

ANTÔN.PAVLÔVÍCH SÊKHÔP

TRUYỆN NGẮN  
SÊKHÔP



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

# *TRUYỆN NGẮN SÊKHỚP*

ANTÔN PAVLÊVÍCH SÊKHÔP

# TRUYỆN NGẮN SÊKHÔP

*Người dịch:*

PHAN HỒNG GIANG - CAO XUÂN HẠO

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN  
Hà Nội - 2001

## LỜI NÓI ĐẦU

*S*êkhốp (1860-1904) - văn hào lỗi lạc Nga và thế giới nửa cuối thế kỷ XIX. Ông được đánh giá là bậc thầy của thể loại truyện ngắn và là người có công đầu đưa truyện ngắn lên địa vị xứng đáng, tạo điều kiện cho thể loại này phát triển.

Truyện ngắn Sêkhốp luôn giản dị, ngắn gọn, lời ít ý nhiều, hàm chứa nội dung phong phú sâu sắc, ngôn ngữ chuẩn xác đẹp đẽ, đan xen giữa hài hước và trữ tình dịu dàng, làm say lòng người đọc với bao liên tưởng, suy tư mơ ước về một tương lai tươi đẹp.

Năm 2001, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 141 ngày sinh của Sêkhốp (29-1-1860), Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc tập **TRUYỆN NGẮN SÊKHỐP** do hai dịch giả Phan Hồng Giang và Cao Xuân Hạo dịch rất công phu đã được xuất bản cách đây nhiều năm.

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN**



## CON KỲ NHÔNG <sup>(1)</sup>

**T**hầy quản Ôtsumelốp mình vận bánh-tô mới, tay cầm một cái gói, đang đi qua bãi chợ. Bước theo sau y là một người lính cấm, tóc hung hung đỏ tay xách một giỏ đầy phúc bồn tử mới tịch thu được. Chung quanh yên ắng... Bãi chợ vắng tanh không một bóng người... Cánh cửa những hiệu tạp hoá, những quán rượu mở toang như những miệng thú đói buồn tẻ nhìn ra đường ; đến cả ăn mày quanh đấy cũng không có một ai.

- Mày dám can hả, đồ khốn ! - bất ngờ Ôtsumelốp nghe thấy, - Các cậu ơi, đừng để nó sống nhé ! Bây giờ người ta không cho phép để chó cắn người đâu ! Bắt lấy ! A... a !

Có tiếng chó kêu rống lên ăng ăng. Ôtsumelốp nhìn sang một bên và thấy : từ kho củi của tay lái buôn Pitsurin có một con chó chạy khập khiễng

---

(1) Một loại động vật bò sát thuộc họ kỳ đà, luôn thay đổi màu sắc theo môi trường...

bằng ba chân, vừa chạy vừa quay đầu lại nhìn. Đuổi theo sau nó là một người mặc áo sơ-mi in hoa mới hồ và một chiếc *gi-lê* không cài cúc. Người ấy chạy theo con chó, cổ vươn dài ra phía trước anh ta ngã xoài xuống đất và túm lấy đôi cẳng sau của con vật. Lại nghe thấy tiếng chó ăng ăng và tiếng kêu. "Đừng để nó sống !" Từ phía sau các quầy hàng lộ ra những bộ mặt ngái ngủ, và chỉ một lúc sau bên kho củi đã thấy tụ tập cả một đám đông tựa hồ như là chui từ dưới đất lên.

- Thưa ngài quân, hình như có chuyện mất trật tự ạ !... - người lính cấm nói.

Ôtsumelốp nghiêng nửa vòng, quay sang bên trái và bước tới chỗ đám đông. Thấy quân nhìn thấy ngay sát bên cổng nhà kho anh chàng mặc áo *gi-lê* cúc không cài ban nầy đang đứng, cánh tay phải giơ lên chìa cho mọi người xem ngón tay rớm máu. Bộ mặt ngà ngà say của anh ta như muốn nói : "Liệu cái thần hồn, đồ chó má, tao vật cổ mầy đi đấy !", và cả ngón tay kia cũng ra vẻ đắc thắng. Ôtsumelốp nhận ra anh ta là thợ kim hoàn Khoriukin. Chính giữa đám đông là thủ phạm gây ra chuyện huyền não vừa rồi - một con chó săn nhỏ mõm dài, trên lưng có một khoảng lông vàng, đang ngồi trên mặt đất, toàn thân run rẩy hai chân trước soạc ra hai bên. Đôi mắt ươn ướt của nó lộ rõ vẻ rầu rĩ và kinh hãi.

- Có chuyện gì vậy hả ? - Ôtsumelốp hỏi, gạt mọi người, đi thẳng vào giữa đám đông. - Sao thế hả ? Sao lại giơ ngón tay lên thế kia ?... Ai vừa kêu âm lên vậy hả ?

- Thưa ngài quân, tôi đang đi, chẳng động chạm gì đến ai... - Khoriukin bắt đầu nói, đưa lòng tay lên che miệng húng hắng ho. - Tôi đang đến mua củ của ông Mitori Mitorich đây, - thì bất thành linh con vật đều cẳng này tự nhiên nó chồm lên cắn vào ngón tay... Xin ngài, miễn thứ cho, tôi là một người đi làm đi ăn... Tôi phải làm một việc rất tỉ mỉ. Tôi đòi người ta phải thưởng tiền cho tôi, vì cái ngón tay này có để phải đến một tuần tôi mới cử động được... Thưa ngài, pháp luật không thấy ghi rằng gặp những con chó như thế này thì đành phải chịu lép ạ... Ví thử con chó nào cũng nhè người mà cắn thì thà đừng sống trên đời này nữa còn hơn...

- Hèm !... Được rồi. - Ôtsumelốp nghiêm giọng nói, ho mấy tiếng và cau đôi mày. - Được rồi... Con chó này của ai ? Ta không để yên chuyện này đâu. Ta sẽ cho các người biết cứ thả rông chó như thế là thế nào ! Đã đến lúc phải lưu tâm đến các vị không muốn chấp hành các điều lệ, quy tắc ! Phải phạt cái thằng vô lại rồi nó mới biết rằng thả rông chó và các súc vật khác đối với ta nghĩa là thế nào ! Ta sẽ cho nó biết tay ta. Đây, Endurin, - thầy quân quay lại nói với

người linh cảm - hãy điều tra xem, con chó này của ai, rồi lập ngay biên bản ! Con chó này phải đập chết thôi. Đập chết ngay ! chắc là nó bị đại rồi... Này, nghe ta hỏi, con chó này là của ai ?

- Hình như của tướng Giugalốp ! - Có ai trong đám đông nói.

- Của tướng Giugalốp à ? Hèm !... Endurin, cởi hộ ta cái bánh tô với... Chà, thật là khủng khiếp, nóng chỉ là nóng ! Hình như trời sắp đổ mưa rồi sao ấy... Này, có một điều ta không hiểu: tại sao nó lại có thể cắn nhà người được ? - Ôtsume-lốp nói với Khoriukin - nó mà lại chồm đến được ngón tay của người à ? Nó thì bé, còn nhà người thì cao to như ông hộ pháp thế kia cơ mà ! Chắc là ngón tay người lại xước phải cái đinh nào rồi sau đấy người mới chột nghĩ ra là phải bịa chuyện mà kiếm chác. Ta còn lạ gì... đồ các người !

- Thưa ngài quân anh ta lấy thuốc lá đi vào mồm con chó để làm trò cười, còn nó thì chẳng ngu dại gì, nó tộp ngay lấy tay anh ta... Thưa ngài quân, anh ta dằn lăm ạ !

- Chỉ nói láo, đồ chột mắt ! Mà không nhìn thấy sao mây lại còn bịa chuyện ? Ngài quân đây là người mẫn tiệp, thế nào ngài cũng phân biệt được ngài đâu... Nếu tôi mà nói sai thì cứ xin để cho quan trên phán xử. Dạ, bây giờ pháp luật đã

có nói... tất cả đều bình đẳng... Chính tôi cũng có người anh em làm sen đầm đấy ạ... ngài có muốn biết không ạ...

- Đừng lý sự nữa !

- Không, con chó này không phải của ngài thiếu tướng đâu... - người lính cảm nhận xét đầy thâm ý. - Ngài thiếu tướng chẳng có loại chó này đâu. Chó của ngài phần chắc là chó săn nòi thôi.

- Người biết chắc điều ấy à ?

- Thưa ngài, chắc thế ạ...

- Chính ta cũng đã biết thế. Chó của ngài thiếu tướng là loại chó quý, chó nòi chứ đâu như con này - có trời mà biết là loại chó gì ! Lòng không xù, trông mã chả ra làm sao... Nhìn vào chỉ tổ bắn mất thôi... Ngài thiếu tướng mà lại nuôi loại chó này hả ? Trí khôn của các người để đâu cả rồi ? Cái thứ chó này mà lạc vào Pétéc- bua hay Matxcova, thì các người có biết sẽ ra thế nào không? Ở đây người ta sẽ chả phải giở luật giở liếc gì hết và chỉ một loáng sau thôi là hết ngáp! Nay Khorriukin, người bị nạn thế rồi thì đừng có mà làm ngơ nghe chưa! Phải cho chủ nó biết tay! Thôi...

- Mà cũng có thể là chó của ngài thiếu tướng! - người lính cảm nghĩ nói ra miệng. - Ở mồm nó có đề chữ gì đâu... Mới đây tôi có trông thấy trong sân ngài thiếu tướng một con giống như con này.

- Đúng rồi, của ngài thiếu tướng đấy ! - có giọng ai nói trong đám đông.

- Hèm !... Này Endurin, mặc hộ ta cái áo bành tô một tý... Trời chuyển gió rồi đây... Ren rét là... Người dắt con chó đến chỗ ngài thiếu tướng và hỏi ở đấy xem. Bẩm rằng ta đã tìm được và xin gửi lại ngài... Người cũng nói rằng về sau đừng thả nó ra ngoài phố nữa... Có thể là nó thuộc loài chó quý đấy, biết đâu chả có một đứa nào đấy ngu như lợn lại dí thuốc lá vào mũi nó, thì làm xấu cả con chó đi. Chó là một giống vật ưa nhẹ tay... Còn thằng ba hoa kia, bỏ tay xuống đi ! Hay hóm gì mà cứ trưng cái ngón tay ngu xuẩn kia lên mãi thế ! Chính nhà người có lỗi chứ còn ai!

- Kia, anh bếp của ngài thiếu tướng đang đi đến kia kia, ta hỏi thử anh ta xem... Ê, Porôkhor! Lại đây, lại đây, anh bạn thân mến ! Anh thử nhìn con chó xem coi... Có phải của trên nhà ngài không?

- Làm gì có chuyện đó ! Cả đời tôi chưa thấy ông chủ tôi nuôi con chó nào như thế cả !

- Thôi, chẳng việc gì phải hỏi lâu la nữa - Ôtsumelốp nói. - Nó đúng chó chạy rông rồi ! Không phải bàn cãi gì nữa... Ta đã nói là chó chạy rông thì có nghĩa nó là chó chạy rông... Dem mà đập chết đi, thế thôi.

- Con chó này không phải của ông chủ tôi, - Porôkhor nói tiếp - Nó là của em ông chủ tôi vừa

mới đến đây hôm nọ. Ông chủ tôi không thích giống chó săn. Ông em ngài mới thích...

- Em ngài thiếu tướng vừa mới đến thật đấy ư ? Ông Vladimir Ivanút phải không ? - Ôtsumelốp hỏi, y cười hớn hở, nở nang cả mặt mày. Anh biết đó ? Thế mà tôi cũng chẳng hay biết gì cả ! Ông ấy về đây chơi à ?

- Vâng, về chơi...

- Anh thấy đó ! Chắc ngài lại nhớ người anh em mình rồi... Thế mà tôi chả biết tý gì ! Thế, thế con chó này của ông ấy đấy à ? Tôi thật là mừng được... Nay, ông đưa nó về đi... Con chó con trông cũng khá đấy... Nó khôn ranh lắm... Nó vừa ngoạm tay thằng cha kia một cái đấy !... Hà, hà, hà... mà này chú cún, việc gì chú phải run lên thế nữa ? Chắc, chắc, chắc chú mình đang nổi cơn thịnh nộ đây... Chà, kiếm đâu ra con cún kháu khỉnh quá ta...

Porôkhor gọi con chó và cùng đi với nó ra khỏi kho củi...

Cả đám người cười rộ lên nhạo Khôriukin.

- Liệu hồn đấy, người còn biết tay ta ! - Ôtsumelốp nói đe y, khép vạt áo bành tồ lại, rồi tiếp tục đi qua bãi chợ.

## MẶT NẠ

Người ta tổ chức tại Câu lạc bộ X. một buổi dạ hội khiêu vũ trá hình với mục đích từ thiện, hay nói như các cô tiểu thư ở địa phương, một buổi "vũ hội thịnh trang".

Đã 12 giờ đêm. Máy vị trí thức không tham gia nhảy, không đeo mặt nạ - cả thầy gồm 5 người - tụ lại ngồi quanh một chiếc bàn lớn trong phòng đọc sách, cúi mắt cúi mũi vào mấy tờ báo mà đọc, mà ngủ gà ngủ gật, và theo cách nói của tay phóng viên biệt phái của nhiều tờ báo thủ đô tại đây - một nhân vật đầy khuynh hướng tự do - thì họ đang "tư duy".

Từ phía căn phòng lớn vọng ra tiếng nhạc của điệu nhảy *kadril* <sup>(1)</sup> "Viuska". Ngoài cửa chốc chốc lại có tiếng chân những người hầu chạy huỳnh huých, cốc đĩa va vào nhau lạnh canh. Còn ngay

---

(1) *Kadril* : tên một điệu nhảy gồm 6 kiểu đi và do hai cặp biểu diễn (ND)



ở trong phòng đọc thì bao trùm một không khí yên lặng.

Ở đây có lẽ thoải mái hơn ! - một giọng trầm trầm khàn khàn bỗng vọng ra hình như từ phía lò - chui vào đây thôi ! vào đây thôi, các bạn ơi!

Cánh cửa mở ra, và bước vào phòng đọc là một gã đàn ông thấp lùn, to ngang vạm vỡ, vận bộ đồ xà-ích, đội chiếc mũ gài lông công, đeo mặt nạ. Tiếp theo sau y là hai bà đeo mặt nạ và một tên hầu tay bưng chiếc khay. Trên khay là một bầu rượu mùi, dĩa thấp, hai ba chai vang đỏ và mấy cái cốc.

- Vào đây ! Ở đây mát hơn, - gã đàn ông nói. - Đặt khay lên bàn đi... Nào, các cô nàng, mời các cô ngồi xuống ! *Joy vu pri a la trimongt'ran* ! Còn mấy vị kia, xin ngồi lui ra cho... Không còn cách nào khác đâu !

Gã đàn ông loạng choạng bước tới, lấy tay gạt mấy tờ tạp chí từ trên bàn xuống đất.

- Mang lại đây ! Còn mấy vị đọc báo kia, lùi ra cho ; thì giờ đâu mà đọc báo với luận bàn chính trị... Tung hê đi thôi !

- Tôi yêu cầu ông nói khẽ chứ, - một vị trí thức lên tiếng nhìn chiếc mặt nạ qua đôi mục kính. - Đây là phòng đọc chứ không phải phòng điểm tâm... Đây không phải là chỗ uống rượu.

- Tại sao lại không phải ? Bàn cập kênh chẳng hay là trần sắp sứt ? Kỳ thật ! Nhưng thôi... chả thừa hơi mà lý sự ! Quăng mẹ mấy tờ báo đi... Đọc thế đủ rồi, các ông khá thông minh rồi đấy, đọc nữa chỉ tổ hại mắt thôi và cái chính nhất là tôi không thích, có thể thôi.

Tên hầu bàn đặt khay xuống bàn, vắt chiếc khăn qua khuỷu tay, rồi bước ra phía cửa. Hai bà lập tức mở rượu vang đỏ ra uống.

- Sao lại có những vị thông minh đến mức khoái mấy tờ báo kia hơn là những thứ rượu này nhỉ, - gã đàn ông đeo lông công vừa tự rót rượu cho mình vừa khơi mào - Theo ý kiến của tôi thì, thưa các vị đáng kính, các vị thích báo chí hơn chỉ là vì các vị thích có đồng móc nào để uống rượu. Tôi nói thế có đúng không ? Hà hà ! Vẫn đọc à ! Này báo người ta viết gì đấy ! Cái nhà ông đeo kính kia ! Ông đang đọc chuyện gì vậy ! Hà hà ! Đã bảo quăng đi mà ! Các vị ngồi đây rồi bị hổ đấy ! Tốt hơn hết là uống rượu thôi !

Gã đàn ông đeo lông công nhòm dậy và giắt lấy tờ báo từ tay vị trí thức đeo kính. Vị này mặt tái xanh, rồi lại đỏ bừng kinh ngạc nhìn mấy ông bạn trí thức của mình, mấy ông kia cũng nhìn lại vị đó.

- Ông mất hết cả tư cách rồi đấy, thưa tôn

ông ! - vị đeo kính nổi nóng nói. - Ông đã biến phòng đọc thành quán rượu, ông đã cho phép mình làm những chuyện quá quắt, giật báo ra khỏi tay người khác ! Tôi không cho phép làm thế ! Ông không biết rằng ông đang gây sự với ai đây à, thưa tôn ông ! Tôi là giám đốc nhà băng Giéch-kiakốp !...

- Ta nhớ toẹt vào cái điều nhà ngươi là Giéch-kiakốp !... Còn tờ báo của nhà ngươi thì sẽ được vinh dự thế này này...

Gã đàn ông cầm tờ báo lên và xé vụn nó ra.

- Các ngài xem... thế... này là... cái gì vậy ? Giéchkiakốp giận chín người lấp bắp nói. - Thế này thì là quá... Thế này... thế này thì quả là không thể tưởng tượng nổi...

- Họ phát khùng lên rồi, - gã đàn ông cười lên hô hô. - Còn vị này nữa... xì... sợ rồi hử ! Chân cứng lại còn run lên cầm cập thế kia kìa ! Thế đấy thưa các quý vị ! Thôi dẹp dẹp chuyện đùa bỡn lại cái đã. Ta không hào hứng nói chuyện với các vị đâu... Chả là ta rất muốn ở lại đây một mình với mấy cô nàng này và rất muốn đem lại ngay cho mình cảm giác khoái lạc, cho nên ta yêu cầu quý vị đừng có thọc gậy bánh xe và ra ngay khỏi đây cho... Xin mời ! Ngài Bêlêbukhin, ngài cúi xéo ngay cho ! Sao cái mặt lợn của ngài lại

nhân nhó thế kia ? Ta đã nói là ra, vậy thì phải ra ngay thôi chứ !... Ta bảo sao thì phải tấp lự làm vậy, không thì... liệu hồn đấy... ta tóm cổ...

- Thế này nghĩa là thế nào ? - Viên thủ quỹ nhà dục anh Bêlêbukhin nhún vai hỏi, mặt đỏ bừng lên. - Tôi chịu không thể hiểu được... Một tên vô lại chạy tọt vào đây... và thế rồi bỗng xảy ra cơ sự này !

- Này, này, nhà người nói "vô lại" là chữ gì vậy ! - gã đàn ông đeo lông công nổi giận hét lên giờ nắm tay đập mạnh xuống mặt bàn đến nỗi cốc tách đặt trên khay nhảy hết cả lên. - Nhà người nói với ai thế ? Người tưởng rằng, nếu ta đây đeo mặt nạ rồi thì người có thể nói gì với ta cũng được phải không ? Đồ rần rết ! Cút ngay, ta đã nói rồi cơ mà ! Ngài giám đốc nhà băng kia nữa, khôn hồn thì cuốn xéo ngay cho ! Cút hết, cút hết, sao cho không còn một con dòi bọ nào ở lại đây nữa cả ! Cút hết ngay !

- Được rồi, bây giờ tất cả sẽ biết ! Giéxchiakốp nói, - ông ta giận dữ đến nỗi vãi cả mồ hôi ra mắt kính - Tôi sẽ cho ông biết tay ! Ê, gọi hộ tay chủ trò khiêu vũ đến đây với !

Một phút sau viên chủ trò thấp bé tóc hung bước vào, ngực áo đeo một giải tua xanh, thở hổn hển vì nhảy quá nhiều.

- Yêu cầu ông ra cho ! - viên chủ trò nói - Đây không phải là chỗ uống rượu ! Xin mời ông xuống phòng điểm tâm !

- Mày ở đâu chui ra thế - gã đàn ông đeo mặt nạ hỏi. - Ta có cho đòi mày đâu ?

- Xin đừng xưng hô mày tao như thế cho và xin mời ra khỏi đây !

- Ô, ông bạn thân mến, này ta hẹn cho ông bạn một phút đấy... Bởi vì rằng ông là chủ trò, là nhân vật chính ở đây, nên mời ông hãy dặt tay mấy nhà nghệ sĩ này ra hộ cho. Các cô nàng của ta không được thoải mái lắm khi trong phòng này còn có người lạ mặt... Các cô nàng xấu hổ mà, còn ta thì ta đã bỏ tiền ra và muốn được nhìn các nàng ở dạng thái tự nhiên.

- Có lẽ tên cục súc này không hiểu rằng nó không phải ở trong chuồng bò, chuồng lợn ! - Giéx-chiakóp kêu lên - Cho gọi Epxtorat Xpiridônúts đến đây !

- Epxtorat Xpiridônúts ! - tiếng mọi người gọi lan đi khắp câu lạc bộ. - Epxtorat Xpiridônúts đâu rồi ?

Liền đó lão già Epxtorat Xpiridônúts hiện ra ngay, mặc y phục cảnh binh.

- Yêu cầu ông ra khỏi đây ! - lão già nói rít

lên, mắt nhìn trừng trừng, bộ ria mép nhuộm rung rung lên.

- Nhà ngươi định dọa ta sợ à ! - gã đàn ông nói, hô hố cười khoái trá - Ê, ê, định dọa ta chắc ! Gớm nhỉ, lại còn có thứ ngoáo ộp này nữa ! Ria thì như ria mèo, mắt thì giương lồi ra thế kia kia... Hề hề hề !

- Không lý sự gì nữa hết - Lão già lấy hết hơi sức hét to, toàn thân run lẩy bẩy. - Ra khỏi đây ngay ! Ta sẽ ra lệnh lòi ông ra khỏi đây.

Một cảnh huyền não không thể tưởng tượng được diễn ra trong phòng đọc báo. Lão cảnh binh mặt đỏ gay như tôm rảo, dậm chân, la hét om xòm. Giéxchiakốp la hét. Bêlêbukin la hét. Tất cả các vị trí thức đều la hét, nhưng giọng nói của tất cả bọn họ đều bị át đi trong cái giọng ồm ồm trầm trầm của gã đàn ông đeo mặt nạ. Vì tình cảnh hỗn loạn chung nên đám nháy phải ngừng lại, và mọi người đổ dồn về phía phòng đọc.

Để ra oai, lão cảnh binh Epxtorat Xpiridônútts cho gọi tất cả những cảnh sát đang có mặt ở câu lạc bộ đến, rồi ngồi xuống lập biên bản.

- Viết đi, viết đi, - cái mặt nạ nói gõ gõ ngón tay xuống bên ngòi bút của lão cảnh binh. - Khốn khổ cái thân tôi, bây giờ thì tôi biết làm sao đây ! Trăm sự đổ lên cái đầu khốn khổ của tôi ! Vì có

gì mà các ông hăm hại tôi, một đứa trẻ mồ côi, không cha không mẹ ? Hà hà ! Thế nào ? Biên bản xong chưa ? Tất cả ký hết rồi chứ ? Bây giờ thì mời các ngài nhìn này ! Một... hai... ba !!

Gã đàn ông đứng dậy, vươn thẳng người lên và giật tấm mặt nạ xuống. Để lộ hẳn bộ mặt say mềm của mình ra mà nhìn tất cả mọi người, thú vị thưởng thức tác động của việc mình vừa làm, y ngồi phịch xuống chiếc ghế bành và thích chí cười hô hô. Ấn tượng mà y vừa gây ra quả là phi thường thật. Các vị trí thức ngẩn người nhìn nhau, mặt tái mét, vài vị còn giơ tay gãi gáy. Lão cảnh binh kêu ớ lên một tiếng như người vừa vô ý làm một chuyện đại dột ghê gớm.

Tất cả đều nhận ra kẻ phá bình vừa rồi là ông Piachigorốp, nhà triệu phú bản địa, nhà kỹ nghệ, bậc công dân thân hào truyền kế, người đã từng nổi tiếng bởi những vụ gây gỗ, bởi lòng từ thiện và, như tờ báo địa phương đã nhiều lần nói tới, bởi lòng thiết tha đối với sự mở mang dân trí.

- Thế nào, có đi ra hay là không ? - Piachigorốp nói sau một phút im lặng.

Các vị trí thức không hé răng nói nửa lời lặng lẽ rón rén bước ra khỏi phòng đọc, và Piachigorốp đóng ập cửa lại sau lưng bọn họ.

- Chính mi đã biết đó là ông Piachigorốp rồi cơ mà ! - Một lát sau lão cảnh binh Epxtorat Xpiri-đônútts rít lên khe khẽ, tay nắm lấy vai tên hầu bàn đã mang rượu vào phòng đọc mà day. Tại sao mi lại cảm hòng thế ?

- Thưa, ngài không cho phép nói ạ.

- Không cho phép nói... quân vô đạo. Mi lại còn chờ ta tổng giam mi một tháng nhà pha rồi mới hiểu thế nào là "không cho phép nói". Cút ngay ! Còn các ngài thì đẹp mặt nhỉ, - lão già quay về phía mấy vị trí thức. - Làm âm ỉ cả lên ! không thể bỏ ra khỏi phòng đọc dăm mười phút được à ! Đấy, bây giờ thì tha hồ mà gặp chuyện rắc rối ! Ồi dà dà, các ngài ơi là các ngài ơi... thật không ưng bụng tôi chút nào cả !

Các nhà trí thức đi tản vào trong câu lạc bộ, buồn thiu ngơ ngác như những người có tội, họ nói thì thầm với nhau và cùng linh cảm thấy rõ rệt một điềm gì chẳng lành sắp đến... Các bà vợ và con cái họ sau khi biết rằng Piachiagorốp bị "xúc phạm" đang cáu giận thì cũng ỉu xìu theo và lục tục kéo nhau ra về. Không còn ai thấy nữa. Hai giờ khuya Piachiagorốp đi ra khỏi phòng đọc chân nam đá chân chiêu. Bước vào gian phòng lớn, y ngồi xuống bên cạnh ban nhạc rồi thêm thiếp đi trong tiếng đàn, sau đó y buồn bã ngheo đầu sang một bên và ngáy khò khò.



- Thôi đừng chơi đàn nữa ! - mấy vị chủ trò khoát tay ra hiệu cho mấy ông nhạc công ! Xuyt... ông Egor Nilúts đang ngủ đấy...

- Ông có sai bảo chúng tôi đưa ông về nhà không ạ, thưa ông Egor Nilúts ? - Bêlêbukhin ghé sát vào tai nhà triệu phú mà hỏi nhỏ.

Piachiagorốp nháy nháy môi hết như đang muốn xua con ruồi nào đậu trên má.

- Ông có sai bảo chúng tôi đưa ông về nhà không ạ, - Bêlêbukhin nhắc lại, - hay là gọi xe ngựa đến đây ạ ?

- Gì ? Ai ? Mi à... mi cần gì ?

- Dạ đưa ông về nhà ạ... Đến giờ nghỉ rồi đấy ạ...

- Về... về nhà, ta muốn thế... Đưa... đư...a ta về!

- Bêlêbukhin sượng nở nang cả mặt mày và bắt đầu đỡ Piachigorốp dậy. Mấy nhà trí thức kia, miệng nhoen cười thích thú cũng xô cả lại tiếp tay nâng vị công dân thân hào truyền kể lên rồi nhẹ nhàng đưa ra xe ngựa.

- Thật là muốn làm cho cả một lũ người bị hổ thì chỉ có một nhà nghệ sĩ, một bậc tài năng mới làm nổi, - Giéxchiakốp hý hửng nói, đỡ nhà triệu phú ngồi lên xe.

- Ông Egor Nilúts ạ, quả thực là tôi hết sức kinh ngạc ! Đến giờ tôi vẫn còn cười nôn cả ruột...

Ha ha... Thế mà lúc ấy bọn tôi lại nổi nóng hét cả lên, lại còn định kiện cáo nữa chứ ! Hà hà ! Ông có thấy thế không ? Ngay trong các rạp kịch người ta cũng không được cười nhiều đến thế... thật là cả một sự hài hước vô biên ! Suốt đời tôi sẽ còn nhớ mãi cái đêm bất khả vong này !

Đưa Piachiagorốp lên xe rồi, các vị trí thức đều thấy vui vẻ và bình tâm trở lại.

- Ông ấy đưa tay cho mình bắt lúc từ biệt nhé, - Giéxchiakốp nói, giọng hể hả - Thế nghĩa là chuyện êm rồi đấy, ông không giận đâu...

- Cầu trời chứng giám cho lời ông ! - lão cảnh binh thở dài - Một tên vô lại, một thằng đê tiện, nhưng mà lại là một nhà từ thiện !... Thật không thể hiểu được !

1884

PHAN HỒNG GIANG dịch

## PHÃU THUẬT

Một nhà thương làm phúc. Do bác sĩ đi cưới vợ vắng nên tiếp bệnh nhân là viên y sĩ Kuria-chin một người đàn ông to béo trạc chừng bốn mươi tuổi, mặc chiếc áo khoác ngoài bằng lụa mờ gà nhàu nát và chiếc quần dạ cũng đã sờn rách, cũ kỹ. gương mặt y lộ rõ vẻ thú vị thoả mãn và vẻ trịnh trọng lưu tâm đến chức phận của mình. Kẹp giữa ngón dài và ngón tay trở - là một điều xì-gà mùi khét lẹt.

Viên trợ tế nhà thờ Vôn-mig-lax xếp bước vào phòng khám bệnh ; đó là một ông già cao lớn, vạm vỡ, mặc chiếc áo thầy tu rộng thùng thình màu nâu, mình đeo thắt lưng da to bản. Mắt bên phải bị loa chỉ he hé mở, trên sống mũi có một mụn com trông từ xa giống như một con nhặng. Trong giây lát ông già sờ soạng tìm tượng thánh ; không tìm được, ông bèn làm dấu trước cái chai đựng *fênôn*, rồi sau đó ông dỡ chiếc khăn tay màu đỏ, lấy một

chiếc bánh thánh ra, rồi cúi mình đặt trước bàn viên y sĩ ngồi.

- À... à... à... chào ông già ! - y sĩ vừa ngáp vừa nói - Có chuyện gì vậy ? ông già !

- Chào ông Xergây Kudmíts... Có việc phải nhờ vả ông đây... Xin lỗi ông, trong kinh thánh có câu nói đúng thật : "Nước tôi uống hoà lẫn cùng nước mắt". Hôm vừa rồi, đang ngồi uống nước chè với bà lão nhà tôi thì tự nhiên, vô tiền khoáng hậu, tôi thấy tôi tắm cả mặt mũi, chỉ còn thiếu nước là nằm xuống chờ chết... Uống một ngụm - là người cứ rũ ra ! Mà có phải chỉ có răng đau thôi đâu, đau cả một bên đầu... Nhức quá, nhức quá ! Đau dội bên tai, xin lỗi ông, cứ như là có ai đóng đinh hay đóng cái gì vào tai : nhói buốt quá thể, nhói buốt quá thể ! Ô, lay chúa, kẻ có tội là tôi, đưa trái luật là tôi... Tội lỗi làm tâm hồn giá lạnh và đời tôi đã sống trong lười nhác... Ông Xergây Kudmíts, tôi phải chịu tội, phải chịu tội ! Đức cha sau lúc làm lễ xong có trách mắng tôi : "Này, Efim, sao lão cứ nói lúng búng giọng mũi như vậy. Lúc hát thì chẳng còn nghe ra làm sao nữa cả". Ông cứ nghĩ thử xem, mồm không há ra được thì còn hát với họng thế nào được nữa, cả hàm sưng u lên, xin lỗi ông, suốt đêm không ngủ được tí nào...

- Ờ... ờ... Ông ngồi xuống đi... Há mồm ra coi!

Ông già Vônmiglaxốp ngồi xuống và há miệng.

Kuriachin chau mày nhăn mặt nhìn vào miệng ông già, và giữa đám răng vàng khè vì chủ nhân của chúng vừa có tuổi lại vừa hút thuốc lá, viên y sĩ nhìn thấy một chiếc răng nứt ra toang hoác.

- Ông trùm trưởng thì bảo tôi ngâm rượu ngâm củ cải ngựa - nhưng cũng không ăn thua. Bà Glikêlia Anhixinốpna, cầu Chúa phù hộ cho bà ta, thì cho tôi đeo sợi dây lấy từ núi Aphôn và bảo tôi súc miệng bằng sữa nóng, còn tôi, thú thực là tôi có đeo cái dây ấy, nhưng còn lấy sữa súc miệng thì tôi không theo : chả là đang tuần ăn chay mà, tôi sợ Chúa...

- Ông chỉ mê tín thôi... (Ngừng một lát). Phải nhỏ nó đi, ông Efim Mixlêits ạ !

Ông Xergây Kudmíts, ông hiểu biết hơn tôi. Ông được học hành thì ông mới biết lúc nào thì phải nhỏ, lúc nào thì phải nhỏ thuốc, hay dùng cách nào khác mà chữa... Chúa đã sắp đặt các ông làm điều từ thiện, cầu Chúa phù hộ cho các ông, bọn giáo sĩ chúng tôi đêm nguyện ngày cầu cho các ông như cầu cha cầu mẹ... đến khi nhắm mắt mới thôi...

- Xi, chuyện vặt, nói làm gì - viên y sĩ vừa khiêm tốn nói vừa bước lại tủ lục tìm dụng cụ - Phẫu thuật là chuyện vặt thôi, có gì đâu... Chẳng

qua chỉ cần quen thôi, tay thì cứng cát một tí... Dễ như trở bàn tay... Hôm vừa rồi đấy, ông điền chủ Alétxăng Ivanúts Eghipétxki có đến nhà trường đây... Cũng bị đau răng như ông ấy... Ông ấy là bậc thức giả cái gì cũng muốn biết, cái gì cũng hỏi ngành ngọn rõ ràng... Ông ấy bắt tay tôi, kêu tôi bằng đủ họ đủ tên nhé... Sống ở Pêtécua bảy năm, theo học đủ các vị giáo sư... Tôi với ông ấy ngồi nói chuyện với nhau mãi... Lay Chúa, ông nhớ dùm tôi cái răng ấy với, ông Xergây Kudmíts !". Việc gì mà không nhớ ? Nhớ được chứ. Nhưng mà phải hiểu biết rành rọt bằng không thì cứ gọi là bó tay... Răng cũng có nhiều loại răng chớ. Có cái phải dùng kim, có cái phải nạy lên, có cái phải dùng lắc lê... Mỗi người mỗi khác.

Viên y sĩ cầm cái nạy lên, nhìn một lúc ra vẻ suy nghĩ đắn đo, sau đó y lại để xuống rồi cầm lấy cái kim.

- Nào, bây giờ ông há miệng ra cho to vào... - viên y sĩ tay cầm kim vừa nói vừa bước lại gần ông già - Tôi sẽ... sẽ... ngay bây giờ cho ông... Dễ thôi mà, có quái gì đâu... Chỉ cần vạch cái lợi ra... Kéo ngược lên một cái... thế là xong (y vạch lợi ra)... thế là xong...

- Các ông là người ban phúc, ban ơn... Bọn ngu dân chúng tôi thì có biết mô tê gì... Chúa đã ban học thức cho các ông mà lại...

- Thôi đừng lý sự nữa, môm ông há ra rồi cơ mà !... cái răng này nhỏ dễ thôi mà, có khi chỉ còn toàn thân chân răng... Cái này thì có quái gì đâu... (*Y đặt chiếc kim vào*) Ấy chết, sao lại run lên bần bật thế... Ngồi yên chứ... chỉ nháy mắt là xong thôi.. (*Y bắt đầu kéo ra*). Điều cần nhất là kim phải cặp cho sâu (*Kéo tiếp*)... thì... thì mũ răng mới khỏi bị vỡ...

- Ôi cha ơi... mẹ ơi... ơ ơ ơ...

- Chết... chết... sao thế ? Đừng túm tay tôi ! Bỏ tay ra ! (*Lại kéo*) Xong ngay thôi... Đấy... đấy... Có phải chuyện bốn đầu mà...

- Ôi cha mẹ ơi... cha mẹ ơi... (*Kêu thét lên*). Ôi, lay thánh thần ! Ôi - ối ối... Nhổ thì nhổ đi ! Sao lại kéo dăm ba năm thế-ế !

- Đúng là chuyện... chuyện phẫu thuật... Chứ phải chơi đâu... Làm ngay thế nào được... Đấy... đấy...

Ông già Vônmiglaxốp co đầu gối lên chạm khuỷu tay, mấy ngón tay hươ hươ, mắt trở ra, thở hỗn hển... Mồ hôi lấm tấm trên gương mặt đỏ lựng, nước mắt ứa ra. Viên y sĩ Kuriachin cũng thở hỗn hển, chân giậm thành thịch bên cạnh lão trợ tế mà kéo... Nửa phút đau đớn kinh khủng trôi qua - và chiếc kim tuột ra khỏi răng. Lão trợ tế chồm

lên và thọc ngón tay vào mồm. Lão sờ thấy cái răng vẫn ở chỗ cũ.

- Thế mà cũng kéo ! - ông già nói bằng giọng dở khóc dở cười điệu cợt - Đến lúc ông châu trời rồi tôi cũng cầu cho ông bị người ta lôi răng như vậy ! Xin vái dài cảm ơn ông lắm lắm ! Không biết nhỏ thì đừng mó tay vào có hơn không ! Tôi cứ đau điếng cả người, không còn thấy trời đất gì nữa...

- Nhưng mà tại sao ông lại cứ níu lấy tay tôi? - Viên y sĩ cúi kính nói - Tôi thì kéo, còn ông thì cứ đẩy đẩy tay tôi mà lắm nhảm nói những gì ở đâu... Ngu bỏ mẹ !

- Ông ngu thì có !

- Đồ ngu, ông tưởng nhỏ cái răng là dễ như bỡn đấy phỏng ? Có giỏi thì cứ thử làm xem ! Đây có phải là chuyện leo lên gác chuông mà giật mà kéo dây chuông đâu (*viên y sĩ làm bộ điệu bất chước*). Cứ luôn mồm : "Không biết nhỏ, không biết nhỏ !...". Này, ông già ông lại đòi dạy khôn tôi đấy phỏng ? Xi, ông mà dạy... Đây tôi đã nhỏ cho ngài Eghipétxki Alếchxăng Ivanút's, đấy, thế mà ngài có nói, có kêu la gì đâu... Người ta còn sang trọng gấp mấy trăm lần ông ấy chứ, mà có nắm tay nắm chân gì đâu... Thôi, ngồi xuống, đi! Ngồi xuống, tôi đã bảo mà !



- Tôi đau quá... Cho tôi thở một lúc đã... Chà!  
(*ông già ngồi xuống*). Đừng có kéo lâu, mà phải  
nhỏ đấy. Đừng kéo mà nhỏ thôi ông nghe chưa  
nào... Cứ nhỏ phăng đi !

- Chỉ được cái múa rìu qua mắt thợ ! Lạy Chúa  
tôi, bọn dân đen này vô học quá mất thôi ! Cứ  
ở gần mãi cái bọn này... Khéo đến hoá dần mất!  
Nào, há miệng ra... (*viên y sĩ đặt chiếc kim vào*).  
Này, ông bạn già ơi, phẫu thuật không phải là  
chuyện bốn đâu... Có đâu như chuyện lên bục mà  
đọc kinh đâu... (*y bắt đầu kéo*) Đừng run lên thế...  
Hoá ra cái răng này già quá rồi, chân nó ăn sâu  
lắm... (*lại kéo*). Ngồi yên, ngồi yên chứ... thế, thế...  
Đừng động đấy... Chết, chết... sao thế... (*nghe tiếng  
rắc một cái*). Tôi đã biết mà !

Ông già Vônmiqlaxốp ngồi lặng đi một  
phút dường như không còn hay biết gì nữa. Ông  
kinh ngạc sững sờ... Đôi mắt ông ngây dại nhìn  
vào khoảng không, mồ hôi vã ra trên gương mặt  
tái mét.

- Lẽ ra phải dùng cái này... - viên y sĩ lẩm  
bẩm nói - Thật là một trường hợp quái dị !

Hoàn hồn trở lại, viên trợ tế thọc ngón tay  
vào miệng và sờ thấy ở chỗ chiếc răng đau hai  
mảnh răng vỡ trôi lên.

- Đồ quỷ ở đâu ấy... - ông già làu bàu nói -

Để các người ở đây thì chúng tôi chết cả nút, làm tình làm tội quá thế !

- Cứ chửi nữa đi... - viên y sĩ vừa lăm bắm nói vừa cất kim vào tủ - Đồ ngu ngốc... chắc là hồi học trường dòng người ta nhồi cho ông ít quá chắc... Ngài Eghipétxki Aléchxăng Ivanúts, ở Pêtécbua đến bảy năm... chữ nghĩa bẽ bẽ... một cái áo của ông ấy có để đến trăm *rúp*... thế mà ông ấy có chửi rửa gì đâu... Còn ông thì là cái thá gì ? Không sao cả đâu, ông cũng chẳng nghèo đâu mà sợ !

Viên trợ tế vợ vội chiếc bánh thánh đặt trên bàn, tay ôm lấy má, rồi chuồn thẳng về nhà.

1884

PHAN HỒNG GIANG dịch

## LÃO QUẢN PORISUBÊEP

- Ông quản Porisubêep ! Ông bị truy tố về tội ngày 3 tháng 9 này đã dùng lời nói và hành động mà làm nhục ông trưởng tuần Giughin, ông chánh tổng Aliapôp, bá hộ Ephimốp, hai nhân chứng Ivanốp và Gavrilốp cùng với 6 người nông dân khác nữa, ba người đầu tiên trong số đó bị ông thoá mạ trong lúc họ đang công vụ thi hành. Ông có nhận rằng mình có tội không ?

Porisubêep, một lão quản mặt mày nhăn nheo, râu cạo lởm chởm, úp thẳng hai tay vào hai nẹp quần và trả lời bằng một giọng khan khan, ẹ ẹ nơi cổ, dần từng tiếng một hết như đang chỉ huy:

- Kính bẩm ngài chánh án ! Vậy là căn cứ theo mọi điều khoản của luật pháp thì có lý do để giải thích bất cứ một trạng huống nào cả từ hai phía. Không phải tôi có tội mà là hết thấy những người kia. Tất cả mọi chuyện xảy ra là do, lay Chúa... do một cái xác chết. Ngày 3 vừa rồi

tôi cùng với bà Anfixa nhà tôi đang đi rất thong dong, đường hoàng, thì nhìn thấy bên bờ sông có một đám đông dân chúng gồm đủ hạng người khác nhau tụ tập lại. Điều luật nào cho phép dân chúng được tụ tập ? tôi hỏi thế. Để làm cái gì ? Có phải luật pháp đã nói rằng dân chúng được phép đi thành bầy thành đàn à ? Tôi quát : giải tán ! Rồi tôi bắt đầu xua cho họ ai về nhà nấy, ra lệnh cho ông bá hộ tổng cổ...

- Khoan đã, nhưng mà ông có phải là trưởng tuần, là lý trưởng đâu, - xua đuổi dân chúng là phận sự của ông à ?

- Không phải, không phải của nó ! - tiếng mọi người nhao nhao lên khắp phòng. - Bẩm quan án, không sống được với nó đâu. Chúng tôi đã phải chịu khổ chịu sở với nó mười lăm năm nay rồi ! Từ khi nó giải ngũ về thì thà cứ bỏ làng bỏ xóm mà đi còn hơn. Nó làm tình làm tội tất cả mọi người rồi !

- Đúng thế, đây ạ ! bẩm quan án - viên lý trưởng được đòi đến làm nhân chứng nói. - Cả làng cả xóm đều kêu ca ạ. Không thể nào sống yên ổn với nó được. Dân làng chúng tôi đi rước hình Chúa, hoặc có đám cưới xin hay giả dụ như có dịp gì khác, ở đâu nó cũng gào cũng thét, chỗ nào cũng đòi chinh đồn lại trật tự. Véo tai trẻ

con, dòm dò rình mò cánh đàn bà con gái xem có chuyện gì không, cứ như bố chồng người ta chẳng bằng... gần đây nó đảo qua mọi nhà ra lệnh cấm không được hát, tối đến không được thắp đèn. Nó bảo chẳng có luật pháp nào cho phép hát hồng cả.

- Khoan hãy nói, lát nữa ông sẽ còn dịp trình bày, - quan chánh án nói, bây giờ thì để cho Porisubêep, tiếp đi.

- Xin vâng, - lão quân cất giọng rè rè. - Thưa ngài chánh án, ngài đã hạ cố phán rằng xua đuổi dân chúng không phải phận sự của tôi... Được rồi... Nhưng mà nếu có những chuyện phá rối trị an thì sao ? Chẳng lẽ lại cứ để cho dân chúng họ làm loạn thế à ? Trong luật pháp có chỗ nào viết rằng dân chúng được quyền muốn làm gì thì làm đâu ? Tôi không thể để yên được. Nếu tôi không xua đuổi, không bắt phạt họ thì ai sẽ làm việc ấy ? Không một ai biết các thứ luật lệ hiện hành, cả làng này chỉ có một mình tôi, thưa ngài chánh án, tôi có thể nói, chỉ một mình tôi biết phải đối xử với bọn thường dân này như thế nào, thưa ngài, tôi có thể hiểu rõ mọi điều. Tôi không phải là đứa nông phu quê kệch, tôi là một viên quân, trước đây đã từng là thủ kho nhà binh, đã đóng ở Vacsava, ở bộ tham mưu, tiếp đây, xin ngài biết cho, sau khi giải ngũ, tôi đã làm ở đội chữa cháy, sau đó

vì ốm yếu tôi thôi không làm chữa cháy nữa và hai năm liền làm nghề gác cổng cho một trường nam tiểu học... Mọi luật lệ tôi đều được biết. Còn bọn nông phu là hạng người tầm thường ngờ nghệch, không hiểu biết gì cả và phải nghe lời tôi. Tôi mà xử sự như thế chính là có lợi cho bọn họ. Cứ lấy tỷ dụ là cái trường hợp vừa rồi... Tôi xua đám dân làng đi vì ở bãi cát trên bờ sông có xác người chết đuối. Tôi hỏi, căn cứ vào đâu mà kẻ chết kia lại nằm ở đây ? Chẳng lẽ như vậy là hợp lệ sao? Vì có gì mà viên trưởng tuần kia lại chỉ đứng nhìn? Tôi hỏi, này anh trưởng tuần, tại sao anh lại không tâu bẩm việc này với thượng cấp ? Có thể là người chết đuối này tự bị chìm, mà cũng có thể dính dáng đến chuyện đi tù Xibêri chứ chẳng chơi. Có thể đó là một cụ giết người thuộc hình sự... Thế mà viên trưởng tuần Giughin cứ tỉnh khô như không mà hút thuốc. Anh ta nói : "Sao ông lại cứ làm như người chuyên ra mệnh lệnh thế kia ? Ở đâu chui lên cái thứ người ra lệnh ấy ? Không có ông ra lệnh có dễ chúng tôi lại không biết làm gì sao?". Tôi nói, vậy là anh ngu, anh không biết gì cả, nếu anh cứ đứng đực mặt ra thế kia. Anh ta nói: "Ngay từ hôm qua tôi đã bẩm báo lên ngài xã tuần". Tôi hỏi, việc gì lại phải báo cho xã tuần ? Căn cứ theo điều khoản

nào của bộ luật ? Chẳng lẽ trong những trường hợp có người chết đuối, người thất cố và những trường hợp tương tự, - chẳng lẽ trong những trường hợp như vậy ngài xā tuần lại có thể giải quyết được sao ? Tôi nói đây là một vụ hình sự, đây là việc của bên dân sự... Tôi nói, gặp trường hợp ấy thì phải cấp báo cho ngài dự thẩm và các vị quan toà. Tôi nói, việc trước hết, đầu tiên nhất là anh phải làm là lập biên bản và gửi cho ngài chánh án. Thế mà viên trưng tuần lại cứ vừa nghe vừa cười hoài. Bọn nông phu kia cũng vậy. Tất cả đều cười, thưa ngài chánh án. Tôi có thể xin thể mà khai như vậy. Đây, ông này, ông này nữa và cả Giughin nữa đều cười. Tôi nói, làm gì mà nhe hết cả răng ra thế kia ? Thế rồi chính viên trưng tuần thì nói rằng : "Những chuyện này cũng chẳng dính dáng gì đến ông chánh án". Những lời nói như thế làm tôi sôi máu lên. Này, trưng tuần, có phải người đã nói như thế không? - lão quần quay sang hỏi Giughin.

- Đúng thế.

- Tất cả đều nghe thấy nhà người đã nói như thế trước khắp cả bàn dân thiên hạ : "Những chuyện này cũng chẳng dính dáng gì đến quan chánh án". Mọi người đều nghe thấy nhà người nói thế... Thưa ngài chánh án, nghe câu đó tôi

lộn cả tiết rồi, còn phát hoảng lên nữa. Tôi bảo anh ta, thử nói lại, nói lại câu nhà người vừa nói đi ! Anh ta lại nhắc lại những lời ấy... Tôi liền bước đến gần anh ta. Tôi bảo, làm sao mà nhà người lại dám nói tới ngài chánh án những lời lẽ như vậy hả ? Người là trương tuần thế mà người lại chống lại chính quyền à ? Hả ? Tôi bảo, nhà người có biết rằng quan chánh án, nếu ngài muốn, ngài có thể gô cổ nhà người giải lên Sở hiến binh của tỉnh vì lý do nhà người đã có hành vi khả nghi như vậy không ? Tôi nói, nhà người có biết căn cứ vào những câu đầy tính chất chính trị như vậy ngài chánh án có thể đẩy nhà người đi những đâu không ? Còn ông chánh tổng thì nói : "Ngài chánh án không thể can thiệp đến những việc ngoài quyền hạn của mình được. Ngài chỉ có thể giải quyết được những việc lật vật thôi". Đấy, ông ta nói như thế đấy, mọi người đều nghe được... Tôi bảo, sao ông lại dám thoá mạ chính quyền như vậy hả ? Tôi bảo, này đừng có mà giở trò cốt nhả với tôi, bằng không sẽ có chuyện không hay đâu, người anh em ạ. Hồi còn đóng ở Vácsava hay còn làm gác cổng ở trường nam tiểu học hề mỗi lần tôi nghe thấy có câu nói nào không thuận tai là tôi dòm ngay ra ngoài phố xem có ông cảnh binh nào không ; tôi nói "Mời ông lại đây, lại đây, ông cảnh binh" - và bấm



báo hết với ông ấy. Thế còn ở xóm ở làng này thì biết nói với ai ? Tôi nổi cáu lên, tôi phát bực lên là dân chúng bây giờ quên hết cả phép tắc, chẳng còn biết sợ luật pháp gì nữa, thế rồi tôi vung tay lên và tất nhiên là không có gì là mạnh quá, mà đúng là nhẹ nhẹ tay thôi... để cho ông ta chưa cái thói dám nói những lời hỗn xược như vậy với quan trên... Viên trưởng tuần nhẩy vào bênh chánh tổng. Vậy là tôi nện cả trương tuần... Và cứ thế... Tôi nổi nóng lên, thưa ngài, mà không đánh chúng nó không được. Không cho đũa ngu xuẩn nó ăn đòn thì thật là có tội với lương tâm. Phải thế thôi, nếu có chuyện... nếu có sự phá rối trị an...

- Được rồi ! Nhưng mà chuyện phá rối trị an đã có người lo. Đã có trương tuần, lý trưởng, bá hộ...

- Trương tuần không dòm dò gì đến chuyện đó cả, mà anh ta cũng chẳng hiểu được điều tôi hiểu đâu...

- Nhưng mà ông quản, ông hiểu cho là đấy không phải chuyện của ông !

- Sao ? sao lại không phải chuyện của tôi ? Kỳ cục thật... Mọi người làm loạn - rồi thế là không phải chuyện của tôi ! Thế ra tôi phải khích lệ chúng à ? Đấy bọn họ vừa kêu ca với ngài rằng tôi cấm không cho họ hát... Nhưng mà trong

các bài hát ấy thì có gì hay hóm đâu kia chứ ! Đáng lẽ là phải kiếm một việc gì mà làm thì bọn họ lại hát... Lại còn dờ dỗi theo một tối tối ngồi quanh đèn nữa chứ. Đáng lẽ phải đi ngủ thì bọn họ lại còn ngồi tán gẫu, cười đùa với nhau. Tôi có ghi lại hết !

- Ông ghi lại cái gì kia ?

- Ghi tên những ai nhà có giọng đèn.

Porisubêep rút trong túi ra một mảnh giấy dính mỡ, đeo kính lên và đọc :

- Những người nông dân sau đây nhà có thấp đèn : Ivan Porôkhorốp, Xapva Mikiforốp, Piotơrô Pêtorốp. Vợ linh Suxtorôva, một mẹ goá ăn nằm bữa bãi trái phép với Xemiôn Kitxlốp. Igonát Xve-rơsốc làm nghề tà thuật , còn vợ hắn ta Mavơra là một mẹ phù thủy, đêm đêm chuyên đi vất trộm sữa bò nhà khác...

- Đủ rồi ! - ngài chánh án phán và bắt đầu hỏi các nhân chứng.

Lão quản Porisubêep nâng kính lên trán và kính ngạc nhìn quan chánh án, người mà rõ ràng đã không đứng về phía lão ta. Đôi mắt lồi của lão long lên sòng sọc, mũi chuyển sang màu đỏ lợt. Lão nhìn quan chánh án, nhìn các nhân chứng và không thể nào hiểu được vì sao quan lại có vẻ xúc động thế và vì sao từ khắp mọi góc trong

phòng đều nghe thấy khi thì tiếng xì xào, khi thì tiếng cười úng ảng trong miệng. Lão cũng không hiểu nổi bản án nữa : một tháng phạt giam !

- Vì tội gì ? ! - lão dang hai tay ra tỏ rằng không hiểu được - Căn cứ vào điều luật nào ?

Đối với hắn rõ ràng là thế giới đã đổi khác, là không thể nào sống trên đời này được nữa. Những ý nghĩ buồn bã, đen tối ám ảnh gã ta. Nhưng khi bước ra khỏi phòng xử án, nhìn thấy đám nông phu tụ tập nói với nhau cái gì đấy, thì lão ta, theo một thói quen không thể nào tẩy rửa được, bèn duỗi thẳng tay theo đường nếp quần và quất to bằng cái giọng rè rè giận dữ :

- Ê, dân chúng, giải tán ngay ! Không được xúm đông thế này ! Ai về nhà nấy !

1885

PHAN HỒNG GIANG dịch

## QUE DIÊM THỤY ĐIỂN

Sáng ngày 6 tháng 10 năm 1885, một người trẻ tuổi, ăn vận lịch sự bước vào văn phòng vị trưởng đồn cảnh sát khu 2, quận X., và báo rằng ông chủ của anh ta, sĩ quan cận vệ xuất ngũ Mark Ivanovich Klauzốp đã bị giết. Khi báo tin đó, người trẻ tuổi vô cùng hoảng hốt, mặt mày tái nhợt. Tay anh ta run lên bần bật, đôi mắt đầy vẻ sợ hãi.

- Tôi đang được hân hạnh nói chuyện với ai vậy ? - vị trưởng đồn cảnh sát hỏi.

- Dạ, tôi là Pxêcốp, quản gia của ông Klauzốp. Tôi chuyên về canh nông và cơ khí.

Vị trưởng đồn cùng với mấy người tùy tùng và Pxêcốp khi đến nơi xảy ra sự việc thì thấy cảnh tượng như sau. Bên cạnh ngôi nhà nhỏ xây giữa khu vườn, nơi Klauzốp ở, dân chúng tụ tập lại rất đông. Tin đồn về sự cố đó lan đi nhanh như chớp và vì là ngày nghỉ lễ nên dân chúng các làng xung quanh lũ lượt kéo nhau đến ngôi nhà giữa

vườn ấy. Cảnh tượng thật là ồn ào, huyền ảo. Lác đác thấy đôi ba người mắt đỏ hoe, vẻ mặt nhợt nhạt. Cửa vào buồng ngủ của Klauzốp được ghi nhận là khoá trái, chìa khoá còn cắm lại trong ổ từ phía bên trong.

- Chắc là bọn thủ phạm đã trèo qua cửa sổ vào đây, - Pxêcốp nhận xét lúc quan sát cửa ra vào.

Mọi người đi vào khu vườn phía cửa sổ buồng ngủ. Cửa sổ ấy trông thật ảm đạm và ghê rợn. Trên khung cửa còn treo một tấm rèm màu xanh lá cây đã bạc phếp. Một góc rèm hơi bị vén lên, và nhờ vậy có thể ghé nhìn vào buồng ngủ được.

- Các ông đã có ai nhìn vào cửa sổ này chưa? - vị trưởng đồn cảnh sát hỏi.

- Dạ, bẩm thưa quan trên, không... không có một ai nhìn cả ạ, - ông lão coi vườn Efrem, tóc bạc, người bé nhỏ trả lời ; trông vẻ mặt ông lão giống như một viên quan về hưu - Còn ai dám nhìn vào đấy nữa ạ, chân tay người nào cũng run như cây sậy !

- Ôi chao ! Chắc, ông Mark Ivanôvich ơi là ông Mark Ivanôvich ! - Vị trưởng đồn thở dài thốt lên, đưa mắt nhìn lên cửa sổ. - Tôi đã nói với ông rồi, có sai đâu, cái sổ của ông thế nào rồi cũng bắt đặc kỳ tử. Ôi, ông bạn tội nghiệp, tôi đã bảo ông mà ông có nghe lời tôi đâu ! Sống

trác táng mãi thế thì có bao giờ gặp chuyện tốt lành !

- Cám ơn ông Efrem, - Pxêcốp nói, - không có ông thì chúng tôi cũng không thể nào ngờ được là có chuyện này. Chính ông là người đầu tiên nghĩ rằng có chuyện bất thường xảy ra. Sáng sớm hôm nay ông ấy đến gặp tôi và nói : "Vì lý do gì mà ông chủ ngủ lâu thế chưa dậy ? Suốt cả một tuần rồi không bước ra khỏi buồng ngủ !". Ông ấy vừa nói thế, tôi liền thấy choáng váng như bị ai đập sống riu vào đầu... Một ý nghĩ vụt hiện ra... Ông chủ chúng tôi không ra khỏi buồng từ thứ bảy trước, mà hôm nay là chủ nhật rồi !

- Chà, tội nghiệp ông ấy... - vị trưởng đồn lại thở dài lần nữa. - Ông ta thật là một người hiểu biết, thông minh, tốt bụng và dễ mến. Hễ cứ tụ tập nhau lại thì có thể nói bao giờ ông ta cũng là người đầu trò. Nhưng mà ông ta quả là một kẻ sống trác táng tệ nhất, thôi cũng cầu cho ông ta được lên thiên đường ! Tôi đã đoán trước thế này rồi mà ! Này Xtêpan, - vị trưởng đồn quay sang nói với một người tùy tùng, - ngay bây giờ anh đi về chỗ văn phòng của tôi, và bảo Andriuska đến gặp ngài trưởng quận cảnh sát mà báo cáo ! Anh hãy nói thế này : Mark Ivanovich bị giết rồi ! Bảo Andriuska vào cả chỗ viên quận đội nữa. - Sao ông ta vẫn dửng dưng ngồi yên như thế ?

Bảo hần ta phải đến đây ngay ! Còn anh thì đi cho thật nhanh đến gặp viên dự thẩm Nhikôlai Eronôlaiuich và nói với ông ấy đến ngay đây ! Chờ một tý đã, để tôi viết cho ông ấy mấy chữ.

Vị trưởng đồn cắt đặt mấy người đứng canh chung quanh ngôi nhà, viết xong bức thư cho viên dự thẩm rồi vào buồng của người quản gia uống trà. Chừng mười phút sau, ông ta đã ngồi trên một chiếc ghế đẩu, chậm rãi nhấm nháp miếng đường và uống với nước trà nóng bỏng đến rất lười.

- Thế đấy... - Ông ta nói với Pxêcốp - Thế đấy... Một nhà quý tộc, tiền của có thừa... một người được thánh thần ưu đãi, có thể nói như vậy theo ngôn ngữ của Puskin, thế rồi thành ra người thế nào ? Chẳng thành gì hết ! Nát rượu, chơi bời trác táng, và rồi... thế đấy !... bị giết chết.

Hai giờ sau viên dự thẩm đi xe đến. Nhikôlai Eronôlaiuich Tsubikốp (tên viên dự thẩm là một ông già tuổi chừng sáu mươi, người cao lớn vạm vỡ, đã kinh qua một phần tư thế kỷ trong nghề. Khắp trong quận này, ông được tiếng là một người trung thực, thông minh, yêu nghề và cương nghị. Cùng đi với ông đến nơi xảy ra sự việc người phụ tá tin cẩn của ông ta tên là Điu-kôpxki một người chừng hai mươi sáu tuổi chuyên giải quyết mọi việc giấy tờ.

- Lẽ nào lại như vậy hở các vị ? - Tsubikốp lên tiếng khi vừa bước vào phòng Pxêcốp và vội vã bắt tay mọi người.

- Thật như thế ư ? Đúng là Mark Ivanuts đã bị giết à ? Không, điều đó không thể có được ! Không - thế - có - được !

- Thì ông ra đằng kia mà xem... - vị trưởng đồn cảnh sát thờ dài nói.

- Trời ơi là trời ! Thứ năm tuần trước tôi còn gặp ông ấy ở hội chợ tại Tarabankốp mà ! Lúc ấy, xin lỗi, tôi còn uống *vốtka* với ông ta cơ mà !

- Thì ông cứ ra kia mà xem đi... - vị trưởng đồn lại một lần nữa thờ dài nói.

Mấy vị ngồi thờ dài với nhau, tỏ ra vẻ kinh sợ một chút, mỗi người uống một cốc nước trà rồi cùng đi ra ngôi nhà trong vườn.

- Tránh ra ! - viên quân đội quát to với đám dân chúng.

Bước vào ngôi nhà nhỏ trong vườn, trước hết viên dự thẩm quan sát kỹ lưỡng cánh cửa ngoài buồng ngủ. Cánh cửa ấy làm bằng gỗ thông, quét sơn vàng và không bị một vết phá nào. Không thể tìm ra một dấu hiệu đặc biệt nào khả dĩ cho phép rút ra những kết luận này nọ cả. Viên dự thẩm quyết định cho phá cửa.



- Tôi yêu cầu những vị nào không có phận sự gì ở đây thì đứng lùi ra xa cho ! - viên dự thẩm nói khi cánh cửa đã bật ra sau một hồi lâu bị phá bằng rìu và đục - Tôi yêu cầu điều này vì lợi ích của cuộc điều tra... Ông đội, ông không được cho ai vào đây !

Tsubikốp, người phụ tá của ông ta cùng với vị trưởng đồn cảnh sát đã mở hần cánh cửa ra và lần lượt ngập ngừng theo nhau vào trong buồng ngủ. Trước mắt họ, quang cảnh bày ra như sau: bên cạnh chiếc cửa sổ độc nhất có một chiếc giường gỗ to giải một tấm đệm nhồi lông rất dày. Trên tấm đệm nhăn nhúm là một cái chăn vò lại nhàu nát. Chiếc gối bọc vải hoa cũng nhàu nát rơi xuống dưới sàn nhà. Trên chiếc bàn nhỏ đặt cạnh giường có một chiếc đồng hồ bạc và một đồng 20 *kôpếch*. Cũng trên mặt bàn ấy còn vương vãi lại ít que diêm lưu hoàng. Ngoài một chiếc giường, chiếc bàn nhỏ và một chiếc ghế độc nhất, trong buồng ngủ không còn một thứ đồ gỗ nào khác. Ghé nhìn xuống dưới gầm giường, vị trưởng đồn cảnh sát thấy khoảng chừng hai chục chiếc chai không, một chiếc mũ rom đã cũ, và chừng 1/4 thùng rượu *Vốtka*. Dưới gầm bàn một chiếc ủng da bám đầy bụi nằm lẫn lóc. Dưa mắt nhìn đảo một vòng khắp căn phòng, viên dự thẩm cau mày và đỏ mặt.

- Bọn khốn nạn ! - ông ta lâu bầu nói, tay nắm chặt lại.

- Thế còn Mark Ivanuts ở đâu ? - Điuokópxki thì thảo hỏi nhỏ.

- Tôi yêu cầu anh không nên can dự vào ! - Tsubikóp nói thẳng thừng với anh ta. - Chúng ta hãy quan sát kỹ sân nhà xem sao ! Ông Efgoráp Kuznuts ạ, đây là trường hợp thứ hai tôi gặp phải trong cuộc đời điều tra của tôi, - ông ta hạ thấp giọng, quay sang nói với vị trưởng đồn. - Vào năm một nghìn tám trăm bảy mươi tôi cũng đã gặp một trường hợp như thế này. Chắc là ông vẫn còn nhớ chứ... Trường hợp tay lái buôn Portorêtop bị giết... Cũng hết như thế này. Bọn vô lại giết chết ông ta xong rồi mang luôn xác theo qua cửa sổ...

Tsubikóp bước lại gần cửa sổ, gạt tấm rèm sang một bên và thận trọng đẩy mạnh cánh cửa sổ. Cánh cửa sổ mở ra tức thì.

- Cửa sổ mở ngay điều đó có nghĩa là nó không bị khoá... Hừm ! Có dấu vết trên bệ cửa sổ. Các vị có thấy không ? Đây rõ ràng là vết dấu gôi... Có người nào đó đã trèo ra khỏi đây... Phải xem xét một cách kỹ lưỡng chiếc cửa sổ này mới được.

- Trên sàn nhà không thấy dấu hiệu gì đặc biệt, - Điuokópxki nói. - Không có một dấu vết dây bần, một vết cào rạch nào. Chỉ tìm thấy một que

diêm Thụy Điển đã cháy. Đây, nó đây ! Theo tôi nhớ thì Mark Ivanuts không hút thuốc, ngày thường ông chỉ dùng diêm lưu hoàng chứ không bao giờ dùng diêm Thụy Điển. Que diêm này có thể làm một tang vật đáng kể...

- Xi... anh im đi cho tôi nhờ ! - điều tra viên xua tay nói. - Cứ ba hoa mãi về cái que diêm ấy thôi ! Tôi không thể chịu được những cái đầu nôn nóng ! Việc gì phải đi nhặt diêm trong khi tốt hơn hết là anh hãy quan sát giường ngủ cho kỹ!

Sau khi xem xét giường ngủ, Diukópxki đồng ý dặc báo cáo.

- Không tìm thấy một vết máu hay một vết dây bẩn nào khác... Cũng không có một vết rách nào mới cả. Trên mặt gối còn ghi nhận vết răng cắn. Chăn bị thấm một chất lỏng có mùi rượu bia và nệm thì đúng là bia thật... Cảnh tượng chung của cả chiếc giường ngủ cho phép ta có quyền nghĩ rằng trên đó đã có một cuộc vật lộn.

- Không có anh tôi cũng biết rằng có cuộc vật lộn ! Chúng tôi không hỏi anh về chuyện ấy. Việc gì anh phải đi tìm dấu vết cuộc vật lộn, trong khi tốt hơn hết là...

- Ở đây chỉ có một chiếc ủng da, chiếc còn lại không thấy đâu cả.

- Ừ, thế thì làm sao nào ?

- Chắc là người ta đã chen cổ ông ấy trong lúc ông ấy đang cởi giày. Ông ấy chưa kịp cởi nốt chiếc thứ hai thì...

- Đừng tán... Làm sao anh biết được rằng ông ta đã bị chen cổ ?

- Trên tấm gối còn hằn lại vết răng cắn. Còn chính tấm gối thì bị nhàu nát và bị ném ra cách giường hai *ácsin* <sup>(1)</sup> rưỡi.

- Thôi đi, anh chỉ ba hoa tán hươu tán vượn! Tốt hơn cả là chúng ta đi ra vườn. Anh ra ngoài đó mà quan sát, còn tốt hơn là luẩn quẩn trong này. Việc tán láo thì không cần có anh tôi cũng làm được.

- Vào trong vườn trước, trước tiên Điukốpxki quan sát lớp cỏ. Lớp cỏ bên dưới cửa sổ bị xéo nát. Khóm cây kê gần cửa sổ sát ngay bên tường cũng bị dẫm lên. Điukốpxki tìm được trong khóm cây đó mấy cành nhỏ bị gãy và một miếng bông. Trên các đầu cành cao còn vương lại mấy sợi da rất mảnh màu xanh thẫm.

- Bộ quần áo cuối cùng ông ấy mặc là màu gì ? - Điukốpxki hỏi Pxêcốp.

- Màu vàng, vải sợi thô.

---

(1) *Acsin* :  $acsin = 0,711m$ .

- Tốt lắm. Có nghĩa là những kẻ thủ phạm đã mặc quần màu xanh.

Một vài ngọn ké được cắt ra và cẩn thận gói lại vào giấy. Lúc này, viên trưởng quận cảnh sát Arxubasep - Xvixtakôpxki cùng với viên đốc tờ Chuchuep cũng đến. Viên trưởng quận cảnh sát chào mọi người rồi bắt tay ngay vào việc thoả mãn trí tò mò của mình ; còn viên đốc tờ, một người cao dong dỏng, gầy đét như cá măng, mắt trũng sâu mũi dài, cằm nhọn thì không chào ai và cũng không hỏi ai câu gì ; ông ta ngồi xuống một gốc cây bị cưa cụt, thở dài và thốt ra một tràng :

- Cái đám dân chúng Xécbi <sup>(1)</sup> lại nổi loạn lên rồi ! Tôi cũng không hiểu họ cần cái gì mới được chứ ! Ô, nước Áo, nước Áo. Các người thật lắm việc rắc rối.

Sự quan sát cửa sổ từ phía ngoài không đem lại một kết quả gì hết ; nhưng việc xem đám cỏ và những bụi cây gần cửa sổ thì cung cấp cho cuộc điều tra khá nhiều bằng chứng đáng kể. Chẳng hạn như Điuokôpxki đã phát hiện được trên đám cỏ một vết đen dài loang lổ chừng vài xajen kéo dài từ cửa sổ ra phía giữa vườn. Vết dài ấy chấm dứt dưới gốc bụi cây tử đinh hương, nơi đó còn

---

(1) Xécbi : Tên một dân tộc ở vùng bán đảo Ban-căng

in rõ một vết loang lớn màu nâu sẫm. Ngay bên bụi cây ấy người ta đã tìm được chiếc ủng da hợp thành đôi với chiếc ủng da ở trong buồng ngủ lúc này.

- Đây là vết máu khô từ lâu ! - Điu-kốp-xki vừa nhìn vết loang vừa nói.

Viên đốc tờ nghe thấy chữ "máu" thì đứng dậy rồi uể oải đưa mắt liếc qua vết loang.

- Đúng rồi, vết máu, - viên đốc tờ làu bàu nói.

- Có nghĩa là không phải nạn nhân đã bị bóp cổ, nếu có máu ! - Tsubikốp nói mắt nhìn xoi mói vào Điu-kốp-xki.

- Bọn thủ phạm đã bóp cổ ông ta trong buồng ngủ, ra đến ngoài này bọn chúng sợ ông ta sống lại nên đã đánh ông ta bằng một vật gì sắc nhọn. Vết loang bên bụi tử đinh hương chứng tỏ rằng ông ta đã bị đặt nằm lại đó một lúc khá lâu trong khi bọn thủ phạm nghĩ cách và tìm phương tiện để đưa ông ta ra khỏi khu vườn.

- Thế còn chiếc ủng da thì sao ?

- Chiếc ủng ấy lại càng khẳng định thêm giả thuyết của tôi rằng ông ta đã bị giết lúc đang cởi giày trước khi đi ngủ. Ông ta đã cởi được một chiếc, còn chiếc kia, tức là chính chiếc tìm được ở ngoài vườn, thì ông ta chỉ mới kịp cởi gần xong.

Chiếc ủng bị cời gần xong trong lúc bị vật lộn, kéo ngã đã tụt hẳn ra khỏi chân...

- Trí tưởng tượng của anh phong phú thật đấy ! - Tsubikôp cười khẩy nói. - Sắc sảo rồi ! Sắc sảo lắm rồi. Đến bao giờ anh mới bỏ được cách lý giải ấy ? Thôi lý sự mãi mà làm gì, tốt hơn hết là anh lấy một ít cỏ dính máu để mang về phân tích !

Sau khi quan sát và vẽ phác lại quang cảnh nơi xảy ra sự cố, mấy vị trong đoàn điều tra quay vào phòng viên quản gia để lập biên bản và ăn sáng. Lúc ăn sáng mọi người nói chuyện với nhau.

- Đồng hồ, tiền bạc và tất cả mọi thứ... còn nguyên, - Tsubikôp mào đầu câu chuyện. - Rõ ràng như hai nhân hai là bốn, vụ giết người này hoàn toàn không phải vì mục đích lấy của.

- Kẻ gây ra là một người thuộc giới trí thức, - Dziukôpxki nói đệm theo.

- Vì lẽ gì mà anh kết luận như vậy ?

- Tôi có thể căn cứ vào que diêm Thụy Điển, một thứ hàng mà nông dân vùng này còn chưa biết đến. Chỉ có các nhà điền chủ, mà cũng không phải tất cả họ dùng loại diêm này. Cũng cần nói thêm rằng không phải một người giết mà tối thiểu là ba người : hai tên giữ, tên thứ ba bóp cổ Klauzôp

là một người rất khoẻ và bọn giết người chắc chắn phải biết điều đó.

- Sức khoẻ của ông ta có thể có tác dụng gì nếu giả thử như rằng lúc đó ông ta đang ngủ ?

- Bọn thủ phạm vào buồng ông ta lúc ông ta đang cởi giày. Đang cởi giày có nghĩa không phải là ngủ.

- Thôi đừng có mà bịa ! Tốt hơn hết là anh ăn đi !

- Theo cách hiểu của tôi, thưa các quan trên, - bác coi vườn Efrem đặt chiếc ấm *Xamôva* lên bàn và nói, - gây ra vụ này không thể là ai khác ngoài thằng Nhikôlaska.

- Hoàn toàn có thể như vậy ? - Pxêcốp nói.

- Nhưng Nhikôlaska là ai ?

- Thưa quan trên hần làm hầu phòng cho ông chủ ạ, - Efrem trả lời - còn ai khác nữa nếu không phải là thằng ấy ? Thưa quan trên, nó là một thằng đều lăm ạ ! Vừa nát rượu, vừa trác táng không thể nào tưởng được ! Hần chuyên dọn rượu cho ông chủ và sửa soạn chăn nệm cho ông ấy... Chỉ có nó chứ còn ai vào đây nữa ? Lại còn thế này nữa, thưa quan trên, con có thể đoán chắc rằng, có lần trong quán rượu thằng chó ấy nó đã ba hoa khoe rằng thế nào rồi nó cũng sẽ giết chết



ông chủ. Tất cả mọi chuyện chỉ vì cái con Akunka, chỉ vì một mụ đàn bà... Hắn ta có một con vợ lính đẹp lắm... Ông chủ cũng vừa mắt cả hai đều đã ăn nằm với nó rồi, còn hắn ta... tất nhiên là nổi cáu... Bây giờ thì nó đang nằm say mềm trong bếp. Nó khóc lóc... nó nói phịa rằng thương tiếc chủ lắm...

- Quả thật là có thể cáu giận, ghen tức vì cái con Akunka ấy, - Pxêcốp nói. - Nó là một con vợ lính, một mụ đàn bà, nhưng... không phải ngẫu nhiên mà Mark Ivnauts gọi nó là Nana. Nó có vẻ gì đó rất hấp dẫn... gọi cho ta nhớ đến Nana...

- Tôi thấy rồi... tôi biết... - viên dự thẩm vừa nói vừa hỉ mũi vào chiếc khăn tay màu đỏ.

Điukốpxki đỏ bừng mặt và nhìn xuống. Vị trưởng đồn cảnh sát thì gõ gõ ngón tay vào đĩa. Viên trưởng quận cảnh sát thì húng hắng ho và lục tìm một vật gì trong chiếc ca-táp. Hình như chỉ có mỗi một mình viên đốc tờ là không thấy phản ứng gì khi nghe nhắc đến tên Akunka và Nana. Viên dự thẩm ra lệnh cho dẫn Nhikôlaska lên. Nhikôlaska, một gã trai trẻ dong dỏng cao, mũi dài lồm đồm rõ, ngực lép, mặc chiếc áo vétstông cũ của ông chủ loại ra, bước vào căn buồng của Pxêcốp và cúi rạp chào bên chân viên dự thẩm về mặt y còn ngái ngủ và đầm nước mắt. Y đang say rượu chân đứng không vững.

- Ông chủ của máy đầu rồi ? - Tsubikốp hỏi y.

- Dạ bẩm quan người ta giết mất ông ấy rồi.

Nói xong câu đó, Nhikôlaska chớp chớp mắt rồi òa lên khóc.

- Ta biết là ông ấy bị giết rồi. Nhưng mà ông ấy bây giờ ở đâu ? Tức là xác ông ấy ở đâu rồi?

- Dạ, con nghe người ta nói là bọn chúng lôi ông ấy qua cửa sổ và chôn ở ngoài vườn ấy ạ.

- Hừm !... Ở tận dưới bếp cũng đã rõ cả kết quả của cuộc điều tra vừa rồi... Chả ra làm sao cả. Nay anh bạn, đêm hôm ông chủ bị giết thì máy ở đâu ? Tức là hôm thứ bảy ấy ?

Nhikôlaska ngay đầu lên, cổ vươn dài ra chiều nghĩ ngợi.

- Dạ bẩm quan trên, con không nhớ được ạ, - y nói - Hôm ấy con bị say, con không nhớ gì cả.

- Alibi <sup>(1)</sup> ! - Điu-kốp-xki khề thốt lên, cười khẩy và xoa xoa tay.

- Được rồi. Thế nhưng tại sao. Dưới cửa sổ buồng ông ấy lại có vết máu ?

Nhikôlaska lại ngẩng đầu lên nghĩ ngợi.

- Nghĩ nhanh lên ! - viên trưởng quận cảnh sát giục.

---

(1) Alibi : là bằng chứng trong việc xử án xác nhận rằng bị can ở một chỗ khác lúc xảy ra tội ác. (tiếng la tinh).

- Dạ con xin trả lời ngay đây ạ. Bấm quan trên, vết máu đó là do thế này ạ. Con cắt tiết gà. Con cắt tiết gà như thường ngày thôi nhưng con gà nó dấy lên, sổ tuột khỏi tay con mà chạy... vì thế mà có vết máu...

Efrem xác nhận rằng quả là mỗi buổi tối Nhikôlaska có cắt tiết gà thật, cắt tiết ở nhiều chỗ khác nhau, nhưng không ai trông thấy con gà bị cắt tiết chưa chết vùng chạy trong vườn, mặc dầu cũng không thể thẳng thừng phủ nhận điều đó.

- Alibi, - Điu-kốp-xki cười khẩy. - Thật là một thứ Alibi vô nghĩa lý !

- Mà có đi lại với Akunka không ?

- Dạ bấm có ạ.

- Thế ông chủ quyền rũ mắt con nhân tình của mà à ?

- Không phải đâu ạ. Dạ bấm quan trên đầu tiên là Pxê-cốp, sau đó là ngài Ivan Mikhailúts nắn mắt Akunka của con, rồi đến ông chủ lại lấy mắt cô ấy từ tay ông Ivan Mikhailúts. Đầu đuôi là như thế đây ạ.

Pxê-cốp bối rối, anh ta đưa tay lên gãi gãi mắt bên trái. Điu-kốp-xki nhìn xói vào anh ta, và rùng mình nhận thấy rõ vẻ lúng túng của anh ta. Điu-kốp-xki nhìn thấy viên quản gia mặc một chiếc

quần màu xanh thẫm mà trước đó anh chưa để ý đến. Chiếc quần ấy làm Điu-kóp-xki nhớ đến những sợi dạ màu xanh thẫm mà lúc này anh đã tìm được trên bụi cây ké. Cả Tsubikóp nữa cũng nhìn lên Pxê-cốp với vẻ nghi ngờ.

- Thôi đi đi ! - viên dự thẩm nói với Nhikô-laska. - Còn bây giờ ông Pxê-cốp, ông cho phép tôi được đặt một câu hỏi với ông. Tất nhiên là vào tối thứ bảy tuần trước ông vẫn có mặt ở đây chứ?

- Vâng, vào lúc 10 giờ tôi có dùng bữa tối với Mark Ivanuts.

- Thế rồi sau đó thế nào ?

Pxê-cốp lúng túng đứng dậy khỏi bàn.

- Rồi sau đó... sau đó... Quả tình là tôi không nhớ, - anh ta lâu lâu nói. - Lúc ấy tôi uống nhiều rượu quá... Tôi cũng không nhớ là tôi đã ngủ thiếp đi lúc nào và ở đâu... Vì lẽ gì mà các ngài nhìn tôi ghê thế ? Hệt như tôi là kẻ giết người không bằng !

- Thế ông tỉnh dậy ở đâu ?

- Tôi tỉnh dậy trên thành lò dưới bếp. Vào đúng lúc đông người. Tất cả có thể làm chứng cho tôi. Còn vì sao mà tôi lại trèo lên được đây thì tôi cũng không biết...

- Ông đừng hoảng hốt quá vậy... Thế ông có biết cô Akunka không ?

- Chuyện ấy thì có gì mà lạ...

- Cô ta bỏ ông mà theo Klauzốp à ?

- Vâng... đúng thế. Nay Efrem, mang thêm cho một ít nấm nữa ! Ông có cần nước chè nữa không, ông Evgoráp Kuznrits ?

- Tiếp đó là một sự im lặng nặng nề ghê rợn kéo dài chừng năm phút. Diukốpski im lặng nhìn chăm chăm vào gương mặt tái nhợt của Pxécốp. Viên dự thẩm là người phá cái cảnh im lặng ấy.

- Chúng ta sẽ còn phải vào nhà lớn, - ông ta nói, - và hỏi chuyện bà Maria Ivanốpna là chị người quá cố. Có thể bà ấy sẽ cho chúng ta những bằng chứng đáng kể.

Tsubikốp và người phụ tá của ông cảm ơn viên quản gia đã đợi họ buổi sáng rồi đi lên ngôi nhà lớn. Hai người bắt gặp bà Maria Ivanốpna, chị của Kalauzốp một bà nạ giòng bốn mươi lăm tuổi, đang lầm rầm khấn khứa trước một chiếc bàn thờ rất cao. Nhìn thấy các vị khách mới vào tay xách những chiếc *catáp* dây cộp và đội mũ lưới trai có gắn phù hiệu, bà Maria Ivanốpna phát hoảng, mặt tái mét.

- Trước hết cho tôi xin lỗi bà vì rằng... rằng đã làm phương hại đến... biết nói thế nào nhỉ... đến tấm lòng thành kính trong giờ cầu nguyện của bà, - Tsubikốp cúi mình chào và nói với vẻ

hết sức lịch thiệp - Chúng tôi đến gặp bà để yêu cầu bà giúp đỡ một vài điều. Chắc là bà đã nghe biết chuyện vừa xảy ra... Chúng tôi ngờ rằng người em trai của bà có thể là đã bị giết. Đó là ý Chúa, phải không thưa bà... Không một ai tránh được cái chết cả, không một ai tránh được kể từ các vị hoàng đế cho đến kẻ nông phu. Bà có thể cung cấp giúp chúng tôi một vài chi tiết làm sáng tỏ chuyện này được chăng ?...

- Chao ôi ! các ngài đừng hỏi tôi ! - bà Maria Ivanópna nói, hai tay bưng mặt, tỏ vẻ càng hoảng hốt hơn. - Tôi không thể nói với các ngài điều gì được, không thể nói gì cả ! Tôi van các ngài! Tôi không thể... Tôi có thể nói gì được ? Ồ, không, không... tôi không thể nói một lời nào về người em của tôi được ! Thà chết thì thôi chứ tôi không nói đâu!

Bà Maria Ivanópna oà lên khóc và bỏ sang phòng khác.

Dự thẩm viên và người phụ tá của ông đưa mắt nhìn nhau, nhún vai rồi rút ra.

- Thật là một vụ đàn bà quỷ quái ! - Điuokópki lâu lâu khi bước ra khỏi ngôi nhà. - Chắc là vụ ta có biết chuyện gì đó và giấu đi. Trông mặt con hầu phòng cũng có thể đoán được là có chuyện gì... Đồ quỷ, đừng có tưởng ! Trước sau gì rồi bọn tao cũng điều tra ra hết !

Đến tối, dưới ánh trăng suông, Tsubikốp cùng với người phụ tá của ông trở về nhà ; họ ngồi trên chiếc xe ngựa không mui và im lặng đếm lại trong đầu những kết quả của một ngày điều tra. Cả hai đều mệt mỏi, không ai nói chuyện gì với nhau. Tsubikốp nói chung là không ưa nói chuyện lúc đi đường còn anh chàng Điu-kốp-xki lẩm lời thì im lặng chiều theo ý của ông già. Tuy vậy, lúc gần về tới nhà, người phụ tá không chịu đựng được nữa và thốt kêu :

- Cái điều rằng Nhikô-laska dính dáng đến vụ này, - anh ta nói, - là *non dubitandum est* <sup>(1)</sup>. Cứ trông cái mặt của nó là cũng có thể biết hắn ta là đứa thế nào rồi... Hắn cố chối là không có mặt ở chỗ ấy khi xảy ra vụ giết người, nhưng cái đó chỉ càng làm hắn lộ rõ chân tướng hơn. Cũng không có gì nghi ngờ rằng trong chuyện này hắn không phải là kẻ chủ mưu. Hắn chỉ là một thứ công cụ ngu xuẩn, mù quáng được thuê để thực hiện - Ông có tán đồng như thế không? Cả cái anh chàng P-xê-cốp khiêm nhường nữa cũng không phải là không đóng một vai trò gì ở đây. Này nhé, chiếc quần da xanh nhé, vẻ sợ sệt, lúng túng nhé lại nằm ngủ trên bệ lò vì hoảng hốt sau khi giết người nữa... Cả con Akunka nữa cũng có thể... thoát tội như thế đấy !

---

(1) Không còn nghi ngờ gì nữa (tiếng la tinh).

- Thôi đừng có nói dài nói dài nữa đi ! Cứ theo như anh thì cứ ai quen với con Akuka là can dự vào vụ giết người à ? Anh thật là nông nổi ! Đáng lẽ ra nên cho anh ngâm vú cao su chứ không phải là để anh đi điều tra thế này ! Anh cũng đã từng tán tỉnh con Akunka, có nghĩa là anh cũng dính líu đến vụ này phải không ?

- Con Akunka trước đây có làm bếp cho nhà tôi một tháng, nhưng... tôi không nói chuyện ấy. Vào đêm trước hôm chủ nhật, tôi đã gặp ông, đã ngồi đánh bài với ông, nếu không thế thì tôi cũng có thể sinh sự với ông được. Ông Tsubikốp a, vấn đề không phải là ở chuyện đàn bà. Vấn đề là ở một thái độ đê tiện, xấu xa, bẩn thỉu... Một người tuổi còn trẻ, địa vị xã hội không cao sang gì, nhưng lại hậm hực vì không giành được phần thắng, ông có thấy không đấy. Đó là một sự tự ái thường tình ông có thấy không... Anh ta muốn trả thù. Sau đó thì... Cặp môi dày của hắn chứng tỏ rất rõ ràng hắn là thuộc loại người sống bằng cảm tính. Ông có nhớ anh ta đã nhấm nước bọt khi so sánh Akunka với Nana không? Một kẻ đê tiện như anh ta tỏ ra thèm khát nhục dục như vậy là tất yếu ! Vậy là : lòng tự ái bị xúc phạm và nhục dục không được thoả mãn. Chỉ thế thôi là đủ để phạm tội giết người rồi. Hai tên thủ phạm như thế là ta đã nắm trong tay rồi, còn tên thứ ba là ai ? Nhikôlaska và Pxêcốp



là những kẻ giữ tay chân ông Mark Ivanuts ; thế rồi kẻ nào đã làm ông ấy nghẹt thở ? Pxêcốp là một kẻ tính tình rụt rè, hay ngượng, nói chung hẳn là một kẻ nhát gan. Loại người như Nhikôlaska thì lại không biết cách giết người bằng cách chèn gối vào mặt ; những kẻ như hắn thì chỉ dùng rìu, búa... Một kẻ thứ ba nào khác đã làm ông ấy nghẹt thở, nhưng mà là ai vậy ?

Điukốpski kéo chiếc mũ xuống gần mặt và nghĩ ngợi. Anh ta im lặng cho đến lúc chiếc xe ngựa chạy đến ngôi nhà của viên dự thẩm.

- Orika <sup>(1)</sup> - anh ta kêu lên, khi bước vào nhà và cởi áo bành tô - Orika ! Ông Tsubikốp tôi chỉ không hiểu tại sao lúc này tôi lại không nghĩ ra được điều này. Ông có biết ai là kẻ thủ phạm thứ ba không ?

- Thôi, xin ông ngừng lại cho ! Bữa ăn tôi đã dọn ra kia ! Ngồi vào bàn mà ăn thôi !

Viên dự thẩm Điukốpski cùng ngồi xuống ăn. Điukốpski rót cho mình chén rượu vốtka, rồi đứng dậy, vươn thẳng người, mắt sáng lên mà nói :

- Vậy thì ông hãy cùng tôi kết luận rằng kẻ cộng sự với tên Pxêcốp đê tiện, kẻ đã làm nghẹt thở ông Mark Ivanuts chính là mụ đàn bà ! Vâng

---

(1) Orika ! : *Tìm thấy rồi (tiếng Hy Lạp - lời của Acgimét khi tìm ra định luật về sức đẩy của nước).*

chính thế ! Tôi muốn nhắc đến mẹ Maria Ivanópna, là chị của người bị giết !

Tsubikóp húng háng ho vì hơi bị sặc rượu, rồi nhìn chăm chăm vào Điukốpski.

- Ông vẫn... không sao cả đấy chứ ? Đầu óc vẫn bình thường đấy chứ ? Có bị rối không ?

- Tôi vẫn khỏe như thường. Thôi được rồi, cho dù tôi có điên rồ đi chăng nữa, thì lấy gì để có thể biện bạch cho sự lúng túng của mẹ ấy khi chúng ta xuất hiện ? Ông có thể giải thích như thế nào được về việc bà ta tránh không muốn cung khai điều gì cho chúng ta ? Thì cứ giả dụ rằng đó là chuyện nhỏ nhặt - được rồi, có thể bỏ qua! - vậy thì ông hãy lưu ý đến quan hệ giữa hai người xem ! Mẹ ta vốn căm ghét người em trai của mình ! Mẹ ta là một kẻ sống theo lẽ thói cổ, còn em trai mẹ ta là một kẻ trác táng, vô đạo... Đó chính là nguồn gốc của lòng căm ghét ! Nhiều người nói lại rằng Mark Ivanuts đã đủ thời gian để làm cho chị ông ta thấy rõ rằng ông ta là một con quỷ xa tăng thực sự. Ông ta đã giao thiệp với quỷ thần ngay trước mặt mẹ ta !

- Thế thì sao ?

- Ông không hiểu ư ? Mẹ ta là một người nệ cổ, mẹ ta đã giết ông ấy vì sự cuồng tín ! Không phải là mẹ ta đã chỉ giết một kẻ trác táng, nhỏ

một cây cỏ dại, mà mẹ ta đã trừ bớt cho thế giới khỏi một kẻ phản Chúa - và chính là bằng hành động ấy mẹ ta đã tự huyền hoặc mình rằng mẹ ta đã có một cống hiến lớn lao, đã lập được một chiến công cho đạo giáo ! Ô, chắc là ông chưa biết đến những mẹ già hủ lậu và bảo thủ như thế ! Thì ông hãy đọc Đôxtôepxki ! Cả Lexkóp, Pêserxki nữa đã viết như thế nào !... Đúng là mẹ ta thôi, dù có phanh xác tôi ra cũng thế thôi ! Chính mẹ ta đã chẹn gối làm ngạt thở ! Ô thật là mẹ đàn bà xảo quyết ! Có phải chính vì thế mà mẹ ta đã đứng trước bàn thờ khẩn khứa để hồng đánh lạc hướng suy nghĩ của chúng ta không ? Mẹ ta cứ tưởng rằng, cứ mẹ đứng mà khẩn khứa như vậy thì mọi người sẽ nghĩ rằng, đấy thấy chưa, mẹ vẫn bình tâm như thường, rằng mẹ chẳng hề có ý chờ đợi ai đến hết ! Đó là một phương pháp quen thuộc của tất cả những kẻ tội phạm mới vào nghề. Ô, ông Tsubikóp thân mến của tôi! Ông hãy phó thác cho tôi công việc điều tra vụ án này ! Hãy để chính tôi khám phá ra đến tận ngọn ngành của vụ án đó! Ông Tsubikóp yêu quý ! Tôi đã mở đầu việc điều tra thì hãy để cho tôi kết thúc nó!

Tsubikóp lắc đầu nguay nguẩy và cau mày ra vẻ dăm chiêu.

- Tự tôi cũng biết cách để điều tra ra những vụ án rắc rối chứ - ông nói - Công việc của anh

là đừng tự tiện xọ vào những chỗ không cần đến anh. Hãy lấy giấy bút ra mà viết khi người khác đọc cho anh, - đó chính là công việc của anh.

Điukôpxki nổi cáu, đóng sầm cửa lại và bước ra ngoài.

- Thằng cha thế mà thông minh thật ! Tsubikốp vừa nhìn theo anh ta vừa làu bàu. - Thật là thông minh ! Chỉ có hơi hôn nóng quá một chút. Đến kỳ hội chợ tới phải mua biếu nó một hộp đựng thuốc lá mới được...

Sáng ngày hôm sau, người ta dần từ trong ấp Lauzôpka đến nhà viên dự thẩm một thanh niên đầu to, sứt môi tên là Đanhinka chuyên nghề chăn bò ; anh ta cho biết một vài chi tiết đáng chú ý.

- Lúc ấy đang say rượu, - anh ta nói. - Con ngô thu lu một chỗ cho đến nửa đêm. - Trên đường về nhà, con hãy còn say, con nhảy tùm xuống sông tắm. Lúc con đương tắm... con quay sang nhìn thì thấy có hai người đi trên đập và đang khiêng một vật gì đen đen ! "Ê", con kêu lên một tiếng, gọi hai đứa ấy. Chúng phát hoảng, thế rồi ba chân bốn cẳng bỏ chạy cho nhanh đến bờ rào nhà Makarép. Trời đánh thánh vật con, nếu không phải hai đứa ấy nó đã khiêng ông chủ đi !

Vào chập tối ngày hôm ấy, Pxêcốp và Nhikôlaska bị bắt và bị lính giải về huyện. Đến đấy hai người bị tống giam vào nhà pha.

Mười hai ngày trôi qua.

Lúc ấy là vào buổi sáng. Viên dự thẩm Tsubikóp Nhikôlai Ermêluich ngồi trong phòng mình sau một chiếc bàn sơn màu xanh và lật lại hồ sơ "vụ án Klauzốp" ; Điu-kốp-xki nôn nóng hấp tấp đi đi lại lại như một con sói bị nhốt trong lồng.

- Ông đã tin rằng Nhikôlaska và Pxê-cốp là những kẻ phạm tội, - anh ta vừa nói vừa liên tiếp xoa xoa bộ râu ngắn của mình. - Vậy thì tại sao ông lại không muốn tin rằng mẹ Maria Ivanốpna là kẻ phạm tội. Ông thấy chưa đủ bằng chứng hay sao?

- Tôi không nói rằng tôi không tin. Tôi cũng tin nhưng vẫn thấy phân vân... Những bằng chứng buộc tội thật sự thì không có mà khi dựa trên những lập luận có tính chất triết lý... Chỉ là một sự cuồng tín thế thôi...

- Thế thì phải đưa tận tay cho ông xem những cái rìu, những tấm khăn giải giường dính đầy máu ư !... Ô, các nhà luật gia ! Thì được rồi tôi sẽ chứng minh cho ông ! Ông sẽ thôi không có một thái độ lãnh đạm như thế đối với khía cạnh tâm lý của sự việc ! Thế nào rồi mẹ Maria Ivanốpna kia cũng sẽ ngồi tù mục xương ở Xibiri ! Tôi sẽ làm sáng tỏ chuyện này ! Nếu ông thấy lập luận có

tính chất triết lý là chưa đủ tin cậy thì tôi cũng có những vật chứng cụ thể... Vật chứng ấy sẽ chỉ cho ông thấy lập luận triết lý của tôi đúng đắn như thế nào ! Nhưng hãy cho tôi đi điều tra thêm cái đã.

- Ông định nhắc đến cái gì vậy ?

- Tôi định nói tới cái... que diêm Thụy Điển... Ông quên rồi ư ? Còn tôi thì không quên ! Tôi sẽ tìm cho ra kẻ nào đã bật que diêm đó lên trong căn buồng người bị giết ! Không phải Nihikôlaska, không phải Pxiécốp đã bật que diêm đấy, vì trong lúc khám xét hai tên đó không tìm được một que diêm nào, mà chính kẻ thứ ba, tức là mẹ Maria Ivanôpna đã bật que diêm ấy. Tôi sẽ chứng minh điều đó !... Chỉ cần ông cho tôi đi quanh vùng huyện này ít lúc để tìm hiểu thêm...

- Thôi được rồi, ông ngồi xuống đi... Chúng ta hãy lấy khẩu cung hai tên bị bắt.

Điukôpxki ngồi xuống bên chiếc bàn con, cái mũi dài của anh ta gí sát vào trang giấy.

- Cho dân Nihikôlai Chêchêkhốp vào ! - viên dự thẩm gọi to.

Người ta dẫn Nihikôlaska vào. Nihikôlaska mặt mày tái nhợt, gầy đét lại như con mấm. Hắn run như cây sậy.

- Chêchêkhốp ! - Tsubikốp bắt đầu nói. - Vào năm một nghìn tám trăm bảy mươi chín người đã từng bị ra toà án khu Một về tội ăn cắp và đã bị kết án tù. Vào năm một nghìn tám trăm tám mươi hai người lại bị ra toà lần nữa về tội ăn cắp và lại bị tổng giam một lần nữa... Các quan đây biết rõ tất cả...

Khuôn mặt Nhikôlaska lộ rõ vẻ ngạc nhiên. Sự am tường mọi chuyện của quan dự thẩm làm cho anh ta sững sốt. Nhưng chỉ một lát sau, sự ngạc nhiên ấy đã biến mất, thay vào đó là một vẻ buồn rầu vô hạn. Anh ta oà lên khóc nức nở rồi yêu cầu cho phép anh ta được đi tắm rửa cho tâm thần bình yên trở lại. Người ta lại dẫn Nhikôlaska ra.

- Cho dẫn Pxêcốp vào ! - viên dự thẩm ra lệnh.

Người ta dẫn Pxêcốp vào. Qua mấy ngày vừa rồi, trông anh ta thay đổi hẳn. Mặt mày anh ta trông nhợt nhạt, hốc hác, người gầy rộc đi. Đôi mắt lộ rõ vẻ chán chường, uể oải.

- Ông ngồi xuống đi, ông Pxêcốp, - Tsubikốp. - Tôi hy vọng rằng, đến lần hôm nay, ông sẽ suy nghĩ một cách trung thực hơn, và sẽ không giấu diếm quanh co như những lần trước. Trong tất cả những ngày vừa qua ông đã phủ nhận việc can dự vào vụ giết Klauzốp mặc dù có vô số bằng chứng

chống lại ông. Đó không phải là một cách nghĩ tinh táo. Sự thú nhận tội lỗi sẽ giảm nhẹ hình phạt. Hôm nay tôi nói chuyện lần cuối cùng với ông. Nếu hôm nay ông không thú nhận thì ngày mai đã là muộn rồi. Thôi, hãy kể lại tất cả cho chúng tôi nghe...

- Tôi chẳng biết điều gì cả... Tôi cũng chả biết những cái gọi là bằng chứng của các ông, - Pxêcốp khẽ trả lời.

- Thật là vô ích ! Thôi được, thế thì cho phép tôi kể lại cho ông nghe sự việc đã xảy ra như thế nào. Vào tối thứ bảy trước, ông đã ngồi trong buồng ngủ của Klauzốp và cùng uống rượu *vốtka*, uống bia với Klauzốp (Điukốpxki nhìn chăm chặp vào mặt Pxêcốp, không một giây nào lơ đãng trong suốt cả thời gian Tsubikốp nói). Nhikôlai hầu rượu cho các ông. Vào lúc một giờ đêm Mark Ivanuts nói với ông rằng ông ta muốn đi ngủ. Bao giờ ông ta cũng ngủ vào lúc một giờ. Khi ông ta cời ửng ra và cất đặt cho ông những việc phải làm hôm sau thì ông cùng với Nhikôlai, theo một hiệu riêng, đã túm lấy ông chủ đang say và vật ngã ông ta xuống giường. Một người ngồi lên đùi ông ta, một người ngồi lên đầu. Vào đúng lúc ấy từ phía nhà ngoài có một người phụ nữ mà ông đã biết, vận một bộ đồ đen bước vào, người phụ nữ đó đã thoả thuận trước với ông về việc tự nguyện tham gia



vụ giết người đó. Bà ta nắm lấy chiếc gối và chèn vào mặt nạn nhân. Trong lúc vật lộn đó, cây nến bị tắt. Người phụ nữ kia rút trong túi mình ra một bao diêm Thụy Điển và châm lại ngọn nến. Có đúng thế không ? Trông mặt ông, tôi cũng biết được rằng tôi đang nói sự thật. Nhưng thôi, tôi kể tiếp cho ông nghe... Sau khi đã làm cho Mark Ivanuts ngạt thở và các ông tin rằng Mark Ivanuts đã chết thì ông và Nhikôlaska đã lôi ông ấy qua cửa sổ và đặt gần khóm cây ké... Sợ rằng ông ấy có thể sống lại chăng, nên Nhikôlaska và ông đã lấy một vật gì đó sắc nhọn mà đánh Mark Ivanuts. Sau đó các ông khiêng Mark Ivanuts đi và đặt một lúc ở bên bụi cây tử đinh hương. Sau khi nghỉ một lúc và nghỉ ngơi, các ông lại tiếp tục khiêng đi... Các ông khiêng cái xác ấy qua bờ dậu... Rồi đi ra đường cái... Tiếp đó là khiêng qua đập. Ở đây các ông đã bị một tên mujic nào đó gọi làm các ông phát hoảng. Nhưng ông bị làm sao thế kia ?

Pxêcốp mặt mày trắng bệch ra, anh ta gượng đứng dậy, người lão đảo.

- Tôi thấy tức ngực quá ! - anh ta nói. - Thôi được rồi... cứ nói là như thế đi... Chỉ có điều là mau mau cho tôi ra khỏi chỗ này thôi...

Người ta ra dẫn Pxêcốp ra.

- Kết quả là cuối cùng anh ta cũng đã thú nhận ! - Tsubikốp vươn dài người khoan khoái nói. - Hắn đã tự tố giác hắn ! Nhưng mà kể mình đặt bẫy nó cũng thật là khéo ! Minh đồn cho cậu một thôi một hồi...

- Hắn ta cũng không phủ nhận sự có mặt của người phụ nữ vận đồ đen ! - Điuốpki cười phá lên - Tuy vậy tôi vẫn cảm thấy không yên tâm chút nào với que diêm Thụy Điển ! Tôi không thể nào chịu được nữa ! Thôi chào ông nhé ! Tôi đi đây.

Điuốpki đội mũ lưỡi trai vào rồi bước ra ngoài nhà. Tsubikốp chuyển sang hỏi cung Akunka - Akunka nói rằng cô ta chẳng biết một điều gì hết...

- Con chỉ mới ăn nằm với quan trên chứ không ăn nằm với ai cả đâu ạ ! - Cô ta nói.

Vào sáu giờ chiều, Điuốpki, trở về. Từ trước đến nay trông anh ta chưa từng bao giờ có vẻ xúc động đến thế. Bàn tay anh run lên bần bật đến nỗi anh ta không thể cởi được khuy áo bành tô nữa. Hai má anh ta đỏ bừng. Có thể thấy rõ rằng anh ta không thể không mang được về một tin gì mới mẻ.

- Veni, vĩi ! Vici ! <sup>(1)</sup> anh ta vừa chạy vào

---

(1) Đã đến, đã thấy, đã thắng ! (tiếng la tinh).

buồng Tsubikóp vừa nói rồi ngồi phịch xuống chiếc ghế bành. - Tôi xin lấy danh dự mà thề với ông rằng quả thực là tôi đã bắt đầu tin vào tài năng xuất chúng của tôi. Ông nghe đây thật là quý tha ma bắt chúng ta đi cho rồi ! Ông hãy nghe đây và hãy sống sót đi, ông già Tsubikóp ! Thật là đáng buồn và đáng nực cười ! Trong tay ông đã nắm được ba tên thủ phạm... Có phải thế không ? Tôi đã tìm ra tên thứ tư - nói rõ hơn là con thứ tư - vì đó là một mục đàn bà ! Mà là một mục đàn bà hấp dẫn đến thế kia chứ ! Tôi có thể sẵn sàng vứt bỏ bớt mười năm sống để được chạm vào đôi vai của người phụ nữ ấy ! Nhưng thôi... ông hãy nghe đây... Tôi đến trang ấp Klauzópka và đi khắp không còn thiếu chỗ nào. Tôi ghé vào tất cả các hiệu tạp hoá các quán rượu, chỗ nào tôi cũng hỏi đến diêm Thụy Điển. Chỗ nào người ta cũng trả lời "không có". Tôi cứ đi mãi như thế. Có đến hai mươi lần tôi thất vọng và cũng bằng mấy lần tôi đã nuôi hy vọng trở lại. Tôi lang thang mất cả ngày như thế mãi cho đến một giờ trước đây tôi mới tìm ra ẩn số. Cách đây 3 vécta. Ở đây người ta đưa cho tôi một gói vốn nguyên là 10 bao diêm. Nhưng gói đó đã bị thiếu đi một bao rồi...

Tôi hỏi ngay : "Ai đã mua bao diêm này ?" Thì ra đúng mục ấy mua thật... - "Bà ta thích mua thì mua... có gì đáng để ý đâu". Ông Tsubikóp thân

mến của tôi ời ! Đôi khi trí óc tôi cũng không thể nào hiểu nổi một kẻ bị đuổi khỏi trường học và học lều lều các sách của Gabôriô <sup>(1)</sup> như tôi có thể làm được những gì ! Từ ngày hôm nay tôi sẽ bắt đầu tự kính trọng mình !... U... u... Nào ta đi thôi !

- Đi đâu kia ?

- Đi đến kẻ thủ phạm thứ tư... Cần phải đi gấp, nếu không thì... nếu không thì đầu tôi sẽ bốc cháy lên mất vì sốt ruột ! Ông có biết kẻ thủ phạm đó là ai không ? Ông không thể đoán được đâu ! Chính là cô vợ trẻ của ông già trưởng đồn cảnh sát của chúng ta, ông Evgorap Kuzmis, - đích thị là cô Onga Pêtonốpna đó ! Chính con mẹ đó đã mua bao diêm Thụy Điển ấy !

- Ông... ông... cái thằng này... anh điên rồi à?

- Thật là dễ hiểu thôi ! Thứ nhất con mẹ đó có hút thuốc. Thứ hai là nó say ông Klauzốp như điên đổ. Ông này thì lại chẳng đoái hoài gì tới nó vì lại mê một con Akunka nào đó. Và thế là trả thù. Bây giờ tôi mới chợt nhớ ra rằng có lần tôi bắt gặp hai người sau một tấm ri-đô dưới nhà bếp. Nó thì thể thốt với ông Klauzốp, còn ông này thì cầm lấy điều thốc lá đang cháy dở của nó mà

---

(1) Gabôriô Emin (1835 - 1873) : nhà văn chuyên viết chuyện toà án Pháp.

hút và thổi khói vào mặt nó. Nhưng thôi, chúng ta hãy cùng đi đi đã... Phải đi ngay thôi, trời bắt đầu tối mất rồi... Đi thôi, ông Tsubikóp !

- Tôi chưa mất trí đến mức để có thể vì nghe lời một đứa nhãi ranh mà đang đêm làm rầy một người phụ nữ quý phái và trung thực !

- Quý phái, trung thực ư !... Ông thật là đồ bỏ đi chứ không phải là dự thẩm nữa ! Chưa từng bao giờ tôi dám nói nặng lời với ông, thế mà bây giờ đã bắt buộc tôi phải hành động như thế ! Thật đáng là đồ bỏ đi ! Đồ tác trách ! Ô, ông Tsubikóp yêu quý ! Tôi van ông đấy !

Viên dự thẩm xua tay và nhổ đánh toẹt.

- Tôi van ông ! Tôi van ông hãy cùng đi ngay, không phải để tự thoả mãn ý thích của tôi mà vì để phụng sự cho pháp luật nghiêm minh của chúng ta ! Tôi cúi xin ông một lần nữa ! Hãy cố nhân nhượng tôi một lần trong đời thôi !

Điukópki quỳ xuống.

- Ông Tsubikóp ! Ông hãy tỏ ta là một người hảo tâm đi ! Ông sẽ tha hồ gọi tôi là thằng đê tiện, thằng hèn hạ nếu tôi kết luận sai về vụ đàn bà đó ! Đây là một vụ án đặc biệt đến thế kia mà ! Là cả một thiên tình sử chứ không còn là vụ án thông thường nữa ! Tiếng thơm sẽ bay đi khắp cả nước Nga ! Cấp trên sẽ đề bạt ông

lên làm trọng án dự thẩm viên đây. Ông phải hiểu thế đi chứ, ông già lẩn thẩn !

Viên dự thẩm cau mày rồi miễn cưỡng với tay ra cầm lấy chiếc mũ.

- Được rồi, thôi thì đành chiều ý anh vậy - viên dự thẩm nói - Nào đi !

Khi chiếc xe ngựa không mui của quan điều tra viên đến chỗ ở trước cửa nhà vị trưởng đồn cảnh binh thì trời đã tối mịt.

- Chúng ta thật là những kẻ lỗ mãng ! - Tsubikốp khi dơ tay lên bấm chuông - chỉ quấy rầy người khác thôi.

- Không sao đâu, không sao đâu... Đừng e ngại điều gì ông ạ... Cứ nói rằng xe của chúng ta bị gãy díp.

Ra cửa đón Tsubikốp và Điuokốpski là một người phụ nữ cao lớn, đầy đặn, tuổi chừng hai mươi ba, đôi lông mày đen nhánh và cặp môi mọng đỏ chót. Đó chính là Onga Pêtônốpna.

- Ô... rất hân hạnh ! - cô ta nói vẻ mặt cười rạng rỡ. - Tôi cũng vừa sửa soạn xong bữa ăn tối. Anh Evgorat Kuznerts của tôi không có nhà... Anh ấy đang ở chơi chỗ ông linh mục... Nhưng chúng ta có thể ngồi vào bàn luôn không cần chờ anh ấy... Các ông ngồi xuống đi ! Các ông ở trong đoàn điều tra phải không ạ ?...

- Vâng... Xin bà biết cho rằng, xe của chúng tôi bị gãy díp, - Tsubikốp bước vào phòng khách, vừa ngồi vào chiếc ghế bành vừa nói.

- Ông phải... hỏi dộp ngay ! - Điu kốp xki khê nói vào tai Tsubikốp. - Phải làm cho nó bị bất ngờ !

- Cái díp xe nó... Òm... ùm... Nó hỏng và chúng tôi phải rẽ vào đây.

- Nói luôn đi, ông Tsubikốp ! Nó sẽ đoán ra mất đấy nếu ông cứ chần chừ mãi thế này !

- Thế ông biết thế nào thì cứ việc nói đi, tha cho tôi khỏi phải làm việc đó ! - Tsubikốp làu bàu nói vừa đứng dậy và bước ra phía cửa sổ. - Tôi không thể nói được. Ông đã nấu ra cháo thì ông cứ việc xơi !

- Vâng đúng rồi, cái díp xe... - Điu kốp xki bắt đầu nói và tiến lại gần người vợ vị trưởng đồn, cái mũi dài của anh ta nhăn lại. - Chúng tôi đến đây không phải... ề... ề... không phải để ăn bữa tối, không phải để gặp Evgoráp Kuznrits. Chúng tôi đến đây để hỏi bà rằng hiện giờ xác ông Mark Ivanovich người mà bà đã giết chết, đang ở đâu?

- Sao ? Ông Mark Ivanutts nào ? - người vợ viên trưởng đồn áp ứng hỏi, cái mặt to bè bè của bà ta đột nhiên đỏ bừng lên. - Tôi... tôi không hiểu gì cả.

- Tôi nhân danh pháp luật hỏi bà ! Klauzốp hiện ở đâu ? Không có gì mà chúng tôi không biết đâu!

- Ai nói với các ông ? - người vợ viên trưởng đồn hỏi nhỏ, không chịu đựng nổi cái nhìn của Diukốpski.

- Thôi, bà hãy chỉ ngay cho, ông ấy đâu ? !

- Nhưng mà làm sao các ông biết được ? Ai đã nói lại với các ông ?

- Chúng tôi biết tất cả mọi điều ! Tôi nhân danh pháp luật yêu cầu bà phải trả lời !

Viên dự thẩm thấy vợ viên trưởng đồn bối rối thì khắp khởi mừng thầm, ông ta liền bước đến bên cạnh bà và nói :

- Bà hãy chỉ chỗ cho chúng tôi, chúng tôi sẽ đi ngay. Nếu không thì...

- Nhưng mà các ông cần tìm ông ấy làm gì mới được chứ ?

- Thôi bà ơi, bà hỏi thế làm gì nữa ? Chúng tôi yêu cầu bà chỉ chỗ ! Bà đang bối rối, đang run lên thế kia kia... Vâng, thưa bà, ông ấy đã bị giết chết, và nếu bà muốn biết, thì chính là đã bị bà giết ! Những kẻ đồng lõa đã tố giác bà!

Người vợ viên trưởng đồn tái mét mặt.

- Xin mời các ông cùng đi - bà ta nói nhỏ, hai bàn tay bẻ bẻ vào nhau. - Tôi giấu ông ấy trong



nhà tắm. Chỉ xin các ông đừng nói với chồng tôi! Tôi van các ông ! Chồng tôi không chịu để yên đâu.

Người vợ viên trưởng đồn lấy chiếc chìa khóa lớn treo trên tường rồi dẫn hai vị khách xuống nhà bếp, qua nhà ngoài rồi vào trong sân. Ngoài sân tối mịt. Mưa lác đác rơi. Vợ viên trưởng đồn đi đằng trước. Tsubikóp và Điu-kốp-xki bước theo sau bà ta, chân dẫm lên lớp cỏ dày cao, thở hít vào lồng ngực mùi ngai ngái của những khóm cây gai dầu dại<sup>(1)</sup> và của những vũng bùn lầy nhẹp dưới chân. Một lúc sau đi hết chỗ bùn nước, họ dẫm lên một lớp đất mới được cày xới. Trong bóng tối hiện ra lờ mờ những bóng cây, và giữa những hàng cây đó là một ngôi nhà nhỏ có ống khói cong.

- Đây là nhà tắm. - vợ viên trưởng đồn nói. - Nhưng tôi van các ông đừng nói với ai !

Bước gần lại nhà tắm, Tsubikóp và Điu-kốp-xki nhìn thấy một chiếc khoá treo rất to ngoài cửa.

- Sửa soạn nệm và điem ra đi ! - viên dự thẩm nói nhỏ với người phụ tá của mình.

Người vợ viên trưởng đồn mở khoá ra và đưa hai vị khách vào nhà tắm. Điu-kốp-xki bật điem lên soi phòng thay quần áo và trông thấy có một chiếc bàn ở đó. Trên bàn, bên cạnh một chiếc ấm

---

(1) Gai dầu dại : *cannabis - ruderalis* - một giống cây hạt có dầu.

xamôva nhỏ đáng bầu bầu là một cái liễn đựng một ít xúp rau đã nguội lạnh và một cái đĩa còn lại ít nước sốt gì đó.

- Vào sâu nữa đi !

Mọi người bước sang phòng tiếp đi, sang buồng tắm. Ở đây cũng có một chiếc bàn. Trên bàn đặt một đĩa thịt nguội lớn, một chai rượu vótka, và nhiều đĩa, dao, phồng-xét khác.

- Nhưng mà ông ấy... ở đâu ? Xác ông ấy ở đâu ? - viên dự thẩm hỏi :

- Ông ấy ở trên bệ tắm cao nhất ấy - Vợ viên trưởng đồn cảnh binh nói, người còn run lẩy bẩy, mặt mày còn tái nhợt.

Điukốpski cầm lấy cây nến và trèo lên bệ cao nhất. Ở đây anh ta nhìn thấy một thân người dài ngoẵng nằm bất động trên một chiếc đệm lông lớn. Có tiếng thở dài khò khò đều đều...

- Đồ quỷ tha ma bắt, nó đánh lừa chúng ta rồi ! - Điukốpski kêu lên - Đây không phải là ông ấy ! Đây là một thằng đàn độn nào còn sống nguyên. Ê, nhà người là ai thế hử đồ quỷ ?

Cái thân người nặng nề hít một hơi dài rồi cựa mình. Điukốpski lấy khuỷu tay thúc vào hân. Hân giơ thẳng hai tay lên, duỗi thẳng mình ra và ngھn đầu lên.

- Đứa nào bò lên đấy thế ? - một giọng ôm  
ôm khàn khàn phát ra. - Mi cần gì vậy ?

Điukốpski soi ngọn nến lại gần kẻ lạ mặt và  
kêu ớ lên một tiếng. Trông thấy cái mũi đỏ, cái  
đầu bù xù như tổ quạ, bộ ria mép đen nhánh như  
nhựa đường, một bên ria mép vênh lên, xoắn lại  
vênh vào trỏ lên trần nhà Điukốpski nhận ra ngay  
sĩ quan cận vệ Klauzốp.

- Ông... ông Mark Ivanuts đây ư ? ! Không  
thể thế được ! Viên dự thẩm lạng người đi ngược  
nhìn lên...

- Đúng rồi, đúng là tôi... Còn anh là Điukốpski  
chứ gì ! Ông anh cần đến quý thân nào ở đây?  
Còn thằng mặt mẹt nào ở dưới kia ? Cha mẹ  
oi, ông dự thẩm đấy à ! Những tâm hồn lớn gặp  
nhau đấy chẳng ?

Klauzốp tụt nhanh xuống vào ôm chầm lấy  
Tsubikốp. Onga Pêtonópna xoa xoa tay vào cánh  
cửa.

- Làm thế nào mà vào đến đây được hả ?  
Chúng ta phải làm một chầu rượu thôi, đồ quý  
ạ ! Ta-ra-ra-tít-ta... Làm một chầu rượu thôi !  
Nhưng mà này, ai dẫn các vị đến đây thế ? Làm  
sao mà các vị biết tới ở đây ? Nhưng thôi đểch  
cần biết làm gì ! Nốc đã !

Klauzốp châm đèn lên và rót ra ba chén rượu.

- Nhưng này, tớ cũng không hiểu cậu đâu, - viên dự thẩm dang hai tay ra nói. - Đây có đúng là cậu không hay là người nào khác ?

- Thôi đi được rồi đấy ông bạn ạ... Cậu lại muốn lên mặt thuyết giáo đạo đức đấy phải không? Đừng có làm thế ! Anh bạn trẻ Điu-kốp-xki, uống rượu đi chứ ! Ồ, các bạn... chúng ta sẽ cùng nhau thức trắng... Nhưng này, sao các bạn lại nhìn ghê thế ? Uống đi thôi !

- Dù sao thì tôi cũng không thể hiểu được, - viên dự thẩm nói và tợp nhanh chén rượu của mình như một cái máy. - Sao cậu lại ở đây ?

- Việc gì tớ lại không ở đây, nếu tớ thấy ở đây rất khoái ?

Klau-zốp uống chén rượu và nhắm với jăm-bông.

- Các cậu thấy đấy, tớ ăn nằm với con vợ lão trưởng đồn cảnh sát. Phải ở cái xó xinh xắn thiêu này như một con ma xó. Thôi uống đi ! Các cậu ạ, mình chả cảm thấy thương thương cô ả mà ! Thấy thương thì đến ở đây, ở trong cái nhà tắm bỏ đi này, làm một thằng sống tách biệt... Vẫn ăn như thường. Sang tuần sau tớ sẽ chuồn khỏi đây thôi... Ngán lắm rồi.

- Không thể hiểu được ! - Điu-kốp-xki nói.

- Có gì là khó hiểu ?

- Không thể hiểu được ! Thế thì tại sao một chiếc ủng của ông lại bị rơi ngoài vườn ?

- Chiếc ủng nào ?

- Chúng tôi tìm được một chiếc ở trong buồng ngủ, một chiếc ở ngoài vườn.

- Nhưng mà các vị muốn biết điều đó để làm gì mới được chứ ? Có phải chuyện của các vị đầu... Này mà uống rượu đi chứ. Các vị đã làm tờ thức dậy thì phải uống đi chứ ! Anh bạn trẻ ạ, các chuyện về chiếc giày ấy lý thú lắm. Hôm ấy tờ không muốn đến chỗ con Olia<sup>(1)</sup>. Cậu biết không, lúc ấy tờ chẳng thấy thích gì cả, thế thôi... Thế là con mẹ ấy nó đến bên cửa sổ buồng tờ, réo tên tờ lên mà chửi... Cậu biết đấy, nó cũng chửi như các bọn đàn bà khác ấy mà... Tờ lúc ấy đang say, tờ mới vớ lấy chiếc ủng ném cho nó một cái... Ha... ha... Ý tờ muốn bảo nó đừng có chửi nữa. Nó liền trèo qua cửa sổ, chồm đèn lên rồi cứ nhẹ tờ đang say mà đánh. Nó đánh tờ một chập ra trò rồi kéo tờ đến đây và nhốt lại. Bây giờ các cậu thấy đấy, tờ ăn ở tại đây... Có đủ cả, tình yêu, *vodka* và thức nhắm ! Nhưng mà các cậu đi đâu vậy ? Tsubikốp ?

Viên dự thẩm nhỏ đánh toẹt một cái rồi bước

---

(1) Olia : một cách gọi của tên Olga.

ra khỏi buồng tắm. Điu-kốp-xki bước theo sau, đầu cúi gập xuống. Hai người lặng lẽ bước lên xe và đi. Chưa từng bao giờ họ cảm thấy đi đường vừa lâu vừa buồn tẻ đến thế. Hai người đều im lặng. Suốt dọc đường Tsubikốp run lên vì giận dữ, còn Điu-kốp-xki thì kéo cổ áo lên che mặt hết như anh ta sợ rằng bóng đêm và những hạt mưa rơi có thể thấy được sự nhục nhã trên nét mặt của ông ta.

Về đến nhà, điều tra viên thấy ông đốc tờ Chu-chuép đang ngồi trong phòng mình. Viên đốc tờ ngồi sau bàn thở thở, rất sâu và đang lật tờ "Nhiva" ra xem.

- Trên thế giới lại có chuyện rồi ! - ông ta nói, mỉm cười buồn rầu nhìn viên dự thẩm. - Lại chuyện nước Áo !... Ông Glát-x-tôn <sup>(1)</sup> lại cũng có chuyện...

Tsubikốp ném chiếc mũ xuống bàn, toàn thân run lên.

- Đồ quỷ ! Đừng vác mặt đến đây nữa ! Tôi đã hàng nghìn lần nói với ông rằng, ông đừng có mà đem chuyện chính trị đến đây ! Chẳng hơi đâu mà nghĩ đến chuyện đó ! Còn anh nữa, - Tsubikốp quay lại phía Điu-kốp-xki, dứ dứ nắm đấm, - còn anh nữa... đời đời tôi không quên được đâu !

- Nhưng mà... chính là nhờ cái que diêm Thụy

---

(1) Glát-x-tôn Uy-li-am (1809 - 1898) : một chính trị gia nước Anh.

Diễn đây ! Tôi làm sao mà đoán được cơ sự như thế !

- Thôi đi, đừng có mà nói đến que diêm Thụy Điển nữa ! Anh bước đi ngay cho, và đừng có chọc tức tôi nữa, nếu không thì có trời mà biết được tôi sẽ làm gì với anh ! Cuốn xéo ngay tức khắc.

Điukốpxki thở dài, cầm lấy mũ và bước ra.

- Thôi, đi làm ít cốc rượu vậy ! - anh ta nghĩ vậy khi bước ra ngoài cổng, rồi buồn rầu đi về phía quán rượu.

Người vợ viên trưởng đồn sau khi từ nhà tắm trở vào thì gặp chồng ngồi trong phòng khách.

- Ông dự thắm đến đây làm gì thế ? - người chồng lên tiếng hỏi.

- Ông ta đến báo rằng đã tìm được Klauzốp mình có tưởng tượng được không họ tìm được ông ấy ở nhà một người đàn bà có chồng khác !

- Ôi, ông Klauzốp ời là ông Klauzốp ! - viên trưởng đồn ngửa mặt lên và thở dài nói. - Tôi đã nói với ông rồi mà, ông trác táng thế thì có bao giờ gặp chuyện tốt lành ! Tôi đã nói với ông mãi rồi mà ông không nghe !

## MỘT CHUYỆN ĐÙA NHO NHỎ

Một buổi trưa mùa đông trong sáng... Trời giá lạnh, rét cóng. Nadia khoác tay tôi. Những hạt bụi tuyết nhỏ trắng xoá bám lên mấy món tóc xoắn vòng rủ hai bên thái dương nàng, lên hàng lông tơ mịn phía bên trên môi. Nàng và tôi đứng trên một ngọn đồi cao. Từ chỗ chúng tôi đứng, sườn đồi đồ dài thoải thoải xuống lấp loáng dưới ánh nắng, như một tấm gương. Bên cạnh chúng tôi là một chiếc xe trượt tuyết nhỏ bọc một lớp da màu đỏ tươi.

- Chúng ta cùng trượt xuống dưới đi, Nadia - tôi van nài nàng. - Một lần thôi ! Tôi cam đoan với cô là chúng ta sẽ chẳng hề gì đâu.

Nhưng Nadia sợ. Cả cái khoảng không gian từ đôi giày cao su nhỏ nhắn của nàng đến chân quả đồi phủ băng này đối với nàng thật là ghê sợ. Tưởng như một vực sâu vô tận. Đứng đây, nàng chỉ mới đưa mắt nhìn xuống dưới, hay tôi chỉ mới



gợi ý bảo nàng ngồi vào xe trượt tuyết là nàng đã sợ hết hồn, không thở được nữa, huống hồ nếu nàng liều mạng lao xuống cái vực sâu kia thì không biết rồi ra sao ! Nàng sẽ chết mất, nàng sẽ đến phát điên mất.

- Ta trượt đi cô - Tôi cố nài - Việc gì mà sợ ! Cô phải biết sợ thế là nhát gan, xoàng lắm cô ạ !

Cuối cùng, Nadia cũng ưng thuận, nhưng qua nét mặt nàng tôi biết rằng tuy vậy nàng vẫn còn sợ chết. Tôi đỡ nàng ngồi vào xe trượt ; nàng run rẩy, gương mặt nàng tái nhợt. Tôi vòng tay qua giữ lấy Nadia và cùng nhau lao xuống thung lũng sâu thẳm.

Chiếc xe lao đi vun vút như một viên đạn. Làn không khí bị xé ra quật vào mặt, gào rít bên tai, đâm vào da buốt nhói, gió như muốn giật phăng đầu ra khỏi vai. Gió ép quá mạnh, đến nỗi không thở được. Tưởng chừng như có một con quỷ nào đang giơ tay nắm lấy chúng tôi và vừa rú lên vừa kéo chúng tôi xuống địa ngục. Mọi vật chung quanh nhập lại thành một vệt dài lao vun vút về phía sau... Chỉ một giây lát nữa thôi có lẽ chúng tôi sẽ chết !

- Nadia, anh yêu em ! - Tôi thì thảo nói.

Chiếc xe trượt dần dần chạy chậm lại, tiếng gió gào và tiếng đế xe rít lúc này không còn đáng

ghê sợ như lúc nãy nữa, ngực đã thấy dễ thở, và thế là chúng tôi đã xuống đến thung lũng. Nadia sợ tưởng chết đi được, gương mặt nàng tái hẳn đi ; nàng thở không ra hơi. Tôi đỡ nàng đứng dậy.

- Các vàng tôi cũng không trượt lần nữa ! - nàng nói và đưa cặp mắt mở to đầy sợ hãi, nhìn tôi. - ... Các vàng tôi cũng chịu ! Chỉ thiếu chút nữa là tôi chết !

Một chốc sau, nàng dần dần hết sợ và đã bắt đầu nhìn vào mắt tôi với vẻ dò xét : có phải tôi đã nói bốn tiếng ấy, hay chỉ là trong tiếng gió gào rít nàng nghe thấy như vậy ? Còn tôi, tôi đứng bên cạnh nàng, lấy thuốc lá ra hút và chăm chú nhìn chiếc găng tay của mình.

Nàng khoác tay tôi và chúng tôi cùng nhau dạo chơi một lúc lâu bên đồi tuyết. Hình như điều bí ẩn làm nàng thấy trong lòng bồn khoăn. Có ai nói ra những lời đó không ? Có những lời đó hay không ? Có hay không ? Đó là một câu hỏi của lòng tự trọng, của danh dự, của cuộc đời và niềm hạnh phúc - một câu hỏi rất hệ trọng, hệ trọng nhất trên đời này. Nadia dăm dăm nhìn tôi bằng một cặp mắt buồn rầu nôn nóng bồn chồn. Nàng chậm rãi do dự trả lời những câu hỏi của tôi như chờ mong tôi sẽ tự nói ra cái điều bí ẩn ấy. *Ôi, khuôn mặt nàng lúc ấy đáng yêu biết bao,*

*ý nhị biết bao !* Tôi thấy rõ nàng đang tự day dứt với mình, nàng cần nói một điều gì, cần hỏi một điều gì, nhưng nàng không tìm được lời, nàng cảm thấy rứt rề kinh sợ, một niềm vui nào đang ngăn trở nàng nói...

- Này anh... - Nàng nói, mắt không nhìn tôi.

- Cái gì vậy ? - Tôi hỏi.

- Chúng ta cùng nhau... lao dốc lẫn nữa đi.

Chúng tôi lần theo những bậc thang trèo lên đồi. Tôi lại đỡ Nadia lên xe, mặt nàng tái nhợt, và toàn thân run run. Chúng tôi lại lao xe về phía vực thẳm khủng khiếp và, gió lại gào, tiếng đế xe trượt lại rít lên. Và cũng đúng vào lúc chiếc xe lao nhanh nhất, tiếng gió gào rít ghê gớm nhất, tôi lại nói thì thào:

- Nadia, anh yêu em !

Khi chiếc xe dừng lại, Nadia vội đưa mắt nhìn quanh quẩn đồi mà chúng tôi vừa trượt xuống, rồi nhìn đắm đắm vào mặt tôi, lắng nghe giọng nói thờ ơ lãnh đạm của tôi và toàn thân nàng, cả từ cái mũ, cái *múpta* <sup>(1)</sup> và dáng người nàng nữa, đều toát lên một cái gì đầy hồ nghi khó hiểu. Trên gương mặt nàng như hiện lên các câu hỏi :

---

(1) *Múpta* : Ống lông để xỏ tay vào cho ấm (N.D.)

"Điều gì đã xảy ra ? Ai nói những lời ấy ? Anh ấy hay là chỉ do ta tưởng tượng ?".

Điều bí ẩn ấy làm nàng không yên lòng chút nào, nàng không chịu được nữa. Cô bé đáng thương ấy không trả lời nổi những câu hỏi, nét mặt nàng rầu rĩ như muốn khóc.

- Chúng ta về nhà thôi nhé ? - Tôi hỏi.

- Không, không... tôi thích... trượt xe thế này. - Nàng nói, mặt ửng đỏ lên. - Hay là chúng ta cùng nhau trượt lần nữa đi ?

Nađia nói rằng nàng "thích" cái trò trượt này, thế mà khi ngồi lên xe, nàng vẫn run, gương mặt nàng vẫn tái nhợt, hơi thở vẫn ngắt quãng vì sợ hãi như những lần trước.

Lần thứ ba chúng tôi trượt xuống. Tôi thấy nàng dăm dăm nhìn lên mặt tôi, theo dõi đôi môi tôi. Nhưng tôi lấy chiếc khăn tay che miệng đi rồi khẽ đằng hắng lên mấy tiếng, và khi chiếc xe đang lao xuống khoảng lưng chừng đồi, tôi còn kịp nói :

- Nađia, anh yêu em !

Điều bí ẩn vẫn là điều bí ẩn ! Nađia im lặng, nàng đang nghĩ ngợi điều gì... Tôi tiễn nàng từ sân trượt về nhà. Nàng cố đi chậm lại, chờ xem tôi có nói với nàng những lời ấy không. Tôi cảm

thấy tâm hồn nàng đang đau khổ, nàng đang cố  
dằn lòng để khỏi phải thốt lên :

"Không, gió không thể nói được những lời ấy !  
Mà tôi cũng không muốn tin rằng gió đã nói những  
lời ấy !".

Ngày hôm sau, tôi nhận được một mảnh giấy  
của nàng : "Nếu hôm nay anh có đi trượt tuyết,  
anh đến rủ tôi cùng đi nhé ! N". Từ hôm đó,  
ngày nào tôi và Nadia cùng lên đồi và mỗi lần  
lao xuống thung lũng, tôi lại thì thào nhắc lại  
những lời đó.

- Nadia, anh yêu em !

Chẳng bao lâu sau, Nadia quen nghe những  
lời ấy như quen uống rượu, hay dùng moocfin.  
Nàng không thể sống thiếu những lời đó nữa.  
Thực ra, lao xe từ trên đồi xuống vẫn đáng sợ  
như xưa, nhưng giờ đây chính cái nguy hiểm,  
cái kinh sợ đó lại đem đến một cái gì đặc biệt  
đắm say cho những lời yêu đương ấy, những lời  
vẫn còn là một điều bí ẩn và dằn vặt lòng người  
như trước... Kể bị nghi ngờ vẫn là gió và tôi...  
Ai, gió hay là tôi, đã thổ lộ với nàng những lời  
yêu đương ấy, nàng không biết được ; nhưng hình  
như nàng không để ý đến điều đó nữa bởi vì,  
uống rượu từ bình nào, có gì đáng bận tâm đâu,  
chỉ cốt sao say được thôi...

Có lần vào một buổi trưa, đến sân trượt một mình, tôi đi lẫn trong đám đông và bỗng nhìn thấy Nadia đang đi về phía đồi và đưa mắt tìm tôi... Rồi nàng chậm chạp bước theo bậc thang treo lên đỉnh đồi... Trượt xe một mình thật đáng ghê sợ biết bao, ôi, thật đáng ghê sợ ! Mặt nàng tái nhợt, trắng như tuyết, toàn thân nàng run rẩy, nàng bước đi như đến nơi chịu án tử hình, nhưng nàng vẫn xăm xăm đi, đầu không ngoái lại. Chắc là cuối cùng nàng quyết định thử xem; nàng có còn nghe thấy những lời ngọt ngào say đắm ấy nữa không, khi không có tôi bên cạnh? Tôi nhìn thấy nàng tái nhợt, miệng há ra vì sợ hãi ; ngồi lên xe, nhắm mắt lại và, sau khi vĩnh biệt trái đất, bắt đầu lao xuống chân đồi... Bên tai nàng tiếng gió gào, tiếng đế xe rít... Nadia có nghe thấy những lời đó nữa không, tôi không biết... Tôi chỉ thấy nàng bước ra khỏi xe một cách mệt nhọc, gần như kiệt sức. Qua nét mặt nàng có thể thấy rằng chính nàng cũng không biết nàng có nghe được những lời đó hay không. Nỗi sợ hãi khi xe lao xuống đồi đã làm nàng không còn khả năng nghe được, phân biệt được các âm thanh, không còn khả năng hiểu nữa... Thế rồi những ngày xuân tháng ba đã tới... Mặt trời như trở nên dịu dàng hơn. Quả đồi tuyết của chúng tôi bắt đầu sẫm lại, dần dần mất cái vẻ óng ánh

của nó, và cuối cùng thì tan đi. Chúng tôi thôi không trượt xe băng nữa. Cô bé Nadia đáng thương cũng không còn nơi nào để nghe những lời đó nữa, và cũng không có ai nói những lời ấy nữa, bởi vì gió thì không cần thổi nữa, mà tôi thì sửa soạn đi Pê-téc-bua - đi rất lâu, có lẽ là suốt đời.

Có lần khoảng hai ngày trước khi đi Pê-téc-bua, vào một buổi chiều tà, tôi ngồi trong khu vườn nhỏ. Một hàng rào cao có đỉnh nhọn ngăn cách khu vườn ấy với sân nhà Nadia... Trời hãy còn lạnh, tuyết hãy còn đọng lại dưới những đám phân trộn lẫn rơm rạ, những cây cối trơ trụi như đã chết... nhưng hương vị mùa xuân đã đến, từng đàn quạ bay về tổ, trú đêm kêu lên quàng quạc. Tôi đến bên hàng rào và ghé nhìn qua khe hở. Tôi thấy Nadia bước ra thêm và đưa mắt nhìn lên trời buồn bã... Làn gió xuân nhẹ thổi qua khuôn mặt nhợt nhạt rầu rĩ của nàng... Làn gió xuân gọi lại cho nàng cái tiếng gió rít trên đồi tuyết, khi nàng nghe thấy bốn tiếng ấy ; và gương mặt nàng trở nên buồn bã lạ thường, nước mắt lặng lẽ chảy trên má... Cô bé đáng thương đưa hai tay mình về phía trước như muốn cầu xin làn gió đem đến cho nàng những lời yêu đương đó một lần nữa... Và tôi, chờ khi có làn gió đến, thì thảo nói:

- Nadia, anh yêu em !

Trời, điều gì đã xảy ra với nàng lúc ấy ! Nađia khê kêu lên và khuôn mặt nàng bỗng chan hoà một nụ cười rạng rỡ. Nađia đưa hai tay lên đón lấy gió, trông nàng lúc ấy thật là đẹp xinh và hạnh phúc. Còn tôi, tôi trở vào nhà và đi thu xếp đồ đạc.

Chuyện ấy đã qua lâu rồi. Bây giờ Nađia đã có chồng, - gia đình nàng gả chồng cho nàng hay nàng tự nguyện lấy ? - điều ấy cũng chẳng có gì đáng bận tâm. Chồng nàng là thư ký hội đồng giám hộ quý tộc. Nađia đã có ba con. Nhưng chút kỷ niệm cùng nhau trượt băng và gió lúc ấy đem đến cho nàng bốn tiếng : "Nađia, anh yêu em !" thì không quên được ; đối với nàng, giờ đây, điều ấy đã trở thành kỷ niệm hạnh phúc nhất, xúc động nhất, đẹp đẽ nhất trong đời nàng...

Còn tôi, bây giờ tôi đã đứng tuổi, tôi không hiểu nổi vì lẽ gì tôi đã nói những lời đó, làm sao lúc ấy tôi đã đùa với nàng như thế...

1886

PHAN HỒNG GIANG dịch



## CHUYỆN ĐỜI VẬT VĨNH

Nhikôlai Ilich Bêliaép, có nhà riêng ở Pêtécua, thường dự các buổi đua ngựa, tuổi còn trẻ, mới chừng độ ba mươi hai, người béo khỏe, hồng hào, có lằn, lúc gần tối, ghé vào thăm bà Irunhina, Ônga Ivanốpna, người mà Bêliaép đã từng chung sống, hay theo cách nói của anh, đã cùng kéo dài một mối tình buồn tẻ. Thật ra những trang đầu của mối tình <sup>(1)</sup> đó, đầy thú vị và sôi nổi, đã qua đi từ lâu ; và bây giờ những trang cuối cứ kéo dài, kéo dài mãi, không còn có một chút mới mẻ, hứng thú nào.

Không gặp Ônga Ivanốpna ở nhà, nhân vật của tôi bèn ngã lưng xuống chiếc đi văng nhỏ đặt trong phòng khách và đợi.

- Chào bác ạ, bác Nhikôlai Ilich - anh bỗng

---

(1) Ở đây tác giả có chơi chữ, nhưng không dịch được : chữ Roman trong tiếng Nga có hai nghĩa : 1 - tiểu thuyết ; 2 - mối tình.

nghe thấy một giọng trẻ con - Mẹ cháu về bây giờ đây. Mẹ cháu với Xônhia đi đến nhà bà thợ may.

Cũng trong phòng khách đó, nằm trên một *divan* khác là Aliôsa, một cậu bé chừng tám tuổi, sạch sẽ, khoẻ mạnh, cân đối, mặc chiếc áo nhung, đi bít tất dài đen, trông như trong tranh vẽ. Cậu nằm trên chiếc gối lụa, lúc giờ ngược chân này, lúc giờ ngược chân kia lên, chắc là đang bắt chước diễn viên nhào lộn vừa được thấy ít lâu trong rạp xiếc. Khi đôi chân thẳng đẹp của cậu đã mỏi, cậu bèn dùng đến cả tay hay là lại giả làm phi ngựa rất hăng, rồi chống hai tay, cố chống ngược hai chân lên. Cậu ta làm tất cả những chuyện đó với vẻ mặt rất nghiêm trang, thở phì phò một cách khổ sở, hệt như chính cậu cũng chẳng thấy sung sướng gì khi trời đã phú cho cậu một thân thể hiếu động đến thế.

- À, chào anh bạn nhỏ của tôi ! - Bêliaép nói - Cháu đấy ư ? Thế mà bác không nhìn thấy. Mẹ có khoẻ không ?

Aliôsa lấy tay phải nắm bàn chân trái, trong một tư thế mất tự nhiên nhất rồi quay ngoắt lại, chồm người lên, lộ đầu ra trên chiếc chụp đèn to bọc nỉ mà nhìn Bêliaép.

- Biết nói với bác thế nào nhỉ ? - cậu bé nói và nhún vai - Vì thực ra thì mẹ cháu chưa bao

giờ khoẻ mạnh cả. Mẹ cháu là phụ nữ, mà phụ nữ thì lúc nào chẳng ốm đau, bác Nhikôlai Ilích ạ.

Bêliaép không biết làm gì, quay ra nhìn Aliôsa chăm chú. Trước đây, suốt cả thời gian đi lại với Ôngga Ivanốpna, không một lần nào anh chú ý đến thằng bé, hoàn toàn không nhận ra rằng có nó tồn tại : thằng bé lúc nào cũng thấy kè kè bên cạnh, nhưng mà nó ở đấy để làm gì kia chứ, nó đóng vai trò gì - Không hiểu sao Bêliaép cũng chẳng buồn nghĩ đến chuyện đó nữa.

Trong bóng chiều chập choạng, gương mặt Aliôsa với cái trán trắng xanh và đôi mắt đen không chớp bất ngờ gợi cho Bêliaép nhớ đến Ôngga Ivanốpna thuở hai người mới yêu nhau. Anh bỗng cảm thấy muốn âu yếm đứa bé.

- Cháu lại đây, cháu ! - anh nói - Cho bác nhìn cháu gần một chút nào.

Cậu bé nhảy khỏi *đi văng* và chạy đến bên Bêliaép.

- Thế nào ? - Nhikôlai Ilích nói, tay đặt lên vai gầy của cậu bé - Ở nhà với mẹ thích chứ ?

- Biết nói với bác thế nào nhỉ ? Đạo trước cháu thấy thích hơn.

- Sao thế ?

- Rất giản đơn thôi bác ạ ! Đạo trước cháu

với Xônhia chỉ phải học nhạc với tập đọc thôi, còn bây giờ cháu phải học cả thơ bằng tiếng Pháp nữa. À, bác mới cắt tóc.

- Ừ, mới cắt.

- Đấy, cháu thấy ngay mà. Râu bác ngắn đi đấy. Bác cho cháu sờ một tí nhé... Có đau không?

- Không, không đau đâu.

- Tại sao khi kéo một sợi râu thì đau mà khi kéo một lô sợi thì chẳng đau tí nào ? Ha ha ! À bác biết không, bác không để râu quai nón là đại đấy. Khi cắt tóc thì hai bên thái dương... bác cứ để tóc lại...

Cậu bé nép vào người Bêliaép và sờ mó sợi dây đồng hồ của anh.

- Khi nào cháu được vào trường học - cậu bé nói - mẹ cháu sẽ mua cho cháu đồng hồ. Cháu sẽ bảo mẹ cháu mua cái dây giống thế này... Ô, cái *médalion* <sup>(1)</sup> của bác đẹp quá ! Cha cháu cũng có cái *médalion* giống như thế, chỉ khác là của bác thì gạch gạch, của cha cháu thì đề chữ... Ở chính giữa có để ảnh mẹ cháu. Bây giờ, bây giờ cha cháu có cái dây khác rồi, móc vào nhau mà là một dải liền...

---

(1) *Médalion* : đồ trang sức đeo trước ngực, hình bầu dục hay hình cầu trong có để ảnh hoặc một hình gì khác (N.D.).

- Sao cháu biết? Cháu vẫn gặp cha cháu đấy ư?

- Cháu ấy à ? ờ ờ... Không ! Cháu...

Aliôsa đỏ bừng mặt lộ rõ vẻ lúng túng ; bị bắt quả tang nói dối, cậu bé càng tỏ vẻ chăm chú cào cào móng tay vào chiếc *médalion* hơn. Bêliaép nhìn chằm chằm vào mặt cậu bé và hỏi :

- Cháu gặp cha cháu đấy à ?

- Kh... Không ạ !

- Không đúng, cháu cứ thành thực nói đi... Trông mặt cháu, bác cũng biết cháu nói dối. Nếu cháu nói dối mồm thì chẳng việc gì phải lúng túng thế. Cháu nói đi, có gặp không ? Nào, cháu cứ coi bác như bạn thân của cháu !

Aliôsa do dự.

- Nhưng bác không nói lại với mẹ cháu chứ? -  
cậu bé hỏi.

- Chứ còn sao nữa !

- Bác nói thật nhé ?

- Nói thật.

- Thật thế nhé !

- Chà, thật là một cậu bé khó tính ! Cháu coi bác là ai mà lại thế !

Aliôsa quay lại nhìn quanh, mắt mở to và thì thào nói :

- Nhưng mà bác đừng nói lại với mẹ cháu nhé... Cũng không được nói với ai khác nữa vì đây là chuyện bí mật. Nhờ mà mẹ cháu biết thì cả cháu, cả Xônhia, cả bà Pêlaghêia sẽ bị... Nghe cháu kể nhé. Cháu và Xônhia cứ đến thứ ba và thứ sáu thì được gặp cha cháu. Trước bữa ăn trưa, bà Pêlaghêia dẫn chúng cháu đi dạo chơi, rồi bà dẫn chúng cháu vào hiệu bánh kẹo Ápfen, cha cháu đã chờ sẵn ở đây rồi... Cha cháu bao giờ cũng ngồi ở một buồng riêng bé bé, bác biết không ở đây có cái bàn đá phẳng lì, có cái gạt tàn giống con ngỗng không có lưng...

- Cháu với cha cháu làm gì ở đấy ?

- Chẳng làm gì cả ! Đầu tiên thì chào nhau, sau đó tất cả ngồi quanh cái bàn rồi cha cháu cho chúng cháu uống cà phê, ăn bánh rán. Bác biết không, Xônhia nó toàn ăn bánh rán nhân thịt! Cháu thích nhân bắp cải với nhân trứng. Chúng cháu ăn thoả thích no nê, đến bữa trưa sợ mẹ biết, chúng cháu phải cố ăn cho thật nhiều.

- Thế ở đây các cháu nói những chuyện gì ?

- Nói với cha cháu. Đủ các thứ chuyện. Cha cháu ôm hôn chúng cháu, kể đủ các thứ chuyện buồn cười. Bác biết không, cha cháu nói rằng, khi nào chúng cháu lớn lên rồi, cha cháu sẽ đem chúng cháu về ở chung. Xônhia thì không thích, còn cháu

thì đồng ý. Tất nhiên là không có mẹ thì buồn thật đấy, nhưng cháu sẽ viết thư cho mẹ cháu cơ mà ! Lạ thật bác nhỉ ? Đến ngày lễ tết thì cháu có thể còn về thăm mẹ cháu nữa ấy chứ - có phải thế không bác ? Cha cháu còn nói sẽ mua cho cháu một con ngựa. Cha cháu tốt nhất trần gian đấy ! Cháu không biết tại sao mẹ cháu không bảo cha cháu về ở với mẹ cháu, rồi lại còn cấm chúng cháu gặp cha cháu nữa. Cha cháu rất yêu mẹ cháu cơ mà. Lần nào cha cháu cũng hỏi mẹ có khoẻ không, mẹ đang làm gì. Khi nào mẹ cháu bị ốm thì cha cháu cứ túm lấy tóc mình thế này này... rồi cứ chạy đi, chạy lại. Lần nào cũng dặn chúng cháu phải nghe lời mẹ, phải yêu kính mẹ. Bác ạ, có phải mẹ cháu với chúng cháu đều khổ cả phải không ?

- Hừm... Vì sao thế ?

- Đấy là cha cháu nói. Cha cháu bảo chúng cháu là những đứa trẻ bị khổ. Nghe cha cháu nói cứ thấy là lạ thế nào ấy bác ạ. Cha cháu bảo cháu cũng khổ, mẹ cháu cũng khổ. Cha cháu bảo cháu hãy cầu nguyện cả cho cháu, cả cho mẹ cháu.

Aliôsa lặng nhìn con chim nhồi, ra vẻ nghĩ ngợi.

- Thế... thế - Bêliaép lâu lâu nói - À ra cha con nhà ngươi là thế. Bầy ra trò hội nghị trong hàng bánh kẹo. Mẹ cháu có biết chuyện này không?

- Kh... ông... Mẹ làm thế nào mà biết được ? Bà Pêlaghêia thì không đời nào nói rồi. À ngày hôm qua cha cháu còn cho ăn lê nữa cơ. Ngọt ngọt ngọt là, như bánh bích quy ấy ! Cháu ăn hai quả.

- Hừm... Này, còn... cháu nghe này, cha cháu có nói gì về bác không ?

- Về bác ấy à ? Biết nói thế nào nhỉ ?

Aliôsa tò mò nhìn lên khuôn mặt Bêliaép và nhún vai.

- Cha cháu cũng chẳng nói gì đáng kể cả.

- Đại loại là nói thế nào ?

- Thế bác không giận chứ ?

- Chứ còn sao nữa ! Chẳng lẽ cha cháu lại chửi rửa bác à ?

- Cha cháu không chửi, nhưng, bác biết không nhỉ... Cha cháu giận bác đấy. Cha cháu nói là vì bác mà mẹ cháu phải khổ, nói là... bác đã làm hại đời mẹ cháu. Cha cháu là một người là lạ thế nào ấy bác ạ ! Cháu giải thích cho cha cháu rằng bác rất tốt, chẳng bao giờ quát mắng mẹ cháu, nhưng cha cháu chỉ lắc đầu thôi.

- Thế thế, cha cháu nói rằng bác đã làm hại đời mẹ cháu phải không ?

- Vâng. Bác đừng giận, bác Nhikôlai Ilích ạ!



Bêliaép ngồi dậy, đứng một lúc, rồi đi đi lại lại trong phòng khách.

- Chuyện này vừa lạ lùng vừa... buồn cười ! - anh lầm bầm nói, nhún nhún vai, mỉm cười điệu cợt - Chung quanh là có lỗi tất, còn ta thì làm hại đời người này người kia, phải thế không ? Thử xem lại mình xem, thật là một chú cừ non vô tội ! Thế đúng là ông ấy nói với cháu là bác đã làm hại đời mẹ cháu à ?

- Vâng, nhưng... bác đã nói rằng bác sẽ không cáu giận cơ mà !

- Bác không giận mà... mà cũng chẳng phải chuyện của cháu ! Không, chuyện này... chuyện này kể cũng bật cười thật ! Ta như con gà rơi vào nồi canh bắp cải và thế rồi chính ta là kẻ có lỗi !

Có tiếng chuông rung. Cậu bé đứng phắt dậy và chạy ra ngoài. Một lát sau, một người phụ nữ với một đứa bé gái - đó là Ônga Ivanópna, mẹ của Aliôsa. Theo sau nàng là cậu bé Aliôsa, vừa nhảy cồm lên, tay vung cao, vừa hát toáng lên. Bêliaép khẽ gật đầu và tiếp tục đi đi lại lại.

- Tất nhiên là thế rồi, còn buộc tội ai ngoài tôi nữa ? - Bêliaép lâu lâu nói, giọng cáu kỉnh - Anh ta nói đúng đấy ! Anh ta là một anh chồng chạm lòng tự ái !

- Anh nói chuyện gì vậy ? - Ông Ivanốpna hỏi.

- Chuyện gì à ? ... Đây này, thử nghe xem anh chồng chung thủy của cô đã nói những gì ! Hoá ra rằng tôi là một thằng đê tiện, độc ác, tôi đã làm hại đời cô và lũ trẻ. Tất cả mẹ con cô đều bất hạnh, chỉ có mỗi mình tôi là hạnh phúc ghê gớm ! Hạnh phúc ghê gớm, ghê gớm !

- Em chẳng hiểu anh nói gì cả, anh Nhikôlai !  
Làm sao thế ?

- Đấy, cô hãy nghe ông nhỏ này ông ấy kể cho mà nghe ! - Bêliaép nói và chỉ vào mặt Aliôsa.

Gương mặt Aliôsa đỏ bừng lên, bỗng chuyển sang tái mét, rồi méo xệch vì sợ hãi.

- Bác Nhikôlai Ilích ! - cậu bé nói to, giọng ào ào qua kẽ răng - Xuyt !

Ông Ivanốpna kinh ngạc nhìn Aliôsa, nhìn Bêliaép rồi lại nhìn Aliôsa.

- Cứ thử hỏi xem ! - Bêliaép nói tiếp - Mụ Pêlaghêia của cô, một mụ đàn bà ngu độn, đã dẫn chúng nó đi vào cửa hàng kẹo bánh và sắp đặt cho chúng nó gặp bố chúng. Nhưng chuyện không phải ở chỗ là bố chúng đang đau khổ, mà ở chỗ tôi là một con quỷ độc ác, một thằng đê tiện đã huỷ hoại đời cả hai vợ chồng cô...

- Bác Nhikôlai Ilich ! - Aliôsa rên lên - Bác đã thể rồi cơ mà !

- Ê, thôi đi ! - Bêliaép phẩy phẩy tay. Chuyện này hệ trọng hơn mọi lời thể thốt. Sự lừa dối, giả đạo đức làm tôi tức tối !

- Em không hiểu gì cả ! - Ông Ivanốpna nói nhanh, nằng nằng rơm rớm nước mắt - Lenka <sup>(1)</sup> con, - nằng quay sang nói với cậu bé, - con gặp bố đấy à ?

Aliôsa không nghe thấy mẹ hỏi và sợ hãi nhìn lên Bêliaép.

- Không thể có được ! - người mẹ nói - Để em đi hỏi mẹ Pêlaghêia xem sao.

Ông Ivanốpna đi ra khỏi phòng.

- Bác, bác đã thể với cháu rồi cơ mà ! - Aliôsa nói, toàn thân run lên.

Bêliaép phẩy phẩy tay về phía thằng bé và tiếp tục đi đi lại lại. Nỗi giận dữ choán hết cả tâm trí anh và, như lúc đầu, anh lại không để ý gì đến cậu bé. Là một người lớn, nghiêm nghị, anh thấy chẳng hơi đâu mà ngó ngang đến lũ trẻ con.

---

(1) Lenka : cũng là tên Aliôsa (N.D.)

Còn Aliôsa thì ngồi thụp xuống một góc và kinh hãi kể lại cho Xônhia nghe chuyện mình vừa bị lừa như thế nào.

Aliôsa run run, vừa kể vừa thút thít khóc ; đó là lần đầu tiên trong đời cậu chạm trán với sự lừa dối thô bạo đến thế ; trước kia cậu chưa biết rằng trên thế gian này, ngoài những trái lê ngọt ngào, những chiếc bánh rán và đồng hồ đắt tiền, còn có bao nhiêu điều khác nữa không có tên gọi trong ngôn ngữ trẻ con.

1886

PHAN HỒNG GIANG dịch

## VANKA

Vanka Giukóp là một cậu bé chín tuổi, trước đây ba tháng đã được gửi đến nhà ông thợ giày Aliakhin để học việc, vào đêm lễ Giáng Sinh cậu không nằm ngủ. Đợi đến lúc ông bà chủ nhà và mấy người thợ học việc đi lễ nhà thờ sáng sớm, cậu bé lấy từ trong chiếc tủ của ông chủ một lọ mực nhỏ, cây bút với chiếc ngòi đã rỉ, để một tờ giấy nhàu nát ra trước mặt rồi bắt đầu viết. Trước khi đặt bút viết chữ đầu tiên, mấy lần cậu sợ sệt đưa mắt nhìn ra cửa ra vào và cửa sổ, liếc nhìn bức ảnh thánh tối sẫm treo giữa hai dây giá gỗ xếp đầy những bộ khuôn đóng giày, rồi thở dài dứt đoạn. Cậu đặt tờ giấy lên chiếc ghế băng và quỳ xuống bên ghế.

"Ông Kónxtanchin Makarúts thân yêu ! - cậu viết - Cháu viết thư cho ông đây. Cháu chúc mừng ông nhân dịp lễ Giáng sinh và chúc ông được Thượng Đế ban cho nhiều may mắn. Cháu chẳng còn bố, còn mẹ, cháu chỉ còn có mình ông thôi".

Vanka đưa mắt nhìn ra cửa sổ tối sẫm thấp thoáng phản chiếu bóng cây nền của cậu, và xúc động tưởng tượng ra người ông của mình hiện đang làm người gác cổng ban đêm cho nhà chủ jurarép. Ông cụ nhỏ nhắn, gầy gò, nhưng khôn ngoan, nhanh nhẹn khác thường, tuổi chừng sáu mươi lăm, vẻ mặt lúc nào cũng như đang cười và đôi mắt thì ngà ngà say. Ban ngày cụ ngủ trong bếp của đám người hầu hạ hay tán chuyện tầm phào với mấy bà đầu bếp, đến đêm thì cụ khoác tấm áo bành tô thô rộng đi vòng quanh trang trại và gõ gõ vào tấm bảng nhỏ của mình. Cúi đầu đi theo sau cụ là con chó già Kastanka và con chó Viun - gọi như thế vì con Viun có bộ lông màu đen và thân mình dài ngoẵng như một chú chồn. Con Viun lúc nào cũng tỏ ra hết sức hiền lành và kính nể mọi người, với người thân hay người lạ nó cũng đều nhìn bằng đôi mắt quẩn quít xum xoe, nhưng nó vẫn không được ai tin cậy. Đằng sau cái vẻ hiền lành, lễ phép ấy là một sự tinh ranh tráo trở. Không một con chó nào biết thạo hơn nó cách lén đến đằng sau và dớp nhanh vào chân, ăn vụng thức ăn để trong chạn hay bắt trộm gà của dân làng. Người ta đã nhiều lần đánh què hai chân sau, vài lần treo nó lên, tuần nào cũng đá cho nó một trận như tử, nhưng lần nào nó cũng sống lại.

Bây giờ chắc ông đang đứng ở cổng, neho mắt nhìn những khung cửa sổ sáng đỏ của ngôi nhà thờ làng, rồi vừa đập đập đôi ủng dọ vào nhau vừa tán gẫu với đám người làm công. Tắm gỗ nhỏ dùng để gõ khi đi canh đêm ông đeo bên thắt lưng. Ông vỗ vỗ tay người co ro lại vì lạnh, rồi vừa cười hi hi theo lối cười của người già vừa véo bà hầu phòng, bà đầu bếp.

- Này, người tí thuốc lá chứ ? - ông cụ vừa nói vừa đưa hộp thuốc của mình cho mấy mụ làm công.

Mấy mụ người người rồi hắt hơi. Ông cụ thích chí không thể tả được, khoái trá cười vang và kêu lên :

- Mũi lạnh công mà người cái của này thì tốt lắm đấy !

Họ cho cả chó người thuốc lá nữa. Con Kastanka hắt hơi, ngoay ngoáy đầu rồi giận dỗi bỏ sang một bên. Con Viun thì vị nể không hắt hơi mà chỉ ngoáy ngoáy đuôi. Thời tiết thì thật là đẹp. Không khí thật ấm dịu, trong lành và tươi mát. Màn đêm sẫm sẫm tối, nhưng vẫn nhìn rõ cả xóm làng với những mái nhà màu trắng và làn khói nhẹ nhẹ bay lên, những hàng cây phủ một lớp tuyết trắng và những đống tuyết gió vun lại. Khắp bầu trời chỉ chít những vì sao vui nhấp nháy, và dòng sông

Ngân hiện ra lồ lộ như trước ngày lễ có ai đã rửa sạch và trải lên đầy tuyết trắng...

Vanka thở dài, chấm bút vào lọ mực rồi viết tiếp:

"Ngày hôm qua cháu bị đánh một trận đau lắm ông ạ. Ông chủ nắm tóc cháu lôi ra ngoài sân rồi lấy dây da đánh cháu tới tấp vì tội cháu đưa nôi cho con ông chủ ngủ mà cháu trót ngủ quên đi mất. Tuần vừa rồi bà chủ sai cháu mổ con cá mòi, cháu lại bắt đầu làm từ đuôi, thế là bà ta cầm cả con cá mòi mà quật vào mặt cháu. Mấy người thợ học việc toàn trêu cười cháu, bảo cháu ra ngoài quán mua rượu *vodka* lại còn bắt cháu lấy trộm dưa chuột của ông bà chủ, thế là ông chủ vợ được cái gì là quật cháu tới tấp. Ăn thì chẳng có gì. Buổi sáng ông bà chủ cho cháu một miếng bánh mì, buổi trưa cho bát cháo, đến tối lại một mẩu bánh, còn có bao nhiêu canh bắp cải hay nước chè thì ông bà chủ ngốn hết, ông ạ. Ông bà chủ bắt cháu ngủ ngoài hành lang, khi con người ta khóc thì cháu chẳng được ngủ tí nào mà cứ phải đưa nôi suốt. Ông thân yêu, ông làm ơn làm phúc mang cháu về nhà ông, về làng, cháu chẳng biết làm thế nào... Cháu quỳ lay bên chân ông, cháu cầu Thượng Đế suốt ngày đêm, để ông đến mang cháu đi khỏi nơi này, không cháu chết mất...".



Môm Vanka méo xệch, cậu đưa nắm tay đen bẩn lên dụi mắt rồi sụt sịt khóc.

"Cháu sẽ thái thuốc lá cho ông, - cậu viết tiếp - có trời chứng giám, nếu có gì thì ông cứ đánh cháu cật lực, còn nếu ông nghĩ là không có việc gì cho cháu làm thì cháu sẽ cố xin ông quản gia cho cháu đánh giày hay là đi chăn bò thế chỗ thằng Phếtka. Ông thân yêu, cháu chẳng biết làm thế nào nữa, chỉ còn nước là chết nữa thôi. Cháu đã định chạy trốn về làng, nhưng mà không có giày, cháu sợ trời rét quá. Còn khi nào cháu lớn lên rồi, cháu sẽ trả ơn ông mà nuôi ông, cháu không cho đứa nào làm nhục ông, khi ông chết, cháu sẽ cầu nguyện cho linh hồn ông được yên nghỉ như cháu đã cầu cho mẹ Pêlagâya.

Còn Maxcova là thành phố to lắm ông ạ. Mọi nhà đều là của các ông chủ và ngựa cũng rất nhiều, còn cừu thì không có và chó thì không dữ đâu. Trẻ con ở đây ban đêm không đi chơi ngấm sao và không ai cho đứng lên bục cao trong nhà thờ mà hét đâu, có lần cháu thấy ở hiệu tạp hoá trên cửa sổ có treo bán lưỡi câu có liền cả dây, cá gì cũng câu được, đắt tiền lắm ông ạ, lại còn có một cái lưỡi câu được cá nheo nặng hơn chục cân ấy. Cháu còn thấy có hiệu bán những khẩu súng giống như các ông chủ vẫn đeo ấy, đến hàng trăm rúp

một khẩu ấy, ông ạ... Ở các hiệu bán thịt thì đầy thịt gà rừng này, gà lôi này, thịt thỏ này, nhưng bán được ở đâu thì mấy người bán chẳng nói.

Ông thân yêu, bao giờ ông chủ cho dựng cây thông treo những gói quà nhỏ thì ông lấy cho cháu một hạt dẻ màu vàng nhé, ông giấu vào cái rương màu xanh ấy. Ông cứ xin tiểu thư Ôngga Igonachiépna ấy, ông bảo là xin cho cháu".

Vanka run rẩy thở dài và lại nhìn chăm chăm ra cửa sổ. Cậu nhớ lại lần nào vào rừng lấy cây thông cho nhà chủ ông đều đi và dắt cháu đi theo. Lúc ấy thật là vui vẻ ! Ông thích chí reo lên, tuyết cũng reo lên, nhìn thấy thế Vanka cũng reo lên. Mấy lần trước khi dẫn cây thông, ông hút một tẩu thuốc, ngửi ngửi thuốc lá rất lâu, và trêu cười cậu bé Vanka đang bị rét công... Những cây thông non phủ một lớp tuyết mỏng đứng yên và chờ xem cây nào bị chặt. Không biết từ đâu ra, một con thỏ chạy vụt qua mấy đống tuyết... Thế nào ông cũng kêu lên :

- Bắt lấy, bắt lấy... bắt lấy ! Chà, đồ quý cộc đuôi !

Chặt được cây thông rồi ông đem về nhà chủ, và ở đấy người ta bắt đầu trang điểm cho nó... Tiểu thư Ôngga Igonachiépna, mà Vanka rất mến, là người bạn rộn nhiều nhất. Hồi mẹ Pêlagâya

của Vanka còn sống, làm hầu phòng cho nhà chủ, Ôngta Igonachiépna đã cho Vanka ăn kẹo và vì không có việc gì làm nên đã dạy cho cậu ta biết đọc, biết viết, đếm đến 100, thậm chí còn dạy nhảy điệu *Kádrin* <sup>(1)</sup> nữa. Sau khi mẹ Pêlagâya chết đi, người ta cho cậu bé mồ côi Vanka vào làm ở nhà bếp của những người hầu cùng chỗ ông, rồi từ đấy lại gửi lên Maxcova ở với ông thợ giày Aliakhin...

"Ông thân yêu, ông lên đây đi - Vanka viết tiếp - cháu xin ông làm ơn làm phúc đem cháu đi khỏi đây. Ông thương lấy cháu mồ côi mồ cút khổ sở, không người ta cứ đánh cháu mà cháu thèm được ăn no lắm, cháu buồn lắm, không nói được gì, cứ khóc thôi. Hôm vừa rồi, ông chủ lại lấy cái khuôn khâu giày đập vào đầu cháu, cháu ngã xuống mãi lâu sau mới tỉnh. Đời cháu khổ quá, khổ hơn cả chó ông ạ... Cho cháu gửi lời thăm Hêra, bác Egor chột mắt và bác đánh xe, còn cái kèn *ác mônica* của cháu ông đừng đưa cho ai nhé. Cháu của ông mãi mãi, *Ivan* <sup>(2)</sup> Jukóp, ông thân yêu, ông lên đây đón cháu nhé".

Vanka gấp lá thư làm tư rồi bỏ vào cái phong bì mua một *kópéch* ngày hôm trước... Nghĩ ngợi một lúc rồi cậu lại chấm mực và viết địa chỉ :

---

(1) *Kádrin* : điệu nhảy gồm hai đôi biểu diễn sáu lần biên cảnh (N.D.)

(2) *Ivan* : Vanka là một tên gọi từ tên Ivan (N.D.)

## GỬI ÔNG NHÀ QUÊ

Sau đó cậu gái gái đầu nghĩ rồi viết thêm : "Ông Kônxtanchin Makarúts". Lấy làm thích thú vì không bị ai ngăn trở viết thư, cậu chụp mũ lên đầu và không kịp khoác lên mình chiếc bánh tô, cứ mặt mỗi chiếc áo sơ mi mà chạy ra ngoài phố.

Hôm trước khi cậu hỏi, mấy người ngồi bán thịt đã nói với cậu là thư từ thì bỏ vào những hộp thư, rồi từ đây người ta lấy ra đem đi khắp nước trên những cỗ xe tam mã có chuông rung do mấy gã đánh xe say rượu điều khiển. Vanka chạy đến chỗ treo hộp thư gần nhất rồi bỏ bức thư quý báu qua khe...

Mơ theo những hy vọng ngọt ngào, một giờ sau cậu đã ngủ thiếp đi... Cậu nằm mê thấy cái bếp lò. Ông ngồi trên bệ bếp, đôi chân trần buông thõng, và đọc thư cho mấy bà đầu bếp nghe... Con Viun đi quần quanh bên cạnh và ve vẩy đuôi...

1886

PHAN HỒNG GIANG dịch

## MỘT TẤN KỊCH

**T**hưa ông Paven Vaxilits, ở nhà có một bà nào  
- ấy đến muốn hỏi ông - Luka bấm tàu - Có để  
bà ấy chờ một tiếng đồng hồ rồi...

Paven Vaxilits vừa dùng bữa sáng xong. Nghe  
nói đến một bà, ông cau mày bảo :

- Thây kệ bà ta ! Nói với bà ta rằng, tôi đang  
bận.

- Thưa ông Paven Vaxilits, bà ấy đã năm lần  
đến đây rồi ạ. Bà ấy nói rất cần gặp mặt ông...  
Chỉ thiếu chút nữa là khóc oà.

- Hừm... Thôi được rồi, cho gọi bà ta vào phòng  
làm việc.

Paven Vaxilits thong thả mặc chiếc áo *véstông*  
vào, một tay cầm bút, tay kia cầm một cuốn sách,  
làm ra vẻ một người đang rất bận, ông bước vào  
phòng làm việc. Bà khách đã chờ sẵn ở đấy - một  
bà béo ục ịch, mặt phì nộn đỏ bừng, mắt đeo kính,

trông bề ngoài cũng ra đáng đáng kính lắm, bà ta ăn vận quá ư lịch sự (bà mặc một chiếc váy xoè bốn lớp có giá độn bên trong và một chiếc mũ cao có gắn một con chim khô màu hung). Thấy chủ nhân, bà ta ngược mắt nhìn lên, hai cánh tay đặt chéo trên ngực như người cầu nguyện.

- Chắc chắn là ông không còn nhớ tôi, - bà ta mào đầu bằng một giọng nam cao, trông rõ ra người đang xúc động - Tôi.. tôi đã từng có vinh hạnh được làm quen với ông ở nhà Khorútksi. Tôi là Muraskina...

- À-à-à... ừm... Mời chị ngồi xuống ! Tôi có thể giúp ích gì cho chị được.

- Ông thấy không, tôi... tôi... - bà ta vừa ngồi xuống vừa nói tiếp, và càng tỏ ra xúc động hơn - Ông không còn nhớ tôi... Tôi là Maraskina... Ông biết không, tôi là một người hết sức hâm mộ tài năng của ông và bao giờ cũng cảm thấy vô cùng hứng thú được đọc những bài báo của ông... Ông đừng nghĩ rằng tôi phỉn nịnh ông, xin ông hiểu cho, tôi chỉ bày tỏ tấm lòng thành của tôi thôi... Lúc nào, lúc nào tôi cũng đọc ông ! Ở một chừng mực nào đấy, tôi cũng không xa lạ với cái gọi là bản quyền tác giả, có nghĩa là, tất nhiên... tôi không dám tự nhận mình là nhà văn, nhưng dù sao thì trong chỗ mật văn chương chúng tôi cũng có vài giọt đóng góp... Ở những thời gian

khác nhau tôi đã in được ba truyện thiếu nhi,  
- tất nhiên là ông chưa đọc... tôi đã dịch nhiều  
và... và người em quá cố của tôi đã từng làm  
việc ở toà báo "Sự nghiệp".

- Thế thế... ề ề ề... Tôi có thể giúp ích gì cho  
chị được ?

- Ông biết không... (Bà ta đưa mắt nhìn xuống,  
mặt ửng đỏ). Tôi được biết đến tài năng của ông...  
biết những quan điểm của ông, ông Paven Vaxilits  
ạ, và tôi muốn được biết ý kiến của ông, hay đúng  
hơn là... muốn được nghe những lời khuyên bảo.  
Cần phải nói với ông *paradon pour l'expression*<sup>(1)</sup>,  
tôi vừa cất được một gánh nặng là viết xong một  
vở kịch, và trước khi gửi nó đi sở kiểm duyệt,  
tôi muốn được biết ý kiến của ông.

Như một con chim vừa bị bắt, Muraskina run  
run tìm trong váy áo của mình một lát rồi rút  
ra một cuốn vở dày cộp.

Paven Vaxilits chỉ yêu thích những tác phẩm  
của mình, còn những cái của người khác mà người  
ta nhờ ông đọc hộ hay nghe hộ thì bao giờ cũng  
cho ông ấn tượng của một nòng súng đại bác đen  
ngòm chĩa thẳng vào mặt. Trông thấy cuốn vở dày  
cộp, ông phát hoảng và vội vàng nói :

- Được rồi, chị cứ để lại đây... tôi sẽ đọc.

---

(1) *Tiếng Pháp trong nguyên bản : Xin lỗi vì cách nói chưa được gãy gọn.*

- Ông Paven Vaxilits ! - Muraskina vừa đứng dậy, xếp chéo hai tay trên ngực như người cầu nguyện vừa dịu giọng - Tôi biết ông bây giờ rất bận... đối với ông mỗi phút đều quý, tôi cũng biết rằng thực bụng ông bây giờ chẳng coi tôi ra cái gì cả đâu... nhưng ông làm ơn... làm ơn cho phép tôi đọc cho ông nghe vở kịch của tôi ngay bây giờ... Xin ông rủ lòng thương !

- Tôi rất sung sướng... - Paven Vaxilits lúng túng nói, - nhưng, chị ạ, tôi... tôi đang rất bận... Ngay bây giờ... tôi... tôi phải đi ngay.

- Ông Paven Vaxilits ! - nữ sĩ rên rỉ nói, nước mắt đã ràn rụa - Tôi muốn ông bộc lộ đức hy sinh! Tôi biết tôi rất trơ tráo, gàn dở, dai như đĩa; nhưng xin ông hãy tỏ lòng rộng lượng ! Ngày mai tôi đã đi Kadan rồi, và hôm nay tôi muốn được biết ý kiến của ông. Xin ông hãy dành cho tôi một nửa giờ thôi ! Tôi cầu van ông !

Paven Vaxilits là một người thiếu cương quyết, ông không biết cách từ chối. Khi ông bắt đầu cảm thấy rằng nữ sĩ kia sắp khóc nức nở, sắp quỵ xuống, thì ông trở nên ngượng nghịu và lắp bắp nói bồi rồi :

- Thôi được rồi, tôi nghe đây... Nửa giờ thì tôi sẵn sàng.

Muraskina kêu lên sung sướng, bà bỏ mũ ra,



ngồi xuống và bắt đầu đọc. Thoạt tiên bà ta đọc đoạn hai người hầu trai và hầu gái, trong khi soạn dọn một phòng khách sang trọng, nói chuyện huyền thuyên với nhau về tiểu thư Anna Xécgâyépna, người đã cho xây một trường học và bệnh viện ở trong làng. Khi người hầu trai đi ra, người hầu gái đọc một đoạn độc thoại giảng giải rằng học hành là ánh sáng, không học là u tối ; sau đó Maraskina lại cho người hầu trai vào phòng khách và bắt anh ta thuyết một độc thoại dài về một vị tướng công - bá tước không chịu được ý muốn của con gái, định đem cô ta gả cho một học viên trường sĩ quan giàu có, và ông ta nhận ra rằng lối thoát của dân chúng là ở sự ngu độn hoàn toàn. Sau đó, khi người hầu gái đi vào, thì chính tiểu thư xuất hiện và bộc bạch với khán giả rằng nàng đã suốt đêm không ngủ và nghĩ tới anh Valen-chin Ivanôvich, con trai của một ông giáo nghèo, anh đã tận tụy săn sóc phụng dưỡng người cha đau ốm của mình. Valen-chin đã học qua mọi ngành khoa học, nhưng anh không tin chút nào vào tình bạn, tình yêu, không biết đến mục đích của cuộc sống, anh thêm được chết và bởi vậy nàng phải cứu lấy anh.

Paven Vaxilits ngồi nghe và buồn rầu nghĩ tới chiếc đi văng của mình. Ông bực tức ghé nhìn sang Muraskina và cảm thấy rõ cái giọng nam

cao của bà ta đang xói vào màng nhĩ tai ông như thế nào, chẳng còn hiểu bà ta đang nói những gì nữa, ông nghĩ :

"Thật là ma quỷ đưa lại... Tôi cần phải nghe cái trò ngu độn này của bà ta lắm à !... Thì tôi mắc tội tình gì nếu bà đã viết ra một vở kịch ? Trời ơi ; mà cuốn vở bà ta cầm sao nó dày thế kia kia ! Thật là một sự trừng phạt !"

Paven Vaxilits nhìn lên khoảng tường nơi treo ảnh vợ và ông sực nhớ ra rằng, vợ ông đã sai ông đi mua và đem đến nhà nghỉ ngoại ô cho bà năm *ácsin* vải khổ hẹp, một *funt* phômát và thuốc đánh răng.

"Cầu trời cho tôi đừng đánh mất mẫu vải mẫu ông nghĩ - Không biết tôi nhét nó vào đâu rồi ? Hình như ở trong túi áo *véstông* xanh thì phải... Còn cái lư ruồi đê tiện kia cuối cùng cũng đã kịp làm lỗ chỗ cả tấm ảnh của vợ... Phải sai cô Ông lau rửa kính thôi... Bà ta đang đọc cảnh thứ XII nghĩa là sắp hết màn một rồi. Lẽ nào vẫn lúc trời oi bức như thế này, hơn nữa ở một khối thịt phì nộn như mụ kia lại có thể có sự hưng phấn sáng tạo ? Viết kịch làm gì, chén một đĩa súp lạnh rồi chui vào hầm mát mà ngủ có tốt hơn không..."

- Ông có cho là đoạn độc thoại này hơi dài không ? - bất thành linh Muraskina ngược mắt lên hỏi.

Paven Vaxilits không nghe thấy đoạn độc thoại. Ông cảm thấy ngưng ngừng và trả lời bằng một giọng ân hận hết như không phải nữ sĩ kia mà là chính ông đã viết nên đoạn ấy :

- Không, không, không dài chút nào... Khá lắm...

Vẻ mặt Muraskina rạng rỡ lên vì sung sướng, bà ta tiếp tục đọc :

- "*Anna*, óc phân tích làm khổ anh. Anh đã ngừng sống bằng trái tim quá sớm và chỉ tin cậy vào lý trí. *Valenchin*. Trái tim là cái gì ? Đó là một khái niệm giải phẫu học. Tôi không chấp nhận nó là một thuật ngữ ước lệ dùng để chỉ tình cảm. *Anna* (ngưng nghịu) Thế còn tình yêu ? Lẽ nào cái đó cũng là sản phẩm của những mối liên tưởng tư duy ? Anh hãy thành thực nói xem : đã bao giờ anh yêu chưa ? *Valenchin* (buồn rầu), Chúng ta sẽ không đồng đến những vết thương cũ còn chưa lên da non (ngưng lại). Chị đã nghĩ ngợi nhiều về điều gì ? *Anna*, Tôi có cảm tưởng rằng anh không phải là một người hạnh phúc".

Đến cảnh thứ XVI thì Paven Vaxilits ngáp dài, hàm răng ông vô tình lập cập đánh vào nhau làm phát ra âm thanh như khi chó đớp ruồi. Ông phát hoảng vì cái âm thanh bất lịch sự ấy và để che giấu nó, ông cố làm ra vẻ đang nghe một cách chăm chú, dụi dằm nhất.

"Cảnh thứ XVII... Đến lúc nào mới xong ? - ông nghĩ - Trời ơi ! Nếu cái tai vạ khổ sở này kéo dài thêm mười phút nữa thì tôi sẽ gọi lính canh đến... Không thể chịu được nữa !"

Nhưng kia, cuối cùng nữ sĩ đã bắt đầu đọc nhanh hơn, to hơn, rồi cao giọng đọc chữ "Màn hạ".

Paven Vaxilits thở ra nhẹ nhõm và đã định đứng lên thì ngay lúc đấy Muraskina dở sang trang và tiếp tục đọc :

- "Màn hai. Sân khấu bài trí một con đường làng. Bên phải là trường học, bên trái là nhà thương. Những người nông dân vừa nam vừa nữ ngồi trên bậc thềm nhà thương".

- Xin lỗi... - Paven Vaxilits ngắt lời - Có bao nhiêu màn tất cả ?

- 5 màn, - Muraskina trả lời và ngay lúc đó, như sợ người nghe kịp bỏ ra, liền đọc tiếp rất nhanh: - "*Valenchin* đứng bên cửa sổ trường học nhìn ra. Trông rõ phía sân trên sân khấu, nông dân đang mang những đồ đạc linh kinh của mình vào quán rượu".

Như một tên tù bị khép vào tội tử hình và tin chắc rằng không thể nào được giảm tội, Paven Vaxilits không chờ đọc hết nữa, ông không còn hy vọng vào một điều gì nữa, mà chỉ cố gắng làm

sao cho mí mắt đã nặng trĩu của mình không bị khép lại, làm sao cho mặt mình không bị mất đi cái vẻ chăm chú lắng nghe... Cái tương lai mà lúc nữ sĩ sẽ đọc xong vở kịch và đi ra đã trở lên xa lắc xa lơ đối với ông đến mức ông không còn nghĩ đến nó nữa.

- U-u-u-u... - giọng của Muraskina vang lên như thế trong tai ông - U-u-u-u... ơ-ơ-ơ-ơ...

"Mình quên uống xôđa rồi, - ông nghĩ - Mình đang nghĩ gì ấy nhỉ ? À, nghĩ về xôđa... Chắc là mình bị viêm loét dạ dày rồi... Thật là kỳ lạ : thằng cha Xmironốpski suốt ngày nốc rượu *vốtka* mà đến bây giờ nó vẫn chẳng bị đau dạ dày gì cả... Trên cửa sổ có con chim nào đậu thế kia nhỉ... À, chim sẻ...".

Paven Vaxilits có hết sức giương mí mắt đang bị kéo trĩu xuống, ông ngáp mà không há to mồm và nhìn lên Muraskina. Hình dáng bà ta mờ mờ đi, lung liêng trong mắt ông, trông thành ra có ba đầu, một đầu gối lên trần nhà...

- "*Valenchin*. Không, cho phép tôi đi thôi... *Anna* (run sợ) vì lẽ gì ? *Valenchin* (nhìn sang một bên). Giương mặt nàng tái nhợt rồi ! (Nói với nàng) Đừng bắt tôi phải giải thích lý do. Tôi thà chết còn hơn là để chị biết những lý do ấy. *Anna* (Sau một lát im lặng). Anh ta không thể đi được đâu...".

Hình Muraskina dần dần to lên phình ra thành một khối đồ sộ và hoà lẫn với bầu không khí xám xịt, oi nồng trong căn phòng, chỉ còn nhìn thấy mồm bà ta đang động đậy, sau đó bất ngờ bà ta bỗng thu bé lại như cái chai, chao qua chao lại rồi lúi xa vào trong góc phòng cùng với chiếc bàn...

- *Valenchin* (ôm Anna trong vòng tay). Em đã phục sinh cho anh, đã chỉ cho anh thấy mục đích cuộc đời ! Em đã làm anh sống lại như cơn mưa mùa xuân làm sống lại mảnh đất vừa thức tỉnh ! Nhưng... muộn rồi, muộn rồi ! Ngực anh đã bị một bệnh không thể nào chữa được đục khoét..."

Paven Vaxilits rùng mình, hướng đôi mắt mệt mỏi lơ mơ của mình về phía Muraskina; ông nhìn một phút liền không chớp mắt, như không còn hiểu gì nữa...

- Cảnh XI. Vẫn những người ấy, vị nam tước và huyện trưởng cảnh sát với những người làm chứng... *Valenchin*. Bắt tôi đi ! *Anna*. Tôi là của anh ấy ! Bắt cả tôi nữa ! Vâng, bắt cả tôi đi ! Tôi yêu anh ấy, yêu hơn cả cuộc sống ! *Nam tước*. Cô Anna Xécghêépna, cô quên mất rằng, làm như thế là cô giết chết người cha của mình..."

Hình Muraskina lại nở to ra... Dữ tợn đảo mắt nhìn quanh, Paven Vaxilits từ từ đứng dậy, kêu lên bằng một giọng ồm ồm không tự nhiên chút

nào, nhanh tay vợ lấy chiếc bàn thảm, rồi không còn kịp nghĩ ngợi gì nữa, ông ráng hết sức đập mạnh lên đầu Muraskina...

- Trói tôi đi, trói tôi đi, tôi giết chết bà ta rồi ! -  
một phút sau ông ta nói như thế với người hầu gái vừa chạy vào phòng.

Các vị thẩm phán đã bênh vực cho ông trắng án.

1887

PHAN HỒNG GIANG dịch

## HAI KẺ THÙ

Vào lúc mười giờ, một tối tháng chín không trăng không sao, Andrây, đứa con trai duy nhất của bác sĩ Kirilốp đã bị chết vì bệnh bạch hầu. Khi bà vợ ông bác sĩ đang quỳ bên giường con mới chết, và bác sĩ đã bắt đầu lả đi vì đau khổ, tuyệt vọng, thì có tiếng chuông rung mạnh ở ngoài hành lang.

Do đứa trẻ bị bệnh bạch hầu mà từ sớm mấy người làm công trong nhà đều được bảo đi khỏi nhà. Không mặc áo *vestông*, mặc mỗi chiếc áo *jilê* hở cúc, chưa kịp lau mặt còn đầm nước mắt, không kịp lau đôi tay bóng lộn lên vì *phê-nôn*, Kirilốp tự mình ra mở cửa. Ngoài hành lang rất tối, và qua người lạ mới bước vào chỉ có thể nhận thấy người này tầm vóc trung bình, quàng một chiếc khăn màu trắng, gương mặt to bè màu trắng nhợt, trắng nhợt đến mức tưởng rằng hành lang sáng lên được một chút nhờ có gương mặt đó xuất hiện...



- Bác sĩ có ở nhà không ? - người mới vào hỏi nhanh.

- Tôi có nhà đây, - Kirilốp trả lời - Ông cần gì vậy ?

- Ô, ông đấy ư ? Thật may quá ! - người mới vào mừng rỡ rồi tìm trong bóng tối chấp choạng bàn tay của bác sĩ, và nắm chặt lấy trong đôi tay của mình. - Thật may quá... may quá ! Tôi với ông có quen nhau đấy !... Tôi là Abôghin... đã có lần hân hạnh được gặp ông dạo hè ở nhà Gômutsép. Tôi rất mừng là thấy ông ở nhà... Làm ơn làm phúc, đừng từ chối đi cùng với tôi... Vợ tôi bị ốm nặng... Tôi có mang theo xe...

Qua cử chỉ và giọng nói của người mới vào có thể thấy rõ là ông ta đang ở trong trạng thái tâm thần bị kích động mãnh liệt. Hệt như đang sợ hãi vì cháy nhà hay chó dại cắn mà ông ta khó nhọc thở gấp, giọng nói nhanh run run, có cái gì thật thà, con trẻ, nhút nhát lộ ra qua lời nói của ông ta. Giống như tất cả những người đang ở trong trạng thái sợ hãi và kinh ngạc, ông ta nói những lời ngắn ngủi, đứt đoạn và chêm vào nhiều câu thừa, chẳng ăn nhập gì vào câu chuyện.

- Tôi sợ không gặp được ông, - người mới vào nói tiếp - Trên đường đi đến nhà ông, tôi đau khổ vô cùng... Ông mặc áo vào đi và cùng lên

xe với tôi, làm ơn làm phúc... Chuyện xảy ra như thế này. Có ông Pápstinxki, Aléchxăng Xêmiômôvích, đến chơi chỗ tôi, người này ông biết đấy... Chúng tôi ngồi nói chuyện... sau đó uống nước chè ; thế rồi bất thành linh vợ tôi thét lên một tiếng, tay tự túm lấy ngực mình chỗ con tim và ngã người xuống thành ghế. Chúng tôi đỡ nàng ra giường, và... tôi lấy rượu chứa *ammôniắc* xoa vào thái dương, vẩy nước lên mặt... nàng vẫn nằm yên như chết. Tôi sợ rằng nàng bị bệnh giãn mạch máu. Ông đi với tôi nhé... Bố vợ tôi cũng đã chết vì bệnh giãn mạch máu đó...

Kirilốp lắng nghe và im lặng, dường như ông không hiểu tiếng Nga nữa.

Khi Abôghin một lần nữa nhắc đến tên Pápstinxki, về bố vợ, và lại lần tìm trong bóng tối nhờ nhờ bàn tay của Kirilốp thì bác sĩ hơi ngắc đầu lên lắc lắc và nói, giọng uể oải kéo dài từng chữ:

- Xin lỗi ông, tôi không thể đi được... Cách đây năm phút con trai tôi... vừa bị chết...

- Lại thế ư ? - Abôghin thì thảo nói, bước lùi về đằng sau - Trời ơi, tôi đã gặp phải giờ phút chẳng lành ! Thật là một ngày bất hạnh vô cùng... Vô cùng ! Một sự trùng hợp vậy ư... hệt như là có sự xếp đặt !

Abôghin cầm lấy núm vặn nơi cửa, đầu cúi

xuống suy nghĩ. Trông cũng biết rằng ông ta đang do dự, không biết sử dụng ra làm sao : hoặc là bỏ đi hay là tiếp tục yêu cầu bác sĩ.

- Ông nghe tôi nhé, - Abôghin nắm lấy ống tay áo bác sĩ hăm hở nói - tôi rất biết hoàn cảnh của ông. Có trời chứng giám, tôi rất xấu hổ là đã định chinh phục sự chú ý của ông vào những phút như thế này, nhưng mà tôi còn biết làm gì nữa cơ chứ ? Ông cứ tự nghĩ mà xem, tôi đã tìm đến ai ? Vì rằng ngoài ông ra ở đây không còn bác sĩ nào khác nữa. Làm ơn làm phúc xin ông đi cho ! Không phải tôi cầu xin cho tôi... Tôi có ốm đau đâu !

Im lặng chợt đến. Kirilốp quay lưng lại phía Abôghin, đứng lặng một lúc rồi chậm rãi bước từ hành lang vào phòng. Nhìn vào dáng đi loạng choạng như người mất hồn, nhìn vào vẻ chăm chú mà ông đang sửa lại chiếc chụp đèn bọc dạ đặt trên cái đèn không cháy trong gian phòng, và liếc nhìn vào cuốn sách dày nằm trên bàn, có thể biết rằng trong những phút này ông chẳng có một dự định, một ý muốn nào hết, ông không nghĩ ngợi điều gì cả và chắc là đã không còn nhớ rằng có một người lạ đang đứng chờ ông ngoài hành lang. Bóng tối và sự im lặng trong căn phòng càng làm tăng thêm lên vẻ dờ dẩn của ông. Đi từ gian ngoài vào phòng làm việc của mình, ông

nhấc chân phải cao hơn bình thường, hai tay sờ soạng tìm khung cửa buồng, và vào lúc đó, từ cả thân hình ông toát ra một cái gì hồ nghi khó hiểu, hệt như ông đi nhầm vào nhà người khác hoặc như lần đầu tiên trong đời ông uống rượu say và bây giờ ông ngập ngừng để cho cơ thể mình chịu đựng cái cảm giác mới mẻ đó. Một vệt sáng dài in trên một bên tường buồng làm việc qua mấy chiếc tủ đựng sách ; cùng với mùi *phê-nôn*, mùi rượu nồng nồng, nặng nặng, vệt sáng ấy đổ sang từ cánh cửa buồng làm việc he hé mở thông với buồng ngủ... Bác sĩ ngồi xuống chiếc ghế bành đặt bên bàn ; ông lim dim nhìn lên những cuốn sách của mình in vệt sáng, sau đó ông đứng dậy và bước sang phòng ngủ.

Ở đây, trong phòng ngủ, một bầu không khí yên lặng tuyệt đối. Tất cả từng vật nhỏ một, đều gợi nhớ sâu sắc đến cơn bão lòng vừa qua, đến một sự mệt mỏi rã rời, và bây giờ tất cả đều yên nghỉ. Cây nến đặt trên chiếc ghế đầu chen lẫn vào giữa những hộp, chai lọ ngổn ngang và chiếc đèn lớn để trên chiếc giường đặt ngay lên cửa sổ là đứa trẻ nằm yên, mắt mở to, vẻ mặt kinh ngạc điều gì. Đứa trẻ không động đậy gì nữa, nhưng tưởng như đôi mắt mở to của nó mỗi lúc một mờ sẫm đi và chìm sâu vào hộp sọ. Người mẹ quỳ bên giường, đầu gục xuống đệm chăn,

hai tay đặt lên mình con. Giống như đứa trẻ, bà cũng không nhúc nhích, nhưng trên đường cong của tấm lưng và đôi tay toát ra bao nhiêu sức sống ! Toàn thân bà ngã áp vào chiếc giường như ghi riết lấy, dường như bà sợ làm hỏng mất tư thế thuận tiện mà cuối cùng bà đã tìm được cho thân thể mệt rã rời của mình. Chăn đệm, khăn lau, chậu rửa, những vũng nước loang trên nền nhà, bút lông nhỏ, thìa con vớt lung tung, một chai to đựng nước vôi và cả không khí nặng nề, ngọt ngào nữa - tất cả đều như lặn đi và chìm sâu vào yên tĩnh.

Bác sĩ đứng lại bên cạnh vợ, hai tay cho vào túi quần, đầu cúi xuống lệch sang một bên và chăm chú nhìn đứa con trai. Về mặt ông không biểu lộ một điều gì, chỉ qua những hạt nước nhỏ xíu còn lấp lánh đọng lại trên râu mới biết rằng ông vừa khóc lúc này.

Sự sợ hãi khủng khiếp mà người ta vẫn nghĩ đến khi nói tới cái chết, hoàn toàn không thấy trong căn buồng ngủ này. Từ trong vẻ bất động tuyệt đối, trong dáng quỳ phủ phục của người mẹ, khuôn mặt lạnh đạm của người bác sĩ toát ra một cái gì làm trái tim thất lại xúc động, đó chính là cái vẻ đẹp thanh mảnh, rất khó thấy trong nỗi đau khổ của con người, một vẻ đẹp mà còn lâu người ta mới học được cách hiểu, cách

mô tả, một vẻ đẹp mà có lẽ chỉ có âm nhạc mới chuyển đạt được. Vẻ đẹp ấy ẩn trong cả sự im lặng hoàn toàn ; Kirilốp và vợ ông đều không nói, không khóc, dường như ngoài gánh nặng mất mát, hai người còn ý thức được tất cả tính trữ tình của hoàn cảnh họ bây giờ : vào một lúc nào đấy ngày xưa tuổi trẻ của họ đã trôi qua và bây giờ, cùng với đứa trẻ này, cái quyền được có con của họ đã vĩnh viễn biến mất ! Bác sĩ đã bốn mươi tư tuổi, đầu đã bạc và trông như một ông già ; người vợ xanh xao ốm yếu của ông đã ba mươi lăm tuổi. Andrây không chỉ là đứa con duy nhất mà còn là đứa cuối cùng.

Ngược lại với vợ, bác sĩ thuộc loại người những lúc gặp phải nỗi đau khổ về tinh thần lại cảm thấy cần phải đi lại. Đứng bên cạnh vợ chừng năm phút, ông lại nhấc cao chân phải lên và, từ buồng ngủ, ông bước sang một buồng nhỏ đặt chiếc đi văng to rộng choán hết nửa buồng ; từ đây ông đi xuống bếp. Đi loanh quanh gần lò đun và giường ngủ của mẹ bếp, ông hơi cúi xuống rồi qua lối cửa nhỏ hẹp bước ra ngoài hành lang.

Ở đấy ông lại nhìn thấy cái khăn quàng trắng và khuôn mặt trắng nhợt.

- Có thể chứ ! - Abôghin thờ dài nói, tay cầm lấy núm vặn cửa.

Bác sĩ rùng mình, nhìn lên người lạ và sự  
nhớ lại...

- Đây, tôi đã nói với ông rồi mà, tôi không  
thể đi được ! - ông nói, giọng có vẻ hoạt bát hơn. -  
Lạ lùng thật !

- Thưa bác sĩ, tôi không là kẻ ngu si, tôi rất  
hiểu hoàn cảnh của ông... tôi cảm thông nỗi đau  
khổ của ông ! - Abôghin nói giọng van lơn, tay  
đặt lên chiếc khăn quàng cổ - Nhưng mà tôi đâu  
có xin cho bản thân tôi... Vợ tôi đang hấp hối !  
Nếu ông nghe được tiếng thét ấy, nhìn thấy mặt  
cô ta, thì ông đã hiểu được vì sao tôi lại yêu  
cầu ông dai dẳng như thế này ! Trời ơi, thế mà  
tôi cứ tưởng là ông đi thay áo ! Thưa bác sĩ,  
một phút bây giờ là quý vô cùng ! Ông đi với  
tôi đi, tôi van ông !

- Tôi không thể đi được ! - Kirilốp nói rồi rạc  
từng chữ rồi bước vào phòng.

Abôghin đi theo sau và nắm lấy ống tay áo ông.

- Ông vừa có tang tôi hiểu lắm, nhưng mà tôi  
đâu có mời ông đi chữa răng, đi khám nghiệm  
y tế, mà là đi cứu sinh mạng một con người ! -  
Abôghin tiếp tục nói, giọng cầu khẩn như kẻ ăn  
xin - Sinh mạng này cao hơn tất cả mọi nỗi đau  
khổ riêng ! Tôi mong ông tỏ bày nghị lực dũng  
cảm ! Vì lòng nhân đạo !

- Lòng nhân đạo là một cây gậy hai đầu <sup>(1)</sup> - Kirilốp nói giọng cầu kinh - cũng vẫn vì lòng nhân đạo ấy mà tôi yêu cầu ông đừng bắt tôi đi đâu. Và quả thật là lạ lùng, tôi không còn sức đứng vững, mà ông thì lại đem lòng nhân đạo ra dọa tôi ! Bây giờ tôi không làm được việc gì hết... Vì bất cứ lý do gì mà tôi đi đâu, còn vợ tôi nữa, tôi bỏ ở nhà cho ai trông nom ? Không, không thể được...

Kirilốp khoa khoa cánh tay lên và từ từ bước lùi lại.

- Đứng... đừng yêu cầu tôi nữa ! - ông sợ hãi nói tiếp - Tha lỗi cho tôi. Theo tập thứ mười ba của bộ luật thì tôi phải đi, và ông có quyền nắm lấy cổ áo tôi mà lôi đi. Được rồi, ông cứ lôi tôi đi... nhưng tôi không làm được gì đâu... Thậm chí tôi không còn sức để nói được nữa... xin lỗi ông...

- Thưa bác sĩ, bác sĩ nói với tôi những lời như vậy phỏng có ích gì ! Abôghin nói và lại níu lấy ống tay áo bác sĩ - Đừng nghĩ gì đến cái tập thứ mười ba ấy ! Tôi không có một chút quyền nào cưỡng bức ý muốn của ông được. Ông muốn thì ông đi, ông không muốn thì đó là quyền của ông, nhưng tôi không muốn nói chuyện lý trí với ông, tôi muốn nói chuyện tình cảm với ông. Một người

---

(1) Thành ngữ với nghĩa "vừa có thể hiểu thế này, vừa hiểu thế kia" (ND.)



phụ nữ trẻ đang hấp hối ! Vừa nãy ông nói rằng con trai ông bị chết, vậy thì còn ai khác ngoài ông hiểu được nỗi kinh hoàng của tôi bây giờ ?

Giọng nói của Abôghin run run vì xúc động; cái giọng run run ấy còn nhiều sức thuyết phục hơn cả lời nói, Abôghin rất chân thành, nhưng điều đáng để ý là bất cứ câu nào ông nói ra cũng đều có vẻ khô khan, thiếu tự nhiên, văn hoa không phải lúc, và hình như lại còn xúc phạm đến cả không khí trong căn nhà bác sĩ, đến người phụ nữ đang hấp hối ở một nơi xa. Bản thân ông cũng cảm thấy điều đó, và vì sợ hiểu lầm, ông cố hết sức nói một giọng dịu dàng, mềm mại, hy vọng rằng nếu không thuyết phục được bằng lời nói thì ít ra cũng bằng sự chân thành trong giọng nói. Nói rộng ra thì lời nói dù đẹp đẽ và sâu sắc đến đâu cũng chỉ tác động đến những người dừng đứng ngoài cuộc ; vì vậy mà biểu hiện cao nhất của niềm hạnh phúc hay nỗi đau thương là sự im lặng; những đôi trai gái yêu nhau hiểu nhau nhiều hơn khi im lặng, và điều văn thống thiết, lâm ly độc bèn một người chết chỉ làm xúc động những người không thân thích, còn đối với bà quả phụ và những đứa con của người chết thì lời điệu ấy thật lạnh lùng và vô nghĩa.

Kirilốp đứng yên và im lặng. Khi Abôghin nói thêm mấy câu về sứ mệnh cao cả của người thầy

thuốc, về đức hy sinh v. v... thì bác sĩ hỏi một câu, giọng cau có :

- Đi có xa không ?

- Đâu khoảng gần mười ba, mười bốn vécta<sup>(1)</sup>.  
Cỗ ngựa kéo xe của tôi rất tuyệt, bác sĩ ạ ! Xin  
cam đoan với ông rằng tôi sẽ chở ông đến đấy  
và quay về đây trong vòng một tiếng. Chỉ một  
tiếng thôi !

Câu nói cuối cùng tác động đến bác sĩ mạnh  
hơn là những lời triết lý về lòng nhân đạo về sứ  
mệnh của người thầy thuốc. Ông nghĩ một lúc rồi  
thở dài vừa nói :

- Được rồi, ta đi thôi !

Ông nhanh nhẹn quay đi, và lúc này thì bước  
những bước chắc chắn về phía buồng làm việc  
của mình và một lúc sau ông quay lại trong bộ  
áo *vestông* dài. Abôghin mừng rỡ, tất bật đi bên  
cạnh Kirilốp, đôi giày khê chạm vào nhau ; ông  
ta giúp bác sĩ mặc áo bành tô rồi cùng bác sĩ  
bước ra khỏi nhà.

Ngoài sân cũng tối, nhưng còn đỡ tối hơn trong  
hành lang. Trong bóng tối chập choạng đã hiện  
ra rõ dáng người bác sĩ cao cao, gù gù, bộ râu  
nhỏ dài với cái mũi khoằm khoằm. Còn ở Abôghin

---

(1) 1 vécta = 1,00 km (N.D).

thì ngoài bộ mặt trắng bệnh bây giờ còn nhìn thấy cái đầu to và chiếc mũ sinh viên bé nhỏ chỉ vừa đủ che phần đỉnh đầu. Chiếc khăn quàng cổ chỉ lộ ra trắng trắng phía trước ngực, còn phía sau thì bị mái tóc để dài che khuất.

- Ông hãy tin rằng, tôi có đủ khả năng để đánh giá được đức hy sinh cao thượng của ông, Abôghin vừa đỡ bác sĩ lên xe vừa lầu bầu nói. - Xe chúng ta sẽ lao đi vun vút. Này, Luka thân mến, cố đánh xe cho càng nhanh càng tốt ! Cho đi thôi !

Người xà ích cho xe đi nhanh. Thoạt tiên xe đi qua những ngôi nhà xấu xí xây bên sân bệnh viện, màn đêm bao phủ khắp nơi, duy chỉ có ở phía sân trong, từ khung cửa sổ nhà ai có ánh đèn sáng lọt qua chiếc vườn có rào bao quanh, còn ba khung cửa sổ ở tầng trên dãy nhà bệnh viện thì trông còn ngột ngạt hơn cả trời đêm. Sau đó chiếc xe đi vào khoảng tối dày đặc ; ở đây thoang thoảng thấy mùi nấm ẩm ướt và tiếng lá cây xào xạc ; những con quạ bị tiếng động bánh xe đánh thức dậy, nhốn nháo trong tán lá và kêu lên những tiếng kêu đầy lo âu, buồn thảm, dường như chúng biết rằng con trai bác sĩ vừa mới chết còn vợ Abôghin thì ốm nặng. Rồi tiếp đến những bóng cây mọc cách xa nhau thấp thoáng, những bụi cây ; loang loáng một mặt hồ phẳng lì trên đó còn in những hình bóng gì đen sẫm đang yên ngủ, - và chiếc

xe chạy qua một vùng đất rộng bằng phẳng. Tiếng quạ kêu nghe đã nhỏ đi, vọng lại rất xa từ phía xa và ít lúc sau thì mất hẳn.

Hầu như suốt dọc đường đi Kirilốp và Abôghin đều im lặng. Chỉ có một lần Abôghin thở dài và lâu bầu nói :

- Thật là một trạng thái tinh thần đau khổ! Chưa bao giờ ta thấy yêu những người thân như khi ta cảm thấy có thể sắp phải mất họ.

Khi xe chậm chậm đi qua sông, Kirilốp bỗng giật mình, hết như ánh nước sông lấp loáng làm ông sợ hãi, rồi quay người sang phía Abôghin.

- Này, ông nghe đây, ông cho tôi quay về đi - Kirilốp nói, giọng rầu rĩ - Tôi sẽ đến nhà ông sau. Tôi còn phải bảo người y tá đến trông nom dùm vợ tôi. Vợ tôi đang ở nhà một mình !

Abôghin im lặng. Chiếc xe khẽ lắc lư, bánh lăn lách cách trên đường đá, qua một bờ cát rồi tiếp tục chạy. Kirilốp nhấp nhồm ngồi không yên, mắt nhìn quanh, lòng buồn rười rượi. Từ phía sau, qua ánh sáng yếu ớt của những vì sao, trông rõ con đường mờ mờ hiện ra và những hàng cây liễu rủ mọc gần bờ sông biến vào bóng đêm. Phía bên phải, một dải đất chạy dài cũng bằng phẳng và mênh mông không bờ bến như bầu trời ; mãi phía xa trên vùng đất ấy đó đây lập loè những đốm

lửa vàng quạch, có lẽ là trên những đầm lầy. Phía bên trái song song với con đường là một cái đồi thấp nằm dài, mọc lổ nhố những bụi cây nhỏ, phía trên ngọn đồi một vành trăng lưỡi liềm đỏ lựng bất động in trên nền trời, một màn sương mỏng và những đám mây ấy đang chăm chú nhìn vành trăng từ mọi phía và canh cho vành trăng khỏi bỏ trốn.

Phong cảnh chung quanh như thấm đượm một cái gì ồm yếu, tuyệt vọng ; mặt đất, như một người phụ nữ sa đọa ngồi một mình trong căn phòng tối tăm và cố không nghĩ về quá khứ đang trần trụi với những hồi ức về mùa xuân, mùa hè và đang uể oải chờ. Dù đưa mắt nhìn về phía nào, đâu đâu thiên nhiên cũng hiện ra như một vực thẳm tối đen, lạnh lẽo và sâu không đáy, mà từ đó, cả Kirilốp, Abôghin, cả vành trăng lưỡi liềm đỏ lựng kia đều không thoát ra được...

Xe càng gần đến đích bao nhiêu, Abôghin càng trở nên nôn nóng hơn bấy nhiêu. Ông trở người luôn luôn, nhồm lên nhìn ra phía trước qua vai người xà ích. Và khi cuối cùng chiếc xe đã dừng bên ngoài hiên nhà trang trí khá đẹp bằng những tấm vải gai sòng sọc, khi ông ta nhìn lên những khung cửa sổ sáng ánh đèn trên tầng hai, có thể nghe rõ nhịp thở gấp run run của ông.

- Nếu có chuyện gì xảy ra, thì... tôi không sao chịu nổi, - ông vừa nói, vừa bước vào hành lang cùng với bác sĩ, hai tay xoa xoa vì xúc động - Nhưng mà không nghe thấy tiếng ồn ào, có nghĩa là mọi sự đều tốt lành - ông nói thêm, tai lắng nghe cố tìm một âm thanh nào trong cảnh tịch mịch chung quanh.

Ngoài hành lang không nghe thấy một giọng nói, một bước chân nào, và cả ngôi nhà như đang ngủ yên mặc dù đèn rất sáng. Đến lúc này thì bác sĩ và Abôghin, từ lúc gặp nhau đến giờ toàn ở trong bóng tối, mới có thể nhìn kỹ hình dạng của nhau. Bác sĩ đáng người cao cao, gù gù, ăn mặc luộm thuộm, nét mặt không đẹp. Có cái gì thô thô, dữ tợn, khắc khổ lộ rõ ở đôi môi dày như môi người da đen, ở cái mũi khoằm và cái nhìn uể oải, lãnh đạm. Mái tóc không chải của ông, thái dương hóp vào, bộ râu nhỏ dài bạc sớm không che hết chiếc cằm, màu da xám mai mái và những cử chỉ vụng về, thiếu cân nhắc - tất cả cái vẻ khắc khổ, khó tính ấy gợi người ta nghĩ rằng trước kia ông đã trải qua những ngày thiếu thốn, cơ cực, bị cuộc sống và người đời hành hạ vất vả. Nhìn tất cả vẻ người khô khan của ông, không thể tin được rằng ông lại lấy được vợ và biết than khóc khi đưa trẻ qua đời. Abôghin thì lại gây một ấn tượng khác. Đó

là một người đàn ông đầy đà, bệ vệ, cái đầu rất to, đường nét trên mặt không thanh nhỏ, nhưng trông vẫn hài hoà, cân đối ; ông ta mặc bộ quần áo may theo *mốt* mới nhất. Trong dáng vẻ bề ngoài - chiếc áo *vestông* cài cúc chỉnh tề, khuôn mặt, mái tóc dài - có cái gì quý phái, cao thượng; khi bước đi, đầu ông ta giữ thẳng, ngực hơi ưỡn ra đằng trước, ông ta nói bằng giọng nam trung ấm áp, và trông cách ông cời chiếc khăn quàng cổ hay sửa lại mái tóc cũng thấy một vẻ gì rất thanh, gần như chỉ có ở những người phụ nữ. Thậm chí gương mặt nhợt nhạt và vẻ sợ hãi như trẻ con khi ông ta vừa cời áo ngoài, vừa nhìn lên cầu thang, vẫn không làm tổn hại đến diện mạo đường hoàng, không làm mất đi vẻ no đủ, cường tráng, lịch thiệp đến mức tự phụ toát ra từ dáng người, bộ điệu của ông.

- Không có ai cả và cũng không nghe thấy tiếng động nào - Không thấy cảnh vội vã, ồn ào. Ôi, đừng xảy ra chuyện gì !...

Abôghin dẫn bác sĩ qua hành lang vào căn phòng lớn, nơi đặt chiếc đàn dương cầm mờ mờ hiện trong bóng tối và trên trần treo một chùm đèn phủ vải trắng ; từ đây hai người bước sang một phòng khách nhỏ rất đẹp, đồ đạc đầy đủ, gọn gàng, chìm trong một thứ ánh sáng mờ mờ hồng hồng rất dịu.

- Mời bác sĩ ngồi ở đây một lát, - Abôghin nói - còn tôi... chốc nữa tôi ra. Tôi đi xem qua, báo trước cho người nhà biết.

Kirilốp ngồi lại một mình. Căn phòng khách sang trọng, ánh sáng mờ dịu dịu và bản thân sự xuất hiện mang tính chất phiêu lưu ký của ông trong ngôi nhà xa lạ, không quen thuộc này hình như không gây xúc động nào đối với ông. Ông ngồi trong chiếc ghế bành và ngắm nhìn bàn tay mình bóng rộp vì *phê-nôn*. Ông chỉ đưa mắt nhìn thoáng qua chiếc chao đèn màu đỏ chiếc hộp đàn *viô-lông-sen*, và liếc nhìn về phía có tiếng đồng hồ kêu tích tắc, ông thấy hình nộm một con sói, trông cũng dường bộ và no nề như chính Abôghin.

Chung quanh yên lặng... Ở một nơi nào bên căn phòng gần đấy có tiếng ai kêu to "ạ !", tiếng cửa kính chắc là cửa tủ, mở lạch cạch, và sau đó tất cả lại chìm vào im lặng. Chờ chừng năm phút, Kirilốp thôi không ngắm tay mình nữa và ngẩng đầu nhìn về phía cửa nơi Abôghin đã qua đấy đi ra.

Trên ngưỡng cửa ấy Abôghin xuất hiện, nhưng không còn giống như lúc đi khỏi đấy. Về tình tế lịch thiệp, vẻ no đủ hoàn toàn biến mất từ khuôn mặt, đôi tay, dáng đứng của ông đều bị dị dạng méo mó vì lộ rõ một cảm giác ghê tởm không hẳn



là kinh hãi, không hẳn là một nỗi đau đớn về thể xác. Cái mũi, đôi môi, bộ ria mép, mọi đường nét ông ta đều động đậy và hình như đều có bút ra khỏi mặt, còn cặp mắt thì dường như đang cười vì đau đớn...

Abôghin nặng nề bước những bước dài vào giữa phòng khách, cúi mình xuống, miệng rên rĩ, hai tay nắm lại rung rung.

- Nó lừa rồi ! - ông ta kêu lên, nhấn giọng vào chữ *lừa* - Lừa rồi ! Bỏ đi rồi ! Lên cơn đau, bảo tôi đi mời bác sĩ chỉ cốt để ở nhà bỏ trốn với cái thằng hề Pápstinxki ! Trời ơi !

Abôghin khó nhọc bước đến bên bác sĩ, chìa ra trước mặt bác sĩ hai nắm tay trắng mịn và rung rung tay tiếp tục kêu to :

- Bỏ đi rồi ! Lừa rồi ! Mà lừa đảo thế làm gì mới được chứ ? ! Trời ơi là trời ! Bày ra cái trò ú tim lừa lọc, bẩn thỉu này, cái trò chơi quỷ quái, ác độc này làm gì ? Tôi đã làm gì cô ta ? Bỏ đi rồi !

Nước mắt trào ra trên khoé mắt ông ta. Một chân để nguyên, ông quay ngoắt sang phía khác rồi đi đi lại lại trong phòng khách. Lúc này, với bộ áo *vestông* ngắn, với chiếc quần *mốt* hẹp ống hằn rõ đôi chân gầy không cân xứng với phần mình, với cái đầu to và lớp lông tơ trên má, Abôghin

trông giống như một con sư tử. Trên gương mặt lãnh đạm của bác sĩ thoáng hiện nét tò mò. Ông đứng dậy và nhìn lên Abôghin.

- Xin lỗi, người bệnh ở đâu ? - Ông nói.

- Người bệnh, ! Người bệnh ! - Abôghin kêu lên, vừa cười vừa khóc, hai nắm tay vẫn rung rung - Nó không phải là bệnh nhân mà là kẻ đáng nguyên rủa ! Ty tiện ! Đều giả đến mức yêu tinh cũng không thể nghĩ ra hơn ! Bảo tôi đi để dễ bề bỏ trốn với cái thằng sấm, thằng hề đàn độn ấy ! Ô trời ơi, lẽ ra nó chết đi còn hơn ! Tôi không thể chịu nổi nữa ! Không thể chịu nổi nữa !

Kirilốp vươn thẳng mình đứng lên. Đôi mắt ông chớp chớp, nước mắt ràn rụa, hàm ông đưa ngang, bộ râu nhỏ cũng đưa ngang theo.

- Xin lỗi, thế này là thế nào ? - ông vừa nói, vừa đưa mắt tò mò nhìn quanh - Con tôi mới chết, vợ đang buồn nẫu ruột, cả nhà không còn ai... bản thân tôi đứng cũng không vững nữa, đã ba đêm rồi tôi không ngủ... và rồi thế nào ? Người ta ép tôi phải sắm vai trong một vở hài kịch tầm thường, sắm vai một đồ vật trên sân khấu ! Tôi không... không hiểu gì nữa !

Abôghin xòe một nắm tay ra, vứt xuống nền nhà một mảnh giấy nhàu nát rồi dẫm chân lên như dẫm lên một con bọ muốn đạp chết.

- Tôi không thấy... tôi không hiểu ra ! - Abôghin nói rít qua kẽ răng, một nắm tay giơ lên, rung rung sát mặt mình, với dáng điệu như có ai động phải chỗ đau nhất - Tôi không để ý rằng ngày nào thằng ấy cũng đến, không để ý rằng hôm nay nó lại đi xe ngựa có mui đến ! Sao lại đi xe có mui ! Thế mà tôi không nhận ra, thật là gà mờ!

- Tôi không... không hiểu ! - bác sĩ lâu bầu nói - Nhưng mà thế này là thế nào ! Bởi vì đây là một sự nhạo báng nhân cách, một sự giễu cợt đối với nỗi đau khổ của con người... Đó là một cái gì không thể tưởng tượng nổi... lần đầu tiên tôi thấy trong đời !

Với cảm giác kinh ngạc âm ỉ của một người bắt đầu hiểu rằng mình đã bị xúc phạm, bác sĩ nhún vai, dang hai tay ra và, không biết nói gì làm gì, bác sĩ kiệt sức ngồi phịch xuống chiếc ghế bành.

- Ừ thì không yêu nữa, đi yêu người khác - thì đó là quyền của cô, nhưng mà việc gì phải lừa đảo thế này, phải bày ra cái trò bội bạc để tiện thế này ? - Abôghin nói giọng như khóc - Được cái gì ? Để làm gì ? Tôi đã làm gì cô ? Bác sĩ nghe tôi đây - Abôghin vừa nói, vừa bước lại gần Kirilốp - Vô tình ông đã làm người chứng kiến nỗi bất hạnh của tôi, và tôi cũng sẽ không giấu sự thật. Thế với ông rằng tôi yêu người đàn bà

này đến mức sùng bái, như một kẻ nô lệ của nàng! Vì nàng mà tôi đã hy sinh tất cả : tôi đã xích mích với gia đình, tôi bỏ cả công việc, cả âm nhạc, tôi tha thứ cho nàng những điều mà ngay đối với mẹ đẻ, hay chị em ruột tôi cũng không đủ sức tha thứ... Chưa một lần nào tôi không dám nhìn thẳng vào mặt nàng... không một lần nào làm nàng phải ngờ vực ! Vậy thì vì lẽ gì mà phải lừa dối thế này ? Không yêu nữa thì cứ nói thẳng thắn, trung thực, hơn nữa cô đã biết quan điểm của tôi về chuyện này rồi cơ mà...

Nước mắt ràn rụa, toàn thân run rẩy, Abôghin trút hết nỗi lòng mình với bác sĩ. Ông ta sôi nổi nói, hai tay áp bên trái tim, ông không một chút do dự kể lại hết những chuyện kín trong gia đình và hình như còn có vẻ vui mừng rằng cuối cùng những điều bí mật ấy đã thoát ra khỏi lồng ngực của ông. Nếu ông cứ dốc bầu tâm sự như thế hết giờ này sang giờ khác thì chắc là ông sẽ cảm thấy lòng mình dịu đau. Ai biết được rằng khi bác sĩ nghe Abôghin nói sẽ đem tình bạn bè mà cảm thông với ông và, như vẫn thường xảy ra, có thể là bác sĩ sẽ nhẫn nhục chịu đựng nỗi đau khổ của mình mà không làm những điều xuẩn ngốc vô bổ... Nhưng mà chuyện đã xảy ra theo hướng khác. Trong khi Abôghin nói, người bác sĩ bị xúc phạm thay đổi rõ rệt. Về lãnh đạm, kinh ngạc

trên nét mặt dần dần nhường chỗ cho một cảm giác hờn tủi cay đắng, uất ức, giận dữ. Nét mặt bác sĩ trở nên khó khăn, cau có, khắc nghiệt hơn. Khi Abôghin đem đến cho bác sĩ xem tấm ảnh người phụ nữ trẻ với khuôn mặt đẹp, nhưng khô khan, nhợt nhèo như khuôn mặt một nữ tu sĩ và hỏi bác sĩ rằng liệu có thể nhìn một khuôn mặt như thế này mà lại nghĩ rằng nó có khả năng thể hiện tính lừa đảo thì bác sĩ bỗng chồm dậy, mắt sáng quắc và nói dần từng tiếng một cách lỗ mãng :

- Ông nói tất cả những điều này với tôi làm gì ? Tôi không muốn nghe ! Không muốn nghe ! - bác sĩ hét lên và đập mạnh tay xuống bàn - Tôi không cần đến những chuyện kín rẻ tiền của ông, đem mà quảng cho quý đi ! Ông đừng cả gan nói những chuyện nhảm nhí đó với tôi ! Hay là ông nghĩ rằng tôi bị xúc phạm còn ít quá chăng ? Rằng tôi là một kẻ hèn hạ mà người ta có thể lăng mạ đến cùng cực ? Phải thế không ?

Abôghin bước lùi lại và kinh ngạc nhìn chăm chăm lên Kirilốp.

- Vì lẽ gì mà ông lại đem tôi đến đây ? - bác sĩ nói tiếp, bộ râu rung rung. - Nếu anh đã rừng mờ mà lấy vợ, rồi lại rừng mờ mà kén chọn chê bai, rồi dựng ra những màn kịch u buồn suốt suốt thì chuyện này đáng gì đến tôi ? Tôi có liên

quan gì đến những mối tình của ông ? Ông hãy để cho tôi yên ! Hãy tập làm những trò ấy trong cái giới giàu sang quyền quý của ông, hãy làm ra vẻ cao đạo bằng những thứ lý tưởng nhân đạo, hãy chơi đi (bác sĩ liếc mắt nhìn chiếc hộp đựng đàn *viôlôngsen*) - hãy chơi đàn *Kôngtorabax* và thổi kèn *torômbon* đi, và phát phì ra như gà trống thiến nhưng hãy đừng cả gan xúc phạm đến nhân cách con người ! Ông không biết tôn trọng nhân cách thì xin ông hãy tha cho nó tránh khỏi sự quan tâm của ông.

- Xin lỗi, nhưng mà tất cả những điều này nghĩa là thế nào ? - Abôghin hỏi mặt đỏ bừng.

- Có nghĩa rằng ông đã đem con người ra để chơi một trò chơi hèn hạ, dễ tiện như vậy ! Tôi là một bác sĩ, chắc ông coi các bác sĩ và nói chung là những người làm công, những người không toả mùi nước hoa và mùi gái điếm, là những kẻ hèn hạ, những kẻ vô giáo dục, thì ông cứ việc coi là thế đi, nhưng không một ai cho ông cái quyền biến con người đang đau khổ thành một đồ vật trên sân khấu !

- Sao ông lại dám nói với tôi như vậy ? - Abôghin hỏi nhỏ, bộ mặt ông lại biến sắc đi và lần này thì trắng bệch vì tức giận.

- Không đâu, làm sao mà ông biết tôi đang có tang mà lại còn đưa tôi đến đây để nghe những

chuyện nhảm nhí ? - bác sĩ rít lên và lại đấm tay xuống bàn - Ai cho ông quyền điều cốt nỗi đau khổ của người khác ?

- Ông mất trí rồi ! - Abôghin hét lên - Thật là không rộng lượng chút nào ! Bản thân tôi cũng vô cùng bất hạnh và... và...

- Bất... hạnh, - bác sĩ khinh bỉ cười khẩy - Xin ông đừng động đến chữ ấy, nó không dính dáng đến ông gì sất. Những kẻ ăn không ngồi rồi không vay đâu được tiền cũng tự cho mình là bất hạnh, thằng hoạn quan béo ra vì thừa mỡ cũng bất hạnh. Thật là những kẻ thảm hại, nhỏ nhoi!

- Thưa ngài, ngài nói mê rồi ! - Abôghin cao giọng rít lên - Vì những câu nói như thế... người ta đánh cho nên thân đấy ! Ông hiểu chưa ?

Abôghin vội vã thọc tay vào túi áo dưới, lấy ví tiền ra, rút hai tờ giấy bạc rồi ném ra giữa bàn.

- Đây tiền công trả cho chuyến đi của ông đấy ! - ông nói, đôi cánh mũi phập phồng - Tôi đã thanh toán xong với ông.

- Ông đừng có to gan đem tiền ra mà thí cho tôi ! - bác sĩ thét lên, giơ tay gạt phắt mấy tờ giấy bạc xuống nền nhà - Người ta không thể dùng tiền mà trả giá cho sự lãng mạ được.

Abôghin và bác sĩ đứng xáp mặt vào nhau và

trong cơn tức giận họ tiếp tục tuôn ra những lời xỉ vả không đáng có. Có lẽ chưa bao giờ trong đời, ngay cả những lúc mất trí, họ cũng chưa từng nói nhiều lời vô lý, ác độc và xuẩn ngốc đến như vậy. Ở cả hai người đều lộ rất rõ sự ích kỷ của những người bất hạnh. Những kẻ đang chịu đau khổ thường ích kỷ, ác độc, thiếu tình tảo, nghiệt ngã và ít khả năng hiểu nhau hơn cả những người đàn độn. Nỗi đau khổ đã không làm xích gần họ lại mà ngăn cách họ ra, ngay cả những nơi tưởng rằng sự đau khổ giống nhau gắn bó họ lại, thì ở đấy những chuyện không công bằng, khắc nghiệt xảy ra nhiều hơn rất nhiều so với môi trường tương đối bình yên.

- Thôi được rồi, đưa tôi về nhà cho ! - bác sĩ vừa nói to, vừa thở hỗn hển.

Abôghin rung mạnh chuông. Không thấy ai đi ra, ông lại rung chuông lần nữa và cúi kính ném chuông xuống nền nhà ; chuông đập vào tấm thảm và vang ra ai oán hết như một tiếng rên rỉ trước giờ tận số. Một người hầu xuất hiện.

- Các người trốn đi đâu hả, quý tha ma bắt cả rồi sao ? ! ông chủ đâm bổ về phía người hầu, hai bàn tay nắm chặt.

- Vừa này mi ở đâu ? Đi mà bảo thằng xà ích đưa đến cho ngài này một chiếc xe bốn bánh,



và phần ta thì sửa soạn một chiếc xe có mui nghe chưa ! Đứng lại đã ! - Abôghin hét lên khi người hầu đã quay lưng đi - Khôn hồn thì ngày mai lũ phản bội chúng bay liệu bề mà cuốn gói hết rõ chưa ! Cút đi ráo ! Ta sẽ mướn bọn mới ! Đồ hèn hạ !

Trong khi chờ xe, cả Abôghin và Kirilốp đều im lặng. Về lịch thiệp sang trọng, về no đủ đã trở lại trên gương mặt, dáng điệu của Abôghin. Ông ta đi đi lại lại trong phòng khách, đầu hơi lắc lắc chắc là đang theo đuổi một ý nghĩ gì. Con tức giận vẫn chưa lắng xuống, nhưng ông ta cố làm ra vẻ không để ý gì đến kẻ thù của mình... Còn bác sĩ thì đứng yên, một tay nắm mép bàn và nhìn lên Abôghin với một cảm giác khinh bỉ sâu xa, có phần hơi trắng trợn, không đẹp mắt, một kiểu nhìn chỉ có ở những người đang đau khổ, không nơi nương tựa khi trông thấy trước mắt mình hiện thân của sự no nê, sang trọng.

Không lâu sau, khi đã ngồi vào xe ngựa và đã chuyển bánh, bác sĩ vẫn còn ngoái nhìn theo với vẻ đầy khinh miệt. Ngoài trời tối đen, tối hơn nhiều so với một giờ trước. Vành trăng lưỡi liềm đỏ lựng đã lặn khuất sau đồi, và những đám mây canh giữ trăng ban nãy đang kéo thành những vệt đen bên những vì sao. Chiếc xe có mui lập lòe ánh lửa màu đỏ lách cách lăn nhanh trên đường

rồi vượt lên trên xe chở bác sĩ. Đó là Abôghin lên đường đi kiện cáo, làm những trò ngu xuẩn...

Suốt dọc đường, bác sĩ không nghĩ đến vợ, đến Andrây, mà nghĩ đến Abôghin và những kẻ sống trong ngôi nhà mà ông vừa đi khỏi. Ý nghĩ của ông vừa không công bằng, vừa tàn nhẫn quá mức. Ông kết tội cả Abôghin, cả vợ ông ta và Pápstinxki, và tất cả những người sống trong ánh đèn sáng mờ mờ hồng hồng, thơm mùi nước hoa ; suốt dọc đường, bác sĩ căm ghét họ và khinh bỉ đến mức trái tim thắt lại đau đớn. Và trong đầu óc ông, đã hình thành một định kiến không gì thay đổi những con người ấy.

Thời gian sẽ qua đi, nỗi khổ của Kirilốp cũng qua đi, nhưng cái định kiến không công bằng, không tương xứng với trái tim con người, sẽ không biến đi và mãi mãi còn lại trong tâm trí người bác sĩ cho đến khi yên nằm dưới mộ.

1887

PHAN HỒNG GIANG dịch

## VÊROSKA

Ivan Alêchxêits Ôgonhép còn nhớ chiều tối hôm đó, một ngày tháng tám, anh đẩy mạnh cánh cửa kính và bước ra ngoài hiên. Anh khoác một chiếc áo choàng mỏng rộng, đội chiếc mũ rơm rộng vành, chính chiếc mũ mà giờ đây đang nằm lẫn lóc trong đám bụi dưới gầm giường cùng với đôi ủng cao cổ. Một tay anh ôm bọc sách vở lớn, còn tay kia cầm một chiếc gậy to, nhiều mấu.

Đứng đằng sau cửa soi đèn cho anh đi là ông chủ nhà Kuznhétxốp, một ông già đầu hói, có bộ râu trắng dài và mặc một chiếc áo vestông vải trắng muốt như tuyết. Ông già cười đôn hậu và gật gật đầu.

- Tạm biệt cụ nhé ! - Ôgonhép nói to với ông già.

Ông già Kuznhétxốp đặt chiếc đèn lên cái bàn nhỏ rồi đi ra ngoài hiên. Hai cái bóng dài và hẹp chạy qua mấy bậc thêm tới gần những bồn hoa, chao qua chao lại rồi tựa đầu lên những thân cây bồ đề.

- Tạm biệt và một lần nữa xin cảm ơn cụ ! -  
Ivan Alêchxêits nói. - Cảm ơn cụ đã đối xử với cháu rất niềm nở, dịu dàng và đầy tình thương... Không bao giờ, mãi mãi không bao giờ cháu quên được lòng mến khách của cụ. Cụ là người rất tốt, con gái cụ cũng là người rất tốt, cả gia đình cụ đều là những người hảo tâm, vui tính, hào hiệp... Toàn là những người tốt tuyệt diệu, không còn biết nói thế nào nữa.

Do tình cảm quá dạt dào và do ảnh hưởng của cốc rượu mới uống Ôgonhép nói giọng trầm bổng như một cậu học trò đang đọc bài, và anh xúc động đến mức không phải chỉ biểu lộ những tình cảm của mình bằng lời nói, mà còn bằng những cái nhấp nháy mắt, nhún nhún vai. Ông già Kuznhétxốp cũng vừa uống rượu xong và cũng đang xúc động mạnh, đã ôm choàng lấy chàng trai trẻ và hôn anh.

- Cháu đã thân quen với gia đình cụ quá rồi ! Ôgonhép nói tiếp - Hầu như ngày nào cháu cũng mò đến đây, ngủ lại đây có lẽ đến chục lần, rượu thì uống nhiều đến mức bây giờ chỉ nhớ lại không thôi cũng đã rợn cả người. Nhưng mà cái chính mà cháu phải cảm ơn cụ, cụ Gavorin Pêtorôvich ạ, ấy là sự cộng tác và giúp đỡ của cụ. Không có cụ thì có lẽ phải đến tháng Mười may ra cháu mới làm xong công việc thống kê của cháu. Cho

nên thế nào cháu cũng viết trong lời tựa cuốn sách nay mai của cháu rằng : tôi thấy có nghĩa vụ phải bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với vị chủ tịch Hội đồng hương chính huyện N. Kuznhétxốp, người đã sốt sắng cộng tác với tôi. Ngành thống kê có một tương lai rất rực rỡ ! Xin trân trọng cúi chào cô Vêra Garovilópna, xin nhờ nói lại với các vị bác sĩ, với cả hai viên dự thẩm và anh thư ký của cụ rằng không bao giờ cháu quên được sự giúp đỡ của họ ! Còn bây giờ thì ta ôm nhau và hôn nhau lần cuối cùng.

Người đã mệt như, Ôgonhép một lần nữa ôm hôn ông già rồi bước xuống mấy bậc thềm. Xuống đến bậc cuối cùng, anh quay lại và hỏi :

- Liệu chúng ta còn gặp lại nhau nữa không hở cụ ?

- Trời mà biết được ! - ông già trả lời. - Chắc là chẳng bao giờ nữa !

- Vâng, đúng thế đấy ! Cụ thì có lẽ như vàng cụ cũng chẳng lên Piter <sup>(1)</sup> làm gì, còn cháu thì cũng chắc gì còn có dịp về tới huyện này nữa. Thôi, xin tạm biệt cụ !

- Nay có lẽ anh để cái đồng sách đó lại thì hơn ! - ông già Kuznhétxốp gọi với theo anh. -

---

(1) Piter ; tức Pétecbua ngày nay là Léninrát (N.D.).

Việc gì mà anh phải thích thú mang theo cái của nặng như vậy ? Cứ để lại ngày mai tôi sẽ cho người mang lên cho anh.

Nhưng Ôgonhép không còn nghe thấy gì nữa, anh nhanh nhẹn rời xa ngôi nhà. Anh đang chuyển choáng hơi men, có cái gì vừa vui vui, vừa ảm áp, vừa buồn buồn... Anh bước đi và nghĩ rằng sao trong cuộc đời lại hay được gặp những người tốt thế và thật đáng tiếc là những cuộc gặp gỡ ấy chẳng để lại gì hơn ngoài những kỷ niệm. Có khi anh thấy thoáng phía chân trời những cánh sếu, một ngọn gió nhẹ thoảng đưa đến tiếng kêu rầu rầu - rộn rã của chúng, và rồi chỉ một phút sau, dù anh có căng mắt ra mà nhìn về khoảng xa xanh kia đến đâu, anh cũng sẽ chẳng thấy một chấm đen nào, không nghe thấy một tiếng kêu nào nữa - cũng hết như vậy những con người với gương mặt và giọng nói của họ thoáng hiện trong cuộc đời rồi chìm lấp đi trong quá khứ của chúng ta, không để lại gì hơn ngoài những dấu vết nhỏ nhoi của ký ức. Sống ở huyện N. này từ đầu mùa xuân và hầu như ngày nào cũng đến chơi với gia đình Kuznhétxốp mến khách, Ivan Alêchxêits đã trở nên thân quen như người nhà với ông già, với cô con gái, với người hầu ; anh đã thuộc lòng mọi ngõ ngách trong nhà, hàng hiên xinh xinh, những khúc đường uốn cong giữa

hàng cây, bóng cây trùm trên mái bếp và nhà tắm ; nhưng bây giờ khi anh bước ra ngoài phía cổng, thì tất cả những cái đó đã biến thành kỷ niệm và mất đi mãi mãi cái ý nghĩa thực đối với anh, rồi một hai năm tới, tất cả những hình ảnh thân yêu ấy sẽ nhòa lẩn trong tâm trí anh cùng với những điều mà anh đã tưởng tượng ra.

"Trong cuộc đời không có gì quý hơn những con người !

- Ôgonhép xúc động nghĩ, chân bước dần theo con đường chạy giữa hai hàng cây đến phía cổng. - Không có gì quý hơn !"

Trong vườn vắng lặng và ấm áp thoang thoảng mùi hương hoa *rézêđa* <sup>(1)</sup>, hoa vôi voi, hoa thuốc lá, những thứ hoa còn chưa kịp nở rộ trong vườn. Khoảng giữa những khóm hoa và thân cây bằng bạc hơi sương mỏng manh, mềm dịu, trong suốt qua ánh trắng, và, điều này Ôgonhép còn ghi nhớ mãi, ấy là những đám sương mờ mờ, như những cái bóng, nhẹ nhàng nhưng trông rất rõ đang bay theo nhau bên những hàng cây. Trắng mọc cao trên đỉnh đầu, và dưới trắng có những dải sương trong suốt đang bay về một nơi nào ở phía đông. Đường như cả thế giới chỉ hợp lại bằng những

---

(1) *Rézêđa* : một thứ hoa hình nón hương rất thơm (N.D).

bóng đen và những cụm sương mờ trắng trắng đang bay lang thang ; còn Ôgonhép khi ngắm nhìn những đám sương bay trong đêm trăng tháng Tám này, có lẽ lần đầu tiên trong đời đã nghĩ rằng, không phải anh đã nhìn thấy thiên nhiên mà là nhìn thấy một cảnh bài trí, trong đó những người đốt pháo bông vung về định làm sáng cả khu vườn bằng một thứ ánh sáng trắng xanh, đã ngổi nấp sau những bụi cây và đã làm khói trắng bay lên cùng với ánh sáng.

Khi Ôgonhép đi gần đến cổng khu vườn, từ bên hàng dâu thâm thấp bỗng có một bóng đen bước ra và đi ngược lại phía anh.

- Cô Vêra Garovilópna ! - anh sung sướng thốt lên. - Cô đấy ư ? Thế mà tôi cứ tìm cô mãi, tôi muốn chia tay... Tôi tạm biệt cô nhé, tôi đi đây!

- Sao sớm thế ? Bây giờ mới là mười một giờ.

- Không, đến lúc phải đi rồi ! Đường dài năm cây, lại còn phải ngủ nữa chứ. Sáng mai còn dậy sớm...

Trước mắt Ôgonhép là con gái ông già Kuz-nhétxốp, cô Vêra, một cô gái 21 tuổi, vẻ mặt lúc nào cũng buồn buồn, ăn mặc xuềnh xoàng, và rất có duyên. Những cô gái hay mơ mộng, suốt ngày ưa nằm đọc một cách uể oải tất cả những cuốn sách gì tiện tay vớ được, những cô gái hay buồn



buồn, rầu rĩ thường không chú ý đến cách ăn mặc. Đối với những ai trong số đó mà lại được tạo hoá phú cho khiếu thẩm mỹ và sự linh cảm về cái đẹp thì sự tuềnh toàng sơ sài trong cách ăn mặc đó lại đem đến cho các cô ấy một vẻ quyến rũ đặc biệt. Ít ra thì sau này, khi nhớ lại cô Vêrōska xinh xắn, Ôgonhép không thể nào hình dung ra cô mà lại không nhớ đến cái áo ngắn mặc ngoài nhẵn nhúm nơi eo lưng thành những nếp gấp sâu mà vẫn không chạm vào thân mình cô, không nhớ đến món tóc quăn quăn loà xoà trên trán từ mái tóc chảy cao, chiếc khăn đan màu đỏ lấm tấm những lỗ tròn nhỏ nơi gờ mép, chiếc khăn vào những buổi tối vẫn mịt mội vắt ngang vai Vêra như lá cờ khi hết gió và ban ngày thì nhàu nát để ở buồng ngoài bên cạnh mấy chiếc mũ đàn ông, hay là vút trên mặt rương trong buồng ăn, nơi con mèo già vẫn thường ngủ một cách ngang nhiên, không biết gì đến ý tứ. Cái chiếc khăn ấy, những nếp gấp nơi chiếc áo ngắn mặc ngoài ấy như toả ra một vẻ gì uể oải thoải mái nhàn nhã, và khoan hoà. Có lẽ vì Ôgonhép có cảm tình với Vêra nên trong từng cái cúc áo, từng nếp áo của cô anh đều đọc thấy một cái gì đầm ấm, dư dật, thơ ngây, một cái gì thật tốt đẹp, thật nên thơ, chính những cái không có ở những người phụ nữ giả dối, lạnh lùng, thiếu xúc cảm về cái đẹp.

Vêroska có một thân hình cân đối, một dáng nhìn nghiêng rất xinh và những món tóc quần quần tuyệt đẹp. Đối với Ôgonhép, một người trong đời biết không nhiều phụ nữ, thì Vêra thật là một cô gái đẹp.

- Tôi đi đây ! - anh nói, chia tay với cô gần bên cổng. - Đừng nghĩ xấu về tôi ! Cám ơn cô vì tất cả những gì tốt đẹp cô đã đem đến cho tôi!

Cũng vẫn bằng cái giọng trầm bổng của học trò đọc bài mà lúc nãy anh đã nói với ông già, cũng vẫn với những cái nhún vai và nhấp nháy đôi mắt, Ôgonhép cám ơn Vêra về lòng mến khách, thái độ dịu dàng, niềm nở của cô.

- Thư nào gửi cho mẹ, tôi cũng đều có nhắc đến cô. - anh nói - Nếu ai cũng như cô với ông cụ nhà đây thì cuộc sống trên thế giới này không phải là cuộc sống bình thường nữa mà là một ngày hội. Gia đình cô thật hoàn toàn những người tuyệt diệu ! Thật giản dị, chân tình, nhiệt thành.

- Bây giờ anh đi đâu ? - Vêra hỏi.

- Bây giờ tôi đi về chỗ mẹ tôi ở Ôriôn, ở lại đấy khoảng hai tuần rồi trở về Piter làm việc.

- Rồi sau đó ?

- Sau đó ư ? Sẽ làm việc suốt cả mùa đông đến mùa xuân lại về một huyện nào đó thu thập

tài liệu. Thôi nhé, chúc cô hạnh phúc, sống lâu trăm tuổi... đừng nghĩ xấu về tôi. Chúng ta sẽ không gặp nhau nữa.

Ôgonhép cúi xuống và hôn tay Vêroska. Sau đó, trong lòng xúc động lặng lẽ, anh đưa tay sửa chiếc áo khoác ngoài đang mặc, đổi cách cầm gói sách cho thuận, im lặng một lát rồi nói :

- Sương xuống nhiều quá nhỉ !
- Vâng. Anh không để quên cái gì lại chứ ?
- Cái gì kia ? Có lẽ là không quên gì...

Ôgonhép đứng im mấy giây không nói, sau đó anh vung về quay người lại phía cổng rồi đi ra khỏi vườn.

- Khoan đã, tôi sẽ tiễn anh đến cánh rừng nhà, - Vêra vừa nói vừa bước theo anh.

Hai người cùng đi trên đường. Bây giờ những tán cây không còn che mắt nữa, và có thể nhìn thấy bầu trời cao rộng. Cảnh vật chung quanh phủ một lớp sương trong suốt màu trắng đục như ẩn sau một tấm khăn voan, trông vui vui mắt ; những đám sương dày hơn, trắng hơn quấn quanh bên những đồng rơm, bụi cây hoặc đang tha thẩn bay qua mặt đường, sà sát xuống mặt đất như không muốn che khuất những khoảng trời xa. Qua làn khói sương mờ, cả con đường dẫn đến cánh

rừng hiện ra với những con mương màu sẫm chạy dọc hai bên, những bụi cây mọc trên bờ mương ngăn không cho những đám sương sà thấp bay qua. Cách cổng vườn chừng nửa *vecta*, cánh rừng của nhà Kuznhétxốp nổi lên thành một vệt dài đen sẫm.

"Cô ta đi cùng với mình làm gì ? vì thế thì mình lại phải tiễn cô quay trở lại !" - Ôgônhep nghĩ vậy, nhưng rồi liếc nhìn gương mặt Vêra, anh mỉm cười dịu dàng và nói :

- Ra đi vào một lúc đẹp trời như thế này thật chẳng muốn chút nào ! Buổi tối hôm nay thật đầy vẻ mơ mộng, có ánh trăng, có vẻ vắng lặng, có tất cả những gì cần thiết cho một đêm như thế. Cô Vêra Gravorilópna, cô có biết không ? Tôi sống trên đời này đã 29 năm rồi, nhưng trong đời tôi, tôi chưa từng trải qua một chuyện tình duyên nào. Cả đời chưa từng một lần yêu đương, vì thế mà đối với những chuyện hẹn hò, tình tự, những cái hôn... tôi chỉ được biết qua lời kể. Thật là không bình thường ! Ở thành phố, khi ngồi trong căn phòng của mình, cũng khó thấy chỗ trống ấy, nhưng rồi ở đây dưới bầu trời thoáng đãng, cái khoảng trống ấy hiện ra thật rõ... Nghĩ lại cứ thấy nuối tiếc làm sao ấy...

- Sao anh lại thế ?

- Tôi cũng không biết nữa. Chắc là cả đời tôi chưa có lúc nào rỗi rãi, cũng có thể chỉ là do tôi chưa từng được gặp những người phụ nữ mà tôi... Nói chung là tôi có rất ít người quen, tôi chẳng hay đi đâu cả.

Chừng ba trăm bước, hai người trẻ tuổi im lặng bước đi. Ôgonhép nhìn lên mái đầu để trần, nhìn lên chiếc khăn của Vêroska, trong trí anh nổi tiếp hiện lên những ngày xuân và những ngày hè ; đó là thời gian anh ở cách xa chiếc buồng Pêtecbuga mầu xám của mình, sung sướng hưởng sự chiều chuộng dịu dàng của những người tốt bụng, hưởng vẻ đẹp thiên nhiên và cái thú vui của công việc làm mình yêu thích, anh không kịp nhận ra những buổi hoàng hôn đã đến thay bình minh ra sao, không để ý đến những con chim hoạ mi, chim cun cút, những con cuốc đồng đã lần lượt theo nhau thôi hót, báo hiệu mùa hè đã hết...Thời gian trôi đi nhẹ tênh, và thế có nghĩa là anh đã sống thật yên lành và thoải mái...Anh gọi lại với Vêra rằng, lúc đầu hồi cuối tháng tư năm nay, một người chẳng giàu có gì, không quen xê dịch và giao thiệp như anh, đã miễn cưỡng đi về huyện N. này như thế nào, anh đã sẵn sàng chờ đợi gặp gỡ một sự tẻ nhạt, cô đơn và thái độ thờ ơ dửng dưng đối với thống kê học, một ngành mà theo ý kiến anh hiện nay đang chiếm một vị trí hàng đầu trong

các ngành khoa học. Đến huyện lỵ N. vào một buổi sáng tháng tư, anh dừng chân lại nhà trọ của ông Riabukhin, một người nệ cổ, tại đây anh giả mỗi ngày 20 *kópéck* và được ở một buồng sáng sủa sạch sẽ với điều kiện rằng anh chỉ được hút thuốc ngoài trời. Nghỉ lại đây ít lúc và hỏi dò xem ở huyện này ai là chủ tịch Hội đồng hương chính, anh lập tức đi bộ đến nhà Gavorin Pêtorôvich. Anh phải đi bốn *vecta* qua những bãi cỏ rộng sặc sỡ mầu hoa dại và những rừng thông non. Dưới tầng mây, những đàn chim sơn ca rót đầy khoảng không bằng những âm thanh lấp lánh mầu bạc, và trên những thửa ruộng đang lên mầu xanh, những con quạ oai vệ vỗ cánh bay lượn.

- Trời, - lúc ấy Ôgônhep đã ngạc nhiên thốt lên, - chẳng lẽ lúc này không khí đều thoáng đàng như thế này sao, hay là chỉ có hôm nay cảnh vật mới đẹp thế và là để mừng tôi đến ?

Chờ đợi một thái độ tiếp đón khô khan, anh bước vào nhà Kuznhétxốp một cách rụt rè, không dám nhìn thẳng, tay ngượng nghịu vôn vê bộ râu. Ông già Kuznhétxốp mới đầu nheo mày không hiểu Hội đồng hương chính thì có thể giúp ích gì cho chàng trai trẻ này với cái nghề thống kê của anh ta, nhưng khi anh ta giải thích căn kẽ cho ông già nghe thế nào là tài liệu thống kê và những

tài liệu ấy thu nhập được ở những đâu thì ông già thấy hào hứng hẳn lên, ông mỉm cười và ghé mắt nhìn vào những cuốn sổ ghi chép của anh với vẻ tò mò của con trẻ... Ngay buổi tối hôm đó, Ivan Alêchxêits đã ngồi ăn cùng với gia đình Kuzn-hétxốp, đã nhanh chóng say vì uống rượu mạnh và, nhìn những gương mặt bình thản, nhìn những cử động chậm chạp của những người mới quen, anh thấy toả khắp thân thể mình một cảm giác uể oải ngọt ngào, mơ màng, khi con người ta muốn được ngủ, được duỗi thẳng chân tay và mỉm cười. Còn những người mới quen thì xối lối nhìn anh và hỏi anh rằng bố mẹ anh có còn sống không, lương tháng anh được bao nhiêu, anh có hay đi xem hát hay không ?

Ôgonhép nhớ lại những chuyến đi về các tổng, những cuộc đi chơi rừng cùng bạn bè, những buổi đi câu cá, lần tất cả cùng đi thăm bà quán nhà tu kín Marofa - bà Marofa đã tặng cho mỗi người khách thăm một túi nhỏ hạt cườm ; anh nhớ lại những lần tranh cãi sôi nổi vô tận, đặc kiểu Nga, khi mà những người tranh luận vung tay đấm mạnh xuống bàn, không hiểu nhau, ngắt lời nhau, chẳng hề để ý rằng tự mình mâu thuẫn với mình trong từng câu, luôn luôn thay đổi đề tài tranh luận, và cuối cùng sau hai ba tiếng đồng hồ cãi vã, bèn cười xoà mà nói với nhau.

- Có hoạ là quỷ mới biết được vì lý do gì mà chúng ta đã cãi nhau ! Thật là đầu voi đuôi chuột!

- Cô có còn nhớ lần tôi với cô và ông bác sĩ cùng cưới ngựa đi Sextôvô không ? - Ivan Alêchxêits nói với Vêra khi cùng với cô đi đến cánh rừng - Lần ấy chúng ta gặp một tay dở người. Tôi cho hắn ta đồng năm xu, hắn làm dấu ba lần rồi ném đồng xu tôi cho vào ruộng lúa. Trời, tôi mang theo nhiều ấn tượng quá, đến nỗi nếu có thể cô đặc chúng lại thì tôi đã được một thỏi vàng mười ! Tôi không hiểu tại sao những người thông minh và giàu xúc cảm lại cứ chen chúc nhau ở các thủ đô mà không đi tới đây ? Lẽ nào ở đại lộ Nhépcki và trong những ngôi nhà ẩm thấp đồ sộ lại thanh thản hơn, nhiều chân lý hơn ở đây ?

Cứ thực bụng mà nói thì những căn buồng trọ chỗ tôi ở suốt từ tầng trên xuống tầng dưới đều có những hoạ sĩ, nhà khoa học, nhà báo ở thuê, những căn buồng ấy bao giờ cũng là một thứ định kiến đối với tôi.

Cách rừng khoảng hai mươi bước, có một chiếc cầu nhỏ bốn góc có cột trụ ngang qua đường, chiếc cầu ấy bao giờ cũng là một nơi dừng chân cho gia đình Kuznhétxốp và khách khứa trong những lần dạo chơi buổi tối. Từ chỗ ấy những ai muốn nghe rừng vọng lại tiếng mình đều có thể nghe



được, và có thể trông thấy rõ con đường biển dần đi trong khoảng rừng đen sẫm.

- Thôi, cầu đây rồi ! - Ôgonhép nói. - Đến đây thì cô trở lại được rồi...

Vêra dừng lại, thờ vào thật sâu rồi thở ra.

- Ta ngồi xuống đây một lúc đi, - Vêra vừa nói, vừa ngồi xuống một trụ cầu. - Trước khi ra đi, lúc chia tay, thường thường người ta vẫn ngồi lại với nhau ít phút.

Ôgonhép để gói sách của mình bên cạnh Vêra, ngồi xuống đó và tiếp tục nói. Vêra khó nhọc thở vì vừa đi bộ một quãng xa, cô không nhìn Ivan Alêchxêits, mà đưa mắt về một phía khác, cho nên anh cũng không nhìn thấy mặt cô.

- Nếu bất ngờ sau mười năm nữa chúng ta gặp nhau, - anh nói. - Lúc đó chúng ta sẽ là những người thế nào ? Cô lúc ấy sẽ là người mẹ đáng kính của một gia đình, còn tôi là tác giả của một tuyển tập thống kê đáng trọng nào đấy mà chẳng cần cho ai cả, đầy cộp như bốn chục nghìn tập khác. Chúng ta gặp nhau và sẽ cùng nhớ lại ngày xưa... Còn bây giờ thì chúng ta đang cảm thấy hiện tại, hiện tại đang chứa đầy trong ta và làm ta xúc động, nhưng đến lúc ấy, khi gặp lại, chúng ta sẽ không còn nhớ ngày, tháng, thậm chí không nhớ đến cả năm chúng ta gặp nhau lần cuối, trên

chiếc cầu nhỏ bé này. Có lẽ cô sẽ thay đổi nhiều...  
Cô có nghe không, cô sẽ thay đổi nhiều chứ ?

Vêra rung mình và quay mặt lại phía anh.

- Cái gì cơ ? - cô hỏi.

- Tôi vừa hỏi cô rằng...

- Xin lỗi anh, tôi không nghe rõ anh vừa nói những gì.

Đến lúc ấy Ôgonhép mới nhận ra nét mới lạ nơi Vêra. Gương mặt cô tái nhợt, cô thở gấp, hơi thở run run của cô truyền đi khắp cánh tay, hiện rõ trên đôi môi, mái tóc cô xoà ra trên trán nhiều hơn thường ngày... Hình như cô tránh không nhìn thẳng vào mặt anh và, để che giấu niềm xúc động của mình, khi thì cô sửa lại cổ áo như đang chít chặt cổ cô, khi thì vắt lại chiếc khăn màu đỏ của mình từ vai này sang vai kia...

- Hình như cô bị lạnh phải không, - Ôgonhép hỏi. - Ngồi trong sương không tốt lắm đâu. Thôi để tôi đưa cô *nắc hao-dơ* <sup>(1)</sup> nhé.

Vêra im lặng.

- Cô làm sao thế ? - Ivan Alêchxêits mỉm cười hỏi - Cô cứ làm thỉnh và chẳng trả lời gì cả. Cô bị mệt hay là tức giận điều gì ? Phải thế không?

---

(1) *Nắc hao-dơ* : về nhà (tiếng Đức : nach Hause).

Vêra đưa lòng bàn tay áp chặt vào má bên phía Ôgonhép và liền đó cô giật mạnh bàn tay khỏi má.

- Thật là một tình cảnh kinh khủng... - cô thì thào nói, vẻ đau đớn hiện rõ ra trên nét mặt. - Thật kinh khủng !

- Có gì kinh khủng làm vậy ? - Ôgonhép hỏi, nhún nhún hai vai, không che giấu sự ngạc nhiên của mình - Có chuyện gì vậy ?

Vêra vẫn thở nặng nhọc, đôi vai run lên, cô quay lưng lại phía anh, ngẩng đầu lên nhìn trời một lát rồi nói :

- Tôi cần nói chuyện với anh, anh Ivan Alêch-xêits ạ...

- Tôi nghe đây.

- Có thể rằng anh sẽ thấy điều đó là lạ lùng... anh sẽ ngạc nhiên, nhưng mà đối với tôi thì thế nào cũng thế ?...

Ôgonhép lại một lần nữa nhún vai và chờ đợi lắng nghe.

- Thế này anh ạ... - Vêroska bắt đầu nói, đầu cúi thấp xuống, tay vân vê mép khăn. - Anh có thấy không, tôi muốn nói với anh... một điều... như thế này... Anh sẽ cảm thấy lạ lạ lùng và ngu xuẩn, nhưng tôi, tôi... thì không thể giấu được nữa...

Lời Vêra nói nghe không rõ, rồi bỗng bật thành tiếng khóc. Cô gái lấy khăn che mặt, đầu cúi thấp xuống nữa, và nghẹn ngào khóc tiếp. Ivan Alêchxêits háng giọng lúng túng, vừa kinh ngạc vừa không biết phải nói gì, làm gì, anh đưa mắt nhìn chung quanh mình một cách tuyệt vọng. Vì chưa từng quen với tiếng khóc và nước mắt, chính anh cũng cảm thấy mình rưng rưng lệ.

- Sao lại thế ! - anh lắp bắp nói, bối rối. - Cô Vêra Gavorilópna, thế là làm sao ? Vêra thân yêu, cô... cô bị ốm ư ? Hay là có ai xúc phạm tới cô ? Cô hãy nói đi, có thể rằng tôi... sẽ giúp được gì cho cô chăng...

Và khi anh định an ủi cô gái, nhẹ nhàng gỡ bàn tay che mặt cô ra, thì cô mỉm cười qua nước mắt và nói :

- Tôi... tôi yêu anh !

Lời nói giản dị, bình thường ấy thốt lên bằng thứ ngôn ngữ giản dị của con người, nhưng lại làm cho Ôgonhép cảm thấy hết sức bối rối, anh quay mặt đi đứng thẳng dậy và, tiếp liền với cảm giác bối rối, anh bỗng thấy sợ hãi.

Tâm trạng buồn buồn, ảm áp, đa cảm đến với anh lúc uống rượu và chia tay bỗng biến mất, để lại một cảm giác bối rối khó chịu. Một cái gì mới mẻ đảo lộn cả lòng anh, anh liếc nhìn Vêra ; bây

giờ, sau khi tỏ tình với anh, cô không còn vẻ cao xa, không thể nào với tới được - cái điều vẫn thường điểm tô cho người phụ nữ, đối với anh hình như cô trở nên thấp hơn một chút, giản dị hơn, bình thường hơn.

"Thế này là thế nào ? - anh sợ hãi nghĩ thầm. - Nhưng mà không biết tôi có yêu... Vêra không ? Vấn đề là ở chỗ ấy !".

Còn Vêra thì sau khi đã nói được ra cái điều chính nhất, khó nói nhất, cô cảm thấy nhịp thở của mình trở lại thanh thản, nhẹ nhàng. Cô cũng đứng lên và, nhìn thẳng vào mặt Ivan Alêchxêits, cô nói với anh một cách sôi nổi, tron tru, không gì ngăn lại được.

Giống như một người bất ngờ bị hoảng hốt không thể nhớ lại sau đó trình tự diễn biến của tai hoạ làm anh ta choáng váng, Ôgonhép cũng không nhớ được những lời nói của Vêra. Anh chỉ còn nhớ được ý những lời cô nói, nhớ được chính bản thân cô lúc ấy ra sao và cái cảm giác mà lời nói của cô đã đem tới cho anh. Anh nhớ giọng nói của Vêra lúc ấy như nghẹn lại, hơi khàn khàn vì xúc động, một nhạc điệu lạ lùng, sôi nổi toát ra từ giọng nói của cô. Vừa khóc, vừa cười, mắt sáng long lanh sau hàng mi đầm ướt, Vêra nói rằng ngay từ những ngày đầu quen nhau, anh đã làm cô kinh ngạc

vì vẻ độc đáo, sự thông minh, vì đôi mắt phúc hậu, linh lợi, vì những nhiệm vụ và mục tiêu trong cuộc đời, rằng cô yêu anh say đắm, sâu xa đến mất trí ; rằng có lần vào dạo hè, khi đi từ ngoài vườn vào trong nhà, nhìn thấy chiếc áo choàng rộng của anh treo nơi mắc áo nhà ngoài hay thấy giọng nói của anh thì tim cô thất lại một niềm linh cảm hạnh phúc ; ngay cả những câu nói đùa vô thưởng vô phạt của anh cũng làm cô cười phá lên, cô đọc thấy mỗi chữ số trong cuốn sổ của anh là một cái gì hợp lý phi thường, một cái gì rất to tát ; đối với cô, cái can nhiều màu anh cầm còn đẹp hơn mọi thứ cây trên đời này.

Cả cánh rừng, cả những cụm sương và những dòng sương đen sẫm nằm hai bên đường, dường như đều yên ắng lắng nghe Vêra nói, nhưng Ôgơnhép thì lại cảm thấy có cái gì lạ lùng chẳng tốt lành trong lòng... Lúc bày tỏ tình yêu của mình đối với anh, Vêra trông thật đẹp, thật hấp dẫn, cô nói rất đẹp lời và say sưa, nhưng anh không cảm thấy một nỗi mừng, một niềm khoái lạc nào như anh muốn, anh chỉ cảm thấy một niềm thương cảm đối với Vêra, đau xót và ái ngại rằng vì anh mà một người tốt như thế đã phải khổ. Có giới mà biết được, không hiểu có phải cái lý trí sách vở đã trôi lên trong anh, hay là một thói quen nhìn mọi vật một cách khách quan không thể cưỡng

lại được đã lại đến với anh - một thói quen thường làm cho người ta khó sống, - mà anh chỉ thấy niềm say mê và nỗi đau khổ của Vêra là một cái gì quá đa cảm ngọt ngào, không thật chân thành và đồng thời một tình cảm mới vụt đến xáo động trong anh, mách thăm với anh rằng những gì anh đang nhìn thấy và nghe thấy bây giờ, nhìn từ góc độ của tạo vật và hạnh phúc riêng tư, còn hệ trọng hơn rất nhiều so với mọi thứ thống kê học, mọi thứ sách vở, mọi thứ chân lý... Và anh cảm thấy tức bực, anh tự trách mình mặc dầu không hiểu rõ ràng, lỗi của mình là ở đâu.

Anh hết sức lúng túng và hoàn toàn không biết mình phải nói gì, mà lúc này lại rất cần phải nói. Nói thẳng rằng : "tôi không yêu cô" thì anh không đủ sức, mà nói "yêu" thì anh lại không nói được, bởi vì dù có tìm tới thế nào đi nữa, anh cũng không thể kiếm được trong lòng mình một chút tình yêu nào...

Anh im lặng, còn Vêra lúc ấy thì nói rằng, đối với cô không có hạnh phúc nào lớn hơn là được nhìn thấy anh, được đi theo anh, dù là đi luôn bây giờ, đến nơi nào mà anh muốn, trở thành người vợ, người trợ giúp cho anh, rằng nếu anh bỏ cô mà đi thì cô sẽ chết vì buồn rầu...

- Em không thể ở lại đây được nữa ! - cô vừa

nói vừa bẻ bẻ tay - Em chán ngấy cái nhà này, cánh rừng này, khí trời này. Em không thể chịu được cái yên tĩnh thường xuyên và cuộc sống vô mục đích này, không thể chịu được những con người tẻ nhạt, ai cũng giống hệt nhau như hai giọt nước. Tất cả bọn họ đều nhiệt thành tốt bụng bởi vì họ lúc nào cũng nô nê, không phải đau khổ, không đấu tranh vì một cái gì... Mà em thì lại muốn đến những ngôi nhà đổ sộ ảm thấp, nơi người ta đau khổ, người ta trở nên kiên nghị với làm việc và túng bấn...

Cả lời này nữa, Ôgonhép cũng cảm thấy quá đa cảm ngọt ngào, không thật chân thành. Khi Vêra nói xong rồi, anh cũng vẫn chưa biết phải nói gì, nhưng mà không thể im lặng được nữa, anh đành lấp bắp nói.

- Cô Vêra Gavorilópna, tôi rất biết ơn cô, mặc dầu tôi cảm thấy rằng tôi chẳng có gì tốt đẹp để xứng đáng được... hưởng tình cảm mà cô vừa bày tỏ. Thứ hai là, với tư cách là một người trung thực, tôi phải nói rằng... hạnh phúc được xây dựng trên sự cân bằng, có nghĩa là khi mà cả hai bên... cùng yêu ở mức độ như nhau...

Ngay lúc ấy Ôgonhép thấy ngượng với những lời mình vừa ấp úng nói và anh im lặng. Anh cảm thấy bộ mặt anh bây giờ chắc ngu độn, đầy vẻ



hồi lỗi, hơi hợt, đang căng ra và dài thườn thượt... Chắc là Vêra đã có thể nhận ra được sự thật trên gương mặt của anh, vì vậy cô bỗng nghiêm trang trở lại, mặt tái nhợt đi và gục đầu xuống.

- Cô tha lỗi cho tôi, - Ôgonhép không chịu nổi sự im lặng, lại ấp úng nói. - Tôi kính trọng cô đến mức rằng tôi cảm thấy... đau đớn !

Vêra vụt quay lại và rảo bước đi về phía trang trại. Ôgonhép đi theo sau cô.

- Đừng theo, không nên thế ! - Vêra nói, hất bàn tay ra hiệu không cần. Anh đừng đi nữa, tôi tự đi về được...

- Không, dù sao thì... không thể không đưa tiễn...

Bất kể là Ôgonhép nói gì chữ nào anh cũng tự cảm thấy ghê tởm và tầm thường. Mỗi bước đi anh lại càng thấy ân hận hơn. Anh giận dữ, nắm chặt tay lại, thậm rủa sự lạnh lùng của mình, thậm rủa mình không biết cách đối xử với phụ nữ. Cố thức tỉnh lòng mình, anh nhìn lên thân hình đẹp đẽ của Vêra, nhìn bím tóc và dấu vết đôi chân nhỏ của cô in lại trên mặt đường đầy bụi, anh nhớ lại những lời nói, nước mắt của cô, nhưng tất cả những cái đó chỉ làm cho lòng anh mềm dịu lại, chứ không làm anh phấn chấn.

"Ôi, đúng là không thể cưỡng bức yêu được! -

anh tự thuyết phục mình và đồng thời nghĩ : Đến bao giờ thì tôi mới yêu một cách tự nguyện ? Bây giờ tôi đã gần 30 tuổi rồi ! Chưa bao giờ tôi gặp được người như thế nữa... Ô, sự già nua chó má ! Sự già nua vào tuổi 30 !".

Vêra đi đằng trước anh mỗi lúc một nhanh hơn, cô không nhìn lại, đầu cúi xuống. Anh có cảm tưởng rằng vì đau khổ mà người cô gầy đi, vai cô so lại...

"Thử hình dung xem cái gì đang diễn ra trong lòng cô ! - anh nhìn vào sau lưng cô gái vừa nghĩ. - Chắc là cô ấy vừa đau khổ, vừa xấu hổ đến mức tưởng muốn chết ! Trời ơi, có biết bao nhiêu sự sống, chất thơ bao nhiêu ý nghĩa ở đây, đến đã cũng phải xúc động, thế mà mình, mình thật ngu xuẩn và kỳ cục !"

Đến bên cổng Vêra thoáng nhìn lại anh rất nhanh, khom mình xuống, phủ khăn kín đầu, rồi đi nhanh vào giữa hàng cây.

Ivan Aléchxêits đứng lại một mình. Quay trở về phía rừng, anh đi chậm rãi, chốc chốc lại dừng chân và ngoái đầu nhìn cổng trại với cái vẻ toát ra từ toàn thân như là anh không tin mình nữa. Anh đưa mắt tìm trên đường đi những dấu chân của Vêra và không tin được rằng, cô gái mà anh đã có cảm tình nhường ấy vừa tỏ tình với anh

và anh đã "từ chối" cô ấy một cách vụng về, lỗ mãng ! Lần đầu tiên trong đời, anh nghiệm thấy rõ qua trường hợp của chính mình rằng con người ta phụ thuộc ít ỏi thế nào vào thiện chí của mình, rằng một người đứng đắn và chân thành, ngược với ý muốn của mình, đã gây cho người thân thiết của mình những nỗi đau khổ tàn nhẫn và không đáng có ra sao.

Lương tâm anh cắn rứt, và khi Vêra đi khuất hẳn, anh bắt đầu cảm thấy anh đã mất đi một cái gì rất quý, rất gần gũi, một cái gì anh không thể tìm lại được nữa. Anh cảm thấy rằng cùng với Vêra, một phần tuổi trẻ của anh đã trôi đi, rằng những phút mà anh vừa sống một cách hoài phí như vậy đã không bao giờ gặp lại nữa.

Đến chiếc cầu nhỏ, anh đứng lại nghỉ ngơi. Anh muốn tìm ra nguyên nhân sự lạnh lùng kỳ quặc của mình. Anh thấy rõ rằng sự lạnh lùng ấy không phải tồn tại bên ngoài anh, mà ở chính trong tâm can anh. Anh thành thật thú nhận trước lương tâm mình rằng, đó không phải là sự lạnh lùng của lý trí - điều mà những người thông minh vẫn thường tự phụ, không phải là sự lạnh lùng của một tên ngu xuẩn vị kỷ, mà đó chẳng qua chỉ là sự bất lực của tâm hồn không còn khả năng tiếp nhận sâu xa cái đẹp, là sự già nua trước tuổi kết quả của một cách giáo dục, của cuộc vật lộn

xô bồ giành giết lấy miếng ăn, của một cuộc đời ở thuê, không người thân kẻ thuộc.

Rời khỏi cầu, anh bước chậm vào rừng như không muốn đi. Ở đấy, giữa những khoảng rừng tối sẫm ánh trăng in loáng thoáng đó đây, anh không cảm thấy gì khác ngoài những ý nghĩ của chính mình và anh bỗng thiết tha muốn lấy lại những gì vừa mất.

Và Ivan Alêchxêits nhớ rằng anh đã quay về trang ấp. Tự kích thích mình bằng những hồi tưởng, cố ép mình hình dung ra Vêra trong trí tưởng tượng, anh bước nhanh về phía vườn. Trên đường đi và trong vườn, sương đã hết, trăng dọi chiếu từ trên trời như vừa được rửa sạch, chỉ có phía đông che phủ một chút mây u ám... Ôgonhép nhớ lại những bước chân dè dặt của mình, nhớ lại những khung cửa sổ tối đen, mùi hương ngào ngạt của hoa vôi voi và hoa một te thảo ! Con chó Karô quen thuộc thân thiện vẫy vẫy đuôi đến gần bên anh và ngừng ngửi tay anh... Nó là sinh vật duy nhất nhìn thấy anh đã hai lần đi quanh nhà, đứng lặng dưới cửa sổ tối đen của Vêra, khoát tay một cái, thờ dài rồi đi ra khỏi vườn.

Một giờ sau anh đã ở huyện lỵ, người mệt nhoài phờ phạc, anh tựa thân mình và đôi má nóng hổi vào cánh cổng nhà trọ và gõ cửa. Có con chó nhà

ai ngái ngủ sủa lên một lúc, và như để đáp lại tiếng gõ cửa của anh, chiếc keng gang gần nhà thờ vang lên ngân ngân...

- Cứ tha thẩn chơi khuya mãi thôi... - ông chủ nhà trọ nệ cổ mặc chiếc áo sơmi dài như áo đàn bà vừa lâu bầu vừa mở cổng - Đi chơi làm gì, ở nhà mà cầu nguyện có tốt hơn không.

Bước vào văn phòng của mình Ivan Alêchxêits ngồi phịch xuống giường và nhìn rất lâu, rất lâu lên ánh lửa, sau đó anh lắc mạnh đầu rồi ngã mình xuống giường ngủ...

1887

PHAN HỒNG GIANG dịch

## VÉ TRÚNG SỐ

Ivan Domitoríts, một người trạc trung niên, gia đình hàng năm tiêu chừng 1200 rúp, thường rất thoả mãn với số phận của mình, có lần sau bữa ăn tối ngồi vào đi văng và bắt đầu đọc báo.

- Hôm nay tôi quên liếc qua tờ báo, - bà vợ ông vừa dọn bàn vừa nói. - Mình xem xem báo hôm nay có đăng kết quả xổ số không ?

- Có, có đăng, - Ivan Domitoríts đáp. - thế vé số của mình cũng được dự thưởng đấy à ?

- Không, hôm thứ ba tôi vừa lấy lại phần trăm ra.

- Thế số vé của mình thế nào ?

- Xéi chín nghìn bốn trăm chín mươi chín, vé số hai mươi sáu.

- Được... để xem nào... chín nghìn bốn trăm chín mươi chín và hai mươi sáu.

Ivan Domitoríts không tin vào vận may xổ số, nếu vào một lúc nào khác thì chắc chắn là ông

đã chẳng buồn ngó vào bản kết quả xổ số, nhưng lúc này vì không có việc gì làm và hơn nữa, báo lại nằm ngay trước mắt - ông đưa ngón tay từ trên xuống dưới theo cột số *xêri*. Liền ngay đấy, như là để diễu cợt nỗi hoài nghi của ông, ngay dòng thứ hai từ trên xuống, con số 9499 nổi rõ đập vào mắt ông ! Không kịp nhìn tiếp xem số vé còn lại, không kịp kiểm tra lại, ông vội vàng đặt tờ báo xuống gối ; như có ai té nước lạnh vào bụng, ông cảm thấy lòng dịu lại đầy thú vị : vừa buồn buồn như có kiến bò, vừa sờ sợ, vừa ngọt ngào mê ly !

- Masa, đúng chín nghìn bốn trăm chín mươi chín rồi ! - ông nói, giọng lạc hẳn đi.

Bà vợ nhìn lên bộ mặt hoảng hốt đầy kinh ngạc của ông và hiểu rằng ông không đùa.

- Chín nghìn bốn trăm chín mươi chín à ? - bà ta hỏi lại, mặt tái đi, tay đặt chiếc khăn đã gấp lại xuống bàn.

- Đúng, đúng thế... Thật thế đấy !

- Thế còn số vé ?

- Ừ nhĩ còn số vé nữa. Nhưng mà thôi... hãy khoan đã. Thì cứ trúng phần *xêri* đã ! Thì cứ thế đã, mình hiểu không...

Ivan Đomitoríts nhìn vợ há hốc miệng cười vô nghĩa hệt như đứa trẻ vừa được người lớn cho

xem một vật gì kỳ lạ. Bà vợ cũng cười, cũng như ông chồng, bà ta cảm thấy thú vị khi ông mới chỉ đọc số *xêri* chứ chưa vội biết đến số vé may mắn. Tự dưng vò và trêu trọc mình bằng hy vọng có thể được giàu to - điều ấy thật ngọt ngào êm dịu và đáng sợ biết bao !

- Vé mình trúng phần *xêri* rồi, - Ivan Đomitoríts nói sau hồi lâu im lặng. Có nghĩa là chúng ta có khả năng trúng số. Chỉ là khả năng thôi nhưng mà là có thể !

- Thôi, bây giờ thì mình đọc tiếp đi.

- Khoan đã. Muốn thất vọng cũng còn kịp sẽ còn có dịp thất chán. Đây là dòng hai từ trên xuống, vậy giải thưởng sẽ thuộc loại bảy mươi lăm nghìn rúp. Đó không phải là tiền bạc nữa, mà là sức mạnh, là vốn liếng làm ăn to ! Nhờ bây giờ tôi nhìn lại bảng kết quả và số vé đúng là hai mươi sáu thì sao ? Hả ? Mình nghe này, nếu quả thực là chúng ta trúng số thì sao ?

Hai vợ chồng cười phá lên và im lặng nhìn nhau rất lâu. Khả năng phát tài to làm cả hai choáng váng, không còn biết mơ tưởng thế nào nữa, không mở miệng ra mà nói được xem cả hai người cần đến số tiền 75.000 kia làm gì, họ sẽ mua sắm gì, đi những đâu. Hai vợ chồng chỉ còn nghĩ đến những con số 9.499 và 75.000, hình



dung chúng ra trong óc, còn về cái hạnh phúc hết sức gần gũi kia thì không hiểu sao họ lại cũng không nghĩ đến.

Ivan Đomitoríts cầm tờ báo trong tay đi đi lại lại trong phòng, và khi đã bình tâm trở lại sau ấn tượng ban đầu, ông mới bắt đầu mơ ước.

- Nếu chúng ta trúng số thật thì sao ? - Ông nói - Đó là cả một cuộc đời mới, một bước ngoặt dữ dội ! Vê là của mình, nhưng nếu nó là của tôi thì tất nhiên trước tiên tôi sẽ bỏ ra khoảng hai mươi lăm nghìn để mua một bất động sản như trang ấp chẳng hạn, khoảng mười nghìn để chi dùng ngay những ngày này: sắm sửa đồ đạc... đi du lịch, giả nợ và vân vân... Bốn chục nghìn còn lại thì sẽ gửi vào nhà băng lấy lãi...

- Đúng rồi, mua trang ấp là phải lắm, - bà vợ vừa nói vừa ngồi xuống và đặt hai tay lên đầu gối.

- Mua ở mạn tỉnh Tula hay Oóclốp ấy... Thứ nhất là không cần phải có nhà nghỉ ngoại ô nữa, thứ hai là lại có thu nhập về thêm.

Trong trí ông nối tiếp nhau hiện lên những cảnh tượng khác nhau, cảnh sau êm ái, thơ mộng hơn cảnh trước, và trong tất cả những cảnh tượng ấy bao giờ ông cũng tự thấy chính mình là người no nê, bình thản, khỏe mạnh nhất, ông cảm thấy ấm lòng thậm chí đến nóng rực cả người lên nữa ! Đây đây, sau khi ăn xong đĩa xúp mát lạnh như

bằng, ông nằm ngửa bụng trên bãi cát nóng ven bờ sông nhỏ hoặc nằm trong vườn dưới bóng cây bồ đề... Trời nóng quá... Đứa con trai và đứa con gái ông thì bò bên cạnh, nghịch cát hay bắt cào cào, châu chấu trong đám cỏ. Ông nằm thiu thiu, không nghĩ ngợi một điều gì hết, ông cảm thấy rõ ràng rằng ngày hôm nay, ngày mai, ngày kia... Không bao giờ nữa... ông lại phải đi làm. Và khi nằm đã phát chán, ông bỏ ra chỗ cát cỏ hay là đi vào rừng hái nấm, hay là xem bọn nông phu kéo lưới bắt cá. Khi mặt trời lặn, ông lấy khăn bông, xà phòng rồi lững thững đi ra bãi tắm, ở đây ông từ từ cởi quần áo ra, lấy tay xoa xoa bộ ngực trần của mình rất lâu rồi dầm mình xuống nước. Dưới nước, bên những đám bọt xà phòng dùng đục, đàn cá nhỏ bơi tung tăng, những sợi rong xanh khê dùng đưa. Sau khi tắm sẽ uống nước chè với kem và bánh mì *corenden*<sup>(1)</sup>... Buổi tối thì đi dạo hay là đánh bài với mấy ông hàng xóm.

- Phải đấy, cứ mua một cái trang ấp là hơn, - bà vợ lên tiếng, bà cũng đang mơ tưởng, nhìn về mặt cũng có thể thấy rằng bà đang say sưa với những ý nghĩ của mình thế nào.

Ivan Domitoríts vẽ ra cho mình cảnh mùa thu, với những cơn mưa lất phất, những buổi tối se lạnh và những ngày đầu thu trời trong xanh. Vào

---

(1) *Corenden*: bánh mì nhỏ thường bện thành hình số 8 (ND).

thời gian này cần phải cố ý đi chơi lâu hơn trong vườn, bên bờ sông cho đến lúc người cảm thấy ón lạnh rồi hãy về nhà và sau đó, uống một cốc *vodka* thật to, nhắm với nấm mũ ướp muối hoặc dưa chuột, rồi lại uống tiếp cốc nữa... Bọn trẻ con chạy từ ngoài vườn vào tay cầm cà rốt, cải củ còn thơm mùi hương đất... Sau đấy thì đặt mình xuống đi văng, chậm rãi lật xem một tờ hoạ báo nào đó, một lúc sau phủ tờ hoạ báo lên mặt, cởi khuy áo *gi lê* ra và thiêm thiếp ngủ đi...

Sau những ngày hanh nắng là tiếp đến những ngày u ám mưa lai rai. Mưa rơi ngày rơi đêm, những cành cây trụi lá trông tang thương, gió về ẩm ướt và lạnh lạnh. Chó, ngựa, gà tất cả đều ướt át, ủ rũ, sợ sệt. Chẳng có chỗ nào mà dạo chơi, không thể nào đi ra khỏi nhà được, suốt ngày cứ phải đi đi lại lại trong phòng từ góc này đến góc kia và ngán ngẩm nhìn ra ngoài khung cửa sổ u ám. Thật là buồn tẻ !

Ivan Đomitorits đứng lại và nhìn vợ.

- Minh biết không, Masa, tôi cũng muốn đi chơi nước ngoài một chuyến, - ông nói.

Và ông bắt đầu nghĩ thật là thú vị nếu có thể đi ra nước ngoài vào giữa mùa thu này, chẳng hạn như đi về miền Nam nước Pháp, đi Ý... hay đi Ấn Độ.

- Tôi thế nào cũng phải đi ra nước ngoài, - bà vợ nói. - Nào, mình nhìn tiếp số vé xem sao!

- Khoan đã ! Chờ một chút đã nào.

Ông đi lại trong phòng và tiếp tục nghĩ ngợi. Một ý nghĩ chợt đến trong đầu ông : nếu quả thật vợ ông cũng đi ra nước ngoài thì sao ? Đi du lịch như thế chỉ thú vị khi nào đi một mình hoặc nữa là đi với đám phụ nữ nhẹ dạ vô tư chỉ biết có phút giây hiện tại, chứ không phải là với loại người đàn bà suốt dọc đường chỉ nghĩ và nói đến chuyện con cái, thở dài thườn thượt, luôn sợ hãi và tính toán chi ly từng xu <sup>(1)</sup>. Ivan Đomitorits hình dung ra vợ mình trong toa tàu với đủ thứ bọc, bị, túi xách ; bà ta buồn rầu nghĩ ngợi điều gì và than vãn rằng tiêu tốn quá nhiều tiền, mỗi khi tàu dừng lại ga là lại chạy đi lấy nước uống, mua bánh mì kẹp xúc xích... Bà ta không thể ăn bữa trưa cho đàng hoàng được vì như vậy thì tốn tiền quá...

"Thế nào bà ta cũng lại tính cho mình từng xu cho coi, - ông nhìn vợ và nghĩ. - Vé là của bà ấy, đâu phải của mình ! Nhưng mà bà ta đi ra nước ngoài làm gì ? Sang đấy thì bà ta còn nhìn thấy gì ? Chắc lại ngồi lý trong buồng khách sạn và chẳng chịu thả cho mình đi đâu cả... Mình biết thế nào mà !"

---

(1) Nguyên văn : *Копейка = 1/100 рúp (tương đương như xu của ta). (ND)*

Và lần đầu tiên trong đời ông để ý thấy rằng vợ ông đã già đi nhiều, trông thô ra, người thì đầy mùi bếp núc, trong khi ông thì còn trẻ, khỏe, tươi, giá có lấy vợ nữa cũng còn được.

"Tất nhiên tất cả chuyện đó là lật vặt và ngu xuẩn, - ông nghĩ, - không... sao bà ta lại muốn đi ra nước ngoài kia chứ ? Ở bên ấy thì bà ta có thể hiểu được những gì ? Thế mà lại đi đấy... Thử hình dung xem... Thực ra thì đối với bà ấy Napôlơ hay Klin <sup>(1)</sup> cũng đều là một thôi. Đi thế chỉ làm phiền cho mình. Mình sẽ bị mất tự do vì bà ta mất. Mình biết tổng là bây giờ mà bà ta lĩnh được tiền thì lại vội cất ngay vào tủ khoá 6, 7 lần như mấy mụ đàn bà vẫn thường làm... Bà ta sẽ giấu không cho mình biết... sẽ ban phát cho họ hàng bên ấy, còn đối với mình thì sẽ tính từng xu cho xem".

Ivan Đomitôrits nhớ đến họ hàng của mình. Tất cả những thứ anh em, chị em, cô dì, chú bác ấy, sau khi biết nhà ông trúng số thế nào cũng mò đến, xin xỏ, nhăn nhở cười giả dối uốn éo. Thật là bọn người vô liêm sỉ ty tiện đáng khinh ! Nếu cho họ tiền thì họ sẽ lại xin thêm nữa cho mà coi ; nếu từ chối không cho thì họ

---

(1) Napôlơ : tên một thành phố của Ý đẹp nổi tiếng nằm trên bờ biển.  
Klin : tên một thị trấn Nga nhỏ bình thường. (ND).

sẽ rĩa rỏi, đặt điều nói xấu, cầu cho nhà ông gặp đủ chuyện không may.

Ivan Đomitoríts nhớ lại những người ruột thịt ấy, những người trước đây ông nhìn bằng con mắt lạnh đăm thì nay trở nên thật khó chịu đáng ghét.

"Thật là bọn người tởm lợm" - ông nghĩ bụng thế.

Và cả bộ mặt của vợ ông nữa cũng thành đáng ghét, khó chịu. Lòng ông sôi lên một nỗi căm tức bà ta, một ý nghĩ độc ác đầy khoái trá đến với ông :

"Bà ta có biết giá trị của đồng tiền là thế nào đâu vì lúc nào cũng keo kiệt. Nếu mà bà ta trúng số thì chắc là chỉ cho mình 100 rúp, còn lại bao nhiêu nhét vào tủ khoá lại hết".

Ông không còn cười cười mà nhìn vợ như lúc nãy nữa, nhìn bà ta bây giờ ông chỉ còn thấy thâm thù. Bà ta cũng nhìn ông và cũng nhìn với cảm giác thâm thù, căm tức. Bà ta có riêng những giấc mơ rực rỡ sắc cầu vồng, những dự kiến, những tính toán riêng của mình, bà hiểu rất rõ chồng bà đang mơ tưởng những gì. Bà biết ai sẽ là kẻ đầu tiên chia tay ra với tới món tiền trúng số của bà.

"Mơ tưởng bằng tiền mà người khác bao giờ chẳng thích ! - Cái nhìn của bà lộ rõ ý ấy. - không, không, ông đừng có hòng !"

Người chồng hiểu ra cái nhìn của vợ ; nổi căm tức dồn lên ngực ông ; và để làm cho vợ cụt hứng, ông cố tình làm trái ý bà, liếc nhanh vào trang tư tờ báo và cao giọng đọc với vẻ đắc thắng :

- Xêri chín nghìn bốn trăm chín mươi chín, vé số bốn mươi sáu ! Chứ không phải hai mươi sáu!

Niềm hy vọng và nổi căm ghét cùng lập tức biến mất, và ngay lúc đó, cả Ivan Domitorits lẫn vợ ông đều cảm thấy rằng những căn buồng của họ tối tăm, chật hẹp, thấp bé, rằng bữa tối vừa ăn chẳng làm họ no mà chỉ thêm cồn cào trong dạ dày, rằng những buổi tối này sao dài lê thê và buồn tẻ đến thế... - Có quỷ mà biết được, - Ivan Domitorits phát bần nói - đặt chân vào đâu cũng thấy giấy lộn, rác rưởi đầy ra ! Các phòng có lẽ không bao giờ được quét ! Đến phải bỏ cái nhà này mà đi thôi, quỷ tha ma bắt tôi cho rồi ! Bỏ nhà mà đi rồi treo cổ lên cành dương nào cho xong !

1887

PHAN HỒNG GIANG dịch

## VỞ KỊCH VUI

**B**ữa tiệc kết thúc. Người ta sai mụ bếp dọn dẹp bàn thật sạch sẽ, và dặn đừng mạnh tay làm bát đĩa chạm lách cách vào nhau, đi lại phải nhẹ nhàng... Trẻ con thì dẫn ngay vào rừng chơi... Số là ông chủ của cái nhà nghỉ này, ông Ôxíp Fêđôrút-s Klótskóp, một người gầy gò, mắc bệnh lao, mắt trũng sâu, mũi nhọn, đã rút từ trong túi ra một cuốn vở, ngượng ngập húng hắng ho rồi bắt đầu đọc cái kịch vui do mình sáng tác. Cốt chuyện của cái kịch vui đó chẳng lấy gì làm rắc rối, nó ngắn gọn và nghiêm túc. Đầu đuôi là thế này. Viên công chức Iaxnôxerxép chạy ra sân khấu và báo cho vợ biết rằng lát nữa sẽ có vị thủ trưởng của ông đến thăm, vị này là quan cố vấn chính ngạch Klê-sép - ông này tỏ ra rất ưng cô Liza là con gái nhà Iaxnôxerxép. Tiếp đó là một đoạn độc thoại dài lê thê của Iaxnôxerxép với nội dung đại khái là:



được làm bố vợ của một vị tướng kẻ cũng thú thật!  
"Ngài đeo lăm sao lăm nhé... quân phục có nẹp  
đỏ nhé... thế mà mình ngồi cạnh ngài - được đấy  
chứ ! Y như rằng quả thật mình không phải là  
thằng bán dân mặt hạng trong cái chuỗi luân hồi  
sáng thế". Đang mơ màng theo kiểu đó thì ông  
nhạc tương lai bỗng nhận thấy trong phòng còn  
có mùi thịt ngỗng cháy. Tiếp một vị khách quan  
trọng như thế mà trong phòng có mùi như vậy  
thật khó xử, và Iaxnôxerxép bèn mắng vợ một mẻ.  
Vợ thì nói lại : "Có ai mà làm vừa ý ông được  
!", và kêu khóc âm ỉ lên. Ông nhạc tương lai bèn  
ôm lấy đầu mình và khấn khoản bảo vợ phải nín  
ngay đi, bởi vì không bao giờ người ta lại để nước  
mất đầm đìa thế kia mà đón vị thủ trưởng cả.  
"Ngốc ời là ngốc! Có lau mắt ngay đi không ? Cứ  
ngồi đực ra như ngỗng thế hả ! Đồ trời đánh thánh  
vật, đồ ngu xuẩn !". Bà vợ té xỉu. Cô con gái nói  
rằng cô không thể sống với những bậc cha mẹ tính  
tình dữ tợn như vậy, cô mặc thêm áo rồi bỏ ra  
khỏi nhà. Tục ngữ có câu : "Càng vào rừng sâu  
càng lăm cùi". Rốt cuộc là ông khách quý trọng  
đã bắt gặp trên sân khấu vị đốc tờ đang lấy gạc  
đắp thuốc chì vào đầu người chồng, và viên đội  
xếp đang lập biên bản về việc vi phạm quy tắc  
trật tự nơi công cộng. Đại khái là như thế. Đến

đây thì trên sân khấu chỉ còn trơ ra mỗi vị hôn phu của Liza là anh chàng Granxki, phó tiến sĩ luật, một người thuộc loại "cách tân", anh này nói huyền thuyên một hồi về nguyên tắc này, nguyên tắc nọ, và dường như là cố ý làm ra vẻ mình là đại diện cho phần thiện trong vở kịch vui này.

Klótstkóp vừa đọc vừa liếc mắt nhìn xem mọi người có cười không ? Ông ta thú vị thấy rằng, chốc chốc các vị khách lại đưa tay lên bịt miệng lại và nhìn nhau.

- Thế nào ? Quý vị có điều gì nhận xét không? - Klótstkóp đọc xong, đưa mắt nhìn cử tọa - Quý vị thấy sao ?

Để trả lời câu hỏi đó, vị khách cao niên nhất là ông Mitorôfan Nhicôlaich Zamazurin, một người hói trán, tóc bạc trắng, đứng dậy, ôm lấy Klótstkóp, nước mắt ràn rụa.

- Cám ơn anh, anh bạn thân mến, - ông ta nói - Anh an ủi tôi nhiều lắm... Anh viết cái này hay quá, đến nỗi tôi không cầm được nước mắt đây... anh cho tôi... ôm anh lần nữa nhé...

- Hay lắm ! Tuyệt lắm ! - ông Pôlumorakóp chồm lên - Thật là một tài năng, một tài năng hoàn chỉnh ! Đây, anh bạn này, anh biết không? Anh xin ra biên chế quách đi mà sang làm nghề

viết văn thôi ! Viết văn, viết văn thôi ! Chôn vùi tài năng mình xuống đất đen như thế thì tệ quá !

Mọi người đua nhau chúc tụng tán thưởng, bá vai bá cổ... Người ta cho gọi tiếp rượu *sâm banh* Nga-la-tư.

Klốtskóp bối rối, mặt đỏ bừng và vì quá xúc động ông đứng dậy đi vòng quanh bàn.

- Từ lâu rồi tôi đã tự cảm thấy mình có tài! - ông ta nói, miệng húng hắng ho, tay khoa khoa lên. - Hầu như là từ thuở bé... Chuyện gì tôi cũng trình bày lại rất văn học, rất sắc sảo... tôi biết giá trị của nó, vì đã mười năm nay rồi tôi giao du trong đám cây bút nghiệp dư... Vậy thì còn cần gì nữa ? Bây giờ thì chỉ cần chuyển hẳn vào lĩnh vực này, tiếp tục nghiên cứu thêm... tôi thì kém hơn người khác ở chỗ nào nào ?

- Đúng đấy, tiếp tục nghiên cứu thêm là phải đó... - Zamazurin nói - Chỉ có điều thế này, anh bạn thân mến ạ... Anh tha lỗi cho tôi, tôi xin nói thật thế này... Sự thật là hơn cả mà... Anh dựng lên nhân vật Klêsep, một vị quan cố vấn chính ngạch... Anh bạn ạ, cái đó không nên đâu... Thật ra thì điều này cũng chẳng có gì đâu, nhưng mà anh biết không, nó thế nào ấy... Ngài đóng lon cáp tướng hẳn hoi, chứ phải chuyện chơi đâu...

Dừng đừng vào anh bạn ạ ! Rồi thì thủ trưởng chúng ta nổi cáu, nghĩ rằng anh định ám chỉ ngài... Ông già sẽ giận đấy...

- Ông nói đúng đấy, - Klótskóp lo lắng nói - Phải sửa đi thật... Chỗ nào tôi cũng sẽ thêm chữ "bẩm ngài" vào... Hay là không, cứ để là Klêsep thôi, chẳng cần chức tước gì cả...

- Còn điểm này nữa. - Pôlumurakóp nhận xét - Điều này kể ra cũng là chuyện vặt thôi nhưng mà nó thế nào ấy, hơi chướng mắt một ít... Trong vở kịch của anh, cái anh chàng rể tương lai Granxki ấy, lại nói với Liza rằng, nếu cha mẹ cô không đồng ý, cho cô ta lấy anh thì anh sẽ phớt cả ý muốn của cha mẹ cô. Điều này có lẽ cũng chẳng sao cả đâu... Có lẽ là trên thực tế cũng còn nhiều ông bố bà mẹ thô bạo, độc đoán, nhưng mà ở thời đại của chúng ta, nên nói thế nào nhỉ... Rồi anh chẳng gặp điều gì tốt lành trong chuyện này đâu!

- Đúng đấy ! kể cũng hơi căng quá, - Zamazurin tán đồng - Anh nên tìm cách làm cho các đoạn ấy nó kín đáo hơn một chút... Tước bớt cái chỗ lý sự về chuyện thích thú được làm bố vợ ngài thủ trưởng nữa. Thú thì thú thật đấy, nhưng mà anh lại đem ra mà cười diễu... Chuyện này không đùa được đâu. Thủ trưởng chúng ta cũng lấy một

cô gái nhà nghèo, như thế có nghĩa là ngài có hành động xấu sao ? Có phải theo anh là thế không? Ngài không giận chứ ? Cứ thử nghĩ mà coi, ngài trong rạp và xem cái cảnh đó... Ngài thích thú lắm ư ? Mà chính ngài đã nâng đỡ anh, khi anh cùng với Xalalêép xin ngài cứu mang cho !... Chẳng phải ngài đã nói là : "Klótskóp, ốm đau, cần tiền hơn là Xalalêép"... Anh cứ ngắm mà xem !

- Anh thú thật đi, có phải anh định ám chỉ ngài phải không ? - Buliaghin nháy mắt nói.

- Tôi cũng không nghĩ thế đâu ! - Klótskóp nói - Nói có trời chứng giám, quả tình tôi chẳng định ám chỉ ai cả !

- Thôi, thôi... thôi đi anh bạn ! Quả thật là ngài cũng có hấu gái thật... Anh nêu ra tính cách ấy là đúng đấy... Chỉ có điều là... anh nên bỏ cái chỗ ông đội xếp đi... không cần đâu... Bỏ cả chỗ Granxki nữa... Nhân vật này, có trời mà biết được hần làm cái gì, nói năng thì dờ dủ trò uốn éo, khôn vặt... Nếu anh phê phán nhân vật đó thì lại đi một nhẽ, đằng này anh lại tỏ thiện cảm với nó... Có thể rằng anh ta là người tốt, nhưng... thây kệ cho quỷ nó tìm hiểu ! Người ta có thể suy ra lắm chuyện...

- Mà này anh có biết Iaxnôxerxép là ai không?

Đó là ông Enhiakin của chúng ta đấy... Klótskóp định ám chỉ ông ấy đấy... cũng là một viên chức có hạng đấy, suốt đời cại nhau với vợ... còn con gái thì... Đúng là ông ấy rồi ! Cám ơn, anh bạn! Phải viết về cái thằng cha dê tiện ấy như thế mới đáng ! Cho nó bớt cái thói kiêu căng đi !

- Ừ thì cứ cho là cái tay Enhiakin ấy là kẻ vô lại, chó đểu đi nữa... - Zamazurin thở dài nói - ... thì dẫu sao anh ta vẫn thường mời anh đến ở chơi nhà cơ mà, lại còn đỡ đầu cho con gái anh là Nađinsa đấy... Không nên đâu, anh Ôxíp ạ ! Anh bỏ quách cái vở này đi ! Theo tôi... cứ quẳng đi là hơn cả! Cứ làm cái chuyện này... có trời mà biết được... Mới ra là thiên hạ lại kháo nhau ngay đấy : ai vậy nhỉ, sao lại thế, vì đâu vậy... Sau này rồi anh sẽ phải chịu nhiều phiền toái đấy !

- Đúng đấy... - Pôlumorakóp nói bồi thêm vào - Anh cứ chơi cái trò tai quái ấy rồi thì vì cái trò nghịch tình ấy đến mười năm sau cũng không sửa sai được đâu... Anh cứ bày chuyện ra như thế, thật vô tích sự, anh Ôxíp ạ. Chẳng phải việc của anh là... đua đòi làm một ông Gôgôn hay ông Krulốp<sup>(1)</sup> đâu... Các ông ấy quả thật là các bậc thông thái,

---

(1) Krulốp (1786 - 1884) nhà thơ Nga, đã viết những chuyện ngụ ngôn nổi tiếng. (ND).

còn anh thì trình độ học vấn thế nào ? Chẳng qua chỉ là con giun, con dế thôi, có ai biết đâu kia chứ ! Con ruồi, con nhặng nào cũng có thể đè chết anh. Thôi, xếp lại đi anh bạn ạ! *Ngài* mà biết được thì... gay đấy... Bỏ đi thôi !

- Anh xé quách đi ! - Buliaghin thì thảo nói - Bọn tôi sẽ không kể lại với ai đâu. Nếu có ai hỏi thì chúng tôi sẽ nói là anh có đọc một chuyện gì mà bọn tôi chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao cả...

- Việc gì phải nói ? Không cần nói đâu... - Zamazurin nói - Nếu *ngài* có hỏi, thì... lúc ấy... đừng có mà nói dối. Chuyện động đến ai thì người ta khắc thấy ngay ! Thì ra các ông âm mưu với nhau những chuyện tâm bậy như thế để rồi người khác phải gior đầu chịu báng hờ ? Đối với tôi điều này tệ lậu hơn cả !

Kẻ ồm yếu như anh thì chẳng ai vịn vẹo làm gì, trăm sự chỉ trút lên đầu chúng tôi... Đây chẳng đại dính vào... Thật thế đấy !...

- Nói khê chứ, các ngài... Có người nào đến đấy... Giấu đi, Klótskóp !

Klótskóp mặt tái nhợt, vội vàng giấu quyển vở đi và gior tay gãi gáy, ra chiều tư lự.

- Ủ, phải rồi, đúng thế thật... - ông ta thở dài -

Chuyện này mà lan ra thì mỗi người lại hiểu một cách... Có thể là trong vở kịch vui của tôi có cái chúng mình không thấy, nhưng người khác lại thấy... Tôi xé quách... Còn... Các bạn, xin các bạn cũng đừng... đừng nói lại với ai cả nhé...

Người ta mang rượu *sâm banh* Nga lên... Các vị khách cùng uống và rồi chia tay ra về...

1884

PHAN HỒNG GIANG dịch



## THẢO NGUYỄN

*Chuyện một chuyến đi*

Vào buổi sáng một ngày tháng bảy, có một chiếc xe ngựa nhỏ rời tỉnh lỵ N. thuộc tỉnh Z. và lăn bánh âm âm trên con đường thiên lý. Đó là một chiếc xe *britska* không có dip đã cũ nát, cái thứ xe cổ lỗ mà ở Nga ngày nay chỉ những anh chạy hàng, những người lái buôn gia súc và những ông linh mục nghèo mới còn phải đi. Nó cứ kêu lọc xọc trên đường, và hễ trùng truyền một chút là cứ rít lên ken két. Một cái xô buộc sau thùng xe cất tiếng lạch cạch chán chường đệm theo. Chỉ cần nghe những âm thanh ấy và trông những mảnh da thuộc rách nát thảm hại lủng lẳng trên cái hình tiêu tụy của nó cũng đủ thấy nó cũ quá đi rồi, chỉ còn chờ lúc được đem tấp vào đồng đồ nát.

Ngồi trên xe có hai người vốn cư trú ở thị trấn N. : một người thương nhân tên là Ivan Ivanyts Kudmitsov, râu cạo nhẵn, đeo kính trắng, đầu đội

mũ cói đen, trông giống một ông công chức hơn là một người lái buôn. ; người kia là cha Khrixtophor Xirixki, quản lãnh nhà thờ Nikolai ở N., một cụ già nhỏ bé, tóc dài, mặc áo *kaftan* bằng da thỏ màu xám, đội mũ bánh thuẫn rộng vành, lưng thắt một dải nịt thêu màu. Người thứ nhất đang đắm chiêu suy nghĩ điều gì, chốc chốc lại lắc mạnh đầu mấy cái để xóa tan cơn buồn ngủ. Trên gương mặt ông ta, cái vẻ khô khan thường có của những người làm ăn chí thú xung khắc với vẻ hồn hậu của một người vừa chia tay gia quyến thân thuộc sau một bữa chén thoả thuê, còn người thứ hai thì đưa đôi mắt nhỏ, ươn ướt bờ ngõ nhìn ra cảnh đất trời bao la của Chúa, và nhoẻn miệng cười, rộng đến nỗi có thể tưởng nụ cười ấy bao quát cả cái vành mũ. Mặt ông đỏ bừng, trông như bị lạnh. Cả hai người - Kudmitsov cũng như cha Khritophor - đều đang đi bán lông cừu. Khi từ biệt người nhà, đã ăn no bánh mềm với kem sữa tươi, và tuy hầy còn sớm tinh mơ, họ đã uống khá nhiều rượu. Tinh thần cả hai người đều đang rất sáng khoái.

Ngoài hai người vừa được mô tả trên đây và anh xà ích Đenixka đang luôn tay quất roi lên lưng cặp ngựa hồng linh lợi, trên xe còn có một hành khách nữa là một thằng bé lên chín, khuôn mặt nâu xạm đi vì rám nắng và ướt đầm vì nước mắt. Đó là Yegoruska, cháu gọi ông Kudmitsov

bằng cậu. Được ông cậu cho phép và được cha Khrixtophor ban phép lành, nó đang ở trên đường đến nơi trọ học. Mẹ nó là bà Olga Ivanovna, quả phụ của một ông thư ký ủy ban và là chị ruột ông Kudmitsov. Bà vốn quý trọng những người có học thức và giới thượng lưu quý phái, đã khẩn khoản ông em nhân đi bán lông cừu hãy đem nó đi một thể và gửi nó vào trường trung học. Thế là giờ đây thằng bé, chẳng hiểu mình đi đâu và để làm gì, phải ngồi trên ghế xà ích bên cạnh Đenixka, bám vào khuỷu tay anh ta cho khỏi ngã bật ra ngoài, người cứ rung lên như chiếc ấm trà đặt trên ống lò sưởi gang. Xe chạy nhanh lắm cho chiếc áo sơ mi đỏ của nó căng phồng ra sau lưng như quả bong bóng và cái mũ mới kiểu xà ích cắm chiếc lông công chốc chốc lại tuột ra sau gáy. Nó cảm thấy mình là người tồi bất hạnh, và chỉ muốn khóc òa lên.

Khi xe chạy qua nhà lao, Yegoruska nhìn mấy người lính canh đang thông thả đi lại dọc bức tường trắng, nhìn những khung cửa sổ hẹp có chấn song sắt, nhìn cây thánh giá lấp loáng trên mái, và nhớ lại rằng một tuần trước đây, nhân ngày lễ Đức mẹ Kadan, nó đã theo mẹ đến giáo đường của nhà lao để xem buổi lễ Ngôi. Với lại trước nữa, vào ngày lễ Phục sinh, nó cũng đã đến nhà lao với chị bếp Luđmila và anh xà ích Đenixka, mang theo bánh mì đường, trứng, chả rán và thịt

bò rán : các phạm nhân đều cảm ơn và làm dấu thánh, một người trong bọn họ có biểu Yegoruska mấy chiếc cốc bằng thiếc tự làm lấy.

Thằng bé háo hức nhìn lại những nơi quen thuộc trong khi chiếc xe đáng ghét chạy đi, bỏ mọi thứ lại ở sau lưng. Kế theo nhà lao là mấy cái lò rèn ám khói đen kịt loang loáng lướt về phía sau, rồi đến khu nghĩa địa xanh rờn, ẩm cúng, có một bức tường xây bằng đá cuội lớn lao bọc xung quanh. Nấp trong đám lá anh đào xanh tốt, những cây thập tự và những tấm bia trắng muốt từ sau bức tường nghĩa địa vui vẻ dòm ra, trông xa như những cái vệt trắng. Yegoruska nhớ lại rằng vào tiết hoa anh đào nở, những cái vệt này hòa với màu hoa anh đào thành một biển trắng xoá, rồi đến mùa anh đào chín, bia và thánh giá trong nghĩa địa đều điểm lấm tấm, những chấm đỏ thẫm như máu. Sau bức tường kia, bố Yegoruska và bà nội Dinaida Damilovna của nó đêm ngày yên nghỉ. Hồi bà nội chết, người ta bỏ bà vào một cái quan tài dài và hẹp, lấy hai đồng năm xu đặt lên đôi mắt mãi không chịu nhắm lại. Trước khi chết, bà nội vẫn sống như mọi người, và đi chợ bà thường mua về cho nó những chiếc bánh ngọt rắc hạt phù dung. Còn bây giờ thì bà đã ngủ yên, ngủ mãi mãi...

Sau nghĩa địa lại đến những lò nung gạch

bốc khói. Khói đen dày đặc từ những tấm mái sây dài và thấp lè tè cuộn lên từng đám lớn, uể oải bốc lên cao. Phía trên mấy cái lò gạch và khu nghĩa địa là một khoảng trời u ám, và những cái bóng rợp lớn do cái đám khói hất xuống trườn trên cánh đồng, bò qua con đường cái. Trong đám khói tỏa quanh cái mái nhà vật vờ những bóng người và những con ngựa, mình phủ một lớp bụi đỏ...

Đi quá mấy cái xưởng gạch là hết địa phận của thị trấn, bắt đầu ra đồng ruộng. Yegoruska ngoái lại nhìn thị trấn lần cuối cùng, úp mặt vào khuỷu tay Denixka và khóc nức nở...

- Kia, khóc chưa đã hay sao, cái thằng nhè này ! - Kudmitsov nói - Lại phun rớt phun rãi ra rồi, hư thật ! Không muốn đi thì ở lại. Có ai bắt mày đi đâu !

- Không sao đâu, anh bạn Yegor ạ, không sao đâu mà... - cha Khrixtophor lấp bắp tuôn ra một tràng. - Không sao đâu anh bạn ạ... Cầu Chúa cứu giúp đi... Con đi là đi việc tốt lành chứ có phải đi đây đi ải gì mà khóc. Người ta đã nói học vấn là ánh sáng, thất học là bóng tối mà... Đúng như thế đấy.

- Cháu có muốn quay về không ? Kudmitsov hỏi.

- Mú... muốn... - Yegoruska vừa nắc vừa đáp.

- Mà về cũng phải. Đằng nào thì đi cũng chẳng được cái gì, lại chỉ công cốc thôi.

- Không sao đâu mà, không sao đâu... - cha Khrixtophor nói tiếp. - Con cầu nguyện Chúa đi... Kìa như Lô-môn-ô-xô-v cũng phải đi đánh cá với bạn chài mãi, thế mà sau đã thành người nổi tiếng khắp châu Âu đấy. Trí tuệ mà đi với đức tin thì sẽ đem lại những kết quả đẹp lòng Chúa. Trong bài kinh nói thế nào nhỉ ? Rạng danh đáng Sáng thế, vui lòng mẹ cha, lợi cho Giáo hội và tổ quốc... Thế kia mà !

- Lợi cũng có dăm bảy đàng... - Khudmitsov vừa nói vừa châm một điếu xì gà rẻ tiền. - Có người ăn học suốt hai mươi năm mà cũng chẳng làm nên tích sự gì.

- Cũng có khi thế thật.

- Người thì học vào có lợi, kẻ thì học vào chỉ đâm rối óc. Bà chị tôi là người ít hiểu biết, cái gì cũng thích cho nó tôn quý sang trọng, bà ta muốn cho thằng Yegorka thành một ông thông thái, chứ không hiểu rằng với công việc làm ăn của tôi, tôi có thể làm cho Yegorka sung sướng một đời. Hơn nữa cũng xin thưa để cha rõ rằng nếu mọi người đều thành học giả với lại ông lớn cả thì lấy ai mà buôn bán và đi cày nữa. Rồi đến chết đói hết.

- Nhưng nếu ai cũng đi buôn và đi cày cả, thì còn ai thông hiểu học vấn nữa ?

Cả hai người đều nghĩ rằng mình vừa nói ra một điều gì có trọng lượng và có sức thuyết phục lắm, lâu lâu ra vẻ nghiêm trang và cùng đồng hăng một tiếng rõ đều. Dinixka lắng nghe hai người nói chuyện nhưng chẳng hiểu gì sớt, bèn lắc mạnh đầu một cái, nhón người dậy quất roi lên cả hai con ngựa hồng. Trên xe im lặng một lát.

Trong khi đó trước mặt mấy người đi đường đã trải ra một cánh bình nguyên rộng mênh mông có một dãy đồi vắt ngang chen chúc nhau, nhấp nhô dòm qua vai nhau, mấy ngọn đồi này dần dần nhập lại thành một hàng chạy dài từ vệ đường bên phải cho đến tận chân trời rồi mất hút trong khoảng không màu tím nhạt : xe cứ đi mãi mà vẫn không trông rõ được dãy đồi bắt đầu ở chỗ nào và chấm dứt ở chỗ nào... Mặt trời đã ló lên từ phía sau thị trấn và từ tốn, ung dung bắt tay vào việc. Lúc đầu, xa tắp phía trước mặt, nơi đất lẫn với trời, bên cạnh mấy cái gò và cái chòi xay gió trông xa giống như một thằng người nhỏ nhỏ đang vung tay, có một dải nắng rộng màu vàng rực trườn đi trên mặt đất ; một phút sau chính cái dải ấy ánh lên gần hơn, trườn sang bên phải và trùm lên dãy đồi ; một cái gì âm âm chạm vào lưng Yegoruska, và một vệt sáng từ phía sau lên lên, chồm qua chiếc xe *briska* và cặp ngựa,

lao tới gặp các dải khác, và đột nhiên cả cánh thảo nguyên rộng mênh mông cởi bỏ tấm chăn tối mờ mờ của buổi sáng sớm, mỉm cười và bắt đầu phô ra muôn vàn giọt sương sớm long lanh.

Những cánh đồng tiểu mạch đã gặt xong, những đám cỏ dại, những bụi gai, những khóm cây dại - tất cả đều đã xém đi vì nắng, ngả xám màu hung nâu nâu và như chết dở, nhưng giờ đây, được làn sương mai tắm gội và được ánh nắng vuốt ve, đã lại hồi sinh để nở hoa trở lại. Trên mặt đường, những con chim "ông lão" cất tiếng hót tươi vui bay qua vun vút ; trong đám cỏ, mấy con chuột chũi gọi nhau, và xa xa đâu về phía bên trái, có tiếng nức nở của mấy con chim cuốc. Một đàn chim cun cút hoảng sợ trước chiếc xe ngựa cất cánh bay vút lên và trong tiếng vỗ cánh rào rào mềm mại rủ nhau bay về phía dãy đồi. Trong đám cỏ, châu chấu, cào cào, dế mèn, xén tóc thi nhau kéo dài điệu nhạc rả rích đơn điệu của chúng.

Nhưng chỉ một lát sau sương mai đã bốc hơi hết, không khí ngưng đọng lại, và cánh thảo nguyên bị mắc lừa lại trở lại với vẻ chán chường của tháng bảy. Cỏ rũ xuống, sự sống lại lụi đi. Những dãy đồi râm nắng, gần thì màu hung pha lẫn màu xanh, xa thì màu tím, với những sắc độ đậm nhạt như bóng tối, cánh đồng bằng mờ dần ở phía xa, và bầu trời úp lên trên cánh thảo nguyên không



có rừng và núi cao trông sâu thẳm và trong suốt đến phát sợ lên ; tất cả bây giờ đều có vẻ vô cùng vô tận và lặng điếng đi nhờ nhưng.

Sao mà ngột ngạt và buồn tẻ quá ! Chiếc xe *briska* chạy mãi, và Yegoruska nhìn mãi cũng vẫn chỉ thấy có thế - bầu trời, cánh đồng bằng, mây dầy dỗi... Điệu nhạc trong cổ đã ngừng bật. Chim "ông lão" đã bay đi, chim cun cút chẳng còn thấy đâu nữa. Trên lớp cỏ héo, mấy con quạ không biết làm gì cho qua ngày cứ lượn qua lượn lại, con nào cũng giống hết con nào, làm cho thảo nguyên càng đơn điệu hơn nữa.

Một con diều hâu bay là là sát mặt đất, cánh vô khoan thai, rồi bỗng nhiên dừng lại giữa khoảng không, như thể ngẫm nghĩ về sự tẻ nhạt của cuộc sống, rồi lại vỗ cánh lao như mũi tên trên thảo nguyên, và không sao hiểu được nó bay như thế để làm gì, nó cần cái gì. Xa xa, chiếc chòi xay gió vẫn vùng vẫy mấy cánh quạt...

Để cho quang cảnh đỡ đơn điệu, thỉnh thoảng trong đám cỏ đại lại thấp thoáng một cái sọ trắng hếu hay một hòn đá; trong chốc lát thấy nhô lên một tảng đá lớn hình đàn bà hay một dây phong khô có một con chim sẻ màu xanh đậu ở cành cao nhất, một con chuột chũi chạy vụt qua đường, rồi đâu đấy lại như cũ; vẫn những đám cỏ đại, những dây dỗi, những con quạ...

Nhưng may thay từ phía trước đi lại một chiếc xe chở một đồng lúa bó thành từng bó, có một cô gái nằm vắt vẻo ở trên cùng. Buồn ngủ, mệt mỏi ra vì nóng nực, cô ta ngẩng đầu lên nhìn mấy người ngồi trên chiếc xe đi ngược lại. Denixka ngẩn người ra nhìn cô gái, hai con ngựa ô vờn mồm về phía mấy bó lúa, chiếc xe *britska* rít lên, hôn chiếc xe thô một cái, và những bông lúa sắc nhọn quệt lên cái mũ rộng vành của cha Khrixtophor như cái chổi tắm hơi <sup>(1)</sup>.

- Đi kiểu gì lại đâm bừa vào người ta thế này, hả cô béo ? - Denixka quát - Mặt thì phì bự ra như con ong đốt thế kia kìa !

Cô gái uể oải mỉm cười, mấp máy đôi môi, rồi lại nằm xuống... À, kia, trên một ngọn đồi hiện ra một cây phong dương cô độc ; ai trồng nó lên và nó đứng đấy để làm gì - có trời biết. Dáng cây cao dong dỏng, lá cây như một bộ trang phục xanh tươi, khó lòng rời mắt ra được. Đẹp như vậy, cây có sung sướng không ? Mùa hè thì nắng như thiêu như đốt, mùa đông thì băng giá và bão tuyết, mùa thu thì những đêm dài hầy hùng, xung quanh chỉ thấy bóng tối dày đặc, chỉ nghe tiếng gió rú man dại, giận dữ, nhưng cái chính là một đời cô độc một mình... Sau cây phong dương là những dải lúa mì từ đỉnh đồi chạy dài xuống sát đường cái

---

(1) Bò cạnh bạch dương, dùng để quất vào người khi tắm hơi nước nóng.

làm thành một tấm thảm vàng rực. Trên đôi lúa đã gặt hết và vun lại thành từng đồng, còn ở phía dưới thì còn đang gặt dở... Sáu người thợ gặt đứng thành hàng ngang khoa đều mấy cái hái, và mấy cái hái cũng vui vẻ ánh lên, đồng thanh kêu : "sít ! sít !" rất đều nhịp. Trong động tác của mấy người đàn bà đang bó lúa, trông về mặt mấy người thợ gặt trong ánh loang loáng ở các lưỡi hái, đều thấy rõ là nắng đang thiêu đốt họ và làm cho họ ngột ngạt. Một con chó đen, lưỡi thè lè, từ đám thợ gặt chạy về phía chiếc xe ngựa, chắc là định sửa, nhưng nửa đường bỗng đứng lại và thờ ơ nhìn Đenixka đang giơ roi lên dọa nó : sửa chỉ tổ nóng thêm ! Một người đàn bà đứng dậy, hai tay ôm lấy cái lưng mỏi dừ, đưa mắt nhìn theo chiếc áo sơ mi đỏ của Yegoruska. Không biết vì màu đỏ này vui mắt bà ta, hay vì bà ta nhớ đến mấy đứa con ở nhà, chỉ thấy bà ta đứng nhìn theo hồi lâu, không nhúc nhích...

Nhưng thửa lúa mì cũng đã lùi về phía sau. Hai bên lại rập một cánh đồng cháy xém, lại những quả đồi rậm nắng, lại bầu trời oi ả, lại con điều hâu bay là là trên mặt đất. Xa xa, cái cối xay gió vẫn vung vẩy mấy cánh quạt như trước, và trông nó vẫn giống như một thằng người tí hon đang vung tay. Nhìn cái cối xay mà phát chán ra, hình như không bao giờ có thể đến tận chỗ nó, nó cứ lùi xa mãi, trốn chiếc xe ngựa.

Cha Khrixtophor và ông Kudmitsov lặng thinh. Đenixka vẫn quát roi lên hai con ngựa và thỉnh thoảng cất tiếng quát giục. Còn Yegoruska thì không khóc nữa, chỉ thờ ơ nhìn sang hai bên đường. Khí trời nóng nực và nỗi buồn bao trùm lên thảo nguyên đã làm cho nó mệt mỏi. Nó có cảm giác như đã ngồi trên chiếc xe xóc nảy người lên như thế này từ lâu lắm, và nắng cũng đã xía xói vào lưng nó từ lâu. Xe đi chưa được mười dặm mà nó đã nghĩ thầm : "Sao mãi chưa nghỉ nhỉ ? " Trên gương mặt ông cậu, vẻ hồn hậu đã dần dần mất đi, chỉ còn lại cái vẻ khô khan của người làm ăn chí thú, và trên một khuôn mặt gầy gò, râu cạo nhẵn như thế, nhất là lại đeo kính vào mũi và thái dương lại phủ đầy bụi, thì cái vẻ khô khan ấy lại mang thêm cái sắc thái khắc nghiệt tàn nhẫn của những vị quan toà Giáo hình<sup>(1)</sup>. Còn như cha Khrixtophor thì vẫn ngạc nhiên ngắm nhìn cảnh đất trời của Thượng đế và vẫn mỉm cười. Cha đang im lặng nghĩ đến một điều gì tốt lành, vui vẻ lắm, và nụ cười hiền hậu, chất phác đã ngưng đọng trên gương mặt của cha. Hình như cái ý nghĩ tốt lành, vui vẻ ấy cũng ngưng đọng lại trong óc cha vì khí trời nóng nực.

- Thế nào đấy Đenixka, liệu hôm nay có đuổi kịp mấy cái xe thổ không ? - ông Kudmitsov hỏi.

---

(1) Toà án xử những người theo "tà đạo", tức là bị buộc tội là không tuân theo một giáo lý nào đấy. (Cũng gọi là "Toà truy tội" (Inquisition)).

Đenixka ngược mắt nhìn lên trời một cái, nhồm người quát ngựa rồi mới đáp :

- Nếu thuận trời thì đến đêm là đuổi kịp.

Có tiếng chó sủa. Một đàn sáu con chó khổng lồ, giống chó chăn cừu ở thảo nguyên, bỗng xỏ ra như đã phục kích đây từ trước, sủa rú lên dữ dội nghe như tiếng sói tru và nhất tề lao cả vào chiếc xe *britska*. Cả đàn chó hung hãn lạ lùng, mõm xù lông trông như mình nhện, mắt đỏ ngầu lên vì giận dữ, vây quanh chiếc xe, xô đẩy nhau như ganh ăn và cất tiếng rú khàn khàn. Chúng cắn lăm thì phải, và hình như sẵn sàng xé tan ra từng mảnh cả xe lẫn ngựa lẫn người... Đenixka vốn thích chòng ghẹo và quát roi, nên rất mừng trước cái dịp may này. Hắn làm ra một vẻ mặt hả hê đánh ác, cúi xuống quát roi vào một con chó chăn cừu trong đàn. Đàn chó càng rú lên dữ dội hơn, hai con ngựa phóng càng nhanh; và Yegoruska cứ nẩy người lên bắn bật chỉ chực bắn ra khỏi chiếc ghế xà ích. Nó hiểu rằng nó mà lặn xuống đất thì chỉ trong nháy mắt sẽ bị đàn chó xé tan ra từng mảnh, nhưng nó không thấy sợ; nó cũng nhìn một cách hả hê đánh ác như Đenixka, và lấy làm tiếc rằng trong tay mình không có cây roi ngựa.

Chiếc xe đã chạy đến ngang tầm một đàn cừu.

- Đứng lại ! - Kudmitsov quát - Giữ ngựa lại !

Prrrr... Đenixka rướn hẳn người về phía sau để kìm đôi ngựa. Chiếc xe *britska* dừng lại.

- Lại đây ! - Ông Kudmitsov gọi người chặn cừu - Giữ mấy con chó chết tiệt ấy lại chứ.

Người chặn cừu, một lão già rách rưới đi chân đất, đầu đội mũ chup lông, trên đùi lủng lẳng một cái túi bắn thủ, tay cầm một cây sào dài có cái móc ở đầu - đứng hệt một nhân vật Cựu ước - xua đàn chó đi rồi cất mũ đến cạnh chiếc xe ngựa. Ở phía bên kia đàn cừu cũng có một bóng dáng Cựu ước y hệt như vậy đứng im không nhúc nhích, thân nhiên nhìn mấy người ngồi trên xe.

- Cừu của ai đây ? Kudmitsov hỏi.

- Của Varlamov đấy ! - ông lão đáp rất to.

- Của Varlamov đấy ! - ông lão phía bên kia đàn cừu nhắc lại.

- Thế sao, hôm qua xe ông Varlamov có đi qua đây không ?

- Không... Có ông quản lý đi xe qua thì có...

- Thôi ta đi !

Xe lại chuyển bánh lăn đi, và hai ông lão chặn cừu với đàn chó lại tụt lại phía sau. Yegoruska miễn cưỡng nhìn về phía trước, vào khoảng không màu tím ở phía xa, và nó đã bắt đầu có cảm giác là cái chòi xay đang vung mấy cánh quạt bây giờ đã dần dần nhích gần lại. Nó mỗi lúc một to ra,

lớn hẳn lên, và đã có thể nhận rõ hai cái quạt cánh của nó. Một cánh thì đã cũ, chấp vá, còn cánh kia thì mới làm lại bằng gỗ mới, loang loáng dưới nắng.

Xe thì đi thẳng mà cái chòi xay không hiểu sao bắt đầu chuyển sang bên trái. Xe cứ đi, đi mãi, còn cái chòi xay thì cứ chuyển dần sang bên trái và mãi không khuất mắt.

- Lão Boltva xây cho con trai cái chòi xay tốt thật ! - Đenixka nhận xét.

- Sao không thấy cái áp của ông ta đâu nhỉ?

- Mãi tit đằng kia, sau cái khe kia.

Một lát sau cái áp của Boltva cũng đã hiện ra, nhưng cái chòi xay mãi vẫn không lùi về phía sau, không chịu tụt lại, nó vẫn nhìn Yegoruska với cái cánh loang loáng và vẫn vậy. Thật là một lão phù thủy !

## II

Vào khoảng giữa trưa chiếc xe rời con đường cái lớn rẽ sang bên phải. Đenixka cho ngựa đi bước một một quãng rồi dừng xe lại. Yegoruska nghe thấy tiếng róc rách khe khẽ, rất êm dịu, và cảm thấy một làn không khí gì khác hẳn chạm

vào mặt nó như một làn nhung mát rượi. Từ một quả đồi do thiên nhiên lấy những tảng đá to tướng và gỗ ghề xấu xí dán lại mà thành, qua một cái ống làm bằng gỗ độc sâm do một người hảo tâm vô danh nào đấy đặt, nước chảy thành một tia mảnh. Dòng nước rót xuống đất, trong trẻo, vui vẻ, long lanh dưới nắng, khe khẽ tuôn róc rách. Như thế muốn tưởng tượng mình là một dòng thác dũng mãnh và ào ạt, nó rẽ quạt sang bên trái và chảy đi đâu không rõ. Cách quả đồi không xa, một dòng nước nhỏ bò vào một vũng nước ; những tia nắng nóng bỏng và mặt đất khô rang đã háo hức hút nước của nó, làm cho nó kiệt sức, nhưng hình như đi một quãng nữa nó lại hoà vào một dòng suối nhỏ khác y như thế, vì cách quả đồi chừng trăm bước xuôi theo chiều nước chảy thấy mọc lên một khóm bụi cây xanh rờn rậm rạp xum xuê, và khi xe đi gần đến, từ khóm bụi cây bay ra ba con chim mỏ nhái.

Bốn người dừng lại bên suối để nghỉ ngơi và cho ngựa ăn. Ông Kudmitsov, cha Khrixtophor và Yegoruska ngồi xuống tắm dạ trái dưới cái bóng loang lổ do chiếc xe và hai con ngựa đã tháo khỏi cang hất xuống và bắt đầu ăn lót dạ. Sau khi cha Khrixtophor uống nước thoả thuê và ăn hết một quả trứng nướng, cái ý nghĩ tốt lành, vui vẻ đã vì khí trời nóng nực mà động



lại trong óc cha từ lúc này, bây giờ bắt đầu đòi được tuôn ra ngoài. Cha âu yếm nhìn Yegoruska, nhai mấy cái rồi mở đầu :

- Bản thân cha đây cũng đã từng đi học, con ạ. Ngay từ thuở trứng nước Chúa đã ban cho cha trí khôn và ý thức, thành thử cha không như kẻ khác, hồi mới bằng con, cha đã làm cho bố mẹ và các thầy vui lòng vì sự sáng dạ của cha. Chưa đến mười lăm tuổi cha đã nói và làm thơ bằng tiếng La-tinh thông thạo như tiếng Nga. Cha còn nhớ là dạo ấy cha theo cầm thánh tượng cho đức cha chí thánh Khrintophor. Có một hôm sau buổi lễ, bây giờ cha còn nhớ hôm ấy là ngày lễ tên thánh của đức vua Alekxandr Pavlovits. Cả phước rất ngoan đạo, đức cha cởi bộ áo lễ, âu yếm nhìn cha và hỏi : "Puer, bone, quan appellaris ?" <sup>(1)</sup> Cha đáp : "Christophorussum" <sup>(2)</sup>. Đức cha bèn dạy. "Ergo connominati summus", nghĩa là vậy chúng ta trùng tên nhau... Sau đó đức cha lại hỏi bằng tiếng La-tinh : "Con là con ai ? " Cha cũng trả lời bằng tiếng La-tinh ; rằng cha là con ông thầy lễ Xirixki ở thôn Lebeotinxkoye. Thấy cha đối đáp linh lợi và rành mạch như thế, đức cha chí thánh ban phước cho cha rồi nói : "Con hãy viết thư về cho bố con nói rằng cha không quên bố con đâu,

---

(1) "Cậu bé đình ngộ ơi, em tên là gì ?" (tiếng La-tinh)

(2) "Con tên là Christophor" (tiếng La-tinh)

còn con thì cha sẽ chú ý tới". Cha tiền lãnh và các linh mục lúc bấy giờ có mặt ở nhà thờ, nghe hai bên đối đáp nhau bằng tiếng La-tinh như vậy, cũng ngạc nhiên không ít, và mỗi cha đều tỏ ý hài lòng khen ngợi cha. Con ạ, râu chưa bén cầm cha đã đọc được tiếng La-tinh, tiếng Hy-lạp, tiếng Pháp, thông hiểu triết học, toán học, lịch sử thế tục và đủ mọi ngành khoa học. Chúa đã phú cho cha một trí nhớ rất lạ, có những đoạn đọc vài ba lần cha đã thuộc lòng. Các vị thầy và các ân nhân của cha đều lấy làm lạ và tuyên đoán rằng cha sẽ trở thành một người tối uyên bác, một ngọn đuốc sáng của giáo hội. Chính cha cũng muốn lên Keiv tiếp tục học hành, nhưng bố mẹ cha không ban phước cho cha đi. Ông thân cha nói : "Con cứ học suốt đời như thế, bố mẹ biết đợi con đến bao giờ ?". Nghe nói vậy, cha bèn bỏ học và ra nhận chức. Dĩ nhiên thế là cha đã không thành người thông thái nhưng ngược lại cha đã vâng lời mẹ, yên ủi tuổi già hai người, chôn cất hai người chu đáo. Đức vâng lời còn quý hơn ăn chay và cầu nguyện.

- Chắc cha quên hết các khoa học rồi còn gì? - ông Kudmitsov nhận xét.

- Làm sao mà không quên được ? Đội ơn Chúa, cha nay đã gần tám mươi rồi ! Triết học và tu

từ học thì còn nhớ được ít nhiều chứ các thứ tiếng với lại toán học thì đã quên sạch.

Cha Khrixtophor nheo nheo đôi mắt, ngẫm nghĩ một lát rồi nói khe khẽ :

- Bản thể là gì ? Bản thể là một sự vật tự tại, không đòi hỏi một cái gì khác để thực hiện bản thân nó.

Cha lắc đầu rồi bật cười vì cảm động.

- Thức ăn tinh thần ! - cha nói - Đúng thế, vật chất nuôi dưỡng xác thịt, còn thức ăn tinh thần nuôi dưỡng linh hồn.

- Khoa học gì thì khoa học - Kudmitsov thờ dài - chứ không đuổi kịp Varlamov thì chúng ta cũng hết cả khoa học.

- Con người có phải là cái kim đầu, rồi sẽ tìm thấy. Bây giờ ông ta chỉ quanh quẩn đầu đây thôi.

Ba con chim mỏ nhái quen biết bay qua khóm bụi rậm, và trong tiếng chim chirp của nó có thể nghe rõ ý lo lắng và bức mình vì bị đuổi khỏi dòng suối. Hai con ngựa thông thả nhai và thở phì phò ; Denixka đi đi lại lại bên cạnh, cố làm ra vẻ hoàn toàn dửng dưng đối với những quả dưa chuột, những miếng chả rán và những quả trứng mà mấy ông chủ đang ăn, bao nhiêu tâm trí đều dồn hết vào việc đập mấy con ruồi và mấy

con nhặng đang bầu vào lưng, vào bụng ngựa. Hắn thân nhiên đập, từ cổ họng phát ra một thứ âm thanh đặc biệt, vừa đặc thảng lại vừa tinh quái, và mỗi khi hực lại đằng hắng khèng khèc một cách bực dọc và đưa mắt nhìn theo con bọ tốt số vừa thoát chết.

- Đenixka, đi đâu thế ! Lại mà ăn đi ! - ông Kudmitsov nói đoạn thở ra một tiếng rõ dài để tỏ ra mình ăn đã no.

Đenixka rụt rè đến bên tấm da và chọn năm quả dưa chuột to và vàng, thường gọi là "dưa ủng" (chọn những quả bé hơn và tươi hơn thì hắn thấy ngượng lấm), cầm lấy hai quả trứng nướng, vỏ đen thui và nứt nẻ ra cả, rồi rụt rè, như thể sợ người ta đánh vào bàn tay đang chìa ra, hắn chạm ngón tay vào miếng chả rán.

- Cầm lấy, cầm lấy ! - ông Kudmitsov giục.

Đenixka quả quyết cầm lấy miếng chả, đi ra một quãng xa xa, rồi ngồi xuống đất, lưng quay về phía xe. Lập tức có tiếng nhai to đến nỗi cả hai con ngựa cũng phải ngoảnh lại, nhìn Đenixka có vẻ nghi hoặc.

Ăn xong, ông Kudmitsov lấy trong xe ra một cái túi đựng gì không rõ và bảo Yegoruska :

- Tao ngủ một lát, mày trông chừng để ai lòi mất cái túi tao gói đầu đấy.

Cha Khrixtophor bỏ chiếc áo chùng, tháo nịt và cởi áo *kaftan* ra, Yegoruska nhìn cha, sửng sốt. Nó không hề ngờ rằng các cha cố lại mặc quần, ấy thế mà cha Khrixtophor lại mặc một cái quần bằng vải thô thực sự, ống đút vào đôi ủng cao, và ở phía trên là một cái áo chèn sọc. Nhìn cha, Yegoruska nhận thấy rằng trong cách trang phục không ăn nhập với chức vị linh mục này, và với bộ tóc và bộ râu dài như vậy, trông cha rất giống Rôbinxan Cruzô. Cởi hết áo ngoài, cha Khrixtophor và ông Kudmitsov nằm dưới bóng xe, mặt quay vào nhau, và nhắm mắt lại. Đenixka đã nhai xong, nằm ngửa bụng ra giữa nắng và cũng nhắm mắt nốt.

- Trông đừng để ai dắt mất ngựa đi đấy nhớ! -  
Hắn bảo Yegoruska, đoạn ngủ thiếp đi ngay.

Im lặng. Chỉ nghe tiếng hai con ngựa nhai và thở phì phì, tiếng gáy của mấy người đang ngủ; đâu ở xa xa có tiếng khóc của một con bìm bịp, và chốc chốc lại vang lên tiếng kêu chim chirp của ba con chim mỏ nhái bay đến xem thử đám khách không mời mà đến đã đi chưa. Con suối nhỏ chảy tiếng róc rách êm êm nghe như ngọng nghịu. Nhưng tất cả những âm thanh này không hề phá rối sự tỉnh mạch, không thức tỉnh làn không khí đã ngưng đọng lại, mà còn ru cho cảnh vật chìm sâu thêm vào giấc mơ màng.

Yegoruska ngạt thở vì khí trời oi ả, nhất là bây giờ, sau khi ăn, lại càng cảm thấy nó oi ả hơn nữa. Nó chạy tới khóm bụi rậm và từ đấy đưa mắt nhìn ra xung quanh. Cảnh vật vẫn giống như ban sáng : cánh đồng bằng, những dãy đồi, bầu trời, khoảng xa màu tím, chỉ có mấy quả đồi bây giờ đứng gần hơn một chút, và không trông thấy cái chòi xây đá lùi xa về phía sau. Phía sau quả đồi lờm chờm đá có con suối chảy, nhô lên một quả đồi khác, phẳng hơn và rộng hơn một chút ; trên đồi có một xóm nhỏ gồm năm sáu nóc nhà. Quanh các nhà không thấy người, cũng chẳng thấy cây, không một bóng rợp, tưởng chừng như cái xóm kia chết ngạt trong làn không khí rất bỏng và đã khô nở ra rồi. Chẳng có việc gì mà làm, Yegoruska bắt một con dế trong đám cỏ, để trong nắm tay đưa lên tai hồi lâu lắng nghe nó kéo vĩ cầm. Nghe nhạc đã chán chê, nó quay ra đuổi theo một đàn bướm vàng bay đến đây tìm nước uống, loanh quanh một lúc nó về đến chỗ để xe ngựa từ lúc nào cũng chẳng biết. Ông cậu và cha Khrixtophor đang ngủ say ; họ phải ngủ hai ba tiếng nữa để cho ngựa nghỉ thật lại sức. Làm thế nào để giết chết hết được khoảng thời gian dài dằng dặc này, và trốn đi đâu cho đỡ nóng bây giờ ? Thật nan giải... thân thờ, Yegoruska ghé miệng vào dòng nước chảy từ trong cái ống con ra ; trong miệng nó thấy lạnh hân đi và sức mùi độc sấm;

lúc đầu nó uống rất ngon miệng, sau đó nó uống găng gượng, uống mãi cho đến khi cái cảm giác lạnh buốt trong miệng truyền đi khắp người và nước trào ra ướt cả áo. Rồi nó đến cạnh chiếc xe và bắt đầu đứng ngấm mấy người đang ngủ. Gương mặt ông cậu nó vẫn cái vẻ khô khan của người làm ăn chí thú như ban nãy. Vốn là một tín đồ cuồng nhiệt của công việc kinh doanh, ông Kudmitsov lúc nào cũng nghĩ đến làm ăn, ngay cả trong giấc ngủ hay trong buổi lễ cầu nguyện ở nhà thờ, khi người ta đang hát bài "các vị thiên thần" cũng vậy, không một phút nào ông có thể quên được công việc, và giờ đây chắc hẳn cũng đang mơ thấy những kiện lông cừu, những chuyến xe thổ, những giá cả, những Varlamov... Còn cha Khrixtophor, vốn là người hiền lành, nhẹ dạ và hay cười, suốt đời chưa từng có một công việc gì có thể như một cơn trăn giở quán riết lấy tâm hồn. Trong bao nhiêu công việc mà cha đã lĩnh lấy trong đời cha, cái làm cho cha say mê nhất không phải là bản thân công việc, mà là những lo lắng bận rộn và những sự tiếp xúc với người đời mà công việc nào cũng đòi hỏi. Như trong chuyến đi này chẳng hạn, cái làm cho cha thích thú nhất không phải là lông cừu, Varlamov và giá cả, mà là cuộc hành trình kéo dài, những câu chuyện trao đổi trên đường đi, giấc ngủ dưới bóng xe ngựa, bữa ăn không đúng giờ giấc... Và giờ đây, trong vẻ mặt của cha, có

thể đoán rằng cha đang mơ thấy đức chí thánh Khrixtophor, cuộc đối thoại bằng tiếng La-tinh, bà vợ của ông, những chiếc bánh phết kem sữa tươi và tất cả những thứ gì mà Kudmitsov không thể mơ thấy được.

Trong khi Yegoruska đứng ngẩn mặt khuôn mặt đang ngủ kia, chợt nghe có tiếng hát khe khẽ. Dâu dầy có một người đàn bà đang hát, nhưng cụ thể ở chỗ nào, từ phía nào thì khó lòng mà hiểu được. Tiếng hát khe khẽ, lê thê, buồn rười rượi giống như tiếng khóc, vừa đủ để lọt vào tai, khi thì nghe như từ bên phải vẳng lại, khi thì nghe như từ bên trái, khi thì nghe như từ phía trên, khi thì nghe như từ dưới đất, tưởng chừng như có một thần linh vô hình đang quanh quẩn trên thảo nguyên mà hát. Yegoruska ngơ ngác nhìn quanh, không sao hiểu nổi tiếng hát từ đâu đưa lại ; đến khi nó cố sức lắng tai nghe, nó có cảm giác như đây là cổ đang hát. Cổ đang hấp hối, đã hết hy vọng sống sót, nó cất tiếng hát không lời nhưng ai oán và chân thành, phân trần tha thiết với ai đó rằng nó không có tội gì, ánh nắng thiêu đốt nó một cách oan uổng ; nó tha thiết muốn sống, nó hãy còn non trẻ và lẽ ra sẽ xinh đẹp nếu không có ánh nắng nóng bỏng, không có hạn hán, nó chẳng có tội gì, nhưng vẫn van xin ai tha tội cho nó và thể thốt rằng nó đau đớn không sao



chịu nổi, nó buồn khổ và tủi thân quá...

Yegoruska lắng nghe một lát, và nó bắt đầu có cảm giác là tiếng hát lê thê và buồn bã đã làm cho không khí ngọt ngào hơn, nồng nực hơn và im lìm hơn trước... Để át khúc hát kia đi, nó vừa cất tiếng hát nghêu ngao vừa chạy về phía đám bụi rậm, cố dẫm chân thật mạnh. Từ đấy nó nhìn ra bốn phía và tìm được cái nguồn phát ra tiếng hát. Bên ngôi nhà ngoài cùng của cái xóm nhỏ có một người đàn bà nhà quê mặc chiếc váy lót ngắn, chân dài và khăng khiu như chân sếu, đang đứng sàng cái gì không rõ ; từ dưới cái sàng của chị ta, một làn bụi trắng uể oải bay xuống mặt gò. Bây giờ thì đã rõ là chính chị ta hát. Cách chị ta một xa-gien có một thằng bé chỉ mặc mỗi cái áo cánh, không đội mũ, đứng yên không nhúc nhích. Như thể đã bị tiếng hát chài cho mù mẫm đi, nó đứng trơ ra đấy, mắt nhìn đâu phía dưới, có lẽ nó nhìn cái áo đỏ của Yegoruska.

Tiếng hát lặng đi. Yegoruska mon men lại gần chiếc xe rồi không biết làm gì, lại ra nghịch cái ống nước.

Thế rồi tiếng hát lại vẳng tới. Vẫn là giọng hát của người đàn bà khăng khiu sau cái gò ở bên xóm. Nỗi buồn chán lại quay trở về với Yegoruska. Nó rời cái ống nước và ngược mặt lên. Cái

cảnh tượng nó nhìn thấy khá bất ngờ, đến nỗi nó hơi hoảng. Phía trên đầu nó, đứng trên một tảng đá lớn hình thù xấu xí, có một thằng bé mặc mỗi chiếc áo sơ-mi, mặt béo phịch phịch, bụng to phưỡn, hai chân gầy mảnh, chính thằng bé lúc này đứng cạnh người đàn bà. Với một nỗi ngạc nhiên dần dần và không khỏi có phần sợ hãi, như thể đang trông thấy một vong hồn về đứng trước mặt, nó há hốc mồm nhìn không chớp mắt chiếc áo đỏ của Yegoruska và chiếc xe ngựa. Màu đỏ của chiếc sơ-mi thu hút và mơn trớn nó, còn chiếc xe *britska* và mấy người chủ dưới bụng xe kích thích trí tò mò của nó ; có lẽ chính nó cũng không nhận thấy là màu đỏ dễ chịu và trí tò mò đã xui khiến nó rời xóm lần xuống tận đây, và hình như bây giờ nó lấy làm lạ cho sự táo gan của mình. Yegoruska đứng nhìn nó hồi lâu, và nó cũng hồi lâu đứng nhìn Yegoruska. Cả hai cùng im lặng và cảm thấy hơi ngượng ngịu. Sau một quãng dài im lặng, Yegoruska hỏi :

- Mà tên là gì ?

Hai cái má thằng bé lạ mặt càng phình phình ra nữa; nó áp lưng vào tảng đá, mắt nó lồi ra, môi nó mấp máy phát ra một giọng trầm khàn khàn.

- Tit.

Hai thằng bé không nói với nhau một tiếng

nào nữa. Lặng yên thêm một lát, mắt vẫn không rời Yegoruska, thằng Tít bí ẩn kia ghéch một chân lên tìm đi điểm tựa rồi trèo lên tảng đá ; từ đấy nó cứ bước dật lùi, mắt nhìn Yegoruska trừng trừng như thể sợ thằng này đánh sau lưng nó, trèo lên một tảng đá nữa rồi cứ thế lần lên mãi cho đến khi khuất hẳn sau đỉnh gò.

Không nhìn theo thằng bé được nữa, Yegoruska quàng tay ôm lấy hai đầu gối và cúi đầu xuống... Những tia nắng rất bông xói vào gáy, vào cổ, vào lưng nó. Tiếng hát buồn bã khi tắt đi, khi lại văng vẳng trong làn không khí ngưng đọng, ngạt thở, dòng suối vẫn chảy với tiếng róc rách đơn điệu, hai con ngựa vẫn nhai cỏ và thời gian kéo dài ra vô tận, tựa hồ nó cũng đã động lại, ngừng trôi, có thể tưởng chừng như từ sáng đến bây giờ đã qua một thế kỷ... Phải chăng thượng đế muốn Yegoruska, chiếc xe *britska* và hai con ngựa lịm đi trong làn không khí này, hoá thành đá và vĩnh viễn đứng yên một chỗ như những quả đồi ?

Yegoruska ngẩng đầu lên và đưa đôi mắt cứng đờ vì buồn ngủ nhìn về phía trước; khoảng không xa tắp màu tím này giờ vẫn im lìm, thế mà bây giờ lại đung đưa nghiêng ngả và cùng với bầu trời lao đi đâu xa hơn nữa... Nó lôi theo cả lớp cỏ màu hung, cả khóm bụi rậm, và Yegoruska cũng lao theo chân trời đang chạy trốn với một tốc độ phi

thường. Có một sức mạnh gì đang lặng lẽ lôi cuốn nó đi đâu không biết, và hơi nóng rất bỏng cùng tiếng hát lê thê cũng vun vút bay theo. Yegoruska nghèo đầu xuống và nhắm mắt lại...

Denixka thức giấc trước tiên... Chắc có con gì cắn hấn, vì thấy hấn bật dậy, gãi lấy gãi để một bên vai và tuôn ra một tràng :

"Tiên sư mấy con quái trời đánh không chết này !"

Đoạn hấn ra suối uống nước và hì hục rửa ráy một hồi lâu. Tiếng hấn thở phì phò và tiếng nước vỗ lép bép làm cho Yegoruska tỉnh giấc. Thằng bé nhìn cái mặt ướt đầm của Denixka lấm tấm những giọt nước suối và những chấm tàn hương to tướng khiến cho mặt hấn trông như cảm thạch, và hỏi :

- Đã sắp đi chưa ?

Denixka nhìn mặt trời xem thử nó còn cao đến đâu, rồi đáp :

- Chắc sắp rồi đấy.

Hấn lấy vạt áo somi lau lau cái mặt một lúc, làm ra một vẻ mặt rất nghiêm trang rồi bắt đầu nhảy lò cò.

- Nào, xem ai nhảy đến đám bụi rậm kia trước nào ! - hấn nói.

Yegoruska đã mệt nhoài vì nóng và vì giấc ngủ chập chờn vừa qua, nhưng nó vẫn nhảy lò cò theo. Denixka đã gần hai mươi tuổi, hần làm nghề xà ịch và đang sắp sửa lấy vợ, nhưng vẫn chưa hết tính trẻ con. Hần rất thích thả diều, thả bồ câu, đánh cờ *bapki*, chạy đuổi bắt và bao giờ cũng tham dự vào những trò chơi và những cuộc cãi cọ của trẻ con. Hễ chủ đi vắng hay ngủ một cái là hần lập tức bày trò nhảy lò cò hay ném sỏi gì đây. Bất cứ ai là người lớn trông thấy cái vẻ vui sướng chân thành của hần trong khi chơi đùa với lũ nhóc con cũng khó lòng dừng thốt lên : "Rõ thành gà tồ!". Còn lũ trẻ những khi thấy anh xà ịch to góc này đột nhập vào lĩnh vực của mình, chúng chẳng thấy có gì là lạ : ông tương cứ việc chơi, miễn đừng choảng ai là được ! Cũng đúng như những con chó con không lấy làm lạ khi có một con chó lớn thực thà xông vào chơi với chúng.

Denixka đã vượt được Yegoruska, và hình như rất hài lòng với thắng lợi này. Hần nhảy thành bé một cái, rồi để tỏ rõ là mình có thể nhảy lò cò xa bao nhiêu cũng được, hần rủ Yegoruska nhảy ra đường cái rồi từ đấy nhảy về chỗ để xe không nghỉ. Yegoruska từ chối, vì nó nóng và mệt quá.

Bỗng vẻ mặt của Denixka trở nên nghiêm trang chưa từng thấy bao giờ, dù là khi Kudmitsov quờ mắng hần bay giơ cao gây lên toan nên hần cũng vậy ; hần lắng tai nghe ngóng, từ từ quỳ một gối

xuống, và gương mặt hắn trở nên cái vẻ nghiêm trang và sợ sệt như khi người ta nghe ai nói một điều tà ngụy. Mặt hắn hướng vào một điểm, bàn tay hắn khum khum lại thành hình chiếc thuyền úp, từ từ giơ lên, và hắn bỗng ngã sấp xuống, đặt bàn tay úp chụp lên cổ.

- Được rồi ! - Hắn đắc thắng reo lên một tiếng khàn khàn, rồi đứng dậy đưa lên tận mắt Iegoruska một con châu chấu lớn.

Nghĩ rằng làm như thế con châu chấu sẽ thấy dễ chịu lắm, Yegoruska và Đenixka đưa mấy ngón tay vuốt lên cái lưng rộng màu xanh và khê vuốt hai cái râu của nó. Sau đó Đenixka lại bắt một con ruồi béo căng, đã hút máu no nê, đưa ra mời con châu chấu ăn. Con này, vẻ thân nhiên như thể đã quen biết Đenixka, cứ thế xoạc cái hàm to tướng giống như đôi gọng kìm và xơi nghiền cái bụng của con ruồi. Người ta thả nó ra. Nó liền xòe đôi cánh ngoài để lộ lớp cánh lụa màu hồng bóng lộn rung lên loang loáng, hạ xuống cỏ và lập tức cất tiếng gáy. Con ruồi cũng được thả nốt; nó vuốt lại đôi cánh cho trơn rồi chằng cần nghĩ đến cái bụng đã mất, nó cứ thế bay về phía mấy con ngựa.

Từ phía dưới chiếc xe *britska* nghe có tiếng thở ra rõ dài. Đó là ông Kudmitsov đã tỉnh dậy. Ông vụt ngẩng đầu lên, lo lắng nhìn ra xa, và chỉ riêng cái nhìn ấy thôi, bỏ quá Yegoruska và

Denixka một cách hoàn toàn dửng dưng, cũng đủ cho thấy là ông mới ngủ dậy đã nghĩ đến lông cừu và Varlamovor rồi.

- Cha Khrixtophor, dậy đi, muộn rồi ! - ông nói giọng hốt hải - ngủ thế là đủ rồi, ngủ thế này công việc cũng đã nhớ hết rồi còn gì. Denixka, thắng ngựa vào !

Cha Khrixtophor thức dậy cũng với cái nụ cười như khi cha bắt đầu thiếp đi. Ngủ dậy, mặt cha nhàu đi, nhăn nheo và có vẻ như đã teo tóp lại chỉ còn một nửa. Rửa ráy và mặc quần áo ngoài xong, cha thông thả rút trong túi ra một cuốn kinh nhỏ cấu bẩn, đứng quay mặt về phía đông và bắt đầu vừa lâm râm cầu nguyện vừa làm dấu thánh.

- Cha Khrixtophor ! - Kudmitsov nói, giọng trách móc. - Lên xe thôi, ngựa đã thắng xong mà còn... nói thật chứ...

- Xong ngay, xong ngay đây... - Cha Khrixtophor lúng búng - phải đọc bài kinh Ca-thi-mi tí đã... Hôm nay chưa đọc.

- Ca-thi-mi gì thì để sau hẵng đọc cũng được.

- Ivan Ivanyts ạ, tôi phải hàng ngày... không đọc không được.

- Chúa chẳng kèo nèo cha đâu mà.

Suốt mười lăm phút đồng hồ cha Khrixtophor đứng yên, hướng về phương Đông, môi lắp bắp,

trong khi Kudmitsov nhìn cha gần như cầm thù và sốt ruột nhún vai. Ông ta giận nhất là những khi cha Khrixtophor, sau mỗi đoạn "Sáng danh" lại hít một hơi dài, nhanh nhẹn làm dấu thánh và nhắc lại ba lần rõ to để ai nấy đều biết mà làm dấu thánh theo cha:

- Alleluya, alleluya, alleluya, sáng danh Chúa!

Cuối cùng, cha mỉm cười, ngược mắt nhìn lên trời và bỏ cuốn kinh vào túi nói:

- Fini ! <sup>(1)</sup>

Một phút sau chiếc *britska* chuyển bánh. Cứ như thể xe đi ngược trở lại chứ không phải đi đâu xa hơn, mấy người đi đường vẫn trông thấy một quang cảnh hết như ban sáng. Những quả đồi vẫn chạy dài về phía chân trời, chẳng thấy đến đâu mới hết; vẫn những bãi cỏ dài, những hòn đá cuội, những cánh đồng đã cắt rạ, vẫn những con quạ và vẫn con diều hâu ấy đang ung dung vô cánh bay trên thảo nguyên. Không khí một lúc một ngưng đọng hơn vì nóng bức và yên lặng, thiên nhiên nhẩn nhục nằm im lìm không nói năng. Không có lấy một hơi gió, không có lấy một âm thanh sinh động, tươi tắn, không có lấy một đám mây.

Nhưng rồi cuối cùng, khi mặt trời bắt đầu ngả về tây, cảnh thảo nguyên và làn không khí không

---

(1) Hết ! (tiếng la tỉnh).



còn chịu nổi cảnh ức hiếp nữa, sức kiên nhẫn của nó đã kiệt, nó khổ quá rồi, phải cố sức trút bỏ cái ách nặng đang đè lên nó. Thì sau mấy quả đồi đột nhiên hiện ra một đám mây loãn xoăn màu tro. Nó đưa mắt ra hiệu cho thảo nguyên : tôi đã sẵn sàng rồi đây, và cau mặt lại. Trong làn không khí ngưng đọng chợt có một cái gì rách ra, gió bỗng thổi mạnh và rít lên ào ào quay cuồng trên thảo nguyên. Ngay tức khắc, cỏ và những bụi cây đại năm ngoái xôn xao hẳn lên, bụi trên đường xoáy thành vòng tròn ốc chạy qua thảo nguyên, cuốn theo những cọng rơm, những con chuồn chuồn và những chiếc lông chim, dựng thành một cái cột đen ngòm xoáy tít lên trời và che mờ cả ánh nắng. Ngang dọc trên thảo nguyên, những bông cù gai thi nhau chạy, luôn luôn vấp vấp và nhảy tung lên, rồi một bông lọt vào cái cột bụi đang xoáy tít, quay lộn vòng như con chim, bay lên trời, hóa thành một cái chấm đen rồi biến đi đâu mất. Sau đó lại đến một bông nữa, rồi lại một bông nữa, và Yegoruska trông thấy rõ hai bông cù gai chạm phải nhau trên khoảng màu thiên thanh, rồi quện lấy nhau như đánh vật.

Sát cạnh đường cái, một con đa đa bay vút lên. Cánh và đuôi loang loáng ánh nắng, trông nó giống như con cá giả lấp trên lưỡi câu hay con bướm ao hồ : mỗi khi bay vút qua mặt nước, cánh và râu của nó chập lại làm một, trông như thể

râu nó mọc đủ bốn phía xung quanh người... Run rẩy trên không như một con bọ, phô trương cái thân hình lốm đốm của nó, con đa đa bay vút lên thành một đường thẳng, rồi chắc là sợ đám bụi, nó bay dạt sang một bên và hồi lâu còn trông thấy nó thấp thoáng qua lại.

Rồi một con chim mỏ nhác, hốt hoảng trước cái xoáy và không hiểu đầu đuôi ra sao, từ trong đám cỏ bay vụt ra. Nó bay theo gió chứ không bay ngược chiều như các loài chim khác ; vì thế lông nó xù ra, cả người nó phồng to bằng con gà mái và trông nó có vẻ rất giận dữ, rất oai vệ. Chỉ mấy con quạ đã sống già đời trên thảo nguyên và đã quen với những cảnh hỗn loạn ở đây là vẫn điềm tĩnh bay là trên cỏ, hoặc giả cứ thản nhiên như không, chẳng thèm để ý gì đến xung quanh, đưa cái mỏ chắc nịch mổ xuống lớp đất khô nứt.

Sau dãy đồi có tiếng sấm ì ầm ; gió mát hẳn đi. Denixka vui vẻ huýt lên một tiếng rồi quát ngựa. Cha Khrixtophor và ông Kudmitsov vừa giữ lấy mũ cho khỏi bay vừa chú mục lên dãy đồi... Giá trời đổ được trận mưa thì hay quá !

Đường như chỉ cần ráng sức chút nữa, chịu khó chút nữa là thảo nguyên sẽ thắng thế. Nhưng cái sức mạnh vô hình vẫn đè nén mọi vật đã dần dần kìm hãm được gió và không khí, đè bẹp bụi xuống, và như thế không có gì xảy ra hết, thảo nguyên

lại im phăng phắc. Đám mây ban nãy đã đi trốn, mấy quả đồi cháy xém cau mật lại, không khí nhẩn nhục đứng yên, và đâu đây chỉ có mấy con bìm bịp sợ hãi khóc lóc và than thân trách phận.

Một lát sau trời tối sập xuống rất nhanh.

### III

Trong bóng hoàng hôn hiện ra một ngôi nhà một tầng rất to, cái mái tôn đã han rỉ, mấy khung cửa sổ tối mò. Ngôi nhà này là một cái quán trọ, không có sân, đứng chơ vơ giữa thảo nguyên, xung quanh chẳng có gì bao bọc. Cách ngôi nhà một quãng có một cái vườn anh đào nhỏ xơ xác thảm hại, xung quanh có hàng rào đan, và dưới các cửa sổ, mấy cây hoa hướng dương đang đứng ngủ gật, những mái đầu nặng trĩu rũ xuống. Trong vườn nghe có tiếng lạch cạch của một cái chòi xay gió nhỏ, dựng lên cho có tiếng ồn để dọa thỏ hoang. Ngoài ra quanh ngôi nhà không còn trông thấy và nghe thấy một thứ gì ngoài cỏ với cỏ.

Chiếc xe ngựa vừa dừng lại bên cái thềm có mái hiên nhô ra thì trong nhà đã đưa ra những tiếng nói mừng rỡ - một giọng đàn ông và một giọng đàn bà - cánh cửa quay trên bản lề kết lên một tiếng, và trong nháy mắt bên xe đã lù lù một bóng người cao và gầy, hai tay vung lên lia lịa,

hai đuôi áo cũng tung bắn lên theo. Đó là ông chủ quán Moixêi Moixêits, một người đã đứng tuổi, mặt xanh lợt, để bộ râu rất đẹp, đen như mực tàu. Ông ta mặc một chiếc áo đuôi tôm đen đã sờn, treo lủng nhùng trên đôi vai hẹp như treo trên mắc áo, và hai cái đuôi áo cứ vung vẩy như hai cái cánh mỗi khi Moixêi Moixêits vui mừng hay sợ hãi mà vỗ hai bàn tay. Ngoài chiếc áo đuôi tôm ra, ông chủ quán còn mặc một cái quần rộng ống bỏ ra ngoài ủng và chiếc áo gi-lê bằng những điểm những hình hoa màu hung trông giống như những con rệp khổng lồ.

Nhận ra mấy người ngồi trên xe, Moixêi Moxêits thoát tiên đỡ người ra vì xúc động quá, rồi vỗ tay đánh đẹt một cái và rên lên một tiếng. Chiếc áo vung vẩy hai đuôi tôm, cái lưng khom xuống thành hình vòng cung, và trên gương mặt xanh xao nở một nụ cười rạn rở như thể trông thấy cái xe đối với ông ta không phải là một điều thú vị mà còn là một niềm khoái lạc vô biên.

- Ôi, trời ơi, trời ơi ! - ông ta nói, giọng thanh thanh và ngân nga như hát, vừa nói vừa thở hổn hển, cuống quýt, nặng xì lên ở bên xe làm cho mấy người hành khách không sao xuống được. - Hôm nay thật là một ngày đại cát của tôi ! Chao ôi, tôi phải làm gì bây giờ ! Ivan Ivanyts ! Cha Khrixtophor ! lại có cậu ấm nào ngồi trên kia trông xinh quá lạy Chúa tha tội ! Ôi, lạy Chúa, lạy Chúa,

nhưng sao tôi lại đứng đực ra đây không mời khách vào nhà ? Xin mời, xin kính mời... xin các vị quá bộ vào đây ! Đưa các thứ đây tôi cầm cho... Ôi, lạy Chúa !

Moixêi Moixêits đang vục đầu vào xe lục lọi các hành lý và giúp các hành khách xuống xe, bỗng quay phắt lại và cất tiếng kêu thất thanh, giọng man dại, như thể ông ta sắp chết đuối phải kêu cứu :

- Xolomon ! Xolomon !

- Xolomon ! Xolomon ! - cái giọng đàn bà ở trong nhà nhắc lại.

Cánh cửa lại mở đánh két một tiếng, và trên ngưỡng cửa hiện ra một thanh niên Do thái bé nhỏ, mũi to và khoằm như mỏ diều, giữa đám tóc hung quăn và cứng có một khoảng hói trụi. Hắn mặc một chiếc áo vestông ngắn cũ rích, đuôi áo cắt tròn, ống tay ngắn cũn cỡn, và một cái quần vệ sinh cũng ngắn, cũn cỡn, thành thử trông hắn cũng ngắn cũn cỡn và loắt choắt như con chim bị vặt lông. Đó là Xolomon, em trai ông Moixêi Moixêits. Hắn cứ lặng thinh, chẳng chào hỏi ai, chỉ mím một nụ cười kỳ dị, đến cạnh chiếc xe.

- Ivan Ivanyts và cha Khrixtophor đến đây này! - Moixêi Moixêits nói với cái giọng như thể sợ thằng em không tin - Chao ôi, thật lạ lùng, mấy khi có những vị khách quý hoá thế này ghé

lại ! Này, cầm lấy Xolomon, cầm lấy đồ đạc !  
Mời các quý khách vào nhà.

Một lát sau ông Kudmitsov, cha Khrixtophor và Yegoruska đã ngồi trong căn phòng rộng, tối tăm và trống trải quanh một cái bàn gỗ sồi cũ kỹ. Cái bàn này gần như cô độc, vì trong căn phòng rộng thênh thang này, ngoài nó, một chiếc đi văng rộng vải lợp đã thủng lỗ chỗ và ba cái ghế tựa ra, không còn có thứ bàn ghế gì khác. Vả chăng ngay cả ba cái ghế ấy nữa, không phải ai cũng dám quả quyết gọi nó là ghế tựa. Đó là một thứ gì may chỉ hao hao giống với bàn ghế, vải lợp đã hết thời từ lâu, lưng tựa uốn hẳn ra phía sau một cách phì tự nhiên, làm cho mấy cái ghế trông rất giống những chiếc xe lết của trẻ con. Khó lòng hiểu nổi ông thợ mộc khuyết danh nào đấy muốn đi tìm thứ tiện nghi gì trong khi uốn cái lưng ghế một cách nhần tâm như vậy, và người ta bất giác muốn nghĩ rằng lỗi đây không phải tại ông thợ mộc, mà tại một tay lực sĩ nào đi qua đây, muốn khoe sức đã bẻ lưng ghế ra sau đó lại uốn thẳng lại, rồi lại bẻ ngửa ra thêm. Gian phòng có vẻ tối tăm ảm đạm. Vách phòng màu xám, trần và các thành gỗ đều ám khói đen kịt, trên sàn có những khe nứt chạy dài và những cái lỗ không rõ nguyên nhân (có lẽ chính tay lực sĩ đã dùng gót giày đột thủng và người ta có cảm giác là dù có treo một chục cái đèn trong phòng này, nó vẫn

cứ tồi như thường. Trên tường cũng như trên cái cửa sổ đều không có một cái gì có thể tạm gọi là trang trí. Tuy vậy trên một bức tường, giữa một cái khung bằng gỗ, có đề mấy câu châm ngôn gì đấy viết dưới một con chim ưng hai đầu, và trên một bức tường khác, cũng đóng khung như vậy, có treo một bức tranh khắc gỗ đề là "Sự thờ ơ của người đời", "Người đời" thờ ơ với cái gì thì không sao hiểu được, vì bức tranh cũ quá đã xỉn lại và ruồi đậu đen kịt. Trong phòng phảng phất một mùi mốc chua chua.

Sau khi đưa khách vào phòng, Moixêi Moixêits vẫn cúi lom khom, vỗ tay đen đét, co rúm người lại và thốt ra những tiếng reo vui mừng - tất cả những việc đó ông ta đều thấy cần phải làm để tỏ ra đặc biệt lễ độ và ân cần.

- Xe chở hành của chúng tôi đi qua đây từ hôm nào ? - Kudmitsov hỏi ông chủ quán.

- Một tốp đi qua từ sáng, còn tốp kia, thưa ông Ivan Ivanyts, nghỉ lại đây ăn trưa, đến chiều thì đi.

- Thế còn... Varlamov đã đi qua đây chưa ?

- Thưa ông chưa ạ. Sáng hôm qua ông Grigori Yegoiyts, quản lý nhà ông ấy, có đi qua đây và có nói là chắc hôm nay ông ấy ghé xóm Molokan.

- Tốt lắm. Thế tức là bây giờ ta sẽ đuổi kịp đoàn xe thô, rồi sau đó ghé luôn xóm Molokan.

- Trời ơi, ông Ivan Ivanyts ! - Moixêi Moixêits kinh hãi rụng rời, vỗ tay vào nhau đánh đét một tiếng. - Đêm hôm thế này ông còn định đi đâu nữa ? Xin các vị xơi bữa tối ở đây cho khoẻ và ngủ lại đây, rồi đến sớm mai, ơn Chúa, các vị sẽ ra đi và tha hồ muốn đuổi kịp ai thì đuổi !

- Không có thì giờ, không có thì giờ !... Xin lỗi ông Moixêi Moixêits nhé, thôi để khi khác, chứ bây giờ chẳng phải lúc ăn uống gì. Chúng tôi ngồi độ mười lăm phút rồi chúng tôi đi thôi, còn ngủ lại thì đến xóm Molokha ngủ cũng được.

- Mười lăm phút - ông Moixêi Moixêits rit lên - Ông cũng phải nể Chúa với chứ, ông Ivan Ivanyts ! Ông lại bắt tôi phải giấu mũ của ông đi và khoá cửa lại hay sao ? Ít ra ông cũng ăn chút qua loa, uống tí nước chè đã chứ !

- Chúng tôi thì giờ đâu mà chè với rượu ? - Kudmitsvo nói.

Moixêi Moixêits nghèo đầu sang một bên, khụy gối xuống và giơ hai lòng bàn tay ra phía trước như để đỡ đòn, rồi nở nụ cười cầu tài ngọt lịm, bắt đầu van nài :

- Ông Ivan Ivanyts ! Cha Khrixtophor ! Xin hai vị làm phúc uống cho tôi một chén trà ! Chả nhẽ tôi là người tẻ mặt đến nỗi không thể uống ở nhà tôi một chén trà sao ? Ông Ivan Ivanyts!

- Thôi, uống tí trà thì được - cha Khrixtophor



thở dài thương hại. - Cũng chẳng mất bao nhiêu thì giờ.

- Thôi được ! - ông Kudmitsov đồng ý.

Moixêi Moixêits tỉnh hẳn người ra, á lên một tiếng mừng rỡ và người co ro như thể vừa từ dưới nước lạnh nhẩy lên chỗ ấm, ông ta chạy ra cửa và thét lên thốt thanh, giọng cũng man dại như ban nãy khi gọi Xolomon :

- Roda ! Roda ! Đem ấm lò lên !

Một phút sau cánh cửa mở ra và Xolomon bước vào tay bưng một chiếc khay lớn. Trong khi đặt khay lên bàn mắt hắn cứ nhìn sang một bên, vẫn với cái vẻ ngạo nghễ và nụ cười kỳ dị như ban nãy. Bây giờ dưới ánh đèn đã có thể trông rõ nụ cười ấy ; nó rất phức tạp và biểu hiện rất nhiều cảm xúc, nhưng chiếm ưu thế ở đây chỉ có một sự khinh bỉ ra mặt. Hắn như thể đang nghĩ đến một cái gì buồn cười và ngu xuẩn, đang ghét cay ghét đắng và khinh miệt một người nào đấy, đang vui mừng vì một chuyện gì đấy và chỉ đôi lúc thuận tiện là ném thẳng ra một câu nhạo báng và cười lên ha hả. Cái mũi dài, đôi môi dày mọng và đôi mắt lồi tinh anh của hắn hình như đều căng thẳng lên vì buồn cười. Nhìn về mặt hắn, Kudmitsov cười ngạo nghễ và hỏi :

- Xolomon, tại sao mùa hè năm nay anh không

đến chợ phiên Do-thái ở N. biểu diễn cho chúng tôi xem ?

Yegoruska cũng còn nhớ rõ là hai năm trước đây, ở chợ phiên N, Xolomon có lên một sân khấu ngoài trời kể lại những chuyện lấy trong sinh hoạt của người Do-thái và rất được hoan nghênh. Câu hỏi thăm nhắc nhở đến việc này không gây được ở Xolomon một ấn tượng nào hết. Hắn lặng thinh đáp, bỏ ra ngoài và một lát sau bùng ầm lò vào.

Đặt ầm lò lên bàn và nhóm lửa xong xuôi, hắn đứng ra một bên, khoanh tay trước ngực, đứng chân trước chân sau và giương đôi mắt ngạo nghễ nhìn chăm chăm vào cha Khrixtophor. Trong tư thế của hắn có một cái gì thách thức, trịch thượng và khinh mạn, nhưng đồng thời lại có một cái gì hết sức tội nghiệp và khôì hài, vì kiểu đứng của hắn càng oai vệ bao nhiêu thì càng nổi bật lên tiền cảnh cái quần ngắn cũn cỡn, cái áo chật ních, cái mũ đầy phong vị biếm họa và cả cái dáng dấp giống như con chim bị vạt lông của hắn.

Moixêi Moixêits lấy một chiếc ghế đầu ở phòng bên sang và ngồi xuống cách cái bàn một quãng.

- Mời các vị xơi nước chè đường ! - ông ta bắt đầu công việc tiếp khách - Mời các vị xơi cho ấm bụng. Thật quý hoá quá, cha Khrixtophor thì đã năm năm nay con không được gặp. À mà không

có vị nào vui lòng nói cho tôi biết cậu công tử xinh đẹp này là con ai à ? - ông ta vừa hỏi vừa âu yếm nhìn Yegoruska.

- Con trai bà chị tôi, bà Olga Ivanovna đấy - ông Kudmitsov đáp.

- Thế cậu ấy đi đâu ?

- Đi học. Chúng tôi đưa cháu vào trường đấy.

Moixêi Moixêits vì lễ độ, làm ra vẻ kính ngạc và nghiêng nghiêng cái đầu ra vẻ quan trọng.

- Ô, tốt lắm, tốt lắm ! - ông ta vừa nói vừa giơ ngón tay ra dọa cái ấm lò - Tốt lắm ! Học ở trường ra là thành một ông lớn oai đến nỗi tất cả chúng tôi đều phải ngả mũ chào. Cậu sẽ thành một người thông minh, giàu có, có tiền đồ, mẹ cậu sẽ tha hồ vui mừng. Chà, quý hoá thật !

Ông ta im lặng một lát, vuốt vuốt lên hai đầu gối rồi nói tiếp, giọng đùa cợt một cách cung kính:

- Xin cha bỏ qua cho con, thưa cha Khrixtophor ạ, chứ con đang định viết giấy cho đức tổng quân lãnh giáo phạt để thưa là cha đang cắt mất miếng ăn của bọn lái buôn chúng con. Con sẽ lấy giấy có ấn viết rằng như thế là cha Khrixtophor có bấy nhiêu tiền vẫn chưa thấy đủ, thành thử cha bèn làm thương mại và bắt đầu mang lông cừu đi bán.

- Phải, già đời rồi mà cha mới nghĩ ra cái sự

này... - cha Khrixtophor nói đoạn rồi cười ha hả - Cha bỏ nghề linh mục đăng ký sang làm lái buôn đây anh bạn ạ. Giờ này đáng lẽ được ngồi nhà mà cầu nguyện thì cha lại rong ruổi như ông Pharaôn<sup>(1)</sup> trên xa giá đấy... Thật là vất vả !

- Nhưng cha lại được nhiều tiền !

- Ấy đấy ! Chỉ ăn cái bánh vè chứ làm gì có tiền. Hàng có phải của cha đâu, của thằng Mikhaïlo con rể cha đấy !

- Sao ông ta lại không tự đi bán lấy ?

- Ấy cũng vì... Miệng còn chưa ráo sữa mẹ mà. Mua lông cừu thì mua rồi, nhưng đem bán thì - không đủ trí khôn, còn trẻ lắm. Bao nhiêu tiền riêng đều tiêu hết sạch, muốn kiếm chắc thêm, muốn ganh đua với thiên hạ, nhưng đi đây đi đó mãi mà chẳng ai trả được ngang giá vốn. Anh chàng cứ chạy vạy như thế dễ đến một năm, rồi đến tìm cha, nói : "Bố ơi, bố làm phúc đi bán lông cừu đi ! Con chẳng hiểu chút gì về chuyện này !" Ấy cơ sự nó thế đấy. Hễ động có chuyện gì là y như rằng gọi bố ơi, chứ khi trước thì không có bố cũng xong. Khi mua thì không hỏi, nhưng bây giờ thì lại bố ơi. Còn bố thì sao ? Bố mà không có ông Ivan Ivanyts thì bố cũng chẳng được cái việc gì. Thật đến vất vả với chúng nó !

---

(1) Vua Ai Cập cổ đại.

- Phải, con cái vất vả lắm, để con nói cha nghe ! -  
Moixêi Moixêits thở dài. - Bản thân con đây có sáu đứa. Đứa thì phải dạy, đứa thì phải chữa thuốc, đứa thì bế trên tay, rồi đến khi chúng nó lớn lên lại càng vất vả. Mà không phải chỉ thời bây giờ, trong Kinh thánh cũng đã nói thế rồi. Khi Jacof có con nhỏ, ông ta khóc, rồi đến khi con lớn lên, ông lại càng khóc tợn !

- Hừm phải... - cha Khrixtophor tán thành, mắt nhìn cái cốc có chiều tư lự - Nói cho đúng ra, cha bây giờ cũng chẳng có thể làm gì đến nỗi để Chúa phải giận, cha đã sắp hết đời rồi, cũng chẳng thua kém gì ai... Mấy đứa con gái cha đều đã thu xếp yên bề, lấy chồng những nơi tử tế cả, mấy đứa con trai thì cha đã dạy dỗ thành người cả, bây giờ thì cha thanh thoi, việc cha cha đã làm xong, muốn đi khắp mười phương cũng được. Cha sống với bà nó ở nhà cũng êm thấm, ăn, uống, ngủ bình thường, vui với lũ cháu và cầu nguyện Chúa, còn ngoài ra chẳng thiết gì hơn thế nữa. Cha bây giờ thật ung dung thư thái, chẳng cần biết đến ai nữa. Từ khi cha sinh mẹ đẻ cha chẳng có gì buồn phiền, và đến bây giờ giả sử như Sa hoàng có hỏi : "Người cần gì ? Người muốn gì ?", cha sẽ đáp : Nào kẻ bày tôi có cần gì đâu ! Cái gì kẻ bày tôi cũng đủ và cái gì kẻ bày tôi cũng nhờ ơn Chúa mà có được. Trong cả thị trấn không có người nào sung sướng hơn cha. Chỉ có điều là tội

cha nhiều lắm, vả chẳng nói làm gì, chỉ một mình Chúa là không có tội mà thôi. Có đúng không nào?

- Thế thì đúng rồi.

- Ấy, dĩ nhiên rằng không còn, lưng còng vì tuổi tác, lại thêm chứng này tật nọ, hen xuyên này kia, thôi thì đủ... Cha đau ốm luôn, sức lực chẳng còn, nhưng ông cũng biết đấy, sống như cha còn đòi gì ! Sắp chín chục ! Có ai sống mãi được đâu, cũng phải biết điều chứ.

Cha Khrixtophor bỗng sực nhớ ra điều gì, phì cười bắn cả vào cốc rồi bật ho lên vì cười. Moixêi Moixêits vì phép lịch sự, cũng phì cười và bật ho lên.

- Buồn cười quá ! - Cha Khrixtophor khoát tay nói - Thành Gavrila, con cả cha vẫn thường đến thăm cha. Hắn vốn ngành y tế, làm bác sĩ hương thôn ở tỉnh Tsernigovsk... Thôi được... cha mới nói với hắn ta : "Đây này, bố cứ hen xuyên liên miên, lại thêm chứng này tật nọ... Anh là bác sĩ, anh hãy chữa cho bố đi !". Hắn ta lập tức cởi áo cha ra, gõ gõ, nghe nghe làm đủ trò... nắn cả bụng nữa, rồi nói : "Bố ạ, bố phải chữa bằng hơi ép" hắn nói thế.

Cha Khrixtophor cười ngặt nghẽo, cười đến ứa nước mắt ra rồi, đứng dậy.

- Cha mới nói với cu cậu : "Bố cũng xin vái

cái hơi ép của mây thôi !" - cha vừa nói vừa cười, cả hai tay vung lên - "Bố xin vái cái hơi ép của mây thôi !"

Moixêi Moixêits cũng đứng dậy ôm bụng cười the thé lên như tiếng chó babonka sủa.

- Bố xin vái cái hơi ép của mây ! - Cha Khrixtophor vừa cười ha hả vừa nhắc lại.

Moixêi Moixêits bắt giọng coi hơn cha hai cung và cười ngật nghêo đến nỗi gần như không đứng được nữa, chỉ chực lăn đùng ra.

- Trời ơi là trời... - ông ta rên rỉ giữa tiếng cười - Cho tôi thở với... Buồn cười quá chừng, đến nước này thì... ôi !... Đến chết mất.

Ông ta vừa cười vừa nói, nhưng đồng thời cũng e sợ và ngờ vực liếc về phía Xolomon. Xolomon vẫn đứng nguyên ở tư thế cũ, và cười nụ. Cứ trông đôi mắt và nụ cười của hắn, có thể thấy hắn khinh bỉ và căm ghét thực sự, nhưng tâm trạng đó ít ăn nhập với cái dáng chim bị vật lông của hắn đến nỗi Yegoruska có cảm giác là hắn cố ý chọn cái tư thế có vẻ thách thức như vậy, cái vẻ mặt chua cay, khinh bỉ như vậy để đóng vai hề mua vui cho các khách quý.

Sau khi im lặng uống hết khoảng sáu chén trà, ông Kudmitsov dọn sạch một khoảng trên bàn ở trước mặt ông ta, lấy một cái túi ra - chính cái

túi mà ông dùng để gói đầu khi nằm ngủ dưới chiếc xe ngựa - cởi nút dây buộc và rũ ngược nó xuống. Từ trong túi đổ xuống bàn một đồng giấy bạc buộc thành từng xấp.

- Trong khi hãy còn thì giờ, ta thử đếm một chút đi cha Khrixtophor ạ - Kudmitsov nói.

Trông thấy tiền, Moixêi Moixêits ngượng ngịu đứng dậy, và ra điều mình là người tế nhị không muốn biết những điều bí mật của kẻ khác, ông ta rón rén ra khỏi phòng, hai tay đung đưa. Xolomon vẫn đứng nguyên chỗ cũ.

- Giấy một rúp thì mỗi xấp bao nhiêu ? - cha Khrixtophor mở đầu.

- Mỗi xấp năm mươi rúp... Giấy ba rúp thì mỗi xấp chín mươi rúp. Giấy hai mươi nhăm và một trăm thì mỗi xấp một nghìn rúp. Cha đếm hộ bảy nghìn tám trăm rúp cho Varlamov, còn tôi sẽ đếm cho Giexevits. Nhưng cha xem cẩn thận đừng đếm nhầm đấy...

Yegoruska từ khi cha sinh mẹ đẻ chưa bao giờ trông thấy một đồng tiền to như thế ở trên bàn. Số tiền chắc lớn lắm, vì cái bó bảy nghìn tám trăm rúp mà cha Khrixtophor để riêng ra cho Varlamov so với cả đồng có vẻ rất nhỏ. Giá phải lúc khác chắc một khối tiền như thế phải khiến Yegoruska kinh ngạc và gọi cho nó suy tính xem thử ngần



ấy tiền có thể mua bao nhiêu bánh xốp, bao nhiêu con xúc xắc, bao nhiêu bánh rắc nhụy phù dung? nhưng bây giờ thì nó nhìn đồng tiền một cách đứng đưng và chỉ nghĩ thấy cái mùi tảo thối và mùi dầu hoả rất khó chịu từ đồng tiền bốc lên. Nó đã mệt lả vì bị xóc xe và chỉ muốn ngủ. Đầu nó cứ trĩu xuống, mắt nó cứ riu lại, và ý nghĩ của nó cứ rối tung như nắm chỉ. Giá có thể, nó sẽ khoái trá gục đầu xuống bàn, nhắm mắt lại để khỏi trông thấy ngọn đèn và những ngón tay đang cử động trên đồng tiền, và sẽ để cho những ý nghĩ uế oải, chấp chờn của nó rối tung lên hơn nữa. Khi nó cố cưỡng lại giấc ngủ đang lấn tới thì ngọn đèn, mấy cái chén và mấy ngón tay kia đều tách ra thành hai, cái ám lò thì nghiêng ngả, còn mùi tảo thối có vẻ như nồng nặc hơn và khó chịu hơn nữa.

- Chà, tiền với bạc ! - cha Khrixtophor mỉm cười thở dài - Đến khổ vì mày ! Bây giờ thằng Mikhailo nhà tôi chắc đang nằm mơ thấy tôi đưa về cho nó một đồng tiền như thế này.

- Cái anh Mikhailo Timofêits của cha là một người chẳng hiểu biết được bao lắm - Kudmitsov nói khe khẽ - anh ta xông vào một việc chẳng hợp với mình, còn cha thì cha hiểu rõ và có thể suy xét được. Tốt hơn là cha cứ giao chỗ lông cừu của cha cho tôi, như tôi đã bàn, còn cha thì cứ

quay trở về, tôi sẽ trả cha hơn giá vốn nửa rúp cũng được, mà như thế chẳng qua cũng vì kính nể cha...

- Không, ông Ivan Ivanyts ạ - cha Khrixtophor thở dài - Xin cảm ơn ông đã có lòng quan tâm... Dĩ nhiên, nếu tôi có thể làm theo ý riêng thì còn nói chuyện làm gì, đảng này là ông cũng biết là hàng chẳng phải của tôi...

Moixêi Moixêits rón rén đi vào. Vì tế nhị, ông cố gắng không nhìn vào đồng tiền, mon men đến cạnh Yegoruska và kéo vạt áo của cậu bé một cái.

- Ra đây, cậu ấm, - ông ta nói khề khề - ra đây mà xem con gấu ! Khiếp lắm, dữ lắm ! Hú - ù!

Yegoruska đã buồn ngủ lắm rồi. Nó uể oải đứng dậy lê gót theo Moixêi Moixêits để đi xem gấu. Nó bước vào một căn phòng nhỏ : ở đây, chưa trông thấy gì nó đã thấy khó thở vì một mùi gì chua và mốc, ở đây còn nóng nực hơn ở ngoài phòng lớn nhiều, và có lẽ chính từ chỗ này mà nó lan khắp nhà. Một nửa căn phòng bị một cái giường lớn choán hết, trên giường phủ một tấm chăn lát chài cáu bẩn, nửa kia thì dành cho một cái tủ ngăn và mấy đồng quần áo đủ các loại, từ những chiếc váy hồ cứng cho chí những quần áo và dải treo quần của trẻ con. Trên tủ ngăn có một ngọn nến mỡ bò cháy leo lét.

Thay cho con gấu đã hứa, Yegoruska trông thấy

một bà Do-thái to béo, tóc xoã loà xoà, mặc áo vệ sinh đỏ có chấm đen ? bà ta đang vắn cái thân hình một cách nặng nhọc trong cái khoảng hở giữa cái giường và cái tủ ngăn, phát ra những tiếng thở kéo dài, rên rĩ, như thể bà ta đang đau răng vậy. Trông thấy Yegoruska, bà ta làm ra một vẻ mặt méo máo như khóc, thở một tiếng rõ dài, và nó chưa kịp định thần thì bà đã đưa tay vào sát mồm nó một mẩu bánh mì phết mật.

- Ăn đi cậu bé, ăn đi ! - Bà ta nói - Cậu ở đây chẳng có mẹ, chẳng có ai cho cậu ăn cả. Cậu ăn đi.

Yegoruska cầm lấy ăn, tuy sau những miếng đường phèn và những chiếc bánh rắc nhụy phù dung mà nó vẫn ăn hàng ngày ở nhà, nó chẳng thấy có gì ngon trong chút mật có lẫn cả sáp ong và cánh ong đến một nửa. Nó ăn, còn Moixêi Moixêits và bà Do-thái nhìn nó thở dài.

- Cậu đi đâu thế cậu bé ? - bà Do-thái hỏi.

- Đi học ạ, - Yegoruska nói,

- Mẹ cậu được bao nhiêu các cậu các cô ?

- Chỉ có một mình cháu. Ngoài ra không còn ai nữa.

- Ô ô ! - bà Do-thái thở dài rồi ngược mắt lên trần - Tội nghiệp cho mẹ cậu quá ! Thế thì bà

ấy tha hồ mà buồn, mà khóc ! Một năm nữa chúng tôi cũng đưa thằng Naum nhà tôi đi học ! Ô-ồ!

- Chà, Naum, Naum ! Moixêi Moixêits thở dài, và lớp da xanh xao trên mặt ông giật lên từng đợt - Nó ốm thế kia thì...

Cái chăn cáu bẩn động đây, và từ dưới chăn lộ ra một cái đầu trẻ con xoắn tít trên một cái cổ rất mảnh ; hai con mắt đen láy sáng lên long lanh, và tò mò nhìn chằm chằm vào Yegoruska. Moixêi Moixêits và bà Do-thái, vẫn không thôi thở dài, đến đứng cạnh tủ ngăn và bắt đầu nói chuyện gì bằng tiếng Do-thái. Moixêi Moixêits nói khe khẽ tiếng rất trầm, và nói chung những câu Do-thái của ông ta nghe như một tràng "gal-gal-gal-gal..." liên tục, còn bà vợ thì trả lời bằng một tiếng gà tây nheo nhéo, phát ra một chuỗi gì như thế "tu-tu-tu-tu..." Trong khi hai vợ chồng bàn bạc với nhau như vậy, từ dưới tấm chăn cáu bẩn thò ra một cái đầu tóc quăn cổ ngắn nữa, rồi một cái thứ ba, rồi lại một cái thứ tư... Giá Yegoruska có được một trí tưởng tượng phong phú, nó có thể tưởng đầu dưới tấm chăn có một con mãng xà trăm đầu đáng phục.

- Gal-gal-gal-gal... - Moixêi Moixêits nói.

- Tu-tu-tu-tu... - Bà Do-thái đáp.

Cuộc đàm luận kết thúc bằng một tiếng thở dài thườn thượt của bà Do-thái, đồng thời bà ta chúi đầu vào cái tủ ngăn, dỡ một gói vải xanh xanh và lấy ra một chiếc bánh nướng rất to hình quả tim làm bằng lúa mì đen.

- Cầm lấy cậu - bà vừa nói vừa đưa bánh cho Yegoruska - cậu bây giờ chẳng có mẹ, chẳng có ai mua bánh kẹo cho mà ăn.

Yegoruska dứt chiếc bánh vào túi và lùi ra phía cửa, vì nó không còn thở nổi cái không khí mốc meo và chua loét trong buồng các chủ nhân nữa. Trỏ về gian phòng lớn, nó ngồi bó gối trên chiếc đi văng cho thật thoải mái và không còn kìm hãm dòng suy tư của mình nữa.

Ông Kudmitsov vừa đếm tiền xong và đang bỏ tiền vào túi. Ông ta tỏ ra không lấy gì làm coi trọng đồng tiền cho lắm, cứ vứt bừa vào cái túi bần một cách cẩu thả, vẻ thờ ơ như thể đó không phải là tiền, mà là giấy lộn.

Cha Khrixtophor thì đang nói chuyện với Xolomon.

- Thế nào, ngài Xolomon chí hiền ? <sup>(1)</sup> - cha vừa hỏi vừa ngáp và làm dấu thánh lên miệng - Công việc ra sao rồi ?

---

(1) Xolomon vốn cũng là tên một ông vua Do thái thời cổ, nổi tiếng là hiền minh.

- Cha muốn hỏi việc gì kia ạ ? - Xolomon hỏi rồi nhìn cha một cách quý quyết như thể cha vừa ám chỉ một tội ác nào của hắn.

- Nói chung ấy... Chú mày hiện đang làm gì?

- Tôi đang làm gì ấy à ? - Xolomon hỏi lại rồi so vai - Cũng như mọi người thôi... cha cũng thấy đấy : tôi là thằng hầu. Tôi làm thằng hầu cho anh tôi, anh tôi làm thằng hầu cho khách qua đường, khách qua đường làm thằng hầu cho Varlamov, và nếu tôi có được mười triệu thì Varlamov sẽ làm thằng hầu cho tôi.

- Tại sao ông ta lại sẽ làm thằng hầu cho chú mày ?

- Tại sao ấy à ? Tại vì không làm gì có một ông trang chủ hay một nhà triệu phú nào mà lại không sẵn lòng liếm tay một thằng Do-thái bán thiu để kiếm lấy một xu lãi. Tôi bây giờ là một thằng Do-thái bán thiu và nghèo đói, mọi người đều coi tôi như con chó, nhưng nếu tôi có tiền thì Varlamov cũng sẽ bò lăn bò kênh ra trước mặt tôi đúng như Moixêi trước mặt các ông.

Cha Khrixtophor và ông Kudmitsov đưa mắt nhìn nhau. Cả hai đều không hiểu Xolomon nói gì. Kudmitsov nghiêm nghị và lạnh lùng nhìn hắn rồi hỏi :

- Sao chú mày lại dám đặt mình ngang hàng với Varlamov hả đồ ngốc ?

- Tôi chưa ngốc đến nỗi tự đặt mình ngang hàng với Varlamov - Xolomon vừa đáp vừa nhìn qua những người tiếp chuyện một lượt, vẻ ngạo nghễ - Varlamov tuy là người Nga, nhưng tâm hồn thì lại là một gã Do-thái bản thiu ; suốt đời lão ta chỉ toàn là tiền với lãi, còn tôi thì tôi ném tiền vào lò sưởi. Tôi chẳng cần tiền, chẳng cần đất, chẳng cần cừu, tôi cũng chẳng cần người ta sợ tôi và bỏ mũ chào tôi khi tôi đi xe qua. Thế tức là tôi thông minh hơn cái lão Varlamov của các ông và giống con người hơn !

Một lát sau, Yegoruska nửa mê nửa tỉnh nghe thấy Xolomon nói gì về người Do-thái mà giọng khàn đi và rít lại vì một mối căm thù đang làm cho hắn nghẹn thở. Hắn nói hấp tấp giọng đơn đót, lúc đầu còn nói đúng tiếng Nga, nhưng rồi lại chuyển sang giọng những người kể chuyện sinh hoạt Do-thái, bắt đầu nói như đạo nọ ở chợ phiên, cố ý dùng một giọng Do-thái rất nặng.

- Khoan đã - cha Khrixtophor ngắt lời hắn - Nếu chú mày không ưa cái tín ngưỡng của chú mày thì cứ theo đạo khác, chứ chế nhạo như thế là có tội đấy ; kẻ nào báng bổ tín ngưỡng của mình thì kẻ ấy là đồ mặt hạng.

- Cha không hiểu gì hết ! - Xolomon ngắt lời cha một cách thô lỗ - Tôi nói một đằng, cha hiểu ra một nẻo.

- Đây, có thể thấy rõ ngay chú mày là một thằng ngốc - cha Khrixtophor thở dài - cha biết gì khuyên nấy, thế mà chú mày lại giận. Cha nói với chú như một người già cả, cha nói từ tốn, thế mà chú mày lại quang quác quang quác lên như một con gà tây ! Đồ gàn, thật đấy...

Moixêi Moixêits bước vào. Ông lo sợ nhìn Xolomon và nhìn mấy vị khách, rồi da mặt ông ta lại co giật. Yegoruska lắc mạnh mái đầu và đưa mắt nhìn quanh ; trong một thoáng, nó trông thấy Xolomon đứng vào lúc cái mặt của hắn quay ba phần tư về phía mình và bóng cái mũi dài ngoằn của hắn vất chéo ngang má trái hắn ; nụ cười khinh bỉ pha lẫn với cái bóng này, đôi mắt ngạo nghễ long lên sáng quắc, vẻ mặt giấu cợt và tất cả cái dáng chim bị vật lông của hắn, trông như tách đôi ra và chập chờn trước mắt Yegoruska, khiến cho hắn bây giờ không giống một thằng hề nữa, mà giống như một cái gì đôi khi nằm mơ mới thấy, có lẽ giống một con yêu quái.

- Thằng Xolomon nhà ông như bị ma ám ấy, ông Moixêi Moixêits ạ, Chúa phù hộ cho hắn ! - cha Khrixtophor mỉm cười nói - Lẽ ra ông nên



thu xếp cho hắn làm ăn ở đây hay cưới vợ cho hắn đi chứ... Trông chẳng ra người...

Kudmitsov cau mày giận dữ. Moixêi Moixêi lại lo lắng nhìn thẳng em và nhìn khách có ý dò hỏi.

- Xolomon, ra ngoài kia ! - ông ta nói, giọng nghiêm khắc. - Ra đi !

Đoạn ông nói thêm mấy câu gì bằng tiếng Do-thái nữa. Xolomon cười sằng sặc và bỏ ra ngoài.

- Có chuyện gì thế ạ ? - Moixêi Moixêits lo sợ hỏi cha Khrixtophor. .

- Hắn quên hết cả phép tắc, - Kudmitsov đáp - Ăn nói thô lỗ, chẳng coi ai ra gì.

- Biết ngay mà ! - Moixêi Moixêits hoảng hốt lên, vỗ tay đánh đét một cái - Ôi lạy Chúa, lạy Chúa ! - ông ta thêu thào - Thôi xin các vị làm phúc bỏ qua cho nó, đừng giận. Người gì mà lạ quá, lạ quá ! Trời ơi, trời ơi ! Nó là em ruột tôi thật, nhưng chỉ rất làm khổ tôi, chứ chẳng được cái gì. Vì rằng, thưa cha với lại ông Kudmitsov...

Moixêi ngoáy ngoáy ngón tay bên thái dương và nói tiếp :

- Nó dở người đấy... nó hỏng rồi. Tôi chẳng còn biết làm thế nào nữa ! Nó chẳng quý ai, chẳng nể ai, chẳng sợ ai hết... Thưa cha mấy lại... ai nó cũng chế nhạo, ăn nói toàn những chuyện tầm

bây, ai nó cũng châm chọc. Cha mấy lại ông đây không biết chứ có lần ông Varlamov đến đây, không biết nó nói gì mà ông ấy lấy roi ngựa quất cả nó lẫn tôi... Nhưng tôi có tội tình gì ? Có phải tại tôi đâu ? Trời lấy mất trí khôn của nó, thế thì đó là ý trời, chứ có phải lỗi tại tôi đâu ?

Để đến mười phút sau Moixêi Moixêits vẫn còn nói thêu thào và thở dài thườn thượt :

- Ban đêm nó không ngủ, cứ nằm mà suy với nghĩ mãi, nhưng nó nghĩ những gì thì có trời biết. Đang đêm đến gần nó là nó nổi giận và cười khẩy. Tôi nó cũng không ưa... Mà nó chẳng mong muốn cái gì hết. Ông cụ tôi khi chết đi có để lại cho hai anh em mỗi đứa sáu nghìn rúp. Tôi mua cái quán, lấy vợ đến bây giờ đã có con, còn nó thì vứt tiền vào lò sưởi đốt hết. Tiếc đứt ruột đi, tiếc quá chừng ! Đốt đi làm gì ? Không cần thì cho anh, chứ sao lại đốt đi ?

Bỗng cánh cửa mở đánh két một tiếng và sàn nhà rung lện dưới những bước chân người. Một luồng gió nhẹ phả vào người Yegoruska, và nó có cảm giác như có một con chim lớn màu đen huyền vừa bay qua và vỗ cánh ngay sát mặt nó. Nó mở mắt ra... Ông cậu nó, tay cầm cái túi sờn sàng lên đường, đang đứng cạnh chiếc đi văng. Cha Khrixtophor, tay cầm chiếc mũ bánh thuẫn rộng vành, đang cúi chào ai và mỉm cười, không

phải dịu dàng và hiền hậu như mọi khi, mà lại là một nụ cười cung kính và gương gạo, rất không ăn ý với vẻ mặt của cha. Còn Moixêi Moixêits thì người như gãy làm ba khúc, đang nghiêng ngả đứng đưa và cố dùng đủ mọi cách để khỏi rời hẳn ra từng mảnh. Chỉ riêng Xolomon vẫn đứng yên ở góc nhà như không có chuyện gì xảy ra cả, tay khoanh trước ngực, môi vẫn mỉm cười khinh bỉ như trước.

- Bẩm bà lớn, xin bà lớn thứ lỗi cho, nhà chúng tôi không được sạch ! - Moixêi Moixêits rên rỉ với nụ cười cực lạc trên môi ; lúc bấy giờ ông ta không còn để ý gì đến Kudmitsov và cha Khrixtophor nữa, chỉ lo đứng đưa cả người để khỏi rời ra từng mảnh - Chúng tôi là kẻ hèn mọn, bẩm bà lớn !

Yegoruska dụi mắt. Quả nhiên có một bà lớn rạng rỡ <sup>(1)</sup> thật đang đứng giữa phòng. Đó là một thiếu phụ còn trẻ măng, rất đẹp, người đầy đặn, mình mặc áo dài đen, đầu đội mũ cối. Trước khi Yegoruska có đủ thì giờ nhìn kỹ nét mặt của bà, không hiểu sao nó cứ hồi tưởng lại cây phong dương thanh tú mà chiều hôm nay nó vừa trông thấy đứng cô độc trên ngọn đồi.

---

(1) Ở đây có một "trò chơi chữ" không dịch được. "Bà lớn", trong tiếng Nga là "ejosyteéstvo" - nghĩa đen là "sự rạng rỡ của bà". Yegoruska nghe thấy chữ này dễ hiểu theo nghĩa đen, và sắc đẹp long lanh của "bà lớn" cũng phù hợp với nghĩa này.

- Hôm nay Varlamov đã đi qua đây chưa ? - một giọng phụ nữ hỏi.

- Bẩm bà lớn chưa ạ ! - Moixêi Moixêits đáp.

- Nếu ngày mai ông có gặp thì bảo ông ấy ghé qua tôi một chút nhé.

Bỗng nhiên, hoàn toàn bất ngờ, cách mắt nó chỉ độ nửa gang tay, Yegoruska trông thấy một đôi lông mày đen dịu như nhung, hai con mắt to màu nâu nhạt và đôi má đàn bà mịn màng có lúm đồng tiền, và từ hai cái lúm này, như những tia nắng toả rất từ vầng thái dương, một nụ cười tươi tắn toả ra khắp gương mặt. Không khí thoang thoang một mùi hương huyền diệu.

- Chú bé xinh quá ! - bà mệnh phụ nói - Con ai thế này ? Kajimirz Mikhailovits, xem này, khẩu quá đi mất ! Trời ơi, nó ngủ ! Chú bé mũm mĩm trông yêu quá !...

Bà mệnh phụ hôn thật mạnh lên hai má của Yegoruska. Nó mỉm cười, và tưởng mình đang ngủ, nó nhắm mắt lại. Bỗng lẽ cánh cửa ra vào lại kết lên, và có tiếng ai bước vội vã : một người nào đó vừa đi vào, rồi lại ra ngay.

- Yegoruska, Yegoruska ! - có tiếng thì thào rất to của hai người cùng gọi một lúc. - Dậy mà đi lên xe.

Có một người nào đấy, có lẽ là Đenixka, dựng Yegoruska dậy và cầm tay nó dắt đi ; dọc đường nó mở hé mắt ra và một lần nữa lại trông thấy người thiếu phụ kiêu diễm mặc áo đen vừa hôn nó. Bà ấy đang đứng ở giữa phòng nhìn theo nó, mỉm cười và thân ái gật đầu chào nó. Ra gần đến cửa, nó trông thấy một người đàn ông tóc đen vạm vỡ, đẹp trai, đội mũ quả dưa, chân đi ghệt. Chắc đó là người tùy tùng của bà mệnh phụ.

- Prrrr... ! - trong sân có ai giục ngựa.

Bên thềm Yegoruska trông thấy một chiếc xe song mã sang trọng màu đen mới tinh, và một cặp ngựa ô. Ngồi trên ghế xà ích là một người hành bộc mặc áo dậu, tay cầm một cây roi ngựa dài. Ra tiền mấy người lên đường chỉ có một mình Xolomon. Mặt hắn căng thẳng vì buồn cười ; hắn trông như thể rất nóng lòng chờ cho khách đi khỏi để cười họ cho thật thoả thuê.

- Bá tước phu nhân Đranitxkaya đấy - cha Khrixtophor vừa thì thầm vừa leo lên xe.

- Vâng, bá tước phu nhân Đranitxkaya đấy, - ông Kudmitsov cũng thì thầm nhắc lại.

Sự xuất hiện của bá tước phu nhân chắc phải gây nên một ấn tượng rất mạnh, vì ngay đến Đenixka cũng nói thì thầm và chỉ dám bắt đầu quất roi và quất ngựa khi chiếc xe đã đi được một phần

tư dậm, và xa xa, ở chỗ cái quán trọ, chỉ còn trông thấy một đốm lửa lơ mờ.

#### IV

Thế thì rốt cục cái ông Varlamov ấy là ai mà bí ẩn, khó gặp thế ? Là ai mà người ta nhắc nhở nhiều thế, là ai mà Xolomon khinh bỉ, nhưng ngay đến bà bá tước phu nhân xinh đẹp kia cũng cần đến ? Ngồi bên cạnh Denixka trên chiếc ghế xà ích, Yegoruska trong khi chập chờn nửa mê nửa tỉnh chỉ nghĩ đến con người ấy. Nó chưa bao giờ trông thấy ông ta, nhưng rất hay nghe người ta nói đến và đã nhiều lần phác hoạ hình dáng ông ta trong trí tưởng tượng. Nó được biết rằng ông Varlamov có mấy vạn mẫu đất, khoảng chục vạn con cừu và rất nhiều tiền, về nếp sinh hoạt và công việc của ông ta thì Yegoruska chỉ biết là ông ta bao giờ cũng "quanh quẩn đâu đây" và lúc nào người ta cũng đi tìm ông.

Ở nhà, Yegoruska cũng được nghe nói nhiều về bá tước phu nhân Dranitxkaya. Phu nhân cũng có mấy vạn mẫu đất, rất nhiều cừu, một trại nuôi ngựa, tiền bạc như nước, nhưng lại không "quanh quẩn", mà chỉ ở nhà, trong một toà dinh thự tráng lệ. Về toà dinh thự này những người quen và Ivan

Ivanyts vốn đã có việc đến nhà phu nhân mấy lần, có kể lại rất nhiều điều kỳ diệu ; chẳng hạn, họ nói rằng trong phòng khách của phu nhân có treo chân dung của tất cả các nhà vua Ba-lan, lại có một chiếc đồng hồ để bàn rất lớn hình một tảng đá trên có một con ngựa bằng vàng mắt kim cương đứng chống hai vó lên trước, và trên lưng ngựa có một kỵ sĩ bằng vàng, cứ mỗi lần đồng hồ điểm giờ thì lại vung gươm chém sang phải một nhát, rồi chém sang trái một nhát. Họ còn kể rằng cứ mỗi năm hai lần bá tước phu nhân mở vũ hội mời những người quý tộc và quan lại khắp tỉnh về dự, và ngay cả Varlamov cũng đến. Khách khứa đều uống trà đun trong những chiếc ấm lò bằng bạc, toàn ăn những món phi thường (chẳng hạn vào mùa đông, nhân lễ Nôen, họ dọn phúc bồn tử và dâu đất ra mời khách), và nhảy múa theo tiếng nhạc ngày đêm không lúc nào ngớt...

"Mà sao bà ấy đẹp thế !" Yegoruska nghĩ khi nhớ lại gương mặt và nụ cười của bà.

Ông Kudmitsov hình như cũng đang nghĩ tới bá tước phu nhân, vì khi xe đã đi được khoảng hai dặm, ông nói :

- Nói chứ cái thằng cha Kadimir Mikhailyts ấy bòn của bà ta cũng đã lắm của ! Năm kia, hồi tôi đến mua lông cừu của bà ấy, cha có nhớ

không, chỉ riêng món của tôi hẳn đã bỏ túi được khoảng ba nghìn.

- Cái quân Ba-lan ấy thì còn phải nói - cha Khrixtophor nói.

- Mà bà ấy thì biết đâu đến những chuyện đó. Người ta vẫn nói, trẻ nhưng mà ngu. Nhẹ dạ chết đi ấy mà !

Không hiểu sao Yegoruska chỉ muốn nghĩ đến Varlamov và bá tước phu nhân, đặc biệt là bà bá tước phu nhân thôi. Bộ óc đang buồn ngủ của nó khước từ hẳn những ý nghĩ thông thường, nó lu mờ đi và chỉ giữ lại những hình ảnh thần tiên, huyền hoặc, vốn có cái tiện là mỗi hình ảnh như thể đều tự nhiên hiện ra trong óc, không cần người nghĩ phải mất công chút nào, và cũng tự khắc biến đi không để lại một dấu vết - chỉ cần lắc đầu một cái rõ mạnh. Vả lại cảnh vật xung quanh cũng không gợi cho người ta những ý nghĩ thông thường. Ở bên phải lù lù những quả đồi tối đen có vẻ như đang che giấu ở phía sau một cái gì bí ẩn và ở bên trái, cả khoảng phía trên chân trời đều ửng lên thành một cái ráng màu huyết dụ, và khó lòng có thể hiểu được đâu là ánh lửa của một đám cháy ở đâu đây, hay là ở phía ấy trăng sắp lên. Khoảng xa cũng nom thấy rõ như ban chiều, nhưng cái màu tím dịu của nó bị bóng đêm xóa mờ đi và đã mất hẳn, và cả cánh thảo nguyên



đều nấp vào bóng tối như mấy đứa con của Moixêi Moixêits nấp dưới tấm chăn vậy.

Vào những buổi tối và những đêm tháng bảy không còn có tiếng cun cút và đa đa kêu nữa, hoa mi không hát trong những khe rừng, không có mùi hương của các loài hoa, nhưng thảo nguyên vẫn đẹp và đầy sức sống. Mặt trời vừa lặn và mặt đất vừa chìm trong bóng tối thì nỗi u buồn của buổi ban ngày đã bị quên lãng ngay đi, tất cả đều được tha thứ, và thảo nguyên thở nhẹ nhõm, căng hết cả lồng ngực rộng mênh mông lên. Như thế vì trong bóng tối cỏ không trông rõ được cái già nua của mình, nó phát ra những âm thanh rộn rã, tươi vui và trẻ trung mà ban ngày không hề nghe thấy; tiếng răng rắc, tiếng huýt gió, tiếng sột soạt, những giọng trầm, giọng trung và giọng bổng của thảo nguyên - tất cả đều hoà lẫn lại thành một tiếng rì rầm liên tục đơn điệu : một tiếng nhạc đệm rất dễ chịu cho những kỷ niệm và những ý nghĩ buồn buồn. Tiếng lách tách đơn điệu ru hồn ta như một điệu hát ru con ; ta ngồi trên xe, cảm thấy mình thiu thiu dần, nhưng từ một phía nào lại nổi lên tiếng kêu dứt quãng, lo lắng của một con chim đang thức hay vắng lại một âm thanh mơ hồ giống như một giọng người đang ngạc nhiên kêu lên : "a-a !", nhưng rồi giấc ngủ thiu thiu lại hạ mi mắt ta xuống. Cũng có

khi xe chạy ngang một cái khe nhỏ mọc đầy những bụi rậm, ta nghe thấy tiếng một con chim mà dân thảo nguyên gọi là "chim ngủ", đang phấn chấn với ai : "Tôi ngủ ! ngủ ! ngủ !" hay tiếng một con chim khác cười khanh khách hay khóc lên nức nở : đó là con cú. Chúng nó kêu lên với ai, ai nghe nó trên cánh đồng bằng này thì có trời biết được, nhưng trong tiếng kêu của nó chứa chan nỗi buồn và ý than vãn... Thoang thoảng mùi rơm rạ, mùi cỏ khô và mùi hoa nở muộn, những mùi hương ấy đăng đặc, ngòn ngọt và dịu dàng.

Qua màn đêm có thể trông thấy mọi vật, nhưng khó nhận ra màu sắc và đường nét của từng cái một. Cái gì cũng hiện ra dưới một dáng vẻ khác thật. Xe đang đi, thì ta chợt thấy phía trước bên vè đường có một bóng đen giống như ông tu sĩ; ông ta đứng yên không nhúc nhích, dáng chờ đợi, tay lăm lăm một vật gì... Kẻ cướp chăng ? Cái bóng người nhích gần tới, to dần lên, và đã đến ngay tầm xe, lúc bấy giờ ta mới thấy rằng đó không phải là một con người, mà là một bụi cây đứng cô độc hay một tảng đá. Những bóng đen im lìm, dáng chờ đợi ai như thế thường thấy trên những quả đồi, nấp sau những gò đất, lấp ló sau một bụi rậm, và tất cả đều giống như những bóng người và đều khiến ta phải nghi ngại.

Và khi trăng lên, đêm trở nên nhợt nhạt và

uế oải. Sương mù như không còn nữa. Không khí trong suốt, tươi lành và ấm áp, có thể nhìn rõ mọi phía, và còn có thể phân biệt được cả từng thân từng nhánh của những bụi cây mọc sát vệ đường. Trong một khoảng khá xa có thể trông rõ những cái sọ súc vật và những tảng đá. Những bóng đen khả nghi giống như những ông tu sĩ, bây giờ nổi lên trên cái nền sáng của đêm trăng, trông lại càng đen hơn và có vẻ ảm đạm hơn. Tiếng "a-a !" ngạc nhiên của ai đó và tiếng kêu của một con chim đang thao thức hay đang mê ngủ gì đấy bây giờ vang lên mau hơn giữa tiếng lách tách đơn điệu, khua động lán không khí im lìm. Có những cái bóng rộng chờn vờn trên mặt cỏ phẳng lặng như những đám mây trôi trên trời, và trong khoảng không xa tắp, nếu nhìn thật kỹ thì thấy nổi lên cao và chồng chất lên nhau những hình ảnh mơ hồ cổ quái... Ta thấy hơi rợn rợn, phải nhìn lên bầu trời màu lục nhạt lốm đốm sao, không có một đám mây, một vệt gọn nào, ta mới hiểu tại sao làn không khí ấm áp lại im lìm, tại sao thiên nhiên lại thủ thế không dám động đây : nó thấy sợ và tiếc, không nỡ để mất dù chỉ là một khoảnh khắc của cuộc đời. Chỉ ở ngoài biển hay trên thảo nguyên vào một đêm trăng mới có thể lường hết được chiều sâu vô tận và chiều rộng vô biên của bầu trời. Bầu trời ấy đáng sợ, đẹp đẽ và âu yếm, nó nhìn ta đắm đuối và quyến rũ

ta về với nó, và sự sợ trốn của nó làm cho ta thấy chóng mặt nôn nao.

Xe đi được một vài giờ gì đấy... Trên đường đi thỉnh thoảng lại gặp một ngọn gò già nua thẫm lẫm hay một tảng đá hình mũ đàn bà, có trời biết, do ai đặt đấy, và đặt tự bao giờ, một con chim đêm bay trên cao không một tiếng động, và dần dần trong ký ức lại hiện lên những truyền thuyết về thảo nguyên, những mẩu chuyện của những người gặp ở giữa đường, những câu chuyện cổ tích của cái bà vú em vùng thảo nguyên và tất cả những gì mà ta đã thấy được, mà tâm hồn ta đã hiểu thấu. Đến lúc bấy giờ trong tiếng lách tách râm ran của côn trùng, trong những bóng đen khả nghi và trong những gò đất, trong bầu trời xanh, trong ánh trắng, trong dáng bay của con chim ăn đêm, trong tất cả những gì mà ta nghe, ta thấy đều như hiện rõ sự toàn thắng của cái đẹp của sự trẻ trung, của sức mạnh tràn trề và sự khát khao tha thiết đối với cuộc sống ; tâm hồn lên tiếng đáp lại tiếng gọi của quê hương diễm lệ, khắc khổ, và ta thấy thêm được bay trên thảo nguyên như con chim ăn đêm. Và trong sự toàn thắng của cái đẹp, trong hạnh phúc tràn trề ta cảm thấy có sự khắc khoải và nỗi nhớ nhung, tựa hồ như thảo nguyên tự biết rằng mình cô độc, rằng sự phong phú và nguồn cảm hứng mà nó chứa

đụng sẽ bị thế gian để cho mai một đi một cách phí hoài, không được ai ca ngợi và nghe thấy một lời kêu gọi u hoài và tuyệt vọng : ca nhân đâu?

- Prrr ! Chào cụ Panteley ! Bình anh cả chứ?

- Nhờ ơn Chúa, ông Ivan Ivanyts ạ !

- Anh em có gặp ông Varlamov không ?

- Không ạ, không gặp.

Yegoruska bừng tỉnh, mở mắt ra. Chiếc xe đã đỗ lại. Bên phải đường đi, đoàn xe thổ nôi đuôi nhau kéo dài, mãi ra phía trước, bên đoàn xe có những bóng người lằng xằng đi đi lại lại. Xe nào cũng chở những kiện lông cừu lớn, thành thủ trông cao ngồn ngồn, còn ngựa thì trông như bé lắt choắt chân thấp lè tè.

- Thế thì bây giờ ta sẽ đến xóm Nolôkan !

- Kudmitsov nói to - Lão Do-thái nói là Varlamov ngủ lại ở xóm Nolôkan. Vậy chào anh em nhé. Cầu Chúa phù hộ !

- Chào ông Ivan Ivanyts ! - có tiếng mấy người đáp lại.

- Anh em ạ, bây giờ thế này nhé, - ông Kudmitsov nói nhanh - bây giờ anh em trông hộ thằng bé nhà tôi ! Việc gì cứ bắt nó chạy đi chạy lại với chúng tôi ? Bác Panteley ạ, bác cho nó lên xe bác, cứ đi dần đi, rồi chúng tôi đuổi theo sau. Cháu sang đi, Yegor, đi đi, không sao đâu !...

Yegoruska rời ghế xà ịch tụt xuống. Máy cánh tay nhắc bổng nó lên cao, và nó thấy mình ngất ngheo trên một đồng gì to, mềm và hơi ẩm vì sương. Bây giờ nó có cảm giác là trời gần nó hơn, mà mặt đất thì xa đi.

- Này, cầm lấy cái áo khoác của mày - Đênixka quất đầu ở tít dưới xa.

Chiếc áo khoác và chiếc tay nải được ném từ phía dưới lên rơi phịch xuống cạnh Yegoruska. Nó rút nhanh cái tay nải xuống dưới đầu, lấy cái áo khoác đắp lên người, và duỗi thẳng đôi chân ra, người xo ro vì sương xuống lạnh, và cất tiếng cười khoái trá. Lúc bấy giờ nó không muốn nghĩ đến việc gì hết, chỉ tự nhắc nhủ: "Bây giờ thì ngủ, ngủ ngủ".

- Nhưng mấy ông quý sứ chớ có quên nó đi nhé ! - Có tiếng Đênixka ở phía dưới.

- Chào anh em nhé ! Cầu Chúa phù hộ - Ông Kudmitsov nói to - Tôi trông cậy ở anh em đấy!

- Ông cứ yên tâm, ông Ivan Ivanyts ạ !

Đênixka quất ngựa, chiếc xe *britska* rít lên và chuyển bánh, nhưng không đi trên đường cái nữa, mà rẽ sang một bên. Trong khoảng hai phút im ắng hẳn đi, như thể đoàn xe thồ đã ngủ yên, chỉ nghe tiếng loảng xoảng của cái xô treo ở phía sau

xe *britska* xa dần rồi tắt hẳn. Nhưng rồi ở phía trước đoàn xe có ai quát lên:

- Kiryekha, đi thôi !

Chiếc xe thô đi đầu cọt kẹt chuyển bánh, rồi đến chiếc thứ hai, chiếc thứ ba... Yegoruska cảm thấy chiếc xe nó nằm lắc lư và cũng kêu lên cọt kẹt. Đoàn xe lên đường. Yegoruska nắm thật chặt sợi dây thừng ràng các bó lông cừu, lại cười lên một tiếng khoái trá, nấn lại cho ngay cái bánh nướng ở trong túi và bắt đầu thiếp đi như thường khi vẫn ngủ trên giường ở nhà...

Khi Yegoruska thức giấc thì mặt trời đã mọc; một cái gò che lấp nó đi, còn nó thì cố phun ánh sáng lên khắp thế gian, lên gân bắn thật mạnh cái tia nắng ra khắp bốn phía và rút dây vàng lên chân trời. Yegoruska có cảm giác là nó mọc không đúng chỗ, vì hôm qua nó mọc sau lưng chứ không phải chéch hẳn sang bên trái như bây giờ... Và lại quang cảnh ở xung quanh cũng không giống như hôm qua. Chẳng thấy đồi đụn gì nữa, nhìn đi đâu cũng thấy một cánh đồng bằng màu nâu hung khắc khổ trải rộng bát ngát; lác đác trên đồng bằng thấy những nấm đất nhỏ nhô lên và mấy con quạ hôm qua bay lượn. Xa xa ở phía trước thấy trắng trắng mấy cái tháp chuông và những ngôi nhà gỗ của một làng nào đấy: hôm nay là

ngày chủ nhật, dân Khokhol ngồi nhà nấu nướng các thức ăn - có thể thấy rõ như vậy khi nhìn những làn khói bốc lên từ tất cả các ống khói và hòa thành một tấm màn trong suốt màu xám xanh lơ lửng trên thôn. Ở những khoảng cách giữa các nhà và phía sau nhà thờ thấy xanh xanh một dòng sông, và bên kia sông, cảnh vật chìm dần trong sương mù. Nhưng không có cái gì khác hôm qua cho bằng con đường. Thay cho con đường là một cái gì rộng rãi, phóng khoáng, dửng mành phi thường chạy dài trên thảo nguyên; đó là một dải thẳng màu xám, phẳng phiu và phủ bụi như mọi con đường khác, nhưng rộng đến mấy chục xa-gien. Chiều rộng thênh thang của nó khiến cho Yegoruska băn khoăn và gọi lên trong trí nó những ý nghĩ hoang đường. Ai vẫn thường đi trên con đường này ? Ai đi mà đường phải rộng như thế ? Thật khó hiểu và kỳ dị. Quả có thể nghĩ rằng ở trên đất Nga này vẫn còn những con người khổng lồ như Ilya Murometx và Xolovey Radboyrik, và những con tuấn mã khổng lồ của các tráng sĩ vẫn chưa tuyệt giống. Yegoruska nhìn một con đường mà mừng tượng như nghe tiếng bánh xe lăn ầm ầm của sáu chiếc xe ngựa cao như kiểu xe trên những hình vẽ trong cuốn thánh sử đang xếp thành hàng ngang phóng nhanh ; mỗi chiếc xe như vậy thắt sáu con ngựa bất kham phi lồng lên, những đôi



bánh xe cao tung bụi mù trời, và người cầm cương là những nhân vật mà ta vẫn thường trông thấy trong những giấc mơ hay ta vẫn tưởng tượng ra khi đang có một tâm tư huyền thoại. Và lại những hình ảnh ấy sẽ ấn ý biết bao nhiêu với thảo nguyên và với con đường rộng thênh thang này, nếu những nhân vật ấy có thật !

Bên phải, suốt dọc đường đều có những cột điện tín hai dây. Càng xa càng nhỏ dần đi, dây cột điện tín này chạy đến làng thì mất hút sau các ngôi nhà và các rặng cây, rồi lại hiện ra trong khoảng xa màu tím nhạt thành những cái que nhỏ và mảnh giống như những cây bút chì cắm xuống đất. Trên dây điện có những con ó, những con chim cắt và những con quạ đậu rải rác thản nhiên nhìn đoàn xe, đang tiến tới.

Yegoruska nằm trên chiếc xe cuối đoàn cho nên có thể nhìn thấy cả đoàn xe. Cả đoàn xe có khoảng hai mươi chiếc, và cứ ba chiếc lại có một người áp tải. Bên cạnh chiếc xe sau, tức là chiếc xe của Yegoruska, có một ông già râu bạc, cũng gầy gò nhỏ bé như cha Khrixtophor, nhưng da mặt nâu sạm đi vì nắng, vẻ mặt nghiêm khắc và tư lự. Rất có thể ông già này chẳng nghiêm khắc mà cũng chẳng tư lự gì hết, nhưng đôi mi mắt đỏ và cái mũi dài nhọn hoắt của ông khiến cho gương mặt ông có cái vẻ nghiêm khắc, khô khan thường

thấy ở những người đã quen luôn nghĩ đến những việc nghiêm trang và suy tưởng một mình. Cũng như cha Khristophor, ông đội một chiếc mũ bánh thuẫn rộng vành, nhưng không phải loại mũ của các ông lớn, mà làm bằng da thô màu hung, trông giống một hình chóp cụt hơn là một hình viên trụ. Ông đi chân không. Có lẽ vì một thói quen bắt đầu có từ những đêm đông giá lạnh đã nhiều lần phải đứng tê cứng bên cạnh chiếc xe thô, ông ta vừa đi vừa vỗ đùi đen đét và dấm chân thật mạnh. Thấy Yegoruska đã thức dậy, ông nhìn nó và nói, người co ro như bị lạnh :

- À, cậu bé dậy rồi đấy à ? Cậu là con trai ông Ivan Ivanyts phải không ?

- Không ạ, cháu là cháu gọi ông ấy bằng cậu.

- Gọi ông Ivan Ivanyts ấy à ? Còn tôi thì tôi đã cởi giày đi chân không đây này. Chân tôi đau lắm, cồng hết rồi, không đi ủng nó "tự tiện" hơn. "Tự tiện" hơn đấy cậu ạ... Nghĩa là nếu không đi ủng ấy... Thế cậu là cháu ông ấy ? Ông ấy là người tốt, khá lắm... Cậu Chúa cho ông ấy được sức khỏe... Khá lắm... Ấy là tôi nói Ivan Ivanyts ấy... Ông ấy đến xóm Nolokan rồi... Lay Chúa phù hộ !

Ông già nói với cái giọng điệu như thể đang rét lắm, nói ngắt quãng và không buồn mở miệng

cho hần hoi, các phụ âm phát âm bằng môi thì lạc hần đi vì môi cứ riu lại như thể bị cồng. Trong khi nói với Yegoruska, ông không mím cười lần nào và trông có vẻ nghiêm nghị.

Cách hai xe nữa về phía trước có một người cầm roi ngựa, mặc chiếc áo khoác dài màu hung đỏ, ở bên trong mặc áo chần, chân đi đôi ủng tụt ống. Ông này chưa già, tuổi chỉ độ năm mươi. Không ông ta ngoảnh lại, Yegoruska trông thấy một khuôn mặt dài, đỏ gay, có bộ râu dê thưa thớt và ở dưới mắt bên phải có một cái mụn cóc xôm xộp. Ngoài cái mụn cóc rất xấu này, ông ta còn có một đặc điểm nổi bật nữa, đập ngay vào mắt : tay trái ông ta cầm roi ngựa, còn tay phải huơ huơ lên như thể đang chỉ huy một đội hợp xướng vô hình. Chốc chốc ông ta lại cặp roi vào nách : những lúc ấy ông ta đánh nhịp bằng cả hai tay và hát ư ử trong mồm.

Người đánh xe đi trước nữa là một cái bóng dài và thẳng đuột, vai rất xuôi, và lưng phẳng như tấm ván. Người hần ta thẳng đơ như thể đang đi ắc ê hay như thể hần vừa nuốt một cái thước gỗ, tay hần không đánh đàn xa, mà cứ buông thẳng xuống như hai cái gậy thẳng đuột, và dáng đi của hần có một cái gì như bằng gỗ, theo kiểu lính con rôi, hầu như không cong đầu gối và cổ

xoạc cho thật rộng bước ; trong khi ông già hay cái ông có mụn cóc kia bước hai bước thì hấn chỉ có đủ thì giờ bước một bước, cho nên có thể tưởng như hấn đi chậm hơn mọi người và đang tụt dần lại sau. Mặt hấn quần một mảnh giẻ và trên đầu hấn có một cái gì như thể cái mũ chụp của tu sĩ ; hấn mặc một chiếc áo *tsumarko* ngắn kiểu Tiểu Nga, loang lổ những miếng vá, một cái quần xanh rộng không bó ống, chân đi dép bằng thứ vỏ cây.

Những người đi trước nữa thì Yegoruska không nhìn rõ được. Nó nằm sấp trên đồng hàng, xoi một cái lỗ trên bó lông cừu và tản mẩn xe lông cừu lại thành từng sợi dây dài dài. Ông già đang đi ở phía dưới té ra không đến nỗi khắc nghiệt và nghiêm trang như người ta có thể phán đoán qua bộ mặt của ông. Khi đã mở đầu câu chuyện rồi, ông ta cứ thế nói tiếp mãi.

- Thế cậu đi đâu ? - ông ta vừa hỏi vừa giẫm chân lạch bạch.

- Đi học ạ - Yegoruska đáp.

- Đi học ? Ài chà chà... Ấy, thế thì Đức mẹ Chúa trời cứu giúp. Con người ta có một trí khôn đã tốt, nhưng có hai trí khôn lại càng tốt hơn. Người thì Chúa phú cho một trí khôn, người thì Chúa cho hai, có người lại được những ba... Một

trí khôn có sẵn từ khi mẹ sinh ra, một nửa là do học hành, còn trí khôn thứ ba là sống một cuộc đời tốt đẹp mà có. Thế cho nên ai mà có được ba trí khôn thì tốt lắm cậu ạ. Người như thế thì sống dễ chịu đã đành, nhưng chết cũng nhẹ nhõm hơn. Chết ấy... Mà phàm chúng ta ai cũng phải chết.

Ông già gãi trán, ngược đôi mắt đỏ hoe nhìn Yegoruska và nói tiếp :

- Ông Măcxim Nikolais, một ông chủ ở Xlavianoxerbxk, năm ngoái cũng cho cậu con trai đi học. Lão không biết ông ta nghĩ về cái môn học thức ra sao, chứ cậu con thì khá lắm... Cậu Chúa ban cho sức khỏe, nhà ông ấy tốt lắm. Ấy, ông ấy cũng đưa con đi học... Ở Xlavianoxerbxk không có thứ trường để học cho ra học, hẳn thế. Không có đâu... Nhưng thị trấn ấy cũng khá... Trường thì có loại thông thường, cũng đủ để đỡ đạt xoàng xoàng, nhưng muốn có học thức cao thì không có... Không có, đúng thế. Cậu tên là gì nhỉ ?

- Yegoruska.

- À tức là Yegori... Ngày lễ thánh Đại Phước lộc tuần đạo Yegori Chiến thắng là ngày hai mươi ba tháng tư. Còn tên thánh của lão là Panteley... Pantely Dakharov Kholodov... Họ nhà lão là họ Kholodov... Bản thân lão sinh trưởng đâu ở Tim

thì phải, ấy là nghe người ta nói thế, ở Tim, tỉnh Kurxk. Các anh lão đều thành thị dân cả, đi làm nghề ở thành phố, còn lão thì vẫn là mu-gich... Bảy năm về trước lão có về đây - tức là về nhà ấy. Lão đã từng ở cả nông thôn lẫn thành thị... Lão trước ở Tim mà. Lúc bấy giờ người nhà còn sống và khoẻ mạnh cả, còn bây giờ ra sao thì lão không biết... Có lẽ có người sống kẻ chết. Mà chết thì cũng là phải lúc, vì đều già cả rồi, nhiều người còn già hơn lão đây nữa. Chết thì chẳng sao, chết là tốt, dĩ nhiên miễn là đừng chết chưa xưng tội. Không có cái gì tệ hại hơn là chết chưa được rửa tội. Chết như thế là quỷ Sa tăng nó mừng lắm đấy. Mà muốn cho mình chết có rửa tội hẳn hoi, tức là để khỏi bị cấm cửa thiên đường, thì phải cầu nguyện bà thánh Đại phước lộc Varvara tuần đạo. Bà thánh ấy hay cứu giúp chúng sinh lắm. Bà ấy thế đấy... Chúa đã ban cho bà ở trên tầng lời một địa vị gần gũi Chúa, đừng ai nấy đều có đủ quyền cầu xin bà ấy lo chạy cho.

Lão Panteley cứ thế nói lảm bảm, và hình như không cần biết Yegoruska có nghe lão hay không. Lão nói uể oải, tiếng cứ lúng búng trong miệng, giọng đều đều, không lúc nào to lên hay khế bốt, và chỉ một khoảng ngắn mà đã có đủ thì giờ nói được rất nhiều chuyện. Tất cả những câu chuyện của lão kể đều gồm từng mẩu đứt quãng, rất ít

liên hệ với nhau, và chẳng có gì thú vị đối với Yegoruska. Có lẽ lão nói chỉ để, sau một đêm im lặng, kiểm tra lại những ý nghĩ trong đầu mình, xem nó có ở nhà cả không ? Nói xong câu chuyện rửa tội, lão quay lại với cái ông Măcxim Nikôlaievits nào đấy ở Xlavianoxerbxk :

- Phải ông ta đã đưa con đi học... Đúng thế.

Một trong những người áp tải đi tít phía trước bỗng đâm bổ sang bên đường và lấy roi quất liên hồi xuống đất. Đó là một gã mu-gích cao lớn, vai rộng, khoảng ba mươi tuổi, tóc quăn màu hung, trông rất khoẻ mạnh. Cứ trông những động tác của đôi vai gã mu-gích và của chiếc roi, cứ trông cái tư thế hăm hở của hắn, có thể đoán hắn đang đánh một con gì ấy. Một người áp tải khác chạy đến cạnh hắn. Đó là một người thấp lùn, to ngang, có bộ râu đen xồm xoàm, mặc một chiếc sơ mi bỏ thông và một chiếc áo gi-lê. Người này cất tiếng cười ồ ồ nghe như tiếng ho sù sù, rồi reo lên :

- Anh em ơi, Đumôv giết được con rắn ! Thật đấy !

Có những người mà chỉ nghe giọng nói và tiếng cười thì cũng có thể biết chắc được mức thông minh. Gã râu đen chính là thuộc về cái hạng người may mắn ấy : qua giọng nói tiếng cười của hắn có thể biết ngay hắn là người có bộ óc u mê kín đặc.

Quất roi xong, gã Đumôv tóc hung nhặt roi lên và vừa cười vừa ném về phía đoàn xe một cái gì giống như đoạn thùng.

- Không phải con rắn đâu, con mòng <sup>(1)</sup> đấy - có ai nói to.

Người có dáng đi như gỗ và có miếng giẻ quấn trên mặt rào bước đến cạnh con rắn vừa bị giết chết, nhìn nó một lát rồi vỗ hai bàn tay khẳng khiu vào nhau đánh đét một tiếng.

- Đồ kẻ cướp - Hấn kêu lên giọng âm âm như khóc - Việc gì mà lại giết con mòng này ? Nó làm gì mà mà mà giết nó, đồ chết rắp ? Con mòng thế kia mà đem giết đi kia chứ ! Thế có ai đánh chết mà đi như thế thì mà bảo sao hả?

- Giết mòng là không được, đúng thế - lão Panteley điềm tỉnh nói - Không được. Nó có phải là rắn độc đâu. Nó tuy trông giống con rắn, nhưng nó là giống hiền lành vô hại... Nó thích người... Mòng ấy mà...

Đumôv và gã râu đen chắc thấy ngượng, vì cả hai đều cười hô hố, không trả lời những câu phân đối xôn xao, và uể oải trở về xe. Khi chiếc xe cuối đoàn đi ngang chỗ con rắn chết, người buộc giẻ đứng lại nhìn rồi ngoảnh về phía lão Panteley hỏi, giọng như khóc :

---

(1) Danh từ chỉ chung các giống rắn không độc.



- Ông cụ ơi, sao hấn lại giết con mòng ?

Bây giờ Yegoruska mới thấy rõ đôi mắt hấn nhỏ ti hí, mờ đục, da mặt xám ngoét, ốm yếu và trông như cũng mờ đục, còn cái cằm thì đỏ ửng và sưng phình ra.

- Ông cụ ơi, sao hấn lại giết ? - hấn nhắc lại trong khi bước bên cạnh lão Panteley.

- Hấn là người ngu, hấn ngứa tay thì hấn giết - ông già nói - Còn như giết mòng thì không được... đúng thế... Đumôv thì ai cũng biết là thằng hay nghịch xằng, cái gì vào tay hấn cũng giết, còn thằng Kiryukha thì không can hấn. Lẽ ra phải can chứ, đằng này nó chỉ hổ hổ mấy lại há há há... Nhưng anh cũng đừng giận, anh Vaxya ạ... Giận làm gì ? Nó giết thì thôi, kệ nó... Thằng Đumôv thì nghịch, thằng Kiryukha thì ngu... Chẳng sao, chúng nó ngu, chúng nó không hiểu gì thì mặc thầy chúng nó. Như Emelyan kia thì không bao giờ động đến cái gì không nên động đến... Không bao giờ, đúng thế... Vì anh là người có học, còn bọn kia thì ngu dốt.. Emelyan ấy mà... Anh ấy thì không bao giờ.

Người áp tải mặc chiếc áo khoác hung có cái mũn cóc đang chỉ huy đội hợp xưởng vô hình, nghe nhắc đến tên mình liền dừng lại và đợi cho lão Panteley và Vaxya lên đến nơi rồi cùng đi bên cạnh họ.

- Đang nói chuyện gì thế ? - hắn nói, giọng phều phào như nghẹt thở.

- Ấy Vaxya đang giận đấy - lão Panteley nói - Lão đang khuyên nhủ này nọ cho anh ta bớt giận đây mà... Chao đôi chân đau quá, tệ quá ! Chao ôi ! Ngày chủ nhật, ngày lễ Chúa nên nó buốt điên lên !

- Vì đi bộ đấy ! - Vaxya nhận xét.

- Không, anh bạn ạ, không phải tại đi bộ đâu. Khi tôi đi thì nghe như dễ chịu hơn, chứ khi nằm ồm thì tưởng đến chết mất. Đi thì thấy thoải mái hơn.

Emelyan mặc áo khoác hung đứng giữa lão Panteley và Vaxya hươ hươ đôi tay như thể hai người kia sắp sửa hát. Hươ được một lát, hắn buông tay xuống và rên lên một tiếng tuyệt vọng.

- Không hát được ! - hắn nói - Hổng thật ! Suốt đêm hôm qua và sáng hôm nay tôi cứ mừng tượng nghe bài "Lạy Chúa tha tội" ba giọng mà hồi lễ cưới ở nhà Morinovxki chúng tôi đã hát; nó đã có sẵn trong đầu và trong cổ nữa. .. tưởng cứ thế hát ngay ra được, thế nhưng không sao hát nổi ! Không ra tiếng !

Hắn im lặng một lát, suy nghĩ điều gì, rồi nói tiếp :

- Tôi ở trong đội ca đã mười lăm năm, trong

cả xưởng Lugan có lẽ không một người nào có được giọng hát như tôi, thế nhưng đến năm kia, từ khi tôi tắm ở sông Dônet lên là không sao hát được một tiếng nào cho ra hồn. Họng bị cảm lạnh hỏng rồi. Mà không có giọng hát thì tôi chẳng khác nào anh thợ cụt tay.

- Đúng thế - lão Panteley tán đồng.

- Tôi cho tôi là người bỏ đi, chẳng hơn chẳng kém.

Lúc bấy giờ Vaxya tỉnh cờ trông thấy Yegoruska. Mắt hắn ướt đi và càng bé hơn trước.

- Cả cậu chủ cũng đi với ta đấy à ! - hắn nói đoạn lấy ống tay áo che mũi như xấu hổ - Trông như anh xà ích, oai thật ! Cậu ở lại với chúng tôi đi với đoàn xe thổ lông cừu nhé.

Ý chừng hắn cho rằng "cậu chủ" và "anh xà ích" mà kết hợp vào một người là điều rất ngộ nghĩnh và dí dỏm, vì thấy hắn cười khi khi rất to và cứ tiếp tục phát triển cái ý này. Emelyan cũng ngẩng lên nhìn Yegoruska, nhưng chỉ nhìn thoáng qua, có vẻ lạnh lùng. Hắn đang bận tâm với những ý nghĩ riêng, và vì thử không có Vaxya thì hắn không nhận thấy có Yegoruska trên xe. Chưa quá năm phút hắn đã lại huơ tay, rồi vừa tả lại cho hai người bạn đường nghe về cái vẻ đẹp của bài "Lạy Chúa tha tội" hát trong lễ thành hôn mà đêm qua hắn đã hồi tưởng lại vừa dứt

cây rơi vào nách và hươ cả hai tay lên.

Cách làng một verxta đoàn xe đỗ lại cạnh một cái giếng có cần kéo nước. Thả gầu xuống mức nước, gã Kiryukha râu đen vắt người lên thành giếng, cái đầu bồm xồm, hai vai và một phần thân hình hần lấp hần trong cái miệng giếng đen ngòm, thành thử Yegoruska chỉ còn trông thấy đôi chân ngắn cùn cùn của hần chỉ chạm hờ xuống đất. Trông thấy bóng cái đầu của mình phản chiếu dưới đáy giếng, hần vui mừng cất tiếng cười ồ ồ, và tiếng vang từ đáy giếng dội lên đáp lại hần. Khi hần ngẩng đầu lên, mặt và cổ hần đỏ gay gắt như hoa mào gà. Người đầu tiên chạy lại uống nước là Đumôv. Hần vừa uống vừa cười ha hả, chốc chốc lại ngừng uống ngẩng lên kể cho Kiruykha nghe một chuyện gì chắc buồn cười lắm, rồi quay người lại và quát vang cả thảo nguyên năm tiếng chửi tục tặc. Yegoruska không hiểu nghĩa mấy tiếng này, nhưng nó biết chắc đó là những tiếng rất tục. Nó biết vì mỗi khi nghe những tiếng như vậy, những người thân thuộc và quen biết thường im lặng và có ý ghê tởm ; không hiểu tại sao nó cũng thấy ghê lợm như thế, và đã quen nghĩ rằng chỉ có những kẻ say rượu hay hạng người vong mạng lắm mới có được cái đặc quyền nói to những tiếng này lên. Nó nhớ lại con "mòng" bị đánh chết, lắng nghe tiếng cười của Đumôv và cảm thấy gần như

thù ghét con người này. Và như thể cố ý, đúng vào lúc ấy Đumôv trông thấy Yegoruska đang tụt xuống xe đi về phía giếng. Hắn vừa cười ông ổng vừa reo lên :

- Anh em ơi, lão già ấy đem qua mới để được thằng con trai kia kia !

Kiruykha cười ông ổng một tràng, đến phát ho lên. Còn có một người nào khác cũng cười theo. Yegoruska đỏ mặt, và trong bụng khăng định dứt khoát rằng Đumôv là một tay đại ác.

Với mái tóc hung quăn tít, đầu để trần, áo sơ mi phanh ngực, Đumôv trông đẹp trai và khoẻ mạnh phi thường, trong mỗi động tác của hắn đều có thể thấy rõ hắn là một tay lực sĩ tinh nghịch biết rõ giá trị của mình. Hắn xoay vai, chống hai tay lên cạnh sườn, nói và cười to hơn ai hết và trông như thể đang sắp sửa dùng một tay nâng bổng một vật gì rất nặng làm cho cả thiên hạ phải ngạc nhiên. Đôi mắt tinh nghịch giễu cợt của hắn nhìn lướt qua con đường cái, qua đoàn xe, không dừng lại ở một chỗ nào, và hình như đang tìm xem có con gì để mà giết cho đỡ buồn không hay có cái gì để mà chế giễu không. Hình như hắn không sợ gì hết, không e dè trước một việc gì hết, và chắc hắn không hề quan tâm chút nào đến ý kiến của Yegoruska... Còn Yegoruska thì lúc bấy

giờ đã ghét cay ghét đắng cái đầu hung hung đỏ, cái mặt sạch sẽ và cái sức vóc lực lưỡng của Đumôv. Nó ghê tởm và sợ hãi lắng nghe tiếng cười của Đumôv và cố nghĩ ra một câu chửi gì thật đích đáng để trả đũa hắn.

Cụ Panteley cũng đến cạnh cái gấu. Cụ rút ở trong túi ra một cái cốc con màu xanh lục vốn dùng để đựng dầu làm đèn thờ, lấy một miếng giẻ lau cho sạch rồi vục vào gấu mức nước uống, uống hết lại mức nữa, đoạn bọc cái cốc trong miếng giẻ và lại cho vào túi.

- Ông ơi, sao ông lại uống bằng cốc đèn thờ hả ông ? - Yegoruska ngạc nhiên hỏi.

- Ô, cũng có người uống bằng gấu, cũng có người uống bằng chiếc đèn - ông già miễn cưỡng cho qua chuyện - Mỗi người một cách... Cậu uống bằng gấu thì cứ uống đi cho khoẻ...

- Trời ơi, đẹp quá, con bé đẹp quá - Vaxya bỗng nói nựng giọng dịu dàng âu yếm, nghe gần như khóc - xinh quá đi mất.

Mắt Vaxya nhìn tận phía xa tít, nó sáng lên dịu dịu, nó tươi cười, và gương mặt hắn lại có cái vẻ như lúc này khi nhìn Yegoruska.

- Cậu nói với ai thế ? - Kiruykha hỏi.

- Con cáo ấy... một con cáo mẹ... nằm ngửa ra đùa nghịch, y như con chó nhà...

Mọi người bắt đầu nhìn ra phía xa, cố tìm cho ra con cáo, nhưng chẳng ai trông thấy gì. Chỉ có Vaxya, với đôi mắt xám đục của hân ta, trông thấy cái cảnh thú vị kia và hân hoan một mình. Như về sau Yegoruska sẽ có dịp thấy rõ, mắt của Vaxya tinh lạ lùng. Hân tinh mắt đến nỗi cánh thảo nguyên vắng vẻ một màu nâu đơn điệu kia đối với hân bao giờ cũng tràn đầy sự sống, tràn đầy nội dung. Hân chỉ cần phóng tầm mắt nhìn ra phía xa là thế nào cũng trông thấy một con cáo, một con thỏ, một con vạc hay một con vật nào khác thường xa lánh bóng người. Trông thấy một con thỏ đang bỏ chạy hay một con đà đà đang bay đi thì chẳng có gì là khó, bất cứ ai đi qua thảo nguyên cũng đều có thể trông thấy được, - nhưng không phải ai cũng có dịp nhìn thấy những con thú hoang trong sinh hoạt hàng ngày của chúng, khi chúng không bỏ chạy, không lẫn trốn và không thẳng thốt nhìn quanh. Thế mà Vaxya thì luôn luôn trông thấy những con cáo đang rón rón, những con thỏ đang rửa mặt bằng hai chân trước, những con đà đà đang dang rộng cánh, những con trăn trăn đang "châm điểm". Nhờ có đôi mắt tinh như vậy, ngoài cái thế giới mà mọi người đều trông thấy, Vaxya còn có một thế giới khác, của riêng hân, không ai có thể lọt vào được, và có lẽ là một thế giới rất tốt đẹp, vì những khi hân ta ngắm

nhìn và hân hoan lên như vậy thì người ta thật khó lòng mà không thấy ganh tị với hắn.

Khi đoàn xe lại chuyển bánh lên đường, nhà thờ đã gióng chuông gọi con chiên đến xem lễ.

## V

Đoàn xe đỗ lại cách thôn một quãng, bên một bờ sông. Nắng vẫn thiêu đốt như hôm qua, không khí cũng im lìm và uể oải. Trên bờ có mấy cây phong dương, nhưng bóng cây không in lên mặt đất mà lại ngã xuống dòng nước một cách phí hoài, còn trong bóng dâm ở phía dưới mấy chiếc xe thô thì ngọt ngọt mà chán lăm. Dòng nước sông, xanh biếc vì phản chiếu màu trời, có sức hấp dẫn mãnh liệt.

Một anh đánh xe trẻ măng nhanh nhẹn cởi áo quần. Mãi đến bây giờ Yegoruska mới để ý tới anh này. Đó là Xtepka, một thanh niên người Không-không mới mười tám tuổi, mặc áo sơ mi vạt dài, không thắt lưng, quần rộng ống không cho vào ủng nên khi đi nó cứ bay lất phất như hai lá cờ. Anh ta cởi áo quần, chạy theo bờ sông dốc đứng và nhảy tùm xuống sông. Anh ta ngụp xuống nước ba lần, rồi ngoi lên nằm ngửa trên mặt nước và nhắm mắt lại, vẻ khoái chí. Gương mặt anh ta



vừa tươi cười vừa nhăn nhó, như thể đang vừa buồn nhột, vừa đau lại vừa buồn cười.

Vào một ngày nóng nực, khi người ta không biết chui vào đâu cho đỡ nóng và đỡ ngạt, tiếng nước vỗ róc rách và tiếng thở phì phò của người đang tắm nghe dễ chịu như một điệu nhạc du dương. Đumôv và Kiryukha nhìn Xtepka, nhanh nhẹn cởi áo quần ; rồi cất tiếng cười hơn hở thưởng thức trước cái thú sắp tới, và lần lượt lao xuống nước. Thế là con sông yên tĩnh, bình lặng bỗng vang âm tiếng thở phì phò, tiếng nước khua động và tiếng reo hò của họ. Kiruykha ho sặc sụa, cười hô hố và la hét inh ỏi như thể đang bị ai dìm nước, còn Đumôv thì đuổi theo hấn và cố bắt lấy chân hấn.

- Hê hê hê ! - Đumôv quát - Bắt lấy nó, giữ nó lại ! Kiryukha cười hả hả, ra chiều thích thú lắm, nhưng vẻ mặt của hấn vẫn như hồi nãy ở trên cạn : ngờ ngác, trông như thể có ai vừa lên tới sau lưng hấn và nện chày vỗ lên đầu hấn. Yegoruska cũng cởi áo quần, nhưng không tụt xuống theo đôi bờ sông, mà lại chạy lấy đà lao mình xuống nước từ một độ cao 1,5 xa-gien. Nó lao mình thành một đường vòng cung trên không rồi đâm đầu xuống nước. Nó chìm xuống đáy khá lâu nhưng vẫn không chạm đáy ; một sức mạnh mát mẻ và êm ái dễ chịu trùm lấy nó và nâng

nó trở lên mặt nước. Nó nhô lên, thở phì phì phun ra một đám bong bóng, rồi mở mắt; nhưng vừa sát mắt nó, ánh mặt trời loang loáng phản chiếu trên mặt nước. Ban đầu là những tia sáng chói lòa, rồi đến những chiếc cầu vòng ngũ sắc và những vệt tối diễn qua tròng mắt nó ; nó vội vã ngụp xuống mở mắt ở dưới nước và trông thấy một cái gì xanh đục đục, giống như bầu trời vào một đêm trăng. Cái sức mạnh ban nãy lại không để nó lặn xuống đến tận đáy cho mát một chút, cứ nâng nó lên, nó đành ngoi lên khỏi mặt nước và thở một hơi dài đến nỗi không những trong lồng ngực mà ngay cả trong bụng cũng thấy mát rượi. Rồi để tận hưởng tất cả những gì nước sông có thể đem lại cho nó, Yegoruska tự cho phép mình làm đủ trò sang trọng : nó nằm ngửa ra trên mặt nước và uể oải lắng nghe cái cảm giác mê mê đang thấm vào khắp người, nó đẩy cho nước bắn tung lên trời, rồi lộn vòng, bơi sấp, bơi nghiêng, bơi ngửa, bơi đứng - cứ thế tha hồ mãi cho đến khi mệt lử ra mới thôi. Bờ sông bên kia lau mọc rất dày, óng ả dưới ánh nắng, và những bông lau xinh đẹp nghiêng mình, trên dòng nước trông như những ngòi bút lông. Bỗng ở một nơi thấy khóm lau rung động, hoa rạp xuống, kêu rảng rặc - đó là Xtepka và Kiryukha đang "đánh" tôm.

- Tôm đây ! Anh em trông này : con tôm ! -

Kiryukha đắc thắng reo lên và đưa ra một con tôm thật.

Yegoruska bơi về phía khóm lau, lặn xuống và bắt đầu sờ soạng quanh các gốc lau. Lặn mò trong lớp bùn loăng nhầy nhụa, nó chạm tay phải một cái gì sắc nhọn và ghê ghê, có lẽ là một con tôm thật, nhưng vừa lúc ấy có ai nắm lấy chân nó kéo lên trên. Ho sặc sụa vì hớp phải nước, Yegoruska mở mắt nhìn và trông thấy cái mặt utor át đang cười nhạo nhờ của tên Đumôv tinh nghịch. Tên này thở phì phò rất mạnh, và cứ nhìn vào mắt hắn cũng có thể thấy rõ là hắn còn muốn bày trò nghịch ngợm nữa. Hắn nắm chân Yegoruska rõ chắc và đã giơ tay kia ra để nắm lấy cổ nó, nhưng Yegoruska sợ hãi như thể gặp phải một vật gì kinh tởm và như có ý lo rằng tên vũ phu này sẽ dìm nó chết mất, nó vùng vẫy cố gỡ ra và nói luôn một thôi :

- Đồ mất dạy ! Tao đánh vỡ mõm ra bây giờ!

Cảm thấy nói như vậy chưa đủ diễn đạt nỗi căm ghét trong lòng mình, nó lại nghĩ một lát và nói thêm :

- Đồ khốn nạn ! Đồ chó đẻ !

Nhưng Đumôv lúc bấy giờ đã lại thần nhiên như không, hình như không còn để ý gì đến Yegoruska nữa. Hắn bơi về phía Kiryukha kêu to lên:

- Ê-ê-ê này ! Ta đánh cá đi ! Anh em ơi, đánh cá nào !

- Chứ còn gì nữa ? - Kiryukha tán đồng - Ở đây chắc nhiều cá lắm.

- Xtepka, chạy vào làng mượn cái lưới đi !

- Họ chẳng cho mượn đâu.

- Cho đấy ! Cậu nói khó một chút ! Cậu cứ bảo là họ hãy vì Chúa mà cho chúng mình mượn, vì chúng mình cũng như kẻ hành hương...

- Đúng đấy !

Xtepka lên bờ, nhanh nhẹn mặt quần áo vào và đầu không đội mũ, hai ống quần rộng thùng thình tung lên pháp phối, hần chạy vào làng.

Sau cuộc xung đột với Đumôv, Yegoruska không còn thấy nước có gì là thú vị nữa. Nó lên bờ và bắt đầu mặc quần áo. Cụ Panteley và Vaxya ngồi trên bờ sông dốc đứng, chân buông thõng xuống, nhìn mấy người đang tắm. Emelyan trần truồng đứng ở sát bờ, nước lên đến đầu gối, một tay túm lấy bụi cỏ cho khỏi ngã, còn tay kia vuốt vuốt lên mình. Với hai cái xương bả vai nhô rõ ra, với cái mụn cóc ở dưới con mắt, người cúi lom khom và rõ ràng là có ý sợ nước, anh ta làm thành một hình ảnh khá buồn cười. Về mặt anh ta nghiêm trang, khắc khổ. Anh ta nhìn dòng nước một cách

cau có như thể sắp sửa chửi mắng nó về cái tội đã làm cho anh ta cảm lạnh ở sông Donetx, mất cả giọng hát.

- Sao chú không tắm hả chú ? - Yegoruska hỏi Vaxya.

- Chẳng sao cả... Không thích... - Vaxya đáp.

- Sao cầm chú súng lên thế ?

- Nó bị đau... Trước tôi làm ở nhà máy diêm, cậu ạ... Ông bác sĩ có nói rằng chính vì làm ở đấy mà tôi bị súng hàm lên thế này. Không khí ở đấy độc lắm. Ngoài tôi ra còn có ba cậu bị súng hàm, một cậu hàm bị thối loét cả ra.

Một lát sau Xtepka mang lưới về. Đumôv và Kiryukha ngâm nước quá lâu, người tím lại, giọng khản đặc, nhưng vẫn hào hứng xông vào đánh cá. Lúc đầu hai người đi theo chỗ nước sâu, dọc đám sậy, Đumôv thì nước ngập ngang cổ, còn Kiryukha người thấp bé, thì nước lút đầu ; hẳn cứ sặc sụa, phun ra từng đám bong bóng, trong khi Đumôv vấp chân phải những cái rễ cây gai góc, chốc chốc lại ngã và vướng vào lưới. Cả hai gã đều vùng vẫy nhặng xị lên, rốt cục cái cuộc đánh cá của họ chung qui chỉ là một trò đùa nghịch.

- Sâu qua, - Kiryukha nói, giọng khản đặc - Chẳng bắt được con nào đâu !

- Đừng có kéo, đồ quý ! Đumôv quát, cố cầm cái lưới cho đúng chiều, - phải cầm hai tay chứ!

- Đánh ở đây thì chẳng được con nào đâu ! - cụ Panteley đứng trên bờ quát xuống - Chỉ tổ làm cho cá nó sợ, rõ ngốc ! Đi sang bên trái ấy ! Ở đây cạn hơn.

Có một lần trên chiếc lưới thấy một con cá khá to nhảy hoảng lên ; ai nấy đều ồ lên một tiếng. Đumôv dăng quả đấm vào cái chỗ con cá vừa lặn xuống, gương mặt lộ vẻ bức bối.

- Chà ! - cụ Panteley giẫm chân thót lên - Để xong con cá lặn rồi ! Thế là mất !

Rẽ sang bên trái, Đumôv và Kiryukha dần dần đi ra chỗ nông, và đến đây mới bắt đầu một cuộc đánh cá thực sự. Họ kéo lưới đi chừng ba trăm bước, có thể thấy rõ họ im lặng nhích đi từng tí một, cố rê lướt thật sâu và thật gần đám sậy, vừa kéo vừa đập nắm tay xuống nước và xua vào lau sậy soạt để cho cá sợ mà chạy vào lưới. Từ khóm sậy họ chuyển sang bờ trên kia kéo lưới, rồi có vẻ thất vọng quay trở lại đám sậy, cứ mỗi bước lại nhảy cao đầu gối lên. Họ vừa đi vừa nói với nhau những gì không nghe rõ. Nặng nề vào lưng họ, ruồi nhặng bầu vào cắn họ, và mình mẩy họ đang màu tím bầm chuyển sang màu huyết dụ. Xtepka cầm cái gầu đi theo sau lưng họ, áo sơ mi vén lên tận nách, miệng cắn vạt áo cho khỏi tuột

xuống. Cứ được mẻ gì là họ giơ cao con cá vừa bắt được, lúc lắc cho nó ánh lên dưới nắng, reo to:

- Xem con cá lăng to không này ! Đã bắt được năm con như thế rồi đây ! Có thể thấy rõ Đumôv, Kiryukha và Xtepka cứ sau mỗi mẻ lưới lại bơi bơi hồi lâu trong bùn, bỏ cái gì vào gầu, vớt ra ngoài những vật gì đấy ; thỉnh thoảng họ lại lấy cái gì ở trong lưới ra chuyển tay nhau xem xem ngấm ngấm có vẻ tò mò, rồi cũng vớt đi nốt...

- Cái gì đấy hả ? - Ở trên bờ quát to lên hỏi họ.

Xtepka trả lời một câu gì đấy, nhưng khó mà nghe rõ hẳn nói gì. Thế rồi hắn leo lên bờ, bưng cái gầu bằng cả hai tay, quên buông vạt áo xuống. Hắn chạy tới chỗ đoàn xe.

- Đây rồi - hắn vừa nói vừa thở hổn hển - Cho cái gầu nữa đây !

Yegoruska nhìn vào chiếc gầu. Nó đã đầy ắp. Từ dưới nước ngoi lên cái mồm xấu xí của một con cá măng còn non, xung quanh lúc nhúc những con tôm và những con cá nhép. Yegoruska vục tay xuống tận đáy gầu và khuấy nước lên ; con cá măng lặn xuống dưới đám tôm tép. Thế chân cho nó trên miệng gầu là một con cá vược và một con cá mương. Vaxya cũng nhòm vào gầu. Mắt anh ta long lên, và gương mặt anh ta lại có cái vẻ âu yếm dịu dàng như khi trông thấy con cáo đang

rờn nồ. Anh ta lấy trong gầu ra một vật gì, bỏ vào mồm nhai rau rầu.

- Anh em ơi, - Xtepka ngạc nhiên kêu lên - Vaxya nó ăn cá duệ sống ! Eo ôi kinh quá !

- Không phải là cá duệ mà là cá lèn - Vaxya bình thân trả lời và cứ nhai tiếp.

Hắn rút trong miệng ra một cái đuôi cá nhỏ, âu yếm ngấm nó rồi lại bỏ vào mồm. Trong khi hắn nhai cá rau rầu, Yegoruska có cảm giác không phải là người nữa. Cái cảm sung vù của Vaxya, đôi mắt đùng đục, cái nhìn tinh lạ lùng của hắn, cái đuôi cá, và cái vẻ âu yếm của hắn trong khi nhai con cá sống khiến cho hắn giống như một con vật.

Yegoruska đứng bên Vaxya đã thấy chán. Và lại cuộc đánh cá cũng đã kết thúc. Nó đi dọc theo đoàn xe, băng khuâng nghĩ ngợi, rồi chẳng biết làm gì cho đỡ chán, nó rẽ về phía làng.

Một lát sau nó đã đứng trong nhà thờ, và trán tỳ vào lưng một người nào đẩy sức nức mùi day, nó lắng nghe tiếng hát trên tầng gác vắng xuống. Buổi lễ đã gần kết thúc. Yegoruska vốn không biết nghe hát lễ. Nó dừng dừng nghe một lát, ngáp dài rồi bắt đầu đưa mắt ngấm gáy và lưng những người xem lễ. Có một cái gáy màu hung đỏ, hây còn ướt vì mới tắm xong. Nó nhận ra đó là gáy



của Emelyan. Cái gáy húi thành vòng cung và húi hơi cao quá ; hai bên thái dương cũng húi quá cao, thành thử hai cái tai đồ ối của Emelyan cứ vênh ra như hai cái lá ngựa bành và hình như cảm thấy mình mọc không đúng chỗ. Nhìn cái gáy và hai cái tai ấy, không hiểu tại sao Yegoruska cứ nghĩ rằng chắc hẳn Emelyan rất khổ sở. Nó nhớ lại những động tác đánh nhịp của Emelyan, cái giọng khản đặc của anh ta, cái vẻ e dè của anh ta khi tắm, và cảm thấy thương hại anh ta. Nó muốn nói một câu gì thật ôn tồn thân ái với anh.

- Tôi đứng đây này - Nó kéo ống tay áo Emelyan nói.

Những người hát giọng nam cao hay giọng trầm trong dàn hợp xướng, nhất là những người đã từng chỉ huy hợp xướng dù cả đời chỉ được một lần, thường có thói quen nhìn trẻ con một cách nghiêm khắc và thiếu thiện cảm. Sau khi bỏ nghề hát họ cũng vẫn giữ cái thói quen này. Ngoảnh đầu về phía Yegoruska, Emelyan gườm gườm nhìn cậu bé nói :

- Trong nhà thờ không được quấy !

Một lát sau, Yegoruska mon men nhích đến gần chỗ đặt các tượng thánh. Ở đây nó được trông thấy những con người rất lạ mắt. Đứng ở hàng

đầu, trên tấm thảm ở bên phải có hai ông bà quý phái. Sau lưng họ có hai chiếc ghế tựa để sẵn cho họ ngồi. Người đàn ông mặc một bộ com-lê đuôi mới là, đứng im phăng phắc như một quân nhân đang bồng chào, cái cằm cao xanh biếc vênh cao lên.

Trong cái cổ cồn dựng đứng, trong cái cằm xanh biếc, trong cái trán hơi hói và trong chiếc can ông ta cầm, người ta cảm thấy có rất nhiều khí thế uy nghi. Vì quá uy nghi như vậy cho nên cái cổ ông ta rướn thẳng, cái cằm ông ta vênh lên một cách mãnh liệt đến nỗi người ta có cảm giác như đầu ông chỉ chực hễ có dịp tốt là sẽ rút ra khỏi người và bay vút lên. Còn người đàn bà quý phái thì béo tốt, và đã có tuổi, vai khoác chiếc khăn san bằng lụa trắng, đầu nghiêng sang một bên, trông như thể vừa mới giúp ai việc gì và đang muốn nói : "Ồ, có gì đâu mà phải cảm ơn cho phiền ! Tôi không thích thế đâu..." Xung quanh tấm thảm, đám người Khòkhòl đứng chen nhau thành một bức thành dày đặc.

Yegoruska mon men lại gần nơi bày tranh tượng và bắt đầu hôn các bức tượng thánh địa phương. Trước mỗi bức tượng nó đều thông thả cúi lạy sát đất, nhân thể liếc nhìn những người đứng ở phía sau, rồi mới đứng dậy hôn. Cho trán chạm

xuống sàn nhà thờ mát lạnh, nó thấy thích lắm. Khi từ sau bàn thờ ông Khán tay cầm cái kẹp dài bước ra để tắt nến, Yegoruska nhanh nhẹn đứng phắt dậy và chạy đến cạnh ông hỏi.

- Đã phát bánh thánh chưa thế bác ?

- Chưa, chưa... - ông Khán lâu bầu - Mày còn ở đây làm gì...

Buổi lễ đã xong, Yegoruska thông thả ra khỏi nhà thờ và đi lang thang lên quảng trường. Từ bé nó đã được trông thấy không ít những làng mạc, quảng trường và nông dân cho nên những cảnh bây giờ đây bày ra trước mắt nó, không hề làm cho nó thấy thú vị chút nào. Chẳng biết làm gì cho qua thì giờ, nó ghé vào một cửa hiệu trên cửa có treo một tấm biển rộng màu đỏ tươi. Cái cửa hiệu chia ra làm hai gian rộng và tối ; một gian bán vải và hàng tạp hoá, còn gian kia thì bày những cái thùng ton-nô đựng hắc ín, trên trần treo những cái ách thẳng ngựa ; từ gian này bốc lên mùi da và mùi hắc ín dễ chịu. Sàn cửa hiệu vừa được té nước ; người té nước chắc là một tay tài tử khá ngông nghênh, vì nước được té thành những hoa văn ngoằn ngoèo và những dấu hiệu bí ẩn trông như bùa chú. Sau cái quầy hàng có một ông chủ hiệu béo tốt tì bụng vào quầy, khuôn mặt rộng, râu quai nón tĩa thành vòng cung, hình như là người Nga chứ không phải là người Khôkhôl.

Ông ta đang uống trà có nhấp đường, có uống một ngụm lại thở ra một hơi dài. Mặt ông ta tỏ vẻ bình thản hoàn toàn, nhưng trong tiếng thở dài đều có nghe rõ cái ý "Liệu hôn, rồi sẽ biết tay ta !"

- Cho tôi một côpếch hạt hướng dương ! - Yegoruska nói với ông chủ.

Ông chủ giường đôi mảy lên, rồi quay đi ra phía ngoài và trút vào túi Yegoruska một côpếch hạt hướng dương đựng bằng cái bình đựng sáp chải tóc cũ. Yegoruska chưa muốn đi. Nó ngấm nghĩa hồi lâu những chiếc thùng đựng bánh nướng, ngấm nghĩ một lát rồi chỉ mấy chiếc bánh nướng Viadma nhỏ, để lâu năm đã rỉ cả ra :

- Bánh này bán bao nhiêu ?

- Một côpếch một đôi.

Yegorska thò tay vào túi lấy ra cái bánh nướng của mẹ Do-thái cho tôi hôm qua, hỏi :

- Thế loại bánh như thế này thì ông bán bao nhiêu ?

Ông chủ hiệu cầm lấy chiếc bánh, ngấm đủ bốn phía rồi giường cao một bên lông mảy lên :

- Ba côpếch một đôi.

Hai bên im lặng một lát.

- Cậu là con nhà ai ? - ông chủ hiệu vừa hỏi vừa rót trà trong cái bình bằng đồng hồ đỏ ra chén để uống tiếp.

- Tôi là cháu ông Ivan Ivanyts.

- Ivan Ivanyts cũng có dăm bảy Ivan Ivanyts - ông chủ hiệu thờ dài, ông ta nhìn ra cửa qua đầu Yegoruska, im lặng một lát rồi hỏi. - Cậu có uống trà không ?

- Có lẽ có... - Yegoruska ứng thuận một cách hơi miễn cưỡng, tuy đang thềm chén trà buổi sớm.

Ông chủ hiệu rót cho nó một cốc và đưa thêm cho nó một miếng đường đã gặm dở. Yegoruska ngồi lên chiếc ghế xếp và bắt đầu uống. Nó còn muốn hỏi xem một lạng hạnh nhân ngào đường bán bao nhiêu, nhưng nó mới ướm hỏi thì có khách đến mua hàng, ông chủ hiệu đặt chén trà sang một bên ra tiếp. Ông ta đưa khách vào gian có mùi hần ín và bàn bạc với khách một hồi lâu, không biết chuyện gì. Ông khách này chắc là người rất ương ngạnh và tự thị, cứ lắc đầu quây quây tỏ ý bất đồng và chỉ chực quay gót bỏ đi.

- Kiểu mạch mà thế này à ? - ông khách nói tiếng Khôkhôl, giọng buồn rười rượi - Không phải kiểu mạch, mà là thóc cặn, gà nó cũng thềm vào... Thôi, đành đến hiệu Boudarenkô vậy !

Khi Yegoruska trở ra sông, trên bờ đã có một bếp lửa bốc khói nghi ngút. Ấy là mấy người đi áp tải đoàn xe thô đang nấu bữa trưa. Xtepka đang đứng giữa đám khói cầm cái muôi mẻ khuấy

khuấy trong cái nồi. Cách đây một quãng Kiryukha và Vaxya, mắt đỏ hoe vì cay khói, đang ngồi làm cá. Trước mặt hai người là một cái lưới dính đầy những rong và bùn, bên trên lấp lánh một mớ cá, có cả những con tôm đang bò.

Emelyan mới ở nhà thờ về ngồi cạnh cụ Panteley, khua tay đánh nhịp khê cất cái giọng khản đặc hát "Chúng con ca ngợi Chúa". Đumôv đi vắn vơ bên mấy con ngựa.

Làm cá xong, Kiryukha và Vaxya vừa hốt cá và tôm sống cho vào cái gầu, tráng qua lại rồi đổ cả gầu vào nồi nước đang sôi.

- Cho mỡ vào nhé ? - Xtepka vừa hỏi vừa lấy cái muôi vớt bọt ra.

- Cho mỡ làm gì ? Nước cá cũng đã béo chán - Kiryukha đáp.

Trước khi bắc xuống, Xtepka bỏ vào nồi ba nắm bột mì và một thìa muối ; để kết thúc, hắn ném thử, chếp chếp cái miệng, liếm cái thìa, đằng hắng một tiếng tỏ ý tự mãn - như thế có nghĩa là cháo đã nấu xong.

Mọi người, trừ cụ Panteley ra, đều ngồi quây quanh cái nồi và bắt đầu múc lấy múc để.

- Này, đưa cho cậu bé cái thìa chứ ! - cụ Panteley nói, giọng nghiêm khắc. - Chắc cậu ấy cũng muốn ăn đấy !

- Món của chúng tôi là món nhà quê ấy mà!... - Kiryukha thở dài.

- Nhà quê thì nhà quê, ăn cũng khoẻ người đấy, miễn là muốn ăn.

Họ đưa cho Yegoruska cái thìa. Nó bắt đầu ăn, nhưng không ngồi xuống, mà đứng ngay cạnh cái nồi, vừa ăn vừa nhìn xuống nồi như nhìn xuống hố. Cháo bốc lên một mùi tanh khá đậm, lác đác trong bột có những cái vẩy cá ; tôm mà múc bằng thìa thì nó cứ trượt đi, thành thử cử tọa cứ thọc hẳn tay vào nồi mà lấy ; về phương diện này Vaxya đặc biệt tự tiện, hẳn không chút ngại, nhúng cả bàn tay vào cháo đã đành, nhưng lại còn nhúng cả ống tay áo vào nữa. Tuy vậy Yegoruska cũng thấy cháo rất ngon. Nó nhớ đến món xúp tôm mà ở nhà mẹ nó vẫn thường nấu vào những ngày ăn chay. Cụ Panteley ngồi riêng ra một bên nhai bánh mì.

- Ông ơi, sao ông không ăn cháo ? - Emelyan hỏi cụ.

- Lão không ăn được tôm... Sợ lắm ! - ông cụ nói đoạn quay mặt đi, ra vẻ ghê tởm.

Trong khi ăn, mọi người đều chuyện trò rôm rả. Qua những câu chuyện này Yegoruska hiểu ra rằng tất cả những con người mới quen đó, tuy có khác nhau về tuổi tác và tính tình, song vẫn

có một điểm giống nhau : bọn họ đều là những người có một dĩ vãng rất tốt đẹp và một hiện tại rất đáng buồn ; về dĩ vãng, bấy nhiêu người không trừ một ai, đều nói một cách hân hoan, còn đối với hiện tại thì họ đều có một thái độ gần như khinh bỉ. Người Nga vốn thích hồi tưởng, chứ không thích sống ; Yegoruska chưa biết được điều đó, cho nên cháo chưa ăn hết nó đã tin vững như đinh đóng cột rằng ngồi xung quanh nồi cháo toàn là những con người bị số phận hắt hủi và lãnh nhục. Cụ Panteley kể lại rằng hồi xưa, khi chưa có đường xe lửa, cụ áp tải những đoàn xe thổ địa Maxkova và đi Nijny, kiếm được lắm tiền đến nỗi chẳng biết cất vào đâu cho hết nữa. Mà hồi ấy dân lái buôn mới hào phóng làm sao, cá mới ngon làm sao, cái gì cũng rẻ quá mức ! Bấy giờ thì đường xá ngắn đi, phường lái buôn đâm ra keo kiệt hơn, dân cư nghèo hơn, bánh mì đắt hơn, bánh mì đắt hơn, cái gì cũng bấp bênh và eo hẹp quá thể. Emelyan nói rằng trước kia anh ta hát cho một nhà máy ở Lugan, có một giọng hát rất hay và đọc bản nhạc rất thạo, còn bây giờ thì anh đã biến thành mu-gích và chỉ sống nhờ vào ông anh ; ông ta giao ngựa cho Emelyan đi kéo xe và lấy một nửa tiền thuế ; Vaxya xưa kia làm ở nhà máy diêm ; Kiryukha thì làm xà ích cho một cái nhà khá giả, và nổi tiếng khắp vùng là người đánh xe tam mã giỏi



nhất. Đumôv, con nhà phú hộ, xưa kia sống rất phong lưu, chỉ lo chơi bời và không hề biết buồn khổ là gì, nhưng vừa mới được hai mươi tuổi thì ông bố khắc nghiệt, bản tính, muốn cho hắn biết việc làm ăn và sợ hắn ở nhà được nuông chiều quá đâm hư, bèn bắt hắn đi đánh xe thuê cho nhà người ta như một anh cố nông cùng khổ. Chỉ riêng Xtepka làm thính, nhưng trên gương mặt chưa bén tí râu của anh ta cũng có thể thấy rõ rằng trước kia anh ta sượng hơn bây giờ nhiều.

Nhớ đến ông bố, Đumôv ngừng ăn và cau mặt lại. Hắn gườm gườm nhìn qua các bạn một lượt. Cái nhìn của hắn dừng lại ở Yegoruska.

- Thằng vô đạo kia, bỏ mũ ra ! - Hắn gắt  
- Sao lại có thể để mũ trên đầu mà ăn hả ? Thế mà là con nhà tử tế đấy !

Yegoruska bỏ mũ ra, không nói một lời, nhưng nó không còn thấy cháo có mùi vị gì nữa và không nghe thấy tiếng cụ Panteley và Vaxya bênh nó. Nó ghen ngạo vì căm giận tên Đumôv quái ác kia, và quyết định sẽ tìm cách làm gì làm hại hắn cho thật bõ.

Sau bữa ăn mọi người tản ra xe và lăn vào chỗ rợp.

- Ông ơi, đã sắp đi chưa ? - Yegoruska hỏi cụ Panteley.

- Khi nào trời cho thì ta đi... Bây giờ chưa đi được, nóng lắm... Ôi, xin vâng ý Chúa... Nằm nghỉ đi một chút, cậu bé ạ !

Chẳng bao lâu từ dưới mấy cái xe đã có tiếng ngáy vang lên. Yegoruska toan quay vào làng, nhưng nghĩ sao lại thôi, nó ngáp dài rồi nằm xuống cạnh ông lão.

## VI

Đoàn xe đổ suốt ngày hôm ấy bên bờ sông, mãi đến khi mặt trời lặn mới lại lên đường.

Yegoruska lại lăn trên kiện lông cừu, chiếc xe khê kêu cọt két và lắc lư, cụ Panteley đi ở phía dưới, chốc chốc lại giẫm mạnh chân, vỗ vào đùi và nói lẩm bầm ; điệu nhạc của thảo nguyên lại rả rích như hôm qua.

Yegoruska nằm ngửa lưng trên xe, gối đầu lên hai bàn tay nhìn lên trời. Nó trông thấy ráng chiều cháy bùng lên, rồi lụi dần ; các thiên thần hộ mệnh đang dang rộng đôi cánh vàng che khuất cả chân trời và thu xếp chỗ nghỉ đêm ; một ngày đã trôi êm thấm, một đêm yên tĩnh, vô ưu đã đến và các thiên thần có thể yên tâm nghỉ ở nhà, trên thiên đường... Yegoruska thấy bầu trời dần dần tối xám

lại và bóng đêm buông dần xuống mặt đất, từng ngôi sao lần lượt thấp lên trên nền trời.

Những khi ta nhìn đăm đăm lên nền trời cao lồng lộng, không hiểu sao những ý nghĩ và tâm tư của ta cứ hoà lẫn vào một cảm giác cô đơn. Ta bắt đầu cảm thấy mình bơ vơ một cách tuyệt vọng, và tất cả những gì mà trước kia ta cho là gần gũi và thân thuộc thì bấy giờ đều trở nên xa xôi vô cùng và không có giá trị gì nữa. Những vì sao đã lấp lánh từ hàng ngàn hàng vạn năm nay, cả bầu trời bí ẩn và bóng đêm nữa, đều thờ ơ đối với kiếp sống ngắn ngủi của con người, khi ta một mình diện đối diện với nó, và cố thấu hiểu nghĩa của nó, nó cứ làm thính, và sự im lặng của nó đè nặng lên tâm hồn ta, ta bất giác nghĩ đến cái cảnh cô đơn đang chờ đợi mỗi chúng ta dưới huyệt, và thực chất của cuộc đời hiện ra như một cái gì tuyệt vọng, khủng khiếp...

Yegoruska nghĩ đến bà nó bây giờ đang ngủ yên trong nghĩa địa dưới rặng anh đào ; nó nhớ lại cái cảnh bà nó nằm trong quan tài, có hai đồng tiền đặt lên hai mắt, rồi sau đó người ta đặt nắp quan tài lại và đưa xuống huyệt ; nó nhớ lại cả tiếng những nắm đất rơi bình bịch lên nắp quan tài đã hạ huyệt... Nó hình dung thấy bà nó nằm trong cỗ quan tài chật chội và tối tăm, bơ vơ một

mình, bị mọi người bỏ mặc. Trí tưởng tượng của nó phác ra cái cảnh bà nó đột nhiên bừng tỉnh dậy, không hiểu mình đang ở đâu, đắm thình thịch lên tấm ván thiên, kêu cứu, rồi rớt cục kiệt sức và kinh hãi lại chết đi. Nó tưởng tượng thấy mẹ nó, cha Khrixtophor, bá tước phu nhân Dranixkaya, ông chủ quán Xolomon, đều đã chết cả. Nó cố gắng tưởng tượng bản thân nó nằm dưới mộ, xa nhà, bơ vơ, bị mọi người bỏ mặc và chỉ còn là một cái xác. Nhưng dù nó cố gắng bao nhiêu cũng không sao tưởng tượng nổi ; riêng đối với bản thân, nó không thể chấp nhận là mình có thể chết và cảm thấy mình sẽ không bao giờ chết...

Còn cụ Panteley, người đã đến tuổi có thể chết về cõi thọ thì vẫn bước đi ở phía dưới và thả lỏng cho những ý nghĩ của mình đối đáp nhau.

- Khá đấy... cũng là những ông chủ tốt... - ông lão lẩm bẩm - Họ cho cậu bé đi học, nhưng rồi lên trên ấy sẽ ra sao thì chưa biết... Ở Xlavi-anoxerbxkaye không có trường để học cho cao... Không có đâu, đúng thế... Mà cậu bé thì khá lắm, rất tốt... Lớn lên rồi sẽ giúp đỡ bố. Yegoruska ạ, cậu bây giờ còn bé lắm, nhưng sau rồi lớn lên phải phụng dưỡng bố mẹ nhé. Lẽ trời đất là như vậy... Hãy kính thờ cha mẹ : đó là luật của Chúa... Như lão đây cũng có con cái như ai, nhưng rồi chết cháy hết... Vợ lão cũng chết cháy,

con lão cũng chết cháy... Đúng thế đấy, dạo ấy gần đến lễ. Rửa tội thì đang đêm nhà lão bỗng bốc cháy... Lúc ấy lão không ở nhà, lão đi Orel vắng. Đi Orel... Bà Marya chạy được ra đường, nhưng lại sợ nhớ là các con đang ngủ trong nhà, thế là bà lại chạy vào và chết thiêu với các con... Phải... Hôm sau bới ra chỉ còn thấy mấy mẩu xương...

Khoảng nửa đêm mấy người đi áp tải và Yegoruska lại ngồi quanh một đống lửa nhỏ. Trong khi họ đốt những nắm củi dễ khô, Kiryukha và Vaxya đi lấy nước đầu ở dưới một cái khe, họ mất hút trong đêm tối, nhưng vẫn nghe tiếng mấy cái xô nước của họ kêu xúng xoảng và tiếng họ nói chuyện với nhau ; như thế tức là cái khe kia cũng không xa mấy. Ánh lửa chiếu ra khoảng đất ở xung quanh thành một cái vệt chập chờn, tuy sáng trắng, nhưng ở ngoài cái vệt này mọi vật đều có vẻ như tối om. Ánh sáng hắt vào mặt mấy người áp tải, nên họ chỉ trông thấy một quãng ngắn trên con đường cái lớn ; trong đêm tối, mấy chiếc xe chở lông cừu cùng với ngựa thắt vào xe trông loang loáng như những cái gò hình dáng mơ hồ. Cách đống lửa vài chục bước, ở chỗ con đường cái tiếp giáp với cánh đồng có một cây thánh giá bằng gỗ cắm trên một ngôi mộ, đã đổ xiêu về một bên. Lúc này khi lửa chưa đốt lên hãy còn có thể nhìn ra xa, Yegoruska

đã để ý thấy có một cây thánh giá nữa, cũng cũ kỹ xiêu vẹo như thế, ở bên kia đường cái.

Xách nước về, Kiryukha và Vaxya rót đầy một nồi và bắc nồi lên bếp lửa. Xtepka tay cầm cái muôi mẻ chiếm lĩnh vị trí trong đám khói bên cạnh nồi, dăm chiêu nhìn nồi nước đợi khi bọt sủi lên. Cụ Panteley và Emelyan ngồi cạnh nhau, im lặng suy nghĩ điều gì. Đumôv nằm sấp, tay chống cằm, nhìn ngọn lửa ; bóng của Xtepka chồn vờn trên người hắn, thành thử khuôn mặt đẹp trai của hắn khi thì tối đen lại, khi thì sáng bừng lên... Kiryukha và Vaxya lưng thưng cách đây một quãng xa xa, kiếm theo cảnh khô và cỏ héo để đun bếp.

Yegoruska hai tay thọc vào túi đứng cạnh cụ Panteley xem lửa ngón cỏ.

Mọi người đều nghĩ ngợi, suy nghĩ điều gì, thỉnh thoảng liếc nhìn cây thánh giá phản chiếu những ánh lửa đỏ đỏ chập chờn. Cảnh ngôi mộ lẻ loi có một cái gì buồn bã, mơ mộng và hết sức nên thơ... Có thể nghe rõ cái im lặng của nó, và trong cái im lặng này người ta cảm thấy có sự hiện diện của linh hồn con người vô danh đang nằm yên dưới bóng thánh giá. Yên nghĩ giữa thảo nguyên, hồn người ấy có thanh thản không ? Trong đêm trắng thanh vắng hồn buồn không? Còn cảnh thảo nguyên quanh mộ thì có vẻ rầu rĩ, hiu quạnh và

trầm ngâm, cô xem ra có buồn hơn mọi nơi và hình như tiếng dế ri ri cũng dè dặt hơn... Và không có một người qua đường nào lại có thể không tưởng niệm tới cái linh hồn cô đơn kia và không ngoái lại nhìn ngôi mộ cho đến khi nó lùi xa về phía sau và chìm hẳn trong sương mù...

- Ông ơi, cây thánh giá cắm ở đây để làm gì thế hả ông ? - Yegoruska hỏi.

Cụ Panteley nhìn cây thánh giá, rồi nhìn Đumôv và hỏi :

- Mikola này, đây có phải là chỗ mấy tay thợ gạt giết chết hai cha con người lái buôn không nhỉ?

Đumôv uể oải chống tay nhóm người lên, nhìn ra đường và đáp :

- Đúng đấy...

Im lặng một lát. Kiryukha vò một mớ cỏ khô kêu soàn soạt, nắm nó lại cho gọn rồi dứt xuống dưới cái nôi. Lửa bùng lên sáng rực. Một đám khói đen trùn lên khắp người Xtepka, và bóng cây thánh giá trườn nhanh trên quãng đường cái cạnh đoàn xe.

- Đúng, chính chỗ này họ đã giết hai cha con ông lái - Đumôv nói miễn cưỡng - Hai cha con đi bán tượng thánh, ghé lại nghỉ ở cái quán trọ gần đây, bây giờ là quán ông Iguat Fomin ấy.

Ông bố uống quá chén, ba hoa khoe mình có nhiều tiền trong người. Xưa này mấy ông lái buôn vốn có thói quen khoe khoang, lạy Chúa che chở... Họ chỉ nóng lòng mong có dịp loè anh em. Hôm ấy có đám thợ gặt nghỉ đêm ở quán trọ. Ấy, họ mới nghe ông ta nói khoe tiền, nên rắp tâm tìm cách cướp đoạt.

- Lạy Chúa tôi... lạy Đức mẹ ! - hai cha con ông lái buôn sửa soạn lên đường, đám thợ gặt lần la đến làm quen "Mời ông, ta cùng đi một thể, cho nó vui, với lại cũng đỡ sợ, vì vùng này hẻo lánh lắm..." Hai cha con ông lái buôn cho ngựa đi bước một để khỏi vỡ các tượng thánh, thế là đám thợ gặt tha hồ ngon ăn...

Đumôv quỳ lên và vươn vai.

- Phải, - hấn vừa ngáp vừa nói tiếp - Lúc đầu thì vui vẻ cả, nhưng vừa đi đến chỗ này thì đám thợ gặt bắt đầu dùng hái làm thịt hai cha con. Anh con trai chẳng phải tay vừa, anh ta giết được một cái hái, cũng vung lên, làm thịt mấy đứa... Dĩ nhiên rốt cục đám kia thắng thế, vì chúng nó có đến tám đứa cả thảy. Chúng nó chém hai cha con không còn lấy một chỗ nào nguyên lành trên người nữa ; xong đâu đấy, chúng kéo xác hai cha con sang hai bên đường, cha bên này, con bên kia. Đối diện với cây thánh giá này, bên kia đường



còn có một cây thánh giá nữa đây... Không biết bây giờ có còn nữa không... Ngồi đây chẳng trông thấy gì.

- Còn đây - Kiryukha nói.

- Nghe nói sau lưng trong người hai bố con chúng chẳng thấy có được bao nhiêu tiền.

- Ít lắm - cụ Panteley xác nhận - Chỉ có khoảng một trăm rúp.

- Đúng, mấy lại có ba đứa về sau cũng chết, vì anh lái buôn kia khua hái cũng hăng lắm... Một cuộc huyết chiến thực sự. Một tên bị anh lái buôn chém đứt cánh tay, nghe nói hắn ta chạy bốn dặm với cái tay cụt, về sau người ta tìm thấy hắn ở mãi gần Kurikovo, trên một cái gò. Hắn ngồi xổm, đầu gục xuống hai đầu gối như đang suy nghĩ, nhưng nhìn kỹ thì chỉ còn là cái xác không hồn, nó chết từ lúc nào ấy...

- Người ta lần theo vết máu mới tìm thấy đây... - cụ Panteley nói.

Ai nấy đều nhìn ra cây thánh giá và lại im lặng. Đâu đây, hình như từ bên kia cái khe, văng vẳng tiếng chim kêu buồn bã. "Ngủ đây ! ngủ đây ! ngủ đây !"

- Trên đời kẻ cũng lắm người ác thật - Eme-lyan nói.

- Nhiều lắm, nhiều lắm ! - cụ Panteley tán đồng rồi ngồi xích lại gần đống lửa, như thể cảm thấy ròn rợn - Nhiều lắm - cụ nói tiếp rất khẽ. - Trong đời tôi, tôi đã gặp khối những người như thế... Người ác ấy... Những bậc thánh và những người trung hậu tôi gặp cũng đã nhiều, nhưng những người tội lỗi thì đếm không xuể nữa... Lạy Đức Bà cứu giúp và tha tội... Tôi nhớ có một lần cách đây dễ đến ba mươi năm rồi, có lẽ lâu hơn nữa là khác, lão chở cho một ông lái buôn ở Mor-sanxk. Ông lái buôn này tốt lắm, người có thanh thế, lại lắm tiền của... cái ông lái ấy... Một người rất khá... Thế rồi chúng tôi đánh xe đi và ghé nghỉ đêm ở một quán trọ. Mà ở Nga thì quán trọ không phải như ở vùng này đâu. Sân quán có lợp như cái lán che lúa mới cắt hay như cái nhà chứa rơm trong các cơ ngơi khá giả. Có điều là cái nhà chứa rơm ấy to cao hơn. Ấy, thế là chúng tôi ghé vào nghỉ trọ, và lúc đầu mọi việc đều êm thấm. Ông lái buôn nghỉ trong phòng trọ, còn tôi ngủ ngoài sân để trông ngựa, mọi việc đều ổn thoả cả. Tôi mới đọc kinh cầu nguyện để ngủ cho ngon rồi dạo quanh sân một lát. Đêm hôm ấy tối đen như mực, xung quanh chẳng nhìn thấy cái gì. Tôi đi được mấy bước, khoảng bằng từ đây ra chỗ mấy chiếc xe kia, thì chợt trông thấy một ánh đèn. Chuyện gì thế nhỉ ? Tường nhà chủ đã đi ngủ

từ lâu, và ngoài tôi với ông lái buôn ra, không còn có khách nào trọ nữa kia mà ! Thế thì ánh đèn ở đâu ra? Tôi sinh nghi... Tôi mới rón rén lại gần... tức là gần chỗ có ánh đèn ấy... Lay Chúa xót thương, lay Đức Bà cứu vớt ! Tôi nhìn kỹ thì thấy ở sát mặt đất có một cái cửa sổ nhỏ có chấn song... ở trong nhà ấy... Tôi nằm rạp xuống đất ghé mắt nhìn vào ; tôi nhìn mà lạnh toát cả người đi.

Kiryukha cổ thật lặng lẽ, đút vào bếp lửa một bó cỏ khô. Đợi cho cỏ hết nổ lách tách và phun hơi phì phò, ông già kể tiếp :

- Tôi nhìn vào thì thấy một căn hầm to bằng ngần này này, tối tăm ảm đạm lắm... trên một cái thùng ton-nô có ngọn đèn đang cháy leo lét. Ở giữa căn hầm có khoảng chục người mặc áo đỏ xấn tay đang đứng mài mấy con dao dài... Ái chà! Thế tức là chúng tôi đã lọt vào một ổ cướp mất rồi... Biết làm thế nào bây giờ ? Tôi mới chạy vào chỗ ông lái buôn, khề đánh thức ông ta dậy, và nói : "Này ông lái, đừng phát hoảng lên nhé, nhưng chúng mình nguy đến nơi rồi... Ông với tôi đã lọt vào một ổ cướp rồi đấy". Tôi nói thế. Ông ta biến sắc đi rồi hỏi : "Thế bây giờ biết làm thế nào ? hờ Panteley ? Tôi có giữ nhiều tiền của trẻ mồ côi... Các chú bảo tôi làm thế nào ? Cống thì đóng

kin, không có lối nào ra, dù đi xe hay đi bộ cũng chịu... Giá là sân có hàng rào, thì còn tính chuyện chui qua, đằng này sân lại xây kín, có lợp mái hẳn hoi !...". "Thôi, tôi nói thế, ông đừng sợ, tôi sẽ cầu nguyện Chúa. Có lẽ Người sẽ không để thiệt lư mô coi. Ông cứ nằm yên ở đấy, vờ như không hay biết gì, trong khi đó may ra tôi sẽ nghĩ được một kế nào chăng..." Thôi được... Thế là tôi cầu nguyện Chúa và Chúa đã rọi sáng trí tôi. Tôi liền leo lên cái xe giàn của tôi khê kéo lợp ra lợp trên sân, làm thành một lỗ hổng và trèo ra ngoài. Ra hẳn ngoài ấy... Xong tôi nhảy từ trên mái sân và cứ theo đường cái chạy cật lực. Tôi cứ thế cắm cổ chạy, chết thôi... Tôi chạy một mạch đến năm verxta, có lẽ còn hơn nữa... Đội ơn Chúa! Tôi thấy phía trước có làng mạc. Tôi chạy đến một nhà, gõ vào cửa sổ : "Bà con chính giáo ơi, - tôi nói thế, và kể hết sự tình - xin bà con đừng để chúng nó giết một mạng người vô tội...". Tôi đánh thức cả làng dậy... nông dân tập hợp lại và đi theo tôi... Người thì cầm thùng, người thì cầm gậy, cầm nạng chĩa... Chúng tôi phá cổng quán trọ và lập tức xông vào hầm... Lúc bấy giờ quân kẻ cướp đã mài xong dao và đang sắp sửa hạ thủ ông lái buôn. Có bao nhiêu đứa đều bị dân làng họ trói gô cả lại, giải lên quan. Ông lái buôn mừng quá

thường họ ba trăm rúp, còn tôi ông ấy cho năm tờ giấy chực và ghi tên tôi vào danh sách cầu hôn của ông. Nghe nói sau đó người ta tìm thấy trong hầm có vô khối xương người. Xương ấy mà... Thế là chúng nó cướp của người ta, rồi đem chôn xác đi cho phi tang... Ấy, về sau cả lũ bị xử tử ở Morsanxk...

Cụ Panteley kể xong đưa mắt nhìn qua đám thính giả một lượt. Họ im lặng nhìn ông già. Nước đã sôi, và Xtepka đang vớt lớp bọt.

- Mỡ đã có chưa ? - Kiryukha hỏi thì thầm.

- Đợi tí... có ngay.

Xtepka, mắt không rời cụ Panteley, và như thể sợ cụ già lại bắt đầu kể chuyện trong khi mình bỏ đi, chạy nhanh về phía đoàn xe và chỉ một thoáng đã quay trở lại, tay cầm cái bát gỗ nhỏ, hẩn bắt đầu vét mỡ lợn trong bát.

- Có một lần khác tôi cũng đi thổ cho một ông lái buôn... - cụ Panteley nói tiếp, giọng vẫn khe khe như trước, mắt không chớp - Tôi không nhớ tên ông ta là Piotr Grigoryts. Ông ta tốt lắm... ông lái buôn ấy... Chúng tôi cũng nghỉ lại một cái quán trọ như thế... Ông ta nằm trong buồng còn tôi ở ngoài trông ngựa... Chủ nhà có hai vợ chồng, xem ra là người tốt cả, ăn nói rất hiền lành niềm nở, bọn người ở cũng có vẻ hiền lành, ấy thế nhưng tôi không sao ngủ được anh em ạ,

trong lòng cứ thấy nôn nao thế nào ấy ! Thôi cũng mặc. Cổng thì mở toang, quanh đấy người ở khá đông, ấy thế nhưng tôi vẫn thấy rờn rợn thế nào ấy. Mọi người đã nghỉ yên từ lâu, đêm đã khuya lắm rồi, chẳng bao lâu nữa đã phải dậy, thế nhưng tôi nằm một mình trong chiếc xe *kibitka* không sao chợp đi được, mắt cứ thao láo như mắt cú vọ ấy. Được một lát, tôi nghe có tiếng chân bước rón rén : có ai đến cạnh chiếc xe của tôi. Tôi thò đầu ra thì thấy một người đàn bà, mình chỉ mặc chiếc áo ngủ, đi chân không... "Chị kia có việc gì đấy ?". - Tôi hỏi thế. Còn chị ta thì người run cầm cập, đùng thế, mặt cắt không còn hột máu. .. "Dậy đi, ông ơi ! chị ta nói thế ! Khốn to rồi... Ông bà chủ nghỉ ra chuyện chẳng lành... Họ định giết chết ông lái buôn nhà ông đấy. Chính tôi, ấy là chị ta nói thế, chính tôi nghe lỏm được hai ông bà chủ đang thì thầm với nhau..." Ấy đấy, tôi thấy trong lòng nôn nao chẳng phải là vô cớ! Tôi mới hỏi chị ta "Thế chị là ai ?". "Tôi là con ở nhà họ...". Biết vậy... Tôi ra khỏi xe và đánh thức ông lái buôn dậy nói rõ đầu đuôi : "Thế đấy ông Piotr Grigoryts ạ, không xong rồi... Ông muốn ngủ thì sau hẵng ngủ cho đấy, còn bây giờ thì hãy mặc quần áo mà đi ngay khỏi cái nơi tội lỗi này...". Ông ta vừa bắt đầu mặc quần áo thì cửa buồng mở toang, và... Xin chào ! tôi trông thấy...

Trời ơi ! Ông chủ, bà chủ và ba người làm công xô vào... Thế ra họ cũng xúi được cả người làm công cùng nhập bọn... Ông lái buôn rất nhiều tiền, họ sẽ chia nhau mà... Cả năm người đều cầm dao dài... Mỗi người cầm một con... Ông chủ khoá cửa lại rồi nói : "Hai ông khách trọ hãy cầu nguyện Chúa đi... Còn nếu kêu la - ông ta nói thế - thì đến cầu Chúa trước khi chết chúng tôi cũng không để cho cầu nữa..." Còn kêu la cái nỗi gì ? Chúng tôi sợ quá, hòng cứ tắc lại, còn nói gì kêu la !... Ông lái buôn khóc oà lên nói : "Bà con chính giáo! Bà con đã quyết giết tôi, ông ta nói thế, vì thích cái món tiền của tôi, thì tôi cũng xin chịu. Tôi chẳng phải là người đầu tiên, cũng chẳng phải là kẻ cuối cùng chịu cái số phận này. Anh em lái buôn chúng tôi bị cắt cổ ở các quán trọ cũng nhiều lắm. Nhưng còn cái anh xà ích của tôi, bà con chính giáo ơi, ông ta nói thế, anh xà ích của tôi thì có tội tình gì mà bà con cũng giết ? Tại sao anh ta lại phải vì tiền của tôi mà thiệt mạng?". Ông ta nói nghe thảm quá ! Ông chủ mới nói : "Nếu chúng tôi để cho hắn sống thì hắn là người đầu tiên đi báo chúng tôi. Giết một hay giết hai cũng thế thôi, ông ta nói thế. Bảy tội cũng chỉ một đền... Các ông hãy cầu nguyện đi, thế là xong không phải nói gì lời thôi nữa !". Tôi với ông lái buôn quỳ xuống cạnh nhau mà khóc và bắt đầu

cầu nguyện Chúa. Ông ấy nhớ mấy đứa con, còn tôi hồi ấy hãy còn trẻ, còn muốn sống lắm... Chúng tôi nhìn lên tượng thánh cầu nguyện, cảm thiết đến nỗi bây giờ nhớ lại tôi còn ứa nước mắt... Còn bà chủ thì nhìn chúng tôi rồi nói : "Các ông là người lành, sang thế giới bên kia đừng oán giận gì chúng tôi và đừng cầu Chúa trừng phạt chúng tôi, vì chúng tôi túng thiếu mới phải làm thế này". Chúng tôi cầu nguyện, và khóc lóc một hồi thì Chúa nghe thấy tiếng chúng tôi. Thế là Chúa rủ lòng thương xót... Ngay khi ông chủ túm lấy râu ông lái buôn để kê dao vào cửa cổ ông ta, thì bỗng ngoài sân có ai gõ rõ mạnh vào cửa sổ ! Chúng tôi giật thót mình lên một lượt, còn ông chủ thì rụng rời tay chân... Có ai đó đang gõ cửa sổ và quát "Piotr Grigoryts, anh đang ở đây phỏng ? Sửa soạn đi, ta lên đường !". Hai ông bà chủ thấy có người đến tìm ông lái buôn, sợ quá ba chân bốn cẳng chuồn thật nhanh... Còn chúng tôi hồi hã ra sân thẳng ngựa đi một mạch...

- Thế ai gõ cửa ? - Đumôv hỏi.

- Gõ cửa ấy à ? Chắc là một ông phúc lộc hay là một vị thiên thần nào đấy. Vì ngoài ra chẳng có ai... Khi chúng tôi ra khỏi sân quán, ngoài đường không có lấy một bóng người... Đây là bàn tay của Chúa !



Cụ Panteley còn kể thêm một vài chuyện gì nữa, và trong tất cả những câu chuyện cụ kể, mấy "con dao dài" đều có vai trò quan trọng như nhau, và người ta đều cảm thấy rõ sự bịa đặt. Không biết ông cụ nghe một người khác kể lại những câu chuyện này hay ông cụ tự bịa ra từ thuở nào xa xưa lắm, rồi về sau trí nhớ suy yếu đi, ông cụ lẫn lộn những việc mình đã trải qua với những chuyện bịa đặt, không còn phân biệt được nữa ? Hai khả năng đều có cả, nhưng có một điều lạ là bây giờ trong suốt cuộc hành trình, mỗi lần có dịp kể chuyện ông cụ lúc nào cũng dành địa vị độc tôn cho loại chuyện bịa chứ không bao giờ thêm kể chuyện thật nữa.

Nhưng lúc này Yegoruska định ninh rằng đó đều là chuyện có thật và tin ông cụ từng lời từng chữ. Về sau nó mới lấy làm lạ, không hiểu sao một người bình sinh đã đi khắp nước Nga, đã trông thấy và biết được rất nhiều, một con người mà vợ con đều đã chết thiêu lại không thấy cuộc đời phong phú của mình có chút gì là đáng giá, và cứ mỗi lần ngồi bên đống lửa lại chỉ làm thính hoặc toàn nói những chuyện không hề có thật.

Trong khi ăn cháo mọi người đều lặng thính suy nghĩ đến những chuyện vừa nghe, cuộc sống thật là đáng sợ và lảm chuyện kỳ dị, cho nên trên đất Nga dù người ta có kể chuyện gì, dù

người ta có tô điểm câu chuyện bằng những ổ trộm cướp, những con dao dài và những phép thần thông ra sao, lòng người nghe bao giờ cũng cảm thụ như trước một việc có thật, và hoá chăng cũng chỉ có người nào đã chịu ảnh hưởng sâu xa của chữ nghĩa mới có thái độ hoài nghi, và chẳng, người ấy cũng sẽ ngồi im không nói gì. Cây thánh giá bên đường, mây đông lông cừu chất lù lù trên xe, khoảng không gian rộng mênh mông và số phận của những con người quây quần quanh đồng lửa - ngay tất cả những cái đó cũng đã có một cái gì kỳ dị và dễ sợ, đến nỗi cái chất hoang đường của câu chuyện bịa đặt cũng phai nhạt đi và hoà lẫn với cuộc sống.

Mọi người đều múc cháo trong nồi ra ăn, chỉ có cụ Panteley ngồi riêng ra một chỗ, ăn cháo trong cái bát gỗ. Thìa của cụ không giống như của mọi người : nó làm bằng gỗ huyền bá, có khắc hình chữ thập. Yegoruska nhìn cụ lại nhớ đến cái chén đựng dầu đốt đèn thờ. Nó hỏi khế Xtepka :

- Sao ông cụ lại ngồi riêng ra thế ?

- Ông ấy theo cựu giáo - Xtepka và Vaxya thì thầm đáp, vẻ lấm lét như thể đang nói về một nhược điểm hay một thói xấu cần phải giấu kín.

Ai nấy đều im lặng suy nghĩ. Sau những câu chuyện khủng khiếp ấy chẳng còn ai muốn nói đến những việc bình thường nữa. Bỗng trong không

khí trăm ngăm ấy Vaxya đứng thẳng dậy, hai con mắt đục nhìn trùng trùng vào một điểm, tai vểnh lên nghe ngóng.

- Cái gì thế? - Đumôv hỏi anh ta.

- Có ai đang đi kia, - Vaxya đáp.

- Cậu trông thấy hắn ở đâu ?

- Đằng kia kìa ! Chỉ loáng thoáng thấy một bóng trắng...

Ở phía Vaxya đang nhìn chẳng ai trông thấy gì cả ngoài bóng đêm tối mịt ; ai nấy đều lắng tai, nhưng không hề nghe thấy tiếng chân bước.

- Đi trên đường cái à ? - Đumôv hỏi.

- Không, đi giữa đồng... Đang đi về phía ta đây.

Một phút im lặng trôi qua.

- Có thể là ông lái buôn chôn ở đây đang đi lang thang trên đồng đấy - Đumôv nói.

Ai nấy đều liếc mắt về phía cây thánh giá, đưa mắt nhìn nhau rồi bỗng cười phá lên, hơi ngượng vì nỗi lo sợ hãi huyền của mình.

- Sao ông ta lại phải đi lang thang ? - cụ Panteley nói - Chỉ có những vong hồn nào đất không dung thì đêm đêm mới phải đi lang thang như thế. Còn như hai ông lái buôn này thì có làm sao đâu. Họ đã chết như những người tuân đạo.

Nhưng rồi có tiếng chân bước lại gần, rất gần.

- Người ấy mang vật gì ấy - Vaxya nói.

Đã bắt đầu nghe thấy tiếng cò sột soạt và tiếng cành khô gãy rãng rắc dưới bước chân người nọ, nhưng ngoài cái vùng sáng quanh đồng lửa chẳng thấy gì hết. Cuối cùng tiếng chân bước gần hẳn lại, có ai đằng hắng một tiếng ; ánh lửa chập chờn như thể rẽ ra, cái màn che mắt mọi người biến đi, và toán người áp tải chợt trông thấy một người hiện ta trước mặt.

Không biết vì ánh lửa chập chờn, hay vì ai nấy đều muốn nhìn cho rõ trước tiên là vẻ mặt người lạ, nhưng có một điều kỳ dị là cái mà mọi người đều trông thấy trước tiên không phải là gương mặt, không phải cách trang phục, mà là nụ cười của người ấy. Đó là một nụ cười hiền hậu lạ lùng, rộng rãi và dịu dàng như nụ cười của đứa trẻ mới thức giấc, một trong những nụ cười có sức truyền cảm phi thường mà người ta khó lòng có thể không mỉm cười đáp lại. Nhìn kỹ ra, người lạ mặt là một người đàn ông khoảng ba mươi tuổi, xấu trai và không có gì đặc sắc cả. Đó là một người Khôkhôl cao lêu đêu, mũi dài, tay dài, chân cũng dài ; nói chung ở hẳn ta cái gì nom cũng có vẻ dài lêu nghêu, riêng cái cổ thì lại ngắn, thành thử hẳn ta trông như hơi gù. Hẳn ta mặc một chiếc áo sơ mi sạch sẽ, ve cổ có thêu, một cái quần trắng ống rộng,

đi một đôi ủng mới, và so với mấy người đi áp tải thì có vẻ khá bảnh bao. Hắn ta cầm một cái gì to to, trắng trắng và mới thoạt trông rất kỳ dị, sau vai hắn nhô lên một cái nòng súng trường, cũng dài ngoẵng.

Từ bóng tối đột ngột vào chỗ sáng, hắn ta dừng phắt lại như bị đóng đinh tại chỗ và trong khoảng nửa phút cứ nhìn mấy người áp tải như muốn nói : "Các anh xem tôi có cái nụ cười đã hay chưa!". Đoạn hắn ta bước tới bếp lửa, mỉm cười còn rạng rỡ hơn nữa và nói :

- Chào anh em, cho tôi ngồi với !

- Xin mời anh - cụ Panteley đáp thay cho cả bọn.

Người lạ mặt để vật đang cầm trên tay xuống cạnh đồng lửa - Đó là một con vạc bị bắn chết - và chào lại một lần nữa.

Mọi người đều xúm quanh con vạc và ngắm nghía.

- Con chim khá lắm ! Anh bắn bằng gì thế? - Đumôv hỏi.

- Bằng đạn rìa đấy... Đạn viên thì không trúng được, nó có để cho mà tôi gần đầu... Anh em mua đi ! Hai mươi côpếch thì tôi để.

- Chúng tôi mua làm gì ? Chim này quay thì ăn được chứ luộc thì dai lắm, nhằn không ra đâu...

- Chà, bực thật ! Giá mang đến trại cho các ông lớn, các ông ấy trả đến nửa rúp đấy, phải cái xa quá : mười lăm verxta.

Người lạ mặt ngồi xuống, bỏ súng ra bên cạnh. Hắn ta có vẻ buồn ngủ, mệt mỏi. Hắn mỉm cười, nheo nheo mắt vì chói ánh lửa, và hình như đang nghĩ đến một cái gì thú vị lắm. Họ đưa cho hắn ta cái thìa. Hắn bắt đầu ăn.

- Anh là ai thế ? Đumôv hỏi hắn.

Người lạ mặt không nghe thấy câu hỏi ; hắn không đáp, và thậm chí cũng không nhìn sang Đumôv. Có lẽ con người tươi cười này cũng không hề cảm thấy mùi vị của cháo ra sao, vì hắn nhai thần thờ như cái máy, đưa thìa lên môi mà cũng chẳng để ý trong thìa có cái gì, thành thử khi thì thìa đầy tràn, khi thì lại húp thìa không. Say thì hắn không say, nhưng trong đầu hắn đang có một ý gì ngộ nghĩnh lắm.

- Tôi hỏi anh, anh là ai thế ? - Đumôv nhắc lại.

- Tôi ấy à ? - người lạ mặt giật mình - Tôi là Konxtantin Dvonyk, ở Rovnô. Cách đây bốn verxta.

Và muốn cho người ta thấy ngay từ đầu rằng mình không phải là loại mu-gích tầm thường như ai, mà là một thứ gì khá hơn, Konxtantin vội vàng nói thêm :

- Nhà tôi nuôi ong và nuôi lợn.

- Anh ở nhà bố hay có nhà riêng ?

- Không, bây giờ tôi ở riêng rồi. Vừa rồi, sau ngày lễ thánh Piotr tôi đã cưới vợ. Bây giờ tôi là người có gia thất rồi !... Cưới đến hôm nay đã được mười tám ngày rồi.

- Khá đấy ! - cụ Panteley nói - Lấy vợ là tốt. Phước lành Chúa ban đấy.

- Vợ trẻ ngủ ở nhà, thế mà anh lại đi lang thang trên thảo nguyên - Kiryukha cười hô hố - Gàn thật !

Như thế vừa bị véo vào chỗ đau nhất, Konxtantin cuống quýt lên, cười theo, mặt đỏ bừng...

- Nhưng cô ta có ở nhà đâu ! - hắn rút nhanh cái thìa ra khỏi mồm nói, đôi mắt vui mừng và ngạc nhiên nhìn khắp cả bọn - Không có ! Cô ta về nhà mẹ hai hôm ! Thật đấy mà, cô ta về nhà mẹ, thế là tôi đâm ra như người chưa vợ. ..

Konxtantin khoát tay và lắc đầu ; hắn muốn suy nghĩ tiếp, nhưng niềm vui sướng đang làm cho gương mặt hắn rạng rỡ lên không để cho hắn nghĩ. Như thế chưa tìm được thế ngồi cho thoải mái, hắn trở mình đổi tư thế, cười phá lên rồi lại khoát tay. Hắn ngượng, không dám bày tỏ ra cho người khác biết những ý nghĩ thú vị của mình,

nhưng đồng thời lại nóng lòng muốn chia sẻ niềm vui của mình với mọi người.

- Cô ấy về Đemidôvo với mẹ ! - hấn vừa nói vừa để cái súng sang chỗ khác, mặt đỏ ửng - Mai cô ta sẽ về với tôi... Cô ta có nói là sẽ về ăn bữa trưa.

- Thế anh có nhớ không ? - Đumôv hỏi.

- Trời ơi, sao lại không ? Mới cưới được mấy hôm đã đi mất... Hả ? Tai hại thật chứ không phải ! Cô nàng vừa xinh đẹp tuyệt vời lại vừa ngoan hết chỗ nói, cười, hát suốt ngày, như con sáo ấy ! Có cô ta là đầu cứ quay cuồng lên, không có cô ta thì như thể đánh mất cái gì, cứ đi lang thang khắp đồng nội như thằng ngây. Tôi đi suốt từ bữa ăn trưa đến giờ đây, bất chấp mọi sự.

Konxstantin dụi mắt nhìn ngọn lửa rồi cười hà hà.

- Thế là anh yêu vợ đấy... - cụ Panteley nói.

- Cô ấy đẹp mà ngoan quá chừng, - Konxstantin nói tiếp, không thèm nghe nói gì - thật là một cô chủ nhà thông minh và khôn khéo, trong đám dân thường khắp tỉnh này không tìm được một cô nào như thế. Cô ấy đi vắng rồi... Ấy, cô ta cũng nhớ lắm, tôi biết ! Tôi biết rõ con sáo của tôi chứ ! Cô ấy bảo là mai đến bữa trưa sẽ về... Mà đây cũng là một chuyện rắc rối chứ không



phải vừa ! - Konstantin gần như reo lên, đột nhiên chuyển sang một giọng cao hơn hẳn và đổi tư thế ngồi - bây giờ cô ta yêu và nhớ tôi, chứ hồi trước mãi không chịu lấy đấy !

- Nhưng anh ăn đi chứ ! - Kiryukha nói.

- Mãi không chịu lấy tôi đấy ! - Konstantin nói tiếp, không thèm nghe - Suốt ba năm tôi phải vất vả với cô nàng ! Tôi gặp cô ta ở phiên chợ Kalatsik, yêu cô ta chết mê chết mệt đi. Dù có phải lên giá treo cổ cũng theo cho kỳ được... Tôi ở Rovnô, cô ta ở Dêmidôvô, cách nhau đến hai mươi lăm versta, tôi chẳng biết xoay xở thế nào. Tôi nhờ người đến làm mối, cô ta cứ một mực : "Tôi chẳng thích". Chao ôi, con sáo sậu này ! Tôi mới gửi biếu quà này cáp nọ, nào là đôi hoa tai, nào là bánh ngọt, nào là mật ong - vẫn "chẳng thích" như thường ! Thế cơ chứ ! Mà nghĩ cho kỹ ra, như cái thứ tôi đây thì sao có thể sánh đôi được với cô ấy ; cô ấy trẻ, đẹp, hoạt bát như con sáo sậu thế kia, còn tôi thì già nua - gần ba mươi còn gì, với lại cái mã mới đẹp chứ, râu thì oai ra phết, nhọn hoắt như cái đinh, mặt thì sạch ra trò : toàn những nốt trứng cá sần sùi. Tôi sánh sao nổi ? May ra chỉ được cái gia đình tôi cũng khá phong lưu, nhưng gia đình cô ta, nhà Vakhramenko ấy, cũng có máu mặt lắm. Có ba cặp bò mộng và thuê hai người làm công cơ đấy ! Tôi phải lòng

cô ta rồi đâm ra như điên như dại... Ngủ chẳng ngủ, ăn chẳng ăn, đầu óc cứ nghĩ liên miên rồi mù mẫn đi không còn ra hồn người nữa. Muốn được gặp cô nàng, nhưng cô nàng ở mãi Đêmiđôvô kia... Các anh nghĩ ra sao ? Tôi mà nói dối có Chúa phạt, cứ mỗi tuần tôi đã đi bộ đến đây ba lần để nhìn nàng một tí. Công việc bỏ bê hết ! Tôi mê đến nỗi đã toan lên Đêmiđôvô xin làm công cho người ta, ấy, để được gần nàng hơn. Khổ quá chừng ! Mẹ tôi mời bà lang đến, bố tôi nọc tôi ra đánh đến chục lần. Ấy, tôi mê mệt đi ba năm ròng như vậy và đã quyết là dù có bị nguyên rủa ba lần bảy lượt tôi cũng sẽ ra thành phố làm xà ích... Tôi nghĩ bụng: thế là mình không có số rồi ! Thế rồi nhân Tuần lễ Thánh tôi đi Đêmiđôvô để được nhìn thấy nàng lần cuối...

Konxstantin ngả đầu ra sau, người khúc khích như thể vừa bày được một trò rất tinh quái lừa ai.

- Tôi nhìn thấy nàng đứng bên bờ sông với mấy anh chàng - hắn nói tiếp - Thế là tôi cầu tiết lên... Tôi gọi nàng ra một nơi và có lẽ suốt một tiếng đồng hồ tôi nói với nàng đủ thứ... Thế là nàng yêu tôi ! Ba năm ròng không thêm yêu, nhưng tôi nói một thôi một hồi, thế là yêu ngay!...

- Anh nói những gì thế ? - Đumôv hỏi.

- Nói những gì à ? Tôi chẳng nhớ nữa... Nhớ

sao nổi ? Lúc bấy giờ cứ như nước trong máng đổ ra, cứ liên hồi không kịp thở : ta-ra-ta-ta ! Giá là bây giờ thì tôi chẳng nói được một câu nào... Ấy, thế là cô à bằng lòng lấy tôi... Bây giờ con sáo về thăm mẹ, và vắng nó tôi cứ lang thang trên thảo nguyên thế này đây. Tôi không thể ngồi nhà được. Không chịu nổi !

Konxstantin vụng về duỗi chân ra, nằm xuống đất, gối đầu lên hai nắm tay, rồi lại ngồi dậy. Bấy giờ thì mọi người đều đã hiểu rõ rằng đây là một con người đang yêu và đang sung sướng, sung sướng đến thờ thần ra, nụ cười khoe mắt và đôi môi cử động của hấn đều biểu hiện một niềm vui sướng ngây ngất. Hấn đứng ngồi không yên, không biết chọn tư thế nào cho ổn, không biết mình nên làm gì để khỏi phát ốm lên vì quá tràn trề những ý nghĩ thú vị. Sau khi đã trút bầu tâm sự ra trước mặt toán người không quen biết, hấn mới ngồi yên lại được, và nhìn ánh lửa mà trầm ngâm suy nghĩ. Trông thấy một con người hạnh phúc, ai nấy đều thấy buồn buồn, và thêm hạnh phúc. Cả bọn đều trầm ngâm. Đumôv đứng dậy, rón rén đi qua cạnh đồng lửa, và cứ trông những cử động của đôi bà vai cũng có thể thấy rõ là hấn đang buồn chán. Hấn đứng nhìn Konxstantin một lát rồi ngồi xuống.

Bếp lửa đã tàn lụi. Ánh lửa không còn chập

chờn nữa, cái vệt đỏ ở xung quanh đã thu hẹp lại, mờ đi... Và lửa càng tàn lụi, ánh trắng lại càng sáng rõ. Bây giờ đã nhìn thấy suốt chiều rộng con đường cái, nhìn thấy những kiện lông cừu, những cặp cang xe, những con ngựa ; ở bên kia đường, cây thánh giá thứ hai hiện ra mờ mờ.

Dumôv chống tay lên má và khe khẽ hát một bài gì rất ai oán. Konstantin nở một nụ cười ngái ngủ và cất giọng thanh thanh hát theo. Họ hát khoảng nửa phút rồi im bật... Emelyan nhích nhích hai khuỷu tay và ngo ngoạy mười đầu ngón tay.

- Anh em à - anh ta nói, giọng van lơn - Ta hát một bài gì cho nó thiêng liêng một chút đi!

Mất anh ứa lệ.

- Anh em à ! - anh nhắc lại, bàn tay ép lên tim - Ta hát một bài gì cho thật thiêng liêng đi!

- Tôi không hát được đâu, - Konstantin nói.

Mọi người đều từ chối, Emelyan đành hát một mình. Anh ra khua cả hai tay, gật gật cái đầu, mở to cái miệng ra, nhưng từ thanh quản của anh ta chỉ phát ra một hơi thở phều phào không thành tiếng. Anh ta hát bằng tay, bằng đầu và bằng mắt, bằng cả cái mụn cóc nữa, anh ta hát say sưa, thống thiết, và lồng ngực của anh càng căng ra để cố phát thành tiếng thì hơi thở của ta càng phều phào.

Yegoruska cũng thấy buồn chán như mọi người. Nó trở về xe, leo lên kiện lông cừu và nằm xuống. Nó nhìn lên trời và nghĩ đến anh chàng Konxtantin diễm phúc và cô vợ của anh ta. Người ta lấy vợ để làm gì nhỉ ? Trên đời này đàn bà sinh ra để làm gì ? Yegoruska tự đặt cho mình những câu hỏi mơ hồ, và nghĩ rằng người đàn ông chắc phải sung sướng lắm nếu bên cạnh họ luôn luôn có một người đàn bà dịu dàng, vui vẻ và xinh đẹp. Không hiểu sao nó nhớ đến bá tước phu nhân Dranitskaya, và tự nhủ rằng sống với một người đàn bà như thế chắc thích lắm ; giá có thể, có lẽ nó sẽ vui lòng lấy bá tước phu nhân, chỉ hiềm một nỗi là nó sẽ ngượng chết mất thôi. Nó nhớ đến đôi lông mày của phu nhân, đôi mắt của nàng, chiếc xe song mã, cái đồng hồ có tượng kỵ sĩ... Trời đêm tĩnh mịch, ầm ập cúi xuống với nó và ghé tai nó thì thầm điều gì, và nó có cảm giác là chính người đàn bà xinh đẹp ấy cúi xuống với nó, mỉm cười nhìn nó và muốn hôn nó.

Đống lửa chỉ còn là hai con mắt đỏ lờm bé tí, và mỗi lúc một nhỏ hơn. Mấy người áp tải và Konxtantin đang ngồi cạnh hai con mắt ấy, tối tăm, im lìm và bây giờ họ có vẻ đông hơn lúc nãy nhiều. Cả hai cây thánh giá đều trông rõ như nhau và ở xa tắp, đâu trên con đường cái lớn, lập loè một đốm lửa đỏ - chắc ở đấy cũng có ai đang nấu cháo ăn.

- "Nước Nga-la-tư, mẹ hiền của chúng ta, đứng đầu cả thiên hạ-a-a !" - Kiryukha bỗng cất cái giọng ông ông hát tướng lên, nhưng rồi bị vỡ giọng và câm bật. Tiếng vang vẫn truyền đi rất xa, và người ta có cảm giác như địch thân sự Ngu xuân đang lăn bánh nặng nề trên thảo nguyên.

- Đến giờ lên đường rồi đây ! - cụ Panteley nói - Đứng dậy, các cậu !

Trong khi họ thắng ngựa, Konxtantin đi đi lại lại bên đoàn xe và hân hoan ca ngợi vợ mình.

- Thôi anh em đi nhé ! - hấn nói to khi đoàn xe chuyển bánh - Cảm ơn anh em đã tiếp tôi niềm nở như vậy. Tôi lại tìm đến nơi nào có đốt lửa đây ? chịu không nổi mà.

Chẳng bao lâu hấn đã khuất trong bóng tối và một hồi lâu vẫn còn nghe tiếng bước chân của hấn đi về phía có ánh lửa, để kể lại cho người khác nghe biết niềm hạnh phúc của mình.

Khi Yegoruska thức dậy thì trời vừa hừng sáng. Mặt trời chưa mọc. Đoàn xe đã dừng lại. Một người lạ mặt đội mũ lưỡi trai trắng, mặc một bộ áo quần bằng thứ vải màu xám rẻ tiền, cưỡi một con ngựa cồ đực nhỏ, đang đứng cạnh cái xe đi đầu nói chuyện gì với Đumôv và Kiryukha. Phía trước, cách đoàn xe khoảng verxta, thấp thoáng những cái vựa thóc thâm thấp và những mái ngói;

quanh mấy ngôi nhà ấy chẳng thấy có sân mà cũng chẳng thấy cây cối gì cả.

- Ông ơi, làng nào đây hở ông ? - Yegoruska hỏi. Đây là mấy cái ấp của người Armêni đây cậu ạ - cụ Panteley đáp - Người Armêni họ ở đây. Dân ấy khá lắm... Người Armêni ấy.

Người mặc bộ đồ xám đã nói chuyện với Đumôv và Kiryukha xong : cho ngựa quay lại và nhìn về phía mấy cái ấp.

- Công việc nó như thế đấy ; rõ thật ! - cụ Panteley thở dài, mắt cũng nhìn về phía ấp, người co ro lại vì khí lạnh ban mai - ông ấy cho người đến ấp lấy cái giấy gì ấy, mà mãi chưa thấy trở về... Giá phái Xtepka đi có phải là...

- Thế ai đấy hở ông ? - Yegoruska hỏi.

- Varlamov đấy.

- Trời ơi ! Yegoruska ngồi phất dậy, quỳ lên nhìn cái mũ lưỡi trai trắng. Trong con người thấp bé mặc áo xám ấy, chân đi đôi ủng to, cười con ngựa nhỏ bé xấu xí, đang nói chuyện với hai người mu-gích trong khi những người tử tế đều đang ngủ yên, thật khó lòng có thể thấy có gì tương ứng với cái tên Varlamov bí ẩn, với con người khó gặp ấy, con người mà mọi người đều phải tìm kiếm luôn luôn "quanh quẩn" đâu đây và có nhiều tiền hơn bá tước phu nhân Dranitskaya nhiều.

- Ông ta cũng khá lắm, một người rất tốt... - cụ Panteley vừa nói vừa nhìn về phía áp. - Cậu Chúa ban sức khoẻ cho ông ấy... Ông chủ ấy tốt lắm, ông Varlamov ấy, Xemiôn Alekxandryts ấy... Nhờ những người như thế mà đất đai được vững chãi đầy cậu ạ. Đúng thế... Gà chưa gáy sáng ông ta đã dậy rồi... Giá là người khác thì đang ngủ khi hay ở nhà nói chuyện phiếm với khách, đằng này ông ra suốt ngày lên thảo nguyên, chạy hết chỗ này đến chỗ khác... Ông này thì không thể bỏ bê công việc đâu... Không đời nào ! Thật là một con người cừ khôi !...

Varlamov vẫn nhìn chăm chăm về phía áp và đang nói gì, con ngựa sốt ruột cứ đổi chân đứng luôn luôn.

- Ông Xemiôn Alekxandryts - cụ Panteley cất mũi gọi to - xin ông phái Xtepka đi ! Emelyan à, cậu nói hộ là bảo Xtepka đi nhé !

Nhưng cuối cùng từ trong áp cũng thấy lộ ra một người cưỡi ngựa. Người nghiêng hẳn sang một bên và tay vung ngọn roi quá đầu, như thể đang thao diễn tài "đjighit" và muốn làm cho mọi người phải kinh ngạc, vì nước phi táo bạo của mình, hẳn phóng như bay về phía đoàn xe.

- Chắc là người liên lạc của ông ấy - cụ Panteley nói - Dễ ông có đến hàng trăm người liên lạc như thế, có khi còn nhiều hơn cũng nên.



Người cưỡi ngựa lấy lại quyển sổ, nhìn qua mấy tờ giấy và so vai ; hắn bắt đầu nói những gì không rõ, chắc là để tự thanh minh, và xin phép phóng ngựa đến ấp Armêni một lần nữa. Con ngựa của Varlamov cưỡi bỗng chao người đi như thể người cưỡi đột nhiên nặng hẳn lên. Varlamov cũng chao người đi.

- Cút ngay ! - ông ta quát, vẻ giận dữ và giọng cao giọng lên, toan đánh người liên lạc.

Đoạn ông ta cho ngựa quay lại, rồi vừa xem mấy tờ giấy trong sổ, vừa cho ngựa đi bước một dọc theo đoàn xe. Khi ông ta tới gần chiếc xe sau cùng, Yegoruska trườn hết nhãn lực ra để nhìn ông ta cho thật kỹ. Varlamov đã già. Khuôn mặt ông ta, với chòm râu hoa râm mỏng, một khuôn mặt Nga bình dị, rám nắng, lúc bấy giờ đỏ bừng lên, ướt đẫm sương mai và chằng chịt những đường gân xanh ; nó cũng có cái vẻ khô khan của người làm ăn tảo tảo như vẻ mặt của ông Ivan Ivanyts, cũng có cái vẻ ham mê kinh doanh như thế. Nhưng người ta vẫn cảm thấy Varlamov khác Ivan Ivanyts vô cùng. Ở ông cậu Kudmitsov, bên cạnh cái vẻ khô khan sự vụ kia bao giờ trên gương mặt cũng thấy nổi lo sợ là sẽ không tìm ra được Varlamov, sẽ đến muộn và không bán hàng cho được giá ; còn trên gương mặt cũng như trong dáng dấp của Varlamov thì không hề có một chút gì như vậy,

không hề thấy cái vẻ lo sợ của những con người nhỏ bé và lệ thuộc. Con người này thì tự mình đặt ra giá cả, không thèm đi tìm ai và không lệ thuộc vào ai hết ; về bên ngoài của ông ta không có gì là đặc sắc thật, nhưng trong tất cả cái dáng dấp của ông ta, kể cả cách cầm roi ngựa, đều có thể thấy rõ ông ta có ý thức về sức mạnh của mình và đã quen ngự trị ở chốn thảo nguyên này.

Khi ngựa đi ngang chỗ Yegoruska, ông ta không nhìn nó ; chỉ có con ngựa nhỏ hạ cổ nhìn nó bằng đôi mắt to ngây dại, nhưng cũng chỉ nhìn một cách dửng dưng. Cụ Panteley cúi chào Varlamov; thấy thế, ông ta vẫn không rời mắt nhìn vào cuốn sổ, cất cái giọng hơi ngọng nói :

- Chào ông già !

Câu chuyện trao đổi giữa Varlamov với người liên lạc và cái cử chỉ giơ cao roi ngựa của ông ta hình như đã gây ra một ấn tượng nặng nề đối với cả đoàn xe. Về mặt mọi người đều nghiêm lại. Người liên lạc, hoang mang trước cơn giận của con người đầy quyền lực kia, đầu vẫn để trần, buông thõng dây cương đứng yên cạnh chiếc xe đi đầu; lặng thinh và dường như không tin rằng mới sáng ra mình đã gặp một chuyện rủi ro như vậy.

- Ông già này bản tính quá... - cụ Panteley lẩm bẩm - Thật khổ, ai đời lại bản thế ! Nhưng

nói chung thì ông ta khá lắm, cũng là một người rất tốt... không bao giờ vô cớ xúc phạm đến ai... Khá lắm.

Xem xét trong giấy tờ, Varlamov đút quyển sổ vào túi, con ngựa như hiểu được ý chủ, không đợi cho ông ta giục đã tung bờm cất vó phi nhanh trên con đường cái lớn.

## VII

Đêm hôm ấy mấy người áp tải cũng dừng lại nghỉ và nấu cháo ăn. Lần này, ngay từ đầu, trong vạn vật đều cảm thấy có một nỗi nhớ mong mơ hồ. Khí trời ngọt ngào oi ả ; ai nấy đều uống nước rất nhiều mà vẫn không sao đã khát. Trăng lên một màu huyết dụ đỏ ối, ứ đọng như đang ồm ; các vì sao cũng lơ phờ, bóng tối dày đặc hơn, phía xa mờ mịt hơn. Thiên nhiên như thể đang linh cảm thấy điều gì sắp tới và đang ủ ê bất hoải.

Bên bếp lửa không còn có cái không khí sôi nổi và những câu chuyện rôm rả như hôm qua nữa. Mọi người đều chán ngán và nói chuyện một cách uể oải và miễn cưỡng. Cụ Panteley chỉ thờ dài sườn sượt, kêu nhức chân và chốc chốc lại nhắc đến những cái chết bất đắc kỳ tử.

Dumôv nằm sấp, lặng lẽ nhai cái cọng rơm,

gương mặt mệt mỏi và hần học. lại có vẻ ghê tởm cái gì như thể cọng rơm ấy có mùi thối... Vaxya kêu là nhức quai hàm, và tiên đoán là sắp có cơn giông. Emelyan thì không vung tay đánh nhịp, mà ngồi im phăng phắc và cau có nhìn ngọn lửa, Yegoruska cũng ủ dột. Chặng đường vừa qua ngựa kéo xe đi một bước, làm cho nó phát chán phát mệt ra, và do khí trời nồng nực lúc ban ngày, nó thấy nhức đầu quá.

Khi cháo đã chín, Đumôv chán quá xoay ra kiểm chuyện với các bạn.

- Cái thằng mụn cóc kia này giờ cứ ngồi ì ra, bây giờ lại cầm thìa xán vào trước hết ! - hần vừa nói vừa hần học nhìn Emelyan - Đồ tham ăn ! Cháo vừa chín đã men đến ngồi kè kè bên cạnh nồi trước tiên. Hồi trước có đi hát, thế mà đã tưởng mình là ông lớn rồi ! Cái thứ phường hát như thế kia thì khỏi đưa đi ăn xin trên đường cái ấy !

- Việc gì mà y cứ phải gây chuyện ? - Emelyan cũng hần học hỏi lại.

- Việc là mà y đừng có vội sán vào nồi. Đừng có tưởng mình đây ghê gớm lắm !

- Đồ ngu chỉ có thể thôi - Emelyan phều phào.

Đã biết rõ qua kinh nghiệm là những câu nói qua nói lại như vậy thường kết thúc như thế nào,

cụ Panteley và Vaxya liền can thiệp và lựa lời khuyên bảo Đumôv đừng chửi bới người ta một cách vô cớ.

- Phường hát... - gã đánh xe tai quái vẫn không chịu thôi, hần cười khẩy, tỏ vẻ khinh bỉ - Hát như mày thì ai mà chả hát được. Cứ ngồi trước thêm nhà thờ mà hát. "Lạy ông đi qua lạy bà đi lại, vì nghĩa Chúa, xin bố thí cho một vài xu". Cái đồ !

Emelyan lặng thinh. Sự im lặng này có tác dụng làm cho Đumôv cáu tiết lên. Hần càng hần học nhìn Emelyan nói :

- Tao không muốn lôi thôi, chứ không thì tao sẽ cho mày biết thân biết phận.

- Nhưng làm sao mày cứ xán vào tao mà gây sự thế, đồ kẻ cướp ? - Emelyan nổi khùng lên - Tao có động đến mày đâu ?

- Mày gọi tao là cái gì hả ? - Đumôv thẳng người dậy hỏi, và mắt hần máu ứ đỏ ngầu - Cái gì ? Tao là đồ kẻ cướp phòng ? Thế thì đây ! Đi mà nhặt !

Đumôv giật phắt cái thìa trong tay Emelyan và ném ra thật xa. Kiryukha ; Vaxya và Xtepka vội vàng bật dậy chạy đi nhặt, còn Emelyan thì cứ nhìn sang cụ Panteley chăm chăm, vẻ van lơn

và dò hỏi. Mặt anh ta bỗng quắt lại, nhãn nheo, mếu máo, và anh phùng hát cũ khóc oà lên như một thằng bé con.

Yegoruska đã ghét Đumôv từ lâu. Nó cảm thấy như không khí bỗng trở nên ngột ngạt không sao chịu nổi ; hơi lửa ở bếp như hắt vào mặt nó nóng ran lên, nó muốn chạy thật nhanh về chỗ để xe, nơi có bóng tối, nhưng đôi mắt hần học, chán chường của gã Đumôv tai quái cứ thu hút nó. Nó thấy háo hức muốn nói với Đumôv một câu gì thật nhục nhã. Nó bước về phía Đumôv và thở hổn hển nói liền một thôi :

- Mày tệ hơn ai hết ! Tao ghét cay ghét đắng mày.

Sau khi nói như vậy lẽ ra phải bỏ chạy về đoàn xe, thế nhưng nó không sao nhấc chân khỏi chỗ được, và nói tiếp :

- Sau khi chết mày sẽ mãi mãi bị thiêu dưới hoả ngục ! Tôi sẽ mách cậu Ivan Ivanyts cho mà xem ! Đừng có mà bắt nạt Emelyan !

- Xem kìa, cũng đòi ! - Đumôv cười nhạt - Như con lợn con, miệng chưa ráo sữa mà cũng ra cái điều. Không sợ ăn bạt tai hả ?

Yegoruska cảm thấy như không còn không khí để mà thở nữa : nó bỗng run lấy bầy cả người,

giẫm chân đành đạp (chưa bao giờ nó lại như thế) và hét lên the thé :

- Đánh chết nó đi ! Đánh chết nó đi !

Nước mắt nó trào lên giàn giụa, nó thấy xấu hổ quá, lão đảo chạy về xe. Tiếng hét của nó đã gây nên một ấn tượng như thế nào thì nó không biết. Nằm trên đồng lông cừu, nó khóc rưng rức, chân tay dẫy đành đành, và gọi thầm thì :

- Mẹ ơi ! Mẹ ơi !

Những con người ấy, những cái bóng chập chờn quanh đồng lửa, những kiện hàng tối xẫm, những ánh chớp phút phút lại loé lên ở phía xa : bây giờ tất cả những cái đó sao đều có vẻ man dại và ghê sợ quá. Nó sợ hãi và tuyệt vọng tự hỏi tại sao và làm thế nào mình lại lạc vào cái xứ sở xa lạ này, giữa những người mu-gích đáng sợ này ? Cậu nó, cha Khrixtophor và Đênixka bây giờ ở đâu ? Sao mãi không thấy họ trở lại ? Họ quên nó rồi sao ? Nghĩ rằng mình đã bị bỏ quên, bị phó mặc cho số phận xoay vần, nó lạnh toát người đi, và cảm thấy lo sợ đến nỗi đã mấy lần nhổm dậy toan nhảy xuống đất chạy bạt mạng theo đường cái trở về hướng cũ, không ngoái lại, nhưng nhớ đến hai cây thánh giá tối tăm, âm đạm mà thế nào nó cũng phải đi ngang, và nhìn những ánh chớp giật ở phía xa, nó đành thôi... Và chỉ

khi nào nó thì thầm gọi : "Mẹ ơi, mẹ ơi !" - nó mới thấy trong lòng như thư thái hơn...

Hình như mấy người đi áp tải cũng đâm lo: Sau khi Yegoruska bỏ bếp lửa chạy về xe, lúc đầu họ ngồi im lặng hồi lâu, rồi bắt đầu nói khê với nhau về một cái gì đã sắp đến nơi và "cần phải tránh đi cho nhanh"... Họ hồi hả ăn cháo cho xong, dập lửa và lặng lẽ thắng ngựa. Cứ trông cái dáng hồi hả cuống quýt của họ và nghe những câu nói đứt quãng của họ cũng có thể thấy rõ họ đang linh cảm một tai nạn nào sắp tới.

Trước khi đoàn xe chuyển bánh, Đumôv đến cạnh cụ Panteley hỏi khê :

- Thằng bé tên là gì ?

- Yegori... - cụ Panteley đáp.

Đumôv đạp một chân lên bánh xe, búi lấy sợi chèo buộc kiện hàng và đu người lên. Yegoruska trông thấy khuôn mặt và mái đầu quần tít của hấn. Khuôn mặt hấn tái nhợt, mệt mỏi và nghiêm trang, nhưng không còn vẻ hần học nữa :

- Yera ! hấn nói khê - Đây, cho mày đánh đi!

Yegoruska ngạc nhiên nhìn hấn ; vừa lúc ấy một ánh chớp loé lên.

- Không sao đâu, đánh đi ! - Đumôv nhắc lại.



Đời mãi không thấy Yegoruska đánh hay nói gì với hần cả, hần nhảy xuống đất, nói :

- Sao tôi chán chường thế này !

Rồi hần uể oải đi thất thểu dọc theo đoàn xe, người lắc lư, miệng lẩm bẩm nhắc lại, giọng không ra ai oán cũng không ra hần học :

- Trời ơi ! Còn cậu đừng giận Emelyan ạ - Hần nói khi đi ngang qua Emelyan - Đời bọn mình chẳng ra gì, nó tàn tệ quá !

Ở bên phải loé lên một ánh chớp, rồi như thể được phản chiếu trong một tấm gương, nó lập tức lại loé lên ở phía xa.

- Yegori, cầm lấy - cụ Panteley vừa gọi to vừa đưa lên cho Yegoruska một vật gì to lù lù và đen xì.

- Cái gì thế ạ ? - Yegoruska hỏi.

- Tấm bạt đấy ! Trời sắp mưa rồi, cầm lấy mà che.

Yegoruska nhồm người dậy và nhìn ra xung quanh. Chân trời đã tối hần lại và cứ chưa đầy một phút lại bùng lên một ánh sáng mờ mờ, nhưng người chớp mắt. Màu đen của chân trời, như thể vì quá nặng, nghiêng về bên phải.

- Ông ơi, sắp có giông à ? - Yegoruska hỏi.

- Ôi, chân lão đau quá, buốt quá ! - cụ Panteley

nói, giọng rầu rĩ, chân dậm dậm trên mặt đất, cụ không nghe thấy câu hỏi của Yegoruska.

Ở bên trái, như có ai quẹt một que diêm lên nền trời, một vệt tai tái như lân tinh ánh lên rồi tắt ngấm. Nghe như ở đâu rất xa có ai bước trên một cái mái tôn. Hình như người ấy đi chân không trên mái, vì tiếng tôn nghe lục đục, không đanh.

- Mưa này rồi vừa to vừa dai lắm đây ! - Kiryukha nói to.

Giữa chân trời bên phải và phía xa trước mắt loé lên một tia chớp sáng đến nỗi soi rõ cả một vùng thảo nguyên và cả nơi khoảng trời còn quang tiếp giáp với vùng mây đen kịt. Khối mây kinh khủng ấy lừng thững ùn tới thành một đám dày đặc, ở quanh rìa lòng thòng những mớ giẻ rách lớn đen ngòm ; cũng những mớ giẻ rách tơi tả, như thể chen lẫn nhau, chất đống dần lên ở chân trời bên phải và bên trái. Cái dáng rách rưới tả tơi này làm cho đám mây có một cái gì quái ác như người say rượu. Tiếng sấm gầm gừ bây giờ đã rõ và đanh. Yegoruska làm dấu thánh mấy lần và vội vã mặc áo khoác vào.

- Chán quá ! - tiếng than thở của Đumôv từ mấy chiếc xe đi trước vọng lại, và nghe giọng hẳn có thể biết rằng hẳn đã lại bắt đầu tức tối hẳn học - Chán quá đi mất !

Đột nhiên, gió nổi lên, mạnh dần đến nỗi suýt thổi bay cả cái gói đồ và tấm bạt của Yegoruska; tấm bạt đập phần phật vào kiện hàng và vào mặt Yegoruska. Gió rít trên thảo nguyên, quay cuồng loạn xạ và làm nổi lên trong đám cỏ đại tiếng gầm rú khủng khiếp đến nỗi át cả tiếng sấm và tiếng bánh xe lăn cót két. Gió thổi từ mây đen, cuốn theo từng đám bụi lớn làm mùi nước mưa và mùi đất ướt. Ánh trăng mờ hắt, dường như biến đi, các vì sao càng cao có, và có thể thấy rõ bên vệ đường những đám bụi cùng với bóng của chúng đang hồi hắt, chạy đi đâu về phía sau. Bây giờ thì hình như những luồng gió lốc xoáy tít hút bụi, cỏ khô và lông chim từ mặt đất lên, đã dâng cao lên đến bầu trời ; có lẽ những chiếc hoa cù gai đã bay đến sát đám mây đen kia, và chắc chúng nó đang sợ khiếp vía rồi ! Nhưng qua lớp bụi làm tối tăm mặt mũi không thể trông thấy gì ngoài ánh chớp sáng loà.

Yegoruska nghĩ rằng mưa sẽ đổ xuống ngay tức khắc, nó quỳ gối lên và lấy tấm bạt trùm lên đầu.

- Cụ Panteley ơi ! - phía trước có ai gọi to - Xe-e... hảo-o-o-o !

- Chả nghe gì hế-ế-ết ! - cụ Panteley lớn tiếng trả lời, giọng ngân nga.

- Hả-o-o ong rô-ô-i !

Tiếng sấm rền vang, giận dữ, lẫn âm âm khắp trời từ phải sang trái, rồi lan ra phía sau và ngưng lại ở khoảng gần mấy chiếc xe phía trước.

- Lay chúa Xavaof linh thiêng, linh thiêng ! - Yegoruska vừa thầm thì khấn khứa vừa làm dấu thánh, - vinh quang của Chúa hãy tràn ngập khắp đất trời này...

Cái khối mây đen kịt trên trời ngoác mồm thở ra một ngọn lửa trắng, lập tức sấm lại vang lên; tiếng sấm vừa dứt thì một làn chớp loé lên toả rộng đến nỗi qua cái khe hở trên tấm vải bạt Yegoruska trông thấy rõ suốt con đường cái mãi cho đến tận xa tít, trông thấy tất cả mấy người đánh xe và cả chiếc áo gi-lê của Kiryukha nữa. Những dải mây rách tả tơi ở phía trái đã cao lên, và một dải mây thô lỗ, vụng về giống như chân con gù có đủ cả ngón, vươn dài về phía mặt trăng. Yegoruska quyết định nhắm nghiền mắt lại, không để ý đến những cảnh tượng đang diễn ra xung quanh và đợi cho mọi sự kết thúc.

Không hiểu sao mãi mưa vẫn chưa đổ xuống. Yegoruska hy vọng rằng đám mây đen có thể đi qua, hé tấm bạt nhìn ra ngoài. Trời tối một cách ghê sợ. Yegoruska không trông thấy cụ Panteley, cũng chẳng trông thấy kiện lông cừu mà cũng chẳng

trông thấy mình đâu cả ; nó liếc mắt về hướng ban nãy có mặt trắng, nhưng phía ấy cũng tối mịt như trên xe. Và ánh chớp trong cái bóng tối dày đặc này còn có vẻ chói loà hơn nữa, đến nỗi nhức cả mắt.

- Ông Panteley ơi ! - Yegoruska gọi.

Không thấy ai trả lời. Nhưng rồi gió giật tấm bạt một lần cuối nữa và bỏ chạy đi đâu mất. Bất đầu nghe một tiếng rào rào đều đặn, điềm tĩm. Một giọt nước tơ lạnh ngắt rơi vào đầu gối Yegoruska, một giọt nữa lăn dọc cánh tay nó. Nó nhận thấy hai đầu gối nó hở ra ngoài, toan kéo lại tấm vải bạt cho kín, nhưng vừa lúc ấy có những vật gì đổ xuống rất dày, đập rầm rầm xuống mặt đường, rồi xuống càng xe, rồi xuống kiện lông cừu. Đó là mưa. Mưa và tấm vải bạt, như hiểu ý nhau, cùng cất tiếng nói gì rất vui, và nghe rất chối tai, y như hai con ác là vậy.

Yegoruska quỳ gối lên, hay nói cho đúng hơn, nó ngồi xổm dạng mông đặt lên đôi ủng. Khi mưa bắt đầu đổ xuống tấm bạt, nó chồm ra phía trước để che cho hai đầu gối lúc bấy giờ tự dưng ướt sũng ra : che đầu gối thì che được, nhưng chỉ không đầy một phút sau nó đã thấy ướt át khó chịu ở phía sau mông và ở hai bắp chân. Nó lại ngồi trở lại như cũ, duỗi chân ra dưới mưa và bắt đầu

nghe xem phải làm thế nào để sửa lại tấm bạt đã trở nên vô hình trong bóng tối, nhưng hai tay nó đã ướt đầm, trong ống tay áo và sau cổ áo nước chảy ròng ròng, hai bả vai lạnh buốt. Nó đành để mặc, cứ ngồi im và chờ cho xong xuôi mọi sự.

- Lạy chúa linh thiêng, linh thiêng... - nó thì thầm.

Bỗng ngay trên đầu nó bầu trời vỡ toác ra với một tiếng nổ khủng khiếp vang cả tai ; nó cúi gập người xuống và nín thở, chờ những mảnh vỡ rơi lả tả xuống gáy và lưng. Mắt nó tình cờ mở ra, và nó trông thấy trên mười ngón tay của nó, trên đôi ống tay áo ướt sũng và trên những tia nước từ tấm bạt chảy ròng ròng xuống, trên kiện lông cừu và trên mặt đất, một ánh sáng chói loà, cay xè, loé lên và chớp chớp năm sáu lần. Lại một tiếng nổ vang lên, cũng mạnh và khủng khiếp như tiếng trước. Bầu trời không còn vang rền nữa, không chuyển âm âm nữa, mà lại phát ra những tiếng nổ đanh, sắc và khô như tiếng gỗ bị bẻ gãy.

"Đoàn ! đoàn-đoàn-đoàn !" sấm dần rõ từng tiếng, lăn đi trên bầu trời, chốc chốc lại vấp phải cái gì, và đến một nơi nào gần cái xe đi trước hay xa tít ở phía sau thì đổ ập xuống đánh "đrroàng!" hần học và đứt quãng.

Trước đây ánh chớp chỉ khủng khiếp mà thôi,

còn bây giờ kèm theo những tiếng sấm như vậy, ánh chớp trở thành một việc bất thường ghê gớm. Cái ánh sáng ma quái của nó thấm qua đôi mi mắt nhắm nghiền và luồn đi khắp người lạnh buốt. Làm thế nào để khỏi trông thấy chớp bây giờ ? Yegoruska quyết định quanh mặt về phía sau. Thận trọng như thể sợ có ai theo dõi mình, nó bò bốn cẳng và hai bàn tay trượt trên kiện hàng ướt sũng, nó quay người lại.

"Đoành ! đoành ! đoành !" - Tiếng sấm chuyển vang trên đầu nó, rơi xuống gầm xe và vỡ tan ra - "đrroàng".

Hai con mắt lại bất giác mở ra, và Yegoruska trông thấy một nguy cơ mới ; ở phía sau chiếc xe có ba ông khổng lồ cầm những ngọn giáo dài đang bước theo. Ánh chớp loé sáng trên mũi dáo của họ và dội vào bóng dáng của họ rõ lồ lộ. Đó là những con người kích thước rất lớn, mặt che kín, đầu cúi gằm và dáng đi nặng nề. Họ có vẻ râu rì và chán chường, đang chìm sâu trong suy tưởng. Có lẽ họ đi theo sau đoàn xe cũng chẳng phải để làm hại gì ai, nhưng dù sao gần họ cũng sợ lắm.

Yegoruska hồi hã quay về phía trước kêu to, toàn thân run lấy bầy :

- Cụ Panteley ơi ! Ông ơi !

"Đoành ! đoành, đoành !" bầu trời đáp lại.

Nó mở to mắt để nhìn xem mấy người đi áp tải có ở đấy không. Chớp loé lên ở hai nơi và soi sáng suốt con đường cái cho đến tận đàng xa, suốt cả đoàn xe và mấy người áp tải. Trên đường, nước chảy thành dòng và những cái bọt mưa cứ nhảy tanh tách lên. Cụ Panteley bước bên cạnh đoàn xe, một tấm bạt nhỏ trùm lên cái mũ cao và đôi vai cụ ; dáng dấp cụ không tỏ vẻ sợ hãi hay lo lắng gì cả, như thể cụ đã điếc đặc vì sấm và mù tịt vì chớp.

- Ông ơi, có mấy ông khổng lồ kia kìa ! - Yegoruska mếu máo kêu lên.

Nhưng ông cụ không nghe thấy : Cách đấy một quãng là Emelyan. Anh ta cũng một tấm bạt che suốt từ đầu đến chân và bây giờ nom anh ta thành một hình tam giác. Vaxya thì không che bạt ; anh ta vẫn bước với cái dáng cứng đờ như gỗ, vung cao chân lên, không cong đầu gối. Trong ánh chớp vừa loé lên đã vụt tắt, người ta có cảm giác như đoàn xe và mấy người áp tải không hề nhúc nhích, và cái chân của Vaxya thẳng lên đã đông cứng lại ở tư thế ấy...

Yegoruska gọi ông cụ lần nữa. Không thấy trả lời, nó ngồi im, và lúc bấy giờ không còn mong đợi cho mọi sự kết thúc nữa. Nó tin chắc rằng



chỉ phút nữa sét sẽ đánh chết nó, nó sẽ bất giác mở mắt ra và trông thấy ba ông khổng lồ đáng sợ. Và nó cũng không còn làm dấu thánh, không gọi ông cụ, không nghĩ đến mẹ nó nữa, mà chỉ tê dại cả người đi vì lạnh và vì tin chắc rằng trận giông sẽ không bao giờ chấm dứt.

Nhưng chợt nghe có tiếng ai nói :

- Yegorghi, cháu ngủ hay sao thế ? - cụ Panteley quát gọi ở phía dưới. - Tụt xuống đây ! Điếc đặc rồi hay sao ấy, thằng bé nguốc quạ !

- Con giông đã ghé ! - có ai nói một giọng trầm trầm lạ tai, rồi khà một tiếng như vừa uống một cốc rượu vốtca khá lớn.

Yegoruska mở mắt ra. Ở phía dưới, bên cạnh chiếc xe thấy có cụ Panteley, anh Emelyan hình tam giác và ba ông khổng lồ đang đứng với nhau. Ba ông này bây giờ trông người thấp hơn lúc nãy nhiều, và khi Yegoruska nhìn kỹ thì thấy họ là những người mu-gich bình thường, và những vật họ vác trên vai không phải là những ngọn giáo, mà là những cái nạng chia bằng sắt. Trong cái khoảng cách giữa cụ Panteley và hình tam giác thấy sáng mờ cái khung cửa sổ của một ngôi nhà gỗ thấp. Như thế tức là đoàn xe đã đỗ lại trong một làng. Yegoruska bò tám bực ra, cầm lấy gói đồ đạc và vội vàng tụt xuống. Bây giờ, khi bên

cạnh đã có tiếng người nói và có ánh đèn từ trong một khung cửa sổ hắt ra, nó không còn thấy sợ nữa, tuy tiếng sấm vẫn nổ ròn và ánh chớp vẫn lằng nhằng từng vệt sọc khắp bầu trời.

- Con giông khá lắm... - cụ Panteley lẩm bẩm -  
Đội ơn chúa... Đôi chân tôi hơi bị ướt nước mưa, nhưng cũng không sao... Cháu xuống rồi đấy à, Yegorghi ? Thôi vào trong nhà đi... Không sao...

- Lạy Chúa, lạy Chúa, lạy Chúa... - Emelyan phêu phào - Thế nào cũng có nơi bị sét đánh... Các bác là người ở đây à ? - anh ta hỏi ba ông khổng lồ.

- Không, ở Glinovo kia, chúng tôi là người Glinovo. Chúng tôi làm cho nhà ông Plater.

- Đập lúa à ?

- Cũng làm đủ việc này việc nọ. Hiện nay thì đang gặt lúa mì. Đến khi cần đập lúc thì chúng tôi đập. Đã lâu không có trận giông nào như thế này...

Yegoruska đi vào nhà. Một bà già gầy nhằng, lưng gù, có cái cằm nhọn hoắt, ra đón nó. Bà cụ cầm một cây nến mỡ lợn, nheo nheo đôi mắt và thở dài thườn thượt :

- Chúa cho trận giông ghê quá ! - bà nói -  
Thế mà người làng chúng tôi lại ở đêm ngoài thảo

nguyên, cực quá, thật tội nghiệp ! Cởi áo ra cậu, cởi áo ra...

Rét run lên căm cập, người co rúm lại, Yegoruska cởi chiếc áo khoác ướt sũng, rồi dang rộng hai chân hai tay ra và cứ thế đứng yên một hồi lâu, không nhúc nhích. Mỗi cử động dù nhỏ nhất đến đâu cũng đều làm cho Yegoruska có một cảm giác ướt át và lạnh lẽo khó chịu. Hai ống tay và lưng áo sơ mi đều ướt sũng, hai ống quần thì dính bết vào chân, nước từ trên mái tóc cứ nhỏ xuống dòng dòng.

- Kìa cậu bé, sao cứ đứng dạng chân dang tay ra như thế ? - bà già nói - Vào kia mà ngồi đi!

Hai chân chạng ra, Yegoruska đến cạnh bàn và ngồi xuống một chiếc ghế dài, kế bên đầu một người nào đang nằm ở đấy. Cái đầu nhúc nhích, phì ra đằng mũi một luồng hơi, nhai nhai mấy cái rồi lại lặng yên. Từ cái đầu, dọc theo chiếc ghế, một dây đồi chạy dài ra, bên trên phủ một chiếc áo tu-lúp bằng da cừu. Ấy là một người đàn bà nông dân đang ngủ.

Bà già vừa ra ngoài, vừa thở dài, rồi một lát sau đã trở lại, tay bưng một quả dưa hấu một quả dưa bở.

- Cậu ăn đi ! Chẳng có món gì khác mà mời cậu ?... - bà ta vừa nói vừa ngáp, đoạn lục trong

ngăn bàn lấy ra một con dao mũi nhọn, rất giống cái loại dao mà ở các quán trọ người ta thường dùng để cắt cổ mấy ông lái buôn - Cậu ăn đi !

Yegoruska người run cầm cập như đang cơn sốt, ăn một khoanh dưa bở với bánh mì đen, rồi một khoanh dưa hấu. Ăn xong lại thấy lạnh hơn nữa.

- Người nhà chúng tôi phải ở đêm ngoài thảo nguyên... - bà già thở dài nói trong khi Yegoruska ăn - Lay Chúa... Lẽ ra cũng phải thắp cây nến trước tượng thánh, nhưng không biết cái con Xta-panida nó đứt vào đâu. Ăn đi cậu ạ, ăn đi...

Bà già ngáp một cái rồi quay tay phải ra sau gãi gãi cái vai bên trái.

- Bây giờ dễ đến hai giờ rồi ! - bà nói - Sắp sáng rồi còn gì. Người nhà chúng tôi phải ở lại ngoài thảo nguyên... Chắc ướt hết mất thôi...

- Bà ơi ! - Yegoruska nói - cháu muốn ngủ.

- Nằm xuống đây mà ngủ, cậu ạ, nằm xuống đây... - bà già vừa thở dài vừa ngáp - Lay Chúa Giêxu Cơ đốc ! Đang ngủ thì nghe có tiếng ai gõ cửa. Thức dậy thì hoá ra trời đổ giông... Cũng muốn thắp nến, nhưng chẳng tìm thấy đâu.

Vừa nói chuyện một mình, bà già vừa dọn dẹp mấy tấm giẻ gì la liệt trên chiếc ghế dài - chắc mấy tấm giẻ ấy là đệm lót giường của bà - lấy

hai chiếc áo tu-lúp móc trên cái đinh ở bên cạnh lò sưởi và bắt đầu giải ra cho Yegoruska nằm.

- Con giông vẫn chưa ngót... - bà nói lẩm bẩm - Mong sao sét đừng đánh phải ai, chỉ sợ nhớ ra một cái... Người nhà chúng tôi phải ở lại ngoài thảo nguyên... Nằm xuống đây mà ngủ cậu ạ... Cầu Chúa phù hộ cho cháu ngủ yên giấc. Bà cứ để quả dưa đây nhé. Khi nào thức dậy có muốn ăn thì ăn.

Những tiếng thở dài và những cái ngáp vặt của bà già, tiếng thở đều đều của người đàn bà đang ngủ say, bóng tối mờ mờ trong căn nhà và tiếng mưa đổ rào rào ngoài cửa sổ như ru ngủ Yegoruska. Yegoruska ngượng không dám cởi quần áo trước mặt bà già. Nó chỉ cởi ủng, nằm xuống ghế và lấy chiếc áo tu-lúp da cừu đắp lên người.

- Cậu bé ngủ rồi à ? - một phút sau có tiếng cụ Panteley hỏi thăm thì.

- Ngủ rồi ! - bà già cũng thì thầm đáp lại - Khiếp quá, trời làm khiếp thật ! Ấm ấm lên mãi mà vẫn chưa thôi...

- Sắp tanh bây giờ đây... - cụ Panteley vừa pheù phào vừa ngồi xuống - Đã hơi ngon ngót... Bọn chúng nó... Không xong... Người ta dắt ngựa đi mất. .. Tôi ngồi một lát rồi phải ra thay chúng nó... Không xong ; họ dắt trộm ngựa mất...

Panteley và bà cụ già ngồi cạnh nhau bên chân

Yegoruska, khẽ nói chuyện phêu phào, chốc chốc lại thở dài, chốc chốc lại ngáp. Trong khi đó Yegoruska không sao ấm người lên được. Nó đắp chiếc áo tu-lúp dày nặng trịch, nhưng cả người nó cứ run lên, tay chân giần giật, gan ruột tưởng cũng run lên từng đợt... Nó cởi áo quần ra, trong khi vẫn đắp chiếc áo tu-lúp, nhưng cũng chẳng ăn thua. Con ớn rét mỗi lúc một mạnh thêm.

Cụ Panteley ra thay phiên đã quay trở về, mà Yegoruska vẫn chưa ngủ và vẫn run cầm cập. Có một cái gì đè lên đầu, lên ngực nó, làm cho nó thấy nặng nề vương vịu, nhưng nó không biết rõ đó là cái gì : có phải là tiếng nói chuyện thì thảo của hai ông bà già, hay là cái mùi rất nặng của lông cừu? Quả dưa hấu và quả dưa bở ăn lúc này còn để lại một dư vị khó chịu, cứ như ngậm miếng thiếc. Hòa thêm vào đấy, mấy con bọ chết lại xông vào cắn nó nữa.

- Ông ơi ! cháu rét lắm ! - nó nói mà không nhận ra được tiếng mình nữa.

- Ngủ đi cháu ạ, ngủ đi... - bà già thở dài.

Thằng tí trên đôi chân lẻo khẻo đến cạnh giường hoa chân múa tay, rồi cao dần lên đến tận trần nhà và biến thành cái chòi xay gió. Cha Khrixtophor không phải như lúc ngồi trên xe *britska*, mà mặc đồ lễ đầy đủ, tay xách bình nước thánh đi quanh

cái chòi xay, rảy nước thánh vào chòi, và mấy cánh quạt liên thôi vung vẩy. Yegoruska biết mình đang mê sảng, nó mở mắt ra.

- Ông ơi - nó gọi - Cho cháu tí nước !

Không ai trả lời. Yegoruska ngạt thở và cần cái không sao chịu được. Nằm thế nào cũng không ổn. Nó đứng dậy, mặc quần áo và ra sân. Trời đã sáng. Bầu trời u ám, nhưng mưa đã tạnh. Người run rẩy, co ro trong chiếc áo khoác ướt sũng, Yegoruska đi trên khoảng sân lầy lội, lắng tai nghe ngóng cảnh tĩnh mịch ở xung quanh. Nó tình cờ nhìn thấy một cái chuồng bò nhỏ, cánh cửa làm bằng sậy hé mở. Nó dòm vào căn chuồng xép rồi vào ngồi trong xó chuồng, trên một đồng *kidiak*<sup>(1)</sup>.

Đầu nó nặng trĩu, ý nghĩ cứ rối tung lên, miệng khô không khốc và phát tởm lên vì cái vị thiếc. Nó ngấm chiếc mũ dạ, sửa lại chiếc lông công cắm trên mũ và nhớ lại hôm đi mẹ dắt đi mua chiếc mũ này. Nó thọc tay vào túi và rút ra một vật gì màu nâu sẫm, nhão nhão, dính dính. Cái vật nhão nhoét này làm thế nào lọt vào túi nó nhỉ ? Nó ngẫm nghĩ, đưa lên mũi ngửi : có mùi mật ong. À ! đây là chiếc bánh nướng của bà Do-thái ! Khổ thân, nó ướt sũng ra rồi còn gì !

---

(1) Phân khô dùng để đốt.

Yegoruska ngắm chiếc áo khoác của nó. Chiếc áo khoác màu xám, có một bộ khuy to bằng xương, may theo kiểu áo đuôi tôm. Vì là một thứ mới mua và đắt tiền, hồi ở nhà nó được treo bên cạnh mấy chiếc áo dài của mẹ trong phòng ngủ, chứ không phải ở phòng ngoài ; chỉ những ngày lễ Yegoruska mới được phép mặc nó. Nhìn chiếc áo, Yegoruska thấy thương hại quá, nó lại nhớ rằng nó với chiếc áo này, hai đứa đều bị phó mặc cho số phận xoay vần, hai đứa đều không bao giờ được về nhà nữa. Nghĩ đến đây nó tủi quá khóc nức lên, đến nỗi suýt ngã từ trên đồng *kidiak* xuống.

Một con chó trắng rất to, bị mưa ướt mềm ra, trên mõm lòng thòng những chùm lông trông như những chùm giấy quần tóc, lò cò đi vào chuồng bò và tò mò nhìn Yegoruska. Chắc nó đang phân vân tự hỏi : có nên cất tiếng sủa hay không ? Sau khi quyết định là chẳng cần gì phải sủa, nó thận trọng tới gần Yegoruska, ăn chiếc bánh nướng rồi bỏ đi.

- Xe của Varlamov đấy ! có tiếng ai nói rất to ở ngoài đường.

Khóc chán rồi, Yegoruska ra khỏi chuồng bò, đi vòng qua đường vũng nước và ra đường. Đoàn xe chở hàng đang đỗ ngay trước cổng . Những người đi áp tải, chân dính bùn be bét, uể oải



và buồn ngủ như ruồi mùa đông, đang đi vật vờ bên xe hay ngồi trên càng xe. Yegoruska nhìn họ, nghĩ thầm : "Làm mu-gích chán mà khó chịu thật !". Nó đến cạnh cụ Panteley và ngồi lên càng xe, bên cạnh ông cụ.

- Ông ơi, cháu lạnh lắm ! - nó vừa nói vừa run, tay này luồn vào trong ống áo tay kia.

- Không sao, sắp đến nơi rồi - cụ Panteley ngáp dài - Không sao đâu, nó ấm lên bây giờ đấy.

Đoàn xe lên đường sớm, vì trời không nóng. Yegoruska nằm trên đống hàng, rét run lên, tuy mặt trời chẳng bao lâu đã hiện ra, hong khô quần áo của nó, hong khô cả đống hàng và mặt đất. Nó vừa nhắm mắt lại thì thằng Tít và cái chòi xay gió đã hiện lên. Thấy buồn nôn và bải hoải khắp người, Yegoruska lấy hết sức bình sinh ra xua đuổi hình ảnh ấy, nhưng hề những hình ảnh này biến đi thì lại thấy gã phá binh Đumôv hăm hè xông vào nó, hai mắt đỏ ngầu, hai nắm đấm giơ cao lên, hoặc lại nghe tiếng hân than thở : "Tôi chán quá !" Varlamov cười con ngựa giống cô-dắc đi qua, rồi đến anh chàng Konxtantin hớn hở, miệng cười toe toét, tay xách con vạc. Và những con người này sao mà dễ ghét, khó chịu và phiền hà đến thế !

Có một lần, vào lúc xế chiều, nó nhắc đầu lên xin nước uống. Chiếc xe đỗ trên một chiếc

cầu lớn bắc qua một con sông rộng. Ở phía dưới, trên mặt sông bốc lên một làn khói đen đen, và qua làn khói có thể trông thấy một chiếc tàu thủy kéo một chiếc xà lan. Trước mặt, bên kia sông, sừng sừng một quả núi lớn nham nhở nhiều màu, rải rác những nếp nhà và những giáo đường, dưới chân núi, một cái đầu máy xe hoả chạy giữa đám toa trở hàng...

Trước đây Yegoruska chưa bao giờ trông thấy tàu thủy hay đầu máy xe lửa, cũng chưa bao giờ trông thấy một con sông lớn. Nhưng bây giờ, nhìn các thứ đó, nó không thấy sợ, không lấy làm lạ. Trên gương mặt nó thậm chí cũng không có chút gì giống như một sự tò mò. Nó chỉ cảm thấy khó ở, và vội vàng nằm sấp lại, ngực áp vào bờ vịn kiện hàng, nôn thốc nôn tháo. Panteley trông thấy thế, lắc đầu kêu lên :

- Cậu bé ốm mất rồi ! Chắc là lạnh bụng... Cậu bé nhà ta ấy... Xa nhà thế này... gay quá!

## VIII

Đoàn xe dừng lại ở một khu nhà trọ lớn của phường buôn, cách bến tàu không xa. Từ trên xe tụt xuống, Yegoruska nghe có giọng ai nói rất quen. Có người nào vừa đỡ nó tụt xuống vừa nói :

- Xe tớ đến đây từ tối qua kia... Máy ông đợi cậu suốt ngày hôm nay. Hôm qua đã định đuổi theo đoàn các cậu, nhưng xa quá, xe tớ đi đường khác. Ô kia, sao cậu làm nát hết cái áo khoác thế kia ! Ông cậu mắng chết !

Yegoruska nhìn kỹ cái mặt trơn như đá của người đang nói và nhớ ra rằng đó là Đenixka.

- Ông cậu và cha Khrixtophor bây giờ đang ở trong nhà trọ ấy - Đenixka nói tiếp - đang uống trà. Ta đi vào !

Đoạn Đenixka dắt Yegoruska vào một toà nhà lớn hai tầng, tối tăm và u ám, giống như cái nhà tế bần ở tỉnh N. Đi qua gian phòng mắc áo, dãy cầu thang tối om và một dãy hành lang dài và hẹp, Yegoruska và Đenixka bước vào một căn phòng nhỏ, trong đó quả nhiên có Ivan Ivanyts và cha Khrixtophor đang ngồi bên chiếc bàn trà. Trông thấy cậu bé, gương mặt cả hai ông già đều lộ vẻ ngạc nhiên và mừng rỡ.

- A-a, Yegor Nikola-a-its ! Cha Khrixtophor reo lên, giọng ngân nga - Ngài Lô môn ô x ô v đây rồi !

- A, các vị quý tộc ! - Kudmitsov nói - Xin quá bộ vào đây.

Yegoruska cởi áo khoác, hôn tay ông cậu và cha Khrixtophor, rồi ngồi xuống cạnh bàn.

- Thế nào, con đi đường ra sao, puer bone ?<sup>(1)</sup> -  
cha Khrixtophor hỏi tíu tíu trong khi rót trà cho Yegoruska, môi nở nụ cười rạng rỡ như thường lệ. - Chắc là chán lắm phải không con ? Đi xe thô hàng xe bò thì thật đến khổ ! Đi mãi, đi mãi, lạy Chúa tha tội, mà nhìn phía trước vẫn thấy thảo nguyên mênh mông như cũ, chẳng thấy bến bờ đâu ! Chán không để đâu cho hết. Sao không uống trà đi con ? Uống đi ! Còn trong khi con nằm trên xe lê đi thì ở đây cậu của con và cha đây đã làm xong mọi việc gọn gàng. Đợi ơn Chúa ! Lòng cừu đã bán cả cho Tserepakhin, giá hời hết sức !... Lợi lắm.

Thoạt trông thấy người nhà, Yegoruska đã thấy cần than phiền ngay, một nhu cầu không sao cưỡng nổi. Nó không nghe cha Khrixtophor nói gì, cứ bần khoản nghĩ thử xem nên bắt đầu bằng chuyện gì, và có than phiền thì cụ thể là than phiền nổi gì. Nhưng giọng nói của cha Khrixtophor mà nó có cảm giác là đanh đá khó chịu, làm cho nó không tập trung được, ý nghĩ cứ rối tung lên. Chưa ngồi được năm phút, nó đã rời bàn trà đứng dậy và ra đi-văng nằm.

- Thế cơ đấy - cha Khrixtophor ngạc nhiên -  
Thế còn trà thì sao ?

---

(1) Cậu bé tốt lành (tiếng la tinh).

Đang cố nghĩ xem nên than phiền về nỗi gì, Yegoruska cúi đầu vào ... đi-văng - Yegeorghì, con làm sao thế ? Sao con lại khóc ?

- Con... con ốm ! - Yegoruska nói.

- Ốm à ? - cha Khrixtophor luông cuống - Ấy thế mới gay go đây anh bạn ạ. .. Ai lại ốm giữa đường bao giờ ? Chao ôi, chao ôi, anh bạn yếu quá đấy...!

Cha đặt tay lên trán Yegoruska, sờ má nó rồi nói :

- Đúng, đầu nóng lắm... Chắc con cảm lạnh đấy, hay ăn lăm phải cái gì ? Con cầu nguyện Chúa đi con ạ.

- Cho nó uống ký ninh chẳng... - Ivan Ivanyts nói, vẻ luống cuống.

- Không, giá có cái gì thật nóng cho nó ăn... Yegeorghì, con ăn tí xúp nhé ? nhé ?

- Không... con không ăn đâu... - Yegoruska đáp.

- Con buồn nôn hay sao ?

- Lúc này thì buồn nôn, nhưng bây giờ... bây giờ thì nóng lắm. Con đau ê ẩm khắp người...

Ivan Ivanyts đến cạnh đi-văng, sờ đầu Yegoruska, đằng hắng một tiếng và trở về ngồi ở bàn trà, vẻ bối rối rõ rệt.

- Bây giờ thế này nhé - cha Khrixtophor nói, - con cởi quần áo ra rồi đi ngủ, con phải ngủ một chút cho lại sức đã.

Cha giúp Yegoruska cởi quần áo, đưa cho nó một cái gối và lấy chăn đắp cho nó, rồi lại lấy chiếc áo bành tô của Ivan Ivanyts đắp lên trên, xong đầu đầu cha rón rén bỏ ra bàn trà ngồi. Yegoruska nhắm mắt lại, và lập tức có cảm giác là mình không ở trong phòng trọ, mà đang ở bên đường cái, cạnh đồng lửa ; Emelyan vung tay lên còn Đumôv thì đang nằm sấp, đưa đôi mắt đỏ ngầu nhìn Yegoruska một cách ngạo nghễ.

- Đánh chết nó đi ! Đánh chết nó đi ! Yegoruska kêu lên.

- Mê sảng rồi... - cha Khrixtophor nói khẽ.

- Rầy rà quá ! - Ivan Ivanyts thở dài.

- Phải lấy dầu dấm đánh gió cho nó. Nhờ trời độ đến mai sẽ khỏi.

Để dứt ra khỏi những giấc mơ nặng nề, Yegoruska mở mắt ra và bắt đầu nhìn vào ngọn lửa đang bập bùng trong lò sưởi. Cha Khrixtophor và Ivan Ivanyts đã uống trà xong, đang thì thầm nói chuyện với nhau. Cha Khrixtophor. Cha Khrixtophor mỉm cười hơn hờ, rõ ràng là không thể nào quên được rằng mình đã bán được chỗ lông cừu với giá hời như vậy : cha vui mừng chủ yếu

không phải vì bản thân món tiền lãi, mà vì nghĩ rằng khi về đến nhà cha sẽ tập hợp cả gia đình đông đúc của cha lại, sẽ nháy mắt một cách tinh quái và cất tiếng cười ha hả ; lúc đầu cha sẽ nói dối với mọi người là cha đã bán lỗ vốn chỗ lông cừu ấy, rồi cha liền đưa cho Mikhail, ông con rể, chiếc ví dày cộp và nói : "Này, nhận lấy! Làm ăn là phải như thế chứ!". Còn ông Kudmitsov thì lại không có vẻ hài lòng. Gương mặt ông vẫn có cái vẻ bận rộn khô khan và lo âu như cũ. Ông nói khe khẽ :

- Chao, giá biết trước là Tserepakhin sẽ trả đến giá ấy thì hôm đang ở nhà tôi đã không bán cái chỗ ba trăm pút cho Makarov rồi ! Chán quá! Nhưng ai ngờ ở đây giá lại cao vọt lên như thế!

Một người mặc áo *rubakha* trắng ra dọn ấm lò và thắp cây đèn thờ trước bức tượng thánh treo ở góc phòng. Cha Khrixtophor ghé tai hần nói thì thầm mấy tiếng ; hần liền làm ra một vẻ mặt bí ẩn như đang tham gia một âm mưu gì (ra điều "tôi hiểu hết rồi đây") bỏ ra ngoài rồi một lát sau lại trở vào đem 1 cái đĩa đến cạnh chiếc đi-văng. Ivan Ivanyts dọn chỗ nằm giữa sàn, gấp dài mấy cái, uể oải đọc kinh rồi nằm xuống.

- Tôi định mai ra nhà thờ lớn... - cha Khrixtophor nói. - Ở đây có bác bố già là chỗ quen biết với tôi. Lẽ ra phải đến thăm đức cha sau buổi lễ, nhưng

nghe nói đức cha ồm.

Cha ngáp dài rồi tắt đèn. Bây giờ trong phòng chỉ còn leo lét chiếc đèn thờ.

- Nghe nói đức cha không tiếp khách - cha Khrixtophor vừa nói tiếp vừa cởi quần áo - Thành thử trước khi về tôi chẳng được gặp.

Cha cởi áo *kaftan*, và Yegoruska thấy Robinxân Crudô hiện ra trước mặt. Robinxân khuấy cái gì trong chiếc đĩa, lại gần Yegoruska nói thì thầm.

- Lômonôxôv ơi, ngủ đấy à ? Dậy một tí ! Cha đánh gió cho. Tốt lắm đấy, miễn là con cầu nguyện Chúa.

Yegoruska ngồi ngay dậy. Cha Khrixtophor cởi chiếc áo cánh cho nó, rồi bắt đầu lấy dầu dấm xát vào ngực nó, người co rúm lại, hơi thở đứt quãng, cứ như thể chính cha cũng thấy buồn.

- Nhân danh cha và con và thánh thần... - cha lâm râm khấn khứa - Nằm sắp xuống con !... Thế! Mai thì khỏi thôi, miễn là từ bây giờ đến mai đừng có vớ vẩn mà ồm to lên... Nóng như lửa thế này này ! Chắc khi nổi cơn giông các con đang ở giữa đường phải không ?

- Đang ở giữa đường ạ.

- Thế thì gì mà chả ồm ! Nhân danh cha và con và thánh thần - gì mà chả ồm cơ chứ !



Đánh gió cho Yegoruska xong, cha Khrixtophor mặc áo cánh vào cho nó, đắp chăn lại, làm dấu thánh rồi bỏ đi chỗ khác. Sau đó Yegoruska thấy cha cầu nguyện Chúa. Chắc hẳn cha thuộc rất nhiều kinh, vì cha cứ đứng trước tượng thánh thì thầm mãi hồi lâu. Cầu nguyện xong, cha làm dấu thánh lên các cửa sổ, lên cửa ra vào, lên Yegoruska, lên cả Ivan Ivanyts, rồi nằm xuống một chiếc đi-văng nhỏ, không lót gối, lấy chiếc áo *kaftan* đắp lên người. Ngoài hành lang, đồng hồ điểm mười tiếng. Yegoruska nhớ ra rằng từ giờ đến sáng còn rất lâu, nó chán ngán chúi đầu vào lưng đi-văng và chẳng buồn cố gắng dứt ra khỏi những giấc chiêm bao mờ mịt nặng nề nữa. Nhưng trời chóng sáng hơn nó tưởng nhiều.

Nó có cảm giác là nó nằm áp trán vào lưng đi-văng như thế chẳng được bao lâu, nhưng khi nó mở mắt ra, qua hai khung cửa sổ của gian phòng trọ đã có hai vệt nắng chên chéch chiếu xuống sàn nhà. Cha Khrixtophor và Ivan Ivanyts đi đâu chẳng thấy. Gian phòng đã được dọn dẹp sạch sẽ ngăn nắp. Nó sáng sủa, ấm cúng và phảng phất cái mùi của cha Khrixtophor. Cha Khrixtophor bao giờ cũng sức nức mùi huyền bá và mùi đinh hương khô (ở nhà cha thường lấy đinh hương chế nước thánh và trang hoàng khánh thờ, cho nên mùi hoa đã ngấm hẳn vào người cha). Yegoruska

nhìn chiếc gối, nhìn hai vệt nắng chên chếp, nhìn đôi ủng của nó đã được lau chải sạch sẽ và đặt thẳng hàng bên đi-văng, rồi nó cất tiếng cười. Nó lấy làm lạ sao mình không còn trên đồng hàng nữa, sao xung quanh khô ráo thế, và trên trần chẳng có sấm chớp gì cả.

Nó rời đi-văng nhảy xuống đất và bắt đầu mặc áo quần. Nó thấy trong người rất sảng khoái; cơn sốt hôm qua chỉ để lại một cảm giác hơi mỏi ở hai chân và ở cổ. Thế là món thuốc dầu dấm đã tỏ ra hiệu nghiệm. Yegoruska nhớ lại chiếc tàu thủy, cái đầu máy xe lửa và con sông rộng mà nó đã được trông thấy lơ mờ hôm qua, và bây giờ nó hồi hã mặc quần áo cho thật nhanh để chạy ra bến xem lại cho thoả. Khi nó đã rửa mặt xong và đang mặc chiếc sơ mi màu mào gà, chợt có tiếng ổ khoá mở lách cách, và cha Khrixtophor hiện ra trên ngưỡng cửa, đầu đội cái mũ tròn, tay cầm gậy thánh, mình mặc chiếc áo chùng bằng lụa nâu trùm lên chiếc áo *kaftan* bằng vải thô. Miệng mỉm cười, gương mặt như toả hào quang, (các cụ già đi nhà thờ về bao giờ cũng toả hào quang như vậy), cha đặt lên bàn một chiếc bánh thánh và một cái gói gì không rõ, cầu nguyện rồi nói :

- Chúa đã rửa lòng thương ! Sao, sức khoẻ của con thế nào rồi ?

- Bây giờ con khoẻ rồi a, - Yegoruska vừa hôn tay cha vừa đáp.

- Đội ơn Chúa... Còn cha thì vừa đi xem lễ về... Cha đi thăm ông bố quen cha ở đây. Ông ấy mời cha về nhà uống nước, nhưng cha không về. Cha không thích đi thăm người này người nọ vào lúc sớm tinh mơ như thế. Thôi gửi Chúa phù hộ họ !

Cha cởi áo chùng, vuốt vuốt lên ngực và thông thả cởi cái gói ra. Yegoruska trông thấy một cái hộp thiếc đựng *ikra* hộp, một miếng lưng cá rán và một chiếc bánh mì Pháp.

- Đấy, lúc nãy đi qua cửa hàng cá cha đã mua được mấy thứ này, - cha Khrixtophor nói - Ngày thường, lẽ ra cũng chẳng ăn sang làm gì, nhưng cha nghĩ bụng ở nhà đang có người ốm, thành thử cha thấy rất nên mua. Món *ikra* này ngon lắm, trứng cá chiên đấy.

Người mặc *rubakha* trắng bụng chiếc ấm lò và khay chén đĩa lên. Cha Khrixtophor phết *ikra* lên miếng bánh mì đưa cho Yegoruska.

- Ăn đi con - cha Khrixtophor nói - Bây giờ con cứ ăn cứ chơi đi, rồi mai sẽ đi học : Con phải học hành cho chăm chỉ siêng năng, cho nó thành người. Cái gì cần học thuộc lòng thì con phải học thuộc lòng, còn khi nào phải tự mình kể lại cái

ý bên trong, không nhắc lại ý nguyên của người ta, thì con phải dùng lời lẽ của mình mà kể lại. Và phải cố học cho đủ các khoa học. Có người học toán rất giỏi, mà chẳng hay biết gì về Mộ thánh Phêrô, có kẻ lại biết Mộ thánh Phêrô nhưng hỏi đến mặt trăng thì mít đặc. Không được, con phải học sao cho hiểu rõ mọi điều ! Con phải học tiếng La-tinh, tiếng Pháp, tiếng Đức... phải học địa dư, dĩ nhiên cả lịch sử, cả thần học, triết học, toán học nữa... Phải học thông thả, cần cù, vừa học vừa cầu nguyện, mới học được hết. Khi nào học đã thành thạo mọi môn rồi, con sẽ đi làm việc. Biết đủ mọi môn thì làm việc gì cũng thế. Con cứ lo học và tu thân rồi Chúa sẽ chỉ rõ cho con biết nên chọn nghề gì. Bác sĩ ư, quan toà ư, kỹ sư ư...

Cha Khrixtophor phết một ít *ikra* lên miếng bánh mì, cho vào mồm và nói :

- Thánh Paulô tông đồ có dạy : chớ học các tà thuyết và tạp khoa. Dĩ nhiên nếu học hắc thư, phù chú rồi đi gọi thần linh ở bên kia thế giới về như Xanh, hay học những môn chẳng có lợi gì cho mình cũng như cho người, thì thà đừng học còn hơn. Chỉ được tiếp thu những cái gì đã được Chúa ban lời lành. Con phải suy nghĩ cho kỹ... Các thánh sứ đồ xưa nói đủ các thứ tiếng, vậy con cũng phải học ngôn ngữ. Vaxili Đại thánh nhân

đã học toán học và triết học, vậy con cũng phải học hai môn đó, thánh Nextor đã từng viết sử - vậy con cũng phải học sử và viết sử. Con cứ theo gương các thánh mà cân nhắc suy xét...

Cha Khrixtophor nhấp tí nước trà rót trên đĩa tách, quệt rìa mép rồi lắc lắc cái đầu.

- Ngon ! - Cha nói - Cha ngày xưa học hành theo lối cũ, bây giờ đã quên mất nhiều, ấy thế nhưng cha vẫn sống khác người ta. Thậm chí cũng chẳng so sánh được nữa. Chẳng hạn ở nơi nào đông người, trong bữa tiệc hay trong phiên họp gì đấy mà nói ra một câu tiếng La-tinh hay kể một điển tích rút trong sử hay trong triết học, thế là mọi người đều thấy thú vị, mà mình cũng khoái... Hay là như khi có toà án huyện xuống phải ra ngồi hội thẩm, bao nhiêu giáo sĩ khác đều lúng túng, chỉ riêng cha có thể nói chuyện học thức với họ, uống trà với họ, cười cợt với họ, không biết gì thì hỏi họ... Thế là họ rất thích. Thế đấy, anh bạn ạ ! Có học thì sáng, không học thì tối. Con phải học đi ! Dĩ nhiên cũng khổ: thời bây giờ muốn học thì phải tốn nhiều tiền... Mẹ con goá bụa, sống bằng tiền trợ cấp quả phụ, thế nhưng mà...

Cha Khrixtophor thẳng thốt nhìn ra cửa và thì thầm nói tiếp :

- Ivan Ivanyts sẽ giúp cho. Ông ấy không bỏ rơi con đâu. Con cái thì ông ấy chẳng có, thế nào ông ấy cũng sẽ giúp con. Con đừng lo.

Cha nghiêm mặt lại và thì thào khẽ hơn nữa:

- Nhưng con phải coi đấy, Gheorghi ạ, lạy Chúa phù hộ cho con, đừng để con quên mất mẹ và cậu Ivan Ivanyts. Kính thờ mẹ là bổn phận của mọi người, Kinh thánh đã phán rõ, còn Ivan Ivanyts là ân nhân của con, là người cha thứ hai của con. Sau này con thành người học thức rồi mà lại đâm ra khệnh khạng và khinh miệt mọi người chỉ vì họ ngu dốt hơn con thì khốn to, khốn to đấy con ạ. Lạy Chúa đừng để con lâm vào cảnh ấy.

Cha Khrixtophor giơ cao cánh tay lên và nhắc lại, giọng eo éo :

- Khốn to, khốn to !

Cha Khrixtophor nói đã bắt đầu hăng, đã "có hứng" như người ta vẫn nói ; giá cứ để yên chắc hẳn cha còn nói mãi đến chiều, nhưng lúc bấy giờ cánh cửa lại mở ra và Ivan Ivanyts bước vào phòng. Ông ta vội vã chào mọi người, ngồi vào bàn và bắt đầu uống trà rất nhanh.

- Thôi, thế là xong hết mọi việc - ông nói - Lẽ ra có thể lên đường về nhà ngay hôm nay, nhưng còn thằng Yegor này nữa, lại thêm một mối lo. Phải thu xếp nơi ăn chốn ở cho nó. Bà

chị có nói là đâu gần đây bà có một bà bạn tên là Naxtaxya Petrovna, có lẽ bà này sẽ vui lòng cho cháu nó ở nhờ.

Ông ta lục lọi trong ví một lát, rút ra một bức thư nhàu nát rồi đọc :

- "Phố Malaia Nijiya, gửi Naxtaxya Petrovna Toxkunova, tại nhà riêng". Bây giờ phải đi tìm bà này. Thật phiền hà !

Một lát sau, Ivan Ivanyts và Yegoruska đã ra khỏi sân nhà trọ.

- Thật phiền hà ! - ông cậu lẩm bầm - thằng này cứ bám lấy người ta như cây bìm bìm, thôi Chúa rước nó đi đâu thì đi cho rảnh. Các người thì cứ lo học hành, lo làm sang, còn tôi thì chỉ chuốc lấy cái khổ vì các người...

Khi hai cậu cháu đi qua sân, đoàn xe chờ hàng và mấy người áp tải không còn ở đấy nữa, từ sáng sớm họ đã đi hết ra ngoài bến. Mãi tí ở góc sân có thể trông thấy cái bóng dáng quen thuộc của chiếc xe *britska* ; bên cạnh xe là hai con ngựa hồng đang ăn thóc.

"Từ biệt xe *britska* nhé!" - Yegoruska nghĩ thầm.

Thoạt tiên hai cậu cháu phải theo dọc đại lộ đi lên dốc, rồi đi qua một cái bãi chợ rất rộng; ở đấy Ivan Ivanyts hỏi một người cảnh sát xem phố Malaia Nijiya ở chỗ nào.

Người cảnh sát cười hể hể rồi đáp :

- Còn xa, đi về phía ấy, phía bãi chẵn ấy !

Trên đường đi hai cậu cháu gặp nhiều chiếc xe thuê, nhưng đi xe thuê là một thói hoang toàng, của những người kém cỏi nhu nhược, cho nên ông cậu chỉ tự cho phép mình tiêu cái món này vào những trường hợp tối đặc biệt, và vào những ngày hội lớn. Ông cậu dẫn Yegoruska đi qua những dãy phố lát đá, rồi lại đi qua những dãy phố chỉ có vỉa hè chứ không có lòng đường, rồi cuối cùng lại đi vào những dãy phố chẳng có lòng đường mà cũng chẳng có vỉa hè. Khi hai chân và cái lưỡi của ông cậu đã đưa hai cậu cháu đến phố Malaia Nijiya mặt cả hai đều đỏ gay, phải bỏ mũ lau mồ hôi.

- Cụ làm ơn chỉ giúp - Ivan Ivanyts hỏi một cụ già ngồi ở cổng một cửa hiệu - nhà bà Naxtaxya Petrovna Toxkunova ở đâu ạ ?

- Ở đây chẳng có ai là Toxkunova cả, - cụ già nghĩ một lát rồi trả lời - Hay là bà Timosenko?

- Không ạ, Toxkunova kia.

- Xin lỗi ông, không có bà Toxkunova nào ở đây cả... Ivan Ivanyts so vai rồi đi tiếp.

- Ông còn đi tìm làm gì ! - ông cụ gọi với theo - Đã bảo không có là không có mà !

Ivan Ivanyts lại hỏi một bà già đứng bán lê



và hạt hướng dương bày trên cái quày nhỏ đặt ở góc phố :

- Bà ơi, bà cho hỏi thăm nhà bà Naxtaxya Petrovna Toxkumova ở chỗ nào ạ ?

Bà già ngạc nhiên nhìn Ivan Ivanyts rồi cười phá lên :

- Thế ra bà Naxtakya Petrovna bây giờ vẫn ở nhà cũ đấy phỏng ? - Bà hỏi - Trời ơi, bà ấy đã cho con gái đi lấy chồng từ tám năm nay, nhà thì nhường cho con rể ở rồi. Nhà ấy bây giờ là nhà ông con rể.

Mắt bà bán hàng bình luận thêm : "Sao các người ngốc thế ? Một chuyện tầm thường như thế mà các người cũng không biết ?".

- Thế còn bà ấy thì bây giờ ở đâu ạ ? - Ivan Ivanyts hỏi.

- Trời ơi ! - bà già ngạc nhiên vỗ tay đánh đét một cái - Bà ấy ở nhà thuê đã lâu rồi ! Đã tám năm nay bà ấy nhường nhà cho con rể ở mà. Ông này lạ thật !

Hắn bà ta chắc mẩm là Ivan Ivanyts cũng sẽ ngạc nhiên thốt lên : "Ồ chẳng lẽ lại thế !", nhưng ông ta chỉ hỏi một cách hết sức điềm nhiên :

- Thế nhà bà ấy thuê ở chỗ nào ?

Bà bán hàng xắn tay áo lên, vừa giơ cánh tay để trần ra chỉ trỏ vừa nói the the :

- Cứ đi thẳng, thẳng mãi, thẳng mãi... Đi qua một ngôi nhà nhỏ màu đỏ đỏ, nhìn sang tay trái sẽ thấy một cái ngõ. Thế thì ông cứ đi vào cái ngõ ấy, đếm đến cổng thứ ba ở bên phải...

Ivan Ivanyts và Yegoruska đi qua ngôi nhà đỏ đỏ, rẽ sang tay trái và đến cái cổng thứ ba ở bên phải. Hai bên cái cổng xám xám rất cũ kỹ này chạy dài một dãy rào màu xám có những kẽ hở rất rộng ; phần bên phải của dãy rào nghiêng hẳn ra phía ngoài, chỉ trực đổ xuống, phần bên trái thì ngã vào trong sân, riêng cái cổng vẫn đứng thẳng, trông như thể đang phân vân tự hỏi không biết nên đổ về phía nào: chúi sấp ra ngoài ngõ hay ngã ngửa vào trong sân. Ivan Ivanyts đẩy cánh cổng và cùng Yegoruska trông thấy một khoảnh sân lớn mọc đầy cỏ dại và cách cổng chừng một trăm bước có một ngôi nhà nhỏ, mái đỏ, cửa sổ xanh lá cây. Một người đàn bà béo tốt, hai tay áo xắn cao, cái tạp dề vén lên, đang đứng giữa sân vừa rắc rắc cái gì xuống đất vừa cất giọng the the giống như giọng bà bán hàng ban này, gọi liên thoảng:

- Cu-cu-cu-cu !

Sau lưng bà ta có một con chó màu hung hung đỏ, hai tai nhọn hoắt, đang ngồi xồm. Trông thấy hai người lạ, nó chạy ra cổng và cất tiếng sủa giọng tenor (chó mà lông màu hung thì bao giờ cũng sủa giọng tenor).

- Ông cần hỏi ai? - người đàn bà vừa thét to lên vừa lấy bàn tay che trên mắt cho khỏi chói nắng.

- Chào bà ! - Ivan Ivanyts cũng thét rõ to, tay cầm gậy xua con chó màu hung - Bà cho hỏi, đây có phải nhà bà Naxtaxya Petrovna Toxkunova không ạ ?

- Phải rồi, ông cần hỏi việc gì ?

Ivan Ivanyts và Yegoruska lại gần người đàn bà. Bà ta nhìn hai người từ đầu đến chân có vẻ nghi kỵ rồi hỏi lại :

- Ông cần hỏi việc gì ?

- Nhưng có lẽ chính bà là Naxtaxya Petrovna?

- Ủ, tôi đây !

- Rất hân hạnh... Bà ạ, bà bạn cũ của bà là Olga Ivaniovna Kayazeva có gửi lời chào bà. Đây là con trai bà ta. Còn tôi, có lẽ bà còn nhớ là em ruột bà ta, tôi là Ivan Ivanyts... Vì hồi ở N. với chúng tôi là chỗ quen biết thân thuộc... Bà ra đời ở quê chúng tôi, lấy chồng ở quê chúng tôi...

Im lặng một lát. Người đàn bà béo tốt trở mặt ngơ ngác nhìn Ivan Ivanyts như thể không tin hay không hiểu, rồi đỏ bừng mặt lên và đập hai tay đánh đét một cái ; thốc đưng trong cái tạp-dề vung vãi xuống đất, nước mắt đưng trong mắt cũng trào ra dàn dụa.

- Olga Ivanovna à ! - bà ta rít lên, thở hỗn hển vì xúc động - Ôi con bồ câu yêu quý của tôi! Ôi, cha mẹ ơi, sao tôi lại đứng đực ra như một con dờ hơi thế này ? Ôi, chú thiên thần nhỏ xinh đẹp của tôi...

Bà ta ôm lấy Yegoruska, nước mắt chảy ướt đầm cả mặt nó. Bà ta khóc thực sự.

- Trời ơi ! - bà ta vừa nói vừa vịn hai tay vào nhau - con trai của Oletska đây này ! Mừng sao mừng quá thế này ! Y hết như mẹ ! Không sai một chút ! Ô, sao lại đứng ngoài sân thế này? Mời vào nhà, mời vào nhà đi !

Vừa đi, bà vừa khóc vừa thở hỗn hển, vội vã đưa khách vào nhà.

- Nhà chưa dọn dẹp gì cả ! - bà nói trong khi đưa hai người vào một gian phòng khách nhỏ ngột ngạt, tường treo đầy những chậu hoa - Ôi! Lay đức mẹ Chúa trời ! Vaxilixa, đi mở cửa sổ ra nào! Chú thiên thần nhỏ của tôi ! Giai nhân tuyệt thế của tôi ! Ngờ đâu Oletska lại có chú con trai thế này !

Khi bà ta bình tĩnh lại và đã quen khách, Ivan Ivanyts ngỡ ý muốn nói chuyện riêng với bà. Yegoruska được đưa sang phòng bên : ở đây có đặt chiếc máy khâu. Trên cửa sổ treo một cái lồng bên trong có con sáo sậu, và xung quanh

cũng nhiều tượng thánh và nhiều chậu hoa như ở phòng khách. Bên chiếc máy khâu có đứa con gái đứng im lìm như con búp bê, nước da rám nắng, má phính phính giống như má thằng Tit, mình mặc chiếc áo vải hoa sặc sỡ. Nó nhìn Yegoruska không chớp mắt và hình như ngượng ngùng lúng túng lắm. Yegoruska nhìn nó, im lặng một lúc rồi hỏi :

- Mà tên gì ?

Đứa con gái mấp máy đôi môi, làm ra một vẻ mặt như sắp khóc và đáp :

- Atka...

Như thế có nghĩa là Katka.

Trong phòng khách, Ivan Ivanyts nói thì thầm:

- Bà cho nó ở đây. Nếu bà có lòng nhận cho, chúng tôi sẽ gửi bà mỗi tháng mười rúp. Cháu nó ngoan mà lành, chứ không phải như hạng con cứng nhà người ta...

- Tôi cũng chẳng còn biết nói với ông thế nào nữa, ông Ivan Ivanyts ạ ! - bà Naxtaxya Petrovna thở dài nói như khóc - Mười rúp cũng khá to tiền, nhưng nhận nuôi con người khác tôi cũng sợ lắm! nhớ nó ốm đau hay có chuyện gì...

Khi họ cho gọi Yegoruska trở ra phòng khách, Ivan Ivanyts đã cầm lấy mũ và đang cáo từ bà Naxtaxya Petrovna.

- Thôi thế từ giờ cháu nó ở lại đây với bà - ông nói - Xin chào bà ! Cháu ở lại nhé, Yegor! - ông quay sang thằng cháu nói - Cháu ở đây cho ngoan, phải nghe lời bà Naxtaxya Petrovna... Thôi cháu ở lại nhé ! Mai cậu còn ghé nữa !

Nói đoạn ông ta ra về. Naxtaxya Yegoruvna lại ôm hôn Yegoruska, gọi nó là chú thiên thần con một lần nữa, rồi bắt đầu dọn bàn ăn, nước mát rom róm. Ba phút sau Yegoruska đã ngồi bên cạnh bà, trả lời những câu hỏi liên miên vô tận của bà và ăn món xúp bắp cải bỏ mỡ nóng hổi.

Và đến tối nó lại ngồi bên chiếc bàn ấy, tay chống cằm nghe bà Naxtaxya Petrovna nói. Khi thì cười, khi thì lại khóc, bà ta kể cho nó nghe về thời niên thiếu của mẹ nó, về chuyện mình đi lấy chồng, về con cái của mình... Trong lò sưởi có một con dế kêu rì rì, và ngọn lửa trong chụp đèn kêu vo vo rất khẽ. Bà chủ nhà nói thủ thủ, chốc chốc lại xúc động đánh rơi cái đê, và con bé Katya, cháu ngoại bà ta, lại bò xuống gầm bàn đi tìm. Cứ mỗi lần như thế lại ở lại dưới gầm bàn rất lâu, chắc là để khảo sát đôi chân của Yegoruska. Trong khi đó, Yegoruska lắng nghe, thiu thiu ngủ và ngắm nghía gương mặt bà già, cái nốt ruồi to có mấy sợi lông mọc lòng thòng, những vết nước mắt hằn trên má... Và nó thấy lòng buồn rười rượi, buồn lắm ! Người ta dọn chỗ cho nó

nằm trên chiếc rương và dặn nó là nếu đến đêm có muốn ăn gì thì cứ đi ra ngoài dãy hành lang nhỏ trên cửa sổ có con gà rán đây cái đĩa để sẵn đây.

Sáng hôm sau ông Ivan Ivanyts và cha Khrixtophor đến từ biệt nó. Naxtaxya Petrovna mừng lắm, toan đặt ấm lò, nhưng Ivan Ivanyts đang vội đi, liền khoát tay nói :

- Thôi ạ. chúng tôi còn thì giờ đâu mà trà với lá ! Chúng tôi đi ngay đây !

Trước khi chia tay, mọi người ngồi xuống và im lặng một phút. Naxtaxya Petrovna thở ra một tiếng rõ dài rồi ngược đôi mắt mới khóc đỏ hoe lên ngắm các tượng thánh.

- Nào - Ivan Ivanyts đứng dậy nói, - thôi thế cháu ở lại nhé...

Trên mặt ông, vẻ khô khan của người làm ăn chí thú đã đi đâu mất. Ông hơi đỏ mặt, mím một nụ cười buồn buồn rồi nói :

- Cháu phải học hành cho tử tế nhé... Cháu đừng quên mẹ cháu và phải nghe lời bác Naxtaxya Petrovna... Yegor ạ, nếu cháu học hành chăm chỉ, cậu sẽ luôn luôn nhớ đến cháu.

Ông lấy trong túi ra một cái bóp đựng tiền, quay lưng về phía Yegoruska, lục bối hồi lâu trong mớ tiền lẻ, rồi tìm được một đồng hào năm, ông

lấy ra đưa cho Yegoruska. Cha Khrixtophor thở dài, rồi thông thả ban lời lành cho Yegoruska.

- Nhân danh cha và con và thánh thần... con hãy cố mà học - cha nói - Phải cố công dùi mài, anh bạn ạ... Nếu cha chết đi, con thỉnh thoảng hãy nhớ đến cha... Đây cha cũng có đồng hào năm, con cầm lấy...

Yegoruska hôn tay cha và khóc. Trong tâm hồn nó có một cái gì thăm thì mách cho nó biết rằng chẳng bao giờ nó còn có thể gặp lại ông già này nữa.

- Bà Naxtaxya Petrovna ạ - Ivan Ivanyts nói với cái giọng như thể trong phòng có người chết - tôi đã nộp đơn ở trường trung học rồi. Đến mồng bảy tháng tám bà đưa giúp nó đến trường để thi sát hạch... Thôi, chào bà nhé ! Bà ở lại mạnh giỏi, xin gửi Chúa. Cháu ở lại mạnh giỏi Yegor nhé!

- Các ông chẳng ngồi lại xơi lấy được chén trà - bà Naxtaxya Petrovna rên rỉ.

Qua làn nước mắt rừng rừng, Yegoruska không nhìn thấy rõ cậu nó và cha Khrixtophor đi ra. Nó chạy ra cửa sổ, nhưng họ đã ra khỏi sân, không trông thấy đâu nữa, chỉ thấy con chó hung vừa sủa vừa từ ngoài cổng chạy vào, với cái vẻ yên tâm của một kẻ đã làm tròn bổn phận. Yegoruska, tuy chính nó cũng chẳng biết để làm gì, vụt rời



cửa sổ và đâm bổ ra ngoài. Khi nó ra khỏi cổng thì vừa đúng lúc chiếc xe *britska* đang rẽ ngoặt ở góc phố, và hai người ngồi trên xe chỉ kịp vẫy chào nó lần cuối cùng, cậu Ivan Ivanyts thì vẫy bằng chiếc ba-toong, cha Khrixtophor thì vẫy bằng cây thánh tượng. Yegoruska có cảm giác là cùng hai người ấy, tất cả những gì nó từng sống qua, đều đã vĩnh viễn tan biến đi như hơi khói ; nó buông mình ngồi phịch xuống chiếc ghế dài và khóc nức nở để đón chào cuộc sống mới, chưa từng biết, vừa bắt đầu đối với nó...

Cuộc sống ấy rồi sẽ ra sao ?

1888

CAO XUÂN HẠO dịch

## CON BỆNH THẦN KINH

### I

Vào một buổi tối anh chàng sinh viên y khoa Maier và Rurpnhikốp, học sinh trường trung cấp hội họa, điêu khắc và kiến trúc, cùng nhau đến nhà bạn mình là Vaxilép, sinh viên luật khoa, và rủ anh ta xuống ngõ chơi. Thoạt đầu, Vaxilép ngần nặc không chịu đi, nhưng sau đó nể bạn cũng mặc áo vào rồi theo bạn.

Vaxilép chỉ biết đến những người đàn bà sa đoạ qua lời kể, qua những trang sách đọc, và chưa một lần nào trong đời anh bước vào những ngôi nhà họ sống. Anh đã biết rằng trên đời này có những người phụ nữ hư hỏng như thế, những người này nhiều khi do hoàn cảnh éo le không may xảy đến, do ảnh hưởng giáo dục không tốt, do túng thiếu v.v... mà đã buộc phải đem bán danh dự của mình để kiếm ít tiền nuôi thân. Họ không biết đến tình yêu trong sạch, không có con cái,

không có quyền hành ; các bà mẹ và các chị em họ than khóc về họ như than khóc về những người đã chết, xã hội khinh rẻ họ, coi họ như một nguồn gốc tội lỗi, đàn ông suông sã gọi họ là "cô em". Nhưng mặc dầu vậy họ không mất hình hài, tính nết của con người. Tất cả bọn họ đều nhận thấy tội lỗi của mình và hy vọng được cứu thoát. Họ có thể nhờ cậy vào nhiều biện pháp cứu vớt rất khác nhau. Thật ra thì xã hội không tha thứ cho những người đã mắc tội trong quá khứ, trong khi chính nữ thần Marie Eghipétxkaia thì cũng được Thượng đế trọng vọng không kém những vị thần khác. Mỗi khi Vaxilép nhận ra một người phụ nữ sa đoạ ngoài đường phố qua cách ăn vận và điệu bộ của người đó, hoặc khi nhìn thấy tranh vẽ về họ trong các tạp chí khôi hài thì lần nào cũng vậy anh lại nhớ lại một câu chuyện mà trước đây, anh đã từng đọc ở đâu : một chàng trai trẻ tuổi trong sạch, giàu đức hy sinh đã đem lòng yêu một cô gái hư hỏng và ngỏ lời muốn lấy cô ta, nhưng cô ta lại tự nghĩ rằng mình không xứng đáng với hạnh phúc như vậy và đã uống thuốc độc tự tử.

Vaxilép ở vào một ngõ thông ra đại lộ Tverxkôi. Khi anh cùng bạn bè rời khỏi nhà thì đã gần 11 giờ đêm. Tuyết đầu mùa mới rơi được ít lâu và vụn vụn trong thiên nhiên như còn in dấu tuyết đầu mùa. Hương tuyết bay trong không trung, tuyết

kêu lạo xạo dưới chân đi ; mặt đất, mái nhà, cây cối, những ghế băng đặt trên các đại lộ - tất cả đều phủ nhẹ một màu trắng mịn màng, thanh khiết, vì thế mà các ngôi nhà trông khác hơn hôm qua, những ngọn đèn đường toả sáng hơn, khí trời như trong lành hơn, tiếng bánh xe lăn êm hơn ; và cùng với thời tiết lành lạnh trong trẻo, lòng người cũng lâng lâng một cảm giác dịu nhẹ trẻ trung và trinh trắng như những bông tuyết kia.

- "Bất chợt một sức mạnh nào mơ hồ thu hút tôi đến những bến bờ buồn bã ấy..." - anh sinh viên y khoa bỗng cất giọng nam cao trong trẻo hát.

- "Và kia là cối xay gió... - chàng họa sĩ hát tiếp. - Nó đã đổ nát rồi..."

- "Và kia là cối xay gió... Nó đã đổ nát rồi..." - anh sinh viên y khoa hát lại, lòng mày rướn cao, đầu mơ màng lắc lắc.

Anh im lặng, lau trán cố nhớ nốt lời rồi lại cất cao giọng hát vang và hay đến nỗi người đi đường phải quay lại nhìn.

"Nơi đây ngày xưa tôi đã gặp mỗi tình khoáng dãng của một người tự do..."

Cả ba người rẽ vào một tiệm ăn, và cứ mặc nguyên bánh tô, họ đứng bên cạnh quầy điểm tâm uống mỗi người hai ly rượu *vodka*. Trước khi uống sang chén rượu thứ hai, Vaxilép nhìn thấy

trong cốc một mảnh nhỏ nút chai rơi vào, anh đưa cốc lại gần, nheo mắt nhìn sát như người cận thị. Anh sinh viên y khoa không hiểu Vaxilép làm gì vội nói :

- Này, nhìn cái gì vậy ? Xin đừng nghĩ ngợi triết lý gì cho mệt ! Có rượu *vodka* là để uống, có cá chiên là để chén, có phụ nữ là để chơi, có tuyết là để đi dẫm lên đấy. Thì hãy sống cho ra một con người một buổi tối đã nào !

- Không, không có gì đâu... - Vaxilép vừa cười vừa nói, - Mình có chối từ đâu ?

Rượu *vodka* làm cho mình cảm thấy ấm áp trong lồng ngực. Anh âu yếm nhìn những người bạn của mình, ngắm nghía họ, cảm thấy ghen tỵ với họ. Họ khoẻ mạnh, trẻ trung, vui vẻ vô tư biết bao, tâm trí, đầu óc họ lúc nào cũng thư thái, thanh thoát ! Họ vừa hát, vừa say mê đi xem kịch, vừa vẽ vừa nói chuyện, vừa uống rượu và đầu óc họ ngay hôm sau không bao giờ thấy mệt mỏi ; họ vừa thơ mộng lại vừa trác táng, vừa dịu dàng lại vừa táo tợn ; họ vừa biết làm việc, biết nổi giận và cười phá lên vô cớ, biết nói những chuyện phiếm vô nghĩa ; họ sống sôi nổi, thẳng thắn, giàu lòng dũng cảm, và xét về mặt con người họ không thua kém anh một chút nào, mặc dù anh thận trọng dẫn đo từng bước chân, từng lời nói, anh đa nghi

và hay nghĩ ngợi, một việc nhỏ xiu cũng sẵn sàng nâng lên thành vấn đề này nọ. Anh cảm thấy muốn được sống như bạn bè anh dù chỉ trong một buổi tối, muốn được tự giải thoát ra khỏi sự kiểm chế của chính mình. Cần phải uống *vodka* chăng ? Thì anh sẽ uống, mặc dầu ngày mai đầu anh sẽ nhức nhối. Bạn bè dẫn anh đến với đám phụ nữ làng chơi ư ? Thì anh đang đi đây. Anh sẽ cười hô hố, sẽ bông đùa, sẽ vui vẻ đáp lại cái va chạm của người qua đường...

Anh tươi cười bước ra khỏi tiệm ăn. Anh cảm thấy thích thú với những người bạn của mình - Một người đội chiếc mũ nhàu rộng vành với dụng ý bắt chước vẻ xuyênh xoàng nghệ sĩ, còn một người thì đội chiếc mũ bằng lông con rái cá, - anh ta không phải nghèo, song muốn tự xếp mình vào loại sinh viên không chốn nương tựa, luông tuông; anh cảm thấy khoái khoái với những bông tuyết trắng, những ánh đèn đường nhọt nhọt, những dấu chân đen sẫm in sâu mà người bộ hành vừa để lại trên nền tuyết trắng ; anh rất thích khí trời này và nhất là màu trắng trong suốt, diu diu, thơ ngây, trinh trắng mà một năm chỉ có thể thấy được hai lần trong thiên nhiên : khi mọi vật xung quanh đều ẩn mình dưới tuyết, và khi mùa xuân, vào những ngày quang đấng hay hay là vào những đêm trăng lúc băng bắt đầu tan trên sông.

- "Bất chợt, một sức mạnh mơ hồ nào thu hút tôi đến những bến bờ buồn bã ấy..." - anh cất giọng khe khẽ hát.

Và suốt dọc đường, không hiểu vì lẽ gì cả anh và hai người bạn cứ hát đi hát lại câu hát ấy, cả hai người theo nhau hát, không ăn nhịp gì vào nhau.

Vaxilép hình dung ra cảnh chừng mười phút sau anh và các bạn anh sẽ gõ cửa, sẽ lần theo những hành lang tối tối mà tìm đến những người đàn bà ấy trong những căn buồng tối om, anh sẽ lấy cớ vì tối quá mà bật diêm lên soi và bất ngờ sẽ được nhìn thấy gương mặt đau khổ và nụ cười hối lỗi. Sẽ có một cô gái tóc màu hung sáng hay một cô gái tóc đen, mái tóc để xoã xướt, mặc chiếc áo ngủ màu trắng ; cô ta sợ ánh sáng, rất ngượng ngùng và nói : "Chết, anh làm gì thế ! Làm ơn tắt đi cho !". Tất cả những điều ấy thật dễ sợ, nhưng cũng thật mới lạ, khơi gợi trí tò mò.

## II

Ba người bạn từ quảng trường Trúpnaia rẽ sang phố Gratsópka và lát sau thì đi vào ngõ mà Vaxilép chỉ mới nghe nhắc đến. Nhìn thấy hai dãy nhà với những cửa sổ sáng ánh đèn, với

những cửa ra vào mở rộng cánh, nghe thấy những âm thanh vui tai của đàn dương cầm, đàn vĩ cầm - những âm thanh lọt qua cửa lẩn lộn hoà vào nhau như có một dàn nhạc vô hình nào đó đang ngồi trên mái nhà trong bóng tối mà lên dây đàn, Vaxilép ngạc nhiên nói :

- Sao nhiều nhà thế !

- Thế này đã thấm thía gì ! - anh sinh viên y khoa nói. - Ở Luân đôn còn nhiều gấp mười thế ở bên ấy có đến gần mười vạn đàn bà làm nghề này.

Những người xà-ích cũng đứng đứng và lơ đãng ngồi chờ trên xe như vẫn thấy ở tất cả các ngõ phố khác ; trên vỉa hè này cũng có những người bộ hành đi qua như ở các phố khác. Không có ai vội vã, không ai phải kéo cổ áo bành tô lên che mặt, không ai lắc đầu tỏ vẻ chê trách. Trong cái vẻ đứng đứng lẩn lẩn ấy, trong mớ âm thanh hỗn độn của đàn dương cầm và vĩ cầm, trong những khung cửa sổ sáng ánh đèn và cửa ra vào mở toang toát ra một cái gì trắng trợn, không úp mở, táo tợn, phóng đảng. Chắc là ngày xưa, những phiên chợ buôn nô lệ cũng ồn ào, vui vẻ như thế, khuôn mặt và dáng đi của mọi người cũng lộ rõ vẻ đứng đứng như vậy.

- Ta sẽ bắt đầu từ nhà đầu tiên nhé, - chàng hoạ sĩ nói.



Ba người đi vào một hành lang nhỏ hẹp có đèn chiếu sáng. Khi họ mở cửa, thì thấy ở buồng ngoài có một người mặc bộ cánh đen uể oải đứng dựa bên chiếc *đi-văng* màu vàng, ông ta râu ria để lởm chớm mắt ngái ngủ, trông rõ là người hâu. Chung quanh toả mùi như trong xưởng giặt là, lại còn thêm mùi gì chua chua. Từ phòng ngoài, cánh cửa mở sang một phòng sáng ánh đèn. Anh sinh viên và chàng hoạ sĩ dừng lại bên ngưỡng cửa, cả hai cùng vươn dài cổ ghé nhìn vào trong phòng.

- Bona - xera, Xinhor, rigôlettô - zughênôtu - toraviátta ! <sup>(1)</sup> - Chàng hoạ sĩ cất giọng nói, cúi chào theo kiểu sân khấu.

- Gavanna - Tarakanô - pixtô létô <sup>(1)</sup> ! - anh sinh viên y khoa vừa nói vừa đưa mũ lên ngực, cúi rạp mình xuống.

Vaxilép đứng đằng sau bọn họ. Anh cũng muốn cúi chào theo kiểu sân khấu và nói một câu gì vô nghĩa, nhưng anh chỉ cười, cảm thấy chút gì gượng gạo, lẩn cấn na ná như cảm giác xấu hổ, anh nòng lòng chờ xem những gì sẽ tiếp tục xảy ra. Trước cửa xuất hiện một cô gái tóc màu hung sáng, tuổi chừng 17, 18, tóc cắt ngắn, mặc chiếc váy cộc màu xanh, ngực đeo một chuỗi hạt trắng.

---

(1) Một số âm bắt chước tiếng Ý, các sinh viên nói nghịch (ND).

- Sao các ông lại đứng ngoài cửa thế ? - cô ta nói. - Các ông cởi *pành-tô*<sup>(1)</sup> ra cho và xin mời vào trong phòng.

Anh sinh viên y khoa và chàng hoạ sĩ tiếp tục nói bằng tiếng Ý rồi bước vào phòng. Vaxilép rụt rè bước theo họ.

- Các ngài, các ngài cởi *pành-tô* ra đi ! - người hầu phòng nói giọng gay gắt. - Để thế không được đâu.

Ngoài cô gái tóc màu hung sáng, trong căn phòng còn có một bà to béo, tay để trần, khuôn mặt không ra vẻ người Nga. Bà ta ngồi bên cạnh đàn dương cầm, xếp quân bài ra trên đùi ! Bà ta không để ý chút nào đến mấy người khách.

- Các cô em khác đâu cả rồi ? - anh sinh viên y khoa hỏi.

- Chúng nó đang uống trà, - cô gái tóc màu hung sáng, đáp. - Này, Xchêpan, - cô ta gọi to, - đi vào nói với mấy cô rằng các ông sinh viên đã đến rồi nhé !

Lát sau cô gái thứ ba bước vào phòng. Cô ta mặc bộ váy áo màu đỏ tươi, điểm những sợi dài xanh. Mặt bự phấn, tóc xoã xuống che cả trán, mắt nhìn chằm chằm không chớp, lộ vẻ sợ sệt.

---

(1) Nói sai trong nguyên bản, cốt để tỏ sự vô học của mấy người dỏ. (ND).

Vừa bước vào, cô ta đã cất giọng trầm thô khoẻ hát một bài gì không rõ. Theo sau cô ta là hai ba cô gái nữa...

Qua những cảnh đó, Vaxilép không nhìn thấy chút gì mới mẻ, đáng tò mò. Anh có cảm giác rằng, căn phòng này, chiếc đàn dương cầm này, tấm gương lớn lồng trong chiếc khung vàng rẻ tiền, chuỗi hạt, váy áo với sọc dài màu xanh và những bộ mặt dần dần, dừng dừng, tất cả anh đều đã thấy nhiều lần ở đâu đó rồi. Anh không hề thấy bóng dáng của những điều mà anh đã chờ đợi thấy trước lúc vào đây như bóng tối, sự im lặng, vẻ bí ẩn hay những nụ cười hồi lỗi. Tất cả đều bình thường, nhạt nhẽo và tẻ ngắt. Chỉ có một điều hơi khơi gợi trí tò mò của anh đó là cái thô kệch khủng khiếp cố ý phơi bày ra trong cách bài trí những khung cửa sổ, trong những bức tranh vô nghĩa, trong những bộ váy áo sặc sỡ và chuỗi hạt đeo cổ. Cái thị hiếu kỳ quặc đó cũng chứng tỏ một điều gì rất tiêu biểu, đặc biệt.

"Thật nghèo nàn và ngu xuẩn làm sao ! - Vaxilép nghĩ. - Trong tất cả sự ngu xuẩn mà mình đang nhìn thấy đây cái gì đã có thể hấp dẫn được con người bình thường, thúc giục được họ gây ra điều tội lỗi ghê gớm là bỏ một đồng *rúp* ra mà mua một người đang sống ? Mình có thể hiểu được mọi lỗi lầm vì để đạt đến một cái gì đẹp đẽ, rạng rỡ,

kiểu diễm, vì khát vọng, vì nghệ thuật, nhưng mà ở đây thì vì cái gì ? Vì cái gì mà người ta gây nên tội lỗi ? Nhưng mà thôi... chẳng cần nghĩ ngợi gì nữa !".

- Ông bạn già ơi, ông đãi em bia *pooc-te* đi ! - cô gái tóc màu hung sáng quay sang nói với anh.

Vaxilép bất giác cảm thấy ngượng ngùng.

- Rất vui lòng đãi cô... - anh nói, lịch sự cúi mình - Nhưng mà xin lỗi cô nương, rằng tôi... tôi sẽ không cùng uống với cô được. Tôi không biết uống...

Chừng năm phút sau ba người đã bước sang ngôi nhà khác.

- Này, sao cậu lại gọi bia *pooc-te* làm gì ? - anh sinh viên y khoa gắt gỏng nói. - Cậu thật là nhà triệu phú đấy ! Đem những 6 *rúp* mà ném vào chuyện không đâu, thật là quý quăng tiền qua cửa sổ ?

- Nhưng mà nếu cô ta muốn uống chút bia, thì tại sao lại không để cho cô ta toại nguyện ? - Vaxilép chống chế.

- Không phải cậu đã làm cho cô ta toại nguyện, mà đã làm lợi cho mục dầu. Mục dầu vẫn thường bắt các cô phải đòi khách khoản đãi món này món kia để kiếm lời.

- "Kìa là cối xay gió... - chàng họa sĩ cất giọng hát. - "Nó đã đổ nát rồi ...".

Đến một ngôi nhà khác, ba người bạn cũng chỉ đứng ở buồng ngoài, không đi vào trong buồng. Cũng như ở ngôi nhà trước, một người hầu mặc bộ cánh đen, mắt ngái ngủ, uể oải rời chiếc đi-văng đứng dậy. Trông người hầu ấy, nhìn bộ mặt đờ đẫn và bộ cánh sờn mòn, cũ kỹ của ông ta, Vaxilép nghĩ : "Một người Nga bình thường, nghèo khó đã phải trải qua bao điều không may trước khi số phận ném ông ta đến đây làm hầu phòng nhà thổ ? Trước đây ông ta đã ở đâu, làm gì ? Cái gì sẽ đến với ông ? Ông ta có vợ chưa ? Mẹ ông ta đâu và có biết rằng ông ta làm cái nghề hèn hạ này không ?". Và bất giác, ở mỗi ngôi nhà, Vaxilép để ý trước tiên đến những người hầu. Ở một ngôi nhà, có lẽ là ngôi nhà thứ tư, Vaxilép nhìn thấy một người hầu thấp bé, ốm yếu, da dẻ khô héo, nhăn nheo, ông ta mặc một chiếc áo *gile* có đính một sợi dây xích nhỏ. Ông ta đang đọc báo và chẳng chú ý gì đến mấy người vừa bước vào. Nhìn lên khuôn mặt ấy, không hiểu sao Vaxilép cứ nghĩ rằng, một người với vẻ mặt như thế thì vừa có thể ăn cắp, giết người, vừa thể thoát những điều giả dối. Mặc dầu, thật ra bộ mặt ông ta cũng có bản sắc, không đến nỗi khó coi : trán cao, đôi mắt màu xám, mũi hơi thấp, đôi môi mỏng hơi

bậm lại, nhưng mà vẻ mặt thì lộ rõ một cái gì vừa dần dần, vừa trắng trợn, dữ tợn như mặt con chó săn khi vừa đuổi kịp con thỏ. Vaxilép nghĩ rằng giá như sờ được vào mái tóc của người hầu này thì cũng hay : xem tóc ông ta mềm hay cứng. Chắc là nó sẽ cứng như lông chó.

### III

Sau khi uống vào hai cốc bia *pooc-te*, anh chàng hoạ sĩ bỗng cảm thấy ngà ngà say và bắt đầu tỏ ra hứng khởi một cách không tự nhiên.

- Nào, ta đi sang nhà khác thôi, - anh ta lên giọng chỉ huy, hai cánh tay vung lên. - Mình sẽ dẫn các cậu đến một nhà lịch sự nhất !

Sau khi đã dẫn bạn bè vào nơi mà anh ta cho là lịch sự nhất, anh ta nằng nặc đòi bạn cùng nhảy với anh điệu *Kadorin*. Anh sinh viên y khoa cầu nhàu rằng muốn nhảy thì lại phải trả cho mấy tay đánh đàn một *rúp*, nhưng rồi cũng đồng ý nhảy một điệu *Vis-à-vis*. Mọi người bắt đầu nhảy.

Trong ngôi nhà lịch sự nhất này mọi cái cũng đang ngán ngẩm như trong ngôi nhà tồi tàn nhất. Ở đây cũng vẫn gặp những tấm gương rẻ tiền, những bức tranh vô nghĩa hết như thế, cũng vẫn

thấy những mái tóc chải, những bộ váy áo kệch cỡm như vậy. Khi quan sát khung cảnh trong nhà và các kiểu ăn vận chải chuốt, Vaxilép đã hiểu rằng đây không phải là một thị hiếu tầm thường, méo mó mà là một cái gì đó có thể gọi là một thứ thẩm mỹ đặc biệt, hay thậm chí là một thứ phong cách của ngò X. Không thể tìm được ở nơi nào khác, một cái gì hoàn chỉnh trong vẻ xấu xa của mình, một cái gì không ngẫu nhiên chút nào mà được hình thành dần dần qua thời gian. Sau khi đi vào tám ngôi nhà ở khu này, Vaxilép không còn ngạc nhiên với những bộ váy áo sắc sỡ vật dềng sau dài lệt xệt, với những chiếc nơ sắc sỡ, những kiểu áo bắt chước thủy thủ, những cặp má bết phấn màu tím tím. Anh hiểu rằng, tất cả những cái đó thật cần thiết ở đây, rằng nếu chỉ cần trong khu nhà này có một người phụ nữ nào vận nền nã, hoặc trên tường treo một bức phù điêu nào đẹp đẽ thì điều đó sẽ làm toàn bộ khung cảnh của khu nhà này xộc xệch.

"Họ bán mình thật vụng về ! - anh nghĩ. - Lẽ nào họ lại không thể hiểu rằng, tội lỗi chỉ có vẻ đáng yêu khi nào nó đẹp kín đáo và được ẩn dưới cái vẻ từ thiện ? Những bộ váy áo màu đen đơn sơ, những khuôn mặt nhợt nhạt, những nụ cười buồn bã và bóng tối còn gây ấn tượng mạnh mẽ hơn là những thứ sắc sỡ giả tạo này. Thật là một

bọn người ngu xuẩn ! Nhưng nếu bản thân họ không hiểu được điều đó, thì lẽ ra khách phải báo cho họ biết...".

Một cô gái mặc chiếc áo viền lông trắng kiểu Ba-lan bước lại gần anh rồi ngồi xuống bên cạnh.

- Này, anh tóc đen đáng yêu ời, sao anh không vào nhảy đi ? - cô ta hỏi. - Vì lẽ gì mà trông anh buồn vậy ?

- Vì cảnh đáng buồn.

- Thế thì anh đãi em rượu nho đi. Tự khắc sẽ hết buồn đấy.

Vaxilép không đáp lại. Anh im lặng một lát rồi hỏi :

- Các cô đi ngủ vào lúc mấy giờ ?

- Sáu giờ sáng.

- Mấy giờ thì dậy ?

- Lúc thì hai giờ, lúc thì ba giờ chiều.

- Dậy rồi thì các cô làm gì ?

- Uống cà phê, đến bảy giờ thì ăn bữa chính.

- Bữa chính các cô ăn gì ?

- Ăn bình thường thôi... Xúp thịt hay canh bắp cải, bít tết, rồi *đét-xe*. Bà chủ cho chị em ăn đầy đủ lắm. Nhưng mà anh hỏi để làm gì ?

- Để có chuyện mà nói.



Vaxilép muốn hỏi cô gái nhiều chuyện. Anh cảm thấy rất muốn biết cô ta quê quán ở đâu, cha mẹ cô còn sống không, có biết rằng cô ta ở đây không, tại sao cô ta lại rơi vào chốn này, cô có thấy vui vẻ, thoả mãn với số phận của mình không, hay là buồn bã và chán chường với những ý nghĩ nặng nề, cô có hy vọng đến một lúc nào đó sẽ thoát khỏi tình trạng này không... Nhưng anh không thể nào nghĩ được cách bắt vào những chuyện đó ra sao, đặt những câu hỏi ấy như thế nào để không tỏ ra là quá sàm sỡ, thốc mách. Anh nghĩ ngợi hồi lâu rồi hỏi :

- Cô bao nhiêu tuổi rồi.

- 80 tuổi rồi, - cô gái pha trò và mỉm cười nhìn những động tác nhảy uyển chuyển, khéo léo của anh chàng hoạ sĩ.

Bỗng không hiểu vì sao cô gái cười phá lên rồi nói to cho tất cả mọi người nghe thấy một câu dài tục tĩu. Vaxilép bỗng cảm thấy bối rối và vì không biết nên để cho bộ mặt mình lộ vẻ gì, anh đành cười gượng gạo. Chỉ có một mình anh cười, còn tất cả mọi người khác - kể cả bạn bè anh, cho đến các nhạc công và những người đàn bà trong phòng - thậm chí cũng không buồn đưa mắt nhìn về phía cô gái ngồi cạnh anh, hết như họ không nghe thấy gì cả.

- Nào, đãi em rượu nho đi ! - cô gái lại nhắc.

Vaxilép thấy ghê tởm với những đường viền lông trắng trên tấm áo, với giọng nói cô ta và anh đứng dậy bỏ đi. Anh cảm thấy ngọt ngạt, nóng bức, trái tim anh bắt đầu đập chậm lại, nặng nề rõ từng tiếng như tiếng búa : một ! hai ! ba !

- Thôi, ta đi khỏi đây thôi ! - anh nói, kéo ống tay áo chàng hoạ sĩ.

- Đợi một tý nào, sắp xong rồi.

Trong lúc chàng hoạ sĩ và anh sinh viên sắp nhảy xong điệu *Kadorin*, để khỏi phải nhìn thấy bọn đàn bà, Vaxilép quay sang nhìn chăm chăm những người nhạc công. Chơi đàn dương cầm là một ông già đẹp lão, đeo kính, trông hao hao giống ngài thống chế Bazen ; chơi đàn vĩ cầm là một chàng trai trẻ để bộ râu cằm màu hung, ăn mặc theo một mới nhất. Trông gương mặt người trẻ tuổi không có vẻ gì ngu độn, say rượu, mà ngược lại rất thông minh, tươi trẻ. Anh ăn vận rất khéo léo, nền nã, và kéo đàn sôi nổi, đầy xúc cảm. Lại một câu hỏi : Vì sao mà anh và ông già đẹp lão, lịch sự kia lại rơi vào chốn này ? Sao họ không cảm thấy hổ thẹn khi ngồi đây ? Họ nghĩ gì khi nhìn thấy những người đàn bà này ?

Nếu chơi đàn dương cầm và vĩ cầm là những người rách rưới, đói khát, nét mặt ủ ê, say mềm,

ngu động thì có lẽ sự có mặt của họ ở đây cũng dễ hiểu. Bây giờ thì Vaxilép không thể hiểu hết mọi điều được nữa. Anh nhớ lại câu chuyện anh đã đọc trước kia về một người con gái sa đoạ, và bây giờ anh thấy rõ ràng, hình ảnh người con gái ấy với nụ cười hời hợt chẳng có chút liên quan gì với những điều anh đang nhìn thấy những người phụ nữ hư hỏng, mà là đang đứng trước một thế giới đặc biệt, hoàn toàn xa lạ và không thể hiểu nổi được đối với anh ; anh thấy sợ hãi những ngọn đèn đường đang toả ánh mờ mờ nhạt nhạt qua màn tuyết trắng. Một nỗi sợ hãi mơ hồ, không rõ rệt bao phủ tâm trí anh. Thỉnh thoảng mới gặp một người đi ngược lại, nhưng anh rút rè tránh sang bên. Anh có cảm tưởng rằng chỗ nào cũng có những người đàn bà đang đi, chỗ nào họ cũng nhìn chằm chằm vào anh, chỉ toàn là đàn bà thôi...

"Thế là tôi bắt đầu... - anh nghĩ. - Bắt đầu bị lên cơn thần kinh rồi..."

## VI

Về nhà, anh nằm xuống giường và lẩm bẩm nói, toàn thân rung lên :

- Trời, bọn họ còn sống cả ! Còn sống cả ! Trời...

Anh tìm mọi cách khơi sâu thêm trí tưởng

tượng của mình, anh tự hình dung ra mình khi thì ở vào địa vị anh trai của người đàn bà sa đoạ, khi thì là cha đẻ ra chị ta, khi thì chính là chị ta với đôi má bết phấn son ; và điều này làm anh kinh hãi.

Không hiểu vì lẽ gì anh có cảm tưởng rằng, anh phải giải quyết ngay vấn đề đó, trong bất cứ hoàn cảnh nào, và vấn đề này không phải chuyện của người ngoài mà là của chính anh. Anh thu hết sức lực, cố nén sự tuyệt vọng của mình lại, ngồi dậy trên giường, hai tay ôm lấy đầu, và bắt đầu tìm cách giải quyết : làm thế nào cứu thoát được tất cả những người đàn bà hôm nay anh vừa trông thấy ? Trình tự giải quyết mọi vấn đề đối với anh, một người có học vấn, đã rõ từ lâu. Vậy nên dù cho đầu óc có bị kích động đến đâu, anh vẫn tỉnh táo theo đúng trình tự ấy. Anh nhớ lại cả lịch sử của vấn đề, những tài liệu đã đề cập đến vấn đề đó ; và tới lúc bốn giờ sáng, anh đi đi lại lại trong phòng mình, cố nhớ hết tất cả những biện pháp mà trong thời gian qua người ta đã áp dụng để cứu vớt những người đàn bà ấy. Anh có rất nhiều người bạn tốt đã từng ở trong những căn phòng của Fanxfâyơ, Galiaskin, Nhêtraép, Êt-skin. Trong bọn họ có không ít người trung thực, dũng cảm. Một số người trong bọn họ đã từng ra tay cứu vớt những người đàn bà ấy...

"Tất cả những biện pháp ít ỏi đó, - Vaxilép nghĩ, - có thể chia thành ba loại. Một loại, sau khi chuộc người phụ nữ ra khỏi nơi tội lỗi, thuê cho cô ta căn buồng, mua về một chiếc máy khâu và cô ta trở thành thợ may. Người chuộc cô ta ra dù muốn hay không đã biến cô ta thành nhân tình của mình, rồi sau khi tốt nghiệp trường đại học, người ấy đã nhường lại cô ta như nhường lại một đồ vật cho một kẻ đứng đắn khác. Và người đàn bà hư hỏng vẫn nguyên là người hư hỏng. Một loại khác, chuộc người đàn bà ra, cũng thuê phòng cho ở, rồi thế nào cũng mua chiếc máy khâu, dạy cho cô ta học chữ, đọc sách, mở mang kiến thức. Cô ta sẽ khâu vá, sẽ sống như thế chừng nào cô ta còn cảm thấy mới mẻ, thích thú, rồi ít lâu sau, khi đã buồn chán, bắt đầu vụng trộm, giấu diếm tiếp đàn ông hoặc là lại trở lại nơi có thể ngủ đến ba giờ chiều, uống cà-phê và ăn no nê. Loại thứ ba gồm những người hăng hái nhất, táo bạo nhất, đã thi hành biện pháp dứt khoát nhất. Họ lấy những người đàn bà ấy làm vợ. Và khi từ một cuộc sống như súc vật, nhầy nhụa, thô lỗ, ngu độn, những người đàn bà ấy trở thành vợ, thành người tề gia nội trợ, thành mẹ thì tất cả những thay đổi đó đã làm đảo lộn tất cả cuộc đời và quan niệm sống của họ đến mức sau đó khó lòng mà nhận ra

được dấu vết của con người sa đoạ xưa kia trong người vợ, người mẹ hôm nay. Phải rồi, lấy họ về làm vợ có lẽ là biện pháp duy nhất".

- Nhưng cái đó không thể được ! - Vaxilép nói ra miệng và nằm phịch xuống giường. - Tôi là người đầu tiên không thể lấy loại người ấy làm vợ được ! Muốn làm được thế phải là một bậc thánh, không biết thù ghét, không biết ghê tởm. Nhưng cứ giả thử rằng, tôi, anh sinh viên y khoa, và chàng họa sĩ tự nén mình để lấy loại đàn bà ấy, giả thử rằng tất cả bọn họ đều sẽ ưng thuận lấy chồng. Thì kết cục sẽ ra sao ? Kết luận thế nào ? Kết luận sẽ là, trong khi ở đây, ở Matxcova, những người đàn bà ấy đi lấy chồng, thì gã kế toán Xmôlenxk sẽ lại truy lạc với một cô gái khác, và cô ta sẽ lại trôi dạt đến đây thế vào những chỗ trống cùng với chị em cùng cảnh ngộ từ Xaratốp, Nhijnhêgôrôt, Var-sava... Và một trăm nghìn gái điếm ở Luân-đôn thì đưa đi đâu ? Còn gái điếm ở Hăm-bua thì giải quyết thế nào ?

Chiếc đèn cạn dầu bắt đầu toả khói. Vaxilép cũng không thấy điều đó. Anh lại đứng dậy đi lại trong phòng, nghĩ ngợi triền miên. Bây giờ anh đặt vấn đề theo cách khác : phải làm gì để những người đàn bà sa đoạ kia không cần cho ai nữa cả ? Muốn thế thì phải làm sao cho tất cả những

người đàn ông mua bán, giết dần giết mòn họ, nhận ra tất cả tính chất vô đạo đức ở địa vị kẻ chủ nô của mình rồi kinh sợ những điều chính mình đã gây ra. Cần phải cứu bọn đàn ông.

"Khoa học và nghệ thuật chắc là không giúp ích gì ở đây... - Vaxilép nghĩ. - Lối thoát duy nhất là lòng sùng đạo".

Anh mơ ước ngay chiều tối ngày mai anh sẽ đứng ở góc phố ấy và nói với từng người qua đường:

- Ông đi đến đây làm gì vậy ? Ông không biết sợ Chúa trời ư ?

Anh sẽ bước lại gần mấy người xà-ích lạnh lùng và nói với họ :

- Sao mấy ông lại đứng chờ ở đây làm gì ? Tại sao các ông không thấy tức giận ? Các ông cũng là người theo đạo và biết rằng như thế là tội lỗi, rằng những kẻ chơi bời kia rồi sẽ phải xuống địa ngục, thế mà các ông lại im lặng ư? Quả thật đối với các ông họ là những người xa lạ, nhưng mà chẳng phải là họ cũng có cha mẹ, anh em như các ông sao ?...

Một người bạn nào đó của Vaxilép có lần đã nói về anh rằng anh là một người có tài. Có nhiều loại tài năng : tài viết văn, tài diễn kịch, tài hội họa, còn anh thì có một tài năng riêng biệt - đó là "*tài làm người*". Anh nhạy cảm đặc biệt đối

với những nỗi đau nói chung. Như một diễn viên xuất sắc, giỏi lấp lại giọng nói, cử chỉ, điệu bộ của người khác, tấm lòng Vaxilép cũng dôi lại rất nhanh những nỗi đau của mọi người. Nhìn thấy người khác khóc, anh cũng rung rung nước mắt, bên cạnh người thể xác đau đớn, anh cũng rên rỉ đau đớn ; và nếu có ai bị đánh đập thì anh cảm thấy như chính mình bị đánh đập, anh hoảng sợ như một đứa trẻ nhưng rồi anh vẫn chạy đến che chở, bênh vực người yếu đuối. Sự đau khổ của người khác kích động anh, đẩy anh vào tâm trạng bất bình thường...

- Tôi không biết người bạn của Vaxilép nói có đúng không, nhưng cái tâm trạng mà anh trải qua khi vừa tìm được cách giải quyết cho vấn đề ấy quả là khác thường. Anh khóc, anh cười, anh nói to lên những lời mà ngày mai anh sẽ nói, anh cảm thấy một tình yêu sôi nổi với những người sẽ nghe lời anh, cùng đứng bên anh trên góc phố ấy để mà khơi gợi tấm lòng sùng đạo của mỗi người ; anh ngồi xuống viết thư, tự thể thốt với mình...

Tâm trạng ấy giống như trạng thái phấn chấn khác thường cũng bởi vì nó không kéo dài. Chẳng mấy chốc mà Vaxilép cảm thấy mệt mỏi rã rời. Cả cái con số khổng lồ những gái điếm ở Luân-đôn, ở Hăm-bua, Varsava... đè nặng lên tâm trí anh như núi đè xuống đất ; anh cảm thấy sợ sệt,



trước cả cái đám người đông đúc vô số đó ; anh nhớ ra rằng, anh không phải là người biết cách nói năng, rằng tính nết vốn rụt rè, yếu đuối, rằng liệu những con người dửng dưng kia có nghe lời anh, có hiểu anh không, một sinh viên luật năm thứ ba, một người chẳng có địa vị gì, rằng lòng ngưỡng mộ đức Chúa trời thực sự không phải chỉ thể hiện trong lời thuyết giáo mà còn ở việc làm...

Khi trời đã sáng và ngoài phố tiếng xe ngựa đã chạy lóc cóc, Vaxilép nằm bất động trên đi-văng và nhìn chăm chăm vào một điểm. Anh không còn nghĩ về phụ nữ, về đàn ông, về lòng mộ đạo nữa. Anh chỉ còn thấy một nỗi đau đang day dứt tâm hồn anh. Đó là một nỗi đau âm ỉ, mơ hồ, không rõ rệt, vừa giống như một nỗi buồn, lại vừa giống như niềm sợ hãi ở mức độ tột đỉnh, vừa giống như niềm tuyệt vọng. Anh có thể định rõ được nỗi đau đó ở chỗ nào, nó ở trong lồng ngực, bên dưới trái tim ; nhưng anh không thể so sánh với một kiểu đau nào khác. Trước đây anh đã từng bị đau răng, đau màng phổi, đau dây thần kinh, nhưng so với nỗi đau trong lòng anh giờ đây, những nỗi đau đó không thấm thía gì. Lúc này, khi lòng anh đang đau tấy, cuộc đời bỗng trở nên ghê tởm. Luận văn xuất sắc mà anh đã viết xong, những người bạn thân, việc cứu vớt những phụ nữ sa đọa - tất cả những gì hôm qua anh còn tha thiết

hoặc đứng dưng, bây giờ chỉ còn thoáng nghĩ đến là đã làm anh bức tức như tiếng xe lăn lóc cóc, tiếng người hầu phòng tất tả chạy ngoài hành lang, ánh sáng ban ngày loá mắt... Nếu bây giờ trước mắt anh, có ai đó làm một chuyện gì thật tốt lành hay là gây sự đánh đập người vô tội thì cả hai việc đó chắc sẽ cũng đều gây cho anh một ấn tượng ghê tởm như nhau. Trong tất cả những ý nghĩ lười biếng lẫn quất trong đầu anh, chỉ có hai ý nghĩ là không làm anh tức tối : điều thứ nhất là bất cứ lúc nào anh vẫn còn có quyền tự giết mình, hai là nỗi đau này sẽ không kéo dài quá ba ngày. Điều sau anh biết rõ qua kinh nghiệm bản thân.

Nằm một chốc, anh đứng dậy, bẻ bẻ tay, rồi không đi từ góc này sang góc khác trong phòng như lệ thường, mà đi theo hình vuông, men theo ven tường. Anh thoáng nhìn mình trong gương. Mặt anh nhợt nhạt, hốc hác đi, thái dương lõm vào, lưỡng quyền nhô lên đôi mắt trông to hơn, đen hơn, trông dại hằn đi như không phải là mắt anh nữa và lộ rõ một nỗi đau bên trong không sao chịu nổi.

Vào buổi trưa, chàng hoạ sĩ đến gõ vào cửa phòng anh.

- Grigôri, cậu có nhà không đấy ? - anh ta hỏi.

Không nghe thấy tiếng trả lời, anh chàng hoạ

sĩ đứng chờ một lát, nghĩ ngợi điều gì rồi tự trả lời cho mình bằng tiếng Ukoren <sup>(1)</sup>.

- *Không cố nhà. Chắc thằng tểu ló đi vào trường tại hôộc rồi lố...*

Và anh ta bỏ đi. Vaxilép nằm xuống giường, chui đầu xuống dưới gối và khóc nức nở vì đau đớn, nước mắt càng tràn ra bao nhiêu thì nỗi đau trong lòng anh càng đáng sợ hơn bấy nhiêu. Khi trời tối xuống, anh lại nhớ đến cái đêm đầy khổ ải đang chờ anh, và anh cảm thấy tuyệt vọng ghê gớm. Anh vội mặc quần áo vào, để ngỏ cửa, chạy khỏi phòng mình, rồi cứ thế đi ra ngoài phố không mục đích, không để làm gì hết. Không tự hỏi mình rằng sẽ đi đâu, anh rảo bước theo phố Xadôvaia.

Tuyệt vẫn rơi như hôm qua, tiết trời dịu dịu lạnh. Xỏ tay vào trong ống tay áo, anh run rẩy sợ hãi từng tiếng móng ngựa, tiếng giày người bộ hành gõ xuống mặt đường ; anh đi dọc phố Xadôvaia đến tháp Xukharép, sau đó đến Hồng môn rồi từ đấy rẽ qua phố Baxmannaia. Anh rẽ vào tiệm rượu uống một cốc vai *vốtka* nhưng không vì thế mà cảm thấy dễ chịu hơn. Đi đến Razgulai, anh rẽ sang phải và bước trên những ngõ phố mà trước đây anh chưa từng đặt chân đến. Anh đi tới tận

---

(1) Nguyên văn bằng tiếng của người Khôn-Khôn (Người Nga ngày xưa gọi người Ukoren là Khô-Khôn để tỏ ý khinh miệt)

chiếc cầu cũ kỹ bắc qua sông Iauza, từ đó có thể nhìn thấy rõ những dãy cửa sổ sáng ánh đèn của trại lính Krátxnuê Kazarmư. Để xua đuổi nỗi đau trong lòng bằng một cảm giác mới lạ hoặc là bằng một nỗi đau khác, không biết làm thế nào khác nữa, Vaxilép vừa khóc, vừa run rẩy cởi cúc áo bành tô, cởi cúc áo trong và phanh ngực trần ra trước gió tuyết lạnh ẩm ướt. Nhưng mà cả điều này nữa cũng không làm nỗi đau dịu bớt. Lúc ấy anh vươn người ra ngoài lan can cầu và nhìn xuống phía dưới, nhìn xuống dòng sông Iauza cuộn cuộn nước màu đen sẫm, và anh muốn đâm đầu xuống đấy, không phải vì kinh tởm cuộc sống, không phải để tự tử, mà chỉ là để tự làm thương tổn thân thể mình, tìm một nỗi đau mới để xua đuổi nỗi đau đang dằng xé trong lòng anh. Nhưng dòng nước đen sẫm, bóng tối dày đặc, những bờ đất trơ trọi ven sông - tất cả đều thật đáng sợ. Anh rùng mình và cất bước đi tiếp. Anh đi qua bên trại lính Krátxnuê Kazarmư, quay ngược trở lại, rẽ xuống một cánh rừng, rồi lại bước lên cầu...

- "Thôi, về nhà thôi, về nhà thôi ! - anh nghĩ. - Có lẽ ở nhà sẽ dễ chịu hơn"...

Và anh quay lại. Về đến nhà, anh trút bỏ chiếc bành tô đầm tuyết ướt, quăng mũ ra rồi đi quanh phòng men theo tường, và cứ đi như thế không biết mệt cho đến sáng.

## VII

Ngày hôm sau, khi anh chàng hoạ sĩ và anh sinh viên y khoa đến nhà anh, thì đã thấy anh mặc chiếc áo sơ-mi rách bươm, môi cắn tím bầm đang vội vã, quay cuồng bước đi trong phòng, miệng rên rỉ đau đớn.

- Trời ơi ! - anh nức nở oà lên, khi nhìn thấy các bạn đến. - Các cậu làm ơn dẫn mình đi đâu thì dẫn, làm gì mình thì làm, mau mau cứu mình với ! Không mình đến tự sát mất !

Chàng hoạ sĩ tái mặt, hoảng hốt. Anh sinh viên y khoa cũng xuýt nữa thì khóc, nhưng rồi nghĩ rằng, ở mọi trường hợp trong cuộc đời, người làm nghề y phải tỏ ra bình tĩnh, nghiêm nghị, nên anh lấy giọng lạnh lùng nói :

- Đây là cậu bị lên cơn bệnh thần kinh đấy. Nhưng không sao đâu. Ta cùng đến chỗ bác sĩ ngay bây giờ thôi.

- Cậu muốn dẫn mình đi đâu tùy ý, chỉ làm ơn dẫn nhanh nhanh cho !

- Cậu đừng quá xúc động. Cần phải tự kiềm chế mình chứ !

Chàng hoạ sĩ và anh sinh viên y khoa tay run run mặc áo cho Vaxilép rồi dẫn anh ra ngoài phố.

- Bác sĩ Mikhain Xécgâyích từ lâu đã muốn làm quen với cậu, - lúc ra đến đường phố, anh sinh viên y khoa nói. - Ông ấy là một người rất đáng yêu và *rất thạo nghề mình làm*. Ông tốt nghiệp y khoa năm 1882, *kinh nghiệm chữa bệnh rất phong phú*. Đối xử với sinh viên rất bình đẳng, thân mật...

- Đi nhanh lên thôi, nhanh lên thôi... - Vaxilép giục bạn.

Mikhain Xécgâyích, một vị bác sĩ *béo người*, tóc màu hung sáng, đã tiếp mấy bạn sinh viên một cách lịch sự, trịnh trọng, lạnh lùng và chỉ nhếch một bên mép.

- Anh chàng hoạ sĩ và anh Maier đã nói với tôi về bệnh trạng của anh, - ông ta nói. - Tôi rất hân hạnh được thăm bệnh cho anh. Thế nào ? Bây giờ thì xin anh ngồi xuống một chút nhé...

Ông để Vaxilép ngồi vào một chiếc ghế bành to đặt sát bàn và đẩy hộp thuốc lá về phía anh.

- Nào... - ông bắt đầu khám, hai tay đặt trên đùi mình xoa xoa. - Chúng ta cùng bắt đầu một việc nhé... Anh bao nhiêu tuổi rồi ?

Ông ta đặt câu hỏi, còn anh sinh viên y khoa thì trả lời. Ông hỏi, trước kia bố của anh có mắc phải bệnh tật gì đặc biệt không, có nghiện rượu một thời gian dài không, tính tình có dữ tợn quá

hay không có trái tính trái nết gì không. Ông cũng đặt những câu hỏi như thế về ông nội, mẹ, anh chị em. Biết rằng mẹ anh có giọng hát rất hay và đã từng đóng kịch trong rạp, ông bỗng hào hứng hẳn lên và hỏi tiếp :

- Xin lỗi, anh có thể nhớ lại xem sân khấu có phải là một say mê lớn của mẹ anh không ?

Chừng hai mươi phút trôi qua. Vaxilép cảm thấy tê ngắt khi bác sĩ vẫn vừa xoa xoa đầu gối vừa hỏi đi hỏi lại một vài điều.

- Thưa bác sĩ, theo như tôi hiểu, - anh nói, - thì có lẽ là, đặt những câu hỏi ấy, ông muốn tìm xem rằng căn bệnh của tôi có phải là đã được di truyền hay không. Căn bệnh của tôi không phải là do di truyền đâu.

Tiếp đó bác sĩ hỏi Vaxilép rằng, hồi nhỏ anh có mắc tật bệnh nào bí ẩn không, có bị tổn thương hộp sọ bao giờ không, có yêu đương, khát vọng, thiên hướng gì độc đáo, khác thường không. Đối với chừng một nửa số câu hỏi mà các vị bác sĩ tận tình vẫn thường đặt ra, có thể không cần trả lời mà không sợ phương hại gì đến việc thăm bệnh, nhưng về mặt bác sĩ và anh sinh viên y khoa thì lại ra chiều chăm chú đến nỗi tưởng chừng như nếu Vaxilép không trả lời dù chỉ một câu hỏi thôi thì mọi việc sẽ hỏng hết. Khi nghe trả lời, bác

sĩ ghi lại trong cuốn sổ của mình không hiểu để làm gì. Biết rằng Vaxilép đã tốt nghiệp về khoa học tự nhiên và bây giờ đang theo học luật, ông tỏ vẻ tự lự, dăm chiêu...

- Hồi năm ngoái, Vaxilép đã viết một bản luận văn xuất sắc... - anh sinh viên y khoa nói.

- Xin lỗi, đề nghị anh đừng nói chen ngang, ngăn trở tôi tập trung, - bác sĩ nói và nhếch mép cười. - Phải rồi, điều đó tất nhiên là sẽ có ảnh hưởng đến việc tìm hiểu bệnh lịch. Thế là đã có một sự lao động trí óc quá căng thẳng, quá mệt mỏi... Phải rồi, phải rồi... Anh có thường hay uống rượu không ? - ông quay sang Vaxilép.

- Ít uống lắm.

Lại hai mươi phút nữa trôi qua. Anh sinh viên y khoa bắt đầu thì thầm nói với bác sĩ ý kiến riêng của mình về những nguyên nhân trực tiếp đã làm cho Vaxilép bị lên cơn bệnh thần kinh, anh kể lại cho bác sĩ biết rằng mới hôm mùng 3 vừa rồi, Vaxilép cùng với anh và chàng hoạ sĩ đã đi chơi ngô X.

Cái giọng lạnh lùng, lãnh đạm mà bạn bè và vị bác sĩ đang nói về những người phụ nữ và ngô phổ bất hạnh kia đã làm Vaxilép hết sức kinh ngạc.

- Thưa bác sĩ, xin bác sĩ hãy chỉ trả lời cho



tôi biết một điều thôi, - Vaxilép nói, cố kìm mình lại cho giọng khỏi trở nên gay gắt - mãi mãi có phải là một điều ác không ?

- Anh bạn thân mến ơi, nhưng mà có ai phản đối điều đó đâu kia chứ ! - bác sĩ nói về mặt như là từ lâu lắm ông đã tự giải đáp cho mình tất cả những vấn đề này. - Ai phản đối mới được chứ?

- Ông là bác sĩ tâm thần phải không ? - Vaxilép hỏi với giọng bộp chộp.

- Phải rồi, tôi là bác sĩ tâm thần.

- Có thể rằng tất cả các ông đều đúng cả ! - Vaxilép nói và đứng dậy đi đi lại lại trong phòng từ góc này sang góc kia. - Có lẽ thế thật ! Nhưng mà đối với tôi, tất cả cái đó thật đáng kinh ngạc ! Tôi theo học hai khoa - người ta coi đó là kỳ tích ghê gớm ; tôi viết ra một bản luận văn mà 3 năm sau sẽ bị quên đi và xếp xó - thì người ta tâng bốc tôi lên tận mây xanh ; còn khi tôi không thể nói đến những người đàn bà sa đoạ với giọng dửng dưng như nói đến cái bàn, cái ghế này, thì người ta cho tôi là điên loạn, mất trí, người ta chữa cho tôi và thương hại tôi !

Bất giác Vaxilép bỗng cảm thấy trào lên một niềm thương cảm vô hạn cho bản thân mình, cho bạn bè mình, cho tất cả những ai mà anh đã thấy

hôm mừng 3 vừa rồi, cho cả vị bác sĩ này ; anh oà lên khóc và ngã xuống ghế bành.

Bạn bè đưa mắt nhìn bác sĩ về dò hỏi. Vị bác sĩ ra chiều rất hiểu những giọt nước mắt cùng nỗi tuyệt vọng như thế, ông muốn tỏ ra là chuyên gia thành thạo về những trường hợp như vậy ; ông bước lại gần bên Vaxilép và im lặng đưa cho anh uống vài ba giọt thuốc gì đấy, rồi sau khi đã bình tâm trở lại, ông từ từ cởi áo ngoài của anh và quay sang nghiên cứu độ nhạy cảm trên da anh, xem xét phản xạ đầu gối và nhiều điều khác nữa.

Và Vaxilép cảm thấy dễ chịu. Khi ra khỏi nhà bác sĩ, anh đã bắt đầu thấy ngượng ngùng, tiếng bánh xe lăn không làm anh tức tối, trái tim anh mỗi lúc một nhẹ nhàng hơn thanh thản hơn, hết như tảng đá đè nặng lên đó đã rơi đâu mất. Tay anh cầm hai đơn thuốc : một đơn ghi *brômua kali*, còn đơn kia là thuốc *moócfin*... Cả hai thứ này trước đây anh đã uống nhiều lần !

Ra đến phố, anh dừng lại một lát nghỉ ngơi chia tay với bạn bè, rồi uể oải lững thững bước về phía trường đại học.

1888  
PHAN HỒNG GIANG dịch

## NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ

**T**rong làng Raibus, đối diện với nhà thờ, là một ngôi nhà hai tầng lợp mái tôn, xây trên nền đá. Tầng dưới ngôi nhà là chỗ ở của chủ nhân cùng với gia đình - Filíp Ivanốp Kasin, mà người ta quen gọi là lão Diudĩa, còn tầng trên, mùa hè rất nóng, mùa đông rất lạnh, thì dành làm nơi nghỉ chân cho các vị công chức, nhà buôn, địa chủ đi qua đây. Lão Diudĩa thuê mấy khoảnh đất, mở một quán rượu ngoài đường cái, buôn đi bán lại cả nhựa thông, mật ong, cả súc vật lẫn chim muông, nhờ thế mà lão cũng ký cóp được nghìn tám bạc gửi nhà băng trên tỉnh.

Fedôr, con lớn của lão, làm thợ cả về ngành cơ khí tại một nhà máy và, như dân làng nói, anh ta làm ăn phát tài to đến nỗi bây giờ khó mà đến gần anh ta được : vợ Fedôr là Xôfia, một người đàn bà xấu xí, ốm yếu, ở lại nhà với bố chồng, lúc nào cũng thấy khóc lóc và cứ chủ nhật

hàng tuần là lại đi đến nhà thương chữa bệnh. Người con trai thứ hai của lão là Aliôska lưng hơi gù gù, anh ta ở nhà với bố. Cách đây ít lâu, lão cưới vợ cho con là cô Vácvara, con gái một gia đình nghèo; cô này trẻ, đẹp, khoẻ mạnh và thích ăn diện. Khi có các vị viên chức hay lái buôn nghỉ lại nhà Điuđia, thì bọn họ bao giờ cũng đòi bằng được cô Vácvara hầu trà và dọn giường ngủ cho họ.

Vào chập tối một ngày tháng sáu, khi mặt trời đang lặn và không khí chung quanh thoang thoảng mùi cỏ khô, mùi phân súc vật còn hơi hổi nóng, mùi sữa bò đang bốc hơi, có một chiếc xe ngựa xoàng xoàng đi và trong sân nhà lão Điuđia, trên xe có ba người ngồi : một người đàn ông chạc độ ba mươi tuổi mặc quần áo bằng vải lanh thô, bên cạnh là một cậu bé chừng bảy tám tuổi mặc chiếc áo dài đen với những cái khuy to bằng xương, và một chàng trai trẻ mặc áo sơ-mi đỏ là người đánh xe.

Chàng trai trẻ tháo ngựa, dắt ra ngoài cho đi đi lại lại, còn người đàn ông mới tới thì đi rửa ráy xong rồi quay về phía nhà thờ lầm rầm cầu kinh, sau đó ông ta trải tấm đệm kê chân xuống bên cạnh xe ngựa, ngồi xuống cùng ăn tối với cậu bé ; ông ta ăn từ từ, chậm rãi, và lão Điuđia, trong đời đã từng gặp nhiều kiểu người khác nhau nghỉ chân tại đây, đoán ngay rằng

cứ theo dáng điệu cử chỉ ấy thì người đàn ông kia phải là một người chứng chạc, tháo vát, tự tin vào mình.

Lão Điuđia mắc mỗi chiếc *gilê*, đội mũ, ngồi ngoài thêm và đợi người khách kia lên tiếng trước. Lão đã quen thấy rằng, vào những buổi tối trước khi đi ngủ, các vị khách qua đây bao giờ cũng kể lại đủ mọi thứ chuyện, và lão thấy thích thú với điều đó. Bà già Afanaxiépna vợ của lão, và người con dâu Xôfia đang vắt sữa bò trong chuồng, người con dâu khác, cô Vácvara, thì ngồi bên cửa sổ mở toang trên tầng hai và cắn hạt hướng dương.

- Cậu bé kia chắc là con trai anh phải không? -  
lão Điuđia hỏi người khách.

- Không, nó là con nuôi, mồ côi mà. Tôi nhận nuôi nó là để chuộc tội đấy.

Hai người đã bắt chuyện với nhau. Người khách tỏ ra là một người ưa nói và nói năng khá hấp dẫn, còn lão Điuđia thì qua câu chuyện mà biết rằng, người khách là một tiểu chủ trên tỉnh có nhà cho thuê, rằng anh ta tên là Mátvây Xápvích, anh ta đang đi xem xét những khu vườn thuê lại của mấy kiều dân Đức, rằng cậu bé này tên là Kuxka. Trời thật nóng nực, oi bức, không một ai muốn đi ngủ cả. Khi trời đã tối hẳn và những vì sao nhợt nhạt đã nhấp nháy trên cao, Mátvây

Xápích bắt đầu kể lại chuyện vì sao anh nhận nuôi cậu bé Kuxka. Bà Afanaxiépnà và Xôfia đứng xa xa một góc cũng lắng nghe. Còn Kuxka thì đi ra lối cổng.

- Cụ ạ, câu chuyện này tử mỉ, dài dòng lắm - Mátvây Xápích vào đầu như thế, - muốn kể hết cho cụ nghe đến sáng cũng chẳng xong. Cách đây khoảng mười năm, cùng phố với tôi, ngay bên cạnh nhà tôi, là nhà bà lão goá chồng Mácfà Ximônốp-nà Káplunxeva, bây giờ đây là xưởng làm bơ, làm nến ; bà lão có hai người con trai, một người làm nhân viên hoả xa còn người thứ hai là Vaxia trạc tuổi tôi thì ở nhà với mẹ. Sinh thời ông Kaplunxép trước đây là chủ ngựa, ông có chừng một chục con và thuê người đánh xe cho chạy khắp thành phố ; bà goá Kaplunxeva cũng không bỏ nghề này, bà cai quản những người xà-ích thông thạo không kém gì thời còn mồ ma ông chồng, cho nên có những ngày cũng kiếm được chừng dăm rúp. Cậu con trai cũng làm ra tiền. Anh nuôi giống chim câu nòi và bán cho những người đi săn ; nhiều lúc thấy anh ta đứng trên mái nhà, tung chổi lên, huýt còi mồm, thế rồi đàn chim câu nòi cứ bay lượn mãi tít trên trời cao, mà anh ta thì vẫn chệ là thấp, còn cứ muốn chúng bay cao hơn nữa. Anh ta bắt nuôi cả chim bạch yến, sáo sậu, đóng chuồng chim... Cứ làm chơi chơi thế mà, tích tiểu thành

đại, hàng tháng anh ta cũng ky cốp được chục rúp. Năm này năm khác qua đi, đến lúc bà lão liệt cả hai chân, chỉ còn nằm bẹp trên giường. Vì cái sự thế mà nhà không có người nội trợ, mà thế thì khác nào người không có mắt. Bà lão lo lắng lắm và nghĩ ra rằng phải cưới vợ cho Vaxia. Bà cho gọi mỗi lái đến, năm lần bảy lượt chuyện đàn bà thì thâm to nhỏ con cà con kê rồi thì Vaxia của chúng ta đi xem mặt các cô dâu. Anh định hỏi cô Masenka, con bà goá Xamakhovalikha. Chả phải nghĩ ngợi gì lâu, mọi người đều ưng thuận và rồi chỉ trong vòng một tuần mọi việc phải chuẩn bị đều làm xong. Mansenka là một cô gái trẻ, khoảng mười bảy tuổi, vóc người nhỏ nhắn, nhưng gương mặt trắng trẻo, xinh xắn, trông ra dáng đài các như một tiểu thư ; và của hồi môn cũng kha khá: chừng dăm trăm rúp, một con bò sữa, giường chiếu... Còn bà lão thì quả như linh tính đã báo trước, đến ngày thứ ba sau lễ cưới là về châu trời, chẳng kêu rên, chẳng ốm đau gì. Đôi vợ chồng trẻ chôn cất bà lão chu đáo xong, rồi thì ai làm việc nấy. Họ ăn ở với nhau chừng nửa năm rất hạnh phúc, nhưng bất thành linh có chuyện không may khác đến. Quan trên gọi Vaxia lên, bảo anh ta rút thăm. Thế rồi người ta bắt Vaxia vào lính, mà cũng chẳng cho anh ta hưởng chút ưu tiên nào. Cạo trọc đầu và xua sang Vương quốc Ba-lan. Ý trời đã định thế, biết làm thế nào. Khi chia tay với vợ ở trong

sân thì chưa sao cả, nhưng đến lúc quay sang nhìn cái nhà để rơm đầu đây chim bồ câu thì anh ta khóc oà lên. Trông thật tội. Đạo đầu, để cho khuây khoả đỡ buồn, Masenka đón mẹ đến ở cùng ; bà ở đây cho đến khi con gái đẻ, chính là đẻ ra thằng Kuxka này đây, thì bà lại đi đến Obôian với người con gái khác cũng đã có chồng rồi, và thế là Masenka ở nhà một mình với đứa con nhỏ. Năm tay đánh xe thì đều là dân nghiện ngập, quây phá ; rồi nào là chuyện ngựa, chuyện xe, chuyện, hay là đậu đỗ, bồ hóng trong ống khói bếp cháy, - đầu có phải là chuyện đàn bà lo liệu được, thế rồi cô ta phải sang bên tôi là người hàng xóm mà hỏi từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ. Và tôi phải bày đặt, phải dặn dò việc này việc nọ. Cũng là chuyện thường tình thôi, không thể thiếu được : ghé vào nhà uống chén nước nói dăm ba câu chuyện. Đạo ấy tôi còn trẻ cũng là người biết suy nghĩ thích bàn đến đủ các thứ chuyện, còn cô ta thì cũng là người lịch thiệp có học. Cô ta ăn vận rất gọn mắt, mùa hè đi đâu đều mang ô. Có lúc tôi nói về chuyện thần thánh, hay chuyện chính trị, cô ta chăm chú nghe lại còn pha trà, lấy bánh ra đãi tôi... Nói gọn lại, để khỏi phải kể lể rông dài nữa, thì cũng chưa được một năm sau đây cụ ạ, ma quỷ nó đã ám tôi. Tôi bắt đầu nhận ra rằng ngày nào mà tôi không ghé *sang nhà cô ta* thì trong người nó ra làm sao ấy. Và tôi cứ cố nghĩ ra lý do để sang



nhà cô ta. "Đã đến lúc - tôi nói - chị phải đặt khung kính mùa đông vào cửa thôi", và thế là cả ngày hôm đó tôi được ở trong nhà cô ta mà thủng thẳng đặt khung kính, và cố ý để lại chừng hai khung sang ngày hôm sau "Chị cần đếm lại số chim câu của Vaxia xem không khéo lại mất đấy", đại khái cứ có những lý do như thế. Cũng có khi tôi đứng nói chuyện với cô ta qua hàng rào, và cuối cùng để khỏi phải đi vòng tôi làm một cái cổng nhỏ thông sang hàng rào giữa hai nhà. Trên thế giới này giới đàn bà là hay sinh ra lắm điều ác, lắm chuyện kinh tởm. Không phải chỉ có bọn tôi, những kẻ đầy tội lỗi, mà cả các đức thánh ông nữa cũng bị cám dỗ. Masenka không làm cho tôi hết mê cô ta. Lẽ ra phải nhớ đến chồng và giữ mình thì cô lại đi phải lòng tôi. Tôi cũng nhận thấy rằng cô ta cũng buồn rầu, cô ta hay đi đi lại lại sát bờ rào và đưa mắt nhìn sang sân nhà tôi. Đầu óc tôi cứ quay cuồng lên với những mơ tưởng. Có lần vào ngày thứ năm tuần lễ thánh, khi trời còn tờ mờ sáng tôi đi ngang qua trước cổng nhà cô ta để ra chợ, thế rồi như bị ma ám, tôi dừng lại ghé mắt trông vào - cổng nhà cô ta phía trên có những chấn song, - cô ta đã dậy rồi đang đứng giữa sân cho vịt ăn. Tôi không dừng được nữa, bèn cất tiếng gọi. Cô ta bước lại gần và nhìn tôi qua chấn song. Khuôn mặt trắng trẻo,

đôi mắt dịu dàng còn ngái ngủ... Trông cô thật là ưa nhìn, và tôi buông lờ tán tỉnh dường như không phải là đứng với nhau ở bên cổng mà đang ngồi trong buổi lễ sinh nhật nào vậy. Còn cô ta thì đỏ bừng mặt, cười và cứ đắm đắm nhìn không chớp vào mắt tôi. Tôi mất hết cả lý trí và giải bày với cô ta tình yêu của tôi... Cô ta mở cổng ra cho tôi vào, và từ sáng hôm ấy, hai chúng tôi bắt đầu sống với nhau như vợ chồng.

Từ ngoài đường, anh chàng Aliôska lưng gù đi vào trong sân, miệng thở hồng hộc, không nhìn ai, cứ thế chạy vào nhà ; một lát sau anh ta chạy từ trong nhà ra, tay cầm chiếc đàn phong cầm, những tiền xu đồng trong túi anh ta kêu xúng xoảng, vừa chạy vừa cắn hạt hướng-dương rồi khuất dần sau cánh cổng.

- Ai vừa chạy thế ? - Mátvây Xápvích hỏi.

- Con tôi tôi đấy, thằng Alêchxây, - lão Điudĩa trả lời. - Nó lại đi chơi đấy, thằng đểu cáng. Trời đã phạt nó phải gù lưng nên chúng tôi cũng chẳng buồn giữ gìn cho nó lắm.

- Nó cứ đi chơi, đàn đúm với bọn trai làng mãi thôi - bà lão Afanaxiépna thở dài nói. - Lấy vợ cho nó trước ngày lễ Maxlêna, cứ tưởng là nó sẽ khá hơn, thế mà càng ngày nó càng đổ đốn thêm ra.

- Chẳng được cái tích sự gì. Cuối cùng thành ra chỉ là ban không phước lộc cho con gái nhà người, - lão Điuđia nói.

Từ phía sau nhà vọng lên tiếng những ai đang hát một bài buồn buồn tuyệt diệu. Không thể phân biệt rõ lời, chỉ nghe thấy mấy giọng thôi : hai giọng nam cao và một giọng trầm. Vì ai cũng lắng nghe điệu hát, nên trong sân vụt trở nên im lặng... Bỗng hai người trong bọn họ cắt ngang bài hát bằng một chuỗi cười lạnh lạnh, người thứ ba giọng cao tiếp tục hát và lên một nốt cao đến nỗi mọi người đều vô tình ngừng đầu lên, dường như giọng hát ấy bay vút lên tận trời. Vácvara bước ra khỏi nhà, giơ tay che ngang mắt như người che ánh nắng, mà nhìn về phía nhà thờ.

- Đây là hai người con ông linh mục với thầy dạy hát đấy, - cô ta nói.

Ba người lại hoà giọng hát. Mátvây Xápvích thở dài rồi kể tiếp :

- Chuyện là thế đấy cụ ạ. Chừng hai năm sau chúng tôi nhận được thư của Vaxia gửi từ Vácsava về. Anh ta viết là quan trên cho anh ta về nhà để chữa bệnh. Anh ta không được khoẻ mà. Đến khoảng thời gian ấy tôi đã từ bỏ được những ý nghĩ ngu xuẩn ra khỏi đầu mình rồi, gia đình cũng đã kiếm được cho tôi một đám cưới khá lắm, nhưng

tôi vẫn chưa biết làm thế nào mà dứt ra khỏi cô nhân tình. Hôm nào tôi cũng định nói thẳng với Masenka, nhưng không biết nói cách nào để khỏi phải nghe tiếng khóc lóc rên rỉ của cô ta. Bức thư ấy như cời trói tay cho tôi. Tôi cùng đọc bức thư ấy với Masenka, gương mặt cô ta nhợt nhạt, trắng bệch ra, còn tôi thì nói : "Nhờ trời, thế là bây giờ cô lại là vợ của chồng cô rồi". Cô ta nói : "Em chẳng sống với anh ta đâu". "Nhưng mà anh ấy là chồng cô cơ mà ?" - tôi nói. "Dễ thế... Em chưa bao giờ yêu anh ta cả, lấy anh ta cũng chả phải tự nguyện. Mẹ em bắt thế thôi". - "Ừ được rồi cô ngốc ạ, cô đừng có đánh trống lảng, cô thử nói xem : cô có làm lễ cưới với anh ấy trong nhà thờ hay là không ?" - "Có, nhưng em yêu anh và em sẽ ở với anh cho đến khi chết. Kệ cho người ta cười... Em chẳng kể vào đâu..." - "Cô là người hay cầu nguyện, hay đọc sách kinh, thế trong sách người ta viết gì vậy ?".

- Đã lấy chồng thì phải ở với chồng - lão Điu-đia nói.

- Vợ chồng là gửi xương gửi thịt cho nhau. "Chúng ta đã mắc tội rồi, tôi nói, nên hai chúng ta bây giờ phải có lương tâm, biết sợ Chúa Trời. Chúng ta sẽ thú tội trước mặt Vaxia, anh ấy là người lành tính, nhút nhát - anh ấy không giết đâu. Với lại trên đời này thì chịu đựng những

nỗi khổ do người chồng hợp pháp gây ra vẫn còn hơn là sau này phải nghiêng rặng mà chịu nhục hình ở địa ngục. Cô ta chẳng chịu nghe lời tôi, cứ một mực khẳng khăng : "Em yêu anh", - thế thôi, không nói gì thêm. Vaxia trở về vào sáng sớm hôm thứ bảy ngay trước ngày lễ Thánh Hồng-môn rồi từ đấy rẽ qua phố Baxmannaia. Anh rẽ vào nhà, một lát sau bé Kuxka đi ra, vừa cười, vừa khóc, vừa hôn đứa bé, rồi lại nhìn lên nhà để rơm, vừa tiếc không muốn bỏ Kuxka ra, vừa muốn đến với mấy con bồ câu của mình. Thật là một người hiền lành, đa cảm. Ngày hôm ấy qua đi êm thấm, lặng lẽ. Nhưng tôi cứ nghĩ mãi: ngày mai là ngày lễ rồi mà sao vẫn chưa thấy nhà bên ấy trang hoàng cổng, đậu gì cả ? Tôi nghĩ chắc là chuyện không ổn rồi. Tôi đi sang đó. Nhìn vào thì thấy Vaxia ngồi giữa phòng ngay dưới nền nhà, mắt ngơ ngác đảo qua đảo lại như người say rượu, hai má đầm đìa nước mắt, tay run lấy bầy ; anh ta rút trong bọc ra nào là bánh mì tròn, bánh quy, chuối hạt cườm và đủ thứ quà cáp khác mà vứt tung ra nhà. Thằng bé Kuxka - dạo ấy nó khoảng 3 tuổi thì bò bên cạnh, nhặt lấy bánh quy mà nhai, còn Masenka thì đứng gần lò sưởi, mặt tái nhợt, toàn thân run rẩy, lắp bắp nói : "Tôi không phải là vợ anh, tôi không muốn sống với anh", - và nói lăm câu lăm nhảm khác nữa. Tôi quỳ xuống sát bên chân Vaxia và

nói: "Tôi với cô ấy có tội với anh, anh Vaxili Mắximúts ạ, mong anh hãy vì đức Chúa mà tha tội cho!". Sau đó tôi đứng dậy và nói với Masenka những lời như thế này : "Chị Maria Xêmiônópna ạ, bây giờ thì chị phải rửa chân cho anh Vaxili Mắximúts và phải uống vốtca và chị hãy làm một người vợ ngoan ngoãn của anh ấy, hãy cầu Chúa sao cho anh ấy, một người giàu lòng vị tha, sẽ thứ tội cho tôi". Nhưng một vị thiên thần nào đã răn bảo cho tôi, tôi đọc lại lời răn bảo ấy cho cô ta, tôi nói xúc động đến mức chính tôi cũng phải rung rung nước mắt. Thế rồi chừng hai ngày sau, Vaxia sang nhà tôi. Anh ta nói : "Tôi tha lỗi cho anh đây, anh Machiusa ạ, cả anh cả cô ấy thôi thì chuyện cũng đã thế rồi. Cô ấy làm vợ lính, chuyện đàn bà trẻ xa chồng, kể cũng khó mà giữ mình cho vẹn toàn. Cô ấy chẳng phải là người đầu tiên, cũng chẳng phải là người cuối cùng mắc tội như thế. Chỉ có điều bây giờ tôi xin anh cứ làm như là giữa anh với cô ấy chưa từng có chuyện gì xảy ra cả, anh đừng gặp cô ấy nữa, còn tôi thì sẽ cố chiều chuộng cô ấy mọi thứ , sao cho cô ấy lại yêu tôi như xưa". Anh ta đưa tay cho tôi bắt, uống trà rồi vui vẻ ra về. Phần tôi, tôi nghĩ, thật là may mắn, tôi thấy nhẹ cả người, thế là mọi chuyện đều ổn thoả. Nhưng khi Vaxia vừa ra khỏi sân thì Masenka bước vào. Thật là một sự trùng phặt ! Cô ta ôm

lấy cổ tôi khóc lóc, van xin: "Em van anh, anh đừng bỏ em, không có anh, em không sống được đâu".

- Hừ, thật là dễ tiện ! - lão Diudia thở dài nói.

- Tôi to tiếng mắng cô ta, hai chân dậm mạnh, lôi cô ta ra ngoài rồi móc cửa lại. Tôi kêu lên: "Về với chồng đi ! Đừng có làm tôi xấu mặt với hàng xóm, liệu mà sợ lấy Chúa !". Thế rồi ngày nào cái cảnh ấy cũng cứ tái diễn. Có lần vào một buổi sáng tôi đang đứng trong sân nhà gần chuồng ngựa và chữa dây cương. Bất thình lình tôi trông thấy Masenka chạy qua cổng vào sân nhà tôi, chân đi đất, mình mặc mỗi chiếc váy, rồi lao vào tôi, nắm lấy tay tôi, nắm lấy tay tôi đang cầm dây cương, cả người cô ta dính bết những nhựa cây, run rẩy, khóc lóc... "Em không thể sống với cái thằng tởm lợm ấy đâu ; em không đủ sức chịu đựng nữa đâu ! Nếu anh không yêu em thì thà giết quách em đi còn hơn". Tôi nổi cáu, tiện có dây cương trong tay tôi vụt cho cô ta hai cái, vừa lúc ấy thì Vaxia chạy qua cổng vào, và kêu lên thất thanh: "Đừng đánh! đừng đánh !" Môm thì nói thế nhưng chính mình thì chạy lại bên cô ta, rồi như người mất trí, dang thẳng tay thui tới tấp vào người cô ta, sau đó đánh ngã cô ta xuống đất mà dẫm chân lên ; tôi phải che đỡ cho cô ta, nhưng anh ta giật luôn dây cương từ tay tôi và

cứ thế quất lất quất để vào người Masenka. Vừa đánh vừa kêu hí-hí-hí như ngựa con.

- Đáng lẽ cũng phải cầm dây cương mà quất cho nhà người một trận như thế. .. - Vácvara tức giận vừa nói, vừa bỏ đi. - Đổ đều, xúm nhau lại mà hành hạ chị em người ta.

- Cầm mõm đi ! - lão Điuđia quát cô. - Đồ ngựa cái !

- Anh ta cứ vừa đánh vừa la hí-hí-hí như thế ! - Mátvây Xápvích tiếp tục kể - Từ sân nhà anh ta có một người xà-ích chạy sang, tôi gọi thêm người nhà tôi nữa, rồi cả ba người cùng xúm lại lôi Masenka ra khỏi tay anh ta, rồi khiêng cô ta về nhà. Thật là cả một sự nhục nhã ê chề ! Ngay tối hôm đó tôi sang thăm cô ta. Cô ta nằm trên giường, mặt mày quần đầy băng chỉ để hở mắt với mũi ra, cô ta cứ nhìn chăm chăm lên trần nhà. Tôi lên tiếng : "Chào chị Maria Xemiônốpna !" Cô ta lặng thinh. Còn Vaxia thì ngồi ở buồng bên cạnh, hai tay ôm lấy đầu gối máu khóc mà nói : "Tôi thật tàn ác quá! Tôi làm hại đời tôi rồi. Ôi, trời ơi, giết quách tôi đi cho xong !" Tôi ngồi chừng nửa giờ bên cạnh Masenka và thuyết đạo lý cho cô ta nghe. Tôi dọa cho cô ta sợ. Tôi nói : "Những con chiên ngoan đạo sau khi chết, sẽ được lên thiên đường, còn cô thì sẽ phải vào hoả ngục cùng với



những kẻ lầm đường lạc lối... Đừng có mà cứng đầu cứng cổ với chồng nữa, quỳ xuống chân Vaxia mà chịu tội đi". Còn cô ta thì chẳng hé răng lấy một lời, cũng không hề chớp mắt nữa, cứ như tôi nói với cái cột không bằng. Ngày hôm sau Vaxia mắc bệnh đại khái như là bị đi tả thì phải, đến khoảng chập tối thì chết. Mọi người chôn cất anh ta tử tế. Masenka không ra nghĩa địa, cô không muốn phô cái mặt ô nhục đầy vết thâm tím trước mắt mọi người. Ít ngày sau dân phố đồn đại với nhau rằng Vaxia không phải tự nhiên chết, mà là do Masenka chủ tâm giết. Chuyện lên đến quan trên. Người ta đào xác Vaxia lên, mổ bụng ra và tìm thấy trong ruột có thạch tín. Chuyện thế là hai năm rở mười ; cảnh sát đến bắt Masenka, dẫn theo luôn cả cậu bé Kuxka vô tội. Tổng giam vào nhà tù. Cô ta cứ làm quá lắm thì trời phạt cho thôi... Khoảng tám tháng sau thì toà xử. Tôi còn nhớ cô ta ngồi trên một chiếc ghế băng nhỏ, trùm khăn vuông trắng, mặc áo choàng xám, thân hình gầy gò nhợt nhạt, đôi mắt sắc, trông cô ta thật tội. Phía sau là một người lính cầm súng đứng. Cô ta không nhận tội. Tại phiên toà có một số người cho rằng cô ta đã bỏ thuốc độc cho chồng, một số người khác thì chứng minh rằng anh chồng vì khổ não quá mà tự tử đấy thôi. Tôi có làm nhân chứng cho vụ án ấy. Khi người ta hỏi tôi, tôi nói

hết mọi điều theo lương tâm của tôi. Tôi nói : "Lỗi là ở cô ta. Phải nói thẳng ra là cô ta không yêu chồng, lại bướng bỉnh nữa..." Các quan toà luận tội suốt từ sáng cho đến khuya mới đi đến quyết định như thế này : đây cô ta đi Xibêri làm khổ sai mười ba năm. Sau khi có quyết định như thế rồi, Masenka còn ở lại nhà tù tỉnh tới chừng ba tháng nữa. Vì lòng nhân đạo tôi có đến thăm cô ta, đem trà, đường cho cô ta. Còn cô ta thì mỗi lần trông thấy tôi, là cả người run bắn lên, hai tay khoa khoa mồm lắp bắp nói: "Anh đi ra đi, đi ra đi !" Và ôm chặt lấy Kuxka vào lòng như sợ tôi cướp lấy mất thằng bé. Tôi nói : "Đấy, cô sa vào tình cảnh như thế đấy ! Ôi, Masa, Masa, một tâm hồn tội lỗi ! Không chịu nghe lời tôi, khi tôi răn bảo điều hay lẽ phải, đến bây giờ thì tha hồ mà than khóc. Tự mình có lỗi, thì hãy tự trách mình thôi". Tôi lại thuyết lý cho cô ta nghe, còn cô ta thì chỉ một mực "Đi ra đi! Đi ra đi !" - và ôm chặt lấy Kuxka, cả người dựa sát vào tường run lấy bầy. Khi người ta đưa cô ta lên tỉnh, tôi có theo tiễn ra nhà ga và nhét vào bọc cô ta một rúp bạc gọi là để chuộc tội. Nhưng cô ta không đến được Xebêri... Chưa ra khỏi tỉnh thì cô ta bị sốt cao rồi chết ở trong tù...

- Đã là chó má thì chết cũng là chết như chó -  
lão Điuđia nói.

- Người ta trả Kuxka về nhà... Tôi nghĩ mãi, nghĩ mãi, rồi nhận thằng bé về nuôi. Ừ, thì sao nào ? Con nhà tù tội đấy nhưng nó vẫn là một con người đã được rửa tội hẳn hoi... Tôi thương nó quá. Tôi sẽ nuôi cho nó lớn thành người chạy hàng cho tôi, và nếu tôi không có con, tôi sẽ dạy nó nghề đi buôn. Bây giờ đi đâu tôi cũng dẫn nó đi theo : cho nó quen dần đi mà.

Khi Mátvây Xápvích kể lại câu chuyện đó, Kuxka ngồi yên không nhúc nhích trên một tảng đá gần lối cổng, hai tay ôm lấy đầu ngược mặt nhìn lên trời ; từ xa, trong bóng tối chập choạng trông cậu bé giống như một gốc cây nhỏ bị dẫn cụt.

- Kuxka, đi ngủ đi ! - Mátvây Xápvích gọi cậu bé.

- Ừ mà cũng đến giờ ngủ rồi, - lão Điudĩa vừa nói vừa đứng dậy ; lão ngáp dài thành tiếng và nói thêm : - Cứ cố mà ăn ở theo như mình muốn, không chịu nghe lời ai thì rồi cuối cùng chuyện nó vỡ ra như thế đấy.

Trăng đã trôi trên bầu trời giữa sân ; trăng như chạy về một phía , và những đám mây nằm dưới thì chạy về phía kia ; mây đã đi xa mà trăng vẫn sáng trên đỉnh đầu. Mátvây Xápvích lâm râm cầu nguyện mấy câu, lên tiếng chúc chủ nhà ngủ ngon rồi đặt mình xuống đất ngay cạnh chiếc xe ngựa. Kuxka cũng cầu nguyện, rồi vào nằm trong

xe ngựa quán chiếc áo dài vào người ; để thoải mái hơn, nó bôi một chỗ trong đám rơm và chui vào đấy nằm cong queo đến nỗi khuỷu tay và đầu gối chạm nhau. Từ ngoài sân nhìn vào thấy rõ lão Diudia chằm nển ở tầng dưới, đeo kính vào và bước lại ở góc phòng cầm lấy quyển sách, lão vừa đọc vừa khấn khứa rất lâu.

Những nhà trọ đã ngủ rồi. Bà Afanaxiépna và Xôfia đi đến gần bên xe ngựa và ngắm kỹ cậu bé Kuxka.

- Thằng bé mồ côi ngủ rồi, - bà lão nói - Gầy gầy quá thôi, chỉ còn da bọc xương. Mẹ đẻ không còn, chẳng có ai chăm sóc nó cho đến nơi đến chốn.

- Thằng bé Gorisútka của con chắc phải lớn hơn Kuxka đến hai tuổi, - Xôfia nói - Ở ngoài xưởng máy nó phải sống tù hãm, chắc là gò bó lắm, không có mẹ ở bên. Thế nào cũng bị ông chủ đánh đòn. Con cứ nhìn thằng bé này là lại nhớ đến Gorisútka của con, tim con cứ như ứa máu.

Một phút im lặng trôi qua.

- Chắc nó cũng chẳng nhớ gì đến mẹ nó đâu, - bà lão nói.

- Còn nhớ vào đâu nữa !

Và nước mắt ràn rụa chảy ra trên gò má Xôfia.

- Thằng bé nằm co quắp thế kia kìa... - Xôfia

nói, vừa xụt xịt khóc vừa cười vì xúc động và thương hại. - Ô, cậu bé mồ côi của tôi...

Kuxka rùng mình mở mắt ra. Cậu bé nhìn thấy một gương mặt xấu xí, nhăn nheo, dàn dựa nước mắt, bên cạnh đó là một gương mặt khác, già nua miệng móm mém, cằm nhọn mũi khoằm và trên nữa là trời cao vô tận, có mặt trăng và những đám mây bay nhanh. Cậu bé bất chợt kêu lên vì sợ hãi. Xôfia cũng kêu lên ; tiếng vọng đáp lại hai người, không gian oi bức bị khuấy động trong chốc lát, người gác cổng bên cạnh gõ mạnh cửa, chó nhà ai sủa vang lên. Mátvây Xápích lầu bầu nói gì trong cơn mơ rồi trở mình sang phía khác.

Đêm về khuya, khi cả lão Điuđia, bà Afanaxiépna và người gác cổng đều đã ngủ, Xôfia đi ra ngoài cổng và ngồi lên chiếc quây hàng. Chị ta thấy khó thở, vì khóc nhiều nên đầu như nhồi. Bãi đất trước mặt dài rộng quá, phía bên phải có dễ đến hai vécta, bên trái cũng rộng chừng ấy, còn chiều dài như trải ra vô tận. Trăng không còn chiếu xuống sân nữa, giờ đã khuất sau nhà thờ. Một bên bãi đất trống chan hoà ánh trăng, một bên tối sẫm vì lấp bóng ; những bóng cây dương, bóng chuồng nuôi sáo ngà dài trên bãi trống, còn bóng nhà thờ, đen kịt và đáng sợ, thì che kín một khoảng rộng bao gồm cả cổng ra vào và một nửa nhà lão Điuđia. Chung quanh im ắng,

không một bóng người. Từ phía cuối bãi đất thỉnh thoảng có tiếng nhạc rất nhỏ đưa lại ; chắc đó là Aliôska đang chơi đàn phong cầm.

Trong bóng tối gần bờ dậu nhà thờ có ai đang đi, cũng khó nhìn rõ được đó là người hay là một con bò, hay là, có lẽ chẳng có ai cả mà chỉ là một con chim nào đấy rất to đang xào xạc trên hàng cây. Nhưng rồi có một bóng người bước ra khỏi chỗ tối, nói một câu gì bằng giọng đàn ông, sau đó thì khuất hẳn sau ngõ chừng khoảng hai *xajen*<sup>(1)</sup> lại thoáng hiện một bóng người nữa ; người này đi thẳng từ nhà thờ về phía cổng, và sau khi nhìn thấy Xôfia ngồi trên quây hàng thì dừng lại.

- Vácvara đấy phải không ? - Xôfia hỏi.

- Ừ thì em đấy đã sao.

Người đó là Vácvara. Cô đứng yên một phút, sau đó bước lại quây hàng rồi ngồi lên.

- Cô vừa đi đâu đấy ? Xôfia hỏi.

Vácvara không trả lời tý gì.

- Này cô em ạ, lý ra thì cô đừng chuốc vào mình tai vạ như thế, - Xôfia nói. - Cô có nghe đoạn Masenka bị dẫm lên và bị quất dây cương không ? Cô coi chừng đấy, không lại cũng bị như thế đấy.

---

(1) *Xajen* : đơn vị đo lường Nga, 1 *xajen* = 2,13 m (ND).

- Thì đã sao.

Vácvara lấy khăn che miệng cười rộ lên rồi thì thầm nói :

- Em vừa đi chơi với tay linh mục đấy.

- Nói láo.

- Thật đấy mà.

- Trời bắt tội đấy ! Xôfia thì thảo.

- Thây kệ... Có gì mà tiếc ? Bắt tội thì bắt tội, thà cứ để cho sấm sét nó đánh chết đi còn hơn là sống mãi thế này. Em thì còn trẻ, khỏe, mà chồng em thì gù lưng, tởm lợm, cay nghiệt, còn tồi hơn cả lão Điudĩa đáng nguyên rủa kia nữa. Hồi còn con gái em ăn không đủ no, chân không giày không tất, thoát khỏi những ngày khốn khổ đó, ham cái giàu sang của Aliôska, em lại rơi vào cái cảnh trói buộc này, như cá mắc vào nơm, em thấy nằm với một con rắn độc còn dễ chịu hơn là nằm với gã Aliôska ghê lở. Còn đời chị thì ra sao ? Cũng chẳng hơn gì. Anh Fedor của chị đã đuổi chị từ xưởng máy về nhà với bố, còn mình thì kiếm một cô nhân tình ; con của chị thì anh ta tước mất, rồi gán đi ở đợ cho nhà một ông chủ. Chị thì làm quần quật như trâu như ngựa, mà vẫn cứ bị chửi mắng. Thà cứ ở vậy suốt đời còn hơn, thà cứ lấy dăm hào

chỉ của bọn linh mục, chìa tay đi ăn xin, lao đầu xuống giếng còn hơn...

- Phải tội đấy ! - Xôfia lại thì thào nói.

- Thấy kệ nó.

Từ một nơi phía sau nhà thờ lại vọng tới một bài hát buồn buồn, vẫn ba người lúc này : hai người giọng nam cao và một giọng trầm. Cũng vẫn như lúc này, không thể nào nghe rõ được lời bài hát.

- Mấy tay thức khuya gớm... - Vácvara bật cười nói. Rồi cô ta bắt đầu thì thầm kể lại chuyện đêm đêm cô đi chơi với vị linh mục trong làng như thế nào, vị này nói những gì với cô, bạn bè của vị đó là những ai, cô đã đi lại với bọn viên chức và lái buôn ngủ trọ như thế nào. Điệu hát buồn buồn kia phảng phất gợi nhớ đến một cuộc đời phóng khoáng, và Xôfia khẽ mỉm cười, chị lại cảm thấy có tội, vừa cảm thấy kinh hãi và êm dịu khi lắng nghe điệu hát ấy, chị thấy thèm muốn, ghen tỵ và tiếc rẻ rằng chị đã không mắc vào đường tội lỗi như vậy lúc còn trẻ trung và xinh đẹp...

Chuông nhà thờ đã điểm 12 giờ đêm.

- Thôi đến giờ đi ngủ rồi, - Xôfia vừa đứng lên vừa nói, - không khéo lão Điudĩa lại bắt gặp đấy.



Hai người lặng lẽ đi vào trong sân.

- Em đi mất lúc ấy, nên không nghe được đoạn sau anh ta kể về Masenka thế nào, - Vácvara vừa nói vừa soạn giường ngủ đặt bên cửa sổ.

- Chết rồi, anh ta kể thế, chết trong nhà tù ấy. Cô ta đánh thuốc độc cho chồng.

Vácvara nằm bên cạnh Xôfia, nghỉ ngơi một lúc rồi nói nhỏ :

- Em sẵn sàng giết chết thằng Aliôska mà chẳng thương tiếc gì.

- Cô chỉ nói đại.

Khi Xôfia đã thiu thiu ngủ, Vácvara nằm sán lại bên và ghé miệng sát vào tai thầm thì nói:

- Chị với em cùng giết lão Điudĩa và thằng Aliôska đi !

Xôfia rùng mình, không nói gì cả, một lát sau chị ta mở mắt ra rồi dăm dăm nhìn lên bầu trời.

- Người ta biết đấy, - Xôfia nói.

- Không biết được đâu. Lão Điudĩa thì già rồi, cũng lúc chết thôi, còn thằng Aliôska thì mọi người sẽ nói là hần say rượu mà chết.

- Sợ lắm em à... Trời đánh chết mất thôi.

- Thấy kệ trời...

Hai người cùng không ngủ và im lặng suy nghĩ.

- Rét rét là, - Xôfia nói, toàn thân run lên. - Chắc cũng gần đến sáng rồi... Cô đã ngủ chưa đấy ?

- Chưa... Chị Xôfia yếu quý, chị đừng nghe em nhé, - Vácvara thì thào nói - Em cảm cha con nhà nó quá đấy thôi, mấy thằng đồn mạt, chứ chính em có hiểu rằng mình nói gì đâu. Ngủ đi chị ạ, không rồi sáng bây giờ đấy... Ngủ đi...

Cả hai cùng im lặng, nguôi nguôi trong lòng, và lát sau cùng ngủ thiếp đi.

Bà lão Afanaxiépnà dậy trước tất cả mọi người. Bà đánh thức Xôfia, rồi hai người cùng đi ra chuồng bò vắt sữa. Gã Aliôska gù lưng trở về, say mê, không thấy cầm đàn nữa ; ngực và đầu gối lấm đầy đất bụi và rơm rạ - chắc là y đã nhiều lần bị ngã dọc đường. Chân nam đá chân chiêu, y ngắt ngưỡng bước vào dưới mái hiên gieo mình xuống chiếc xe trượt rồi cứ thế để nguyên cả quần áo, cất tiếng gáy khò khò. Khi cây thánh giá trên nóc nhà thờ và tiếp theo là những cánh cửa sổ sáng rực lên như lửa dưới ánh nắng mặt trời vừa lên, khi bóng cây và bóng cần kéo nước bên giếng ngả dài trên thảm cỏ đầm sương, Mátvây Xápvích trở dậy và hồi hả nói :

- Kuxka, dậy thôi ! - Anh ta kêu to lên. - Thắng

yên cương vào thôi ! Nhanh lên !

Bắt đầu cảnh tất bật của một buổi sáng. Một cô gái Do thái mặc bộ váy áo màu nâu có nhiều nếp gấp dẫn ngựa vào trong sân uống nước. Tiếng cần lấy nước kêu kẻo kệt rền rĩ, tiếng gầu lập bập chạm vào thành giếng... Cậu bé Kuxka về mặt còn ngái ngủ, uể oải, mình còn dính đầy sương đêm, đang ngồi trên xe ngựa, chậm chạp mặc chiếc áo dài vào người, lắng nghe tiếng nước róc rách rơi từ trên gầu xuống giếng và rung mình vì ớn lạnh.

- Này cô, - Mátvây Xápvích gọi Xôfia, cô thúc hộ anh chàng đánh xe của tôi để nó đến buộc ngựa vào xe nhanh lên một tý !

Còn lão Điuđia lúc này thì quát qua cửa sổ.

- Xôfia, nhớ lấy của cô kia một xu tiền cho ngựa uống nước đấy ! Hôm nào cũng quen cái thói ấy mãi. Bọn hủi !

Ngoài bãi đất đàn cừu chạy đi chạy lại kêu be be : giọng các bà quát tháo người chăn cừu, còn anh ta thì cứ thối sáo, vút vút chiếc roi hoặc trả lời lại mấy bà bằng một giọng trầm ồm ồm, khàn khàn. Có ba con cừu chạy lạc vào trong sân, không tìm thấy lối ra, chúng húc đầu vào bờ dậu. Tiếng ồn ào xung quanh làm Vácvara tỉnh dậy,

cuộn tròn chặn gối lại rồi xuống nhà.

- Thi cô nhanh chân ra đuổi mấy con cừu xem nào ! - bà già quát to với Vácvara. - Cứ dềnh dàng như tiểu thư ấy thôi.

- Còn thế nữa. Chờ đấy rồi người ta làm cho lữ các người, - Vácvara vừa lầu bầu trong miệng vừa bước ra khỏi nhà.

Người ta tra dầu vào bánh, thắng ngựa vào xe. Lão Điudĩa từ trong nhà đi ra, tay cầm bàn tính, ngồi xuống hàng hiên và tính tiền với khách trọ về các khoản ngủ lại, cho ngựa ăn và uống nước.

- Cụ tính khoản lúa cho ngựa ăn đắt quá, - Mátvây Xápvích nói :

- Nếu thấy đắt thì thôi đừng lấy nữa. Chúng tôi cũng chẳng ép đâu, anh lái buôn ạ.

Khi mấy người khách trọ đến bên ngựa để trèo lên ngồi rồi đi thì có một chuyện xảy ra làm họ phải nán lại. Chiếc mũ của Kuxka rơi đi đâu mất.

- Mày vứt nó đi đâu hả, đồ lợn con? - Mátvây Xápvích nổi cáu quát to. - Mũ đâu rồi?

Kuxka mặt méo xệch đi vì hoảng sợ, luýnh quính chạy quanh xe ngựa, không tìm thấy ở đấy. Cậu bé chạy về phía cổng, rồi lại chạy ra chỗ mái hiên. Bà lão và Xôfia cùng giúp cậu bé tìm chiếc mũ.

- Tao vặt tai mày đi đấy ! - Mátvây Xápvích hét to - Đồ ăn hại !

Lát sau chiếc mũ được tìm thấy dưới đáy thùng xe. Kuxka lấy ống tay áo phủi rơm ra dính trên mũ rồi đội lên đầu, gương mặt vẫn còn chưa hết sợ hãi, rón rén chui vào trong xe như sợ có ai đang trực đảm vào sau lưng mình. Mátvây Xápvích đưa tay lên đầu, người xà ích giật dây cương, chiếc xe chuyển bánh, rồi chạy nhanh ra khỏi sân.

1891

PHAN HỒNG GIANG dịch

## Ở NƠI ĐẦY ẨM

Ông già Xêmiôn, biệt hiệu là ông Lý sự, và một anh thanh niên người Tácta không ai biết rõ tên, cùng ngồi với nhau cạnh đồng lửa bên bờ sông, còn ba người chèo thuyền khác thì ngồi trong lều. Ông già Xêmiôn tuổi trạc sáu mươi, nhưng có đôi vai to bè bè và vẻ người trông còn khoẻ mạnh, đang ngà ngà say; lẽ ra ông ta đã vào lều đi ngủ từ lâu, nhưng vì trong túi còn để chai rượu *nửa stóp*<sup>(1)</sup> nên ông sợ cánh trể nằm trong lều lại chấm mút tý rượu của ông. Anh thanh niên người Tácta đang bị ốm, anh ta dần vật đầu đốn, mình quần những tấm áo rách bươm, và luôn miệng kể rằng ở miền quê tỉnh Ximbiéc của anh ta thật sung sướng, ở đây anh ta còn để lại một người vợ trẻ đẹp, khôn ngoan. Anh ta trạc tuổi hai mươi năm, không hơn, nhưng bây giờ qua ánh lửa bập bùng, gương mặt

---

(1) *Stóp*: đơn vị đo lường của nước Nga ngày xưa, 1 *stóp* = 1/10 thùng

anh ta nhợt nhạt, buồn bã, ốm yếu trông chỉ như một cậu bé con.

- Tất nhiên là ở đây chẳng phải là thiên đường, - ông Lý sự nói.- Mắt cậu cũng thấy đấy : sông nước, bến bờ trơ trụi, chung quanh toàn đất sét là đất sét, không còn gì khác nữa... Lễ thánh qua lâu rồi, mà băng vẫn trôi trên sông, sáng nay lại có tuyết rơi nữa. - Thật khổ ! Thật khổ ! - anh chàng Tácta kêu lên và đưa mắt nhìn quanh với vẻ sợ hãi.

Cách đây chừng mười bước là dòng sông lạnh ngắt, đen sẫm; dòng sông đang rì rầm trôi đi, nước thúc vào bờ đất nham nhở và cuốn nhanh về phía biển xa xôi. Ngay sát bên bờ, bóng đêm hiện rõ hình chiếc phà mà những người lái đò gọi là cái *karbát* <sup>(1)</sup>. Trên bờ xa tít bên kia là những đám lửa khi tỏ khi mờ ngoằn nghèo trườn đi như rắn bò: đó là người ta đang đốt cỏ khô tích trữ từ năm ngoái. Đằng sau những con rắn lửa ấy lại vẫn là màn đêm sẫm tối. Nghe rõ tiếng những tảng băng vụn va vào thành xà lan. Khí trời nặng nề, ẩm ướt, lạnh buốt...

Anh chàng Tácta ngược mắt lên trời. Sao trên trời cũng nhiều như ở miền quê anh ta, chung

---

1) *Karbát*: tên một loại thuyền lớn thường gặp ở vùng Bạch Hải

quanh cũng một màn đêm đen như thế, nhưng vẫn thấy có gì thiêu thiêu. Ở miền quê Ximbiéc, những ngôi sao hoàn toàn không giống như thế và bầu trời cũng không như thế.

- Thật khổ! Thật khổ! - Anh ta nhắc lại.

- Rồi sẽ quen tất! - ông Lý sự nói rồi cười thành tiếng. - Bây giờ cậu còn trẻ người non dạ, miệng còn hơi sữa, cậu ngờ nghệch tưởng rằng trên đời này không có người nào bất hạnh hơn cậu, nhưng rồi sẽ đến lúc chính cậu sẽ phải nói rằng: cầu cho người nào cũng được sống như cậu. Cậu cứ nhìn lão già này mà coi. Chừng một tuần nữa, nước rút bớt đi, ta đặt vào bến này một con phà thì lúc ấy cậu sẽ tha hồ mà đi chơi khắp vùng Xibêri, còn lão đây thì quanh đi quẩn lại cứ đi từ bờ này sang bờ kia thôi. Đã hai mươi năm nay lão đã đi như vậy rồi. Và thật là may phúc, lão chẳng cần gì sắt. Cầu trời cho ai ai cũng được sống như lão đây.

Anh thanh niên người Tácta đặt thêm cành cây khô vào đồng lửa, nằm sát đồng lửa hơn và nói:

- Bố cháu yếu lắm rồi. Khi nào bố cháu chết thì mẹ và vợ cháu đến đây ở. Đã hứa thế rồi.

- Nhưng mà cậu cần có vợ và mẹ để làm gì cơ chứ? - Ông Lý sự hỏi. - Cậu ngu lắm, cậu



bị ma quỷ nó ám rồi, đem mà quăng nó đi. Cậu đừng nghe lời nói hiểm độc của nó. Đừng để nó làm gì thì làm. Ma quỷ nó súi bầy cậu nghĩ đến đàn bà thì cậu cứ làm ngược lại: tôi không muốn. Ma quỷ nó súi bầy cậu mong thoát cảnh tù tội, thì cậu cứ cưỡng lại nó: tôi không muốn. Không cần gì hết! Không có cái gì gọi là bố, là mẹ, là vợ, là tự do, không cần gì ruộng vườn, nhà cửa! Không cần gì hết, đem mà vứt mẹ tất cả các thứ ấy đi !

Ông Lý sực rút chai rượu trong túi ra và nói tiếp:

- Nay anh bạn trẻ, lão đây không phải con nhà nông dân bán hàn đâu nhé, lão là con nhà trùm đạo, hồi ở Kurxk chưa bị tù, đi ra ngoài lúc nào cũng đóng bộ đường hoàng, thế mà bây giờ tự mình đẩy mình đến chỗ cùng cực như thế này, có thể nằm lăn ra đất ngủ, có thể bứt cổ vào miệng nhai cơ đấy. Thế mà lão cũng chỉ cầu cho ai cũng được sống như lão. Lão chẳng cần gì hết, lão chẳng sợ ai hết, lão tự mình hiểu rằng, trên đời này không có người nào giàu có hơn, tự do hơn lão. Khi người ta mới đưa lão từ Nga đến đây, ngay từ ngày đầu tiên, lão đã tâm tâm niệm niệm rằng: mình chẳng cần một cái gì hết ! Ma quỷ nó cứ xui lão nghĩ đến vợ con, gia đình, nghĩ đến cuộc sống thoát cảnh tù túng, nhưng lão nói với ma quỷ rằng: lão không cần gì sất! Lão cứ một mực làm theo ý của

mình, thế rồi cậu thấy đây, lão sống rất thoải mái, chẳng phải than vãn điều gì. Nếu ai mà nhân nhượng ma quỷ, dù chỉ một lần nghe lời nó xui khiến, thì kẻ đó thế nào cũng lụn bại, không gì cứu vớt được: cứ như bị lún xuống đầm lầy ngập đến tận chòm tóc rồi không thể nào chui lên được nữa. Không chỉ cánh nông phu khờ khạo như cậu mới lụn bại đâu, mà cả những người có học, dòng dõi quyền quý cũng bỏ phí một đời. Cách đây chừng 15 năm người ta đưa từ Nga đến đây một nhà quý tộc. Chẳng biết ông ta không chịu chia những gì cho anh em, rồi làm di chúc giả. Mọi người nói rằng ông ta cũng con nhà hầu tước, bá tước hay có thể cũng chỉ là viên chức nhà nước mà thôi - ai mà biết được ! Ông ta đến đây rồi thì việc đầu tiên là mua một ngôi nhà và một ít ruộng ở làng Mukhorchinxki. Ông ta nói : " Tôi muốn sống bằng sức lao động của mình, bằng mồ hôi của mình, vì bây giờ tôi không còn là nhà quý tộc nữa, tôi chỉ là một người bị đẩy đến đây mà sinh sống". Ừ thì đành phải thế, lão nói với ông ta rằng, cầu trời phù hộ cho ông, ông làm chuyện ấy cũng tốt thôi. Đạo ấy ông ta còn trẻ trung, tất bật suốt ngày, tham công tiếc việc; ông ta tự tay mình cắt cỏ, có khi lại còn đánh cá, cưỡi ngựa đi xa ngoài 60 vecta<sup>(1)</sup>. Chỉ có một điều bất hạnh

---

(1) Vecta: đơn vị chiều dài Nga ngày xưa, 1 vecta = 1,00km

là: ngay trong năm đầu tiên, ông ta đã thường xuyên đi đến trạm bưu chính ở Gurinô. Nhiều lần, ông ta đứng trên phà của tôi, thở dài nói : " Chắc, ông Xêmiôn này, không hiểu sao lâu quá rồi mà vẫn chưa thấy gia đình gửi tiền cho tôi!". Tôi nói với ông ta: "Ông Vaxili Xécghêich ạ, cần tiền mà làm gì. Có tiền phòng có ích gì ? Ông quảng hết chuyện cũ đi, quên hết đi, cứ coi như chẳng có gì cả coi như đó chỉ là giấc mơ thôi, rồi bắt đầu sống cách khác đi. Đừng nghe lời ma quỷ nó xui, - ma quỷ nó không xui làm được việc gì tốt lành đâu, nó chỉ dúi đầu mình vào thùng lọng treo cổ thôi. Bây giờ thì ông muốn có tiền, ít lúc nữa, ông cứ thử chờ xem, ông lại muốn có cái khác, rồi sau đấy lại muốn nữa, muốn nữa. Nên ông muốn tìm hạnh phúc cho mình thì điều trước tiên là đừng cầu mong cái gì hết. Đứng thế đấy... Nếu mà số phận dầy vò cả tôi và ông cay đắng đến thế, thì chẳng cần phải xin xỏ gì số phận rủ lòng thương, chẳng việc gì phải quý gối trước nó, mà cần phải coi thường nó, diễu cợt nó. Nếu không thế thì chính nó sẽ cười cợt lại mình cho xem". Đấy, lão đã nói với ông ta như vậy. Hai năm sau, lão chờ ông ta sang bờ bên này, ông ta xoa xoa tay cười ra vẻ khoái chí lắm. Ông ta nói: "Tôi đến Gurinô đón vợ đây. Cô ta thương tôi mà đến với tôi đấy. Cô ta thật xinh đẹp và phúc hậu" ông ta sung sướng đến nghẹn thở. Thế rồi qua một

ngày sau thì trở lại đây cùng với vợ. Vợ ông ta còn trẻ lắm, rất đẹp, đầu đội mũ, tay bế một đứa con gái. Hành lý mang theo đủ mọi thứ. Còn ông Vaxili Xécghêích thì cứ lảng xảng chạy quanh cô vợ, ngắm nghía cô ta xuýt xoa tâm tặc khen mãi. Ông ta cứ luôn miệng nói: "Này, anh bạn Ximinô, thế ra ở cái xứ Xibiri này, người ta vẫn sống đường hoàng đấy chứ!" Lão thì nghĩ rằng rồi xem có mừng thế được mãi không. Từ dạo ấy, cứ tính từng tuần một, ông ta lại đi Gurinô xem đã có tiền gửi từ Nga tới chưa. Tiền thì cần phải tiêu nhiều. Ông ta nói: "Vì tôi mà cô ta phải chôn vùi sắc đẹp và tuổi trẻ của mình ở cái xứ Xibêri này, chia sẻ cùng tôi số phận cay đắng, vì thế mà tôi cần phải làm cho cô ta thoả mãn mọi điều..." Để làm vui lòng vợ, ông ta bắt quen với các viên chức nhà nước, với đủ loại người mặt hạng. Và tất nhiên là phải bỏ tiền ra cho cả cái bọn người ấy đánh chén, rồi lại còn phải pi-la-lô và nuôi chó bông trên di văng nữa, - tất cả chỉ cốt cho cô vợ khỏi mòn mỏi vì buồn bã... Nói tóm lại là đủ thứ chiều chuộng xa xỉ. Nhưng rồi cô vợ cũng chẳng ở đây lâu với ông ta. Đây đâu phải là chỗ để cô ta ở? Chung quanh là đồng không mông quạnh, là sông nước, không có một thứ rau cỏ, hoa quả gì cả, người thì rất những loại nát rượu, vô học, chẳng có ai mà giao du, mà cô ta thì quen được chiều chuộng, lại là dân thủ đô... Thế tất là phải buồn

chán thôi. Hơn nữa chồng cô ta chẳng phải là quý tộc nữa mà là dân đi đây - đối với cô ta điều ấy chẳng vinh dự gì. Lão còn nhớ, ba năm sau đó, vào một đêm trước ngày lễ thăng thiên của thánh Đồng trinh có tiếng người gọi bên kia sông. Lão đưa phà sang sông thì thấy cô ta đang đứng trên bờ, mình mặc áo dày ấm, bên cạnh là một anh viên chức trẻ. Một cỗ xe ba ngựa nữa... Lão chở cả sang sông, hai anh chị ngồi lên - rồi quất ngựa đi. Gần sáng thì Vaxili Xécghêich đi cỗ xe song mã đến" Nay, Xêminô, ông có thấy vợ tôi đi qua đây cùng với một chàng đeo kính không?". Lão nói: " Có thấy, đi theo mà bắt gió trong đồng<sup>(1)</sup>". Ông ta đuổi theo tìm năm ngày đêm liền. Lần tới chỗ ông ta về, ông ta nằm vật xuống sàn phà, đập đầu liên hồi xuống sàn, rên rĩ. Lão nói với ông ta: "Đấy, ông thấy chưa..." Lão cười và nhắc lại câu của ông ta: "... thế ra ở xứ Xibêri này người ta vẫn sống đường hoàng đấy chứ!" Ông ta thì chỉ càng đập đầu xuống sàn nhiều hơn... Sau đó ông ta chỉ mong sao thoát khỏi cảnh tù đầy. Vợ trở về Nga, có nghĩa là ông ta cũng muốn trở về đấy để mà gặp vợ và lấy lại khỏi tay kẻ tình nhân. Thế đấy anh bạn trẻ ạ, cứ hầu như là ngày nào ông ta cũng cưỡi ngựa đi ra trạm Bưu chính hay là vào thành phố gặp cấp trên. Ông ta gửi đơn

---

(1) "Bắt gió trong đồng" : Thành ngữ với ý như câu "Đầy bể mò kim" của ta - ND.

từ xin ân xá đi khắp nơi mong được trở về nơi quê quán, ông ta nói rằng chỉ riêng tiền đánh điện không thôi ông ta đã tiêu mất hai trăm rúp. Ruộng vườn phải bán đi, nhà cửa phải cầm cố cho bọn Do thái. Bản thân ông ta thì tóc bắt đầu bạc, lưng còng xuống, vẻ mặt vàng ệch trông như người bị bệnh lao. Nói chuyện với lão thì miệng cứ cười; khề-khề-khề... mà nước mắt thì cứ ứa ra. Mất công xin ân xá như thế ròng rã 8 năm trời, bây giờ thì như người sống lại, trông vui vẻ lắm : Ông ta tìm được nguồn an ủi mới. Con gái ông ta lớn lên rồi mà. Con bé ngấm mãi cũng không chán. Quả thật là nó trông cũng khá : vẻ mặt xinh xẻo, lông mày đen, tính nết khôn ngoan, nhanh nhẹn lắm. Chủ nhật nào ông ta cũng đưa con bé đi lễ nhà thờ ở Gurinô. Hai cha con đứng cạnh nhau trên phà, cô bé cười, còn ông ta thì không rời mắt ngắm con. Ông ta nói: "Đây, Xêmiôn, anh thấy chưa, ở xứ Xibêri này người ta vẫn sống đường hoàng đấy chứ ! Ở xứ Xibêri này cũng có thể có hạnh phúc. Anh thử nhìn xem, con gái tôi trông có tuyệt không ! Anh cứ đi nghìn dặm cũng không kiếm được con bé nào xinh thế". Lão nói: "Đúng rồi, con gái ông xinh thật ..." Nhưng trong bụng thì lão nghĩ thầm: "Cứ chờ xem... con bé lớn lên trẻ trung, bầu máu nóng nó bốc, nó muốn sống cho ra hồn, nhưng mà ở đây thì sống cái gì?" Anh bạn trẻ ạ, thế rồi con bé nó sinh sầu nào thật

đấy... Nó gầy mòn, đau ốm luôn, rồi cuối cùng bị liệt cả hai chân. Lại bị lao nữa. Đấy, cậu xem, hạnh phúc Xibêri là như thế, đem mà quảng mẹ nó đi, "ở xứ Xibêri này người ta vẫn sống đường hoàng" là như thế... Ông ta lại bắt đầu đi tìm đến các bác sĩ, đón họ về nhà mình. Chỉ cứ vừa mới nghe, cách chừng hai, ba trăm dặm có bác sĩ hay thầy lang nào là lại đi tìm ngay. Chẳng biết tốn đến bao nhiêu tiền cho các bác sĩ nữa, theo như lão đây thì cứ lấy số tiền ấy mà mua rượu uống là tốt hơn hết... Đằng nào mà con bé chẳng chết. Trước sau rồi con bé cũng chết và lúc ấy thì ông ta cũng khuy theo thôi. Nếu chẳng tự treo cổ vì buồn khổ thì cũng bỏ trốn về Nga - chuyện thế tất nó sẽ như vậy. Nhưng mà bỏ trốn thì người ta sẽ tóm được, rồi lại ra toà, lại khổ sai, tha hồ mà ném roi vọt...

- Sướng thật, sướng thật, - anh chàng Tácta lâu bầu trong miệng, toàn thân co ro vì lạnh.

- Gì mà sướng ? - Ông Lý sự hỏi.

- Vợ này, con gái này... Khổ sai thì kẹ khổ sai, buồn khổ thì kẹ buồn khổ, đằng nào thì ông ấy cũng được gặp vợ, gặp con rồi... Cụ nói là không cần gì hết. Nhưng mà không có gì thì thật khổ! Có vợ ở bên cạnh ba năm - là phúc trời ban cho ông còn gì. Không có gì-thật khổ, còn ba năm với vợ - thật sướng. Sao cụ không hiểu?

Anh ta run rẩy, lắp bắp nói, cố công tìm kiếm những từ Nga mà anh ta biết không nhiều; anh ta nói rằng cầu trời đừng bắt người ta ốm đau nơi đất khách quê người, đừng bắt người ta phải chết chôn nơi xa lạ, rằng nếu vợ anh đến đây một ngày hay thậm chí một giờ thôi, thì để đánh đổi lấy hạnh phúc ấy anh ta sẵn sàng chịu đựng mọi điều khổ ải mà vẫn tỏ lòng biết ơn thượng đế. Thà là được sống một ngày hạnh phúc còn hơn là chẳng được gì cả.

Sau đó anh ta lại kể rằng anh ta còn để lại ở nhà người vợ vừa trẻ đẹp, vừa khôn ngoan, rồi hai tay ôm lấy đầu anh ta khóc oà lên và phân trần với ông già Xêmiôn rằng quả thật anh ta chẳng có tội tình gì hết, anh ta phải chịu oan mà thôi. Hai người anh cùng với bác anh ta lấy trộm ngựa của một ông cụ nông dân, đánh ông này gần chết, thế mà toà án lại không xử cho phân minh, kết án cả ba anh em đầy đi Xibêri, còn ông bác thì là người giàu có nên vẫn ở nhà như thường.

- Rồi sẽ...quen thôi ! - Ông già Xêmiôn dài giọng nói. Anh chàng Tácta im lặng, đưa cặp mắt ướt đầm nhìn chăm chăm vào đồng lửa ; gương mặt anh lộ rõ vẻ kinh ngạc, sợ hãi, dường như cho đến bây giờ anh ta vẫn chưa hiểu vì sao anh ta lại rơi vào chốn này tối tăm, ẩm ướt, bên cạnh



những người xa lạ mà không phải là ở tỉnh Ximbiéc quê hương anh. Ông Lý sự nằm bên cạnh đồng lửa, không biết mỉm cười điều gì cất giọng lẽ nhẹ, khe khẽ hát.

- Này, cô ta thích thú gì mà ở lại nhà với ông bố già nhỉ ? - Một lát sau, ông Lý sự nói. - Ông bố yêu mến cô ta, đó là niềm an ủi của ông, điều đó đúng rồi ; nhưng mà anh bạn trẻ này, đừng có cả tin mà hồ to đấy. Cậu cứ nói : ông già khó tính, ông già nghiêm nghị. Nhưng mà các cô gái trẻ có cần đến sự nghiêm nghị đâu... Các cô ấy cần được âu yếm, hà - hà - hà, hề - hề - hề, cần được nước hoa và phấn son. Đúng thế đấy, chắc, thế đấy, thế đấy !... - ông già Xemion thở dài và khó nhọc đứng dậy. - Rượu uống cạn rồi, nghĩa là đến giờ đi ngủ thôi. Phải không, anh bạn, đi ngủ thôi chứ ?...

Còn lại một mình, anh chàng Tácta chất thêm cành khô, lặng lẽ nhìn vào đồng lửa, miên man nghĩ đến làng quê, đến người vợ trẻ ở nhà ; thật là sung sướng biết bao giá như vợ anh đến đây được một tháng, một ngày, rồi sau đó nếu cô ta không muốn ở nữa thì cứ để cô ta trở về quê cũng được ! Thà được sống một tháng, một ngày như vậy, còn hơn là chẳng có gì cả. Nhưng mà nếu vợ anh làm đúng như lời hứa và đến đây, thì lấy gì mà cho cô ta ăn ? Cô ta sẽ ở vào đâu?

- Nếu không có gì ăn, thì sống làm sao được? -  
anh chàng Tácta tự hỏi thành tiếng.

Suốt ngày đêm chèo thuyền, người ta trả cho anh 10 *kópéck* ; nói cho đúng ra thì khách qua sông cũng có thưởng thêm tiền quà cho người chèo, nhưng mấy người kia chia nhau tất cả số tiền thưởng ấy, mà chẳng để cho anh chàng Tácta một xu nào và chỉ cười diễu anh ta thôi. Không tiền thì vừa đói, vừa rét, vừa ghê sợ... Bây giờ khi toàn thân run rẩy, tê buốt thì lẽ ra có thể đi vào trong lều mà nằm ngủ, nhưng trong ấy còn lạnh hơn vì chẳng có gì mà đắp, ở ngoài trời cũng không có gì đắp, nhưng dù sao thì cũng thể đốt đồng lửa lên...

Một tuần sau khi nước rút và người ta sẽ đặt con phà ở đây thì tất cả những người chèo thuyền, trừ ông già Xêmiôn, đều sẽ trở nên vô dụng, và anh chàng Tácta sẽ phải đi lang thang từ làng này sang làng khác mà ăn mày, xin xỏ việc làm. Vợ anh mới 17 tuổi ; cô ta xinh đẹp, rụt rè, quen được chiều chuộng, - lẽ nào cô ta sẽ lại cùng với anh trở mắt ra đi ăn xin hết làng này đến làng khác ? Không thể được, chỉ cần thoáng nghĩ đến điều đó thôi cũng đã thấy kinh khủng lắm rồi...

Trời đã rạng sáng ; đã có thể trông rõ hình thù chiếc phà, nhìn thấy những bụi cây *tan nhích*<sup>(1)</sup>

---

(1) *Tan nhích* : một thứ cây thuộc họ hấu, nhỏ bé, thường mọc thành từng bụi ven bờ nước ẩm thấp (ND).

ven bờ nước và những gợn sóng lăn tăn, quay lại đằng sau - là cả một bờ đất sét cao, phía dưới là một túp lều con lộp rơm, phía trên bờ hàng dãy nhà đắp bằng đất. Trong nhà đã nghe thấy tiếng gà gáy sáng.

Bờ đất sét màu hung, chiếc phà, dòng sông, những người xa lạ xấu bụng, đói rét, bệnh tật - có lẽ tất cả những cái đó quả thực là không khó. Chắc là những cái đó chỉ nằm mơ thấy thôi, chàng Tácta nghĩ vậy. Anh cảm thấy rằng anh đang ngủ và nghe được tiếng rên rỉ của mình... Tất nhiên là anh đang ở nhà anh, ở miền quê Ximbiéc, anh chỉ cần gọi tên vợ lên là sẽ nghe thấy tiếng trả lời ; và ở buồng bên cạnh là mẹ... Nhưng mà sao giấc mơ này lại hãi hùng đến thế ! Nó hiện ra làm gì kia chứ ? Anh chàng Tácta mỉm cười và mở mắt ra. Dòng sông nào vậy ? Vonga ư ?

Tuyệt rồi.

- Nhà... thuyền ! Cho sang sông vợ...ời ! - Có tiếng ai gọi từ bờ bên kia.

Anh chàng Tácta choàng tỉnh dậy và vội vàng đánh thức mấy người chèo thuyền để đưa thuyền sang sông. Những người chèo thuyền co ro bước xuống sông, vừa đi vừa mặc những chiếc áo bông rách bươm, cất giọng khàn khàn ngái ngủ, chửi lầu bàu mấy câu. Qua một giấc ngủ, dòng sông

toả hơi lạnh buốt kia đối với họ trở nên thật đáng  
nguyên rủa, kinh tởm. Họ dùng đũa bước lên *barbax*...  
Anh chàng Tácta và ba người kia cầm lấy những  
mái chèo dài to bản, trông giống như những cái  
càng tôm, còn ông già Xêmiôn thì tỳ sát bụng vào  
bánh lái. Phía bờ bên kia vẫn có tiếng gọi thuyền  
tiếp tục và nghe thấy hai tiếng súng lục bắn chỉ  
thiên ; chắc họ tưởng rằng mấy người chèo đang  
ngủ hay là đã đi vào làng kiếm rượu uống.

- Yên trí, sẽ kịp thôi ! - Ông Lý sự nói bằng  
cái giọng của người bao giờ cũng tin rằng trên  
đời này chẳng có việc gì phải vội, - đằng nào thì  
cũng chẳng nhanh hơn được.

Chiếc phà kênh càng, nặng nề dần dần rời  
khỏi bến và bơi đi giữa đám bụi cây *tannhích*  
mọc ngay dưới nước, cứ trông vào những bụi cây  
*tannhích* kia đang từ từ lùi lại đằng sau mới biết  
rằng quả là chiếc phà kia không đứng yên một  
chỗ mà đang chuyển dịch. 'Mấy người nhíp nhàng  
khoả mái chèo xuống nước ; ông Lý sự tỳ bụng  
lên chỗ lái chao người từ mạn phà này sang mạn  
bên kia theo hình cánh cung.

Trong ánh sáng mờ mờ trông bọn họ giống như  
những người đang ngồi trên một con vật khổng  
lồ thời tiền sử với những cái chân dài và bơi đi  
đến một xứ sở buồn tẻ lạnh giá, đến cái nơi mà

đôi khi người ta vẫn nhìn thấy trong những cơn ác mộng.

Phải bơi qua bãi *tannhich*, ra đến giữa sông. Trên bờ bên kia, người ta đã nghe thấy tiếng mái chèo khoả nước đều đều ; họ kêu to "Nhanh tay lên, nhanh tay lên !" Chừng mười phút nữa trôi qua và chiếc phà nặng nề cập bến.

- Cứ rơi mãi thôi, mãi thôi ! - ông già Xêmiôn lâu lâu nói, gơ tay vuốt vội những hạt tuyết bám trên mặt. - Không biết từ đâu rơi xuống cái của nợ này, trời mà biết được !

Trên bờ bên kia, người gọi thuyền là một ông già tầm thước, mình vận chiếc áo bành tô ngắn bằng lông cáo, đầu đội mũ lông cừu trắng. Ông ta đứng yên một chỗ cách xa cỗ xe ngựa ; vẻ mặt đăm chiêu, tư lự, như đang cố nhớ lại một điều gì và cái kính vì trí nhớ không chịu tuân theo ý muốn của mình. Khi ông già Xêmiôn bước lại gần mỉm cười ngả mũ chào, thì ông ta nói :

- Tôi phải vội đi Anaxtaxépka. Bệnh tình con gái tôi lại nặng thêm, mà Anaxtaxépka nghe nói có một bác sĩ mới được bổ đến đây.

Mấy người chèo thuyền đưa cỗ xe ngựa xuống phà rồi chèo thuyền trở lại bờ bên kia. Người mà ông già Xêmiôn gọi là Vaxili Xecghêich suốt trong thời gian qua sông, cứ đứng yên một chỗ cập môi

dày mím chặt, mắt nhìn chăm chăm vào một điểm; khi người xà ích xin ông ta cho phép được hút thuốc bên cạnh ông, thì ông ta chẳng trả lời gì cả hết như là không nghe thấy. Còn ông già Xêmiôn thì vừa tỳ bụng lên bánh lái vừa điều cốt nhìn ông ta và nói :

- Thế mà ở xứ Xibêri này người ta vẫn sống đang hoang. Sống đư...ương hoang đấy !

Gương mặt ông Lý sự lộ rõ vẻ đắc thắng, dường như ông đã chứng minh được một điều gì và đang thích chí vì thấy rằng mọi chuyện đã xảy ra hết như ông dự đoán. Về mặt đau khổ tuyệt vọng của người vận áo bành tô ngắn bằng lông cáo kia chắc là đã đem lại cho ông một khoái cảm đặc biệt.

- Đi bây giờ đường lấy lợi lắm, ông Vaxili Xécghêich ạ, - ông già Xêmiôn nói, khi người xà ích đang thắng ngựa vào xe. - Lẽ ra nên chờ chừng hai tuần nữa thì đường khô ráo hơn. Tốt hơn hết là đừng đi đâu cả... Đi như thế này có ích lợi gì. Chắc tự ông cũng thừa biết rằng, con người ta cứ đi đây đi đó đã bao nhiêu thế kỷ rồi, đi cả ngày cả đêm, mà nào phỏng có được cái tích sự gì ! Quả thế thật đấy !

Vaxili Xécghêich im lặng thưởng cho ông già Xêmiôn tiền uống rượu, rồi ngồi lên xe và tiếp tục cuộc hành trình.

- Đấy, lại đi tìm bác sĩ ! - ông già Xêmiôn nói, rùng mình vì lạnh. - Ủ, đi mà tìm bác sĩ cho ra hồn, đi mà bắt gió trong đồng, đi mà túm lấy đước quý ! Thật là kỳ cục, cầu Chúa tha lỗi cho kẻ có tội này !

Anh chàng Tácta bước lại gần ông Lý sự, nhìn ông già với vẻ căm ghét, ghê tởm, toàn thân run lên, nói một tràng liền, lắp bắp pha lẫn tiếng Tácta của mình :

- Ông ấy tốt, tốt lắm, còn ông thì xấu lắm ! Ông xấu lắm ! Ông quý tộc kia tốt bụng lắm, còn ông thì thú dữ, xấu lắm ! Ông ấy đáng sống, ông thì chết quách đi cho rồi... Thượng đế làm ra con người là để sống, để được sướng, được khổ, được buồn nhớ, thế mà ông lại chẳng muốn gì cả, tức là ông không còn sống nữa mà chỉ là đất, đá ! Có đất đá thì mới không cần gì, ông cũng không cần gì... Ông là đất đá - Thượng đế không thương ông đâu, thương ông quý tộc kia thôi.

Mọi người cười ồ ; anh chàng Tácta ghê tởm nhăn nhó mặt mày, phẩy tay rồi co mình trong lớp áo dày rách bươm và đi lại gần đồng lửa. Máy người chèo thuyền cùng với ông già Xêmiôn đứng đĩnh bước vào lều.

- Rét quá ! - một người cất giọng khàn khàn kêu lên lúc đặt mình xuống ổ rơm trải ngay trên nền đất sét.

- Phải rồi, chẳng lấy gì làm ấm lắm ! - một người khác tán đồng. - Cảnh đi đây mà lại !...

Mọi người đều nằm xuống. Cánh cửa lều bỗng bị gió đánh bật ra, tuyết lùa vào trong lều. Chả ai buồn đứng dậy đóng cửa : Vừa rét, vừa lười.

- Thế mà lão đây lại thấy sung sướng ! - Ông già Xêmiôn lè nhè nói, mắt đã bắt đầu lim dim.  
- Cầu trời cho ai cũng được sống như ông lão đây.

- Ông thì thuộc loại tù rữ xương. Quỷ nó cũng chả thèm bắt ông.

Từ phía ngoài lều nghe có tiếng ư ử như tiếng chó rên.

- Cái gì đấy ? Ai ngoài đấy thế ?

- Thằng Tácta nó khóc đấy.

- Xi... Thật dở người !

- Rồi sẽ qu...en cả thôi ! - ông già Xêmiôn nói và ngủ thiếp luôn ngay sau đó.

Lát sau, mấy người kia cũng thiếp đi. Cánh cửa lều cuối cùng thế là vẫn mở toang.

1892  
PHAN HỒNG GIANG dịch



## HAI NGƯỜI ĐẸP

Tôi còn nhớ khi tôi còn học lớp 5 hay lớp 6 ở trường trung học, tôi cùng với ông tôi đi từ làng Balsaia Krépxkaia tỉnh Đônxcava lên thành phố Rôxtốp-trên-sông-Đông. Hôm ấy là một ngày tháng tám oi nồng, mệt nhọc và buồn tẻ. Vì nóng bức, vì những cơn gió nóng khô rang lửa những đám bụi vào mặt, chúng tôi ai nấy mắt đều díp lại, cổ họng khô khốc; không còn muốn nhìn, muốn nói chuyện hay nghĩ ngợi gì nữa, và khi người đánh xe đang gà gât ngủ định quất roi vào ngựa, nhờ vung quá tay về phía sau và để chạm roi vào áo tôi, tôi cũng chẳng buồn cáu nữa, chẳng kêu một tiếng nào và chỉ sau khi tỉnh giấc mơ, mới mở mắt uể oải nhìn về phía xa : liệu qua lớp bụi đường này có trông thấy làng nào không ?

Chúng tôi dừng lại cho ngựa ăn ở một làng rất to của người Aromian <sup>(1)</sup> - Làng Bắcsi-Xa lắc -

---

(1) Aromian : tên một dân tộc ở vùng núi Kápkado.

tại nhà một người *aromian* giấu có mà ông tôi có quen.

Trong đời, tôi chưa bao giờ nhìn thấy một người nào lại có dáng vẻ khôi hài hơn cái ông *aromian* ấy. Hãy hình dung một cái đầu nhỏ tí húi trọc, cặp lông mày rậm rì nhú lại thấp xuống, mũi điều hâu, bộ râu mép dài bạc trắng và cái mồm rộng ngoác lúc nào cũng ngậm một cái tẩu dài bằng gỗ anh đào ; cái đầu ấy gắn một cách vụng về vào cái mình gầy guộc lưng khòm, ăn vận theo một kiểu kỳ lạ: một chiếc áo ngắn mặc ngoài màu đỏ có đuôi tôm và một chiếc quần màu xanh da trời rộng thùng thình chèn lại ở quăng đầu gối; ông ta đi khệnh khênh khạng khạng hai chân doãng ra, kéo đôi giày lệt xệt, nói năng thì vẫn không bỏ cái tẩu trong mồm ra và đối xử theo một kiểu tự trọng thuần túy *aromian* : không cười, cặp mắt nhìn trở ra, và cố làm ra vẻ càng ít chú ý đến khách càng tốt.

Trong nhà người *aromian* không có qua một chút gió, chút bụi nào, nhưng ở đây cũng khó chịu, oi nồng và buồn tẻ như ở ngoài thảo nguyên trên đường đi lúc này. Tôi còn nhớ, người đẩy bụi bặm và mẹt lử vì trời oi bức, tôi ngồi thu lại ở góc nhà trên một cái hòm gỗ màu xanh. Những bức tường bằng gỗ để mộc, bàn ghế giường tủ, sàn nhà quét màu vàng... tất cả đều bốc ra mùi gỗ khô xạm nắng dưới ánh mặt trời. Nhìn

phía nào cũng thấy ruồi bay, ruồi bay... Ông tôi và ông bạn người *aromian* nói chuyện gì rì rầm với nhau về công việc chăn nuôi cừu...

Tôi biết rằng ấm trà sẽ đun trong vòng một giờ đồng hồ, rằng ông tôi sẽ ngồi nhấm nháp uống trà ít ra cũng phải đến một tiếng nữa, rồi sau đó nằm ngủ trưa khoảng hai, ba giờ đồng hồ, rằng như vậy là tôi sẽ phải mất đi một phần tư ngày, để chờ đợi và tiếp đấy là lại oi bức, bụi bặm, đường xóc. Tôi nghe tiếng rì rầm hai người nói chuyện và tôi bắt đầu cảm thấy rằng ông già *aromian* kia, cùng với cái chạn để bát đĩa, rồi ruồi bay và các khung cửa sổ mặt trời thiêu đốt đang xói vào...- tất cả những cái ấy tôi đã nhìn thấy từ rất lâu, rất lâu, và sẽ chỉ thôi không nhìn thấy nữa vào một tương lai xa lắc xa lơ, và cả người tôi tràn ngập một lòng căm ghét đối với thảo nguyên, mặt trời, ruồi nhặng...

Người hầu gái đầu trùm kín khăn bưng một khay cốc chén lên, sau đó bưng tiếp chiếc ấm trà *xamôva* <sup>(1)</sup>. Ông già *aromian* dềnh dàng bước ra nhà ngang và cất giọng gọi :

- Masia <sup>(2)</sup> ! Lên pha trà đi ! Mà y đâu rồi ? Masia !

---

(1) *Xamôva* : ấm trà đun cổ truyền của người Nga. có bộ phận đốt gần liền dưới đây. (ND)

(2) *Masia* : tên Masa gọi chệch đi theo thói âm của người *aromian*.

Nghe tiếng những chân bước vội, rồi một cô gái chừng mười sáu tuổi đi vào phòng, mặc chiếc váy áo vải thường in hoa, trùm một chiếc khăn nhỏ màu trắng. Lúc rửa cốc chén và pha trà, cô gái đứng quay lưng về phía tôi, và tôi chỉ nhận thấy rằng thân mình cô mảnh dẻ, đi chân không và đôi gót nhỏ để trần loáng thoáng đằng sau gấu quần trễ xuống.

Ông chủ nhà mời tôi uống trà. Khi ngồi xuống bàn, tôi nhìn vào mặt người con gái đưa cốc trà cho tôi và bất chợt tôi cảm thấy như có một luồng gió nào chạy khắp người tôi và cuốn đi tất cả những ấn tượng của một ngày buồn tẻ và bụi bặm. Tôi nhìn thấy những nét kỳ diệu ở một gương mặt đẹp nhất mà tôi đã từng được thấy trong mơ và ngoài đời. Trước mắt tôi là một người con gái đẹp và tôi nhận ra điều đó ngay từ cái nhìn đầu tiên như nhận ra một ánh chớp.

Tôi sẵn sàng thề rằng Masa, hay như bố cô vẫn gọi là *Masia*, là một người con gái tuyệt đẹp, nhưng tôi không sao chứng minh được điều đó. Đôi lúc có những đám mây lớp lớp ken nhau bao phủ ở chân trời và mặt trời khuất đằng sau nhuộm những đám mây và cả bầu trời thành nhiều màu sắc khác nhau : màu đỏ rực, màu da cam, vàng óng, tím ngắt, thẫm hồng ; đám mây này thì giống hình ông thầy tu ; đám mây kia thì giống hình

con cá, đám mây khác nữa lại giống hình người Thổ Nhĩ Kỳ đội mũ *tsanma* <sup>(1)</sup>. Ráng ngũ sắc chạy dài đến một phần ba bầu trời, lấp lánh trên cây thánh giá nơi đỉnh tháp nhà thờ, phản chiếu qua những kính cửa sổ nhà giàu, soi rõ trên mặt sông hay đầm nước, rung rinh trên những ngọn cây cao ; trên nền trời chiều xa tít tắp in rõ hình đàn vịt trời nào bay đi tìm chỗ ngủ... Cả cậu bé đang xua bò, cả ông trác điền ngồi trên xe ngựa đi qua đập nước và mấy ông nhà giàu đang dạo chơi, tất cả đều nhìn về phía ráng mặt trời, mọi người đều nhận rằng nó thật đẹp nhưng không một ai biết và nói được rằng vẻ đẹp ấy ở chỗ nào.

Không phải chỉ có một mình tôi thấy cô gái *aromian* là đẹp. Ông tôi, một ông già 80 tuổi, một người vốn khắc khổ, nghiêm nghị, thường đứng vững với phụ nữ và các vẻ đẹp của thiên nhiên, cũng trùi mền nhìn Masa một lúc và hỏi :

- Có phải con gái ông đây không, ông Avét Nadarúts ?

- Con gái. Đây là con gái tôi... - Ông chủ nhà trả lời.

- Tiểu thư xinh quá, - ông tôi khen.

Người hoa sĩ sẽ gọi vẻ đẹp của cô gái *aromian*

---

(1) *Tsanma* : mũ lông cao hình ống (ND).

là một vẻ đẹp cổ điển và hoàn thiện. Đó chính là vẻ đẹp mà khi ngắm nó, trời mà biết được là lẽ gì, anh sẽ tin chắc rằng, anh đang nhìn thấy những nét chính xác, rằng mái tóc, đôi mắt, mũi, miệng, cổ, ngực và mọi cử động của tám thân trẻ trung ấy đều hợp lại thành một thể hài hòa, toàn vẹn mà trong đó thiên nhiên không hề phạm sơ xuất ở một nét nhỏ nào; không hiểu vì sao anh sẽ cảm thấy rằng một người phụ nữ đẹp lý tưởng thì phải có cái mũi thẳng và cao cao như mũi của Masa, cặp mắt to và đen như thế, hàng mi mềm mại như thế, rằng những món tóc đen lượn sóng và đôi lông mày của cô gái lại hòa hợp đến như thế, với màu da trắng trẻo mềm mại trên trán và má như cây sậy xanh tươi hòa nhịp với một dòng sông nhỏ yên lặng; cái cổ trắng ngà của Masa và bộ ngực của cô thật nhỏ nhắn xinh xắn, nhưng để có thể tạo nên được như thế, cần phải có một tài năng sáng tạo phi thường. Nếu anh nhìn Masa, dần dần anh sẽ thấy khát khao muốn nói với cô gái một điều gì êm dịu khác thường, một điều gì thật chân thành và đẹp đẽ như chính cô gái.

Thoạt đầu tôi thấy giận hờn và xấu hổ rằng Masa không để ý chút nào đến tôi và luôn luôn cúi đầu nhìn xuống; có một màn không khí nào vừa lạ lùng vừa đầy hạnh phúc và kiêu hãnh

đã ngăn cách cô gái với tôi và cố che cái nhìn của tôi.

"Điều đó là do người tôi đầy bụi bặm - tôi nghĩ - tôi bị xạm nắng, và do tôi hãy còn là một cậu bé con".

Nhưng rồi sau đó dần dần tôi quên đi chính bản thân mình, và cả người tôi ngợp trong một cảm giác về cái đẹp. Tôi đã không còn nhớ đến cái tẻ buồn trên thảo nguyên, đến những lớp bụi đường bay mù, không nghe thấy tiếng ruồi bay vo vo, không nhận ra mùi vị nước chè nữa mà chỉ còn cảm thấy rằng bên kia chiếc bàn tôi ngồi có một cô gái xinh đẹp đang đứng đấy.

Tôi nhìn ngắm vẻ đẹp đó với một cảm giác là lạ thế nào ấy. Hình ảnh Masa không gợi lên trong tôi một khát vọng, một niềm say mê hay một khoái cảm nào, mà đem đến cho tôi một nỗi buồn nặng nề cho dù là dịu ngọt. Nỗi buồn này thật mơ hồ và mông lung như một giấc mơ. Không hiểu sao lúc ấy tôi vừa thấy tiếc cho cả mình, cả cho ông tôi, ông già *aromian* và chính cô gái nữa; tôi có cảm giác rằng hình như cả bốn người vừa đánh mất một cái gì hệ trọng và cần thiết cho cuộc sống, một cái gì mà không bao giờ chúng tôi có thể tìm được nữa. Ông tôi cũng ra chiều buồn

bã. Ông không còn nói chuyện về rơm cỏ cho súc vật, về đàn cừu, mà im lặng nhìn Masa một cách đắm chiêu.

Sau lúc uống trà ông tôi đi nằm ngủ, còn tôi thì bước ra khỏi nhà và ngồi ngoài thềm. Như mọi nhà ở Bắcsi-Xalác, ngôi nhà này cũng đang bị thiêu nóng dưới ánh mặt trời, không có một cái cây nào, một mái hiên, hay một bóng râm. Cái sân rộng trước nhà ông già *aromian* mọc đầy cỏ dại mọc dầu dưới trời nóng cháy quang cảnh vẫn nhộn nhịp và vui vẻ. Đằng sau một bờ dậu thấp ngăn một phần cái sân rộng người ta đang xay bột. Chung quanh một cái cột chôn xuống chính giữa sân, mười hai con ngựa đóng lại hàng một thành một đường kính kéo ngang. Bên cạnh chúng là một người làm công đi đi lại lại, mặc áo khoác ngoài dài cột tay và chiếc quần ống rộng thùng thình chên lại ở đầu gối, anh ta luôn tay vút roi xuống và quất to bằng cái giọng hét như đang muốn chọc tức lũ ngựa và tự đắc với quyền lực của mình đối với chúng :

- A-a-a, cái lũ mất dạy này ! A-a-a... Trời đánh không chết hả ! Liệu hồn đấy !

Những con ngựa màu hung nâu, màu trắng, hay đốm khoang, không thể hiểu vì sao người ta lại bắt chúng cứ phải chạy quanh mãi một chỗ



và giã nát đông rơm lúa, chúng miễn cưỡng chạy uể oải và vung vẩy cái đuôi như tổ nổi giận dữ. Từ dưới chân lũ ngựa, gió cuốn tung những đám trấu vàng bay mù lên tận hàng đậu. Gần những đồng rơm mới, cao, có mấy bà cầm cào đi lững thững, mấy chiếc xe bò lăn bánh, và đằng sau những đồng rơm ấy, trong một cái sân khác cũng có chùng ấy con ngựa như thế đang chạy vòng quanh cái cột và cũng lại có một người làm công na ná như thế đang vút mạnh roi và trêu đùa lũ ngựa.

Bạc thêm tôi ngồi nóng rang ; trên hàng lan can bằng gỗ và khung cửa sổ lác đác thấy nhựa rỉ ra vì trời nóng ; dưới thêm bên dưới cánh cửa những con bọ nhỏ màu hung đỏ cụm lại với nhau trong dải bóng râm. Mặt trời chiếu như thiêu như đốt lên đầu, lên ngực, lên lưng tôi, nhưng tôi không để ý gì đến điều ấy, tôi chỉ cảm thấy một điều rằng nơi nhà ngang và ở các phòng trong nhà có tiếng đôi chân trần đang đi lại trên nền nhà lát gỗ. Thu dọn cốc chén vào khay, Masia chạy nhanh qua bậc thêm làm gió phả vào người tôi, rồi như một con chim, cô gái đi vút xuống phía một căn nhà nhỏ ám khói, chắc là nhà bếp, từ dưới ấy sục lên mùi thịt cừu nướng và nghe rõ ai đang nói tiếng *aromian* đầy câu kính. Cô gái biến mất

sau cánh cửa màu sẫm, và thế vào cô, trên bậu cửa hiện ra một bà lão *aromian* mặt đỏ gay, lưng còng mặc quần rộng ống màu xanh lá cây. Bà lão cúi gập và lầu bầu chửi rủa ai. Một lát sau Masia lại hiện ra trên ngưỡng cửa, mặt đỏ bừng vì bếp nóng, cô vác trên vai một cái bánh mì đen rất to ; hơi cúi nghiêng mình rất đẹp dưới sức nặng của chiếc bánh, cô gái chạy qua sân đến chỗ xay bột, bước qua hàng đậu, lẩn vào trong đám bụi trấu vàng óng, rồi khuất mất đằng sau mấy chiếc xe bò. Người làm công đang xua lũ ngựa, hạ roi xuống, thôi không nói nữa và dăm dăm nhìn về phía mấy chiếc xe, sau đó, khi cô gái *aromian* lại loáng thoáng hiện ra gần đàn ngựa và nhảy qua hàng đậu, anh ta đưa mắt nhìn theo cô gái rồi quay sang quát bầy ngựa bằng cái giọng như đang rất buồn bực :

- Cho mày chết đập đi, đồ quỷ ạ !

Sau đó lúc nào tôi cũng nghe thấy tiếng chân không của cô gái, cũng nhìn thấy cô gái chạy qua chạy lại trong sân với vẻ mặt nghiêm trang đầy lo âu. Lúc thì cô gái chạy qua thêm, phả gió vào người tôi, lúc thì chạy xuống bếp, đến chỗ xay bột ; ra ngoài cổng, và tôi cứ phải quay đầu luôn luôn mới kịp nhìn theo cô gái.

Cô gái với vẻ đẹp kỳ diệu càng xuất hiện nhiều

lần hơn trước mắt tôi, thì nỗi buồn trong tôi càng thêm thấm thía. Tôi cảm thấy thương cho mình, cho cô gái, cho người làm công lần nào cũng buồn rầu đưa mắt nhìn theo cô gái, khi cô chạy qua đám bụi trấu đến chỗ mấy chiếc xe bò. Không biết có phải tôi đã ghen tị với sắc đẹp của cô, hay là tôi tiếc rằng, cô gái nhỏ ấy bây giờ đây không phải của tôi, và mãi mãi sau này cũng chẳng bao giờ là của tôi, rằng đối với cô gái tôi là một người xa lạ, hay là tôi mơ hồ cảm thấy rằng sắc đẹp kỳ lạ của cô là một điều tình cờ, không cần thiết, và ngăn ngại như tất cả mọi thứ trên trái đất này, hay là có thể rằng nỗi buồn của tôi chính là cảm giác đặc biệt đến với mỗi người khi được ngắm nhìn một cái đẹp hoàn thiện, có trời mà biết được.

Ba giờ chờ đợi đã trôi qua lúc nào không hay. Tôi tưởng rằng tôi chưa kịp nhìn ngắm Masa, thì anh xà ích Kácô đã đi đến bờ sông, tắm rửa cho con ngựa và bây giờ đã bắt đầu thắng ngựa vào xe. Con ngựa mình ướt đầm khoái chí thở phì phì và đập móng vào cang xe. Kácô quát ngựa "Gu,uay... lại !" Ông tỉnh dậy. Masa kéo mở cánh cổng ra cho chúng tôi, cánh cổng kêu lên kèn kẹt, chúng tôi ngồi lên xe và đi ra khỏi sân. Không ai nói gì cả, hết như chúng tôi đang giận nhau.

Khoảng hai, ba giờ đồng hồ sau khi Rôxtốp và Nakhisevan đã thấp thoáng hiện ra từ phía xa, anh xà ích Kácô từ nãy đến giờ vẫn ngồi im, bỗng ngoái nhìn lại rất nhanh và nói :

- Ô, bà lão *aromian* có cô con gái xinh thật!

Và Kácô vút mạnh roi xuống ngựa.

## II

Một lần khác, khi đã là một sinh viên tôi đi tàu xuống phía nam. Đạo ấy là tháng năm. Đến một ga nhỏ đầu vào khoảng giữa Bengôrôt và Khắc-côp, tôi bước ra khỏi toa và đi dạo trên sân ga.

Bóng chiều đã đổ xuống trên sân ga, trên chiếc vườn nhỏ bên cạnh và cánh đồng chung quanh; nhà ga ngăn ánh mặt trời chiều, nhưng nhìn lên những làn khói tàu bay cao nhuộm một màu hồng dịu, thì có thể thấy rõ mặt trời hấy còn chưa lặn hẳn.

Lúc đi đi lại lại trên sân ga, tôi nhận thấy phần lớn những hành khách đi dạo chỉ quần quanh bên cạnh một toa tàu hạng hai, với vẻ mặt như là họ đang được nhìn thấy ở đấy một nhân vật đầy vai vế nào. Trong số những người hiếu kỳ mà tôi gặp ở bên toa tàu ấy, có cả anh bạn đồng

hành của tôi, một sĩ quan pháo binh, một chàng trai trẻ thông minh, cởi mở và đáng yêu như tất cả những ai mà chúng ta vẫn thường tình cờ làm quen chốc lát trên đường đi.

- Anh nhìn gì đấy ? - tôi hỏi.

Anh ta không trả lời gì và chỉ đưa mắt ra hiệu cho tôi nhìn về phía một người phụ nữ. Đó là một cô gái còn trẻ, chừng mười bảy, mười tám tuổi, ăn vận theo kiểu Nga, đầu để trần, chiếc khăn ren đăng ten vắt qua quít trên một bên vai, chắc cô gái không phải là hành khách mà có thể là con gái hay là em ông xếp ga.

Cô gái đứng bên cạnh cửa sổ toa tàu và nói chuyện với một bà hành khách đứng tuổi nào đấy. Trước khi tôi kịp tự giải thích cho mình biết rằng mình đang nhìn thấy gì thì một cảm giác lạ lùng đã bất ngờ choán hết lòng tôi như lần tôi dừng chân lại ở một làng người *aromian* nào đó.

Cô gái là một người đẹp tuyệt vời, và không một ai nghi ngờ gì điều đó cả, tôi cũng vậy và những người cùng tôi nhìn ngắm cô ta cũng vậy.

Nếu tả riêng từng nét như người ta vẫn thường làm, thì cô gái chỉ có một cái đẹp duy nhất ấy là mái tóc dày hoe hoe vàng cuộn sóng, đồ dài xuống, với một dải vải đen nhỏ buộc ngang trên

đầu; những nét còn lại thì hoặc là không chính xác hoặc là rất thường. Không biết vì thói quen làm điệu hay vì bị cận thị, đôi mắt cô gái cứ hơi nheo nheo lại, mũi hơi hếch lên, miệng bé, đường nét nhìn nghiêng không nổi lắm, đôi vai nhỏ không cân xứng với lứa tuổi, tuy vậy cô gái vẫn để lại ấn tượng của một người đẹp thực sự, và lúc ngắm nhìn cô, tôi đã có thể tin chắc rằng một gương mặt Nga nào đó muốn được coi là đẹp không cần phải có những đường nét chính xác, hơn nữa, thậm chí nếu thế vào cái mũi hơi hênh hếch đó ta lại thay bằng một cái mũi khác chính xác và hoàn thiện về mặt tạo hình như của cô gái *aromian* đạo nào thì gương mặt cô gái đang đứng bên toa tàu kia sẽ mất đi hết vẻ đáng yêu.

Đứng nói chuyện bên cửa sổ, hơi co ro người lại vì hơi ẩm lạnh buổi chiều, cô gái thỉnh thoảng lại quay nhìn chúng tôi, lúc thì chống nạnh, lúc thì lại đưa tay lên đầu sửa tóc, cười cười, nói nói, biểu lộ trên nét mặt khi thì sự ngạc nhiên, khi thì sự sợ hãi, và tôi không nhớ có một giây lát nào mà gương mặt, toàn thân cô gái lại ở dạng bình yên, bất động. Tất cả bí mật, huyền ảo trong vẻ đẹp của cô gái chính là ở những cử động nhỏ yêu kiều tiếp đó, ở nụ cười, nét mặt đổi thay luôn luôn, ở cái nhìn thoáng nhanh về phía chúng tôi,

ở sự hoà hợp giữa cái uyển chuyển tinh tế của những cử chỉ ấy với sự trẻ trung, tươi mát, với tâm hồn thanh khiết lộ rõ trong tiếng cười, giọng nói, ở cái vẻ yếu ớt mà chúng ta vẫn thường rất yêu nơi trẻ thơ, chim nhỏ, hươu non và cây xanh mới lớn.

Đây là vẻ đẹp như vẻ đẹp của một cánh bướm nhỏ uyển chuyển bay lượn trên khu vườn, vẻ đẹp thật hoà hợp với tiếng cười vui vẻ thanh thản không chút nào gợi nhớ đến những suy tư nặng nề, những nỗi buồn bình lặng ; tưởng như rằng chỉ cần một cơn gió nhỏ bay qua trên sân ga hay một làn mưa rơi xuống là cũng đủ làm thân hình thanh mảnh kia héo đi và vẻ đẹp mong manh ấy rụng xuống như chút bụi phấn hoa.

- Chắc... - anh chàng sĩ quan cất tiếng thở dài, khi mọi người trở về toa mình ngồi sau hồi chuông thứ hai.

Còn cái tiếng "chắc" ấy nghĩa là gì thì tôi sẽ không bàn đến.

Có thể anh ta cảm thấy buồn rầu và không muốn đi khỏi chỗ người đẹp, không muốn đi từ một buổi chiều tối mùa xuân vào trong toa tàu oi bức, hay là có thể rằng anh ta cũng như tôi đều mơ hồ thấy tiếc cho người đẹp, cho mình, cho

tất cả những hành khách đang uể oải và miễn cưỡng lê chân về toa tàu mình ngồi. Đi qua chỗ cửa sổ phòng làm việc nhà ga, nơi có một người điện thoại viên tóc xoăn cao mầu hung đang ngồi bên máy, vẻ mặt nhợt nhạt, hai ngò má nhô lên, viên sĩ quan thở dài và nói :

- Tôi đánh cuộc với anh rằng anh chàng điện thoại viên này đang phải lòng cô gái xinh đẹp kia. Giữa đồng không mông quạnh này mà lại ở chung dưới một mái nhà với một "toà thiên nhiên" như thế và không mê mết đi vì vẻ đẹp đó thì thật là vượt quá sức chịu đựng của con người. Anh bạn tôi này, sẽ thật là bất hạnh, thật là trớ trêu biết bao nhiêu nếu một người lòm khòm vai so, đầu bù, tẻ nhạt, đứng đắn và không đến nỗi ngu độn như thế lại đem lòng yêu một cô gái xinh đẹp và hơi dần dần - còn cô ta thì không mấy may để ý đến anh kia ! Hay là còn tệ hơn thế nữa: anh thử tưởng tượng xem rằng anh chàng điện thoại viên này phải lòng cô gái, nhưng trong lúc ấy anh ta lại đã có vợ và vợ anh ta cũng là một người so vai lưng gù, đầu bù tóc rối và đứng đắn, nghiêm trang như chính anh ta...

Thật là cả một sự đầy ải !

Gần toa tàu chúng tôi, một nhân viên hoá xa



đứng tựa tay vào bờ rào sân ga và nhìn về phía cô gái đẹp, bộ mặt xỉ xỉ hốc hác, quá no nề và mệt mỏi vì những đêm mất ngủ, vì tàu lắc lộn rõ vẻ dịu dàng và một nỗi buồn sâu xa, dường như hình ảnh cô gái gợi lại thời trẻ trung của ông, gợi lại niềm hạnh phúc, những gì khoẻ khoắn, trong sạch, làm ông nghĩ đến vợ đến con, dường như ông đang ân hận và cảm thấy trên từng đường gân mạch máu mình rằng cô gái kia không phải của ông, rằng với cái già nua trước tuổi, sự vụng về và bộ mặt xỉ xỉ của ông, ông ở cách xa bao nhiêu - xa như đến tận trời - đối với niềm hạnh phúc hết sức bình thường mà những người hành khách kia vừa được hưởng.

Hồi chuông thứ ba vang ra, có tiếng còi rít lên và đoàn tàu uể oải chuyển bánh. Qua khung cửa sổ chúng tôi, lần lượt thoáng qua hình dáng người nhân viên hoả xa, ông xếp ga, tiếp đó là mảnh vườn nhỏ rồi đến cô gái xinh đẹp với nụ cười điệu kỳ trẻ thơ thanh khiết nở trên môi...

Tôi nhào người ra ngoài cửa sổ, ngoái đầu nhìn lại và thấy cô gái đưa mắt trông theo đoàn tàu vừa đi trên sân ga, qua phía cửa sổ có người điện thoại viên ngồi, cô gái đưa tay lên sửa mái tóc rồi chạy vào khu vườn. Nhà ga không còn ngăn

tầm mắt nhìn về phía tây nữa, cánh đồng trải rộng ra, nhưng mặt trời đã lặn, và những làn khói đen toả nhẹ trên những thửa ruộng mạ non lên xanh mơn như nhung. Có cái gì buồn buồn trong làn không khí mùa xuân, trong bầu trời đang ngả sang màu tối sẫm và trong toa tàu.

Người nhân viên hoả xa lúc nầy bước vào trong toa và lần lượt châm các ngọn nến lên.

1888

PHAN HỒNG GIANG dịch

## ĐÊM NÔEN

Một thiếu phụ tuổi hai mươi hai, hai mươi ba, mặt tái nhợt, đứng trên bờ đá dốc nhìn ra khơi. Phía dưới đôi chân đi giày nhung của thiếu phụ là một cái cầu thang hẹp đã cũ kỹ ọp ẹp, chỉ có một tay vịn đã lung lay, đưa xuống mé biển.

Thiếu phụ nhìn đăm đăm ra khoảng không trông ngập trong bóng tối sâu thẳm, mắt không sao soi thấu được. Không trông thấy một vì sao nào, không trông thấy biển phủ tuyết, không có lấy một ánh đèn. Mưa đổ như trút.

"Nhưng gì đang diễn ra ở ngoài kia ?" thiếu phụ tự hỏi trong khi đưa luồng mắt thăm dò khoảng không xa tắp và cố thu mình thật gọn trong chiếc áo khoác ngắn và chiếc khăn san ướt sũng cho đỡ rét mướt.

Chồng nàng, ông chủ thuyền Litvinov và phường thợ chài của ông lúc này chắc đang ở một nơi nào ngoài kia, trong cái khoảng không tối mịt ấy, cách

bờ đến năm, mười hải lý hay hơn nữa. Nếu cơn bão đã hoành hành trên mặt biển suốt mấy hôm nay chưa vùi họ xuống lớp tuyết, thì bây giờ Litvinov và bạn chài của ông hồi hải cố đi vào bờ. Mặt biển sưng phù lên từng chỗ : nghe nói băng sắp tan đến nơi rồi. Gió thổi mạnh thế này, lớp băng phủ trên mặt biển không thể nào chịu nổi. Những chiếc xe lết của bạn chài, nặng nề và khó điều khiển, với những cánh xe kênh càng của nó, liệu có kịp lết đến bờ trước khi người thiếu phụ xanh xao này nghe thấy tiếng gầm của biển thức dậy phá tan lớp băng đang đóng cứng mặt biển lại không?

Thiếu phụ chợt nảy ra cái ý điên rồi muốn đi xuống sát mé biển. Cái tay vịn lưng lay dưới bàn tay nàng, ướt át và nhầy nhụa, rồi tuột khỏi tay nàng như con lươn. Nàng ngồi sụp xuống cái bậc thang và bắt đầu bò xuống, tay bám vào những tấm ván lầy lụa, giá ngắt. Một trận gió mở tung chiếc áo khoác của nàng ra, và nàng cảm thấy hơi ẩm lạnh buốt xói vào ngực.

- Lay thánh Nikolai Nhiều phép lạ, cái cầu thang này không bao giờ xuống hết được sao ! - thiếu phụ vừa thì thầm vừa lần từng bậc một.

Có cả thấy đúng chín mươi bậc. Đó là một cái cầu thang thẳng đuột và gần như dốc đứng. Gió thổi dữ dội làm cho nó rung đưa xiêu vẹo và kêu rảng rặc như một tấm ván chỉ chực nứt toang ra.

Mười phút sau thiếu phụ đã ở phía dưới, sát mé nước. Và ở đây, dưới vách đá dốc đứng, xung quanh vẫn tối mịt như thế; gió còn dữ dội hơn ở trên kia. Trời vẫn mưa như trút, tưởng sẽ không bao giờ tạnh được.

- Ai đấy ? - một giọng đàn ông hỏi.

- Tôi đây bác Đê-nix ạ...

Đê-nix, một cụ già cao lớn vạm vỡ có bộ râu xồm bạc phơ, đang đứng trên bờ biển, tay cầm một cái gậy lớn. Lão cũng đang nhìn đắm đắm vào khoảng không tối mịt, và đang tìm một chỗ khô trên áo quần để quệt que diêm và châm tẩu hút.

- Bà đấy ạ, bà Natalya ? - lão hỏi, giọng ngạc nhiên. Trời thế này mà bà cũng ra đây làm gì? Mới ở cử dẫy như bà mà cầm một cái thì còn sống sao nổi ! Bà về đi bà Natalya ạ.

Có tiếng nấc của một bà già. Đó là mẹ anh dân chài Yevxêi, cũng đi với Litvinov. Lão Đê-nix thở dài và khoát tay.

- Bà cụ này nữa, - Đê-nix nói với bà cụ, mắt vẫn nhìn ra khơi, - bà đã sống ngót bảy mươi năm trên thế gian này mà bà chẳng có trí khôn gì hơn một đứa trẻ. Tội nghiệp, ngốc quá đi mất, cái gì cũng do ý Chúa định ! Già nua còn cỗi như bà thì cứ nằm trên lò sưởi mà nghĩ, chứ ra đây làm gì cho nó ướt át khổ sở thế này ! Về đi thì hơn!

- Nhưng còn thằng Yevxêi, thằng Yevxêi nhà tôi thì sao ! Tôi chỉ có mỗi mình nó thôi ông Đênix ạ.

- Đã bảo là có gì đều do ý Chúa cả. Nếu số nó, cứ nói thẳng ra như thế, nếu số nó không phải chết ở biển thì băng có nứt ra hàng trăm lần nó cũng vẫn sống. Nhưng nếu số đã định như thế thì lần này nó có làm sao cũng đành phải chịu. Đừng khóc, bà cụ ạ ! Có phải một mình nó đang ở ngoài khơi đâu ! Còn có ông Andrei, còn có cả Fiôđor, cả Kuzma, cả Alekxêi, con ông Taras nữa.

- Họ còn sống chứ, bác Đênix ? - Natalya hỏi, giọng run run.

- Ai mà biết được ? Thưa bà ! Nếu trận bão tuyết chưa vùi họ từ hôm kia hay hôm qua thì bây giờ họ hãy còn sống. Nếu băng không tan thì thế nào họ cũng thoát. Bà xem gió kia ! Như thế đã phát điên phát cuồng lên rồi ấy !

- Tôi nghĩ như có ai bước trên băng, - Người thiếu phụ bỗng lùi lại một bước, nói một giọng khàn khàn nghe như có ý sợ hãi.

Đênix nheo nheo đôi mắt và lắng tai nghe ngóng.

- Không phải đâu bà ạ, chẳng có ai ở trên băng cả. Đó là thằng Petya ngây dại đang ngồi trong thuyền khua hai cái chèo đấy.

- Petya ! - Đênix gọi. - Mày đang ngồi dưới thuyền đấy à ?

- Thưa cụ vâng ạ ! - một giọng nói yếu ớt, đau ốm đáp lại.

- May đau lắm à ?

- Thưa cụ vâng ạ ! Cháu không chịu nổi nữa rồi!

Chiếc thuyền nằm ở sát bờ, trên mặt băng. Trong chiếc là một gã thiếu niên cao lớn, chân tay dài quá khổ. Đó là Petya, thằng ngây. Hai hàm răng nghiến chặt, chân tay run lẩy bẩy, nó nhìn dăm dăm ra khoảng xa tối mịt và cũng cố tìm một cái gì. Nó cũng đang chờ đợi ở biển cả một điều gì đó. Hai bàn tay dài lêu nghêu của nó nắm chặt đôi chèo, chân trái của nó gập xuống.

- Nó đau lắm, thằng ngây của xóm ta ấy, - Đênix vừa nói vừa đến bên chiếc thuyền. Tội nghiệp, chân nó đau lắm, đau đến tận trong xương tủy ấy, đau quá cho nên mới ngây dại đi như thế. Petya ạ, về mà sưởi cho ấm có hơn không ? Ở đây rồi đến cảm mất, lại càng đau thêm...

Petya không đáp. Nó run cầm cập và mếu máo vì đau. Nó đau ở phía dưới về bên trái, nơi có dây thần kinh toạ đi qua.

- Nào, Petya - cụ Đênix nói, giọng dịu dàng, giọng của một người cha. Về leo lên mặt lò sưởi mà nằm một lát, nhờ ơn Chúa đến buổi lễ nửa đêm sẽ bớt đau đấy.

- Cháu cảm thấy rồi, - Petya tách hai hàm răng đang nghiến chặt ra nói lẩm bẩm.

- Cháu cảm thấy cái gì hở Petya ?

- Băng đang tan.

- Sao cháu biết ?

- Cháu nghe một tiếng gì như tiếng gầm gừ. Có tiếng gầm của gió, nhưng còn có một tiếng gầm khác nữa, tiếng gầm của nước. Và gió cũng đã thay đổi, nó dịu dần. Cách đây khoảng chục cây số, băng đã bắt đầu tan rồi.

Ông già lắng tai nghe ngóng. Ông lắng nghe rất lâu, nhưng trong tiếng gầm rú của vạn vật, ông không phân biệt được gì ngoài tiếng gió gào và tiếng mưa đổ đều đều.

Một nửa giờ trôi qua trong đợi chờ im lặng. Gió vẫn việc gió, gió làm mỗi lúc một thêm giận dữ, và hình như nó muốn phá vỡ lớp băng bằng bất cứ giá nào, nó nhất định muốn cướp đi đứa con trai của bà cụ già, cướp mất chồng của người thiếu phụ xanh xao. Trong khi đó, mưa đã ngơn ngớt. Chẳng bao lâu chỉ còn lộp bộp những giọt cách quãng, thành thử đã có thể nhìn rõ trong đêm tối những bóng người, những đường viền của chiếc thuyền và màu trắng của tuyết. Giữa tiếng gió gào vang lên một tiếng chuông nghe rõ mồn một. Tiếng chuông vắng lặng, từ phía trên kia,



từ cái tháp chuông cũ kỹ của xóm chài. Những người dân chài gặp mưa bão ở ngoài khơi thường vẫn nghe tiếng chuông này mà tìm hướng vào bờ - một cọng rơm nhỏ cho người sắp chết đuối.

- Bố già ơi, nước đã gần lắm rồi ! Bố nghe không ?

Ông cụ lắng tai nghe. Lần này ông đã nghe rõ một tiếng gầm tách biệt hẳn với tiếng gió gào và tiếng lá cây xào xạc. Thằng ngây nói đúng. Không còn có thể nghi ngờ gì nữa : Litvinov và bạn chài của ông ta sẽ không còn về đến đất liền ăn tết Nôen nữa.

- Thế là hết - cụ Đênix nói - Băng tan rồi !

Bà cụ già thét lên một tiếng xé gan xé ruột và ngồi xếp xuống đất, co quắp lại. Người vợ ông chủ bạn chài, ướt và lạnh run lên, đến cạnh chiếc thuyền và lắng tai nghe ngóng. Quả nhiên nàng cũng nghe thấy tiếng gầm ghê rợn ấy.

- Hay là tiếng gió ? - nàng nói. - bác Đênix, bác có chắc đó là tiếng băng vỡ không ?

- Ý Chúa là như vậy... Để trừng phạt tội lỗi của chúng ta đấy bà ạ...

Cụ Đênix thở dài và nói thêm, giọng tràn đầy thương xót :

- Bà lên đi bà ạ ! Bà ướt sũng ra thế kia kia!

Ngay những người đứng ở trên kia, trên bờ

đá dốc đứng cũng nghe thấy một tiếng cười nhẹ nhõm, một tiếng cười của trẻ thơ, một tiếng cười vui sướng. Đó là tiếng cười của người thiếu phụ xanh xao. Cụ Đê-nix dặng háng một tiếng. Xưa nay những khi muốn khóc bao giờ cụ cũng dặng háng như vậy.

- Bà ấy hoá điên mất rồi ! - Ông nói thầm với cái bóng đen của một người nông dân đứng cạnh.

Chợt xung quanh rõ hẳn lên. Trăng đã ló ra từ phía sau lớp mây. Bây giờ thì có thể nhận rõ mọi vật : mặt biển nơi những tảng băng đang tan dần, người thiếu phụ, thằng Petya ngây dại đang nhăn nhó vì đau đớn không sao chịu nổi. Bên cạnh, có mấy người nông dân cầm những cuộn thừng phòng khi có xảy ra việc gì cần đến...

Một tiếng rắc tách băng vang lên cách bờ không xa, tiếp theo là một tiếng nữa, rồi một tiếng thứ ba, và không trung vang dội một loạt dài những tiếng rắc rắc khủng khiếp. Cái dải trắng toát mênh mông bắt đầu chuyển mình và hơi thấm màu lại. Con quái vật đã thức dậy và bắt đầu hoạt động hung hãn.

Tiếng gió rú, tiếng lá cây xào xạc, tiếng rên rỉ của Petya, tiếng chuông trong xóm, tất cả đều lắng đi trước tiếng gầm thét của biển cả.

- Phải trở lên thôi ! - cụ Đê-nix quát. - Biển sắp tràn vào và tấp những khối băng lên bờ. Mà

buổi lễ nửa đêm cũng sắp bắt đầu rồi, anh em a ! Bà ơi, bà về đi ! Ý trời đã thế...

Đênix đến cạnh Natalya và thận trọng đỡ lấy khuỷu ta nàng...

- Ta về đi, bà Natalya ạ, - ông cụ nói, giọng âu yếm và xót thương.

Natalya gạt ông cụ ra, ngẩng mạnh đầu lên và bước tới cầu thang. Nàng không còn xanh xao nhợt nhạt như lúc nãy nữa ; một màu hồng tươi đẹp ửng trên đôi gò má nàng như thể nàng vừa được truyền thêm máu ; đôi mắt nàng không còn có cái nhìn tràn đầy nước mắt, và đôi tay nàng đang ép chiếc khăn san vào ngực không còn run rẩy nữa... Bây giờ nàng cảm thấy mình đã đủ sức leo lên cái cầu thang cao chót vót một mình, không cần sự giúp đỡ...

Vừa bước chân lên bậc thứ ba, nàng dừng phắt lại như đóng đinh tại chỗ. Trước mặt nàng là một người đàn ông cao lớn, dáng người cân đối, đi ủng cao và mặc áo khoác ngắn.

- Anh đây mà, Natalya đừng sợ ! - người đàn ông nói.

Natalya lão đảo. Trong cái mũ chup cao bằng da lông cừu, bộ ria đen, đôi mắt đen, nàng đã nhận ra chồng nàng, ông chủ thuyền Litvinov. Litvinov nhắc bổng nàng lên, hôn lên má nàng,

phả vào người nàng mùi rượu Xerek và rượu cô-nhắc. Anh ta hơi chệnh choáng say.

- Mừng đi, Natalya ! - anh chồng nói. - Anh đã không bị tuyết vùi, và đã không chết đuối. Khi nổi lên cơn bão tuyết, anh và các bạn chài đã lần mò được đến Taganrok và từ đấy anh đã đi xe ngựa về đây với em... Anh đã về...

Anh chồng liu cả lưỡi lại, còn nàng thì lại tái mặt đi, lại run lấy bầy, mặt ngờ ngàng nhìn chồng chăm chăm. Nàng không tin...

- Em ướt hết thế này, em run dữ quá ! - Litvinov thì thầm và ôm chặt vợ vào lòng...

Thế rồi một nụ cười hiền dịu, một nụ cười hồn hậu của trẻ thơ bùng sáng trên gương mặt say sưa vì hơi men và vì hạnh phúc... Rét như thế này, một đêm hãi hùng như thế này mà nàng đã ra đến tận đây ngóng anh ! Thế mới gọi là tình yêu chứ ! Và anh khẽ cất lên tiếng cười sung sướng.

Một tiếng thét chói chang, xé gan xé ruột đáp lại tiếng cười hoan hỉ ấy. Tiếng sóng biển gầm và tiếng gió rít đều không át nổi tiếng thét ấy. Người thiếu phụ, mặt biến sắc đi vì tuyệt vọng, đã không đủ sức kìm lại tiếng thét ấy bật ra mãnh liệt không gì cưỡng nổi. Và tiếng thét ấy đã nói hết nỗi niềm của nàng : cuộc hôn nhân ép uống, mối ác cảm đối với chồng mà nàng không sao trấn át được, nỗi buồn cô đơn, và cuối cùng là mối hy

vọng được sống cô quả và tự do nay đã tiêu tan thành mây khói. Cả cuộc đời này, với những nỗi buồn, những giọt nước mắt và những niềm đau khổ của nàng đã trút hết vào tiếng thét thất thanh mà đến tiếng băng vỡ ầm ầm cũng không át được. Chồng nàng đã hiểu tiếng thét ấy ; và chàng không thể nào hiểu được...

- Em tiếc là tuyết đã không vùi anh đi, bằng đã không nghiền nát anh ra chứ gì ! - anh lầm bầm.

Môi dưới anh run run, một nụ cười chua chát lan khắp gương mặt anh. Anh bước xuống đến hết cầu thang và buông vợ xuống đất.

- Em sẽ được như nguyên ! - anh nói.

Anh quay mặt đi và bước về phía chiếc thuyền. Thằng Petya ngậy đại, hai hàm răng nghiền chặt, run lẩy bẩy, đang ngảy lò cò một chân loay hoay đẩy chiếc thuyền xuống nước.

- Mày đi đâu đấy ? - Litvinov hỏi.

- Thưa ông, cháu đau lắm ! Cháu muốn chết đuối cho xong... Chết rồi là hết đau.

Litvinov nhảy xuống thuyền, thằng ngậy cũng lê theo.

- Vĩnh biệt Natalya nhé ! - người chồng gọi vọng lại - Em sẽ được toại nguyện ! Em sẽ có được điều mà em đã không hề rết mướt ra đứng hàng giờ ở đây để mong đợi ! Cầu chúa che chở cho em.

Thằng ngậy khua mái chèo, và chiếc thuyền, sau khi va vào một khối băng lớn, lao ra giữa những ngọn sóng cao vút.

- Chèo đi Petya, chèo khoẻ vào ! - Litvinov nói. - Ra xa nữa, xa nữa !

Litvinov nắm chặt tay vào mạn thuyền, người dập dềnh theo từng đợt sóng, nhìn đắm đắm về phía bờ. Anh không còn trông thấy Natalya, không còn trông thấy những chấm lửa đỏ trên cái tàu thuốc nữa, và cuối cùng bờ biển cũng khuất sau những ngọn sóng.

- Quay lại đi anh ! - Natalya gào lên, tưởng đến đứt cả mạch máu cổ.

Và trong hai tiếng "quay lại" này Litvinov nghe như có một nỗi tuyệt vọng.

- Quay lại đi anh !

Tim anh bắt đầu đập mạnh. Vợ anh đang gọi anh ; rồi từ trên kia chuông nhà thờ bắt đầu đổ hồi báo hiệu buổi lễ nửa đêm.

- Quay lại đi anh ! - Người thiếu phụ lại gào lên van vãn.

Tiếng vang lách lại tiếng gọi. Tiếng băng xô vào nhau ầm ầm, tiếng gió rên rỉ và cả tiếng chuông Nôen cũng nhắc "Quay về đi anh".

- Ta quay trở vào đi ! - Litvinov kéo ống tay áo Petya nói.

Nhưng thằng ngầy không nghe thấy gì. Răng nghiến chặt lại vì đau, đôi mắt chứa chan hy vọng nhìn trùng trùng ra khơi, nó ráng hết sức lực của đôi tay dài lêu nghêu, chèo thật mạnh... Nó thì chẳng có ai gọi "trở về", và cái đau buốt nhói tận óc mà nó phải chịu đựng từ thuở bé bây giờ mỗi lúc một thêm nhức nhối, rất bỏng... Litvinov nắm lấy hai tay nó và kéo giật lại. Nhưng hai cánh tay nó rắn như đá, và không dễ gì có thể làm cho nó buông mái chèo. Vả lại đã muộn rồi. Trước mũi thuyền lù lù một tảng băng khổng lồ đang lao tới. Và tảng băng ấy sẽ vĩnh viễn giải thoát cho Petya.

Người thiếu phụ xanh xao đứng yên trên bờ biển mãi cho đến sáng. Khi người ta đưa nàng về nhà và đặt nàng nằm xuống, người gần như chết cứng vì lạnh và lả ra vì đau đớn dần vật môi nàng vẫn lẩm bẩm : "Quay lại đi anh".

Đêm Nôen ấy, nàng đã yêu chồng...

1883

CAO XUÂN HẠO dịch

## NGƯỜI THỢ SĂN

Một buổi trưa oi nồng và ngọt ngào. Trên trời không có lấy một đám mây... Cỏ bị nắng thiêu trông thật tiêu điều, vô hy vọng : có mưa chẳng nữa cũng chẳng mong gì xanh tốt lên được... Cánh rừng lặng lẽ, im lìm như đang mãi nhìn đi đâu từ những ngọn cây cao, hay mong ngóng điều gì.

Trên con đường cái men theo ven rừng dẫn gỗ, một người đàn ông đang uể oải bước đi, người lưng đeo súng. Đó là một người cao lớn, hẹp vai, trạc bốn mươi tuổi, mình mặc áo rubakha đỏ, phía dưới là một cái quần kiểu các ông lớn thường mặc, nhưng đã có đôi chỗ vá, ống nhét vào đôi ủng lớn. Bên phải là khu rừng xanh um, bên trái là cánh đồng tiểu mạch đã chín trải mênh mông đến tận chân trời thành một biển lúa vàng óng... Người đàn ông mặt đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại. Trên mái tóc vàng rất đẹp của hắn là một chiếc mũ trắng có lưỡi trai thẳng như mũ giô-kê, hắn là của một ông lớn



nào đấy cho trong một cơn hào phóng. Trên vai hắn khoác một cái túi săn đựng một con gà gô trống xơ xác. Người đàn ông cầm một khẩu súng hai nòng đã lên cò, hai mắt nheo nheo nhìn con chó săn già gầy guộc đang chạy ở phía trước, chốc chốc lại ghé mũi ngửi ngửi các bụi cây. Xung quanh im phăng phắc, không có lấy một tiếng động nhỏ... Tất cả các sinh vật đều đi trốn ánh nắng oi ả.

- Yegor Vlaxyts ! - người thợ săn bỗng nghe một tiếng gọi khe khẽ.

Hắn giật mình và cau mày quay nhìn ngoái lại. Bên cạnh hắn, cứ như thể từ dưới đất trời lên, một người đàn bà trạc ba mươi tuổi, da mặt xanh xao, tay cầm liềm đang đứng nhìn hắn. Người đàn bà cố nhìn kỹ mặt người thợ săn, miệng mỉm cười bên lên.

- À, nhà đấy à, Pelagheya đấy à ? - người thợ săn nói đoạn dừng lại và từ từ hạ cò súng xuống. - Hừm !... Nhà sao lại ra đến tận đây thế hở ?

- Đàn bà con gái trong làng ta ra đây gặt, tôi cũng đi với họ. Tôi đi làm công, Yegor Vlaxyts ạ.

- Ra thế... - Yegor Vlaxyts lẩm bẩm, đoạn lại thông thả bước đi.

Pelagheya đi theo hắn. Họ im lặng đi như thế khoảng vài mươi bước.

- Đã lâu không thấy ông ghé về, Yegor Vlaxyts a... - Pelagheya nói, mắt âu yếm nhìn đôi bà vai đang đung đưa của người thợ săn - Kể từ dạo ông về nhà uống rượu nhân Tuần lễ Thánh cho đến nay chẳng thấy ông đâu nữa... Dạo Tuần lễ Thánh ông chỉ ghé về nhà có một phút, mà lại trong lúc... như thế nữa... hôm mấy ông say quá... Ông chửi bới, đâm đá một lát rồi bỏ đi... Tôi cứ đợi, đợi mãi... trông mòn con mắt mà chẳng thấy ông về nữa... Chao ơi, Yegor Vlaxyts, ông ơi ! Giá ông chịu khó ghé về một lần thôi cũng được !

- Tôi về nhà với đàn ông ấy thì phỏng được cái gì?

- Dĩ nhiên chẳng được gì... nhưng dù sao cũng nhìn qua nhà cửa một chút... cho biết nó ra sao... Ông là chủ mà... Ái chà, ông bán được con gà gô đấy à, Yegor Vlaxyts ? Ông không ngồi nghỉ một lát cho đỡ mệt ư ?

Trong khi nói, Pelagheya cười như người dờ hơi, mắt ngược lên nhìn gương mặt Yegor Vlaxyts... Mặt chị rạng rỡ lên vì vui sướng...

- Ngồi nghỉ ấy à ? Cũng được... - Yegor nói, giọng thờ ơ, rồi chọn một chỗ giữa hai cây thông non. - Sao lại đứng ? Ngồi luôn xuống đây nào!

Pelagheya ngồi xuống một khoảng đất dài nắng cách đấy một quãng xa xa, hồ thẹn với nỗi vui mừng của mình, tay đưa lên che nụ cười sung

sương cứ nở rộ trên môi. Khoảng hai phút trôi qua trong im lặng.

- Giá ông ghé về nhà lấy một lần. - Pelagheya nói khẽ.

- Để làm gì ? - Yegor thở dài, cất cái mũ lưỡi trai và lấy ống tay áo quệt mồ hôi trên vầng trán đỏ gay - Chả có gì cần thiết. Ghé về một vài tiếng chỉ thêm phiền, chỉ khổ cho nhà nó, còn về ở hẳn trong làng thì không chịu nổi... Nhà cũng biết đấy, tôi là người đã sương quen... Tôi phải có giường đệm, phải có chè ngon, phải có người biết chuyện trò tế nhị... tôi cần đủ thứ tiện nghi đang hoang mà ở nhà thì tồi tàn, bẩn thỉu... Ở một ngày tôi cũng không ở nổi. Giả sử nếu có một thứ lệnh gì bắt tôi phải về ở với nhà cho kỳ được, thì tôi thà đốt nhà hay tự tử còn hơn. Từ bé cái sương nó đã thấm vào người tôi rồi, chẳng còn biết làm thế nào được.

- Hiện giờ ông ở đâu ?

- Ở nhà chủ, làm thợ săn cho ông Đmitri Ivanyts. Tôi chuyên việc kiếm thịt chim rừng cho ông ấy ăn và đãi khách, ngoài ra họ cũng nuôi tôi vì thích nữa.

- Công việc của ông chẳng sướng gì, Yegor Vlaxyts a... Người ta thì săn bắn để chơi bời, chứ đối với

ông thì săn bắn đã thành một thứ nghề nghiệp... một công việc làm ăn thực sự...

- Nhà gốc lắm, chẳng hiểu được đâu. - Yegor nói, mắt mờ màng nhìn lên trời. - Từ khi cha sinh mẹ đẻ nhà chưa hiểu bao giờ, và suốt đời nhà cũng chẳng hiểu được tôi là người như thế nào đâu... Nhà cho tôi là người lông bông, lăm lặc, chứ đối với người hiểu biết thì tôi dù sao cũng chính là người bắn giỏi nhất huyện này. Các ông lớn đều biết thế, và ngay trên báo cũng có đăng tên tôi. Không có một ai bì kịp tôi trong nghề săn bắn... Còn như sở dĩ tôi khinh thường công việc đồng áng các người, thì không phải vì tôi quen sương hay vì tôi kiêu ngạo. Nhà ạ, ngay từ thuở bé đã thế rồi : ngoài khẩu súng và đàn chó ra, tôi chẳng còn biết việc gì khác nữa. Họ lấy mất súng thì tôi cầm cần câu, họ lấy mất cần câu thì tôi dùng tay không. Ấy, thế còn cái về khoản ngựa tôi cũng thạo lắm, hễ có tiền là tôi dạo quanh các phiên chợ đi lùng ngựa. Thế mà nhà cũng thừa biết đấy, khi một anh mu-gích nào đã đăng vào làm thợ săn hay làm giám mã thì thôi, hết chuyện. Một khi cái óc phóng khoáng đã thấm vào con người ta rồi thì không có gì trục nó ra được nữa. Cũng như thế một ông lớn nào mà đã đi đóng kịch hay làm thứ nghệ thuật gì khác thì không sao còn đi làm quan hay làm trang chủ được nữa.

Nhà là đàn bà, nhà chẳng hiểu được đâu, ấy thế mà lẽ ra phải hiểu mới đúng.

- Tôi hiểu đấy, Yegor Vlaxys a.

- Nghe thế mà đã chực khóc, tức là không hiểu rồi...

- Tôi... tôi có khóc đâu... - Pelagheya quay mặt đi rồi nói. - Khổ quá, Yegor Vlaxys a ! Ít ra ông cũng ở với tôi lấy một ngày cho tôi đỡ tủi thân. Tôi lấy ông đã mười hai năm nay, thế mà... thế mà chưa bao giờ thương yêu nhau lấy được một lần nào ! Tôi... tôi không khóc đâu...

- Thương với chả yêu... - Yegor vừa gãi cánh tay vừa lẩm bẩm. - Không thể có chuyện yêu thương gì hết. Tôi với nhà nó, chỉ có cái danh là vợ chồng thôi, chứ thật ra có gì nữa đâu ? Đối với nhà nó tôi là một người kỳ cục, còn đối với tôi nhà nó là một mụ quê mùa chẳng hiểu gì. Xứng đôi vừa lứa gì ? Tôi sống tự do, sung sướng, chỉ biết rong chơi, còn nhà là người làm ăn lam lũ, sống trong bùn lầy, không lúc nào thẳng lưng lên được. Tôi hãnh diện rằng mình là người giỏi giang nhất trong nghề săn bắn, thế mà nhà nhìn tôi như xót xa thương hại... Vợ chồng đôi lứa gì ?

- Nhưng dù sao cũng cưới xin rồi, ông a ! - Pelagheya khóc thút thít.

- Cưới xin... có tự nguyện đâu mà... Chả nhẽ

đằng ấy quên rồi ? Đằng ấy hãy cảm ơn bá tước Xerghy Pavlyts... mấy lại cảm ơn bản thân. Bá tước ghen tị với tôi vì tôi bắn giỏi hơn bá tước, bá tước phục rượu cho tôi một tháng liền, mà người say thì muốn đổi đạo cũng được chứ đừng nói gì làm lễ cưới. Để trả thù, bà tước đã lôi tôi ra nhà thờ trong khi đang say và cứ thế làm lễ cưới đằng ấy... Ông thợ săn lấy mục chăn bò ! Đằng ấy biết thừa là tôi đang say, sao lại cứ chịu làm lễ ? Đằng ấy có phải nông nô đâu, đằng ấy có quyền từ chối kia mà ! Dĩ nhiên, một mục chăn bò mà lấy được ông thợ săn thì bỏ quá còn gì, nhưng phải biết điều chứ. Ấy, thế là bây giờ đằng ấy khổ sở, khóc lóc. Bá tước thì đắc chí lắm, còn đằng ấy thì khóc lóc... vạt vạt...

Hai người im lặng một lát. Phía trên cánh rừng, có ba con vịt trời bay qua. Yegor ngược mắt nhìn theo chúng mãi cho đến khi chỉ còn thấy ba cái chấm li ti hạ thấp dần xuống rồi khuất mất ở phía xa, bên kia cánh rừng. Người thợ săn đưa mắt trở lại nhìn Pelagheya và hỏi :

- Đằng ấy làm gì mà sinh sống ?

- Rày thì đi làm công, còn đến mùa đông tôi sẽ đi nhận một đứa bé ở cô nhi viện về, nuôi bằng sữa bò. Mỗi tháng họ cấp cho rúp rưỡi.

- Thế...

Lại im lặng. Từ khoảng ruộng mới gặt vắng lại một tiếng hát khe khẽ, mới cất lên đã im bật ngay. Giờ này hát cũng nóng lắm.

- Nghe nói ông vừa thuê dựng cho cô Akulina một ngôi nhà gỗ mới phải không ? - Pelagheya nói.

Yegor lặng thinh.

- Thế tức là cô ấy vừa ý ông...

- Ấu là cái số đặng ấy nó thế ? - người thợ săn nói ngáp ngừng. - Phải cố mà nhìn, đặng ấy ạ. Thôi tôi đi đây, mải chuyện... Tôi phải về Boltovo cho kịp tối... Thôi, tôi đi nhé !

- Thế bao giờ ông về làng ? - Pelagheya hỏi khẽ.

- Về làm gì. Không say thì tôi chẳng bao giờ về đâu, mà tôi về trong lúc đang say thì đặng ấy phỏng được ích gì. Rượu vào, tôi dữ tính lắm... Thôi, đi nhé !

- Chào ông, Yegor Vlaxyts ạ...

Yegor đội mũ lưỡi trai lên ót, tặc lưỡi gọi chó và đứng dậy đi. Pelagheya đứng yên nhìn theo chồng... Chị nhìn thấy đôi bả vai đung đưa, cái gáy ương ngạnh, dáng đi uể oải, khinh suất của người thợ săn, và mắt chị tràn đầy một nỗi buồn sâu xa đượm tình triu mến... Chị nhìn khắp cái bóng dáng cao lớn của chồng, và cái nhìn của chị như muốn mơn trớn, ôm ấp... Người thợ săn

đường như cảm giác được cái nhìn ấy. Hắn dừng bước và nhìn ngoái lại... Hắn vẫn lặng thinh, nhưng cứ nhìn gương mặt, nhìn đôi vai nhô lên, Pelagheya cũng thấy rõ rằng chồng đang muốn nói với mình điều gì. Chị rụt rè đến gần chồng với đôi mắt van lơn.

- Này cầm lấy ! - Người thợ săn quay lại nói.

Hắn chìa ra một đồng rúp nhàu nát và quay ngoắt đi.

- Chúa phù hộ ông, Yegor Vlaxyts ạ. - Pelagheya nói, tay cầm lấy đồng rúp, thần thờ như cái máy.

Yegor rảo bước trên con đường dài thẳng tắp như sợi dây da kéo căng... Pelagheya, nhột nhột, im lìm như pho tượng đứng nhìn theo từng bước đi một của chồng. Nhưng rồi màu đỏ của chiếc áo đã hoà lẫn vào màu quần thâm thâm, hai chân không còn trông rõ nữa, con chó không còn phân biệt được với đôi ủng. Chỉ còn trông thấy cái mũ lưỡi trai trắng, nhưng... bỗng Yegor rẽ ngoặt sang phải, đi vào rừng, và cái mũ khuất sau đám lá xanh.

- Chúa phù hộ ông, Yegor Vlaxyts ạ ! - Pelagheya thì thầm, rồi kiễng chân lên mong nhìn thấy cái mũ trắng một lần nữa, một lần duy nhất nữa thôi.



## LỮ TRẺ

**B**ố, mẹ và cô Nadya đều đi vắng. Họ đi ăn cỗ nhân lễ đặt tên ở nhà cái ông sĩ quan già vẫn thường cưỡi con ngựa nhỏ màu xám ấy. Trong khi chờ đợi họ trở về, Grisa, Anya, Aliôsa, Xonya và thằng Andrây con chị bếp ngồi quanh cái bàn ăn chơi lô-tô. Nói cho đúng ra thì đến giờ này chúng đã phải đi ngủ rồi ; nhưng làm sao có thể ngủ được trong khi chưa được mẹ cho biết cái em bé được đặt tên trông như thế nào và cổ dọn những gì ? Dưới ánh sáng của chiếc đèn treo, cái bàn ăn đầy những chữ số, những vỏ hạt dẻ, những mẩu giấy và những mảnh chai. Trước mặt mỗi đứa trẻ có hai con bài và một nhúm mảnh chai để đặt lên ô số. Giữa bàn có một cái đĩa trắng con con, trên đặt năm đồng cô-pếch. Bên cạnh cái đĩa là một quả táo cắn dở, một cái kéo và một cái đĩa tách được quy định dùng để bỏ vỏ hạt dẻ. Lữ trẻ đánh lô-tô ăn tiền. Mỗi ván đặt một cô-pếch. Nội quy: đứa nào ăn gian thì đuổi ngay lập tức. Trong phòng

ăn, ngoài mấy đứa trẻ đánh lô-tô ra không còn ai nữa. Bà vú em Agafya Ivanovna đang ngồi ở dưới bếp dạy cho chị bếp cách cắt áo, còn thằng anh cả Vaxya, học sinh lớp năm thì đang nằm trong phòng khách và đang buồn chán.

Lũ trẻ chơi rất máu mê. Lộ vẻ máu mê rõ nhất là thằng Grisa. Đó là một thằng bé lên chín, đầu cao nhẵn bóng, có đôi má phình phính và đôi môi dày mọng như môi người da đen. Nó học lớp dự bị, cho nên được coi là lớn và khôn nhất. Nó chơi chỉ vì muốn ăn tiền. Ví thử trên đĩa không có mấy đồng cô-pếch thì nó đã đi ngủ từ đời nào. Đôi mắt nâu nâu của nó thẳng thốt và háo hức liếc sang bài của mấy đứa kia. Nỗi lo sợ mình có thể không thắng cuộc, niềm ganh tị và những điều suy xét về tài chính đang tràn đầy cái đầu trọc lóc của nó, không để cho nó ngồi yên mà tập trung tư tưởng. Nó cứ ngo ngoay như đang ngồi trên đồng than hồng. Mỗi lần được, nó háo hức vớ lấy mấy đồng tiền và đút ngay vào túi. Em gái nó là con bé Anya, lên tám, có cái cằm nhọn và đôi mắt sáng tinh anh, cũng đang lo sợ nhớ có ai được mất. Lúc thì đỏ mặt lên lúc thì lại tái mặt đi, nó theo dõi mấy con bạc kia một cách tinh ý. Nó không quan tâm đến mấy đồng cô-pếch. Đối với nó, thua hay được trong khi chơi là một vấn đề tự ái. Em nó Xonya, một con bé lên sáu, tóc quăn

tít và có cái nước da mà ta chỉ thấy ở những đứa trẻ rất khoẻ mạnh, ở những con búp bê đất tiền và trên những hộp đựng kẹo. Con này chơi lô-tô chỉ vì cái thú của bản thân trò chơi mà thôi. Gương mặt nó chan chứa vẻ vui mừng cảm động. Dù ai được nó cũng vỗ tay cười ha hả. Aliôsa, một thằng bé béo tốt, tròn huyn như quả bóng, ngồi thở hổn hển, hai mắt nhìn hau háu vào mấy con bài. Nó thì chẳng háms lợi mà cũng chẳng vì tự ái. Người ta không đuổi nó ra, không bắt nó đi ngủ như thế cũng đã may phước lắm rồi. Trông bề ngoài nó có vẻ điềm đạm thế nhưng bên trong thì nó nghịch ra trò. Nó ngồi đây chủ yếu không phải để chơi lô-tô mà là để chờ những chuyển xích mích thế nào cũng phải xảy ra trong khi chơi. Nếu có ai đánh nhau hay chửi nhau thì nó sẽ vô cùng thích thú. Lẽ ra nó phải chạy ra đi giải hay đi ngủ gì đấy từ lâu, nhưng nó vẫn không rời bàn lô-tô một phút nào, sợ trong khi vắng mặt có ai lấy mất cái mảnh chai và mấy đồng cô-pếch của nó. Vì nó chỉ biết đếm đến mười, còn thì trên nữa nó chỉ biết tính từng chục, cho nên Anya phải đặt hộ tiền cho nó. Đứa thứ năm chơi lô-tô là thằng Andrây, con chị bếp, một thằng bé đen đui ốm yếu, mặc áo sơ-mi bằng vải hoa, trên ngực đeo một chiếc thánh giá nhỏ bằng đồng, ngồi yên nhìn mấy con số với đôi mắt mơ màng. Nó có một thái

độ dừng dừng đối với chuyện được thua, vì khi thấy kẻ khác thắng nó vẫn thản nhiên như không, vì bao nhiêu tâm trí nó đều dồn hết vào cái phương tiện số học của trò chơi, vào cái triết lý giản dị của nó : trên đời này có biết bao nhiêu là con số, mà sao số này không lẫn với số kia !

Mọi người đều được xướng số lần lượt, trừ có Xonya và Aliôsa. Để cho việc xướng số khỏi đơn điệu, trong quá trình chơi, lũ trẻ đã đặt ra nhiều danh từ và nhiều biệt hiệu buồn cười. Chẳng hạn con số bảy được chúng gọi là "cái hái", còn số mười một thì gọi là "hai que", bảy mươi bảy thì gọi là "hai cái hái", chín mươi thì gọi là "ông nội"... Cuộc chơi khá sôi nổi.

- Ba mươi hai ! - Grisa vừa xướng vừa rút những cái thỏi số màu vàng ra khỏi chiếc mũ chụp của bố. - Mười bảy ! Cái hái ! Hai mươi tám, cắt rạ đời!

Anya thấy rõ Andrây mãi nghĩ gì đã bỏ qua con số hai mươi tám. Giá lúc khác, nó đã nhắc cho thằng Andrây rồi, nhưng giờ đây, khi lòng tự ái nó đang nằm bên cạnh đồng cô-pêch trên chiếc đĩa, nó rất đặc chí trước sự lơ đãng đó.

- Hai mươi ba ! - Grisa xướng tiếp. - Hai cái hái ! Chín !

- Con dân ! Con dân ! - Xonya reo lên, tay chỉ con dân đang chạy qua bàn. Ái chà !

- Đừng đánh nó, - Aliôsa nói, giọng ô ô. - Có thể nó có con đấy. Xonya nhìn theo con dán và nghĩ đến lũ con của nó : chắc phải là những chú dán con bé tí xiu !

- Bốn mươi ba ! Một ! - Grisa xướng tiếp, trong lòng khổ sở nhớ rằng Anya đã trúng hai lần. - Sáu !

- Ủ ! Tứ ù rồi ! - Xonya reo lên, vừa đảo mắt một cái duyên dáng rồi cười phá lên.

Mặt mảy đũa kia cứ dài thườn ra.

- Phải kiểm tra - Grisa vừa nói vừa nhìn Xonya bằng đôi mắt căm hờn.

Với tư cách là "người lớn" và là kẻ khôn ngoan nhất trong bọn, Grisa đã giành lấy tiếng nói quyết định. Nó muốn thế nào là cả bọn đều làm theo. Bọn trẻ kiểm soát lại bài của Xonya rất lâu và rất kỹ, nhưng cả lũ đều phải hết sức phiền lòng mà nhận rằng Xonya không hề ăn gian. Ván sau bắt đầu.

- Hôm qua khiếp quá ! - Anya nói như tự nhủ mình - Ông Philip Philipys lộn mi mắt ra ngoài, thành ra hai mắt đỏ lòm lên, trông khiếp quá, y như con yêu ấy.

- Tứ cũng thấy, - Grisa nói. - Tám ! Còn ở lớp chúng tứ có thằng biết nhúc nhích cả tai đấy... Hai mươi bảy !

Andrây ngược lên nhìn Grisa, nghĩ một chút rồi nói:

- Tớ cũng biết làm tai nhúc nhích...

- Nào, thử nhúc nhích đi xem !

Andrây nhúc nhích hai mắt, hai môi và mười ngón tay ; nó có cảm giác là tai nó cũng nhúc nhích. Cả lũ cười rộ.

- Cái ông Philip Philipys ấy là người không tốt. - Xonya thở dài. - Hôm qua ông ấy vào phòng trẻ chúng mình, mà tớ lúc bấy giờ chỉ mặc mỗi chiếc áo ngủ... Tớ thấy trong người "bất lịch sự" quá!

- Ủ ! - Grisa bỗng vừa reo lên vừa vợ tiền trên đĩa. - Tớ ù rồi ! Có muốn kiểm tra thì cứ việc !

Thằng con chị bếp ngược mắt lên và tái mặt đi.

- Tớ thế là không chơi được nữa rồi. - Nó thì thào.

- Sao thế ?

- Tại vì... tại vì tớ hết tiền rồi.

- Không có tiền thì không được ! - Grisa nói.

Andrây lục lọi trong các túi áo túi quần xem may ra còn đồng cô-pêch nào chẳng. Không tìm thấy gì ngoài mấy mẩu vụn bánh mì và một chiếc bút chì cắn nham nhở, nó mếu máo và bắt đầu chớp mắt lia lịa về đau khổ. Nó sắp khóc :

- Tớ sẽ đặt cho cậu ! - Xonya nói : nó không chịu đựng nổi cái nhìn thăm thiết như sắp tuần đạo của Andrây. - Nhưng phải trả tớ đấy nhé.

Tiền đã đặt đủ. Cuộc chơi lại tiếp tục.

- Hình như có tiếng chuông ở đâu đấy. - Anya giương mắt tròn xoe nói.

Cả lũ ngừng chơi và há hốc mồm nhìn ra khung cửa sổ tối om. Ở phía sau khoảng tối thấp thoáng có ánh phản chiếu của cây đèn treo trong phòng.

- Có tiếng chuông thật đấy !

- Ban đêm chỉ có ở nghĩa địa người ta mới kéo chuông... - Andrây nói.

- Ngoài nghĩa địa thì kéo chuông làm gì ?

- Để cho kẻ trộm nó khỏi vào nhà thờ. Kẻ trộm sợ chuông lắm.

- Thế kẻ trộm vào nhà thờ làm gì ? - Xonya hỏi.

- Để giết mấy người gác chứ còn để làm gì !

Một phút im lặng trôi qua. Lũ trẻ đưa mắt nhìn nhau, rùng mình, rồi tiếp tục chơi. Lần này Andrây được.

- Nó ăn gian. - Aliôsa bỗng dưng nói ồ ồ.

- Nói láo, tao ăn gian đâu nào ?

Andrây tái mặt đi, miệng mếu xệch, rồi tát lên đầu Aliôsa nghe đánh bốp một tiếng. Aliôsa

giận giữ trọn mắt chồm lên, quỳ một bên gối lên bàn và tát bóp vào má Andrây. Mỗi đứa tát thêm một phát nữa, rồi cả hai cùng khóc và Xonya, vốn không chịu nổi những cảnh khủng khiếp như vậy, cũng bắt đầu cất tiếng khóc, và gian phòng ăn âm ỉ lên vì nhiều tiếng khóc cung bậc khác nhau. Nhưng các bạn đừng tưởng là trò chơi vì thế mà phải kết thúc. Chưa đầy năm phút sau, lũ trẻ lại cười khanh khách và trò chuyện rất ôn tồn với nhau. Mặt chúng giàn giụa nước mắt, nhưng không phải vì thế mà chúng không mỉm cười. Thậm chí Aliôsa còn lấy làm thích chí nữa : đã có chuyện xích mích xảy ra !

Lúc bấy giờ Vaxya, cậu học sinh lớp năm, bước vào phòng. Cậu có vẻ ngái ngủ, chán chường.

"Tệ quá ! - Cậu nghĩ thâm trong khi nhìn Grisa đang xóc túi làm cho mấy đồng tiền ở bên trong kêu xúng xoảng. - Ai đòi lại cho trẻ con tiền bao giờ ? Ai lại cho phép chúng nó đánh bạc ? Giáo dục như thế thì còn ra cái thể thống gì ? Tệ quá đi mất !".

Nhưng bọn trẻ chơi trông ngon lành quá, thành thử cậu ta cũng thấy ngứa ngáy muốn nhập bọn với chúng, thử cầu may xem sao.

- Khoan, cả tao cũng chơi với. - Cậu nói.

- Đặt một cô-péch ra đây !



- Có ngay, - cậu vừa nói vừa lục túi. - Tớ không có cô-pếch, nhưng có một rúp đây. Tớ sẽ đặt một rúp.

- Không được, không được... phải đặt một cô-pếch cơ.

- Chúng mày ngốc quá. Một rúp chẳng to hơn một cô-pếch à ? - cậu học sinh giảng giải. - Đứa nào được sẽ trả lại tiền lẻ cho tao.

- Không ạ ! Xin ông đi ra chỗ khác !

Cậu học sinh lớp năm so vai và xuống bếp tìm người nhà mượn tiền lẻ. Dưới bếp chẳng ai có đồng cô-pếch nào.

- Thế thì cậu đổi cho tớ đi ! - Vaxya ở dưới bếp lên, nằn nỉ Grisa. - Tớ sẽ trả hoa hồng cho cậu. Cậu không thích à ? Thế thì cậu bán cho tớ mười cô-pếch, tớ trả đồng rúp này cho cậu.

Grisa gườm gườm nhìn Vaxya, vẻ ngờ vực : liệu đây có phải là một trò xỏ lá, một thủ đoạn bịp bợm gì không ?

- Tớ không thích. - Nó giữ chặt lấy túi nói.

Vaxya bắt đầu nổi xung lên, cậu ta cầu nhàu chửi bới gọi cả lũ là đồ bị thịt và ngu như lợn.

- Anh Vaxya ạ, để em đặt cho ! - Xonya nói - Anh ngồi xuống đi.

Cậu học sinh lớp năm ngồi xuống và đặt ở trước mặt mình hai lá bài. Anya bắt đầu xướng số.

- Rơi mất một đồng cô-péch rồi ! - Grisa bỗng loan báo, giọng xúc động - Gượm hẵng !

Lũ trẻ tháo chiếc đèn treo ra và chui xuống gầm bàn tìm đồng cô-péch. Tay chúng quờ phải những bãi nước bọt, những mảnh vỏ hạt dẻ, đầu chúng cộc vào gầm bàn và cộc vào nhau, nhưng đồng cô-péch thì chẳng thấy đâu. Chúng lại bắt đầu tìm lần nữa, mãi cho đến khi Vaxya giật phất cây đèn trong tay Grisa và đặt nó trở lại chỗ cũ. Grisa vẫn tiếp tục tìm trong bóng tối.

Nhưng rồi cuối cùng đồng cô-péch cũng đã tìm ra. Lũ trẻ lại ngồi vào bàn và muốn chơi tiếp.

- Xonya ngủ rồi ! - Aliôsa thông báo.

Xonya gối cái đầu quăn tít lên hai cánh tay ngủ ngon lành, say sưa, tưởng như thể nó đã ngủ được hơn một tiếng đồng hồ rồi. Nó thiếp đi từ lúc nào không biết, trong khi lũ trẻ đang tìm đồng cô-péch.

- Vào giường mẹ mà ngủ ! - Anya vừa nói vừa dắt nó ra khỏi phòng ăn. - Đi đi !

Cả bọn nối đuôi nhau đưa Xonya vào giường, và khoảng năm phút sau cái giường của mẹ chúng bày ra một cảnh ngộ khá ngộ nghĩnh. Xonya ngủ

say. Bên cạnh đó, Aliôsa khò khò. Grisa và Anya gói đầu lên chân hai đứa mà ngủ. Thằng Andrây, con chị bếp cũng chui vào đấy ngủ nốt. Bên cạnh chúng vung vãi những đồng cô-pếch đã mất hết giá trị mãi cho đến cuộc chơi lần sau. Các bạn ngủ ngon nhé.

1886

CAO XUÂN HẠO dịch

## RỐI REN

Masenka Pavletxkaya một cô gái vừa mới tốt nghiệp đại học, làm gia sư ở gia đình Kuskin. Hôm ấy, đi dạo về, cô thấy trong nhà nhốn nháo khác thường. Bác gác cổng Mikhailô ra mở cửa cho cô, vẻ thẳng thốt, mặt đỏ gay.

Từ phía trên có tiếng ồn ào đưa xuống.

"Chắc bà chủ lại lên cơn thần kinh... - Masenka nghĩ bụng, - hay lại cãi nhau với chồng..."

Ở phòng ngoài và trong hành lang cô gặp mấy người hầu gái. Một người đang khóc. Sau đó Masenka trông thấy chính ông chủ Nikolai Xerghêits, một người thấp bé, chưa lấy gì làm già, mặt đầy tàn nhang và đầu hói một mảng lớn, từ cửa phòng cô chạy ra. Mặt ông ta đỏ gay... Không trông thấy cô gia sư, ông đi ngang qua trước mặt cô và giơ hai tay lên trời kêu lên :

- Ôi, thật là khủng khiếp ! Thật là thô bạo ! Ngu xuẩn, man rợ hết sức ! Thật là bỉ ổi !

Masenska vào phòng mình, và ở đâu, lần đầu tiên trên đời, cô đã phải thử nghiệm đến mức sâu sắc nhất cái cảm giác rất quen biết đối với những người sống lệ thuộc, nhần nhục, ăn nhờ ở đậu trong nhà những kẻ giàu sang và quyền quý. Người ta đang lục soát phòng cô. Bà chủ Fêdôxya Vaxili- evna, một bà béo tốt, vai rộng, có đôi lông mày đen rậm, tóc trần, dáng điệu vụng về, mép có hai hàng ria nhạt, hai cánh tay đỏ ối, vẻ mặt và cung cách giống như một mụ đầu bếp, đang đứng ở bàn Masenska xếp trả lại vào cái túi khâu của cô những cuộn len, những miếng vải, những mảnh giấy mà bà vừa lục tung ra... rõ ràng sự xuất hiện của cô gia sư là một điều bất ngờ đối với bà, vì khi ngoảnh lại thấy gương mặt tái mét, ngạc nhiên của cô, bà hơi luống cuống và nói lắp bắp :

- Pardon <sup>(1)</sup>, tôi... tôi nhớ tay đánh rơi... tôi vương tay phải...

Rồi nói lúng búng thêm mấy tiếng gì nữa, mađam Kuskina sột soạt tà áo dài bỏ đi. Masenska đưa đôi mắt ngơ ngàng nhìn qua phòng mình một lượt, và không hiểu được chút gì, không biết nên nghĩ gì, cô so vai, người lạnh toát đi vì lo sợ... Bà Fêdôxya Vaxilievna tìm cái gì trong

---

(1) Xin lỗi (tiếng Pháp)

túi khâu của cô. Nếu quả thật bà nhớ tay vướng phải mà đánh đổ các thứ trong túi ra, thì tại sao ông Nikolai Xerghêits khi chạy ra khỏi phòng lại có vẻ khích động như vậy, mặt lại đỏ gay lên như vậy ? Tại sao ở bàn lại có một ngăn kéo đóng không khít như vậy ? Cái tráp nhỏ của cô gia sư dùng làm bông bình ví bỏ tiền hào và tem cũ vào, đã bị mở khoá ra. Họ mở ra, nhưng không biết cách khoá lại, tuy đã làm sây sát cả ổ khoá. Giá sách, mặt bàn, giường nằm của cô đều mang những dấu vết rõ rệt của cuộc khám xét vừa qua. Trong cái giở đựng áo quần lót cũng thế. Quần áo lót của cô được người ta xếp cẩn thận, nhưng không theo đúng cái trật tự của cô trước khi ra khỏi nhà. Như thế nghĩa là họ đã tiến hành một cuộc khám xét thực sự, hết sức thực sự, nhưng để làm gì, tại sao ?

Có việc gì xảy ra thế ? Masenka nhớ lại vẻ xúc động của bác gác cổng, cái cảnh rối ren hỗn loạn trong nhà đến bây giờ vẫn còn kéo dài, người hầu gái đang khóc ; những cái đó có liên quan gì đến cuộc lục soát ở phòng cô không ? Liệu cô có bị liên lụy vào một vụ gì khủng khiếp không ? Masenka tái mặt đi, và người lạnh toát, cô buông người ngồi phịch xuống cái giở đựng quần áo.

Một cô hầu gái bước vào phòng.

- Liza, cô có biết tại sao người ta... lục soát phòng tôi không ? - Cô gia sư hỏi.

- Bà chủ mất một chiếc trâm trị giá hai nghìn... - Liza nói.

- Ừ, nhưng tại sao lại lục soát phòng tôi ?

- Thưa cô ai cũng bị lục soát hết ạ. Cả tôi cũng bị khám xét khắp người... Bà ấy bắt chúng tôi cởi hết áo quần ra cho bà ấy soát... Mà thưa cô tôi có hề có chút gì trên người đâu... Chiếc trâm của bà chủ tôi không hề mó tới đã đành, mà ngay đến bàn trang điểm của bà tôi cũng không hề bén mảng tới. Ra sở cảnh sát tôi cũng sẽ nói đúng như vậy.

- Nhưng... thế thì tại sao lại khám xét phòng tôi ? - Cô gia sư vẫn ngỡ ngàng không hiểu.

- Thì tôi đã thưa với cô là có ai đánh cắp mất của bà chủ chiếc trâm mà... Bà chủ đã thân hành khám xét khắp nơi. Ngay bác gác cổng Mikhail bà ấy cũng tự tay lục soát khắp người. Thật xấu hổ ! Ông Nikolai Xerghêits thì chỉ trơ mặt ra mà nhìn và cứ cục ta cục tác như con gà mái ấy. Còn cô thì việc gì phải run bắn lên thế ? Họ có tìm được chút gì ở phòng cô đâu ! Cô không lấy chiếc trâm thì chẳng có gì mà sợ.

- Nhưng Liza ạ, như thế nó hèn hạ quá... nhục

nhã quá ! - Masenka nói, ghen ngào vì phần uất. - Như thế là ti tiện, dẽ hèn ! Bà ấy có quyền gì mà nghi ngờ tôi và vào bới tung đồ đạc của tôi lên như thế ?

- Cô ạ, cô đang ở nhờ nhà người ta. - Liza thở dài. - Tuy cô là tiểu thư, thế nhưng dù sao cũng... cũng gần như là tôi tớ trong nhà... Không được như khi ở nhà với bố mẹ đâu...

Masenka gieo người xuống giường và khóc nức nở. Chưa bao giờ cô bị người ta ức hiếp một cách thô bạo đến thế, chưa bao giờ cô bị người ta làm nhục một cách sâu cay như bây giờ... Cô, một thiếu nữ có giáo dục tử tế, nhạy bén về tình cảm, con gái một ông thầy giáo, mà lại bị người ta nghi là ăn cắp, bị người ta lục soát như một con đi! Tưởng không thể nghĩ ra được một cách lăng nhục nào tệ hơn nữa. Thêm vào cái cảm giác nhục nhằn này lại có một mối lo sợ da diết nữa : bây giờ sẽ ra sao ? ! Trong trí cô nảy ra đủ những mối lo âu vô lý. Một khi người ta đã có thể nghi cô là ăn cắp, thì bây giờ họ có thể bắt cô, lột truồng cô ra mà khám xét, rồi giải cô đi ở giữa phố, nhốt cô vào một cái xà lim tối tăm, lạnh lẽo đầy những chuột và bọ đất, đúng hệt như căn xà lim đã từng giam nữ công tước Tarakanova. Có ai bênh cô bây giờ ? Cha mẹ cô ở tỉnh xa, đến đây với cô thì



họ không có đủ tiền để đi đường. Ở chốn kinh đô này cô một thân một mình như giữa đồng không mông quạnh, không có ai là bạn bè thân thuộc. Họ muốn làm gì cô mà chẳng được !

"Mình sẽ chạy khắp các quan toà và các trạng sư... - Masenka run run nghĩ. - Mình sẽ phân trần với họ, mình sẽ thể... Họ sẽ tin rằng mình không thể là con ăn cắp được !"

Masenka nhớ lại rằng dưới mấy tấm chăn trái giường, trong cái giỏ của cô có các thứ đồ ngọt mà sau bữa ăn, theo một thói quen từ hồi còn ở trường đại học, cô thường giấu vào túi để đem về buồng. Khi nghĩ rằng điều bí mật con con này bị bà chủ biết được, cô thấy nóng ran cả người lên, cô xấu hổ quá, và do tất cả những cảm xúc ấy - sợ hãi, hổ thẹn, tủi nhục - tim cô bắt đầu đập rất mạnh, vang dội lên đến thái dương, đến hai bàn tay, đến một nơi nào sâu lắm trong bụng cô.

- Mời cô ra dùng bữa chiều ạ ! - Có tiếng người nhà gọi.

"Có nên ra không ?"

Masenka sửa lại mái tóc, lấy khăn ướt lau mặt và đi ra phòng ăn. Chủ và khách đã bắt đầu dùng bữa... Ngồi ở một đầu bàn là Fêdôxya Vaxilievna, bệ vệ, vẻ mặt trang nghiêm và dờ dẫm kia là Nikolai Xerghêits. Hai bên là khách khứa và trẻ con. Hai

người nô bộc mặc lễ phục đen và đi găng trắng phục vụ quanh bàn ăn. Ai nấy đều biết rằng trong nhà đang có chuyện lôi thôi, rằng bà chủ đang buồn phiền, cho nên mọi người im lặng. Chỉ nghe thấy tiếng nhai và tiếng thìa chạm vào đĩa.

Chính bà chủ mở đầu câu chuyện :

- Hôm nay món thứ ba là món gì đấy ? - Bà hỏi một người nô bộc, giọng mệt mỏi, đau đớn.

- Esturgeon à Russe ! <sup>(1)</sup> - Người nô bộc đáp.

- Tôi đặt đấy, Fên्या ạ... - Ông Nikolai Xerghêits hồi hả đỡ lời. - Thèm ăn cá quả. Ma chère <sup>(2)</sup> ạ, nếu mình không thích thì bảo đừng dọn lên nữa vậy. Chẳng qua tôi cũng... nhân thể...

Fêđôxya Vaxilievna vốn không ưa những món ăn không phải do chính bà đặt lấy, và bây giờ mắt bà rơm rớm lệ.

- Thôi xin bà chị đừng khích động nữa. - ông Mamikov, người thầy thuốc của gia đình, nói giọng ngọt ngào, khẽ chạm vào tay bà và mỉm cười cũng ngọt ngào không kém. - Cứ như thường ngày bà chị cũng đã dễ khích động quá rồi. Ta quên quách chiếc trâm đi ! Sức khỏe còn quý hơn hai nghìn bạc !

---

(1) Cá chiên om kiểu Nga (tiếng Pháp)

(2) Mình thân mến (tiếng Pháp)

- Tôi không tiếc hai nghìn bạc ! - Bà chủ đáp, và một giọt nước mắt to chảy trên má bà. - Tôi phần uất là phần uất với chính cái sự việc này! Tôi không thể dung túng cho quân kẻ cắp ở trong nhà tôi. Tôi không tiếc, tôi có tiếc gì đâu kia chứ, nhưng ăn cắp của tôi thì thật là vô ơn bạc nghĩa! Người ta đền đáp lại lòng nhân hậu của tôi như thế ư ?...

Ai nấy đều cúi gằm nhìn đĩa mình, nhưng Masenska cứ có cảm giác là sau mấy câu nói của bà chủ mọi người đều liếc nhìn cô. Cô thấy ghen ngào trong cổ, cô khóc oà lên và ép chiếc mũi xoa lên mặt.

- Pardon. - cô lắp bắp. - Tôi không chịu được. Đau đầu quá. Xin phép về buồng.

Và cô rời bàn ăn đứng dậy, vụng về kéo chiếc ghế kê rất to nên lại càng ngượng nghịu hơn nữa, và đi rất nhanh ra khỏi phòng ăn.

- Chẳng còn ra cái thể thống gì nữa ! - Nikolai Xerghêits nhăn mặt thốt lên. - Ai lại đi lục soát phòng người ta như thế ! Thật là... bất tiện.

- Tôi không nói là cô ấy lấy. - Bà Fêđôxya Vaxilievna nói, - nhưng ông làm sao đảm bảo chắc chắn là không phải cô ấy lấy ? Xin thú thật là tôi không tin tưởng lắm mấy cái cô trí thức nhà nghèo ấy đâu.

- Thật đấy, Fenya ạ, bất tiện quá... Fenya, xin mình bỏ quá cho, nhưng theo pháp luật thì mình không có quyền gì lục soát phòng riêng của người ta.

- Tôi không cần biết luật lệ của các người. Tôi chỉ biết là tôi mất chiếc trâm có thể thôi. Và tôi sẽ tìm cho kỳ ra cái trâm ấy ! - Bà lấy chiếc thuốc-sét đánh xuống đĩa một cái, và mắt bà long lên giận dữ. - Còn ông ăn đi, đừng có dây vào việc của tôi.

Nikolai Xerghêits nhận nhục cụp mắt xuống và buông một tiếng thở dài. Trong khi đó Masenka trở về phòng gieo mình xuống giường. Bây giờ cô không thấy sợ mà cũng không thấy xấu hổ nữa, mà chỉ thấy trong lòng nhức nhối lên vì một ý muốn mãnh liệt là ra tát đốp vào mặt cái mẹ đàn bà bỉ ổi, kiêu căng, đần độn và sung sướng kia.

Cô nằm thở vào gối và mơ tưởng giá bây giờ đi mua được một chiếc trâm thuộc loại đắt tiền nhất và ném vào mặt cái mẹ đàn bà lẳng lơ kia thì thích biết chừng nào ! Giá nhờ trời mẹ Fêđôxya Vaxilieвна phá sản đi, phải bị gậy lên đường và hiểu hết được nỗi khùng khiếp của cảnh bán cùng và cảnh ăn nhờ ở đậu, và giá Masenka, con người bị lẳng nhục này, có dịp bố thí cho mẹ ta, thì hả quá ! Ôi, giá bỗng nhiên được thừa

hưởng một gia tài lớn, mua một cỗ xe tứ mã cho chạy âm âm qua cửa sổ mù ta, để mù ta phát uất lên vì ghen tị !

Nhưng đó đều là mơ ước viễn vông, còn như trong thực tế thì chỉ có mỗi một cách - đi đi cho thật nhanh, không ở lại đây một giờ nào nữa. Quả là mất chỗ làm, trở về với bố mẹ trong khi bố mẹ chẳng có chút gì thì cũng khủng khiếp thật, nhưng còn biết làm thế nào ? Masenka không thể nào nhìn mặt bà chủ được nữa, mà cũng không thể nào nhìn nổi căn buồng nhỏ của mình. Cô thấy ở đây ngột ngạt, ghê rợn quá. Mụ Fêđôxya Vaxilievna, lúc nào cũng nhõng nhẽo bệnh này tật nọ, lúc nào cũng vênh vang với cái quý phái tưởng tượng của mình, đã làm cho cô phải tỏ lên đến nỗi cô có cảm giác như mọi thứ trên đời đã thành ra thô鄙 và xấu xí vì có con mụ đàn bà này sống. Masenka bật dậy khỏi giường và bắt đầu thu xếp đồ đạc.

- Tôi vào có được không ? - Có tiếng Nikolai Xerghêits nói ngoài cửa. Ông ta rón rén đến sát cửa, không một tiếng động, và nói bằng giọng nhỏ nhẹ, dịu dàng. - Được không ?

- Mời ông vào.

Nikolai Xerghêits bước vào và dừng lại ở ngưỡng cửa. Mắt ông nhìn đờ đẫn, và cái đầu mũi đỏ chót

của ông bóng loáng lên. Sau bữa ăn trưa ông đã uống bia, trông dáng đi, trông hai cánh tay thông thượt, mềm nhũn của ông cũng có thể thấy rõ.

- Cái gì thấy này ? - Ông chỉ cái giỏ hỏi.

- Tôi thu xếp hành lý. Ông Nikolai Xerghêits ạ, ông thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi không thể ở trong nhà ông được nữa. Cái vụ khám xét này đã xúc phạm đến tôi quá sức !

- Tôi hiểu... Nhưng cô việc gì phải thế... Việc gì ? Họ soát, thì cô cứ... cô có làm sao đâu ? Cô có mất gì nào

Masenska lặng thinh và vẫn tiếp tục thu xếp. Nikolai Xerghêits vè vè bộ ria như ngẫm nghĩ xem cần phải nói gì nữa, và nói tiếp, giọng lầy lòng:

- Dĩ nhiên tôi hiểu, nhưng cần phải rộng lượng. Cô ạ, vợ tôi là người yếu thần kinh, tính hay ngang bướng, không nên xét nét...

Masenska lặng thinh.

- Nếu cô đã giận đến thế, - Nikolai Xerghêits nói tiếp - thì thôi cũng được, tôi sẵn sàng nhận lỗi trước mặt cô. Cô thứ lỗi cho.

Masenska không đáp, mà chỉ cúi thấp hơn nữa trên chiếc va-ly. Con người gầy yếu, nhu nhược này không có chút nghĩa lý gì trong nhà này. Ông ta đóng cái vai trò thảm hại của một kẻ

ăn bám, một con người thừa, ngay đối với tôi  
tớ cũng vậy ; và lời xin lỗi của ông cũng chẳng  
có nghĩa lý gì.

- Hừm... cô im lặng ? Cô thấy như thế chưa  
đủ. Thế thì tôi xin lỗi cho nhà tôi. Xin thay mặt  
nhà tôi... Nhà tôi đã xử sự một cách bất lịch sự,  
tôi xin lấy tư cách một người quý tộc mà thừa  
nhận điều đó...

Nikolai Xerghêits đi đi lại lại một lát, thở dài  
và nói tiếp :

- Như thế là cô còn muốn rằng tôi phải đau  
nhói lên ở đây, ở chỗ tim này... Cô muốn tôi phải  
bị lương tâm cắn rứt...

- Tôi biết, ông Nikolai Xerghêits ạ, tôi biết ông  
không có lỗi gì. - Masenka nói, đôi mắt to đỏ hoe  
nhìn thẳng vào mặt ông ta. - Thế thì việc gì ông  
lại phải tự dày vò ?

- Dĩ nhiên... Nhưng dù sao cô cũng cứ kệ...  
Cô đừng đi... Tôi xin cô.

Masenka lắc đầu. Nikolai Xerghêits ra đứng  
ở cửa sổ, lấy ngón tay gõ nhịp trên tấm kính.

- Đối với tôi những sự hiểu lầm như thế này  
là một cực hình thực sự. - ông nói. - Thế nào,  
tôi phải quỳ trước mặt cô chăng ? Người ta đã  
xúc phạm vào lòng tự trọng của cô, cô khóc, cô

thu xếp ra đi, nhưng tôi, tôi cũng có lòng tự trọng, thế mà cô có nương nhẹ nó đâu ? Hay cô muốn tôi nói ra cái điều mà ngay khi xưng tội trước Chúa tôi cũng sẽ không nói ? Cô có muốn không? Cô Marya Andrêyevna ạ, cô có muốn tôi thú nhận với cô một việc mà dù khi hấp hối tôi cũng không thể nói ra được không ?

Masenska vẫn im lặng.

- Tôi đã lấy chiếc trâm của vợ tôi ! - Nikolai Xerghêits nói nhanh. - Bây giờ cô hài lòng rồi chứ? Cô thoả mãn rồi chứ ? Phải, chính tôi đã lấy... Chỉ có điều là, dĩ nhiên, tôi mong cô giữ kín cho. Tôi van cô, cô đừng nói với ai chút gì, dù chỉ là ám chỉ xa xôi !

Masenska, ngạc nhiên và sợ hãi, vẫn tiếp tục thu xếp đồ đạc ; cô cứ vợ lấy các thứ, vo tròn lại và đút lộn xộn vào va-ly và vào cái giỏ. Bây giờ, sau lời thú nhận thật thà của Nikolai Xerghêits, cô không còn có thể ở lại một phút nào nữa trong cái nhà này, và cô cũng không hiểu nổi tại sao trước đây mình lại có thể ở đây được.

- Và như thế cũng chẳng có gì là lạ... - Nikolai Xerghêits nói tiếp sau một lát im lặng. - Chuyện thường thôi ! Tôi thì cần tiền, mà bà ấy thì không chịu đưa. Ngôi nhà này và bao nhiêu của cải đều là của cha tôi kiếm được, cô Marya Andrêyevna



a ! Tài sản đều là của tôi, cả chiếc trâm ấy cũng là của mẹ tôi ngày trước, cả... tất cả đều là của tôi ! Nhưng bà ấy đã lấy hết, vợ vào cho mình hết... Chẳng lẽ tôi lại sinh sự kiện tụng bà ấy - Cô cũng nên thừa nhận như vậy... Tôi khẩn khoản xin cô tha thứ... và ở lại. Tout comprendre, tout pardonner <sup>(1)</sup>. Cô ở lại nhé ?

- Không ! - Masenka nói, giọng kiên quyết, và bắt đầu run lên. - Tôi van ông, xin ông để cho tôi được yên.

- Thôi thì tùy cô vậy. - Nikolai Xerghêits thở dài ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh va-ly. - Thú thật là tôi rất mến những người còn biết phân uất, khinh miệt vân vân. Nếu có thể, tôi muốn ngồi thế này suốt đời ngắm vẻ mặt phân uất của cô... Thế là cô không ở lại ? Tôi hiểu... Cũng không thể khác được... Phải, dĩ nhiên... Cô thì thế là ổn rồi, còn tôi thì... prrrr !... Không thể ra khỏi cái hầm này một bước nào. Cũng muốn đến một trang viên nào của nhà mà ở, nhưng ở đâu cũng có những kẻ thuộc hạ của bà ấy... những thằng quản lý, những thằng kỹ sư nông học, quý tha ma bắt chúng nó ! Chúng nó cứ vây rào đủ cánh. Cá thì không được câu, cỏ thì không được dẫm, cây thì không được làm gãy !

---

(1) Hiểu hết là tha thứ hết (tiếng Pháp)

- Nikolai Xerghêits ! - Có tiếng bà Fêđôxya Vaxilievna ngoài phòng lớn vắng lại. - Agnya, gọi ông ra đây tao bảo !

- Thế là cô nhất định đi ? - Nikolai Xerghêits vừa hỏi vừa đứng phắt dậy và đi ra phía cửa. - Chứ lẽ ra cô ở lại thì tốt quá, thật đấy. Tối tối tôi sẽ đến cô... tôi sẽ nói chuyện. Hả ? Cô ở lại nhé ? Cô đi rồi thì khắp cả nhà này không còn có một cái mặt nào ra mặt người nữa. Khủng khiếp quá !

Gương mặt xanh xao, gầy gò của Nikolai Xerghêits van xin nài nỉ, nhưng Masenka lắc đầu. Ông ta đành khoát tay một cái rồi đi ra.

Nửa giờ sau Masenka đã lên đường.

1886

CAO XUÂN HẠO dịch

## CÁC BÀ

**F**iôdor Petrovits, đốc học các trường công ở tỉnh N., vốn tự coi mình là người công bằng và đại lượng, có một hôm tiếp ông giáo Vrêmenxki trong văn phòng của mình.

- Không được đâu ông Vrêmenxki ạ. - Ông đốc học nói, - đằng nào cũng phải về hưu thôi. Tiếng mất hẳn đi như thế thì không thể nào tiếp tục nghề dạy học được. Nhưng ông làm sao đến nỗi mất hẳn tiếng đi như thế ?

- Tôi trót uống bia lạnh trong khi đang ra mồ hôi... - Ông giáo nói phều phào.

- Thật đáng tiếc quá chừng ! Dạy suốt mười bốn năm, rồi bỗng dưng gặp phải một tai ương như thế ! Đôi khi người ta hỏng cả một sự nghiệp chỉ vì những chuyện vặt không đâu như thế đấy. Thế bây giờ ông định làm gì ?

Ông giáo lặng thinh không đáp.

- Ông có gia đình chứ ?

- Thừa quan lớn tôi có vợ và hai con... - Ông giáo phêu phào.

Hai bên im lặng một lát. Ông đốc học rời bàn giấy đứng dậy và đi đi lại lại trong gian phòng, dáng bứt rứt xúc động.

- Tôi đang điên đầu lên không biết xử lý với ông ra sao đây ! - Ông nói - Dạy học thì ông không dạy được rồi, hưu bổng thì ông làm chưa đủ thời hạn để được hưởng... còn cứ phó mặc ông cho số mệnh muốn xoay vần ra sao thì ra, tôi thấy cũng khí bất tiện. Đối với chúng tôi ông là người nhà: ông đã dạy học mười bốn năm ròng, thế thì giúp đỡ ông đúng là việc của chúng tôi... Nhưng giúp bằng cách nào đây ? Tôi có thể làm gì cho ông đây ? Ông thử tự đặt vào địa vị tôi mà xét : tôi có thể làm gì cho ông bây giờ ?

Hai bên lại im lặng một lát ; ông đốc học vẫn đi đi lại lại suy nghĩ rất lung, còn Vrêmenxki, lòng nặng trĩu, ngồi ở ngoài lễ chiếc ghế tựa và cũng suy nghĩ. Đột nhiên gương mặt ông đốc học rạng rỡ hẳn lên, thậm chí ông còn búng ngón tay đánh tách một cái nữa.

- La thật, thế mà mãi không nhớ ra - Ông nói nhanh. - Ông nghe đây, đây là giải pháp tôi

có thể đem bàn với ông... Đến tuần sau người phụ trách văn thư ở nhà tế bắn của chúng tôi sẽ về hưu. Nếu ông muốn, ông sẽ thế chân ông ấy ! Thế đấy !

Vrêmenxki, không ngờ được ưu đãi đến thế, cũng rạng rỡ mặt mày lên.

- Thế thì rất hay, - Ông đốc học nói. - Ông về viết đơn ngay ngày hôm nay đi...

Sau khi cho Vrêmenxki ra về, Fiôđor Petrovits cảm thấy nhẹ nhõm và thậm chí còn thích thú nữa : trước mắt ông không còn lù lù cái bóng đáng khom rộm của nhà sư phạm phều phào kia nữa, và thật là thú vị khi nhận thức rằng dành cho Vrêmenxki một chỗ làm đang khuyết người như vậy là mình đã xử sự một cách công bằng và theo đúng tiếng gọi của lương tâm, đã hành động như một người nhân hậu, hoàn toàn quân tử. Nhưng cái tâm trạng hứng khởi này chẳng thọ được bao lâu. Khi ông về nhà và ngồi vào ăn bữa trưa, vợ ông là bà Naxtaxya Ivanovna chợt nhớ ra một điều :

- À phải, tôi suýt quên mất ! Hôm qua bà Nina Xerghyevna có đến gặp tôi để xin cho một người quen trẻ tuổi. Nghe nói ở sở ta có chân đang khuyết ở nhà tế bắn...

- Phải, nhưng chân này tôi đã hứa dành cho

một người khác. - Ông đốc học nói đoạn cau mày lại - Vả lại mình cũng biết nguyên tắc của tôi: Tôi không bao giờ cấp việc cho ai vì nể nang thân thế cả.

- Tôi biết, nhưng đôi với bà Nina Xergheyevna, theo tôi, cũng cần có biệt nhân. Bà ấy yêu quý chúng ta như bà con ruột thịt, thế mà từ trước tới nay mình chưa làm được cho bà ấy một việc gì gọi là tốt lành cả. Fedya ạ, mình đừng có mà từ chối đấy ! Mình cứ dờ chừng như thế, thì sẽ làm méch lòng cả bà ấy lẫn tôi nữa đấy.

- Thế bà ấy giới thiệu ai ?

- Polzukhin.

- Polzukhin nào ? Có phải cái anh chàng hồi Tết đóng vai Tsatxki ở phòng hội đồng không ? Cái anh chàng công tử bột ấy à ? Không đời nào!

Ông đốc học không ăn nữa.

- Không đời nào ! - Ông nhắc lại - Lay chúa che chở cho tôi khỏi làm một việc vô lý như thế!

- Nhưng tại sao mới được chứ ?

- Xin lệnh bà hiểu cho rằng nếu một chàng thanh niên không trực tiếp lo cho mình mà lại chạy chọt qua các bà, thì như thế tức hấn là hạng đốn mạt ! Tại sao hấn lại không đến gặp thẳng tôi ?

Sau bữa ăn trưa ông đọc học nằm trên chiếc ghế xô-pha ở phòng làm việc và bắt đầu giờ các báo chí và thư từ mới nhận ra đọc.

"Ông Fiôđor Petrovits quý mến ! - Bà vợ ông thị trường viết - Ông có lần nói rằng tôi là một nhà tâm lý và một kẻ am hiểu người đời. Bây giờ ông đã có dịp kiểm nghiệm lại điều đó trên thực tế. Nay mai sẽ có một người đến xin ông nhận vào làm văn thư ở nhà tế bần của ta, người đó là anh K.N.Polzukhin, mà tôi được biết là một thanh niên rất tốt. Anh chàng rất dễ có cảm tình. Làm ơn cho anh ta, ông sẽ thấy rõ rằng..." v.v...

- Không đời nào ! - Ông đọc học thốt lên - Lạy Chúa che chở !

Sau đó không có lấy một ngày nào là ông đọc học không nhận được những bức thư giới thiệu Polzukhin. Rồi một buổi sáng đẹp trời đích thân Polzukhin cũng xuất hiện : Đó là một chàng trẻ tuổi, béo tốt, mặt trông giống một anh giô-kê, râu cạo nhẵn thín, mình mặc bộ đồ đen mới tinh...

- Việc công thì tôi không tiếp ở đây, anh ra công sở mà gặp. - Ông đọc học xẵng giọng nói sau khi nghe lời yêu cầu.

- Xin quan lớn bỏ quá cho, nhưng những người quen chung của chúng ta lại khuyên tôi là đến gặp quan lớn ở đây kia.

- Hừm !... - Ông đốc học găm lên, hần học nhìn đôi giầy mũi nhọn của hần, rồi nói: - Theo chỗ tôi biết, ông thân sinh nhà anh là người có của, và chẳng hề để cho anh phải túng thiếu gì, vậy thì anh cần gì phải xin cái chân này ? Lương lậu có được bao nhiêu đâu ?

- Tôi không phải vì đồng lương, mà chỉ thế thôi... Dù sao đây cũng là việc nhà nước...

- Thế đấy... Tôi e chỉ một tháng sau anh sẽ chán cái chức vụ này và xin thôi, trong khi đó có những người mà đối với họ chức vụ này là sự nghiệp của cả một đời... Có những người nghèo túng mà...

- Bẩm quan lớn, không chán đâu ạ ! - Polzukhin ngắt lời ông đốc học - Tôi xin hứa là sẽ cố gắng!

Ông đốc học phát cáu lên.

- Này anh, - ông nói, môi nở một nụ cười khinh bỉ - tại sao anh không đến gặp thẳng tôi ngay từ đầu, mà lại đi chạy vạy qua các bà đã ?

- Tôi không biết là làm như thế không được vừa ý quan lớn ạ. - Polzukhin nói rồi đâm ngượng. - Nhưng thưa quan lớn, nếu quan lớn không coi trọng những thư từ giới thiệu, tôi có thể trình quan lớn một chứng chỉ...

Hần lấy trong túi ra một tờ giấy và đưa cho



ông đốc học. Dưới những lời chứng nhận viết bằng một giọng văn và một kiểu chữ sắc mùi công sở, có chữ ký của quan tỉnh trưởng. Có thể thấy rõ rằng quan tỉnh trưởng trước khi ký không hề đọc qua nội dung tờ chứng chỉ một chút nào, chỉ cốt sao chóng thoát khỏi một bà bám dai như đĩa.

- Thế thì chịu, tôi xin phục tùng... tôi xin vâng...- Ông đốc học nói sau khi đọc xong tờ chứng chỉ, và thở dài. - Mai anh mang đơn lại... xin chịu thôi...

Và khi Polzukhin đã ra về, ông đốc học buông lỏng cho cái cảm giác ghê tởm của mình trút hết ra ngoài.

- Đồ đốn mạt ! - Ông vừa đi đi lại lại trong phòng vừa rít lên. - Ấy thế mà hần vẫn tìm được cách đạt ý nguyện, cái thằng vô dụng, cái thằng bám váy đàn bà ấy ! Đồ bẩn thỉu ! Đồ sâu bọ!

Ông đốc học nhỏ toẹt một tiếng rất to ra phía cửa, phía Polzukhin vừa đi ra khuất, rồi bỗng cuống cuống ngượng ngùng, vì vừa lúc ấy có một bà bước vào. Đó là vợ ông trưởng phòng thuế...

- Tôi xin phép một phút, một phút thôi - Bà lớn mở đầu - Ông bạn cứ ngồi xuống đi, và chịu khó nghe tôi nói... Ấy, nghe nói ở bên ông có một chỗ khuyết... Ngày mai hay ngày hôm nay sẽ có một thanh niên đến yết kiến ông, tên là Polzukhin...

Bà lớn cứ thế mà khua mép, còn ông đốc học thì nhìn bà với hai con mắt đục ngầu, đờ đẫn như người sắp lẫn đùng ra bất tỉnh nhân sự, ông nhìn bà và mím cười để giữ phép lịch sự.

Đến ngày hôm sau, khi tiếp ông giáo Vrêmenxki ở văn phòng, ông đốc học hồi lâu không dám nói rõ sự thật cho ông ta biết. Ông đốc học cứ loay hoay ấp úng mãi mà vẫn không tìm ra cách mở đầu thế nào cho ổn, không biết nói thế nào cho xong. Ông muốn xin lỗi ông giáo, kể cho ông ta nghe hết sự thực, nhưng lưỡi ông cứ lú lại như người say rượu, hai tai ông nóng ran lên, và ông bỗng thấy bức mình và tủi nhục vì phải đóng một vai trò chương chang như thế này ngay trong văn phòng của mình, trước mặt các viên chức dưới quyền mình. Ông bỗng nắm bàn một cái, đứng bật dậy và giận dữ quát :

- Tôi không có chỗ cho ông ! Không có là không có ! Ông để cho tôi yên ! Đừng làm khổ tôi nữa ! Đừng ám tôi nữa, xin ông ra đi cho tôi nhờ.

Đoạn ông ra khỏi văn phòng.

1886  
CAO XUÂN HẠO dịch

## CÔ ĐÀO HÁT

Hồi còn trẻ hơn, đẹp hơn và có giọng hơn bây giờ, có một hôm cô tiếp ông Nikolai Petrovits Kolpakov, người mê cô, ở căn phòng xép trong ngôi nhà ngoại thành của cô. Hôm ấy trời oi ả không sao chịu nổi. Ông Kolpakov vừa ăn bữa trưa và uống cả một chai pooc-tô loại tồi, ông cảm thấy trong người khó chịu và trong lòng không vui. Cả hai người cùng buồn chán và chỉ mong đến lúc khí trời dịu bớt để ra ngoài đi dạo.

Bỗng ở phòng ngoài có tiếng ai giật chuông. Kolpakov, lúc bấy giờ không mặc áo ngoài và chân đang đi giày vải, đứng phắt dậy và đưa mắt nhìn Pasa có ý dò hỏi.

- Chắc là người đưa thư hay một cô bạn nào đấy - Cô đào hát nói.

Người đưa thư hay cô bạn nào đấy của Pasa thì ông Kolpakov chẳng sợ ngược, nhưng để phòng xa ông cứ vớ lấy áo quần ngoài cuộn thành một

ôm và đi sang phòng bên, trong khi Pasa ra mở cửa. Cô kinh ngạc biết bao khi thấy người gọi cửa không phải là người đưa thư hay một cô bạn gái, mà là một người đàn bà lạ mặt, trẻ, đẹp, ăn mặc sang trọng, rõ là người thượng lưu tử tế.

Mặt bà ta tái xanh, bà thở hổn hển như thể vừa leo một cầu thang rất dài.

- Bà cần hỏi gì ạ ? - Pasa hỏi.

Người đàn bà quý phái không trả lời ngay. Bà ta bước lên một bước, chậm rãi nhìn khắp gian phòng một lượt và ngồi xuống với cái dáng như thể bà ta không còn hơi sức đâu mà đứng được, vì mệt hay vì đang ốm ; rồi bà mấp máy đôi môi nhợt nhạt một lúc, cố nói ra một câu gì.

- Chồng tôi có đây không ? - Mãi hồi lâu bà mới hỏi được, đôi mắt to, mí đỏ vì khóc nhiều, ngược lên nhìn Pasa.

- Chồng nào ? - Pasa thều thào, rồi chợt đâm hoảng lên, đến nỗi tay chân cứ lạnh toát ra - Chồng nào cơ ? - Cô nhắc lại và bắt đầu run.

- Chồng tôi... ông Nikolai Petrovits Kolpakov.

- Th... thưa bà không có ạ... Tôi... tôi không biết ông chồng nào đâu ạ.

Một phút im lặng trôi qua. Người đàn bà lạ mặt đưa chiếc mùi xoa lau qua đôi môi nhợt nhạt

mấy lần, rồi để trần át nỗi hồi hộp trong lòng, bà nín thở, còn Pasa thì đứng trơ ra như bị đóng đinh tại chỗ trước mặt bà và nhìn bà ngơ ngàng và e sợ.

- Thế tức là cô bảo ông ấy không có ở đây ? -  
Người đàn bà quý phái hỏi, bây giờ giọng đã rần rỏi, môi nở một nụ cười kỳ dị.

- Tôi... tôi không biết bà định hỏi ai ạ.

- Cô là một người xấu xa, đê hèn, bỉ ổi... -  
Người đàn bà lạ mặt nói lảm bảm, mắt nhìn Pasa từ đầu đến chân một cách hằn học và có ý ghê tởm.

- Phải, đúng thế... cô bỉ ổi lắm. Tôi rất lấy làm mừng, rất mừng là rốt cục đã có dịp nói hẳn ra với cô như vậy !

Pasa cảm thấy rằng đối với người đàn bà thượng lưu mặc đồ đen, có đôi mắt giận dữ và đôi bàn tay nồn nà thanh tú này, cô đang gây một ấn tượng xấu xa vô cùng, và cô bắt đầu thấy xấu hổ vì đôi má đỏ phình phình của mình, vì mấy cái nốt rỗ trên mũi và cái bờm tóc cứ rũ xuống trán không sao chải vuốt lên được. Và cô có cảm giác là giá mình gầy gò, không đánh phấn và không có bờm thì may ra có thể giấu giếm không để cho người ta biết mình là hạng người không tử tế, và đứng trước mặt người đàn bà lạ mặt,

bí hiểm kia mình sẽ không đến mức phải sợ sệt và xấu hổ đến thế này.

- Chồng tôi ở đâu ? - Bà kia nói tiếp. - Và chẳng ông ấy có ở đây hay không tôi cũng chẳng cần, nhưng tôi phải nói cho cô biết rằng người ta vừa phát giác ra một vụ thụt két và đang lùng Nikolai Petrovits... Họ muốn bắt ông ấy. Đây cô xem hậu quả của việc cô làm !

Bà quý phái đứng dậy đi đi lại lại trong phòng, vẻ xúc động mạnh. Pasa nhìn bà ta, sợ quá chẳng hiểu gì.

- Ngay hôm nay họ sẽ tìm ra ông ấy và sẽ bắt đi - Bà ta nói đoạn khóc nức lên một tiếng, và trong tiếng nức này có thể nghe rõ nỗi cay cực và căm tức của bà. - Tôi biết kẻ nào đã dẫn dắt chồng tôi đến nông nỗi này ! Người đâu mà xấu xa, bỉ ổi ! Đồ sâu mọt ghê tởm, chỉ biết có tiền ! (môi bà ta méo xệch đi, mũi bà ta nhăn lại vì ghê tởm quá). Tôi bất lực rồi... hãy nghe đây, con đàn bà đề tiện kia !... Tôi bất lực, cô có sức hơn tôi, nhưng sẽ có người đứng ra bênh vực tôi và mây đưa con tôi ! Chúa trông thấy hết ! Người rất công minh ! Người sẽ bắt cô đền lại từng giọt nước mắt của tôi, đền lại tất cả những đêm trường tôi thao thức ! Sẽ đến lúc cô phải nhớ đến tôi.

Hai người lại im lặng. Người đàn bà quý phái

đi đi lại lại trong phòng, hai tay vịn vào nhau, còn Pasa thì vẫn nhìn bà ta một cách đờ đẫn, ngơ ngàng, không hiểu đầu đuôi ra sao và chờ đợi ở bà ta một điều gì khủng khiếp.

- Thưa bà tôi không biết gì đâu ạ ! - Cô nói, rồi bỗng khóc oà lên.

- Cô nói dối ! - Bà quý phái thét lên và quắc mắt hằn học nhìn Pasa. - Tôi biết hết rồi ! Tôi biết cô đã lâu lắm rồi ? Tôi biết tháng vừa rồi ngày nào ông ấy cũng la cà ở nhà cô.

- Vâng. Thế thì sao ạ ? Nếu có thể thật thì làm sao ạ ? Nhà tôi có nhiều khách đến lắm, nhưng nào tôi có ép buộc ai đến đâu. Nhân tâm tùy thích ạ.

- Tôi đã nói với cô là người ta vừa phát giác ra một vụ thụt két ! Ông ấy đã tiêu lạm vào tiền của người ta ở công sở ! Chỉ vì một con... như cô mà ông ấy đã can tâm phạm tội. Này cô ! - Bà ta dừng lại trước mặt Pasa, nói bằng một giọng quyết liệt.

- Tôi biết cô không thể có cương thường liêm sỉ gì được, cô sống chỉ để làm hại người ta, đó là mục đích của cô, nhưng không thể nghĩ rằng cô đã sa đoạ đến nỗi cô không còn giữ lấy được một dấu vết nào của tình cảm con người ! Ông ấy có vợ, có con... Nếu họ xử tội ông ấy và đưa

ông ấy đi tù, thì tôi với lũ con tôi sẽ chết đói... Cô phải hiểu lấy điều đó ! Thế nhưng trong khi đó lại có cách cứu vãn ông ấy và mẹ con tôi khỏi phải chịu cảnh bần cùng và ô nhục. Nếu hôm nay tôi có được chín trăm rúp để đền cho người ta, thì họ sẽ để cho chồng tôi yên. Chỉ chín trăm rúp thôi !

- Chín trăm rúp nào ? - Pasa khế hỏi. - Tôi... tôi không biết... Tôi có lấy đâu...

- Tôi không đi xin của cô chín trăm rúp... cô làm gì có tiền, vả lại tôi cũng không cần đến tiền của cô. Tôi yêu cầu cô một việc khác... Đàn ông họ thường tặng những hạng như cô những món quà đắt tiền. Tôi chỉ xin cô trả cho tôi những thứ chồng tôi đã tặng cô thôi !

- Thưa bà, ông nhà có hề tặng tôi cái gì đâu ạ ? - Pasa nói, giọng cao hân lên. Cô đã bắt đầu hiểu ra.

- Thế thì tiền đi đăng nào hết ? Ông ấy đã tiêu vung hết cả tiền của ông ấy, cả tiền của tôi, cả tiền của người ta nữa... Thế thì tất cả những món tiền ấy chuồn đi đăng nào ? Cô nghe đây, tôi xin cô : Lúc này tôi giận quá nói với cô nhiều điều không phải, bây giờ tôi xin lỗi cô. Chắc cô phải căm ghét tôi, tôi biết, nhưng nếu cô còn biết thế nào là tình thương xót, xin cô hãy tự đặt mình



vào tình cảnh tôi ! Tôi van cô, cô hãy trả lại các thứ ấy cho tôi !

- Ô ? - Pasa nói, rồi nhún vai - Ví như có thể thì tôi sẽ vui lòng trả lại bà, nhưng nói có trời đất, ông nhà không hề cho tôi một thứ gì hết. Xin bà tin cho, tôi nói thật bụng... Tuy thế bà nói cũng có đúng - Cô đào hát lúng túng - trước đây ông nhà có đem đến cho tôi hai cái này. Bà cho phép tôi gửi lại, nếu bà muốn...

Pasa mở một ngăn kéo ở bàn trang điểm và lấy ra một chiếc xuyên rỗng bằng vàng và một chiếc nhẫn nhỏ mặt giát hồng ngọc.

- Bà làm ơn nhận cho ! - Cô vừa nói vừa trao xuyên và nhẫn cho khách.

Mặt bà khách đỏ bừng, và run lên. Bà ta giận quá.

- Cô đưa cho tôi những gì thế này ? - Bà nói - Tôi có xin cô bố thí đâu, tôi chỉ xin lại những cái gì không phải của cô... những cái gì mà cô đã lợi dụng cái thế của cô để bòn rút của nhà tôi... của con người nhu nhược khốn khổ ấy... Hôm thứ năm, khi tôi trông thấy cô đứng với chồng tôi ở bến tàu, cô có đeo mấy chiếc trâm và mấy chiếc vòng rất đắt tiền. Thế thì xin cô đừng có đóng cái vai cừ non vô tội trước mặt tôi làm gì!

Tôi xin hỏi cô lần cuối cùng : Cô có đưa các thứ ấy cho tôi hay không ?

- Bà lạ quá, thật đấy... - Pasa nói. Cô đã bắt đầu méch lòng. - Tôi xin cam đoan với bà là ngoài cái vòng và chiếc nhẫn ấy ra tôi chưa hề nhận của ông Nikolai Petrovits một thứ gì khác. Ông nhà chỉ đem cho tôi mấy chiếc bánh ngọt mà thôi.

- Bánh ngọt ư ?... - Người đàn bà lạ mặt cười khẩy. - Ở nhà thì lũ trẻ chẳng có gì mà ăn, nhưng ở đây thì lại có bánh ngọt. Cô nhất định không chịu trả các thứ phông ?

Không thấy Pasa trả lời, bà ta ngồi xuống suy nghĩ điều gì, mắt nhìn trừng trừng vào một điểm.

- Bây giờ biết làm thế nào ? - Bà nói. - Tôi mà không kiếm được đâu ra chín trăm rúp thì ông ấy khốn to, mà mẹ con tôi cũng chết mất. Giết quách cái con khốn nạn kia đi hay là quỳ xuống lạy nó ?

Bà quý phái úp chiếc mũi xoa lên mặt và khóc nức lên.

- Tôi xin cô. - Bà nói qua tiếng nước nở. - Chính cô đã làm cho chồng tôi phá sản và đã đưa chồng tôi đến bước đường cùng, cô hãy cứu lấy ông ấy. Cô không thương xót gì ông ấy, nhưng còn lũ trẻ, lũ trẻ. Chúng nó có tội tình gì ?

Pasa hình dung mấy đứa bé đang đứng bơ vơ ở ngoài phố, đang khóc vì đói và cô cũng khóc nức lên.

- Thế thì tôi có thể làm gì bây giờ, thưa bà? - Cô nói - Bà nói rằng tôi là con khốn nạn và đã làm cho ông Nikolai Petrovits phá sản, nhưng tôi xin thề với bà như thề trước Chúa... Tôi xin thề rằng ông nhà bà không hề được hưởng lợi lộc gì... Trong ban đồng ca chúng tôi chỉ có mỗi một mình Motya là có được người... ân nhân giàu có, còn tất cả chúng tôi đều sống nhì nhằng chẳng lúc nào được phong lưu. Ông Nikolai Petrovits là người có học thức và tế nhị cho nên tôi mới tiếp. Chúng tôi biết làm thế nào khác được ?

- Tôi xin cô trao cho tôi các thứ tư trang ! Cô trao lại cho tôi ! Tôi khóc... tôi tự hạ mình xuống như thế này... Cô muốn tôi quỳ xuống không ? Cô có muốn không ?

Pasa hoảng hốt kêu lên một tiếng và xua tay lia lịa. Cô cảm thấy rằng người đàn bà xinh đẹp, xanh xao này, ăn nói một cách cao quý như trên sân khấu, có thể quỳ xuống trước mặt cô thật, mà có quỳ xuống như vậy cũng chính vì kiêu hãnh, chính vì bà là người cao quý, quỳ xuống để đề cao mình lên và làm nhục cô đào hát.

- Thôi được, tôi sẽ trao cho bà ! - Pasa vừa

nói vừa quệt mặt và hối hả đi lấy các thứ ra. - Đây, xin bà cầm cho. Có điều những thứ này không phải của ông Nikolai Petrovits... Đây là những ông khách khác người ta cho tôi. Xin tùy bà...

Pasa kéo cái ngăn kéo trên cùng của chiếc tủ ngăn, lấy ra một chiếc trâm giắt kim cương, một chuỗi hạt san hô, mấy chiếc nhẫn, một chiếc vòng và đưa tất cho người đàn bà quý phái.

- Bà muốn lấy thì xin bà cứ lấy, chỉ xin bà biết cho rằng tôi không hề được hưởng lợi lộc gì của ông nhà cả. Bà lấy về mà làm giàu ! - Pasa nói tiếp, uất ức vì bị người ta dọa quỳ xuống trước mặt mình. - Còn nếu bà đã là người vợ cao quý... hợp pháp của ông ấy thì lẽ ra bà nên giữ ông ấy ở nhà với bà... Chứ gì nữa. Tôi có gọi ông ấy đến đâu, tự ông ấy đến đấy chứ. ..

Người đàn bà quý phái nhìn mấy thứ tư trang người ta vừa trao cho mình qua làn nước mắt rồi nói :

- Chưa hết... Chỗ này năm trăm rúp cũng chưa đến...

Pasa hăm hè lôi thêm từ trong ngăn ra một chiếc đồng hồ vàng, một chiếc hộp đựng thuốc lá và mấy chiếc cúc cài tay áo bằng vàng rồi dang rộng hai tay nói :

- Tôi không còn lấy một thứ gì nữa... Bà cứ soát đi mà xem !

Bà khách thở dài, hai tay run run buộc tất cả các thứ vào chiếc khăn mùi xoa, và không nói lấy một lời, thậm chí cũng không thêm gặt đầu một cái, bà ta bỏ đi.

Cánh cửa ăn thông sang phòng bên mở ra, và Kolpakov bước vào. Sắc mặt ông ta nhợt nhạt, ông bứt rứt lắc lắc cái đầu như thể vừa mới uống một thứ thuốc gì rất đắng ; trên mặt ông long lanh mấy giọt lệ.

- Ông đã cho tôi những tư trang gì nào ? - Pasa xông tới trước mặt ông. - Cho từ bao giờ, tôi xin hỏi ông ?

- Tư trang, tư trang thì có gì đáng kể ! - Ông Kolpakov nói rồi lại lắc đầu. - Trời ơi ! Vợ tôi đã khóc trước mặt cô, vợ tôi đã tự hạ mình đến thế kia...

- Tôi xin hỏi ông : ông đã cho tôi được những thứ gì ? - Pasa thét lên.

- Trời ơi, vợ tôi, một thiếu phụ nền nếp, kiêu hãnh, trong sạch như thế... mà lại phải quỳ gối trước mặt... trước mặt cái con này ! Và chính ta đây đã đẩy nàng đến nông nỗi ấy ! Ta đã để mặc cho nàng quỳ !

Ông ta ôm lấy đầu và rên rỉ :

- Không, ta sẽ không bao giờ tự tha thứ cho mình chuyện này ! Không thể tha thứ được ! Tránh xa ra... đồ mặt dày ! - Ông kêu lên vì ghê tởm, né người ra xa Pasa và giờ hai bàn tay run rẩy xua cô ra. - Nàng đã định quỳ xuống... mà quỳ xuống trước mặt ai kia chứ ? Trước mặt mày ! Ôi, trời ơi !

Ông ta hồi hải mặc quần áo vào, và vừa né tránh Pasa như tránh một vật đáng ghê tởm, ông vừa lần ra cửa, rồi đi thẳng.

Pasa nằm vật ra giường và khóc to lên. Cô đã thấy tiếc các món tư trang của cô, mà cô đã đem cho hết trong một phút nóng nảy, và thấy tủi thân quá.

Cô nhớ lại ba năm về trước có một lão nhà buôn tự xưng vô cớ đánh cô một trận, và cô càng khóc to hơn.

1886

CAO XUÂN HẠO dịch

## QUÂN ĂN HẠI

Mikhail Petrov Zotov, một lão tiểu chủ bảy mươi tuổi tiêu tụy và cô đơn, tỉnh giấc vì rét và vì cái cảm giác mỗi dần khắp mình mẩy của người già cả. Trong phòng hãy còn tối om, nhưng ngọn đèn thờ đặt trước các tượng thánh không còn cháy nữa. Zotov vén bức màn lên và nhìn ra cửa sổ. Những đám mây phủ kín nền trời đã bắt đầu điểm những đường viền trắng trắng, và không khí trong hân ra : thế tức là bây giờ chỉ quá bốn giờ sáng, không hơn.

Zotov thở phì phò, ho húng hắng, rồi người co ro vì lạnh, lão rời giường đứng dậy. Theo một thói quen đã cũ lắm, lão đứng hồi lâu trước các tượng thánh, mồm lâm râm cầu nguyện. Lão đọc kinh "Lạy Cha", kinh "Kính mừng", rồi kinh "Tôi tin", và nhắc đến một loạt tên dài dằng dặc. Đó là tên những ai thì lão đã quên từ lâu, nay cũng chỉ vì thói quen mà cầu nguyện cho họ. Cũng vì

thói quen, lão quét gian phòng ngủ và gian phòng lót, rồi đặt cái ấm lò con bốn chân bằng đồng, đáng béo lùn, lên đun nước. Giả sử Zotov không có những thói quen này, lão sẽ chẳng biết lấy gì lấp đầy những tháng ngày tàn tạ của lão.

Cái ấm lò con đỏ lửa lên từ từ, rồi đột nhiên bắt đầu phát ra một tiếng vo vo trầm trầm và run rẩy.

- Ấy, lại kêu rồi ! - Zotov lầu bầu. - Kêu cái mà mẹ mày !

Vừa lúc ấy lão chợt nhớ ra rằng đêm qua lão nằm mơ thấy cái lò sưởi gang, mà nằm mơ lò sưởi là điềm sắp có chuyện buồn.

Những giấc chiêm bao và những điềm lành điềm dữ làm thành cái nguyên nhân duy nhất còn có thể làm cho lão băn khoăn nghĩ ngợi. Và lần này lão lại đặc biệt trân trọng đấm mình vào suy tư, cố giải quyết cho ra vấn đề tại sao cái ấm lò lại kêu vo vo, cái lò sưởi báo điềm gì? Ngay từ những việc đầu tiên giấc chiêm bao đã tỏ ra ứng nghiệm : Zotov súc xong cái ấm pha trà, định rót nước thì thấy cái hộp đựng trà không còn lấy một cánh nhỏ.

- Cái kiếp đoạ đày ! - Lão cầu nhàu, lưỡi cố lừa lừa mẩu bánh mì đen trong miệng. - Cái kiếp



chó má này ! Chè cũng không có ! Giá là gã nông dân thì còn có lý, đằng này mình là trưởng giả, là ông chủ nhà kia mà. Thật bêu giếu.

Vừa nói chuyện lẩm bẩm và càu nhàu một mình Zotov vừa mặc chiếc áo bành tô trông giống như cái váy có khung của thế kỷ trước, đút chân vào đôi giày bọc thô kệch và quá cỡ (do ông thợ giày Prokhoryts khâu năm 1867) rồi ra sân. Không khí ban mai xám xịt, lạnh lẽo và yên tĩnh một cách âm đạm. Cái sân rộng, mọc đầy những bụi ngưu bàng loạn xoăn và phủ đầy lá vàng, khê ánh bạc lên vì những giọt sương băng đầu mùa. Không có một hơi gió thoảng qua, không có lấy một tiếng động. Lão già ngồi xuống mấy bậc thềm xiêu vẹo, và lập tức thấy diễn ra cái việc mà sáng nào cũng đều đặn diễn ra. Con chó Lyxka của lão mon men lại gần chủ : đó là một con chó giữ nhà lớn, bộ lông trắng và đen, đã rụng xơ xác, gầy rạc và ốm yếu, mắt bên phải nhắm tịt. Con Lyxka đến rất rụt rè, dáng lom khom sợ sệt, như thể chân nó dẫm lên một phiến đá nung lửa chứ không phải dẫm trên đất, và cả cái thân hình tiểu tụy của nó toát ra một vẻ nhẫn nhục đến cùng cực. Zotov giả vờ như không để ý thấy nó ; nhưng khi nó khê vẫy đuôi và rụt rè liếm đôi giày bọc của lão, người vẫn lom khom như trước, lão giận dữ dẫm chân một cái.

- Cút, chết rấp đi cho rảnh ! - Lão quát. -  
Quý tha-a-a mày đi.

Con Lyxka né sang một bên, ngồi xuống đất và dán con mắt độc nhất vào chủ nó.

- Đồ quỷ ! - Zotov nói tiếp. - Chỉ còn thiếu có chúng mày nữa, cái báo hại ông !

Và lão cầm giạn nhìn cái nhà kho của lão, mái xiêu vẹo phủ đầy rêu phong. Ở đây, từ trong cái cửa hẹp, một cái đầu ngựa lớn đang nhìn về phía lão. Chắc là mừng rỡ vì được ông chủ quan tâm đến, cái đầu lắc lư nghiêng về phía trước, và cả con ngựa từ trong nhà kho bước ra, cũng gầy gò xơ xác như con Lyxka, cũng rụt rè và nhút nhut như thế, bộ giò mảnh khảnh, bụng hóp vào, lông xám xịt, lưng gồ ghề những xương xẩu. Nó ra khỏi nhà kho và tần ngần dừng lại như thẹn thùng luống cuống.

- Chẳng chịu biến đi cho rảnh... - Zotov nói tiếp, - chẳng chịu cút đi đâu cho khuất mắt ông, quân vô lại !... Lại muốn hóc nữa chắc ! - Lão cười nhạt, mặt méo xệch đi vì một nụ cười khinh bỉ. - Xin tùy các ngài, có ngay đấy ạ ! Ngựa kiệu quý thể kia thì loại thóc thượng hảo hạng xin cứ chén tha hồ ! Xin mời ! Có ngay ! Và chó nòi đất tiền kia thì cho ăn gì cũng chả tiếc ! Chó quý như ngài, không muốn xơi bánh mì thì xơi thịt bò vậy.

Zotov nói lầu bầu như thế một nửa tiếng đồng hồ, càng nói càng cảm ; rốt cuộc, không sao chịu đựng được nỗi cảm tức đang sôi sục trong lòng, lão đứng dậy dẫm chân thành thịch rồi quát vang cả sân nhà, nước bọt bắn tung toé :

- Ông không có bốn phận nuôi chúng mày, quân ăn hại ! Ông có phải triệu phú đâu mà chúng mày ăn bám ông, hút máu ông ! Chính cái thân ông đây cũng chẳng có gì mà ăn nữa là chúng mày, đồ chết tiệt, ôn dịch bắt chúng mày đi ! Chúng mày chẳng cho ông được chút vui vẻ lợi lộc gì, chỉ rất buồn khổ, túng thiếu ! Sao mãi chúng mày không chết rấp đi cho rảnh hả ? Chúng mày là cái thứ gì mà đến thân chết nó cũng chẳng buồn bắt đi hả ? Thôi đã thế thì chúng mày cứ sống đi, nhưng ông thì ông đếch muốn nuôi chúng mày nữa đâu ! Xin đủ ! Ông đếch vào !

Zotov uất lên, nổi khùng lên, còn hai con vật khốn khổ thì lắng nghe chủ nói. Không biết hai kẻ ăn nhờ ở đậu ấy có hiểu rằng người ta đang oán trách mình vì miếng ăn bố thí hay không, chỉ thấy bụng chúng càng hóp thêm vào, người chúng càng co ro lại, càng đen đui thêm và đáng dấp chúng càng nhần nhục, thiếu não... Cái đáng dấp nhần nhục ấy lại làm cho Zotov càng tức giận hơn nữa.

- Xéo ngay ! - Lão quát lớn như có một cảm

hứng nào vừa đột ngột tràn vào tâm hồn lão - Xéo ra khỏi nhà tao ngay ! Cho khuất hẳn mắt tao đi ! Tao không có bốn phen phải chứa những cái của khỉ ấy trong sân nhà tao ! Cút !

Ông già bước lúp xúp ra mở cổng, rồi nhặt chiếc gậy dưới đất lên, bắt đầu xua hai con vật ăn hại ra ngoài. Con ngựa lúc lắc cái đầu, nhúc nhích đôi xương bả vai và khập khiễng bước ra cổng. Con chó lúi thủi theo sau. Cả hai ra đường, đi vài chục bước rồi dừng lại bên dây rào.

- Ông thì ông... - Zotov dọa.

Duổi được hai con vật nuôi báo cô, lão bình tâm lại và bắt đầu quét sân. Chốc chốc lão lại nhìn ra đường : con ngựa và con chó vẫn đứng yên bên dây rào như bị đóng đinh tại chỗ, rầu rĩ nhìn về phía cổng.

- Chúng mày kiếm lấy mà sống, đừng bám vào tao nữa ! - Lão già lẩm bẩm, trong lòng dần dần thấy nguôi giận - Bây giờ để cho kẻ khác nó trông chúng mày ! Tao thì vừa hà tiện lại vừa ác... ở với tao khổ lắm, thế thì đi mà ở với ai thì ở... Phải...

Nguôi lòng vì cái vẻ tủi cực của hai con vật ăn hại và mắng mỏ đã hả giận, Zotov đã ra cổng, làm ra một vẻ mặt hung ác, rồi quát :

- Kia, sao cứ đứng đực ra đấy ? Đợi ai ? Cứ

ngheh ngang giữa đường không cho người ta đi lại nữa phổng ? Vào sân ngay !

Con ngựa và con chó cúi gằm mặt xuống, vể len lét như kẻ có tội, và đi về phía cổng. Con Lyxka hình như cảm thấy mình không đáng được tha thứ, nó cứ rít lên, giọng thảm thiết.

- Ở thì cứ ở, nhưng cái ăn thì đừng hòng, mặc mẹ chúng mày ! - Zotov nói trong khi tránh cho hai con vật vào sân. - Có chết thì chết quách !

Mặt trời đã bắt đầu ló qua làn sương sớm ; những tia nắng chênh chếch lướt trên lớp sương bằng đầu mùa. Ngoài đường bắt đầu có tiếng người qua lại và nói râm ran. Zotov đặt cái chổi vào góc sân và đi ra cổng sang nhà ông bạn láng giềng Mark Ivanyts, làm nghề bán hàng gia vị. Sang đến nhà ông bạn, lão Zotov ngồi xuống chiếc ghế xếp, thở dài một tiếng đĩnh đạc, vuốt râu và lên tiếng nói về thời tiết. Từ chuyện thời tiết hai ông bạn già chuyển sang chuyện ông thầy lễ mới đổi về, rồi từ ông thầy lễ lại chuyển sang giàn hát, và câu chuyện cứ thế kéo dài mãi ra. Mãi trò chuyện, người ta không để ý thấy thời gian trôi qua, cho nên khi thằng bé bán hàng bùng cái ấm chè to tướng đựng đầy nước sôi ra và hai ông bạn bắt đầu nhấp trà, thời gian trôi vùn vụt tựa như cánh chim bay. Zotov thấy người ấm áp, vui hẳn lên.

- Tôi có việc muốn nhờ ông, ông Mark Ivanyts

a - lão mở đầu sau chén trà thứ sáu, vừa nói vừa gõ ngón tay lên cái quây hàng. Hôm nay ông làm ơn cho vay thêm đầu thóc nữa.

- Từ phía sau cái thùng trà lớn, nơi Mark Ivanyts ngồi, đưa ra một tiếng thở dài nặng trĩu.

- Ông làm phúc cho tôi vay mấy, - Zotov nói tiếp. - Đã thế này thì hôm nay ông đừng cho vay trà nữa cũng được, chỉ xin ông cho vay thóc. Phải hỏi vay tôi cũng xấu hổ lắm, tôi đã đem cái cảnh nghèo túng của tôi ra đây làm phiền ông quá nhiều, nhưng... con ngựa nó đói quá.

- Vay cũng được thôi - Ông bạn thở dài. - Sao tôi lại chẳng cho vay cơ chứ ? Nhưng ông thử nói xem, ông nuôi cái của ấy mãi làm cái quái gì ? Nếu là ngựa ra hôn thì khỏi phải nói, đằng này trông mà xấu hổ !... Còn con chó thì chỉ được một dúm xương ! Ông cứ nuôi nó làm cái quái gì ?

- Ông bảo tôi còn biết tống đi đâu bây giờ ?

- Còn đi đâu nữa. Ông dắt nó đến nhà ông Ignát, ông ấy thịt để lột lấy da, thế là xong. Đáng lẽ phải đưa nó ra đây từ lâu kia mới phải. Tốt quá còn gì ?

- Tốt thì vẫn tốt !... Nhưng có lẽ cũng...

- Ông sống mòn mỏi một thân một mình, nhưng cứ nuôi mấy con vật ấy làm gì ? - Ông bạn nói tiếp - Tôi chẳng tiếc thóc đâu... Tuỳ ông đấy, nhưng

cho nữa thì... ông bạn ạ... Ngày nào cũng cho mãi sao tiện ? Cảnh nghèo của ông thật vô cùng vô tận ! Cứ cho mãi, cho mãi, mà chẳng biết đến bao giờ cái cơ sự này mới chấm dứt.

Ông bạn thở dài và vuốt vuốt lên cái mặt đỏ gay.

- Giá ông được chết thì cũng đỡ khổ đấy nhỉ! - Ông ta nói. - Ông sống mà chẳng biết sống để làm gì... Thật đấy ! Còn nếu Chúa chưa cho chết thì ông cứ vào quách nhà dưỡng lão hay nhà tế bần cho xong.

- Vào làm gì ? Tôi còn có người nhà : Tôi có đứa cháu gái...

Vào Zotov bắt đầu kể lể dài dòng rằng ở một khu trại nào đấy lão có cô cháu gái tên là Glasa, con của người cháu gọi ông bằng chú, tên là Katerina.

- Nó có bốn phen phải nuôi tôi chứ - Lão nói. Nó sẽ được thừa hưởng ngôi nhà của tôi, thế thì nó phải nuôi tôi đi chứ ! Tôi sẽ dọn về ở với nó. Nó là con Glasa, cháu tôi đấy mà, ông còn lạ gì. Nó là con con Katya, mà con Katya là con ghê của ông anh tôi là ông Panteley, ông còn lạ gì? Nó sẽ thừa hưởng ngôi nhà... Thế thì nó phải nuôi tôi chứ !

- Nhưng thế thì lẽ ra ông phải về ở với nó từ lâu, việc gì phải sống một mình thế kia.

- Tôi về chứ ! Nói có trời đất, tôi sẽ về với nó. Nó có bốn phen.

Rồi một giờ sau, khi hai ông bạn mỗi ông đã nốc một chén rượu, Zotov đứng giữa gian hàng nói say sưa :

- Tôi đã sửa soạn về với nó từ lâu ! Ngay hôm nay tôi sẽ về !

- Tất nhiên là thế ! Việc gì phải sống bơ vơ, bữa no bữa đói thế kia, đáng lẽ phải về khu trại từ lâu mới phải.

- Tôi sẽ về ngay bây giờ ! Tôi sẽ về và bảo nó : Cháu lấy nhà ông mà ở, nhưng cháu phải nuôi ông và thờ kính ông. Cháu có bốn phen ! Nếu cháu không bằng lòng, thì nhà cũng không có, mà phước lành ông cũng chẳng cầu cho đâu ! Thôi chào ông Ivanyts nhé !

Zotov uống thêm một chén rượu nữa, rồi lòng phẩn chấn với cái ý định mới mẻ kia, lão vội vã về nhà... Hơi men làm cho chân tay lão bải hoải, đầu lão choáng váng, nhưng lão không đi nằm, mà lại vợ áo quần bọc lại thành một gói, đoạn lão cầu nguyện một lát, cầm lấy chiếc gậy ra đi ra đường. Không ngoái cổ lại, miệng nói lẩm bẩm, gậy gõ lóc cóc trên mặt đường lát đá, lão đi hết dãy phố và ra đến cánh đồng. Từ đây về đến khu trại khoảng chừng mười, mười hai dặm. Lão bước



trên con đường khô nẻ, nhìn bấy súc vật của thị trấn đang uể oải nhai cỏ vàng, và nghĩ đến bước ngoặt đột ngột vừa diễn ra trong đời mình, bước ngoặt mà lão đã thực hiện một cách cương quyết như vậy. Lão cũng nghĩ đến hai con vật lão nuôi báo cô. Khi ra đi, lão đã cố ý không đóng cổng để cho chúng tha hồ muốn đi đâu thì đi.

Lão đi giữa đồng chưa được một dặm thì sau lưng đã nghe thấy tiếng chân bước. Lão quay lại nhìn và giận dữ vỗ tay đánh đét một cái : con ngựa già và con chó Lyxka, đầu cúi gằm, đuôi cụp xuống, đang lặng lẽ đi theo lão.

- Lui ngay ! - Lão khoát tay quát.

Hai con vật đứng lại, nhìn nhau, rồi nhìn ông chủ. Lão lại tiếp tục đi, và hai con vật lại đi theo. Bây giờ lão dừng lại và bắt đầu suy tính. Về nhà đưa cháu chẳng lấy gì làm thân thiết ấy mà đem hai con vật thảm hại này đi theo thì không thể được, quay về nhà nhốt chúng lại thì lão không muốn, vả lại cũng chẳng nhốt được nào, vì cổng kiềng chẳng còn ra cái gì nữa.

"Ở trong nhà kho chúng cũng chết thôi. - Zotov nghĩ bụng. - Hay là đi thẳng đến chỗ lão Ignát?"

Ngôi nhà gỗ của ông Ignát dựng trên một bãi cỏ, cách rào kiểm soát khoảng trăm thước. Zotov đi về phía ấy, trong lòng cũng chưa quyết định

gì dứt khoát và chưa biết xử trí ra sao. Đầu lão choáng váng, mắt lão tối sầm lại...

Lão chỉ nhớ được lơ mờ những việc đã diễn ra trong sân nhà ông thợ lột da bò Ignát. Lão chỉ nhớ cái mùi da nặng nề khó chịu, mùi bát canh bắp cải bốc hơi ngon lành mà ông Ignát đang húp khi lão bước vào sân. Như thể trong giấc mơ, lão thấy ông Ignát, sau khi bắt lão đợi đến hai tiếng đồng hồ, sửa soạn những gì rất lâu, đi thay áo, nói chuyện với mục đàn bà nào về bột thủy ngân. Lão nhớ là con ngựa của lão được đưa vào một cái khung, rồi sau đó nghe hai tiếng ục ục nặng nề : một là tiếng vỗ giáng vào đầu con ngựa, một là tiếng cái thân hình nặng nề của nó ngã phịch xuống. Đến khi con Lyxka, thấy bạn nó chết, liền rít lên lao vào cắn Ignát, lão lại nghe một tiếng thứ ba nữa, cắt gọn tiếng rít của con chó. Sau đó lão Zotov nhớ rằng, đang khi choáng váng vì quần trí và vì say rượu, lão trông thấy xác hai con vật nằm sóng soài ra đấy, liền đến bên cái khung giết thịt giờ đầu ra cho Ignát đập nốt...

Rồi mãi cho đến tối mắt lão như phủ một cái màng đục, nhìn ngay đôi tay cũng không thấy rõ.

1886

CAO XUÂN HẠO dịch

## MỘT PHIÊN TÒA

Ở quận lỵ N., tại ngôi nhà công màu nâu, nơi thường luân phiên tổ chức các cuộc họp hội đồng hương chính, hội đồng hoà giải, họp nông dân, quân đội, các cuộc tiệc tùng, ăn uống và nhiều thứ họp khác, vào một ngày thu ẩm đạm, một bộ phận lưu động của toà án quận đã dừng lại nhóm phiên xử các vụ kiện cáo. Về cái ngôi nhà màu nâu nhắc đến ấy một viên thư lại địa phương đã pha trò nói :

- Đây vừa là công lý, vừa là cảnh sát, vừa là công an - hoàn toàn giống một trường nữ học của các cô quyền quý <sup>(1)</sup>.

Nhưng chắc là theo đúng như câu tục ngữ "có bảy bà nhũ mẫu thì mất con chẳng còn"<sup>(2)</sup>, đối với những người bình thường, tỉnh táo, ngôi nhà

---

(1) Câu nói này trong tiếng Nga sử dụng những chữ vắn vèo với nhau, có tác dụng gây cười, không dịch được (ND).

(2) Tương tự như câu : "Lắm thầy thôi ma"... của ta (ND)

đó gây một ấn tượng kinh ngạc, nặng nề bởi các dáng vẻ buồn tẻ của một trại lính, bởi sự ọp ẹp đột nát, hoàn toàn không có bất cứ một tiện nghi nào, bên ngoài cũng như bên trong. Ngay trong cả những ngày xuân rực rỡ nhất, ngôi nhà vẫn phủ đầy bóng tối, và vào những đêm trăng sáng, khi mà những hàng cây và những ngôi nhà nhỏ bé đã hoà vào trong bóng đêm đầy đặc và chìm sâu vào giấc ngủ lặng lẽ, thì ngôi nhà kia vẫn đơn độc, kệch cỡm, vô duyên nổi cao lên, đè nặng xuống phong cảnh đơn sơ chung quanh, phá vỡ sự hài hoà và đứng yên không ngủ, hệt như nó bị day dứt bởi hồi ức nặng nề về những tội lỗi không sao tha thứ được ngày xưa. Phía bên trong ngôi nhà trông như một nhà kho và không đẹp mắt chút nào. Kể cũng thật lạ lùng khi thấy tất cả những vị công tố viên, hội thẩm, chánh án, những người ở nhà mình thì chỉ vì một làn khói nhẹ bay vào hay vì một vết bẩn trên nền nhà là đã làm ầm ĩ lên, còn ở đây lại cam chịu một cách dễ dàng với tiếng quạt thông gió kêu sè sè, với mùi tỏi lợm của những cây nền toả khói mù, với những vách tường bẩn thỉu lúc nào cũng ẩm ướt, nhớp nháp.

Phiên toà mở vào lúc hơn 9 giờ sáng. Người ta bắt tay ngay vào việc phân xử với vẻ vội vàng lộ liễu. Các vụ kiện liên tiếp được nêu ra và giải

quyết chóng vánh như một buổi lễ nhà thờ không có dàn đồng ca lúc sáng sớm ; bởi vậy không ai có thể tự hình dung một cách đầy đủ, cụ thể ấn tượng đối với cả cái chuỗi muôn hình muôn vẻ những bộ mặt, những cử chỉ, lời nói, nỗi bất hạnh, sự thật và sự dối trá... tiếp nối nhau vun vút lao qua như nước vỡ bờ. Đến gần hai giờ chiều, nhiều việc đã làm xong : hai người bị ghép vào đội lính khổ sai, một vị có vai vế bị tước quyền công dân và bị phạt tù, một người được cải trắng án, một vụ được hoãn lại phiên toà sau...

Đúng hai giờ chiều vị chánh án tuyên bố chuyển sang phần xét xử vụ "nông dân Nihikôlai Khur-lamôp bị kết tội giết vợ". Thành phần toà án vẫn giống như lúc xử vụ trước đây, chỉ có viên trạng sư bào chữa là người mới - đó là một viên luật sư trẻ tuổi, mày râu nhẵn nhụi, mặc chiếc áo vétông có hàng khuy sáng loáng.

- Cho dẫn bị cáo vào ! - Vị chánh án ra lệnh.

Nhưng bị cáo, được chuẩn bị trước, đã đang đi vào chỗ ghế của mình. Đó là một người *mugich* to cao, vạm vỡ trạc chừng năm mươi tuổi, đầu hói trọc lóc, bộ mặt dửng dưng đầy lông, bộ râu dày rậm hung hung đỏ. Theo sau gã *mugich* là một người lính nhỏ bé, ốm yếu, tay cầm khẩu súng.

Đến gần sát chiếc ghế băng thì có một chuyện

rủi ro xảy ra với anh lính áp tải. Anh ta thốt nhiên bị trượt chân, khẩu súng bị rơi ra, nhưng ngay lúc đó anh lại chộp ngay được, tuy báng súng có đập mạnh vào đầu gối anh. Trong đám người dự toà nghe có tiếng cười khe khẽ. Không biết vì đau hay vì xấu hổ cho sự vụng về của mình, mặt anh lính đỏ bừng.

Sau cuộc thẩm vấn thường lệ bị cáo, sau khi xếp đặt lại chỗ ngồi cho các vị bồi thẩm, gọi tên các nhân chứng và để họ thề bồi về sự trung thực của mình, người ta bắt đầu đọc bản luận tội. Viên lục sự ngực lép kẹp, mặt mày nhợt nhạt, người gầy gò, mặc chiếc áo rộng thùng thình, trên má có dán miếng thuốc cao, cất giọng đọc trầm trầm, nhỏ nhẹ, nhanh nhanh như một người thầy tu đang làm lễ ; y đọc đều đều một giọng, không lên cao, không hạ thấp, hết như sợ làm hại đến bộ phổi của mình ; tiếng quạt gió đặt phía sau bàn các vị quan toà miệt mài kêu vo vo như nhại lại y, và kết quả là đem tới cho cảnh yên ắng trong gian phòng một âm thanh ru ngủ người ta như một liều thuốc an thần.

Vị chánh án, một người chưa già lắm, vẻ mặt rất mệt mỏi, đôi mắt cận thị, ngồi yên không nhúc nhích trong chiếc ghế bành, bàn tay để gần trán như đang che ánh mặt trời dọi vào mắt. Trong âm thanh đều đều tẻ ngắt của chiếc quạt gió và

giọng đọc của viên lục sự, ông đang nghĩ ngợi điều gì. Khi viên lục sự ngừng lại một lát để đỡ sang trang khác, ông bỗng giật mình đưa cặp mắt uể oải nhìn đám dân xem toà, liền đó ông ghé sát tai vị quan toà ngồi cạnh và rồi vừa thở dài, vừa hỏi nhỏ :

- Ông Mátvây Pêtorôvich này, vừa rồi ông có nghĩ lại nhà Diêmianốp không ?

- Vâng, tôi có nghĩ lại đấy. - Vị quan toà kia cũng giật mình rồi trả lời.

- Chắc là lần sau tôi cũng sẽ nghĩ tại nhà ông ấy. Ông biết không, không thể nào nghĩ lại nhà ông Chipiakốp được đâu ! Suốt đêm ồn ào, ầm ĩ ! Kẽ gõ cửa, người ho, trẻ con khóc... Không thể ở đấy được !

Vị uỷ viên công tố, một người béo tốt, sang trọng, đeo kính gọng vàng, bộ râu tía rất đẹp, thì ngồi yên như một bức tượng tỳ má lên nắm tay mà đọc cuốn "Kẻ giết người" của thi sĩ Bairon. Đôi mắt ông chăm chú đọc như ngấu nghiến từng dòng chữ, đôi lông mày cứ ngạc nhiên rướn cao lên mãi... Thỉnh thoảng ông lại tựa lưng vào thành ghế, bình thần nhìn ra phía trước một lát rồi lại cúi đầu đọc chăm chú. Viên trạng sư bào chữa thì cầm ngược cây bút chì vẽ vẽ lên bàn, đầu ngả sang một bên nghĩ ngợi... Khuôn mặt

trẻ trung của y không biểu lộ một điều gì khác ngoài vẻ buồn tẻ, lạnh lùng thường thấy ở những cậu học sinh và các công chức hết ngày này qua ngày khác ngồi mãi một chỗ, nhìn đi nhìn lại bằng ấy khuôn mặt, bằng ấy bức tường. Bài cãi sắp đọc không hề làm y xúc động. Ừ mà bài cãi ấy là cái gì mới được chứ ? Theo chỉ thị của cấp trên, theo một khuôn mẫu đúc sẵn từ lâu, cảm thấy rằng bài cãi đó vừa vô vị vừa buồn tẻ, y sẽ thân nhiên tuôn ra một mạch trước các vị bồi thẩm, rồi tiếp đó sẽ vội vã đi ra ga trên con đường lầy bùn, dưới trời mưa nhớp nháp, từ đây sẽ trở về thành phố để rồi lại nhận được chỉ thị đi đến một nơi nào trong quận và đọc một bài cãi mới... thật chán ngấy !

Kẻ bị cáo mới đầu cũng hồi hộp đưa tay áo lên che miệng húng hắng ho, vẻ mặt tái mét, nhưng rồi một lúc sau, cảnh yên lặng, đều đều tẻ ngắt truyền sang cả y. Y đưa cặp mắt dần dần, đầy vẻ thành kính nhìn lên y phục của các vị quan toà, nhìn lên những bộ mặt mệt mỏi của các vị bồi thẩm rồi điềm tĩnh nháp nháy mắt. Lúc còn ngồi tù, cảnh xét xử trước toà đã từng làm y chờ đợi với bao lo lắng nặng trĩu, thì bây giờ lại đem tới cho y cảm giác bình yên nhất. Y đã thấy ở đây những cái hoàn toàn không giống như y đã có thể chờ đợi. Một lời buộc tội giết người dè dặt



lên y thế mà y lại chẳng hề gặp ở đây một bộ mặt dữ tợn nào, chẳng hề thấy một cái nhìn đầy phần nộ, không hề nghe những lời đao to búa lớn đòi phải trả thù, không cảm thấy một lòng xót thương nào đối với số phận lạ lùng của y ; không một vị quan toà nào nhìn y lâu với cặp mắt tò mò dò xét... Những khung cửa sổ ảm đạm, những bức tường, giọng nói của viên lục sự, dáng ngồi của ngài uỷ viên công tố - tất cả đều toát ra một vẻ lạnh lùng, đứng đưng quan liêu, hết như kẻ giết người chỉ là một đồ vật đặt trên bàn giấy hay không phải những người bằng xương bằng thịt đang xét xử y mà là một cái máy nào vô hình có trời mà biết được do ai điều khiển...

Gã *mugich* đã yên lòng kia không hề hiểu rằng những người này cũng đã quen với mọi thảm kịch của cuộc đời giống như người ở nhà thương quen với cái chết, rằng chính trong sự lạnh lùng máy móc đó đã tiềm ẩn tất cả tình trạng khủng khiếp, không lối thoát của y. Có cảm giác rằng, nếu y không ngồi yên mà đứng dậy rồi khóc lóc, van xin quan trên rủ lòng thương, cay đắng ăn năn hối lỗi hay ngã ngất đi vì tuyệt vọng - thì tất cả những hành động đó sẽ hoàn toàn vô tích sự khi đụng phải thói quen, đụng phải những dây thần kinh đã cùn mòn chai lại, như sóng đập vào bờ đá.

Khi viên lục sự đọc xong, không hiểu vì lý do gì vị chánh án lại xoa xoa mặt bàn trước chỗ mình ngồi, neho mắt nhìn kẻ bị cáo rất lâu rồi sau đó mới uể oải kéo dài giọng hỏi :

- Bị cáo, người có nhận là tối ngày mùng 9 tháng sáu vừa rồi đã phạm tội giết vợ không ?

- Thưa không ạ. - Kẻ bị cáo vừa trả lời, vừa đứng dậy đưa tay túm lấy ngực áo dài của mình.

Liên ngay sau đó, toà án hấp tấp chuyển sang việc lấy lời khai của các nhân chứng. Toà đã hỏi hai mục đàn bà, năm gã *mugich* và một viên trưởng tuần, người đã sơ bộ điều tra vụ giết người đó. Tất cả bọn họ đều ăn mặc bẩn thỉu, mệt mỏi vì đi bộ xa và vì ngồi chờ lâu trong phòng làm chứng; bọn họ đều thuật lại giống nhau điều họ đã chứng kiến với cùng một vẻ uể oải, âu sầu. Họ chỉ ra rằng Kharlamốp như tất cả mọi người, đã đối xử "khá tốt" với mục vợ già của mình; chỉ đánh mục ta khi nào quá chén thôi. Vào ngày mùng 9 tháng sáu, khi mặt trời đã lặn, người ta tìm thấy xác bà già ở ngoài hiên, đầu bị toác ra ; một chiếc rìu nằm lẫn lóc trong vũng máu đọng bên cạnh bà lão. Khi mọi người đi tìm Nhikôlai để báo cho gã biết tin dữ thì từ trong nhà ra ngó không trông thấy y đâu cả. Mọi người chạy tán ra khắp làng để tìm, ghé vào mọi quán rượu, mọi nhà, nhưng đều không tìm thấy. Gã biến đi

đầu mất và chừng hai ngày sau thì tự đến văn phòng, mặt mày nhợt nhạt, quần áo tả tơi, toàn thân run lên như cây sậy. Người ta trói y lại và tống vào nhà giam.

- Bị cáo - vị chánh án nói với Kharlamốp - người có thể cho toà biết rõ người đã ở đâu trong hai ngày sau khi có vụ giết người xảy ra không?

- Dạ, đi lang thang ngoài đồng ạ... Không ăn, không uống gì ạ...

- Thế tại sao người lại bỏ trốn, nếu người không giết người ?

- Dạ, hoảng quá ạ... Sợ bị mang ra toà ạ...

- A ha !... Được rồi, người ngồi xuống !

Người cuối cùng được hỏi là viên bác sĩ trên quận, kẻ đã khám nghiệm thi thể bà già quá cố. Ông thông báo cho toà tất cả những gì ông nhớ được trong biên bản khám nghiệm tử thi và cả những gì ông đã kịp thời bịa đặt ra trên đường đi đến toà sáng nay. Vị chánh án nheo nheo mắt nhìn lên tấm áo *vextông* màu đen bóng, nhìn chiếc cà vạt sang trọng, nhìn đôi môi mấp máy và nghe; trong đầu vị chánh án bỗng tự nhiên xuất hiện một ý nghĩ uế oải, lười nhác : "Bây giờ mọi người đều mặc loại *vextông* ngắn, sao hắn ta lại đi may cái áo dài thế ? Sao hắn lại may dài mà không may ngắn ?"

Phía sau vị chánh án có tiếng ủng da thật trọng bước khê. Đó là vị uỷ viên công tố lại gần bàn lấy một tờ giấy gì đó.

- Mikhain Vladimirovich, - ngài uỷ viên công tố cúi xuống sát vào tai vị chánh án, - cái tay Kôâyxki này tiến hành điều tra ẩu quá đi mất. Em ruột không hỏi, lý trưởng không hỏi, chỉ nghe tả cái nhà ấy thôi thì không thể hiểu gì cả...

- Biết làm thế nào được... làm thế nào được! - Vị chánh án thở dài, ngả lưng ra đằng sau. - Đồ ăn hại... chẳng khác gì một cái đồng hồ bằng cát!

- À này, - vị uỷ viên công tố tiếp tục nói thì thầm, - ông để ý coi - trong đám người dự toà, ở hàng ghế đầu, thứ ba từ bên phải sang... có một tay trông mặt ra đáng diễn viên lắm. Hắn là một nhân vật lắm tiền nhiều thế ở đây đây. Có vốn tiền mặt gần năm mươi vạn.

- Thế à ? Trông bề ngoài thì chẳng đoán được... Này, ông bạn thân mến, ta cho nghỉ giải lao một lúc chứ ?

- Để hết phần điều tra hăng hay.

- Tùy ông thôi... Này thế nào ? - Vị chánh án đưa mắt về phía viên bác sĩ. - Theo ý ông thì có phải cái chết đã xảy ra tức khắc chứ ?

- Phải rồi, do não bộ bị tổn thương nghiêm trọng...

Khi viên bác sĩ nói xong, vị chánh án nhìn vào khoảng không giữa vị uỷ viên công tố và viên trạng sư bào chữa rồi tuyên bố :

- Các ngài có hỏi gì không ?

Vị uỷ viên công tố, mắt không rời cuốn "Kẻ giết người", lắc lắc đầu ra vẻ phản đối ; còn viên trạng sư bào chữa thì bỗng cự mình, húng hắng ho mấy tiếng rồi hỏi :

- Xin ông bác sĩ cho biết, theo độ rộng hẹp của vết thương liệu có thể phỏng đoán về... về trạng thái tinh thần của tội phạm được không ? Tức là tôi muốn hỏi, mức độ tổn thương có cho phép nghĩ rằng lúc ấy thần kinh bị cáo đang ở vào tình trạng bị kích thích quá mạnh chăng ?

Vị chánh án đưa cặp mắt đứng dừng, ngái ngủ nhìn viên trạng sư. Vị uỷ viên công tố thôi đọc cuốn "Kẻ giết người" và nhìn lên vị chánh án. Họ chỉ nhìn thôi, không mỉm cười, không ngạc nhiên, không băn khoăn - về mặt họ không biểu lộ bất cứ một điều gì...

- Cũng có... thể, - viên bác sĩ lắp bắp nói, - như vậy, nếu để ý đến sức mà tên tội phạm đã dùng để giáng vào đầu... Tuy nhiên, xin lỗi, tôi chưa hiểu câu hỏi của ông lắm...

Viên trạng sư bào chữa không nhận được câu trả lời cho câu hỏi của mình, và cũng không thấy

cần phải nghe trả lời. Ông biết rất rõ rằng câu hỏi đó lọt vào đầu ông và bật ra đầu lưỡi chỉ vì bị tác động của cảnh yên lặng buồn tẻ, của tiếng quạt gió chạy đều đều vo vo.

Sau khi để viên bác sĩ trở về chỗ, toà chuyển sang xem xét chiếc áo khoác ngoài có một vết máu sẫm nâu nơi ống tay. Khi được hỏi về góc gác của vết máu, Kharlamốp đã trả lời :

- Chừng ba ngày trước khi bà lão nhà tôi chết, Penkốp có chích máu con ngựa của mình... Lúc ấy tôi đứng ở đấy, tôi có giúp ông ta, và... và bị giầy máu vào...

- Nhưng mà Penkốp vừa nói rằng ông ta không nhớ là người đã có mặt lúc chích máu ngựa...

- Tôi không thể biết được.

- Ngồi xuống.

Toà lại chuyển sang xem xét cái rìu đã dùng để giết bá lão.

- Đây không phải cái rìu của tôi đâu ạ - Bị cáo khai.

- Thế thì của ai ?

- Tôi chịu không biết ạ... Tôi chẳng có rìu bao giờ.

- Người nông dân có ngày nào lại không phải dùng đến rìu. Hàng xóm của người là ông Ivan

Chimôfêich đã cùng người chữa xe trượt tuyết sẽ chứng minh cho người biết rằng đây chính là cái riu của nhà người...

- Tôi chịu không biết được, chỉ có điều là tôi xin thề trước Thượng đế (Kharlamốp giơ cánh tay về phía trước, bàn tay xòe ra) xin thề trước Đấng sáng thế. Tôi chẳng nhớ lúc nào tôi có riêng một cái riu. Tôi trước đây cũng có một cái riu như thế này, hơi bé hơn một tý, nhưng thằng Porôkhor con trai tôi đã đánh mất rồi. Chừng hai năm trước khi nó nhập ngũ, nó đi kiếm củi, mãi đàn đúm ăn uống với lũ bạn rồi đánh mất...

- Thôi được rồi, ngồi xuống !

Thái độ ngờ vực từ đầu đến cuối của các vị xử án không muốn nghe Kharlamốp phân trần chắc là đã làm gã cáu kỉnh, giận dữ. Gã chớp chớp mắt, hai gò má bừng đỏ.

- Xin thề trước Thượng đế ! - Gã nói tiếp, cổ vươn dài ra. - Porôska <sup>(1)</sup>, cái riu đâu rồi ? - Bất thình lình gã bỗng quay phắt sang phía tên lính áp tải mà hỏi bằng giọng ồm ồm thô thiển. - Đâu rồi ?

Đó là một giây lát nặng nề ! Tất cả dường như ngồi thu mình lại, thấp xuống hơn... Trong

---

(1) Porôska : cũng là tên Porôkhor. (ND)

đầu óc mọi người có mặt tại phiên toà bỗng cùng loé ra như tia chớp một ý nghĩ khủng khiếp duy nhất về khả năng có thể xảy ra một sự trùng hợp tình cờ tai ác, và không một người nào liều lĩnh dám nhìn lên khuôn mặt của anh lính. Ai cũng không muốn tin vào ý nghĩ của mình và nghĩ rằng mình đã nghe nhầm.

- Bị cáo, người không được phép nói chuyện với người áp tải đâu... - Vị chánh án vội vã nói.

Không một ai trông thấy vẻ mặt của người lính áp tải, và nỗi kinh sợ lan truyền qua gian phòng như một cái bóng vô hình, như nấp sau một tấm mặt nạ. Viên mô toà lặng lẽ đứng dậy, rón rén bước đi, hai tay vung đều, rồi ra khỏi phòng. Chừng nửa phút sau nghe vọng vào tiếng bước chân âm âm và tiếng động thường thấy khi lính canh đổi phiên gác.

Tất cả ngẩng đầu lên và cố đưa mắt nhìn như không có chuyện gì xảy ra, lại tiếp tục làm nốt công việc...

1886  
PHAN HỒNG GIANG dịch



## DỌC ĐƯỜNG

*Mảnh mây vàng, yên ngủ,  
Tựa mình bên vách đá cao nghiêm*

LERMONTÔP

**T**rong căn buồng mà chính viên chủ quán người Kazắc là Xêmiôn Tsixtôplui gọi là buồng "văng lai", tức là buồng dành riêng cho những khách đi qua, đằng sau chiếc bàn lớn để một có một người đàn ông đang ngồi ; người này cao lớn, đôi vai to bè bè, trạc chừng bốn mươi tuổi. Anh ta chống khuỷu tay xuống bàn và tựa đầu lên nắm tay mà ngủ.

Mẫu nển mờ lờn đặt trong cái hộp đựng son leo lét cháy, toả ánh sáng vàng nhợt lên bộ râu màu hung của ông, cái mũi to dầy, đôi má sạm nắng, lông mày đen rậm bên đôi mắt nhắm nghiền... Cái mũi, hai má, và cả đôi lông mày nữa, nếu để ý riêng từng cái một thì đều thô kệch, nặng nề như các thứ đồ gỗ và lò sưởi đặt trong buồng "văng lai", nhưng hợp lại với nhau, những chi tiết

ấy lại gây một ấn tượng hài hoà, thậm chí còn đẹp nữa là đang khác. Như người ta vẫn thường nói, số phận của gương mặt Nga-la-tư là thế đó: những đường nét của nó càng to và thô thì cả gương mặt trông càng thanh thoát và phúc hậu hơn. Người đàn ông mặc chiếc *vextông* kiểu sang trọng nay đã sòn cũ nhưng lại được viền lại bằng một dải vải rộng mới, bên trong là một chiếc áo *jilê*, quần ông ta màu đen, ống rộng nhét vào trong đôi ủng da to.

Trên một trong những chiếc ghế xếp liền dọc theo tường có một em bé gái chừng tám tuổi đang nằm ngủ trên chiếc áo bành tô bằng lông chồn, cô bé vận chiếc váy áo màu hạt dẻ, đi đôi tất đen dài. Gương mặt cô bé nhợt nhạt, mái tóc dài màu hung, đôi vai nhỏ, thân hình em gầy gò, mảnh dẻ, nhưng cái mũi cũng to và thô như mũi người đàn ông. Cô bé ngủ say, không hề hay biết rằng chiếc lược hình bán nguyệt cài trên đầu đã rơi ra và lẫn lên má.

Buồng "văng lai" được trang hoàng theo kiểu ngày lễ. Nền nhà được lau cọ sạch sẽ, thơm tho, trên sợi dây thừng căng ngang căn buồng không thấy vắt những tấm dẻ lau như mọi khi, trên bàn một cây đèn đĩa leo lét cháy in một vệt đỏ lên tấm ảnh thánh Ghêorghi. Trên tường phía hai bên tấm ảnh thánh đặt ở góc buồng, lần lượt treo những

bức tranh khắc gỗ rẻ tiền xếp theo một trình tự nghiêm ngặt nhất chuyển dần từ những tranh vẽ thánh thần sang những tranh thế tục. Trong ánh sáng nhợt nhạt của ngọn nến và chiếc đèn đĩa màu đỏ, các bức tranh như nối liền thành một dãy dài nham nhở những vệt đen ; mỗi khi gió mạnh lùa vào trong chiếc lò sưởi xây bằng gạch mỏng và chiếc lò như cũng muốn hoà giọng theo bầu trời đang gào rít thì những thanh củi lớn như cũng bùng tỉnh dậy, cháy bùng lên thành ngọn lửa lớn và cái kính reo lên khe khẽ - vào lúc ấy trên tấm tường kết bằng gỗ sục, những vệt sáng màu đỏ bắt đầu nhẩy múa, và có thể nhìn thấy phía trên đầu người đàn ông đang ngủ khi thì hình ông già Xêrafim, hình đức vua Naxr-Etdin, khi thì hình một đứa bé da nâu béo múp, mắt tròn tròn, miệng khẽ nói vào tai một cô gái có khuôn mặt hết sức đần độn và lạnh lùng...

Ngoài trời, gió tuyết vẫn gào rít. Có cái gì điên dại, dữ tợn, mà vô cùng bất hạnh quay cuồng chung quanh ngôi quán với vẻ tức giận của thú dữ và đang cố lọt vào bên trong. Khi đập mạnh cửa, lúc đập vào cửa sổ và mái nhà, lúc như cào lên tường, cơn gió quái ác đó như vừa đe dọa rồi lại chuyển sang cầu khẩn, van xin, khi lắng dịu được chốc lát, khi lại gào lên với vẻ thích thú nham hiểm và ủa vào trong ống khói lò, đến lúc ấy thì những

thanh củi bỗng cháy bùng lên và ngọn lửa, như một con chó bị xích, táo tợn chồm về phía kẻ thù, - một cuộc tranh chấp dữ dội diễn ra và sau đó là tiếng rên rỉ, tiếng kêu gào giận dữ. Trong tất cả cảnh đó như nghe thấy được cả một nỗi buồn đầy uất hận, một mối căm thù chưa được trả và sự bất lực đáng thương của một kẻ trước đây từng quen với những chiến thắng...

Căn buồng "văng lai" như vĩnh viễn hoá đá và đắm chìm trong điệu nhạc dữ dội, hoang dã đó của thiên nhiên. Nhưng rồi cánh cửa kẹt mở và bước vào là một cậu bé hầu phòng của quán trọ mình vận chiếc áo cánh mới bằng vải thô. Chân đi tập tễnh, đôi mắt ngái ngủ chớp chớp, cậu lấy ngón tay gạt tàn trên cây nến, đặt thêm củi vào lò rồi bước ra ngoài. Ngay lúc đó, trong nhà thờ xứ Rôgatsi, cách quán trọ chừng ba trăm bước, chuông báo nửa đêm đã điểm. Gió đùa với tiếng chuông ngân như với những bông tuyết nhỏ, gió đuổi theo những tiếng chuông, cuốn tung chúng lên trong khoảng không bao la, thành ra có tiếng bỗng dứt đoạn hoặc là ngân dài thành một âm thanh dập dìu dài như con sóng, có tiếng thì hoàn toàn mất hút trong gió gào, gió rít. Một tiếng chuông vọng đến căn buồng nghe rõ đến mức tưởng như người ta đã kéo chuông ngay ngoài cửa sổ. Cô bé ngủ trên tấm áo bành tô lông chồn bỗng giật mình

và nhôm đầu dậy. Cô bé ngậy ra nhìn lên khung cửa sổ tối sẫm, nhìn lên bức ảnh quốc vương Naxr-Etdin mà lúc ấy còn loang loáng ánh lửa hồng hắt từ trong lò ra, rồi đưa mắt sang phía người đàn ông đang ngủ.

- Bố ơi ! - Cô bé gọi.

Nhưng người đàn ông không nhúc nhích. Cô bé cúi kinh chau mày, nằm xuống, hai chân co lại. Bên ngoài cửa, trong quán, có ai ngáp dài rất to. Một lát sau, nghe thấy tiếng cửa ken két mở ra, và giọng mấy người nói gì với nhau không rõ. Có ai bước vào, tay phải mạnh áo cho tuyết rơi, chân đập đôi ủng da xuống nền nhà.

- Chi vậy ? - Giọng một người đàn bà nào ướ oải hỏi.

- Có công nương Ilôvaixkaia đến ạ... - Một giọng trầm trầm đáp lại.

Cánh cửa lại kêu lên ken két. Nghe tiếng gió từ ngoài ùa vào bên trong. Có ai, chắc là cậu bé thọt chân, chạy đến chỗ cửa thông sang buồng "văng lai", ho mạnh lên một tiếng rồi cài then lại.

- Mời quý nương vào đây. - Giọng người đàn bà cất lên như hát - Ở đây sạch sẽ lắm, thưa quý nương xinh đẹp...

Cánh cửa mở toang, và trên ngưỡng cửa hiện

ra một gã *mugich* mặc chiếc áo dài kiểu xà ích, vác trên vai một chiếc va li lớn, cả người từ đầu đến chân bám đầy tuyết trắng. Theo sau gã là một người phụ nữ gần như chỉ cao bằng nửa người xà ích, không thấy mặt, thấy tay, toàn thân lút đi trong những lớp khăn áo dày trông giống như cái bọc vải và cũng phủ đầy tuyết. Cô bé gái cảm thấy từ người xà ích và thân hình tròn như cái bọc vải kia toả ra hơi tuyết ẩm ướt như trong một nhà hầm ; ánh lửa ngọn nến rung rinh rung rinh.

- Sao mà ngu vậy ! - Người trong bọc vải cúi kính nói. - Hoàn toàn có thể trót lọt đi tiếp. Chỉ còn có mười hai vécta nữa thôi, phần lớn là đường qua rừng, chẳng lạc đâu mà sợ...

- Lạc thì không lạc đâu ạ, nhưng thưa công nương, ngựa nó không chịu đi nữa ạ ! - Người xà ích trả lời. - Đó là ý Chúa, chứ thằng đánh xe này đâu có cố tình làm thế ạ !...

- Có trời mà biết được, nhà người đánh xe đi đâu... Nhưng mà thôi, khê chứ... Hình như có ai đang ngủ ở đây. Đi thôi...

Người xà ích đặt chiếc valy xuống nền nhà, tuyết bám trên vai anh ta rơi ra, anh ta thở phò rồi quay đi. Sau đó cô bé trông thấy đôi bàn tay nhỏ lách ra khỏi bọc vải, giơ cao lên và nòn

nóng cởi bỏ một lô các thứ khăn san, khăn trùm đầu, quàng cổ. Gỡ xong khăn trên đầu, người phụ nữ mới đến cởi chiếc *xalóp* <sup>(1)</sup> rộng thùng thình ra, trông gọn hẳn đi một nửa. Đến lúc ấy thì trên mình nàng chỉ còn một chiếc bành tô dài màu xám với hàng khuy to và túi phồng căng. Nàng rút ra từ một bên túi một gói giấy bọc vật gì không rõ, rồi lấy tiếp từ phía bên kia một chùm chìa khoá to nặng đặt xuống bàn mạnh tay đến mức làm người đàn ông đang ngủ giật thót và mở mắt ra. Trong một lúc, anh ta ngây mắt nhìn chung quanh như không hiểu rằng mình đang ở đâu, sau đó anh ta hất đầu lên, đi vào góc buồng rồi ngồi xuống đấy... Người phụ nữ mới đến cởi nốt chiếc bành tô mặc trong, trông lại gọn đi một nửa, nàng tháo đôi ủng bọc vải cao bông rồi cũng ngồi xuống.

Bây giờ thì nàng không còn giống như một bọc vải nữa. Đó là một người phụ nữ nhỏ nhắn, mảnh khảnh, tóc màu sẫm, tuổi chừng đôi mươi, thân hình mảnh dẻ, khuôn mặt trái xoan trắng trẻo, mái tóc quăn. Mũi nàng dài nhọn, chiếc cằm cũng dài và nhọn, lông mi dài, khoé miệng nhỏ và sắc, tất cả những đường nét sắc nhọn ấy đem lại cho gương mặt nàng một vẻ khắc khổ, gai góc. Với chiếc váy áo màu đen bó sát vào người, với những

---

(1) *Xalóp* : một thứ bành tô rộng mặc ngoài. (ND).

đường viền ren nơi cổ áo và ống tay, đôi khuỷu tay nhòn nhòn và những ngón tay thon nhỏ dài hồng hồng, nàng gọi cho người ta nhớ đến những bức chân dung các mệnh phụ Anh-cát-lợi thời trung cổ. Nét mặt nghiêm nghị, đăm chiêu của nàng càng tăng thêm vẻ giống nhau ấy...

Người phụ nữ tóc màu sẫm ấy đưa mắt nhìn quanh phòng, liếc sang phía người đàn ông và cô bé gái rồi đổi chỗ ngồi ra phía cửa sổ. Khung cửa màu đen rung lên vì những cơn gió tây ẩm ướt. Những bông tuyết lớn lấp loáng trắng, bám vào mặt kính rồi lại bị gió cuốn ngay đi mất. Điệu nhạc hoang dã mỗi lúc nghe càng thêm dữ tợn...

Sau một hồi lâu im lặng, cô bé bỗng quay lại và nói, câu kinh dần từng tiếng :

- Trời ơi là trời ! Sao con khổ thế này ! Chẳng ai khổ hơn con !

Người đàn ông đứng dậy chậm chậm bước lại gần cô bé, với dáng đi ngập ngừng của kẻ có lỗi - dáng đi chẳng hợp chút nào với thân hình vạm vỡ, cao lớn và bộ râu xum xuê của anh ta.

- Cô không ngủ à hử cô bạn bé nhỏ của tôi? - Anh cất giọng hỏi giọng nhẹ như xin lỗi. - Con muốn gì thế ?

- Con chẳng muốn gì hết ! Vai con đau lắm !



Bố, bố là người không tốt, trời sẽ phạt bố ! Bố cứ chờ xem, thế nào trời cũng phạt !

- Cô bé thân yêu ơi, bố biết vai con bị đau chứ, nhưng mà bố có thể làm gì được nào hử con gái yêu của bố ? - Người đàn ông nói tiếp với giọng của các ông chồng uống quá nhiều rượu đang phải hối lỗi phân bua với các bà vợ nghiêm khắc. - Xasa con, vai con bị đau là do đi đường nhiều đấy. Ngày mai bố con ta đi đến nơi, nghỉ ngơi ít lúc là khỏi đau ngay thôi mà...

- Ngày mai, ngày mai... Hôm nào bố cũng nói với con là ngày mai. Có khi con phải đi đến hai mươi hôm nữa ấy !

- Thôi, con gái yêu của bố, bố nói thật mà, ngày mai là bố con ta đến nơi. Bố chưa bao giờ nói dối con, còn nếu bảo tuyết thế này làm ta phải ở lại đấy thì có phải tại bố đâu.

- Con không thể chịu được nữa đâu ! Không chịu được, không chịu được nữa !

Cô bé Xasa bỗng đập mạnh chân rồi khóc vánh cả phòng, tiếng khóc nghe the thé. Người đàn ông phẩy tay để mặc con bé khóc và bối rối nhìn về phía người phụ nữ tóc sẫm đen. Nàng nhún vai và ngáp ngừng bước lại gần cô bé.

- Này cô bé ngoan, nghe đây nhé, - nàng nói, -

việc gì mà phải khóc ? Kể ra đau vai thì không thú vị gì thật đấy, nhưng làm thế nào được ?

- Thừa công nương, cô thấy đấy - Người đàn ông nói nhanh, y như thanh minh - Hai bố con tôi mất ngủ hai đêm nay rồi, đi thì đi trên xe ngựa tôi tàn quá thể. Thế rồi tất nhiên là con bé nó mệt mỏi, sâu muộn... Cô biết không, lại còn thế này nữa chứ, bố con tôi không may vớ phải một thằng đánh xe say rượu, nó ăn cắp luôn cả vali của chúng tôi... Bao tuyết kéo dài suốt, nhưng mà khóc lóc làm gì, phải không công nương ? Thêm nữa cái giấc ngủ ngổ vừa rồi chỉ làm tôi mệt thêm, tôi như người say rượu ấy. Này, Xasa, con nghe đây, con cứ nằm im thì cũng đủ ngáy lắm rồi, thế mà con lại còn ré lên nữa!

Người đàn ông quay đầu lại, phẩy tay rồi ngồi xuống.

- Đúng thế rồi, chẳng việc gì phải khóc - Người phụ nữ tóc sẫm đen nói - Chỉ có bọn con nít còn bú mẹ mới khóc chứ. Này, cô bé ơi, nếu em đau thì cởi áo ngoài ra, nằm xuống mà ngủ chứ. Nào, cởi ra nào !

Khi con bé cởi xong áo ngoài và bình tâm trở lại thì im lặng lại chột đến. Người phụ nữ tóc sẫm đen ngồi gần bên cửa sổ và ngai ngùng, khó hiểu nhìn quanh căn phòng, nhìn bức ảnh Thánh

và chiếc lò sưởi... Có lẽ nàng thấy một cảm giác lạ lùng khi nhìn căn phòng này, nhìn người đàn ông và đứa bé gái với cái mũi to đầy, mặc chiếc áo somi con trai. Người đàn ông dị kỳ đó đang ngồi trong góc buồng, bồi rối như một kẻ say rượu, đưa mắt nhìn quanh, mặt méo xệch đi vì tì lên lòng bàn tay. Anh im lặng, mắt chớp chớp và, nếu nhìn lên thân hình đầy vẻ hối lỗi của anh, khó có thể nghĩ rằng lát nữa anh sẽ mở miệng nói. Nhưng chính anh lại bắt chuyện đầu tiên. Tay xoa xoa đầu gối, mồm húng hắng ho, anh cười khẩy rồi nói :

- Thật là khôi hài... Tôi cứ ngồi nhìn mà chẳng tin vào mắt mình nữa : Vì cái lý do quái quỷ nào mà số phận lại đẩy chúng ta vào cái quán tồi tệ này ? Số phận muốn nói với ta điều gì vậy ? Cuộc sống đôi khi bày đặt ra những *salto mortale* <sup>(1)</sup> ghê gớm đến mức chỉ còn biết ngậy ra mà nhìn. Thừa công nương, công nương còn phải đi xa nữa không?

- Không, gần thôi - Người phụ nữ tóc sẫm đen trả lời - Tôi đi từ trang ấp của nhà, cách đây chừng hai mươi *vécta*, đến chỗ cha và anh trai tôi ở một trang ấp khác cũng của nhà. Tôi là Ilôvaixkaia, trang ấp ấy cũng tên là Ilôvai-

---

(1) *Salto mortale* (tiếng Ý) : bước nhảy chết người (ND).

xkaia, cách đây mười hai vécta. Tiết trời xấu quá ông nhỉ !

- Khó mà xấu hơn được !

Cậu bé thọt chân bước vào và đặt vào vỏ hộp son một khúc nến mới.

- Này cậu bé, nhanh nhanh mang đèn ra đây một ấm *xamôva* nhé ! - Người đàn ông nói.

- Ai lại uống nước chè vào giờ này ? - Cậu bé thọt chân cười khẩy nói. - Chưa đi lễ nhà thờ buổi sáng mà uống là mắc tội đấy.

- Không sao đâu, nhanh nhanh lên, có chuyện gì thì ta đây sẽ bị hoả thiêu dưới địa ngục chứ không phải cậu đâu mà sợ...

Vừa uống nước chè, hai người mới quen nói chuyện với nhau mỗi lúc một rôm rả hơn. Ilôvaixkaia được biết rằng, người nói chuyện với nàng tên là Grigôri Pêtorôvich Likharép, chính là anh em ruột với ông Likharép làm dân biểu một quận gần đây, bản thân trước kia cũng từng là điền chủ nhưng bây giờ đã phá sản. Còn Likharép thì biết được rằng tên và tên gọi theo cha của Ilôvaixkaia là Maria Mikhailôpna, rằng trang ấp của cha nàng rất rộng, nhưng chỉ có mỗi mình nàng cai quản bởi vì cha và anh đều là những người vô tâm, chẳng lo nghĩ gì đến chuyện làm ăn và chỉ thích các loài chó săn nòi.

- Cha và anh tôi ở một mình trong trang ấp gần đây, - Ilôvaixkaia vừa nói vừa giơ giơ ngón tay lên (nàng có thói quen là vừa nói chuyện vừa giơ ngón tay trước gương mặt khắc nghiệt của mình và sau mỗi câu, lại đưa đầu lưỡi nhón nhón ra liếm môi) - Đàn ông thường vô tâm vô tính, không chịu nhắc chân động tay lo cho mình điều gì cả. Tôi cứ nghĩ không biết ai sẽ cho cha tôi và anh tôi ăn uống ngon lành một chút. Mẹ tôi mất rồi, còn con hầu thì lưỡi đến mức tôi mà không bảo thì trái cái khăn lên bàn cũng không nên thân. Cha tôi và anh tôi ăn uống chẳng ra làm sao, còn tôi thì phải ngồi suốt đêm ở đây. Thật là kỳ lạ!

Ilôvaixkaia nhún vai, uống một hợp nước chè rồi nói :

- Có những ngày lễ có hương vị riêng. Vào những ngày lễ Phục sinh, Giáng sinh, lễ *Torôitxa* không khí như có hương vị gì đặc biệt. Ngay cả những người không theo đạo cũng yêu thích những ngày lễ đó. Chẳng hạn như anh tôi vẫn thường lý sự là không có Chúa trời nhưng đến ngày Phục sinh thì đi lễ đầu tiên.

Likharép ngẩng đầu lên nhìn Ilôvaixkaia và bật cười.

- Người ta vẫn thường lý sự rằng không có đức Chúa Trời, - Ilôvaixkaia cũng bật cười rồi nói

tiếp - Vậy thì tại sao, anh hãy giải thích cho tôi rõ, tất cả các nhà văn, nhà học giả nổi tiếng, nói chung là những người thông minh, về cuối đời đều tin vào Chúa cả ?

- Thừa công nương, người nào lúc trẻ không có đức tin thì về già cũng không biết tin Chúa đâu, cho dù là đại văn sĩ đi nữa cũng thế.

Nghe tiếng ho, có thể biết rằng Likharép vốn giọng trầm, nhưng chắc là vì sợ nói to hay là vì quá rụt rè mà anh lại nói giọng cao. Ngừng lại một lát, anh thở dài và nói :

- Tôi cũng hiểu rằng đức tin là một khả năng tinh thần. Dù nói thế nào đó cũng là một khía cạnh của tài năng : Tài năng đó cần phải có ngay lúc mới sinh ra. Qua kinh nghiệm bản thân tôi, qua quan sát đối với những người trong đời tôi đã gặp, qua những gì đã xảy ra chung quanh, tôi có thể rút ra kết luận rằng cái khả năng tinh thần bẩm sinh ấy đạt đến mức cao nhất ở những người Nga. Cuộc sống Nga tự nó là một chuỗi những niềm tin và sự say mê, và, nếu nói rõ hơn thì, quả thực là nó chưa từng biết đến mùi vị của sự hoài nghi hay thái độ thù địch. Nếu một người Nga nào đó không tin vào đức Chúa Trời thì điều này có nghĩa là anh ta đã tin vào một cái gì khác.

Likharép đỡ lấy chén trà từ tay Ilôvaixkaia đưa, uống ngay một nửa và tiếp tục nói :

- Tôi xin nói cho cô nghe về tôi. Tạo hoá đã phú cho tâm hồn tôi một đức tin khác thường. Kể đêm khuya mà nói chuyện này thì cũng không hợp. Nhưng quả thật là đến nửa đời tôi, tôi đã có tên trong số những người vô thần, những người theo chủ nghĩa hư vô, mặc dầu vậy chưa một giờ nào trong đời tôi, tôi lại không có đức tin. Mọi tài năng thường được biểu lộ ngay vào lứa tuổi ấu thơ, khả năng của tôi cũng vậy, nó xuất hiện ngay từ lúc con tôi mới chập chững đi dưới gầm bàn. Mẹ tôi rất thích các con mình ăn thật nhiều, và những lúc cho tôi ăn thường hay nói : "Ăn đi con ! Cái chính nhất trên đời này là xúp !". Tôi tin như vậy, và đã ăn thứ xúp đó một ngày mười lần, ăn như cá mập, ăn cho đến mức phát ngáy lên. Bà nhũ mẫu kể cho nghe chuyện cổ tích, và thế là tôi tin vào các bậc thánh thần, ma quỷ, các loài yêu quái. Có lần tôi lấy trộm của cha tôi một ít *clorua* thuỷ ngân tẩm vào bánh quy rồi đem đặt lên chỗ gác xép để cho ma quỷ nó ăn phải mà chết. Khi bắt đầu biết đọc, hiểu được những điều đã đọc thì thế là bắt đầu gây ra những chuyện rắc rối. Tôi đã từng trốn sang châu Mỹ, nhập bọn với lũ cướp, đã từng xin đi vào tu viện, đã thuê bọn trẻ con để chúng hành hạ tôi vì Chúa. Cô

hãy để ý rằng, đức tin của tôi bao giờ cũng là thứ đức tin hành động, chứ không phải đức tin chết. Nếu bỏ chạy sang Mỹ thì tôi không đi một mình mà thế nào cũng lôi kéo theo một người nào khác cũng ngu xuẩn như tôi, và tôi cảm thấy thích thú khi bị rét công ở ngoài cửa khẩu, khi bị người ta cho ăn đòn ; nếu tôi nhập bọn với lũ cướp thì thế nào lúc về cũng kéo theo một tên vô lại ốm o, què quặt. Thời niên thiếu của tôi đầy rẫy chuyện dị thường, rồi cô sẽ thấy ! Đến khi cha mẹ cho tôi vào trường học và ở đấy người ta nhồi vào đầu tôi đủ thứ chân lý đại loại như là quả đất quay xung quanh mặt trời hoặc màu trắng không phải là màu trắng mà gồm bảy màu hợp lại thì đầu óc tôi cứ rối mù lên ! Mọi thứ trong tôi đều đảo lộn : Cả chàng Navin bắt giữ mặt trời lại, cả mẹ tôi, người phủ nhận các thứ cột thu lôi vì để bảo vệ nhà tiên tri Ilia, cả cha tôi, người thờ ơ với mọi chân lý mà tôi đã biết. Sự hiểu biết đã làm tôi bừng tỉnh, phấn chấn. Giống như một kẻ rồ dại, tôi đi khắp nhà, đến các chuồng nuôi ngựa mà truyền bá những chân lý mình mới biết, tôi kinh khủng vì gặp phải sự u mê dốt nát chung quanh, tôi căm ghét những kẻ nào chỉ nhìn thấy màu trắng trong màu trắng... Tuy nhiên tất cả cái đó đều là chuyện vặt vãnh, trẻ con. Có thể nói rằng những niềm say mê nghiêm túc, táo bạo



bắt đầu đến với tôi khi tôi vào trường đại học. Thừa công nương, công nương có thể cho tôi biết đã học ở đâu không ?

- Tôi học ở Nôvôtsrerakaxk, ở trường nữ học Đônxxôi.

- Cô chưa học qua đại học ư ? Vậy thì có lẽ cô chưa biết thế nào là khoa học. Tất cả mọi ngành khoa học trên trái đất này đều có chung một đặc trưng mà thiếu nó mọi ngành khoa học sẽ được coi là vô nghĩa : ấy là khát vọng vươn tới chân lý ! Mỗi một ngành khoa học, cho dù là môn được liệu học nào đó, cũng đều không tìm kiếm mục đích ở chỗ đem lại lợi ích cho cuộc sống, mà là ở tính chân lý. Hay thật ! Khi ta bắt tay vào nghiên cứu một ngành khoa học nào đó thì chính cái khởi thủy của ngành khoa học đó đã làm ta kinh ngạc trước tiên. Tôi muốn nói với cô rằng không có gì to tát, hấp dẫn hơn, không có gì làm tâm trí con người bị sửng sốt, kinh ngạc, cuốn hút hơn là khởi thủy của một ngành khoa học nào đó. Ngay từ năm sáu tuổi lên lớp đầu tiên, ta đã như được chấp cánh bởi những hy vọng sáng lạn nhất, ta có cảm giác như rằng mình đã là chủ nhân của các chân lý. Và thế là tôi đã hiến mình cho khoa học một cách sôi nổi, say mê như đối với người đàn bà mình yêu. Tôi đã làm nô lệ cho khoa học,

và ngoài khoa học ra, tôi không muốn biết thêm một mặt trời nào khác. Suốt ngày đêm tôi cứ còng lưng ra mà nhồi nhét kiến thức vào đầu, tôi nghèo xác đi vì bỏ tiền mua sách, tôi khóc khi chứng kiến người ta đã bóc lột khoa học vì để kiếm chác những lợi ích riêng. Nhưng tôi say mê khoa học không được lâu. Vấn đề là ở chỗ ngành khoa học nào cũng có khởi thủy nhưng hoàn toàn không có điểm tận cùng, giống như một dây số thập phân tuần hoàn. Sinh vật học tìm ra ba mươi lăm ngàn loài côn trùng, hoá học đếm được sáu mươi nguyên tố. Nếu cùng với thời gian các số hạng đó được nối thêm từ phía bên phải chừng mười số không nữa thì sinh vật học và hoá học vẫn còn cách xa điểm tận cùng của nó như bây giờ thôi, và tất cả công việc nghiên cứu khoa học ngày nay đều gói tròn ở chỗ kéo dài thêm các con số. Tôi hiểu được cái điều lắt léo đó khi tìm ra loài côn trùng thứ ba mươi lăm nghìn linh một và không cảm thấy thoả mãn. Mà tôi cũng có dịp thất vọng đâu, vì chẳng bao lâu sau đó một đức tin khác đã choán hết cả tâm trí tôi. Tôi say sưa làm đồ đệ của chủ nghĩa hư vô với đủ các loại tuyên ngôn, các thứ bè phái và lảm chuyện khác nữa. Tôi làm việc ở các xưởng máy, làm thợ tra dầu, hay kéo thuyền trên sông. Tiếp đó, khi đi lang thang khắp nước

Nga, tôi tìm hiểu hương vị cuộc sống Nga và tôi trở thành người hâm mộ nhiệt thành cuộc sống đó. Tôi đã yêu dân chúng Nga đến mức dần vật đau đớn, tôi đã yêu và tin vào đức Chúa của dân Nga, vào tiếng nói, sức sáng tạo của họ... Và cứ thế, cứ thế... Có thời kỳ tôi đã là một kẻ theo chủ nghĩa Xlavo<sup>(1)</sup>, đã làm Acxanốp<sup>(2)</sup> phát ngáy lên vì tôi đã gửi cho ông ta quá nhiều thư, tôi cũng đã từng là đồ đệ của chủ nghĩa Uykoren, đã từng là nhà khảo cổ, nhà sưu tầm văn học dân gian... tôi đã say mê theo đuổi đủ loại tư tưởng, đủ loại người, sự kiện, địa điểm... tôi đã say mê liên tiếp, không ngừng một lúc nào ! Cách đây năm năm tôi phụng sự cho thuyết phủ nhận quyền tư hữu; niềm tin mới nhất của tôi là cam chịu cái ác.

Cô bé Xasa bỗng thở mạnh và cự mình. Likharpép đứng lên rồi bước lại gần em.

- Cô bạn bé nhỏ của tôi, có uống nước chè không? - Anh dịu dàng hỏi.

- Muốn uống thì cứ uống ! - Cô bé xằng giọng trả lời.

---

(1) Một chủ nghĩa lưu hành ở nước Nga giữa thế kỷ 19 với nội dung cho rằng nước Nga có con đường phát triển riêng và nền văn hoá Xlavo mang tính chất phụ hệ sẽ thay thế văn hoá phương Tây đầy tính chất tư bản chủ nghĩa và xung đột giai cấp (ND).

(2) Acxanốp : Nhà văn Nga.

Likharép ngưng ngưng quay lại bàn với dáng điệu của người có lỗi.

- Có nghĩa là anh đã sống một cuộc đời vui thú, - Ilôvaixkaia nói. - Có chuyện để mà nhớ lại.

- Phải rồi, kể cũng vui thật khi được ngồi uống chè và nói chuyện tào lao với một người phụ nữ tốt bụng, nhưng mà cô cứ thử hỏi xem cái vui thú ấy biến thành cái gì đối với tôi ? Tôi đã phải trả giá thế nào cho sự phong phú đa dạng của đời tôi ? Vì, thưa công nương, tôi đã tin không phải như một vị tiến sĩ triết học người Đức, không phải để đồng danh làm điệu, tôi không sống ở giữa sa mạc, và mỗi đức tin của tôi đều trói buộc tôi ghê gớm, đều dày vò xé nát con người tôi. Cô cứ nghĩ mà xem. Trước kia tôi cũng giàu có như các anh em tôi, nhưng bây giờ tôi nghèo như một thằng ăn mày. Trong cơn say mê, tôi đã làm tiêu tán hết cả cơ nghiệp của tôi và của vợ tôi - tức là biết bao nhiêu tiền của kẻ khác. Năm nay tôi đã bốn mươi hai tuổi rồi, cái già đã kề sát bên, mà tôi thì vẫn không nhà không cửa, như một con chó đêm hôm lạc bầy. Suốt đời, tôi không được một phút bình yên. Tâm hồn tôi luôn luôn dằn vặt dày vò, tôi cảm thấy đau đớn ngay cả những khi hy vọng... Tôi đã rạc người đi vì những việc làm nặng nhọc, lộn xộn, tôi đã chịu bao nhiêu cực khổ, thiếu thốn, đã năm lần phải ngồi tù, đã lang

thang khắp miền Arkhanghen và Tôkônxc... nhớ lại thôi cũng thấy buồn lắm rồi ! Tôi đã sống và trong cơn say mê, cũng không còn cảm được chính bản thân cuộc sống. Cô có tin không, quả thật tôi đã không nhớ được một mùa xuân nào, đã không lưu tâm gì đến chuyện vợ con yêu tôi ra sao, con cái tôi ra đời như thế nào. Tôi còn có thể nói gì thêm với cô ? Đối với tất cả những ai yêu tôi tôi đã là một nỗi bất hạnh lớn... Đã mười lăm năm nay mẹ tôi để tang tôi, còn các anh em đầy kiêu hãnh của tôi, những người đã vì tôi mà phải đau khổ, xấu hổ, phải quy lụy, vung tiền ra cho tôi, cuối cùng đều căm ghét tôi như một thứ cỏ độc.

Likharép đứng dậy rồi lại ngồi xuống.

- Nếu tôi chỉ bất hạnh không thôi thì tôi đã trình trọng hàm ơn Thượng đế - Anh nói tiếp, mắt nhìn lên Ilôvaixkaia. - Nỗi bất hạnh riêng tư của tôi rơi xuống hàng thứ yếu khi tôi nhớ lại rằng, biết bao lần trong những lúc say mê theo đuổi một cái gì, tôi đã mù quáng, bất công, tàn nhẫn, nguy hiểm và cách xa chân lý đến dường nào ! Đã bao nhiêu lần tôi căm ghét và khinh rẻ tội đồ những người mà lẽ ra phải yêu, và ngược lại. Tôi đã bội bạc trăm, nghìn lần. Hôm trước tôi vừa tin và quỳ xuống, thì hôm sau tôi đã hèn nhát chạy trốn bạn bè, trốn những gì mà tôi vừa tôn thờ hôm trước, và tôi lặng lẽ ngấu nghiến đọc sách

của một kẻ vô lại nào đó mà người ta vừa để nó bám riết theo tôi. Chỉ có Chúa là nhìn thấy đã bao nhiêu lần, xấu hổ vì những niềm say mê của mình, tôi đã phải cắn gôi mà khóc. Không một lần nào trong đời, tôi đã cố tình dối trá, đã làm điều ác, nhưng lương tâm tôi lúc nào cũng cắn rứt ! Thừa công nương, thậm chí tôi cũng không thể tự khen mình rằng chưa từng phải chịu trách nhiệm về cuộc đời của một kẻ khác, bởi vì vợ tôi đã chết ngay trước mắt tôi, người vợ mà tôi đã ngu xuẩn làm tội làm tình. Phải rồi, vợ tôi đã chết như thế ! Theo tôi thì trong cuộc sống chung của chúng ta ngày nay chủ yếu là có hai thái độ đối xử với phụ nữ. Một số người thì cất công đo vô sọ của nữ giới để chứng minh rằng phụ nữ là thấp kém hơn nam giới, tìm kiếm những nhược điểm của nữ giới để diễu cợt họ, cố làm ra vẻ độc đáo trước mặt họ để che giấu tính thú vật của mình. Một số khác thì lại cố hết sức nâng trình độ hiểu biết của phụ nữ lên ngang mình, tức là bắt phụ nữ phải nhồi nhét vào đầu đủ ba mươi lăm ngàn côn trùng, bắt phụ nữ nói và viết những điều ngu xuẩn như chính họ đã nói và viết...

Mặt Likharep tối sầm lại.

- Còn tôi thì muốn nói với cô rằng, phụ nữ đã và sẽ là nô lệ của đàn ông. - Anh đắm khê

xuống bàn và nói bằng giọng trầm trầm. - Phụ nữ là một thứ sấp ong mềm mại mà người đàn ông có thể nặn ra bất cứ cái gì nó muốn. Lạy Chúa, chỉ vì mối tình không đáng một xu của bọn đàn ông mà nhiều phụ nữ đã phải gọt đầu đi tu, vứt bỏ gia đình, bỏ xương nơi đất khách quê người. Trong số những lý tưởng mà người phụ nữ đã quên mình phụng sự không có một lý tưởng nào mang nữ tính... Thật là một kẻ nô tỳ trung thành, tận tụy ! Tôi chưa từng do vớ sớ, và tôi nói điều này qua kinh nghiệm nặng nề, cay đắng. Những người phụ nữ kiêu hãnh nhất, có bản lĩnh nhất, nếu tôi truyền được cho họ niềm say mê của tôi rồi, thì họ đều theo tôi không cần phải nghĩ ngợi, hỏi han và làm tất cả những gì tôi muốn ; tôi đã từng biến một nữ tu sĩ thành người theo chủ nghĩa hư vô, sau này tôi nghe nói rằng cô ta đã bắn vào một tay sen đầm ; vợ tôi không lúc nào để tôi phiêu bạt một mình, và như một mũi tên đo chiều gió, đã thay đổi luôn luôn niềm tin của mình cho phù hợp với những say mê mới của tôi.

Likharép ngồi bật dậy và đi quanh phòng.

- Thật là một kiểu nô lệ đầy cao thượng ! - Anh nói, hai tay đập vào nhau. - Chính điều này làm nên ý nghĩa cao cả của cuộc đời phụ nữ ! Cả cái mớ hỗn độn mang tích độn lại trong đầu tôi qua suốt thời gian giao thiệp với phụ nữ như

đã được sàng lọc và đọng lại thành ký ức nguyên vẹn không phải là những tư tưởng, không phải là lời nói thông minh, là triết lý mà chính là cái thái độ nhân nhục phi thường đối với số phận, chính là lòng phúc hậu, độ lượng phi thường đó...

Likharép nắm chặt tay, nhìn đắm đắm vào một điểm với vẻ căng thẳng say sưa, rồi như nhấm nháp từng tiếng một, nói xiết qua hàm răng nghiêng chặt :

- Cái lòng nhân nại cao thượng ấy, lòng chung thủy cho đến chết, cái chất thơ của tâm hồn... Ý nghĩa cuộc đời chính là ở khả năng chịu khổ hạnh mà không hề than vãn, là ở những giọt nước mắt có thể làm mềm sắt đá, ở tình yêu vô bờ bến, sẵn sàng tha thứ mọi lỗi lầm, một tình yêu đem lại ánh sáng ấm áp cho cuộc sống đầy rắc rối...

Ilôvaixkaia từ từ đứng lên, bước một bước lại gần Likharép và nhìn đắm đắm vào mặt anh. Qua những giọt nước mắt long lanh trên hàng mi của anh, qua giọng nói run run say sưa, đôi má đỏ bừng, nàng thấy rõ không phải là tình cờ, không phải giản đơn mà anh lại nói đến phụ nữ. Phụ nữ đã là đối tượng say mê mới của anh, hay như chính anh nói, là đối tượng của niềm tin mới ! Lần đầu tiên trong đời Ilôvaixkaia tận mắt nhìn thấy một con người đang say mê, đang tràn ngập



một lòng tin mãnh liệt. Cử chỉ của anh, ánh mắt sáng long lanh của anh đem tới cho nàng cảm giác rằng anh như đang mất trí, đang bị kích động đến tột điểm, nhưng trong ngọn lửa từ ánh mắt anh, trong từng cử động của cả thân hình to lớn ấy toát ra bao nhiêu vẻ đẹp đến nỗi chính nàng cũng không còn để ý rằng nàng đang đứng lặng đi bên anh và say đắm nhìn gương mặt anh với đầy vẻ ngưỡng mộ.

- Cô cứ thử nghe chuyện mẹ tôi mà xem ! - Anh vừa nói, vừa giơ thẳng hai tay ra về phía nàng, vẻ mặt như cầu khẩn van lơn - Tôi đã đầu độc cả cuộc đời mẹ tôi, đã làm nhục danh dự của dòng họ Likharép, tôi đã gây ra cho bà vô số điều ác như một kẻ thù độc địa nhất, và rồi thế nào? Anh em tôi thỉnh thoảng lại gửi cho bà một ít tiền để đi lễ nhà thờ, còn bà thì đã gạt bỏ mọi định kiến tôn giáo trong lòng mà chắt chiu từng xu chính ấy rồi giấu giếm gửi cho thẳng Grigôri lêu lổng này ! Chỉ một hành động nhỏ này thôi cũng có tác động giáo huấn, có sức làm tâm hồn ta trở nên cao thượng mạnh mẽ hơn nhiều so với các thứ thuyết giáo, những lời nói thông minh và ba mươi lăm nghìn loài côn trùng ! Tôi có thể dẫn ra cho cô nghe hàng nghìn thí dụ như vậy. Cứ nói ngay như trường hợp cô ! Ngoài trời thì bão tuyết, đêm khuya, thế mà cô đã đi đến chỗ

cha anh mình, mong sưởi ấm lòng họ vào dịp lễ bằng tình cảm dịu dàng săn sóc, mặc dầu có thể rằng họ đã quên, không nghĩ gì đến cô nữa. Và tôi biết trước rằng, sau này khi đã đem lòng yêu ai, cô sẽ sẵn sàng đi với người ấy đến Bắc Cực. Cô có đi không ?

- Vâng, sẽ đi, nếu... tôi yêu.

- Đấy, cô thấy chưa ! - Likharép mừng rỡ, thậm chí còn đập khê chân xuống nền nhà. - Thật thế đấy, tôi rất sung sướng đã làm quen với cô ! Số phận tôi thật may mắn biết bao nhiêu, tôi được gặp toàn những con người tuyệt diệu. Cứ mỗi ngày qua là như rằng tôi lại có thêm những lần gặp gỡ đẹp đến mức tưởng như có thể quên mình đi vì con người. Trên đời này những người tốt đông hơn người xấu rất nhiều. Đấy, xem như tôi với cô đây, chúng ta nói chuyện cởi mở, chân tình với nhau hết như đã quen nhau một trăm năm nay rồi. Có lần, tôi xin kể cô nghe, tôi đã từng mười năm liền im lặng, thu mình lại, che giấu lòng mình với bạn bè, với vợ, thế rồi tình cờ gặp trên tàu một học viên trường sĩ quan, tôi thổ lộ hết tâm tình với anh ta. Tôi được hân hạnh gặp cô lần đầu, thế rồi tôi đã thú hết tội lỗi của mình như chưa từng bao giờ làm thế. Vì sao vậy ?

Hai bàn tay xoa xoa, miệng cười rất vui, Likharép đảo quanh phòng một lượt rồi lại nói đến

chuyện phụ nữ. Lúc này, chuông nhà thờ đã điểm giờ lễ sáng.

- Trời ơi ! - Cô bé Xasa khóc oà lên. - Cha cứ nói chuyện mãi làm con không ngủ được.

- Ừ nhỉ ! - Likharép chợt tỉnh. - Bố có lỗi, cô bạn nhỏ thân yêu ạ. Ngủ đi, ngủ đi... Ngoài nó ra, tôi còn hai đứa con trai nữa - Anh thì thầm nói. - Thừa công nương, hai đứa kia ở với bác chúng, còn con bé này thì không thể sống rời bố nó một ngày. Lúc nào cũng kêu than, khổ sở, nhưng mà gần bó với tôi như bóng với hình. Thừa công nương, tôi ba hoa dài dòng với cô nhiều rồi, chắc cũng làm cô mệt mỏi, không được nghỉ ngơi. Hay là tôi dọn giường cho cô ngả lưng nằm nghỉ một lát nhé, có được không ?

Không chờ nàng cho phép, anh cầm lấy chiếc áo *xalóp* rộng bám đầy tuyết rũ mạnh, trải xuống chiếc ghế băng, mặt lưng ngựa lên phía trên, thu gọn lại các thứ khăn trùm đầu, khăn san, cuốn chiếc bành tô mặc trong rồi đặt xuống chỗ đầu gối ; anh im lặng làm tất cả những việc đó, vẻ mặt trang nghiêm đến mức thành kính, dường như không phải anh đang soạn dọn những vật dụng của người phụ nữ mà là những mảnh vỡ của một chiếc bình thiêng liêng nào. Trong dáng điệu của anh có cái gì như rụt rè, hồi lỗi, hết như vì sự

có mặt của phái yếu mà anh cảm thấy ngượng  
ngùng với thân hình to lớn và sức mạnh của mình...

Khi Ilôvaixkaia đã nằm nghỉ, anh thối tắt ngọn  
nến và ngồi xuống một chiếc ghế đầu đặt gần  
lò sưởi.

- Thế đấy, công nương ạ - Anh nói khẽ, miệng  
ngậm điếu thuốc lá cuộn to và lặng lẽ nhả khói  
về phía lò. Thiên nhiên đã phú cho con người Nga  
một khả năng tin phi thường, một trí tuệ qua nhiều  
thử thách và một thiên hướng tư duy bẩm sinh,  
nhưng tất cả những cái đó đều tan thành mây  
khói khi đụng vào sự vô tâm, lười nhác và sự suy  
nghĩ nông nổi đầy vẻ mơ màng... Phải, đúng thế...

Ilôvaixkaia kinh ngạc nhìn vào khoảng không  
tối sẫm và chỉ thấy một vết hồng hồng trên tấm  
ảnh thánh và ánh lửa lò lấp loáng trên gương mặt  
Likharép. Bóng đêm, chuông nhà thờ rung, bão  
tuyết gào rít, cậu bé thọt chân, con bé Xasa rên  
rỉ than vãn, Likharép bất hạnh cùng những lời  
nói của anh - tất cả hoà nhập lại, biến thành một  
ấn tượng sâu xa, và nàng cảm thấy thế giới chung  
quanh thật lạ lùng, đầy những điều kỳ diệu và  
những sức mạnh cuốn hút. Những gì vừa nghe  
thấy còn vọng mãi dư âm trong tâm trí nàng, và  
cuộc sống con người bỗng hiện ra trước mắt nàng  
với tất cả vẻ đẹp của một thiên thần thoai đầy  
chất thơ, không bao giờ có tận cùng.

Ấn tượng sâu xa ấy cứ lớn dần, lớn dần, choán hết cả tâm trí nàng và biến thành một giấc mơ ngọt ngào, dịu nhẹ. Ilôvaixkaia ngủ thiếp đi, nhưng trong mơ, nàng vẫn thấy chiếc đèn đĩa, thấy ánh sáng hồng hồng thấp thoáng trên chiếc mũi to và thô.

Nàng nghe thấy tiếng khóc.

- Bố ơi bố, - một giọng nói trẻ con dịu dàng van lơn - Bố con ta cùng về chỗ bác thôi bố ạ ! Ở đây có cây Nôen đây ! Ở đây có anh Xchêpa và Kôlia !

- Cô bạn bé nhỏ thân yêu của bố ơi ! Bố biết làm thế nào khác được ! - Giọng đàn ông nhỏ nhẹ cố thuyết phục. - Con hiểu cho bố mới được ! Con hiểu chứ !

Hoà vào tiếng khóc của đứa trẻ là tiếng sụt sịt của người đàn ông. Âm thanh đầy đau khổ của con người giữa tiếng gào của gió bão đã vọng vào thính giác người con gái như một điệu nhạc hiền hoà, âm áp tình người, êm dịu đến nỗi nàng không sao chịu nổi và cũng khóc theo. Sau đó nàng còn nghe thấy bóng đèn cao lớn ấy khẽ bước lại gần phía nàng, nhặt chiếc khăn san rơi xuống nền nhà rồi phủ lên chân nàng.

Một tiếng kêu lạ lùng nào bỗng làm nàng chợt tỉnh. Nàng chồm dậy và sững sốt nhìn xung quanh.

Ngoài cửa sổ tuyết ngập bảm lưng chừng nửa, ánh sáng ban mai trong xanh đã chiếu vào. Trong phòng, qua ánh sáng chập choạng nhờ nhờ xám mờ mờ hiện ra hình thù chiếc lò sưởi, cô bé đang ngủ và bức ảnh Naxr-Etdin. Lửa trong lò và trên chiếc đĩa đã tắt. Qua cánh cửa mở toang có thể nhìn thấy rõ căn buồng lớn của quán với quầy hàng và những chiếc bàn. Có một người nào đó với gương mặt ngây ngô như người Di-gan, đôi mắt lộ vẻ ngạc nhiên, đang đứng giữa căn buồng, tuyết tan đọng thành vùng bên chân, anh ta cầm một chiếc gậy dài trên có gắn đèn ông sao lớn màu đỏ. Chung quanh anh là một lũ trẻ đứng yên không nhúc nhích, trông như những bức tượng đắp bằng tuyết. Ánh sáng ngọn đèn toả ra qua tám giấy màu đỏ làm gương mặt ướt át của lũ trẻ như ửng hồng lên. Lũ trẻ hoà giọng hát xô bồ, và giữa cái âm thanh the thé đến vẳng tai ấy Ilôvaixkaia chỉ nghe ra có mỗi một đoạn thế này.

*Này, hỡi anh chàng bé nhỏ,  
Hãy cầm lấy con dao sắc nhọn,  
Giết, giết, ta giết bọn Do-thái,  
Kẻ đem lại khổ đau...*

Likharép đứng bên cạnh quầy hàng say sưa nhìn lũ trẻ hát và đập chân gõ nhịp theo. Nhìn

thấy Ilôvaixkaia, anh mỉm cười, nét mặt rạng rỡ; anh bước lại gần nàng, nàng cũng cười đáp lại.

- Xin có lời mừng công nương nhân ngày lễ! - Anh nói - Tôi biết đêm qua cô ngủ ngon lắm.

Ilôvaixkaia nhìn anh im lặng, miệng vẫn mỉm cười.

Sau buổi nói chuyện đêm qua, nàng cảm thấy anh không còn cao lớn vạm vỡ nữa mà như nhỏ nhắn lại giống như khi nhìn lên chiếc tàu thủy to lớn nhất mà mọi người nói rằng đã từng vượt đại dương, ta vẫn thấy nó nhỏ bé.

- Thôi, đến lúc tôi phải lên đường rồi - Nàng nói. - Tôi phải mặc thêm áo ngoài. Còn anh ? Bây giờ anh sẽ đi đâu ?

- Tôi ư? Tôi đến ga Xerghiêvô, từ đây đi Xerghiêvô, từ Xerghiêvô đi ngựa chừng bốn mươi vécta đến mỏ than của một tay ngốc nghếch nào đó nghe như là tướng Saskôp thì phải. Mấy anh tôi có tìm được cho tôi một chân quản lý ở đây... Tôi sẽ khai thác than.

- Thế thì mỏ than ấy tôi có biết. Vì Saskôp là bác tôi. Nhưng... sao anh đi đến đây làm gì? - Ilôvaixkaia hỏi, kinh ngạc nhìn Likharép.

- Tôi đến đây làm quản lý, quản lý mỏ than mà.

- Tôi không hiểu được - Ilôvaixkaia nhún vai. -

Anh đang trên đường đến mỏ than. Nhưng đó là một miền thảo nguyên trơ trọi, không người, buồn tẻ đến mức anh không thể sống nổi một ngày đâu ! Than ở đấy rất tồi, không ai mua đâu, còn bác tôi là một kẻ thao công, độc đoán, một kẻ vô nợ... Đến một đồng lương anh cũng sẽ không nhận được đâu !

- Thế nào cũng được ! - Likharép dừng dừng nói. - Rồi tôi cũng sẽ biết ơn cả cái mỏ than ấy nữa.

Ilôvaixkaia nhún vai và xúc động đi vòng quanh buồn.

- Tôi không hiểu, không thể hiểu được ! - Nàng nói, mấy ngón tay hươ hươ lên trước mặt. - Như thế không được đâu và... không chín chắn đâu ! Anh phải hiểu rằng, chỗ ấy... chỗ ấy còn tồi tệ hơn cả nơi đây ải, đó là mồ chôn của những người sống ! - Nàng vừa hăm hờ nói, vừa bước lại gần Likharép, mấy ngón tay giơ lên sát gương mặt đang cười của anh ; môi trên của nàng hơi run run, khuôn mặt khắc khổ của nàng tái nhợt. - Anh hãy thử hình dung ra một miền thảo nguyên trơ trọi, và cảnh cô đơn. Ở đấy anh không có ai để nói chuyện đâu, thế mà anh đang say mê phụ nữ cơ mà ! Mỏ than và phụ nữ, thật là chẳng có gì hoà hợp !



Ilôvaixkaia bỗng cảm thấy ngượng ngùng với tình cảm sôi nổi của mình, nàng quay mặt đi và bước về phía cửa sổ.

- Không, không, anh không thể đi đến đây được đâu ! - Nàng nói, ngón tay vạch nhanh một đường trên cửa kính.

Nàng cảm thấy rõ rệt không phải chỉ bằng tấm lòng mà bằng cả cơ thể nàng rằng lúc này đây là một con người rủ ro, bị đời bỏ quên, bất hạnh vô cùng, còn anh thì lặng lẽ nhìn nàng và mỉm cười đôn hậu hết như không hề nhận biết được nỗi khổ của mình, hết như không phải anh đã khóc đêm qua. Kể anh cứ khóc nàng còn dễ chịu đựng hơn ! Nàng xúc động đi vòng quanh căn buồng mấy lần, rồi dừng lại một góc, nghĩ ngợi. Likharép nói một lời gì đó, nhưng nàng không nghe thấy. Quay về phía anh, nàng rút từ trong ví ra một tờ bạc *25 rúp*, nắm chặt trong lòng tay một lúc lâu rồi đưa mắt nhìn Likharép rất nhanh, mặt đỏ bừng rồi lại để tờ giấy bạc vào túi mình.

Ngoài cửa vọng vào giọng nói của người xà ích. Ilôvaixkaia lặng lẽ mặc thêm áo ngoài, gương mặt lộ vẻ nghiêm nghị, đầy ưu tư. Likharép giúp nàng mặc áo, miệng cười nói huyền thuyên, nhưng mỗi lời nói của anh chỉ càng làm lòng nàng thêm nặng trĩu. Thật chẳng lấy gì làm vui khi nghe

những người bất hạnh hay những người hấp hối pha trò.

Thân hình mảnh mai, uyển chuyển của Ilôvai-xkaia đã biến thành một khối to sù không còn ra hình thù gì nữa. Nàng quay lại nhìn lần cuối căn buồng "văng lai", đứng lặng một lúc rồi từ từ đi ra. Likharép theo tiễn nàng...

Ngoài trời, có ai mà biết được vì lẽ gì, mùa đông vẫn nổi cơn giận dữ. Từ đám mây tuyết trắng mịn mềm chậm chậm cuốn tròn trên mặt đất và không tìm được chỗ nào yên thân. Chiếc xe trượt, mình ngựa, cây cối, con bò buộc bên chiếc cột - tất cả đều phủ một màu trắng bóng bóng, mềm mại.

## BUỒN NGỦ

**Đ**êm đã khuya. Varka, con sen mười ba tuổi, luôn tay lắc lắc cái nôi có đặt thằng bé nằm, miệng lầm bầm hát ru rất khê :

Ru hời ru hời là ru...

Trước bức tượng thánh leo lét một ngọn đèn thờ màu xanh lục ; một gian buồng, từ góc bên này sang góc bên kia chằng một sợi dây phơi mấy chiếc tã và mấy cái quần đen lớn. Ngọn đèn thờ chiếu lên trần một vệt lớn màu xanh, và mấy chiếc tã và quần phơi trên dây hắt những cái bóng dài lên lò sưởi, lên chiếc nôi, lên Varka... Mỗi khi ngọn đèn bắt đầu nhấp nháy, cái vệt xanh và mấy cái bóng sinh động hẳn lên và lắt lay như gặp gió.

Thằng bé cứ khóc hoài. Nó khóc quá đã khản đặc và kiệt sức từ lâu, nhưng vẫn khóc mãi không biết đến bao giờ mới nín. Mà Varka thì buồn ngủ

lắm rồi. Mắt nó cứ riu lại, đầu cứ gục xuống, cổ  
mỏi rã rời. Nó không sao cử động được đôi mí  
mắt, đôi môi cũng vậy, và nó có cảm giác như  
mặt nó đã khô đét và trở ra như gỗ, đầu nó teo  
quắt lại chỉ còn bé bằng cái đầu đánh ghim.

Nó lắm bầm ru hời khe khẽ...

Trong lò sưởi có con đế mèn cứ kêu ri ri. Ở  
phòng bên, từ sau cánh cửa ngăn, vẳng sang tiếng  
ngáy của ông chủ và bác thợ phụ Afanaxy... Cái  
nôi kêu cọt két kết như than thở, con Varka lắm bầm  
ru hời, và tất cả những âm thanh ấy hoà lại thành  
một điệu nhạc ban đêm dịu dàng có sức dìu người  
ta vào một giấc mơ màng êm ái khi người ta  
được nằm lên giường. Còn bây giờ thì điệu nhạc  
ấy chỉ làm cho Varka bứt rứt khổ sở, vì nó làm  
cho con bé buồn ngủ thêm, mà ngủ thì khôn to.  
Nhớ ra một cái mà thiếp đi thì đến ốm đòn với  
ông chủ bà chủ.

Ngọn đèn thờ nhấp nháy. Cái vệt xanh và mấy  
cái bóng lung lay cử động, luồn vào đôi mắt cứng  
đờ của Varka đang lim dim, len lỏi vào cái trí  
não đã mù mẫm của con bé và quện vào nhau  
thành một giấc mơ mù mịt. Nó mơ thấy những  
đám mây đen đuổi theo nhau kéo qua bầu trời  
và khóc dạt đề như thằng bé. Nhưng rồi một trận  
gió nổi lên, mây tan đi, và Varka trông thấy một

con đường cái rộng bùn lầy nhóp nhóp. Trên đường có những đoàn xe tải dài dằng dặc, và những tốp người vác tay nải kéo đi giữa những cái bóng đen gì vật vờ lui tới. Hai bên đường, qua làn sương mù lạnh lẽo, ẩm đậm có thể trông thấy thấp thoáng những cánh rừng. Bỗng lữ người khoác tay nải và những cái bóng đen lăn đùng ra đất, giữa lớp bùn nhầy nhụa. "Sao lại thế?" - Varka hỏi. "Ngủ, ngủ đã!" - Họ đáp. Và thế là họ ngủ say sưa, ngủ lã lóc, trong khi mấy con quạ và mấy con ác là đậu trên dây thép bưu vụ thì nhau hét lên như thằng bé trong nôi, cố đánh thức họ dậy.

- Ru hời ru hời là ru... - Varka lẩm bẩm hát.

Bây giờ nó thấy mình ngồi trong một ngôi nhà gỗ tối tăm, ngọt ngào. Trên sàn, mồ ma bố nó là ông Yefim Xtepanov đang quần quai đau đớn. Nó không trông thấy bố nó, nhưng nghe rõ tiếng bố nó rên rỉ và lăn lộn trên sàn nhà. Ông Yefim "lên cơn sa ruột", như ông ta vẫn nói. Ông ta đau quá đôi không sao nói lên được một lời nào, chỉ hóp không khí vào mồm qua đôi môi run bần bật như trống đổ hồi :

- Bộp - bộp - bộp - bộp...

Mẹ Pelagheya đã chạy sang bên nhà điên chú báo là ông Yefim đang hấp hối. Mẹ ra đi đã lâu, đáng lẽ về rồi mới phải, Varka nằm bên lò sưởi,

không ngủ, tai lắng nghe tiếng hộp không khí "bộp - bộp - bộp" của bố. Nhưng rồi có tiếng ai cười ngựa tới. Ấy là bên nhà điền chủ phái ông bác sĩ trẻ tuổi vừa ở trên tỉnh về chơi nhà họ đến đây. Ông bác sĩ vào nhà. Trong bóng tối không trông thấy ông ta đâu, nhưng có thể nghe được tiếng ho của ông và tiếng mở cửa.

- Đốt lửa lên nào ! - Ông nói.

- Bộp - bộp - bộp... - Ông Yefim đáp.

Mẹ Pelagheya chạy tới lò sưởi và loay hoay tìm cái hộp đựng diêm. Một phút trôi qua trong im lặng. Ông bác sĩ lục lọi trong túi áo túi quần một lát rồi lấy một que diêm của mình đánh lên.

- Xin ông đợi cho một chút, một chút thôi. - Mẹ Pelagheya nói đoạn chạy ra khỏi nhà, rồi một lát sau lại chạy vào, tay cầm một mẫu nến.

Má ông Yefim ửng đỏ, hai mắt sáng quắc, có cái nhìn sắc lạ lùng, như thể ông nhìn được suốt qua ông bác sĩ và qua vách nhà.

- Thế nào ? Bác kia làm sao đấy ? - Ông bác sĩ cúi xuống hỏi. - Ái chà... ! Bị chứng này đã lâu chưa ?

- Thế nào ấy ạ ? Chết thôi, thưa ngài, đã đến lúc rồi... Tôi thế là hết số rồi.

- Thôi đừng nói nhảm... Chữa thì phải khỏi.

- Thôi thì tùy ngài muốn dạy sao cũng được ạ, xin đợi ơn ngài, nhưng chúng tôi hiểu lắm... Chết đến nơi rồi thì còn biết làm thế nào.

Ông bác sĩ loay hoay với bác Yefim mười lăm phút, rồi đứng dậy nói :

- Tôi không làm gì cho bác được đâu... Bác phải vào bệnh viện để họ mổ cho bác. Phải đi ngay... nhất định phải đi ! Kể bây giờ cũng hơi khuya, ở bệnh viện họ đã đi ngủ hết rồi, nhưng không sao, tôi sẽ viết giấy cho bác. Bác nghe ra chưa?

- Ông ơi, nhưng biết đi bằng gì bây giờ? - Pelagheya nói. - Chúng tôi làm gì có ngựa mà kéo xe?

- Không sao, tôi sẽ hỏi nhà chủ, họ sẽ cho ngựa.

Bác sĩ ra về, ngọn nến tắt ngấm, và trong nhà lại vang lên tiếng hóp không khí "bộp - bộp - bộp"... Nửa giờ sau có tiếng xe ngựa lại gần. Ấy là nhà chủ cho một chiếc xe giàn đến chở Yefim đi bệnh viện. Bố Yefim sửa soạn và lên đường...

Nhưng rồi một buổi sáng tốt lành, quang đãng đã đến. Mẹ Pelagheya không có nhà : mẹ vào bệnh viện xem thử bố Yefim ra sao. Đâu đây có tiếng trẻ khóc, và Varka nghe thấy một người nào đó đang hát ru bằng cái giọng của chính nó :

- Ru hời ru hời là ru...

Mẹ Pelagheya đã về. Mẹ làm dấu thánh, miệng thì thầm :

- Đêm qua họ chữa chạy cho ông ấy, nhưng đến tảng sáng ông ấy đã trả hồn về với Chúa... Thôi lạy Chúa cho linh hồn ông ấy được bằng an đời đời trên thiên đàng... Họ nói là đưa đến chậm quá... Lẽ ra phải đưa sớm hơn...

Varka đi vào rừng đứng khóc, nhưng bỗng có ai bộp vào gáy nó mạnh đến nỗi trán nó va vào một thân cây bạch dương. Nó ngược mắt lên thì thấy ông thợ giày chủ nó đang đứng trước mặt.

- Mà làm sao thế hở, con nỡm ? - Ông chủ nói - Em thì khóc mà mà lại ngủ gật à ?

Ông ta véo tai nó một cái rất đau. Nó lắc mạnh đầu cho tỉnh, tay lắc lắc chiếc nôi, và cất tiếng hát ru khe khẽ. Cái vệt xanh xanh, bóng mấy cái tã và quần dài phơi trên dây dao động, nháy mắt với nó, và chỉ một lát sau lại tràn vào óc nó. Nó lại trông thấy con đường cái lầy lội. Lũ người khoác tay nải và mấy cái bóng đen nằm ngổn ngang giữa đường ngủ say sưa. Nhìn họ, Varka thấy muốn ngủ quá chừng ; giá có thể được, nó đã ngã người xuống đất một cách thoải mái, nhưng mẹ Pelagheya đang đi bên cạnh, cú giục nó. Hai mẹ con đang ra tỉnh kiếm việc làm thuê.

- Vì Chúa, xin các ông các bà rộng lòng bố thí ! - Mẹ nó xin những người qua đường. - Xin các ông các bà phúc đức cứu giúp kẻ lỡ đường!



- Bế em ra đây ! - Một giọng nói quen thuộc đáp. - Bế em ra cho tao ! - Giọng nói lại nhắc lại, lần này gay gắt hơn, dữ tợn hơn. - Mày ngủ hân, con ranh ?

Varka giật nảy mình, ngơ ngác nhìn quanh và chợt hiểu ra : Không làm gì có con đường cái, không làm gì có mẹ Pelagheya, cũng chẳng làm gì có khách qua đường, mà chính ở giữa căn buồng chỉ có mỗi một mình bà chủ đang đứng sừng sững ra đấy, bà vào cho con bú. Trong khi bà chủ béo đầy cho thằng bé bú và thay tã cho nó, Varka đứng nhìn bà ta và đợi cho bà xong xuôi đầu đấy. Ngoài cửa sổ bóng tối đã nhạt dần, chuyển sang màu xanh ; những cái bóng và cái vệt xanh trên trần đã nhợt hân đi. Trời sắp sáng.

- Này bế lấy ! - Bà chủ vừa nói vừa cái cúc áo lại. - Nó khóc dữ quá. Chắc lại phải vĩa ai rồi.

Varka bế lấy thằng bé, đặt nó vào nôi và lại bắt đầu ru. Cái vệt xanh và mấy cái bóng dần dần tan đi, và không còn có gì len vào đầu để che mờ óc nó đi nữa. Nhưng nó vẫn buồn ngủ như trước, buồn ngủ quá chừng ! Varka tựa đầu lên thành nôi và dung đưa cả người cho khỏi ngủ, nhưng mắt nó vẫn riu lại, đầu nặng trĩu trịch.

- Varka, đốt lò sưởi lên cái nào ! - Tiếng ông chủ vọng lên sau cánh cửa.

Thế tức là đã đến lúc phải dậy làm công việc nhà. Varka rời chiếc nôi chạy ra nhà kho lấy củi. Nó mừng lắm. Chạy đi chạy lại thế này thì không buồn ngủ như khi ngồi yên một chỗ. Nó bê củi vào đốt lò, và cảm thấy cái mặt cứng đờ như gỗ của mình trở lại bình thường, đầu óc sáng sủa ra.

- Varka, đặt ấm lò đi ! - Bà chủ quát.

Varka chẻ thanh củi làm đóm, nhưng nó vừa kịp đốt đóm cho vào ấm lò thì đã nghe quát dồn:

- Varka, đánh giày cho chủ !

Nó ngồi xuống sàn đánh giày, bụng nghĩ giá chui đầu vào chiếc giày to tướng, sâu hoắm này mà ngủ một giấc thì sướng quá... Rồi bỗng chiếc giày to lên, choán hết cả căn phòng. Varka đánh rơi cái bàn chải, nhưng lập tức nó lắc đầu thật mạnh, giương mắt lên rõ to và cố nhìn sao cho đồ vật xung quanh đừng phồng to lên và đừng chuyển động trước mắt nó.

- Varka rửa phía ngoài cầu thang đi, bẩn thế kia khách người ta đến thì thật muối mặt !

Varka rửa cầu thang, dọn dẹp căn phòng, rồi đốt thêm một lò sưởi nữa và chạy ra cửa hàng. Công việc nhiều lắm, không có lấy một phút rảnh rang.

Nhưng không có gì khổ cho bằng đứng yên trước

cái bàn làm bếp gọt khoai tây. Đầu nó cứ triu xuống bàn, khoai tây cứ nhoè đi, trông như gợn lăn tăn lên, con dao cứ buột ra khỏi tay, thế mà bà chủ to béo, cái bản thì cứ đi đi lại lại một bên, hai ống tay áo xắn cao, mồm nói to đến nỗi hai tay nó cứ ong ong lên. Bụng dọn bữa ăn, giặt giũ, khâu vá cũng khổ lắm. Có những phút cứ muốn bất chấp mọi sự, ngã lăn ra sàn mà ngủ.

Một ngày trôi qua. Nhìn mấy khung cửa sổ tối dần, Varka đưa tay lên bóp hai thái dương cứng đờ và mỉm cười băng quơ, chẳng biết mình cười chuyện gì. Bóng hoàng hôn mờ trốn đôi mắt nặng trĩu của nó và hứa hẹn với nó một giấc ngủ ngon lành.

Tối đến, nhà chủ có khách.

- Varka, đặt ấm lò ! - Bà chủ gọi.

Ấm lò nhà chủ hơi nhỏ, cho nên trong khi khách uống trà phải đun lại đến dăm lần. Sau bữa trà Varka ngồi yên suốt một tiếng đồng hồ nhìn khách khứa và đợi sai bảo.

- Varka, chạy đi mua ba chai bia về đây !

Nó chồm dậy và cố chạy cho nhanh để xua cơn buồn ngủ.

- Varka, chạy xuống hầm lấy vodka ! Varka, cái mở nút chai đâu ? Varka, đi làm cá tỳ.

Nhưng rồi khách khứa cũng ra về ; đèn đóm tắt dần, chủ nhà đi ngủ.

- Varka, ru em nhé ! - Lệnh sai bảo cuối cùng vang lên.

Trong lò sưởi, con đế lại kêu rả rích ; cái vệt xanh trên trần và mấy cái bóng tã, quần lại len vào đôi mắt lim dim của Varka, nhấp nháy và gieo sương mù vào trí óc nó.

- Ru hời ru hời là ru - nó lẩm bẩm hát...

Thằng bé cứ khóc hoài, khóc mãi kiệt cả hơi. Varka lại trông thấy con đường cái lầy lội, lũ người khoác tay nải, mẹ Pelagheya, bố Yefim. Nó hiểu hết, ai nó cũng nhận ra, nhưng qua giấc mơ màng chỉ có một điều nó không sao hiểu được : Sức mạnh nào bó chân bó tay nó lại, bóp nghẹt nó và không để cho nó sống ? Nó nhìn quanh, mong tìm ra cái sức mạnh ấy, để thoát khỏi nó, nhưng tìm không ra. Cuối cùng, khổ sở quá, nó cố ráng hết sức, căng hết nhãn lực, ngược mắt lên nhìn cái vệt xanh nhấp nháy trên trần, và lắng nghe tiếng khóc dạ ề, nó tìm ra kẻ thù đang ngăn trở nó, không cho nó sống.

Kẻ thù ấy là thằng bé.

Varka cười khanh khách. Nó lấy làm lạ : Sao một chuyện vật như thế mà trước đây nó lại không

hiếu nổi ! Cái vệt xanh, mấy cái bóng và cả con đế nữa hình như cũng cười và lấy làm lạ.

Cái ý quái gở ấy choán hết tâm trí Varka. Nó rời chiếc ghế đầu đứng dậy, miệng nhoẻn rộng, hai mắt nhìn trần trần không chớp, và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. Nó thấy thích rơn lên khi nghĩ mình sắp thoát khỏi thằng bé đang trói chân trói tay nó... Giết thằng bé đi, rồi ngủ, ngủ, ngủ thật đấy...

Miệng cười khanh khách, Varka vừa nháy mắt với cái vệt xanh, giơ ngón tay lên dọa nó, vừa rón rén đến cạnh cái nôi và cúi xuống sát người thằng bé. Bóp cổ nó xong, Varka nhanh nhẹn nằm ra sàn, cười khoái trá vì bây giờ không còn gì cản trở giấc ngủ của nó nữa, và chỉ một phút sau nó đã ngủ say như chết...

1888

CAO XUÂN HẠO dịch

## NGƯỜI ĐÀN BÀ PHÙ PHIẾM

### I

Hôm cưới Onga Ivanốpna, có đông đủ những người bạn thân, những người quen của nàng đến dự.

- Các bạn thử nhìn xem : Có phải là ở anh ấy cũng có một cái gì đáng để ý đấy chứ ? - Nàng vừa nói với bạn bè của mình vừa đưa mắt về phía chồng như muốn phân trần rằng tại sao nàng lại lấy một người giản dị, rất bình thường, hoàn toàn không có gì nổi bật cả.

Chồng nàng, Ôxíp Xtêpanutr Đưmốp là một bác sĩ ăn lương bậc 9 <sup>(1)</sup>. Anh làm việc tại hai bệnh viện : Ở một nơi anh làm bác sĩ trợ lý ngoại ngạch còn ở nơi kia thì làm bác sĩ khoa đại thể. Hàng ngày, từ 9 giờ sáng đến giữa trưa anh khám bệnh và nghiên cứu tại phòng riêng của mình, buổi

---

(1) Trong thang lương 14 bậc của công chức thời Sa Hoàng (ND).

chiều thì lên ngựa đi đến bệnh viện khác, nơi anh chuyên mổ xẻ những thi thể người đã chết. Số tiền anh kiếm được thật là nhỏ mọn : 1 năm chỉ khoảng chừng 500 rúp. Đấy tất cả là thế. Có thể kể được thêm điều gì về anh nữa đâu ? Còn Onga cùng các bạn và các người quen của nàng thì lại là những người không phải hoàn toàn bình thường. Mỗi người trong bọn họ đều có một cái gì nổi bật tôn họ lên, đều ít nhiều có tiếng tăm, có tên tuổi trong xã hội ; hoặc nếu chưa nổi tiếng thì ít ra cũng có nhiều hứa hẹn sẽ nổi tiếng. Đó là một diễn viên ở nhà hát kịch nói, một tài năng lớn đã được công nhận từ lâu, một người thông minh, khiêm tốn, ăn vận rất sang trọng, một người ngâm thơ tuyệt hay và đang dạy Onga ngâm thơ. Đó là một danh ca của nhà hát Ôpêra, một người phốp pháp hiền lành. Anh ta luôn thở dài tiếc rẻ mà cam đoan rằng nàng đã tự huỷ hoại tài năng của mình bởi vì, nếu nàng không lười nhác, nếu nàng dần lên được thì nàng đã thành một danh ca lừng lẫy rồi. Tiếp đó là những hoạ sĩ giỏi mà giỏi nhất trong bọn họ là Riabốpxki, một hoạ sĩ chuyên vẽ những cảnh sinh hoạt, vẽ súc vật và phong cảnh, một chàng trai trẻ rất đẹp, có bộ tóc màu hạt dẻ, tuổi độ 25. Trong các cuộc triển lãm hội hoạ, tác phẩm của Riabốpxki luôn luôn được mọi người chú ý. Anh ta đã bán được bức tranh cuối cùng của

mình đến 500 rúp. Riabốpxki thường sửa hộ những tác phẩm của Onga và nói rằng nàng cũng có thể trở thành họa sĩ được. Đó là nhạc sĩ xellô, người có tiếng đàn thiết tha nào nùng, người đã nói thẳng rằng trong tất cả những phụ nữ mà y quen chỉ có Onga là người duy nhất biết đệm đàn cho y. Đó là một nhà văn tuy còn trẻ nhưng cũng đã nổi tiếng, người chuyên viết truyện ngắn, truyện vừa và kịch. Còn ai nữa ? Có thể kể thêm Vaxili Vaxilit, một địa chủ quý tộc, một nhà vẽ minh họa và trang trí nghiệp dư, thẩm nhuần phong cách cổ Nga qua những trường ca và chuyện kể. Anh ta sáng tạo nên những đường nét trang trí, những bức tranh tuyệt diệu trên những bình sứ, đĩa ám khói đen hay trên những trang giấy... Giữa đám người nghệ sĩ phóng khoáng, được số phận nuông chiều và cũng không phải là không lịch thiệp và khiêm tốn, - đám người chỉ nhắc đến các bác sĩ khi nào họ bị ốm - cái tên của Đumốp cũng làm cho họ thờ ơ, đứng dưng như bao nhiêu tên khác như Xidônốp hay Taraxốp, đối với bọn người ấy Đumốp trở nên một nhân vật thừa, xa lạ và nhỏ bé mặc dù người anh cao lớn, đôi vai anh vạm vỡ. Người ta có cảm tưởng rằng bộ áo cánh lịch sự mà anh đang mặc kia là của người khác và cái bộ râu cằm kia làm anh trông giống như kẻ bán hàng thuê. Tuy nhiên, nếu anh là một nhà



văn hay nhà họa sĩ chắc người ta sẽ tán dương rằng bộ râu cằm làm anh giống Zôla quá.

Người diễn viên nói với Onga rằng với bộ tóc màu lạnh, với bộ áo cưới, nàng giống như một cây anh đào thon thả, mà khi mùa xuân về nở đầy hoa mềm dịu trắng ngát.

- Không, anh nghe đây này, - nàng nắm lấy tay người diễn viên và nói - Tại sao lại bất ngờ có cái điều đang xảy ra hôm nay ? Anh hãy nghe tôi kể đây này. Cần phải nói với anh rằng bố tôi cũng làm việc trong một bệnh viện với Đumốp. Khi ông bố tội nghiệp của tôi bị ốm nặng. Đumốp suốt ngày đêm túc trực bên giường bệnh bố tôi. Thật là tận tụy quên mình biết bao nhiêu ! Hãy nghe đây, anh Riabốpski, cả anh nữa, nhà văn, hãy nghe đây, điều tôi kể sẽ rất thú vị đấy. Lại gần đây một tý ! Thật là tận tụy quên mình hết sức ! Ban đêm tôi cũng không ngủ và cùng túc trực bên giường bệnh. Thế rồi trời gọi bố tôi đi. Đumốp của tôi rất xúc động và đau đớn. Số phận thường kỳ dị như thế. Sau khi bố tôi chết, thỉnh thoảng Đumốp có đến nhà tôi chơi, gặp nhau ngoài đường phố thì chào hỏi lịch sự và rồi đến một ngày kia - thật bất ngờ - Đumốp ngỏ lời muốn cưới tôi làm vợ... Suốt đêm hôm đó tôi nằm khóc và cảm thấy mình đã phải lòng anh ấy ghê gớm. Và thế là, như các anh thấy đấy, tôi trở thành

vợ Đumốp. Có đúng là trong anh ấy có một cái gì chắc, khoẻ, như ở một con gấu không ? Bây giờ mặt anh ấy chỉ hướng về phía chúng ta có 3/4 thôi, ánh sáng lại yếu nữa ; nhưng lúc nào anh ấy quay hẳn lại đây, các bạn hãy nhìn vòng trán Đumốp mà coi. Riabốpxki, anh có thể nói được gì về vòng trán ấy ? Đumốp, em đang kể chuyện anh đây ! - Nàng quay về phía chồng gọi. - Anh lại đây đi ! Hãy đưa bàn tay trung thực của anh cho Riabốpxki... Thế này này. Từ giờ trở đi hãy trở thành bạn bè của nhau nhé.

Đumốp vừa cười một cách ngây ngô hiền hậu, vừa chìa tay cho Riabốpxki và nói :

- Rất hân hạnh được quen anh. Tốt nghiệp cùng nhóm với tôi cũng có người tên là Riabốpxki, có họ hàng gì với anh không ?

## II

Năm ấy Onga 22 tuổi còn Đumốp thì 31 tuổi. Những ngày sống chung sau khi cưới của họ thật là hạnh phúc. Trong phòng khách, Onga treo gần kín tường đủ các thứ tranh, của mình cũng như của người khác, có khung cũng như không có khung. Bên cạnh chiếc đàn dương cầm nàng để đủ thứ ô Trung Quốc, giá vẽ, dao găm, tượng bán thân,

các tấm ảnh chụp, những tấm vải sặc sỡ... trông thật vui mắt. Trong phòng ăn, nàng gắn lên tường những tấm tranh khắc gỗ, treo mấy chiếc dao quắm, dựng những cái cào và cái hái trong góc nhà ; những cái áo đã đem lại cho căn phòng một phong thái rất Nga. Trong phòng ngủ nàng cố bài trí thành một cái hang : Trên tường và trần nhà nàng căng những tấm vải dày, đen sẫm, phía bên giường ngủ nàng treo một cái đèn kiểu Vonizơ, trước cửa ra vào dựng một hình người tay cầm lưỡi rìu cán dài. Mọi người đều nhận rằng đôi vợ chồng trẻ ấy có một căn nhà rất ấm cúng.

Hàng ngày, Onga thức dậy vào khoảng 11 giờ. Sau đó nàng ngồi bên dương cầm dạo một vài bản đàn hay vẽ tranh sơn dầu nếu trời nắng tốt. Độ khoảng 1 giờ trưa, nàng đến chỗ người thợ may quen biết. Để ăn diện với bạn bè, muốn tỏ ra lúc nào mình cũng có áo mới, nàng và người thợ may ấy phải khéo léo chữa lại những bộ váy áo cũ, vì Đumốp cũng như nàng không có nhiều tiền. Nhiều khi, từ những bộ váy áo cũ qua nhiều lần nhuộm, những đoạn vải, nhung, tơ, đăng ten, v.v... bỏ xó người thợ may đã làm ra những bộ váy áo đẹp tuyệt, đáng thán phục, đẹp như trong mơ. Từ nhà người thợ may, Onga thường hay đến gặp một nữ diễn viên quen biết nào đó để xem chương trình biểu diễn có gì mới không hay là để lấy vé xem

những buổi diễn đầu tiên các vở kịch mới, hay là những đêm kịch nhằm ủng hộ một diễn viên nào đó. Từ nhà nữ diễn viên, nàng thường đi đến xưởng họa của một họa sĩ nào đó, hoặc đi xem triển lãm tranh rồi tới nhà một nhân vật nổi tiếng để mời họ đến chơi nhà mình, để thăm viếng lại, hoặc là chỉ để nói chuyện phiếm. Bất kỳ ở đâu, người ta đều đón tiếp nàng rất nhiệt tình, vồn vã, nói cho nàng tin rằng nàng rất đẹp, rất đáng yêu, ít khi có thể gặp được người như nàng... Những người mà nàng cho là vĩ đại, là nổi tiếng đều nói chuyện với nàng như người ngang hàng và nhất loạt cam đoan rằng với tài năng, trí thông minh, và một khiếu thẩm mỹ tinh tế nàng sẽ trở thành một nghệ sĩ thực thụ, chỉ có điều là nàng phải đi sâu vào một lĩnh vực nào đó thôi, đừng tản mạn nửa chừng bỏ dở. Nàng hát, nàng chơi đàn, vẽ tranh, nặn tượng hay diễn kịch đều không phải được châng hay chớ mà đều lộ rõ về tài hoa. Dù là kết đèn hoa để trang trí, sửa soạn sống áo dự hội hay thất hộ cả vạt cho ai, bao giờ những việc nàng làm cũng đều toát ra một cái gì rất nghệ thuật, duyên dáng và đáng yêu. Nhưng không có một lĩnh vực nào mà tài năng của nàng lại thể hiện một cách rõ rệt như trong việc làm quen và chơi thân rất nhanh với những người nổi tiếng. Chỉ cần có một ai vừa mới hơi nổi tiếng, được

mọi người chú ý, là nàng đã làm quen ngay được với người ấy, kết làm bạn bè ngay hôm đó và mời đến nhà chơi luôn. Mỗi lần quen thêm một người là một lần nàng vui như trong một ngày hội thực sự. Nàng tôn sùng ngưỡng mộ những người có tiếng tăm, tự hào về họ và đêm nào cũng nằm mơ thấy những người ấy. Nàng khao khát muốn gặp họ và không làm sao nguôi được niềm khao khát đó. Những người quen cũ dần dần ít lui tới và bị quên đi, những người mới lại đến thay. Nhưng rồi với những người mới này chẳng mấy chốc nàng cũng cảm thấy nhàm nhạt hay là thất vọng về họ, và nàng lại hăm hở đi tìm những người bạn nổi tiếng mới, tìm được rồi lại đi tìm nữa... Để làm gì ?

5 giờ chiều, nàng ăn cơm ở nhà với chồng. Cái giản dị, lành mạnh khoẻ khoắn, đôn hậu của anh làm lòng nàng dịu lại, tràn ngập sung sướng. Có khi nàng vụt đứng dậy, ôm chầm lấy đầu Đumốp và vỗ vập hôn anh.

- Đumốp, anh thật là con người thông minh, phúc hậu, - nàng nói - nhưng anh có một nhược điểm rất lớn đấy. Anh hoàn toàn không quan tâm đến nghệ thuật. Anh phủ nhận cả âm nhạc lẫn hội họa.

- Anh không hiểu những cái đó - Đumốp trả lời gọn lỏn. - Từ trước đến nay anh chỉ nghiên

cứu khoa học tự nhiên và y học. Anh không còn thì giờ để nghĩ đến nghệ thuật.

- Nhưng mà điều đó đáng sợ lắm, anh Đumốp ạ!

- Sao lại thế ? Bạn bè của em không biết gì cả về khoa học tự nhiên cũng như về y học. Tuy vậy, anh không thấy em trách móc họ điều gì. Mỗi người có ý thích riêng em ạ. Anh không hiểu những bức tranh và các vở ca kịch, nhưng anh nghĩ rằng nếu có một số người thông minh hiến cả đời mình cho những cái đó và một số người khác bỏ ra những món tiền lớn để thưởng thức thì điều ấy chứng tỏ những cái ấy cũng cần thiết. Anh không hiểu, nhưng không hiểu đâu phải là phủ nhận ?

- Đưa cho em nắm bàn tay trung thực của anh nào !

Sau bữa ăn, Onga đến chơi nhà bạn rồi đi xem kịch hay nghe hoà nhạc, và đến quá nửa đêm mới về nhà. Ngày nào cũng vậy.

Vào tối thứ tư mỗi tuần, nàng tổ chức những buổi dạ hội nhỏ. Trong những buổi ấy, chủ và khách không đánh bài và nhảy, mà giải trí bằng những tiết mục có tính chất nghệ thuật hơn. Diễn viên nhà hát kịch nói thì ngâm thơ, nhà danh ca thì hát, các họa sĩ thì vẽ vào trong các tập *album* của Onga - những tập *album* này nàng có rất nhiều

- nhạc sĩ *xello* thì chơi đàn và bản thân cô chủ thì khi vẽ, khi nặn tượng, khi hát, khi đệm đàn. Những lúc nghỉ sau khi ngâm thơ, nghe nhạc thì họ tranh cãi với nhau về văn học, về hội họa hay về sân khấu v.v... Trong đám khách ấy, không bao giờ có một phụ nữ nào vì Onga cho rằng, trừ những nữ diễn viên và người thợ may của mình, bọn họ đều tầm thường và chán ngấy. Không có một buổi dạ hội nào mà không có những hồi chuông gọi cổng của người mới đến. Và mỗi lần như thế, Onga lại giật mình và đắc thắng thốt lên : "Anh ta đấy !" - "anh ta" tức là một nhân vật nổi tiếng nào đó vừa mới được mời. Trong phòng khách không có Đumốp và cũng chẳng ai nhớ đến sự tồn tại của anh. Nhưng đúng vào lúc 11 giờ rưỡi đêm, khi cánh cửa thông sang phòng ăn mở rộng thì Đumốp xuất hiện với nụ cười phúc hậu, dễ thương và vừa xoa xoa tay, anh vừa nói :

- Mời quý vị sang xơi điểm tâm.

Mọi người bước sang phòng ăn và lần nào cũng vậy, họ lại thấy trên bàn ngắn ấy thứ : Những đĩa sứa biển, những miếng *giãmbông* hay thịt bò non, những đĩa cá trích, pho mát, trứng cá, nấm, rượu trắng và hai bình rượu mùi.

- Anh đầu bếp thân mến của em ! - Onga vừa nói vừa xoa tay vì sung sướng. - Anh thật đáng

yêu quá ! Các ngài hãy nhìn vừng trán anh ấy mà xem ! Đumốp, anh quay nghiêng đi một tý! Các ngài nhìn xem kìa : Nét mặt anh ấy có cái vẻ của con hổ xứ Ben-gan, vừa có cái vẻ hiền lành đáng yêu của con nai con. Ôi ! Đáng yêu quá !

Những người khách vừa ăn vừa nhìn Đumốp và nghĩ rằng : "Quả thực là rất đáng yêu" ; nhưng rồi chỉ một lúc sau họ quên ngay Đumốp và lại tiếp tục bàn luận với nhau về sân khấu, âm nhạc và hội họa.

Đôi vợ chồng trẻ ấy cảm thấy rất hạnh phúc, và cuộc sống của họ cứ trôi đi một cách êm ả. Tuy nhiên, tuần thứ ba trong tháng trăng mật của họ không được vui cho lắm, thậm chí còn đáng buồn nữa là đằng khác. Đumốp bị lây bệnh hoả đạn. Anh phải nằm sáu ngày liền trên giường và cạo trọc mái tóc đen rất đẹp của mình. Nàng ngồi bên giường Đumốp và lặng lẽ khóc. Khi anh đã đỡ sốt thì nàng quần lên cái đầu bị cạo nhẵn của anh một tấm vải trắng, rồi nhìn anh mà vẽ bức tranh người Ả Rập lang thang. Cả hai đều thích thú với cái trò nghịch ngợm đó ; Đumốp bình phục và anh lại tiếp tục đến bệnh viện làm việc. Nhưng chỉ độ ba ngày sau lại có chuyện không vui xảy ra.

- Mình này, anh thật không may ! - Có lần



trong bữa ăn anh nói với vợ - Hôm nay anh phải mổ bốn xác chết và vô ý để dao rạch phải hai ngón tay. Chỉ đến lúc về nhà rồi anh mới biết.

Onga lộ vẻ sợ hãi. Đumốp bèn cười và nói rằng cái đó chẳng hề gì và chuyện anh tự làm đứt tay khi mổ xác là chuyện thường gặp.

- Lúc ấy anh chăm chú quá thành ra đang trí thế thôi.

Onga nghĩ đến lúc chồng có thể bị lây bệnh từ xác chết mà lo lắng vô cùng. Đêm nào nàng cũng khấn trời, và cũng may mà mọi sự đều qua đi một cách trót lọt. Và cuộc sống hạnh phúc, thanh bình của họ lại êm đềm trôi đi, không gợn chút buồn rầu, lo lắng. Hiện tại đã đẹp đẽ thế nhưng tương lai lại càng diễm lệ hơn vì mùa xuân đang tới - mùa xuân đang mỉm cười từ đằng xa và hứa hẹn trăm nghìn điều sung sướng. Hạnh phúc sẽ kéo dài vô tận ! Tháng 4, tháng 5, tháng 6 - nghỉ mát tại nhà riêng ở rất xa ngoài thành phố, rồi những cuộc dạo chơi, câu cá, nghe họa mi hát, vẽ tranh, rồi từ tháng 7 cho đến tận mùa thu, cả đoàn họa sĩ sẽ đi du ngoạn trên dòng sông Vonga. Và Onga sẽ tham dự vào chuyến đi đó như một thành viên không thể thiếu được của cái "Xôxiê"<sup>(1)</sup>

---

(1) Nhóm, hội, xã hội (Société - tiếng Pháp).

ấy. Nàng đã sắm cho mình hai bộ quần áo đi đường, mua thêm mẩu, bút lông, vải gai và giá vẽ mới. Hầu như ngày nào Riabốpxki cũng đến nhà nàng xem nàng vẽ tiến bộ thế nào. Mỗi lần nàng cho Riabốpxki xem tiểu phẩm mới của mình là họa sĩ, như mọi lần, lại thọc sâu hai tay vào túi quần, mím chặt môi, hít mạnh một cái rồi nói :

- Thế này nhé... Màu mây của chị hơi gắt quá, chưa có cái nét dáng của buổi hoàng hôn. Cảnh trước hơi choán nhiều quá, và có cái gì đó, chị hiểu không, hình như không phải như thế... Ngồi nhà tranh chị vẽ không được thoát, như bị một cái gì đè nén ấy, trông ảm đạm lắm... Đáng ra ở góc này phải dùng màu tối hơn một chút. Nhưng mà nhìn chung thì không sao lắm... Đáng khen đấy.

Riabốpxki càng nói khó hiểu bao nhiêu, Onga lại càng thấy dễ hiểu bấy nhiêu.

### III

Sang ngày thứ hai trong dịp lễ Ba vị thánh, sau bữa ăn trưa, Đumốp mua mấy thứ bánh kẹo rồi ra tàu đi nhà nghỉ ngoại ô thăm vợ. Đã hai tuần nay Đumốp không gặp nàng và cảm thấy nhớ nàng da diết. Trong khi ngồi trên tàu cũng

như khi đi tìm ngôi nhà nghỉ của mình giữa khu rừng rộng, Đumốp luôn luôn cảm thấy đói bụng, mệt mỏi và ước ao nghỉ đến phút thoả mái, ngồi ăn cơm chiều chỉ một mình anh với vợ, sau đó thì lăn ra ngủ. Anh cảm thấy vui vui khi nhìn xuống cái túi nhỏ đựng đầy những trứng cá, pho mát và cá hộp.

Đumốp tìm ra được ngôi nhà nghỉ thì mặt trời đã khuất. Bà già hầu phòng nói rằng, tiểu thư không có nhà và có lẽ một lát nữa sẽ về. Ngôi nhà nghỉ này trông bề ngoài chẳng có gì đẹp đẽ. Bên trong cũng vậy, trần nhà thấp lè tè được dán bằng những tờ giấy viết, nền nhà thì lồi lõm và vền vền chỉ có ba phòng. Một phòng để giường ngủ, một phòng thì thấy ngổn ngang trên ghế và các bậc cửa sổ nào là các mảnh vải gai, bút lông, các mẫu giấy bản, mũ áo đàn ông. Ở phòng thứ ba, Đumốp nhìn thấy ba người đàn ông lạ mặt. Hai người trong bọn có bộ tóc đen sẫm và để râu; người thứ ba trông nhẵn nhụi, phốp pháp - có lẽ là diễn viên. Trên bàn, chiếc *xamôva* đang sôi.

- Anh cần gì ? - Người diễn viên hỏi giọng ồ ồ, đưa mắt lạnh lùng nhìn Đumốp. - Anh cần gặp Onga à ? Đợi một tý, cô ấy về bây giờ đây !

Đumốp ngồi xuống ghế và bắt đầu đợi. Một trong hai người có bộ tóc đen đưa mắt uể oải ngái

ngủ nhìn anh, rót cho mình một chén nước chè rồi hỏi :

- Có uống nước không ?

Đumốp vừa khát, vừa đói nhưng muốn để chốc nữa ăn cho ngon miệng hơn, anh từ chối. Một lát sau anh nghe thấy tiếng chân người và một giọng cười quen thuộc vang lên. Cánh cửa mở toang, và Onga, đầu đội chiếc mũ rộng vành, tay cầm hộp vẽ, chạy vào phòng, theo sau là Riabốpki mặt mày hồng hào hơn hờ, tay xách cái ghế xếp và một chiếc ô lớn.

- Đumốp ! - Onga kêu lên, giọng như trào ra vì sung sướng. - Đumốp ! - Nàng lại gọi rồi ngả đầu và đặt hai tay lên ngực anh. - Anh đến với em đấy ư ? Tại sao lâu thế anh mới đến ? Tại sao ? Tại sao ?

- Minh tính xem anh còn lúc nào rồi nữa đâu? Bao giờ anh cũng bận mà khi có chút thì giờ rồi thì lại cứ toàn là không khớp với giờ tàu chạy!

- Ôi, gặp anh em sung sướng quá ! Suốt đêm qua em nằm mơ thấy anh, em chỉ lo anh ốm. Ôi, nếu anh biết, anh đáng yêu, anh đến với em đúng lúc như thế nào ! Anh sẽ là vị cứu tinh của em. Chỉ có anh mới cứu được em ! Ngày mai, anh biết không, ở đây sẽ có một đám cưới đặc biệt nhất, - nàng nói tiếp, vừa cười vừa kết lại

cà vạt cho chồng, - một anh nhân viên bưu điện ngoài ga, anh Trikendếp gì đó sẽ cưới vợ. Anh ta trẻ, đẹp, không đàn độn lắm và anh biết không, trên khuôn mặt anh ta có cái gì chắc, khoẻ, như ở một con gấu... Có thể nhìn anh ta mà vẽ được chân dung của một tên cướp trẻ tuổi xứ Xcăngđinavơ. em và các bạn bè của em ở đây đều hứa với anh ta là sẽ đến dự. Anh nghĩ xem, một đám cưới người chẳng giàu có gì, lại cô đơn, rụt rè, như thế mà từ chối không dự thì thật là có tội. Này nhé, anh hãy tưởng tượng mà xem, sau khi làm lễ ở nhà thờ ra, mọi người sẽ đi qua rừng bạch dương, nghe chim ca, nhìn những đốm nắng vàng trên bãi cỏ, và tất cả đoàn người ấy, quần áo sắc sỡ, mỗi người mỗi vẻ, sẽ hiện ra trên nền cây xanh và ánh nắng sáng... Thật là độc đáo, đúng kiểu những nhà họa sĩ theo trường phái ấn tượng của Pháp. ĐumỐp ! Nhưng mà anh xem em sẽ mặc bộ đồ gì để đến nhà thờ bây giờ ? - Onga nói và làm ra vẻ rầu rĩ như muốn khóc - Ở đây em chẳng có cái gì hết, hoàn toàn không có gì cả ! Không váy áo đẹp, không hoa, không gang tay... Anh phải cứu em. Nếu anh đến đây thì chính là số phận đã sai phách anh đến cứu em. Anh thân yêu, anh hãy cầm lấy chùm chìa khoá này, trở về nhà và lấy ở ngay gian ngoài bộ áo màu hồng cho em. Anh nhớ không, trên nền nhà phía bên phải, anh sẽ thấy hai cái rương

to. Anh mở cái rương trên, anh sẽ thấy đủ các thứ vải tuyn, vải thường và ở dưới cái đóng vải ấy là hoa. Anh nhớ lấy hoa ra cẩn thận, lấy hết cả ra, đừng làm nhàu, sau đó em sẽ chọn... À, nhớ mua đôi găng tay cho em.

- Được rồi, - Đumốp nói. - Ngày mai anh sẽ đi và sẽ gửi đến.

- Sao lại ngày mai ? - Onga hỏi và ngạc nhiên nhìn anh. - Ngày mai thì anh làm sao mà kịp được ? Ngày mai 9 giờ sáng mới có chuyến tàu đầu tiên, mà 11 giờ đã làm lễ ở nhà thờ rồi. Không, anh thân yêu, phải đi hôm nay, phải hôm nay cơ ! Nếu ngày mai anh không đến được thì gửi qua bưu điện cho em. Thôi, anh đi đi... Chỉ một lát nữa là có tàu khách đến thôi. Anh cố làm sao cho đừng nhớ tàu nhé.

- Được rồi.

- Ôi, em tiếc đã phải để anh đi biết đường nào, - Onga nói và trên khoé mắt nàng thoáng hiện những ngấn lệ. - Ôi em thật là con bé ngu ngốc, em nhận dự đám cưới anh ta làm gì !

Đumốp vội vã uống cốc nước chè, cầm một khoanh bánh mì khô. Anh mỉm cười hiền lành rồi trở ra ga. Còn trứng cá, pho mát, cá hộp thì hai người tóc đen và người diễn viên béo tốt dùng hộ.

#### IV

Sông Vonga. Vào một đêm tháng bảy sáng trăng yên tĩnh, Onga đứng trên boong tàu ; khi nhìn xuống mặt nước, khi nhìn lên bờ sông đẹp đẽ. Bên cạnh nàng là Riabốpki. Anh nói những cái bóng lấp loáng trên mặt nước không phải là bóng mà là một giấc mơ đầy. Anh còn nói anh muốn quên hết, muốn chết đi, muốn trở thành một niềm tưởng niệm, vì mặt nước lấp lánh trên sông đêm nay quá đẹp, quá diệu kỳ ; vì bầu trời đêm nay quá bao la, bến bờ thật là buồn bã và đăm chiêu như đang gọi nhớ đến cuộc sống ồn ào tất bật của chúng ta, đến một cái gì vĩnh hằng thiêng liêng, hạnh phúc vô cùng... Quá khứ thật tầm thường và chán ngắt, tương lai thì chẳng có nghĩa lý gì, thế mà đêm hôm nay, đêm diệu kỳ duy nhất lại đang sắp tàn, đang đắm vào vịnh cứu - vậy thì sống để làm gì ?

Onga, khi thì lắng nghe giọng nói người họa sĩ, khi thì lắng nghe trời đêm yên lặng. Nàng nghĩ rằng nàng sẽ sống mãi, nàng sẽ không bao giờ chết. Ánh màu lam trên mặt nước, ánh màu mà chưa bao giờ nàng được thấy, bầu trời, bến bờ, những bóng đen mờ xa và niềm sung sướng mơ hồ đang tràn ngập lòng nàng... tất cả đều như nói với nàng rằng nàng sẽ trở thành một họa sĩ

lớn, rằng ở một nơi nào kia rất xa, rất xa, đằng sau cái đêm trắng sáng này, trong khoảng không gian bát ngát này, một tình yêu của mọi người, một vinh quang chói lọi đang chờ đợi nàng... Nàng nhìn rất lâu không chớp về phía xa và trong óc nàng dần hiện lên những đoàn người, những ánh lửa, những điệu nhạc tung bừng, những tiếng hoan hô thán phục, còn nàng sẽ vận bộ đồ trắng toát và từ mọi phía, mọi người tới tấp ném lên nàng những bông hoa đẹp nhất... Nàng cũng nghĩ rằng, đứng dựa vào lan can bên cạnh nàng là một con người thực sự vĩ đại, một thiên tài, một con người được Thượng đế ưu đãi... Tất cả những gì anh ấy đã sáng tác từ trước đến nay đều rất đẹp, rất mới, rất phi thường, còn những gì anh ấy sáng tác trong tương lai khi mà tài năng xuất chúng của anh đạt đến độ trọn vẹn sẽ rất đáng kinh ngạc, rất cao siêu. Điều này có thể thấy rõ qua nét mặt anh, qua cách anh nói, và thái độ của anh với thiên nhiên. Anh có cách nói riêng, bằng thứ ngôn ngữ riêng, về những hình bóng mờ tối, những sắc màu hoàng hôn và ánh trăng lấp loáng, đến nỗi bất giác người ta cảm thấy sức hấp dẫn say đắm trong quyền lực của anh đối với thiên nhiên. Bản thân anh cũng là người rất đẹp, rất độc đáo và cuộc đời của anh - một cuộc đời phóng khoáng, thoát khỏi những điều vật vãnh trong cuộc sống - thật giống như đời của một con chim.



- Hình như đêm lạnh hơn hay sao ấy... - Onga nói và rung mình.

Riabốpxki lấy áo khoác của mình trùm lên cho nàng và buồn rầu nói :

- Tôi cảm thấy mình trong quyền lực của cô. Tôi là một tên nô lệ. Sao hôm nay cô đáng yêu đến thế ?

Riabốpxki chăm chăm nhìn nàng, đôi mắt anh trông rất đáng sợ và Onga không dám nhìn thẳng vào đôi mắt ấy.

- Tôi yêu cô, yêu cô đến mất trí... - Họa sĩ thì thầm nói và hơi thở của anh khẽ chạm vào má nàng. - Hãy nói cho tôi một lời thôi, một lời thôi và tôi sẽ không sống nữa, sẽ vứt hết nghệ thuật... - Riabốpxki nói tiếp, giọng xúc động - Yêu tôi đi, hãy yêu tôi...

- Anh đừng nói thế, - Onga nói, từ từ nhắm mắt lại. - Điều ấy đáng sợ lắm. Còn Đumốp thì sao ?

- Việc gì đến Đumốp ? Tại sao lại Đumốp ? Tôi có dính dáng gì đến Đumốp ? Dòng sông Vonga, ánh trăng, vẻ đẹp, tình yêu của tôi, niềm say sưa của tôi.. chỉ có thể thôi... không một Đumốp nào hết... Ôi, tôi chẳng biết gì hết... Tôi không cần quá khứ, hãy đem đến cho tôi một phút giây hiện tại, một thoáng lát thôi.

Trái tim nàng đập dồn dập. Nàng muốn nghĩ đến chồng, nhưng tất cả những gì trong quá khứ gắn liền với ngày cưới, với Đumốp, với những buổi dạ hội... tất cả đều trở nên nhỏ bé, vô nghĩa, mờ nhạt, không cần thiết và ở đâu xa lắc... Ủ mà thực ra Đumốp là gì ? Sao lại Đumốp ? Nàng có liên quan gì với Đumốp ? Anh ấy có tồn tại giữa thiên nhiên không hay chỉ là giấc mộng thôi ?

"Đối với anh ấy, một con người bình thường, chẳng có gì đặc sắc, thì cái hạnh phúc mà anh ấy được hưởng cũng đã quá đủ - Onga vừa nghĩ thế vừa lấy tay che mặt - Mặc cho ở bên ấy người ta lên án, nguyên rủa, tôi vẫn cố làm trái ý mọi người đây, làm trái ý rồi sẽ chết... Phải thử hết mọi cái trên đời này. Trời ơi, thật là rùng rợn và cũng thật là sung sướng !".

- Sao, sao ? Thế nào ? - Họa sĩ vừa vội nói vừa ôm lấy nàng. Anh vô vấp hôn đôi cánh tay đang yếu ớt đẩy anh ra. - Em có yêu anh không? Em yêu phải không ? Phải thế không ? Ôi, đêm đẹp quá, kỳ diệu quá !

- Đêm thực là đẹp ! - Nàng khẽ nói và nhìn vào đôi mắt long lanh đắm luyến của anh. Nàng liếc vội sang một bên, rồi ôm chầm lấy anh và hôn vào môi anh rất lâu.

- Tàu sắp đến bến Kinesma rồi ! - Có giọng ai nói phía bên kia boong tàu.

Những tiếng chân nặng nề vọng đến. Đó là một người từ phòng ăn điếm tâm đi qua.

- Đây, anh kia, - Onga nói với người ấy bằng một giọng dờ khóc dờ cười vì sung sướng, - anh mang đến đây cho chúng tôi một ít rượu vang nhé!

Họa sĩ ngồi xuống ghế, nét mặt nhợt nhạt vì xúc động. Anh nhìn Onga đẩy ngưỡng mộ và biết ơn rồi từ từ nhắm mắt lại, khẽ nở một nụ cười uể oải và nói :

- Tôi mệt quá rồi.

Và gục đầu vào lan can.

## V

Ngày 2-9 năm ấy là một ngày ảm áp, êm đềm nhưng u ám. Từ sáng sớm, những làn mây nhẹ mỏng lững lờ bay trên mặt sông, đến khoảng 9 giờ trở đi thì trời bắt đầu mưa lất phất. Chẳng có hy vọng gì là trời sẽ hửng nắng. Trong khi uống nước chè, Riabốpxki nói với Onga rằng hội họa là một thứ nghệ thuật vô tích sự và chán ngán nhất, rằng anh ta không phải là họa sĩ và chỉ có những người ngu ngốc mới nghĩ rằng anh ta có tài năng. Bất thành linh, chẳng vì một lý do nào hết, Riabốpxki vớ lấy con dao và rạch nát bức tiểu phẩm đẹp nhất của mình. Uống nước chè xong,

Riabópxki lại phía cửa ngói, nét mặt rầu rĩ nhìn ra dòng sông. Và dòng sông Vonga lúc ấy không còn vẻ rạng rỡ lôi cuốn nữa, giờ đây nó đã trở nên thật lạnh lùng, ảm đạm. Vạn vật xung quanh như đều gợi nhớ đến mùa thu buồn rầu, hắt hiu đang tới. Người ta có cảm giác rằng thiên nhiên đã thu cất vào cái bọc lớn của mình tất cả những thảm cỏ xanh đẹp đẽ hai bên bờ sông, những ánh nước lấp lánh như kim cương, những khoảng trời xanh trong suốt xa tít tắp, - thu cất tất cả để rồi đến mùa xuân mới trở lại. Bên dòng sông, từng đàn quạ bay qua kêu quàng quạc như muốn chọc tức. Riabópxki lắng nghe tiếng quạ kêu ấy và nghĩ rằng anh đã khô cạn, đã mất hết tài năng ; rằng tất cả mọi thứ trên đời này đều là ước lệ, là tương đối và ngu ngốc, và lẽ ra không nên gắn bó với người đàn bà này. Nói tóm lại là anh ta đang buồn rầu, chán ngán đến cực độ.

Onga ngồi trên giường phía sau tấm ri-đô. Nàng lấy tay gỡ gỡ những làn tóc màu lạnh to đầy rất đẹp của mình và tưởng tượng ra mình khi ở trong phòng khách, khi ở trong phòng ngủ, khi thì trong phòng làm việc của chồng. Trí tưởng tượng đưa nàng đến rạp hát, đến người thợ may rồi đến chỗ người bạn nổi tiếng. Giờ này họ đang làm gì ? Họ có nhớ đến Onga không ? Mùa thu đã đến, đã đến lúc nghĩ tới những buổi dạ hội. Còn Đưmốp?

Đumốp đáng yêu ! Thật hiền lành và thơ trẻ đáng thương biết bao trong những bức thư gửi cho nàng anh mong ước nàng sớm trở về nhà ! Tháng nào anh cũng gửi cho Onga 75 rúp, và khi Onga báo rằng nàng vay các họa sĩ 100 rúp thì Đumốp lại gửi ngay cho nàng số tiền đó. Thật là một người hảo tâm và rộng lượng ! Cuộc hành trình làm nàng mệt mỏi, nàng thấy chán và muốn mau mau xa ngay những người nông dân lam lũ này, xa ngay cái mùi vị ẩm thấp bên bờ sông. Nàng muốn gạt bỏ ngay cái cảm giác bồn chồn luôn theo đuổi nàng khi phải chui lồn hết mái nhà lụp xụp này đến túp lều chật chội khác, nay ở làng này, mai ở làng khác. Nếu Riabốpki không hứa với bạn bè của mình rằng anh ta sẽ ở lại với họ đến 22 tháng 9 thì nàng đã có thể trở về nhà ngay hôm nay. Và nếu được thế thì sung sướng biết bao !

- Trời, - Riabốpki nói giọng rên rỉ, - bao giờ, bao giờ trời mới hừng nắng cho ? Tôi không thể nào vẽ cảnh mặt trời mà không có nắng như thế này được !

- Anh có bức tranh cảnh trời u ám đang vẽ dở cơ mà, - Onga từ đằng sau tấm ri-đô bước ra và nói. - Anh còn nhớ không, bên phải vẽ một cánh rừng và bên trái là một đàn bò và ngỗng ấy mà. Bây giờ anh có thể hoàn thành bức tranh ấy được đấy.

- Ôi dà ! - Riabôpxki nhăn mặt nói. - Hoàn thành ư ! Lẽ nào cô lại nghĩ rằng tôi dẫn độn đến nỗi không biết được bây giờ mình cần phải làm gì à ?

- Sao anh thay đổi với em thế ! - Onga thở dài nói.

- Được thôi, thế lại tốt.

Gương mặt Onga run run, nàng bước lại phía lò sưởi rồi bật ra tiếng khóc.

- Phải, chỉ còn thiếu có nước mắt ! Thôi, nín đi cô ! Tôi có hàng nghìn nguyên nhân để khóc, thế mà tôi vẫn không khóc !

- Hàng nghìn nguyên nhân ! - Onga nói qua tiếng khóc. - Hàng nghìn nguyên nhân và nguyên nhân lớn nhất là anh đã cảm thấy nặng nề bên tôi. Phải rồi ! - Onga nói tiếp và khóc lên nức nở. - Nếu nói đúng sự thực thì anh đã cảm thấy ngượng ngùng với mối tình của chúng ta. Lúc nào anh cũng cố làm sao để những bạn bè họa sĩ không nhận thấy điều ấy, mặc dù điều này không thể giấu được và họ đã biết được từ lâu.

- Onga, tôi chỉ yêu cầu cô một điều thôi, - họa sĩ đưa tay lên ngực nói giọng van lơn, - một điều thôi : Đừng làm khổ tôi nữa ! Tôi không cần gì ở cô nữa hết !

Không, không, anh phải hứa đi, hứa rằng anh vẫn còn yêu tôi !

- Thật là đầy ải ! - Họa sĩ nói xít qua hai hàm răng và đứng vụt dậy. - Cứ thế này thì kết cục tôi sẽ đâm đầu xuống sông hay phát điên lên mất! Cô hãy để cho tôi yên !

- Thì giết tôi đi, giết tôi đi ! - Onga kêu lên. - Giết tôi đi !

Nàng lại nức nở khóc và đi vào phía sau tấm ri-dô. Tiếng mưa rơi ào ào trên mái nhà tranh. Riabốpki, hai tay ôm lấy đầu, đi đi lại lại trong nhà rồi với một vẻ cương quyết như muốn chứng minh một điều gì với ai, anh chụp vội cái mũ lên đầu, khoác lên vai khẩu súng săn rồi bước ra khỏi nhà.

Riabốpki đi rồi, Onga còn nằm mãi trên giường và khóc. Mới đầu nàng thích thú nghĩ đến chuyện uống thuốc độc để đến khi Riabốpki về sẽ thấy nàng chết rồi. Sau đó nàng lại tưởng tượng đến phòng khách, phòng làm việc của chồng, đến cảnh nàng ngồi yên bên Đumốp và an hưởng cái cảm giác sạch sẽ yên tĩnh trong chính mình. Nàng tưởng tượng đến cảnh nàng buổi tối được ngồi trong rạp hát và nghe nhạc của Mazini. Nỗi buồn nhớ cái ồn ào, văn minh của thành phố, nhớ những người bạn đầy tiếng tăm làm trái tim nàng thất lại. Một

bà nông dân đi vào nhà và chậm chạp nhóm lò lên để làm bữa trưa. Mùi củi cháy bốc lên và khói xanh bay đầy nhà. Các họa sĩ đến chơi, chân đi những đôi ủng cao lấm đầy bùn đất, gương mặt ướt át vì nước mưa. Họ nhìn những bức tranh và nói như để tự an ủi rằng ngay cả trong những ngày u ám, sông Vong vẫn có cái vẻ đẹp đáng yêu riêng. Trên tường, chiếc đồng hồ rẻ tiền kêu tích tắc... Những con ruồi bị lạnh đậu đầy một góc nhà gần những bức tượng thánh và bay vo ve. Dưới những chiếc ghế băng dài, trong đồng giấy bìa dày nghe rõ tiếng gián chạy loạt xoạt.

Riabốpxki trở về nhà khi mặt trời đã lặn. Anh ném chiếc mũ lưỡi trai lên bàn rồi cứ để nguyên cả giày ủng bẩn thỉu như thế mà nằm vật xuống phân, vẻ mặt nhợt nhạt, khổ sở và nhắm mắt lại:

- Tôi mệt quá rồi... - Riabốpxki vừa nói vừa chau mày cố mở mắt.

Để ra vẻ săn sóc anh và chứng tỏ rằng nàng không giận dữ, Onga bước lại gần Riabốpxki, lặng lẽ hôn anh và lấy lược khẽ đặt trên mớ tóc hung hung của anh. Nàng muốn chải đầu cho anh.

- Có chuyện gì thế ? - Riabốpxki khẽ giật mình hỏi như chạm phải một cái gì rất lạnh ; anh vội mở mắt ra. - Lại có chuyện gì thế ? Xin cô để cho tôi yên.



Riabốpxki đẩy nàng ra một bên rồi đứng dậy và Onga cảm thấy nét mặt họa sĩ lộ rõ một vẻ gì đầy oán giận, kinh tởm. Vừa lúc ấy người đàn bà nông dân thận trọng bung đến cho anh đĩa xúp rau và Onga nhìn thấy rõ những ngón tay to và thô của bà ta nhúng ngập vào trong đĩa xúp như thế nào. Cả người đàn bà nhếch nhác bụng to sù trể xuống này, cả cái đĩa xúp mà Riabốpxki đang húp soàn soạt kia, cả túp nhà lụp xụp này, cả cuộc sống mà mới đầu nàng còn ưa thích vì vẻ giản dị giờ đây trở nên thật đáng ghê sợ. Nàng bỗng cảm thấy mình bị xúc phạm, nàng lạnh lùng nói :

- Chúng ta cần phải xa nhau một thời gian, nếu không sẽ cãi nhau to vì chán ngán. Tôi ngấy lắm rồi. Hôm nay tôi sẽ rời khỏi nơi này.

- Đi bằng gì ? Bằng ngựa à ?

- Hôm nay là thứ 5, nghĩa là, vào khoảng 9 giờ rưỡi sẽ có tàu thủy đến.

- Thế à ? Thôi được, được rồi... Cứ đi thôi... - Riabốpxki nói khề và lấy khăn mặt lau mồm thay giấy lau. - Em thấy buồn chán, không có việc gì làm ở đây, vì vậy, phải là người ích kỷ lắm mới cố ý giữ em lại đây. Thôi em cứ đi đi, sau ngày 20 sẽ gặp nhau.

Onga vui vẻ soạn dọn đồ đạc, thậm chí đôi

má nàng ửng hồng lên vì một cảm giác thoải mái sung sướng. Nàng tự hỏi, có lẽ nào chỉ một ít lâu nữa thôi, nàng sẽ lại được ngồi vẽ trong phòng khách, ngủ trên giường đệm êm và ăn trưa trên chiếc bàn phủ tấm khăn trải sạch sẽ trắng toát? Trái tim nàng bỗng trở nên nhẹ nhõm và nàng không còn thấy giận hờn nữa :

- Bút lông và màu vẽ em để lại cho anh nhé, - nàng nói. - Còn cái gì anh mang về hộ em... Hãy coi chừng, đừng vì không có em mà thành lười nhác, buồn rầu mà hãy cố làm việc anh nhé. Anh là người bạn trẻ tài giỏi của em, anh Riabốpki thân mến ạ.

Đến 9 giờ, khi chia tay, Riabốpki ôm hôn Onga, như nàng nghĩ, để lát nữa khỏi phải hôn ở trên tàu nơi có nhiều bạn bè họa sĩ rồi tiễn nàng ra bến. Một ít phút sau, tàu từ từ cập bến và đưa nàng đi.

Hai ngày rưỡi sau nàng về tới nhà. Không kịp cất mũ và cởi chiếc áo bành tô dài mặc mùa hạ, thở rất mạnh vì quá xúc động, nàng bước qua phòng khách rồi từ đó vào phòng ăn. Đứng, mình vận chiếc gi-lê không cài khuy, đang ngồi sau bàn ăn. Tay anh đang cầm dao và phồng-xét, loay hoay với đĩa chim quay đặt trước mặt. Khi bước vào phòng, Onga đã tự nhủ rằng cần phải giấu chồng

tất cả mọi điều và nàng có đủ khôn khéo và nghị lực để làm việc đó. Nhưng, giờ đây, khi trông thấy Đumốp mở rộng miệng cười hiền lành, tràn đầy hạnh phúc và đôi mắt sáng lên vì sung sướng, Onga bỗng cảm thấy rằng giầu giếm, lừa dối con người này cũng dẽ tiện, ghê tởm và nàng không thể nào, không đủ sức để làm chuyện đó, cũng như không thể nói xấu người khác ; ăn cắp hay giết người ; trong giây lát, nàng quyết định sẽ kể hết với chồng mọi chuyện đã xảy ra. Để cho Đumốp ôm hôn mình xong, Onga quỳ xuống trước mặt anh và đưa tay lên che mặt.

- Sao thế, sao thế em ? - Đumốp dịu dàng hỏi. - Em buồn lắm phải không ?

Nàng ngước lên nhìn anh, mặt đỏ bừng vì xấu hổ. Nàng nhìn anh bằng đôi mắt van lơn cầu xin như của người có tội. Nhưng rồi lòng sợ hãi và sự xấu hổ đã ngăn trở nàng nói lại sự thật.

- Không sao đâu... - nàng nói. - Tại tính em thế đấy...

- Ngồi lên đây em, - Đumốp vừa nói vừa đỡ nàng dậy ngồi bên bàn. - Thế thế... Em ăn món chim quay này đi. Cô bé tội nghiệp của anh, chắc em đói lắm rồi phải không ?

Nàng say sưa thở hít bầu không khí quen thuộc ấm cúng và ăn món chim quay. Còn Đumốp thì

ngồi nhìn nàng ăn, dịu dàng, âu yếm và cười lên sung sướng.

## VI

Đến giữa mùa đông, Đumốp chừng như đã đoán ra được rằng mình đang bị lừa. Anh không dám nhìn thẳng vào mắt vợ, không dám cười sảng khoái khi gặp nàng như chính lương tâm anh đã phải day dứt vì một điều gì tội lỗi. Để tránh phải ngồi một mình bên Onga nhiều, Đumốp thường thường hay mời người bạn mình là Côrôxchêlêp đến cùng ăn trưa. Côrôxchêlêp là một người tầm vóc nhỏ bé, có bộ mặt xấu xí nhăn nheo. Khi nói chuyện với Onga, vì ngưỡng ngùng anh ta cứ hết mở cúc áo trên bộ vextông ra rồi lại cài vào, rồi sau đó đưa tay phải lên mân mê ria mép trái. Trong bữa ăn, hai người bác sĩ nói chuyện với nhau rằng những trường hợp màng ngăn vùng bụng và vùng ngực bị ép quá mạnh thường làm tim ngừng đập đột ngột, rằng gần đây, thường gặp những con bệnh viêm rễ thần kinh, rằng hôm qua, khi mổ một xác chết được chẩn đoán là bị bệnh thiếu máu, Đumốp phát hiện ra một ổ ung thư ở tuyến hoóc môn cạnh dạ dày. Người ta có cảm tưởng rằng, hai người bác sĩ cố nói đủ các thứ chuyện y học với nhau chỉ cốt để cho Onga có điều kiện mà im lặng, tức

là để cho nàng khỏi nói dối. Sau bữa ăn, Côrôxchêlêp đến ngồi bên dương cầm và Đumốp thở dài rồi nói với anh ta :

- Nào, anh bạn ! Làm gì bây giờ ! Thử đánh một bản nhạc nào buồn buồn xem sao.

Đôi vai Côrôxchêlêp hơi nhô cao lên, anh xòe rộng bàn tay, khê đặt lên phím đàn dạo một vài hợp âm rồi bắt đầu hát bằng một giọng cao bài "Hãy chỉ cho tôi ngôi nhà nào mà ở đó người nông dân Nga không phải đau khổ". Đumốp lại thở dài lần nữa, tựa đầu lên nắm tay, ra chiều suy nghĩ.

Thời gian gần đây, Onga sống hết sức phóng túng. Mỗi sáng khi thức dậy, nàng cảm thấy lòng mình nặng trĩu. Onga nghĩ rằng nàng không còn yêu Riabốpxki nữa và thật may mắn, mọi việc như thế đã kết thúc. Nhưng, sau khi uống xong cốc cà phê, Onga nghĩ rằng Riabốpxki đã gạt mất chồng của nàng và bây giờ nàng không còn chồng, cũng không còn Riabốpxki nữa. Sau đó Onga lại nhớ đến câu chuyện của những người bạn quen kể lại rằng, Riabốpxki đang chuẩn bị cho một cuộc triển lãm một bức tranh gì đó hết sức đặc sắc, vừa là tranh phong cảnh vừa là tranh sinh hoạt theo phong cách của Pôlênốp, một bức tranh làm tất cả những ai đã đến xưởng họa của Riabốpxki đều phải trầm trồ khâm phục. Nàng lại nghĩ, nhưng mà chính

những tác phẩm ấy Riabốpxki đã sáng tác ra dưới ảnh hưởng trực tiếp của nàng và nói chung là nhờ ảnh hưởng đó, nghệ thuật của anh đã có nhiều chuyển biến tốt rõ rệt. Ảnh hưởng của Onga thật là tốt lành và hệ trọng mà nếu nàng bỏ Riabốpxki thì có lẽ tài năng của họa sĩ sẽ thui chột ngay. Onga cũng nhớ lại rằng, lần cuối cùng gặp nàng, họa sĩ mặc một chiếc áo vét màu xám điểm những đốm trắng, thắt một chiếc cà vạt mới, và hỏi nàng, giọng mệm mội : "Tôi có đẹp không ?". Và quả thực là với dáng vẻ sang trọng, mái tóc quăn dài, đôi mắt xanh thẳm, anh trông rất đẹp trai (hay ít ra là cũng gây được cảm tưởng như thế) và tỏ ra âu yếm với Onga.

Hồi tưởng lại tất cả những điều đó xong, Onga sửa soạn sống áo rồi đi thẳng đến xưởng họa của Riabốpxki, lòng đầy xúc động. Vừa đến xưởng họa, Onga thấy ngay Riabốpxki đang vui vẻ trầm trồ ngắm bức tranh quả thật là rất đẹp mới vẽ xong của mình. Họa sĩ khi thì nhẩy lên, khi thì trả lời những câu hỏi nghiêm chỉnh của nàng một cách đùa cợt. Onga ghen với bức tranh và căm thù nó, nhưng vì lịch sự mà đứng lặng yên chừng năm phút ngắm nhìn bức tranh rồi thờ dài như đang đứng trước một vật thiêng liêng và nói khẽ :

- Chưa bao giờ anh lại vẽ được một bức tranh

nào như thế này. Anh biết không, thậm chí là đáng sợ đấy.

Rồi Onga van xin họa sĩ hãy yêu nàng, hãy thương nàng, đừng bỏ nàng, một người đau khổ, bất hạnh. Onga khóc, hôn tay anh, đòi anh phải hứa rằng sẽ yêu nàng mãi mãi, giải bày với anh rằng nếu không có ảnh hưởng tốt đẹp của nàng, anh sẽ đi chệch đường và tài năng của anh sẽ cạn. Khi đã làm họa sĩ trở nên rầu rĩ và cảm thấy mình bị hắt hủi, Onga bèn bỏ đi đến nhà người thợ may hay tới nhà một diễn viên quen thuộc nào đó để lấy vé xem hát.

Những lần không gặp họa sĩ trong xưởng họa, bao giờ Onga cũng để lại một bức thư thể rằng, nếu ngay hôm đó mà họa sĩ không đến nhà nàng, nàng sẽ uống thuốc độc tự tử. Họa sĩ sợ hãi vội vàng đến ngay và ở lại ăn trưa với nàng. Mặc cho có Đumốp ngồi bên cạnh, hai người vẫn nói với nhau nhiều điều rất táo bạo. Cả hai người đều cảm thấy rằng họ trói buộc nhau, họ là những kẻ thù, những kẻ độc đoán, họ cãi vã nhau và vì giận dữ nhau mà không để ý rằng trước mặt mọi người cả hai đều bất lịch sự, và thậm chí anh chàng để tóc ngắn Côrôxchêlêp cũng hiểu được tất cả. Ăn trưa xong, họa sĩ vội vã cáo từ và đi ngay.

- Anh đi đâu ? - Onga đứng ở chỗ gần cửa hỏi và đưa mắt đầy căm tức nhìn Riabốpxki.

Họa sĩ nhăn trán, nheo mắt rồi nói tên một người đàn bà nào đó mà cả hai cùng quen biết, có thể thấy rằng anh đang giấu cợt sự ghen tuông của Onga, muốn chọc tức nàng. Onga trở vào buồng riêng, nằm vật xuống giường ; nàng cắn chặt lấy gối rồi khóc nức nở vì giận hờn, ghen tuông, vì xấu hổ và cảm thấy mình bị hắt hủi. Đumốp để Côrôxchêlêp ngồi một mình ở ngoài phòng khách, đi vào phòng Onga đang nằm, rồi ngượng ngùng, bối rối hỏi :

- Đừng khóc to lên thế mình ạ... Có ích gì đâu? Phải im đi mới phải... Đừng để lộ ra thế... Mình nên biết, cái gì đã xảy ra rồi, không sửa được nữa đâu.

Không biết làm thế nào để dẹp được nỗi ghen tuông ghê gớm đang làm nóng ran cả hai thái dương, nghĩ rằng còn có thể thay đổi được tình thế, Onga vội rửa mặt, vừa đánh phấn trang điểm gương mặt đầm đìa nước mắt rồi lập tức đi ngay đến nhà người đàn bà quen biết. Không thấy Riabốpxki ở đấy, Onga lại đến nhà người đàn bà thứ hai, rồi thứ ba... Lúc đầu, Onga cảm thấy xấu hổ khi làm như thế, nhưng sau dần nàng quen đi và có hôm Onga đã đi đến nhà tất cả những người



đàn bà mà nàng quen để tìm Riabốpxki và mọi người ai cũng biết chuyện đó.

Có lần Onga nói với Riabốpxki về chồng mình:

- Con người ấy đẩy ải tôi bằng cái cao thượng của mình !

Onga rất thích thú với câu nói đó và mỗi lần gặp gỡ những bạn bè họa sĩ biết chuyện nàng với Riabốpxki, Onga bao giờ cũng hăng hái giơ tay làm điệu bộ rồi nói về chồng mình :

- Con người ấy đẩy ải tôi bằng cái cao thượng của mình !

Như năm trước, trình tự của cuộc sống vẫn chẳng có gì đổi thay. Hàng tuần vào tối thứ tư, Onga vẫn tổ chức những buổi dạ hội. Nghệ sĩ thì ngâm thơ, các họa sĩ thì vẽ tranh, nhạc sĩ xello vẫn kéo đàn, nhà danh ca vẫn hát và, lần nào cũng vậy, đúng 11 rưỡi đêm, cánh cửa thông sang phòng ăn lại mở rộng và Đưmốp nhoẽn miệng cười, nói :

- Mời quý vị sang xơi điểm tâm.

Onga vẫn đi tìm những người nổi tiếng như xưa, tìm được rồi vẫn chưa thoả mãn, lại tìm nữa. Đêm đêm nàng vẫn trở về nhà rất muộn. Những lúc ấy, Đưmốp đã không ngủ như năm ngoái mà cặm cụi làm việc trong phòng riêng của

minh. Chừng 3 giờ sáng anh mới đi nằm để rồi trở dậy vào 8 giờ sáng hôm sau.

Có lần, vào một chiều tối, khi Onga đang đứng trang điểm trước gương, sửa soạn đi xem hát, Đumốp bước vào phòng ngủ, mặc áo đuôi tôm, đeo cà vạt trắng. Anh mỉm cười hiền hậu và, như ngày trước, sung sướng nhìn thẳng vào mắt nàng. Gương mặt anh rạng rỡ.

- Mấy hôm nay anh đang bảo vệ luận án, - Đumốp vừa ngồi xuống vừa nói, tay xoa xoa trên đầu gối. .

- Anh bảo vệ được rồi à ? - Onga hỏi.

- Ô ! - Đumốp cười nói, cố nhô đầu ra để nhìn thấy mặt Onga trong gương. Từ nãy đến giờ nàng vẫn đứng quay lưng về phía chồng và chăm chú soi gương sửa lại mái tóc của mình. - Ô ! Em biết không, rất có thể sắp tới người ta sẽ mời anh làm phó giáo sư về bệnh lý học đại cương. Anh thấy triển vọng này nhiều lắm.

Nhìn nét mặt rạng rỡ, tràn đầy hạnh phúc của Đumốp có thể đoán được rằng nếu lúc ấy Onga cùng vui cái vui của anh, mừng cho thành công của anh, chắc Đumốp sẽ tha thứ cho nàng tất cả, trong hiện tại cũng như trong tương lai, anh sẽ quên hết cho nàng ; nhưng nàng không hiểu phó giáo sư, bệnh lý học đại cương là gì, hơn nữa, lại

sợ muộn giờ xem hát, vì vậy nàng im lặng không nói năng gì cả.

Đumốp nán ngồi lại chừng 2 phút, gượng gạo cười như có lỗi rồi bước ra ngoài.

## VII

Hôm đó là một ngày lắm chuyện phiền phức nhất.

Đumốp nhức đầu như búa bổ ; buổi sáng hôm ấy anh không uống nước trà, không đến bệnh viện làm việc, suốt ngày anh nằm lý trên chiếc đi văng kiểu Thổ Nhĩ Kỳ kê ngay trong phòng làm việc. Còn Onga, như mọi ngày, vào 1 giờ trưa, bắt đầu đi đến nhà Riabốpxki để đưa cho họa sĩ xem bức tiểu phẩm *nature morte* mới vẽ và để hỏi anh rằng, sao hôm qua anh không lại nhà nàng. Nàng biết bức tranh của mình chẳng ra làm sao, nàng chỉ cốt vẽ để có thêm cơ mà đến gặp họa sĩ.

Onga vào thẳng nhà Riabốpxki không bấm chuông. Và, khi nàng đang tháo ủng ở ngoài cửa, nàng nghe thấy hình như trong xưởng họa có tiếng chân chạy, tiếng sổng áo đàn bà sột soạt. Onga vội nhìn vào trong xưởng họa và chỉ kịp nhìn thấy loáng thoáng vấy ai màu hạt dẻ biến vào phía giá vẽ. Không còn nghi ngờ gì nữa : một

người đàn bà đang nấp trong nhà Riabốpxki. Bởi vì, đã bao lần chính Onga cũng đã phải nấp sau bức tranh này! Có thể thấy rõ nét mặt Riabốpxki đầy vẻ ngượng ngùng, họa sĩ làm như ngạc nhiên thấy Onga đến, anh đưa cả hai tay về phía nàng và nở một nụ cười rất lâu :

- A ha ha ! Rất sung sướng được thấy cô. Có chuyện gì hay ho không ?

Onga rung rung nước mắt. Nàng thấy thật là cay đắng và xấu hổ. Nàng nghĩ dù có cho nàng bạc triệu nàng cũng không chịu nói, khi mà ở đằng sau bức tranh kia có một người đàn bà xa lạ, kẻ dối trá, kẻ tình địch của nàng đang đứng nấp và có lẽ đang đắc thắng cười thầm.

- Tôi mang đến cho anh... - nàng nói, giọng nhỏ nhẹ rụt rè, môi nàng run run ... bức tiểu phẩm *nature morte*.

- A ! Tiểu phẩm à ?

Họa sĩ cầm lấy bức vẽ, vừa nhìn vào bức tranh vừa đi sang phòng bên như cái máy. Onga ngoan ngoãn theo sau.

- *Nature morte*... loại thượng hảo hạng đây, - họa sĩ vừa lầm nhảm vừa tìm những chữ cùng vần, - nhà nghỉ... con quỷ... bên cạnh <sup>(1)</sup>.

---

(1) Nguyên văn trong tiếng Nga những chữ này cùng có một vần ort, nổi lên nghe rất buồn cười (ND).

Onga nghe thấy tiếng chân bước vội vã và tiếng sống áo sột soạt từ phía xưởng họa. Có nghĩa là nó đã đi rồi. Onga rất muốn gào lên thật to, đập một cái gì thật nặng lên đầu họa sĩ rồi bỏ đi, nhưng mắt nàng đầm lệ, nàng không nhìn thấy gì hết. Nàng xấu hổ quá và cảm thấy mình không còn là Onga nữa, không còn là một nữ họa sĩ nữa mà là một con sâu bọ nhỏ bé.

- Tôi mệt lắm rồi... - Họa sĩ uể oải nói, mắt nhìn lên bức tiểu phẩm của Onga, khe lắc đầu để xua cơn buồn ngủ. - Tiểu phẩm tất nhiên là rất hay. Nhưng hôm nay cũng tiểu phẩm, năm ngoái cũng tiểu phẩm, một tháng nữa cũng lại tiểu phẩm... Tôi không hiểu sao cô lại chưa phát ngấy với những cái trò này. Ở vào địa vị cô, tôi sẽ vứt cái nghề vẽ này mà đi chuyên về nhạc một cách nghiêm túc hay là làm một việc gì khác. Cô phải hiểu rằng cô không phải là họa sĩ mà là nhạc sĩ. Nhưng mà, cô có biết không, tôi mệt lắm rồi ! Tôi gọi người mang ấm trà ra đây nhé... Được không ?

Riabốpxki ra khỏi phòng và Onga nghe thấy anh nói điều gì với người hầu trong nhà mình. Để khỏi phải giải bày, khỏi phải chia tay và nhất là khỏi phải khóc nức nở, Onga không chờ Riabốpxki trở vào ; nàng chạy vội ra phía cửa, xô ủng vào và bước ra ngoài phố. Lúc này nàng nhẹ nhõm

thở hít khí trời và cảm thấy mình được giải thoát khỏi Riabốpxki, khỏi hội họa, được giải thoát khỏi cả cái cảm giác xấu hổ ghê gớm đã từng làm nàng khổ sở như thế nào trong nhà Riabốpxki vừa rồi. Tất cả thế là hết !

Onga đi đến nhà người thợ may, rồi đến gặp Barnai - ông này vừa đến hôm trước. Từ nhà Barnai, Onga đến hiệu sách nhạc, lúc nào cũng bị ám ảnh với ý nghĩ rằng nàng sẽ viết cho Riabốpxki một bức thư lạnh lùng, gay gắt, tràn đầy lòng tự trọng; rằng mùa xuân và mùa hè sắp tới đây nàng sẽ cùng Đumốp đi nghỉ mát tại Krimê, ở đó nàng sẽ thoát khỏi hẳn sự ràng buộc của quá khứ và bắt đầu một cuộc đời mới.

Trở về đến nhà, khi đêm đã về khuya, Onga vẫn để nguyên váy áo và vào phòng khách ngồi định viết thư. Riabốpxki nói với Onga rằng nàng không phải là họa sĩ, để trả thù, bây giờ nàng sẽ nói lại cho anh ta biết rằng, năm nào anh ta cũng chỉ vẽ bằng ấy đề tài, ngày nào cũng nói bằng ấy câu, rằng anh ta đã dẫm chân tại chỗ rồi và sẽ chẳng sáng tạo thêm được cái gì ngoài những cái đã làm được. Onga cũng muốn viết rằng anh ta đã phải chịu nhiều ảnh hưởng của nàng và nếu Riabốpxki hành động một cách xấu xa đó chẳng qua chỉ là vì ảnh hưởng của nàng đã bị khử bỏ đi bởi những con đàn bà dối

trá khác đại loại như cái đĩa vừa trốn sau bức tranh sáng ngày.

- Mình ơi ! - Đumốp không mở mắt, từ trong phòng làm việc gọi ra. - Mình ơi !

- Anh cần gì vậy ?

- Mình đừng vào gặp anh, chỉ đến gần cửa thôi nhé. Chuyện là thế này... Anh bị lây bệnh yết hầu trong bệnh viện đã ba hôm nay, và bây giờ... anh cảm thấy khó chịu lắm. Mình mau mau đi gọi Côrôxchélép hộ anh.

Onga bao giờ cũng gọi chồng không theo tên mà bằng họ như nàng thường gọi tất cả những người đàn ông quen biết ; nàng không thích cái tên Ôxip của chồng bởi vì cái tên ấy gợi cho nàng nhớ đến nhân vật Ôxip của Gôgôn và một câu chơi chữ buồn cười "Ôxip bị khản tiếng và Arkhip cũng bị khản tiếng". Nhưng lần này, nàng bật lên tiếng gọi chồng bằng tên:

- Ôxip, không thể có chuyện ấy được !

- Mình đi đi ! Anh khó chịu lắm... - Đumốp nói từ phía sau cánh cửa, có thể nghe thấy anh bước lại đi vắng và nằm xuống đó. - Mình đi gọi đi ! - Giọng Đumốp lại vọng ra nghe khan khan.

"Chuyện này là chuyện gì vậy ? - Onga nghĩ, lạnh toát người vì sợ hãi. - Bệnh đó nguy hiểm lắm kia !".

Nàng cầm lấy thỏi nến đang cháy dở, hoàn toàn không phải vì cần làm thế, rồi đi vào phòng ngủ của mình, nàng nghĩ ngợi xem giờ phải làm gì và vô tình nhìn thấy mình trong gương. Nét mặt nhợt nhạt đầy vẻ sợ hãi, chiếc áo ngắn với hai ống tay áo bông lên, những cuộn hoa vải vàng trên ngực và những đường sọc khác thường trên váy làm nàng cảm thấy vừa ghê sợ vừa kinh tởm mình. Nàng bỗng cảm thấy thương Đumốp đến quặn lòng, thương mối tình vô bờ bến của anh đối với nàng, cuộc đời trẻ trung của anh, và cả chiếc giường bỏ không của chồng đặt bên cạnh giường nàng mà từ lâu lắm Đumốp không còn ngủ ở đấy nữa. Nàng nhớ lại nụ cười bình dị, ngoan ngoãn, hiền lành của anh. Onga cay đắng oà lên khóc và viết cho Côrôxchêlêp một cái thư khẩn cầu bác sĩ đến nhà nàng ngay. Lúc đó đã 2 giờ đêm.

## VIII

8 giờ sáng hôm sau nàng trở dậy, đầu nặng chình chịch vì mất ngủ. Onga chưa kịp chải đầu, tóc để rối bời làm khuôn mặt nàng không được đẹp như mọi khi, nét mặt nàng lộ vẻ hối lỗi. Onga bước ra phòng ngoài và thấy có người nào đi qua trước mặt nàng ra phía cửa vào. Người ấy có bộ



râu cằm đen, chắc là một bác sĩ nào đó. Mùi thuốc sực lên. Côrôxchêlêp đứng ở bên cạnh cửa phòng làm việc, anh lấy tay phải mân mê râu mép trái của mình.

- Xin lỗi, tôi không thể để cho chị vào gặp anh ấy được, - Côrôxchêlêp nói với Onga, giọng cau có. - Chị sẽ bị lây bệnh đấy. Và, thực ra, chị cũng chẳng cần gì phải vào. Anh ấy đã mê rồi.

- Anh ấy bị bệnh yết hầu thật à ? - Onga hỏi khẽ.

- Những ai liều lĩnh lao vào những việc nguy hiểm quả thật là cần phải đem ra kiện ở toà. - Côrôxchêlêp lẩm nhẩm, không trả lời câu hỏi của Onga. - Chị có biết, tại sao anh ấy bị lây không? Hôm thứ ba Đưmốp ngậm ống hút những màng mỏng chứa vi trùng yết hầu trên mình một đứa trẻ. Để làm gì ? Thật là dại dột...

- Có nguy hiểm không ? Nguy hiểm lắm à ? - Onga lại hỏi.

- Vâng, người ta thường nói, đây là một thể bệnh hiểm nghèo. Thật quả là phải gọi Srêck đến ngay.

Một lát sau, một người tầm vóc nhỏ bé, tóc hung hung đỏ, mũi dài, có giọng nói của người Do Thái, bước vào nhà, ít phút sau có một người cao, lưng gù, tóc rối bù trông như một ông trợ tế ở nhà thờ cũng đến. Rồi lại thêm một người

trẻ tuổi rất béo, mặt đỏ bừng, đeo kính trắng. Đó là các bác sĩ đến túc trực bên cạnh người bạn của họ. Hết giờ túc trực rồi, Côrôxchêlêp vẫn chưa về. Anh ở lại và đi loanh quanh trong nhà như một cái bóng. Người hầu chốc chốc lại bùng nước chè ra cho các bác sĩ, chốc chốc lại phải chạy ra hiệu thuốc vì vậy nhà cửa chẳng có ai dọn dẹp. Trong nhà, một không khí im lặng buồn bã bao trùm.

Onga ngồi một mình trong phòng ngủ và nghĩ rằng bởi vì nàng lừa dối chồng nên trời đã trừng phạt nàng như thế. Ở đằng kia, trong căn phòng riêng, trên chiếc đi văng, là một con người lặng lẽ, nhẩn nhục, khó hiểu, không có gì đặc sắc, nhu mì, thiếu bản lĩnh, yếu đuối và quá tốt đang phải âm thầm đau khổ mà không than vãn gì hết. Và nếu anh có cất tiếng rên rỉ cho dù là trong cơn mê sảng chẳng nữa thì những người bác sĩ đang túc trực cũng sẽ biết là anh rên không phải chỉ vì bệnh yết hầu. Họ sẽ hỏi Côrôxchêlêp. Chắc là anh ta biết hết mọi chuyện và vì thế mà nhìn vợ người bạn mình bằng đôi mắt như muốn nói rằng chính nàng mới là kẻ thủ phạm tai ác nhất, vì trùng yết hầu chỉ là đồng lõa của nàng mà thôi. Onga chẳng còn nhớ gì đến đêm trăng trên sông Vonga, đến những phút tỏ tình, cuộc sống đầy thơ mộng trong túp lều bên sông nữa. Onga chỉ còn

nhớ rằng vì một ham muốn trống rỗng, vì được chiều chuộng mà cả tấm thân nàng, cả chân cả tay nàng, đã rơi vào một vũng bùn nhầy nhụa, nhơ nhớp mà không bao giờ nàng có thể rửa sạch được nữa...

"Trời ơi, tôi đã lừa dối một cách kinh khủng như thế nào ! - Nàng vừa nghĩ vừa nhớ lại mối tình bông bột của nàng với Riabốpski. - Thật đáng nguyên rủa quá chừng !".

Vào khoảng 4 giờ chiều, nàng ngồi ăn cơm với Côrôxchêlêp. Bác sĩ chẳng ăn gì hết, anh chỉ uống một ít rượu mùi, vẽ mặt nhăn nhó. Onga cũng không ăn gì. Khi thì nàng thầm khẩn trời và trịnh trọng thề với trời rằng nếu Đumốp tai qua nạn khỏi, nàng sẽ lại yêu anh và sẽ là người vợ trung thành của anh. Có khi, như quên hết tất cả, nàng nhìn Côrôxchêlêp và lại nghĩ : "Lẽ nào lại không đáng chán ngán khi phải làm một người bình thường, không có gì nổi bật, không có tiếng tăm. Thêm nữa, lại có một bộ mặt dუმ đó và những cử chỉ vụng về như thế ?". Khi thì Onga nghĩ rằng trời sẽ giết nàng ngay phút này vì chỉ sợ lây bệnh mà nàng chưa vào thăm chồng lần nào cả. Chung quy lại là Onga cảm thấy một nỗi buồn âm ỉ, rã rời và nàng tin rằng cuộc đời của nàng thế là hoen ố, không sao làm lại được nữa...

Sau bữa ăn, trời đã dần dần tối. Onga đi sang phòng khách, còn Côrôxchêlêp thì nằm ngủ trên chiếc đi văng, đầu kê trên chiếc gối bằng tơ thêu sợi vàng. Anh cất tiếng ngáy đều đều : "khì khò - khì khò"...

Mọi bác sĩ tới túc trực và ra về đều không để ý gì đến cảnh tượng bữa bãi ấy. Một người lạ mặt nằm ngủ và ngáy to lên trong phòng khách, trên tường treo đầy những bức tiểu phẩm, người đàn bà chủ nhà thì đầu tóc không chải, ăn vận lôi thôi... tất cả những điều ấy giờ đây chẳng làm ai để ý chút nào. Một bác sĩ vô tình bật cười điều gì và tiếng cười ấy nghe lạc lõng, sợ sệt thậm chí còn thấy rờn rợn nữa.

Khi Onga trở ra phòng khách lượt nữa thì Côrôxchêlêp đã dậy rồi. Anh đang ngồi hút thuốc.

- Anh ấy bị yết hầu vùng xoang mũi. - Côrôxchêlêp nói khẽ. - Tim đập đã không bình thường nữa. Nói tóm lại là bệnh tình rất trầm trọng.

- Thế anh không gọi Srêck đến à ? - Onga hỏi.

- Srêck đến rồi. Chính anh ấy phát hiện ra rằng bệnh yết hầu đã chuyển vào vùng mũi. Ô ! Srêck thì làm gì. Quả thật anh ta không đến nổi nào. Nhưng Srêck là Srêck và tôi là Côrôxchêlêp - chỉ có thế thôi.

Thời gian chậm chạp kéo già ghê gớm. Onga

để nguyên cả sống áo thế, rồi nằm lả trên giường không dọn dẹp từ sáng mà ngủ thiếp đi. Nàng nằm mơ thấy một khối sắt lớn đang đặt lù lù ở giữa nhà từ nền cho đến tận trần và chỉ cần khuân khối sắt đó đi thì tất cả lại trở lại nhẹ nhàng, vui sướng. Lúc tỉnh dậy nàng chợt nhớ ra rằng, đó không phải là một khối sắt mà chính là bệnh tình của Đumốp.

- Nature morte, căng... - nàng lại nghĩ và thiếp đi, - thể thao, nghỉ mát... Còn Sréck ? Sréck, người Hy Lạp... Bạn bè của tôi bây giờ ở đâu cả rồi ? Họ có biết rằng tôi đang có một chuyện buồn lớn không ? Trời ơi, hãy cứu... hãy cứu vớt tôi. Sréck, người Hy Lạp..." <sup>(1)</sup>.

Khối sắt lại hiện ra... Thời gian như kéo dài mãi, còn chiếc đồng hồ ở tầng dưới chốc chốc lại điểm chuông. Thình thoảng lại có tiếng chuông gọi cổng : bác sĩ vẫn tiếp tục đến... Bà hầu phòng bước vào, tay bưng một cái khay đặt chiếc cốc không và hỏi:

- Thưa cô, cô có cần trái vải giường ra không ạ?

Không thấy Onga trả lời, bà trở ra. Chiếc đồng hồ ở phía dưới lại điểm một hồi chuông. Onga nằm mơ thấy cơn mưa lất phất trên sông Vonga có người

---

(1) Chỗ này tác giả lại dùng những chữ có cùng vần để bèn nhau (ND).

nào lại bước vào phòng ngủ của nàng, có lẽ là người lạ. Nàng chồm dậy và nhận ra Côrôxchêlêp.

- Máy giờ rồi ? - Nàng hỏi.

- Gần 3 giờ.

- Có việc gì vậy ?

- Việc là thế này ! Tôi vào đây để báo cho cô biết rằng anh ấy đang hấp hối...

Côrôxchêlêp nấc lên, ngồi phịch xuống giường bên cạnh nàng và lấy ống tay lau nước mắt. Onga không hiểu ngay điều gì đã đến, nhưng toàn thân nàng bỗng lạnh toát. Nàng chậm rãi đưa tay lên ngực làm dấu.

- Đang hấp hối... - Côrôxchêlêp khê nhắc lại và nấc lên. - Anh ấy đang hấp hối vì đã quên mình hy sinh... Thật là một tổn thất đối với khoa học ! - Côrôxchêlêp buồn bã nói. - Nếu đem so sánh anh ấy với chúng ta thì đó là một người vĩ đại, xuất chúng ! Bao nhiêu tài năng ! Bao nhiêu hy vọng anh đã đem lại cho chúng ta - Côrôxchêlêp vừa nói tiếp vừa bẻ những ngón tay của mình. - Trời ơi, bây giờ, dù có đốt đuốc mà tìm kiếm thế nào đi nữa cũng không sao gặp được một nhà bác học như anh ấy. Đumốp ! Sao anh lại nở làm như vậy ! Trời ơi, trời ơi !

Côrôxchêlêp tuyệt vọng úp mặt vào lòng bàn tay mình và lắc lắc đầu.

- Đạo đức của anh ấy cao thượng biết bao ! - Côrôxchêlêp nói tiếp, giọng mỗi lúc một như đang căm giận ai. - Một tâm hồn trung hậu, trong sáng, đầy yêu thương, - không phải người mà pha lê trong suốt ! Sống thì phụng sự cho khoa học và chết cũng vì khoa học. Nai lưng ra làm việc suốt ngày, suốt đêm như con bò mà có người nào đoái hoài tới. Một nhà bác học trẻ tuổi, một vị giáo sư tương lai như anh cần phải tìm tòi nghiên cứu nhiều... thế mà đêm khuya vẫn phải ngồi dịch kiếm tiền thêm để cung phụng cho những... thứ người hèn hạ như thế này !

Côrôxchêlêp tức giận nhìn Onga, hai tay bỗng nắm lấy tấm vải giường rồi giận dữ xé toạc ra như chính tấm vải là kẻ có tội.

- Anh không biết thương mình và cũng chẳng có ai thương anh ấy ! Đúng rồi, sự thể là như vậy đó !

- Phải rồi, thật là một người hiếm có ! - Có ai cất giọng trầm trầm nói ngoài phòng khách.

Onga vụt nhớ lại cả quãng đời chung sống với Đumốp, nhớ lại từ ngày đầu gặp gỡ đến hôm nay, nhớ lại từng chi tiết và nàng bỗng hiểu rằng anh thật là một con người phi thường hiếm có, một con người vĩ đại, nếu đem so với tất cả những người nàng đã quen biết. Onga nhớ lại thái độ

của người cha quá cố, của các bác sĩ đối với Đưmốp, và hiểu ra rằng, tất cả đều đã thấy ở anh một tiếng tăm lừng lẫy trong tương lai... Những bức tường, trần nhà, ngọn đèn và tấm thảm trải trên sàn... tất cả như cười diễu Onga, tất cả như đều muốn nói rằng : "Bỏ lỡ rồi ! Bỏ lỡ rồi !". Onga vừa khóc vừa chạy bỏ ra khỏi phòng ngủ, chạm phải một người lạ mặt nào trong phòng khách rồi lao vào phòng làm việc của chồng. Đưmốp nằm yên không nhúc nhích trên chiếc đi văng kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, tấm chăn đắp đến ngang người. Khuôn mặt anh hốc hác, gầy hẩn đi, nước da xám vàng - nước da không bao giờ có ở người đang sống ; chỉ có nhìn vầng trán anh, cặp lông mày đen và nụ cười quen thuộc còn đọng lại trên môi anh mới có thể nhận ra đó là Đưmốp. Onga đưa nhanh tay sờ lên ngực, lên trán, lên tay chồng. Ngực anh còn hâm hấp nóng, nhưng trán và đôi tay thì mát lạnh một cách đáng sợ. Đôi mắt còn hơi hé mở của anh không nhìn vào Onga mà nhìn lên tấm chăn.

- Đưmốp ! - Onga gọi to lên. - Đưmốp ! - Nàng muốn nói cho anh biết rằng đó chỉ là một lầm lỗi thôi, rằng không phải tất cả đều đã mất hết, cuộc đời còn có thể trở lại đẹp đẽ, hạnh phúc như xưa. Onga muốn nói cho anh biết rằng anh là một người phi thường, xuất chúng, một người vĩ đại, rằng suốt đời nàng sẽ ngưỡng mộ anh, cầu khẩn



cho anh, kính sợ anh như người ta thường kính sợ các vị thần...

- Đumốp ! - Nàng lại gọi, hai tay lay mạnh đôi vai anh và không thể nào tin rằng Đumốp không bao giờ tỉnh lại nữa - Đumốp, Đumốp ! Anh !

Và lúc đó, ở ngoài phòng khách, Côrôxchêlêp nói với bà hầu phòng :

- Bà còn phải hỏi gì nữa ? Bà hãy ra chỗ người coi nhà thờ và hỏi xem những người chuyên làm việc mai táng ở đâu. Họ sẽ tắm rửa thi thể và mang đi - sẽ làm tất cả những gì cần thiết...

1891

PHAN HỒNG GIANG dịch

## PHÒNG 6

### I

Cuối sân bệnh viện có một căn nhà xép, xung quanh mọc lên cả một rừng ngưi bàng, ké hoang và gai dại. Tấm mái tôn đã han rỉ hết, chiếc ống khói đã sụp lở mất một nửa, các bậc cấp trước thềm đều đã mục nát, cỏ mọc xanh rì, lớp vữa trát tường thì chỉ còn để lại một vài vết tích. Mặt trước căn nhà quay về phía bệnh viện, mặt sau nhìn ra cánh đồng qua dãy rào bằng gỗ màu xám tua tủa những đỉnh bao quanh bệnh viện. Những chiếc đỉnh đầu nhọn đóng chìa ra ngoài, dãy hàng rào, cũng như chính căn nhà xép, đều có cái vẻ tiêu điều, ảm đạm ; đặc biệt chỉ thấy ở những bệnh xá hay nhà lao.

Nếu bạn không sợ nát chân vì gai ké dại, bạn hãy cùng tôi lần theo cái lối mòn chật hẹp dẫn tới căn nhà xép, và thử nhìn xem phía trong đang diễn ra những gì. Mở cánh cửa đầu tiên, ta bước

vào gian phòng lót. Dọc bốn bức tường và cạnh chiếc lò sưởi chất từng đống những thứ đồ đạc hỏng nát của bệnh viện thải ra. Những tấm đệm, những chiếc bơ-lu cũ đã rách, những chiếc quần rộng ống của bệnh nhân và những chiếc áo sọc xanh, những chiếc giày hỏng nát - tất cả những thứ đó tấp lại nháo nhào thành từng đống lớn nhồn cứ thể thổi rửa dần và toả ra một mùi hôi nồng nặc.

Trên mớ đồ cũ ấy, môm lúc nào cũng ngậm tẩu, nằm thông thượt một gã cựu binh mặc chiếc áo quân phục cũ còn dính mấy chiếc lon màu đã xỉn lại. Đó là Nikita, người gác căn nhà xép. Khuôn mặt hắn khó đâm đâm, xương xẩu gầy guộc, đôi mày mọc đâm tua tua xuống mắt khiến cho vẻ mặt hắn trông như vẻ mặt một con chó chăn cừu ở thảo nguyên, mũi hắn đỏ rừ, người hắn thấp, trông như gầy gò, xương xẩu, nhưng dáng dấp hắn khá đường bệ và đôi quả đấm của hắn sức mạnh có thừa. Hắn thuộc cái loại người chất phác, thiết thực, mẫn cán và đần độn, ưa trật tự hơn hết mọi sự trên đời, cho nên một mực tin chắc rằng cần phải tấn *chúng nó* cật lực. Hắn đánh vào mắt, vào ngực, vào lưng người ta, bạ chỗ nào cũng đánh, và đinh ninh rằng nếu không đánh đập như vậy thì ở đây không sao có trật tự được.

Đi nữa, ta bước vào một gian phòng rộng lớn choán hết cả căn nhà xép, nếu không kể gian phòng lót. Tường ở đây quét một lớp sơn màu xanh bần, trần đen kịt mờ hóng như trần nhà gỗ không có ống khói ở thôn quê. Có thể thấy rõ rằng vào mùa đông ở đây lò sưởi chắc phải xông khói mù mịt và không khí ngột ngạt hơi than. Các cửa sổ đều có chấn song sắt ở bên trong, nom rất chướng mắt. Sàn gỗ xám xịt và lờm chớm những chỗ bị xước. Gian phòng sực mùi bắp cải, mùi khói đèn nhựa thông, mùi rệp, mùi am-mô-niắc, và ngay từ phút đầu mùi hơi ấy đã khiến cho ta có cảm giác như bước vào một chuồng nuôi thú.

Giường kê trong phòng đều được bắt vít vào sàn. Trên giường là những người mặc đồng phục bệnh nhân, đội mũ chụp kiểu cổ, kẻ nằm, người ngồi. Họ là những người điên.

Trong phòng có cả thầy năm người như thế. Chỉ có một người dòng dõi quý tộc, còn thì đều là hạng bình dân. Người có giường đặt gần cửa ra vào nhất là một gã tiểu thị dân cao, gầy, có bộ ria màu hung đỏ bóng nhoáng, đôi mắt đỏ hoe vì khóc nhiều. Hắn ngồi hai tay chống cằm, mắt nhìn trần trần về một phía. Hắn buồn rười rượi, suốt ngày, hết lắc đầu thờ dài lại mỉm cười chua chát ; hắn ít khi góp chuyện, có ai hỏi thì thường không đáp. Mang cơm nước đến thì hắn ăn uống

thần thờ như cái máy. Cứ nghe tiếng ho đau đớn, nhọc nhằn của hắn, cứ trông cái thân hình gầy xẹp và hai gò má ửng đỏ của hắn, ta có thể đoán rằng hắn đã chớm ho lao.

Người nằm giường bên là một ông già nhỏ bé, nhanh nhẩu và rất linh hoạt, có bộ râu nhọn hoắt và mớ tóc đen xoắn tít như tóc người da đen. Ban ngày, lão đi đi lại lại trong phòng từ cửa sổ này sang cửa sổ kia hay ngồi xếp bằng tròn trên giường và như com chim chìa vôi luôn mồm huýt sáo, hát và cười khe khẽ. Ban đêm cái tính hoạt bát và vui vẻ như trẻ con của lão cũng lộ ra rất rõ, những khi lão ngồi dậy cầu nguyện - tức là đấm ngực thùm thụp và lấy ngón tay cào cào lên tấm cửa. Đó là lão Mõixeyka người Do Thái, dở người đã hai mươi năm nay : lão phát cuồng từ cái ngày xưởng làm mũ của lão bị cháy.

Trong số các bệnh nhân phòng 6 chỉ có một mình lão được phép ra khỏi căn nhà xếp này, lại còn được ra cả phố nữa. Lão có được cái đặc quyền này từ lâu, có lẽ vì lão là bệnh nhân thâm niên và cái chứng dở người của lão cũng hiền lành vô hại. Lão là một thứ hề của thị trấn mà người ta đã quen gặp ở ngoài phố lúc nào cũng có một lũ trẻ con và mấy con chó vây quanh. Mình mặc tấm áo choàng ngủ, chân đi giày vải, đầu đội cái mũ chụp đầy vẻ hài hước, đôi khi lại còn đi chân không

và không mặc quần, lão bước trên các phố, chốc chốc lại dừng chân trước các cổng nhà và các cửa hiệu xin vài đồng cô-pếch. Nơi này cho lão một ít nước *kvas*, nơi kia cho lão mẩu bánh mì, nơi nọ cho lão một đồng xu, thành thử khi trở về căn nhà xếp lão thường no nê và giàu có. Tất cả những của cải lão mang về đều bị Nikita tịch thu làm của riêng. Tên lính cự này làm cái việc đó một cách thô bạo, cẩu kính, hấn lộn hết các túi áo và túi quần của lão ra và thề thốt nặng lời là sẽ không bao giờ để cho cái lão Do Thái này ra phố nữa, vì đối với hấn trên đời này không có gì tệ hơn là làm mất trật tự.

Môixeyka rất thích giúp người. Lão lấy nước cho các bạn cùng phòng uống, đắp điểm cho họ khi họ đang ngủ, hứa hẹn với họ là ra phố về sẽ cho mỗi người một đồng cô-pếch, và khâu cho mỗi người một chiếc mũ chụp mới ; chính lão dùng thìa bón từng miếng cho người nằm giường bên trái lão, một bệnh nhân bị bại liệt. Lão làm như vậy không phải vì thương xót hay vì một động cơ nhân đạo gì ; chẳng qua lão chỉ bắt chước và bắt giác phục tòng người nằm giường bên phải lão, Gromov.

Ivan Đmitrich Gromov là một người quý tộc khoảng ba mươi ba tuổi, trước kia vốn làm lục sự ở tòa án và làm thư ký ở dinh tỉnh trưởng.

Hắn mắc chứng bách hại cuồng. Hắn thường nằm co quắp trên giường hoặc đi đi lại lại từ góc này sang góc nọ như để vận động thân thể cho đỡ chôn, còn thì rất ít khi ngồi. Lúc nào hắn cũng kích động cảm thấy như đang chờ đợi một điều gì mơ hồ sắp xảy ra. Chỉ cần một tiếng sột soạt khe ở ngoài hành lang hay một tiếng quát ở ngoài sân cũng đủ làm cho hắn ngẩng phắt đầu lên và lắng tai nghe ngóng : Họ đến bắt mình chăng ? Họ lùng mình chăng ? Và mỗi lần như vậy, gương mặt hắn lộ vẻ lo lắng và ghê sợ đến cùng cực.

Tôi rất mến khuôn mặt rộng có đôi gò má cao, lúc nào cũng xanh xao và khổ sở, phản chiếu như trong tấm gương một tâm hồn đang bị những sự giằng co và nỗi lo sợ dày vò đau đớn. Những kiểu nhăn nhó của hắn nom rất kỳ dị và bệnh tật, nhưng những nét nhăn nhó mà một niềm đau khổ sâu sắc và chân thành đã để lại trên gương mặt hắn cho thấy một trí óc có lương tri và thông minh, và trong đôi mắt hắn có một ánh sáng ấm áp, lành mạnh. Tôi thấy nếu bản thân hắn, một con người có lẽ độ, hay giúp đỡ và tế nhị lạ thường trong cách cư xử với mọi người, ngoài Nikita. Hễ có ai đánh rơi cái khay hay cái thìa, hắn lập tức bỏ giường đứng dậy nhặt hộ. Sáng sáng thức dậy hắn lại chào hỏi các bạn cùng phòng, chúc họ khỏe, và trước khi đi ngủ hắn không bao giờ quên chúc họ ngủ yên giấc.

Ngoài cái trạng thái căng thẳng thường xuyên và vẻ mặt lúc nào cũng nhăn nhó, bệnh điên của hắn còn lộ rõ ở một điểm nữa. Thỉnh thoảng vào buổi tối hắn lại quần chặt hai vạt áo choàng vào người rồi toàn thân run lấy bầy, hai hàm răng chạm vào nhau lập cập, hắn bắt đầu đi đi lại lại rất nhanh trong phòng, len cả vào khoảng giữa các giường bệnh nhân. Cứ như thế hắn đang lên cơn sốt dữ dội. Cứ trông dáng điệu của hắn những khi hắn đứng phắt lại và đưa mắt nhìn các bệnh nhân cùng phòng, có thể thấy rõ ràng hắn đang muốn nói một điều gì rất quan trọng nhưng hình như hắn lại nghĩ là họ sẽ không thèm nghe hắn nói hoặc không thể hiểu hắn được, nên đành lắc đầu sốt ruột và lại đi tiếp. Nhưng chẳng mấy chốc hắn thèm nói quá, không cần suy xét gì nữa, cứ tự buông mặc cho ý muốn khẩu thiệt của mình và cất tiếng nói rất hăng hái, nhiệt thành. Lời lẽ của hắn lộn xộn, rối rắm như lời mê sảng, cứ tuôn ra từng đợt ngắn chẳng có gì là mạch lạc, và nhiều chỗ rất khó hiểu, thế nhưng trong những lời lẽ ấy cũng như trong giọng nói của hắn vẫn có một cái gì tốt đẹp vô cùng. Khi hắn nói, ta nhận rõ ở hắn một kẻ điên dại và một con người. Khó lòng ghi lại trên giấy những lời lẽ điên rồ của hắn. Hắn nói về sự hèn hạ của con người, về bạo lực đang chà đạp lên chân lý, về cuộc sống



tươi đẹp của nhân loại sau này trên thế gian, về những chấn song trên cửa sổ phút phút lại nhắc cho hắn nhớ đến sự đàn độn và tàn ác của những kẻ bạo ngược. Tất cả những chuyện ấy làm thành một mớ hồ lộn đầu ngô mình sờ nghe như ghép bằng những lời ca cũ lâu đời nhưng chưa bao giờ được hát trọn bài.

## II

Khoảng mười hai, mười ba năm về trước, có một ông viên chức họ Gromov, một con người đứng đắn, sống khá phong lưu trong ngôi nhà riêng ở phố chính thị trấn này. Ông ta có hai người con tên là Ivan và Xergây. Hồi còn là sinh viên năm thứ tư, Xergây mắc bệnh lao cấp tính và chỉ ít lâu sau đã chết. Cái chết này dường như mở mắt cho cả một loạt tai ương bỗng đầu dồn dập đổ lên đầu gia đình Gromov. Chôn cất Xergây được một tuần thì ông bố già Gromov bị đưa ra toà về tội giả mạo và biển thủ, ít lâu thì chết trong bệnh xá nhà lao về bệnh thương hàn. Ngôi nhà và tất cả các động sản ở bên trong đều bị đem bán đấu giá, thế là hai mẹ con Ivan Gromov không còn lấy được một chút tài sản nào để mà sinh nhai.

Hồi trước, khi ông bố còn sống, Ivan Gromov

đi học đại học ở Peterbua, mỗi tháng được nhà gửi cho 60-70 rúp và không hề biết thế nào là túng thiếu. Nhưng bây giờ anh đã phải thay đổi hẳn nếp sinh hoạt. Từ sáng đến tối anh phải đi dạy học với tiền công rẻ mạt, chép mướn cho người ta, thế mà vẫn phải ăn đói, vì kiếm được bao nhiêu phải gửi về nuôi mẹ. Ivan Gromov đã không chịu nổi cuộc sống này ; anh suy sụp hẳn về tinh thần và thể xác, đành bỏ học trở về nhà. Ở thị trấn nhà, nhờ có người che chở, anh kiếm được một chân dạy học ở trường huyện, nhưng không ăn ý được với các bạn đồng nghiệp, không giành được thiện cảm của học sinh và chẳng bao lâu đã phải bỏ nghề. Mẹ anh chết. Suốt sáu tháng trời anh lang thang không nghề không nghiệp, chỉ ăn bánh mì uống nước lã qua ngày. Sau đó anh được vào làm lục sự ở toà án. Anh làm nghề này mãi cho đến khi bị thải hồi vì bệnh tật.

Chưa bao giờ Ivan Gromov có vẻ khoẻ mạnh, ngay hồi còn là một sinh viên trẻ măng cũng vậy. Lúc nào anh cũng xanh xao, gầy gò, hay cảm vặt, ăn ít, ngủ không ngon. Chỉ uống một cốc rượu vang nhỏ anh cũng đã chóng mặt và lên cơn động kinh. Anh vốn thích gẫu gẫu người đời, nhưng vì tính dễ kích động và hay méch lòng nên anh không thân với ai và không có bạn. Đối với dân phố anh bao giờ cũng có thái độ khinh thường. Anh thường

nói rằng anh thấy sự dốt nát thô kệch và cuộc sống dờ dẩn, súc vật của họ sao bỉ ổi và kinh tởm quá chừng. Anh nói giọng nam cao, nói rất to và rất hăng, lúc nào cũng căm giận và phần khích nếu không phải là hân hoan hay kinh ngạc, và bao giờ cũng rất chân thành. Dù có ai nói chuyện gì với anh, anh cũng quy dần vào một đề tài : Trong thị trấn này cuộc sống ngọt ngào và buồn tẻ, các giới ở đây không có những hoài bão cao cả, họ sống một cuộc đời mờ nhạt, vô nghĩa, chỉ biết bổ cứu cho tình trạng đơn điệu của cuộc sống bằng sự hung bạo, truy lạc thô kệch và giả nhân giả nghĩa ; những kẻ đê hèn đều căng thì no cơm ấm áo, còn những người trung thực thì chỉ ăn những mẩu thừa ; phải có những trường học, phải có một tờ báo địa phương có phương hướng lành mạnh, phải có nhà hát, phải có những buổi đọc sách báo công cộng, lực lượng trí thức phải được tập hợp lại ; phải làm sao cho xã hội giác ngộ về bản thân và lấy làm kinh hoảng về hiện tượng của mình. Những khi phán đoán về người đời, anh dùng những màu sắc đậm đặc, chỉ có trắng và đen, không thừa nhận một sắc thái trung gian nào ; đối với anh loài người chia ra làm hai hạng : hạng trung thực và hạng đê hèn ; ở đây không có trung dung. Về phụ nữ và tình yêu bao giờ anh cũng nói một cách nhiệt thành, hân hoan, nhưng anh chưa yêu lần nào.

Mặc dầu anh phê phán người đời một cách gay gắt và tính tình anh hay cáu kỉnh, trong thị trấn này người ta vẫn mến anh, và sau lưng, người ta thường gọi anh một cách âu yếm là Vanya. Cái tính tế nhị bẩm sinh của anh, sự sẵn lòng giúp đỡ mọi người, nếp sống quy củ và trong sạch của anh cũng như chiếc áo ngoài sờn cũ, dáng người ốm yếu và những nỗi khổ về gia đình của anh đều gọi cho người ta một mối cảm tình tốt đẹp, ấm áp và buồn buồn. Hơn nữa anh lại có học thức và đọc nhiều, trong thị trấn người ta cho anh là người hiểu biết về mọi lĩnh vực, và coi anh như một thứ bách khoa từ điển biết đi.

Anh đọc rất nhiều. Có khi anh ngồi suốt buổi trong câu lạc bộ, một tay bút rút vân vê bộ râu cằm, một tay lần dở các trang sách hay tạp chí; cứ trông vẻ mặt của anh cũng biết anh không phải là đang đọc, mà chính là đang ngón lấy ngón để, hầu như không kịp nhai nữa. Chắc hẳn đọc sách là một trong những thói quen bệnh tật của anh, vì anh háo hức đọc bất cứ thứ gì vớ được, ngay đến những tập niên lịch và báo hàng ngày xuất bản từ năm ngoái anh cũng đọc ngấu ngiến. Ở nhà, khi đọc sách bao giờ anh cũng nằm.

Vào một buổi sáng mùa thu, Ivan Gromov cổ áo khoác bẻ cao lên, chân dẫm lép bép trên lớp bùn, lặn mò qua những ngõ hẹp và những khoảng sân sau đi đến nhà một lão lái buôn để đưa một tờ hoá đơn linh tiền. Sáng hôm ấy tâm trạng anh cũng ủ dột như mọi buổi sáng khác. Đang đi dọc một ngõ hẹp, anh bỗng gặp hai người tù chân đeo xiềng, có bốn người lính cầm súng đi áp giải. Trước đây Ivan Đmitrich vẫn thường gặp những người tù, và cứ mỗi lần như vậy anh lại thấy thương xót và ngượng ngùng. Nhưng lần này cuộc gặp gỡ đã gieo vào lòng anh một ấn tượng gì rất kỳ lạ, rất đặc biệt. Không hiểu tại sao anh chợt có cảm giác là chính mình cũng có thể bị xiềng xích, và bị áp giải vào nhà lao qua những ngõ hẻm bùn lầy như thế này. Sau khi gặp người lái buôn trở về nhà, đi ngang nhà bưu chính, anh gặp một viên thanh tra cảnh sát có quen anh. Viên thanh tra chào hỏi anh và cùng đi với anh một quãng phố; không hiểu tại sao anh thấy việc này có vẻ khả nghi quá. Về đến nhà, suốt ngày hôm ấy hình ảnh mấy người tù và mấy người lính áp giải không lúc nào không lờn vờn trong tâm trí anh, và một mối lo âu không sao hiểu nổi khiến anh không thể nào tập trung tư tưởng mà đọc sách lại được. Đến tối anh không thắp đèn trong phòng, và suốt

đêm hôm ấy anh không không ngủ, cứ thao thức nghĩ ngợi về nỗi mình rất có thể bị bắt, bị xiềng xích và giải vào tù. Anh biết mình không có tội gì và có thể quả quyết rằng sau này mình sẽ không bao giờ giết người, đốt nhà hay lấy trộm ; nhưng có khó gì đâu một hành động vô tình, ngẫu nhiên gây thành tội ác, hoặc biết đâu người ta lại chẳng có lúc bị vu khống, bị xử oan ? Vì không phải vô cớ mà kinh nghiệm hàng bao thế kỷ của dân gian đã dạy người ta rằng "không ai có thể biết chắc rằng mình sẽ tránh khỏi trại lính hay nhà lao". Mà với cái chế độ xử án ngày nay thì kết án nhằm là thưởng, chẳng có gì khó lắm đâu. Những người có một thái độ sự vụ, quan liêu đối với nỗi khổ của kẻ khác, như các quan toà, sẽ dần dần do thói quen mà chai sạn đi đến mức dù có muốn cũng không thể có được một cách xử sự nào khác hơn là cách xử sự theo khuôn phép thủ tục đối với những người đương sự. Về phương diện này họ không có gì khác người mu-gich đã quen chọc tiết cừu và bê ở sân sau nhà mình, rốt cục không còn để ý thấy máu me nữa. Mà với một thái độ sự vụ, không chút tình nghĩa như vậy đối với con người, thì muốn tước hết mọi quyền làm dân của một người vô tội và kết án đầy khổ sai người ta, quan toà chỉ cần có mỗi một điều kiện : Thời gian. Chỉ cần đủ thời gian để tiến hành những thủ tục gì đấy mà ông quan toà ăn lương để thực hiện -

thế là hết. Sau đó thì đừng hòng mà đi tìm công lý và sự che chở trong cái thị trấn bé nhỏ bẩn thỉu, cách đường xe hoả đến hai trăm verxta này ! Và lại nói đến chuyện công lý há chẳng buồn cười lắm ru, khi mà mọi sự cường bức đều được xã hội coi như một sự tất yếu phải chăng và hợp lý, và mọi hành động nhân ái, như một bản tuyên án tha bổng chẳng hạn, đều làm bùng lên cả một làn sóng bất mãn, hần học ?

Sáng hôm sau Ivan Gromov nhồm người dậy trên giường, lòng bồn chồn kinh hãi, trán toát mồ hôi lạnh. Bấy giờ anh đã chắc mẩm rằng họ có thể đến bắt anh bất cứ lúc nào. Anh nghĩ bụng: Những ý nghĩ đen tối ngày hôm qua mà cứ ám ảnh anh mãi như vậy thì chắc trong đó cũng phải có một phần sự thực. Chẳng lẽ nó lại tự động hiện lên trong đầu óc người ta, không hề có nguyên do gì cả ?

Một viên cảnh sát thông thả đi qua ngoài cửa sổ ; cái này chẳng phải vô cơ đâu. Kìa lại có hai người dừng lại ở cạnh nhà và cứ làm thỉnh. Tại sao họ lại làm thỉnh ?

Thế là Gromov bắt đầu sống những ngày đêm đọa đày. Bất cứ ai đi qua cửa sổ hay vào sân nhà đều có dáng dấp mặt thám hay chỉ điểm. Thường thường cứ đến giữa trưa lại thấy viên cảnh sát trưởng đi xe song mã qua phố ; ấy là ông ta đi

từ ngôi biệt thự ngoại ô của ông tới sở cảnh sát, nhưng cứ mỗi lần như vậy Gromov lại có cảm giác là xe ông ta đi quá nhanh, và đáng dấp ông có một cái gì rất đặc biệt: Chắc hẳn ông ta đang vội đến sở để thông báo là trong thị trấn vừa xuất hiện một tên tội phạm trọng yếu. Hễ có tiếng chuông rung hay tiếng gõ ngoài cổng là Gromov lại giật mình, hễ trông thấy có người lạ đến gặp bà chủ nhà là anh lại hồi hộp lo lắng ; mỗi khi gặp cảnh sát hay hiến binh anh lại cười nụ và huýt sáo mờm để làm ra vẻ thản nhiên. Anh thường thức suốt đêm để cho người ta đến bắt, nhưng lại ngáy và thở rất to như người ngủ say, để cho bà chủ tưởng anh đang yên giấc ; vì nếu anh không ngủ thì tức là anh đang bị lương tâm cắn rứt, một tang chứng rành rành còn gì ! Sự thật và lương tri mách bảo cho anh biết rằng những nỗi lo sợ của anh đều hão huyền, chẳng qua vì anh có bệnh thần kinh mà ra cả, còn như bị bắt, bị bỏ tù, thì nếu nhìn sự việc một cách rộng rãi hơn, thật ra chẳng có gì là khủng khiếp hết - miễn lương tâm mình trong sạch ; nhưng anh càng suy luận một cách minh mẫn và lô-gích bao nhiêu, thì nỗi lo âu trong tâm hồn anh càng da diết khổ sở bấy nhiêu. Cũng giống như chuyện vị ẩn sĩ muốn phát quang một góc nhỏ trong rừng trinh để làm chỗ ở : Ông ta càng khua rìu hăng hái bao nhiêu thì



rừng lại càng mọc lên dày đặc bấy nhiêu. Rốt cục Ivan Gromov thấy rõ ràng làm như vậy chẳng được ích gì, đành thôi suy luận và để mặc cho nỗi lo âu và tuyệt vọng tha hồ khống chế mình.

Anh bắt đầu tìm cách cô độc và xa lánh mọi người. Công việc ở sở thì ngay từ trước anh cũng đã chán ghét, nhưng bây giờ anh thấy mình không sao chịu nổi thứ công việc ấy nữa. Anh sợ người ta sẽ tìm cách hãm hại mình, ngấm đút tiền hối lộ vào túi mình rồi đi tố giác, hoặc giả chính anh nhầm lẫn trong khi làm sổ sách giấy tờ, rồi vô tình trở thành người biển thủ, hoặc giả sơ ý để mất tiền của người ta. Có điều lạ là trước kia chưa bao giờ trí óc anh lại linh hoạt và giàu sáng kiến như bây giờ, khi anh cứ ngày ngày nghĩ ra hàng nghìn những lý do phong phú để lo lắng thực sự cho danh dự và tự do của mình. Ngược lại, anh bớt hẳn quan tâm đối với thế giới bên ngoài, đặc biệt là đối với sách vở, và trí nhớ của anh bắt đầu suy sụp nghiêm trọng.

Đến mùa xuân, khi tuyết đã tan hết, trong cái khe ở bên cạnh nghĩa địa người ta tìm thấy hai cái xác đã bắt đầu rửa nát - một bà già và một thằng bé - hãy còn mang những vết tích của một cái chết dữ dội do bàn tay của kẻ sát nhân. Trong thị trấn câu chuyện chỉ xoay quanh hai cái xác chết và những tên hung thủ chưa tìm ra. Để

cho người ta khỏi nghĩ mình chính là kẻ giết người Ivan Gromov cứ đi khắp phố xá, miệng mỉm cười, và mỗi khi gặp người quen, anh hết tái mặt lại đỏ mặt lên. Anh quả quyết với họ là không có một tội ác nào đê hèn hơn là đi giết những con người yếu ớt không có phương tiện tự vệ. Nhưng sự dối trá này chẳng bao lâu đã làm cho anh mệt mỏi, và sau khi suy nghĩ ít nhiều, anh quyết định là ở vào tình cảnh này tốt hơn cả là trốn ở dưới căn hầm nhà bà chủ. Anh ngồi dưới nhà hầm một ngày, một đêm rồi lại một ngày nữa, rét cóng đi, và đợi đến xẩm tối, lén lút như một thằng kẻ trộm, anh lén về phòng riêng. Anh đứng suốt đêm ở chính giữa phòng, không động đây, lắng tai nghe ngóng cho đến sáng.

Sáng hôm sau, khi mặt trời chưa mọc, có mấy người thợ lò đến nhà bà chủ. Ivan Gromov biết rất rõ ràng họ đến để chữa cái lò ở nhà bếp, nhưng tâm trạng kinh hãi lại mách bảo anh rằng đó là những tên mật thám giả làm thợ lò. Anh hoảng hốt lén ra khỏi nhà, và không kịp đội mũ, không kịp mặc áo ngoài, cứ thế chạy trên đường phố. Mấy con chó vừa sủa vừa chạy theo anh, đầu sau lưng có tiếng một người mu-gích nào đấy quát tháo, gió thổi vù vù bên tai anh, và Gromov có cảm giác là bạo lực của cả thế giới này đã đổ dồn hết lên lưng anh và đuổi riết theo anh.

Người ta giữ anh lại, đưa anh về nhà và bảo bà chủ đi gọi bác sĩ. Bác sĩ Raghin - mà sau này ta còn sẽ gặp - sai lấy tám khăn tắm nước lạnh chườm lên đầu người bệnh và cho anh uống nước có nhỏ mấy giọt nguyệt-quế-đào. Ông buồn bã lắc đầu rồi ra về, sau khi nói với bà chủ rằng mình sẽ không trở lại đây nữa, vì không nên cản trở người ta khi người ta điên. Vì ở nhà không biết lấy gì mà ăn uống và chữa bệnh, cho nên chỉ ít lâu sau người ta đã đưa Ivan Gromov vào bệnh viện và để anh nằm trong phòng bệnh nhân hoa liễu. Đêm đêm anh không ngủ, hay dở những trò oái oăm làm phiền các bệnh nhân, nên chẳng bao lâu, theo lệnh của bác sĩ Raghin, anh được chuyển sang phòng số 6.

Một năm sau, dân phố đã quên hẳn Ivan Gromov, và mấy cuốn sách của anh bị bà chủ đem chất lên một chiếc xe lết nhỏ để ngoài hiên, rồi bị trẻ con tha dần đi đâu hết.

#### IV

Người nằm giường bên trái Ivan Gromov, như tôi đã nói, là lão Do Thái Moixeyka, còn người nằm bên phải anh là gã mu-gích tròn quay, người núc ních những mỡ, có bộ mặt đàn độn, hoàn toàn

ngây dại. Đó là một con vật dờ dẩn, tham ăn và bẩn thỉu, đã từ lâu mất hết khả năng tư duy và cảm xúc. Người hấn luôn luôn bốc lên một mùi hôi hăng hắc, ngọt ngọt.

Nikita mỗi khi dọn dẹp cho hấn đều đánh hấn rất dữ, ráng hết gân hết sức như người quai búa tạ, không nương nhẹ hai quả đấm chút nào. Và ở đây cái khùng khiếm không phải ở chỗ hấn bị đánh đập - cái này thì người ta còn có thể quen đi được - cái khùng khiếm nhất ở đây là mỗi khi bị đánh, con súc vật dờ dẩn này không hề phản ứng lại bằng một âm thanh, một động tác hay một sự thay đổi thần sắc nào trong đôi mắt, mà chỉ hơi đung đưa cái thân hình phì nộn như một thùng ton-nô nặng trĩu.

Người khách trọ thứ năm và cũng là cuối cùng của phòng 6 là một gã tiểu thị dân trước kia làm nghề phân loại thư từ ở nhà bưu chính, một con người thấp bé, tóc vàng, vẻ mặt hiền lành nhưng lại có một cái gì tinh quái. Cứ trông đôi mắt thông minh, điểm đậm của hấn, với cái nhìn trong sáng và vui tươi, người ta cứ có cảm giác là hấn rất ranh, và có nắm được một điều bí mật gì rất quan trọng và lý thú. Dưới gối và dưới đệm giường hấn có giấu một cái gì mà hấn không cho ai xem hết, không phải vì sợ người ta tước mất hay lấy cắp của hấn, mà vì xấu hổ. Thỉnh thoảng hấn lại ra

đứng ở cửa sổ, quay lưng về phía các bệnh nhân, đeo một cái gì lên ngực rồi cúi xuống nhìn ; nếu lúc ấy có ai đến gần hắn, hắn sẽ ngượng ngùng giật phắt cái vật vừa đeo lên ngực đi. Nhưng cái điều bí mật của hắn chẳng có gì khó đoán. Hắn thường hay nói với Ivan Gromov :

- Ông mừng tôi đi : tôi vừa được đề nghị tặng thưởng huân chương bội tinh Xtanixlav hạng nhì. Huân chương này vốn chỉ dành cho người ngoại quốc, nhưng không hiểu sao tôi lại được họ coi như một trường hợp ngoại lệ. - Hắn nhoen miệng cười, so vai ra vẻ bản khoăn. - Ấy, thú thật là tôi không hề ngờ !

- Những chuyện này thì tôi chẳng hiểu gì đâu - Gromov nói, vẻ lăm gì.

- Nhưng ông có biết tôi sẽ được cái gì không? Chẳng chóng thì chầy, thế nào tôi cũng xoay được - anh nhân viên bưu chính ranh mãnh nheo nheo đôi mắt nói tiếp. - Nhất định tôi sẽ được thưởng huân chương "Bắc đẩu bội tinh" của Thụy Điển. Huân chương này mà xoay cho được cũng bỏ công lắm. Chữ thập trắng, dải đen. Đẹp lắm.

Có lẽ không có nơi nào cuộc sống lại đơn điệu như trong căn nhà xép này. Cứ sáng sáng các bệnh nhân, từ người bại liệt và mã mu-gích phì nộn, đều ra phòng ngoài rửa ráy quanh một thùng nước

to, rửa xong thì lấy vạt áo choàng lau cho khô; sau đó họ uống nước chè đựng trong mấy cái cốc bằng thiếc do Nikita lên lấy ở toà nhà chính của bệnh viện đưa xuống. Mỗi người được uống một cốc. Đến trưa họ ăn canh bắp cải chua và cháo bột. Đến bữa tối, họ ăn chỗ cháo của bữa ăn trưa còn thừa lại. Giữa mấy bữa ăn này họ nằm ngủ hay nhìn ra cửa sổ, hoặc đi đi lại lại trong phòng. Ngày nào cũng chỉ có thế. Ngay cái anh nhân viên bưu chính hôm nào cũng chỉ nói đến có hai thứ huân chương ấy mà thôi.

Trong phòng 6 ít khi thấy có những nhân vật mới. Đã từ lâu bác sĩ không nhận thêm bệnh nhân tinh thần nữa, còn như những kẻ thích đến thăm nhà điên thì trên đời này chẳng được bao lâu. Cứ mỗi tháng vài lần lại thấy ông thợ cạo Xêmiôn Lazaryts đến. Ông ta cắt tóc cạo râu cho các bệnh nhân ra sao, Nikita giúp ông ta làm cái việc ấy như thế nào, và các bệnh nhân hốt hoảng nhường nào mỗi khi thấy ông thợ cạo xuất hiện, miệng cười toe toét, chân nam đá chân chiêu - những chuyện này chúng tôi xin miễn nói đến.

Ngoài ông thợ cạo ra, không có ai bén mảng tới căn nhà xếp. Hết ngày này qua ngày khác, các bệnh nhân đành chịu cái số phận hẩm hiu là chỉ nhìn thấy gã Nikita mà thôi.

Thế nhưng gần đây trong bệnh viện bắt đầu lan ra một tin đồn khá kỳ quặc.

Nghe đâu như bác sĩ đạo này bắt đầu lui tới phòng số 6.

## V

Thật là một tin đồn kỳ quặc !

Bác sĩ Andrêy Yefimovich Raghin là một người xuất sắc theo kiểu riêng của mình. Nghe nói hồi còn niên thiếu ông rất mộ đạo và đã có thời chuẩn bị bước vào cuộc đời tu hành : Năm 1893, sau khi tốt nghiệp trung học, ông đã định xin vào trường Thần học, nhưng hình như bố ông, vốn là bác sĩ phẫu thuật, đã chế nhạo ông rất cay độc và tuyên bố dứt khoát là sẽ từ hắt ông nếu ông đi làm cố đạo. Những chuyện này đúng sự thật đến mức nào thì tôi không biết, nhưng bản thân bác sĩ Raghin có mấy lần thú nhận rằng ông chưa bao giờ thấy mình có sở nguyện đối với nghề y và đối với các khoa học chuyên khoa nói chung.

Dù sao chăng nữa, thì sau khi tốt nghiệp đại học y khoa, ông đã không húi tóc thụ chức linh mục. Không có dấu hiệu gì tỏ ra ông mộ đạo, và khi ông mới bắt đầu làm nghề thầy thuốc ông cũng chẳng giống người tu hành gì hơn bây giờ.

Dung mạo đáng dấp của ông nặng nề, thô lỗ,

như người mu-gích ; khuôn mặt, bộ râu, mái tóc phẳng và cái tạng người chắc nịch, dáng dấp vững vẻ của ông khiến ta nhớ đến một ông chủ quán trọ bên đường thiên lý, đã quen ăn uống no say, tính khí hung bạo và lỗ mãng. Khuôn mặt ông thô, chẳng chắt những đường gân xanh, với đôi mắt nhỏ, cái mũi đỏ ối. Vóc người ông cao lớn, đôi vai rộng, bàn tay bàn chân rất to ; quả đấm ấy mà giáng vào ai thì e nạn nhân đến về châu trời mất. Nhưng dáng đi của ông điềm đạm, nhịp bước của ông dè dặt, rón rén ; hễ gặp ai trong dãy hành lang hẹp, ông bao giờ cũng dừng lại trước tiên nhường lối, và cất cái giọng thanh thanh dịu dịu - chứ không phải giọng trầm ồm ồm như vóc dáng vạm vỡ của ông khiến người ta tưởng nhầm - nói: "Xin lỗi". Ở cổ ông có một cái u nhỏ không cho phép ông mặc áo cổ cồn hở cứng, cho nên bao giờ ông cũng mặc áo sơ mi vải mềm. Nói chung ông ăn mặc không ra dáng bác sĩ chút nào. Một bộ quần áo ông kéo mãi đến hàng mười năm liền, còn những thứ mới mà ông thường mua của lão lái buôn người Do Thái thì vào tay ông trông cũng sờn mòn và nhàu nát chẳng kém gì những thứ cũ. Tiếp bệnh nhân, ăn cơm hay đi thăm người quen ông cũng chỉ mặc mỗi một chiếc áo ngoài ấy. Như thế không phải vì ông hà tiện, mà chẳng qua cũng vì ông hoàn toàn không chú ý đến bề ngoài của mình.



Hồi bác sĩ Raghin mới đến thị trấn này để nhận chức, cái "nhà của Chúa" này đang ở vào một tình trạng thật là khủng khiếp. Các phòng bệnh nhân, các hành lang và khoảng sân bệnh viện đều hôi hám đến nỗi không sao thở nổi. Những người lao công, những người hộ lý và con cái họ ăn ngủ trong các phòng bệnh với người ốm. Họ kêu ca là gián, rệp, chuột quá nhiều không để cho ai sống nổi. Khu phẫu thuật không sao chặn đứng được chứng viêm quầng. Cả bệnh viện vền vền chỉ có hai con dao mổ, không có lấy một cái nhiệt kế nào. Các phòng tắm thì dùng làm nơi để khoai tây. Viên quản lý, mục thủ kho và viên y tá trưởng chỉ lo ăn bớt của bệnh nhân. Còn về ông bác sĩ già phụ trách bệnh viện này trước khi bác sĩ Raghin về, thì nghe nói là ông đem cồn của bệnh viện lên lút bán ra ngoài, và biến nhà thương thành cả một nhà chứa riêng của ông gồm các nữ hộ lý và các nữ bệnh nhân. Trong thị trấn người ta biết rất rõ những chuyện lộn xộn này và thậm chí còn phóng đại lên nữa, nhưng vẫn thản nhiên ; người thì nói rằng những tệ nạn ấy cũng chẳng tai hại gì, vì nằm bệnh viện toàn là những hạng tiểu thương và nông dân, mà những hạng này thì không thể nào bắt mẫn được, vì ở nhà họ còn sống khổ hơn ở đây nhiều; chả nhẽ còn đòi dọn cao lương mỹ vị cho họ ăn

nữa sao ! Người thì lại biện minh rằng chỉ một mình toà thị chính, không có hội đồng nông phố giúp đỡ, làm sao xây dựng được một bệnh viện cho ra hồn ; bệnh viện này tồi thật, nhưng nó có ; ấy, thế đã dày phúc lắm rồi. Còn như cái hội đồng nông phố trẻ tuổi của địa phương thì không thềm mở một bệnh xá nào, dù là trong thị trấn hay quanh thị trấn, viện cứ rằng ở huyện lỵ đã có bệnh viện rồi.

Sau khi kiểm tra lại bệnh viện, bác sĩ kết luận rằng cái cơ quan này vô luân và rất có hại cho sức khoẻ của dân phố. Theo ý ông, việc khôn ngoan nhất có thể làm được là phóng thích hết các bệnh nhân và đóng cửa bệnh viện lại. Nhưng ông lại suy xét thấy rằng chỉ một ý muốn của cá nhân ông thôi không thể thực hiện nổi việc này, mà dù có thực hiện được thì cũng chẳng có ích gì. Nếu đuổi sự ô uế về thể chất và tinh thần ra khỏi một nơi nào, nó lại sẽ chuyển đi sang một nơi khác ; phải chờ cho tự nó bốc hơi hết đi. Hơn nữa, một khi người ta đã mở bệnh viện và chịu dung túng cho nó tồn tại bên mình, thì như thế tức là nó cần thiết đối với người ta ; những định kiến và những chuyện xấu xa nhơ nhớp của cuộc sống hàng ngày ấy đều là cần thiết, vì qua thời gian, nó sẽ dần dần ải ra mà biến thành một cái gì có ích như phân biến thành đất màu. Trên thế

gian không có một cái gì tốt mà thoát lúc nguyên sơ lại không có một cái gì xấu xa làm cội nguồn.

Sau khi nhận chức, bác sĩ Raghin có một thái độ hình như khá dửng dưng đối với những chuyện rối ren trong bệnh viện. Ông chỉ yêu cầu phu bệnh viện và hộ lý đừng ngủ đêm trong các phòng bệnh nhân và sai đặt hai cái tủ đựng y cụ. Còn như viên quản lý, bà thủ kho và chứng viêm quầng thì vẫn để nguyên như cũ.

Bác sĩ Raghin vốn rất mực quý chuộng trí thông minh và lòng trung thực, nhưng ông lại không có đủ nghị lực và lòng tin vào chính nghĩa của mình để làm cho cuộc sống ở quanh mình được thông minh và trung thực. Ông thực tình không biết cách ra lệnh, cấm đoán và gây áp lực. Cứ như thế ông đã phát thệ không bao giờ nói to tiếng và không bao giờ dùng đến thứ mệnh lệnh của động từ. Mấy tiếng "Đưa đây !" hay "Dọn lên !" đối với ông nó khó nói quá, mỗi khi ông muốn ăn, Andréy Yefimovich chỉ ho húng hắng, vể phen vắn, rồi nói với chị nấu bếp : "Giá có tý trà..." hay "Giá có chút gì ăn nhỉ...". Còn như bảo viên quản lý đừng ăn bớt nữa, hay đuổi hẩn ta đi, hay bãi bỏ hẩn cái chức vụ ký sinh vô dụng này đi, thì ông hoàn toàn không đủ sức làm. Những khi người ta lừa gạt bác sĩ Raghin hay nịnh hót ông, hay đưa những giấy tờ kế toán gian lận cho ông

ký, ông lại đỏ mặt tía tai lên, ông cảm thấy mình có lỗi, nhưng rốt cục vẫn ký ; những khi bệnh nhân kêu đói hay phàn nàn về những người hộ lý thô bạo, ông ngượng ngịu nói lúng búng :

- Được, được, để tôi xem... Chắc có sự hiểu lầm gì đây...

Thời gian đầu bác sĩ Raghin làm việc rất chăm. Ông tiếp bệnh nhân từ sáng đến trưa, tự tay mổ xẻ lấy, lại còn thân hành làm công việc hộ sinh nữa. Các bà thường nói là ông rất ân cần và đoán bệnh rất giỏi, nhất là các bệnh trẻ em và phụ nữ. Nhưng dần dần ông đâm chán việc, vì thấy nó đơn điệu và rõ ràng là vô ích. Hôm nay tiếp ba mươi bệnh nhân, đến mai lại thấy ba mươi lăm người nữa ủa đến, ngày kia lại bốn chục, và cứ thế hết ngày này sang ngày khác, hết năm này sang năm khác, những tỷ lệ tử vong trong thị trấn nào có giảm cho, còn người ốm thì cứ nuồm nườm kéo nhau đến. Khám xét chữa chạy tử tế cho bốn mươi bệnh nhân từ sáng đến trưa là một việc không tài nào làm nổi. Thành thử dù muốn dù không, rốt cục cũng chỉ lừa dối người ta mà thôi. Tổng kết lại, thấy năm qua đã tiếp được một vạn hai nghìn bệnh nhân đến khám, như thế nghĩa là đánh lừa một vạn hai nghìn con người. Còn như cho những người ốm nặng nằm viện và điều trị họ theo đúng các quy tắc khoa học thì cũng không

thể nào làm được, vì quy tắc thì có, nhưng khoa học thì không; còn nếu gạt triết lý sang một bên, chỉ chăm sóc họ theo đúng các quy tắc một cách câu nệ như các thầy thuốc khác, thì muốn thể trước hết bệnh viện phải sạch sẽ và thoáng khí, chứ không phải bẩn thỉu ngột ngạt như ở đây, phải có thức ăn tốt lành chứ không phải như thứ canh bắp cải thiu, phải có những người giúp việc tốt chứ không phải những hạng kẻ cắp.

Và lại hơi đâu cứ đi ngăn cản người ta đừng chết vội, một khi cái chết là sự kết thúc bình thường và hợp quy luật của mọi người mọi vật?

Nếu một gã lái buôn hay một ông viên chức nào đấy sống thêm được năm, mười năm nữa, thì phỏng có ích gì ? Còn nếu nói rằng mục đích của y học là dùng thuốc men giảm nhẹ những thống khổ của con người, thì người ta phải bắt giặc hỏi thử giảm nhẹ như thế để làm gì ? Thứ nhất, người ta vẫn nói rằng những nỗi thống khổ làm cho con người hoàn thiện hơn lên, và thứ hai, là nếu loài người có thực sự biết được cách giảm nhẹ những nỗi thống khổ bằng các thứ cao đơn hoàn tán, thì nó sẽ hoàn toàn sao nhãng tôn giáo và triết học, là hai món xưa nay chưa từng phù hợp cho ai tai qua nạn khỏi mà cũng chẳng đem lại cho ai một chút hạnh phúc nào. Puskin trước khi chết đã phải trải qua những cơn đau

khủng khiếp, anh chàng Hainơ tội nghiệp đã mấy năm liền mắc bệnh bại liệt phải nằm yên trên giường ; thế thì tại sao lại phải đi thương xót một lão Andréy Raghin hay một cụ Matryona Xavisna nào đấy, là những kẻ đang sống một cuộc đời vô vị, rỗng tuếch, rất giống cuộc đời của một con a-míp nếu không có những nỗi thống khổ ?

Những ý nghĩ ấy đã làm cho bác sĩ Raghin nản lòng, ông buông xuôi mọi việc và bắt đầu đến bệnh viện không thường xuyên như trước nữa.

## VI

Sinh hoạt của ông hàng ngày như sau. Thường thường ông dậy vào khoảng tám giờ sáng, mặc quần áo và uống trà. Sau đó ông ngồi đọc sách trong phòng giấy riêng hay ra bệnh viện. Ở đây, trong dãy hành lang hẹp và tối ngồi la liệt những bệnh nhân ngoại trú đang chờ khám. Trước mặt họ, lao công và hộ lý nện giày cồm cộp chạy dọc hành lang, mấy bệnh nhân nội trú gầy gò mặc áo choàng vật vờ qua lại, thỉnh thoảng lại thấy người ta khiêng một xác chết tay bụng những khay đựng bông băng bắn đi qua. Gió ùa thổi hun hút. Bác sĩ Raghin biết rằng đối với những người sốt, những người ho lao và nói chung là đối với những

bệnh nhân trong trạng thái dễ bị kích động, đây là một cảnh đọa đày, nhưng biết làm thế nào được? Ở phòng khám bệnh, viên y tá trưởng Xerghêy Xerghêyts ra đón ông. Đó là một người thấp lùn, béo tốt có bộ mặt phúng phính cao nhẵn và rửa rõ sạch, dáng điệu khoan thai dịu dàng trông giống một thượng nghị sĩ hơn là một y tá trưởng. Trong thị trấn này ông ta rất đắt khách đến khám tư, ông ta thắt một chiếc và vạt trắng và cho mình là người giỏi giang hơn bác sĩ, vì bác sĩ chẳng được món khách nào đến khám tư. Trong một góc phòng khám bệnh có đặt chiếc trau thờ đựng một bức tượng thánh lớn, cái chân nền nặng nề, bên cạnh có một cái hộp đựng tượng thánh bọc vải trắng. Trên tường có treo chân dung các vị tổng giám mục, một bức tranh vẽ cảnh tu viện Xvyatogor và mấy vòng hoa mắt mèo đã khô héo. Xerghêy Xerghêyts vốn là người mộ đạo và thích lễ nghi. Bức tượng thánh là do ông cúng góp ; cứ đến ngày chủ nhật ông lại sai một bệnh nhân đọc các bài kinh trước trau thờ, xong đây đây Xerghêy Xerghêyts thân hành xách lò trầm hương đi xông khắp các phòng bệnh.

Bệnh nhân thì nhiều, mà thì giờ thì ít, cho nên công việc chung quy chỉ là hỏi han qua loa và phát thứ thuốc vô hại như dầu long não hay

dầu đu đủ. Bác sĩ Raghin ngồi tay chống má, về trầm ngâm, và hỏi người bệnh như cái máy. Xerghêy Xerghêyts cũng ngồi đây, hai bàn tay xoa xoa vào nhau, thỉnh thoảng lại nói xen vào một câu.

- Ta ốm đau và túng thiếu cũng vì không biết cầu nguyện đức Chúa từ bi. - Ông ta nói như vậy. - Đúng thế đấy.

Trong buổi khám, bác sĩ Raghin không bao giờ mổ xẻ, ông đã từ lâu mất thói quen làm việc này, và trông thấy máu ông cứ nôn nao khó chịu. Những khi phải bắt một đứa trẻ há mồm ra để xem họng nó, mà đứa trẻ lại kêu khóc inh ỏi và khua tay lia lịa để chống đỡ, ông thấy choáng tai, váng đầu và nước mắt cứ ứa ra. Ông hồi hã kê đơn rồi xua tay, để mẹ nó bế nó đi cho nhanh.

Khám bệnh, chẳng bao lâu bác sĩ Raghin đã phát chán vì cái thái độ sợ sệt và xuẩn ngốc của người bệnh, vì phải ngồi mãi bên cạnh Xerghêy Xerghêyts, con người ưa nghi thức, vì những bức chân dung treo khắp mấy bức tường và vì những câu hỏi của bản thân ông - đã hơn hai mươi năm nay ông cứ phải hỏi đi hỏi lại mãi người bệnh những câu bất di bất dịch ấy. Khám được năm sáu người gì đấy là ông bỏ về, còn lại thì để cho viên y tá trưởng khám.

Khoan khoái nghĩ rằng, nhờ ơn Chúa đã từ



lâu ông không còn khách khám tư, cho nên sẽ chẳng có ai đến quấy rầy mình, bác sĩ Raghin về đến nhà là vào ngay phòng làm việc, ngồi vào bàn và bắt đầu đọc sách. Ông đọc rất nhiều và bao giờ cũng rất thích thú. Một nửa số lương của ông tiêu vào việc mua sách và căn nhà ông ở có sáu phòng thì đã hết ba phòng đầy ắp những sách và báo cũ. Ông thích đọc hơn cả là những sách báo sử học và triết học ; còn về y học thì ông chỉ đặt mua báo "Người thầy thuốc", và bao giờ cũng bắt đầu đọc từ trang cuối. Mỗi lần đã ngồi vào bàn giấy là ông đọc liên tiếp không ngừng trong mấy giờ liền, mà không mệt. Ông không đọc nhanh và ngốn ngấu như Ivan Gromov ngày trước, mà đọc chậm rãi, nghiền ngẫm thật kỹ, chốc chốc lại ngừng ở những chỗ hay hoặc khó hiểu. Bên cạnh cuốn sách bao giờ cũng có một chiếc bình pha lê nhỏ đựng vốt-ca và một quả dưa chuột muối hay một quả táo dầm đặt trên tấm da trải bàn, không có đĩa. Cứ nửa giờ một lần ông lại rót một cốc rượu, mắt vẫn không rời sách, đưa lên uống, và sờ sẫm cầm quả dưa chuột lên cắn một miếng.

Đến ba giờ ông rón rén đi xuống phía nhà bếp, dừng lại ở ngoài cửa, đằng hắng rồi nói :

- Chị Daryuska, giá có cái gì ăn trưa nhỉ...

Sau bữa trưa khá tồi tàn và không lấy gì làm

ting khiết, bác sĩ Raghin khoanh tay trước ngực đi đi lại lại trong các phòng, dăm chiêu suy nghĩ. Đồng hồ điểm bốn giờ, rồi năm giờ, mà ông vẫn đi đi lại lại, dăm chiêu suy nghĩ. Thỉnh thoảng có tiếng mở cửa bếp đánh két một cái và khuôn mặt đỏ gay ngái ngủ của chị Darya lại hiện ra trên khung cửa.

- Ông Andrây Yefimovich ạ, đã đến giờ chúng ta dùng bìa chưa ạ ? - Chị ta hỏi, giọng ân cần.

- Chưa, chưa đến giờ - ông đáp. - Lát nữa, lát nữa...

Đến tối thường có một ông khách đến thăm bác sĩ Raghin. Đó là ông chủ sự bưu vụ Mikhail Averyanyts, người duy nhất trong thị trấn này mà mỗi khi phải gần gũi chuyện trò, bác sĩ Andrây Yefimovich không thấy khó chịu. Ông Mikhail Averyanyts xưa kia là một trang chủ rất giàu có, đã từng làm sĩ quan kỵ binh, nhưng về sau bị phá sản, đến tuổi già túng thiếu đành phải đi làm bưu vụ. Ông trông linh lợi, khoẻ mạnh, để bộ râu má hoa râm xum xuê, phong độ rất lịch thiệp và giọng nói sang sảng dễ ưa. Ông còn tốt bụng và nhạy cảm, nhưng lại nóng tính. Ở bưu vụ hề có người khách nào tỏ ý phản kháng, hay không đồng ý việc gì, hay dù chỉ bắt đầu lý sự một chút thôi, là Mikhail Averyanyts đỏ mặt tía tai lên, toàn thân

run lấy bầy, thét lên như sấm : "Im ngay !", thành thử sở bư vạ lâu nay nổi tiếng là một cơ quan rất đáng sợ. Mikhail Averyanyts kính trọng và yêu mến bác sĩ Raghin vì học vấn uyên thâm và tâm hồn cao thượng của ông, còn đối với những người khác trong thị trấn này thì ông lại có thái độ trịch thượng như đối với thuộc hạ của mình. Thường thường, bước vào nhà bác sĩ Raghin, ông lại nói:

- Tôi lại đến ông đây ! Chào ông bạn thân mến ! Chắc ông chán tôi lắm rồi nhĩ ?

- Không không, tôi rất mừng - bác sĩ đáp - Gặp ông bao giờ tôi cũng mừng.

Hai người bạn ngồi trên chiếc đi văng đặt trong phòng giấy và im lặng hút thuốc một lát.

- Chị Daryuska, giá có tý bia nhĩ ! - Bác sĩ Raghin nói.

Trong khi uống chai thứ nhất, hai người cũng im lặng, bác sĩ thì trầm ngâm, còn Mikhail Averyanyts thì trông vui tươi và phấn chấn như một người đang có điều gì rất thú vị sắp đem kể. Người mở đầu câu chuyện bao giờ cũng là bác sĩ.

- Thật đáng tiếc. - Ông nói nhỏ và chậm rãi, vừa nói vừa khẽ lắc đầu, không nhìn vào mắt người tiếp chuyện (ông không bao giờ nhìn vào mắt ai) - thật hết sức đáng tiếc ông Mikhail Averyanyts ạ, là trong thị trấn ta không có những người biết

và thích chuyện trò một cách thông minh và thú vị. Đó là một sự thiếu thốn rất lớn đối với chúng ta. Ngay giới trí thức cũng không vượt quá được sự tầm thường ; trình độ của họ không hơn gì tầng lớp tiện dân đâu, tôi xin cam đoan như vậy.

- Hoàn toàn đúng. Tôi đồng ý đấy.

- Chắc ông cũng biết - bác sĩ nói tiếp, giọng vẫn nhỏ nhẹ, sau một lát yên lặng - là trên đời này mọi thứ đều vô nghĩa và vô vị, ngoài những biểu hiện cao cả của trí tuệ con người. Trí tuệ vạch một đường phân giới dứt khoát giữa con vật và con người, nhắc nhở tính chất thần thánh của con người và hơn nữa còn thay thế được ít nhiều sự bất tử mà con người không có được. Do đó trí tuệ là nguồn vui duy nhất mà ta có thể có được. Ta không được nghe và không được thấy trí tuệ ở quanh ta, như thế tức là ta không được hưởng một niềm vui lớn. Quá trình ta có sách vở, nhưng sách vở cũng không thể thay thế những câu chuyện trò và sự tiếp xúc sinh động giữa những con người. Ông cho phép tôi dùng một tỉ dụ không lấy gì làm đắt: sách là bản ghi nốt nhạc, và nói chuyện là tiếng ca.

- Hoàn toàn đúng.

Hai người im lặng một lát. Chị Daryuska từ dưới nhà bếp đi lên, rồi khoanh tay chống cằm,

vẻ mặt buồn và đờ đẫn, chị đứng ở ngoài cửa lắng tai nghe.

- Chà ! - Mikhail Averyanyts thở dài. - Thời buổi này mà ông còn đòi người ta phải có trí tuệ ư !

Thế rồi ông kể lể nào cuộc sống xưa kia lành mạnh, vui tươi và thú vị như thế nào, trí thức Nga hồi ấy thông minh ra sao và coi trọng ý thức danh dự và tình bạn đến nhường nào. Hồi ấy người ta cho vay tiền không cần đòi biên lai, và ai nấy đều quan niệm rằng không dang tay giúp đỡ một người bạn đang túng thiếu là một điều sỉ nhục. Với lại hồi ấy bao nhiêu là những cuộc hành quân thú vị, những chuyện mạo hiểm ly kỳ, những cuộc xung đột nảy lửa, những người bạn đồng ngũ tận tâm, những người đàn bà tuyệt mỹ ! Lại còn vùng núi Kavkas nữa - thật là một xứ sở lạ lùng. Thế rồi có cô vợ của một ông tiểu đoàn trưởng, một người phụ nữ kỳ dị, khoác bộ áo sĩ quan đêm đêm cưỡi ngựa lên núi một mình, không có người nô lệ. Nghe đâu cô ta có đàn diu với một vương công thổ dân nào đấy ở vùng sơn cước.

- Lạy đức Mẹ đồng trinh... - Chị Daryuska xuýt xoa.

- Hồi ấy chè chén thật ra trò ! Mà phải tự do hăng tiết lắm.

Bác sĩ Raghin lắng nghe nhưng chẳng để ý

khách nói những gì ; ông cứ trầm ngâm suy nghĩ ở đâu đâu, chốc chốc lại nhấp ngụm bia.

- Tôi vẫn hay mơ ước được gặp người có trí tuệ và được nói chuyện với họ. - Ông bỗng ngắt lời Mikhail Averyanyts, nói - Cha tôi đã cho tôi ăn học hết sức chu đáo, nhưng vì chịu ảnh hưởng những tư tưởng của thời 60, ông cụ đã bắt tôi học nghề thầy thuốc. Tôi nghĩ giá lúc bấy giờ tôi không nghe thì bây giờ tôi đã ở vào trung tâm phong trào trí thức rồi. Chắc tôi sẽ là giáo sư ở một khoa nào đấy. Dĩ nhiên trí tuệ cũng chẳng phải là vĩnh hằng. Nó cũng tồn tại và mất đi như mọi sự ở đời thôi. Nhưng ông cũng biết tại sao tôi cứ thiên về trí tuệ. Cuộc đời là một cái bẫy rất phiền hà. Khi một người biết suy nghĩ đạt đến tuổi trưởng thành và có ý thức chín chắn, người ta bất giác cảm thấy như đang nằm trong một cái bẫy, không có lối thoát. Quả nhiên, người ta đã bị những sự ngẫu nhiên nào đấy lôi từ cõi hư vô vào cuộc sống, trái với ý muốn của mình... Để làm gì ? Mình muốn biết ý nghĩa và mục đích của sự tồn tại của mình, nhưng người ta chẳng ai nói cho mình nghe, hay nói toàn những chuyện vô lý ; mình gõ cửa, người ta cũng chẳng mở cho; rồi cái chết đến - cũng trái với ý muốn của mình. Thế rồi, cũng giống như những người bạn đồng hành cùng chung một số phận bất hạnh cảm thấy

khuấy khoả khi được quần tụ với nhau, trong cuộc sống người ta cũng quên được cái bấy kia khi nào những con người có thiên hướng phân tích và khái quát hoá tụ họp nhau lại và qua thì giờ bằng cách trao đổi những tư tưởng kiêu hãnh, tự do. Về phương diện này, trí tuệ là một niềm vui không có gì sánh kịp.

- Hoàn toàn đúng.

Không nhìn vào mắt người tiếp chuyện, giọng nhònh, hay dừng lại từng quãng, Andrây Yefimovich tiếp tục nói về những con người thông minh và những cuộc chuyện trò với họ, còn Mikhaïl Averyanyts thì chăm chú lắng nghe và tỏ ý đồng tình: "Hoàn toàn đúng".

- Thế ông không tin là linh hồn bất diệt ư ? - ông chủ sự bưng vù hỏi đột ngột.

- Không, ông Mikhaïl Averyanyts kính mến ạ, tôi không tin, và không có cơ sở để tin như vậy.

- Thú thật, tôi không ngờ lắm. Mặc dầu tôi cứ có cảm giác là mình sẽ không bao giờ chết. Tôi nghĩ bụng : lão khom già, đến lúc rồi đấy, chết đi là vừa ! Thế nhưng trong lòng lại có tiếng ai thầm nhủ : đừng tin, mày không chết đâu !...

Đến chín giờ hơn, Mikhaïl Averyanyts ra về. Ở phòng ngoài ông vừa mặc áo khoác vừa thở dài nói:

- Kể số phận run rủi chúng mình đến cái xó xinh này cũng chán thật ! Chán nhất là đến chết cũng phải chết ở đây !

## VII

Sau khi tiễn khách ra về, Andrây Yefimovich ngồi vào bàn và lại bắt đầu đọc sách. Buổi tối im lặng trôi qua, đêm khuya dần, xung quanh không một tiếng động. Thời gian hình như đã ngừng lại và lắng xuống với người bác sĩ ngồi trước cuốn sách, và có thể ngỡ chừng như ngoài cuốn sách này và cây đèn chao xanh này ra, trong vũ trụ không còn một thứ gì tồn tại nữa. Gương mặt thô kệch, quê mùa của người bác sĩ dần dần sáng bừng lên vì một nụ cười cảm kích và hân hoan trước những hoạt động tinh tế của trí tuệ con người. Ôi, tại sao con người lại không bắt tử ? - Ông trầm nghĩ. Con người có bộ não với những trung khu, những nếp hồi ấy mà làm gì, có thị giác, có ngôn ngữ, có tự cảm, có thiên tài mà làm gì, nếu cuối cùng rồi bao nhiêu thứ ấy cũng đến vùi dưới ba tấc đất và cùng nguội lạnh dần với vỏ trái đất, rồi sau đó cùng với hành tinh này quay vòng quanh mặt trời, không chút ý nghĩa, không chút mục đích ? Muốn nguội dần và chạy quanh như thế thì cần gì phải lười con



người ra khỏi hư không, với cái trí tuệ gần như thần thánh của nó, rồi sau đó, cứ như để nhạo báng chơi, lại biến nó thành bùn đất ?

Lẽ biến hoá của vật chất ư ! Tự an ủi bằng cái thứ bất tử giả hiệu ấy thì thật là đốn hèn! Những quá trình vô thức diễn ra trong thiên nhiên còn thấp hèn hơn cả sự ngu xuẩn, vì trong sự ngu xuẩn dù sao cũng vẫn còn có ý thức và ý chí, còn trong các quá trình ấy thì không hề có một chút gì hết. Chỉ có một kẻ đốn hèn, mà nỗi lo sợ trước cái chết còn lớn hơn cả lòng tự trọng, mới có thể tự an ủi bằng cách tự nhủ rằng hình hài của mình sẽ cùng với thời gian sống trong ngọn cỏ, trong hòn đá, trong con cóc... Tìm thấy sự bất tử của mình trong quá trình biến hoá của vật chất cũng kỳ quặc như tiên đoán một tương lai vinh hiển cho chiếc bao đàn khi cây đàn quý đã vỡ và trở nên vô dụng.

Mỗi khi đồng hồ điểm giờ, bác sĩ Raghin lại ngã người ra lưng ghế bành và nhắm mắt để suy nghĩ một chút. Và chịu ảnh hưởng của những tư tưởng tốt đẹp mà ông vừa đọc được, ông bắt giác điểm lại dĩ vãng và hiện tại của đời mình. Dĩ vãng thì chán ngắt, thà đừng nhớ lại còn hơn. Còn hiện tại thì cũng chẳng hơn gì dĩ vãng. Ông biết rằng trong khi những ý nghĩ của ông đang cùng trái đất nguội lạnh quay xung quanh mặt trời, thì bên

cạnh căn nhà dành cho bác sĩ, trong toà nhà lớn của bệnh viện, có bao nhiêu người đang héo mòn trong bệnh tật và trong tình trạng nhóp nhúa vì thể xác ; có lẽ có người không ngủ, đang huyết chiến với bọ chết, chấy rận, có người đang nhiễm chứng viêm quầng hay đang rên rỉ vì bị băng quá chặt ; có lẽ có những bệnh nhân đang đánh bài với hộ lý hay đang uống nước. Trong một năm người ta đã lừa bịp một vạn hai nghìn con người; cả cái cơ nghiệp bệnh viện này cũng như hai mươi năm về trước, đều được xây dựng trên những vụ gian lận, trộm cắp, những lời dèm pha, những chuyện ngổi lê đôi mách, những trò tư túi, những thủ đoạn bịp bợm thô bạo, và y như cũ, bệnh viện này vẫn là một cơ quan đồi bại và hết sức có hại cho sức khoẻ của dân cư. Ông biết rằng trong phòng 6, sau cái chấn song, Nikita đang đánh đập bệnh nhân và Moixeyka ngày ngày vẫn đi xin ngoài phố.

Mặt khác, ông cũng biết rất rõ bằng khoảng hai mươi lăm năm gần đây trong y học đã có một cuộc chuyển biến thần kỳ. Hồi ông còn học ở trường đại học, ông đã có cảm giác là y học chẳng bao lâu nữa sẽ chịu cái số phận của khoa luyện vàng trung cổ và môn siêu hình học. Nhưng bây giờ, đêm đêm ngồi đọc sách, ông thấy cảm động và ngạc nhiên trước những bước tiến của ngành y, thậm chí còn hân hoan khâm phục nữa. Thật vậy,

đây quả là một thành tích bất ngờ, quả là một cuộc cách mạng ! Nhờ có thuốc sát trùng người ta tiến hành những phẫu thuật mà nhà bác học Pirogov vĩ đại ngày trước vẫn cho là không thể nào thực hiện được, dù là in spe<sup>(1)</sup> cũng vậy. Những người thầy thuốc tỉnh lẻ tầm thường cũng dám mổ khớp xương đầu gối. Một trăm ca mổ bụng chỉ có một ca tử vong, còn như bệnh thanh tâm thì được coi là một chuyện vặt không đâu, đến nỗi người ta không thèm nói tới nữa. Bệnh giang mai đã có thể chữa tuyệt nọc. Rồi lại còn lý thuyết di truyền, khoa thôi miên, những phát minh của Paxtơ và Kôc, hệ phòng bệnh có thống kê, với lại cách tổ chức tinh tế địa phương của nước Nga ta nữa ! Khoa thần kinh bệnh học với cách phân loại bệnh mới, với những phương pháp chẩn bệnh và điều trị, so với tình trạng trước kia thật như cả một quả núi Elbrux ! Bây giờ người ta không còn đội nước lạnh lên đầu người mắc bệnh điên và không bắt họ mặc áo gô nữa ; người ta chăm sóc họ một cách nhân đạo, và như các báo có viết, lại còn tổ chức diễn kịch và khiêu vũ cho họ nữa. Bác sĩ Raghin biết rằng, với những quan điểm và những sở hiếu như ngày nay, một hiện tượng xấu xa như phòng 6 may ra chỉ có thể có được ở một

---

(1) Trong tương lai (tiếng La tinh).

nơi cách đường hoả xa hai trăm dặm, ở một tỉnh xếp mà thị trường và tư vấn thị chính đều là những gã tiểu thương gần như vô học, coi người thầy thuốc như một ông thầy cúng phải tin tưởng hoàn toàn, không phê phán, dù ông ta có rót chì nấu chảy vào mồm cũng vậy ; giá phải nơi khác thì công chúng và báo chí đã đập nát cái ngục Baxti tí hon này ra rồi.

"Nhưng thế thì sao nhỉ ? - Bác sĩ Raghin mở mắt ra nói. - Thế thì sao ? Thuốc sát trùng, Kốc, Paxtơ, những thứ ấy đều có cả, nhưng thực chất của tình hình vẫn không thay đổi chút nào. Tỷ lệ bệnh tật và tử vong vẫn thế. Người ta tổ chức cho người điên xem hát và khiêu vũ, nhưng vẫn giam giữ họ. Như thế nghĩa là chỉ toàn chuyện nhảm nhí viễn vông, và giữa cái bệnh viện ưu tú nhất của thành Viên với cái nhà thương quèn của ta xét về thực chất chẳng có gì khác nhau hết.

Nhưng nổi buồn và một thứ cảm giác gì giống như ghen tỵ vẫn không để cho ông dừng dừng. Chắc cũng vì mệt mỏi quá. Mái đầu nặng cứ trĩu xuống cuốn sách. Ông lấy tay lột dưới mặt cho êm, và nghĩ.

"Mình phục vụ một công việc có hại và ăn lương của những con người mà mình lường gạt ; mình là người bất lương. Nhưng xét bản thân mình thì

chẳng có cái gì hết. Như thế nghĩa là kẻ chịu trách nhiệm về sự bất lương của mình không phải là mình, mà là thời đại... Giá mình ra đời muộn đi hai trăm năm, mình sẽ khác".

Nghe đồng hồ điểm ba tiếng, ông tắt đèn và về buồng ngủ. Ông không thấy buồn ngủ chút nào.

## VIII

Cách đây hai năm, hội đồng nông phố lên cơn hào phóng, bèn ra nghị quyết cấp ba trăm rúp hàng năm cho thị xã chi vào việc tăng cường biên chế nhân viên y tế của bệnh viện thị xã cho đến khi nào mở được bệnh viện hương thôn, và để giúp sức cho bác sĩ Raghin người ta mời một ông thầy thuốc ở huyện là Yevghêni Fiodorovits Khobotov đến bệnh viện này. Ông này hãy còn rất trẻ - chưa đến ba mươi tuổi. Đó là một con người cao lớn, tóc đen, có đôi gò má cao và đôi mắt nhỏ ti hí ; có lẽ tổ tiên ông ta là người ngoại chủng. Ông đến thị trấn này, không có lấy một đồng xu dính túi, tay xách một chiếc va ly con, cùng đi với một người thiếu phụ xấu xí mà ông gọi là chị bếp của ông. Người đàn bà này có một đứa con đang ẵm ngửa. Yevghêni Fiodorovits đội mũ lưỡi trai, đi ủng cao, mùa đông thì mặc áo

khoác ngắn. Được ít lâu ông đã kết thân với viên y tá trưởng Xerghêy Xerghêyts và viên kế toán, còn những viên chức khác, thì không hiểu sao ông ta gọi họ là đồ quý tộc và lánh xa họ. Cả nhà ông ta chỉ có mỗi một cuốn sách - "Những y liệu mới của bệnh viện Viên năm 1881". Mỗi khi đến thăm một người bệnh, ông bao giờ cũng cầm theo cuốn sách này. Tối tối ở câu lạc bộ ông thường chơi bi-a, ông rất sành dùng những từ ngữ như "bị thối", "một mớ hổ lốn", "thôi loè nhau thế là đủ rồi", v.v...

Ông ta đến bệnh viện mỗi tuần hai lần, rào qua các phòng bệnh và ngồi vào phòng khám tiếp bệnh nhân. Ông rất phấn uất khi thấy không có thuốc sát trùng và thấy người ta dùng bầu giắc để hút máu, nhưng ông không cải cách gì, sợ mếch lòng bác sĩ Raghin. Khobotov cho ông bạn đồng nghiệp này là một lão bợm già, nghi là ông có lăm của chìm và ngấm ngấm ganh ty với ông. Giá được cái chức vị của bác sĩ Raghin, ông ta sẽ rất hài lòng.

## IX

Một tối mùa xuân, vào cuối tháng ba, khi trên mặt đất đã không còn tuyết nữa và chim chiến

chiện đã hót trong vườn bệnh viện, bác sĩ ra cổng tiễn ông bạn chủ sự bưu vụ về. Vừa lúc ấy lão Do Thái Moixêyka vừa đi xin về, bước ngay vào sân, đầu không đội mũ, chân đi đôi đế lót ngoài bằng cao su mỏng, bên trong chẳng có giày dép gì cả, tay xách một cái túi nhỏ đựng của bố thí.

- Xin một xu ! - Lão nói với bác sĩ, người run lên vì rét, miệng mỉm cười.

Bác sĩ Raghin xưa nay không hề biết từ chối. Ông cho lão một đồng mười cô-pêch, bụng nghĩ thầm, trong khi nhìn đôi chân không giày với đôi mắt cá dầy và đỏ của lão : "Thật hồng quá. Ấm ướt thế này !".

Và với một cảm giác vừa như thương hại lại vừa như kinh tởm, ông theo lão Do Thái đi vào căn nhà xép, hết nhìn cái đầu hói của lão lại nhìn đôi mắt cá đỏ. Thấy bác sĩ vào, Nikita đang nằm trên đồng đồ cũ vụt choàng dậy và đứng nghiêm chào.

- Chào anh Nikita, - bác sĩ Raghin nói dịu dàng. - Giá có đôi ủng đôi giày gì cho cái ông già Do Thái này, không ông ta cảm lạnh mất.

- Bẩm quan lớn vâng ạ. Tôi sẽ thưa lại với ông quản lý.

- Nhớ thế nhé. Anh cứ bảo là tôi dặn.

Cánh cửa ăn từ phòng trong ra phòng lót mở toang ra. Ivan Gromov lúc bấy giờ đang nằm chống khuỷu tay trên giường, lo sợ lắng nghe tiếng nói là lạ ở bên ngoài và chợt nhận ra giọng nói của bác sĩ. Hắn giật run cả người lên, vùng dậy, mặt đỏ bừng và lộ vẻ hết sức hần học, mắt trợn trừng lên như chực bật ra ngoài, hắn chạy ra giữa phòng.

- Bác sĩ đã đến ! - hắn quát to và cười phá lên. - Thật may mắn ! Thưa các ngài, tôi xin có lời mừng, hôm nay bác sĩ đã rũ lòng quá bộ đến thăm chúng ta ! Quân khốn kiếp đáng nguyên rủa ! - Hắn rít lên với một vẻ điên dại xưa nay chưa từng thấy trong phòng này, chân dẫm xuống sàn đánh sầm một tiếng. - Giết chết cái thằng khốn kiếp ấy đi ! Không, giết cũng chưa bỏ ! Hãy dìm nó vào hố xí !

Bác sĩ Raghin nghe thấy thế, liền từ phòng lót nhìn vào và hỏi dịu dàng.

- Vì sao ?

- Vì sao à ? - Gromov vừa quát lên vừa tiến về phía bác sĩ, vẻ hăm dọa, hai tay lập cập cuộn vạt áo vào người. - Vì sao à ? Quân ăn cắp ! - Hắn nói, giương mặt lộ vẻ kinh tởm, và chum môi lại như thế để nhổ nước bọt. - Đồ lang băm ! Đồ đao phủ !

- Xin anh bình tâm lại, - bác sĩ Raghin nói,



miệng mỉm cười ngượng ngịu như người có lỗi.

- Tôi xin ông tin cho rằng tôi chưa bao giờ ăn cắp của ai, còn về những tội kia thì có lẽ anh nói hơi quá. Tôi thấy rõ là anh đang giận tôi. Tôi xin anh bình tâm lại, nếu có thể, và xin anh cứ thật bình tĩnh mà nói: Anh giận tôi vì lẽ gì ?

- Thế ông giữ tôi ở đây vì lẽ gì ?

- Vì anh đang ốm.

- Phải, thì tôi ốm. Nhưng hàng chục, hàng trăm người điên đang đi lại tự do kia thôi, vì ông quá dốt nát không phân biệt nổi những người ấy với những người lành mạnh. Tại sao tôi và những con người khốn khổ này lại phải nằm đây thay cho mọi người, tại sao bao nhiêu tội vạ lại phải đổ cả lên đầu chúng tôi như vậy ? Ông, ông y tá trưởng, ông quản lý và cả cái lũ đầu trâu, mặt ngựa trong bệnh viện của ông xét về phương diện tinh thần đạo đức còn thấp hơn bất cứ ai trong chúng tôi, thế thì tại sao chúng tôi lại bị giữ, còn các ông thì không ? Lô-gích ở chỗ nào ?

- Phương diện tinh thần và lô-gích chẳng có liên quan gì đến việc này đâu. Mọi sự đều do ngẫu nhiên hết. Ai bị giữ thì phải ở đây, còn ai không bị giữ thì cứ tự do đi lại, chỉ có thể thôi. Nếu tôi là bác sĩ, còn anh là bệnh nhân tinh thần, thì điều đó không có dính dáng đến

đạo đức hay lô-gích gì hết, đó chỉ là một sự tình cờ vô nghĩa lý.

- Ông nói lảm nhảm những gì tôi chẳng hiểu ra sao cả. - Gromov nói, giọng trầm hẳn đi, và ngồi xuống giường.

Moixêyka, mà Nikita không dám lục soát trước mặt bác sĩ, đã bày ra khắp giường mình nào là những mẩu bánh mì, những mảnh giấy và những mẩu xương, người hầy còn run cầm cập vì lạnh, miệng nói liên thoảng những gì gì bằng tiếng Do Thái nghe như hát. Có lẽ lão tưởng tượng mình đang mở cửa hàng.

- Ông thả tôi ra, - Gromov nói, và giọng hẳn run lên.

- Tôi không thả được.

- Tại sao lại thế ? Tại sao ?

- Tại vì việc đó không thuộc quyền của tôi. Anh thử nghĩ mà xem, tôi thả anh ra thì anh được lợi gì ? Anh ra thì dân phố hay cảnh sát sẽ giữ anh lại và trả anh về chỗ cũ.

- Phải, phải, đúng thế thật... - Gromov nói nhanh, đoạn quệt tay lên trán. - Thế thì khủng khiếp quá! Nhưng tôi biết làm gì bây giờ ? Làm gì ?

Bác sĩ Raghin thấy mền giọng nói của Gromov và gương mặt trẻ trung, thông minh của hắn đang

mếu máo. Ông muốn vỗ về người thanh niên và an ủi cho hắn ta bình tâm lại. Ông ngồi xuống giường bên cạnh hắn, nghĩ một lát rồi nói :

- Anh hỏi bây giờ cần phải làm gì ư ? Trong tình cảnh của anh chỉ có trốn khỏi nơi này là hơn cả. Nhưng đáng tiếc là làm như vậy cũng vô ích. Người ta sẽ giữ anh lại. Khi xã hội đã cách ly những kẻ phạm tội, những người mắc bệnh tinh thần và nói chung là những con người gây phiền phức cho nó, thì không có gì có thể cưỡng lại được. Anh chỉ còn có một cách : Bình tâm lại bằng cách nghĩ rằng anh ở lại đây là cần thiết.

- Cái đó chẳng cần thiết cho ai cả.

- Một khi đã có nhà tù và nhà điên thì phải có người ở đấy. Không anh thì tôi, không tôi thì người thứ ba nào đó. Anh hãy nán đợi, rồi trong một tương lai xa xôi các nhà tu và nhà điên sẽ hết thời tồn tại, lúc bấy giờ sẽ không còn chán song ở cửa sổ, sẽ không còn phòng bệnh. Dĩ nhiên cái thời ấy không chóng thì chầy tất nhiên sẽ đến.

Ivan Gromov mỉm cười ngạo nghễ.

- Ông nói đùa đấy chứ, - hắn nheo nheo đôi mắt nói. - Những tiên sinh như ông và người giúp việc của ông là ông Nikita ở đây thì có liên quan gì đến tương lai ! Nhưng ông có thể tin chắc rằng, thưa ông, những thời đại tốt đẹp hơn sẽ đến !

Tôi nói có nhảm tai thì ông cứ việc cười, nhưng buổi bình minh của cuộc sống mới sẽ rạng lên, chân lý sẽ toàn thắng, và trên phố ta sẽ mở hội tung bừng ! Tôi sẽ không đợi được đến ngày ấy, tôi sẽ chết trước, nhưng cháu chắt của ai kia sẽ sống đến đấy. Tôi thành tâm chào họ và rất mừng, rất mừng cho họ ! Tiến lên. Cầu Chúa phù trợ chúng ta, các bạn ạ !

Ivan Gromov, mắt sáng long lanh, đứng dậy dang hai tay ra phía cửa sổ và nói tiếp, giọng xúc động :

- Từ sau những dây chần song này tôi cầu phúc cho các bạn ! Chân lý muôn năm ! Tôi vui sướng quá.

- Tôi chẳng thấy có lý do gì đặc biệt xác đáng để vui mừng như vậy cả - bác sĩ Raghin nói ; ông thấy cái cử chỉ của Gromov hơi tuồng nhưng đồng thời cũng rất thích cái cử chỉ ấy. - Nhà tù và nhà điên sẽ không còn nữa, và chân lý, đúng như anh nói, sẽ toàn thắng, nhưng thực chất của sự thể vẫn không thay đổi, những quy luật của tự nhiên vẫn đúng như bây giờ. Dù có một buổi bình minh huy hoàng đến đâu chiếu rọi đời anh chẳng nữa, thì rốt cục người ta cũng dăng cho anh vào cái quan tài và ném anh xuống huyết.

- Thế còn sự bất tử ?

- Chà thôi, xin đủ !

- Ông không tin à, thế thì tin tôi. Có một nhân vật của Đoxtoyevski hay của Vonter gì đấy nói ví thử không có thượng đế thì loài người sẽ bịa ra một thượng đế. Còn tôi, tôi tin tưởng sâu sắc rằng nếu không có sự bất tử thì trí tuệ vĩ đại của con người sớm hay muộn rồi cũng sẽ phát minh ra nó.

- Nói khá lắm, - bác sĩ Raghin mỉm cười thích thú nói. - Anh tin như vậy là rất tốt. Với một niềm tin như thế thì dù có bị xây kín vào giữa một bức tường cũng có thể sống vui như hội được. Chắc anh có được đào tạo ở một học viện nào ra?

- Vâng, tôi có học đại học, nhưng chưa tốt nghiệp.

- Anh là người biết suy nghĩ và phân tích. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào anh cũng có thể tìm thấy cách bình tâm lại trong bản thân anh. Được tư duy một cách tự do và sâu xa để thấu hiểu lẽ sống, và hoàn toàn coi khinh cảnh bon chen ngu xuẩn của thế gian - đó là hai nguồn hạnh phúc cao cả nhất mà con người từng biết. Và anh cũng có thể có được hai nguồn hạnh phúc đó, tuy anh sống sau ba dây chần song xưa kia Diôghien ở trong cái thùng ton-nô, ấy thế nhưng ông ta vẫn sung sướng hơn bất cứ bậc đế vương nào trên trái đất.

- Cái lão Diôghien của ông là một thằng ngốc -

Ivan Gromov nói, vẻ lăm lỳ. - Việc gì ông lại đi nói chuyện Điotgien với lại tìm hiểu cuộc sống gì đấy với tôi ? - Hấn bỗng nổi giận, chồm lên. - Tôi yêu cuộc sống, yêu tha thiết ! Tôi mắc chứng bách hại cuồng, tôi luôn luôn lo sợ khổ, nhưng có những phút lòng tôi tràn ngập niềm khát khao đối với cuộc sống, và những lúc như thế tôi sợ mình phát điên. Tôi muốn sống lắm, muốn sống ghê gớm !

Hấn xúc động đi đi lại lại trong phòng, cất cao giọng nói :

- Những khi tôi ước mơ, có những bóng ma lớn vờn quanh tôi. Có những người nào đó đến cạnh tôi, tôi nghe những tiếng nói, tiếng nhạc, và tôi có cảm giác mình đang dạo trong một khóm rừng nào bên bờ bể, và tôi chợt thấy muốn chạy vạy bon chen, muốn lo lắng... Ông thử nói tôi nghe, nào, ở ngoài kia có chuyện gì mới ! - Ivan Gromov hỏi. - Có chuyện gì nào ?

- Anh muốn biết về thị trấn này hay nói chung?

- Thôi ông cứ nói chuyện thị trấn này trước đi, rồi sau đó là nói chung.

- Nói thế nào nhỉ ? Trong thị trấn buồn tẻ đến phát ngấy lên... Không có ai để nói lấy một lời, nghe lấy một câu cho ra hồn. Không có lấy một nhân vật nào mới. Duy gần đây có một bác sĩ trẻ là Khobotov mới về.

- Ông ta về từ hồi tôi còn ở ngoài kia. Sao, quê kệch lắm à ?

- Đúng, một con người không có văn hoá. Kể cũng lạ, anh à... Xem ra thì ở các thành phố lớn của ta không có tình trạng trì trệ về trí óc, ở đây có chuyển động - như thế nghĩa là ở đây phải có những con người thực, nhưng không hiểu sao cứ mỗi lần họ gửi người ở đây về là y như rằng toàn những người không thể nào ngủ nổi. Thật là một thị trấn bất hạnh.

- Phải, một thị trấn bất hạnh ! - Gromov thở dài, đoạn lại cười phá lên. - Thế còn nói chung thì sao ? Họ viết những gì trên các báo chí ?

Trong phòng đã tối hẳn, bác sĩ đứng dậy và bắt đầu kể cho Gromov biết người ta viết những gì trên báo chí ở nước ngoài và ở Nga và phương hướng tư tưởng hiện nay ra sao. Gromov chăm chú lắng nghe, thỉnh thoảng lại hỏi một câu, nhưng đột nhiên, như sức nhớ ra một chuyện gì khủng khiếp, hắn bỗng ôm đầu nằm lăn ra giường, quay lưng về phía bác sĩ.

- Anh làm sao thế ? - Bác sĩ Raghin hỏi.

- Ông đừng hòng nghe tôi nói thêm một tiếng nào nữa ! - Gromov nói, giọng thô lỗ. - Ông đi đi!

- Sao thế ?

- Tôi đã bảo là ông đi đi ! Ông đến đây làm quái gì ?

Bác sĩ Raghin so vai, thở dài rồi đi ra. Đi ngang phòng lót, ông nói :

- Giá dọn chỗ này đi một chút, Nikita nhỉ... Nặng mùi quá sức !

- Bấm quan lớn vàng ạ.

"Thật là một thanh niên đáng mến ! - Bác sĩ Raghin nghĩ thầm trong khi về nhà. - Trong suốt thời gian mình ở đây, hình như đây là người đầu tiên có thể nói chuyện được. Anh ta biết suy luận và quan tâm đến đúng những vấn đề cần quan tâm".

Tối hôm ấy, khi đang đọc sách và về sau, khi đi nằm, ông luôn luôn nghĩ đến Gromov, rồi sáng hôm sau khi thức dậy, ông lại sực nhớ rằng hôm qua mình vừa làm quen với một con người thông minh và thú vị. Ông quyết định hễ có dịp là sẽ đến gặp người ấy một lần nữa.

## X

Ivan Gromov vẫn nằm nguyên ở cái tư thế hôm qua, hai tay ôm đầu, chân co lại. Ở cái tư thế này mặt hắn bị che khuất hẳn.



- Chào anh bạn - bác sĩ Raghin nói. - Anh không ngủ à ?

- Trước hết, tôi chẳng bạn bè gì với ông hết - Gromov nói trong chiếc gối - thứ đến là ông dùng phí sức vô ích : Ông dùng hồng moi được của tôi một câu nào.

- Lạ thật... - Bác sĩ Raghin lẩm bẩm, vẻ bối rối. - Hôm qua chúng ta đang nói chuyện điềm đăm thế mà bỗng dưng chẳng hiểu sao anh phát ý rồi cắt đứt hẳn... Có lẽ tôi diễn đạt vụng về thế nào đấy hay tôi có phát biểu ra một ý gì không phù hợp với những quan niệm của anh...

- Phải, ông tưởng nói thế thì tôi sẽ tin ông đấy ! - Ivan Đmitrits vừa nói vừa nhồm người lên nhìn bác sĩ một cách ngạo nghễ và lo lắng ; mặt hần đỏ ngầu. - Ông nên đi chỗ khác mà do thám và tra khảo, chứ ở đây ông chẳng có việc gì mà làm đâu. Ngay từ hôm qua tôi đã hiểu ông đến đây làm gì rồi.

- Thế là một ý nghĩ kỳ quặc ! - Bác sĩ cười nhạt. - Thế ra anh cho tôi là mật thám ?

- Phải, tôi cho... Mật thám hay bác sĩ có nhiệm vụ tra khảo tôi thì cùng thế cả.

- Chao ôi, nói vô phép chứ anh thật... gần dở quá chừng !

Bác sĩ ngồi xuống chiếc ghế đầu và lắc đầu có ý trách móc.

- Nhưng cứ cho là anh nói đúng đi. - Ông nói. - Cứ cho là tôi rình mò, dò xét từng lời từng chữ của anh để báo với cảnh sát. Họ sẽ bắt anh và sẽ đem xử. Nhưng dù có ra toà hay vào tù thì anh có khổ hơn ở đây không ? Còn nếu họ đưa anh đi đây biệt xứ hay đi làm khổ sai chẳng nữa thì cũng có gì ghê gớm hơn nằm trong căn nhà này? Tôi cho là không có gì ghê gớm hơn... Thế thì anh sợ cái gì ?

Hình như mấy câu vừa rồi đã có tác dụng đối với Gromov. Hắn bình tĩnh ngồi dậy.

Bấy giờ là vào khoảng gần năm giờ chiều - cái thời gian mà thường ngày bác sĩ Raghin vẫn đi đi lại lại qua các phòng và chị Daryuska thỉnh thoảng lại ra hỏi xem đã đến lúc dọn bìa lên cho ông uống chưa. Ngoài trời êm ả và quang đãng.

- Ăn chiều xong tôi ra ngoài đi dạo một lát, nhân thể ghé vào đây, như anh cũng thấy đấy - bác sĩ nói. Đã sang xuân hắn hơi rồi.

- Bây giờ là tháng mấy ? Tháng ba à ? - Ivan Gromov hỏi.

- Phải, cuối tháng ba.

- Bên ngoài có lạnh lắm không ?

- Không, không lấy lỗi lắm. Trong vườn đã có lối đi khô ráo.

- Bây giờ giá được ngồi xe song mã đi đâu ra ngoài thành nhỉ - Ivan Gromov vừa nói vừa dụi đôi mắt đỏ ngầu, như thể còn ngái ngủ - rồi trở về nhà, ngồi vào một căn phòng giấy ấm áp, thoải mái và... đi nhờ một bác sĩ tử tế chữa bệnh đau đầu... Đã từ lâu tôi không được sống cho ra con người. Ở đây tệ quá ! Tệ không chịu được !

Sau cơn kích động hôm qua, Ivan Gromov mệt mỏi, rã rời, nói năng miễn cưỡng. Mấy ngón tay hằn run run, và trông vẻ mặt cũng có thể thấy hằn đang nhức đầu dữ dội.

- Giữa một căn phòng giấy ấm áp, thoải mái và cái phòng bệnh này chẳng có gì khác nhau hết - bác sĩ Raghin nói. - Sự thư thái và thoải mái của con người không ở bên ngoài, mà ở trong bản thân con người.

- Nghĩa là thế nào ?

- Con người tầm thường chờ đợi điều lành hay điều dữ từ bên ngoài, nghĩa là từ một cỗ xe song mã hay từ một căn buồng giấy, còn con người biết suy nghĩ thì chờ đợi ở bản thân mình.

- Ông đi sang Hy Lạp mà truyền bá cái triết lý này : ở bên ấy khí hậu ấm áp, không khí thơm ngát mùi hoa dương hải đường chứ ở đây nó không

hợp thủy thổ đâu. Trước đây tôi có nói chuyện về Diôgien với ai ấy nhỉ ? Với ông à ?

- Phải, hôm qua anh có nói chuyện ấy với tôi.

- Diôgien không cần buồng giầy và nhà ấm; ở bên ấy đã nóng sẵn rồi. Cứ việc nằm trong cái thùng ton-nô mà ăn cam và ăn ô-liu. Chứ ví thử ông phải ở Nga thì đừng nói gì thàng chạp, ngay thàng ba ông ta cũng phải đến xin vào phòng. Hẳn là ông ta phải rét cóng đi.

- Không. Người ta có thể không cảm thấy lạnh, nói chung là không có một cảm giác đau đớn gì. Mareus Aurelius có nói : "Cái đau chẳng qua là một biểu tượng mạnh về cái đau : Hãy dùng nghị lực cố thay đổi cái biểu tượng ấy đi, hãy gạt nó ra, đừng kêu than nữa, rồi cái đau sẽ mất". Đúng thế. Người hiền minh, hay chỉ là người biết suy nghĩ, biết tư duy thôi cũng vậy, khác người tầm thường chính ở chỗ họ coi khinh nỗi đau khổ : Họ bao giờ cũng thanh thản và không có gì làm cho họ ngạc nhiên.

- Thế ra tôi chính là một thằng ngu, vì tôi đau khổ, tôi bất mãn và ngạc nhiên trước sự hèn hạ của con người.

- Anh nói thế thật không phải. Giá anh hay suy nghĩ hơn, anh sẽ hiểu rằng tất cả những cái gì ở bên ngoài đang làm cho anh lo lắng, xúc động

đều hết sức vô nghĩa lý. Phải vươn tới chỗ thấu hiểu lẽ sống. Hạnh phúc chân chính là ở đấy.

- Thấu hiểu... - Gromov nhăn mặt. - Bên ngoài, bên trong... Xin lỗi ông, tôi không hiểu được đâu. Tôi chỉ biết có một điều - hẳn đứng dậy giận dữ nhìn vào mặt bác sĩ - tôi biết rằng thương đế đã lấy máu nóng và gân cốt sáng tạo ra tôi, vàng, thế đấy ! Mà một cơ thể sống, nếu nó có sức sống thật, ắt phải phản ứng trước mọi sự kích thích. Thế thì tôi cũng phản ứng ! Đau ư? Tôi phản ứng bằng tiếng kêu và nước mắt ; đối với sự dè hèn, tôi phản ứng bằng lòng căm phẫn; đối với sự bỉ ổi, tôi phải ghê tởm. Theo tôi, chính cứ thế mới gọi là sống. Một sinh vật càng thấp kém, thì càng ít nhạy cảm và phản ứng càng yếu ớt trước sự kích thích, một sinh vật càng cao cấp thì lại càng nhạy cảm và phản ứng càng nhanh đối với hiện thực. Làm sao lại không biết được điều đó? Làm bác sĩ mà không biết những chuyện vật như thế ! Muốn coi khinh đau khổ, lúc nào cũng thoả thuê và không ngạc nhiên trước cái gì hết, cần phải tiến tới cái trạng thái như thế kia kia - Gromov chỉ gã mu-gích phì nộn nung núc những mỡ - hoặc giả phải tôi luyện mình bằng đau khổ cho kỳ mất hết khả năng cảm thấy đau khổ, nghĩa là, nói một cách khác, đừng sống nữa. Xin ông bỏ quá cho tôi không phải là thánh

hiền, tôi chẳng phải là triết gia - Gromov bực bội nói tiếp - cho nên ông nói tôi chẳng hiểu gì hết. Tôi không đủ sức lý luận.

- Trái lại, anh suy luận rất hay.

- Vừa rồi ông có nói những điều hao hao như thuyết khắc kỷ. Nhưng thật ra ông chỉ nhai lại phái khắc kỷ một cách lối bịch. Các triết gia khắc kỷ là những con người rất đáng phục, nhưng học thuyết của họ đã chết cứng từ hai nghìn năm về trước, nó không tiến lên được một ly nào, và không thể tiến lên được, vì nó không thiết thực và không có sức sống. Xưa kia nó chỉ được hoan nghênh trong một thiểu số người suốt đời chỉ lo nghiền ngẫm nhấm nháp đủ các thứ lý thuyết, còn phần đông thì không hiểu được nó. Một học thuyết dạy người ta phải dửng dưng đối với sự giàu sang, đối với những tiện nghi của cuộc sống, phải coi khinh đau khổ, coi khinh cái chết, một học thuyết như vậy thì quảng đại công chúng này chưa bao giờ biết thế nào là giàu sang, thế nào là tiện nghi sinh hoạt ; còn như coi khinh đau khổ thì đối với họ có nghĩa là coi khinh bản thân cuộc sống, vì tất cả cái bản chất con người chung quy là những cảm giác đói, rét, tủi nhục, mất mát và nỗi sợ kinh hoàng trước cái chết, theo kiểu Hăm-lét. Cả cuộc sống gói tròn trong những cảm giác này : Có thể chán nó, ghét nó, nhưng không thể coi khinh

nó được. Phải, đúng như thế, tôi xin nhắc lại học thuyết khắc kỷ không bao giờ có thể có tương lai, cái đang tiến lên, như ông cũng thấy đấy, kể từ đầu thế kỷ cho đến nay, chính là cuộc đấu tranh, là sự nhạy cảm đối với đau đớn, là khả năng phản ứng trước sự kích thích...

Gromov đột nhiên lạc mất dòng suy tưởng, ngừng bật và bực bội đưa tay lên xoa trán.

- Tôi đang định nói một cái gì quan trọng thì tự dưng quên mất - hắn nói. - Tôi đang nói gì nhỉ ? A phải ! Đây, tôi định nói là có một người trong phái khắc kỷ đã bán mình làm nô lệ để chuộc lại một đồng loại. Ông thấy chưa, như thế tức là một nhà khắc kỷ cũng phản ứng trước sự kích thích, vì muốn có được một hành động đại lượng như việc tự huỷ mình vì đồng loại, cần có một tâm hồn biết phấn khích ; biết thương xót. Trong cái ngục này tôi đã quên hết những điều học được, chứ không thì tôi còn nhớ thêm được một chuyện gì nữa. Thế thử lấy Chúa Cơ đốc chẳng hạn. Cơ đốc phản ứng lại thực tại bằng tiếng khóc, bằng nụ cười, bằng nỗi buồn, bằng cơn giận, thậm chí còn biết nhớ nhung nữa ; người không hề tươi cười khi chờ đón những nỗi đau khổ, và không coi khinh cái chết : Trong vườn Gethsemani người đã van xin cha đừng bắt phải cầm lấy "chén đau thương này".

Gromov cười lớn và ngồi xuống.

- Cứ cho là sự thư thái và thoải mái của con người không phải ở bên ngoài, mà chính là ở bên trong con người - hần nói. - Cứ cho là cần phải coi khinh đau khổ và không ngạc nhiên trước bất cứ điều gì. Nhưng ông dựa trên cơ sở nào mà truyền giảng như vậy ? Ông là bậc đại hiền ? Là nhà triết học ?

- Không, tôi không phải là nhà hiền triết, nhưng mọi người đều phải truyền bá điều đó, vì như thế là hợp lẽ.

- Không, tôi muốn biết tại sao trong cái việc thấu hiểu lẽ sống, coi khinh đau khổ vân vân, ông lại cho mình là người có thẩm quyền ? Ông chưa bao giờ đau khổ hay sao ? Ông có khái niệm gì về đau khổ ? Xin phép hỏi : Hồi bé ông có bị đánh roi không ?

- Không, bố mẹ tôi vốn ghê tởm nhục hình.

- Còn tôi thì bị bố đánh rất tàn nhẫn. Bố tôi là một con người bản tính, một công chức mắc bệnh trĩ, mũi to, cổ vàng ệch. Nhưng ta hãy bàn về ông đã. Suốt đời ông không bị ai chạm đến lỗ chân lông, không bị ai dọa nạt, đánh đập : Ông khoẻ như con bò tốt. Ông lớn lên dưới mái nhà ấm cúng của bố, được bố nuôi cho ăn học, học



xong là kiếm ngay được một chỗ làm nhàn hạ. Hơn hai mươi năm ông được ở một căn nhà không mất tiền thuê, có lò sưởi ấm, có đèn sáng trưng, có người hầu hạ, lại có quyền muốn làm việc ra sao cũng được, thích thì làm, không thì thôi, không làm thì cũng chẳng sao. Tự bản chất, ông là người lười biếng, ưa nhàn, cho nên đã cố gắng thu xếp sinh hoạt sao cho đừng bị phiền nhiễu, đừng phải xê dịch. Công việc thì ông giao cho trưởng y tá trưởng và những tên nô lệ khác, còn bản thân ông thì ngồi lý ở chỗ ấm áp và yên tĩnh, tích lũy cho nhiều tiền, đọc sách này báo nọ, mua vui bằng những suy tưởng về đủ các thứ chuyện nghe rất cao siêu nhưng thật ra rất nhảm, và (Gromov nhìn cái mũi đỏ của bác sĩ) bằng chất cồn. Nói tóm lại, ông chưa nhìn thấy cuộc sống, ông không biết chút gì về đời hết, còn thực tại thì ông chỉ biết trên lý thuyết. Còn như sở dĩ ông khinh miệt đau khổ và không ngạc nhiên vì việc gì hết là vì một nguyên nhân rất đơn giản : Tất cả những thứ lý thuyết về nội phù phiếm của vinh hoa, về nội tâm và ngoại giới, về thái độ coi khinh cuộc sống, coi khinh đau khổ và coi khinh cái chết, về sự thấu hiểu lẽ sống, vì hạnh phúc chân chính - tất cả đều là thứ triết lý thích hợp nhất đối với một anh ăn không ngồi rồi ở cái xứ Nga-la-tư này. Nếu

ông trông thấy một anh mu-gích đánh vợ chẳng hạn. Can làm gì ? Cứ để cho hắn đánh, vì cả hai không trước thì sau rồi cũng phải chết ; vả lại không phải kẻ đánh người làm nhục kẻ bị đánh, chính hắn làm nhục bản thân hắn kia mà. Rượu chè bê tha là ngu xuẩn, là mất nhân cách, nhưng có rượu chè rồi thì cũng chết mà không rượu chè thì cũng chết nốt. Một mù đàn bà đến bệnh viện kêu đau răng... Ấy, có sao đâu ? Đau là biểu tượng về cảm giác đau, vả lại phàm đã sống ở đời ắt phải có bệnh tật, ai rồi cũng vùi ba tấc đất, cho nên mù kia về đi, để ta còn tư duy và uống rượu. Một thanh niên đến hỏi ý kiến xem nên làm gì, nên sống ra sao ? Giá là người khác, thì trước khi khuyên nhủ tất phải suy nghĩ đôi chút, nhưng đảng này thì câu trả lời đã sẵn : Hãy cố gắng thấu hiểu lẽ sống, hãy đi tìm nguồn hạnh phúc chân chính. Thế cái "hạnh phúc chân chính" huyền hoặc ấy là cái gì ? Dĩ nhiên là không có câu trả lời. Người ta giam giữ chúng tôi ở đây, sau dây chấn song, để mặc cho chúng tôi mục rữa ra, hành hạ chúng tôi, nhưng làm như thế là tốt lành và hợp lý lắm, bởi vì giữa gian phòng này và một căn buồng giấy ấm cúng, tiện nghi không có gì khác nhau hết. Thật là một triết lý rất tiện : vừa chẳng phải làm gì, lương tâm lại vẫn trong sạch,

lại vừa cảm thấy mình là nhà hiền triết... Không, thưa ông, đây không phải là triết lý, không phải là tư duy, không phải là quan niệm rộng rãi, mà là thói lười biếng, là chủ nghĩa Fakir<sup>(1)</sup>, là tình trạng mù nằm chờ đần... Phải ! - Gromov lại nổi giận. - Ông coi khinh đau khổ, nhưng chắc hẳn nếu sau cánh cửa chẹt phải ngón tay ông, ông sẽ gào tướng lên cho mà xem !

- Có thể tôi sẽ không gào đâu - bác sĩ Raghin nói, miệng mỉm một nụ cười hiền dịu.

- Lại còn không ! Thế còn nếu ông mắc chứng bại liệt, hay nói giả dụ có một thằng ngu hay một kẻ xác xược nào lợi dụng địa vị và chức vụ để lăng nhục ông công khai, và ông biết rằng chả ai làm gì được hắn - ấy, lúc bấy giờ ông sẽ hiểu thế nào là xui người ta đi tìm lẽ sống và hạnh phúc chân chính.

- Rất độc đáo, - bác sĩ Raghin vừa nói vừa xoay tay cười thích thú - cái khuynh hướng khái quát hóa của anh đã làm cho tôi ngạc nhiên một cách thú vị, còn bức chân dung mà anh vừa có nhã ý xây dựng cho tôi thì chỉ có thể phê là tuyệt tác. Xin thú thật là nói chuyện với anh tôi thấy thú vô cùng. Ấy đấy, tôi đã lắng nghe anh, bây giờ xin anh cũng vui lòng nghe tôi nói...

---

(1) Tu sĩ Hồi giáo phát nguyện chỉ sống bằng của bố thí.

## XI

Cuộc luận đàm này kéo dài khoảng một giờ nữa, và hình như đã để lại trong tâm hồn bác sĩ Raghin một ấn tượng sâu sắc. Ông bắt đầu lui tới căn nhà xép hàng ngày. Ông đến vào buổi sáng, và sau bữa trưa, và nhiều khi bóng hoàng hôn đã xuống mà ông vẫn còn ngồi đàm đạo với Ivan Gromov. Thời gian đầu Gromov còn e ngại ông ta, nghi ngờ ông ta có ẩn ý gì xấu xa và công khai khó chịu, nhưng rồi về sau hẳn cũng quen dần và thay đổi phản ứng gay gắt bằng một thái độ châm biếm có phần hạ cố.

Chẳng bao lâu khắp bệnh viện người ta bắt đầu kháo nhau là bác sĩ Raghin bắt đầu lui tới phòng số 6. Viên y tá trưởng, Nikita hay các chị hộ lý đều không sao hiểu được bác sĩ đến đây làm gì, tại sao ông lại phải ngồi suốt hàng giờ ở đây, ông chuyện trò những gì và tại sao lại chẳng thấy ông kê đơn gì cả. Những hành động của ông xem ra thật kỳ dị. Mikhail Averyanyts đã nhiều lần không gặp ông ở nhà, một điều trước kia không bao giờ xảy ra cả, và chị Daryuska rất bối rối vì bác sĩ không uống bia có giờ giấc nhất định nữa và thậm chí đôi khi lại còn về muộn bữa ăn trưa.

Có một hôm, vào cuối tháng sáu, bác sĩ Khobotov đến nhà tìm bác sĩ Raghin có việc gì không rõ,

không thấy ông ở nhà, Khobotov xuống sân tìm ông, ở đấy có người cho anh ta biết rằng ông bác sĩ già đã đến chỗ các bệnh nhân tinh thần. Bước vào căn nhà xếp và dừng lại ở phòng lót, Khobotov nghe được đoạn đối thoại sau đây :

- Ông với tôi sẽ không bao giờ nhất trí được đâu, và ông sẽ không thuyết phục cho tôi chấp nhận quan niệm của ông được đâu - Ivan Gromov nói, giọng gắt gỏng. - Ông không biết gì về thực tế và chưa bao giờ chịu khổ, mà chỉ ăn bám vào những nỗi đau khổ của kẻ khác, như con đỉ, còn tôi thì lại đau khổ liên miên từ khi ra đời cho đến ngày nay. Cho nên tôi xin nói thẳng ra rằng tôi tự thấy mình cao hơn ông và có thẩm quyền hơn ông về mọi phương diện. Hạng ông không dạy được tôi đâu.

- Tôi tuyệt nhiên không có tham vọng thuyết phục cho anh chấp nhận quan niệm của tôi - bác sĩ Raghin nói khề, có ý tiếc rằng người ta không chịu hiểu mình. - Mà vấn đề không phải ở chỗ ấy, anh bạn ạ. Vấn đề không phải ở chỗ anh đã từng đau khổ, còn tôi thì chưa. Đau khổ và vui sướng là chuyện nhất thời, ta hãy gạt nó sang một bên. Vấn đề là ở chỗ anh với tôi là người biết suy nghĩ ; chúng ta tìm thấy ở nhau những con người có đủ khả năng tư duy và biện luận, và điều đó làm cho chúng ta gắn bó với nhau,

dù quan niệm của chúng ta có khác nhau đến đâu chăng nữa. Anh bạn ạ, giá anh biết tôi đã phát ngấy lên đến nhường nào trước cái tình trạng điên rồ, bất tài và đần độn đang ngự trị trên toàn xã hội, và mỗi lần được nói chuyện với anh tôi có được một niềm vui lớn lao như thế nào ? Anh là người thông minh, và tôi đã tìm thấy ở anh một nguồn lạc thú.

Khobotov mở hé cánh cửa ra và nhìn vào phòng; Ivan Gromov đầu đội mũ chụp bông và bác sĩ Raghin đang ngồi kể vai nhau trên giường. Người điên nhẩn nhó, rùng mình và lật bật kéo hai vạt áo quần chặt lấy người, còn ông bác sĩ thì ngồi yên không nhúc nhích, đầu cúi gằm, gương mặt đỏ bừng lộ vẻ hoang mang, rầu rĩ. Khobotov nhún vai, cười nhạt và đưa mắt cho Nikita. Nikita cũng nhún vai.

Hôm sau Khobotov cùng vào căn nhà xếp với viên y tá trưởng. Hai người đứng ở phòng ngoài nghe lỏm.

- Ông già của chúng ta hình như quy đến nơi rồi đấy ! - Khobotov nói trong khi ra khỏi căn nhà xếp.

- Lạy chúa tha tội ! - Ông Xerghêy Xerghêyts mộ đạo thờ dài trong khi cẩn thận đi vòng qua các vũng nước để khỏi lấm đôi ủng đánh bóng

lộn. - Ông Yevgheni Fiodoryts kính mến ạ, xin thú thật là từ lâu tôi đã biết là sự thể rồi sẽ đến nông nổi này.

## XII

Từ đấy bác sĩ Raghin bắt đầu nhận thấy xung quanh có một bầu không khí gì hơi bí ẩn. Phụ bệnh viện, hộ lý và bệnh nhân mỗi lần trông thấy ông lại chăm chú nhìn ông có ý dò hỏi, rồi quay ra thì thầm to nhỏ với nhau. Con bé Masa, con ông quản lý, mà ông vẫn thích gặp trong khu vườn của bệnh viện, bây giờ mỗi khi ông mỉm cười đến để xoa đầu nó, không hiểu sao cứ bỏ chạy. Ông chủ sự bực vụ khi nghe ông nói chuyện không còn nói : "Hoàn toàn đúng" nữa, mà lại lấp bắp một tràng "vâng vâng vâng...", vẻ lúng túng rất khó hiểu, và nhìn ông một cách tư lự và rầu rĩ; không hiểu tại sao ông ta bắt đầu khuyên nhủ bạn đừng uống rượu, uống bia nữa, nhưng vì ông ta vốn là người tế nhị, cho nên ông không nói thẳng ra, mà chỉ dùng những lời ám dụ, khi thì kể chuyện một viên tiểu đoàn trưởng nào đấy, một người rất đáng quý, khi thì lại là một ông linh mục của trung đoàn, cũng là một người rất tốt - cả hai đều uống rượu rồi phát ốm ra, nhưng đến khi bỏ rượu rồi thì lại khỏi hẳn. Ông bạn

đồng nghiệp Khobotov có đến thăm bác sĩ Raghin vài ba lần ; ông ta cũng khuyên nên bỏ các thức uống có chất cồn, và tự dưng bảo ông nên uống bromuya kali.

Đến tháng tám bác sĩ Raghin nhận được của viên thị trưởng một bức thư mời ông đến gặp có việc rất quan trọng. Đến toà thị chính đúng giờ ấn định, bác sĩ Raghin thấy ở đây đã có viên lãnh binh, viên đốc học, một uỷ viên hội đồng thị xã, Khobotov và một ông béo tốt phương phi, có bộ tóc vàng, mà người ta giới thiệu với ông là một bác sĩ. Ông bác sĩ này có một cái tên Ba Lan rất khó đọc, ở tại một trại nuôi ngựa cách thị xã ba mươi verxta, chỉ nhân thể ghé qua đây. Sau khi mọi người đã chào hỏi xong xuôi và ngồi vào bàn, ông hội đồng nói với bác sĩ Raghin :

- Ở đây chúng tôi có nhận được một tờ trình về một việc thuộc phạm vi quyền hạn của ông. Ông Yevgheni Fiodoryts đây có nói là phòng thuốc để ở toà nhà chính của bệnh viện hơi chật, cần phải chuyển sang một trong các dãy nhà phụ. Dĩ nhiên việc đó chẳng thành vấn đề, chuyển cũng được thôi, nhưng cái chính là dãy nhà phụ cần được tu sửa lại.

- Đúng, không sửa không được - bác sĩ Raghin nói sau một lát suy nghĩ. - Nếu sửa dãy nhà phụ



ở góc sau chẳng hạn để dọn phòng thuốc, thì theo tôi tối thiểu cũng phải năm trăm rúp. Đây là một khoản chi phí phi sản xuất.

Mọi người im lặng một lát.

- Cách đây mười năm tôi đã có hân hạnh báo cáo - bác sĩ Raghin nói tiếp, giọng dịu dàng. - rằng bệnh viện này, ở cái quy mô hiện nay của nó, là một món xa xỉ đối với thị trấn, không hợp với ngân sách của nó chút nào. Bệnh viện được xây dựng vào những năm bốn mươi, nhưng hồi ấy ngân sách không phải như bây giờ. Thị xã tiêu phí quá nhiều vào những công trình xây dựng không cần thiết và vào những chức vụ vô ích. Tôi nghĩ rằng nếu theo những lệ lối khác, số tiền ấy đủ để tổ chức hai bệnh viện mẫu mực.

- Thế thì ông cứ áp dụng những lệ lối khác ấy đi ! - Ông uỷ viên hội đồng nhanh nhẩu nói.

- Tôi đã có hân hạnh trình bày là nên chuyển giao công việc y tế cho hội đồng nông phố quản lý.

- Phải, cứ giao tiền cho nông hội, nông hội sẽ đút túi hết - ông bác sĩ tóc vàng cười lớn.

- Xưa nay vẫn có cái lệ ấy đấy - ông uỷ viên hội đồng thị xã tán đồng và cũng cất tiếng cười lớn.

Bác sĩ Raghin uể oải và lơ đãng nhìn ông bác sĩ tóc vàng, nói :

- Cũng nên công bằng.

Mọi người lại im lặng một lát. Người hầu dọn trà lên. Viên lãnh binh không hiểu tại sao có vẻ rất lúng túng, chia tay qua bàn chạm vào tay bác sĩ Raghin và nói :

- Bác quên hẳn chúng tôi đi rồi, bác sĩ ạ. Và chẳng, bác sống như ông thầy tu : Bài bạc cũng không chơi, đàn bà cũng chẳng thích. Bác mà ngồi với bọn chúng tôi thì bác chán lắm.

Ai nấy đều quay ra nói về nỗi buồn chán của một người có văn hoá phải sống ở cái thị trấn này. Nhà hát không có, âm nhạc cũng không còn trong buổi dạ hội khiêu vũ vừa qua ở câu lạc bộ có khoảng hai mươi đàn bà và chỉ có hai người đàn ông nhảy với họ. Thanh niên không khiêu vũ, suốt buổi chỉ tụ tập xung quanh quây giải khát hoặc ngồi đánh bài. Giọng nhỏ nhẹ và chậm rãi, mắt không nhìn vào ai cả, bác sĩ Raghin bắt đầu nói về cái tình trạng đáng tiếc, đáng tiếc vô cùng, là những người dân ở thị trấn này đem phung phí hết sinh lực của mình, tâm hồn và trí tuệ của mình vào những trò giải trí vô bổ và những chuyện ngồi lê đôi mách, chứ không biết và không muốn dùng thì giờ vào những cuộc mạn đàm thú vị hoặc những cuốn sách hay, không thích hưởng những lạc thú do trí tuệ đem lại. Chỉ có trí tuệ

là lý thú và ưu việt, còn tất cả những thứ khác đều nhỏ nhen và đê tiện. Khobotov chăm chú lắng nghe người bạn đồng nghiệp, rồi đột nhiên hỏi ông:

- Andrêy Yefimôvits ạ, hôm nay là ngày mấy nhi ?

Nghe xong câu trả lời, ông ta và ông bác sĩ tóc vàng, với cái giọng của những viên giám khảo biết mình non kém, bắt đầu hỏi bác sĩ Raghin nhưng hôm nay là ngày thứ mấy, trong một năm có bao nhiêu ngày, và có đúng là ở phòng 6 có một bậc tiên tri lỗi lạc không.

Nghe câu hỏi sau, bác sĩ Raghin đỏ mặt và nói:

- Phải, anh ta ốm, nhưng đó là một thanh niên rất thú vị.

Họ không hỏi thêm ông câu nào nữa.

Trong khi ông mặc áo khoác ở phòng ngoài, viên lãnh binh đặt tay lên vai ông, nói trong một tiếng thở dài :

- Cánh già chúng tôi đã đến lúc về nghỉ ngơi rồi đấy.

Ra khỏi toà thị chính, bác sĩ Raghin đã vỡ nhẽ ra rằng vừa rồi là một uỷ ban được thành lập riêng để thẩm tra lại những khả năng tâm lực của ông. Nhớ lại những câu hỏi mà người ta đã đặt ra cho ông, Andrêy Yefimôvits đỏ mặt, và không

hiếu tại sao lần đầu tiên trong đời ông thấy thương hại cho y học quá chừng.

"Trời ơi - ông nghĩ thầm trong khi nhớ lại cách thức mà hai ông thầy thuốc kia đã dùng để khảo sát ông, - dù sao cách đây không lâu họ cũng đã học qua giáo trình thần kinh bệnh học, họ đã thi qua kỳ sát hạch tốt nghiệp, thế thì tại sao họ lại có thể dốt đặc như vậy ? Họ không có một chút khái niệm gì về bệnh tinh thần hết !".

Và lần đầu tiên trong đời ông cảm thấy mình tủi nhục và căm phẫn.

Tối hôm ấy Mikhail Averyanyts lại đến ông. Không chào hỏi gì, viên chủ sự bước lại, cầm lấy cả hai tay ông và nói, giọng xúc động :

- Anh ơi, người bạn thân thiết của tôi, anh hãy chứng minh cho tôi thấy rõ anh tin vào thiện ý chân thành của tôi và coi tôi là bạn anh... anh ạ ! - Và không để cho bác sĩ Raghin nói, ông tiếp luôn, rất khích động : - Tôi mến anh vì học thức uyên thâm và tâm hồn cao thượng của anh. Anh hãy nghe tôi, anh ạ. Những quy tắc của khoa học buộc các bác sĩ phải giấu giếm không cho anh biết sự thật, nhưng tôi là con nhà binh, tôi xin nói toạc ra rằng anh có bệnh ! Anh bỏ quá cho tôi, anh bạn rất quý của tôi ạ, nhưng đó là sự thật, mọi người ở xung quanh đều đã nhận thấy thế

từ lâu. Vừa rồi bác sĩ Yevgheni Fiodoryts có nói với tôi rằng với tình trạng sức khoẻ của anh hiện nay anh nhất thiết phải nghỉ ngơi và giải trí cho khuây khoả. Hoàn toàn đúng ! Hay tuyệt ! Nay mai tôi sắp sửa xin nghỉ phép và lên đường đi đổi gió. Vậy anh hãy chứng minh rằng anh đối với tôi là một người bạn, ta hãy cùng đi ! Ta hãy cùng sống lại thời hoa niên !

- Tôi thấy tôi hoàn toàn khoẻ mạnh - bác sĩ Raghin suy nghĩ một lát rồi nói. - Còn đi thì tôi không đi được. Ông cho phép tôi được làm một cái gì khác để chứng minh tình bạn của tôi đối với ông.

Tự dưng bỏ đi tạt đâu đâu, chẳng biết để làm gì, không có sách, không có Daryuska, không có bia, phá vỡ hẳn cái trật tự sinh hoạt đã thành nếp từ hai mươi năm nay, - phút đầu nghĩ đến những chuyện này ông thấy nó kỳ quặc và hoang đường quá. Nhưng ông lại nhớ đến cuộc nói chuyện ở toà thị chính và cái tâm trạng nặng nề mà ông đã thể nghiệm trên đường từ đây về nhà, và bắt đầu thấy vui vui khi nghĩ rằng mình sẽ rời bỏ ít lâu cái thị trấn có những con người ngu xuẩn đang cho mình là điên rồ.

- Thế cụ thể ông định đi đâu ? - Bác sĩ Raghin hỏi.

- Đi Moxkva, đi Peterburg, đi Varsava... Ở Var-

sava tôi đã từng sống qua năm năm hạnh phúc nhất của tôi. Thật là một thành phố lạ lùng ! Ta đi đi, anh bạn thân mến của tôi ạ.

### XIII

Một tuần sau người ta đề nghị bác sĩ Raghin nghỉ việc, nghĩa là về hưu trí. Ông nghe đề nghị này một cách dửng dưng, và một tuần sau nữa ông và Mikhail Averyanyts đã ngồi trên chiếc xe bưu vụ đi đến nhà ga xe lửa gần nhất. Mấy hôm ấy mát mẻ, quang đãng, trời xanh biếc, không gian ở phía xa trong vắt. Họ đi cái quãng đường chừng hai trăm dặm để ra ga mất hai ngày hai đêm và dọc đường nghỉ lại hai lần. Ở các trạm bưu vụ, mỗi khi người ta dọn những bộ chén trà rửa không sạch hoặc thắng ngựa quá lâu Mikhail Averyanyts lại đỏ mặt tía tai lên, run bắn cả người và quát: "Im ngay ! Không được lý sự !". Ngồi trên xe trạm thì ông kể lể huyền thuyên không ngừng lấy một phút về đủ các chuyến đi của mình ở vùng Kavkaz và ở Vương quốc Ba Lan. Biết bao nhiêu những biến cố ly kỳ, bao nhiêu những cuộc gặp gỡ huyền diệu ! Ông ta nói rất to và khi nói mất lại tỏ vẻ kinh ngạc đến nỗi có thể tưởng ông toàn nói khoác.

Để tiết kiệm, họ đi xe lửa vé hạng ba, ngồi

ở toa dành cho những người không hút thuốc. Một nửa số hành khách trong toa nom cũng sạch sẽ. Mikhail Averyanyts chẳng mấy chốc đã làm quen được với mọi người ; ông ta cứ chuyển hết ghế này sang ghế nọ, nói oang oang lên rằng không nên đi trên những tuyến đường khả ố này. Chỉ là một sự gian lận thuần túy ! Đi ngựa hơn nhiều chứ : Một ngày ngốn luôn một trăm dặm, sau đó lại thấy trong người khoẻ mạnh, sáng khoái. Còn sở dĩ tỉnh ta mất mùa là vì họ tháo nước khô kiệt mất cái đầm Pinski. Nói chung là rối ren kinh khủng. Ông ta hăng tiết lên, nói rất to, không cho ai nói hết. Những lời ba hoa vô tận này, xen với tiếng cười ông ổng và những kiểu hoa chân múa tay hùng hồn, đã làm cho bác sĩ Raghin mỗi mệ.

"Giữa lão ấy với ta, ai là kẻ điên rồ ? - Ông bực mình nghĩ bụng. - Phải chăng chính là ta, người luôn cố gắng đừng làm phiền gì các hành khách, hay là cái lão ích kỷ ấy, con người luôn nghĩ rằng ở đây mình là kẻ thông minh và thú vị hơn ai hết, cho nên không để cho ai được yên lấy một phút ?".

Ở Moxkva, Mikhail Averyanyts mặc một chiếc áo quân phục không có lon và một cái quần có sọc đỏ hai bên. Ra phố, ông ta đội mũ lưỡi trai nhà binh và mặc áo ca-pôt, thành thử binh sĩ

đều chào ông ta. Bây giờ bác sĩ Raghin có cảm giác đây là một con người trước kia vốn có đủ các đặc tính của một ông trang chủ, nhưng đã tiêu phí hết những cái tốt và chỉ giữ lại toàn những cái xấu. Ông ta thích người ta phục dịch mình, ngay cả những khi hoàn toàn không cần thiết chút nào. Diêm để trên bàn ngay trước mặt ông ta, và ông ta trông thấy rõ ràng, nhưng vẫn quát người ta đưa cho ; trước mặt chị hầu phòng mà ông cũng cứ mặc mỗi đồ lót, không hề thấy ngượng ; đối với các gia nhân, không chút phân biệt, ngay đôi với những người đã già rồi cũng thế, ông đều gọi bằng "mày" tất, và mỗi khi nổi giận ông chửi họ là đồ bị thịt và đồ ngu. Bác sĩ Raghin thấy như thế là đúng kiểu ông lớn, nhưng cũng là khả ố hết sức.

Trước hết Mikhail Averyanyts đưa bạn đến nhà thờ Đức Mẹ Iberia. Ông ta cầu nguyện rất thành tâm, luôn luôn cúi lạy sát đất và ứa nước mắt ra, rồi cầu nguyện, xong xuôi, ông lại thở ra một tiếng rõ dài rồi nói :

- Anh không chịu tin chứ khi cầu nguyện sẽ thấy mình thư thái hơn ít nhiều. Anh hôn bức tượng thánh này đi, anh bạn.

Bác sĩ Raghin ngượng ngùng chạm môi vào ảnh thánh, trong khi Mikhail Averyanyts chầu môi ra, vừa lắc lắc cái đầu vừa thầm thì khấn khứa,



và mất ông ta lại róm lệ. Sau đó hai người vào thành Kremlin xem Vua súng và Vua chuông, lại còn lấy ngón tay sờ nữa, ngắm cảnh bên kia sông Moxkva, thăm thánh đường Chúa Cứu thế và Viện bảo tàng Rumiantxev.

Họ ăn ở hiệu Textov. Mikhail Averyanyts nghiên cứu bản thực đơn rất lâu, tay vuốt vuốt lên bộ râu má, và lấy giọng một gã ăn đã quen ngồi ở hiệu ăn mà vẫn cảm thấy như ở nhà mình, ông ta nói :

- Để xem hôm nay ông chủ đáng quý cho chúng tôi ăn những gì nào !

#### XIV

Bác sĩ có đi lại, nhìn ngắm, ăn uống gì, thì vẫn chỉ có được một cảm giác duy nhất : Chán ngấy cái lão Mikhail Averyanyts. Ông muốn được thoát khỏi ông bạn một chút cho đỡ mệt, bỏ đi đâu cho khuất, trốn đi đâu cho kín, nhưng ông bạn lại tự thấy có bốn phận không rời ông ra một bước và cung cấp cho ông thật nhiều trò giải trí. Khi nào không có gì để mà xem, mà ngắm, thì ông giải khuây bác sĩ Raghin bằng những câu chuyện trò.

Bác sĩ Raghin chịu đựng được hai ngày. Nhưng

đến ngày thứ ba ông đành tuyên bố với bạn là mình ốm và muốn ở nhà suốt ngày. Ông bạn liền nói rằng đã thế thì mình cũng ở nhà nốt. Quả tình cũng cần nghỉ ngơi, chứ cái đà này thì chân đến quy mất. Bác sĩ Raghin nằm trên đi văng, quay mặt vào lưng tựa, nghiêng chặt răng lại để nghe ông bạn hăm hở chứng minh rằng nước Đức, rằng ở Moxkva có rất nhiều kẻ cắp, và không thể căn cứ vào bề ngoài mà phán đoán về giá trị của ngựa được. Bác sĩ bắt đầu thấy đầu vầng tai ù, tim đập loạn xạ, nhưng ông nể quá không dám xin ông bạn đi ra ngoài hay im lặng một lát. Cũng may là Mikhail Averyanyts ngồi mãi trong phòng trọ cũng chán, cho nên ăn trưa xong ông bèn bỏ ra ngoài đi dạo một lát.

Nằm lại một mình, bác sĩ Raghin buông hẳn cho mình tận hưởng cái cảm giác được nghỉ ngơi. Để chịu làm sao, được nằm trên đi văng và có ý thức rằng chỉ có một mình mình trong phòng! Không thể nào có hạnh phúc chân chính được nếu không được cô đơn. Vị thiên sứ sa đoạ<sup>(1)</sup> đã phản lại Thượng đế có lẽ chính vì muốn được hưởng cái cảnh cô đơn mà các thiên sứ vốn không hề

---

(1) Tức Xa-tăng. Theo thánh sử, Xa-tăng vốn là một tổng lãnh thiên sứ vì kiêu ngạo mà sa đoạ, chống lại thượng đế, nên bị thượng đế đẩy xuống làm Quỷ trông coi hoả ngục. Chữ angel (ange) thường dịch nhầm là "thiên thần". Kỳ thực đây là những sứ giả đưa tin của thượng đế.

biết đến. Bác sĩ Raghin muốn nghỉ đến những gì đã được xem và được nghe trong mấy ngày gần đây, nhưng Mikhail Averyanyts cứ lớn vồn mãi trong óc ông.

"Ấy thế mà ông ta xin nghỉ phép và ra đi với mình chính là vì tình bạn, vì đại lượng - bác sĩ bức bối nghĩ một mình. - Không có gì tệ hại hơn là cái lối bảo trợ bằng hữu này. Mà xem ra ông ta cũng tốt bụng, rộng lượng, vui tính, nhưng phải cái nhạt nhẽo quá. Nhạt nhẽo không sao chịu được. Thế đấy, có những người bao giờ cũng chỉ nói những lời lẽ thông minh và tốt lành, nhưng người ta vẫn cảm thấy đó là những kẻ dần dần".

Những ngày kế theo, bác sĩ Raghin cáo ốm, không ra khỏi phòng khách sạn. Ông cứ nằm quay mặt vào lưng đi vắng và ê ẩm cả người chịu đựng những câu chuyện trò của ông bạn, hoặc giả nghĩ ngợi thư thái khi nào ông bạn đi vắng. Ông tự giận mình sao lại ra đi như thế này, và giận ông bạn cứ mỗi ngày lại thêm ba hoa và tự tiện ; ông muốn đưa tư tưởng mình lên một cung bậc trang nghiêm, cao cả mà không sao đưa được.

"Ấy là cái thực tế mà Ivan Đmitrits vẫn nói tới, nó đang thấm vào mình đây - ông tự nhủ, lòng căm tức sự ti tiện của mình. - Nhưng cũng chẳng sao... Minh sẽ trở về, và mọi việc đều sẽ như cũ...".

Đến Peterburg cũng vẫn cứ thế : Suốt ngày ông không ra khỏi phòng khách sạn, nằm lỳ trên đi văng và chỉ dậy uống bia mà thôi.

Mikhail Averyanyts luôn luôn giục ông đi Var-sava.

- Ông bạn quý ạ, tôi sang đây để làm gì ? - Bác sĩ Raghin nói, giọng van lơn. - Ông cứ đi một mình đi, còn tôi thì ông cho phép tôi được về nhà ! Tôi van ông.

- Không đời nào ! - Mikhail Averyanyts phản kháng. - Đó là một thành phố kỳ diệu. Ở đây tôi đã sống qua năm năm hạnh phúc nhất đời tôi !

Bác sĩ Raghin không có đủ nghị lực để giữ vững ý mình, thế là ông đành dần lòng lên đường đi Varsava. Ở đây ông không ra khỏi phòng trọ, suốt ngày nằm trên đi văng giận mình, giận bạn và giận lũ người hầu cứ nhất quyết không chịu hiểu tiếng Nga, còn Mikhail Averyanyts thì vẫn như thường lệ, khoẻ mạnh, linh lợi và vui tươi, từ sáng đến tối rong chơi khắp thành phố, đi tìm những người quen cũ. Có mấy lần ông ta không về ngủ ở nhà.

Sau một đêm chẳng biết đi những đâu, ông trở về nhà vào lúc sáng sớm trong một trạng thái kích động mạnh, mặt đỏ gay, tóc tai bơ phờ. Ông đi đi lại lại từ góc phòng này sang góc phòng kia

một hồi lâu, mồm lẩm bẩm cái gì một mình, rồi dừng lại nói :

- Danh dự trên hết !

Đi thêm một lát nữa, ông ôm đầu, dùng một giọng bi ai nói :

- Phải, danh dự trên hết ! Đáng nguyên rủa thay giây phút tôi đã nảy ra ý đến cái thành Baben hỗn loạn này ! Anh bạn quý ơi - ông ta quay sang nói với bác sĩ - anh khinh tôi đi, tôi đã thua bạc! Anh hãy cho tôi năm trăm rúp !

Bác sĩ Raghin đếm năm trăm rúp và lặng lẽ đưa cho ông bạn : Ông này vẫn còn đỏ mặt tía tai lên vì xấu hổ và căm giận, áp úng đọc lên một lời thể thốt vô ích, đội chiếc mũ lưỡi trai lên đầu và bỏ đi. Khoảng hai giờ sau ông ta trở về, buông người rơi phịch xuống ghế bành, thở dài một tiếng rõ to rồi nói :

- Danh dự đã được cứu vãn ! Ta đi thôi, anh bạn ạ ! Tôi không muốn ở lại cái thành phố bị nguyên rủa này một phút nào nữa. Quân kẻ cắp! Quân gián điệp ! Áo-đại-lợi !

Đôi bạn về đến thị trấn nhà thì đã sang tháng một và trên các đường phố tuyết đã phủ đầy. Bác sĩ Khobotov đã lĩnh chức vụ của bác sĩ Raghin. Ông ta vẫn ở nhà cũ đợi đến khi bác sĩ Raghin trở về và dọn khỏi căn nhà trong bệnh viện. Người

đàn bà xấu xí mà ông ta gọi là chị nấu bếp đã đến ở trong một dãy nhà phụ.

Trong thị trấn có những tin đồn đại mới về bệnh viện. Nghe nói người đàn bà xấu xí đã có chuyện gì xích mích với viên quản lý, và đầu như gã này đã phải lê gối trước mặt mẹ ta để xin lỗi.

Bác sĩ Raghin hôm mới về đã phải loay hoay đi tìm chỗ ở.

- Anh bạn ạ - ông chủ sự bưu điện rụt rè nói với ông anh bỏ quá cho tôi một câu hỏi bất lịch sự : Anh hiện có bao nhiêu tiền ?

Bác sĩ Raghin lặng lẽ rút tiền ra đếm rồi nói:

- Tám mươi sáu rúp.

- Tôi không hỏi chỗ ấy - Mikhail Averyanyts nói lúng túng, ông ta không hiểu bác sĩ muốn nói gì. - Tôi hỏi anh còn bao nhiêu cả thầy kia.

- Thì tôi đã nói rồi đấy : Tám mươi sáu rúp... Ngoài ra tôi chẳng còn gì nữa.

Mikhail Averyanyts xưa nay vẫn cho bác sĩ là người trung thực và cao thượng, nhưng ông ta vẫn ngờ rằng bác sĩ có một số vốn ít nhất là vài vạn rúp. Đến bây giờ, khi được biết rằng bác sĩ Raghin là một kẻ bần cùng, không còn biết lấy gì mà sống, ông bỗng dưng khóc oà lên và ôm chầm lấy bạn.

Bác sĩ Raghin ở nhờ ngôi nhà nhỏ có ba cửa sổ của bà Belova, một người làm nghề buôn bán trong phố. Nhà này chỉ có ba phòng, nếu không kể gian bếp. Hai gian có cửa sổ trông ra phố được dành cho bác sĩ, còn gian thứ ba và gian nhà bếp thì chị Daryuska ở chung với bốn mẹ con bà chủ nhà. Thịnh thoảng nhân tình của bà Belova lại đến ngủ lại. Đó là một gã mu-gích say rượu, đêm đêm cứ làm âm ỹ lên, khiến cho lũ trẻ và Daryuska hết sức kinh hãi. Mỗi khi hắn đến ngồi lù lù trong bếp đòi rượu, mọi người đều thấy vương vít chặt chội, và bác sĩ thương tình phải đưa mấy đứa trẻ khóc thút thít về phòng mình, xếp chỗ cho chúng ngủ giữa sàn nhà. Công việc này làm cho ông rất thích thú.

Sáng sáng ông vẫn thức lúc tám giờ như trước kia và sau mấy chén trà ông lại ngồi vào bàn đọc những sách báo cũ. Mua sách và báo mới thì ông không có tiền. Không biết vì sách đã cũ, hay vì hoàn cảnh đã thay đổi, nhưng việc đọc sách không còn thu hút ông một cách trọn vẹn và chỉ làm cho ông mệt mỏi. Để khỏi vô công rồi nghề, ông soạn một bản thư mục chi tiết cho tủ sách của ông và dán những cái nhãn con con vào gáy sách; ông thấy cái công việc máy móc

tản mẩn này thú vị hơn việc đọc sách. Cái công việc tản mẩn đơn điệu ấy ru ngủ tư duy của ông một cách bí ẩn: Trong khi làm, ông không nghĩ gì hết, cho nên thời gian trôi qua rất nhanh. Ngay như ngồi dưới bếp gọt khoai tây với chị Daryuska hay nhặt những hạt dụn trong mớ đồ nấu canh ông cũng thấy thích thú. Đến thứ bảy và chủ nhật ông lại đi nhà thờ. Đứng cạnh tường và lim dim đôi mắt lại, ông lắng nghe tiếng hát và nghĩ đến cha mẹ ông, đến trường đại học, đến cái tôn giáo ; ông thấy tâm hồn thư thái và rầu rĩ, rồi đến khi rời nhà thờ, ông lấy làm tiếc rằng buổi lễ kết thúc quá nhanh.

Ông đã hai lần đến bệnh viện gặp Ivan Gromov để nói chuyện với hắn ta. Nhưng cả hai lần ấy Gromov đều khích động và hung hãn lạ thường; hắn yêu cầu ông để cho hắn yên vì từ lâu hắn đã chán ngấy lối nói chuyện phiếm, và nói rằng để đền bù lại tất cả những nỗi đau khổ của hắn, hắn chỉ xin những con người đê hèn, nguyên rủa kia có một điều : Cho hắn được giam một mình, đừng bị ai quấy rầy nữa. Chả lẽ chỉ có thế mà cũng không được ? Hai lần ấy, khi bác sĩ Raghin từ biệt hắn và chúc hắn ngủ yên, hắn đã hầm hầm vặc lại :

- Cút đi cho rảnh.



Và bây giờ bác sĩ Raghin không biết có nên đến thăm hần lần thứ ba không. Kể ra ông cũng muốn đến lắm.

Trước kia khi ăn trưa xong bác sĩ Raghin thường đi đi lại lại trong nhà và suy nghĩ, nhưng bây giờ thì từ bữa ăn trưa cho đến bữa trà chiều ông chỉ nằm quay mặt vào lưng đi văng nghĩ toàn những chuyện nhỏ nhen mà ông không sao xua ra khỏi tâm trí được. Ông thấy phiền lòng vì ông đã làm việc cho Nhà nước hơn hai mươi năm mà người ta chẳng cho ông chút hưu bổng nào, một món tự cấp nhất thời cũng chẳng có. Quả tình, ông làm việc cũng chẳng có công tâm gì, nhưng hưu bổng thì viên chức nào cũng được ăn, bất kỳ có công tâm hay không. Sự công bằng thời nay chính là ở chỗ người ta dùng những chức vị, huân chương và hưu bổng không phải để thưởng đức hạnh và năng lực, mà để phát cho người làm việc Nhà nước nói chung, bất kỳ làm việc như thế nào. Tại sao mỗi một mình ông phải thành một ngoại lệ ? Ông chẳng còn chút tiền nào. Mỗi khi đi ngang cái cửa hiệu ở cạnh nhà và mỗi khi nhìn bà chủ nhà ông xấu hổ quá. Tiền bìa đã phải nợ đến ba mươi hai rúp, nợ bà Belova cũng khá nhiều. Daryuska thậm lén bán những thứ áo quần, sách báo cũ và nói dối với bà chủ nhà là bác sĩ sắp được lĩnh rất nhiều tiền.

Ông giận mình đã đem tiêu phí hết vào chuyến du lịch số tiền một nghìn rúp mà ông đã dành dụm được. Bây giờ mà còn số tiền ấy thì hay biết mấy ! Ông bực mình vì người ta không để cho ông yên. Khobotov tự thấy có nhiệm vụ thỉnh thoảng phải đến thăm hỏi ông bạn đồng nghiệp. Trong nhân vật này, cái gì bác sĩ Raghin cũng thấy đáng ghét: Cái mặt no đủ, cái giọng nói thô tục và trịnh thượng, cái danh từ "bạn đồng nghiệp" mà hắn vẫn hay dùng, cũng như đôi ủng rất cao của hắn ; nhưng khả ố nhất là hắn tự do cho mình là có bốn phen chữa bệnh cho bác sĩ Raghin và tưởng mình đang chữa bệnh cho ông thật. Mỗi lần đến thăm hắn lại mang đến một lọ bromuya kali và những viên thuốc.

Cả cái ông Mikhail Averyanyts cũng tự thấy có bốn phen đến thăm bạn và giải khuây cho bạn. Lần nào đến ông ta cũng có một vẻ suồng sã cố ý, cười ha hả một cách gượng gạo và bắt đầu quả quyết nói rằng bác sĩ Raghin hôm nay trông rất khá và công việc nhờ trời cũng đang ổn dần - như thế có nghĩa là ông cho rằng tình cảm của ông bạn đã đến nước vô phương cứu vãn. Ông ta chưa trả được món nợ Varsava cho nên cứ bị một cảm giác hổ thẹn nặng nề ám ảnh, khiến cho ông luôn luôn ở trong tình trạng căng thẳng. Vì thế ông lại càng cố cười cho thật to và kể chuyện cho thật

buồn cười. Những giai thoại và những câu chuyện của ông đem kể bây giờ tưởng như dài vô tận và đã trở thành một cực hình đối với bác sĩ Raghin cũng như đối với bản thân ông ta.

Những khi có mặt ông ta, bác sĩ Raghin thường nằm trên đi văng quay mặt vào lưng tựa, nghiêng răng nghe ; trong tâm hồn ông cảm thấy như bột rác cứ đọng lại thành từng lớp, lớp này chồng lên lớp kia, và sau mỗi chuyến ông bạn đến thăm, lớp bột ấy lại càng dày hơn và dần dần dâng lên đến cổ họng.

Để trấn áp những cảm xúc nhỏ nhen, ông vội vàng nghĩ rằng bản thân ông, Khobotov và Mikhail Averyanyts sớm muộn rồi cũng phải chết, không để lại một vết tích nào trong cuộc sống. Nếu tưởng tượng rằng một triệu năm sau có một thần linh nào bay trong không gian ngang qua quả đất, thì sẽ chỉ trông thấy đất bùn và những tảng đá tro trụi. Tất cả - văn hoá cũng như các luật lệ luân lý - đều sẽ tiêu vong, và ngay cả một cây gai dại cũng không còn mọc nữa. Vậy thì có nghĩa gì đâu nổi hổ thẹn trước mặt một anh chủ cửa hiệu, có nghĩa gì đâu một thằng Khobotov mặt hạng hay cái tình bạn khốn khổ của Mikhail Averyanyts ? Tất cả những thứ đó đều là chuyện nhảm nhí không đâu.

Nhưng những suy luận không còn có tác dụng

nữa. Hễ ông tưởng tượng ra quả địa cầu một triệu năm sau, thì y như rằng từ sau một tảng đá trơ trụi lại thấy xuất hiện ra cái bóng dáng của Khobotov đi ủng cao ống, hay Mikhail Averyanyts đang cười gượng gạo, thậm chí còn nghe cả tiếng thì thầm e thẹn : "Còn món nợ Varsava thì, anh bạn quý ạ, chỉ nay mai tôi sẽ trả... Thế nào tôi cũng sẽ trả cho anh".

## XVI

Một hôm Mikhail Averyanyts đến vào buổi chiều, khi bác sĩ Raghin đang nằm trên di văng. Tình cờ lúc ấy Khobotov đem bromuya Kali đến. Bác sĩ Raghin nặng nề ngồi dậy, chống cả hai tay lên di văng.

- Anh bạn quý ạ, - Mikhail Averyanyts mở đầu - hôm nay sắc mặt của anh khá hơn hôm qua nhiều. Anh khá lắm ! Thật đấy, khá lắm !

- Cố mà khỏi đi thì vừa đấy, ông bạn đồng nghiệp ạ - Khobotov gấp dài nói. - Chắc chính ông cũng phải chán ngấy cái tình trạng này rồi.

- Mà phải khỏi chứ ! - Mikhail Averyanyts vui vẻ reo lên. - Và chúng mình sẽ sống thêm một trăm năm nữa cho mà xem ! Thế đấy !

- Một trăm năm thì không đến, nhưng hai

mười năm nữa thừa sức - Khobotov an ủi. - Không sao đâu, không sao đâu, ông bạn đồng nghiệp ạ, xin ông đừng nản lòng... Ông giận đời như thế là đủ rồi.

- Chú mình sẽ còn cho thiên hạ biết tay ! - Mikhail Averyanyts cười ha hả và vỗ tay đen đét vào đùi bạn. - Còn biết tay nhau nhiều ! Mùa hè tới nhờ trời chú mình sẽ tếch lên Kavkaz và sẽ rong ngựa đi khắp vùng núi này - nhong nhong, nhong nhong ! Từ Kavkaz về một cái là ngoảnh đi ngoảnh lại đã thấy chú mình đánh chén ở tiệc cưới rồi, - Mikhail Averyanyts nháy mắt một cái ranh mãnh - Chúng tôi sẽ cưới vợ cho anh, anh bạn quý ạ... sẽ cưới vợ...

Bác sĩ Raghin đột nhiên cảm thấy lớp bột dăng lên ngang cổ, tim ông đập dồn dập.

- Thật là nhảm nhí ! - Ông vừa nói vừa đứng phắt dậy và đi ra cửa sổ. - Chả nhẽ ông không thấy là ông đang nói những chuyện nhảm nhí hay sao ?

Ông muốn nói tiếp một câu dịu dàng lễ độ, nhưng bất giác nắm tay lại và vung hai quả đấm lên quá đầu.

- Các ông đi đi ! - Ông quát, giọng lạc hẳn đi, mặt đỏ bầm lên, toàn thân run bần bật. - Xéo ngay ! Cả hai, xéo ngay, cả hai !

Mikhail Averyanyts và Khobotov đứng dậy và giương mắt ra nhìn ông, lúc đầu còn ngỡ ngàng, rồi sau phát hoảng lên thực sự.

- Cả hai xéo ngay ! - Bác sĩ Raghin vẫn quát - Người đâu mà ngu xuẩn, người đâu mà dấn độn thế ! Tôi không cần tình bạn, tôi cũng không cần các thứ thuốc men của anh, đồ dấn ! Toàn là nhảm nhí ! Bì ổi !

Khobotov và Mikhail Averyanyts ngỡ ngác đưa mắt nhìn, lùi dần ra cửa rồi lách ra phòng ngoài. Bác sĩ Raghin với lấy lọ bromuya Kali ném theo họ ; chiếc lọ va vào ngưỡng cửa đánh xoảng một tiếng.

- Xéo hết đi cho rảnh ! - Ông vừa thét lên, giọng như khóc vừa chạy ra khỏi phòng ngoài. - Xéo ngay !

Khách đi rồi, bác sĩ Raghin, người run cầm cập như lên cơn sốt, nằm xuống đi-văng và hồi lâu vẫn còn lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại :

- Người đâu mà dấn độn ! Người đâu mà ngu xuẩn thế !

Đến khi ông đã bình tĩnh lại, ý nghĩ nảy ra trước tiên trong trí ông là cái ông Mikhail Averyanyts đáng thương kia chắc bây giờ đang xấu hổ và khổ tâm đến điếng người đi được, và tất cả những chuyện này thật là khủng khiếp. Xưa nay chưa

có bao giờ xảy ra một chuyện như thế này. Trí thông minh và ý tế nhị của mình quẳng đi đâu hết? Đây là sự thấu hiểu sự vật và tính nhân nhiên của một nhà triết học ?

Suốt đêm ấy bác sĩ không sao ngủ được, vì hổ thẹn và bức bối với bản thân, và sáng hôm sau khoảng mười giờ ông đến sở bưu điện xin lỗi ông chủ sự.

- Thôi chúng mình đừng nhớ cái sự việc vừa xảy ra nữa - Mikhaïl Averyanyts cảm động thở dài nói và xiết chặt tay bạn. - Kể nào còn nhắc lại chuyện dĩ vãng thì trời bắt kẻ ấy mù mắt đi. Lubav- kin ! - Ông ta bỗng quát to lên đến nỗi các nhân viên bưu vụ và bao nhiêu khách đều giật bắn người lên. - Đem ghế ra đây. Còn mụ kia hãy đợi đấy đã ! - Ông quát người đàn bà đang thò tay qua cửa ghi-sê đưa ông ta một bức thư đảm bảo. - Không thấy là người ta đang bận à ? Thôi ta đừng nhớ lại những gì đã qua nữa - ông chuyển hẳn sang giọng dịu dàng nói với bác sĩ Raghin. - Anh ngồi xuống đây, tôi tha thiết xin anh, anh bạn quý a.

Ông lặng lẽ ngồi xoa xoa hai đầu gối lại một phút rồi nói :

- Tôi không hề nảy ra cái ý giận anh. Bệnh tật thì chẳng vui vẻ gì, tôi hiểu lắm. Con bệnh của anh hôm qua đã làm cho tôi và bác sĩ sợ

quá. Sau đó chúng tôi đã nói chuyện rất lâu về anh. Anh bạn quý mến ạ, tại sao anh cứ không chịu quan tâm thực sự đến bệnh tình của anh? Làm sao có thể như thế được? Anh bỏ quá cho, nếu tôi có vì tình bạn mà quá thẳng thắn - Mikhail Averyanyts hạ giọng nói thì thầm - anh đang sống trong một hoàn cảnh hết sức bất lợi: Chật chội, bẩn thỉu, chẳng có ai chăm sóc anh, chẳng biết lấy gì mà chạy chữa... Anh bạn quý của tôi ạ, tôi với bác sĩ hết sức chân thành van anh, anh hãy nghe lời khuyên nhủ của chúng tôi: Anh hãy vào nằm bệnh viện đi! Ở đây vừa có thức ăn lành, vừa có người chăm sóc, chạy chữa cho. Yevgheni Fiodoryts tuy là người thô kệch, cái này ta nói riêng với nhau, nhưng cũng là một thầy thuốc lành nghề hoàn toàn, có thể tin cậy ông ta. Ông ta đã hứa chắc với tôi là sẽ chăm lo anh.

Bác sĩ Raghin cảm động vì lòng thương xót chân thành và những giọt lệ bỗng long lanh trên hai má ông chủ sự bưng vù.

- Ông bạn kính mến ạ, ông đừng tin! - Bác sĩ Raghin thì thầm, tay đặt lên tim. - Ông đừng tin hẳn! Đây là một vụ lừa bịp! Bệnh của tôi chẳng qua là ở chỗ suốt hai mươi năm nay trong khắp cả thị trấn này tôi chỉ tìm được một người thông minh, thế mà người ấy lại là một người điên. Chẳng có bệnh tật gì đâu, chẳng qua tôi lâm vào



một vòng luẩn quẩn, không có lối thoát. Tôi thì thế nào cũng được, tôi sẵn sàng chờ đợi bất cứ chuyện gì.

- Anh vào nằm bệnh viện đi, anh bạn quý ạ.

- Đối với tôi cũng thế cả thôi, vào hố mà nằm cũng xong.

- Anh hãy hứa với tôi là anh sẽ nhất nhất nghe lời Yevgheni Fiodoryts đi, anh bạn quý ạ !

- Thôi được, tôi xin hứa. Nhưng ông ạ tôi xin nhắc lại tôi đã rơi vào một vòng luẩn quẩn. Bây giờ thì tất cả, ngay đến lòng thương xót chân thành của bạn bè tôi cũng vậy, tất cả đều hướng về một phía : Đẩy tôi vào chỗ tiêu vong. Tôi sẽ tiêu vong, và tôi có đủ can đảm để nhận rõ điều đó.

- Anh sẽ khỏi, anh bạn quý ạ.

- Ông nói thế mà làm gì ? - Bác sĩ Raghin bực tức nói. - Ít có người nào đến cuối đời lại không thể nghiệm những gì tôi đang thể nghiệm lúc này. Khi người ta đã nói với anh rằng anh đang mắc một chứng gì như kiểu viêm thận hay giãn tim và cho anh điều trị, hay nói rằng anh điên hay anh là kẻ phạm tội ác, nói tóm lại là người ta bỗng dừng chú ý đến anh, thì anh phải biết rằng mình đã rơi vào vòng luẩn quẩn và không bao giờ thoát ra được nữa. Anh càng cố thoát ra bao nhiêu càng lạc lối bấy nhiêu. Anh

hãy buông xuôi đi thôi, vì không còn có một cố gắng nào của con người có thể cứu anh được nữa. Tôi thấy nó thế đấy.

Trong khi đó, ngoài ghi-sê khách đã dồn lại thành một đám đông. Để khỏi cản trở công việc, bác sĩ Raghin đứng dậy cáo từ. Mikhail Averyanyts một lần nữa nài ông lấy danh dự mà hứa sẽ làm theo lời khuyên của mình và tiễn ông ra đến cửa ngoài.

Ngay chiều hôm đó, Khobotov đột nhiên xuất hiện ở nhà bác sĩ Raghin, mình mặc áo khoác ngắn, chân đi ủng cao ống. Ông ta nói với cái giọng như thể hôm qua chẳng có việc gì xảy ra cả.

- Tôi đến ông có chút việc, ông bạn đồng nghiệp ạ. Tôi đến mời ông đến hội chẩn với tôi một ca này, có được không ạ ?

Nghĩ rằng Khobotov muốn rủ mình đi cho khuấy khoả hay thực sự muốn giúp mình có việc kiếm ra tiền, bác sĩ Raghin mặc áo ngoài và cùng ông ta đi ra phố. Ông lấy làm mừng vì có dịp xoa bớt lỗi lầm hôm qua và giảng hoà với Khobotov, và ông thầm cảm ơn Khobotov đã không nhắc qua chuyện cũ lấy một lời và hình như đã biết nương nhẹ ông. Ở con người không có văn hóa này thật khó lòng có mong đợi một cách xử sự tế nhị như vậy.

- Thế bệnh nhân của ông ở đâu ? - Bác sĩ Raghin hỏi.

- Trong bệnh viện của tôi ấy. Tôi đã muốn cho ông xem từ lâu... Một ca hết sức lý thú.

Hai người bước vào sân bệnh viện, vòng qua toà nhà chính rồi đi về phía căn nhà xép, nơi có căn phòng dành cho người mất trí. Trong khi đi như vậy không hiểu sao hai bên không ai nói với ai một lời. Khi họ bước vào căn nhà xép, Nikita vẫn theo thói quen bật dậy đứng nghiêm chào.

- Ở đây có một ca biến chứng về phổi. - Khobotov nói rất khê trong khi bước vào phòng bệnh với bác sĩ Raghin. - Ông đứng đây đợi một lát, tôi trở lại ngay. Tôi chỉ đi lấy cái ống nghe là về ngay.

Đoạn Khobotov bỏ ra ngoài.

## XVII

Trời đã nhá nhem tối, Ivan Gromov nằm trên giường, mặt úp vào gối, người bại liệt ngồi im lìm, khóc lặng lẽ và lấp bắp đôi môi. Gã mu-gich phì nộn và anh cựu nhân viên bưu vụ thì đang ngủ. Trong phòng rất im lặng.

Bác sĩ Raghin ngồi ở cạnh giường Ivan Gromov và chờ đợi. Nhưng nửa giờ đã trôi qua mà vẫn

không thấy Khobotov quay lại. Chỉ thấy Nikita bước vào, tay ôm chiếc áo choàng, một mớ đồ lót và một đôi giày vải.

- Bấm quan lớn, xin quan lớn mặc cho, - hần nói khe khẽ. - Đây là giường của quan lớn, xin quan lớn đi lại đây - hần vừa nói thêm vừa chỉ một chiếc giường không, hần là mới được đưa đến. - Không sao đâu ạ, nhờ trời, quan lớn sẽ khỏi bệnh.

Bác sĩ Raghin đã hiểu hết. Ông không nói một lời, đi sang cái giường Nikita chỉ cho ; và ngồi xuống ; thấy Nikita vẫn đứng đợi, ông cởi hết áo quần đang mặc ra, và chợt thấy xấu hổ. Đoạn ông mặc quần áo bệnh viện vào ; chiếc quần lót thì quá ngắn, chiếc sơ-mithì lại dài, còn chiếc áo choàng thì có mùi cá hong khói.

- Nhờ trời ông sẽ khỏi - Nikita nói.

Hần vơ áo quần cũ của bác sĩ Raghin lại thành một ôm rồi đưa ra ngoài, đóng trái cửa lại.

"Thôi cũng được... - Bác sĩ Raghin nghĩ thầm trong khi then thùng kéo hai vạt áo choàng lại cho kín, và cảm thấy rằng trong cách trang phục mới này mình giống như một người tù. - Cũng thế cả thôi... Lễ phục, quân phục, áo choàng bệnh viện... Cũng thế cả thôi...".

Nhưng đồng hồ thì sao nhỉ ? Cuốn sổ tay ở

túi áo nữa ? Lại còn bao thuốc lá ! Nikita đưa mớ quần áo đi đâu rồi ? Bây giờ thì có lẽ cho đến chết cũng chẳng còn bao giờ có dịp mặc quần tây, gi-lê và đi ủng nữa. Sự thể này có một cái gì kỳ dị và lúc đầu thậm chí còn không thể nào hiểu nổi nữa. Cho đến bây giờ bác sĩ Raghin vẫn tin rằng giữa ngôi nhà của bà Belova và phòng 6 này không có gì khác nhau hết, rằng mọi sự trên đời đều vô nghĩa và phù phiếm, thế nhưng hai tay ông lại run lên, hai chân lạnh toát ; và ông thấy rờn rợn khi nghĩ rằng chỉ lát nữa thôi Ivan Đmitris sẽ dậy và sẽ trông thấy ông mặc áo choàng bệnh viện. Ông đứng dậy đi bách bộ một lát rồi lại ngồi xuống.

Ông ngồi như vậy đã được nửa tiếng, và ông thấy chán đến buồn nôn lên được. Chẳng lẽ có thể sống ở đây suốt một ngày, một tuần hay thậm chí hàng năm như mấy người kia ? Ấy, bây giờ ông đang ngồi, ông đi bách bộ, rồi lại ngồi ; có thể ra cửa sổ nhìn, rồi lại đi từ góc này sang góc nọ. Rồi sao nữa ? Cứ ngồi thế này suốt cả ngày như pho tượng mà suy nghĩ sao ? Không, khó lòng có thể như thế được.

Bác sĩ Raghin nằm xuống, nhưng lại bật dậy ngay, dơ ống tay áo lên quệt mồ hôi lạnh trên trán và chợt cảm thấy khắp mặt mình thoảng mùi cá hong khói. Ông lại đi đi lại lại một lát.

- Có một sự nhầm lẫn gì đây... - Ông nói, hai tay bần khoăn giang rộng ra. - Cần phải phân trần mới được, đây có sự hiểu lầm...

Trong khi đó Ivan Gromov đã tỉnh dậy. Hắn ngồi chống tay lên má. Hắn nhổ nước bọt. Đoạn hắn uể oải nhìn lên bác sĩ, và hình như phút đầu hắn chẳng hiểu gì hết ; nhưng chỉ lát sau gương mặt ngái ngủ của hắn đã trở nên hẳn học và ngạo nghễ.

- A ha, ông cũng bị nhốt vào đây à, ông bạn quý ? - Hắn nói, giọng khản đi vì mới ngủ dậy, một bên mắt nhắm lại. - Rất hân hạnh. Trước kia ông hút máu người ta, bây giờ kẻ khác lại hút máu ông. Tuyệt !

- Đây có một sự hiểu lầm gì đây. - Bác sĩ Raghin nói hấp tấp, trong lòng đầy sợ hãi trước những lời lẽ của Gromov ; ông so vai và nhắc lại : - Có sự nhầm lẫn gì đây...

Gromov lại nhổ nước bọt và nằm xuống.

- Cái kiếp chó chết này ! - Hắn làu bàu. - Cay đắng và tủi nhục nhất là cái kiếp này không kết thúc bằng một cuộc ban thưởng đền bù lại những đau khổ, bằng một cuộc khải hoàn như trong ca kịch ôpêra, mà lại kết thúc bằng cái chết. Mấy thằng phu sẽ đến nắm lấy chân tay cái xác chết kéo vào hầm. Eo ôi ! Thôi cũng chẳng sao... Sang

thế giới bên kia sẽ mở hội... Từ thế giới bên kia tao sẽ thành một bóng ma hiện về đây nát cho cái quân chó má kia khiếp vía một mẻ. Tao sẽ làm cho chúng sợ đến bạc cả đầu ra.

Moixeyka đã về. Trông thấy bác sĩ, lão chìa tay ra nói :

- Cho xin một xu !

## XVIII

Bác sĩ Raghin đến cạnh cửa sổ nhìn ra cánh đồng. Trời đã tối hẳn, và ở chân trời phía bên phải ló lên một vầng trắng lạnh lẽo tím bầm. Cách dây rào của bệnh viện không xa, chỉ chừng một trăm xa-gien là cùng, sừng sững một toà nhà cao, xung quanh có tường đá bao bọc. Đó là nhà tù.

"Thực tế nó kia rồi !" - bác sĩ Raghin nghĩ, rồi bỗng thấy sợ.

Cái gì cũng đáng sợ quá : Vầng trắng, nhà tù, những cái đỉnh tua tủa trên hàng rào, ngọn lửa xa xa trên xương đốt xương súc vật. Sau lưng có tiếng thở dài. Bác sĩ Raghin ngoảnh lại thì thấy một người đeo những ngôi sao và những tấm huân chương lấp lánh trên ngực, đang mỉm cười và ranh mãnh nháy mắt. Cả cái này nữa ông cũng thấy sợ.

Bác sĩ Raghin cố tự nhủ rằng mặt trăng hay nhà tù đều chẳng có gì đặc biệt, rằng ngay cả những người không mắc bệnh tinh thần cũng thích đeo huân chương, rằng với thời gian mọi vật đều tan rữa và thành đất bùn, nhưng nỗi tuyệt vọng bỗng tràn ngập tâm hồn ông, ông giờ cả hai tay nắm lấy chân song và lấy hết sức bình sinh lay thật dữ. Dây chân song kiên cố không nhúc nhích.

Rồi để đỡ sợ, ông đến cạnh giường Ivan Gromov và ngồi xuống.

- Tôi nản lòng rồi anh bạn ạ - ông run run nói lắp bắp, tay quét mồ hôi lạnh. - Tôi suy sụp rồi.

- Thế thì ông triết lý đi - Gromov nói, giọng nhạo báng.

- Trời ơi, trời ơi... Vâng, đúng... Anh đã có lần nói rằng ở Nga không có triết học, nhưng mọi người đều triết lý, ngay cả hạng tép riu cũng triết lý. Nhưng hạng tép riu nó triết lý thì có hại gì cho ai đâu - bác sĩ Raghin nói, giọng như thể muốn khóc oà lên cho người ta thương hại mình. - Vậy thì sao lại cười một cách hả hê đanh ác như vậy. Và tại sao hạng tép riu lại không triết lý, nếu nó bất mãn ? Một con người thông minh, có học thức, biết tự hào, biết quý trọng tự do, một con người xứng đáng là hình ảnh của Thượng đế, mà lại không có lối thoát nào ngoài cách về làm thầy



thuốc ở một cái tỉnh xép bần thiếu ; ngu dốt, và suốt đời quanh quẩn với những bầu giắc, những con đĩa, những miếng thuốc cao ! Toàn là bịp bợm, thỉển cận, ti tiện ! Trời ơi !

- Ông toàn nói nhảm. Nếu làm thầy thuốc thấy tởm thì đi làm bộ trưởng vậy !

- Không đi đâu được hết, không đi đâu được. Chúng ta hèn yếu lắm, anh bạn ạ... Trước kia tôi vốn thân nhiên, tôi suy luận một cách tỉnh táo và sáng suốt, thế mà cuộc sống chỉ cần chạm vào tôi một cách hơi thô bạo một chút là tôi đã nản lòng, tôi đã suy sụp ... Chúng ta hèn yếu lắm, chúng ta thậm hại quá chừng... Mà anh cũng thế, anh bạn quý ạ. Anh thông minh, cao thượng, anh đã hấp thụ cùng với sữa mẹ những thiên hướng đẹp đẽ, nhưng mới bước vào cuộc sống một cái chưa chi anh đã mỏi mệt và sinh bệnh... Hèn yếu lắm, chúng ta hèn yếu lắm !

Ngoài cảm giác sợ hãi và tủi cực ra, còn có một cái gì da diết nữa cứ dai dẳng ám ảnh bác sĩ Raghin suốt từ chập tối. Cuối cùng ông mới suy ra được là mình thêm bia và thêm thuốc lá.

- Tôi sẽ ra khỏi nơi này, anh bạn ạ - ông nói. - Tôi sẽ bảo họ đem đèn vào đây... Tôi không thể thế này được... tôi không đủ sức...

Bác sĩ Raghin đi ra mở cửa, nhưng lập tức Nikita nhảy chồm dậy và chặn ngang lối ra.

- Ông đi đâu ? Không được, không được ! - Hấn nói. - Đã đến giờ đi ngủ !

- Nhưng tôi chỉ đi một chút thôi, ra sân một tí ! - Bác sĩ Raghin rụt rè đáp.

- Không được, không được, có lệnh cấm. Chính ông cũng biết đấy.

Nikita đóng sập cửa lại và dựa lưng vào cánh cửa.

- Nhưng tôi ra ngoài thì có hại gì cho ai ? - bác sĩ Raghin so vai hỏi - Tôi không hiểu được ! Nikita, tôi phải ra ! - Giọng ông run run. - Tôi cần mà !

- Ông đừng làm mất trật tự như thế không tốt đâu ! - Nikita nói, giọng rắn dặt.

- Có ma nó biết như thế là cái nghĩa lý gì ! - Gromov bỗng quát to rồi bật dậy. - Hấn có quyền gì mà không cho người ta ra ? Làm sao chúng nó lại dám giữ chúng ta ở đây ? Trong luật pháp hình như có nói rõ ràng là không ai có thể bị tước mất quyền tự do nếu chưa xét xử kia mà ! Thế này là bạo ngược ! Thế này là lộng hành !

- Dĩ nhiên là lộng hành ! - Bác sĩ Raghin nói: Tiếng quát của Gromov đã khích lệ ông. - Tôi cần ra, tôi phải ra. Hấn không có quyền ! Đã bảo là mở ra !

- Mày nghe ra chưa, thằng súc sinh dần độn kia ? - Gromov quát và nện quả đấm lên cánh cửa. - Mở ra, không tao phá cửa ra bây giờ ! Quân đồ tể !

- Mở ra ! - Bác sĩ Raghin quát, cả người run bắn lên. - Ta ra lệnh cho mày như vậy !

- Cứ nói nữa đi ! Nikita trả lời qua cánh cửa. - Cứ nói tha hồ !

- Ít nhất mày cũng phải đi gọi Yevgheni Fiodorits đến đây cho ta ! Mày bảo là ta mời ông đến gặp... một phút thôi.

- Mai ông ấy khắc đến.

- Chúng không bao giờ để cho chúng ta ra nữa đâu ! - Gromov nói tiếp. - Nó bắt chúng ta phải chết thối ra ở đây ! Ôi, lạy chúa, lẽ nào bên kia thế giới lại không có địa ngục thật, và bọn đầu trâu mặt ngựa kia sẽ được tha bổng ? Thế thì công bằng ở chỗ nào ? Mở ra, đồ vô hại, tao chết ngạt mất ! - Hấn kêu lên, giọng khản đặc, và lao cả người vào cửa. - Tao sẽ đập vỡ cả đầu tao ra bây giờ ! Quân giết người !

Nikita vụt mở cửa, dùng hai tay và đầu gối ấn mạnh bác sĩ Raghin ra, rồi giang tay lấy đà và tống quả đấm vào mặt ông. Bác sĩ Raghin có cảm giác là một đợt sóng mặn rất lớn ụp lên đầu

ông và cuốn ông về phía giường ; thật ra cái vị  
mặn ấy ở ngay trước miệng ông : Chắc hẳn đó  
là máu từ răng ông chảy ra. Như muốn ngoi lên,  
ông chới với hai tay và bám vào một cái giường  
nào đấy, và cảm thấy Nikita nện vào lưng ông  
hai phát nữa.

Có tiếng Gromov kêu rống lên. Chắc hẳn cả  
hắn cũng bị đánh.

Sau đó mọi vật lại yên lặng. Ánh trăng loáng  
chiếu qua các chấn song, in xuống sàn nhà một  
cái bóng giống như tấm lưới. Một không khí hãi  
hùng bao trùm gian phòng. Bác sĩ Raghin nằm  
yên nín thở ; ông sợ hãi chờ một quả đấm nữa  
giáng vào mình. Ông có cảm giác như có ai lấy  
một cái liềm xóc vào người ông và ngoáy đi ngoáy  
lại mấy lần trong ngực và trong ruột ông. Đau  
quá, ông cắn lấy một chiếc gối, nghiến răng thật  
chặt, và đột nhiên đầu ông, giữa cảnh hỗn loạn  
của tâm thần, vụt hiện lên rõ nét ý nghĩ khủng  
 khiếp không sao chịu nổi : Cái cảm giác đau đớn  
gớm ghiếc này chính là cái cảm giác của những  
con người kia, mà giờ đây dưới ánh trăng trông  
giống như những cái bóng đen sì. Họ đã phải chịu  
đựng đựng cái đau này hết năm này qua năm khác,  
từng ngày, từng ngày một. Làm sao suốt hơn hai  
mươi năm liền ông lại có thể không biết và không  
muốn biết đến điều đó ? Ông không biết, ông không

có một khái niệm gì về đau đớn, thế thì ông không có lỗi, nhưng lương tâm, vốn cũng ít lời và thô bạo như Nikita, vẫn làm ông lạnh toát người đi từ đỉnh đầu đến gót chân. Ông bật dậy, muốn lấy hết hơi sức gào lên thật to và chạy đi giết ngay Nikita, rồi đến Khobotov ; viên quản lý và viên y tá trưởng, rồi đến bản thân ông nữa, nhưng từ lồng ngực ông không phát ra một âm thanh nào, và chân ông không chịu bước ; ông thở hổn hển, đưa tay lên ngực giật tung chiếc áo choàng và chiếc áo sơ-mi ra, xé nát đi, rồi ngã phịch xuống giường, mê man bất tỉnh.

## XIX

Sáng hôm sau đầu ông nhức nhối, tai cứ văng ù lên, mình đau như dằm, toàn thân bải hoải. Nhớ lại sự yếu đuối của mình hôm qua, ông không thấy hổ thẹn. Hôm qua ông đã hèn nhát, sợ cả ánh trắng đã thành thực nói ra những cảm xúc và ý nghĩ mà trước kia ông cũng chẳng hề ngờ là mình có được. Như cái ý cho rằng hạng tép riu bất mãn mà sinh ra triết lý chẳng hạn. Nhưng bây giờ thì ông chẳng còn thiết gì nữa.

Ông không ăn, không uống, nằm im và lặng thinh.

"Minh còn thiết gì - ông nghĩ mỗi lần có ai hỏi han gì ông. - Minh không thèm trả lời... Minh còn thiết gì nữa".

Quá trưa Mikhail Averyanyts đến, đem vào cho ông một ca chè và mấy lạng mứt dẻo. Chị Daryuska cũng đến và suốt một tiếng đồng hồ chị đứng cạnh giường, gương mặt phản ánh một nỗi buồn đần độn. Bác sĩ Khobotov cũng vào thăm ông. Khobotov đem theo một lọ bromuya kali và sai Nikita đem đốt một chất gì đấy để xông khói trong phòng.

Đến chiều bác sĩ Raghin từ trần sau một cơn đột quỵ. Thoạt tiên ông thấy ớn lạnh dữ dội và buồn nôn ; hình như có một cái gì rất đáng ghê tởm thấm vào khắp thân thể ông, đến tận mười ngón tay, từ da dày dầy lên đến đầu, ngập cả hai mắt và hai tai. Một màu xanh lét choán hết mắt ông. Bác sĩ Raghin hiểu rằng mình đã hết kiếp. Ông nhớ lại rằng Ivan Gromov, Mikhail Averyanyts và hàng triệu người nữa tin vào sự bất tử. Nhờ nó có thật thì sao nhỉ ? Nhưng ông không thấy thêm sự bất tử, và chỉ nghĩ đến nó trong một khoảng khắc. Một đàn hươu sao, xinh đẹp và duyên dáng phi thường, chạy qua trước mặt ông - đó là một đàn hươu trong đoạn sách ông vừa đọc hôm qua ; rồi một mù đàn bà chìa tay ra, đưa cho ông một bức thư bảo đảm ... Ông Mikhail Averyanyts nói một câu gì không rõ. Rồi

mọi vật đều tan biến đi, và bác sĩ Raghin vĩnh viễn chìm vào cõi vô tri.

Phu bệnh viện đến. Họ cầm lấy chân tay ông lôi ra nhà nguyện. Ở đây ông nằm trên một cái bàn, hai mắt mở trừng trừng và đêm đến, ánh trăng dội lên xác ông. Sáng hôm sau Xerghêi Xerghêits đến, thành tâm cầu nguyện trước cây thánh giá và vuốt mắt cho người thủ trưởng cũ.

Sau đấy một hôm, người ta đem chôn bác sĩ Raghin. Đi theo linh cửu ông chỉ có ông Mikhail Averyanyts và chị Daryuska.

1892  
CAO XUÂN HẠO dịch

## HUÂN CHƯƠNG ANNA NHỊ ĐẲNG<sup>(1)</sup>

### I

Sau buổi lễ thành hôn cũng chẳng có bữa ăn nhẹ nữa ; cô dâu chú rể cạn chén rượu hợp cẩn, thay trang phục rồi lên xe ra ga. Thay cho cuộc vũ hội tung bừng và bữa tiệc cưới vui vẻ, thay cho âm nhạc và khiêu vũ là một chuyến du hành hai trăm verxta để cầu nguyện. Nhiều người tán thưởng cách đó, nói rằng Modext Alekxêits là bậc viên chức có bề thế, lại chẳng còn trẻ trung gì, cho nên đám cưới mà bày vẽ quá linh đình âm ỉ e không tiện lắm ; vả lại tiếng nhạc nghe có vui gì. Khi một ông viên chức năm mươi hai tuổi lấy một cô gái vừa tròn mười tám. Họ cũng nói rằng Modext Alekxêits vốn là người sống có quy tắc, đã bày ra chuyến đi viếng tu viện này chính là

---

(1) Huân chương Anna nhị đẳng bằng dải trên cổ, thành ngữ "trên cổ" trong tiếng Nga dùng để nói về một gánh nặng, một sự phiền hà mà người ta phải chịu đựng



để cho người vợ trẻ của ông hiểu ngay cả trong hôn nhân cái ý nghĩa tôn giáo và đạo đức vẫn là cái ông coi trọng nhất.

Người ta ra tiễn đôi vợ chồng mới. Một đám bạn đồng liêu và họ hàng thân thuộc, tay cầm cốc, đứng ở sân ga chờ đến khi tàu chuyển bánh để reo "Ura" và cụ Piotr Leontyits tức ông bố vợ, đầu đội mũ ống, mình mặc chiếc áo đuôi tôm của nghề giáo học, chưa chi đã say, sắc mặt nhợt nhạt, cứ cầm cốc rượu rướn lên cửa sổ toa xe nói giọng van lơn :

- Anyuta ! Anya ! Anya con ! Cho ba nói một lời, một lời thôi !

Anya nhô người ra ngoài cửa sổ cúi xuống nghe ông bố nói thì thầm những gì không rõ, hơi rượu phả nồng nặc lên khắp người. Ông bố thổi vào tai cô con gái - lúc bấy giờ không tài nào hiểu ông nói gì - và làm dấu thánh lên mặt, lên ngực, lên tay cô, hơi thở run run, mắt rơm rệ. Còn hai em trai của Anya là hai cậu học sinh Petya và Anotryusa thì cứ cầm vạt sau chiếc áo đuôi tôm của ông kéo và ngượng nghịu thì thào :

- Ba ơi, thôi ba ạ... Đừng thế ba !

Khi đoàn tàu chuyển bánh, Anya trông thấy bố cô chạy theo toa xe một quãng, bước chân loạng choạng, rượu trong cốc sánh cả ra ngoài, và nom

rõ gương mặt hiền lành, tội nghiệp và đầy vẻ ân hận của ông.

- Ura-a-a ! - Ông gào lên.

Bây giờ chỉ còn hai vợ chồng ngồi lại với nhau trên toa xe. Modext Alekxêits đưa mắt xem xét gần toa một lượt, xếp đồ đạc lên các giá hành lý và tươi cười ngồi xuống trước mặt người vợ trẻ. Đó là một ông viên chức dáng người tầm thước, hơi đầy đà, mặt phính phính, vẻ no nê phê phờn, hai bên má để hai chòm tóc mai rất dài, không có ria. Cái cằm cạo nhẵn thín, tròn trĩnh, sắc nét của ông trông giống cái gót chân, nét tiêu biểu nhất trên mặt ông là khoảng trên mép không để ria, cạo nhẵn thín nhẵn lì, một khoảng da trần trụi dần dần chuyển tiếp với đôi má phình phình rung rung như miếng thịt đông. Ông đi đứng chững chạc, cử động của ông đủng đỉnh khoan thai, phong thái của ông mềm mỏng dịu dàng.

- Lúc này tôi không thể không nhớ lại một sự việc - Ông vừa nói vừa cười nụ. - Cách đây năm năm, khi Koxorotov được thưởng huân chương Thánh Anna nhị đẳng và đến tạ ơn, quan lớn có dạy : "Thế là bây giờ ông đã có ba Anna : một đeo ở ve áo, hai đeo ở cổ áo". Cần nói rõ rằng lúc bấy giờ vợ của Koxorotov, một người đàn bà chưa ngoa và lẳng lơ tên là Anna, mới trở về với

anh ta. Tôi hy vọng rằng khi nào tôi sẽ được thưởng huân chương Anna nhị đẳng, quan lớn ngài sẽ không có lý do để nói với tôi câu ấy.

Ông cười bằng đôi mắt nhỏ tí hí. Và nàng cũng mỉm cười, bồi hồi nghĩ rằng con người này bất cứ lúc nào cũng có thể đưa đôi môi dày mọng ướt kia ra hôn mình và nàng không còn có quyền khước từ ông ta cái việc ấy nữa. Những cử động mềm nhũn của cái thân thể phịch phịch kia làm cho nàng phát sợ lên, nàng thấy vừa kinh hãi vừa ghê tởm. Ông ta đứng dậy, thông thả tháo tấm huân chương đeo trên cổ, cởi áo ngoài, áo gi-lê và mặc áo choàng ngủ vào.

- Thế... ! - Ông vừa nói vừa ngồi xuống cạnh Anya.

Nàng nhớ lại cái cảm giác cay cực của nàng trong buổi lễ thành hôn, khi nàng có ấn tượng là vị linh mục, đám khách khứa cũng như mọi người có mặt trong nhà thờ đều buồn bã nhìn nàng: Tại sao, tại sao nàng, một cô gái xinh đẹp, đáng yêu như thế mà lại đi lấy cái ông luống tuổi vô vị kia ? Mới sáng hôm nay nàng còn hân hoan mừng rỡ vì mọi việc đã dần xếp ổn thoả như vậy, nhưng trong buổi lễ và giờ đây, ngồi trên toa xe, nàng lại thấy mình có lỗi, mình bị lừa và ở vào một tình thế rất lố bịch. Nàng đi lấy một ông chồng

giàu, thế nhưng tiền thì nàng vẫn không có, áo cưới phải may chịu, khi cha và hai em nàng ra ga tiễn nàng, cứ trông mặt họ cũng thấy là họ không còn lấy một đồng xu. Hôm nay họ có còn được miếng gì mà ăn bữa tối không ? Rồi ngày mai? Và không hiểu sao nàng cứ mừng tượng là giờ đây, vắng nàng, ông cụ và hai thằng em đang ngồi nhịn đói và đang cảm thấy một nỗi thương tiếc đúng như trong buổi tối đầu tiên sau khi chôn cất mẹ nàng.

"Ôi, tôi bất hạnh quá ! - Nàng nghĩ thầm - Tại sao tôi lại bất hạnh đến thế này ?"

Với cái dáng điệu vụng về của một con người bệ vệ không quen tiếp xúc với phụ nữ, Modext Alekxêits khê đưa tay sờ vào cạnh sườn nàng và vỗ lên vai nàng, còn nàng thì vẫn mãi nghĩ đến tiền, đến mẹ nàng, đến cái chết của bà. Khi mẹ nàng mất đi, ông Piotr Leontyits cha nàng, vốn là thầy dạy viết tập và dạy vẽ ở trường tiểu học, quay ra uống rượu, thế là gia đình bắt đầu túng thiếu ; hai thằng em không có ủng, không có giày bọc ngoài mà đi, cha nàng thì bị người ta lôi ra toà, người của toà án kéo đến nhà kiểm kê đồ đạc... Xấu hổ biết chừng nào ! Anya phải săn sóc người cha nghiện ngập, mạng bít tất cho em, đi chợ, và mỗi khi có ai khen nàng đẹp, trẻ và đáng đáp trang nhã, nàng cứ có cảm giác là thiên hạ

đều trông thấy chiếc mũ rẻ tiền của nàng và những lỗ thủng trên đôi giày mà nàng đã lấy mực bôi vào để che bớt. Rồi đêm đêm nàng cứ nằm khóc và không sao rút ra khỏi cái ý nghĩ đầy lo âu đang ám ảnh nàng : Nàng lo lắng chẳng bao lâu nữa cha nàng sẽ bị thải hồi ra khỏi trường học vì không đủ sức, ông cụ sẽ không chịu đựng nổi cái vố này và cũng sẽ chết đi như mẹ nàng. Nhưng rồi các bà quen biết với gia đình đã bắt tay vào xằng xở lo toan và đi tìm cho Anya một người tử tế. Chẳng bao lâu họ đã tìm được chính cái ông Modext Alekxêits này, tuy chẳng trẻ trung và tuần tú gì, nhưng có tiền. Ông ta có khoảng mười vạn rúp gửi ngân hàng và có một trang viên của ông cha để lại, mà ông đã đem phát canh để thu tô. Ông ta là người sống có quy củ vững vàng và được quan lớn sùng ái ; như các bà vẫn thường nói với Anya, ông chỉ cần nói một tiếng là xin được của quan lớn một mảnh giấy gửi ông hiệu trưởng hay cả ông đốc học nữa để cho ông Piotr Leontyits đừng bị thải hồi...

Nàng đang nhớ lại những chi tiết này thì chợt nghe tiếng nhạc tuôn vào cửa sổ cùng với tiếng người nói xôn xao. Ấy là đoàn tàu đã đỗ lại một ga xếp. Trên sân ga, giữa một đám đông có người nào đang thổi ác-mô-ni-ca liên lấu và một người nữa kéo một chiếc vĩ cầm rẻ tiền, tiếng cứ rít lên the thé. Và từ bên kia những hàng bạch dương

và phong dương cao dong dong, từ phía sau những ngôi biệt thự tràn ngập ánh trăng, có tiếng kèn sáo của một đội quân nhạc vẳng lại : Chắc ở biệt thự đang có hội khiêu vũ. Những người ở biệt thự và những người dân phố nhân khi đẹp trời đã ra tản bộ trên sân ga để hít thở không khí trong lành. Ở đây có cả Artunov, vị chủ nhân giàu có của cả khu biệt thự này, một người đàn ông tóc đen, cao lớn đầy đà ; nét mặt trông như người Armêni, mắt lồi như mắt cua, trang phục kỳ dị. Ông ta mặc một chiếc áo sơ-mi phanh ngực, đi một đôi ủng rất cao ống có đeo cựa ở gót, vai khoác một chiếc áo bành-tô đen kéo lê sát đất như đuôi áo các công nương thời cổ. Theo sau ông ta có hai con chó săn giống borzoy, cái mõm thon và nhọn chúc xuống đất.

Anya lẹ vắn còn long lanh trên mắt, nhưng lúc bấy giờ nàng không còn nhớ đến mẹ, đến tiền, cũng không nhớ đến cái đám cưới này nữa : Nàng còn mãi bắt tay các cậu học sinh và các sĩ quan quen biết, cười rất vui và nói liến thoắng :

- Chào các cậu ! Các cậu sống ra sao ?

Nàng xuống sân ga, ra giữa ánh trăng và lựa thế đứng sao cho người ta trông thấy rõ nàng trong chiếc áo dài lông lầy và dưới chiếc mũ mới.

- Tàu đỗ lại đây làm gì thế ? - Nàng hỏi.

- Đây là ga rê - người ta trả lời nàng - còn phải đợi chuyến tàu bưu vụ về mới đi được.

Nhận thấy Artunov đang nhìn mình, nàng nheo nheo đôi mắt lại một cách đăm dắng và lên giọng nói tiếng Pháp rõ to. Và đến đây, vì nghe tiếng nói của chính mình vang lên trong trẻo và du dương như vậy, vì tiếng nhạc đang văng vẳng bên tai, vì bóng trăng đang soi mình trên mặt nước ao, vì một chàng Đôn Hoan nổi tiếng, một con người được nữ giới nuông chiều như Artunov đang nhìn nàng một cách háo hức và tò mò, và vì xung quanh mọi người đang vui, Anya bỗng thấy hoan hỉ trong lòng. Rồi đến khi tàu chuyển bánh và những viên sĩ quan quen biết đưa tay lên lưới trai chào nàng, nàng đã cất tiếng khe khe hát theo điệu polka của đội quân nhạc từ phía mấy hàng cây đang gửi theo nàng những mẫu âm thanh rộn rã. Và nàng trở vào ngăn riêng trên toa xe với cái cảm giác như thể trên sân ga vừa rồi người ta đã chứng minh được cho nàng thấy rõ rằng nàng nhất định sẽ có hạnh phúc, bất chấp mọi sự trên đời.

Đôi vợ chồng mới ở lại tu viện hai ngày, rồi trở về thành phố. Họ ở trong một căn nhà của Chính phủ cấp cho. Khi Modext Alekxèits đến công sở, Anya ngồi đánh dương cầm, hay khóc một mình vì buồn chán, hay nằm trên chiếc giường con đọc

tiểu thuyết, xem họa báo thời trang. Trong bữa ăn Modext Alek- xêits ăn rất nhiều và nói chuyện về chính trị, về những cuộc thăng trầm, truyền chuyển và thưởng công, nói về bốn phận phái cần lao, về ý nghĩa của cuộc sống gia đình - nó không phải là một lạc thú, mà là nghĩa vụ, ở đây phải biết dè xẻn, vì một cô-pêch mà dành dụm được là đỡ sút mẻ một đồng rúp, và dưới mắt ông cái đáng coi trọng nhất đời là tôn giáo và đạo đức. Tay cầm chiếc dao ăn lăm lăm như cầm thanh bảo kiếm, ông nói :

- Mỗi người đều phải có bốn phận riêng !

Anyà lắng nghe ông nói, nàng sợ quá không ăn được, và thường thường khi rời bàn ăn đứng dậy nàng vẫn còn đói. Sau bữa ăn trưa, ông chồng đi nghỉ và cất tiếng gáy rất to, còn nàng thì chạy về thăm nhà một lát. Ông cụ và hai thằng em có một cái nhìn hơi lạ đối với nàng, như thể trước khi nàng về người ta vừa mới bàn tán gì về nàng, chê trách nàng đã vì tiền mà đi lấy một người mình không yêu, một người khô khan, nhạt nhẽo như vậy. Chiếc áo dài sột soạt của nàng, những chiếc vòng chiếc xuyên của nàng, và nói chung là cái dáng vẻ bà lớn của nàng làm cho họ ngại ngùng và dường như có gì xúc phạm họ. Khi có mặt nàng họ có phần ngượng ngịu và không biết nói chuyện gì với nàng. Tuy vậy họ vẫn quý nàng



như cũ và vẫn chưa quen thiếu nàng trong bữa ăn. Nàng ngồi vào bàn và cùng ăn với họ món canh bắp cải, món cháo hay món khoai tây rán bằng mỡ cừu, mùi như mùi nến. Poitr Leontyits giơ bàn tay run run cầm lấy chiếc bình thủy tinh rót rượu vào cốc và uống rất nhanh, vẻ vừa thêm khát vừa kinh tởm, uống hết lại rót cốc nữa, rồi lại rót cốc thứ ba... Pêtya và Andrusa, hai cậu bé gầy gò, xanh xao có đôi mắt rất to, giữ lấy cái bình rượu và nói, vẻ hoang mang thảng thốt bối rối :

- Thôi ba... đừng thế, thôi, ba ạ...

Anya cũng đâm lo và khẩn khoản ông cụ đừng uống nữa. Thế là ông cụ bỗng bùng bùng nổi giận, ông nện quả đấm lên bàn quát :

- Tao không cho phép đứa nào giám thị tao hết ! Hai thằng nhãi ! Cả cái con ranh kia nữa! Tao thì đuổi tất đi bây giờ !

Nhưng trong giọng quát ấy nghe vẫn có một cái gì hiền lành nhu nhược, nên chẳng ai sợ. Sau bữa ăn trưa, ông thường phục sức rất lâu ; sắc mặt xanh xao, cầm bị dao cạo cửa nham nhở, ông vươn dài cái cổ ra đứng trước gương hàng nửa tiếng đồng hồ ngắm ngắm vuốt vuốt, khi thì chải đầu, khi thì uốn bộ ria, phun nước hoa, thắt dải nơ, rồi đi găng tay, đội mũ ống vào và đi dạy học

ở các tư gia. Nếu là ngày lễ thì ông ở nhà vẽ tranh màu hay đánh phong cầm. Chiếc phong cầm đập chân của ông đã cũ nát, tiếng cứ khàn khàn và nghe phì phò như thổi bễ ; ông cố bắt nó phát ra những âm thanh trang nhã, hài hoà và khe khẽ hát theo ; cố mãi mà chẳng ra gì, ông lại phát cái mẩu hai cậu bé :

- Quân khốn nạn ! Quân vô hại ! Chúng nó làm hỏng hết cả đàn rồi !

Tối tối, chồng Anya đánh bài với các bạn đồng liêu cùng ở một toà nhà công với ông. Trong khi họ đánh bài thì vợ họ, những bà công chức xấu xí, ăn mặc khó coi, thô lỗ như những mụ làm bếp, tụ tập lại với nhau, và thế là bắt đầu những câu chuyện ngổ lê đôi mách cũng xấu xí, khó coi không kém gì bản thân các bà.

Cũng có khi Modext Alekxêits đưa Anya đi xem hát. Vào những lúc nghỉ giữa hai màn ông không rời nàng lấy một bước, luôn khoác tay nàng đi qua các dãy hành lang và qua các phòng giải lao của nhà hát. Mỗi khi cúi đầu chào ai, ông ta lại khẽ thì thầm vào tai Anya ngay tức khắc: "Ông này là tư vấn hành chính... vẫn được phép tới chơi nhà quan lớn" hay : "Cổ của khá... có nhà riêng...". Những khi đi ngang quầy giải khát, Anya rất thèm ăn một cái gì giòn ngọt ; nàng

vốn thích sô-cô-la và bánh ngọt nhân táo, nhưng nàng không có tiền, mà hỏi xin chồng thì nàng ngại lắm. Ông thường cầm một quả lê lên, vân vân vê vê trên mấy đầu ngón tay một lúc rồi hỏi người bán, đáng ngần ngại :

- Bao nhiêu một quả ?

- Hai mươi lăm cô-pếch ạ.

- Thế kia à ? Ông nói đoạn đặt quả lê lại ở chỗ cũ ; nhưng vì bỏ đi mà không mua gì cả cũng khó coi, cho nên ông bèn bảo mở một chai nước suối và một mình uống cố cho kỳ hết cả chai, ứa cả nước mắt ra. Những lúc ấy Anya thấy căm ghét ông ta quá.

Hoặc có những khi ông ta bỗng đỏ bừng mặt lên, nói thật nhanh :

- Mình chào vị phu nhân già kia đi !

- Nhưng tôi có quen bà ấy đâu.

- Cũng cứ chào. Đó là vợ ông chánh văn phòng! Kia chào nhanh lên ! - Ông cầu nhàu giục già - Có rụng mất đầu đi đâu mà sợ ?

Anya đành chào, và đầu nàng không rụng thật, nhưng nàng thấy rất khổ tâm. Chồng nàng muốn nàng làm gì nàng cũng làm, rồi nàng căm giận mình vì đã để cho ông ta lừa phỉnh như một con

ngốc mạt hạng. Nàng lấy ông ta chỉ vì tiền, thế mà bây giờ nàng còn ít tiền hơn cả hồi chưa đi lấy chồng. Trước kia cha nàng thỉnh thoảng còn cho nàng được mấy hào, chứ bây giờ thì chẳng được lấy một xu nhỏ. Lấy vụng trộm hay hỏi xin thì nàng không thể làm được, nàng sợ chồng lắm, chỉ nghĩ đến ông ta thôi nàng cũng đã run lên rồi. Nàng có cảm giác như nổi kinh hãi đối với con người ấy đã có sẵn trong lòng nàng từ lâu. Hồi còn bé, nàng bao giờ cũng hình dung ông đốc học như một sức mạnh lắm liệt và khủng khiếp đang lẩn tới như một đám mây đen hay một cái đầu máy xe lửa chỉ chực nghiền nát người ta ra; một uy lực tương đương nửa mà người trong gia đình nàng vẫn nhắc tới và không hiểu sao đều rất sợ, là quan lớn ; lại còn có độ một chục thứ uy lực nhỏ hơn chút ít, trong số đó có mấy ông thầy tiểu học rìa cạo nhẵn, vẻ nghiêm khắc, hình như không biết thương xót là gì, và cuối cùng, đến bây giờ lại có Modext Alekxêits, con người có quy tắc cứng rắn mà ngay đến bộ mặt cũng giống ông đốc học thuở nhỏ. Và trong trí tưởng tượng của Anya tất cả những uy lực ấy hoà lại làm một, biến thành một con gấu trắng khổng lồ, ghê sợ, và tràn tới đè bẹp những người yếu đuối và có lỗi như cha nàng. Cho nên nàng không dám

nói một điều gì trái với ý chồng, mỉm cười gượng gạo và cố sức giả vờ thích thú khi ông ta vuốt ve một cách thô lỗ và ôm ấp một cách khả ố khiến nàng rợn cả người lên.

Chỉ có một lần cụ Piotr Leontyits đánh bạo hỏi vay của ông con rể năm mươi rúp để trả món nợ rất rầy rà nào đấy, nhưng lần ấy thật là một phen khổ nhục ê chề !

- Thôi được, tôi sẽ cho ông vay - Modext Alek-xeïts nghĩ một lát rồi nói - nhưng tôi phải nói trước là tôi sẽ không giúp ông nữa nếu ông không bỏ rượu. Đối với một viên chức đảm đương công việc của Nhà nước thì nhu nhược như vậy thật là xấu hổ. Tôi không thể không nhắc để ông nhớ rằng biết bao nhiêu người có năng lực đã tiêu ma vì cái thói bê tha ấy, ấy thế mà giá họ nhìn được thì có lẽ dần dần họ sẽ trở thành những viên chức cỡ khá...

Và những câu răn giới tràng giang đại hải cứ nối theo nhau lê thê, nào là "trong quá trình ngày càng !...", "xuất phát từ cái luận điểm cho rằng...", "sau khi xét đến tất cả những điều đã nói trên...", còn cụ Piotr Leontyits thì thấy tủi nhục ê chề và lại càng thấy muốn uống cho thật say.

Cả hai cậu bé nữa, những khi đến thăm chị,

thường là đi ủng rách và mặc quần sờn đũng, - cũng phải nghe những lời răn dạy :

- Mỗi người đều phải có bốn phận riêng ! - Modext Alekxêits bảo hai cậu.

Nhưng tiền thì ông không đưa. Tuy thế ông có cho Anya một chiếc nhẫn, mấy chiếc vòng và mấy chiếc trâm, nói rằng nên có những vật này để phòng khi túng thiếu. Và ông thường mở khoá tủ ngăn của nàng ra soát lại xem thử các thứ có còn nguyên vẹn cả không.

## II

Thế rồi mùa đông đến. Trước lễ giáng sinh khá lâu trong tờ báo địa phương có thông báo là đến ngày 29 tháng mười hai ở trụ sở hội đồng quý tộc sẽ "cử hành" vũ hội mùa đông theo thường lệ. Mỗi buổi tối, sau mấy ván bài, Modext Alekxêits lại lo lắng liếc về phía Anya mấy cái, nói thì thầm to nhỏ những gì với mấy ông công chức có vẻ khích động lắm, rồi đi đi lại lại hồi lâu trong phòng, trầm ngâm suy nghĩ điều gì không rõ. Cuối cùng có một hôm, khi đã về khuya, ông dừng lại trước mặt Anya và nói :

- Mình phải may bộ áo khiêu vũ đi. Mình hiểu

không ? Chỉ có điều xin mình bàn qua với bà Marya Grigoryevna và bà Natalya Kugminisna đã.

Ông đưa cho Anya một trăm rúp. Nàng cầm lấy. Nhưng khi đặt may áo khiêu vũ, nàng không bàn bạc với bà nào cả, mà chỉ nói chuyện với cha nàng và cố gắng tưởng tượng xem hồi trước đi dự hội mẹ nàng ăn mặc ra sao. Mẹ nàng ngày xưa bao giờ cũng trang phục theo thời trang mới nhất và lần nào cũng xằng xử sửa soạn cho Anya nữa, cho cô bé phục sức đằm dáng như con búp bê. Bà đã dạy nàng nói tiếng Pháp và nhảy mazurka rất đẹp (trước khi đi lấy chồng nàng đã năm năm làm gia sư). Cũng như mẹ nàng, Anya biết lấy một chiếc áo cũ làm thành một chiếc áo mới, dùng xăng rửa bít tất tay, đi thuê bijoux <sup>(1)</sup> về đeo, và cũng như mẹ nàng, Anya biết lim dim đôi mắt, nói giọng đơn đót như trẻ con, biết đứng ngồi trong những tư thế đẹp mắt, biết say sưa hoan hỉ đúng vào lúc cần thiết, biết nhìn người ta một cách u buồn và bí ẩn. Còn của cha nàng thì nàng đã thừa hưởng được cái màu sắc đậm đà của mái tóc và đôi mắt, cái tính sôi nổi và cái phong thái lúc nào cũng đằm dáng.

Nửa giờ trước khi lên xe đi dự vũ hội, khi Modext Alekxêits bước vào phòng nàng, chưa mặc áo ngoài,

---

(1) Đồ tư trang (tiếng Pháp).

để đứng trước tấm gương lớn của nàng mà đeo chiếc huân chương lên cổ, ông đã phải mê mẩn trước sắc đẹp của nàng và vẻ lộng lẫy của cách phục sức tươi mát, nhẹ nhàng của nàng. Ông chải chải đôi râu má của ông một cách đắc ý tự mãn và nói :

- Cô mình hôm nay trông tuyệt quá. Anya của tôi đẹp quá ! - Ông nói tiếp, đột nhiên chuyển sang long trọng. - Tôi đã đem lại hạnh phúc cho mình, và đến hôm nay mình đã có thể đem lại hạnh phúc cho tôi. Tôi yêu cầu mình hãy ra mắt phu nhân ! Tôi van mình đấy ! Nếu phu nhân nói hộ cho, tôi có thể được thăng lên chức báo cáo viên thượng đẳng.

Hai người lên xe đến dự vũ hội. Đây, toà nhà của hội đồng quý tộc với cái cổng vào có người đứng canh. Rồi đến gian phòng ngoài đầy những giá mắc áo, những chiếc khăn lông, những người đầy tớ trong nhà lẳng xăng ra vào và những bà mặc áo hở vai tay cầm quạt che gió lửa ; không khí sặc mùi hơi thấp đèn và mùi linh trảng. Khi Anya khoác tay chống bước lên thang gác, bắt đầu nghe thấy tiếng nhạc và trông thấy hình ảnh toàn thân mình phản chiếu trong tấm gương khổng lồ, rực rỡ dưới ánh sáng của vô số ngọn đèn, trong tâm hồn nàng đã bùng tỉnh cái cảm giác vui mừng và mối linh cảm hạnh phúc mà nàng đã thể nghiệm



đêm nào trên sân ga xép, dưới ánh trăng. Nàng bước đi, kiêu hãnh, tự tin, và lần đầu tiên nàng cảm thấy mình không phải là một con bé, mà là một mệnh phụ và nàng bất giác bắt chước người mẹ quá cố của nàng trong từng dáng đi điệu đứng, trong từng điệu bộ, cử chỉ. Và lần đầu tiên trong đời nàng cảm thấy mình giàu có và tự do. Ngay sự hiện diện của ông chồng cũng không làm cho nàng thấy ngượng ngập, vì khi bước qua ngưỡng cửa nhà hội đồng nàng đã nhờ bản năng mà đoán ngay ra được rằng sự có mặt của ông chồng già ở bên cạnh không những không giảm bớt giá trị của nàng, mà còn phủ lên tấm màn sương huyền bí đầy sức khêu gợi xưa nay vẫn có sức quyến rũ lạ lùng đối với đàn ông. Trong gian phòng lớn nhạc đã cử và các điệu vũ đã bắt đầu. Từ căn nhà của sở cất cho viên chức chuyển sang gian phòng khiêu vũ này, Anya choáng váng trước những ấn tượng ánh sáng, màu sắc, tiếng nhạc, tiếng ồn ào. Nàng đưa mắt nhìn lướt qua gian phòng một lượt và nghĩ thầm : "Ồi, thích quá !" - và lập tức nàng nhận ra trong đám đông tất cả những người quen của nàng, tất cả những người mà trước kia nàng đã từng gặp trong những tối tiếp tân hay những buổi dạ hội, những sĩ quan, những thầy giáo, những trạng sư, những viên chức, những trang

chủ, quan lớn, Artunov và các cô các bà quý phái, ăn mặc rất sang trọng và rất hở hang, đẹp có, xấu có, lúc bấy giờ đã chiếm lĩnh vị trí của mình trong các lều và các gian của "khu chợ" từ thiện để bắt đầu bán hàng lấy tiền giúp người nghèo. Một sĩ quan như ông hộ pháp, vai đeo tua - nàng quen với ông ta ở phố Xtaro - Kievskaya, hồi còn là nữ sinh, và đến bây giờ nàng không nhớ tên ông ta nữa - bỗng đâu từ dưới đất trời lên, mời nàng điệu *valse*. Thế là nàng dờn chồng bay vút đi, và bây giờ nàng đã có cảm giác như mình đang rong buồm lao vun vút vào phong ba, còn chồng nàng thì đứng lại xa tắp bên bờ... Nàng khiêu vũ say sưa, sôi nổi, hết điệu *valse* này đến điệu *polka*, điệu *quachille*, chuyển từ đôi tay này sang đôi tay khác, người nóng bừng lên như thiêu như đốt vì tiếng nhạc và tiếng ồn ào, nàng trộn lẫn tiếng Nga với tiếng Pháp, nói giọng đơn đót, cười khanh khách, không hề nghĩ đến chồng, không hề nghĩ đến một ai hay một cái gì hết. Nàng được đám đàn ông hâm mộ lắm, điều này đã quá rõ, và chẳng cũng không thể nào khác được, nàng hồi hộp đến nghẹt thở, tay cứ bứt rứt mân mê cái quạt, và thấy khát nước. Cụ Piotr Leontyits cha nàng mặc chiếc áo đuôi tôm sồn nát còn thoảng mùi xăng, đến cạnh nàng và đưa cho nàng chiếc đĩa con đựng miếng kem màu đỏ.

- Con hôm nay trông rất kiêu diễm - ông cụ hân hoan nhìn nàng nói - và chưa bao giờ bố thấy tiếc là con đã vội đi lấy chồng như bây giờ... Tại sao ? Bố biết con làm như thế cũng vì bố và hai em, nhưng... - Ông run run thọc hai tay vào túi lấy ra một xấp giấy bạc và nói : - Hôm nay bố vừa nhận được tiền dạy học, có thể trả nợ cho chồng con rồi đấy.

Nàng dúm chiếc đĩa vào tay ông cụ và bị một vũ khách nào đó đẩy đưa đi, nàng lại lao vun vút ra xa. Nhìn qua vai người bạn nhảy nàng thoáng thấy cha nàng ôm một bà lớn lướt trên sàn gỗ nhảy quanh gian phòng.

"Những khi tỉnh, ông cụ đáng yêu quá !" - Nàng nghĩ.

Điều muzurk nàng cũng nhảy với viên sĩ quan to lớn ban nãy, trang trọng, nặng nề như một xúc thịt nạc mặc quân phục, ông ta bước đi, quay vai, uốn ngực, chân chỉ dẫm rất khê - ông ta muốn thôi nhảy quá chừng, trong khi đó thì nàng cứ bay lượn quanh ông, và sắc đẹp của nàng, khoảng ngực để hở của nàng cứ trêu chọc ông ta. Mắt nàng sáng quắc lên vì phấn khích, những cử động của nàng say sưa, nồng nhiệt, còn viên sĩ quan thì mỗi lúc một bình thần hơn và đưa tay ra cho nàng một cách hạ cố như cử chỉ của một bậc đế vương.

- Bravo, bravo !... - Có tiếng khen ngợi trong đám công chúng.

Nhưng dần dần viên sĩ quan vạm vỡ cũng phải chịu phép : Ông ta linh hoạt lên, bông bột lên và như đã ngấm ma lực quyến rũ của người bạn nhảy, ông ta bốc hản lên và chuyển động rất nhẹ nhàng, trẻ trung, còn nàng thì chỉ nhích đôi vai và nhìn ông ta một cách ranh mãnh, như thể nàng đã biến thành bà hoàng, còn ông ta là một kẻ nô lệ, và lúc bấy giờ nàng có cảm giác là cả phòng khiêu vũ đang nhìn hai người, và bấy nhiêu người đang đứng trong phòng đến ngây ngất vì họ ghen tị với họ. Viên sĩ quan vạm vỡ cảm ơn nàng chưa dứt thì đám công chúng bỗng giãn ra và các khách nam giới đều rướn thẳng người lên một cách kỳ lạ, hai tay buông thõng xuống. Đó là quan lớn đang đi về phía nàng, trên lễ phục có đeo hai huân chương bội tinh. Đúng, quan lớn chính là đang đi về phía nàng, vì ngài cứ nhìn chăm chăm vào nàng, môi nở một nụ cười dịu ngọt và hai môi cứ nhóp nhép như ngài vẫn thường làm mỗi khi trông thấy đàn bà đẹp.

- Rất hân hạnh, rất hân hạnh... - Ngài mở đầu. - Tôi thì tôi sẽ ra lệnh giam chồng bà vào ngục thật vì mãi cho đến nay ông ta đã dám giấu giếm chúng tôi một bảo vật như thế này. Tôi đến gặp phu nhân có sự uỷ thác của nhà tôi, - ngài vừa đưa

tay cho nàng vừa nói tiếp, - Phu nhân phải giúp chúng tôi... p-phải... Cần phải ban đãi thưởng sắc đẹp, cho phu nhân... như ở Mỹ... V-vâng... Người Mỹ họ... Nhà tôi đang nóng lòng chờ phu nhân.

Ngài dẫn Anya đến một gian lều của "chợ từ thiện" gặp một bà mệnh phụ có tuổi, phần dưới mặt quá dài so với phần trên, thành thử trông bà ta như đang ngậm một hòn đá khá to trong miệng.

- Xin phu nhân giúp chúng tôi - bà ta nói bằng một giọng mũi ngân nga như hát. - Tất cả các cô các bà có nhan sắc đều làm việc ở phiên chợ từ thiện, chỉ một mình phu nhân chẳng hiểu tại sao lại ngồi không. Tại sao phu nhân không muốn giúp chúng tôi ?

Bà ta bỏ đi, và Anya ngồi vào chỗ cũ của bà bên cạnh một chiếc ấm lò bằng bạc với bộ đĩa tách. Lập tức bắt đầu một cuộc mua bán rộn rịp. Mỗi chén trà Anya bán ít nhất là một rúp, và viên sĩ quan vạm vỡ bị nàng bắt phải uống ba chén liền. Artunov đến. Đó vẫn là anh trọc phú mắt lồi, hen suyễn ngày trước, nhưng không ăn mặc kỳ dị như khi gặp Anya dạo mùa hè, mà cũng mặc áo lễ phục đuôi tôm như mọi người. Mắt không rời Anya, anh ta uống một cốc sâm-banh và trả một trăm rúp, rồi lại uống mấy chén nước chè và trả thêm một trăm rúp nữa - và suốt thời gian

ấy anh ta lặng thinh vì đang lên cơn suyễn... Anya chào mời các tân khách đến mua và cứ tự nhiên thu tiền của họ, lúc bấy giờ đã tin chắc mười phần rằng những nụ cười và những khoé mắt của nàng chỉ có thể đem lại cho họ một niềm cực lạc : Nàng đã hiểu rằng mình sinh ra trên đời chỉ để sống cuộc sống nhộn nhịp, hào nhoáng, rộn rã tiếng cười này, một cuộc sống đầy những tiếng nhạc, những điệu vũ, những kẻ hâm mộ mình, và nỗi kinh hãi xưa kia của nàng trước cái sức mạnh đang tràn tới chỉ chực đè bẹp mình, bây giờ nàng thấy buồn cười quá ; bây giờ nàng không còn sợ một ai nữa, chỉ lấy làm tiếc là không có mẹ nàng ở đây để cùng vui mừng trước những thành công rực rỡ của nàng.

Piotr Leontyits, mặt đã tái đi, nhưng đi vẫn còn vững, đến gian phòng của Anya gọi một cốc cô-nhắc. Anya đỏ mặt, nơm nớp lo ông cụ nói một câu gì khó nghe (nàng đã bắt đầu thấy xấu hổ vì mình có một ông bố nghèo nàn, tầm thường như vậy), nhưng ông cụ chỉ uống cạn cốc rượu, rút trong xấp giấy bạc ra mười rúp, trả cho Anya rồi đường bệ bỏ đi, không nói lấy một lời. Một lát sau nàng trông thấy ông nháy sòng đôi với một bà trong vũ hình grand rond <sup>(1)</sup>, lần này bước

---

(1) Vòng tròn lớn (tiếng Pháp).

của ông đã loạng choạng, ông vừa nhảy vừa quát to lên một câu gì đấy, khiến cho bà kia rất ngượng ngùng, và Anya nhớ lại rằng ba năm về trước cũng đã có lần ông bước loạng choạng và quát tháo như thế - rốt cục một viên cảnh sát phải đưa ông về nhà đi ngủ, và đến hôm sau thì ông đốc học dọa đuổi ông ra khỏi ngành giáo dục. Hồi ức này đến với nàng chẳng đúng lúc chút nào !

Khi các ăm lò trong các gian bán hàng từ thiện đã tắt và mấy cô hàng phúc đức mỗi một đã giao lại những món tiền lạc quyền cho bà mệnh phụ có tuổi ngậm hòn đá to trong miệng, Artunov khoác tay Anya đưa nàng vào gian phòng dọn bữa ăn khuya cho tất cả những người đã tham gia từ thiện. Quanh bàn ăn có khoảng hai mươi người là cùng, nhưng rất ồn ào. Công tước điện hạ nâng cốc chúc mừng : "Trong gian phòng ăn lộng lẫy này ta nên nâng cốc chúc mừng sự phồn vinh của những phòng ăn rẻ tiền sẽ được xây dựng với số tiền thu được ở chợ từ thiện hôm nay". Một vị thiếu tướng đề nghị nâng cốc chúc mừng cái "sức mạnh mà đến pháo binh cũng phải chịu thua", và mọi người chìa tay ra chạm cốc với các bà, các cô. Không khí thật tưng bừng vui vẻ !

Khi họ đưa Anya về nhà, trời đã tảng sáng và các chị nấu bếp đã đi chợ. Lòng cứ phơi phơi, rượu

say ngà ngà tâm hồn tràn đầy những ấn tượng mới mẻ, người mệt lả ra, Anya cởi áo vũ hội, gieo mình xuống giường và lập tức ngủ thiếp đi.

Hai giờ chiều chị hầu phòng đánh thức nàng dậy và bảo là có ông Artunov đến thăm. Nàng mặc áo rất nhanh và đi ra phòng khách. Artunov về được một lát thì lại có quan lớn đến cảm ơn nàng đã tham gia chợ từ thiện. Ngài nhìn nàng một cách dịu ngọt, hai môi nhóp nhép ngài hôn bàn tay xinh xắn của nàng và xin phép thỉnh thoảng trở lại thăm nàng rồi cáo lui, và nàng đứng gần người ở giữa gian phòng khách, bàng hoàng, ngây ngất, không dám tin rằng cuộc chuyển biến trong đời nàng, cuộc chuyển biến diệu kỳ ấy lại diễn ra một cách chóng vánh như vậy ; và vừa lúc ấy chồng nàng, Modext Alekxêits, bước vào. Bây giờ đây trước mặt nàng ông ta cũng đứng im với cái vẻ xiển nịnh, ngọt ngào, khúm núm một cách tội đời mà nàng đã quen thấy ở ông ta khi đứng trước những kẻ quyền quý và những kẻ có thế lực ; và lòng vừa hoan hỉ vừa phẫn uất, khinh bỉ, biết chắc rằng chẳng ông chồng nào dám làm gì mình, nàng nói rõ từng tiếng một :

- Cút đi cho rảnh, đồ ngu !

Từ đây Anya không còn có một ngày nào rồi rãi nữa, vì nàng luôn luôn phải đi dự khi thì một



buổi pích-ních, khi thì một buổi du ngoạn, khi thì một tối biểu diễn. Hôm nào nàng cũng về nhà lúc gần sáng và trải đệm nằm giữa sàn trong phòng khách, rồi sau đó lại đi kể với mọi người câu chuyện cảm động là mình đã ngủ dưới hoa. Tiền thì nàng cần rất nhiều, nhưng bây giờ nàng không còn sợ Modext Alekxêits nữa và cứ tiêu tiền của ông ta như tiền của mình ; mà cũng không thèm xin, không thèm đòi, chỉ gửi hoá đơn đến cho ông ta, hay một mảnh giấy viết : "Đưa cho người cầm giấy này 200 rúp", hoặc "trả ngay 100 rúp".

Đến kỳ lễ phục sinh Modext Alekxêits nhận huân chương Anna nhị đẳng. Khi ông đến tạ ơn, công tước điện hạ để tờ báo đang đọc sang một bên và ngồi tụt sâu hơn nữa vào ghế bành.

- Thế là bây giờ anh đã có ba Anna - ông vừa nói vừa ngấm ngấm đôi bàn tay trắng trẻo với mấy cái móng hồng hồng, - một đeo ở ve áo hai đeo trên cổ.

Modext Alekxêits đưa hai ngón tay bịt lên miệng để phòng ra nhỡ có bật cười to lên, và nói :

- Bây giờ chỉ còn đợi lúc ra đời một Vladimír tí hon. Tôi sẽ mạo muội xin mời điện hạ đến dự lễ tiếp nhận.

Ông muốn ám chỉ huân chương Vladimír đệ tứ đẳng và chưa chi đã tưởng tượng rằng khi ra

về mình sẽ đem kể khắp nơi lời "chơi chữ" rất nhanh trí táo bạo của mình, và muốn nói thêm một câu gì cũng dí dỏm như thế nữa, nhưng điện hạ lại cấm tờ báo lên mê mải đọc và gặt đầu ra hiệu cho ông lui ra...

Còn Anya thì vẫn suốt ngày rong chơi trên xe tam mã, đi sẵn với Artumov, diễn vai này vai nọ trong các vở kịch một màn, đi ăn bữa khuya với bạn bè và ngày càng ít ghé về thăm cha và hai em. Bây giờ họ phải ăn một mình. Piotr uống rượu nhiều hơn trước, tiền thì chẳng có, còn chiếc phong cầm thì đã bán đi để lấy tiền trả nợ từ lâu. Hai cậu bé bây giờ không để cho ông cụ ra phố một mình nữa và luôn luôn theo dõi ông, phòng khi ông ngã ; và những khi đang đi chơi trên phố Xtaro-Rievskaya họ có gặp Anya trên chiếc xe song mã có con ngựa lẻ trắng riêng ra một bên và Artumov ngồi cầm cương thay cho xà-ích, thì Piotr Leontyits lại bỏ chiếc mũ ống ra và mở miệng toan quát to một câu gì đấy, còn Petya và Andrusa thì nắm lấy khuỷu tay ông, khẩn khoản :

- Thôi ba, đừng thế... Thôi ba ạ...

1895  
CAO XUÂN HẠO dịch

## VÔLÔDIA LỚN VÀ VÔLÔDIA BÉ

- Cứ để mặc em, em muốn tự mình đánh ngựa !  
Em muốn ngồi cạnh anh xà ích cơ ! - Xôfia Lovópna nói, giọng lạnh lạnh. - Này, anh xà-ích, anh né ra cho tôi ngồi với !

Nàng đứng trên xe trượt tuyết, còn chồng nàng là Vlađimia Nhikitúts và người bạn thơ ấu của nàng là Vlađimia Mikhailúts thì giữ lấy tay nàng để nàng khỏi ngã. Chiếc xe tam mã vun vút lao đi.

- Tôi đã bảo là lẽ ra không nên cho cô ta uống rượu *Kônhắc*, - Vlađimia Nhikitúts bực dọc nói nhỏ với người đồng hành của mình. - Đấy anh xem, thế đấy ! - Với kinh nghiệm riêng của mình, viên đại tá biết rằng, thường thường những người phụ nữ thuộc loại như vợ ông - Xôfia Lovópna, thì sau những phút vui cuồng nhiệt hơi men, như thế là sẽ tiếp đến những chuỗi cười rũ rượi, điên loạn, và cuối cùng là những cơn khóc nức nở. Ông lo sợ lát nữa khi về đến nhà, đáng lẽ được ngủ thì

ông sẽ lại phải bận bịu với những thứ thuốc men, khăn ướt để chườm trán.

- Tờ-pờ-rrrờ ! - Xôfia Lovôpna kêu lên. - Tôi thích điều khiển ngựa cơ !

Quả thật nàng ở trong tâm trạng hết sức vui thích. Hai tháng trở lại đây, từ ngày cưới, một ý nghĩ nặng nề luôn ám ảnh nàng rằng nàng lấy đại tá Iaghích là do tính toán, hay như người ta thường nói là *par dépit* <sup>(1)</sup> ; nhưng đến hôm nay, lúc ngồi trong quán ăn ở ngoại ô, cuối cùng nàng mới thấy tin rằng mình đang yêu chồng một cách say mê. Mặc dù đã 54 tuổi, chồng nàng trông vẫn còn cân đối, nhanh nhẹn, hoạt bát, pha trò rất có duyên và biết hát theo mấy người Di-gan rất hay. Quả tình bây giờ các ông già còn nghìn lần hấp dẫn hơn là cánh trẻ, dường như là trẻ, già đã đổi vị trí cho nhau. Viên đại tá nhiều hơn cha nàng hai tuổi, nhưng điều đó có nghĩa lý gì nếu cứ thành thực mà nói thì sức sống, vẻ hoạt bát, tươi trẻ trong con người ông còn nhiều hơn rất nhiều so với chính bản thân nàng, mặc dầu nàng mới 23 tuổi.

"Ôi, anh thân yêu của em ! - nàng thầm nghĩ. - Anh thật kỳ diệu !"

Cũng vào lúc ở quán ăn, nàng còn thấy rõ rằng mỗi tình trước đây không còn vương lại một chút

---

(1) *Par dépit* : vì giận dữ (tiếng Pháp).

gì trong tâm hồn nàng. Đối với Vladimira Mikhailúts, người bạn thời thơ ấu của nàng - thường gọi thân mật là Vólôdia - mà mãi hôm qua nàng còn yêu như điên, như dại, yêu đến tuyệt vọng, thì hôm nay nàng đã cảm thấy lòng mình hoàn toàn đứng đưng. Suốt buổi tối nay, trông anh ta như người ngái ngủ, uể oải, tẻ nhạt, nhỏ nhoi, hèn hạ ; cái vẻ lạnh lùng thường thấy của anh ta lúc muốn lảng tránh việc trả tiền ăn đến lần này đã làm nàng tức tối, cố lắm nàng mới kìm được mình để khỏi nói thẳng vào mặt anh ta rằng : "Này, nếu anh không có xu nào dính túi, thì cứ việc ngồi ở nhà". Tất cả các khoản tiền, viên đại tá trả hết.

Những hàng cây, những dãy cột điện thoại, những đống tuyết bên đường theo nhau lướt nhanh qua mắt nàng, và có lẽ vì thế mà những ý nghĩ khác nhau tới tấp hiện ra trong đầu nàng. Nàng nghĩ: Ở khách sạn đã tiêu mất 120 rúp, trả cho gánh hát Di-gan mất 100 rúp nữa, và ngày mai, nếu lại muốn, nàng có thể tiêu phăng một lúc hàng nghìn rúp, thế mà hai tháng trước đây, khi chưa lấy chồng, trong túi nàng không có lấy được 3 rúp của riêng, nhất nhất việc gì cũng phải ngửa tay xin bố. Đời nàng đã thay đổi biết bao !

Nàng nghĩ miên man hết chuyện này sang chuyện khác, nàng nhớ lại khi nàng mới mười tuổi, đại

tá Iaghích, người bây giờ là chồng nàng, đã theo đuổi tán tỉnh người cô của nàng ; mọi người trong nhà đều nói rằng, người cô này đã vì ông ta mà héo mòn, tàn lụi, và quả thật nàng đã nhiều lần thấy lúc ra ăn trưa, gương mặt cô nàng còn đầm nước mắt, cô thường hay bỏ nhà đi đâu không biết, mọi người đều nói rằng là cô nàng thật đáng thương, không một phút nào yên lòng được. Đạo ấy viên đại tá còn trẻ, rất đẹp trai, được vô số các bà, các cô mê mết, cho nên cả thành phố biết tên ông, mọi người kháo nhau rằng ngày nào ông cũng đi đến nhà những người phụ nữ hăm mộ mình như thầy thuốc đi thăm bệnh nhân. Ngay cả bây giờ, mặc dầu mái đầu đã lốm đốm bạc, da dẻ đã nhăn nheo, đã đeo kính lão, đôi khi vẫn thấy gương mặt gầy gầy xương xương của ông nhìn nghiêng còn rất đẹp.

Cha của Xôfia Lovôpna trước kia là bác sĩ quân y, cùng ở một trung đoàn với Iaghích. Cha của Vôlôdia cũng là bác sĩ quân y và trước đây cũng đã ở cùng một đơn vị với cha của Xôfia Lovôpna và với Iaghích. Mặc dầu vướng mắc vào những chuyện tình ái nhiều khi rắc rối, lồi thối, Vôlôdia vẫn học rất tốt ; anh tốt nghiệp trường Tổng hợp một cách xuất sắc và bây giờ đi sâu vào bộ môn văn học nước ngoài, và như người ta nói, đang viết luận án. Anh sống trong khu trại lính với cha mình

là bác sĩ quân y, anh không có tiền tiêu riêng mặc dù đã 30 tuổi. Hồi còn nhỏ, Xôfia Lovôpna và Vôlôđia sống ở gần nhau, trong cùng một căn nhà ; Vôlôđia thường hay sang buồng nàng chơi, cùng học nhảy và học tiếng Pháp ; đến khi Vôlôđia trở thành một chàng trai rất đẹp và cân đối thì nàng bắt đầu cảm thấy ngượng ngùng với anh và sau đó đem lòng yêu anh một cách say mê, yêu như điên dại cho đến thời gian gần đây, trước khi nàng lấy đại tá Iaghích. Vôlôđia cũng rất được nữ giới hâm mộ, hầu như là từ năm 14 tuổi ; các bà giầu giếm chồng, dan díu với Vôlôđia đều không sợ bị ai ngờ vực vì Vôlôđia còn ít tuổi. Cách đây không lâu, nhiều người kể lại rằng, hồi Vôlôđia còn là sinh viên ở thuê phòng khách sạn gần trường Tổng hợp, lần nào đến gõ cửa phòng anh, cũng nghe thấy tiếng chân anh bước ra phía cửa và tiếp đó là lời xin lỗi thì thào : "Pardon ; je ne suis pas seul"<sup>(1)</sup>. Iaghích hết sức khâm phục Vôlôđia, hết lời tán dương, khích lệ anh như Đêrjavin<sup>(2)</sup> từng khích lệ Puskin, và chắc là cũng yêu anh. Hai người từng im lặng chơi bi-a hay đánh bài *pikét* hàng giờ liền, và nếu Iaghích ngồi xe tam mã đi đâu thì thế nào cũng rủ Vôlôđia cùng đi, còn về phần Vôlôđia thì anh chỉ tiết lộ những bí mật về bản luận án của mình với riêng Iaghích

(1) Xin lỗi, không phải chỉ có mình tôi (tiếng Pháp).

(2) Tên một nhà thơ Nga đã nổi tiếng khi Puskin bắt đầu làm thơ.

thôi. Hồi đầu, khi đại tá Iaghích còn trẻ, nhiều lần hai người rơi vào cảnh tình địch với nhau, nhưng không bao giờ họ tỏ ra giận dữ, ghen tuông. Trong đám bạn bè hai người cùng hay lui tới, mọi người gọi Iaghích là "Vôlôđia lớn", còn người bạn trẻ của ông là "Vôlôđia bé".

Trên cỗ xe trượt, ngoài Vôlôđia lớn, Vôlôđia bé và Xôfia Lovôpna, còn có một nhân vật nữa - đó là Margarita Aléchxanđrôpna, hay như người ta vẫn thường gọi là Rita, chị họ của Iaghích phu nhân, tuổi đã ngoài ba mươi, có nước da tái tái, đôi lông mày đen, đeo *pince-nez* <sup>(1)</sup>, hút thuốc lá luôn miệng kể cả lúc ở ngoài trời giá rét ; trên ngực áo và đũng váy lúc nào cũng dính tàn thuốc. Cô ta nói giọng mũi, mỗi tiếng đều kéo dài ra, tính tình lạnh lùng, có thể uống các loại rượu mùi, rượu *kônhắc*, bao nhiêu cũng được mà không hề say, thường kể lại các chuyện tiểu lâm tục tĩu một cách dửng dưng, nhạt nhẽo. Ở nhà, cô ta đọc những tạp chí dầy cộp suốt từ sáng đến chiều, vẩy đầy tàn thuốc lên tạp chí, hoặc là ăn những trái táo ướp lạnh.

- Xônhia <sup>(2)</sup>, đừng... phát rồ nữa - Rita nói dài giọng như hát. - Trông khó coi lắm, kỳ cục nữa là khác.

---

(1) *Pince-nez* : kính không gọng.

(2) *Xônhia* : tên gọi thân mật của Xôfia Lovôpna (ND).



Đi qua khu cổng thành, cỗ xe tam mã đi chậm hơn, lướt qua hai bên là những khu nhà và người bộ hành ; và Xôfia Lovôpna dần dần cảm thấy ngơ ngẩn, nàng tựa mình sát vào người chồng và để mặc tâm trí mình miên man suy nghĩ. Vôlôdia bé ngồi đối diện nàng. Lúc này những ý nghĩ nhẹ nhàng, khoan khoái đã bắt đầu lẫn lộn với những ý nghĩ buồn rầu, u ám. Nàng nghĩ rằng : Người đang ngồi đối diện với nàng kia biết chắc rằng nàng đã từng yêu anh ta, và anh ta tất nhiên cũng tin vào những lời đồn đại rằng nàng đã lấy Iaghích vì *par dépit*. Nàng chưa từng thổ lộ tình yêu với anh ta ; không muốn để anh ta biết, nàng đã giấu kín tình cảm của mình, nhưng nhìn vào gương mặt anh ta, cũng có thể thấy rằng anh ta hiểu lòng nàng rất rõ - lòng tự ái của nàng đã bị tổn thương đau đớn. Nhưng đối với nàng, điều tủi nhục nhất là sau lễ cưới, Vôlôdia bé bỗng tỏ ra chú ý đến nàng, điều mà từ trước đến nay anh ta chưa từng biểu lộ : Anh im lặng ngồi hàng giờ liền bên cạnh nàng hay nói với nàng những chuyện không đâu, và bây giờ, trong chiếc xe trượt tuyết này, anh khẽ nắm lấy tay nàng và dẫm nhẹ lên bàn chân nàng ; có thể thấy rõ rằng anh chỉ cần có một điều là mong nàng đi lấy chồng ; và cũng có thể thấy rõ rằng anh khinh rẻ nàng, nếu như nàng đã khiến anh ta phải để ý đến thì chẳng

qua chỉ vì nàng là một người phụ nữ xấu xa, hư hỏng. Và khi trong lòng nàng, tình yêu đầy hãnh diện đối với chồng bất chợt lẫn lộn với cảm giác bị khinh rẻ xúc phạm, thì một cảm giác sôi nổi rạo rực khác thường choán lấy tâm trí nàng, lúc ấy nàng muốn ngồi vào chỗ người xà-ích, kéo cương ngựa, kết to lên và huyết sáo...

Đúng lúc xe ngựa chạy qua tu viện thánh Đức bà, thì chiếc chuông lớn nặng hàng nghìn *pút* bỗng đổ hồi vang ngân. Rita giờ tay làm dấu.

- Ôlia của chúng ta đang ở trong tu viện này đây - Xôfia Lovôpna nói, rung mình và cũng giờ tay làm dấu.

- Sao cô ấy lại đi tu viện ? - Viên đại tá hỏi.

- *Par dépit*, - Rita câu kinh trả lời, chắc là ám chỉ đến cuộc hôn nhân giữa Xôfia Lovôpna và Iaghích. - Bây giờ thịnh hành một "*par dépit*". Đó là lời thách thức cả thiên hạ. Đang là một cô gái vui tính yêu đời, ưa làm đom làm dáng, chỉ mê các dạ hội khiêu vũ và các chàng trai cùng nhảy - thế rồi dùng một cái bỏ đi tu ! Thật là kỳ lạ !

- Không phải thế đâu - Vôlôđia bé nói, đưa tay bẻ chiếc cổ áo lông xuống để lộ khuôn mặt đẹp đẽ của mình. - Đó không phải là *par dépit*, mà là vì gặp tai họa khủng khiếp, đúng như thế

đấy. Anh cô ta là Dimitori bị đi đây khổ sai không biết ở nơi nào. Còn mẹ thì đau khổ quá mà chết.

Vôlôdia lại dựng cổ áo lên.

- Kể làm như Ôlia là đúng - anh nói tiếp, giọng khô khốc - Sống ở địa vị nhờ cậy người khác, mà lại sung túc nữa, như Xôfia Lovôpna - thì cũng đáng suy nghĩ lắm đấy !

Xôfia Lovôpna cảm thấy rõ giọng khinh rẻ trong lời nói của Vôlôdia ; nàng muốn nói với anh ta một câu gì thật khó chịu nhưng rồi nàng chỉ im lặng. Nàng lại bỗng thấy lòng mình bùng bùng; nàng đứng dậy và gào to như khóc :

- Tôi muốn đi lễ nhà thờ ! Đây, xà-ích, cho xe quay lại đi ! Tôi muốn gặp mặt Ôlia !

Chiếc xe quay lại. Tiếng chuông tu viện đổ dồn trầm trầm, Xôfia Lovôpna có cảm giác như tiếng chuông ấy nhắc nhở nàng nhớ đến Ôlia và cuộc đời của người con gái ấy. Chuông các nhà thờ khác cũng từ xa vọng lại. Khi người xà-ích cho xe dừng lại, Xôfia Lovôpna bước nhanh ra khỏi xe ; không chờ ai dẫn đường, nàng vội vàng đi về phía cổng.

- Nhanh lên đi mình ! - Nàng quay lại gọi chồng. - Muộn rồi !

Nàng đi qua cổng tối tối, rồi bước tiếp trên con đường chạy giữa hai hàng cây nổi liền cổng

với nhà thờ chính, tuyết lạo xạo dưới chân nàng, và tiếng chuông đã ngân vang ngay trên đỉnh đầu dường như cả con người nàng đang tan hoà đi trong đó. Và kia là cánh cửa nhà thờ, bước xuống ba bậc tam cấp, liền đó là bức tường mặt trước nhà thờ với hình vẽ các vị thánh, thoang thoang mùi hương trầm, hương trầm bá, rồi lại đến một cánh cửa nữa, có một bóng người nhỏ nhẩn mở cánh cửa đó ra và cúi rạp mình xuống... Trong nhà thờ, lễ cầu kinh vẫn chưa bắt đầu. Một nữ tu sĩ đi men theo bờ tường ngăn và lần lượt châm nến đặt trên các giá đỡ, một nữ tu sĩ khác châm các ngọn đèn treo. Gần bên hàng cột và dọc theo dãy hành lang bên cạnh, có những bóng người vận đồ đen đứng yên. "Bây giờ họ đứng như thế, có nghĩa là đến sáng mai mới rời khỏi chỗ", - Xôfia Lovôpna thoáng nghĩ, và nàng cảm thấy ở đây thật tối tăm, lạnh lùng, buồn tẻ - buồn tẻ hơn cả ngoài nghĩa địa. Nàng buồn rầu nhìn vào những bóng người bất động, và trái tim nàng bỗng thất lại. Không hiểu vì sao nàng có linh cảm rằng trong số những người nữ tu sĩ đang đứng kia thì người nhỏ nhẩn, đôi vai gầy gầy, đầu chít chiếc khăn đen chính là Ôlia, mặc dầu khi bắt đầu đi tu, Ôlia vốn người đầy đà và hình như cao hơn. Bất giác Xôfia Lovôpna cảm thấy tim mình đập gấp, hồi hộp, xúc động, nàng

rụt rè bước đến bên nữ tu sĩ, ghé nhìn qua vai nàng và nhận ra đúng là Ôlia.

- Ôlia ! - Nàng nói, hai tay giơ cao lên vỗ vào nhau, và không nói thêm được gì nữa và xúc động. - Ôlia !

Người nữ tu sĩ nhận ra nàng ngay, kinh ngạc rướn lông mày lên, gương mặt nhợt nhạt, mới rửa sạch sẽ của nàng và dường như đến cả vành khăn trắng lộ ra dưới tấm khăn đen trùm ngoài, cũng rạng rỡ lên vì sung sướng.

- Ôi, Chúa đã làm nên điều kỳ diệu thế này ư ! - Ôlia nói và cũng đưa đôi bàn tay gầy nhỏ của mình vỗ vào nhau.

Xôfia Lovópna ôm chầm lấy nàng mà hôn, nàng chỉ sợ rằng Ôlia ngửi thấy mùi rượu từ miệng nàng.

- Bọn mình đi qua đây, chợt nhớ đến cậu - nàng vừa nói, vừa thở hổn hển như người đi quá nhanh. - Trời, trông cậu nhợt nhạt quá ! Minh... mình rất sung sướng được gặp cậu ở đây. Sao ? Thế nào ? Có buồn không ?

Xôfia Lovópna liếc nhìn mấy người nữ tu sĩ khác rồi nói tiếp, giọng nhỏ hơn :

- Đời mình thay đổi nhiều quá... Cậu biết không, mình lấy chồng rồi, lấy anh Iaghích, Valađimia

Nhikitúts ấy. Chắc cậu còn nhớ anh ấy... Mình sống với anh ấy hạnh phúc lắm.

- Thế thì thật là may. Ba Xônhia vẫn khoẻ chứ?

- Vẫn khoẻ. Ông vẫn thường nhắc đến cậu luôn. Nay Ôlia, khi nào đến dịp lễ, cậu đến chơi với mình nhé. Nghe không ?

- Ừ mình sẽ đến - Ôlia nói, khẽ mỉm cười. - Đến ngày thứ hai mình sẽ tới thăm.

Không hiểu vì lẽ gì, Xôfia Lovôpna bỗng oà lên khóc, nàng lặng lẽ khóc một lúc rồi lau nước mắt và nói :

- Rita sẽ rất tiếc là không được gặp cậu. Rita cũng đang ở ngoài kia. Cả Vôlôdia nữa. Họ đứng ngoài cổng ấy. Tất cả sẽ mừng rỡ đến thế nào, nếu họ được nhìn thấy cậu. Nào, đi với mình ra ngoài một lúc nhé, bây giờ đã làm lễ đầu.

- Ừ thì đi, - Ôlia ưng thuận.

Nàng gơ tay làm dấu ba lần rồi cùng với Xôfia Lovôpna đi ra cửa.

- Nay Xônhia, lúc này cậu nói rằng, cậu sống hạnh phúc lắm phải không ? - Ôlia lên tiếng hỏi, khi hai người đã ra khỏi cổng.

- Mình hạnh phúc lắm !

- Thế thì thật là may.

Vôlôdia lớn và Vôlôdia bé vừa nhìn thấy nữ

tu sĩ liền bước ra khỏi xe và cúi mình chào đầy vẻ kính trọng ; hai người đều cảm động khi nhìn thấy khuôn mặt nhợt nhạt của nàng và chiếc áo tu dài màu đen, cả hai đều cảm thấy vui vui là Ôlia vẫn còn nhớ họ và bước lại gần cúi chào. Để cho nàng khỏi bị lạnh, Xôfia Lovôpna quàng cho nàng chiếc khăn dày, rộng và để cho nàng đứng sát bên mình, kéo tà áo lông cừu mình đang mặc che qua lưng nàng. Những giọt nước mắt vừa rơi làm tâm hồn nàng như nhẹ đi thanh thoát, nàng sung sướng cảm thấy rằng cái đêm ồn ào đầy lo âu và quả thật là chẳng trong lành chút nào bất ngờ đã kết thúc một cách êm dịu và trong sáng như vậy. Để giữ Ôlia bên mình được lâu hơn, nàng đề nghị :

- Ta đưa nàng đi đâu một lúc nhá ! Ôlia, cậu ngồi lên xe đi, bọn mình đưa cậu đi chơi một đoạn thôi, được không ?

Mấy người đàn ông tưởng rằng nữ tu sĩ sẽ từ chối, vì những người tu hành không bao giờ đi xe tam mã - nhưng không ngờ Ôlia lại ưng thuận và bước lên xe. Khi chiếc xe chạy về phía cổng thành, mọi người đều im lặng, và chỉ cố làm sao cho nàng cảm thấy thoải mái, ấm áp ; mỗi người đều nghĩ rằng ngày trước nàng ra sao và bây giờ nàng thế nào. Gương mặt nàng bây giờ bình thản, đứng vững lạnh lùng, nhợt nhạt, dường như không

phải máu đỏ mà là nước trong đang chảy đi từ con tim. Mới cách đây hai ba năm nàng còn là một cô gái đầy đà, hồng hào, thích nói đến các chàng rể, cười vang vì những chuyện không đâu...

Gần đến cổng thành, chiếc xe quay lại ; chừng mười phút sau, khi xe dừng lại trước cổng tu viện, Ôlia bước xuống xe. Chuông nhà thờ lại trầm bổng ngân vang.

- Cầu Chúa phù hộ cho các ông - Ôlia nói và cúi rạp mình xuống chào theo kiểu người tu hành.

- Thế nào cậu cũng đến nhà mình chơi, Ôlia nhé!

- Minh sẽ đến, sẽ đến.

Ôlia bước nhanh về phía tu viện và chỉ một lát sau nàng đã biến mất sau chiếc cổng màu đen sẫm. Từ phút đó trở đi, khi chiếc xe tiếp tục chạy, mọi người đều cảm thấy có gì buồn buồn. Tất cả đều im lặng. Xôfia Lovôpna cảm thấy toàn thân mình mệt mỏi rã rời, lòng nặng trĩu ; việc nàng ép một nữ tu sĩ ngồi lên xe cùng dạo chơi với những người đang say rượu đến bây giờ mới làm nàng cảm thấy rằng đó thật là một điều ngu xuẩn, thô lỗ, gần như là một sự lăng nhục ; hoà lẫn với cảm giác ngà ngà say là ý muốn tự lừa dối mình ; và đến lúc này, nàng đã thấy rõ ràng không yêu và không thể yêu chồng, rằng tất cả những điều đó chỉ là một sự kỳ cục, xuẩn ngốc. Nàng



không còn tỉnh táo suy nghĩ được nữa vì rằng theo lời đám bạn cùng trường nữ học, Iaghích giàu không thể tả được, vì rằng nàng rất muốn trở thành gái ế chồng như Rita, vì nàng chán ngấy cảnh sống với ông bố - bác sĩ, và vì nàng giận dữ muốn trêu tức Vôlôdia bé. Nếu nàng đã có thể hình dung ra trước được sau khi lấy chồng, nàng phải lâm vào cảnh sống nặng nề, xấu xa, ghê sợ như thế này thì nàng đã không thể nào ưng thuận kết hôn với Iaghích cho dù có được hưởng một thú vui nào đi nữa trên đời này. Và bây giờ, không thể nào sửa lại được lỗi lầm bất hạnh đó. Chỉ còn biết đành lòng cam chịu.

Mọi người về tới nhà. Nằm xuống giường êm êm, ấm áp, phủ qua mình tấm chăn mềm mịn, Xôfia Lovôpna nhớ lại bức tường nhà thờ với hình vẽ mờ mờ các vị thánh, nhớ lại mùi trầm hương thoang thoảng và những bóng người đứng yên bên hàng cột ; nàng cảm thấy ghê sợ với ý nghĩ rằng những bóng người ấy sẽ đứng yên, không nhúc nhích suốt thời gian nàng ngủ. Lễ cầu kinh buổi sáng kéo dài rất lâu - rất lâu, một ngày qua đi rồi sẽ lại đến lễ cầu kinh buổi tối...

"Nhưng nếu có Chúa, chắc chắn là có Chúa, và ta thế nào rồi cũng chết, thì có nghĩa là sớm muộn cũng phải nghĩ đến linh hồn, đến cuộc đời vĩnh viễn, như Ôlia. Bây giờ Ôlia đã cứu vớt, đã

tự giải đáp cho mình mọi câu hỏi của cuộc đời... Nhưng mà nếu không có Chúa thì sao ? Thì cuộc đời của Ôlia thế là sẽ uống phí trôi qua. Uống phí thế sao ? Sao lại uống phí ?"

Lát sau một ý nghĩ khác lại len vào đầu óc nàng :

"Có Chúa tồn tại, cái chết thế nào cũng đến, cần phải nghĩ đến linh hồn. Nếu phút này Ôlia nhìn thấy cái chết của mình thì nàng sẽ không sợ hãi chút nào. Nàng sẵn sàng chờ đón điều đó. Điều chính yếu nhất là Ôlia đã tự giải đáp cho mình câu hỏi của cuộc đời. Có Chúa thật... Nhưng lẽ nào không thể có lối thoát nào khác ngoài việc đi tu chẳng ? Bởi vì đi tu - có nghĩa là tự tách mình ra khỏi cuộc sống, là thủ tiêu cuộc sống..."

Xôfia Lovôpna cảm thấy hơi rùng rợn ; nàng chui đầu xuống dưới gối.

- Thôi, đừng nghĩ đến điều này nữa - nàng thì thầm nói - Đừng nghĩ nữa...

Ở buồng bên cạnh, Iaghích thong thả đi đi lại lại trên tấm thảm, miếng sắt đính bên ủng da khe khẽ chạm vào nhau, ông đang nghĩ ngợi về một điều. Xôfia Lovôpna chợt thấy rằng, người đàn ông ấy gần gũi và thân thiết đối với nàng chỉ vì một lý do rằng : Ông ta cũng có tên là Vladimia. Nàng ngồi dậy trên giường và âu yếm gọi :

- Anh Vôlôdia !

- Sao đấy mình ? - Chồng nàng đáp lại.

- Không sao cả đâu.

Nàng lại nằm xuống. Có tiếng chuông từ xa vọng đến, chắc là tiếng chuông từ tu viện ; nàng lại nhớ đến bức tường nhà thờ và hình bóng đen đen của các tu sĩ, nàng miên man nghĩ đến Chúa và cái chết không thể nào tránh khỏi, nàng kéo chăn lên trùm kín đầu để khỏi phải nghe tiếng chuông ; nàng tự biết rằng, còn phải sống rất lâu, rất lâu mới đến lúc già nua, đến lúc chết, ngày nào cũng phải nhìn mặt người mình không yêu mà lúc này vừa đi vào buồng ngủ và nằm xuống giường, ngày nào cũng phải nén lại trong lòng mối tình tuyệt vọng đối với một người khác - trẻ, đẹp, đáng yêu, như nàng cảm thấy, thật là khác thường. Nàng nhìn sang chồng và định nói lời chúc ngủ ngon nhưng rồi lại bỗng khóc oà. Nàng tự cảm thấy hờn giận với chính mình.

- Lại bắt đầu "ca nhạc" rồi ! - Iaghích buột miệng nói.

Mãi đến mười giờ sáng hôm sau, nàng mới thấy ngùi ngùi trong lòng ; nàng không khóc, không run rẩy toàn thân nữa, nhưng lại cảm thấy nhức đầu như búa bổ. Iaghích vội vã chuẩn bị đi lễ nhà thờ, trong căn buồng bên cạnh, nghe rõ tiếng

ông gắt gỏng trách tên lính hầu đang sửa soạn sống áo cho ông. lát sau, ông đi sang buồng ngủ lấy một cái gì đó, miếng kim loại dính nơi ủng khê đập đập vào nhau ; ít phút sau, ông lại vào buồng ngủ lần nữa - đã mặc áo, đeo lon và gắn huân chương, chân hơi khập khiễng vì bị thấp khớp; và không hiểu sao, Xôfia Lovôpna cứ cảm thấy từ dáng đi đến cái nhìn, trông Iaghích giống như một con thú dữ.

Nàng nghe thấy tiếng chồng gọi điện thoại.

- Làm ơn cho tôi nói chuyện với doanh trại Vaxilêpxki ! - Ông nói : Và một lát sau : - Doanh trại Vaxilêpxki đây phải không ? Làm ơn mời dùm bác sĩ Xalimôvich đến bên máy... - Một lát sau nữa : - Tôi đang nói với ai đây ? Anh đây à, anh Vôlôdia ? Ô, rất mừng. Anh nói dùm với cha anh ghé lại chỗ chúng tôi một lúc nhé, sau buổi tối hôm qua, nhà tôi thấy người khó chịu lắm. Anh bảo sao ? Ông ấy không có nhà à ? Hừm... Thôi được. Cảm ơn anh. Tốt lắm... Trông cậy vào anh cả đấy... *Merci*.

Iaghích vào buồng ngủ lần thứ ba, cúi xuống làm dấu thánh cho nàng, đưa tay cho nàng hôn, (trước đây, những phụ nữ yêu ông đều hôn tay ông, nên ông quen như thế) và nói rằng đến bữa trưa sẽ về. Rồi Iaghích bước ra.

Vào lúc 12 giờ, người hầu gái vào báo rằng có Vladimira Mikhailovna đến. Xofia Lovopna mặt mội, chóng mặt, loạng choạng đứng dậy, nhanh nhẹn mặc chiếc váy dài màu hoa *xiren* mới may có viền lông rất đẹp, chải qua loa mái tóc ; nàng cảm thấy lòng mình tràn ngập một cảm giác dịu dàng, nàng run lên vì mừng rỡ và sợ hãi rằng có thể anh ấy sẽ bỏ đi mất. Nàng chỉ muốn được nhìn thấy anh thôi.

Vôlôdia bé đến thăm nàng ; như thường lệ, anh mặc chiếc áo đuôi tôm màu đen và đeo cà-vạt trắng. Khi Xofia Lovopna bước vào phòng khách, anh hôn tay nàng và thành thật tỏ ý tiếc rằng nàng không được khoẻ. Sau đó, khi hai người ngồi xuống, anh khen chiếc áo mới của nàng rất đẹp.

- Gặp Ôlia chiều qua xong, tôi thấy mình rã rời, mệt mỏi khinh khủng. - Nàng nói. - Mới đầu tôi hơi sợ, nhưng bây giờ thì tôi ghen tỵ với Ôlia. Ôlia là một bức thành đá lớn, không sức gì dời đi được ; nhưng mà, anh Vôlôdia, quả thật Ôlia không thể có lối thoát nào khác chăng ? Lẽ nào tự chôn sống mình lại là cách giải đáp cho câu hỏi của cuộc đời ? Bởi đó là cái chết chứ không phải là cuộc sống.

Khi nàng nhắc đến Ôlia, nét mặt Vôlôdia bé lộ vẻ dịu dàng.

- Anh Vôlôđia, anh là người thông minh - nàng nói tiếp - anh hãy khuyên bảo tôi hành động giống như Ôlia. Tất nhiên tôi không đi đạo và sẽ không đi tu đâu, nhưng chắc là có thể hành động một cách khác tương tự như vậy. Tôi thấy khó sống lắm anh ạ - nàng nói tiếp, sau một phút im lặng. - Anh hãy khuyên tôi đi... Hãy nói cho tôi nghe một lời đáng tin cậy. Dù chỉ một chữ thôi cũng được.

- Một chữ thôi ư ? Cho phép tôi nói nhé : *tarara bumbia* !

- Anh Vôlôđia sao anh lại khinh rẻ tôi đến thế? - Nàng cao giọng hỏi. - Anh nói chuyện với tôi bằng một thứ ngôn ngữ, xin lỗi, bông lơn, đùa cợt, thứ ngôn ngữ không bao giờ được nói với bạn bè và những người phụ nữ đứng đắn. Anh được coi như một nhà học giả, anh ưa thích việc nghiên cứu, nhưng tại sao không bao giờ anh nói chuyện nghiên cứu với tôi ? Vì sao vậy ? Tôi không đáng được nghe ư ?

Vôlôđia bé nhăn mặt khó chịu và nói :

- Vì sao tự nhiên cô lại quan tâm đến chuyện nghiên cứu thế ? Có thể là cô muốn nghe nói về vấn đề hiến pháp chăng ? Hay là cá chiên đánh sốt chua ngọt ?

- Thôi được rồi, tôi là một đứa con gái ngu

muội, hèn hạ, thiếu cần, đáng bỏ đi... Tôi mắc nhiều tội lỗi, tôi là đứa hư hỏng, là con bệnh thần kinh, và người ta khinh rẻ tôi là đúng rồi. Nhưng mà, anh Vólôđia, anh lớn hơn tôi 10 tuổi, còn chồng tôi thì nhiều hơn 30 tuổi. Khi tôi còn nhỏ, anh là người lớn rồi, và nếu anh muốn, anh có thể biến tôi thành gì tùy ý, dù là biến tôi thành thiên thần đi nữa. Nhưng anh... (giọng nàng run run) anh đối xử với tôi thật kinh khủng. Iaghích lấy tôi khi đã già rồi, thế mà anh...

- Thôi đủ rồi, đủ rồi, - Vólôđia vừa nói, vừa ngồi xích lại gần nàng và hôn cả hai tay nàng.  
- Mặc kệ cho các ngài Sôpenhaor<sup>(1)</sup> triết lý và tha hồ chứng minh những gì họ muốn, còn tôi thì tôi chỉ cần hôn đôi bàn tay nhỏ này thôi !

- Anh khinh tôi, ồ nếu anh biết rằng tôi đã chịu đau khổ vì điều đó như thế nào ! - Nàng ngập ngừng nói, biết trước rằng, Vólôđia sẽ không tin lời nàng. - Ồ, nếu anh biết được rằng tôi muốn cho cuộc đời này thay đổi đi, muốn được làm lại cuộc đời ! Tôi sung sướng biết bao khi nghĩ tới điều ấy - nàng nói và quả thật nước mắt trào ra vì xúc động. - Tôi muốn được làm một người trung thực, trong trắng, không biết đến lừa dối, sống có mục đích.

---

(1) Sôpenhaor : một nhà triết học nổi tiếng.

- Thôi, thôi, xin cô đừng diễn kịch nữa cho ! Tôi không ưa thế đâu ! - Vôlôdia nói, và gương mặt anh lộ vẻ ngúng nguẩy. - Thật là giống hệt như trên sân khấu. Chúng ta hãy nói chuyện với nhau bình thường như ở ngoài đời.

Để làm cho anh khỏi giận và bỏ về, nàng tự thanh minh và gương cười chiều theo ý anh ; nàng lại nói đến Ôlia, lại nói đến điều rằng nàng muốn giải quyết êm thấm cuộc đời mình, muốn trở thành một con người chân chính.

- Tara... ra... bumbia - anh cất tiếng hát khe khẽ. - Tara... ra... bumbia !

Và bất chợt, anh ôm lấy ngang lưng nàng. Còn nàng, không biết phải làm gì, bèn đặt tay lên hai vai anh, say sưa đắm đuối nhìn lên anh như trong một giấc mơ, nhìn lên gương mặt thông minh đầy vẻ điệu cợt, nhìn vầng trán, đôi mắt, bộ râu cằm tuyệt đẹp...

- Anh cũng biết đấy, từ lâu em đã yêu anh - nàng tự thú với anh, mặt đỏ bừng lên một cách khổ sở, nàng cảm thấy đôi môi mình run lên vì xấu hổ. - Em yêu anh, sao anh lại cứ làm khổ em?

Nàng nhắm mắt lại và đắm đuối hôn vào môi anh, nàng như mê đi trong cái hôn dài không dứt ra được ấy mặc dầu nàng biết rằng điều đó là



không đúng đắn, rằng Vôlôđia có thể khinh rẻ nàng, rằng con hầu có thể bước vào...

- Ôi, anh làm khổ em biết bao ! - Nàng nhắc lại.

Nửa giờ sau, khi đã làm được điều mình muốn, Vôlôđia ngồi nhăm nháp điểm tâm mấy thứ bên buồng ăn, còn nàng thì quỳ xuống bên cạnh say sưa ngược nhìn lên gương mặt anh ; anh nói với nàng rằng trông nàng giống như một con chó nhỏ đang ngồi chờ người ta vút cho miếng *jăm-bông*. Sau đó anh đặt nàng ngồi lên một bên đùi, khẽ dùng đưa nàng như một đứa bé và hát :

- Tara... ra... bumbia... Tara... ra bumbia !

Khi anh sửa soạn ra về, nàng hỏi anh với giọng xúc động, bồi hồi :

- Bao giờ anh ? Hôm nay nhé ? Ở đâu ?

Và nàng vội vã đưa cả hai tay lên miệng anh như muốn được cầm lấy ngay câu trả lời trong lòng tay mình.

- Hôm nay thì có lẽ không tiện - Anh nghĩ một lát rồi nói. - Có thể là ngày mai.

Và họ chia tay nhau. Trước bữa ăn trưa, Xôfia Lovôpna đi đến tu viện để gặp Ôlia, nhưng ở đấy người ta nói rằng Ôlia đang đọc kinh cầu nguyện cho một người mới chết. Từ tu viện, nàng đi đến nhà bố, nhưng cũng không gặp ông ở nhà, sau

đó nàng ngồi sang xe khác và cho xe chạy khắp các ngõ, phố mà không định dừng lại đâu cả. Không hiểu sao lúc ấy nàng nhớ đến gương mặt ướt đầm nước mắt của người cô đau khổ, không một phút nào được yên lòng.

Đến tối hôm đó, nàng lại cùng chồng dạo chơi bằng xe tam mã, lại tới quán ăn ngoại ô nghe gánh hát Di-gan. Và khi xe đi qua tu viện, Xôfia Lovôpna lại nhớ đến Ôlia ; nàng ghê sợ nghĩ rằng đối với những cô gái, những người phụ nữ thuộc loại như nàng, không có lối thoát nào khác ngoài việc ngày nào cũng ngồi xe tam mã dạo chơi liên miên và nói dối, hoặc là đi vào tu viện giết chết phần thể xác của mình... Hôm sau là ngày hẹn hò gặp gỡ với Vôlôđia, Xôfia Lovôpna lại một mình ngồi xe đi quanh phố và lại nhớ đến người cô xưa kia.

Một tuần sau, Vôlôđia bé rời bỏ nàng. Sau đấy, cuộc đời lại tiếp tục trôi qua như trước, vẫn nhạt nhẽo, buồn tẻ và đôi khi còn đau khổ nữa. Vôlôđia lớn và Vôlôđia bé vẫn im lặng chơi bi-a và đánh bài *pikét* hàng giờ liền với nhau ; Rita vẫn kể lại những chuyện tiểu lâm một cách dửng dưng, thô lỗ ; Xôfia Lovôpna vẫn một mình đi xe quanh phố và tối đến lại đòi chồng đưa mình đi dạo bằng xe tam mã.

Gần như ngày nào nàng cũng ghé vào tu viện

và làm Ôlia chán ngấy vì những lời than vãn về cuộc đời đau khổ vô tận của mình ; nàng vừa khóc bên Ôlia vừa cảm thấy rằng, khi bước vào căn buồng thâm nghiêm của Ôlia, con người nàng đã mang theo vào đấy một cái gì nhơ bẩn, dơ dáy, thảm hại ; còn Ôlia thì nói ngay với nàng bằng giọng trôi chảy như đọc bài thuộc lòng rằng, mọi chuyện ấy đều không sao cả đâu, tất cả đều qua đi và Chúa sẽ tha tội cho nàng.

1893

PHAN HỒNG GIANG dịch

## NHÀ TU HÀNH VẬN ĐỒ ĐEN

### I

**T**hạc sĩ Andrây Vaxilích Kôvrin làm việc căng thẳng, mệt mỏi đến mức thần kinh rã rời. Anh không đi chữa đâu cả, nhưng có lần nhân một bữa rượu tình cờ, anh kể bệnh của mình với ông bạn thầy thuốc, và ông này khuyên anh nên về thôn quê mà ở qua suốt mùa xuân, mùa hè. Vừa dịp đó lại có bức thư dài của cô Tanhia Pêxôttxkaia gửi đến, mời anh về làng Bôrixốpka nghỉ chơi. Và anh quyết định, quả thật anh cũng nên đi chơi đâu đó một thời gian.

Đầu tiên, vào tháng tư, anh trở về làng quê mình là Kôvrinka, ở đấy sống đơn độc ba tuần lễ liền, rồi sau đó, chờ cho đường khô ráo, anh lên xe ngựa đi đến nhà cụ Pêxôttxki, một nhà làm vườn nổi tiếng ở nước Nga, người trước đây đã từng đỡ đầu, dạy dỗ anh. Từ Kôvrinka đến Bôrixốpka, nơi gia đình cụ Pêxôttxki ở, người ta

tính không quá 70 dặm, và ngồi trong cỗ xe có lò xo giảm xóc mà đi trên con đường êm êm mùa xuân ấy quả là một lạc thú.

Ngôi nhà của cụ Pêxôttxki đồ sộ lắm, có những hàng cột lớn chạy dài, những hình nổi sư tử quét vôi trắng, có người hầu mặc áo đuôi tôm chầu chực sẵn ở lối vào. Một vườn hoa có từ lâu đời, kiến trúc kiểu Anh-cát-lợi, trông nghiêm nghị, đường bệ, kéo dài gần một dặm từ nhà ra đến bờ sông dựng thành vách đất sét cao trên mặt nước, ở đây có những rặng thông rễ nổi hẳn lên xương xẩu như những bàn tay sù sì ; phía dưới là dòng nước hững hờ, lạnh đậm trôi xuôi, từng đàn sếu bay ngang, tiếng kêu buồn bã ; đặt chân lên chỗ này dường như bao giờ cũng có tâm trạng muốn ngồi lại một lát và viết những bài ca huyền thoại. Ngược lại, sát ngay bên nhà, trong sân và trong vườn cây ăn quả lớn nhỏ rộng khoảng ba mươi dèxia-china <sup>(1)</sup> thì lúc nào cũng gây một ấn tượng rất vui vẻ và yêu đời, ngay cả vào những lúc tiết trời u ám. Chưa bao giờ như ở đây Kôvrin lại được thấy những loài hoa đẹp lạ kỳ như ở vườn nhà cụ Pêxôttxki, những bông hồng, bông huệ, bông *kamêli*, những thứ hoa kim hương đủ loại từ những bông màu trắng ngát đến những bông màu đen huyền

---

(1) *Déxiachina* = 1, 09 hecta.

mịn mềm như bồ hóng và vô số những loài hoa khác nữa. Bấy giờ chỉ mới là đầu xuân và những khóm hoa sắc sỡ nhất còn ẩn mình trong những buồng kính, nhưng chỉ với những bông hoa đã nở dọc theo đường đi dưới bóng hàng cây cũng đủ đem lại cho người dạo chơi cảm giác rằng mình đang lọt vào vương quốc của những sắc màu dịu dàng, kỳ diệu, nhất là những giờ phút ban mai, khi sương còn lấp lánh trên mỗi cánh hoa.

Phần có tính chất trang trí trong vườn mà bản thân cụ Pêxốttxki chẳng coi ra gì đã đem tới cho Kôvrin thời thơ ấu một ấn tượng diệu kỳ như trong truyện cổ tích. Bao nhiêu hình thù kỳ lạ, cổ quái mà đẹp đẽ, bao nhiêu vẻ diệu cợt đối với thiên nhiên ! Ở đây có những cây ăn quả xếp thành hàng dọc đão, cây lê hình chóp nón như cây tùng, cây sồi, cây bồ đề tán hình cầu, cây táo hình cái ô, cây mận kết thành cổng chào, kết thành chữ cái đầu tiên của họ, thành hình giá đèn treo, thậm chí thành cả con số 1862 là con số chỉ năm cụ Pêxốttxki bắt đầu làm nghề vườn. Ở đây còn thấy những cây thân chắc, thẳng như thân cọc, chỉ sau khi nhìn kỹ vào mới biết đó là cây phúc bồn tử hay là một cây quả chua chua, ngọt ngào nào khác. Nhưng cảnh vui mắt nhất trong vườn, đem lại cho khu đất vẻ nhộn nhịp ấy là những bóng người miệt mài đi lại.

Suốt từ sáng sớm cho đến tối mịt, bên cạnh những hàng cây, khóm cây, khóm hoa là những người làm vườn chăm chăm đi như kiến bò, kẻ đẩy xe cút kít, người cầm thuổng, cầm bình tưới nước...

Kôvrin đến nhà cụ Pêxôtxki vào lúc mười giờ tối. Anh bắt gặp cô Tanhia và Egor Xêmiônuts, cụ thân sinh ra cô, vào đúng lúc hai bố con đang lo lắng. Trời trong đầy sao và nhiệt kế báo cho họ biết trước rằng gần sáng trời sẽ trở lạnh đột ngột, mà người coi vườn Ivan Karluts thì đã đi vào thành phố rồi, nên chẳng còn biết trông cây vào ai. Trong bữa ăn tối, chủ, khách chỉ bàn đến cách đối phó với sương giá ngày mai, và quyết định rằng cô Tanhia sẽ không đi ngủ, đến một giờ đêm sẽ dạo qua khu vườn xem mọi chuyện có êm thấm không, còn cụ Egor Xêmiônuts thì sẽ dậy lúc ba giờ sáng hay sớm hơn.

Kôvrin ngồi với Tanhia suốt buổi tối và quá nửa đêm thì cùng với cô đi vào trong vườn. Trời giá buốt. Ngoài sân đã ngửi thấy mùi khói sặc sụa. Trong khu vườn rộng trồng cây ăn quả mà cụ Egor Xêmiônuts gọi là vườn cây buồn và mỗi năm mang lại cho cụ mấy chục nghìn bạc lãi thuần túy, một làn khói đen dày đặc, hăng hắc bay là trên mặt đất, quần xanh bên những tán cây, làm tan đi sương giá, cứu mấy ngàn bạc kia khỏi bị tiêu tán. Cây ăn quả đứng thành hàng bên nhau

như trên một bàn cờ, hàng dọc hàng ngang thẳng tắp như một đoàn quân đứng nghiêm ; cái vẻ ngay ngắn chính xác có chút gì kênh kiệu - khi tất cả mọi cây đều cao bằng nhau, thân cây, tán lá như nhau, đã tạo ra một bức tranh đơn điệu và buồn tẻ. Kôvrin và Tanhia đi giữa những hàng cây bên những đồng lửa chất bằng đủ thứ rác rưởi, rơm rạ, phân khô, chốc chốc họ lại gặp những người làm công thấp thoáng trong làn khói như những cái bóng. Chỉ mới có anh đào, mận và một vài loại táo ra hoa, nhưng cả vườn cây chìm trong đám khói, và mãi đến khu vườn ươm Kôvrin mới được thở hít khoan khoái .

- Từ thuở bé, tôi đã nhiều lần phải hắt hơi vì khói ở đây - Kôvrin nhún vai nói - nhưng cho đến giờ tôi cũng không hiểu vì sao khói lại có thể cứu cây khỏi bị sương giá.

- Khói thay cho mây khi không có mây... - Cô Tanhia trả lời.

- Nhưng mà cần có mây để làm gì ?

- Vào những lúc tiết trời u ám, nhiều mây thì không có sương giá.

- À à ra thế !

Kôvrin cười và cầm lấy tay Tanhia. Anh cảm thấy lòng mình dịu lại khi nhìn vào gương mặt bầu bầu, nghiêm nghị, lạnh giá với đôi lông mày



đen thanh mảnh, chiếc cổ áo bành tô dựng lên làm đầu nàng khó quay lại và tấm thân mảnh dẻ, cân đối trong bộ váy áo vén cao để tránh sương.

- Trời, cô đã thành người lớn rồi ! - Kôvrin nói. - Cách đây 5 năm, khi tôi rời khỏi nơi này lần cuối cùng, cô còn là một cô bé hoàn toàn. Lúc ấy trông cô gầy gò, khẳng khiu, mái tóc để trần, mặc váy ngắn cộc, tôi còn lấy con giang ra dọa cô... Thời gian thật kỳ lạ !

- Vâng, đã 5 năm rồi ! - Tanhia thở dài - Bao nhiêu nước đã trôi đi từ dạo ấy. Anh Andriusa, anh hãy nói thật lòng xem - nàng chuyển giọng sôi nổi, nhìn vào mặt Kôvrin, anh đã quên chúng tôi rồi phải không ? Nhưng mà tôi hỏi điều gì vậy? Anh là đàn ông, anh sống cuộc đời thú vị của riêng mình, anh là một vĩ nhân... Xa cách chúng tôi là chuyện tự nhiên thôi ! Nhưng dù có điều gì xảy ra chăng nữa, anh Andriusa ạ, tôi muốn rằng bao giờ anh cũng coi chúng tôi như những người thân thiết của mình. Chúng tôi có quyền được nói như vậy.

- Tôi cũng nghĩ như thế, Tanhia ạ.

- Thật không ?

- Thật thế đấy.

- Lúc chập tối, anh đã ngạc nhiên thấy rằng nhà chúng tôi có nhiều ảnh của anh đến thế. Chắc

anh cũng biết rằng, ông cụ thân sinh tôi rất yêu quý anh. Đôi khi tôi có cảm tưởng rằng ông cụ quý anh hơn cả tôi nữa. Ông cụ lấy làm hãnh diện về anh. Anh là một nhà học giả, một con người siêu phàm, anh đã tự tạo ra cho mình con đường công danh rực rỡ, và ông cụ tin chắc rằng sở dĩ anh nên người như vậy là nhờ công lao nuôi dạy của ông cụ. Tôi không ngăn trở ông cụ nghĩ như vậy. Cứ để cho cụ nghĩ thế.

Trời đã rạng sáng, và điều này có thể thấy rõ nếu để ý rằng mỗi lúc một nhìn rõ hơn những cuộn khói bay lên không trung và những tán lá cây. Chim họa mi đã hót và từ phía cánh đồng vọng lại tiếng chim cun cút kêu.

- Nhưng mà cũng đến lúc đi ngủ thôi - Tanhia nói. - Trời cũng lạnh lắm. Nàng khoác tay Kôvrin. Anh Andriusa, cảm ơn anh đã đến đây. Những người quen của gia đình chúng tôi ở quanh đây tẻ lắm mà cũng chẳng nhiều nhận gì. Chúng tôi thì lúc nào cũng nghĩ đến toàn là chuyện vườn với vườn thôi - chẳng có gì hơn thế nữa. Hết cây to, cây nhỏ lại đến táo muộn, táo sớm, táo bé, táo to, tiếp mắt, tiếp cành... Suốt đời, suốt cả đời, chúng tôi chỉ quanh quẩn trong vườn cây, thậm chí chưa bao giờ tôi nằm mê thấy gì khác ngoài táo và lê. Điều đó tất nhiên là tốt thôi, cũng có ích lợi, nhưng mà đôi khi cũng muốn có cái gì khác cho nó đỡ

đơn điệu. Tôi còn nhớ những lần anh về đây nghĩ hè hay chỉ về chơi thôi, trong nhà như có gì tươi hơn, sáng sủa hơn, hết như lớp vải phủ các giá đèn treo và ghế đệm được cất đi. Dạo ấy tôi còn bé, nhưng mặc dầu vậy tôi cũng đã hiểu.

Nàng nói liền một thôi dài, giọng đầy xúc động. Không hiểu tại sao bất ngờ một ý nghĩ chợt đến trong đầu anh, rằng suốt cả mùa hè này anh sẽ có thể gần gũi với cô gái bé nhỏ, mảnh dẻ, ưa nói này, rồi đem lòng say mê thương yêu cô ta - đối với hoàn cảnh của hai người, điều ấy thật tự nhiên và dễ xảy ra bao nhiêu ! Ý nghĩ ấy làm anh cảm thấy êm dịu, ngồ ngổ, vui vui, anh cúi xuống sát bên gương mặt đáng yêu, đầy vẻ lo âu và khe khẽ hát :

*Anh Ônhêghin ơi, tôi không muốn giấu anh,  
Tôi yêu Tanhiana như kẻ mất hồn...*

Khi hai người trở vào nhà thì cụ Egor Xêmiônuts đã dậy. Kôvrin không thấy buồn ngủ, anh bắt chuyện với cụ rồi cùng cụ đi vào vườn. Cụ Egor Xêmiônuts người to cao, đôi vai vạm vỡ, bụng phề phề và mắc bệnh suyễn, nhưng bao giờ cũng đi nhanh đến nỗi khó ai theo kịp. Cụ luôn luôn tỏ vẻ bận rộn, lo âu, lúc nào cũng tất tả, vội vàng làm như là chỉ cần cụ đi chậm một phút là mọi việc sẽ hỏng hết !

- Này, anh bạn trẻ, chuyện là thế này... - Cụ thỉnh thoảng lại dừng lại để thở và bắt đầu nói.  
- Anh thấy đấy, trên mặt đất giá lạnh mà chỉ cần treo nhiệt kế trên đầu cái gậy cao chừng 2 xajen<sup>(1)</sup>, thì ở đó đã thấy ấm rồi... Vì sao vậy ?

- Quả thật là cháu không biết, - Kôvrin nói và cười thành tiếng.

- Hừm... Tất nhiên là không biết hết tất cả mọi điều được... Đầu óc dù uyên bác đến đâu cũng không thể chứa đựng được mọi điều. Có phải anh thạo về triết học hơn cả phải không ?

- Vâng ạ. Hiện nay cháu đang đọc sách về tâm lý học, còn nghiên cứu thì chung cả về triết học.

- Thế anh không thấy chán chứ ?

- Ngược lại thế bác ạ, cháu chỉ sống với cái đó thôi.

- Thì cũng cầu trời cho anh được như thế... - cụ Egor Xêmiônuts nói, về tư lự tay đưa lên xoa xoa bộ râu quai nón đã bạc trắng - Cầu trời phù hộ cho anh... Tôi rất mừng... mừng cho anh, anh bạn trẻ ạ...

Bất ngờ cụ lắng tai nghe, về mặt bỗng lộ vẻ kinh hãi, chạy sang một bên và một loáng sau là mất hút sau những hàng cây và làn khói.

---

(1) 1 Xajen = 2 m, 13.

- Dứa nào đã buộc ngựa vào gốc táo thế này hử... hử ? - Nghe vang lại tiếng kêu thất thanh tuyệt vọng của ông cụ. - Thằng đểu giả, thằng chết tiệt nào lại dám buộc ngựa vào gốc táo thế hử trời ? ! Trời ơi là trời ! Làm hư, làm hỏng, làm đổ, làm nát cả vườn cây của tôi thế này ! Mất toi cả vườn rồi ! Trời ơi là trời !

Khi cụ trở lại chỗ Kôvrin, mặt cụ lộ vẻ tức giận, mặt mũi rã rời.

- Còn biết xử ra làm sao với cái đám dân đen chết tiệt này nữa ! - Cụ già nói với giọng như khóc, hai tay dang ra - Đêm qua thằng Xchépka nó chở phân khô đến đây rồi buộc ngựa vào gốc táo ! Thằng khốn nó đem buộc xiết dây cương vào gốc nên thân cây bị tróc vỏ đến ba chỗ. Thế đấy ! Tôi nói với nó, còn nó thì cứ đứng đực ra mà chớp mắt ! Dem mà treo cổ lên cũng chưa đáng !

Bình tĩnh trở lại, cụ ôm lấy Kôvrin và hôn vào má anh.

- Thôi thì cũng cầu trời cho anh... cầu trời cho anh được thế... - cụ lấp bắp nói. - Tôi rất mừng rằng anh đã đến đây. Mừng lắm... Cảm ơn anh nhé.

Sau đó, vẫn với dáng đi vội vàng, nhanh nhẹn và vẻ mặt lo âu, cụ đi vòng khắp khu vườn và chỉ cho người trước đây cụ đã từng nuôi dạy tất

cả những nhà kính, nhà ươm để ươm cây và hai nơi nuôi ong mà cụ gọi là kỳ quan thế kỷ của chúng ta.

Trong khi hai người đi giữa những hàng cây, mặt trời đã lên, chiếu rọi khắp khu vườn. Trời ấm hẳn. Kôvrin linh cảm thấy ngày hôm nay sẽ kéo dài, tươi vui, chan hoà ánh sáng, và anh chợt nhớ rằng bây giờ chỉ mới là đầu tháng năm, đằng trước còn là cả mùa hè, cũng tươi vui, kéo dài và chan hoà ánh sáng như thế ; và một cảm xúc trẻ trung, khoan khoái xao xuyến trong tim anh, cái cảm xúc mà anh đã từng biết đến hồi thơ ấu khi anh chạy chơi trong khu vườn này. Tự anh cũng ôm lấy cụ già và âu yếm hôn cụ. Cả hai người đều xúc động trở vào nhà ngồi uống chè rót trong những chiếc tách bằng sứ cổ, ăn krem và những chiếc bánh ngọt ngon lành bên hình số 8 - những điều nho nhỏ ấy gợi cho Kôvrin nhớ lại thời thơ ấu và niên thiếu về quá khứ vừa thức dậy trong anh quyện hoà với nhau ; trong lòng cảm thấy rộn ràng, bề bộn, mà khoan khoái.

Anh chờ đến lúc Tanhia thức dậy, cùng với nàng uống cà-phê thoả thích, dạo chơi một lúc rồi trở về buồng mình và ngồi và bàn làm việc. Anh chăm chú đọc, ghi ghi chép chép, thỉnh thoảng ngẩng mặt lên nhìn qua cửa sổ mở rộng hoặc nhìn những bông hoa tươi còn ướt đẫm sương nở trong

chiếc bình đặt trên bàn, rồi lại cúi xuống đọc tiếp, và anh có cảm giác rằng từng đường gân trong cơ thể anh đang run lên vì sáng khoái.

## II

Ở thôn quê, anh vẫn tiếp tục nhịp sống căng thẳng, và sôi nổi như ngoài thành phố. Anh đọc và viết rất nhiều, anh học tiếng Ý và mỗi khi đi dạo, anh khoan khoái nghĩ rằng lát nữa anh sẽ lại được ngồi vào bàn làm việc. Anh ngủ ít đến mức làm mọi người ngạc nhiên ; nếu vô tình anh trót ngủ ngày chừng nửa tiếng đồng hồ thì sau đó suốt đêm anh sẽ thức và sau cả một đêm không ngủ như vậy anh cũng vẫn tỉnh táo, vui vẻ như thường.

Anh nói rất nhiều, uống khá khá rượu mùi và hút những thứ thuốc đắt tiền. Hầu như ngày nào cũng vậy, các cô gái láng giềng cũng sang nhà cụ Pêxốttxki chơi, cùng với Tanhia hát và đàn pianô; thỉnh thoảng có một chàng trai trẻ ở gần cũng đến, anh ta chơi vĩ cầm khá hay. Kôvrin chăm chú nghe đàn hát và cảm thấy mệt mỏi vì quá tập trung, sự mệt mỏi ấy lộ rõ trên cơ thể là đôi mắt anh díp lại, đầu ngả sang bên.

Có lần sau buổi uống trà chập tối, anh ngồi

ngoài ban công và đọc sách. Trong phòng khách vào lúc ấy, Tanhia - giọng nữ cao, một cô bạn khác - giọng nữ trầm và chàng trai trẻ chơi vĩ cầm cùng tập một bản tình ca nổi tiếng của Brắc. Kôvrin lắng nghe lời bài hát - lời bằng tiếng Nga - và không sao hiểu nổi ý nghĩa những lời ấy. Cuối cùng sau khi đặt sách xuống và để tâm lắng nghe kỹ hơn, anh mới hiểu bài hát ấy nói gì : Một cô gái giàu trí tưởng tượng đến mức như mang bệnh, có lần nghe trong đêm những âm thanh bí ẩn từ phía vườn vọng lại, những âm thanh ấy tuyệt vời và kỳ lạ đến mức cô gái phải coi đó là sự hài hoà thiêng liêng, một sự hài hoà không thể nào hiểu được đối với những người hữu hạn, trước sau gì rồi cũng chết như chúng ta, và vì vậy nó lại bay trở về trời. Đôi mắt Kôvrin lại nặng trĩu xuống. Anh đứng dậy và mệt mỏi đi vào phòng khách rồi sang phòng lớn. Khi tiếng đàn hát vừa dứt, anh khoác tay Tanhia rồi cùng với nàng bước ra ban công.

- Suốt từ sáng đến giờ tôi cứ bị ám ảnh bởi một chuyện huyền thoại - anh nói - Tôi không nhớ rằng tôi đã đọc câu chuyện này ở đây hay là đã nghe ai kể lại, nhưng mà câu chuyện huyền thoại này kỳ lạ lắm, không giống chuyện nào khác cả. Điều trước tiên là câu chuyện này không có gì lạ rõ rệt cả. Cách đây một nghìn năm về trước



có một vị tu sĩ vận đồ đen đi lang thang trên sa mạc ở vùng Xiri hay Arabi gì đấy... Cách chỗ ông ta đi qua mấy dặm, những người ngư dân trông thấy một nhà tu sĩ vận đồ đen khác đang chậm chậm bước đi trên mặt hồ. Nhà tu sĩ thứ hai là một ảo ảnh. Bây giờ cô hãy quên đi hết những quy luật quang học mà câu chuyện huyền thoại có lẽ không tuân theo, và hãy nghe tôi kể tiếp. Từ ảo ảnh này xuất hiện ảo ảnh khác, từ ảo ảnh tiếp đó lại xuất hiện một ảo ảnh thứ ba, cứ thế mà hình ảnh nhà tu sĩ vận đồ đen cứ truyền đi, truyền đi mãi từ lớp không khí này đến lớp không khí khác. Mọi người nhìn thấy ông ta khi thì ở châu Phi, khi thì ở Y-pha-nho, khi thì ở Ấn Độ, ở miền cực Bắc... Cuối cùng nhà tu sĩ vượt ra ngoài giới hạn không khí của trái đất và bây giờ lang thang khắp vũ trụ, và không sao rơi vào những hoàn cảnh mà trong đó ông ta có thể biến mất được. Có thể bây giờ người ta đang trông thấy ông ở trên sao Hoả hay ở một vì sao nào trong chòm Thập tự nam. Nhưng cô Tanhia thân yêu, cái cốt lõi, cái điểm mấu chốt nhất của câu chuyện huyền thoại đó là ở chỗ đúng một nghìn năm sau khi nhà tu hành bắt đầu đi qua sa mạc, ảo ảnh sẽ lại rơi vào bầu khí quyển của quả đất và hiện ra cho tất cả mọi người cùng thấy. Và hình như thời hạn nghìn năm ấy đã gần hết... Theo như

câu chuyện này thì thế nào chúng ta cũng phải chờ gặp nhà tu sĩ vận đồ đen không hôm nay thì mai thôi.

- Thật là một ảo ảnh kỳ lạ - Tanhia nói rõ ra vẻ chẳng thích thú gì với câu chuyện huyền thoại đó.

- Nhưng điều đáng kinh ngạc nhất là - Kôvrin bật cười - tôi không thể nào nhớ được câu chuyện huyền thoại này lọt vào đầu tôi từ đâu ? Tôi đã đọc sách nào. Đã nghe ai kể lại ? Hay là có thể rằng tôi đã nằm mơ thấy nhà tu sĩ vận đồ đen ấy ? Có trời chứng giám, tôi cũng không nhớ nữa. Nhưng câu chuyện đó cứ ám ảnh tôi mãi. Cả ngày hôm nay tôi cứ nghĩ mãi về câu chuyện ấy.

Để cho Tanhia trở vào phòng khách, Kôvrin bước ra khỏi nhà và trầm ngâm đi dạo bên những khóm hoa. Mặt trời đã lặn. Những bông hoa vừa được tưới nước toả hương thơm ngào ngạt. Tiếng hát trong nhà lại cất lên và từ xa, cây đàn vĩ cầm nghe như tiếng người. Kôvrin căng não nghĩ, cố nhớ xem anh đã nghe hay đọc được câu chuyện huyền thoại ấy ở đâu, anh chậm rãi bước vào vườn hoa và đi đến bờ sông lúc nào không biết.

Theo con đường mòn nhỏ men theo bờ đất dựng đứng bên những rễ cây trần, Kôvrin bước xuống sát mặt sông, làm náo động bầy giang và đôi vịt

trời đang kiếm ăn dưới đó. Trên ngọn cây thông cao vút, đó đây còn vương lại những tia nắng cuối cùng của mặt trời đang lặn, còn trên mặt sông thì màn đêm đã phủ kín. Kôvrin bước qua chiếc cầu nhỏ, sang bờ bên kia. Trước mắt anh hiện ra cả một cánh đồng bát ngát lúa mạch đang tơ, còn chưa trở bông. Không một mái nhà, không một bóng người từ phía xa, và có cảm giác rằng nếu đi tiếp, con đường nhỏ ấy sẽ dẫn đến chính cái nơi bí ẩn xa xôi mà mặt trời vừa lặn xuống và ánh chiều hùng vĩ đang cháy rực một góc trời.

"Chốn này thật bao la, khoáng đảng, yên tĩnh biết bao ! - Kôvrin vừa đi theo con đường nhỏ vừa nghĩ - Và hình như cả thế giới đang nhìn tôi, nín thở chờ tôi hiểu nó..."

Nhưng rồi những lượn sóng mềm mại đuổi theo nhau trên đồng lúa, và ngọn gió chiều dịu nhẹ lướt qua mái đầu để trần của anh. Chừng một phút sau, một làn gió khác lại đến, nhưng mạnh hơn - đồng lúa lao xao, nghe thấy tiếng thông reo vi vu từ phía sau vọng tới. Kôvrin kinh hãi dừng lại. Phía chân trời, từ mặt đất bỗng vút lên một cột gì đen đen, hệt như có một cơn xoáy lốc. Trông không rõ hình dáng, nhưng ngay từ giây lát đầu tiên đã có thể nhận thấy rằng cái cột đen đen ấy không đứng nguyên một chỗ mà di động nhanh ghê gớm, di động đúng về phía Kôvrin, càng di

động tới gần trông nó càng nhỏ đi và rõ hơn. Kôvrin lao nhanh vào ruộng lúa mạch bên cạnh để nhường đường cho cái khối đen đen ấy, chỉ chậm chút nữa là anh không kịp tránh.

Một tu sĩ vận đồ đen, mái đầu bạc trắng, đôi lông mày đen, hai tay bắt chéo trước ngực, lao vút qua... Bàn chân trần không chạm đất. Đi qua khỏi chừng ba *xajen*, thì nhà tu hành quay lại nhìn Kôvrin gật đầu chào và mỉm cười với anh, vừa dịu dàng vừa ranh mãnh. Gương mặt ông ta mới gây guộc nhợt nhạt, nhợt nhạt ghê gớm làm sao ! Hình dáng nhà tu hành lại bỗng to dần lên và bay qua sông, khẽ chạm vào bờ đất sét và hàng cây thông, rồi lách qua chỗ ấy và biến đi như một làn khói.

- Đấy, thấy chưa... - Kôvrin lâu bầu nói. - Thế có nghĩa là, câu chuyện huyền thoại kia lại có thật.

Kôvrin cũng chẳng muốn mất công tự giải thích cho mình hiện tượng kỳ lạ vừa rồi, anh trở về nhà cảm giác xúc động đầy thú vị và mãn nguyện rằng anh đã được nhìn gần, nhìn rõ đến thế bộ quần áo đen và cả gương mặt, đôi mắt của nhà tu hành.

Trong vườn hoa, trong vườn cây mọi người vẫn bình thản đi lại, trong nhà vẫn có tiếng đàn hát, - có nghĩa là chỉ một mình anh nhìn thấy nhà

tu hành kia thôi. Anh rất muốn được kể lại cho Tanhia và cụ Egor Xêmiônuts nghe, nhưng anh lại nghĩ rằng chắc thế nào họ cũng coi những lời kể của anh đều là mộng mị và làm họ sợ hãi, nên tốt hơn cả là anh im lặng. Anh cười vang, anh hát, nhảy điệu *mazuốcka*, anh cảm thấy vui lắm, và tất cả mọi người, cả khách và Tanhia, đều nhận thấy rằng mặt anh hôm nay lộ vẻ gì khác thường, thật tươi trẻ và hào hứng, trông anh hôm nay rất hấp dẫn.

### III

Sau bữa ăn tối, khi mấy người khách đã về hết, anh trở về buồng mình, và nằm xuống đi-văng; anh muốn nghĩ đến nhà tu sĩ. nhưng một phút sau cô Tanhia bước vào.

- Anh Andriusa này, anh xem những bài báo của ông cụ thân sinh tôi đi - nàng nói và đưa cho Kôvrin cả một xếp báo đầy. - Thật là những bài báo tuyệt diệu. Ông cụ viết rất hay.

- Ôi dào, hay gì mà hay ! - Cụ Egor Xêmiônuts nói, bước vào theo sau cô con gái và cười gượng gạo ; cụ cảm thấy ngượng ngùng. Xin anh đừng nghe, đừng đọc gì cả ! Còn nếu như anh muốn ngủ thì có lẽ cứ đọc đi : Đó là một thứ thuốc ngủ tuyệt diệu đấy.

- Theo tôi, thì đây là những bài báo rất hay -  
Tanhia nói với lòng tin chắc chắn rằng sự thật  
là như vậy. - Anh đọc đi, anh Andriusa ạ, hãy  
thuyết phục ông cụ nhiều hơn. Ông cụ có thể viết  
được cả một giáo trình đầy đủ về nghề làm vườn.

Cụ Egor Xêmiônuts cố cười phá lên, mặt đỏ  
dừ và luôn miệng nói những câu mà các tác giả  
vẫn thường nói khi ngượng ngập. Cuối cùng cụ  
cũng nhượng bộ.

- Nếu vậy thì trước tiên anh hãy đọc bài báo  
của Gôse và những bài báo Nga này - cụ vừa  
run run lật mấy trang giấy vừa lầu bầu nói -  
không thì anh sẽ thấy khó hiểu đấy. Trước khi  
đọc những ý kiến phê phán của tôi, cần phải biết  
những gì tôi định phê phán. Nhưng thôi, toàn  
chuyện nhảm cả... chán lắm. Mà hình như cũng  
đến giờ đi ngủ rồi đấy.

Tanhia bước ra. Cụ Egor Xêmiônuts ngồi ghé  
xuống đi-văng sát bên Kôvrin và thở phào.

- Chà, anh bạn trẻ của tôi này... - Cụ bắt đầu  
nói sau một lát im lặng. - Đây... nhà học giả thân  
mến của tôi... Đấy, tôi đã viết mấy bài báo, đã  
tham dự triển lãm, đã nhận được huy chương này  
nọ... Người ta cứ nói nào là ông Pêxôtxki trông  
được những cây táo quả to xấp xỉ đầu người, nào  
là ông Pêxôtxki nhờ có vườn cây này mà giàu to.

Nói tóm lại là vừa giàu vừa nổi tiếng. Nhưng mà thử hỏi : Tất cả những cái ấy là để làm gì kia chứ ? Vườn cây quả là đẹp đẽ, đáng làm mẫu mực... Đây không phải là vườn cây mà là cả một cơ sở lớn có tầm quan trọng quốc gia, bởi vì có thể nói rằng đó là một nấc thang để bước vào kỷ nguyên mới của nền sản xuất nước Nga, của nền kinh doanh nước Nga. Nhưng mà để làm gì ? Vì mục đích gì ?

- Sự việc tự nó trả lời rồi cụ à.

- Không, tôi không nói tới ý nghĩa ấy. Tôi muốn hỏi rằng : Vườn cây này rồi sẽ ra sao sau khi tôi nhắm mắt ? Thiếu tay tôi, khu vườn này sẽ không thể tồn tại được một tháng trong cái dạng mà anh đang trông thấy bây giờ. Tất cả bí quyết thành công không phải ở chỗ khu vườn này rộng và có đông người làm công, mà ở chỗ tôi yêu công việc này - anh có hiểu không ? - Tôi yêu công việc này, có thể còn hơn cả yêu bản thân mình. Anh hãy thử nhìn tôi mà xem : Tôi tự mình làm lấy tất. Tôi làm suốt từ sáng sớm cho đến tối mịt. Tự tay tôi chiết cành, ghép cây, tự tay tôi tỉa bỏ, tự tay tôi trồng cây, tôi làm lấy tất. Khi có người định giúp tôi một tay, tôi ghen tức và nổi cáu đến mức thô lỗ, cục cằn. Tất cả bí quyết là ở tình yêu đối với vườn cây, tức là ở con mắt thạo nghề tình tường, ở đôi tay khéo léo, ở tâm trạng là nếu có

đi đến nhà ai chơi chừng một tiếng đồng hồ thì thân ngồi một nơi mà đầu óc thì ở nơi khác : Lúc nào cũng lo ngay ngáy không biết ở vườn nhà có chuyện gì xảy ra không. Thế mà khi tôi chết rồi thì ai sẽ trông coi vườn cây thay tôi ? Ai sẽ làm việc ? Người quản gia chăng ? Bọn làm công ư? Có phải thế không ? Cho nên tôi muốn nói với anh, anh bạn thân mến của tôi rằng : Kẻ thù đầu tiên trong công việc của chúng ta không phải là thỏ, không phải là sâu bọ, không phải là sương giá, mà là những người xa lạ.

- Thế còn Tanhia thì sao ? - Kôvrin cười hỏi. - Tất nhiên không thể nói rằng cô ấy tai hại hơn lũ thỏ. Cô ấy yêu và hiểu biết công việc cô ấy làm.

- Phải rồi nó yêu và hiểu biết công việc nó làm đấy. Nếu sau khi tôi chết đi rồi mà vườn cây chuyển sang tay nó và nó sẽ là người trông nom mọi việc thì tất nhiên là không còn mong gì hơn thế. Nhưng mà nếu chẳng may nó đi lấy chồng thì sao ? - Cụ Egor Xêmiônuts nói thì thảo và sợ hãi nhìn vào mặt Kôvrin. - Đấy, mỗi lo ngại là ở đấy ! Lấy chồng, sinh con đẻ cái, rồi chẳng còn lúc nào mà nhòm ngó đến vườn cây nữa. Điều tôi sợ nhất là nhờ nó lấy một anh chàng trai trẻ nào tham lam lại để cho bọn lái buôn nó thâu thì chỉ một năm sau là tan hoang cả khu vườn!



Trông công việc của chúng ta thì đàn bà là cả một tai vạ tày đình !

Cụ Egor Xêmiônuts thở dài và im lặng hồi lâu.

- Có thể đây là một thứ chủ nghĩa vị kỷ, nhưng cứ thẳng thừng mà nói thì tôi không muốn để cho Tanhia nó đi lấy chồng. Tôi sợ lắm ! Đây, độ này có cái gã công tử bột cứ hay đến chơi đây rên rỉ kéo đàn vĩ cầm ; tôi biết thừa là chẳng đời nào con Tanhia nhà tôi nó lại đi lấy cái thằng ấy, nhưng quả tình là tôi không thể nhìn mặt nó được. Anh bạn trẻ ạ, nói chung thì tôi vẫn là một ông lão gàn dở đấy. Tôi tự nhận thấy thế.

Cụ Egor Xêmiônuts đứng dậy và xúc động đi lại trong căn phòng, có thể đoán được rằng cụ đang muốn nói một điều gì rất hệ trọng, nhưng cứ chần chừ mãi không dám nói.

- Tôi yêu mến anh lắm và sẽ chẳng giấu giếm anh điều gì, - cuối cùng cụ cũng quyết định nói thẳng, hai tay thọc sâu vào túi áo. - Đối với một số vấn đề tế nhị bao giờ tôi cũng có thái độ rất đơn giản và tôi thường bày tỏ thẳng thừng những gì tôi nghĩ, tôi không thể chịu được cái gọi là ý nghĩ thâm kín. Tôi muốn nói rõ ra rằng : Anh là người duy nhất mà tôi có thể gả con gái tôi mà không phải lo ngại gì. Anh là một người thông minh, một con người có tâm hồn và chắc anh chẳng

để cho sự nghiệp tôi yêu quý bị mai một. Và nguyên nhân chủ yếu là tôi thương yêu anh như con đẻ... và tự hào về anh. Nếu giữa anh và Tanhia nảy nở một mối tình, biết đâu được phải không ? Thì tôi sẽ rất mừng, rất hạnh phúc nữa là đằng khác. Tôi cứ nói thẳng điều này, chẳng phải quanh co giấu giếm gì như những người trung thực vẫn thường xử sự như vậy.

Kôvrin cười thành tiếng. Cụ Egor Xêmiônuts mở cửa để đi ra, nhưng rồi dừng lại trên ngưỡng cửa.

- Nếu anh và Tanhia mà sinh con trai thì tôi thế nào cũng dạy nó thành người làm vườn thành thạo - cụ nghĩ một lát rồi nói. - Nhưng mà thôi, đó chỉ là chuyện mơ ước hão... Chúc anh ngủ ngon nhé.

Còn lại một mình, Kôvrin xoay mình lại nằm cho thoải mái hơn rồi bắt đầu lấy mấy tờ báo ra đọc. Một bài có đầu đề : "Về một loài cây chuyển tiếp", một bài khác : "Mấy lời nhân ý kiến của ngài Z. về vấn đề cấy xới đất cho vườn mới trồng", bài thứ ba : "Lại nói về cách ghép mầm" - các bài báo khác cũng đại loại như vậy. Nhưng giọng văn thì thật là chẳng bình tĩnh, điềm đạm chút nào, có thể thấy rõ một sự hăng say quá mức gần như bệnh hoạn ! Đơn cử một bài báo có lẽ là có đầu đề hiền lành nhất và nội dung vô thưởng vô

phạt nhất : Bài viết về loại táo Nga ra quả muộn. Nhưng cụ Egor Xêmiônuts lại bắt đầu bằng câu: "*audiat altera pars*" <sup>(1)</sup> và kết thúc bằng câu "*Sapienti sat*" <sup>(2)</sup>, và giữa hai câu thành ngữ la-tinh ấy là hàng tràng những lời độc địa chia vào "sự ngờ nghệch khoác vô học giả của mấy ngài được mệnh danh là nhà làm vườn của chúng ta thường quen quan sát thiên nhiên từ độ cao của bục giảng đường", hoặc là chia vào ngài Gôse, "người được ngưỡng mộ bởi những kẻ vô học và nửa vô học", và liền ngay đó là cả một đoạn dài dòng không ăn nhập vào đâu cả than phiền chẳng thành thực chút nào rằng đối với những người nông dân hái trộm quả và nhân đây làm hư hại cây bầy giờ không thể dùng roi vọt được nữa.

"Làm vườn là một chuyện êm ái, đẹp đẽ, lành mạnh, thế mà ở đây cũng có chuyện cãi vã, sôi sùng sục như vậy - Kôvrin nghĩ. - Chắc là khắp mọi nơi, trên mọi lĩnh vực những người có đầu óc suy nghĩ bao giờ cũng thiếu bình tĩnh và dễ kích động lắm. Hình như cần phải như vậy".

Anh nhớ đến cô Tanhia, người rất thân phục những bài báo của cụ Egor Xêmiônuts. Nàng người

---

(1) Hãy để cho người ta nghe cả những ý kiến của phía bên kia.  
(tiếng La-tinh)

(2) Với người thông minh thế cũng đủ (tiếng La-tinh)

nhỏ nhắn, yếu ớt, thanh mảnh, trông rõ xương  
quai xanh nhô lên ; đôi mắt mở to, đen tuyền,  
linh lợi, lúc nào cũng nhìn đi đâu đâu như đang  
tìm kiếm cái gì ; dáng đi vội vã, ngắn bước như  
dáng đi của ông cụ thân sinh. Nàng hay nói, thích  
tranh luận và vào những lúc ấy thì ngay cả khi  
nói những lời vô thường vô phật nhất này cũng  
biểu lộ tình cảm rõ rệt bằng nét mặt hay bằng  
điệu bộ. Chắc nàng cũng là một người dễ mất thăng  
bằng, thiếu bình tĩnh cao độ. Kôvrin tiếp tục đọc,  
nhưng anh chẳng hiểu gì hết và bỏ luôn. Cái cảm  
giác phẫn chấn dễ chịu đến với anh từ chập tối  
khi anh nhảy điệu *mazuócka* và nghe đàn hát bây  
giờ lại làm anh mệt nhọc và gọi cho anh nhiều  
suy nghĩ mông lung. Anh đứng dậy, đi đi lại lại  
trong căn phòng và nghĩ ngợi về nhà tu sĩ vận  
đồ đen. Anh nghĩ rằng, nếu nhà tu hành kỳ lạ,  
siêu phàm kia chỉ có một mình anh nhìn thấy  
thì có nghĩa là anh đã mắc bệnh và đã đến mức  
nhìn thấy những ảo hình. Ý nghĩ đó làm anh sợ  
hãi, nhưng chỉ một lúc thôi.

"Nhưng mà tâm thần mình vẫn tỉnh táo, mình  
không làm điều ác cho ai, có nghĩa là trong những  
ảo hình mình thấy chẳng có điều gì xấu xa cả". -  
anh nghĩ thế và cảm thấy lòng bình yên trở lại.

Anh ngồi xuống đi-văng, hai tay ôm lấy cổ,  
cố kìm lại một niềm vui khó hiểu đang dạt dào

trong lòng, sau đó anh lại đứng dậy đi, rồi ngồi xuống bên bàn làm việc. Nhưng những suy nghĩ mà anh đọc được trong sách không làm anh thoả mãn. Anh muốn thấy một cái gì thật vĩ đại, phi thường, thật đáng kinh ngạc. Gần sáng, anh cởi quần áo ngoài và miễn cưỡng nằm xuống giường: dù sao thì cũng cần phải ngủ !

Khi nghe thấy tiếng chân cụ Egor Xêmiônuts đi vào vườn, Kôvrin rung chuông gọi người hầu mang rượu mùi lên. Anh khoan khoái uống mấy ly rượu *lafit* <sup>(1)</sup> liền, sau đó anh kéo chăn trùm kín đầu; trí óc anh mờ mịt dần và anh thiếp đi.

#### IV

Cụ Egor Xêmiônuts và cô Tanhia thường hay cãi nhau và nói với nhau những lời chẳng êm ái gì.

Có lần vào một buổi sáng hai người cãi nhau về một chuyện gì đó. Tanhia khóc và đi về buồng mình. Nàng không ăn cơm trưa, cũng không ra uống trà. Mới đầu cụ Egor Xêmiônuts vẫn tỏ ra thản nhiên nghiêm trang, như muốn để cho mọi người hiểu rằng đối với cù thì lẽ phải và tôn ti trật tự là điều đáng lưu tâm trước tiên trên đời

---

(1) Một loại rượu nho màu đỏ (ND).

này, nhưng được ít lúc sau thì cụ cũng chẳng nói cứng được nữa và quay ra buồn chán thực sự. Cụ rầu rĩ đi dạo trong vườn hoa và thở dài thườn thượt : "Chậc, trời ơi là trời !" - Suốt cả bữa trưa cụ chẳng ăn qua một tý gì. Cuốn cùng, với vẻ mặt đau khổ đầy ân hận, cụ khẽ gõ vào cánh cửa buồng khoá kín và rụt rè gọi :

- Tanhia ! Tanhia !

Từ phía sau cửa nghe vọng ra tiếng trả lời yếu ớt, đầm nước mắt vẫn đầy vẻ cương quyết:

- Xin cha cứ để con yên.

Sự đau khổ của chủ nhân làm không khí cả nhà trở nên nặng nề, có thể thấy rõ điều đó ngay trên vẻ mặt những người làm công trong vườn. Kôvrin thì bị cuốn hút vào công việc đầy thú vị của mình, nhưng cuối cùng chính anh cũng cảm thấy buồn tẻ và khó xử. Để xua tan tâm trạng nặng nề, anh quyết định can thiệp vào và lúc gần tối, anh đến gõ cửa buồng Tanhia. Nàng mở cửa cho anh vào.

- Chà - chà, thế có đáng xấu hổ không kia chứ ! - Anh vào đây với giọng bông đùa và ngạc nhiên nhìn lên gương mặt buồn bã với đôi mắt đỏ quầng vì khóc quá nhiều. Lẽ nào chuyện cãi cọ lại ghê gớm đến thế ư ? Chà... Chà !...

- Nhưng nếu anh biết rằng, ông cụ đã làm khổ

tôi đến thế nào ! - Nàng nói, và những dòng nước mắt nóng bỏng ứ đầy trong đôi mắt to tròn tuôn ra như mưa. - Ông cụ đã làm tình làm tội tôi ! - Nàng nói tiếp, run run bẻ bẻ ngón tay. - Tôi không nói gì với ông cụ cả... Không nói gì cả... Tôi chỉ nói rằng không nên thuê quá nhiều những người làm công, trong khi... trong khi lúc nào cũng có thể thuê người làm công nhật. Vì... vì cả một tuần nay rồi những người làm công chẳng có việc gì làm... Tôi... tôi chỉ vừa nói thế mà ông cụ đã quát tháo ầm lên, mắng mỏ tôi đủ điều... sỉ nhục, ức lăm. Vì tội gì kia chứ ?

- Thôi, thôi... đừng khóc nữa - Kôvrin vừa nói vừa sửa lại mái tóc cho nàng. - Cãi nhau rồi, khóc rồi thì thôi chứ. Không nên giận nhau lâu thế, thế là không hay đâu... hơn nữa ông cụ rất yêu cô.

- Ông cụ đã... đã làm hỏng cả đời tôi. - Tanhia vừa nói vừa sụt sịt khóc. - Lúc nào cũng phải nghe toàn là những điều mắng mỏ... và sỉ nhục. Ông cụ coi tôi là người thừa trong cái nhà này. Thì có sao đâu ? Ông cụ đã nghĩ phải. Ngày mai tôi sẽ đi khỏi nơi đây, xin làm nghề điện báo... Như thế còn hay hơn...

- Thôi, thôi, thôi... Đừng khóc nữa Tanhia ạ. Đừng khóc nữa, Tanhia thân yêu... Hai cha con

cô đều nóng nảy, thiếu bình tĩnh, cả hai đều có lỗi. Thôi, đứng dậy đi, tôi dàn hoà cho cả hai người nào.

Kôvrin nói, vừa dịu dàng gương nhẹ, vừa có lý có lẽ, thế mà Tanhia thì vẫn tiếp tục khóc, đôi vai rung rung, tay nắm chặt vào nhau, dường như quả thật là nàng đã phải chịu một nỗi đau khổ ghê gớm ! Anh cảm thấy thương nàng hơn vì một chuyện không đâu mà nàng cũng đau khổ đến nhường ấy. Thật là chỉ những điều vặt vãnh thôi cũng đủ làm con người này bất hạnh suốt cả một ngày, có khi cả đời nữa ! Lúc an ủi Tanhia, Kôvrin nghĩ rằng, ngoài cô gái này và cụ thân sinh cô ra, trên đời này dù có đốt đuốc giữa ban ngày chẳng nữa cũng không thể tìm được ai yêu quý anh như người ruột thịt ; và nếu không có hai cha con Tanhia thì có lẽ anh, một người từ nhỏ đã mồ côi cả bố lẫn mẹ, đến chết cũng không thể biết thế nào là sự âu yếm chân thành, thế nào là một tình yêu thơ trẻ, vô tư thường chỉ dành cho những người thân thiết, ruột thịt. Và anh cảm thấy thần kinh người con gái đang run rẩy khóc nức nở này hoà hợp với thần kinh dở bệnh hoạn của anh như sắt với nam châm. Hầu như không bao giờ anh lại có thể yêu được người phụ nữ khoẻ mạnh, chắc lẳn, hồng hào, nhưng cô gái Tanhia yếu ớt, nhợt nhạt, bất hạnh này anh lại thấy dễ mến.



Anh thích thú vuốt ve mái tóc và đôi vai nàng, nắm lấy tay nàng và lau nước mắt... Một lúc sau, nàng thôi không khóc nữa. Nàng còn trách móc ông cụ thân sinh rất lâu và than vãn cho số phận nặng nề, hẩm hiu của nàng trong cái nhà này, nàng cầu mong Kôvrin giải thoát cho nàng khỏi tình trạng đó ; sau đó dần dần nàng tươi tỉnh lại và chốc chốc lại thở dài than rằng trời đã ban cho nàng cái tính tình gàn dở như vậy, rồi cuối cùng thì nàng cười phá lên, tự gọi mình là con ngốc và chạy ra khỏi phòng.

Một lát sau, khi Kôvrin ra vườn, thì cụ Egor Xêmiônuts và cô Tanhia đã đi dạo bên hàng cây đường như trước đó không có chuyện gì xảy ra vậy ; cả hai đều ăn bánh mì đen với muối vì đều đói.

## V

Kôvrin đi vào vườn hoa với cảm giác khoan khoái rằng mình đã đóng rất đạt vai người đàn hoà. Ngồi trên ghế nghĩ miên man, anh nghe thấy tiếng xe ngựa đến, tiếng phụ nữ cười - đó là khách vừa mới tới. Khi bóng chiều bắt đầu ngã xuống vườn cây, nghe vọng tiếng đàn vĩ cầm, giọng người hát từ phía nhà, và cảnh đó làm anh nhớ đến

nhà tu sĩ vận đồ đen. Áo hình ấy giờ này đang lang thang ở xứ sở nào, hành tinh nào ?

Anh chỉ vừa nhớ đến câu chuyện huyền thoại và vẽ lại trong trí tưởng tượng mình ảo hình màu đen đen mà anh đã nhìn thấy ngoài cánh đồng lúa mạch thì từ phía rừng thông trước mặt, rất nhẹ nhàng, không một tiếng động nhỏ nào, thấy xuất hiện một người tầm thước, đầu trần tóc bạc, toàn thân vận đồ đen, trông giống như một người hành khất, trên gương mặt nhợt nhạt như mặt người đã chết nổi rõ lên đôi lông mày đen. Người hành khất hay là người hành hương ấy gật gật đầu chào Kôvrin và nhẹ nhàng tiến lại gần ghé rồi ngồi xuống, và anh nhận ra đó là nhà tu sĩ vận đồ đen. Hai bên nhìn nhau chừng một phút - Kôvrin thì lộ vẻ kinh ngạc, còn nhà tu hành thì dáng điệu niềm nở và hơi có chút ranh mãnh như lần trước, làm ra vẻ như đang suy nghĩ.

- Nhưng mà ông là ảo ảnh cơ mà - Kôvrin nói. - Sao ông lại ở đây và ngồi một chỗ ? Điều đó không phù hợp với câu chuyện huyền thoại.

- Thì điều đó có sao đâu, - một lát sau nhà tu hành mới trả lời - giọng nhỏ nhẹ, mặt quay về phía anh. - Chuyện huyền thoại, ảo ảnh và ta - tất cả đều là sản phẩm của trí tưởng tượng bị kích động của anh. Ta là một ảo hình.

- Thế có nghĩa là ông không tồn tại ? - Kôvrin hỏi.

- Anh muốn nghĩ thế nào tùy ý - nhà tu hành nói và khẽ mỉm cười. - Ta tồn tại trong trí tưởng tượng của anh, mà trí tưởng tượng của anh là một phần thiên nhiên, có nghĩa là ta tồn tại trong thiên nhiên.

- gương mặt ông rất già, rất thông thái và hết sức là diễn cảm, hết như quả thực là ông sống hơn nghìn năm rồi - Kôvrin nói. - Tôi không biết rằng trí tưởng tượng của tôi có thể tạo ra những điều phi thường như vậy. Nhưng tại sao ông lại nhìn tôi say sưa làm vậy ? Ông có cảm tình với tôi chăng ?

- Đúng thế. Anh là một trong số người ít ỏi đáng được gọi là siêu nhân. Anh phụng sự cho chân lý vĩnh cửu. Những suy nghĩ, những dự định của anh, ngành khoa học tuyệt diệu của anh và cả cuộc đời anh đều mang theo dấu ấn thiêng liêng của Đấng tối cao, bởi vì anh phụng sự cho cái đẹp, cái hợp lý, tức là những gì vĩnh cửu.

- Ông có nói đến chân lý vĩnh viễn... Nhưng lẽ nào con người lại có thể hiểu được và cần đến chân lý đó, nếu trên đời này không có cuộc sống vĩnh cửu.

- Cuộc sống đó có tồn tại - nhà tu hành nói.

- Ông tin vào sự bất tử của con người ư ?

- Đúng thế, tất nhiên. Và nếu trên trái đất này càng có nhiều những người như anh thì tương lai ấy càng sớm thành hiện thực. Thiếu những người như anh, người phụng sự Đấng tối cao và sống một cách tự do, có ý thức, thì nhân loại sẽ trở thành nhỏ nhoi, vô nghĩa ; phát triển theo lối tự nhiên thì có lẽ nhân loại sẽ còn phải chờ rất lâu mới đến cái điểm tận cùng lịch sử trần thế của mình. Chính anh sẽ là người đưa nhân loại đến xứ sở của chân lý vĩnh cửu sớm hơn hàng nghìn năm - đó chính là công lao to lớn của anh. Bản thân anh là hiện thân của phúc trời giáng xuống cho thiên hạ.

- Nhưng mục đích của cuộc đời vĩnh viễn là gì ? - Kôvrin hỏi.

- Như của mọi cuộc đời khác thôi - đó là lạc thú. Lạc thú chân chính là ở trong nhận thức, mà cuộc sống vĩnh cửu sẽ đem lại vô số những ngọn nguồn không bao giờ vơi cạn cho nhận thức, chính là với ý nghĩa đó mà đã có câu : "nhà Thượng đế có nhiều chỗ ở".

- Ô, nếu ông biết rằng, nghe ông nói thật là sáng khoái biết bao ! - Kôvrin nói, xoa tay vì khoan khoái.

- Ta rất mừng.

- Nhưng tôi biết rằng khi ông đi khỏi rồi, tôi

sẽ phải bán khoán mãi về bản chất sự tồn tại của ông. Ông là ảo hình, là ảo ảnh. Có nghĩa là đầu óc tôi đã không bình thường, tôi đã bị bệnh tâm thần rồi chẳng ?

- Thế thì sao. Có gì đáng ngại ? Anh bị bệnh là vì anh đã làm việc mệt nhọc quá sức, và điều đó có nghĩa là anh đã hy sinh sức khoẻ của mình cho lý tưởng, và cũng gần đến thời gian mà anh sẽ cống hiến cả cuộc đời của mình. Còn gì tốt đẹp hơn thế nữa ? Đó chính là điều mà mọi con người cao thượng siêu phàm đều vươn đến.

- Nếu tôi biết rằng tôi bị bệnh tâm thần thì liệu tôi còn có thể tự tin mình được chẳng ?

- Nhưng vì sao mà anh biết được rằng những người thiên tài cả thế giới đều tin cậy lại không nhìn thấy ảo ảnh bây giờ ? Chính bây giờ, nhiều nhà học giả đã nói rằng thiên tài là có liên quan đến sự không bình thường về trí tuệ. Anh bạn thân mến của tôi ơi, chỉ có những kẻ bất tài, những kẻ sống như bầy như đàn mới khoẻ mạnh và bình thường. Những suy nghĩ về cái gọi là thể kỷ căng thẳng thần kinh, về sự mệt mỏi thái quá và sự tha hoá v. v... chỉ có thể tác động tới những người chỉ thấy mục tiêu cuộc sống trong hiện tại, tức là những con người tầm thường.

- Người La-mã xưa từng nói : *Mens sana in corpore sano* <sup>(1)</sup>.

- Không phải những gì người La-mã hay người Hy-lạp xưa nói đều là chân lý cả. Tâm trạng phấn hưng thái quá, phi thường - đó là tất cả những gì phân biệt các nhà thơ, nhà tiên tri, những người chịu khổ hạnh vì lý tưởng với những con người tầm thường, đó là những điều đối lập với cái phần sức vật trong con người, tức là đối lập với sức mạnh về mặt cơ thể của nó. Ta nhắc lại rằng nếu anh muốn làm người khoẻ mạnh, tâm thần bình thường, thì anh cứ việc hoà vào mà sống trong bấy, trong đàn.

- Thật là lạ, ông đã nhắc lại đúng những điều mà tôi vẫn nghĩ - Kôvrin nói. - Dường như ông đã ghé nhìn và lắng nghe được những ý nghĩ thầm kín của tôi. Nhưng thôi, ông đừng nói đến riêng tôi nữa. Ông hiểu thế nào về chân lý vĩnh cửu?

Nhà tu hành không đáp. Kôvrin nhìn lên ông ta và không thấy rõ mặt nữa : Mọi đường nét nhòa dần đi và tan biến mất. Tiếp đấy, đầu và tay nhà tu hành cũng dần dần biến đi ; chân mình ông hoà lẫn vào chiếc ghế và bóng chiều, rồi hình dáng ông hoàn toàn mất hẳn.

---

(1) Trong cơ thể khoẻ mạnh - là tinh thần khoẻ mạnh (tiếng La-tinh).

- Áo ảnh thế là hết : - Kôvrin nói và cười thành tiếng. - Tiếc thật.

Anh khoan khoái, sung sướng trở vào nhà. Cái điều ngăn ngại mà nhà tu hành vận đồ đen nói với anh đã môn trốn không phải chỉ lòng ái kỷ của anh mà là cả tâm hồn, cả con người anh nữa. Được làm một người siêu nhân, phụng sự chân lý vĩnh cửu, được đứng trong số những người có thể làm nhân loại trở nên xứng đáng với Đấng tối cao sớm hơn hàng nghìn năm, tức là giải thoát bớt cho con người hàng nghìn năm đấu tranh đầy tội lỗi và đau khổ, được cống hiến cho lý tưởng tất cả - tuổi trẻ, nghị lực và sức khỏe, sẵn sàng hy sinh cho hạnh phúc chung - được như vậy thì số phận của anh thật là hạnh phúc và cao quý biết bao. Cả quá khứ trong sạch, lao động miệt mài lướt nhanh qua tâm trí anh, anh nhớ lại những gì anh đã học và đã dạy những người khác và anh đi đến kết luận rằng không có gì là cường điệu cả trong những lời nói của nhà tu hành.

Tanhia đang đi ngược lại phía anh trong vườn hoa. Nàng đã vận bộ váy áo khác.

- Anh ở đây ư ? - Nàng nói. - Thế mà tôi cứ tìm anh mãi, tìm mãi... Anh có điều gì vui thế? - Nàng ngạc nhiên nhìn lên gương mặt rạng rỡ, tươi rói, nhìn lên đôi mắt đắm lệ. - Trông anh thật là lạ, anh Andriusa ạ.

- Tôi thoả mãn lắm, Tanhia ạ. - Kôvrin vừa nói, vừa đặt tay lên vai nàng. - Không phải chỉ thoả mãn mà là hạnh phúc nữa ! Tanhia, Tanhia thân yêu, cô là người vô cùng đáng yêu. Tanhia thân yêu, tôi sung sướng lắm, sung sướng lắm !

Anh say sưa hôn đôi bàn tay nàng và nói tiếp:

- Tôi vừa sống qua những phút kỳ diệu, rạng rỡ, phi thường. Nhưng tôi không thể kể lại cho cô tất cả, vì nếu vậy nhất định cô sẽ cho tôi là điên hay là không tin tôi. Tôi sẽ chỉ nói tới Tanhia thôi. Tanhia yêu quý. Tanhia mến thương. Tôi yêu cô và tình yêu đã sâu nặng. Có cô luôn bên cạnh, ngày ngày được gặp cô hàng chục lần đã trở thành nhu cầu của tâm hồn tôi. Tôi không biết thiếu cô thì tôi sẽ sống thế nào, khi tôi rời khỏi chốn này và trở về nhà mình.

- Anh đừng nói thế ! - Tanhia cười nói. - Anh sẽ quên chúng tôi sau hai ngày thôi. Chúng tôi là những người bình thường, nhỏ nhoi, còn anh là một người vĩ đại.

- Không đâu Tanhia ạ, chúng ta đang nói chuyện đứng đắn với nhau cơ mà ! - Anh nói. - Tanhia ạ, tôi sẽ đưa cô về cùng với tôi. Thế nhé ? Cô có đi cùng với tôi không ? Cô có ưng thuận làm bạn đời của tôi không ?

- Sao lại thế ! - Tanhia nói và định cười,



nhưng không cười được nữa và gương mặt nàng thì ửng đỏ.

Nàng thở gấp hơn và đi rất nhanh, không phải về phía nhà mà đi xa hơn về phía vườn hoa.

- Tôi chưa nghĩ đến điều ấy... Chưa nghĩ đến ! -  
Nàng vừa nói, hai tay nắm chặt vào nhau như tuyệt vọng.

Còn Kôvrin thì bước theo sau nàng và tiếp tục nói, vẫn với vẻ mặt rạng rỡ, tươi rói :

- Tôi muốn có một tình yêu, một tình yêu có thể choán cả tâm hồn tôi, và chỉ có cô thôi. Tanhia ạ, mới có thể đem lại cho tôi một tình yêu như thế. Tôi sung sướng lắm, sung sướng lắm !

Nàng sửng sốt, cúi mình co người lại, hết như già đi mười tuổi ngay một lúc, còn anh thì thấy nàng tuyệt đẹp và nói to lên cảm giác say sưa của mình :

- Ôi, nàng đẹp quá !

## VI

Sau khi được Kôvrin cho biết rằng, giữa anh và Tanhia không phải chỉ nảy nở một mối tình êm thấm mà hơn thế nữa, sẽ làm lễ cưới nhau, cụ Egor Xêmiônuts đi đi lại lại rất lâu trong phòng

cổ che giấu niềm xúc động của mình. Hai tay cụ run rẩy, cổ bạnh ra và đỏ lựng, cụ cho người thắng ngựa vào cổ xe nhỏ rồi lên xe đi một nơi nào không biết nữa. Nhìn thấy cụ vùng mạnh roi quát ngựa và kéo cao cổ áo gần sát bên tai, Tanhia hiểu tâm trạng ông cụ thân sinh là thế nào, nằng khóa kín cửa buồng mình lại và nằm khóc suốt ngày hôm đó.

Trong các nhà kính, đào và mận đã chín tới; việc đóng hòm và gửi đi Maxcova thứ hàng mềm mại, khó tính ấy đòi hỏi phải lưu tâm rất nhiều, phải mất nhiều công phu khó nhọc. Vì tiết trời mùa hè rất nóng nực và hanh khô nên cần phải tưới nước cho từng cây một, việc đó mất rất nhiều thì giờ và công sức ; trên cây cũng xuấ hiện nhiều sâu, và Kôvrin cảm thấy ghê rợn khi những người làm công và cả cụ Egor Xêmiônuts, cả Tanhia nữa cứ lấy tay không mà bóp chết. Bên cạnh những việc ấy lại còn cần phải tiếp nhận những đơn đặt hàng mùa thu về quả và cây, cần phải viết thư đi rất nhiều nơi. Vào đúng lúc bận rộn nhất, khi không ai rỗi rãi, thư thả lấy được một phút, thì cũng vừa đến thời kỳ công việc đồng áng thu hút đến hơn nửa số người làm công ; về mặt râm nắng, cau có, mệt mỏi, cụ Egor Xêmiônuts khi thì cưỡi ngựa vào vườn, khi thì phi ra ngoài cánh đồng quát tháo ầm ĩ rằng, người ta đang xé lẻ người

ra từng mảnh và cụ sẽ tự bắn vào trán mình một viên đạn cho mà xem.

Bên cạnh đấy lại còn đủ thứ rắc rối trong việc sắm của hồi môn mà gia đình cụ Pêxôttxki rất coi trọng ; cả nhà cứ bận tít tít với tiếng kéo cắt, tiếng đập máy khâu, mùi lò đốt bàn là và tính tình đông đánh, ngúng nguẩy của bà thợ may nóng nảy, hay giận hờn và chuộng thời trang. Đường như cố ý, ngày nào cũng có khách đến chơi và chủ nhân lại tiếp chuyện họ, thết đãi com rượu, đôi khi lại còn phải soạn dọn chần đেম cho họ ngủ lại nữa. Nhưng tất cả công việc khổ sai mệt nhọc ấy đã êm thấm trôi đi như qua một màn sương. Tanhia cảm thấy như tình yêu và hạnh phúc đã bất ngờ choán lấy cuộc đời nàng, mặc dù ngay từ năm 14 tuổi, không hiểu sao nàng đã định ninh rằng Kôvrin sẽ lấy nàng làm vợ chứ không phải là ai khác... Có lúc một niềm vui lớn bỗng trào dâng trong lòng nàng và nàng như muốn bay lên trời cao và nguyện cầu thượng đế, có khi nàng lại chột nghĩ rằng đến tháng Tám nàng sẽ phải rời bỏ căn nhà êm ấm, phải sống xa cách với người cha già yếu, hay có khi chẳng hiểu từ đâu một ý nghĩ đến với nàng rằng nàng thật tầm thường, nhỏ nhôi, không xứng đáng với một con người vĩ đại như Kôvrin - vào những lúc ấy nàng đi về buồn mình, khoá trái cửa, và cay đắng khóc

hàng giờ liền. Khi có khách đến chơi, nàng chợt nhận thấy rằng Kôvrin thật là đẹp, tất cả phụ nữ đều phải lòng anh và ghen tị với nàng, lúc ấy lòng nàng dạt dào sung sướng, tự hào, mê say, dường như nàng đã chiến thắng cả thế giới xung quanh ; nhưng chỉ cần Kôvrin mỉm cười với một cô gái nào đó là nàng đã run lên vì ghen tuông, nàng bỏ về buồng mình - và lại khóc. Những cảm giác ấy choán hết cả con người Tanhia, nàng giúp ông cụ thân sinh làm việc này việc kia như một cái máy, không hề để ý gì đến cây đào, cây mận hay sâu bọ, hay người làm công, không hề để ý đến điều rằng thời gian đang trôi qua rất nhanh.

Tâm trạng cụ Egor Xêmiônuts cũng có gì náná như vậy. Cụ làm việc suốt từ sáng đến đêm, lúc nào cũng vội vàng tất bật, cẩu kính, giận dữ, nhưng tất cả những cái đó như diễn ra trong một trạng thái nửa tỉnh nửa mơ. Hầu như trong con người cụ có đến hai người khác hẳn nhau : Một người đích thị là cụ Egor Xêmiônuts vừa nghe Ivan Karluts bẩm báo lại những chuyện không may vừa nổi giận và tuyệt vọng túm lấy tóc mình, một người khác không phải thực là cụ, dường như đang dở say, bất thành linh cẩu ngang câu chuyện làm ăn, nắm lấy vai Ivan Karluts và lầu bầu nói :

- Nói thế nào thì nói chứ dòng máu quả là quan trọng thật. Mẹ của anh ấy là một phụ nữ

kỳ diệu, cao thượng vô cùng, thông minh vô cùng. Thật là sướng khoái biết bao khi được nhìn lên gương mặt phúc hậu, rạng rỡ, trong trắng như thiên thần của bà. Bà ấy vẽ rất giỏi, làm thơ hay, nói thạo năm thứ tiếng ngoại quốc, lại còn biết hát nữa... Tội nghiệp, cậu Chúa cho bà được hưởng phúc nơi thiên đường, bà bị chết vì bệnh lao...

Con người không thực trong cụ Egor Xêmiônuts thở dài, im lặng một lát rồi nói tiếp :

- Đạo anh ấy còn nhỏ và tôi còn nuôi dạy anh, gương mặt anh ấy cũng phúc hậu rạng rỡ như thiên thần như vậy. Cái nhìn của anh, đáng đi, giọng nói dịu dàng êm ái, cũng giống hệt như mẹ anh. Còn trí thông minh thì sao ? Bao giờ anh ấy cũng làm cả nhà kinh ngạc vì sự thông minh của mình. Mà cũng chẳng cần phải nói tới điều ấy nữa, chẳng phải ngẫu nhiên mà anh ấy đậu bằng thạc sĩ ! Chẳng phải ngẫu nhiên ! Đây, Ivan Karluts, anh cứ thử chờ xem, mười năm sau, anh ấy sẽ trở thành người như thế nào ! Không thể nào với tới được nữa đâu !

Nhưng liền ngay đó con người thực của cụ Egor Xêmiônuts bỗng tỉnh lại, nét mặt cụ cau kỉnh, nhăn nhó, cụ ôm lấy đầu và kêu toáng lên :

- Đồ quỷ sứ ! Nó làm hỏng, làm nát, làm hại cả cái vườn này rồi còn gì ! Thế là mất toi cả khu vườn ! Tiêu tan cả khu vườn mất rồi !...

Còn Kôvrin thì vẫn làm việc miệt mài như trước và không nhận thấy mọi người xung quanh đang tất tả, bận rộn. Tình yêu đối với anh như lửa đổ thêm dầu. Sau mỗi lần đi chơi với Tanhia, anh khoan khoái, sung sướng lâng lâng trở về buồng mình và lao vào đọc sách hay đọc bản thảo của mình một cách say mê như lúc nãy anh vừa hôn Tanhia và tỏ tình với nàng. Những lời nhà tu hành vận áo đen nói về những người siêu phàm, về chân lý vĩnh cửu, tương lai huy hoàng của nhân loại v.v... đã đem đến cho công việc của anh một ý nghĩa đặc biệt, phi thường và làm anh cảm thấy tràn ngập trong lòng một niềm tự hào về tầm cao của chính mình. Cứ một hoặc hai lần trong tuần anh lại gặp và nói chuyện khá lâu với nhà tu hành vận đồ đen trong vườn hoa hay trong nhà, điều đó không làm anh sợ hãi, mà ngược lại làm anh thêm sung sướng, vì bây giờ anh đã tin một cách sâu sắc rằng, những ảo ảnh như vậy chỉ đến với những người siêu phàm xuất chúng, hiến cả đời mình cho việc phụng sự lý tưởng.

Có lần nhà tu hành xuất hiện ngay trong bữa ăn trưa và ngồi bên cửa sổ trong phòng ăn. Kôvrin mừng rỡ và anh khéo léo nói với cụ Egor Xêmiônuts và cô Tanhia những lời mà nhà tu hành cũng có thể thích nghe ; vị khách vận đồ đen lắng nghe anh nói và gật gù thú vị, còn cụ Egor Xêmiônuts

và cô Tanhia thì vui vẻ cười, không hề hay biết rằng Kôvrin đang nói chuyện không phải với họ mà là với ảo ảnh của riêng mình.

Tuần lễ chay Phục sinh đến lúc nào không biết, và tiếp đó không lâu là đến ngày cử hành lễ cưới mà theo ý muốn trước sau như một cụ Egor Xêmiônútcs đã được tổ chức thật "nổi đình nổi đám", tức là vui chơi, ăn uống thoả thích suốt hai ngày đêm liền. Tiền ăn uống bỏ ra mất chừng ba nghìn, nhưng vì dân nhạc thuê chơi quá tồi, vì những tiếng hò reo chuốc rượu, vì bọn người hầu phải chạy rối lên, vì sự ồn ào và chật chội mà chẳng ai thưởng thức được những thứ rượu quý giá đắt tiền, những thức nhắm hiếm lạ đặt mua từ Maxcova đem về.

## VII

Có lần vào một đêm dài mùa đông, Kôvrin nằm trên giường và đọc một cuốn tiểu thuyết Pháp. Nàng Tanhia bất hạnh, dạo này cứ tối tối lại đau đầu vì không quen sống ngoài thành phố, đã ngủ từ lâu và thỉnh thoảng lại ú ớ nói những câu gì chẳng liên quan gì với nhau.

Đồng hồ đã điểm ba giờ khuya. Kôvrin tắt nến định đi ngủ anh mở mắt trần trọc nằm rất lâu mà không sao ngủ được vì anh cảm thấy rằng chần

đệm nóng hầm hập và bên cạnh Tanhia đang nói mè. Vào lúc bốn giờ rưỡi sáng, anh lại châm nến, và đúng lúc ấy, anh nhìn thấy nhà tu hành vận đồ đen đang ngồi trên ghế bành đặt bên cạnh giường.

- Chào anh - nhà tu hành nói, im lặng một lát rồi hỏi : - Bây giờ anh đang nghĩ gì vậy ?

- Nghĩ về niềm vinh quang - Kôvrin đáp. - Trong cuốn tiểu thuyết Pháp mà tôi vừa đọc xong, có mô tả nhà học giả trẻ tuổi mắc phải những điều ngu xuẩn và ốm o gầy mòn vì mơ tưởng quá nhiều đến niềm vinh quang. Tâm trạng này thật xa lạ đối với tôi.

- Bởi vì anh là một người thông minh. Đối với niềm vinh quang anh có một thái độ dửng dưng, lạnh nhạt, coi đó như là một thứ đồ chơi mà anh không thích.

- Đúng, điều đó đúng.

- Anh chưa được dịp may mắn nổi tiếng. Nhưng mà có gì đáng vui thích, thú vị, đáng nêu gương, nếu rằng tên tuổi anh sẽ được người ta khắc lên bia đá rồi sau đó thời gian sẽ xoá nhoà những dòng chữ đó cùng với lớp vàng mạ ? Mà cũng thật may là những người như anh có quá nhiều cho nên trí nhớ kém cõi của nhân loại cũng khó có thể nhớ hết tên các anh.



- Tôi hiểu rồi - Kôvrin tán đồng nói. - Mà họ phải nhớ những cái tên ấy để làm gì kia chứ ? Nhưng thôi, chúng ta hãy nói sang chuyện khác đi. Như nói về hạnh phúc chẳng hạn. Hạnh phúc là cái gì ?

Khi đồng hồ điểm năm giờ, Kôvrin ngồi trên giường, bỏ thông chân xuống thăm trải và nói với nhà tu hành :

- Thời cổ xưa, có một người quá sung sướng cuối cùng đâm sợ hạnh phúc của chính mình - hạnh phúc ấy quá lớn ! - và để làm vừa lòng các vị thần, anh ta sẽ mang tặng các vị đó chiếc nhẫn kim cương quý giá của mình. Ông có biết chuyện đó không ? Và tôi, cũng giống như Pôlikrát, tôi đã bắt đầu lo ngại với hạnh phúc của chính mình. Tôi cảm thấy lạ lùng rằng suốt từ sáng đến đêm, lòng tôi tràn ngập niềm vui sướng, nó choán hết cả tâm trí tôi và lấn át mọi cảm giác khác. Tôi không còn biết thế nào là nỗi khổ, tẻ buồn. Đấy, bây giờ tôi thức, tôi mất ngủ suốt đêm, nhưng tôi không thấy lo ngại, buồn chán. Tôi nói thật rằng tôi đã bắt đầu cảm thấy khó hiểu !

- Ừ thì đã sao ? - nhà tu hành ngạc nhiên nói. - Lẽ nào niềm vui lại là một cảm giác siêu tự nhiên ? Lẽ nào đó không phải là trạng thái bình thường của con người ? Con người càng đứng

ở bậc thang phát triển cao hơn về lý trí và đạo đức thì nó càng tự do hơn, cuộc đời càng đem lại cho nó nhiều lạc thú. Xôkrát, Diôghen, Mark Avrêli thường xuyên cảm thấy niềm vui, chứ không phải là nỗi buồn. Còn đồ đệ của Chúa Giuxe thì nói rằng : Hãy luôn luôn mừng vui. Hãy mừng vui và làm một người hạnh phúc.

- Nhưng nhớ ra bất ngờ các vị thần lại nổi giận thì làm sao ? - Kôvrin nói đùa và cười thành tiếng. - Nếu các vị đó tức bỏ mọi tiện nghi sống và bắt tôi phải đói khát, rét mướt, thì có thể nghĩ rằng điều đó hợp với ý thích của tôi.

Giữa lúc ấy, Tanhia tỉnh dậy, kinh ngạc và sợ hãi nhìn lên chồng. Anh vừa nói với chiếc ghế bành, vừa làm điệu bộ hai tay và cười hà hà : Đôi mắt anh sáng lên và trong tiếng cười của anh nghe có gì là lạ.

- Anh Andriusa, anh đang nói với ai thế ? - Tanhia và hỏi vừa cầm lấy tay anh giơ ra về phía nhà tu hành. - Anh Andriusa ! Anh nói với ai vậy?

- Cái gì ? Với ai à ? - Kôvrin bối rối đáp. - Đây nói với ông ấy... Ông ấy đang ngồi đây - Kôvrin vừa nói vừa chỉ vào nhà tu sĩ vận đồ đen.

- Không có ai ở đây... không có ai cả ! Anh Andriusa, anh bị ốm rồi !

Tanhia ôm lấy chồng, ghì sát vào người anh

như muốn để che chở cho anh thoát khỏi những ảo hình, nàng đưa tay che lấy mắt anh.

- Anh bị ốm rồi ! - Nàng khóc nức nở, toàn thân run lẩy bẩy. - Anh thân yêu, anh tha lỗi cho em, anh yêu quý, từ lâu rồi em đã nhận thấy rằng tâm hồn anh đã bị một cái gì làm rối loạn... Anh mắc bệnh tâm thần rồi, anh Andriusa ạ...

Anh cảm thấy rất rõ cái run rẩy của thân thể nàng đã truyền sang người anh. Một lần nữa, anh nhìn lên chiếc ghế bành bây giờ đã trống rỗng, và bất chợt cảm thấy chân tay rã rời, anh hoảng sợ và vội vàng mặc áo ngoài vào.

- Tanhĩa, điều này không sao cả đâu, không sao đâu... - anh lầu bầu run rẩy nói. - Quả thực là anh cũng không được khoẻ lắm... đã đến lúc phải thú nhận như thế rồi.

- Em thì đã thấy điều đó từ lâu rồi... và bố cũng đã thấy - nàng vừa nói vừa cố kìm lại tiếng nấc. - Anh hay nói chuyện với chính mình, hay cười trông lạ lắm... lại không ngủ nữa. Trời ơi, trời ơi, cứu chúng con với ! - Nàng sợ hãi kêu lên. - Nhưng mà, anh Andriusa, anh đừng sợ, đừng sợ, cầu trời cho anh đừng sợ...

Nàng cũng mặc sống áo mới. Chỉ đến lúc này, khi nhìn lên nàng, Kôvrin mới hiểu hết tình trạng nguy hiểm của mình, mới hiểu rằng thế nào là

nhà tu sĩ vận đồ đen và thế nào là những lần đâm dao với nhà tu hành ấy. Bây giờ thì anh hiểu rõ ràng, anh đã mất trí.

Cả hai vợ chồng, không hiểu rõ để làm gì, đều ăn mặc chỉnh tề và đi sang phòng lớn : Nàng đi trước, anh theo sau. Trong phòng, cụ Egor Xê-miônuts đang ở thăm con, vừa thức giấc vì nghe tiếng khóc nức nở, cũng đang đứng đấy, mình vận bộ áo choàng ngủ, tay cầm nến.

- Anh Andriusa, anh đừng sợ. - Tanhia vừa nói vừa run lẩy bẩy như người đang lên cơn sốt. - Anh đừng sợ... Cha ơi, sự thể này rồi sẽ qua thôi... sẽ qua thôi...

Kôvrin xúc động không nói được câu nào. Anh định nói với ông nhạc một câu bông đùa : "Cha chúc mừng con đi, hình như con phát rồ rồi đây", - nhưng rồi anh chỉ mấp máy môi và cười cay đắng.

Vào lúc chín giờ sáng, hai bố con Tanhia mặc áo ấm và bành tô cho anh, choàng khăn san cho anh, rồi đưa anh lên xe đi đến gặp thầy thuốc. Anh bắt đầu được chữa chạy.

## VIII

Mùa hè lại đến, và bác sĩ khuyên Kôvrin về ở thôn quê. Kôvrin đã khỏi bệnh, anh không còn

nhìn thấy nhà tu sĩ vận đồ đen nữa, anh chỉ còn phải bồi bổ thêm sức khoẻ của mình. Sống trong nhà bố vợ ở thôn quê, anh uống nhiều sữa, một ngày chỉ làm việc hai giờ, không uống rượu và hút thuốc lá.

Vào buổi chiều ngày thánh Ilia, nhà cụ Pêxôtski làm lễ cầu nguyện. Khi viên trợ tế dâng đĩa hương trầm cho vị linh mục, thì cả gian phòng lớn bỗng ngào ngạt toả mùi hương như ở ngoài nghĩa địa, và Kôvrin cảm thấy buồn tẻ. Anh bỏ ra ngoài vườn. Không để ý gì đến những đoá hoa rực rỡ, anh đi dạo qua vườn hoa ; đến bờ sông, anh bước xuống phía dưới và trầm ngâm đứng hồi lâu nhìn mặt nước. Những hàng thông cao vút, rễ trơ ra trên mặt đất mà năm ngoái anh thấy xanh non, reo vui, đầy nhựa sống bây giờ không nghe vi vút, lao xao, chúng đứng yên lặng như không nhận ra anh nữa. Và sự thật là tóc anh đã cắt ngắn, mái tóc dài đẹp không còn nữa, dáng đi uể oải, so với mùa hè năm ngoái thì gương mặt anh trông nhợt nhạt, béo bệu ra hơn.

Qua chiếc cầu nhỏ, anh sang bên bờ bên kia. Nơi đây, năm ngoái là cánh đồng lúa mạch đen, năm nay là những dãy dài yếm mạch vừa mới gặt. Mặt trời đã lặn, phía chân trời, ráng chiều đỏ rực báo trước một ngày lộng gió. Chung quanh vắng lặng. Kôvrin đưa mắt nhìn về phía mà năm ngoái

lần đầu tiên nhà tu sĩ vận đồ đen đã xuất hiện, anh đứng lại đây chừng hai mươi phút cho đến khi ánh chiều tắt hẳn.

Khi anh trở về nhà với tâm trạng nặng nề, mệt mỏi, thì buổi lễ đã xong. Cụ Egor Xêmiônuts và cô Tanhia đang ngồi trên bậc thềm sân xây và uống trà. Hai người đang nói chuyện gì với nhau, nhưng vừa trông thấy Kôvrin thì liền im lặng ; trông vẻ mặt của hai người, anh cũng có thể đoán được rằng họ đang nói về anh.

- Có lẽ đã đến giờ anh phải uống sữa rồi đấy.  
- Tanhia nói với chồng.

- Không, không phải lúc uống đâu... - anh vừa đáp, vừa ngồi xuống bậc thềm thấp nhất. - Em uống đi, anh không muốn uống.

Tanhia lo lắng đưa mắt nhìn bố, rồi nói với giọng như có lỗi :

- Anh cũng thấy đấy, sữa đối với sức khoẻ của anh rất có lợi.

- Đúng rồi, rất có lợi ! - Kôvrin nhếch mép cười - Tôi chúc mừng các người : Sau ngày thứ sáu này, tôi sẽ cân nặng thêm một *funt* <sup>(1)</sup> đấy.- Anh ôm chặt lấy đầu và buồn rầu nói : - Các người chữa bệnh cho tôi để làm gì kia chứ ? Nào là các

---

(1) *funt* : 1 *funt* = 0,4095 kg.

loại thuốc *brômít*, nào là phải nghỉ ngơi, tắm nước nóng, luôn luôn bị theo dõi, lo sợ cho từng miếng ăn, từng bước chân - tất cả những cái đó cuối cùng đã biến tôi thành một kẻ ngu độn. Lúc tôi mất trí, tôi bị bệnh vì cuồng <sup>(1)</sup>, nhưng lúc ấy tôi cảm thấy vui vẻ, phấn chấn, đầy hạnh phúc, tôi là con người đặc sắc, đầy hấp dẫn. Bây giờ tôi trở nên bệ vệ hơn, biết đắn đo suy nghĩ hơn, nhưng mà vì thế mà tôi trở thành kẻ không khác gì mọi người : Tôi là một kẻ tầm thường, tôi sống thật buồn tẻ... Ô, các người thật đã đối xử quá độc ác đối với tôi ! Tôi đã nhìn thấy ảo hình, những điều ấy có làm hại gì đến ai ? Tôi xin hỏi : Điều ấy có làm hại gì đến ai ?

- Có trời mà biết được, anh định nói gì ? -  
Cụ Egor Xêmiônuts thở dài nói. - Chỉ nghe thôi cũng đã chán ngấy.

- Thế thì cụ đừng nghe.

Gặp mặt mọi người, nhất là cụ Egor Xêmiônuts, dạo này làm anh khó chịu ; anh trả lời cụ với giọng lạnh lùng, khô khốc thậm chí còn thô lỗ nữa và mỗi lần nhìn thấy cụ, anh không thấy gì khác ngoài cảm giác căm ghét, diễu cợt ; còn cụ Egor Xêmiônuts thì cảm thấy bối rối, lúng túng, cụ húng

---

(1) Bệnh vì cuồng : một thứ bệnh tâm thần, kẻ mắc bệnh này luôn tưởng mình là một người vĩ đại (ND).

hằng ho ra vẻ như người biết lỗi, mặc dù cụ không nhận thấy về phía mình có một tội lỗi nào. Không hiểu nổi do đâu mà mối quan hệ vốn êm thấm, thân thiết giữa hai người lại đột ngột thay đổi làm vậy. Tanhĩa thấy thương người cha già và ái ngại nhìn vào mắt cụ ; nàng muốn hiểu mà không thể hiểu nổi, đối với nàng chỉ có thể thấy rõ một điều là mối quan hệ đó càng ngày càng xấu đi, là gần đây cha nàng gây sơm hấn đi, còn chồng nàng thì sinh ra trái tính, trái nết, hay cáu gắt và tẻ ngắt. Nàng không thể nào tươi cười, hát hổng được nữa, bữa trưa thường chẳng ăn chút gì, hàng đêm liền mất ngủ chờ đợi một điều gì kinh khủng sẽ đến, nàng dần vật, đau khổ đến mức có lần nằm mê man bất tỉnh suốt từ trưa đến tối. Trong buổi lễ lúc nấy, nàng cảm thấy hình như cha nàng đã khóc, và bây giờ khi cả ba người cùng ngồi ngoài hiên, nàng cố không nghĩ tới điều đó nữa.

- Đức Phật Thích ca, thánh Magômét hay là Sêchxpia thật là hạnh phúc biết bao, khi đám họ hàng cùng các vị thầy thuốc hảo tâm đã không chữa bệnh cho họ thoát khỏi trạng thái phẫn hừng phi thường ! - Kôvrin nói. - Nếu thánh Magômét uống thuốc *brômit kali* để trị bệnh thần kinh, một ngày chỉ làm việc hai giờ và uống sữa bò, thì có lẽ sau khi chết đi, con người xuất chúng ấy cũng



sẽ không để lại gì nhiều hơn con chó của ông ta. Các vị thầy thuốc và những đám họ hàng hảo tâm cuối cùng sẽ làm cái việc dẫn nhân loại đến chỗ cùn mòn, ngu độn đi, sự tâm thương sẽ được coi là thiên tài và nền văn minh sẽ bị diệt vong. Nếu các người biết rằng - Kôvrin nói với vẻ trách móc - tôi mang ơn các người đến thế nào !

Anh cảm thấy một nỗi tức giận trào lên, và để tránh nói những điều gì thái quá, anh vội vã đứng dậy và đi vào nhà. Trong nhà vắng lặng, từ phía vườn, mùi thuốc lá thơm thơm, mùi dạ hương bay vào qua những cửa sổ mở rộng. Ánh trăng xanh ngả dài thành từng vệt trên sàn nhà căn phòng lớn, trên cây đàn dương cầm. Kôvrin nhớ lại niềm say sưa vào mùa hè năm ngoái, khi cũng có mùi hoa dạ hương bay ngào ngạt và ánh trăng dọi vào cửa sổ. Để lấy lại cảm xúc năm trước, anh bước vội về buồng làm việc của mình, lấy thuốc lá loại nặng ra hút và gọi người hầu đem rượu mùi tới. Nhưng hút thuốc chỉ làm anh đắng miệng khó chịu, còn rượu thì không đem lại mùi vị như năm ngoái. Anh đã hiểu thế nào là sự kiêng khem kéo dài ! Chỉ hút một điếu thuốc lá và hai hớp rượu mà đầu anh đã quay cuồng, tim đập thình thịch, đến mức anh phải uống *brômit kali*.

Trước khi đi nằm ngủ, Tanhia nói với anh.

- Bố rất yêu quý anh. Chẳng hiểu về lẽ gì mà anh tức giận bố, điều đó làm bố khổ tâm lắm. Anh thử để ý mà xem : Bố già đi không phải từng ngày mà là từng giờ. Em van anh, anh Andriusa, hãy vì Chúa, vì người cha quá cố của anh, vì cuộc sống bình yên của em, mà đối xử dịu dàng với bố !

- Anh không thể làm thế, và không muốn thế.

- Nhưng mà vì sao vậy ? - Tanhia hỏi, toàn thân bắt đầu run lên. - Anh hãy nói rõ cho em biết vì sao vậy ?

- Bởi vì rằng anh không ưa ông cụ, có thể thôi. - Kôvrin trả lời chiếu lệ và nhún nhún vai - nhưng thôi, không nói đến ông cụ nữa : Ông cụ là bố em.

- Em không thể, không thể hiểu nổi ! - Tanhia nói, hai tay áp lên thái dương mình và nhìn chăm chăm vào một điểm. - Có điều gì kinh khủng, không thể hiểu được đã xảy ra trong nhà chúng ta. Anh đã thay đổi, không còn như trước nữa... Một người thông minh, có trí tuệ phi thường như anh lại đi tức giận về những chuyện không đâu, và can dự vào những chuyện cái cọ vật vãnh... Những chuyện nhỏ nhất như vậy làm anh phải bận tâm và mọi người phải ngạc nhiên tự hỏi : Có phải đấy là anh không ? Thôi, thôi, anh đừng giận em,

dừng giận em - nàng vừa tiếp tục nói, vừa sợ sệt những lời nói của chính mình và vô vấp hôn vào tay chồng. - Anh là một người thông minh, phúc hậu, cao thượng. Anh sẽ đối xử công bằng với bố. Bố thật là người tốt.

- Ông cụ không phải là người tốt mà chỉ là người xởi lởi dễ tính. Những ông già đáng nực cười, đại loại như bố em, về mặt no nê hồ hởi, tính tình mền khách phi thương và hơi gàn dở trước đây đã từng làm anh thấy buồn cười và mền mền trong truyện, trong hài kịch cũng như trong cuộc đời, còn bây giờ thì những ông già loại đó làm anh chán ngấy. Đó là những người ích kỷ đến tận xương tủy. Cái làm tôi khó chịu nhất là về no nê, là chủ nghĩa lạc quan phát ra từ dạ dày, thuần túy của bò hay của cừu gì đó.

Tanhia ngồi lên giường và gục đầu xuống gối:

- Thật là một sự đầy ải - Nàng nói, qua giọng nàng có thể thấy rằng nàng đau khổ đến tột bậc và khó nhọc lắm mới nói được. - Từ mùa đông đến giờ không được sống một phút nào yên... Trời ơi, thật là khủng khiếp ! Tôi khổ quá rồi...

- Phải rồi, tất nhiên tôi là một kẻ độc ác, còn cô và bố cô là những đứa trẻ vô tội. Tất nhiên là thế !

Tanhia cảm thấy gương mặt Kôvrin vừa xấu

xí, vừa khó chịu. Cầm ghét và điều cốt không hợp với vẻ mặt anh. Trước đây nàng cũng đã nhận ra gương mặt anh đã thiếu đi một cái gì đó ; hình như từ ngày anh cắt lại mái tóc, khuôn mặt cũng thay đổi theo. Nàng muốn nói, châm chọc anh một câu, nhưng ngay lúc đó nàng bắt quả tang mình đang cầm ghét chồng, nàng sợ hãi và bước ra khỏi buồng ngủ.

## IX

Kôvrin chính thức được nhận là giảng viên. Buổi lên giảng đường đầu tiên được dự định vào ngày 2 tháng mười hai, người ta đã treo biển thông báo điều đó trong hành lang trường Đại học tổng hợp. Nhưng vào ngày đã định trước, anh đánh điện báo cho vị đốc học của các sinh viên rằng anh sẽ không thể lên bục giảng được vì bị bệnh.

Anh bị ho ra máu. Anh vẫn thường nhổ ra máu, nhưng cứ khoảng hai lần một tháng, máu lại ra nhiều, những lúc ấy anh yếu lắm và lâm vào tình trạng mê ngủ. Căn bệnh này không làm anh sợ hãi, vì anh biết rằng người mẹ quá cố của anh cũng sống với bệnh tật như vậy mười năm hay còn hơn thế nữa ; các thầy thuốc thì đoán chắc rằng bệnh này không có nguy hiểm gì, và

chỉ khuyên rằng không nên lo lắng gì, cần phải sống cho có quy củ và nói ít thôi.

Đến tháng giêng, anh cũng không thể giảng bài được vẫn vì lý do ấy ; đến tháng hai thì đã quá muộn để bắt đầu môn học đó rồi. đành phải gác lại năm sau.

Anh không sống với Tanhia nữa, mà với một người phụ nữ khác nhiều hơn anh hai tuổi và chăm sóc anh như chăm sóc một đứa trẻ. Tâm trạng anh thư thái, hoà dịu : Anh ưng thuận chịu phục tùng ; và khi Vácvara Nhikôlaiépna - tên người bạn đời của anh - sửa soạn đưa anh đi Krum, anh bằng lòng ngay, mặc dù anh đã linh cảm thấy trước rằng chuyến đi này sẽ chẳng đem lại điều gì tốt lành.

Hai người đến Xêvátxtôpôn vào buổi tối và dừng lại nghỉ ở một khách sạn để hôm sau đi tiếp đến Ianta. Cả hai đều mệt nhọc vì đi đường xa. Vácvara Nhikôlaiépna uống mấy tách chè rồi đi nằm và một lát sau thì ngủ thiếp. Nhưng Kôvrin thì không đi nằm. Ngay từ khi còn ở nhà, một giờ trước khi ra ga, anh nhận được một bức thư của Tanhia và quyết định không bóc ra vội ; và bây giờ bức thư ấy đang nằm trong túi áo bên ; nghĩ đến bức thư, anh cảm thấy không yên lòng chút nào. Giờ đây, thực lòng anh nghĩ rằng việc cưới Tanhia là

một sai lầm, anh thấy khoan khoái rằng cuối cùng anh đã dứt khoát được với nàng, hồi tưởng về người phụ nữ mà cuối cùng đã trở nên khô đét như một bộ xương trong đó dường như không còn gì là sống động trừ đôi mắt to nhìn chăm chăm đây về thông minh, hồi tưởng ấy bây giờ chỉ làm thúc dấy trong anh niềm thương hại và giận dữ với chính mình. Nét chữ trên phong bì gọi cho anh nhớ lại rằng, cách đây hai năm thật là anh đã độc ác và vô lý khi trút lên những người chẳng có tội tình gì tất cả sự buồn tẻ, trống rỗng của tâm hồn mình, sự cô đơn và bất mãn với cuộc đời. Liên đó anh cũng nhớ lại rằng, có lần anh đã xé vụn luận án và tất cả các bài báo anh viết trong thời gian bị bệnh, anh đã ném qua cửa sổ và những mảnh giấy vụn ấy theo gió bay lá tả bám vào cây và những bông hoa ; trong từng dòng chữ một anh nhìn thấy những lời trách móc kỳ quặc, vô căn cứ, nhìn thấy lòng hăng say một cách dễ dãi khờ khạo, sự táo tợn và chứng vĩ cuồng, và điều này gây cho anh một ấn tượng hết như là anh đang đọc lời mô tả những chứng bệnh của mình ; nhưng khi cuốn vở cuối cùng bị xé và ném qua cửa sổ, thì bất ngờ anh bỗng cảm thấy tiếc rẻ, chua xót, anh đến gần bên vợ và nói một thôi một hồi những lời khó chịu. Trời, anh đã dày dạn nàng bao nhiêu ! Có lần, muốn làm nàng đau đớn, anh đã nói với

nàng rằng, trong mối tình giữa hai người, ông cụ thân sinh nàng đã đóng một vai trò không hay ho gì lắm, vì đã van xin anh lấy nàng ; cụ Egor Xêmiônuts đã vô tình nghe thấy những lời ấy, cụ chạy nhào vào trong phòng, không nói được một lời nào vì tuyệt vọng mà chỉ còn biết đứng dậm chân một chỗ, ú ớ kêu lên hết như ai đã cắt mất lưỡi của cụ rồi, còn Tankia thì nhìn cụ, kêu thét lên rồi ngã xuống bất tỉnh. Cái cảnh ấy thật chẳng đẹp mắt chút nào.

Tất cả những điều ấy đã lần lượt lướt nhanh qua tâm trí Kôvrin, khi anh thoáng nhìn lên nét chữ quen thuộc. Anh bước ra ngoài ban công ; chung quanh, không khí vắng lặng, ấm áp thoang thoang mùi biển mặn. Mặt nước nơi bờ vịnh điệu kỳ lung linh phản chiếu ánh trắng và những đốm lửa nhỏ mờ xa, biển nhuộm một màu kỳ ảo khó tìm được tên gọi. Đây là màu biếc xanh hoà dịu với màu lá mạ ; có chỗ mặt nước ngả màu xanh thắm, có chỗ ánh trắng như cô lại và ở đây, không phải là nước nữa mà chính là ánh trắng đã phủ lên mặt vịnh, và bên những sắc màu tuyệt diệu hài hoà ấy, tâm hồn con người thật êm dịu, bình yên và thanh thoát biết bao.

Ở tầng nhà phía dưới ban công, chắc là cửa sổ đang mở rộng, nghe rõ tiếng cười, giọng nói

phụ nữ vọng lên. Hình như ở đấy đông người đang tụ tập vui chơi.

Kôvrin cố thu hết cam đảm, bóc bức thư ra, đi trở vào buồng mình và đọc :

"Bố tôi vừa mới qua đời. Tôi thấy cần phải nói với anh điều này, vì chính anh là kẻ đã gây nên cái chết của ông cụ. Vườn cây của chúng tôi đang tàn lụi đi, chủ của nó là những người khác rồi, có nghĩa là đang diễn ra cái điều mà bố tôi lo sợ nhất. Cả điều này nữa, tôi cũng phải cảm ơn anh. Tôi căm ghét anh đến tận xương tủy và mong sao cho anh chóng chết. Ôi, tôi thật khó biết chừng nào ! Một nỗi đau không sao chịu nổi đang dằng xé lòng tôi... Anh là một kẻ đáng nguyên rủa. Tôi đã tưởng rằng anh là một người phi thường, một thiên tài, tôi đã yêu anh, nhưng hoá ra anh chỉ là một kẻ điên rồ..."

Kôvrin không thể đọc tiếp được nữa, anh xé bức thư và ném đi. Anh thấy bồn chồn lo âu, gần như là sợ hãi. Đằng sau tấm *ridô*, Vácvara Nhikôlaiépna đang ngủ, nghe rõ tiếng thở đều đều từ phía tầng dưới vọng lên tiếng cười, giọng nói phụ nữ, nhưng anh vẫn có cảm giác rằng trong cả ngôi nhà khách sạn này, ngoài anh ra, không còn một người nào khác. Anh cảm thấy ghê rợn vì trong bức thư vừa rồi, cô Tanhia bất hạnh, đau



khổ đến cùng vực đã nguyên rửa anh, cầu mong cho anh chóng chết ; anh vội nhìn ra phía cửa như sợ rằng cái thế lực bí ẩn trước kia lại tràn vào trong buồng và lại sai khiến anh, cái thế lực chỉ trong hai năm qua đã gây ra bao nhiêu đổ vỡ tan nát trong cuộc đời anh và cuộc đời những người thân.

Kinh nghiệm riêng đã cho anh hay rằng, khi thần kinh căng thẳng, thì phương thuốc chữa tốt nhất là làm việc. Cần phải ngồi vào bàn và dù thế nào nữa cũng tự bắt mình phải tập trung suy nghĩ một điều gì đấy. Anh lấy một cuốn vở để trong chiếc cặp màu đỏ, cuốn vở ghi lại đề cương một công trình nhỏ nhất những ý kiến của người khác, không kèm theo xuất xứ rõ ràng mà anh dự định sẽ viết nếu trong thời gian ở Krưm anh thấy buồn tẻ vì không có việc gì làm. Anh ngồi xuống bên bàn và để tâm vào đề cương ấy, anh cảm thấy lòng mình trở lại bình yên, lãnh đạm. Cuốn vở nhỏ ghi đề cương thậm chí còn gợi cho anh nghĩ đến cái tất bật của cuộc đời. Anh nghĩ rằng cuộc đời đã lấy đi nhiều biết bao nhiêu trong khi đó chỉ đem lại cho con người những niềm vui hết sức bình thường, nhỏ nhoi. Tỉ dụ như là để được lên bục giảng đường khi gần bốn mươi tuổi đầu, trở thành một giáo sư bình thường, trình bày bằng một thứ ngôn ngữ nặng nề, uể oải, buồn tẻ

những ý tưởng tầm thường mà lại là của người khác - nói gọn lại là để đạt đến địa vị của một nhà học giả làng nhàng bậc trung, Kôvrin đã phải học hành mười lăm năm trời, phải làm việc ngày đêm, mang bệnh tâm thần nặng nề, chịu đựng một cuộc hôn nhân rủi ro và mắc phải bao nhiêu điều ngu xuẩn, ám muội mà tốt hơn cả là không nên nhớ lại. Bây giờ thì Kôvrin đã thừa nhận rõ ràng anh là một kẻ không có tài năng gì đặc biệt, anh thoả mái chấp nhận điều ấy, vì theo ý anh, mỗi con người là thế nào thì hãy bằng lòng là thế ấy.

Cuốn vở ghi chép gần như đã làm anh yên lòng trở lại, nhưng những mảnh thư bị xé nằm trắng xoá dưới sàn nhà ngăn cản anh tập trung suy nghĩ. Anh rời bàn đứng dậy, nhặt những mảnh thư lên và ném qua cửa sổ, nhưng một ngọn gió nhẹ từ biển thổi tới, và những mảnh thư vương lại trên bệ cửa sổ. Một cảm giác lo âu gần như sợ hãi lại choán lấy anh, và anh lại cảm thấy rằng khắp cả khách sạn này, ngoài anh ra, không còn có một ai khác nữa... Anh bước ra ngoài ban công. Vịnh biển như một cơ thể sống đang nhìn anh bằng vô vàn những con mắt màu lửa, màu xanh biếc, xanh thẫm, màu kim cương và thu hút anh tới gần nó. Tiết trời nóng nực, bức bối, và nếu có tấm kẻ cũng chẳng sao.

Bất ngờ từ tầng nhà phía dưới ban công bỗng vọng lên một tiếng đàn vĩ cầm và hai giọng hát nữ dịu dàng, mềm mại. Nghe có gì quen quen. Bản tình ca vọng lên từ phía dưới ấy hát về một người con gái giàu trí tưởng tượng đến mức như mang bệnh, có lần ban đêm nghe trong vườn những âm thanh ấy là một sự hài hoà thiêng liêng không thể nào hiểu nổi đối với những người đã chết... Kôvrin bỗng thấy hơi thở mình nghèn nghẹn, trái tim thất lại vì một nỗi buồn chợt đến, và một niềm vui dịu ngọt mà từ lâu rồi anh đã lãng quên bỗng rung lên trong lồng ngực.

Một cột gì cao cao đen đen, giống như một cơn xoáy lốc, hiện ra bên bờ vịnh bên kia. Cả khối hình đen đen ấy di động rất nhanh qua vịnh, lao về phía khách sạn, mỗi lúc một nhỏ dần đi và đen sẫm hơn, chỉ thiếu chút nữa là Kôvrin đã không kịp tránh sang bên để nhường đường... Một tay nhà tu hành với mái đầu bạc, đôi lông mày đen, chân để trần, hai tay bắt chéo trước ngực, lao nhanh qua bên anh và đứng lại giữa buồng.

- Tại sao anh lại không tin tôi ? - Ông ta hỏi Kôvrin với vẻ trách móc, mắt âu yếm nhìn lên anh. - Nếu lúc ấy anh đã tin lời tôi nói rằng anh là một thiên tài, thì hai năm vừa rồi anh đã không phải sống một cách buồn rầu và tẻ nhạt như vậy.

Kôvrin lại bắt đầu tin rằng quả thật là mình là một siêu nhân, một thiên tài, anh nhớ rõ môn một những lần đàm đạo trước đây với nhà tu vận đồ đen và anh muốn cất tiếng nói, nhưng máu tươi bỗng trào từ trong miệng xuống ngực ; không biết phải làm gì, anh đưa tay lên xoa ngực ; và cả hai cổ tay áo anh ướt đẫm máu. Anh muốn gọi Vácvara Nhikôlaiépna lúc này đang ngủ sau tấm màn *riđô*, anh thu hết sức lực và kêu lên:

- Tanhia !

Anh ngã xoài xuống sàn nhà, gượng chống tay lên, rồi lại gọi :

- Tanhia !

Anh gọi tên Tanhia, anh gọi tên vườn cây bát ngát với những bông hoa rực rỡ ướt đẫm sương đêm, anh gọi vườn hoa, cánh đồng lúa mạch và những rừng thông với bộ rễ trần sù sì, anh gọi ngành khoa học tuyệt diệu và tuổi trẻ của mình, nghị lực can đảm và niềm vui, anh gọi cuộc đời anh xưa kia đã từng đẹp đẽ vô cùng. Anh nhìn thấy trên sàn nhà bên cạnh mặt mình một vũng máu lênh láng, anh lả đi, không nói được lời nào, nhưng một niềm hạnh phúc vô biên, không sao tả được đang tràn ngập lòng anh. Phía dưới ban công, người ta vẫn đang hát bản tình ca, và nhà tu sĩ vận đồ đen thì thầm nói với anh rằng anh

là một thiên tài, anh đang hấp hối vì cơ thể yếu ớt của con người anh đã mất cân bằng và không thể tiếp tục làm phần vật chất để chứa đựng thiên tài của anh nữa.

Khi Vácvara Nhikôlaiépna thức dậy và bước ra khỏi tấm *riđô* thì Kôvrin đã tắt thở, và trên gương mặt anh còn đọng lại một nụ cười chứa chan hạnh phúc.

1894

PHAN HỒNG GIANG dịch

## KHÓM PHÚC BỒN TỬ

Từ sáng sớm, những đám mây đen mọng nước đã phủ kín bầu trời ; không gian im ắng, dịu dịu mát và buồn tẻ như vẫn thường thấy trong những ngày trời u ám, khi trên khắp cánh đồng mây đen đã giăng đầy, trời sẽ mưa mà chưa mưa. Bác sĩ thú y Ivan Ivanuts và ông giáo trường làng Burkin đã mỗi rời cả chân, và cánh đồng trước mặt đối với họ tưởng như đang kéo dài vô tận. Phía đằng xa tí tắp, trông rõ hình chiếc cối xay gió làng Mirônôxítxki, phía bên phải những ngọn đồi cao thấp nối theo nhau chạy dài rồi khuất mất sau xóm ; cả hai người đều biết rằng đó là mạn bờ sông, phía ấy có những bãi cỏ mênh mông, những hàng cây liễu rủ, những trang ấp, và nếu đứng trên đỉnh một ngọn đồi thì từ đó có thể nhìn thấy cả cánh đồng rộng lớn, nhìn thấy nhà dây thép và đoàn tàu như một con sâu đang chậm rãi bò đi ; vào những ngày tiết trời trong sáng, từ ngọn đồi có thể nhìn thấy cả thành phố. Bây giờ, vào

lúc trời yên lặng, khi mọi cảnh vật xung quanh đang hiện ra với vẻ tư lự đáng yêu, Ivan Ivanuts và Burkin đều cảm thấy cả cánh đồng trải rộng mênh mông này thân thiết quá, hai người đều nghĩ rằng, đất nước này hùng vĩ và xinh đẹp biết bao.

- Lần trước, khi chúng ta đứng trong nhà kho của ông lý trưởng Prôkôfi - Burkin nói, - anh có định kể cho tôi nghe một chuyện cơ mà.

- Đúng rồi, lần ấy tôi muốn kể về người em trai của tôi.

Ivan Ivanuts thở vào thật sâu rồi thở ra, lấy tẩu thuốc ra hút, sắp vào câu chuyện, thì vừa lúc trời bắt đầu mưa. Chừng năm phút sau, cơn mưa chuyển thành nặng hạt, xối xả, dầy đặc, và khó có thể biết bao giờ ngớt. Ivan Ivanuts và Burkin dừng lại phân vân ; hai con chó đi theo, lông ướt sũng, đuôi cụp xuống, đứng yên nhìn chủ với vẻ trung thành, tận tụy.

Chúng ta phải trú tạm vào một chỗ nào thôi - Burkin nói. - Ta đi đến nhà Aliôkhin đi. Cũng gần đây thôi.

- Ừ, phải đấy.

Hai người rẽ sang bên, đi băng qua cánh đồng mới gặt, lúc đi thẳng, lúc vòng sang bên phải mãi mới ra được đến đường cái. Một lát sau, đã hiện ra những cây dương, khu vườn, rồi những mái nhà

kho ngói đỏ, dòng sông lấp loáng sáng, một đầm nước rộng gần bên chiếc cối xay gió và một nhà tắm quét vôi trắng. Đó là làng Xôphinhô, nơi ở của Aliôkhin.

Cối xay gió quay nhanh át cả tiếng mưa rào rào, con đập chắn nước đang rung lên. Bên cạnh những cỗ xe, có những con ngựa đứng cúi đầu, nhiều người đang đi đi lại lại, áo tơi khoác trên mình. Trời ẩm ướt, mặt đất lầy lội nhớp nháp, khu đầm nước trông lạnh lẽo và giận dữ. Ivan Ivanuts và Burkin cảm thấy toàn thân mình ướt át, lấm láp, khó chịu, đôi chân nặng chình chịch vì bết đất ; và khi đi qua bờ đập, bước chân lên dây nhà kho của chủ nhân, họ im lặng như đang có chuyện gì cáu giận nhau vậy.

Trong một căn nhà kho, có tiếng máy quạt lúa quay vù vù ; cánh cửa mở rộng, bụi từ trong nhà bay ra tơi tấp. Trên ngưỡng cửa là chính Aliôkhin, một người đàn ông trạc bốn mươi tuổi, to cao, tóc để dài, trông giống một vị giáo sư hay một họa sĩ hơn là một điền chủ. Ông ta mặc một áo sơ mi đã lâu không giặt, ngang mình thắt dây lưng, mặc một chiếc quần đi ngựa, đôi ủng bám đầy đất quện với rơm. Mắt và mũi dính đầy bụi bặm. Ông ta nhận ra ngay Ivan Ivanuts và Burkin, và trông rõ là ông ta mừng rỡ.



- Mời hai vị vào nhà tôi chơi - ông ta vừa nói vừa cười. - Tôi về ngay bây giờ đây.

Nhà Aliôkhin khá to, gồm hai tầng. Aliôkhin ở tầng dưới trong hai căn phòng trần cuốn vòm và cửa sổ nhỏ - đấy là chỗ ở ngày xưa của người quản gia ; nơi ăn chốn ở của Aliôkhin có một vẻ giản dị đơn sơ, thoang thoảng có mùi bánh mì đen, mùi rượu *vodka* rẻ tiền và mùi yên cương.

Ông ta ít lên trên gác, nơi có phòng lớn sang trọng hơn ; ông chỉ lên đó khi có khách thôi. Bước vào nhà, Ivan Ivanuts và Burkin gặp người hầu gái, một phụ nữ còn trẻ, xinh đẹp đến mức mà cả hai người bất giác cùng đứng sững lại nhìn sang nhau.

- Các vị không thể hình dung nổi, tôi mừng thế nào khi được gặp các vị đâu - Aliôkhin nói trong khi bước theo sau họ vào tiền sảnh. - Tôi cũng không ngờ ! Đây cô Pêlagâya - ông ta nói với người hầu gái - cô lấy cho mấy vị khách này quần áo khô để thay nhé. Tôi cũng phải thay quần áo. Nhưng mà trước tiên là phải đi tắm một cái đã, chứ không lâu quá rồi, có dễ từ dạo mùa xuân tới giờ tôi chưa tắm. Hai vị cùng đi tắm với tôi đi, tắm xong thì cô ta cũng sẽ sửa soạn xong quần áo thay.

Cô Pêlagâya xinh đẹp, điệu bộ lịch sự, đáng

vẻ dịu dàng, mang đến cho họ khăn tắm và xà phòng ; Aliôkhin và hai vị khách đi ra nhà tắm ngoài đầm.

- Phải rồi, lâu lắm rồi tôi chưa tắm. - Aliôkhin vừa cởi quần áo vừa nói. - Nhà tắm của tôi, các vị thấy đấy, cũng đẹp đấy chứ, làm từ thời còn cha tôi kia, nhưng mà cũng chẳng có lúc nào rồi rãi mà tắm.

Ông ta ngồi xuống bậc, dội nước lên mái tóc dài, lên cổ, nước bên cạnh ông ngả sang màu nâu sẫm.

- Lâu lắm tôi không tắm rồi... - Aliôkhin ngượng ngùng nhắc lại, ông ta lại sát xà-phòng dội nước lần nữa, nước bên cạnh chỗ ông ta ngồi lại hoá ra màu đen sẫm như màu mực.

Ivan Ivanuts bước ra ngoài cầu, nhảy ùm xuống nước, sải tay bơi dưới trời mưa, sóng tỏa chung quanh, những bông hoa súng trắng dập dình trên mặt sóng ; Ivan Ivanuts bơi đến giữa đầm thì lặn xuống, một lát sau lại nổi lên ở chỗ khác, bơi một quãng rồi lại hụp xuống cố lặn tới đáy. "Chà, mát quá... - Anh thích thú nhắc lại. - Chà, mát quá...". Bơi đến bên cối xay gió, anh dừng lại nói chuyện với mấy người nông dân, rồi bơi ngược trở lại, đến khoảng giữa đầm, anh bơi ngửa, để cho mưa rơi xuống mặt mình. Burkin và Aliôkhin đã mặc quần

áo và sắp sửa vào nhà, mà Ivan Ivanuts thì vẫn còn bơi và ngụp lặn.

- Chà, mát ghê... - Anh nói. - Cầu trời phù hộ...

- Anh sẽ gặp may đấy ! - Burkin nói to xuống đầm cho Ivan Ivanuts nghe thấy.

Mọi người trở vào nhà. Và chỉ đến khi đèn đã châm sáng trong căn buồng trên gác. Burkin và Ivan Ivanuts đã mặc bộ quần áo thoáng rộng bằng lụa toàn tơ, đi giày ẩm và ngồi trong ghế bành, còn Aliôkhin thì sạch sẽ chải chuốt trong bộ áo cánh đen đi đi lại lại trên gác như để thưởng thức tất cả vẻ ấm áp, sạch sẽ, quần áo thơm tho, đôi giày mềm nhẹ, khi cô Pêlagâya xinh đẹp bước êm êm trên tấm thảm dài và dịu dàng cười bưng khay trà với bánh quy lên, chỉ đến khi đó Ivan Ivanuts mới bắt đầu vào câu chuyện ; và anh có cảm tưởng rằng, không phải chỉ Burkin và Aliôkhin nghe anh kể thôi đâu, mà những bà mệnh phụ cả trẻ lẫn già, những ngài mặc quân phục đang lặng lẽ, nghiêm nghị đứng trong những khung ảnh mạ vàng nhìn xuống cũng chăm chú lắng nghe.

- Chúng tôi là hai anh em. - Ivan Ivanuts bắt đầu kể - tôi và em tôi là Nhikôlai Ivanuts, kém tôi hai tuổi. Tôi theo đuổi việc học và trở thành bác sĩ thú y, còn Nhikôlai thì từ năm 19 tuổi đã đi làm viên chức ở sở thuế vụ. Ông thân sinh ra

tôi là Trimsa Ghimalaixki vốn là con nhà lính. Nhưng sau khi được phong hàm sĩ quan thì đã để lại cho chúng tôi danh hiệu quý tộc truyền đời và một trang ấp nhỏ. Sau khi ông thân sinh mất đi, tôi phải bán trang ấp đi để trả nợ, nhưng dù thế nào chăng nữa, tuổi ấu thơ của chúng tôi cũng đã trôi qua dưới khoảng trời khoáng đãng ở chốn thôn quê. Như tất cả lũ trẻ thôn quê khác, suốt ngày, suốt tối, chúng tôi đều ở ngoài đồng, trong rừng, đi chăn ngựa, bóc vỏ cây, câu cá, bày đủ thứ trò chơi... Các vị có biết không, ai trong đời mình dù chỉ một lần câu được con cá rô hoặc là đã nhìn thấy về mùa thu đàn chim sáo bay về phương Nam, vào những ngày tiết trời mát mẻ, quang mây dăng hàng bay qua làng, thì người ấy không còn là dân thành phố nữa và cho đến khi chết người ấy vẫn ước ao được sống giữa chốn thôn quê thoáng đãng. Làm ở sở thuế, em tôi cũng cảm thấy buồn tẻ lắm. Năm tháng cứ trôi qua, mà nó vẫn phải ngồi mãi một chỗ, ngày này qua ngày khác viết đi viết lại một thứ giấy tờ, lúc nào cũng mơ ước được về sống nơi thôn dã. Dần dần nỗi buồn nhớ của chú ấy biến thành một nguyện vọng cụ thể, ao ước làm sao tậu được một trang ấp nhỏ ở một nơi nào đó ven sông, hay ven hồ.

Em tôi là một người tốt bụng, dễ mến, tôi rất yêu cậu ta, nhưng mà cái ao ước tự khoa

chặt cả đời mình vào trong một trang ấp thì tôi không bao giờ thông cảm được. Người ta thường quen nói rằng con người chỉ cần ba thước đất. Nhưng chẳng phải là chỉ có xác chết mới cần ba thước đất chứ con người đâu chỉ cần có thế ! Bây giờ người ta cũng hay nói rằng nếu giới trí thức chúng ta để tâm nhiều hơn đến ruộng đất và ai nấy đều muốn về các trang ấp thì đó là một điều đáng mừng. Nhưng rồi bỏ thành phố, lánh xa những cuộc đấu tranh, lánh tránh cuộc sống sôi nổi, lẩn trốn về trang ấp của mình nơi thôn dã, đó không phải là sự sống, mà là sự ích kỷ, lười nhác, một kiểu đi tu, nhưng đi tu mà không lập nên kỳ tích gì. Con người không phải chỉ cần ba thước đất, không phải chỉ cần một trang ấp nhỏ, mà là tất cả trái đất, tất cả thiên nhiên ; trên cả miền đất bao la ấy con người mới có thể bộc lộ được hết phẩm chất và đặc điểm của tinh thần tự do của mình.

Những lúc ngồi bên bàn giấy, em tôi đã mơ tưởng đến ngày sẽ được ăn đĩa xúp báp cải hái từ vườn nhà mình toả mùi thơm phức, ngon lành khắp sân, mơ tưởng đến những bữa ăn dọn ngay trên thảm cỏ xanh, được ngủ trong khu vườn dâm mát dưới ánh mặt trời, được ngồi hàng giờ liền trên chiếc ghế băng dài đặt ở lối cổng mà nhìn ra phía đồng và cánh rừng xa. Những cuốn sách

nhỏ về nghề nông, những lời khuyên trong các cuốn lịch đã đem đến cho chú ấy niềm vui, và là món ăn tinh thần chủ yếu ; chú ấy ham đọc các báo, nhưng chỉ đọc trong đó những lời rao bán bao nhiêu mẫu đất, bãi cỏ cùng với trang ấp có vườn, có cối xay gió, có sông lạch, ao đầm... Và trong đầu chú hiện ra hình ảnh những con đường nhỏ chạy quanh co trong khu vườn bên những khóm hoa, cây quả chuồng chim sáo sậu trên cây cao và những đàn cá chép dưới ao, các vị biết đấy tưởng tượng theo lối đó thì vô cùng. Khi đọc những lời rao trên báo, nhưng không hiểu vì lẽ gì trong mỗi bức tranh thế nào cũng phải có khóm phúc bồn tử. Chúng ta không thể nào hình dung ra một trang ấp, một chốn đây thơ mộng, mà lại thiếu khóm phúc bồn tử được.

- Cuộc sống nơi thôn quê có những thú vị riêng - nhiều lần chú ấy nói. - Ngồi trên ban công uống trà, dưới ao, đàn vịt của anh đang bơi lội, hương cây ngào ngạt, và... và khóm cây phúc bồn tử mỗi ngày một lớn...

Chú ấy vạch ra viễn cảnh của trang ấp tương lai, và lần nào cũng vậy, viễn cảnh ấy hiện ra theo tuần tự như sau : a) nhà trang chủ, b) nhà cho người làm, c) vườn rau, d) khóm phúc bồn tử. Chú ấy chi tiêu rất dè xẻn, ăn không no, uống không đủ, mặc xoàng xĩnh thế nào xong thôi, trông

như kẻ hành khất, đành dùm được đồng nào chú ấy đều gửi vào nhà băng tất. Tính tình chú ấy trở nên tham lam. Trông thấy chú ấy, tôi động lòng thương, thỉnh thoảng vào các dịp lễ tết, tôi cũng gửi giúp ít tiền, nhưng chú ấy đều để dành, không tiêu đến. Nếu người ta đã mãi mê theo đuổi một ý định gì thì chẳng biết khuyên can thế nào được nữa.

Năm tháng qua đi, chú ấy được chuyển sang làm ở một tỉnh khác, tuổi đã ngoài bốn mươi, thế mà chú ấy vẫn theo dõi đọc những lời rao vặt trên báo và dành dụm tiền. Sau đó tôi nghe là chú ấy lấy vợ. Cũng vẫn với mục đích làm sao mua được một trang ấp nhỏ có khóm cây phúc bồn tử, chú ấy đi lấy một bà goá già, xấu xí mà lòng không chút yêu đương nào, chỉ bởi một lẽ rằng bà ta có một món tiền riêng kha khá. Chú ấy sống với vợ cũng vẫn theo lối dè xẻn, hà tiện, cho bà ta ăn uống kham khổ, bao nhiêu tiền của bà ấy chú đều gửi tất cả vào nhà băng theo tên mình. Ngày trước bà ta lấy một ông chủ sự bưu điện ; sống với ông ấy, bà ta quen được ăn các thứ bánh ngọt ngon lành, uống rượu mùi hảo hạng, còn bây giờ sống với chồng mới, đến bánh mì đen cũng ăn không được no ; bà ta dần dần héo mòn, ốm yếu trong cảnh sống như thế, chỉ khoảng ba năm sau là đã về chầu thượng đế. Và tất nhiên

người em trai tôi không bao giờ nghĩ rằng chú ấy có lỗi trong cái chết của bà ấy. Tiền bạc, như rượu trắng, biến tâm tính con người thành kỳ quặc. Ở ngoài thành phố tôi ở, có một gã lái buôn hấp hối. Trước khi chết, y bảo người nhà mang đến một đĩa mật rồi chấm mật ăn hết số tiền và vé trúng số của mình, để số tiền đó không rơi vào tay ai khác. Có lần tôi đang khám một đàn súc vật trên sân ga, thì có một tay buôn ngựa ngã vào trước đầu tàu đang chạy, anh ta bị cụt mất một chân. Chúng tôi khiêng anh ta vào phòng trong ga, máu chảy ra lênh láng - thật là khủng khiếp, thế mà anh ta chỉ một mực đòi mọi người tìm lại cho anh ta đoạn chân cụt, anh ta lo lắng một điều rằng trong đôi ủng nơi cẳng chân cụt anh ta có nhét vào hai mươi rúp, chỉ sợ số tiền ấy mất.

- Anh kể lạc đề rồi - Burkin nói.

- Sau khi vợ chết, Ivan Ivanuts nghĩ ngợi một lát, rồi kể tiếp, người em trai tôi bắt đầu đi tìm một trang ấp. Tất nhiên là dù rằng có tìm chọn suốt dăm năm chẳng nữa, cuối cùng vẫn có thể phạm sai lầm, mua phải nơi khác xa mơ ước của mình. Qua tay một người môi giới, chú ấy đã mua một khu đất rộng một trăm hai mươi đêxiachin<sup>(1)</sup>,

---

(1) Đêxiachin = 1,09 hecta (ND).



có nhà lớn dành cho trang chủ, nhà cho người làm, có vườn hoa, nhưng không có cây ăn quả, không hề có khóm phúc bồn tử nào, không có ao đầm vẹt lội ; kể bên một dòng sông nhưng nước đen sẫm như nước cà phê vì một bên sông là nhà máy gạch ngói, một bên nữa là nhà máy nung xương. Nhưng anh chàng Nhikôlai của tôi không lấy làm buồn ; chú ấy đặt mua liền hai mươi khóm phúc bồn tử đem về trồng và bắt đầu sống cuộc đời một nhà điền chủ.

Năm ngoái tôi có đến thăm chú ấy. Tôi định đến xem người em ăn ở ra sao. Trong những bức thư gửi cho tôi, anh ta tự gọi trang ấp của mình là "Bãi hoang Tsumbarôclôp", "Ghimalaixkôêtô". Quá trưa hôm đó, tôi đến "Ghimalaixkôêtô". Trời nóng bức. Chỗ nào cũng thấy nương rãnh ngang dọc, rào dậu, nhiều hàng thông non mới được trồng - không thể biết được lối nào là lối đi vào sân, chỗ nào là chỗ buộc ngựa. Tôi bước lại gần ngôi nhà ; đi ngược về phía tôi là một con chó lông màu vàng sẫm, béo phịch phịch như lợn... Chắc nó muốn sủa lắm nhưng lười nhác nên lại thôi. Một mụ đầu bếp bước ra, chân đi đất, cũng béo ục ịch như lợn, bà ta nói rằng ông chủ đang nằm nghỉ sau bữa ăn trưa. Tôi vào trong phòng người em trai, anh ta ngồi trên giường, chân phủ

kin chân ; trông chú ấy già đi, người béo bệu trắng nhợt ; má, mũi và đôi môi cứ chảy ra.

Chúng tôi ôm nhau, xụi xụi khóc một chút, phần vì mừng quá, phần vì buồn rầu nghĩ rằng mới ngày nào còn trẻ trung mà bây giờ cả hai đầu tóc đều đã lốm đốm bạc, chẳng mấy chốc đã đến lúc chết rồi. Anh ta mặc quần áo ngoài vào rồi dẫn tôi đi xem trang ấp của mình.

- Thế nào, chú sống ra sao ? - Tôi hỏi.

- Nhờ trời, không đến nỗi nào, cũng thoải mái anh ạ.

Đây không còn là chàng viên chức nghèo rụt rề ngày xưa, mà đã là một nhà điền chủ thực sự, một ông bá hộ. Anh ta đã sống quen ở đây, quen với nếp sống nhàn nhã mới ; ăn rất nhiều, tắm trong nhà tắm, người dần phát phì ra, đã có chuyện kiện cáo với những kẻ giàu sang trong vùng và với hai nhà máy bên sông ; mỗi lần nông dân không thừa gửi với chú ấy bằng chữ "bẩm ngài" thì chú ấy nổi giận thực sự. Chú ấy cũng biết lo đến nơi đến chốn cho phần hồn của mình, theo lối người giàu ; và chú ấy làm những việc từ thiện không phải một cách giản đơn mà đầy vẻ hệ trọng. Những việc từ thiện là việc gì ? Là chữa các thứ bệnh cho nông dân bằng nước *sôđa*, bằng dầu thầu dầu, vào ngày thánh trùng tên với mình thì làm lễ tạ

on ở giữa làng, rồi sau đó đem đến nửa thùng rượu và nghĩ rằng cần thiết phải làm thế. Chao ôi, những thùng rượu nửa vơi như vậy thật khủng khiếp ! Hôm nay ngài địa chủ béo bự lười đến nhà hội đồng hương chính bắt vạ những người nông dân vô ý để ngựa ăn lúa, thế mà hôm sau, vào ngày lễ, ngài ấy đã đem đặt giữa sân một thùng rượu lưng lưng, và những người nông dân xúm vào uống, miệng kêu gào tung hô ông chủ, say mềm phủ phục xuống chân người làm phúc ! Cuộc sống thay đổi theo chiều hướng đầy đủ hơn, sự no nê, nhàn rỗi - những cái đó đã làm tăng lên trong con người Nga cái tính hợm hĩnh tự phụ, điều đáng ghê tởm nhất. Anh chàng Nhikôlai xưa kia, hồi còn làm ở bàn giấy sở thuế, nhút nhát đến mức không dám có ý kiến riêng, bây giờ thì lại chỉ nói rất những điều chân lý, với cái giọng hết như ngài bộ trưởng, đại loại : "Học thức là cần thiết, nhưng đối với dân chúng thì hơi sớm", "Nhục hình nói chung là có hại, nhưng trong một vài trường hợp thì nó cũng giúp ích và không thể thay thế được".

- Tôi hiểu đám dân chúng và biết cách đối xử với họ, - anh ta nói. - Dân chúng kính nể tôi. Tôi chỉ cần giơ ngón tay trở lên là bọn họ sẽ làm tất cả những gì tôi muốn.

Các vị nên để ý rằng, chú ấy nói những lời

ấy với nụ cười ra vẻ thông minh và phúc hậu. Có đến hai chục lần tôi nghe thấy chú ấy nói : "những người quý tộc chúng ta", "tôi, với tư cách là một nhà quý tộc" ; chắc hẳn chú ấy đã quên mất rằng ông nội chúng tôi là nông dân, còn ông thân sinh vốn là lính. Thậm chí cả cái họ Trimisa Ghimalaixki thực ra nghe cũng chẳng lấy gì làm thuận tai cho lắm, đối với anh ta bỗng trở nên thú vị, êm tai, nghe rất kêu và đầy vẻ quý phái.

Nhưng điều đáng nói không phải là về phần chú ấy mà là về phần tôi. Tôi muốn kể cho các vị nghe những gì đã đổi thay trong tôi vào thời gian ngắn ngủi tôi đến thăm trang ấp. Buổi tối, khi chúng tôi ngồi uống trà, mẹ đầu bếp bê lên bàn cả một đĩa đầy quả phúc bồn tử. Đó không phải là của đi mua về, mà là của nhà hái lần đầu tiên kể từ khi những khóm phúc bồn tử được trồng sau vườn nhà. Nhikôlai Ivanuts cười thích chí, rồi im lặng nhìn đĩa phúc bồn tử một lúc, ứa nước mắt - anh ta không thể nói được câu gì vì xúc động, lát sau anh ta đưa lên miệng một quả, nhìn tôi với vẻ đắc thắng của một đứa trẻ cuối cùng đã có được thứ đồ chơi nó mơ ước và nói :

- Chà, ngon quá !

Anh ta ăn nghiêng ngả, luôn mồm nhắc lại:

- Chà, ngon thật ! Anh thử ăn mà xem !

Thứ quả ấy vừa cứng vừa chua, nhưng như Puskin đã nói, "bóng tối của chân lý còn đáng quý hơn sự giả dối tâng bốc chúng ta". Tôi đã nhìn thấy một người hạnh phúc, ước mơ ấp ủ bấy lâu đã biến thành sự thực, anh ta đã đạt được mục tiêu trong cuộc sống, đã có được cái mà anh ta muốn, đang thoả mãn với số phận của mình, thoả mãn với chính bản thân con người mình. Không hiểu vì đâu những ý nghĩ riêng tư của tôi về hạnh phúc con người bao giờ cũng pha lẫn buồn rầu: và đến lúc này, khi nhìn thấy trước mặt một con người thoả mãn hạnh phúc, một cảm giác nặng nề gần như tuyệt vọng choán cả lòng tôi. Nhất là về đêm khuya. Người hầu dọn chỗ ngủ cho tôi trong văn phòng bên cạnh giường ngủ của em tôi, và tôi nghe rõ anh ta trần trọc không ngủ được, chốc chốc lại trở dậy, bước ra chỗ bàn đặt đĩa phúc bồn tử và nhặt từng quả đưa lên miệng. Tôi nghĩ rằng, quả thật đã có quá nhiều người thoả mãn, hạnh phúc ! Đó là cả một sức đè nặng ghê gớm! Các vị hãy thử nhìn kỹ vào cuộc đời này : Sự đè tiện, nhàn hạ của những kẻ có quyền thế và sự u mê, lam lũ như súc vật của những người bị trị, chung quanh là cảnh nghèo khổ đến cùng cực, chật chội, tha hoá, rượu chè, nghiện ngập, đạo đức giả, dối trá... Thế mà trong tất cả các

ngôi nhà, trên tất cả mọi đường phố vẫn im lặng, yên tĩnh ; trong cả số năm vạn người sống trong thành phố, không có lấy một người nào thét to, giận dữ. Chúng ta nhìn thấy những người đi chợ mua rau, mua thịt, ban ngày thì ăn, ban đêm thì ngủ, những người nói với nhau những lời vô vị vô nghĩa, lấy vợ lấy chồng, sinh con đẻ cái rồi già đi, những người lặng lẽ và vô tư đưa người thân ra chôn nghĩa trang ; nhưng chúng ta không nghe thấy, không nhìn thấy những người đang đau khổ, và dường như những điều kinh khủng trong cuộc sống chỉ diễn ra ở một nơi nào khuất kín. Mọi sự đều yên tĩnh, êm thấm, và chỉ có những con số thống kê câm lặng là biết phản đối : Bao nhiêu người đã phát điên, đã uống hết bao nhiêu thùng rượu, bao nhiêu trẻ con bị chết yếu vì thiếu ăn... Và cái thứ trật tự ấy chắc là cần thiết ; rõ ràng là kẻ hạnh phúc cảm thấy mình sung sướng chỉ vì rằng những người bất hạnh đã im lặng chịu đựng gánh nặng đè lên đầu, lên cổ mình ; không có sự im lặng ấy thì không thể có hạnh phúc cho những người kia. Đó là một trạng thái mơ ngủ khắp nơi. Cần phải làm sao để cứ ở ngoài cửa buồng mỗi kẻ an nhàn, sung sướng có một người đứng cầm búa và luôn tay gõ vào cửa nhắc nhở rằng hiện đang có những người bất hạnh, rằng dù anh sung sướng đến đâu, sớm hay muộn rồi

cuộc sống cũng sẽ cho anh biết thế nào là móng vuốt của nó. Tai họa sẽ giáng xuống đầu anh ta, đó là nghèo đói, bệnh tật, thua lỗ, và sẽ không một ai nghe thấy, nhìn thấy anh ta, cũng giống như bây giờ anh ta không nhìn thấy, nghe thấy một ai khác. Nhưng không có ai cầm búa gõ, kẻ thoả mãn vẫn sống bình yên, và những lo toan nhỏ nhặt ngoài đời chỉ làm tâm trí anh ta khê xao động như cánh dương trước làn gió nhẹ - và vạn sự đều êm thấm cả.

- Vào đêm hôm ấy, tôi hiểu rõ rằng, chính tôi cũng là một kẻ thoả mãn, sung sướng - Ivan Ivanuts đứng dậy nói tiếp. - Tôi cũng thuyết lý về cách sống, cách cai trị dân chúng, về đức tin trong bữa ăn và trong lúc đi săn. Tôi cũng nói rằng học thức là ánh sáng, rằng học thức là cần thiết, nhưng đối với quảng đại dân chúng thì bây giờ chỉ cần biết chữ thôi cũng được rồi. Tôi nói, tự do là một quyền lợi lớn, cần thiết như khí trời không thể không có được, nhưng cần phải chờ đợi mới có. Phải rồi, tôi đã nói như thế, và bây giờ tôi xin hỏi : Vì lẽ gì mà phải chờ đợi như vậy ? - Ivan Ivanuts hỏi, cúi kính nhìn vào Burkin. - Vì lẽ gì mà phải chờ đợi, tôi xin hỏi các vị. Vì những lý sự gì ? Người ta nói với ông rằng, tất cả không phải là có ngay trong một lúc, mọi ý định trong cuộc sống đều được thực hiện dần dần, đúng lúc,

đúng thì của chúng. Nhưng điều đó do ai nói ? Có gì chứng minh rằng điều đó là đúng ? Họ viện vào cái gọi là trật tự tự nhiên của sự vật, vào tính quy luật nào trong trường hợp nếu tôi, một người đang sống, biết suy nghĩ, đứng bên cạnh một cái hào và chờ cho nó tự lấp, hay là bùn đắp lấp cho nó, trong khi tôi có thể nhảy qua hoặc là đặt qua đó một cái cầu ? Và vẫn là vì lẽ gì mà phải chờ đợi ? Chờ đợi khi không còn sức để sống, trong khi cần phải sống và muốn sống !

Sáng sớm hôm sau tôi rời khỏi trang trại người em và từ đó tôi không thể nào chịu được mỗi khi phải ở trong thành phố. Sự im lặng, yên tĩnh, êm thấm chung quanh làm lòng tôi nặng trĩu, tôi sợ hãi không dám nhìn lên những khung cửa sổ, bởi vì đối với tôi bây giờ không có cảnh nào kinh khủng hơn là cảnh một gia đình yên ấm ngồi quây quần quanh bàn và uống nước chè. Tôi đã già, không còn đủ sức tranh đấu, thậm chí tôi không đủ sức để căm giận nữa. Tôi chỉ còn biết buồn bã trong lòng, bức bối, khó chịu, đêm đêm đầu tôi quay cuồng với những ý nghĩ theo nhau dồn dập đến, và tôi không thể nào ngủ được. Ôi, nếu tôi còn trẻ trung !

Ivan Ivanuts xúc động đi đi lại lại trong phòng và nhắc lại :



- Ôi, nếu tôi còn trẻ trung !

Bất ngờ, ông bước lại gần Aliôkhin, lần lượt nắm cả hai tay Aliôkhin và nói với giọng gần như cầu khẩn :

- Peven Kônxtanchinuts ! Đừng an phận, đừng để cho con người mình mê ngủ ! Bây giờ anh còn trẻ, khoẻ, đầy nghị lực, anh hãy làm nhiều việc thiện, đừng mệt mỏi ! Hạnh phúc không có, và không thể có , nhưng nếu trong cuộc sống còn có ý nghĩa và mục đích, thì ý nghĩa, mục đích đó chắc chắn hoàn toàn không phải ở trong hạnh phúc của riêng ta mà là ở một cái gì cao cả hơn, hợp lý hơn. Anh hãy cố làm nhiều điều thiện !

Tất cả những lời đó, Ivan Ivanuts nói với nụ cười đáng thương, đầy vẻ khẩn cầu, dường như anh nói những lời đó là để cầu khẩn cho riêng mình.

Sau đó, cả ba người đều ngồi trong những chiếc ghế bành đặt ở các góc khác nhau trong phòng khách, và cùng im lặng. Câu chuyện của Ivan Ivanuts không làm cho Burkin, không làm cho Aliokhin cảm thấy thoả mãn chút nào. Khi mà những vị tương, những bà mệnh phụ vào buổi chiều tà trông như người sống thực đang từ trên một khung ảnh mạ vàng nhìn xuống gian phòng thì thật là buồn tẻ khi phải nghe câu chuyện về anh viên chức

nghèo ăn phúc bốn tử. Không hiểu vì sao, trong khung cảnh ấy người ta muốn được nghe chuyện về những người đẹp đẽ, về những người phụ nữ. Và cái mà tất cả - từ những chùm đèn treo đang phủ vải, đến ghế bành, đến thảm trải dưới chân - đều nhắc nhở rằng nơi đây ngày xưa các bà, các ông đang nhìn từ trong khung ảnh dát vàng kia đã từng đi lại, từng ngồi uống trà, và cả cái điều rằng trước mắt ba người giờ đây, cô Pêlagâya xinh đẹp đang nhẹ nhàng bước đi, những điều ấy còn thú vị hơn cả mọi câu chuyện.

Aliôkhin cảm thấy buồn ngủ ghê gớm ; để lo việc đồng áng, ông ta đã dậy rất sớm, từ lúc 3 giờ sáng, và bây giờ mắt ông ta díp lại ; nhưng sợ rằng, khi vắng mặt mình, nhớ khách lại kể câu chuyện lý thú, nên ông vẫn ngồi nguyên, không bỏ đi. Những điều Ivan Ivanuts vừa nói có thông minh không, có đúng không, Aliôkhin cũng chẳng cất công nghĩ ngợi làm gì ; các vị khách không thể nói về lúa má, rơm rạ, về nhựa thông, mà họ nói về một chuyện gì chẳng có quan hệ trực tiếp đến cuộc sống của ông, và ông thấy vui vui, muốn họ tiếp tục câu chuyện.

- Nhưng mà cũng đến giờ đi ngủ rồi đây - Burkin vừa đứng dậy vừa nói. - Cho phép tôi chúc ông đêm nay ngủ ngon.

Aliôkhin chào khách rồi trở xuống buồng ngủ của mình dưới nhà, khách thì ở lại trên gác. Chủ dành cho khách cả căn buồng to với hai chiếc giường gỗ rộng đầy đường nét đục trạm trang trí trong góc phòng có đặt bức tượng chúa Jêsu bị đóng đinh câu rút bằng ngà voi ; khăn gối mát dịu mà cô Pêlagâya xinh đẹp vừa soạn dọn toả ra mùi thơm tho, sạnh sẽ.

Ivan Ivanuts lặng lẽ cởi quần áo ngoài và nằm xuống giường.

- Xin các đấng bề trên tha tội cho chúng con! - Ông lẩm rầm nói và lấy chăn che kín đầu.

Từ cái tẩu cháy dở của ông đặt trên bàn toả ra một mùi thuốc khen khét ; rất lâu Burkin không ngủ được. không biết cái mùi khen khét khó chịu đó ở đâu ra.

Ngoài song cửa sổ, mưa đều đều rơi suốt đêm.

1898

PHAN HỒNG GIANG dịch

## MỘT CHUYỆN TÌNH YÊU

Sáng hôm sau, vào bữa ăn sáng, người ta mang lên gác cho khách những đĩa bánh rán, những đĩa thịt cừu và tôm viên rất ngon ; trong khi họ đang ăn thì gã đầu bếp Nhikanor lên gác hỏi xem đến bữa trưa các vị khách thích dùng những món gì.

Nhikanor là một người tầm thước, mặt bở bở, đôi mắt ti hí, cầm luôn luôn cạo nhẵn nhụi đến mức người ta tưởng như rằng râu của gã được nhổ từng cái một chứ không phải là cạo.

Aliôkhin kể rằng, cô Pêlagâya xinh đẹp đã phải lòng anh chàng đầu bếp này. Vì anh ta là một kẻ nát rượu, tính tình ngang ngạnh, nên cô Pêlagâya không muốn lấy anh ta mà chỉ thích sống với nhau như thế. Còn anh ta lại là một người ngoan đạo, những định kiến tôn giáo không cho phép anh ta sống như thế ; anh ta đòi cô phải lấy anh, không muốn sống theo kiểu nào khác ; cô không chịu nghe thì lúc anh ta say rượu, anh ta chửi rủa,

thậm chí còn đâm đá cô ta nữa. Mỗi khi anh ta say thì cô trốn lên gác mà khóc nức nở, những lúc đó, Aliôkhin và con sen phải ở lại trong nhà để bênh vực cô ta lúc cần thiết.

Khách chuyển sang đàm luận về tình yêu.

- Tình yêu đã nảy sinh ra như thế nào - Aliôkhin nói - tại sao cô Pêlagâya không yêu một người nào khác xứng với vẻ đẹp người, đẹp nét của cô hơn là lại đi yêu chính anh chàng Nhikanor, cái "bị thịt" ấy - ở đây ai cũng gọi anh là thằng "bị thịt" - vì rằng trong tình yêu điều hệ trọng là những vấn đề hạnh phúc riêng tư - tất cả những điều đó chưa ai biết rõ và chỉ có thể phân giải chuyện đó tùy tiện. Cho đến nay người ta chỉ mới nói được một sự thật không thể phủ nhận được về tình yêu, ấy là tình yêu là "một điều bí ẩn không lường", còn tất cả những điều còn lại mà người ta đã viết, đã nói tới, thì đều không phải là sự giải quyết mà chỉ là sự đề xuất nhưng vấn đề cuối cùng vẫn chưa ai lý giải được. Cách giải thích có vẻ hợp với trường hợp này áp dụng vào trường hợp khác đã lại trật ra, và theo tôi, tốt nhất là phải giải thích riêng cho từng trường hợp một chứ đừng khái quát làm gì. Như các bác sĩ vẫn thường nói là cần phải cá biệt hoá từng trường hợp riêng lẻ.

- Hoàn toàn đúng, - Burkin tán đồng.

- Chúng ta, những người Nga đứng đắn, luôn lưu ý tới những vấn đề chưa được giải quyết này. Thường thì người ta hay thi vị hóa tình yêu, đem hoa hồng, họa mi trang sức cho nó, còn về phía chúng ta, những người Nga, thì lại tô điểm cho tình yêu bằng những vấn đề oái oăm, nan giải như thế, đồng thời lại chọn trong đó, những vấn đề nhạt nhẽo nhất. Hồi ở Maxcova, khi tôi còn là sinh viên, tôi có một cô bạn đời, một phụ nữ khá ái, nhưng mỗi lần tôi ôm cô ta vào lòng thì cô ta đều nghĩ rằng không biết mỗi tháng tôi sẽ đưa cho cô ta bao nhiêu tiền và dạo này ngoài chợ giá một *funt*<sup>(1)</sup> thịt bò là bao nhiêu. Chúng ta cũng vậy. Khi yêu, chúng ta đều luôn luôn tự hỏi mình rằng : Yêu như thế là chân thành hay không chân thành, không ngoan hay ngu xuẩn, tình yêu này sẽ dẫn đi tới đâu và v.v... Lối nghĩ đó tốt hay không tốt thì tôi chưa rõ, nhưng cái điều là nó làm cản trở con người ta, làm người ta mất thoải mái, sinh ra khó chịu - thì tôi biết rõ.

Dường như Aliôkhin đang muốn kể một chuyện gì. Những người sống cô độc thường bao giờ trong lòng cũng có một điều gì đó muốn kể lại, muốn

---

(1) *funt* : đơn vị cân đo Nga ; *Funt* = 0.4095 Kg

giải bày cùng người khác. Ở thành phố, những người đàn ông không vợ con thường hay đến nhà tắm công cộng hay đến những tiệm ăn, chỉ để được nói chuyện, và đôi khi họ kể lại cho những người làm công trong các nhà tắm, những kẻ hầu bàn khách sạn nhiều chuyện rất lý thú ; còn ở nông thôn thì thường thường họ hay bộc bạch tâm sự của mình với những người khách. Lúc này, nhìn qua khung cửa sổ, chỉ nhìn thấy một khoảng trời xám xịt u ám và những lùm cây mong nước mưa, vào một tiết trời như vậy không còn biết đi đâu, và không còn việc gì khác hơn là việc kể chuyện và nghe kể chuyện.

- Tôi sinh sống ở Xôfinô và trông nom việc đồng áng đã lâu rồi - Aliôkhin bắt đầu kể - từ khi tôi học xong đại học. Từ nhỏ, gia đình đã không để tôi phải làm lụng chân tay vất vả, thiên hướng riêng của tôi là sẽ thành một anh viên chức bàn giấy, nhưng khi tôi trở về nhà thì cái áp này mắc nhiều nợ quá, cha tôi mang nợ một phần vì phải chi tiêu cho việc học của tôi khá nhiều tiền. Thế là tôi quyết định không rời bỏ áp và sẽ làm chừng nào chưa trả hết nợ. Tôi quyết định như vậy và bắt tay vào việc, thú thực là không phải không cảm thấy đôi chút kinh sợ. Đất vùng này không được tốt, nên để cho việc canh tác khỏi bị lỗ, cần phải sử dụng lao động của đám dân cày nông nô

hay dân cày làm mướn - cả hai cách này đại loại cũng như nhau cả - hoặc là chuyển sang canh tác theo kiểu nông dân tức là tự mình làm việc cùng với gia đình mình. Không còn cách nào khác nữa. Nhưng dạo ấy tôi còn chưa hiểu những chuyện ấy cho đến đâu đến đấy. Tôi không bỏ hoá một thửa ruộng nào, tôi thuê hết tất cả đàn ông, đàn bà ở các làng lân cận, tôi bận việc đồng áng suốt ngày tối tăm mặt mũi, tự tôi, tôi cũng cày bừa, gieo lúa, gặt hái, tôi làm việc và tự mình thấy chán ngán, mặt mày nhăn nhó ghê tởm, như con mèo nhà quê vì đói quá mà phải gặm dứa chuột ngoài vườn rau ; mình mấy tôi ê ẩm, tôi ngủ gà ngủ gật ngoài ruộng. Dạo đầu, tôi tưởng rằng tôi có thể dễ dàng dung hoà cảnh sống làm lụng vất vả đó với những thói quen hàng ngày của kẻ trí thức ; tôi nghĩ rằng, để làm được như vậy chỉ cần tuân theo một nề nếp sống bên ngoài nhất định. Tôi chuyển lên ở trên gác vốn để làm phòng khách, tôi dặn người hầu trong nhà cứ sau mỗi bữa sáng và trưa thì đem lên cho tôi tách cà phê với ít rượu nặng *like*, và trước khi đi ngủ thì đọc tờ "Tin tức Châu Âu". Nhưng rồi có một lần, ông cụ nhà tôi, cha Ivan, vào phòng tôi uống một lần hết sạch cả rượu *like* của tôi thì những tờ "Tin tức Châu Âu" cũng chuyển sang tay mấy cô gái con vị giáo sĩ, vì rằng về mùa hè, nhất là vào kỳ gặt hái, tôi không còn đủ sức để lê đến giường mình



nữa và thường ngủ thiếp đi ngay trong nhà kho hay trên xe ngựa, hay ở một căn lều nào đó của người gác rừng - khi ấy thì còn đọc sách báo vào lúc nào ? Dần dần tôi chuyển xuống nhà dưới, ăn trưa ngay trong bếp, và trong cả cái "gia tài" gọi là xa hoa ngày xưa để lại chỉ còn có con sen này ; nó làm ở đây từ hồi còn cha tôi và tôi cũng không nỡ thải nó ra.

Vào những năm đầu, người ta bầu tôi vào hội đồng thẩm phán tham dự những cuộc họp của Toà án quận ; điều này làm tôi cũng khuây khoả ít nhiều. Khi mà anh ở lì ở đây 2,3 tháng liền không đi đâu, nhất là về mùa đông, thì cuối cùng thế nào anh cũng thấy thèm được mặc bộ cánh đen sang trọng. Thế mà ở trên toà án khu thì có đủ các thứ kiểu ăn mặc - cánh đen, đuôi tôm, quân phục... đủ cả, tất cả đều là các nhà luật học, những người có kiến thức, chẳng thiếu gì người để nói chuyện. Sau những lần ngủ trên xe trượt, những lần ăn trưa dưới bếp thì được ngồi trong ghế bành êm, mặc quần áo lót trắng bong và đi giày mềm nhẹ, với một dây thánh giá trên ngực - đó là cả một sự xa hoá !

Ở thành phố, người ta đón tiếp tôi một cách hồ hởi, cởi mở, và tôi cũng sẵn lòng làm quen với mọi người. Trong số những người tôi quen thì phải nói thật rằng tôi cảm thấy dễ chịu và thân

mật hơn cả là với ông Luganôvich, bạn thân của ông chánh án toà án quận. Các ông đều biết ông ấy cả đấy : Đó là một người rất đáng yêu. Chuyện này xảy ra đúng là sau lần xử vụ án đốt nhà mà ai cũng còn nhớ ; lần ấy toà làm việc hai ngày liền, chúng tôi, ai nấy đều mệt bã cả người. Luganôvich nhìn tôi và nói :

- Anh Aliôkhin này, về nhà tôi ăn trưa đi !

Điều này đối với tôi khá bất ngờ, vì rằng đến lúc ấy tôi còn chưa quen gì nhiều với Luganôvich, giữa chúng tôi chỉ mới có quan hệ trên công việc và chưa lần nào tôi đến nhà ông ta. Tôi ghé vào phòng tôi thuê ở khách sạn một lát để thay bộ cánh rồi cùng với Luganôvich trở về nhà ông ta ăn trưa. Ở đây tôi có dịp quen với Anna Alêchxâyépna là vợ Luganôvich. Khi ấy nàng còn rất trẻ, tuổi không quá 22, nửa năm trước đó, nàng sinh con đầu lòng. Chuyện là chuyện đã qua, và bây giờ tôi nghĩ cũng khó mà nói rõ được rằng nàng có gì thật khác thường mà thu hút tôi làm vậy, nhưng quả là trong bữa ăn trưa hôm đó tất cả điều ấy đã hiện ra rõ rệt, không thể nào cưỡng lại được, tôi đã được nhìn thấy một người phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp, phúc hậu, thông minh, có học thức, đáng yêu, trước đó tôi chưa hề gặp một người phụ nữ nào như thế ; và lập tức tôi cảm thấy nàng là một người gần gũi, quen thuộc tự bao giờ đối với

tôi, hết như khuôn mặt này, đôi mắt thông minh, linh lợi, khoáng đại ấy tôi đã thấy từ thời thơ ấu, trong cuốn *anbom* trên nóc chiếc tủ thấp của mẹ tôi.

Trong vụ án đốt nhà, người ta kể tội nhóm gồm bốn người Do thái, mà theo tôi, kết tội không được chặt chẽ lắm. Lúc ngồi bên bàn ăn, tôi còn rất xúc động, tôi cảm thấy nặng nề trong lòng ; tôi cũng không còn nhớ rằng mình đã nói những gì, chỉ nhớ Anna Alêchxâyépna lắc đầu nhiều lần và luôn miệng nói với chồng :

- Anh Đmitori sao lại thế được nhỉ ?

Luganôvich là một người tốt bụng, ông ta thuộc loại người nghĩ đơn giản và tin một cách chắc chắn rằng phạm đã bị đưa ra toà thì có nghĩa là thế nào cũng có tội, rằng chỉ có thể bày tỏ nghi ngờ sự đúng đắn của bản án theo con đường chính thức tức là bằng giấy trắng mực đen chứ không thể nào thông qua lần nói chuyện phiếm trong bữa ăn.

-Chúng ta đều không làm chuyện đốt nhà đó - ông ta nói dịu giọng - và thế có nghĩa là chúng ta không bị kết án và không bị bỏ tù.

Cả vợ lẫn chồng đều cố thúc ép tôi sao cho tôi ăn được nhiều hơn, uống nhiều hơn ; qua một vài việc nhỏ, chẳng hạn như việc cả hai vợ chồng

cùng pha cà-fê, cả hai người đều hiểu ý nhau không cần phải dài lời, tôi có thể kết luận rằng họ sống chung với nhau hoà thuận, êm ái và cả hai đều mừng là có khách đến nhà. Sau bữa ăn, hai vợ chồng cùng chơi đàn pianô, đến khi trời tối, thì tôi trở về khách sạn, chuyện này xảy ra vào đầu mùa xuân. Sau đó, suốt cả mùa hè tôi ở Xôfinô, không đi đâu, tôi cũng chẳng có thì giờ rảnh rỗi mà nhớ đến thành phố, nhưng hồi ức về người phụ nữ tóc màu hung sáng, dáng vẻ yêu kiều thì lúc nào cũng còn lại trong lòng tôi ; tôi không nghĩ đến nàng nhưng hết như là bóng hình nàng luôn mơ hồ ám ảnh tôi.

Khoảng cuối mùa thu, ngoài thành phố có tổ chức đêm kịch với mục đích từ thiện. Tôi đến chỗ buồng ngồi xem dành riêng cho gia đình ngài tổng đốc (vào giờ nghỉ giải lao, tôi được mời đến đấy), tôi đưa mắt nhìn - và thấy bên cạnh tổng đốc phu nhân là Anna Alêchxâyépna, và lại vẫn cái ấn tượng bồi hồi choáng ngợp trước vẻ đẹp hoàn thiện và đôi mắt dịu dàng âu yếm, vẫn cái cảm giác gần gũi thân quen đạo nào...

Chúng tôi ngồi bên cạnh nhau, rồi sau đó đi ra ngoài hành lang.

- Anh gây đi nhiều đấy - nàng nói. - Anh bị ốm à ?

- Vâng. Tôi bị đau bắp vai, và vào những ngày mưa tôi khó ngủ lắm.

- Trông anh uể oải lắm. Đạo ấy, hồi mùa xuân, khi anh đến nhà chúng tôi, trông anh trẻ hơn, khoẻ khoắn hơn. Đạo ấy anh có điều gì phấn chấn lắm, anh nói nhiều, rất hấp dẫn, thú thực là tôi cũng hơi mê anh đấy. Không hiểu sao suốt mùa hè nhiều lần tôi chợt nhớ đến anh, và hôm nay khi tôi sửa soạn đi xem kịch, tôi có cảm tưởng rằng thế nào tôi cũng sẽ gặp anh.

Và nàng cất tiếng cười.

- Nhưng hôm nay trông vẻ mặt anh uể oải lắm - nàng nhắc lại. - Điều đó làm anh già đi đấy.

Ngày hôm sau, tôi đến nhà Luganôvich ăn sáng; sau bữa ăn, hai vợ chồng đi về nhà nghỉ ở ngoại ô của mình sửa soạn đón mùa đông sắp đến, tôi cùng đi với họ. Tôi cũng cùng với họ trở về thành phố và nửa đêm ngồi uống trà trong không khí gia đình lạnh lẽ, ấm cúng bên lò sưởi cháy bập bùng, chốc chốc người mẹ trẻ lại đi vào phòng trong xem đứa con gái nhỏ của mình có ngủ yên không. Sau lần ấy, mỗi khi có việc vào thành phố, thế nào tôi cũng đến nhà Luganôvich. Mọi người trong gia đình trở nên quen thân với tôi, và tôi cũng cảm thấy gần gũi với họ. Thường thường tôi đến nhà Luganôvich không cần phải báo trước, như thế đã là người trong gia đình họ.

- Ai ngoài ấy đấy ? - Một giọng nói kéo dài vang từ căn buồng mé trong, một giọng nói trong trẻo, đẹp biết bao đối với tôi.

- Dạ, đó là ông Paven Kônxtachinưts đấy ạ, - một cô gái hầu hay là bà nhũ mẫu đáp lại như vậy.

Anna Alêchxâyépna bước ra cổng đón tôi, với vẻ mặt âu lo, và lần nào cũng hỏi :

- Tại sao lâu thế không thấy anh lên chơi ? Có chuyện gì xảy ra vậy ?

Cái nhìn của nàng, bàn tay ngọc ngà, mềm mại mà nàng đưa cho tôi hôn, kiểu ăn vận trong nhà, mái tóc chải, giọng nói, dáng đi... tất cả, lần nào cũng vậy, đã đem lại cho tôi ấn tượng không phai mờ về một cái gì đấy mới lạ, khác thường, hệ trọng trong đời tôi. Chúng tôi nói chuyện với nhau hồi lâu, rồi im lặng hồi lâu, mỗi người theo đuổi những một ý nghĩ của riêng mình, hoặc là cũng có khi nàng chơi đàn dương cầm cho tôi nghe. Nếu khi tôi đến mà không có ai ở nhà thì tôi cũng ở lại và chờ nàng về, lúc ấy tôi nói chuyện với bà nhũ mẫu, chơi với con bé con hoặc là vào buồng làm việc nằm dài trên chiếc đi-văng mà đọc báo, đến lúc Anna Alêchxâyépna về thì tôi ra tận cửa đón nàng đỡ từ tay nàng các thứ vật dụng nàng mới mua, và không hiểu sao lần nào cũng vậy, tôi cầm những thứ hàng ấy với một cảm giác nâng

niu, trang trọng hết như tôi còn là một đứa trẻ bé bỏng.

Tục ngữ có câu : "Không có việc gì làm, thì trộn thóc với gạo mà ngồi nhặt" <sup>(1)</sup>. Gia đình Luganôvich không còn chuyện gì để bận tâm bèn làm thân với tôi. Nếu lâu lâu tôi không lên thành phố thì có nghĩa là tôi ốm, hoặc có chuyện gì chẳng lành xảy ra với tôi, và thế là cả hai vợ chồng cùng lo cho tôi rất nhiều. Cả hai không yên tâm chút nào khi nghỉ, một người có học, biết nhiều tiếng nước ngoài như tôi, lẽ ra phải nghiên cứu khoa học hay viết văn thì lại ở thôn quê, suốt ngày làm lụng tối tăm mặt mũi, chạy ngược chạy xuôi như con sóc làm xiếc trong bánh xe quay, mà vẫn chẳng có đồng xu dính túi. Hai vợ chồng nghĩ là tôi đang đau khổ, và nếu như tôi nói, cười, ăn uống thì cái đó chỉ cốt nhằm để che giấu nỗi đau khổ của mình, ngay cả vào những phút tôi vui vẻ nhất, tôi cũng cảm thấy họ xói móc nhìn tôi như muốn biết con người thực sự của tôi là thế nào. Họ tỏ ra rất xúc động mỗi khi tôi quả thật là lâm vào cảnh khó khăn, khi tôi bị một chủ nợ nào đó thúc bách quá đáng, không đủ tiền để trang trải ngay một lúc ; lúc đó hai vợ chồng đứng nhỏ to một lát bên cửa

---

(1) Nguyên văn : "Đàn bà không bận gì thì mua lợn con về mà nuôi" (ND).

sổ, rồi sau đó người chồng bước lại gần tôi, vẻ mặt trang nghiêm, và nói :

- Anh Paven Kônxtanchinúts, nếu hiện giờ anh cần tiền, thì tôi và vợ tôi mong anh đừng ngại ngừng gì, cứ lấy tạm ít tiền của chúng tôi.

Đôi tai ông ta đỏ lên vì xúc động. Cũng có lần hết như thế, sau khi hai vợ chồng thì thầm với nhau bên cửa sổ, ông ta, tai đỏ ửng, bước lại gần tôi và nói :

- Tôi và vợ tôi rất mong anh nhận món quà nhỏ này của chúng tôi.

Và biểu tôi bộ khuy măng-sét, cái tẩu thuốc hay chiếc đèn bàn ; còn tôi thì, để đáp lại, gửi biểu từ thôn quê gia cầm mổ sẵn, bơ và hoa. Cũng cần nói rằng vợ chồng Luganôvich đều là những người giàu có. Đạo đầu tôi hay phải vay tiền, vay được chỗ nào thì vay, tôi cũng chẳng cần nhắc gì, nhưng không một sức mạnh nào có thể bắt tôi vay tiền của nhà Luganôvich. Vì lẽ gì chẳng nói cũng đã rõ !

Tôi đau khổ lắm. Ở trong nhà, ngoài đồng, trong nhà kho, lúc nào tôi cũng nghĩ đến nàng, cố hiểu ra tất cả cái bí ẩn của người phụ nữ, trẻ trung, xinh đẹp, thông minh, tại sao nàng lại lấy một người tẻ nhạt, tuổi tác chênh lệch, chẳng mấy chốc mà thành cụ già, (người chồng đã ngoài bốn mươi



tuổi), và nàng đã có con với ông ta - tôi cố hiểu ra tất cả cái bí mật của một người đàn ông tốt bụng, vô tâm và tẻ nhạt, con người luôn suy nghĩ theo lối lành mạnh, chính thống một cách nhạt nhẽo, trong các buổi khiêu vũ, dạ hội ông ta luôn đứng ngồi gần bên những người có vai vế, đáng trông uể oải, không cần thiết cho ai cả, về mặt ngoan ngoãn vô vị, hệt như mọi người đã dẫn ông ta đến đây để bày bán, tôi cố hiểu tại sao, mặc dù vậy, ông ta vẫn tin vào cái quyền được hạnh phúc của mình - được lấy nàng và có con với nàng; tôi cố hiểu ra tại sao nàng lại gặp gỡ ông ta mà không phải là gặp gỡ tôi, và vì lý sự gì mà trong cuộc đời của chúng tôi đã phải xảy ra cái sai lầm kinh khủng ấy.

Mỗi bận đi vào thành phố, lần nào tôi cũng nhận ra qua cái nhìn của nàng rằng nàng đang chờ gặp tôi ; chính nàng cũng tự thú rằng, suốt từ sáng sớm nàng có một tâm trạng đặc biệt, linh cảm thế nào tôi cũng đến. Chúng tôi nói chuyện với nhau hồi lâu, im lặng hồi lâu, nhưng chúng tôi không thổ lộ tình cảm thâm kín của mình, che giấu tình cảm ấy một cách vụng về, lúng túng. Chúng tôi sợ tất cả những điều gì có thể làm lộ ra cái bí mật tình cảm ấy với chính chúng tôi. Tôi yêu nàng dịu dàng, thiết tha, nhưng tôi cân nhắc đắn đo, tôi lại tự hỏi mình rằng tình yêu

giữa tôi với nàng sẽ dẫn đến đâu, nếu chúng tôi không đủ sức kìm nó lại; tôi cảm thấy không thể nào tin được nếu tình yêu lạnh lẽ, đượm buồn của tôi bất ngờ lại làm đảo lộn tất cả nhịp sống hạnh phúc êm đềm của người chồng nàng, của cả cái gia đình đã yêu mến và tin cậy tôi như vậy. Một chuyện như thế có trung thực không ? Chắc là nàng sẽ theo tôi, nhưng mà đi đâu ? Và tôi có thể đem nàng đi đâu ? Sẽ là chuyện khác nếu tôi có một cuộc đời đẹp, đầy hấp dẫn, chẳng hạn giả như tôi đang đấu tranh cho Tổ quốc, hoặc giả tôi là một nhà bác học danh tiếng, một nghệ sĩ, một hoạ sĩ, còn như không thế thì thật là chẳng qua tôi chỉ đưa nàng từ một khung cảnh tầm thường, nhạt nhẽo này, sang một khung cảnh khác cũng nhạt nhẽo, tầm thường như thế hay còn hơn thế nữa. Và lúc đó hạnh phúc của chúng tôi sẽ kéo dài được bao lâu ? Cái gì sẽ đến với nàng nếu nhờ tôi bị ốm, bị chết hay chỉ đơn giản là nếu một ngày kia chúng tôi không còn yêu nhau nữa?

Và hình như nàng cũng đắn đo, cân nhắc theo lối như vậy. Nàng nghĩ đến chồng, đến con, nghĩ đến mẹ mình, người đã yêu chồng nàng như con đẻ. Nếu nàng buông trôi theo tình cảm của mình, thì nàng sẽ phải dối trá hoặc là phải nói thật, mà ở địa vị của nàng thì cả hai lối thoát đó đều kinh khủng và không thể được. Một câu hỏi dần

vật nàng : Liệu tình yêu của nàng có mang hạnh phúc đến cho cuộc đời tôi không, có làm rắc rối thêm cuộc đời tôi, một cuộc đời chưa có chuyện ấy mà cũng đã quá nặng nề, rắc rối, đầy rẫy những điều bất hạnh ? Nàng có cảm giác rằng, đối với tôi nàng không còn trẻ nữa, nàng không còn đủ nghị lực để làm lại một cuộc đời mới, và nàng thường nói với chồng rằng tôi cần phải lấy một người con gái nào thông minh, xứng đáng, có thể làm một người quản việc gia đình thông thạo, trợ giúp đắc lực cho tôi - nhưng liền đó nàng nói thêm ngay rằng, ở cả thành phố này cũng khó mà tìm được một người con gái như thế.

Và năm tháng cứ tiếp tục qua đi. Anna Alêchxâyépna đã có hai con. Những lúc tôi đến nhà Luganôvich, người hầu niêm nở đón tiếp tôi, con trẻ reo mừng là bác Paven Kônxtanchinúts đã đến, bá vai bám cổ tôi ; cả nhà ai cũng mừng rỡ. Tất cả đều không biết rằng trong lòng tôi thực đang có điều gì, và nghĩ rằng chắc tôi cũng đang vui. Ai cũng cho tôi là một người nhân hậu. Cả người lớn lẫn trẻ con đều cảm thấy rằng trong nhà họ đang có một người nhân hậu đến thăm, điều đó làm cho cách đối xử của gia đình đối với tôi có một vẻ gì đáng yêu đặc biệt, hết như nhờ có mặt tôi mà cuộc sống của họ trở nên đẹp hơn, trong sạch hơn. Tôi với Anna Alêchxâyépna

cùng đi xem hát, lần nào cũng đi bộ ; chúng tôi ngồi bên cạnh nhau, vai tôi chạm vào vai nàng, tôi tự lấy ống nhòm từ tay nàng mà không phải nói năng gì ; những lúc ấy tôi cảm thấy nàng gần gũi với tôi bao nhiêu, nàng là của tôi, chúng tôi không thể nào sống thiếu nhau, nhưng không hiểu vì một lẽ kỳ dị mà lần nào cũng vậy, khi bước ra khỏi nhà hát, chúng tôi chia tay nhau mỗi người một ngả như những người xa lạ. Ở thành phố nhiều người đã to nhỏ xì xào về chúng tôi đủ chuyện, nhưng trong tất cả những điều họ bàn tán không có lấy một lời đúng sự thật.

Những năm sau này, Anna Alèchxâyépna thường hay đi về thăm mẹ, thăm chị hơn ; tâm trạng nàng nhiều lúc bức bối, nàng có cảm giác không thoả mãn rằng cuộc đời mình coi như đã bị bỏ đi, những lúc ấy nàng chẳng muốn nhìn thấy mặt chồng, mặt con. Nhiều lần nàng đã phải đi chữa bệnh thần kinh suy nhược.

Chúng tôi im lặng, và tất cả mọi người cũng im lặng ; khi có mặt người lạ, nàng hay cảm thấy một kích thích kỳ cục là chống lại tôi, bất kể tôi nói điều gì, nàng đều không đồng ý, hoặc nếu tôi tranh cãi với ai thì thế nào nàng cũng đứng về phía đối thủ của tôi. Khi tôi nhờ tay đánh rơi một vật gì, thì nàng lạnh lùng nói :

- Chúc mừng anh.

Nếu khi đi xem hát với nàng, tôi quên không mang ống nhòm đi, thì sau đó nàng nói :

- Tôi đã biết mà, thế nào anh cũng quên.

Không hiểu may hay là không may, trong cuộc sống của chúng ta mọi cái sớm muộn rồi cũng đều kết thúc. Đã đến lúc phải chia tay, vì Luganôvich được bổ làm chánh án toà án ở một tỉnh khác thuộc miền tây. Cần phải bán đồ đạc, xe ngựa, nhà nghỉ. Khi cả nhà đi ra ngoại ô và sau đó khi trở về thành phố, nhìn lại lần cuối cùng nhà nghỉ, khu vườn cây xanh lá, mọi người đều buồn rười rượi, và tôi hiểu đã đến lúc không phải chỉ cách biệt, chia lìa với cái nhà nghỉ mà thôi đâu. Mọi việc được định trước rằng, vào cuối tháng Tám, chúng tôi sẽ tiễn Anna Alêchxâyépna đi nghỉ ở Krum theo lời khuyên của các bác sĩ, sau đó ít lâu Luganôvich sẽ đưa con cái đi về tỉnh miền Tây, nơi ông ta nhận chức mới.

Chúng tôi đi đưa tiễn Anna Alêchxâyépna rất đông. Khi nàng đã từ biệt chồng và các con, khi chỉ còn một lát nữa thôi là hồi chuông thứ ba sẽ reo, tôi chạy vào trong ngăn buồng trên toa tàu của nàng để đặt giúp lên giá cao một cái làn nàng bỏ quên, và cũng cần phải từ biệt với nàng. Trong ngăn buồng trên toa tàu ấy, cái nhìn của chúng

tôi gặp nhau, sự kiềm chế bấy lâu nay trong lòng chúng tôi không còn nữa, tôi ôm lấy nàng, nàng ngực đầu vào ngực tôi, nước mắt ràn rụa ; tôi hôn lên mặt nàng, hôn lên vai, bàn tay, hôn đôi mắt đầm lệ. - Ôi, nàng và tôi thật khổ biết bao! - tôi thú nhận với nàng tình yêu của tôi, tim tôi đau thắt lại khi chợt hiểu rằng thật là không cần thiết, thật nhỏ nhặt và hồ đồ bao nhiêu, tất cả những gì đã ngăn trở chúng tôi yêu nhau. Tôi hiểu rằng, khi yêu thì những suy nghĩ đắn đo về tình cảm đó cần phải bắt nguồn từ một cái gì cao hơn, hệ trọng hơn là những suy nghĩ về hạnh phúc hay là bất hạnh, tội lỗi hay là điều thiện với ý nghĩa thường tình của nó, hoặc là chẳng cần phải suy nghĩ đắn đo gì hết.

Tôi hôn nàng lần cuối cùng, nắm chặt tay nàng, và chúng tôi chia tay nhau - mãi mãi. Tàu đã chạy, tôi ngồi trong căn buồng bên cạnh - ngăn buồng này trống rỗng - tôi ngồi trong đó cho đến ga sau, nước mắt trào ra. Sau đó tôi đã đi bộ trở về làng Xôfinô...

Trong lúc Aliôkhin kể lại chuyện đó, thì mưa đã tạnh, mặt trời đã lộ ra khỏi mây. Burkin và Ivan Ivanuts bước ra ngoài ban công, từ đây có thể nhìn thấy cảnh rất đẹp của một khu vườn và một cái hồ rộng đang lấp lánh phản chiếu ánh mặt trời như một tấm gương lớn. Hai người nhìn

ngắm cảnh đẹp và cùng cảm thấy tiếc rằng con người có đôi mắt thông minh phúc hậu ấy, người vừa kể lại câu chuyện riêng của mình với giọng chân thành như thế, quả thật đã sống mòn mỏi ở đây, giữa một trang ấp mệnh mông, sống buồn bã tẻ nhạt, không nghiên cứu khoa học hay làm một việc gì để cuộc đời ông ta có thể bớt chán chường hơn ; họ hình dung ra không biết gương mặt người phụ nữ trẻ kia sẽ đau đớn, buồn khổ như thế nào, khi Aliôkhin chia tay lần cuối với nàng trên toa tàu và hôn lên mặt nàng, lên vai nàng. Cả hai người đều đã có thấy nàng trên thành phố, riêng Burkin thậm chí còn quen nàng và nhận rằng nàng đẹp thật.

1898

PHAN HỒNG GIANG dịch

## MỘT CHUYẾN CÔNG VỤ

Quan đốc trên huyện cùng dự thẩm toà án đi về làng Xurnhia khám nghiệm tử thi. Lúc này gặp phải bão tuyết, họ bị lạc mất đường một lúc lâu, và kết quả là họ không đến nơi được vào buổi trưa như đã dự định mà mãi chiều tối mới tới. Họ nghỉ đêm ở ngôi nhà công cộng của làng. Và tình cờ, xác chết mà hai người cần phải khám nghiệm để ngay trong ngôi nhà này, đó là viên chức sự giữ quỹ bảo hiểm xã hội Lexnhítxki, ông này cách đây ba hôm có đến làng Xurnhia, nghỉ tại đây và sau khi cho đòi mang ấm *xamôva*<sup>(1)</sup> lên, hoàn toàn bất ngờ với mọi người, đã tự chia súng vào mình và bắn ; cái chết tự sát lạ kỳ bên ấm *xamôva*, bên những thức ăn nguội bày ra trên bàn, đã làm cho nhiều người có cơ để nghĩ đến nhiều điều uẩn khúc ; do đó mà cần phải mổ xẻ tử thi.

---

(1) Ấm *xamôva* : thứ ấm Nga có kèm theo bộ phận đốt than (ND).



Quan đốc và viên dự thám đứng giữ tuyết bám trên mình ở ngoài hành lang, hai chân dậm dậm mạnh xuống nền nhà, bên cạnh họ là ông già Ilia Lôsađin, tay cầm chiếc đèn nhỏ bằng sắt tây. Mùi dầu hoả xông lên nồng nặc.

- Người là ai vậy ? - Quan đốc hỏi.

- Bẩm, tôi là mō nàng<sup>(1)</sup>... - Người mō làng trả lời.

Trên tờ giấy lão cũng ghi rõ như vậy : mō nàng.

- Thế những nhân chứng đi đâu cả rồi ?

- Bẩm quan, chắc là họ đi uống trà thôi ạ.

Phía bên phải là căn phòng sạch sẽ dành riêng để tiếp các quan, bên trái là gian xép có chiếc lò lớn và những chiếc giường treo. Quan đốc và điều tra viên đi vào trong phòng lớn, theo sau là lão mō làng tay giờ cao ngọn đèn lên quá đầu. Ở đấy, trên nền nhà, ngay cạnh chân bàn, là xác người dài ngoằng nằm sóng sượt, bên trên phủ vải trắng. Trong ánh đèn yếu ớt, ngoài chiếc khăn trắng phủ, còn trông rõ đôi ủng cao su mới ; từ vẻ yên ắng tĩnh mịch, từ những bức tường tối tối đến đôi ủng và cái xác nằm dài sóng sượt đều toát ra một cái gì ghê ghê, rờn rợn. Trên bàn đặt

---

(1) Người dịch tạm chuyển cách nói sai của nhân vật trong nguyên bản theo cách như vậy (ND).

chiếc ấm *xamôva* đã lạnh ngắt từ lâu, bên cạnh đó là những gói nhỏ chắc là để đồ ăn nguội.

- Tự bắn vào mình trong ngôi nhà công cộng - thật là một cử chỉ thiếu tế nhị ! - Quan đốc thốt lên. - Nếu thích thú cho vào trán mình một phát đạn thì cứ bắn ở nhà mình hay ở dưới nhà kho có hơn không.

Vẫn mặc nguyên chiếc bành tô, vẫn đi ủng và đội mũ, quan đốc ngồi xuống ghế ; người đồng hành của ông, viên dự thẩm thì ngồi đối diện :

- Những con bệnh thần kinh này là những kẻ vị kỷ nhất hạng - quan đốc nói tiếp với giọng rầu rĩ. - Khi một kẻ như vậy cũng ngủ một buổi với anh thì thế nào hẳn ta cũng sột soạt xem báo; nếu cùng ăn với anh thì thế nào cũng kiếm chuyện gây sự với vợ không kể gì mặt anh ; và khi hẳn ta thích thú bắn vào đầu mình thì hẳn sẽ chọn nơi thôn quê, trong nhà công cộng mà bắn để làm rầy rà, phiền toái thật nhiều người. Trong bất cứ hoàn cảnh nào của cuộc sống, mấy vị đó cũng chỉ nghĩ đến mình. Chỉ nghĩ đến một mình mình mà thôi ! Chính vì vậy mà những người già không lão đã không thể thích thú cái "thể kỷ căng thẳng thần kinh" này của chúng ta được.

- Mấy người già cả thì còn thiếu thứ gì mà họ không thích thú - ông dự thẩm ngập dài nói. -

Thì ông hãy thử chỉ cho những người già cả xem giữa những vụ tử tử ngày xưa và bây giờ khác nhau ở điểm nào. Ngày xưa, một người được gọi là đứng đắn nào đó tự sát sau khi tiêu mất tiền công quỹ, còn bây giờ thì tự tử vì chán đời, vì buồn... Đàng nào hay hơn ?

- Ừ thì vì buồn, vì chán đời, nhưng mà, chắc anh đồng ý chứ, hoàn toàn có thể tự sát ở một nơi ngoài cái nhà công cộng này.

- Thật là khổ lắm ạ - lão mõ làng lên tiếng - thật là khổ, còn quá là bị hành tội nữa. Bấm các quan, bản dân chúng con quả thật là lo sợ lắm, đến ba đêm nay rồi không ngủ được. Trẻ con thì khóc. Phải vắt sữa bò, mà các bà sợ, không ai dám xuống chuồng cả... Chỉ sợ ngài đó đến đêm lại hiện ra. Cũng biết rằng mấy cụ đàn bà ấy ngu dại, nhưng mà bấm các quan, đến cánh đàn ông cũng sợ đấy ạ. Cứ đến chiều tối là không ai dám qua đây một mình, thế nào cũng phải đi hai ba người trở lên. - Mấy người nhân chứng cũng vậy...

Quan đốc Xtarsenkô, một người đàn ông đứng tuổi, đeo kính, để bộ râu đen và viên dự thẩm Lujin, một người tóc màu hung sáng, tuổi còn trẻ, mới ở trường ra cách đây hai năm, trông giống sinh viên hơn là một viên chức, cùng lặng lẽ ngồi

yên, ra chiều tư lự. Cả hai người cùng tiếc rằng họ đến nơi quá muộn. Bây giờ thì phải chờ đến sáng, phải ngủ lại đây, mà lúc này mới có sáu giờ ; cả hai người cùng hình dung ra một buổi tối dài lê thê, tiếp đó là cả một đêm đen kịt, dài đằng đẵng, vừa buồn tẻ, vừa khó chịu, với những thứ chần dậm hôi hám, muỗi rệp cắn đốt, rồi sáng mai thì giá buốt đến thế nào ; ngồi lắng nghe gió tuyết thổi ù ù qua ống khói lò và trên gác xép, cả hai người đều nghĩ rằng tất cả những cảnh này thật là khác xa cuộc sống mà họ muốn được hưởng mới hồi nào họ còn mơ tưởng đến, rằng số phận họ thật là hẩm hiu so với những người đồng nghiệp giờ này đang ở nơi thành thị, đi dạo trên những con đường có đèn sáng, không để ý gì đến tiết trời lạnh giá, hoặc là đang sửa soạn đi xem hát hay là ngồi trong phòng làm việc của mình mà đọc sách. Ô, bây giờ họ có thể sẵn sàng trả giá cao đến thế nào để được đi trên đại lộ Nhépъki hay trên đường phố Pêt'rốpka ở Maxcova, để được nghe những tiếng hát đáng gọi là tiếng hát, được ngồi một vài giờ trong khách sạn...

- Û-ù-ù-ù ! - Tiếng gió tuyết thổi qua căn gác xép, và phía bên ngoài có tiếng gì đập dữ dội, chắc đó là tấm bảng treo ngoài cửa ngôi nhà này - Û-ù-ù-ù !

- Ý anh thế nào tôi không biết, chứ tôi thì không

muốn ở lại đây đâu - quan đốc Xtarsenkô vừa nói, vừa đứng dậy - Mới có sáu giờ thôi, ngủ thì sớm quá, tôi định đi đến một nơi khác đây. Cách đây không xa, có nhà ông bạn tôi là Fôn Taunhit, chỉ cách làng Xurnhia này có ba vécta thôi. Tôi sẽ đến đây chơi một tối. Nay, ông mô, đi ra bảo người xà-ích thắng ngựa vào xe. Ý anh thế nào - Xurnhia hỏi Lujin.

- Tôi cũng không biết nữa. Chắc là đi ngủ luôn bây giờ thôi.

Quan đốc khép chặt hai tà áo bành tô rồi bước ra ngoài. Nghe rõ tiếng ông ta nói chuyện với người xà-ích, tiếng nhạc ngựa kêu leng keng quanh cổ những con ngựa bị còng lạnh.

- Bẩm quan, quan ngủ ở chỗ này không tiện đâu - người mô làng nói - mời quan quá bộ sang phòng bên kia. Bên ấy không được sạch sẽ, nhưng mà ở một đêm thôi cũng chẳng sao đâu. Chốc nữa lão xin đưa ấm *xamôva* lên, rồi sẽ lót cỏ khô để quan nằm ngủ cho yên giấc.

Một lúc sau, viên dự thẩm đã ngồi trong buồng xếp bên cạnh một chiếc bàn nhỏ và uống trà, còn Lôsađin thì đứng ở bậc cửa mà nói. Đó là một cụ già ngoài sáu mươi tuổi, người thấp bé, gầy gò, lưng gù gù, tóc bạc, miệng cười ngáy ngô, đôi mắt ướt nhèm, và miệng lúc nào cũng tóp tép như

đang ăn kẹo đường phèn. Lão mặc một chiếc áo lông cừu ngắn, đi ủng da và tay vẫn cầm chiếc gậy. Nét mặt trẻ trung của viên dự thẩm chắc đã làm lão động lòng thương, và có lẽ vì vậy mà lão chuyển sang gọi bằng "anh" :

- Ông lý trưởng Fêdor Makarúts đã có lời bảo rằng nếu có quan trên huyện hay quan dự thẩm toà án về thì phải đến bẩm báo với ông ngay - lão nói. - Vậy rằng thì là... bây giờ lại phải đi nữa... Từ đây đến đây chừng bốn vécta, trời thì bão tuyết, sợ thật, thế này thì có lẽ phải đến nửa đêm mới tới nơi. Chắc, gió cứ thổi ù ù mãi thôi.

- Tôi chẳng phải nhờ vả gì đến lý trưởng cả - Lujin nói. Ông ta thì làm được cái tích sự gì ở đây.

Lujin nói xong nhìn lên ông lão và hỏi :

- Nay, ông già, ông làm cái nghề mō này bao năm rồi ?

- Bao năm ư ? Cũng đến ba mươi năm rồi. Chừng năm năm sau khi tôi làm nông nô thì đi làm mō, đấy anh cứ tính thử mà xem bao năm từ dạo ấy đến giờ ngày nào cũng phải đi. Mọi người có được nghỉ lễ thì lão vẫn phải đi. Nhà thờ rung chuông, đức Chúa Jêsu sống lại, thì lão vẫn phải xách cái túi này. Phải ra ngân hàng, bưu điện, phải đến nhà riêng quan huyện, gặp quan thu thuế, đến công sở này công sở nọ, đến

nhà máy ông chủ, đến nhà nông dân, đi khắp bàn dân thiên hạ. Đi đưa đủ thứ công văn, thư từ, ngân phiếu, báo chí cùng nhiều giấy tờ ; anh biết không, bây giờ có lắm thứ giấy tờ màu trắng, màu vàng, màu đỏ phải đem đến từng nhà, từ ông điền chủ đến anh cha đạo hay kẻ nông phu khá giả, để họ khai điền vào đấy, một năm đến mười lần xem họ đã gieo trồng bao nhiêu mẫu, thu hoạch được bao nhiêu *pút* lúa mạch, bao nhiêu kiểu mạch và cá khô, thời tiết ra sao, có những sâu bọ gì đang phá phách... Tất nhiên là họ muốn khai thế nào thì khai, có mẫu sẵn đó rồi, nhưng lão thì phải đi phân phát giấy tờ đó rồi sau lại cứ việc đi mà thu thập lại. Đây, nói tỷ dụ như anh đấy, anh thừa biết là mổ cái xác chết kia thì được tích sự gì, chỉ tổ bẩn tay, thế mà anh vẫn phải mất công đến đây, thế thức phải thế mà, biết làm thế nào được. Ba mươi năm rồi lão phải đi thế này đấy. Về mùa hè thì cũng chẳng sao, tiết trời khô ráo, ấm áp, chứ mùa đông hay mùa thu thì khổ lắm. Có lần lão bị thụt xuống nước, bị tê cứng cả người. Có lần đi qua rừng, bị bọn đạo tặc nó cướp mất túi, nó phang vào cổ, có lần còn bị ra toà...

- Sao lão phải ra toà ?
- Vì tội giả mạo.
- Nhưng mà giả mạo thế nào kia ?

- Thế này này, quan thảo văn thư Khrixan Grigô-rép đem gỗ tẩm của người khác bán cho nhà thầu, lừa người ta mà. Lúc ấy lão cũng có mặt ở đấy, bọn họ sai lão ra quán mua rượu ; nhưng ông Khrixan chẳng chia cho lão xu nào cả, đến chén rượu cũng chẳng cho ; các quan trên thấy lão nghèo hèn vậy chắc không phải là người lương thiện, họ bắt cả lão ra toà cùng với ông kia ; ông ta thì bị tù còn lão nhờ trời được trắng án. Ở ngoài toà người ta tuyên đọc như thế đấy. Chẳng nói giấu gì anh, chứ cái nghề này người khác thì chẳng kham nổi đâu, còn đối với lão thì cũng bình thường thôi. Khi nào không đi, lại thấy chồn chân là đảng khác. Mà ở nhà còn khổ hơn đấy. Ở nhà thì chỉ tổ để quan văn thư sai vặt, khi thì nhóm lò, khi đưa nước, lau giấy cho ông ta.

- Thế người ta trả công cho lão bao nhiêu ? -  
Lugin hỏi.

- Một năm được 84 rúp.

- Chắc lão cũng kiếm thêm được tiền nữa chứ. Có phải thế không ?

- Làm gì có chuyện kiếm thêm được tiền ! Mấy ông nhà giàu bây giờ chẳng mấy khi cho tiền quà lắm. Mấy ông ấy bây giờ khó tính, hay cáu gắt lắm. Dem giấy tờ đến cũng gắt, bỏ mũ trước mặt các ông cũng gắt. Khi thì mắng là vào nhà không



đóng cửa, khi thì mắng là đồ say rượu, người toàn mùi hành, khi thì gọi là đồ ba hoa, chó đẻ. Kể cũng có người tốt bụng chứ không phải không đâu, nhưng mà cũng có cho được chính nào đâu, chỉ cười cợt gọi lão bằng đủ thứ tên lóng. Tỷ dụ là Antukhin ; ông ấy cũng tốt bụng lắm, thế mà dù chẳng uống qua chút rượu nào, hễ cứ trông thấy lão là lại to tiếng quát tháo, mà ông ấy chắc cũng chả hiểu thế là ra làm sao. Ông ấy cứ đặt tên lóng cho lão. Ông ấy gọi...

Ông mỡ già nói ra một tiếng gì nghe không rõ vì nhỏ quá.

- Thế nào ? thế nào - Lujin hỏi. - Lão nhắc lại coi !

- Nhà chức trách ! - Ông già mỡ nhắc to. - Ông ấy gọi tôi như thế có đến sau năm nay rồi. Cứ luôn miệng : Xin chào nhà chức trách ! Tôi cũng chẳng lấy làm giận, thôi kệ ông ấy. Có lần, một bà chủ rót cho tôi một chén *vodka* và đưa cho miếng bánh nướng, ừ thì cũng uống mừng sức khoẻ bà chủ thôi. Thường thì các bà *Mugich* hay hơn, họ hảo tâm hơn, biết sợ Chúa mà. Người cho bánh mì, người cho ăn canh bắp cải, có người cho rượu uống. Các ông trưởng chòm, trưởng xóm có khi cũng gọi vào quán cho uống nước chè... Đấy, bây giờ mấy người nhân chứng bỏ đi uống trà cả.

Bọn họ nói: "Này ông già, ông trông giúp cho chúng tôi nhé" - mỗi người lại cho tôi một *kôpếch*. - Họ ở đây không quen mà. Ngày hôm qua họ cho mười lăm *kôpếch* với một chén rượu.

- Thế lão không sợ à ?

- Sợ lắm chứ anh, nhưng mà phận sự của lão là vậy - làm sao mà trốn tránh được. Đạo hè lão dẫn một người bị bắt lên tỉnh, thế mà nó tát lão, tát lão liên mấy cái. Chung quanh là đồng không, rừng rậm - biết mà tránh nó vào đâu được. Cứ sát nhau như thế này này. Ông Lexnhítxki thì lão biết lâu lắm rồi, lão biết cả bố, mẹ ông ta nữa. Lão ở làng Nhêđôcôđôva, còn gia đình ông Lexnhítxki thì ở cách xa không quá một *véc-ta*, có khi còn gần hơn thế nữa ấy ! Ông Lexnhítxki - bố có một người chị gái rất ngoan đạo, giàu lòng thương người. Cậu Chúa che chở cho linh hồn bà. Bà không lấy chồng, lúc gần chết, đem chia hết cả gia tài ; bà viết di chúc cúng cho tu viện một trăm *đêxiachina*, cho bà con nông dân làng Nhêđôcôđôva những hai trăm *đêxiachina*, thế mà em trai bà, ông Lexnhítxki ấy, đem giấu tờ di chúc đi, nghe nói như ông ta bỏ vào lò huỷ đi, rồi chiếm lấy tất cả số đất đai. Chắc là ông ấy cứ tưởng rằng làm thế là có lợi cho mình, nhưng không đâu, trên đời này không thể nào ăn ở bất nhân mãi được, phải không anh.

Sau lần ấy, đến hai mươi năm ròng ông Lexnhítxki - bố ăn không ngon, ngủ không yên, lễ nhà thờ ông cũng chẳng đi, thế là đến chết cũng không được rửa tội. Ông ấy béo lắm. Thế rồi chết đấy. Đến đời ông Lexnhítxki-con thì vung tay tiêu pha, mắc nợ lung tung, cuối cùng có bao nhiêu gia sản, đất đai phải đem đi mà gán nợ tất ; học hành thì chẳng đến đâu, chả biết làm nghề gì, sau rồi có ông bác làm chủ tịch hội đồng hương chính thương tình kiếm việc cho làm chân chuyên giữ quỹ bảo hiểm xã hội. Ông Lexnhítxki -con thì còn trẻ, tính kiêu căng lắm, tất nhiên là cũng muốn làm một việc gì oai hơn, sang trọng hơn, nhiều lương hơn, nhưng rồi cũng đành nhận chân thủ quỹ, hàng ngày đi cỗ xe ngựa con khắp huyện, phải trò chuyện với nông dân ; khi đi thì mặt cứ cúi gằm xuống, không dám nhìn ai ; có người gọi sát bên tai "Ông Lexnhítxki ời !" - Thế mà ông ấy chỉ quay lại đánh một câu : "Gì vậy ? " - rồi lại cúi gằm mặt xuống. Đến giờ thì anh thấy đấy, ông ta tự bắn vào đầu mình. Anh ạ, kể ra chuyện này cũng chẳng hay ho gì, lão chẳng hiểu ra thế nào nữa. Cứ nói rằng bố thì giàu sang mà con thì nghèo hèn kể cũng tủi thân thật đấy, nhưng mà cũng phải quen chịu thôi. Trước kia nhà lão đây cũng sung túc lắm chứ phải không đâu, lão nuôi được hai ngựa, ba bò, độ hai chục cừu, thế rồi đến lúc chỉ còn mỗi

cái túi này, mà có phải của riêng lão đâu, của công đấy chứ. Bây giờ ở cái làng Nhêđôôtôva này, chẳng có nhà ai tồi tàn hơn nhà lão. Ông Môkây ngày xưa nuôi năm người ở bây giờ chính ông ta phải đi ở. Ông Pêtorăc thuê bốn người tá điền, bây giờ chính ông ấy phải đi làm tá điền.

- Vì sao mà lão lại nghèo đi thế này - người điều tra viên hỏi.

- Mấy con trai lão nó uống rượu ghê quá. Nó uống nhiều đến mức nói ra không ai tin đâu.

Lujin lắng nghe câu chuyện ông lão kể và nghĩ rằng, sớm muộn rồi anh cũng sẽ về lại Maxcova, còn ông lão này thì ở đây mãi mãi, ngày ngày cứ đi mãi thế này ; trong đời anh sẽ còn phải gặp bao nhiêu ông già rách rưới, đầu tóc bù xù, bị mọi người rẻ rúng như thế này, nhưng ông già mà những đồng xu, chén rượu đã ăn sâu vào tâm trí và lúc nào cũng tin chắc rằng trên đời này không thể nào ăn ở bất nhân mãi được. Đến lúc nghe chán tai rồi, anh bảo ông lão đem cò khô lên lót chỗ nằm cho anh. Trong buồng khách bên kia có chiếc giường lò xo đủ chấn gối đệm, có thể đem khiêng sang đây ; nhưng đã gần ba ngày rồi xác chết để gần đây (và chắc là trước khi tự sát, kẻ đó cũng đã ngồi lên giường), nên bây giờ kể cũng khó mà ngủ yên trên chiếc giường ấy được...

"Bây giờ mới là bảy rưỡi, Lujin liếc nhìn đồng hồ và trầm nghĩ. - Thật là kinh khủng !"

Chưa thấy buồn ngủ, nhưng mà vì chẳng có việc gì làm, phải tìm cách tiêu hao thời gian, Lujin nằm xuống giường, kéo chăn đắp. Ông già Lôsađin còn đi ra đi vào mấy lần nữa để thu dọn ấm chén, miệng vẫn nhai tóp tép và thở hổn hển ; ông lão quanh quẩn hồi lâu bên bàn rồi cuối cùng cầm chiếc đèn nhỏ lên và đi ra khỏi buồng ; nhìn theo cái lưng gù gù và bộ tóc dài của ông lão, Lujin trầm nghĩ : "Thật chẳng khác gì vai phù thủy trong vở nhạc kịch".

Căn phòng tối hắc. Chắc là trăng lặn sau làn mây, nên nằm trên giường cũng có thể nhìn thấy rõ cửa sổ và những bông tuyết bám trên khung.

- Û-ù-ù-ù - Bão tuyết thổi đều đều bên ngoài. - Û-ù-ù-ù !

- Ba-a-a-chi-u-ski <sup>(1)</sup> ! - Có tiếng người đàn bà nào gọi ai trên gác xép, hay là chỉ tự nhiên nghe thấy thế thôi. - Ba-a-a-chi-u-ski mai-i <sup>(1)</sup> !

- Pạch ! - Có tiếng gì đập mạnh bên ngoài tường. - Pạp !

---

(1) Viết liền lại là *Bachiuski*, là số nhiều từ chữ *Bachiuska* có nghĩa là cha dè hay cha cố (đối với người theo đạo). Ở đây, đọc kéo dài ra trong tiếng Nga, nghe như tiếng gió rít (ND).

Lujin lắng tai nghe : Chẳng có người đàn bà nào gọi cả, chỉ có tiếng gió rít. Anh cảm thấy lạnh lạnh, anh lấy chiếc áo lông cừu đắp thêm lên trên tấm chăn. Anh miên man nghĩ ngợi rằng tất cả những cái này - từ bão tuyết bên ngoài, từ ngôi nhà lụp xụp này đến ông lão gù lưng, cái xác chết nằm ở buồng bên - tất cả những cái đó thật khác xa biết bao nhiêu với cuộc đời mà anh từng mơ ước cho mình, tất cả đối với anh thật xa lạ, nhỏ nhoi và tẻ ngắt. Nếu như anh chàng kia tự sát ở Maxcova hay ở một vùng nào gần Maxcova và cần phải tiến hành điều tra thì việc ấy cũng quan trọng và hấp dẫn đấy, lúc ấy có lẽ nằm gần bên xác chết thế này cũng thấy sờ sợ ; còn bây giờ, cách Maxcova hàng ngàn vécta, hình như mọi thứ đều khác đi, hình như đây không phải là cuộc sống, là con người, mà chỉ là một cái gì tồn tại "theo phận sự" như ông già Lôsađin đã nói, tất cả những cái đó chẳng để lại vết tích nào trong tâm trí và sẽ bị lãng quên ngay sau khi Lujin rời khỏi cái làng Xurnhia này. Nước Nga thật sự là Maxcova, là Pêtécbua, còn đây chỉ là nơi khỉ ho cò gáy, cách trở xa xôi; khi nào anh mơ tưởng được ở một địa vị nổi tiếng nào đó, chẳng hạn như được điều tra cho những vụ án quan trọng, hay là làm công tố viên của một toà án quận, trở thành một sư tử thượng lưu, thì thế nào anh cũng nghĩ đến Maxcova đầu

tiên. Và nếu chọn nơi để sống thì sẽ chọn Maxcova, ở chốn này anh chẳng cần ước mơ gì hết, anh sẽ dễ dàng yên phận với vai trò xoàng xĩnh của mình và chỉ chờ có một điều trong cuộc sống là sớm từ già, mau mau từ già khỏi nơi đây. Lujin hình dung ra mình đang dạo chơi ngoài phố Maxcova, ghé thăm những ngôi nhà quen thuộc, gặp gỡ họ hàng, bạn bè ; trái tim anh khê thắt lại êm dịu với ý nghĩ rằng bây giờ anh mới 26 tuổi và nếu dăm mười năm nữa anh thoát khỏi được nơi này mà về được Maxcova thì lúc ấy cũng chưa muộn, đời anh còn cả một chặng dài phía trước. Khi anh đã mơ mơ màng màng và những ý nghĩ trong đầu anh bắt đầu lẫn lộn, anh tưởng tượng ra những dãy hành lang dài trong toà án Maxcova, nơi anh đang hùng hồn đọc lời luận tội, tưởng tượng ra các chị gái của mình và một dàn nhạc không hiểu vì sao cứ vang đều một âm thanh:

- Ừ-ừ-ừ ! Ừ-ừ-ừ !

- Pập ! Pách ! - Lại có tiếng đập mạnh bên ngoài : - Pập !

Và anh chợt nhớ lại, có lần tại trụ sở hội đồng hương chính, lúc anh đang nói chuyện với người kế toán, thì có một viên chức sự đi vào, đôi mắt màu sẫm, tóc đen, thân hình gầy gò, nhợt nhạt; vẻ mặt ông ta trông xỉ xị như người ngủ trưa quá lâu, làm xấu đi những đường nét vốn linh lợi, thanh

thoát ; đôi ủng cao cổ mà ông ta đi cũng quá thô, không hợp với kiểu người ông ta. Người kế toán giới thiệu : "Đây là ông thủ quỹ của chúng tôi".

"À ra ông ấy là Lexnhítxki... chính là người bên kia..." - đến lúc này, Lujin mới suy luận như vậy.

Anh nhớ lại giọng nói nhỏ nhẹ của Lexnhítxki, hình dung ra dáng đi của ông ta, và anh có cảm tưởng rằng hình như lúc này, bên cạnh anh, có người nào hệt như Lexnhítxki đang đi.

Bất chợt anh rung mình sợ hãi, lạnh cả gáy.

- Ai thế ? - Anh lo lắng hỏi.

- Mō *nàng* đây.

- Lão cần cái gì ở đây ?

- Bẩm quan, lão có điều muốn thưa hỏi. Lúc nãy quan có bảo rằng, không cần đến lý trưởng, nhưng lão sợ ông lý ông ấy nổi cáu lên mất. Ông lý đã phán rằng phải đến báo. Hay là lại đi vậy?

- Thây kệ lão ! Chán lắm rồi... - Lujin cúi kính nói rồi lại kéo chân đắp.

- Có dễ ông ấy nổi cáu lên mất... Thôi, quan nghỉ, lão xin lui...

Và Lỗađin đi ra khỏi phòng. Phía gian ngoài có tiếng người húng hắng ho và nói chuyện ào ào. Chắc đó là mấy nhân chứng vừa đi uống trà về.

"Ngày mai ta sẽ cho mấy kẻ nghèo hèn này



sớm được về nhà... - viên dự thẩm nghĩ - Khi trời vừa sáng, ta sẽ khám nghiệm tử thi ngay".

Anh đã bắt đầu thiêm thiếp ngủ, thì bất ngờ có tiếng bước chân ai không rón rén nhẹ nhàng mà vừa nhanh vừa mạnh. Tiếp đó là tiếng cửa đập, nhiều giọng nói, tiếng xẹt diêm...

- Anh ngủ rồi à ? Ngủ rồi à ?

- Quan đốc Xtarsenkô lên tiếng hỏi, giọng câu kinh, hấp tấp, tay liên tiếp đánh diêm ; người ông tuyết bám đầy, hơi lạnh toát ra. - Anh ngủ rồi à ? Dậy đi thôi, ta cùng đến nhà Fôn Taunhit. Ông ấy cho đem xe ngựa của ông đến đón anh đấy. Ta đi thôi, tối thiểu cũng là ăn bữa tối ở đấy, ngủ lại đấy có giường đệm tử tế cho ra hồn cái con người. Anh thấy đấy, tôi phải đích thân đi đón anh. Xe ngựa tốt lắm, chỉ hai mươi phút là chúng ta đến nơi thôi.

- Bây giờ mấy giờ rồi ?

- 11 giờ kém 55.

Lujin còn ngái ngủ, miễn cưỡng đứng dậy đi ủng, mặc áo lông, đội hai lần mũ rồi cùng với Xtarsenkô bước ra ngoài. Trời không lạnh như lúc này, nhưng gió thổi dữ dội, cuốn tuyết chạy đuổi theo nhau như trong cơn sợ hãi; bên bờ dậu và bậc thềm, tuyết đã vun thành đống cao. Xtarsenkô và Lujin ngồi vào xe trượt, và người đánh xe mình

bám đầy tuyết trắng cúi xuống phủ chân che lên chân họ. Cả hai đều thấy trong người ấm rực.

- Cho đi thôi !

Xe đi qua làng. "Vạch thành đường trên mặt tuyết trắng bông..." - Lujin uể oải nghĩ, mắt nhìn những đôi chân ngựa đang hối hả cất bước. Nhà nào cũng thấp đèn, hết như mai là một ngày lễ lớn : đó là dân làng không ngủ vì sợ xác chết. Người đánh xà-ích lăm lè yên lặng ; lúc này khi đứng gần nhà công cộng, chắc anh ta cũng thấy chán ngán, và bây giờ cũng đang nghĩ đến người đã chết.

- Lúc này ở nhà Taunhit, - Xtarsenkô nói, - khi mọi người biết rằng anh ta ngủ lại nhà công cộng, thì tất cả đều đưa nhau trách tội sao không rủ anh đi cùng.

Ra khỏi làng, đến chỗ đường vòng, người xà-ích bỗng thét to "

- Tránh ra !

Có bóng người loáng thoáng ; người ấy đứng sang rìa đường, tuyết ngập đến đầu gối, nhìn theo cỗ xe ; Lujin nhìn thấy chòm râu, chiếc gậy có máu và chiếc túi đeo bên mình, anh ngờ ngợ rằng đó chính là Lôsađin và hình như người ấy còn mỉm cười nữa. Bóng người ấy thoáng hiện rồi lùi rất nhanh ra phía sau.

Xe chạy qua ven rừng, rồi đi vào con đường xuyên rừng rất rộng ; loáng thoáng hai bên là những rừng thông già, những hàng bạch dương mới lớn, và lác đác mấy cây sồi cao, sần sùi, đơn độc đứng giữa đám rừng vừa lấy gỗ cách đây không lâu ; nhưng rồi một lát sau tất cả đều nhòa vào trong đám tuyết cuốn mù trời ; người xà-ích nói rằng anh ta vẫn nhìn thấy cánh rừng, còn Lujin thì chẳng nhìn thấy gì hết ngoài con ngựa kéo. Gió thổi mạnh từ phía sau lưng.

Cỗ xe bỗng đứng sững lại.

- Lại làm sao thế nữa ? - Xtarsenkô cúi kính hỏi.

Người xà-ích lặng lẽ trèo ra khỏi chỗ ngồi rồi chạy vòng quanh xe, chân dẫm dẫm xuống mặt tuyết ; anh cứ dò dẫm chạy thành vòng tròn mỗi lúc một xa xe hơn, trông hết như anh ta đang nhảy múa một điệu gì ; một lúc sau anh ta trở lại và quay xe sang phía bên phải.

- Đi lạc đường rồi à ? - Xtarsenkô hỏi.

- Không... sao đâu... - người xà-ích kéo dài giọng trả lời.

Xe lại qua một làng nhỏ nào không có một ánh đèn. Rồi tiếp đấy lại là rừng, cánh đồng, lại lạc đường và người xà-ích lại trèo ra khỏi chỗ ngồi, dẫm dẫm chân dò đường như nhảy múa. Cỗ xe

tam mã lướt nhanh qua một hàng cây tôi sẫm, con ngựa sau chân đá hất chạm cả vào thành xe. Ở đây tiếng gió thổi qua hàng cây rít lên ghê sợ, không thể nhìn thấy một cái gì nữa, hết như xe đang lao vào một vực thẳm đen kịt ; nhưng rồi bất ngờ những khung cửa sáng ánh đèn đập vào mắt, và tiếp đấy là tiếng chó sủa ăng ăng, tiếng người niềm nở chào mời... xe đã đến nơi.

Trong lúc hai người khách đang cởi áo lông và ủng da ở ngoài nhà, thì ở trên gác có tiếng đàn dương cầm đang dạo bản nhạc "Un petit verre de Cliquot" <sup>(1)</sup> và nghe rõ tiếng trẻ con bước mạnh chân. Hai vị khách bỗng cảm thấy mình rơi vào một không khí ấm áp, yên tĩnh của một gia đình quyền quý từ xưa, ở đây dù tiết trời bên ngoài lạnh lẽo thế nào bên trong vẫn ấm áp, sạch sẽ, thoải mái.

- Ô, thật tuyệt vời, - Fôn Taunhit nói, nắm chặt lấy tay viên dự thẩm Lujin ; ông ta người to béo cổ bạnh ra quá mức - Thật là tuyệt ! Xin mời anh vào, rất vinh dự được làm quen với anh. Tôi với anh cũng có thể gọi là bạn đồng nghiệp được đấy. Trước đây tôi làm trợ lý công tố viên, nhưng cũng không lâu, chỉ hai năm thôi ; tôi về đây trông coi trang trại rồi già người đi ở đây

---

(1) "Chiếc cốc nhỏ của Kliqô" "tiếng Pháp".

luôn. Nói gọn lại là cũng lộn khộn rồi. Xin mời anh - ông ta nói tiếp, hình như cố kìm giọng mình lại để khỏi phải nói to, chủ khách cùng đi lên gác. - Tôi không còn vợ, vợ tôi mất rồi, xin giới thiệu đây là các con gái tôi. - Ông ta quay lại nói to như lệnh võ : - Nhớ dặn Igonát mai dọn bữa sáng vào lúc 8 giờ nhé !

Bốn cô con gái của Taunhit trông xinh đẹp, trẻ trung, tất cả đều mặc sống áo xam xám và tóc chải cùng một kiểu ; người chị họ của các cô trông cũng còn trẻ và xinh xắn, mấy con nhỏ của cô ta đứng gần bên mẹ. Xtarsenkô đã quen với các cô từ trước, nên đề nghị ngay các cô hát một bài tùy thích, hai cô trong số đó cứ thanh minh mãi rằng không biết hát, rằng không có bản nhạc nào ở đây, nhưng rồi một lát sau người chị họ cũng bước đến bên chiếc dương cầm và ngồi xuống đàn thì hai cô cất giọng run run hát một khúc nhạc đối xứng trong vở ca kịch "Con đầm Pích". Rồi điệu nhạc "Un petit verre de Cliquot" lại rộn lên và mấy đứa trẻ lại nhảy theo nhịp đàn. Cả Xtarsenkô cũng nhảy. Mọi người đều cười vang.

Sau đó, mấy đứa trẻ đi về buồng ngủ. Lujin tươi cười nhảy điệu *kadrin* với mấy cô gái, anh vừa nhảy vừa nghĩ thầm : Có phải mình đang mơ không ? Đang từ căn buồng xếp của ngôi nhà công cộng với đồng cỏ khô trong góc, tiếng đàn chạy

lào xào, từ một khung cảnh tồi tàn như chỗ trú của kẻ ăn mày với giọng nói của mấy người nhân chứng, rồi gió tuyết, rồi đến mấy lần suýt lạc đường - và bỗng bây giờ rơi vào những căn buồng sang trọng, sáng rực ánh đèn với tiếng dương cầm, với những cô gái xinh đẹp, những đứa trẻ tóc quăn xinh xắn và tiếng cười tươi vui, hạnh phúc ; đối với anh, sự thay đổi ấy khác nào trong chuyện hoang đường, và làm sao có thể tin được rằng sự thay đổi ấy đã diễn ra trong vòng một giờ đồng hồ, và ở một khoảng cách chừng ba vécta ! Những ý nghĩ buồn rầu làm anh mất vui, tâm trí anh cứ bị ám ảnh mãi một điều rằng, cảnh tượng trước mắt anh đây không phải là cuộc sống mà chỉ là những mảnh vụn xé lẻ của cuộc sống, rằng tất cả cảnh này đều là tình cờ, không thể nào rút ra được một kết luận nào hết ; và thậm chí anh lại còn cảm thấy thương hại những cô gái này, những cô gái sẽ phải sống qua và kết thúc cuộc đời mình ở chốn xa xôi, quanh hiu này, cách xa môi trường văn minh, nơi không có gì là tình cờ ngẫu nhiên cả, mọi cái đều có ý nghĩa, có quy luật, chẳng hạn như mọi vụ tự sát đều có thể hiểu được, có thể giải thích được tại sao nó xảy ra và nó đóng vai trò gì trong vòng chuyển hoá của cuộc đời. Anh cho rằng nếu cuộc sống chung quanh đây, ở nơi quanh hiu này, là không thể hiểu được đối

với anh và nếu anh không nhận thấy cuộc sống thì điều đó có nghĩa là ở đây hoàn toàn không có cuộc sống tồn tại.

Trong bữa ăn tối, mọi người nói tới Lexnhítxki.

- Anh ta để lại vợ và một đứa con nhỏ - Xtarsenkô nói. - Đối với những kẻ đau thần kinh và nói chung là đối với những kẻ nào hệ thần kinh không bình thường lắm, tôi thấy nên cấm hẳn họ lấy vợ lấy chồng ; tôi thấy cần phải bỏ quyền, tước bỏ khả năng sản sinh ra thêm những kẻ giống mình. Cho ra đời thêm những đứa trẻ đau thần kinh là cả một tội ác.

- Anh ta thật là bất hạnh - Fôn Taunhit nói, khe thở dài và lắc đầu. - Đã phải dằn vặt, suy nghĩ đắn đo biết bao nhiêu trước khi quyết định tự kết liễu đời mình... một cuộc đời còn trẻ trung. Trong bất cứ gia đình nào cũng có thể xảy ra tai họa đó, và điều này thật là đáng sợ. Không thể nào chịu nổi được...

Mấy cô gái im lặng nghe người cha nói, vẻ mặt đăm chiêu tư lự. Lujin cảm thấy rằng về phần mình cũng nên nói một điều gì, nhưng rồi anh chẳng nghĩ ra được câu nào và chỉ nói :

- Phải rồi, tự tử - là một hiện tượng không nên có.

Anh nằm ngủ trong căn buồng ấm áp, trên

một chiếc giường đệm lò xo, phía dưới tấm chăn anh đắp là một tấm vải trắng mềm thơm tho, nhưng không hiểu sao anh không cảm thấy dễ chịu ; có lẽ vì rằng ở buồng bên, Xtarsenkô và Fôn Taunhit rì rầm nói chuyện với nhau rất lâu, và trên trần nhà, qua ống lò sưởi, gió tuyết cũng đều rên rĩ kêu như trong ngôi nhà tối tàn lúc đầu hôm :

- Û-ù-ù-ù !

Cách đây hai năm, vợ ông Tuanhit qua đời, và cho đến bây giờ ông vẫn chưa nguôi lòng được, dù nói chuyện gì, cuối cùng thế nào ông cũng nhớ đến vợ mình ; trong con người ông, không còn chút gì gợi người ta nhớ lại cái nghề trợ lý công tố của ông xưa kia.

"Lẽ nào sau này mình cũng có thể rơi vào tình trạng như ông ấy ?" - Lujin miên man nghĩ và dần dần thiếp đi, tai vẫn mơ hồ nghe từ bên kia tường vọng sang giọng nói thì thầm, cô đơn, buồn rười rượi của Taunhit.

Lujin ngủ không yên giấc. Anh cảm thấy bức bối, khó chịu, anh mơ thấy không phải anh đang ở trong nhà Taunhit, không nằm trên giường êm, đệm sạch, mà vẫn ở nguyên trong ngôi nhà công cộng, nằm trên đệm cỏ khô và nghe thấy giọng nói thì thảo của mấy người nhân chứng ; anh tưởng rằng Lexnhitxki nằm cách anh không xa, chỉ chừng



mười lăm bước. Trong mơ anh lại nhìn thấy Lexnhítxki, mái tóc đen, da dẻ nhợt nhạt, đi đôi ủng cao bám đầy đất, đi gần lại bàn người kế toán, "Đây là ông thủ quỹ của chúng tôi"... Sau đó anh thấy hiện ra hình ảnh Lexnhítxki cùng với ông mỗ già Lôsađin đi trên cánh đồng tuyết, kể sát bên nhau, dìu đỡ nhau ; bão tuyết cuốn tung dữ dội trên đầu họ, gió thổi thốc vào lưng mà hai người vẫn đi và ngêu ngao hát :

- Chúng tôi đi, chúng tôi đi, chúng tôi đi...

Ông già trông giống như một vai phù thủy trong nhạc kịch, và cả hai người quả thực đã hát như trong nhà hát :

- Chúng tôi đi, chúng tôi đi, chúng tôi đi... Các người trong chăn ấm đệm êm, còn chúng tôi thì đi trong đêm lạnh, đi trong bão tuyết... Chúng tôi không biết đến sướng vui, êm đềm... Mọi đau khổ trên đời, của mình, của người, đè nặng trên vai... Û-ù-ù ! Chúng tôi đi, chúng tôi đi, chúng tôi đi...

Lujin tỉnh lại và ngồi dậy trên giường. Thật là một giấc mơ ám đăm, nặng nề ! Mà tại sao viên thủ quỹ và ông mỗ già lại hiện ra cùng một lúc ? Thật là kỳ cục ! Và bây giờ, khi anh đã ngồi trên giường, tim đập gấp, hai tay ôm lấy đầu, anh chợt thấy rằng quả thực trong cuộc đời, giữa viên thủ quỹ và ông già mỗ cũng có một

cái gì đó giống nhau. Có phải trong cuộc đời hai con người ấy đã khoác tay nhau mà đi ? Có một mối liên hệ vô hình nào mà rất bền chặt và thiết yếu tồn tại giữa hai người ấy, thậm chí còn nối liền giữa họ với Taunhit, và tất cả, tất cả mọi người ; trong cuộc đời này, ngay ở nơi xa xôi, hieu quanh này, không có gì là tình cờ cả, tất cả đều có chung một ý nghĩa, tất cả đều có một mục tiêu thế giới bên trong, và để hiểu được điều đó, chỉ suy nghĩ, luận bàn thôi không đủ, mà chắc chắn cần phải có biệt tài đi sâu vào nhận biết cuộc sống mà không phải ai cũng có. Và cả cái "con bệnh thần kinh" bất hạnh tự hại mình như lời Xtarsenkô đã gọi, cả ông mô già suốt đời ngày lại ngày đi khắp mọi nơi đều sẽ là những sự tình cờ, những mảnh lễ xé rời của cuộc sống đối với ai coi sự tồn tại của mình là tình cờ, nhưng lại sẽ là những bộ phận hợp thành của một cơ cấu diệu kỳ, hợp lý đối với những ai coi cuộc đời mình là một bộ phận của cái toàn thể và hiểu rõ điều đó. Lujin nghĩ ngợi như vậy, đây là ý nghĩ ấp ủ từ lâu trong anh, và chỉ đến lúc này ý nghĩ ấy mới hiện ra một cách đầy đủ và rõ ràng như vậy trong tâm trí anh.

Anh lại nằm xuống và bắt đầu thiu thiu ngủ; và bất chợt hai người ấy lại đi sát bên nhau và hát nghêu ngao :

- Chúng tôi đi, chúng tôi đi, chúng tôi đi... Những gì nặng nề, cay đắng nhất trong cuộc đời, chúng tôi chọn lấy, và để lại cho các người phần sung sướng, tươi vui, và các người có thể ung dung ngồi ăn bữa tối mà đừng dưng luận đàm kỹ lưỡng vì lẽ gì chúng tôi khổ cực và chết dần chết mòn, vì lẽ gì mà chúng tôi không được khoẻ mạnh và thoả mãn như các người.

Điều mà họ hát trước đây đã loáng thoáng trong đầu anh, nhưng cái ý nghĩ ấy hình như bị lấp sau những suy nghĩ khác và lộ ra mơ hồ như ngọn đèn xa trong màn sương đêm. Và anh cảm thấy rằng, về cái chết tự sát kia, cùng nỗi khổ của ông mô già, anh cũng phải gánh chịu phần trách nhiệm ; thật là khủng khiếp nếu anh sẵn sàng chấp nhận rằng những con người ấy, cam chịu với số phận, sẽ chuốc lấy cho mình tất cả những gì là nặng nề cay đắng trong cuộc đời. Chấp nhận điều đó, tự cầu mong cho mình một cuộc sống náo nhiệt, tươi vui giữa đám người giàu sang, thoả mãn và luôn luôn mơ ước đến một cuộc sống như thế - nghĩa là mơ ước có thêm những vụ tự tử của những người phải làm lụng, lo lắng cực nhọc hay là của những người hèn yếu bị hất hủi, những người mà người ta chỉ thẳng hoặc nhắc đến trong bữa ăn tối với vẻ thương hại hay là điều cốt nhưng không bao giờ giang tay giúp đỡ... Và anh lại nghe tiếng hát :

- Chúng tôi đi, chúng tôi đi, chúng tôi đi...

Hết như có ai lấy chiếc búa nhỏ gõ vào bên thái dương.

Hôm sau, anh dậy rất sớm, đầu nặng trĩu ; anh bị đánh thức bởi tiếng ồn ào bên cạnh : Fôn Taunhit nói to với Xtarsenkô :

- Anh không thể đi bây giờ được đâu. Anh thử nhìn xem, ngoài kia gió tuyết thế nào. Anh đừng tranh cãi nữa, tốt hơn cả là anh cứ thử hỏi người xà-ích mà coi : Anh ta chẳng chịu đánh xe cho anh đi khi tiết trời thế kia, dù có được trả một triệu đồng.

- Nhưng chỉ có ba vécta thôi mà, - Xtarsenkô nói giọng như van.

- Dù nửa vécta cũng không đi được. Nếu đã không đi được thì gần xa gì thì cũng thế tất. Chỉ ra đến ngoài cổng thôi là như rơi vào địa ngục rồi, chỉ một phút sau là lạc đường ngay. Dù anh muốn thế nào mặc lòng, không đời nào tôi để cho anh đi.

- Chắc về chiều thì trời sẽ lặng gió - người đốt lò nói.

Và bên trong kia, Xtarsenkô lại bắt đầu thuyết lý về thiên nhiên khắc nghiệt đã tác động lên tính cách của con người Nga, về những mùa đông

dài ngăn trở việc đi lại, làm chậm mức độ phát triển trí tuệ của con người, còn Lujin thì chán nản lắng nghe những lời đàm luận ấy ; anh đưa mắt qua cửa sổ nhìn những đồng tuyết đồ sộ chất cao bên bờ dậu, nhìn đám bụi tuyết đang bay tung mờ mịt cả không gian và những hàng cây nghiêng ngả đung đưa trong tiếng gió rền rĩ và buồn rầu nghĩ :

"Đấy, có thể rút ra được luận lý gì ở đấy ? Bão tuyết, thế thôi, và chẳng là cái gì khác hơn..."

Đến nửa ngày chủ nhân cho dọn bữa sáng, sau đó mọi người dạo quanh trong nhà vô mục đích, rồi đi lại gần các cửa sổ.

"Còn xác Lexnhitxki thì vẫn nằm đấy - Lujin nghĩ ngợi, đưa mắt nhìn những đám tuyết dữ dội cuốn tung lên ngoài bờ dậu, Lexnhitxki vẫn nằm đấy, mấy người nhân chứng oan phải chờ..."

Mọi người nói với nhau về thời tiết, họ nói rằng thường thường bão tuyết kéo dài hai ngày đêm, đôi khi hơn thế. Đến 6 giờ họ ăn bữa chiều, sau đó đánh bài, nhảy và cuối cùng là bữa tối. Một ngày đã qua, mọi người đi ngủ.

Rạng sáng hôm sau, trời trở lại lặng gió. Khi mọi người dậy và nhìn qua cửa sổ thì thấy những cây liễu trụi trụi mềm mại rũ cành xuống đứng im phăng phắc ; trời u ám, vắng lặng, dường như

thiên nhiên đang ngượng ngùng với những đêm phá phách đầy giận dữ đến mất trí của mình. Máy con ngựa buộc nối theo nhau đã đứng chờ trước thêm từ 5 giờ sáng. Khi trời đã sáng hẳn, Xtarsenkô và Lujin mặc áo lông, đi ủng cao vào, chia tay với chủ nhân rồi bước ra ngoài nhà.

Trước thềm, đứng bên cạnh người xà-ích là ông mô già hôm qua, Ilia Lôsađin ; ông lão để đầu trần, chiếc túi da cũ kỹ vắt ngang vai, mình bầm đầy tuyết, mặt đỏ gay, đầm đìa mồ hôi. Người hầu đưa khách lên xe và phủ chăn che chân khách, cau mặt nhìn ông lão và nói :

- Đây, lão quỷ già, người đứng đây làm gì vậy? Xéo ngay đi !

- Bẩm quan trên, dân làng sợ lắm ạ... - Lôsađin cất giọng nói, một nụ cười ngây ngô lộ ra trên cả khuôn mặt, và chắc là ông lão mừng lắm vì cuối cùng đã được nhìn thấy những người mà lão đã trông đợi từ lâu rồi. - Dân làng sợ lắm ạ, trẻ con khóc suốt... Bẩm quan, mọi người tưởng rằng các quan lại trở lại tỉnh rồi. Xin các quan rủ lòng thương, làm ơn làm phúc cho...

Xtarsenkô và Lujin không nói gì cả, họ ngồi lên xe trượt và đi tới làng Xurnhia.

## NGƯỜI ĐÀN BÀ CÓ CON CHÓ NHỎ

Mọi người bàn tán rằng ở ngoài biển vừa có một người mới đến nghỉ : Người đàn bà có con chó nhỏ. Domitri Domitritr Gurốp, một người đã đến Ianta từ hai tuần nay và đã quen với cảnh sống ở đây, cũng bắt đầu tò mò muốn biết những người mới tới. Anh ngồi trong một phòng ăn, bốn phía trống trải, ở gần tượng Vécne và từ đó, anh nhìn thấy trên bãi biển, một người phụ nữ còn trẻ, dáng người nhỏ nhắn, có bộ tóc hung hung vàng, đầu đội một chiếc mũ bê-rê ; đằng sau nàng, một con chó nhỏ lông trắng đang chạy theo.

Và rồi những ngày sau, hôm nào anh cũng nhìn thấy nàng vài lần, khi thì ở công viên thành phố, khi thì ở cái vườn hoa nho nhỏ gần nhà nghỉ. Nàng dạo chơi một mình, đầu vẫn đội chiếc mũ bê-rê ấy, con chó trắng vẫn chạy theo sau ; không ai biết

nàng là ai và mọi người đều gọi nàng một cách giản tiện : Người đàn bà có con chó nhỏ.

"Nếu nàng ở đây một mình, không có chồng bên cạnh, không có người quen - Guróp nghĩ, - thì việc bắt chuyện làm quen với nàng có lẽ không phải là thừa".

Guróp tuổi chưa đầy 40 nhưng anh đã có một đứa con gái 12 tuổi và hai đứa con trai bé đã bắt đầu đi học ở trường. Gia đình cưới vợ cho anh rất sớm, từ khi anh còn là sinh viên năm thứ hai, và bây giờ vợ anh trông già hơn anh đến hàng chục tuổi. Vợ anh là một người đàn bà dong dỏng cao, dáng người rất thẳng và đường hoàng, có đôi lông mày đen rậm. Nàng tự cho mình là một người có đầu óc suy nghĩ. Nàng đọc rất nhiều sách, không bao giờ viết dấu cứng đằng sau phụ âm <sup>(1)</sup> và gọi tên chồng là Dimitri chứ không phải là Đơmitri <sup>(2)</sup>. Còn anh, anh thậm nghĩ rằng, nàng là một người hẹp hòi, thiếu cần, thô kệch ; anh sợ nàng và không thích ở nhà nhiều. Từ lâu, Guróp đã ngoại tình, ngoại tình luôn luôn ; có lẽ vì vậy mà bao giờ anh cũng nói đến phụ nữ với một thái độ thù ghét khinh bỉ. Khi có ai bàn đến phụ nữ trước mặt anh thì anh gọi họ thế này :

---

(1) Trước 1917 trong chữ viết Nga có điều bất hợp lý là viết dấu cứng ở cuối chữ, đằng sau phụ âm (ND).

(2) Gọi là Dimitri là kiểu gọi của những người có học (ND).



- "Loại người hạ đẳng !".

Anh có cảm tưởng rằng, anh có đủ kinh nghiệm cay đắng để gọi phụ nữ bằng những tiếng như vậy ; nhưng, mặc dầu thế, không có "loại người hạ đẳng" ấy, anh ta vẫn không sao sống quá được hai ngày. Giữa một đám đàn ông, bao giờ anh cũng cảm thấy tẻ nhạt, và trở nên lạnh lùng ít nói. Nhưng nếu ở bên cạnh những người phụ nữ thì anh ta lại hoàn toàn chủ động ; anh biết phải nói gì và đối xử ra sao ; ngay cả những khi im lặng trước mặt họ, anh cũng cảm thấy mình nhẹ nhõm. Trong tình tình cũng như ở diện mạo của Gurốp có một cái gì quyến rũ rất khó nói, một cái gì thu hút những người đàn bà, hấp dẫn họ. Anh biết điều đó, nhưng ngược lại chính bản thân anh cũng bị một sức mạnh vô hình cuốn về phía họ.

Từ lâu, kinh nghiệm cay đắng nhiều lần đã dạy anh rằng, những cuộc gần gũi mới đầu có vẻ thú vị, làm cho đời thêm phần hoa lá, những cuộc phiêu lưu êm ái, nhẹ nhàng, đối với những người đàn ông đứng đắn, nhất là những người đàn ông Maxcova chậm chạp và thiếu cương quyết, cuối cùng bao giờ cũng trở thành cả một bài toán nan giải có kết cục thật là nặng nề. Nhưng rồi mỗi lần gặp được một người đàn bà xinh đẹp hấp dẫn mới, cái kinh nghiệm ấy lại rơi đi đâu mất và

anh lại muốn sống, lại cảm thấy cuộc đời thật giản đơn và ngộ nghĩnh.

Có lần, vào một buổi chiều, khi đang ăn trong vườn, anh thấy người đàn bà đội mũ bêrê ấy chậm rãi bước tới ngồi xuống bên chiếc bàn cạnh đó. Nhìn nét mặt, dáng đi, kiểu tóc và sống áo nàng mặc, có thể đoán được rằng nàng thuộc loại người khá giả, con nhà gia giáo, đã có chồng và lần đầu tiên đến Ianta ; nàng đi một mình và cảm thấy cuộc sống ở đây rất tẻ nhạt. Người ta thường đồn đại với nhau về những chuyện thiếu đạo đức ở vùng nghỉ mát này, trong đó có nhiều điều không đúng sự thật, anh coi khinh những chuyện ấy và cho rằng phần lớn là do một số người dựng lên - những người sẵn sàng phạm phải những điều thiếu đạo đức đó, nếu họ có khả năng làm được những chuyện ấy. Nhưng đến khi người đàn bà ngồi xuống bên chiếc bàn chỉ cách anh mấy bước, anh chợt nhớ đến những chuyện chinh phục dễ dàng, những buổi lên núi chơi và cái ý nghĩ đầy ma lực thu hút về một cuộc chung đụng chóng vánh, về mối tình với một người đàn bà xa lạ, không biết tên họ, - bỗng xâm chiếm lòng anh.

Anh âu yếm vẫy gọi con chó bông trắng nhỏ đến bên mình rồi giơ ngón tay dọa dẫm. Con chó khê gầm gừ. Anh lại giơ ngón tay lên dọa.

Người đàn bà vội đưa mắt về phía anh và lại cúi xuống ngay.

- Nó không cần đâu - nàng nói và khuôn mặt nàng ửng đỏ.

- Có thể cho nó ăn xương được không ? - Guróp nói và khi thấy nàng gật đầu, anh lại hồ hởi hỏi tiếp : - Chị đến Ianta đã lâu chưa ?

- Dăm ngày rồi.

- Còn tôi thì đã gắng gượng ở đây đến tuần thứ hai.

Cả hai cùng lặng yên một lát.

- Thời gian trôi qua thật nhanh chóng mà ở đây thì thật là buồn tẻ ! - Nàng nói, mắt không nhìn về phía anh.

- Đó chỉ là điều người ta mặc nhiên quy ước với nhau rằng ở đây buồn tẻ mà thôi. Một người tầm thường sống một cách thích thú vui vẻ ở Bêlêp<sup>(1)</sup> hay ở Giuđorô<sup>(2)</sup>, thế mà vừa đặt chân đến thì đã kêu lên : "Ôi, buồn tẻ quá ! Toàn bụi là bụi!". Hoá ra anh là người từ Grênađa tới.

Nàng khẽ bật tiếng cười. Và sau đó, cả hai lặng lẽ tiếp tục ăn, như những người không quen biết. Nhưng, ăn xong, thì họ đã đi dạo chơi bên

---

(1) (2) Tên những thành phố hẻo lánh nhỏ bé và xấu xí của nước Nga thua xa thành phố Ianta (ND).

nhau ; một cuộc nói chuyện nhẹ nhàng đùa dơn bắt đầu - một cuộc nói chuyện giữa những người sống thoải mái khoan khoái tự do, những người đi đâu cũng được, nói chuyện gì cũng được. Họ dạo chơi và nói với nhau rằng ánh sáng trên biển kỳ lạ biết bao, mặt nước tím tím màu hoa xiren thật mềm mại và ấm áp ; trăng rọi chiếu thành từng dải ánh vàng rực. Họ nói với nhau rằng sau một ngày nắng gắt trời trở nên oi bức ghê gớm. Guróp kể cho nàng nghe rằng anh là một người ở Maxcova, tốt nghiệp khoa ngữ văn nhưng lại làm việc ở nhà băng, đã có lúc định hát cho một gánh hát tư nhưng sau lại bỏ, anh có hai ngôi nhà ở Maxcova... Nghe nàng kể, Guróp biết được rằng nàng lớn lên ở Pêtéc-bua, nhưng sau đó thì đi lấy chồng ở X. Nàng đã sống hai năm ở đây. Nàng sẽ ở lại Ianta độ khoảng một tháng và có lẽ sắp tới, chồng nàng cũng sẽ đến đây nghỉ. Nàng không thể nói được là chồng nàng làm việc ở đâu - ở hội đồng hành chính tỉnh hay là ở hội đồng hương chánh - điều ấy làm nàng tự cảm thấy buồn cười. Guróp còn biết thêm rằng nàng tên là Anna Xécghêépna.

Nằm trong căn phòng của mình, Guróp nghĩ đến nàng, nghĩ rằng chắc chắn ngày mai nàng sẽ gặp anh. Chắc chắn là như thế. Khi đã sắp ngủ, Guróp nhớ rằng, mới cách đây không lâu

nàng còn đi học như đứa con gái anh, nhớ đến những nét rụt rè ngượng ngập trong tiếng cười, trong cách nói chuyện của nàng với một người lạ - chắc đó là lần đầu tiên nàng sống một mình trong một môi trường như thế, nơi mọi người đều đi theo nàng, ngắm nhìn nàng, nói chuyện với nàng chỉ để nhằm một mục đích bí hiểm mà nàng không thể nào đoán ra được. Anh nhớ đến cái cổ thanh thanh yếu ớt, đôi mắt màu xám rất đẹp của nàng. "Ở nàng vẫn có một cái gì tội nghiệp đáng thương" - anh nghĩ vậy rồi ngủ thiếp đi.

## II

Một tuần đã qua kể từ ngày họ bắt đầu quen nhau. Đó là một ngày chủ nhật. Trong các căn phòng đều nóng bí và ngoài trời thì gió cuộn bụi bay mù, lúc nào cũng chực hắt mũ xuống đất. Suốt ngày khát nước, Guróp chốc chốc lại ghé sang quán giải khát và mời Anna Xécghêépna khi thì uống nước xirô khi thì ăn kem. Chẳng còn chỗ nào để đi chơi nữa.

Buổi chiều, khi mà gió đã ngớt đi ít nhiều, họ cùng nhau đi ra bờ biển xem tàu thủy đến. Trên bến, nhiều người đang dạo chơi, nhiều người tay ôm những bó hoa chờ đợi đón ai. Giữa cái

đám người nghỉ mát sang trọng ở Ianta, có hai điều dễ làm mọi người chú ý : đó là những bà đứng tuổi ăn vận như thiếu nữ và nhiều ngài sĩ quan cấp tướng.

Vì biển động, tàu thủy đến rất muộn, khi mặt trời khuất. Con tàu lượn vòng rất lâu rồi mới cập bến. Anna Xécghêépna giờ cặp kính nhôm <sup>(1)</sup> nhìn lên tàu, lên những người hành khách như để tìm người quen và khi nàng quay lại phía anh, Gurốp thấy đôi mắt nàng sáng lên. Nàng nói rất nhiều, những câu hỏi nàng đặt ra rất vội vàng hấp tấp, nói xong lại quên ngay những điều mới hỏi, sau đó, đánh rơi mất cặp kính giữa đám đông người.

Đám người sang trọng lúc này đã tản đi hết, trời đã tối nom không còn trông rõ mặt người, gió lạnh hắt, nhưng Gurốp và Anna Xécghêépna vẫn đứng lại như cố chờ xem còn ai trên tàu xuống bến nữa không. Anna Xécghêépna không nói nữa, nàng khẽ thơm những bông hoa, mắt không nhìn lên Gurốp.

- Về buổi tối trời dễ chịu hơn đây - anh nói. - Bây giờ thì chúng ta đi đâu ? Hay là chúng ta lên xe đi đâu xa một lúc ?

Nàng im lặng không trả lời.

---

(1) Cặp kính nhôm khác với ống nhôm ở chỗ có cái cán tay cầm dài và bộ phận phong đại đơn giản hơn. (ND).

Lúc ấy Guróp đắm đắm nhìn nàng, rồi bất ngờ anh ôm lấy nàng và hôn vội lên môi, anh cảm thấy bên anh mùi hương và cái ướt át của những bông hoa. Ngay lúc đó, Guróp sợ sệt nhìn quanh: Có ai nhìn thấy không ?

- Về nhà cô đi... - Anh nói nhỏ.

Và hai người rào bước quay lại.

Trong căn phòng của nàng rất bí, toàn mùi nước hoa thơm nức - nàng mua thứ nước hoa này ở một hiệu buôn Nhật Bản. Vừa nhìn nàng, Guróp vừa nghĩ : "không biết trong cuộc đời mình còn thiếu những cuộc gặp gỡ nào nữa !". Quá khứ để lại trong anh những kỷ niệm về những người đàn bà vô tư, tốt bụng ; vui sướng vì tình yêu, cảm ơn anh vì cái hạnh phúc, có khi rất ngắn ngủi thôi, mà anh đã mang lại. Anh nhớ đến những người đàn bà, như vợ anh chẳng hạn, không thành thật yêu anh, nhiều lời và lắm cách bày vẽ, hay dằn vặt với cái vẽ muốn chứng tỏ rằng đây không phải là tình yêu, không phải lòng say mê mà là một cái gì còn to lớn hơn thế nữa. Anh nhớ đến một vài người đàn bà khác, rất xinh đẹp nhưng cũng rất lạnh lùng, ở họ có khi tự nhiên, có cái vẻ hung dữ, cái mong ước ngang bướng muốn lấy ở cuộc đời thật nhiều, nhiều hơn khả năng cho phép của nó. Những người này không còn trẻ trung

nữa, họ đồng đánh ít suy đoán, ít thông minh cảm thấy mình đầy quyền lực, và khi Guróp trở nên lạnh lùng với họ, cái vẻ đẹp của những người đàn bà ấy chỉ còn gây cho anh một sự căm ghét và những viên đá ten trên áo của họ chỉ làm anh nghĩ đến những đám mây loang lổ.

Nhưng ở nàng vẫn giữ nguyên được vẻ rụt rè, ngượng ngập, chưa từng trải của tuổi trẻ, vẻ ngạc nhiên bối rối như khi có ai thỉnh linh gõ cửa nhà mình. Anna Xécghêépna, người đàn bà có con chó nhỏ ấy, đối với sự việc vừa xảy ra có một thái độ khác thường, rất thận trọng - tưởng như đó là sự sa ngã của nàng - có thể cảm thấy như thế, và điều này có chút gì lạ lùng lạc lõng. Nét mặt nàng mỗi mện, những sợi tóc dài của nàng buồn bã xoã lên mặt. Nàng mơ màng lặng lẽ suy nghĩ, dáng trông thật rầu rĩ như một người đàn bà có tội nào trong bức tranh cổ.

- Không tốt đâu - nàng nói. - Như vậy anh đã là người đầu tiên không tôn trọng tôi.

Trên bàn có một quả dưa hấu. Guróp cắt cho mình một miếng và chậm rãi ăn. Ít ra là nửa giờ đã trôi qua trong im lặng.

Anna Xécghêépna ra chiều xúc động, ở nàng toát ra một cái gì trong trắng, thơ ngây của một người đàn bà chưa từng trải ; trên bàn cây nến



đơn độc đang cháy dở nhẹ hắt những tia sáng mờ mờ lên khuôn mặt nàng, tuy thế vẫn có thể nhìn thấy rõ ràng lòng nàng đang nặng trĩu.

- Làm sao mà anh có thể thôi không tôn trọng em nữa ? - Gurốp hỏi. - Chính em cũng không biết rằng em đang nói gì.

- Ôi, trời hãy tha lỗi cho tôi ! - Nàng nói, và mắt nàng đầm lệ. - Điều ấy thật khủng khiếp.

- Em đang cố tự bào chữa cho mình đấy.

- Bào chữa thế nào được ? Tôi xấu xí, tôi là một người con gái thấp hèn, tôi tự khinh bỉ mình và không mong gì tự bào chữa cả. Không phải tôi lừa chồng mà là tự lừa dối mình. Lừa từ lâu rồi chứ không phải chỉ bây giờ đâu. Chồng tôi, có lẽ, là một người tốt, một người trung thực, nhưng anh ấy là một người nô bộc ! Tôi không biết anh ấy làm gì, làm thế nào, chỉ biết anh ấy là một người khúm núm hầu hạ kẻ khác. Khi lấy chồng, tôi 20 tuổi, một nỗi khát khao cái mới dấy vò tôi, tôi muốn được một cái gì tốt đẹp hơn, tôi tự nhủ : Có chứ, có một cuộc sống khác chứ. Tôi muốn sống ! Sống và sống... Lòng hiếu kỳ thiêu đốt tôi... anh không hiểu được điều đó đâu, nhưng, có trời chứng giám, tôi đã không thể tự làm chủ mình được nữa, có một cái gì đã đến với tôi, lôi cuốn tôi đi, không sao ngăn lại được nữa ; tôi nói với chồng rằng tôi ốm và thế là tôi đến đây... và

ở đây, lúc nào tôi cũng lang thang ngơ ngác như người mất hồn... thế rồi tôi trở thành một người đàn bà tầm thường, rẻ tiền, đáng ghê tởm mà ai cũng có thể khinh bỉ được.

Guróp cảm thấy tê nhạt khi nghe thấy những điều đó, cái giọng thơ ngây, cái bất ngờ tự thú không đúng lúc ấy như trên tức anh ; nếu không nhìn thấy mắt nàng đầm lệ thì đã có thể tưởng rằng nàng đang đùa hay đang đóng kịch.

- Anh không hiểu - Guróp nói nhỏ - em muốn gì?

Nàng gục đầu vào ngực anh và nép chặt vào anh.

- Hãy tin tôi, hãy tin tôi đi, tôi van anh... - Nàng nói. - Tôi yêu một cuộc sống trong sạch, trung thực, tôi ghê tởm những điều tội lỗi, chính tôi cũng không biết tôi đang làm điều gì. Những người dân thường nói : Bị ma quỷ lấy mất hồn. Giờ đây tôi cũng có thể nói về mình rằng tôi đã bị ma quỷ lấy mất hồn rồi.

- Đủ rồi, đủ rồi...- Guróp lẩm bẩm nói.

Anh nhìn vào đôi mắt sợ hãi, không động đậy của nàng, nói những lời âu yếm nhỏ nhẹ, và nàng thấy yên tâm đôi chút, niềm vui lại trở lại với nàng ; cả hai người cùng bật cười.

Sau đó, khi họ bước ra khỏi nhà, ngoài bãi

biển không còn một ai, thành phố với những bóng cây tùng lặng yên như chết, nhưng sóng biển thì vẫn ào ào vỗ vào bãi cát. Một chiếc thuyền phao dập dềnh trên sóng, chiếc đèn hiệu trên đó toả ra một ánh sáng lơ mờ yếu ớt.

Họ tìm được một người đánh xe và cùng nhau đi đến Ôrêanda.

- Lúc nãy, ở dưới chỗ ra vào, anh mới biết họ của em : Trên tấm bảng có đề Fôn Đidêrit - Gurôp nói. - Chồng em là người Đức à ?

- Không, hình như ông của anh ấy mới là người Đức, còn chính anh ấy thì là người theo dòng đạo Vizanchi <sup>(1)</sup>.

Ở Ôrêanda, họ ngồi lặng yên trên ghế đá cách nhà thờ không xa, đưa mắt nhìn xuống biển. Ianta mờ mờ hiện ra sau màn sương sáng, những đám mây trắng lững lờ bao phủ quanh những đỉnh núi cao. Lùm cây lặng yên không xào xạc, chỉ có tiếng ve kêu ra rả, và những tiếng sóng biển rì rào đơn điệu vọng lên từ phía dưới ấy gọi cho chúng ta một sự yên tĩnh, một giấc ngàn thu đang đợi mỗi chúng ta. Âm thanh ấy có từ khi chưa có Ianta, chưa có Ôrêanda, giờ đây vẫn tiếp tục vọng lên và sẽ rì rào một cách khô khan lãnh đạm như

---

(1) Dòng đạo chính thống của các nước Slavơ phương đông bắt nguồn từ Vizanchi, phân biệt với dòng đạo La-mã (ND).

thế cho cả đến khi mà chúng ta không còn nữa. Trong cái đơn điệu, trong cái lãnh đạm hoàn toàn đối với từng cuộc sống và cái chết của mỗi chúng ta có lẽ đã ẩn dấu cội nguồn cứu cánh vĩnh viễn của chúng ta, quá trình vận động không ngừng trên trái đất, sự hoàn thiện không ngừng. Ngồi bên một người đàn bà trẻ tuổi, mà sớm mai đến lại càng trở nên xinh đẹp, lòng cảm thấy yên tĩnh và tràn ngập say mê cái cảnh thần tiên của biển, trời mây, núi, Gurốp nghĩ rằng, thực ra, nếu suy nghĩ cho thật kỹ, thì sẽ thấy trên thế giới này vạn vật, trừ những cái mà chúng ta tự suy tưởng và làm ra, đều đẹp đẽ khi mà chúng ta đều quên hết những mục đích của cuộc sống, quên hết cái gọi là phẩm chất con người của mình.

Có ai - chắc là một người tuần canh - đi dần tới phía họ, nhìn tận mặt họ rồi lại bỏ đi. Điều ấy trở nên bí ẩn và cũng thành đẹp đẽ. Đã có thể nhìn rõ tàu thủy đang từ Phêôđôxia dần tới, đèn trên đó đã tắt và con tàu rạng rỡ chan hoà nắng mai.

- Sương đọng trên cỏ đấy - Anna Xécghêépna nói sau một hồi im lặng.

- Ờ, có sương. Đến lúc trở về nhà thôi.

Và họ cùng nhau trở về thành phố.

Những ngày sau họ lại gặp nhau trên bờ biển,

cùng ăn sáng, ăn trưa với nhau, cùng dạo chơi, cùng say sưa ngắm nhìn biển cả. Nàng than phiền rằng nàng rất khó ngủ, rằng trái tim nàng đầy xao xuyến, lo âu. Nàng cứ hỏi đi hỏi lại một số câu. Tâm trí nàng không lúc nào yên, lúc thì nàng ghen, lúc thì sợ hãi rằng Gurốp không tôn trọng nàng đúng mức. Nhiều lần, trong công viên hay trong vườn hoa nhỏ kế bên nhà, khi mà xung quanh không có ai, Gurốp thường kéo nàng lại gần mình và hôn nàng say đắm. Những cái hôn giữa ban ngày, có cái vẻ e dè sợ sệt người chung quanh nhìn thấy ; cái nóng, cái mùi vị của biển và quang cảnh những người no nê sang trọng chốc chốc lại đi qua trước mắt, cái nhàn hạ của chính anh... tất cả những điều ấy như làm Gurốp sống lại : anh nói với Anna Xécghêépna rằng nàng đẹp, nàng hấp dẫn biết bao, anh tỏ ra đắm say và không rời nàng nửa bước ; còn nàng thì trầm ngâm và thường bắt anh tự thú rằng anh chưa tôn trọng nàng, chưa yêu nàng một tý nào, mà chỉ thấy nàng là một người đàn bà tầm thường rẻ rúng. Gần như tối nào họ cũng đi chơi đâu ra ngoài thành phố, đi Ôrêanđa hay là lên thác nước ; và lần nào cũng vậy, những buổi dạo chơi ấy đều để lại những ấn tượng đẹp đẽ, diệu kỳ.

Họ chờ xem bao giờ thì Fôn Đidêrít đến. Nhưng

rồi nàng nhận được thư chồng báo rằng mắt anh ta bị đau nặng và xin nàng về nhà càng sớm càng tốt.

Anna Xécghêépna ra chiều vội vã.

- Tôi đi khỏi nơi này là rất tốt - nàng nói với Gurốp. - Đó là ý muốn của số mệnh.

Nàng lên xe ngựa đi và Gurốp tiễn nàng. Họ cùng nhau đi suốt một ngày. Khi nàng đã ngồi vào trong toa tàu tốc hành và khi hồi chuông thứ hai đã réo lên, nàng bỗng nói :

- Cho tôi nhìn anh... nhìn anh một lần nữa. Thế...

Nàng không khóc nhưng dáng nàng buồn rười rượi, trông như người ốm, và khuôn mặt nàng run run đầy xúc động.

- Tôi sẽ nghĩ đến anh... nhớ đến anh - nàng nói. - Trời sẽ phù hộ anh, anh ở lại đây nhé. Đừng nghĩ xấu về tôi. Chúng ta chia tay nhau vĩnh viễn, đây là điều cần thiết, bởi vì chúng ta hoàn toàn không nên gặp nhau nữa. Trời sẽ phù hộ anh...

Con tàu vội vã rời khỏi ga, ánh đèn trên đó đã khuất không còn nhìn thấy nữa ; chỉ một lát sau tiếng động của đoàn tàu cũng không còn nghe thấy nữa, mọi việc xảy ra đều như cố tình mau chóng chấm dứt cái diên rồ, say đắm, ngọt ngào

ấy. Một mình đứng lại trên sân ga, mắt đưa nhìn về khoảng trời mờ mịt phía xa, Gurôp lắng nghe tiếng châu chấu nhảy lách tách, tiếng gió reo qua dây điện thoại. Anh có cảm tưởng như chính anh vừa mới tỉnh ngủ. Anh nghĩ rằng, đây, trong đời anh lại có thêm một cuộc phiêu lưu và cuộc phiêu lưu ấy đã kết thúc và chỉ còn để lại những kỷ niệm... Lòng anh tràn ngập một nỗi buồn, một niềm xúc động. Anh cảm thấy đôi chút hối hận bởi vì anh nghĩ, người đàn bà trẻ trung ấy, người mà anh không bao giờ gặp nữa, sống bên anh không chút hạnh phúc. Anh đối xử với nàng rất vồn vã và chân thành, nhưng trong cách đối xử ấy, trong cách âu yếm nàng vẫn có cái gì cười cợt ám ảnh, vẫn phần nào có cái trịch thượng thô lỗ ở một người đàn ông luôn được hưởng sung sướng, thêm nữa anh lại nhiều tuổi hơn nàng gần đến hai lần. Lúc nào nàng cũng gọi anh là người phúc hậu, người cao thượng, phi thường... Chắc là nàng tưởng tượng anh là một người khác, không như thực chất của anh, và thế có nghĩa là anh đã lừa dối nàng...

Ngoài ga, hương vị của mùa thu đã đến, gió thổi mát lạnh.

"Có lẽ cũng đã đến lúc mình trở về phương Bắc - Gurôp vừa đi khỏi nhà ga vừa nghĩ. - Đi thôi".

### III

Ở Maxcova đã là mùa đông, lò sưởi đã làm việc. Sáng sáng, trước khi trẻ con đi học và uống nước chè, trời hãy còn tối và người bảo mẫu phải thắp đèn lên một lúc. Trời đã lạnh lắm. Và những bông tuyết đầu tiên rơi xuống, ngồi trên chiếc xe trượt, người ta khoan khoái nhìn mặt đất trắng xoá, nhìn những mái nhà tuyết phủ, hơi thở sẽ nhẹ nhàng đều đặn và lúc ấy chắc mọi người đều nhớ lại những năm tháng thời thơ ấu. Ở những cây bồ đề những cây bạch dương trắng toát có vẻ gì như chào mời sẵn đón, dễ gần hơn những cây tùng, cây cọ - bên cạnh những thứ cây ấy, người ta không còn muốn nghĩ đến biển, đến núi nữa.

Guróp là một người Maxcova. Anh trở về đấy vào một hôm trời lạnh, rất đẹp, và khi anh khoác tấm áo bành tô lên mình và xỏ tay vào đôi găng ấm áp, khi vào chiều thứ bảy, anh lại nghe tiếng chuông nhà thờ, thì chuyển đi xa vừa qua cùng những nơi anh đã đến bỗng trở nên mất hết vẻ kỳ thú.

Dần dần anh lại lao vào cuộc sống ở Maxcova, anh đã bắt đầu ngẫu nhiên đọc hàng ba tờ báo mỗi ngày và nói rằng vì giữ nguyên tắc nên không đọc báo Maxcova. Những khách sạn, câu lạc bộ đã bắt đầu thu hút anh. Anh lại muốn dự những



bữa tiệc liên hoan, kỷ niệm. Anh cảm thấy hơi lòng hơi dạ khi những luật sư những nghệ sĩ nổi tiếng đến chơi nhà anh hoặc anh đã từng được cái hân hạnh đánh bài với một giáo sư ở câu lạc bộ bác sĩ. Anh đã có thể ăn hết một liễn xúp to tướng.

Anh tưởng rằng chỉ độ vài tháng sau, hình ảnh Anna Xécghêépna sẽ phai mờ trong tâm trí anh, thỉnh thoảng anh sẽ chỉ còn nằm mơ thấy nụ cười đầy xúc động của nàng, như đã nằm mơ thấy bao người khác. Nhưng hơn một tháng đã qua, những ngày đông rét mướt nhất đã tới mà mọi điều trong tâm trí anh còn rõ rệt đến mức anh tưởng như mới chia tay với Anna Xécghêépna ngày hôm qua. Những hồi ức ấy ngày càng thêm rõ nét. Những lúc tiếng trẻ con học bài vắng sang phòng anh, những lúc nghe thấy tiếng đại phong cầm hay giọng hát một bản tình ca vang lên trong khách sạn, những lúc gió tuyết cuốn vào trong chiếc lò sưởi lớn... những lúc ấy tự nhiên trong ký ức anh bỗng sống lại tất cả : Từ những chuyện xảy ra trên bến tàu, ngoài bờ biển, đến những buổi sáng sớm mây mù trên núi cao, những con tàu từ Phêôđôxia, những cái hôn... Anh đi đi lại lại rất lâu, vừa đi vừa hồi tưởng lại và tự mỉm cười. Dần dần những hồi ức ấy chuyển thành mơ ước, và quá khứ cũng dần dần nhập lại làm một

với những gì sẽ xảy ra trong tương lai. Anh không phải nằm mơ thấy Anna Xécghêépna, mà là thấy nàng đi bên anh, nàng theo anh khắp mọi nơi như một cái bóng. Nhắm nghiền mắt lại, anh như nhìn thấy ngay nàng ở trước mặt, còn xinh đẹp hơn, trẻ hơn, dịu dàng hơn ngày trước và chính bản thân anh cũng cảm thấy mình tốt hơn so với hồi ở Ianta. Tối tối nàng như ngấm nhìn anh từ chiếc tủ đứng đựng sách, từ phía lò sưởi, từ góc phòng ; anh nghe thấy hơi thở nàng, tiếng sống áo nàng sột soạt nhẹ nhàng, âu yếm. Đi ngoài phố, anh đưa mắt tìm kiếm xem có ai giống nàng không.

Một nhu cầu muốn giải bày, muốn chia sẻ những kỷ niệm ấy dày vò anh. Nhưng ở nhà thì không thể nói đến mỗi tình của mình được và ở ngoài thì lại không có ai để tâm sự, không thể thổ lộ với hàng xóm cũng không thể nói với nhà băng. Mà nói điều gì mới được chứ ? Chẳng lẽ lúc ấy anh đã yêu nàng sao ? Chẳng lẽ đã có một cái gì đẹp đẽ, thơ mộng, bổ ích cho anh hay ít ra là một cái gì thú vị trong quan hệ của anh với Anna Xécghêépna sao ? Và thế là anh phải nói qua quýt khi người ta bàn đến chuyện phụ nữ, chuyện tình yêu. Những lúc đó không ai đoán được có cái gì đã xảy ra ; chỉ có vợ Guróp là khê cau đôi lông mày đen rậm của mình và nói:

- Dimitri, vai một người kênh kiêu, rộng tuếch không hợp với anh đâu.

Có lần vào một đêm khuya, khi anh cùng bạn chơi bài, một viên quan lại, bước ra khỏi Câu lạc bộ Bác sĩ, anh không nén được nữa và bỗng thốt lên :

- Ô, nếu ông bạn biết được mình đã làm quen với một người phụ nữ đáng yêu như thế nào ở Ianta !

Viên quan lại ngồi trên chiếc xe trượt và chiếc xe đã bắt đầu chạy đi ; nhưng bỗng y quay lại và gọi to :

- Dimitri Dimitri !

- Cái gì vậy ?

- Lúc này thế mà anh đứng đấy : Thứ cá chiên ấy có mùi rồi !

Những câu nói thường nghe ấy, không hiểu tại sao, tự nhiên lại làm anh bức bối ; anh cảm thấy những tiếng ấy thật bẩn thỉu, hạ thấp phẩm giá con người. Những thứ đạo đức, những con người ấy kỳ quặc, man rợ biết bao ! Những đêm này vô nghĩa, những ngày này buồn bã vô vị biết bao ! Những cuộc đánh bài điên dại, những bữa ăn ngiên ngấu, những lúc say rượu, những cuộc nói chuyện quanh đi quẩn lại vẫn một đề tài !

Những việc làm vô tích sự, những cuộc nói chuyện lặp đi lặp lại ấy cướp mất đi cái phần thời giờ tốt nhất, cái phần sinh lực quý nhất và cuối cùng là để lại một cuộc sống tẻ ngắt, không sao cất cánh bay bổng lên được - một cái gì ngu độn. Anh biết vậy mà không làm sao trốn ra được, chạy thoát được cuộc đời ấy, anh có cảm giác mình đang sống trong một nhà thương điên hay giữa một đoàn tội phạm nào.

Suốt đêm hôm ấy, Gurốp không ngủ được, lòng tràn đầy bức tức, và cả ngày hôm sau anh bị nhức đầu. Những đêm tiếp theo anh vẫn khó ngủ, khi thì ngồi trên giường, khi thì đi đi lại lại trong phòng mà suy nghĩ. Anh chán bọn trẻ con, chán nhà băng và chẳng buồn đi đâu hết, chẳng buồn nói gì hết.

Vào những ngày nghỉ lễ tháng 12, anh nói với vợ rằng anh cần đi Pêtec-bua để chạy việc cho một anh bạn trẻ. Nhưng rồi anh lại đi X. Để làm gì? Anh cũng không tự mình biết rõ được. Anh muốn gặp Anna Xécghêépna, nói chuyện với nàng và hẹn hò với nhau, nếu có thể được.

Gurốp đến X, vào một buổi sáng và thuê một căn phòng sang trọng nhất trong khách sạn. Trong căn phòng ấy, dưới nền nhà có trải một lớp dạ linh màu xám, trên bàn đặt một lọ mực cũng màu

xám vì bụi, một cái tượng người kỵ sĩ cưỡi ngựa tay cầm mũ giơ lên, nhưng đầu đã bị gãy cụt. Người hầu phòng cho anh biết nhà Fôn Đihêrit ở phố Cựu Gôntraronaia, đó là nhà riêng của ông ta, phố ấy cách khách sạn không xa lắm. Fôn Đihêrit sống rất sung túc và ung dung, có xe ngựa riêng và cả thành phố đều biết ông. Người hầu phòng gọi nhầm họ ông ta là Đorudurít.

Guróp chậm rãi đi về phía phố Cựu Gôntraronaia và tìm ngôi nhà ấy. Một bức rào sắt nhọt màu xám bao quanh ngôi nhà.

"Nhìn thấy bức rào ấy chắc ai cũng phải bỏ chạy" - Guróp nghĩ vậy và đưa mắt nhìn lên cửa sổ, nhìn lên bờ rào.

Anh suy tính : hôm nay là ngày nghỉ và thế có nghĩa là chắc chắn chồng nàng sẽ có nhà. Hơn nữa đằng nào cũng không nên vào ngôi nhà ấy, như thế thiếu lịch sự và làm phiền người khác. Nếu viết giấy để lại thì mảnh giấy ấy có thể rơi vào tay người chồng và vậy là mọi việc sẽ hỏng hết. Tốt nhất là chờ đợi dịp may rủi. Guróp đi qua đi lại trên đường phố ấy, sát ngay bên cạnh bờ rào và chờ đợi sự may rủi đó. Anh nhìn thấy một người ăn mày bước vào cổng nhà và một đàn chó liềm nhảy bổ tới. Một giờ sau anh nghe thấy những tiếng đàn dương cầm yếu ớt không rõ rệt vọng ra. Chắc là Anna Xécghêépna đang đánh đàn.

Cánh cổng đồ sộ bỗng thỉnh linh mở rộng và Gurốp thấy một bà lão nào bước ra, theo sau là một con chó bông trắng quen thuộc dạo nào. Gurốp muốn gọi con chó lại gần, nhưng tim anh bỗng đập liên hồi và vì quá xúc động anh không còn nhớ tên con chó con ấy nữa.

Gurốp vẫn đi và mỗi lúc một thêm cảm tức bức rào sắt xám xịt, anh đã bắt đầu bực bội nghĩ rằng có lẽ Anna Xécghêépna đã quên anh, đã say sưa với một người nào khác. Điều đó anh cho là hoàn toàn tự nhiên đối với một người đàn bà trẻ từ sáng sớm đến tối mịt phải nhìn thấy cái bức rào đáng nguyên rửa này. Anh trở về khách sạn và ngồi rất lâu trên đi-văng. Không biết làm gì anh đi ăn cơm và sau đó thì nằm ngủ rất lâu.

"Tất cả những điều này thật ngu ngốc và chẳng làm yên lòng chút nào - Gurốp nghĩ thế, sau khi tỉnh dậy và nhìn thấy phía cửa sổ tối sẫm : Mặt trời đã tắt rồi - Chẳng hiểu sao lại ngủ đầy giấc mất rồi. Thế là đêm nay sẽ làm gì đây ?"

Anh ngồi yên lặng trên chiếc giường trải một tấm chăn xám rẻ tiền thường thấy trong bệnh viện và tự trách móc, hờn giận mình :

"Đấy, người đàn bà có con chó nhỏ của anh đấy... đấy, cuộc phiêu lưu của anh đấy, kết quả là bây giờ phải ngồi chồm chồm trên giường !".

Sáng hôm nay, khi còn ở ngoài ga, một tấm quảng cáo đã đập vào mắt anh ; công diễn lần đầu vở "Gêisa". Anh sức nhớ lại điều ấy và đi đến rạp hát.

"Rất có thể nàng sẽ đi xem những cuộc công diễn lần đầu" - anh nghĩ.

Rạp hát chật ních người. Như ở mọi rạp hát tỉnh lẻ khác, rạp này cũng có một làn bụi mỏng như sương bốc lên cao hơn cả những chùm đèn, dải bao lơn ồn ào, trên tầng hai. Trước khi mở màn, ở hàng trên cùng những người sang trọng ở địa phương đứng chấp tay ra đằng sau. Trên lô dành riêng cho quan tỉnh trưởng, ở hàng trước, con gái ông ta đang ngồi, vai quàng một chiếc khăn lông rất to, còn chính tỉnh trưởng thì khiêm nhường ngồi lùi lại phía đằng sau ; có thể nhìn thấy được 2 tay ông mà thôi. Tấm màn che động đây, các nhạc công thi nhau lên lại dây đàn. Khi khán giả còn đang lục tục vào và tìm chỗ ngồi, Gurôp chăm chú đưa mắt tìm bốn phía.

Đến lượt Anna Xécghêépna bước vào. Nàng ngồi xuống hàng ghế thứ ba và khi Gurôp nhìn nàng, trái tim anh bỗng thất lại, anh bỗng chợt hiểu rằng, giờ đây, trên thế giới này, đối với anh không còn ai gần gũi hơn, quý giá hơn, quan thiết hơn người phụ nữ này. Mất lẫn vào giữa đám người

tỉnh lẻ này, trong tay cầm cặp kính thô kệch, người đàn bà nhỏ nhắn không có gì là nổi bật ấy giờ đây đã choán hết cả cuộc đời anh, đã là niềm vui, nỗi khổ của anh, là hạnh phúc duy nhất mà anh hằng mong ước bấy lâu. Trong cái âm thanh ngân ngấm của một dàn nhạc tồi, của những cây đàn viôlông xấu xí rẻ tiền, anh để cho tâm trí anh nghĩ đến nàng, nghĩ rằng nàng thật xinh đẹp biết bao. Anh nghĩ ngợi và mơ ước...

Cùng vào với Anna Xécghêépna và, sau đó, ngồi xuống bên cạnh nàng là một người còn trẻ, râu quai nón thanh thanh, dáng người cao và hơi gù gù. Mỗi bước đi, anh lại giật đầu xuống, có cảm tưởng rằng anh ta luôn luôn cúi đầu chào. Chắc đó là chồng nàng, người mà trong những phút cay đắng ở Ianta, Anna Xécghêépna đã gọi là một người nô bộc. Thực ra, trong cái dáng người dài ngoẵng và cái trán hơi hói cũng có vẻ ngoan ngoãn, phục tùng của một người quen luôn cúi, quen hầu hạ kẻ khác. Anh ta cười rất ngọt ngào, bên dưới cổ áo, chiếc huy hiệu chứng nhận bằng cấp nào đó lấp lánh trông hết như mảnh số đeo ngực của một người hầu phòng.

Hết màn thứ nhất, người chồng trở ra hành lang hút thuốc lá, trên dãy ghế chỉ còn một mình nàng ngồi lại. Gurốp cũng ngồi ở dưới nhà. Anh



bước gần đến bên nàng và nói giọng run run, miệng cười găng gượng :

- Chào chị.

Nàng đưa mắt nhìn anh và gương mặt tái nhợt hẳn đi. Nàng lại hoảng sợ nhìn anh lần nữa như không tin vào chính mắt mình, bàn tay nàng nắm chặt lấy chiếc quạt và cặp kính nhòm : chắc nàng đang phải tự gắng sức lắm để khỏi phải ngã ngất đi. Cả hai đều im lặng. Nàng vẫn ngồi, còn anh thì vẫn đứng ; cái lúng túng bối rối của nàng vừa rồi làm anh sợ hãi, làm anh không dám ngồi xuống bên nàng. Đàn sáo lại nổi lên, Guróp bỗng cảm thấy ghê rợn khi nghĩ rằng có lẽ mọi người ở khắp các lô xung quanh đang chăm chú nhìn anh. Nhưng rồi nàng bỗng vụt đứng dậy và đi ra phía cửa; anh cũng đi theo nàng. Cả hai cứ đi một cách kỳ dị như thế. Họ đi theo hành lang lên cầu thang gác, lúc lên lúc xuống, loáng thoáng qua trước mặt họ là những người ăn vận quần áo quan toà, giáo học, quan lại, ai cũng đeo huy hiệu, loáng thoáng bóng các bà, những đồng áo bành tô treo trên giá. Từ phía trước những làn gió lùa lại, mang theo mùi thuốc lá đang cháy dở. Trái tim anh đập rộn ràng, anh nghĩ : "Trời, có những người này, dàn nhạc này để làm gì !...".

Trong giây lát ấy, Guróp bỗng nhớ lại cái buổi

chiều tối trên sân ga, sau khi tiễn Anna Xécghépna đi rồi, anh tự nhủ, sự việc thế là kết thúc và họ không bao giờ gặp lại nhau nữa. Nhưng thực ra cái đêm kết thúc ấy còn xa biết bao !

Đến một cầu thang nhỏ hẹp, tối tối, nơi có treo biển đề : Lối vào "ămphitêát" <sup>(1)</sup>, Anna Xécghépna dừng lại.

- Anh làm tôi sợ quá ! - Nàng vừa nói, vừa thở rất nặng nhọc, nét mặt nàng còn nguyên vẻ nhợt nhạt, sững sốt. - Ôi, anh làm tôi sợ quá ! Tôi thật dở sống dở chết. Anh đến đây làm gì ? Làm gì ?

- Anna, cô hãy hiểu cho tôi, hãy hiểu cho tôi...  
- Guróp nói vội vàng, giọng nhỏ nhẹ - Tôi van cô, xin cô hiểu tôi...

Nàng sợ hãi nhìn anh, ánh mắt nàng như cầu khẩn như chan chứa yêu thương. Nàng đắm đắm nhìn anh như để cố khắc sâu vào tâm khảm những đường nét trên gương mặt anh.

- Ôi, tôi thật khổ ! - Nàng không nghe anh, nói tiếp - Lúc nào tôi cũng nghĩ đến anh, sống bằng những hồi tưởng về anh. Tôi muốn quên đi, quên hết đi, nhưng làm sao, làm sao anh lại đến đây ?

---

(1) Một khu vực trong rạp hát ở phía sau những chỗ ngồi chính (ND).

Phía trên cao, có hai cậu học trò đang vừa hút thuốc vừa đưa mắt nhìn xuống dưới. Nhưng mặc họ, Gurốp vẫn kéo nàng lại gần mình rồi hôn lên má, lên mặt, lên tay nàng.

- Anh làm gì vậy, anh làm gì vậy ! - Nàng vừa sợ hãi vừa nói vừa đẩy anh ra. - Chúng ta đều mất trí cả rồi. Anh hãy đi khỏi nơi này ngay ngày hôm nay, đi ngay bây giờ thôi... Trước các vị thần linh, tôi van anh, tôi xin anh đừng... Người ta đang đi lại phía này đấy !

Có người nào đang đi lên thang gác.

- Anh phải đi khỏi nơi này... - Anna Xécghêépna nói tiếp, giọng thì thầm.

- Anh nghe không, anh Đơmitri Đơmitri ? Tôi sẽ đến Maxcova với anh. Chưa bao giờ tôi được sống hạnh phúc, cả bây giờ đây cũng đang bất hạnh và sẽ không bao giờ, không bao giờ được sống hạnh phúc, không bao giờ ! Vậy thì hãy đừng bắt tôi phải khổ sở thêm nữa ! Thề với anh rằng, tôi sẽ đến Maxcova. Và bây giờ thì chia tay thôi ! Anh thân yêu, anh quý mến, anh rất tốt của em, giờ thì chúng ta hãy tạm chia tay thôi !

Nàng nắm chặt tay anh rồi vội vã bước xuống cầu thang, đầu ngoái nhìn lại anh hoài ; nhìn đôi mắt nàng, cũng biết được rằng, trong cuộc đời, nàng đúng là một người không có hạnh phúc...

Guróp đứng lại một lúc, lắng tai nghe ngóng, cho đến khi chung quanh đã yên lặng, anh mới đi tìm giá áo của mình và bước ra khỏi nhà hát.

#### IV

Từ dạo ấy, Anna Xécghêépna bắt đầu đến Maxcova với anh. Cứ độ khoảng hai ba tháng nàng lại rời khỏi X. Nàng nói với chồng rằng nàng cần đi Maxcova để gặp một giáo sư chuyên chữa bệnh phụ nữ nào đó của nàng - chồng nàng thì nửa tin nửa ngờ. Đến Maxcova, Anna Xécghêépna nghỉ tại khách sạn "Chợ Xlavo" và cho ngay một người đội mũ đỏ đến báo với Guróp. Guróp đến với nàng và ở Maxcova không hề có ai biết việc đó.

Có một lần vào một buổi sáng mùa đông, Guróp đi đến gặp nàng bằng cách như thế (người đến báo tin từ tối hôm trước lại không gặp được anh ở nhà). Cùng đi bên cạnh anh là đứa con gái lớn. Hôm ấy Guróp muốn đưa con đến trường vì đi cùng đường. Tuyết rơi từng bông rất to và ướt át.

- Bây giờ là 3 độ trên 0, thế mà tuyết vẫn rơi - Guróp nói với con gái. - Nhưng cái ẩm áp đó chỉ có ở trên mặt đất thôi, còn ở trên tầng cao của bầu khí quyển thì nhiệt độ lại hoàn toàn khác.

- Ba ơi, tại sao mùa đông lại không có sấm hờ ba ? Anh lại giải thích điều đó. Anh vừa nói vừa nghĩ rằng, đó, anh đang đi đến chỗ hẹn hò, mà không có một ai biết điều ấy, và chắc là sẽ chẳng bao giờ có ai biết đến. Trong anh đồng thời có hai cuộc sống : Một cuộc sống bên ngoài mà ai cũng thấy cũng biết, một cuộc sống đầy những sự thật ước lệ, những lừa dối ước lệ, giống hệt như cuộc sống của bạn bè và người quen anh ; còn một cuộc sống nữa thì lại đang lặng lẽ, kín đáo trôi qua. Và, vì một sự sắp xếp kỳ quặc nào đó những sự kiện, có thể là tình cờ, mà tất cả những gì hệ trọng, cần thiết, thích thú với anh, những gì mà anh chân thành yêu, anh không lừa dối mình, những gì tạo nên hạt nhân của cuộc đời này, thì lại bí mật trôi qua dưới mắt người đời ; và tất cả những gì là đối trá lừa đảo, là cái vỏ bề ngoài để anh che đậy sự thật như việc làm trong nhà băng, những cuộc tranh cãi ở câu lạc bộ, cái câu cửa miệng : "loại người hạ đẳng", những buổi cùng vợ đi dự tiệc... tất thấy đều phơi bày ra ngoài hết. Anh tự ngẫm mình mà suy ra những người khác. Anh không tin những gì mà anh thấy. Guróp nghĩ rằng ở mỗi con người, đằng sau tấm màn bí mật, như đằng sau màn đêm tối, có một cuộc đời thực, cuộc đời thú vị nhất, đang ẩn náu. Mỗi cuộc đời riêng đều tồn tại trong bí

mật và có lẽ vì thế mà những người có văn hoá đều thiết tha mong muốn sao cho mọi người đều tôn trọng những bí mật cá nhân của nhau.

Đưa con gái đến trường xong, Guróp rẽ vào khách sạn "Chợ Xlavo". Anh cởi áo bành tô ở tầng dưới, bước lên cầu thang và khê gõ vào cửa phòng. Anna Xécghêépna vận chiếc váy áo màu xám mà anh rất thích. Trông nàng mệt mỏi vì đi đường và vì phải chờ đợi. Suốt từ hôm qua đến nay nàng đã phải chờ. Nét mặt nàng nhợt nhạt. Nàng nhìn lên anh, miệng không mỉm cười. Và khi anh vừa vào trong buồng, nàng đã gục đầu lên ngực anh. Họ hôn nhau rất lâu tưởng chừng như đã hai năm không gặp nhau.

- Thế nào, em sống ở đây ra sao ? - Guróp hỏi. - Có gì mới không ?

- Anh đợi một tý, em kể ngay bây giờ cho anh nghe... Em không thể...

Nàng không nói được nữa và khóc nức lên. Nàng quay sang một bên và đưa khăn lau nước mắt.

"Thôi, cứ để nàng khóc, còn mình thì ngồi xuống ghế vậy" - Guróp nghĩ và ngả mình vào chiếc ghế bành.

Sau khi anh giật chuông gọi người đưa nước chè đến và khi anh uống trà, nàng vẫn đứng lặng lẽ quay mặt về phía cửa sổ... Nàng khóc vì xúc

động, vì ý nghĩ buồn tủi rằng, cuộc đời của cả hai người sao mà bất hạnh thế, họ chỉ có thể gặp nhau vụng trộm, lẩn tránh mọi người như những kẻ ăn cắp ! Chẳng lẽ cuộc đời của họ chưa tan nát rồi sao ?

- Thôi, đừng khóc nữa em ! - Anh nói.

Anh cảm thấy rất rõ rằng đối với anh còn rất lâu, không biết đến bao giờ, mối tình này mới chấm dứt. Càng ngày Anna Xécghêépna càng gần bó với anh hơn, ngưỡng mộ anh hơn, và thật là vô nghĩa nếu nói với nàng rằng tất cả những điều đang xảy ra đều phải có một lúc nào kết thúc ; nếu có nói như vậy, chắc nàng cũng sẽ không tin.

Anh bước đến bên nàng và ôm lấy đôi vai nàng, để âu yếm trêu đùa với nàng. Cùng lúc ấy, anh nhìn thấy bóng mình trong gương.

Mái tóc anh đã điểm bạc. Anh cảm thấy lạ lùng rằng những năm tháng gần đây anh già đi, tàn tạ đi chóng quá. Đôi vai mà anh đang đặt tay lên khe khẽ rung rung và nóng hổi. Lòng anh tràn ngập một niềm thương cảm cuộc đời này, một cuộc đời còn ấm áp và xinh đẹp, nhưng có lẽ đã gần đến lúc bắt đầu trở nên héo mòn, héo hắt như cuộc đời anh. Vì lẽ gì mà nàng yêu anh như vậy ? Đối với những người phụ nữ, bao giờ anh cũng để lại ấn tượng một con người khác, không

giống con người anh trong thực tại, và không phải họ yêu chính anh mà là yêu con người tưởng tượng của họ, yêu con người suốt đời họ đi tìm kiếm. Sau này khi nhận thấy nhầm lẫn của mình rồi, họ vẫn còn yêu. Và, bởi thế, không một ai trong bọn họ cảm thấy mình hạnh phúc bên anh. Thời gian trôi đi, anh làm quen với phụ nữ, gần gũi họ, rồi lại rời xa, nhưng chưa bao giờ yêu ; có tất cả mọi điều duy chỉ có tình yêu là chưa đến.

Chỉ đến bây giờ, khi trên đầu anh tóc đã bắt đầu bạc, anh mới yêu, yêu thực sự chân thành - lần đầu tiên trong cả đời mình.

Nàng và anh yêu nhau tha thiết như những người rất gần gũi, gần bó với nhau, như vợ chồng, như những người bạn âu yếm. Họ có cảm tưởng rằng chính số mệnh đã tạo họ ra cho nhau, và họ không thể hiểu rằng làm sao mà anh lại có vợ và nàng lại có chồng. Họ như hai con chim trời cùng đàn, một con trống, một con mái, cùng bị bắt và nhốt vào hai cái lồng khác nhau. Họ tha thứ cho nhau tất cả những gì mà họ cảm thấy ngượng ngùng khi hồi tưởng lại quá khứ, tha thứ tất cả những gì xảy ra trong hiện tại và cùng cảm thấy rằng mỗi tình này đã làm thay đổi hẳn cả hai người.

Ngày trước, trong những phút buồn rầu, Guróp



tự an ủi mình bằng đủ mọi điều suy xét, bất cứ điều nào đến với đầu óc anh. Bây giờ anh không còn tâm trí đâu để mà suy xét nữa, lòng anh chỉ còn tràn ngập một niềm thương cảm lớn, anh muốn trở nên chân thành, dịu dàng.

- Đừng khóc nữa, em thân yêu của anh - Gurốp nói. - Em đã khóc rồi - rồi lại... Thôi chúng ta nói chuyện với nhau một lát xem, thử nghĩ xem có cách gì không.

Sau đó họ bàn với nhau rất lâu, nói với nhau rằng, làm gì để có thể thoát khỏi cái cảnh phải lẩn tránh, lừa gạt mọi người, phải sống ở những thành phố xa nhau, rất lâu mới được gặp nhau. Làm sao mà thoát khỏi những sợi dây ràng buộc này ?

- Làm sao ? Làm sao ? - Gurốp đưa tay nắm tóc mình và hỏi. - Làm sao bây giờ ?

Có cảm giác rằng chỉ một lát nữa thôi, không cần nhiều lắm, là lối thoát sẽ được tìm ra và lúc ấy, một cuộc đời hoàn toàn mới, thật đẹp đẽ sẽ đến, nhưng cả hai người đều thấy rõ rệt rằng còn xa lắm, xa lắm mới đến ngày kết cục, và những gì rắc rối nhất, khó khăn nhất chỉ vừa mới bắt đầu.

## NGÔI NHÀ CÓ CĂN GÁC NHỎ

*Câu chuyện của một người họa sĩ.*

### I

C chuyện này xảy ra cách đây chừng 6,7 năm về trước, khi tôi còn sống ở một huyện thuộc tỉnh T., trong trang ấp của điền chủ Bêlacuróp, một người trẻ tuổi, thường dậy rất sớm, đi đi lại lại trong nhà với bộ áo khoác ngoài, chiều chiều thường uống bia và than vãn với tôi rằng chưa bao giờ gặp được một ai đồng tình đồng cảm. Anh ta sống trong một biệt phòng giữa vườn, còn tôi thì ở trong một phòng lớn sang trọng, có những hàng cột chạy dài. Trong phòng, đồ gỗ bày biện không nhiều, chỉ có chiếc đi-văng tôi nằm ngủ và chiếc bàn bày cỗ bài chơi. Ngay cả những lúc trời lặng gió ở đây bao giờ cũng có thể nghe thấy những tiếng là lạ từ những lò sưởi kiểu *amôxốp* <sup>(1)</sup>, và,

---

(1) Một kiểu lò sưởi có ống thông hơi.

khi trời nổi cơn giông, ngôi nhà ấy rung lên tưởng chừng như muốn xiêu vẹo. Những lúc ấy tôi cảm thấy hơi rờn rợn nhất là ban đêm khi mà những tia chớp đồng thời sáng loé lên qua mười khung cửa lớn.

Như có một thứ số phận nào bắt buộc, tôi không có việc gì làm và cũng không làm việc gì. Có khi tôi ngồi hàng giờ nhìn qua khung cửa sổ, nhìn trời xanh, chim chóc, nhìn những hàng cây... đọc tất cả những gì bưu điện mang đến cho tôi hoặc chẳng làm gì chỉ ngủ. Thỉnh thoảng tôi ra khỏi nhà đi lang thang đó đây cho đến đêm khuya.

Có lần trên đường về, tình cờ tôi rẽ vào một trang trại không quen biết. Mặt trời đã khuất bóng, để lại những ánh vàng trên ruộng lúa mì đang trở bông. Hai hàng cây thông già, cao lớn mọc gần nhau, như hai bức thành chắn ngang, làm thành một đường tối mờ mờ ảo ảo. Tôi khẽ lách qua bờ dậu rồi bước lần theo hàng cây thông, chân giẫm lên lớp nệm lá thông dày đến hàng tấc. Chung quanh vắng lặng, trời đã tối tối, chỉ còn đây đó trên những ngọn cây cao một ít ánh mặt trời rung rinh vàng chói, toả màu ngũ sắc lên những mạng nhện. Mùi hương lá bay ngào ngạt. Tôi quay về phía hàng cây bồ đề, và ở đây, vẫn cảnh tượng già nua và cô quạnh : những lá vàng rơi từ năm ngoái xào xạc dưới bước chân đi, bóng tối nhá nhem

giữa các hàng cây khi mặt trời vừa khuất bóng. Phía bên kia trong vườn cây ăn quả, một con vầng anh bâng quơ cất giọng hót yếu ớt - chắc nó cũng chẳng còn trẻ trung, gì nữa. Tôi vẫn đi và rồi hàng cây bồ đề cũng vừa hết. Trước mắt tôi hiện ra ngôi nhà trắng xoá có hàng hiên và căn gác nhỏ. Chung quanh tôi là cảnh một trang trại quyền quý có chiếc hồ rộng với bến tắm. Hàng liễu xanh ngả mình bên mặt nước yên lặng, và bên kia bờ là một xóm nhỏ có tháp chuông cao vút, cây thánh giá trên đó còn đỏ rực lên phản chiếu ánh mặt trời chiều. Phút chốc tôi bỗng cảm thấy mình như bị quyến rũ bởi một cái gì hết sức quen thuộc, gần gũi, tưởng như được thấy lại những cảnh thời niên thiếu.

Bên cái cổng cổ kính vững chãi xây bằng đá trắng trên có hình sư tử, tôi nhìn thấy hai cô gái. Cô gái lớn tuổi hơn người mảnh dẻ, rất xinh đẹp, làn da trắng trẻo, tóc nàng màu hung hung, miệng nàng nho nhỏ trông có chút gì buồn bĩnh. Vẻ mặt nàng nghiêm nghị hầu như không để ý gì đến tôi. Còn cô em thì trẻ lắm chỉ khoảng độ 17 - 18 tuổi, cũng mảnh dẻ và trắng trẻo, miệng hơi rộng, đôi mắt to nhìn tôi lộ vẻ ngạc nhiên. Khi tôi đi ngang qua, nàng nói một câu gì bằng tiếng Anh rồi ngượng ngịu, và lúc ấy tôi có cảm tưởng rằng, với tôi hai khuôn mặt đáng yêu này đã quen

thuộc từ lâu lắm. Tôi trở về nhà với cảm giác như vừa được thấy một giấc mơ đẹp.

Sau đó ít lâu, có lần vào một buổi trưa, khi tôi và Bêlacurốp dạo chơi gần nhà thì bỗng thấy một chiếc xe ngựa có lò xo nhẹ nhàng lướt trên mặt cỏ tiến vào sân. Trên xe là cô gái lớn mà tôi đã nhìn thấy hôm nọ. Nàng cầm theo một bản lấy chữ ký yêu cầu trợ cho những người thường dân vừa bị nạn cháy nhà. Không nhìn thẳng vào chúng tôi, nàng kể rất nghiêm trang về việc bao nhiêu nhà trong làng Xijanốp bị cháy, bao nhiêu người dân không còn nơi trú ngụ, và việc trước tiên phải làm những gì để giúp những người bị nạn. Đó là công việc của uỷ ban cứu tế mà nàng là một trong những người tổ chức. Đưa giấy cho chúng tôi ký xong, nàng vội cất vào cặp rồi giả từ ngay :

- Anh Bêlacurốp<sup>(1)</sup>, hình như anh hoàn toàn quên chúng tôi rồi thì phải - nàng vừa nói vừa chìa tay cho Bêlacurốp. - Mời anh đến chơi trang ấp chúng tôi và nếu *monsieur*<sup>(2)</sup> N. của anh (nàng nói tên tôi) muốn xem những người kính trọng tài năng của hoạ sĩ sống ra sao cũng quá bộ đến với chúng tôi thì mẹ tôi và tôi sẽ rất lấy làm hân hạnh.

Tôi khê nghiêng mình cảm ơn.

---

(1) Nguyên văn "piêtrơ Pêtrôvic", chúng tôi dịch theo họ cho tiện nhớ. (ND).

(2) Ông (tiếng Pháp) (ND).

Khi nàng đã đi rồi, Bêlacurôp kể lai lịch nàng cho tôi nghe. Nàng lớn lên trong một gia đình quyền quý. Tên nàng là Liđa Vôntranhinôva. Trang trại mà nàng ở với mẹ và em nàng cũng như xóm làng bên kia hồ đều mang tên là Sencôpca. Cha nàng xưa là một người có vai vế ở Maxcova, trước khi chết làm đến chức tham nghị trong triều. Mặc dầu gia đình giàu có, chị em Vôntranhinôva quanh năm chỉ sống ở nông thôn, mùa hè cũng như mùa đông đều không đi nghỉ nơi khác. Liđa dạy học ở trường làng Sencôpca, nàng lĩnh 25 rúp mỗi tháng. Nàng chỉ chi tiêu trong số tiền ấy và tự hào là đã sống bằng số tiền tự kiếm được.

- Đó là một gia đình khá kỳ thú - Bêlacurôp nói. - Có lẽ hôm nào chúng ta cũng nên đến thăm họ. Được gặp anh chắc họ sẽ rất mừng.

Và rồi vào một ngày nghỉ, sau bữa cơm trưa, chúng tôi chợt nhớ đến chị em Vôntranhinôva và lên đường đến trang trại Sencôpca. Cả hai chị em cùng với mẹ đều ở nhà. Mẹ Liđa tên là Ecatêrina Pavlôpna, một người đàn bà trước kia có lẽ là đẹp lắm, nay đã trở nên già nua, khô héo. Bà bị bệnh hen, vẻ mặt bà thường buồn buồn, lơ đãng. Bà cố làm cho tôi vui bằng những câu chuyện về hội hoạ. Được cô con gái cho biết là tôi có thể đến Sencôpca chơi, bà vội vàng nhớ lại vài ba bức hoạ

của tôi mà đã từng xem trong các cuộc triển lãm tranh ở Maxcova. Vì thế bây giờ bà mới hỏi trong những bức tranh ấy tôi muốn thể hiện điều gì. Liđa thì nói chuyện với Bêlacurốp nhiều hơn với tôi. Với vẻ mặt nghiêm nghị, nàng hỏi Bêlacurốp tại sao không tham dự vào hội đồng quản hạt và cũng không bao giờ dự một cuộc họp làng nào.

- Như thế không được đâu, anh Bêlacurốp ạ, - nàng nói châm chọc. - Không được đâu, lại còn đáng xấu hổ nữa đấy.

- Con nói đúng đấy - bà mẹ phụ họa theo. - Thế là không tốt đâu.

- Cả huyện của chúng ta thuộc quyền cai quản của Balaghin - Liđa quay về phía tôi nói tiếp - Y thì làm trùm còn các chức vụ khác thì giao cho con cháu mình. Hẳn ta muốn làm gì thì làm. Phải phá cái trật tự đó. Bọn trẻ chúng ta phải liên kết thành một lực lượng mạnh mẽ, thế mà các anh thử nhìn xem, bọn thanh niên ở huyện ta tầm thường như thế nào. Thật là đáng xấu hổ, anh Bêlacurốp ạ !

Jênhia, em gái của Liđa, ngồi im lặng khi chúng tôi nói với nhau về chuyện làng nước, nàng không dự bàn những vấn đề như thế. Trong nhà, mẹ và chị đều coi nàng là trẻ con và gọi nàng bằng cái tên âu yếm "Mixuyt", vì hồi nhỏ nàng hay gọi cô

gia sư của mình là "miss" <sup>(1)</sup>. Nàng nhìn tôi với vẻ hiếu kỳ và khi tôi dở xem tập album ảnh của nàng thì nàng giải thích cho tôi : "Đây là chú, còn đây là cha đỡ đầu". Nàng đưa ngón tay xinh xắn chỉ vào các bức ảnh, những lúc ấy, như đứa trẻ, nàng khê chạm vai vào tôi và tôi nhìn thấy ngay bên cạnh mình ngực nàng nhỏ nhắn, đôi vai xinh xắn, bím tóc dài, vẻ mình thon thả với tấm dây lưng thắt chặt.

Chúng tôi chơi trò *corôkét* và đánh *tennít*, đi dạo quanh trong vườn, uống trà và sau đó ngồi ăn cơm chiều rất lâu. Sau những ngày dài sống trong gian nhà đầy những hàng cột lớn, tôi thấy một cảm giác dịu dịu khó tả khi được ngồi trong ngôi nhà xinh xắn ấm cúng không có những tranh vẽ trên tường, và ở đó, người ta xưng hô với người ở một cách ngang hàng. Ở đó, đối với tôi, tất cả như đều toát ra một cái gì ngăn nắp, trẻ trung và trong trắng nhờ có hai chị em Liđa và Mixuýt. Trong khi ăn cơm chiều Liđa bước lại nói chuyện với Bêlacuróp về việc làng nước, về Balaghin, về những tủ sách ở các trường học. Nàng là một cô gái hoạt bát, chân thành, có niềm tin chắc chắn. Nghe nàng nói rất thú vị, tuy nàng nói to và hơi nhiều, có lẽ nàng quen nói như vậy khi giảng bài

---

(1) "Miss" tiếng Anh nghĩa là "cô" (ND)



ở trường học. Ngược lại, anh bạn Bêlacuróp của tôi, người từ lúc còn là sinh viên đã thích biến mọi cuộc nói chuyện thành cuộc tranh cãi, thì lại nói giọng rề rề, uể oải, lộ rõ dụng ý muốn tỏ rằng mình thông minh giỏi giang hơn người. Vừa nói vừa làm điệu bộ. Bêlacuróp sơ ý làm đổ lọ dấm. Dấm chảy lênh láng trên khăn trải bàn, nhưng, trừ tôi, hình như không có ai trông thấy cả.

Khi chúng tôi trở về nhà, trời đã tối, chung quanh yên tĩnh.

- Người có giáo dục không phải là người không đánh đổ dấm lên bàn mà là người không thấy người khác đánh đổ. - Bêlacuróp nói và thở dài - Thật là một gia đình hoàn mỹ, một gia đình trí thức. Tôi đã lạc hậu quá rồi. Lạc hậu quá rồi ! Thế mà trước mắt thì ùn ùn những việc là việc !

Bêlacuróp nói phải làm việc nhiều như thế nào mới có thể trở thành một ông chủ mẩu mực ở nông thôn. Còn tôi thì nghĩ rằng anh ta thật quá nặng nề, chậm chạp và lười biếng. Khi nói về một điều gì hệ trọng, anh đều kéo dài giọng và "ê-ê-ê". Anh ta làm việc gì cũng chậm chạp và trễ nải. Ngay từ khi biết anh ta để quên hàng tuần trong túi mình những lá thư mà tôi nhờ anh ta bỏ vào bưu điện, tôi đã khó tin rằng anh ta có thể làm nổi được một việc gì.

- Khổ nhất là, - Bêlacurốp vừa đi bên tôi vừa lẩm nhẩm - khổ nhất là làm việc mà không hề gặp một người nào đồng cảm. Tuyệt đối không !

## II

Từ sau buổi ấy, tôi thường lui tới nhà chị em Lida. Tôi thường ngồi trên bực thềm thâm thấp dưới mái hiên. Những ý nghĩ không vừa lòng với mình dần vạt tôi, tôi cảm thấy luyến tiếc quãng đời tôi đã sống, quãng đời đã trôi qua về chóng vánh nhạt nhẽo. Lúc nào tôi cũng ước ao : Thật là nhẹ nhõm biết bao nếu tôi có thể lấy ra khỏi lồng ngực trái tim tôi - trái tim giờ đây đã trở nên quá nặng nề và nhức nhối. Những lúc ấy, ngoài hiên, người ta vẫn nói chuyện. Tôi nghe thấy những tiếng vạt áo dài sột soạt, tiếng người giở những trang sách. Chẳng bao lâu, tôi đã quen với cảnh Lida ban ngày thì tiếp những người bệnh, phân phát sách hoặc che dù đi vào làng, chiều tối thì lại cao giọng nói chuyện trường sở, chuyện làng nước. Người con gái thon thả, xinh đẹp và nghiêm nghị, có cái miệng nhỏ nhắn xinh xắn ấy cứ mỗi lần khởi đầu câu chuyện lại điềm nhiên nói với tôi :

- Những chuyện này chắc anh chẳng thích thú gì.

Nàng không có cảm tình với tôi. Nàng không yêu tôi vì tôi là họa sĩ phong cảnh mà trong các bức tranh của mình tôi không miêu tả những sự nghèo túng thống khổ của dân chúng. Có lẽ vì nàng cảm thấy tôi thờ ơ với những điều mà nàng tin một cách mãnh liệt. Tôi còn nhớ có lần, bên bờ hồ Baican, tôi gặp một thiếu nữ thiếu số người Buriát. Cô ta vận một chiếc áo sơ-mi và chiếc váy màu xanh thẫm. Cô ta ngồi trên mình ngựa. Tôi hỏi thử xem cô có muốn bán chiếc gậy nhỏ cầm trên tay không và nhận thấy cô ta nhìn khuôn mặt người Âu của tôi, nhìn mũi tôi một cách khinh bỉ. Chắc là ngán ngấy vì nói chuyện với tôi, trong khoảnh khắc, nàng rít lên một tiếng rồi quất ngựa phi thẳng. Liđa cũng khinh bỉ vẻ xa lạ trong tôi như cô gái nọ. Bề ngoài, nàng không để lộ ra rằng nàng ghét bỏ tôi, nhưng tôi cảm thấy điều đó và trong lòng bực bội khi ngồi trên bậc thềm thấp dưới mái hiên. Những lúc ấy tôi thường nói mĩa mai rằng không phải bác sĩ mà dám chữa bệnh cho nông dân là lừa họ, rằng muốn làm điều từ thiện chẳng khó gì nếu người ta có 2000 mẫu ruộng trong tay.

Còn Mixuyt, em gái Liđa, chẳng phải lo nghĩ điều gì. Nàng cũng sống thanh thoi, nhàn hạ như tôi. Sáng sớm vừa dậy xong, nàng đã mang ngay sách ra đọc trên chiếc ghế bành ở bên thềm, vì

vậy mà đôi chân nàng chỉ hơi chạm đất. Có khi nàng ẩn mình đọc sách dưới những hàng phong hay đi xa ra ngoài cánh đồng bát ngát. Nàng đọc sách cả ngày, đọc một cách say mê. Chỉ cần thấy khuôn mặt nàng nhợt nhạt, đôi mắt nàng mệt mỏi đầy kinh ngạc cũng biết những cuốn sách ấy dày vò tâm trí nàng như thế nào. Những lúc thấy tôi đến, đôi má nàng thoáng ửng hồng ngượng nghịu, nàng bỏ sách xuống và nhìn tôi bằng đôi mắt to. Nàng vui vẻ kể cho tôi nghe đủ các thứ chuyện, khi thì chuyện bồ hóng cháy trong nhà những người ở, khi thì chuyện người đầy tớ vừa bắt được dưới hồ một con cá to. Thường ngày nàng vận áo sơ-mi trắng với chiếc váy màu xanh thẫm. Chúng tôi chơi với nhau, hái anh đào để làm mứt, hoặc cùng chơi chuyền. Những lúc nàng với tay để hái anh đào hay những lúc đưa đẩy mái chèo, tôi nhìn thấy dưới ống tay áo rộng, đôi cánh tay nàng nhỏ nhắn và yếu ớt. Cũng có khi tôi ngồi vẽ, còn nàng thì đứng bên cạnh theo dõi say sưa.

Vào một ngày chủ nhật cuối tháng bảy, khoảng 9 giờ sáng, tôi đến thăm gia đình Vôntranhinôva. Tôi dạo chơi trong vườn rộng, cố đi cách xa nhà tìm những nấm trắng ; mùa hè năm ấy nấm trắng mọc rất nhiều. Tôi đánh dấu những nơi có nấm để sau đó sẽ cùng đi hái với Mixuyt. Một làn gió ấm áp bay qua. Tôi nhìn thấy Mixuyt đưa tay giữ

lấy mũ cho gió khỏi thổi bay. Một lát sau tôi đã thấy cả nhà Vôntranhinôva ngồi quây quần uống trà bên thềm dưới mái hiên.

Đối với tôi, một người không phải lo nghĩ điều gì, lúc nào cũng tìm lý lẽ biện hộ cho cảnh nhàn hạ của mình, những buổi sớm mùa hạ ấy bao giờ cũng có một vẻ quyến rũ lạ thường. Khi vườn cây xanh còn đọng sương óng ánh dưới mặt trời rạng rỡ sớm mai, khi những đoá hoa mộc lan và liễu điệp đào toả ngát hương thơm bên nhà và hai cô thiếu nữ vừa đi lễ ở nhà thờ về quây quần quanh ấm trà nóng trong vườn, khi biết tất cả những người ăn mặc đáng yêu, khoẻ mạnh trẻ trung xinh đẹp ấy, suốt ngày sẽ chỉ chơi đùa vui vẻ, những lúc ấy người ta chỉ muốn cho cuộc đời lúc nào cũng được như thế. Bây giờ đây tôi cũng chỉ nghĩ như vậy, tôi đi dạo quanh vườn, vừa đi vừa tự nhủ rằng mình có thể dạo quanh vườn vô tư tự như thế suốt cả ngày, cả tháng.

Mixuyt đến, trong tay cầm chiếc lăng ; thoáng nhìn vẻ mặt nàng, tôi đã có thể đoán ngay được rằng nàng tới đây với cảm giác là nhất định sẽ tìm thấy tôi trong vườn. Chúng tôi vừa đi hái nấm vừa trò chuyện. Những lúc muốn hỏi tôi điều gì nàng thường bước quá lên rồi nhìn tôi chờ đợi.

- Ngày hôm qua trong làng ta có chuyện lạ

lòng - nàng kể. - Bà cụ thọt chân Pêlaghê ốm suốt năm nay, thuốc thang nào cũng không khỏi hôm qua bỗng đứng khỏi bệnh.

- Điều ấy chẳng có gì ghê gớm - tôi nói. Không nên chỉ tìm điều lạ lùng quanh quẩn những người già và người ốm. Sức khoẻ chẳng phải là điều kỳ lạ hay sao ? Rồi cả cuộc sống nữa cũng vậy. Những gì không hiểu được chính là điều kỳ lạ.

- Thế anh không sợ những gì anh không hiểu ư ?

- Không. Đối với cái mà tôi không hiểu, tôi bao giờ cũng nhìn nhận rất tỉnh táo và không để mình bị lệ thuộc. Tôi thấy mình cao hơn những điều khó hiểu ấy. Con người phải nhận thức được mình cao hơn những su tử, hổ báo, những vì sao, cao hơn hết thảy mọi cái trong thiên nhiên, thậm chí phải thấy mình cao hơn cả những điều mình không hiểu và cảm thấy kỳ lạ. Nếu không người ta đã không phải là con người với đúng nghĩa của nó mà là những con chuột nhắt động cái gì cũng sợ.

Mixuyt nghĩ rằng, một người họa sĩ như tôi chắc hiểu biết rất nhiều và có thể đoán được những gì chưa hiểu biết. Nàng muốn tôi dẫn nàng vào thế giới của cái đẹp và cái vĩnh hằng, vào thế giới tối cao nơi như nàng nghĩ, tôi mới thực là

người không thuộc, và thế là nàng đem ra nói với tôi những chuyện về Thượng đế, về cuộc đời kỳ diệu, vô tận. Còn tôi, người không lúc nào nghĩ rằng tôi và ý tưởng của tôi lại có thể mất đi vĩnh viễn sau khi tôi chết, trả lời nàng : "Đúng thế, con người không bao giờ chết". "Đúng, một cuộc đời vĩnh viễn đang chờ chúng ta". Nàng nghe, tin như vậy, và không đòi giải thích.

Khi chúng tôi về gần đến nhà, nàng bỗng dừng lại và nói :

- Chị Liđa là một người rất tốt. Có đúng thế không ? Tôi rất yêu chị tôi và lúc nào cũng sẵn sàng vì chị ấy mà hy sinh đời mình. Nhưng anh hãy nói cho tôi, - nàng khẽ chạm vào tay vào áo tôi - anh hãy nói tại sao anh cứ hay cãi nhau với chị ấy ? Tại sao anh lại phải bức bối thế ?

- Bởi vì Liđa không đúng.

Nàng lắc đầu và tôi thấy nàng rưng rưng nước mắt.

- Sao lại có điều khó hiểu như vậy ! - Mixuýt nói.

Lúc đó, Liđa vừa ở đâu về. Nàng đứng trên hành lang, trong tay cầm chiếc roi ngựa. Dưới ánh mặt trời, trông nàng thật thon thả, xinh đẹp. Nàng nói gì với người giúp việc rồi vội vàng tiếp hai ba bệnh nhân chuyện trò âm ỉ. Sau đó nàng vào nhà, đóng vội vã, đi khắp các phòng, khi mở tủ

này khi mở tủ kia rồi đi lên gian gác nhỏ. Cả nhà tìm nàng rất lâu để gọi về ăn cơm trưa. Nàng đến phòng ăn thì mọi người đã ăn xong món thứ nhất. Không hiểu tại sao tôi yêu và nhớ rất rõ những chi tiết ấy. Tôi còn nhớ như in ngày hôm ấy tuy ngày ấy không xảy ra việc gì đáng kể. Sau bữa ăn trưa, Mixuýt ngả mình đọc sách trong chiếc ghế bành to và sâu, còn tôi thì ngồi trên bậc thềm thâm thấp dưới mái hiên. Không ai nói gì. Trời âm u và một lát sau thì có mưa nhỏ hạt. Gió từ lâu đã ngừng thổi, trời oi bức. Tôi có cảm giác rằng hình như ngày hôm ấy sẽ kéo dài vô tận. Êcatêrina, bà mẹ Mixuýt, trong tay cầm cái quạt, mặt còn ngái ngủ bước ra thêm.

- Mẹ ạ - Mixuýt vừa nói vừa hôn tay mẹ - mẹ ngủ ngày là có hại lắm đấy.

Hai mẹ con rất yêu quý nhau. Khi một trong hai người đi ra vườn là người kia đã bước ra thêm gọi : "Mixuýt, con ở chỗ nào ?", hay "Mẹ ơi, mẹ ở đâu đấy ?". Hai mẹ con bao giờ cũng cùng cầu nguyện với nhau, cùng tin vào chúa trời như nhau và rất hiểu nhau kể cả khi im lặng. Với mọi người, hai mẹ con cũng đối xử rất giống nhau. Chẳng bao lâu, Êcatêrina Pavlôpna quen rồi mến tôi. Nhiều khi, 2, 3 ngày tôi không đến chơi là bà đã cho người đi hỏi tôi có bị ốm đau gì không. Bà cũng trầm trồ khen những tiểu phẩm tôi vẽ và như



Mixuyt, cũng vui vẻ kể tất cả mọi chuyện cho tôi và nhiều lúc kể cả những chuyện riêng trong nhà nữa. Bà rất yêu người con gái lớn. Lida không bao giờ tỏ vẻ nũng nịu với bà ; nàng chỉ nói đến những chuyện mà nàng cho là hệ trọng. Nàng sống một cuộc sống riêng khác với mọi người vì vậy, đối với mẹ và em, nàng cũng trở nên cao xa và bí ẩn như vị đồ đốc suốt ngày ngồi trong phòng kín đối với những người thuỷ thủ.

Êcatêrina Pavlôpna thường nói :

- Con Lida thật là tốt nết. Có đúng thế không?

Và bây giờ khi ngoài trời mưa lất phất, chúng tôi lại ngồi nói chuyện với nhau về Lida.

- Lida thật là giỏi giang - Bà mẹ nói thế rồi thì thâm với giọng người đang bày mưu tính kế gì bí mật, bà sợ nhìn quanh - Những người như nó, ban ngày cũng phải đốt đuốc lên mới tìm được. Tôi bắt đầu lo cho nó rồi đấy. Hết trường đại học lại đến hiệu thuốc thư viện ; những việc đó đều tốt cả thôi, chỉ có điều là đừng làm quá, năm nay nó đã hai mươi tư tuổi rồi, đã đến lúc phải suy nghĩ cho chín chắn. Có khi cứ đeo đuổi theo sách vở thuốc men và quên mất rằng cuộc đời chẳng mấy chốc sẽ trôi qua... Rồi cũng còn phải lấy chồng nữa chứ !

Mixuyt mặt nhợt nhạt vì đọc sách quá lâu, má

tóc hơi để rồi, khê ngẩng đầu lên nhìn mẹ rồi nói như nói với chính mình :

- Việc gì rồi cũng phải chiều theo ý chúa thôi mẹ ạ !

Nói xong, nàng lại tiếp tục miệt mài đọc sách.

Bêlacurôp đến, mặc chiếc áo sơ-mi cổ thêu và bộ áo khoác ngoài. Chúng tôi chơi trò *corôbét* và đánh *tennít*. Khi trời xẩm tối, chúng tôi quây quần ngồi ăn cơm chiều rất lâu, và lúc ấy, Lida lại nói về chuyện trường sở, và Balaghin, kẻ nắm mọi quyền hành trong huyện. Chiều hôm ấy, rời khỏi nhà chị em Lida, tôi mang theo ấn tượng của một ngày dài lê thê với ý nghĩ buồn rầu rằng trên thế giới này tất cả đều có lúc kết thúc dù cho nó có dài vô tận. Mixuyt tiễn chúng tôi đến cổng, và có thể vì suốt ngày hôm ấy nàng ở bên tôi hay sao nữa chẳng biết, tôi bỗng cảm thấy hình như thiếu nàng tôi sẽ buồn chán lắm. Cả cái gia đình đáng yêu ấy đối với tôi đã trở nên gần gũi quen thuộc. Lần đầu tiên trong suốt mùa hè năm ấy tôi mới cảm thấy thèm muốn sáng tác.

- Anh hãy nói tại sao anh lại sống một cách tẻ nhạt như vậy - Tôi hỏi Bêlacurôp trên đường về - Đời tôi buồn chán, nặng nề và đơn điệu vì tôi là họa sĩ, vì tôi là một người tính tình kỳ dị, từ nhỏ tôi đã không bằng lòng với tôi, không tin

vào sự nghiệp của mình. Suốt đời, lúc nào tôi cũng nghèo túng và lang thang nay đây mai đó. Còn anh thì sao ? - Một người khoẻ mạnh, tính tình không kỳ dị như tôi, lại giàu có nữa - tại sao anh lại sống tẻ nhạt và ít đòi hỏi ở cuộc sống như vậy ? Chẳng hạn như là tại sao đến giờ anh lại không bằng lòng lấy Liđa hay Mixuýt ?

- Anh quên rằng tôi đã yêu một người đàn bà khác rồi sao ? - Bêlacurốp trả lời.

Đó là anh ta nói đến Liubốp Ivanốpna, người tình nhân vẫn ở biệt phòng với anh. Ngày nào tôi cũng thấy bà ta, một người béo tốt, phốp pháp, mặt mày nghiêm nghị, trông giống như một con ngỗng cái no nê. Bà ta thường dạo quanh vườn trong bộ quần áo Nga với chuỗi hạt cườm ở cổ, tay lúc nào cũng giương dù. Thịnh thoảng người ở lại gọi bà ta khi thì vào ăn, khi thì uống trà. Cách đây khoảng ba năm, bà ta đến đây thuê một biệt phòng làm nơi nghỉ mát, và thế rồi chung sống với anh ta, có lẽ là suốt đời. Liubốp Ivanốpna già hơn Bêlacurốp đến mười tuổi. Bà ta cai quản anh ta rất nghiêm ngặt, vì vậy, mỗi lần Bêlacurốp đi khỏi nhà là đều phải xin phép. Bà ta rất hay khóc với giọng ồm ồm như đàn ông. Những lúc đó tôi liền cho người nói với mẹ rằng nếu mẹ còn rống lên nữa thì tôi sẽ rời khỏi nhà này ngay lập tức ; lúc ấy mẹ mới chịu nín.

Trở về tới nhà, Bêlacuróp ngả mình xuống đi-văng, trán nhăn nhăn ra chiều nghĩ ngợi, còn tôi thì đi đi lại lại quanh phòng, trong lòng cảm thấy một niềm xúc động và nhẹ nhẹ như người bắt đầu yêu. Tôi muốn gọi chuyện về gia đình Vôntranhinôva.

- Liđa chỉ có thể yêu một anh làm chân hương lý trong làng cũng say mê với chuyện nhà thương, trường học như nàng. Ôi, ... vì một người thiếu nữ như thế không những có thể trở thành một anh hương lý mà thậm chí còn dám chịu khổ hình lê đôi giày sắt nặng suốt đời như trong truyện cổ tích vậy. Còn Mixuýt ? Nàng đáng yêu quá !

Bêlacuróp thì nói về cái bệnh của thế kỷ - bệnh bi quan - nói với giọng kéo dài "ê-ê-ê". Bêlacuróp nói chậm rãi, nhấn mạnh từng chữ như là tranh luận với tôi. Một cánh đồng cỏ cháy khô cháy dài, đơn điệu và hoang vu như sa mạc chắc cũng không làm người ta thấy tẻ nhạt, chán chường như một người ngồi đó, bên cạnh ta, nói năng uể oải và không biết bao giờ mới chịu bỏ đi.

- Vấn đề không phải là ở chỗ bi quan hay lạc quan - tôi cáu kỉnh nói - vấn đề ở chỗ là cứ trong một trăm người thì có chín mươi chín người ngu ngốc.

Bêlacuróp tưởng tôi ám chỉ anh ta bèn giận dữ bỏ đi.

### III

- Mẹ ạ, công tước X đang ở thăm Malaziômốp. Công tước có gửi lời chào mẹ.

- Lida vừa cời găng tay vừa nói với mẹ. Chắc nàng vừa đi đâu về. - Ông ấy nói nhiều chuyện lý thú lắm mẹ ạ. Ông ấy hứa sẽ nêu vấn đề lập trại y tế ở Malaziômốp trong phiên họp Hội đồng hàng tỉnh. Nhưng công tước lại nói rằng đề nghị đó ít hy vọng được chấp nhận lắm. - Nàng quay về phía tôi nói tiếp. Xin lỗi anh, tôi cứ quên mãi là đối với anh những chuyện ấy chẳng có gì là lý thú.

Tôi cảm thấy trong lòng bức tức :

- Tại sao tôi lại không thích thú ? - Tôi nhún vai hỏi - Chắc chị cũng không cần biết quan điểm riêng của tôi, nhưng chị có thể tin được rằng vấn đề đó làm tôi rất quan tâm.

- Thật thế ư ?

- Thật vậy. Theo tôi ở Malaziômốp trạm y tế hoàn toàn không cần thiết.

Nàng cũng nổi nóng. Nàng nheo mắt nhìn tôi và hỏi :

- Thế thì cái gì là cần thiết ? Những bức tranh phong cảnh ư ?

- Tranh phong cảnh cũng không cần. Ở đây chẳng cần gì hết.

Nàng cúi xong đôi găng tay, mở rộng trang báo mà bưu điện vừa mang tới. Một lát sau nàng nhỏ giọng nói, có lẽ nàng tự kìm mình lắm :

- Tuần vừa rồi, bà Anna đã chết trong khi sinh nở. Nếu trong vùng có trạm y tế thì bà ấy đã khỏi phải chết oan. Tôi nghĩ rằng các ngài họa sĩ cũng nên có một quan điểm nào đó đối với việc này.

- Chị có thể tin rằng đối với vấn đề đó quan điểm của tôi rất rõ ràng. - Tôi trả lời, còn nàng thì nâng cao tờ báo lên che khuất mặt, tỏ vẻ không buồn nghe tôi nói - Theo tôi trong điều kiện hiện nay, tất cả những trạm y tế, trường học, thư viện hiệu thuốc chỉ làm tăng thêm cảnh bẩn cùng. Dân chúng đang bị một xiềng xích lớn kìm kẹp. Chị không cắt phá xiềng xích ấy mà chỉ lấp thêm vào đó những mắt xích mới. Đây quan điểm của tôi là như vậy đó.

Nàng ngược lên nhìn tôi, mỉm cười chế diễu. Còn tôi cố nắm được ý chính, tiếp tục nói :

- Điều quan trọng không phải là việc bà Anna bị chết trong khi sinh đẻ. Điều quan trọng là ở chỗ tất cả những Anna, Mavora, Pélaghê <sup>(1)</sup> từ

---

(1) Những tên thông thường của phụ nữ Nga (ND).

tảng sáng cho đến khi trời tối mịt phải còng lưng làm việc, chịu ốm đau vì làm lưng quá sức. Suốt đời họ phải run sợ lo lắng cho số phận của những đứa con đói gầy, ốm yếu. Suốt đời lo sợ bệnh tật và chết chóc, suốt đời lo chạy chữa thuốc thang. Vì vậy mà họ thành già nua, còm cõi trước tuổi, rồi chết đi trong cảnh bần thủ hồi hám. Con cháu họ lớn lên và sẽ sống lại cuộc đời cùng cực của ông cha. Hàng trăm năm đã qua và hàng nghìn triệu con người phải sống khổ cực hơn súc vật - sống với âu lo sợ hãi, sống vì mẩu bánh mì. Tất cả thảm họa của họ là ở chỗ họ không có lúc nào để nghĩ tới, nhớ tới cảnh sống của mình và những người chung quanh. Đói, rét, lúc nào cũng run như rế, việc làm đầu tắt mặt tối, tất cả những cái đó đã ngăn cách họ với hoạt động tinh thần - cái phân biệt loài người với loài vật, cái làm thành giá trị duy nhất của sự sống. Chị đến với họ, giúp họ bằng trường học, nhà thương, nhưng tất cả những cái đó không cứu được họ ra khỏi cảnh khốn cùng mà ngược lại, chỉ càng làm họ khổ thêm. Bởi vì, trong khi đem đến cho họ những định kiến mới, chị đã làm tăng thêm những nhu cầu thiết yếu cho họ, đó là chưa nói đến việc họ phải nộp tiền cho làng để lấy thuốc men, sách vở và thế có nghĩa là lại phải còng lưng mà làm việc thêm.

- Tôi sẽ chẳng tranh luận với anh đâu. - Lida bỏ tờ báo xuống và nói - Những điều đó tôi đã nghe rồi. Chỉ nói với anh một điều là không thể có thái độ bó tay ngồi nhìn. Thực ra chúng tôi cũng không mong gì cứu vớt được nhân loại và, rất có thể, nhiều lúc chúng tôi sai lầm. Nhưng chúng tôi làm tất cả những gì có thể làm được và chúng tôi đúng. Nghĩa vụ cao cả nhất của người có học là phục vụ những người xung quanh, chúng tôi biết đến đâu thì cố làm đến đó. Điều ấy làm anh không thích thú. Nhưng biết làm sao, chẳng ai có thể chiều lòng tất cả mọi người được.

- Phải rồi, phải rồi Lida ạ - Bà mẹ nói.

Những lúc có Lida bao giờ mẹ nàng cũng nói năng lúng túng lo lắng nhìn nàng. Bà sợ bà nói thừa hoặc không đúng lúc. Không bao giờ bà nói trái ý Lida, lúc nào bà cũng phụ họa theo : "Phải rồi, phải rồi, Lida ạ".

- Đọc thì bập bẹ, sách thì toàn những câu cách ngôn nực cười, những điều khuyên bảo sơ đẳng đến thảm hại, lại thêm những trạm y tế nữa... Tất cả những cái đó không thể làm giảm sự mê muội của dân chúng, giảm tỷ lệ tử vong của họ. Như ánh đèn từ cửa sổ nhà chị không toả sáng được cả khu vườn rộng - Tôi nói - Chị không đem



lại cho họ gì hết. Can thiệp vào cuộc sống của họ, chỉ chỉ tạo thêm cho họ những nhu cầu mới, có nghĩa là cho họ lý do để làm lụng khổ sở hơn.

- Trời ! Nhưng vẫn phải làm việc gì chứ ? -  
Lida nói với vẻ hờn giận. Theo giọng nói của nàng có thể biết được rằng nàng coi những lập luận của tôi chẳng ra gì và khinh bỉ những ý kiến đó.

- Cần phải giải phóng mọi người khỏi lao động nặng nhọc - tôi nói. - Phải giảm nhẹ việc làm của họ, cho họ được nghỉ ngơi, để họ không phải suốt đời chỉ sống cạnh bếp lò, bên máng lợn, ngoài đồng ruộng, mà còn có thời giờ để nghĩ đến tâm hồn, đến Thượng đế, để có thể thể hiện thật rõ ràng những khả năng tinh thần của mình. Ý hướng của mỗi người trong hoạt động tinh thần là phải luôn luôn tìm ra sự thật và ý nghĩa của cuộc đời. Vậy thì hãy làm sao cho họ không phải làm lụng vất vả, cực nhọc như súc vật ấy nữa, hãy làm thế nào để cho họ cảm thấy mình được tự do. Lúc đó, chị sẽ thấy, trên thực tế, những cuốn sách, những hiệu thuốc của chị chỉ là trò cười. Khi con người nhận thức được khả năng tiềm tàng của mình thì chỉ có tôn giáo, những trò trống rỗng kia chẳng có lợi ích gì.

- Giải phóng con người khỏi lao động ! - Lida cười khẩy hỏi - Lẽ nào lại làm được thế sao ?

- Vâng, đó là sự thực. Hãy gánh lấy một phần việc của họ. Nếu tất cả chúng ta, những người dân thành thị và thôn quê, tất cả không trừ một ai, thoả thuận chia đều nhau mọi công việc lao động mà loài người cần phải làm để thoả mãn nhu cầu vật chất thì có lẽ mỗi ngày mỗi người chỉ phải làm chừng 2,3 giờ đồng hồ. Hãy tưởng tượng rằng tất cả chúng ta, người nghèo cũng như người giàu chỉ phải làm việc 3 tiếng một ngày; còn lại là thì giờ rỗi rãi. Hãy tưởng tượng thêm rằng để có thể làm việc ít hơn và ít phụ thuộc vào thân thể mình hơn, chúng ta sẽ chế ra các thứ máy móc thay thế sức người, chúng ta sẽ giảm những nhu cầu sinh hoạt đến mức tối thiểu, chúng ta sẽ làm cho bản thân mình, cho con cái chúng ta trở nên cường tráng, để chúng không sợ đói, sợ rét, để chúng ta chẳng phải luôn luôn run sợ cho sức khoẻ của chúng như những Anna, Mavơra, Pêlaghê đã run sợ. Hãy tưởng tượng rằng chúng ta không phải chữa bệnh, không phải duy trì những hiệu thuốc, những nhà máy thuốc lá, nhà máy rượu - lúc đó, chúng ta sẽ có thêm biết bao nhiêu thì giờ rỗi rãi. Tất cả chúng ta đều sẽ giành thì giờ rỗi rãi đó cho khoa học và nghệ thuật. Nếu tất cả chúng ta đều cùng nhau tìm sự thật và ý nghĩa của cuộc đời như những người dân quê góp sức cùng nhau sửa chữa đường làng, thì tôi

tin rằng chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ tìm ra sự thật, con người sẽ hết bị sự sợ sệt nặng nề đầy khổ ải ám ảnh, thậm chí là có thể thoát khỏi vòng kiểm toả của cái chết.

- Tuy vậy anh vẫn tự mâu thuẫn với chính mình - Liđa nói - Luôn mồm nói "Khoa học, khoa học", anh lại không muốn để mọi người biết đọc biết viết.

- Biết đọc biết viết à ? Ở nước ta từ thời Rurích người ta đã đọc được tên các tiệm rượu, có khi đọc được cả những quyển sách mà người ta không hiểu. Pêtrútska của Gôgôn cũng đã biết đọc, nhưng đáng tiếc rằng nông thôn giờ đây chẳng khác gì nông thôn thời Rurích ! Không phải người ta cần biết đọc mà chính là cần có tự do để bộc lộ mạnh mẽ những khả năng tinh thần của mình. Không phải chỉ cần có những trường học thường mà cần có những trường đại học.

- Anh phủ nhận cả y tế nữa.

- Vâng, đúng thế. Y tế chỉ cần cho việc nghiên cứu các bệnh tật - những hiện tượng của tự nhiên, chứ không phải là để chữa các bệnh tật ấy. Nếu muốn chữa thì không phải chữa bệnh mà là triệt những nguyên nhân sinh ra nó. Hễ trừ bỏ được nguyên nhân chính - lao động nặng nhọc - thì bệnh tật cũng sẽ chẳng còn. Tôi không công nhận thứ

khoa học chữa chạy - Tôi hăng hái nói tiếp - Nền khoa học nghệ thuật chân chính không nhằm những mục đích riêng lẻ, nhất thời mà bao giờ cũng hướng về những gì chung và vĩnh viễn. Khoa học và nghệ thuật đi tìm sự thật và ý nghĩa của cuộc sống, tìm thượng đế, tìm tâm hồn và khi phải chạy theo những nhu cầu trước mắt, phải chạy theo những hiệu thuốc và những thư viện thì lúc đó khoa học nghệ thuật chỉ làm che lấp mất cuộc sống, làm cho cuộc sống rắc rối thêm. Ở nước ta có rất nhiều thầy thuốc, dược sĩ, luật sư, nhiều người biết đọc biết viết, nhưng không có lấy một nhà sinh vật học, toán học, triết học, một nhà thơ nào, bởi vì tất cả trí tuệ, tất cả tinh lực đã mất vào việc thoả mãn những nhu cầu nhất thời kế tiếp... Các nhà bác học, các nhà văn, nhà hoạ sĩ đang hăng hái làm việc, nhờ đó mà cuộc sống ngày càng đầy đủ tiện nghi hơn, nhu cầu vật chất ngày càng tăng - tuy vậy vẫn còn xa chân lý lắm và ngày nay cũng vẫn như trước đây, con người vẫn là con vật hung dữ và kệt cớm nhất. Tất cả đều ngã về phía sao cho đại bộ phận loài người trở nên què quặt, mất hết sức sống của mình. Trong những điều kiện như vậy, cuộc đời của người nghệ sĩ chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Càng có tài hoa bao nhiêu, vai trò của anh ta càng trở nên kỳ quặc và khó hiểu, bởi vì xét ra thì việc làm của anh ta là để

góp phần duy trì cái trật tự hiện hành, để giải trí cho bốn người súc vật hung dữ và kệt cớm. Tôi không muốn làm việc và sẽ không làm. Chẳng cần gì hết, mặc cho trái đất này biến mất !

- Mixuýt, ra ngoài chơi đi em, - Liđa nói với em, chắc có lẽ nàng nghĩ rằng những lời tôi nói rất có hại đối với một người con gái mới lớn.

Mixuýt buồn rầu nhìn chị, nhìn mẹ rồi bước ra ngoài.

- Khi muốn bào chữa cho thái độ bàng quang của mình, người ta thường nói những điều "hay ho" như vậy. Phủ nhận bệnh viện và trường học bao giờ cũng dễ hơn là chữa bệnh và dạy học.

- Được rồi, đúng rồi, Liđa ạ - Bà mẹ nói theo.

- Anh dọa rằng anh sẽ không làm việc. - Liđa nói tiếp - Có lẽ anh tự đánh giá quá cao những tác phẩm của mình. Thôi không cần tranh cãi nữa, quan điểm của chúng ta chẳng bao giờ thống nhất được bởi vì ngay cả những hiệu thuốc và thư viện tồi tàn nhất - những cái mà anh vừa nói đến một cách khinh bỉ - tôi cũng còn đánh giá cao hơn tất cả những bức tranh phong cảnh trên đời này. - Liên sau đó, nàng quay về phía mẹ và nói bằng một giọng khác hẳn : - Công tước gầy đi rất nhiều và thay đổi hẳn kể từ khi đến ở vùng ta. Trên đã chuyển ngài đến Visi.

Nàng kể cho mẹ nghe những chuyện về công tước để khỏi phải nói chuyện với tôi. Mặt nàng nóng ran và, để che dấu nỗi xúc động của mình, nàng giả làm như vẽ người cận thị cúi sát xuống bàn đọc báo. Thấy ngồi lại không tiện nữa, tôi bèn đứng dậy cáo từ ra về.

#### IV

Ngoài trời vắng lặng, đèn trong xóm bên kia hồ đã tắt. Chung quanh không có lấy một đốm lửa nào, chỉ thấy trên mặt hồ một vài ánh sao mờ lấp lánh.

Mixuyt đứng bên cái cổng có xây hình hai con sư tử. Nàng đứng đó chờ để tiễn tôi.

- Mọi người trong làng đã ngủ cả rồi, - tôi vừa nói với nàng vừa cố nhìn khuôn mặt nàng qua bóng đêm và thấy đôi mắt đen buồn của nàng nhìn tôi - Ngay cả những tay chủ tiệm rượu và bọn trộm ngựa cũng đều đã ngủ, thế mà chúng ta, những người đứng đắn, lại chọc tức nhau và cãi nhau.

Đêm ấy, một đêm tháng tám buồn da diết, - buồn vì hương vị mùa thu đã phảng phất đó đây; từ sau đám mây đỏ ôi, mặt trăng dần dần hiện ra và nhẹ trải ánh vàng lên mặt đường nhựa và ruộng lúa. Trên trời, chốc chốc lại có một ngôi

sao đổi ngôi. Mixuyt đi bên cạnh tôi trên đường cái lớn. Nàng cố không nhìn lên trời để khỏi phải thấy những ngôi sao sa - không hiểu sao nàng lại sợ những ngôi sao ấy.

- Tôi cảm thấy anh nói đúng, - nàng nói, rùng mình vì sương đêm lạnh. - Nếu tất cả mọi người đều cùng nhau chăm chú vào hoạt động tinh thần thì chẳng bao lâu họ sẽ biết hết mọi điều.

- Đúng thế đấy. Chúng ta là những thực thể tối cao. Nếu chúng ta, trên thực tế, nhận thức được hết cái thiên tài của con người và chỉ sống vì mục đích cao cả thì cuối cùng có lẽ chúng ta sẽ đều biến thành Thượng đế. Nhưng điều đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra, loài người sẽ trở nên què quặt và cả dấu vết của cái thiên tài kia cũng sẽ chẳng còn.

Khi cái cổng bằng đá đã lùi vào trong bóng tối, Mixuyt dừng lại và bắt tay tôi vội vã :

- Chúc anh đêm nay ngủ ngon, - nàng nói giọng run run ; nàng vận mỗi chiếc áo sơ-mi, dáng nàng hơi co ro vì lạnh. - Ngày mai anh lại đến nhé.

Tôi bỗng thấy ghê sợ khi nghĩ rằng lát nữa thôi sẽ chỉ còn mình tôi với tôi, lòng đầy tức tối bức bối với mình, với người. Và tôi cũng không dám nhìn những ngôi sao sa nữa.

- Mixuýt, cô đứng lại cùng tôi lát nữa nhé, -  
tôi nói.

Tôi đã yêu nàng. Tôi yêu nàng có lẽ vì nàng đón tôi và tiễn tôi, vì nàng đã dịu dàng nhìn tôi đầy thân phục. Khuôn mặt nàng trắng trẻo, cô nàng xinh xắn, những ngón tay nàng thon thon, dáng nàng yếu ớt nhân nhả, những quyển sách nàng đọc... tất cả thật đẹp đẽ và xúc động biết bao nhiêu ! Nhưng còn trí tuệ ? Tôi không tin rằng nàng có một trí tuệ thông minh khác thường, nhưng tôi phục cái tầm nhìn rộng lớn của nàng, có lẽ do nàng suy nghĩ khác với cách suy nghĩ của Lida nghiêm nghị và xinh đẹp, người không yêu tôi. Mixuýt thích con người hoạ sĩ trong tôi. Tôi đã chiếm được trái tim nàng bằng tài năng của mình. Tôi bỗng khát khao muốn sáng tác chỉ riêng cho nàng thôi, tôi mơ ước đến nàng - bà hoàng bé bỏng của tôi. Nàng sẽ cùng tôi làm chủ những hàng cây, những cánh đồng, những đám mây, những buổi hoàng hôn này... tất cả thiên nhiên kỳ diệu xinh đẹp này, mặc dù giữa thiên nhiên xinh đẹp ấy từ trước đến nay tôi vẫn cảm thấy mình thừa và cô đơn.

- Mixuýt, tôi xin cô đứng lại đây lát nữa. -  
Tôi nói.

Tôi cởi chiếc áo bành tô rồi khoác lên đôi vai



giá lạnh của nàng. Sợ thấy mình trông ngô nghĩnh và xấu đi trong chiếc bành tô đàn ông, nàng vừa cười vừa gạt chiếc áo ra. Lúc đó, tôi bất giác ôm lấy nàng, hôn lên mặt, lên vai, lên tay nàng.

- Thôi, ngày mai anh nhé ! - Nàng khẽ nói, giọng nhỏ nhẹ, rồi như sợ làm tan mất bóng đêm im lặng, nàng ngáp ngừng dè dặt ôm lấy tôi. - Trong nhà em không ai giấu nhau điều gì. Ngay bây giờ em phải kể lại tất cả cho mẹ và chị nghe... Ôi, em sợ quá ! Mẹ thì không sao, mẹ rất quý anh, nhưng còn chị Liễu ? !

Nàng chạy về phía cổng.

- Tạm biệt anh nhé ! - Nàng nói vọng lại.

Tôi dừng lại ít phút lắng nghe tiếng chân nàng chạy. Tôi không muốn trở về nhà và cũng chẳng có việc gì phải về nhà. Tôi đứng lặng trầm ngâm giây lát rồi quay lại để nhìn một lần nữa ngôi nhà, nơi nàng đã ở, ngôi nhà đáng yêu, thơ ngây và cổ kính, ngôi nhà hình như đang nhìn tôi bằng những cửa sổ của gian gác nhỏ và hiểu lòng tôi tất cả.

Tôi đi ngang qua ngoài hiên, ngồi trên chiếc ghế kê bên sân *tennis*, từ trong bóng tối dưới tán cây du, tôi nhìn ngôi nhà ấy. Ánh đèn sáng hắt ra từ những cửa sổ của căn gác nhỏ nơi Mixuyt ở. Ánh đèn bỗng chuyển sang màu xanh êm ả -

có ai đã chụp chiếc chao đèn lên bóng. Những bóng đen dịch đi dịch lại. Lòng tôi bỗng dịu dàng yên tĩnh. Tôi hài lòng với chính mình, vì tôi đã có thể say mê, có thể yêu. Cũng lúc ấy tôi cảm thấy không yên trong lòng khi nghĩ rằng chính giờ đây trong ngôi nhà này, cách tôi vài bước thôi, có Lida, Lida không yêu tôi và, có lẽ, còn căm thù tôi nữa. Tôi ngồi và chờ xem Mixuýt có bước ra không. Tôi lắng tai nghe và tôi thấy hình như có tiếng người nói chuyện trên căn gác nhỏ.

Gần một giờ đã qua. Ánh đèn xanh đã tắt và những bóng đen cũng không còn thấy nữa. Trăng đã lên cao, chiếu sáng những con đường nhỏ và khu vườn cây đang yên giấc. Dưới ánh trăng, những khóm hoa mầu đơn và hoa hồng hiện ra lộ lộ và như đồng mầu với nhau. Trời rất lạnh. Tôi đi ra khỏi vườn, nhặt chiếc bánh tô rơi trên đường lúc này rồi chậm rãi bước về nhà.

Ngày hôm sau, ăn cơm xong, tôi lại đến nhà chị em Lida. Cánh cửa làm bằng kính thông ra vườn mở rộng. Tôi ngồi ngoài hiên chờ Mixuýt. Tôi đoán chỉ lát nữa thôi nàng sẽ hiện ra trong vườn hoa ngoài sân hay giữa những hàng cây hoặc tôi sẽ nghe thấy tiếng nàng từ trong nhà vọng đến. Chờ một lúc, tôi đứng dậy tạt qua phòng khách, phòng ăn, tại đây tôi chẳng thấy một ai. Từ phòng ăn tôi theo hành lang dài ra phòng ngoài rồi lại

quay trở lại. Bên hành lang có nhiều cửa phòng và, lúc ấy, từ phía sau một cánh cửa, tôi nghe thấy tiếng Liđa :

- Cho một con quạ ở đâu đó... trời... - Nàng nói to và ngân dài giọng, có lẽ nàng đang đọc chính tả. - Trời ban miếng phó mát cho... một con quạ... ở đâu đó... Ai đấy ? - Nàng bỗng cất giọng hỏi to, khi nghe thấy tiếng chân tôi.

- Tôi đây.

- Thế à ! Xin lỗi, tôi không thể ra gặp anh được, tôi đang bận dạy học cho Đasa.

- Êcatêrina Pavlópna có trong vườn không ?

- Không có đâu, mẹ tôi cùng với Mixuyt sáng nay đi đến chỗ người cô ở bên tỉnh Penzen. Đến mùa đông này có lẽ mẹ và em tôi sẽ cùng nhau ra nước ngoài... - nàng nói thêm, rồi ngừng lại - cho một con quạ đâu đó... Trời ban miếng phó mát... Viết xong chưa ?

Tôi bước ra phòng ngoài rồi đứng nhìn cái hồ trước mặt, trong lòng không chút nghĩ ngợi.

Tôi nghe văng vẳng :

- Miếng phó mát... Trời ban miếng phó mát cho một con quạ đâu đó...

Tôi rời khỏi trang trại theo con đường cũ, con đường đã đưa tôi đến đây lần đầu, chỉ có là lần này theo tuần tự ngược lại : mới đầu tôi đi từ

sân vào vườn qua ngôi nhà rồi lần theo hàng cây bồ đề... Vừa lúc ấy một chú bé đuổi kịp tôi và đưa cho tôi một mẩu giấy : "Em kể cho chị nghe tất cả, chị bắt em phải xa anh ngay, - tôi đọc - Em không nỡ làm chị em phiền lòng. Thượng đế sẽ mang đến cho anh hạnh phúc. Anh tha lỗi cho em. Ôi, nếu anh biết được em và mẹ em đã phải khóc như thế nào !".

Rồi tiếp đến hàng thông tôi tới, bờ dâu xiêu vẹo, đàn bò và những con ngựa lạc lõng chậm rãi bước trên cánh đồng ngày nào lúa mì còn trổ bông và những con chim cun cút còn kêu riu rít. Đây đó trên các ngọn đồi, lúa mì mùa đông <sup>(1)</sup> xanh muốt. Một cảm giác bình thường, tỉnh táo tràn ngập lòng tôi và tôi bỗng thấy ngỡ ngàng khi nghĩ đến những điều đã nói ở nhà Liđa. Và tôi lại sống buồn tẻ như trước kia đã sống.

Về đến nhà, tôi sửa soạn và chiều hôm đó, đáp tàu đi Pêtéc-bua.

Từ dạo ấy tôi không bao giờ gặp lại gia đình Vôntranhinôva nữa. Có lần cách đây không lâu, tình cờ tôi gặp Bêlacurốp trên một chuyến tàu đi Crimê. Anh ta vẫn khoác chiếc áo ngoài và mặc chiếc sơ-mi cổ thêu. Khi tôi hỏi sức khoẻ anh ra sao, anh ta đáp : "Như những lời cầu chúc của

---

(1) Một thứ lúa mì gieo từ đầu mùa thu, suốt mùa đông sẽ ẩn mình dưới tuyết (ND).

anh thôi...". Chúng tôi bắt đầu hỏi chuyện nhau. Anh ta đã bán trang ấp của mình và mua một trang ấp khác nhỏ hơn mang tên Liubôp Ivanôpna. Về gia đình Vôntranhinôva, anh ta cho biết không nhiều. Theo lời Bêlacurôp, Liđa vẫn sống ở Sencôpka và dạy học cho lũ trẻ trong làng. Dần dà nàng tập hợp được quanh mình một nhóm người gần gũi với nàng. Nhóm người này làm thành một bè cánh khá mạnh trong cuộc bầu cử gần đây, họ đã "hạ bệ" được Balaghin, kẻ trước đó đã nắm cả quận trong tay mình. Còn về Mixuyt, Bêlacurôp chỉ báo tin rằng nàng không sống ở nhà và cũng không biết ở đâu.

Tôi đã bắt đầu quên ngôi nhà có căn gác nhỏ, và chỉ đôi lúc, những khi vẽ hay đọc sách, chẳng hiểu vì duyên cớ gì, tự nhiên tôi bỗng nhớ đến ánh đèn xanh bên cửa sổ, nhớ tiếng những bước chân tôi tản ra giữa cánh đồng trong đêm tối, khi tôi, lòng chan chứa yêu thương, trở về nhà và xoa xoa hai bàn tay vì lạnh. Cũng lúc đó, điều này ít gặp hơn, khi sự cô đơn dày vò tôi, tôi buồn, tôi mơ hồ nhớ lại và dần dần, không hiểu vì sao, tôi bắt đầu cảm thấy rằng có người cũng đang nhớ đến tôi, chờ tôi và chúng tôi nhất định sẽ gặp nhau...

Mixuyt, giờ này em ở đâu ?

## MỤC LỤC

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| • CON KỶ NHÔNG           | 7   |
| • MẶT NẠ                 | 14  |
| • PHẪU THUẬT             | 25  |
| • LÃO QUẢN PƠISUBÊEP     | 33  |
| • QUE DIÊM THỤY ĐIỂN     | 42  |
| • MỘT CHUYỆN ĐUA NHO NHỎ | 86  |
| • CHUYỆN ĐỜI VẬT VĨNH    | 95  |
| • VANKA                  | 107 |
| • MỘT TẤN KỊCH           | 115 |
| • HAI KẼ THÙ             | 126 |
| • VÉROSKA                | 153 |
| • VÉ TRÙNG SỐ            | 180 |
| • VỢ KỊCH VUI            | 190 |
| • THẢO NGUYỄN            | 199 |
| • CƠN BỆNH THẦN KINH     | 384 |
| • NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ     | 417 |
| • Ở NƠI ĐÀY ẨM           | 444 |
| • HAI NGƯỜI ĐẸP          | 463 |
| • ĐÊM NOEN               | 481 |
| • NGƯỜI THỢ SĂN          | 494 |
| • LŨ TRÉ                 | 503 |
| • RỐI RÊN                | 514 |
| • CÁC BÀ                 | 529 |

|                               |      |
|-------------------------------|------|
| • CÔ ĐÀO HÁT                  | 537  |
| • QUẢN ĂN HẠI                 | 549  |
| • MỘT PHIÊN TOÀ               | 261  |
| • DỌC ĐƯỜNG                   | 575  |
| • BUỒN NGỦ                    | 609  |
| • NGƯỜI ĐÀN BÀ PHỤ PHIẾM      | 619  |
| • PHÒNG 6                     | 672  |
| • HUÂN CHƯƠNG ANNA NHỊ ĐẲNG   | 782  |
| • VÔLÒĐIA LỚN VÀ VÔLÒĐIA BÉ   | 809  |
| • NHÀ TU HÀNH VẬN ĐỒ ĐEN      | 834  |
| • KHÓM PHÚC BỒN TỬ            | 900  |
| • MỘT CHUYỆN TÌNH YÊU         | 922  |
| • MỘT CHUYẾN CÔNG VỤ          | 942  |
| • NGƯỜI ĐÀN BÀ CÓ CON CHÓ NHỎ | 973  |
| • NGÔI NHÀ CÓ CĂN GÁC NHỎ     | 1008 |

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THỐNG TIN  
43 Lò Đúc - Hà Nội

---

## TRUYỆN NGẮN SÊKHỐP

*Người dịch:*

PHAN HỒNG GIANG - CAO XUÂN HẠO

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

VŨ AN CHUÔNG

*Chịu trách nhiệm bản thảo*

PHẠM NGỌC LUẬT

*Biên tập :* NGUYỄN BÍCH HÀNG

*Kỹ thuật vi tính:* NGỌC BẢO

*Sửa bản in :* NGỌC BẢO

*Về bìa :* TRỌNG HÒA

---

In 8(00) cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xưởng in NXBNN  
Giấy phép xuất bản: 889-CXB / 98-VHTT  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1/2001



ANTÔN.PAVLÔVÍCH SÊKHÔP

TRUYỆN NGẮN  
SÊKHÔP

ĐTH 25  
812

Giá: 90.000đ